

Mikhail Solokhov
SÔNG ĐÔNG ÊM ĐÊM
(tiếp theo)

Dịch giả: Nguyễn Thụy Ứng
Nhà xuất bản VĂN HỌC, 2005
Đánh máy: MoHaNoi - NguyenHoc
Nguồn: vnthuquan.net

PHẦN 6
Chương 121

Đến tháng Tư năm 1918 trên vùng sông Đông đã hoàn thành một sự phân hoá lớn: bọn cựu chiến binh các khu miền Bắc: Khopesky, Ust-Medvedisky và một phần Đông Thượng đi theo các đơn vị Hồng quân rút lui. Còn bọn Cô-dắc các khu phía dưới thì truy kích họ, dồn họ về phía địa giới Quân khu.

Dân Khopesky theo Hồng quân gần hết, dân Ust-Medvedisk theo một nửa, còn dân Đông Thượng thì chỉ theo một số không đáng. Mãi đến năm 1918, lịch sử mới dứt khoát tách rời dân miền trên với dân miền dưới. Nhưng mầm mống của sự phân hoá này đã có từ mấy trăm năm trước, hồi những người Cô-dắc ít của ăn của để ở các khu miền Bắc, không có những vùng đất màu mỡ ở ven biển Azov, cũng không có những vườn nho, những khu săn bắn và đánh cá giàu có, thỉnh thoảng lại rời bỏ Cherkask, ngang ngạnh tràn vào những vùng đất của Đại Nga để cướp phá và trở thành dinh lũy hết sức chắc chắn của tất cả các cuộc nổi loạn, từ Radin tới Xecat.

Ngay đến thời gian gần đây, trong khi toàn Quân khu chỉ âm i phẫn nộ dưới bàn tay đòn áp của kẻ thống trị, người dân Cô-dắc các khu trên đã công khai nổi lên bạo động, và dưới sự lãnh đạo của các *ataman*, họ đã làm lung lay nền tảng của ngai vàng: họ chiến đấu chống lại quân đội nhà vua, cướp những đoàn thuyền trên sông Đông, tràn sang vùng sông Vônga, kích động vùng Zaporozhe đã bị đánh bại nổi dậy.

Đến cuối tháng Tư, Hồng quân phải bỏ hai phần ba vùng sông Đông. Sau khi mọi người đã thấy rõ là cần phải thành lập một chính quyền Quân khu, những tên chỉ huy các nhóm vũ trang chiến đấu ở miền Nam

bèn đề nghị triệu tập hội nghị *Cơ-rúc*. Chúng quyết định đến ngày 28 tháng Tư sẽ triệu tập các uỷ viên Chính phủ lâm thời sông Đông cùng đại biểu các trấn và các đơn vị quân đội đến họp đại hội ở Novocherkask.

Thôn Tatarsky nhận được thông tin của *ataman* trấn Vosenskaia báo cho biết là ngày 22 tháng này ở Vosenskaia sẽ họp đại hội đại biểu nhân dân toàn trấn để bầu đại biểu đi họp *Cơ-rúc* Quân khu.

Miron Grigorievich Korsunov đọc tờ thông tri trước đại hội thôn. Thôn đã cử lão, lão Bogatyrev và ông Panteley Panteley Prokofievich cũng được bầu đi họp *Cơ-rúc*. Ngay hôm ấy ở Vosenskaia về và hôm sau quyết định cùng với thông gia lên Minlerovo để có thể tới Novocherkask kịp ngày (Grigorievich cần đi Minlerovo để mua dầu lửa, xà phòng và vài thứ khác cần dùng cho công việc trong nhà, nhân tiện lão cũng muốn kiểm chắc chút ít bằng cách giúp lão Mokhov mua những cái rây và hợp kim *babit* (1) cho nhà máy xay).

Hai người ra đi lúc trời vừa rạng. Cặp ngựa huyền của Miron Grigorievich kéo chiếc xe bốn bánh chạy băng băng. Hai ông thông gia ngồi bên nhau trong cái thùng xe sơn hoa lòe loẹt. Sau khi xe chạy lên gò, câu chuyện mỗi lúc một thêm mê mải. Đang có quân Đức đóng ở Minlerovo, vì thế Miron Grigorievich không khỏi có phần lo lắng. Lão hỏi:

- Thế nào, ông thông gia, quân Đức chúng nó có làm phiền gì chúng ta không nhỉ? Cái quân ấy tồi tệ lắm đấy, tọng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm!

- Không đâu, - Ông Panteley Prokofievich nói cho lão kia yên lòng. - Hôm kia bác Matvey Kasulin lên trên ấy về, có bảo là quân Đức nhát như cáy... Chúng nó sợ không dám động đến người Cô-dắc đâu!

- Ông nghĩ cũng hay đấy nhỉ! - Miron Grigorievich cười gằn sau chòm râu đỏ như lông cáo, nghịch nghịch một lát cái roi ngựa có cái cán bằng gỗ anh đào. Rồi lão chuyển sang chuyện khác vì xem ra đã vững tâm - Ông nghĩ sao, chúng ta sẽ lập nên một chính quyền như thế nào bấy giờ.

- Chúng ta sẽ chọn lấy một vị *ataman*. Một người của chúng ta! Một người Cô-dắc!

- Cầu Chúa cho được như thế! Các ông hãy cố chọn lấy người tốt nhất! Các ông tướng ấy, các ông phải sờ nắn xem xét thật kỹ, như bọn Di-gan chọn ngựa ấy. Chớ để lọt vào một của vứt đi.

- Chúng ta sẽ lựa chọn. Vùng sông Đông này chưa đến nỗi thiếu những đầu óc thông minh.

- Phải đấy, phải đấy, ông thông gia thân mến ạ... Người thông minh cũng như những kẻ ngu xuẩn, họ mọc lên có cần phải gieo hạt đâu - Miron Grigorievich nheo nheo mắt, bộ mặt lấm tấm tàn hương của lão

thoáng vẻ buồn. - Thằng Mitka nhà tôi, vốn là tôi cũng muốn lo cho nó nên thân nên người một chút, cũng muốn nó học hành để làm sĩ quan, nhưng ngay đến trường tiểu học nhà chung nó cũng chẳng được tốt nghiệp, mới theo đuổi hơn một năm đã trốn học rồi.

Hai người cùng lặng đi một lát và cùng nghĩ tới mấy đứa con trai giờ phút này đang rong ruổi không biết nơi đâu theo vết người Bolsevich. Chiếc xe chạy long lanh như đang cơn sốt rét trên quãng đường mấp mô. Con ngựa huyền bên phải chợt đạp móng sau lên móng trước, những cái cá sắt chạy chưa mòn kêu lách cách. Thùng xe xóc mạnh. Hai ông thông gia ngồi sát sát cứ cọ sườn vào nhau như hai con cá mùa đẻ trứng.

- Mấy thằng Cô-dắc nhà chúng ta không biết đang ở nơi nào nhỉ? - Ông Panteley Prokofievich thở dài.

- Đã tiến dọc theo sông Khop. Thằng Fedot Kalmys vừa ở Kumyngienskaia về, con ngựa của nó đã bị giết. Nó có bảo hình như đang tiến quân tới thị trấn Chisanskaia thì phải.

Hai người lại nín lặng một lát. Gió hiu hiu thổi, rùng cả lưng. Phía sau, bên kia sông Đông, những cánh rừng, những bãi cỏ, những cái hồ, những cánh đồng xơ xác cháy rực, lặng lẽ và huy hoàng dưới ánh mặt trời hồng hồng lúc bình minh như một đống lửa. Ngọn đồi cát nằm thườn thượt như một mảng mặt vàng trong tầng tổ ong. Vài cái gò nhấp nhô hơi loáng áng đồng đen, nom như những cái bướn lạc đà Mùa xuân đến không đều với muôn vật. Những cánh rừng màu ngọc lam đã thay một bộ cánh xanh lá cây sẫm rất diêm dúa. Đồng cỏ bắt đầu nở hoa. Nước lũ rút đi để lại trên bãi cỏ hoang ven sông Đông vô số những vũng nước nhấp nhô. Nhưng sau mùa tuyết tan, trong vài cái khe dưới chân những khoảng dốc đứng, vẫn còn những đám tuyết nham nhở trắng loá một cách rất khêu gợi, nắm áp lên mặt đất sét.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn, hai người đến Minlerovo nghỉ đêm ở nhà một người Ukraina quen biết, ngôi nhà được xây ngay cạnh bức tường nâu xịt của kho thóc cơ giới hóa. Sáng hôm sau, ăn sáng xong. Miron Grigorievich thằng ngựa vào xe để lên tiệm. Khi vượt qua đường sắt, lão không gặp trở ngại gì nhưng đến đấy thì lần đầu tiên trong đời lão trông thấy mấy tên Đức. Ba tên *Landsturm* (2) chạy ra chặn đường lão. Một tên trong bọn vẫy tay gọi. Nó nhỏ bé, có bộ râu màu hạt dẻ loăn xoăn đến mang tai.

Miron Grigorievich ghìm cương, nhay nhay cắp môi có vẻ lo lắng và chờ đợi. Ba tên Đức tiến lại gần. Một tên người Phổ cao lớn, béo tốt, cười nhẹ hàm răng trắng nhởn, bảo bạn nó.

- Đây thật là một thằng Cô-dắc chính cống nhé! Cậu xem, nó mặc cả đồng phục Cô-dắc nữa kia! Hoàn toàn chắc chắn là những thằng con trai nó đã nện nhau với chúng ta. Bọn mình hãy bắt sống nó, lôi về Berlin. Nó sẽ là một vật triển lãm kỳ quặc bậc nhất đấy.

Chúng mình chỉ cần hai con ngựa của nó thôi. Còn nó thì mặc mẹ nó đi đằng nó? - Thằng cha có bộ râu màu hạt dẻ và hai tay như hai cái càng cua trả lời nhưng không cười. Nó vòng tránh hai con ngựa, có vẻ sợ sợ, đi tới bên chiếc xe.

- Xuống xe ngay, lão già này. Chúng ta cần hai con ngựa của lão để chở một số bột mì từ nhà máy xay kia ra ga. Nào, xuống xe ngay, tao bảo kia! Mày sẽ đến chỗ quan tư lệnh mà lĩnh lại ngựa. - Thằng Đức đưa mắt về phía nhà máy xay và giơ tay ra hiệu bảo Miron Grigorievich xuống xe, ý nghĩa các cử chỉ, điệu bộ của nó hoàn toàn rõ ràng.

Hai tên kia bỏ đi về phía nhà máy xay, vừa đi vừa ngoái đầu lại cười. Mặt Miron Grigorievich đỏ lên với những đám vàng vàng xám xám. Lão buộc dây cương vào thành gỗ ngang trước thùng xe, nhảy rất nhẹ nhàng từ trên xe xuống rồi đi tới trước hai con ngựa.

"Ông thông gia lại không có ở đây, - lão thoảng nghĩ và lạnh toát cả người. - Đến bị chúng nó lấy mất ngựa thôi? Chao ôi, bỏ mẹ rồi? Thật ma dẩn lỗi qui đưa đường mình tới đây?"

Tên Đức mím chặt môi, nắm tay áo Miron Grigorievich, ra hiệu bảo lão đi ra nhà máy xay.

- Buông ra! - Miron Grigorievich nhô người về phía trước, mặt càng tái thêm. - Đừng có động vào tao? Tao không để cho lấy ngựa đâu?

Nghe giọng nói, thằng Đức cũng đoán được ý nghĩa của câu trả lời. Nó bất thần nhe những cái răng trắng xanh nom hết sức hung tợn, đồng tử hai con mắt nó nở to đầy vẻ đe doạ, giọng nó choang choang như muốn bắt đối phương tuân lệnh ngay. Nó đã quơ tay lên dây da cây súng trường đeo trên vai, nhưng ngay trong nháy mắt. Miron Grigorievich chợt sống lại thời trai tráng của lão: gần như không cần vung tay, lão quạng luôn cho thằng cha một cái đánh hụ vào quai hàm, quả đấm thật xứng đáng với một nhà quyền thủ. Miếng đòn đó làm cho đầu thằng Đức ngặt ra sau, rắc một cái, dây mũ sắt đứt dưới cằm đánh phựt. Nó ngã sóng soài rồi vừa cõi nhởm dậy vừa nhổ trong miệng ra một cục máu đặc màu tiết dê. Miron Grigorievich bồi luôn cho nó một quả nữa, lần này vào gáy, rồi lẩm lét nhìn ra bốn phía và cúi xuống giật phắt khẩu súng trường. Trong giây phút ấy, đầu óc lão hoạt động nhanh nhẹn và sáng suốt lạ lùng. Lúc quay ngựa, lão biết rằng không thể bị thằng Đức bắn vào lưng mình nữa, nhưng chỉ sợ có những tên lính gác đứng sau dãy hàng rào bên kia đường sắt hay trên đường nhìn thấy.

Ngay trong các cuộc đua ngựa, cặp ngựa huyền này cũng chưa từng phi nước đại điên cuồng như thế này bao giờ? Ngay trong những buổi đón dâu, bốn cái bánh xe cũng chưa từng quay tít như thế này bao giờ! "Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi? Nhân danh Đức chúa cha!" - Miron Grigorievich lẩm nhẩm trong bụng, chiếc roi quất liên hồi xuống lưng hai con ngựa. Cái tính tham lam keo kiệt bẩm sinh thiếu chút nữa làm

lão mất mạng: lão đã định quay về chỗ trọ lấy tấm thảm đắp chân còn để lại đây, nhưng lý trí vẫn chiếm phần thắng, vì thế lão lại cho xe chạy hướng khác. Lão thúc ngựa phi như bay hai mươi vec-xta tới làng Orekhovaya. Về sau, lão có kể lại rằng lần ấy lão đánh xe nhanh hơn cả nhà tiên tri Ilia trên chiếc xe của ngài (3). Đến Orekhovaya lão vào ngay nhà một người Ukraina quen biết, rồi trong lúc vẫn chưa hoàn hồn, lão kể đầu đuôi câu chuyện cho chủ nhà nghe và xin người ấy giấu hộ cả người lẫn ngựa. Người dân Ukraina giấu thì có giấu, nhưng vẫn dặn trước:

- Tôi sẽ giấu cho ông, nhưng nếu chúng tra khảo nhiều quá tôi sẽ khai đây, vì ông Grigorievich ạ, lợi lộc gì mà cắn răng chịu khổ? Chúng nó sẽ đốt nhà, trói tôi, và tròng cái vòng thòng lọng vào cổ tôi cho mà xem!

- Ông bạn thân mến ơi, ông cứ làm ơn giúp tôi trốn đi! Rồi ông muốn gì tôi cũng xin tạ ơn ông! Chỉ cần ông cứu tôi khỏi chết, cho tôi nấp kín vào một chỗ nào đó, tôi sẽ xin lùa đến đây cả một đàn cừu! Một chục con cừu hạng nhất tôi cũng sẽ không tiếc đâu! - Miron Grigorievich vừa đánh xe vào dưới mái hiên nhà kho vừa năn nỉ hứa hẹn.

Lão sợ bị đuổi hơn là sợ chết. Lão ở lại nhà người Ukraina đến lúc hoàng hôn, trời vừa sâm sẩm là chuồn thẳng một mạch. Lão cho ngựa phi như điên suốt chặng đường từ Orekhovaya về. Cả hai con ngựa đều sủi mồ hôi như bọt xà phòng. Chiếc xe chạy long lanh ghê quá các nan hoa quay nhoang nhoáng, không còn phân biệt được cái nào với cái nào. Mãi khi về gần tới thôn Hạ Yablonovsky lão mới hoàn hồn. Lúc xe chưa chạy vào trong thôn, lão lấy khẩu súng trường cướp được giấu dưới chỗ ngồi, ngắm nghĩa cái dây da mặt trong có ghi đầy những chữ bằng bút chì hoá học. Lão "À hè" một tiếng, nhẹ nhõm cả người:

- Thế nào, chúng mày có đuổi được hay không, lũ quỷ ranh kia? Bản lĩnh của chúng mày thật là hạng bét!

Nhưng lão đâu có đem một con cừu nào đến biếu người Ukraina kia. Mùa thu năm ấy, lão có dịp qua đây, thấy người chủ nhà nhìn mình vẻ chờ đợi, bèn nói.

- Cừu nhà chúng tôi chết sạch rồi. Nuôi cái giống ấy thật chẳng ăn thua gì... Nhưng đây có ít lê vườn nhà, tôi đem biếu ông để cảm tạ lòng tốt của ông! - Lão đổ trên xe xuống chừng hai mera (4) những trái lê đã nấu trên đường, rồi vừa nói vừa đưa cặp mắt giảo quyết nhìn ra chỗ khác - Lê nhà chúng tôi ngon và ngọt... lê chín cây đấy - Lão nói xong từ biệt về ngay.

Trong lúc Miron Grigorievich phóng xe chuồn khỏi Minlerovo, ông thông gia của lão đã tới nhà ga. Một tên sĩ quan Đức còn trẻ ký vào giấy thông hành, hỏi ông Panteley Prokofievich vài câu qua thông ngôn, rồi vừa châm một điếu xì gà rẻ tiền, vừa nói giọng kẻ cá:

- Ông lên xe đi, nhưng ông hãy nhớ rằng các ông cần phải có một Chính phủ khôn ngoan mới được. Các ông bầu ra một tổng thống cũng được, một ông vua cũng được, nhưng phải với điều kiện là người đó không được thiếu một đầu óc sáng suốt để quản lý quốc gia và phải biết tiến hành chính sách trung thực đối với nước chúng tôi.

Ông Panteley Prokofievich nhìn tên Đức bằng cặp mắt khá hắn học. Ông không muốn bắt chuyện với hắn nên vừa nhận được giấy thông hành là ra lấy vé ngay.

Ở Novocherkask ông rất ngạc nhiên không biết bọn sĩ quan trẻ vỡ tổ đâu ra mà nhiều thế, chúng kéo đòn kéo lũ đi lượn phố, dạo chơi với các cô tiểu thư, đi lại lăng xăng gần dinh *ataman* và tòa nhà của pháp viện là nơi *Cơ-rúc* sẽ họp đại hội.

Tại nhà ký túc của các đại biểu, ông Panteley Prokofievich gặp vài người cùng trấn và một người quen ở trấn Elanskaia. Phần lớn các đại biểu là binh sĩ và dân thường, bọn sĩ quan không thấy có nhiều, vền vẹn chỉ được vài chục tên, đại diện cho giới trí thức các trấn. Mọi người bàn ra tán vào một cách thiếu tin tưởng về chuyện bầu chính quyền Quân khu. Nhưng chỉ có một điều rõ ràng là dứt khoát phải bầu lấy một *ataman*. Các đại biểu nêu tên vài viên tướng Cô-dắc có uy tín, trao đổi ý kiến về những kẻ ứng cử.

Tối hôm mới đến, sau khi uống trà, ông Panteley Prokofievich về phòng ông, ngồi ăn ít đồ nguội mang từ nhà đi. Ông gỡ một khoanh cá chép khô, cắt bánh mì. Hai đại biểu trấn Migadinskaia lại chơi với ông, ngoài ra còn đến thêm vài người nữa. Câu chuyện mở đầu bằng tình hình ngoài mặt trận, rồi dần dần chuyển sang chuyện bầu chính quyền.

- Không thể kiểm đâu ra một người tốt hơn ông Kaledin vừa mồ yên mả đẹp, cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường? - Một đại biểu có bộ mặt xám xịt, người trấn Migulinskaia thở dài nói.

- Có lẽ thế thật đấy, - một lão người trấn Elanskaia cũng đồng ý.

Một viên thượng uý đại biểu của trấn Besegenevskaia có mặt trong câu chuyện thấy thế bèn phát biểu, giọng không thiếu vẻ sôi nổi.

- Sao lại không kiểm được người xứng đáng? Sao các vị lại nói thế? Còn tướng Krasnov thì sao?

- Krasnov nào thế?

- Sao lại phải hỏi Krasnov (5) nào? Các vị hỏi thế mà không biết thẹn hay sao? Một vị tướng trứ danh, tư lệnh Quân đoàn kỵ binh số ba, một người rất khôn ngoan, đã được thưởng Huân chương thánh Gióoc, một nhà chiến lược đại tài đấy?

Lời phát biểu say sưa, cảm động đến nghẹn ngào của viên thượng uý đã làm một gã đại diện của một đơn vị ngoài mặt trận tức điên lên:

- Còn tôi thì tôi xin nói sự thật cho các vị hay: chúng tôi cũng đã biết thiên tài của ông ấy lăm răm? Chẳng qua là một ông tướng hạng bét! Trong chiến tranh chống Đức, bản lĩnh của ông ta đã biểu hiện khá đầy đủ! Nếu không có cách mạng thì cũng đến let đet với cái cắp lữ đoàn trưởng!

- Nầy ông bạn thân mến, ông chưa được hiểu rõ về tướng quân Krasnov mà lại có thể nói nồng như vậy? Hơn nữa, tại sao ông lại dám dùng những lời lẽ như thế để chỉ trích một vị tướng mà tất cả mọi người đều tôn kính? Xem ra ông đã quên rằng ông chỉ là một gã Cô-dắc lính trơn.

Viên thượng úy rít rằng nói ra những lời lạnh như băng miệt thị một cách không thương tiếc như thế, làm cho gã Cô-dắc kia luống cuống, hoảng hốt, phải nén giận nói lúng túng:

- Bẩm quan lớn, tôi chỉ muốn nói rằng chính tôi đã đi lính dưới quyền tướng quân Krasnov. Trên mặt trận ác, chính tướng quân đã làm trung đoàn chúng tôi đâm đầu vào hàng rào dây thép gai? Vì thế chúng tôi coi tướng quân là một ông tướng hạng bét? Ngoài chuyện đó ra tướng quân như thế nào ai mà biết được... Cũng có thể là hoàn toàn không phải như thế...

- Thế người ta đem Huân chương thánh Gióoc tặng cho ông ấy làm gì? Đồ ngu! - Ông Panteley Prokofievich hóc một cái xương cá ho sắc lên một hồi rồi cũng xông vào mắng nhiếc anh chàng ở mặt trận về - Các anh cứ giữ khư khư trong đầu óc mình một mờ tư tưởng ngu xuẩn, bạ ai các anh cũng chửi, ai các anh cũng coi là không tốt... Cái kiểu gì mà lại như vậy? Nếu các anh ít lời đi một chút thì đã không đến nỗi có chuyện đổ vỡ như bây giờ. Nếu không cũng đã thông minh hơn được nhiều. Chỉ được cái trò chó sủa trăng!

Các đại biểu ở Novocherkask và các vùng dưới đây đều hết sức ủng hộ Krasnov. Viên tướng đeo huân chương thánh Gióoc này rất hợp ý bọn bô lão. Nhiều lão đã chịu quyền chỉ huy của hắn trong cuộc chiến tranh với Nhật. Quá khứ của Krasnov cũng làm mê mẩn tâm thần bọn sĩ quan: một sĩ quan đơn vị ngự lâm, xuất thân trong giới thượng lưu, một vị tướng có trình độ học vấn cao, trước kia đã từng phục vụ trong hoàng cung, tham gia đoàn hộ giá hoàng đế. Đối với giới trí thức tự do thì có một điều thỏa mãn họ là Krasnov không những là một viên tướng, một tay vũ biền quần quanh với những phương pháp huấn luyện và chỉ huy khắc nghiệt, mà dù sao cũng còn là một nhà văn, đã có những truyện ngắn viết về sinh hoạt của giới sĩ quan đăng trong phụ trương của tờ "Niva" xưa kia đã từng có người thích đọc. Mà đã là nhà văn thì tất nhiên là một con người có văn hoá.

Ở nhà ký túc, người ta tích cực vận động ủng hộ Krasnov. Tên tuổi các tướng lĩnh khác đều mờ nhạt bên cạnh cái tên của hắn. Về African Bogaevsky thì những tên sĩ quan trung thành với Krasnov thì thăm

truyền đi những tin đồn nói rằng Bogaevsky vốn là bạn nối khố của Denikin, vì thế nếu bầu Bogaevsky làm *ataman* thì hễ tiêu diệt được người Bolsevich, tiễn vào Moskva là tất cả đặc quyền và quyền tự trị của người Cô-dắc đều đi đời nhà ma.

Nhưng ngay Krasnov cũng không khỏi có những kẻ phản đối. Một gã đại biểu là giáo viên cõi bôi tro trát trầu lên tên tuổi của viên tướng, nhưng không thu được kết quả. Gã chạy lăng xăng khắp các phòng đại biểu, dùng một giọng hiểm độc, vo ve như con muỗi bên những cái tai lông lá của bọn Cô-dắc.

- Krasnov ấy à? Tướng thì tướng vô tài, mà nhà văn thì nhà văn vứt đi. Một cái thùng rỗng chốn cung đình, một kè liếm gót. Có thể nói ông ta là một con người vừa muốn lôi kéo các phần tử tư bản dân tộc, lại vừa muốn có cái thanh danh là theo chủ nghĩa dân chủ. Rồi các ngài xem, hễ có kẻ nào muốn mua là ông ta bán rẻ ngay vùng sông Đông! Một kẻ tiểu nhân. Tài chính trị của ông ta chỉ là một con số không. Phải bầu Ageev mới được! Ageev lại hoàn toàn là chuyện khác.

Nhưng anh chàng giáo viên này đã chẳng thu được kết quả gì. Đến ngày mồng một tháng Năm, khi Cơ-rúc họp đến ngày thứ ba thì nghe thấy những tiếng hò la:

- Xin mời tướng quân Krasnov!
- Xin ngài làm ơn...
- Chúng tôi hết sức thành tâm...
- Xin mời ngài!
- Ngài là niềm tự hào của chúng tôi!
- Mời tướng quân lên nói cho chúng tôi rõ về cuộc sống hiện nay?

Khắp căn phòng họp rộng thênh thang rộn hản lén. Bọn sĩ quan vỗ tay, tiếng vỗ trầm trầm. Bọn Cô-dắc thấy thế cũng ngượng nghịu bắt chước khẽ vỗ lộp bộp. Song những bàn tay đen đùi da như bị thuộc cứng vì lao động, chỉ vỗ lên những tiếng khô khan, nghe như tiếng nứt rạn, có thể nói là rất khó nghe, khác hẳn tiếng nhạc êm tai phát ra từ những bàn tay chau chuốt, mịn như đệm bông của các vị tiểu thư, các bà quý phái, các ngài sĩ quan, các cậu sinh viên đứng đầy hành lang và các lối đi.

Đến khi viên tướng đẹp lão, cao lớn đã có tuổi mà người vẫn còn cân đối, hùng dũng bước lên sân khấu như trong khi duyệt binh, thì toàn hội trường đều vỗ tay như sấm và gầm lên từng đợt. Hắn mặc chiếc áo quân phục đeo nhăng nhít cơ man nào huân chương, huy chương, ngồi vai cùng mọi cái gì khác đặc trưng cho một cấp tướng.

Tiếng vỗ tay mỗi lúc một to rồi chuyển thành những tiếng hô vang dậy. Tinh thần hân hoan phẫn khởi lan khắp các hàng đại biểu như một trận bão. Nhiều người nhìn thấy cái uy vũ của thời để chế lờ mờ hiện ra

trong viên tướng có bộ mặt bồi hồi xúc động đứng với tư thế như người trong tranh này.

Ông Panteley Prokofievich cảm động chảy nước mắt và cút hỉ mũi vào chiếc khăn tay màu đỏ rút ra từ trong chiếc mũ *cát-két*.

"Đây mới là một ông tướng ra ông tướng. Vừa nhìn một cái đã biết ngay là một nhân vật vĩ đại rồi! Nom cứ như là hoàng đế ấy, cả đến tướng mạo cũng y hệt. Có cái gì đến là giống mồ ma đức Alexandr!" - Ông đã nghĩ thăm như thế trong khi xúc động ngắm Krasnov đứng sát dãy đèn đặt ở ngay viền trước sân khấu.

Tuy lấy tên là "Cơ-rúc cứu nguy sông Đông", nhưng Cơ-rúc lần này họp chẳng có chút gì vội vã. Theo lời đề nghị của viên chủ tịch Cơ-rúc là đại úy Ianov, đại hội thông qua nghị quyết về việc đeo l'on cùng tất cả các phù hiệu quân hàm. Krasnov lên phát biểu một bài rất đặc sắc, sắp xếp rất khéo léo. Bằng một giọng đầy nhiệt tình, hắn nói về "Nước Nga bị quân Bolsevich lăng nhục", về "Sự hùng cường trước kia" của nước Nga, về vận mệnh của vùng sông Đông.

Hắn phác ra những nét chính của tình thế hiện nay, đả động đôi chút tới sự chiếm đóng của quân Đức, và cuối cùng khi hắn nói say sưa về cuộc sống độc lập của Quân khu sông Đông sau khi người Bolsevich bị đánh bại, thì hội trường ầm ầm tỏ ý đồng tình.

- Một Cơ-rúc Quân khu có đầy đủ quyền lực sẽ nắm chính quyền ở quân khu sông Đông! Người Cô-dắc được cách mạng giải phóng sẽ khôi phục lại toàn bộ nếp sống cổ truyền tốt đẹp của người Cô-dắc, và cũng như tổ tiên chúng ta xưa kia, chúng ta sẽ nói thật to, thật kiên quyết: "Kính chào Hoàng đế Trắng, xin ngài cứ ở trong cái thành Moskva bằng đá của ngài, còn chúng tôi, những người Cô-dắc, chúng tôi cứ ở sông Đông êm đềm!"

Ngày mồng ba tháng Năm, trong buổi họp tối, thiếu tướng Krasnov đã được bầu làm *ataman* Quân khu với một trăm linh bảy phiếu thuận, ba mươi phiếu chống và mười phiếu trắng. Hắn không nhận ngay chiếc gậy *ataman* trong tay viên đại úy chủ tịch Cơ-rúc Quân khu mà còn đặt điều kiện: trước hết phải thông qua các điều luật cơ bản mà hắn đã đề ra với Cơ-rúc và trao cho hắn quyền hành vô hạn trong cương vị *ataman*.

- Đất nước chúng ta đang đi tới bước diệt vong! Tôi chỉ nhận chiếc gậy *ataman* với điều kiện *ataman* được tuyệt đối tin tưởng.

Các tình huống hiện nay đang đòi hỏi phải làm việc với đầy đủ tín tâm và với ý thức hân hoan trước nhiệm vụ hoàn thành, khi người ta biết rõ rằng Cơ-rúc, cơ quan tối cao, nói lên ý chí của vùng sông Đông, đã tín nhiệm mình, khi đã sắp định ra những tiêu chuẩn pháp trị vững vàng, chắc chắn, trái hẳn với cái thói hỗn loạn vô Chính phủ của bọn Bolsevich.

Các điều luật mà Krasnov kiến nghị chỉ là những điều luật của đế quốc Nga được thay hình đổi dạng đang vội vã và có sửa chữa chút ít. Làm gì mà Cơ-rúc chẳng thông qua! Các đại biểu đã vui vẻ chấp thuận. Tất cả đều nhắc nhở thời xưa, ngay đến lá cờ được cải lại một cách vụng về: ba cái băng năm ngang màu lam, màu đỏ và màu vàng (dân Cô-dắc, dân ngụ cư, dân Kalmys), chỉ có quốc huy là bị thay đổi hẳn chiều theo tinh thần Cô-dắc thay cho con đại bàng hai đầu hung dữ cánh vươn móng đuỗi, người ta đã vẽ một gã Cô-dắc trắn như nhộng đội mũ lông, đeo gươm súng và toàn bộ vũ trang cưỡi trên một thùng rượu.

Một tên đại biểu đầu óc giản đơn, chuyên xu nịnh, khúm núm nêu câu hỏi:

- Có lẽ trong số các điều luật cơ bản vừa được thông qua, quan lớn sẽ còn đề nghị thay đổi hoặc sửa chữa điều gì nữa chăng?

Krasnov mỉm một nụ cười khoan dung, quyết định nói đùa một câu. Hắn nhìn khắp lượt bọn uỷ viên Cơ-rúc một cách đầy hứa hẹn rồi nói bằng cái giọng của một kẻ quen được tất cả mọi người nuông chiều:

- Có thể lắm. Mấy điều bốn mươi tám, bốn mươi chín và năm mươi về quốc kỳ, quốc trưng và quốc ca. Các ngài có thể đề ra cho tôi bất kỳ một lá cờ nào, ngoài lá cờ đỏ, bất kỳ một kiểu quốc trưng nào ngoài ngôi sao năm cánh của bọn Do Thái hay một phù hiệu nào khác của bọn Tam điểm (6), và bất kỳ bài quốc ca nào ngoài bài "Quốc tế ca".

Cơ-rúc vừa cười vừa thông qua các điều luật cơ bản. Và sau đó câu nói đùa của ngài *ataman* còn được truyền miệng trong một thời gian rất lâu.

Ngày mồng năm tháng Năm, Cơ-rúc giải tán. Mấy bài diễn văn cuối cùng đã được phát biểu nốt. Viên đại tá Denisov, cánh tay phải của Krasnov, tư lệnh Binh đoàn miền Nam, lên hứa rằng trong một thời gian hết sức ngắn, hắn sẽ nhổ rễ xong cuộc phiến loạn Bolshevik. Bọn uỷ viên Cơ-rúc ra về, yên tâm và sung sướng trước việc bầu *ataman* tiến hành có kết quả cũng như những tin nhận được từ mặt trận.

Ông Panteley Prokofievich rời khỏi thủ phủ Quân khu sông Đông ra về, trong lòng bồi hồi xúc động, niềm hân hoan bên trong chỉ muôn nổ tung ra. Ông tin như đinh đóng cột rằng chiếc gậy *ataman* đã được trao tay một người đáng tin cậy, chẳng bao lâu nữa người Bolshevik sẽ bị đánh bại và hai đứa con trai ông sẽ lại được quay về với công việc đồng áng. Ông già ngồi bên cửa sổ toa xe, hai khuỷu tay tì trên chiếc bàn con, trong tai còn văng vẳng những dư âm như từ biệt của bài quốc ca sông Đông, lời ca đầy sinh khí thăm tới đáy lòng ông, và ông có cảm tưởng như thật quả "sông Đông êm đềm, sông Đông chính giáo" đang "ầm ầm chuyển động, sóng cuộn ào ào.

Nhưng tàu vừa chạy ra khỏi Novocherkask được vài vec-xta, ông Panteley Prokofievich nhìn qua cửa sổ đã thấy những tiễn tiêu của bọn kỵ binh Bavaria. Một nhóm kỵ binh Đức đang cho ngựa chạy hai bên đường sắt, tiến từ phía trước đoàn tàu tới. Chúng gù gù cái lưng ngồi trên yên một cách rất bình an vô sự, những con ngựa béo tốt, mông to bè bè, ve vẩy những cái đuôi cắt ngắn cũn, lông ngựa loáng nhoáng dưới ánh nắng chói chang. Ông Panteley Prokofievich ngả hẵn người về phía trước, cong một bên lông mày lên nom hết sức đau khổ, nhìn những vó ngựa của quân Đức nhún nhảy dày xéo lên mảnh đất Cô-dắc với dáng vẻ của những kẻ chiến thắng. Ông xoay cái lưng cánh phản ra cửa sổ, gù hẵn xuống và cứ gục đầu như thế rất lâu mà thở phì phèo.

Chú thích:

(1) Hợp kim đồng, kẽm, thiếc dùng để giảm mức hao mòn Mazarin sát cho các trục.

(2) Một loại dân quân theo chế độ quân dịch trước kia của người Đức (ND)

(3) Theo Kinh thánh, Ilia là một nhà tiên tri Israel, được Đức chúa trời trao cho sứ mệnh đi khuyên dân Israel đừng theo tà đạo. Làm nhiều phép mẫu. Sau bị nữ hoàng nước đó hành hạ, phải chạy ra xa mạc, cuối cùng cưỡi một chiếc xe phu lửa bay lên trời (ND)

(4) Một mera bằng 26, 24 lít (ND)

(5) Krasnov (1869 - 1947) một viên tướng của Nga hoàng. Tháng 5-1915 làm ataman Quân khu sông Đông, dựa vào quân Đức chiếm đóng để đàn áp cách mạng. Năm 1919 chạy sang Đức, sau trở thành gián điệp của Hitler. 1947 bị Toà án tối cao của Liên Xô kết án treo cổ. (ND)

(6) Một cuộc vận động tôn giáo, chính trị trong thế kỷ 18 dưới hình thức một tổ chức quốc tế bí mật với những nghi thức mê tín và mục đích "hoàn thiện đạo đức", xây dựng "những tôn giáo đường của việc thiện" (do đó mới có cái tên Pháp là francs macons (những người thợ nề tự do) (ND)

Chương 122

Từng đoàn tàu sơn đỏ xuất phát từ vùng sông Đông chạy xuyên qua Ukraina, chở về Đức bột mì, trứng, bơ, bò. Những tên lính Đức đứng ở đầu các toa xe với những chiếc mũ nồi, những chiếc áo quân phục ngắn màu xanh xám, lưỡi lê cầm sẵn trên đầu súng. Những đôi ủng da màu vàng rất tốt của quân Đức, với những cái đế đóng cá sắt, đầm phẳng những con đường của vùng sông Đông.

Bọn kỵ binh Bavaria dắt ngựa ra sông Đông uống nước... Trong khi đó ở vùng giáp ranh với Ukraina, những gã thanh niên Cô-dắc vừa được huấn luyện ở Pécsianovca, gần Novocherkask, bị gọi ra lính để đánh

nhau với bè lũ Petliura (1) Gần một nửa Trung đoàn Cô-dắc sông Đông số 12 vừa được tổ chức lại đã nằm lại ở gần Starobensk để dành giật cho Quân khu một mảnh đất thừa trên lãnh thổ Ukraina.

Trên miền Bắc, trấn Ust-Medvedskia luôn luôn bị truyền từ tay nọ sang tay kia, chi đội Hồng quân Cô-dắc tràn tới từ các thôn của các trấn Gladunovskaia, Novo-Alexandrovskaia, Kumyngienskaia Xcurisenskaia cùng những trấn khác vừa đánh chiếm được nó thì một tiếng đồng hồ sau họ đã bị chi đội du kích Bạch vệ của tên sĩ quan Alekseev đánh bật ra, và trên các phố đã thấp thoáng những chiếc áo ca-pôt của bọn học sinh trung học, học sinh trường thực nghiệp và trường thủy dòng là thành phần cốt cán của chi đội Bạch vệ này.

Quân Cô-dắc Đông Thượng tiến dần từng chặng về phía Bắc, từ trấn nọ qua trấn kia, Hồng quân rút lui về phía địa giới tỉnh Saratov, bỏ lại gần toàn bộ khu Khopesky. Đến cuối mùa hạ, quân đội vùng sông Đông, gồm những tên Cô-dắc đủ các lứa tuổi, chỉ cần cầm nổi cây súng, đã tiến tới các địa giới. Được tổ chức lại trên đường tiến quân, được bổ sung thêm bằng những tên sĩ quan được điều từ Novocherkask, nom nó đại khái đã có vẻ một quân đội thật sự: các đội dân quân ít người do các trấn điều đi được biên chế hồn hợp với nhau; các trung đoàn chính qui cũ được khôi phục lại với những tên quan binh cũ còn sống sót sau chiến tranh chống Đức; các trung đoàn được ghép lại thành sư đoàn; trong các ban chỉ huy, những tên đại tá già kinh nghiệm đã thay thế bọn thiếu úy, các cấp thủ trưởng cũng dần dần được thay đổi.

Đến cuối mùa hạ, các đơn vị chiến đấu thành lập với các đại đội Cô-dắc của mấy trăm Migulinskaia, Meskovskaia, Kazanskaia và Sumilinskaia, đã theo lệnh tên thiếu tướng Alferov vượt địa giới vùng sông Đông, rồi sau khi chiếm Doneskskoie, làng đầu tiên thuộc địa phận tỉnh Voronezkskaia, chúng bao vây huyện lỵ Bogutra.

Đã bốn ngày liền, đại đội Cô-dắc thôn Tatarsky dưới quyền chỉ huy của Petro Melekhov vượt qua thôn và trấn để tiến về phía Bắc của khu Ust-Medvedsky. Ở một nơi nào đó bên phải họ, Hồng quân vội vã rút lui ra đường sắt, không chịu nghênh chiến một lần nào. Suốt thời gian đó, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky không hề thấy bóng dáng địch đâu cả. Các chặng hành quân cũng không dài. Tuy không ước hẹn gì với nhau, nhưng Petro cùng các gã Cô-dắc khác đều quyết định rằng không tội vạ gì mà vội vã đâm đầu đi tìm cái chết vì thế mỗi ngày họ chỉ để lại sau lưng ba chục vec-xta là cùng.

Đến ngày thứ năm thì họ tiến vào địa hạt trấn Kumyngienskaia. Họ vượt sông Khop ở thôn Didunkov. Muỗi nhắt rùng rùng bay lơ lửng trên đồng cỏ như một tấm màn the, tiếng vo vo rất thanh rung lên trong tai mỗi lúc một to. Hàng triệu triệu con muỗi lúc nhúc lượn tròn một cách mù quáng, chui cả vào tai vào mắt người và ngựa. Những con ngựa tức

tối, chốc chốc lại hắt hơi, còn bọn Cô-dắc thì vung tay loạn xạ để xua muỗi, thuốc lá nhà trống tha hồ đem ra mà hun khói.

- Đùa kiểu gì mà lạ, con muỗi khốn kiếp nầy! - Khristonhia đưa tay áo lên chùi nước mắt kêu lên.

- Sao thế, bị nó lọt vào mắt à? - Grigori mỉm cười hỏi.

- Đốt cả vào mắt. Chưa biết chừng muỗi độc đấy, con quỉ dữ!

Khristonhia giương cái mí mắt đỏ rực, đưa một ngón tay sần sùi lèn sờ vào trong con mắt, rồi hắn chầu môi, dụi mãi mu bàn tay lên mắt.

Grigori cho ngựa đi bên cạnh Khristonhia. Từ hôm lên đường hai người vẫn cùng đi với nhau. Nhập bọn với họ có thêm Anikey. Thời gian gần đây anh chàng nầy đã ra, vì thế nom càng giống đàn bà.

Quân số không được đủ một đại đội. Tên quản Latysev đến lấy vợ ở thôn Tatarsky làm đội phó cho Petro. Grigori chỉ huy một trung đội. Những gã trong trung đội của chàng gần như toàn là dân nửa dưới thôn: Khristonhia, Anikey, Fedot Bodovskov, Marchin Samin, Ivan Tomilin, gã Borsov lêu lêu như cây sào và gã Dakha Korolev nặng nề phục phịch như con gấu, Prokho Zykov, gã Merkulov nòi Digan, Epifan Marsaev, Egor Sinilin và chừng mươi lăm gã thanh niên cùng tuổi tác.

Trung đội trưởng trung đội hai là Nicolai Kosevoi, trung đội ba do Yakov Koloveydin chỉ huy, còn trung đội bốn thì trung đội trưởng là Mitka Korsunov. Sau vụ hành quyết Pochenkov, Mitka đã được tên tướng Alferov đề bạt ngay lên cấp thượng sĩ.

Đại đội cho ngựa chạy một nước kiệu đặc biệt dừng trên đồng cỏ. Con đường lượn vòng những cái đầm lầy nước, trườn xuống một cái khe nhỏ mọc đầy lau sậy non và liễu rồi bò ngoằn ngoèo trên đồng cỏ.

Trong mấy hàng cuối, Yakov "Móng lừa" cười khẽ khẽ bằng một giọng trầm. Andrinsca Kasulin hoà theo bằng giọng nam cao. Thằng cha nầy cũng đã kiểm được cái lòn hạ sĩ nhờ có máu của những người bạn chiến đấu của Pochenkov.

Petro Melekhov cho ngựa chạy bên cạnh hàng quân cùng với Latysev. Hai gã khẽ nói với nhau không biết những gì. Latysev nghịch nghịch cái dây ngù mới của thanh gươm. Petro đưa tay trái ra vuốt lông và gãi gãi khoảng giữa hai tai con ngựa. Một nụ cười nở trên khuôn mặt phúng phính của Latysev, dưới hàng ria thưa thớt nhẹ ra mấy cái răng ám khói thuốc lá, nửa vàng nửa đen, chân răng sứt nham nhở.

Con ngựa cái khoang thot cẳng nhỏ loắt choắt của gã Anchiphip Apdeevich, con trai lão "Vua nói khoác" lon ton chạy sau cùng. Gã đã được anh em Cô-dắc tặng cho cái biệt hiệu là Anchip Brekhovich, nghĩa là "Anchip con trai lão nói khoác".

Một gã nào đó trong đám Cô-dắc kể chuyện. Có những gã phá rối hàng ngũ, cho ngựa leo lên đi hàng năm, những gã khác chăm chú

ngắm vùng đất xa lạ, với cánh đồng cỏ lồ chỗ ao đầm như một bộ mặt rõ, dãy tiêu huyền và dương liễu mọc xanh rờn như một bức rào.

Cứ nhìn cách trang bị cũng có thể thấy rằng đội Cô-dắc đang tiến hành một cuộc trường chinh: các túi yên đựng quá nhiều đều phồng to các túi thô đầy ắp, và người nào cũng lo buộc áo ca-pôt vào đai yên. Ngay đến các đồ thắt cũng có thể giúp cho việc nhận xét: mỗi cái dây da nhỏ đều còn mang vết chỉ, mọi thứ đều được khâu lại, buộc lại, sửa chữa lại. Một tháng trước đây mọi người còn tin tưởng rằng sẽ không có chiến tranh, nhưng hiện nay ai nấy đề buồn rầu chịu đựng ý nghĩ là không sao tránh khỏi đổ máu nữa. "Hôm nay còn giữ được cái thân xác, nhưng có lẽ ngày mai bị quạ đen rìa thây ở nơi đồng không mông quạnh này", - anh chàng nào cũng nghĩ như thế.

Mọi người đã qua thôn Krepchy. Những căn nhà lợp lau thưa thớt thấp thoáng ở bên phải, Anikey lấy trong túi quần ra một miếng bánh khô, cắn một nửa, những cái răng cửa nhỏ như răng chuột nhe ra đầy vẻ háu ăn, cắn xong lại đưa quai hàm nhai rất nhanh như con thỏ.

Khristonhia liếc nhìn hắn.

- Cậu đói lắm à?

- Không đói thì ăn làm gì? Vợ mình làm cho đấy.

- Nhưng cậu nhai khỏe thật? Có lẽ cái bụng của cậu cũng chẳng kém gì bụng con lợn đực thiến. - Rồi hắn quay sang nhìn Grigori và nói giọng bực bội than vãn - Cái thằng qui sứ này nó ăn như thằn trùng, đến là khó coi? Không biết nó chưa chỗ nào cho hết mà tạng vào lắm thế? Mấy hôm nay, mình chỉ nhìn nó ăn mà sờ sợ thế nào ấy. Kể ra người ngợm nó cũng chẳng to lớn gì, thế mà ngốn ngấu quá cái thùng không đáy.

- Mình ăn của mình chứ có ăn của ai đâu, vì thế phải ra sức mà ăn. Buổi tối vừa ăn thịt cừu, thế mà sáng hôm sau đã lại thèm rồi. Chúng mình thì thanh bông hoa quả, thứ gì cũng có thể chén được. Hễ đưa được lên miệng, ăn vào là đều có ích cả.

Thấy Khristonhia nhổ bãi nước bọt có vẻ bực bội, Anikey nháy mắt với Grigori và hất hàm về phía Khristonhia, cười khà khà:

- Anh Petro Panteleev này, anh định cho nghỉ đêm ở đâu thế? Anh xem, những con ngựa nom đã mệt lử cả rồi! - Tomilin kêu lên.

Merkulov cũng hùa theo Tomilin:

- Đến lúc dừng lại nghỉ đêm rồi đấy. Mặt trời sắp lặn rồi.

Petro vung cái roi ngựa.

- Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở Kliutri. Còn có thể kéo đến Kumynga cũng chưa biết chừng.

Merkulov túm tím cười sau bộ râu đen loăn xoăn, khẽ bảo Tomilin:

- Thắng chó, nó muốn tông công với lão Alferov đấy? Vội vội vã vã.

Có gã đã tinh nghịch trong khi tỉa râu hộ Merkulov, đem cắt ngắn hẵn đi, làm cho cả bộ râu xồm chỉ còn nhỏ xíu, rồi lại xén nhọn thành hình một cái nêm xiên xéo. Nom anh chàng lạ hẵn đi, đến là buồn cười, nhờ đó anh em đã có một chuyện để lúc nào cũng có thể đem ra pha trò. Tomilin không nhịn được nữa bèn nói:

- Còn cậu thì không muốn thăng quan tiến chức đấy phỏng?

- Mình làm gì để thăng quan tiến chức?

- Chẳng phải cậu đã tỉa râu theo kiểu những ông tướng rồi đấy sao? Có lẽ cậu nghĩ rằng cứ tỉa râu theo kiểu một ông tướng là người ta sẽ đem ngay một sư đoàn trao cho cậu phải không? Thế mà là không muốn gì à?

- Đồ ngu, đồ quỉ sứ! Người ta nói chuyện đứng đắn với nó mà nó chỉ tếu.

Mọi người tiến vào thôn Kliutri giữa tiếng cười, tiếng nói.

Andriusca Kasulin được phái đi trước để kiểm chỗ ở đã chờ đón đại đội ở căn nhà đầu thôn.

- Trung đội tôi theo tôi? Trung đội một ở ba cái nhà kia, trung đội hai ở bên trái, trung đội bốn ở cái nhà có cái giếng và tiếp liền bốn cái nữa. Petro tới bên hẵn:

- Cậu có nghe thấy phong phanh gì không? Có đi hỏi han thăm dò không?

- Vùng này không có hơi hướng gì của chúng nó đâu. Nhưng người anh em ạ, ở đây mệt ong nhiều ghê lắm. Có một mụ già nuôi tới ba trăm tổ. Đến đêm thế nào cũng phải phá một tổ mới được!

Thôi thôi, đừng có giở trò? Nếu không tôi cho một trận đấy! - Petro cau mày giơ roi đánh ngựa.

Mọi người về chỗ nghỉ. Những con ngựa được sấp xếp chăm nom. Trời đã tối. Các chủ nhà dọn bữa tối cho bọn Cô-dắc ăn. Trong sân các ngôi nhà, bọn Cô-dắc định lính và những gã trong thôn ngồi trên những đống củi liễu đỏ đẫn từ năm ngoái, tán hươu tán vượn chuyện nầy chuyện nọ rồi chia tay nhau đi ngủ.

Sáng hôm sau đại đội lại tiến ra khỏi thôn. Đến khi hành quân gần tới Kumyngienskaia thì có một tên liên lạc đuổi kịp đại đội.

Petro mở cái phong bì đựng công văn, đọc rất lâu, người ngặt ngưỡng trên yên, bàn tay giơ ra cầm tờ giấy rất vất vả, cứ như đỡ một vật gì rất nặng. Grigori cho ngựa tới gần.

- Mệnh lệnh à?

- Phải!

- Họ viết gì thế?

- Có việc đây! Họ ra lệnh bàn giao đại đội. Tất cả những thằng ra lính cùng một năm với tao bị gọi đi Kazanskaia, họ đang thành lập Trung đoàn Hai mươi tám. Cả những thằng pháo binh và súng máy cũng thế.

- Thẽ số còn lại thì đi đâu?

- Đã có viết trong này đây: "Đến Argenovskaia chịu quyền chỉ huy của trung đoàn trưởng Trung đoàn Hai mươi hai. Hoá tốc chuyển quân". Mày xem đấy! "Hoá tốc"!

Latysev cho ngựa chạy tới, tiếp lấy bản mệnh lệnh trong tay Petro. Hắn cong xéch hai hàng lông mày, vừa đọc vừa động đậy cắp môi dầy cứng đờ.

- Tiên! - Petro hô to.

Đại đội lại đi tiếp ngựa đi bước một. Bọn Cô-dắc thỉnh thoảng ngoái đầu lại, chăm chú nhìn Petro, chờ xem hắn có nói gì không.

Đến Kumyngienskaia thì Petro công bố bản mệnh lệnh. Những tên Cô-dắc nhiều tuổi quân hối hả sửa soạn quay trở về. Mọi người quyết định sẽ nghỉ lại trong trấn một ngày rồi sáng sớm hôm sau nữa sẽ chia tay nhau mỗi toán đi một ngả. Petro tới chỗ Grigori ở. Suốt ngày hôm ấy, hắn đã cố tìm kiếm một dịp nói chuyện với thằng em.

- Ta ra chỗ thao trường một lát đi.

Grigori lặng lẽ bước ra cổng. Mitka Kosevoi đã chạy theo hai anh em, nhưng Petro lạnh lùng bảo nó:

- Thôi cậu đi chỗ khác đi, Mitka. Anh em mình có câu chuyện muốn nói với nhau.

- Cũng được thôi, - Mitka mỉm cười ra vẻ thông cảm và đứng lại.

Grigori liếc nhìn Petro, thấy hắn có vẻ muốn nói với mình một chuyện quan trọng. Chàng đã đoán ra ý định của anh, nhưng muốn đánh trống lảng, bèn vờ nói bằng một giọng vui vẻ:

- Thật là kỳ quặc: mới ra khỏi nhà một trăm vec-xta mà dân chúng đã khác hắn. Lời ăn tiếng nói cũng khác vùng ta, nhà cửa cũng dựng theo một kiểu khác, y như ở chỗ bọn theo giáo phái Polipon ấy. Anh xem, bên trên cổng nhà nào cũng có một cái mái nhỏ ghép bằng ván, cứ như ở các miếu thờ ấy. Vùng ta làm gì có như thế? Và kia nữa, - chàng chỉ một ngôi nhà giàu có ở gần đấy, - ngay đến cái ụ đất đắp chung quanh nhà cũng có ốp ván: có phải để cho gỗ khỏi mục hay không?

- Thôi cái chuyện ấy đi. - Petro cau mày. - Đâu phải là mày muốn nói những chuyện ấy... Nhưng hươm đã, chúng mình vào hàng rào đi. Người ta nhìn đấy.

Vài người dân Cô-dắc, vừa đàn ông vừa đàn bà, đi từ chỗ thao trường tới, tò mò nhìn hai anh em. Một cụ già mặc chiếc áo sơ-mi màu lam không thắt dây lưng đứng lại hỏi, cái mũ cát-két Cô-dắc đội trên đầu quá cũ nên vành mũ đã bạc thành màu hồng.

- Ngày mai các bác còn nghỉ lại chứ?
- Vâng, chúng cháu muốn nghỉ lại một ngày.
- Thế đã có lúa yến mạch cho ngựa chưa?
- Cũng đã có chút ít, - Petro trả lời.
- Nếu không thì cứ tạt vào nhà tôi, tôi có thể đong cho hai ba mê-ra.
- Lạy Chúa tôi, cảm ơn cụ!
- Lạy Chúa tôi... Bác cứ lại. Nhà tôi kia, có cái mái tôn màu xanh lá cây ấy.
- Anh muốn nói chuyện gì bây giờ? - Grigori sỗt ruột cau mày hỏi.
- Đủ mọi chuyện. - Petro mỉm một nụ cười đau khổ như kẻ có lỗi hẵn nhay nhay món ria màu lúa mạch nhét vào một bên mép. - Grisatca ạ, thời buổi như thế này thì anh em mình chưa biết chừng không còn được trông thấy nhau nữa đâu...

Nụ cười thảm hại của Petro và cái tên gọi "Grisatca" còn lại từ một thời xa xưa lăm, từ hồi còn thơ ấu, đã làm tan biến trong nháy mắt lòng căm ghét mà không hiểu sao từ nãy Grigori cứ cảm thấy đỗi với anh. Petro âu yếm nhì thằng em, vẫn nụ cười gượng gạo trên môi. Nhưng hẵn đã động môi xoá hết nét cười, nghiêm nét mặt và nói:

- Mày xem, cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó chia rẽ dân chúng có ghê không! Cứ như vừa có một lưỡi cày kéo qua, đằng sau lưỡi cày ấy là một phần đất ngả sang bên này, một phần đất ngả sang bên kia. Một cuộc sống ma quái, thời thế đến là khủng khiếp? Người nãy không còn đoán được ra tâm tư của người khác nữa... Như mầy đây, Petro bỗng lái ngoặt câu chuyện, - mầy là em ruột của tao, nhưng tao chẳng làm thế nào hiểu được mày, thật thế đấy? Tao cảm thấy rằng mầy cứ tựa như dần dần rời xa tao... Tao nói có đúng không? - Hẵn hỏi xong lại tự trả lời - Thật thế đấy. Mầy cứ sục ngầu lên... Tao chỉ sợ mầy sẽ chạy sang bọn Đỏ mất thôi... Grisatca, đến bây giờ mầy vẫn còn chưa tìm được cho mình con đường đi.

- Thế anh tìm ra rồi à? - Grigori vừa hỏi vừa nhìn vùng mặt trời đang lặn sau dòng sông Khop mà chàng không trông thấy, sau dãy núi đá ph minden, nhìn ráng chiều cháy bùng bùng và những đám mây trôi từ phía đó lại nom như những đám bông cháy đen, tìm ra rồi. Tao đã đi theo đúng luống cày của tao. Mầy sẽ không đấy được tao ra khỏi luống cày ấy đâu! Grisatca ạ, tao sẽ không ngả nghiêng nghiêng ngả như mày đâu.

- Thật thế ư? - Grigori cõi nặn ra được một nụ cười bức bối.

- Tao sẽ không nghiêng ngả đâu! - Petro tức tối xoắn ngược hàng ria, hai con mắt hấp háy giờ lâu như chói nắng. - Tao thì có bị lồng cái vòng thòng lọng vào cổ cũng không ai lôi được sang với bọn Đỏ đâu. Người Cô-dắc chống lại chúng nó, tao cũng chống lại chúng nó. Tao không muốn làm trái lại, và sẽ không làm trái lại đâu! Tao không có gì phải sang với chúng nó, tao với chúng nó không đi cùng đường!

- Thôi không nói chuyện ấy nữa. - Grigori đề nghị, giọng mệt mỏi.

Chàng bỏ đi trước về chỗ ở của chàng, chân cõi bước thật vững vàng, hai cái vai gù gù hơi động đậy.

Về đến cổng, Petro chậm bước lại hỏi:

- Mấy thử bảo cho tao biết... Nói đi, Grisatca, mấy có chạy sang với chúng nó không?

- Chưa chắc... Còn chưa biết được.

Grigori trả lời thẫn thờ và miễn cưỡng. Petro thở dài, nhưng thôi không hỏi nữa. Hắn bỏ đi, vẻ mặt xao xuyến, nom tiêu tụy hắn đi.

Cả hắn lẫn Grigori đều đã nhìn thấy hết sức rõ rằng: những con đường trước kia nỗi liền hai người nay đã mọc đầy những bụi rậm không thể nào len qua được, các bụi rậm ấy là những điều thể nghiệm trong đời, và người này không còn có thể đi vào trái tim của người kia nữa. Thật cứ như bên trên một cái khe có một con đường trườn ngoằn ngoèo theo sườn dốc, con đường rất phẳng phiu vì đã có những móng chân dê dẫm trụi hết cỏ, nhưng bỗng nhiên đến một chỗ ngoặt nào đó, con đường ấy đâm thẳng xuống đáy khe, như bị cắt đứt và từ đấy không còn thấy có lối đi nào nữa, những bụi ngưu bàng dựng lên như một bức tường, nom bạc bẽo với khách như cái ngõ cụt.

Hôm sau Petro đem một nửa đại đội quay về Vosenskaia. Số Cô-dắc còn trẻ thì tiến về hướng Argenovskaia dưới quyền chỉ huy của Grigori.

Từ sáng mặt trời đã thiêu đốt không thương tiếc. Đồng cỏ sôi lên dưới một làn sương mù màu nâu. Phía sau, những nhánh núi tím ngắt của dãy núi ven sông Khop đã chuyển thành màu xanh da trời, bãi cát trải dài như làn nước màu vàng nghệ. Dưới những chàng kỵ sĩ ngồi trên yên, những con ngựa đầm mồ hôi lảo đảo đi bước một.

Nắng làm cho da mặt bọn Cô-dắc xạm lại, mặt hết vẻ hồng hào. Các giá yên, bàn đạp, các bộ phận bằng kim khí trên dây hàm thiếc đều nóng bỏng, tay không dám động vào nữa. Vào đến trong rừng cũng chẳng cảm thấy mát mẻ chút nào, vì hơi nước ngọt ngạt không tản đi đâu được mùi nước mưa xông lên nồng nặc.

Một nỗi buồn u uất xâm chiếm tâm hồn Grigori. Suốt ngày chàng ngồi lắc lư trên yên với những ý nghĩ không đầu không đưa về tương lai. Những lời Petro nói vắng lại trong óc chàng như một chuỗi hạt thuỷ tinh, làm chàng cảm thấy day dứt đau khổ. Mùi ngải cứu hắc hắc và

ngây ngất như đốt cắp môi Grigori. Con đường bị hun đến bốc khói. Đồng cỏ vàng vàng nâu nâu nằm sóng soài dưới nắng. Những làn gió hanh mò mẫm khắp đồng cỏ, uốn rạp những lớp cỏ rối bết, thốc lầm cát bụi.

Lúc trời sấp hoàng hôn có lớp mây mù trong suốt che phủ mặt trời. Bầu trời bêch màu đi, xám lại. Phía Tây thấy hiện lên những đám mây nặng chịch. Những đám mây đó đứng sừng sững, đuôi mây thông xuống, chạm tới đường chân trời mong manh như dệt bằng một thứ sợi mịn. Rồi gió lùa mây lừng lững trôi tới, đầy vẻ hăm doạ, kéo lê những cái đuôi nâu nâu rất thấp như khiêu khích, còn đỉnh đám mây thì tròn lại, trăng ra như đường.

Đội quân vượt sông Kumynga lần thứ hai, rồi lại chui xuống cái mái tròn của một khu rừng tiêu huyền. Lá cây lăn lộn dưới những làn gió, lật mặt trái lên, xanh xanh bạc bạc mịn như sữa, với những tiếng xào xác trầm trầm rất êm tai. Ở một nơi nào đó bên kia sông Khop, một trận mưa đá rơi xuống chẽch chẽch từ dưới cái vạt trăng loá của một đám mây và quất mạnh xuống mặt đất. Một dải cầu vồng lao cái dây lưng ngũ sắc của nó bó ngang tất cả các tia mưa.

Đội quân ngủ đêm trong một thôn nhỏ, rất hẻo lánh. Grigori thu xếp chăm nom cho con ngựa xong, bèn ra chỗ nuôi ong. Chủ nhà là một ông lão Cô-dắc tóc xoăn đã rất già. Ông cụ gỡ mẩy con ong bám vào chòm râu ông rồi nói với Grigori giọng lo lắng:

- Tổ ong này tôi mới mua hôm kia đấy. Mang về đến đây thì không hiểu sao bao nhiêu ong non đều chết ráo. Bác xem, ong chúng nó đang lôi những con chết ra đấy. - Ông lão dừng lại bên một cái tổ ong làm bằng khúc gỗ đục rỗng, chỉ vào một cái cửa, trong đó vô số những con ong lớn đang lôi xác những con ong non ra ngoài rồi mang đi với những tiếng vo vo trầm trầm.

Người chủ nhà nheo cắp mắt hung hung đỏ nhìn có vẻ tiếc rẻ và chép miệng một cách đau khổ. Người ấy cứ đi đi lại lại, vụt cái chỗ này, vụt cái chỗ kia, hai tay đưa đi đưa lại một cách vụng về. Thân hình ông lão thô kệch nhưng lại quá hiếu động, các cử động thì hấp tấp giật giật, làm người khác cảm thấy bị truyền sang cho mình một tâm trạng lo lắng. Người ấy có vẻ thừa bên cạnh cái tổ ong, trong đó tập thể khổng lồ nhưng trật tự và hoà hợp của những con ong đang từ tốn làm một công việc khôn ngoan. Grigori nhìn ông lão với cảm giác hơi khó chịu. Cái cảm giác ấy đã tự nhiên nẩy sinh trong lòng chàng vì ông già Cô-dắc vai rộng này cứ bất bình lình động chân động tay và nói bằng một giọng đã nhanh lại rin rít.

- Năm nay mật ong thu hoạch khá lắm. Bách lý hương ra nhiều hoa, mật làm bằng nhụy bách lý hương đấy. Nuôi khung thì tốt hơn nuôi hòm. Tôi nuôi đấy...

Grigori uống nước trà với thứ mật ong đặc sệt như keo. Mật ong toả ra mùi thơm ngọt ngọt của bách lý hương, hoa chua me, và các thứ hoa khác trên đồng cỏ. Con gái chủ nhà, một ả vợ lính vắng chồng dong dỏng cao, đẹp gái, ra rót nước trà. Chồng của chị đã ra đi theo Hồng quân, vì thế người chủ nhà có thái độ rất xum xoe, quý lụy ông ta không nhận thấy rằng con gái ông cứ mím chặt cặp môi nhợt nhạt, mỏng dính, chốc chốc lại đưa nhanh mắt nhìn Grigori qua hàng mi. Lúc ả vươn tay với lấy ấm trà, Grigori nhìn thấy một đám lông loăn xoăn, đen như nhựa chưng dưới nách ả, và nhiều lần chàng bắt gặp cặp mắt, cặp mắt tò mò của ả nhìn như sờ nắn mình, thậm chí còn có cảm tưởng như lúc con mắt hai người bắt gặp nhau, gò má người thiếu phụ Cô-dắc ứng lên, và bên mép thoáng hiện một nét cười kín đáo.

- Tôi sẽ dọn giường cho ngài ở phòng trong. - Grigori uống trà xong, ả vừa ôm gối và đệm đi qua, vừa nói với chàng, cặp mắt thèm khát trăng trọn như muốn đốt cho chàng cháy bùng lên. Ả đậm đậm cái gối và lúu nhíu nói rất nhanh như không có chủ tâm gì. - Tôi xuống nằm dưới nhà kho... Trong nhà bức quá, lại bị rệp cắn...

Vừa nghe thấy người chủ nhà bắt đầu gáy, Grigori đã tháo ủng, chỉ đi bít tất xuống ngay nhà kho với ả. Ả tránh ra, nhường cho chàng một chỗ bên cạnh mình trên chiếc xe bò tháo phần trước, rồi vừa kéo cái áo chòng lông cừu đắp lên mình, vừa đưa chân cọ vào Grigori rồi lại nằm yên. Môi ả khô cứng, nặc mùi hành và một vị tươi mát kỳ lạ. Grigori gối đầu lên cánh tay mảnh khảnh và rám nắng của ả, hú hí với ả đến khi trời hửng. Suốt đêm ả ghì chặt Grigori vào lòng, vuốt ve chàng không biết chán và vừa cười, vừa cắn đùa vào môi chàng đến chảy máu, để lại trên cổ, trên ngực, trên vai chàng dấu vết tím bầm của những cái hôn cắn da cắn thịt, của những cái răng nhỏ và nhọn như răng thú. Sau khi gà gáy đợt ba, Grigori sắp sửa trở vào phòng trong để ngủ nốt, nhưng ả giữ chàng lại.

- Buông ra nào, em yêu của anh, buông ra nào, của quý của anh? - Grigori mỉm cười sau hàng ria đen chảy xệ, nhẹ nhàng tìm cách vùng ra cổ khuyên.

- Nằm lại chút nữa anh... cứ nằm lại đi!
- Nhưng người ta nhìn thấy mất! Xem kia, trời sắp rạng rồi?
- Không sao, mặc người ta!
- Thế còn cha em?
- Cha em biết rồi.

Làm thế nào biết được? - Grigori ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày.

- Biết hắn đi chứ...
- Nói gì mà lạ! Làm thế nào biết được!

- Anh biết không, cha em, hôm qua cha em đã bảo em rằng nếu ông sĩ quan gã gẫm thì cứ nằm với người ta, van xin người ta, kéo lại vì thằng Gerasin hạng bét, mà bị lấy mất ngựa hoặc còn chuyện gì nữa chưa biết chừng. Chồng em, gã Gerasin ấy, nó đi theo quân Đỏ mà...

- À à à ra vậy! - Grigori mỉm cười châm biếm, nhưng trong thâm tâm thật ra chàng đã phật ý.

Tuy vậy ả đã đánh tan ngay cái cảm giác khó chịu ấy. À âu yếm sờ vào con chuột trên cánh tay Grigori rồi rùng mình:

- Chồng em, cái gã mà em không yêu nữa ấy, hắn chẳng được như anh đâu...

- Thế hắn làm sao? - Grigori vừa tò mò hỏi thêm, vừa đưa cặp mắt đã tỉnh hắn nhìn lên khoảng đỉnh trời đang ngọt ngọt dần.

- Hắn chỉ là một của vứt đi... lẻo khéo lèo khèo... - Ả nắm sát vào Grigori một cách tin cậy, giọng ả ấm ức như muôn khóc, nhưng lại không có nước mắt. - Em ăn ở với hắn mà chẳng được hưởng chút ngọt bùi nào... Về chuyện đi lại với đàn bà, hắn chẳng được tích sự gì cả...

Một tâm hồn mới gặp, ngây thơ như con nít, đã tự cởi mở một cách đơn giản với Grigori, đơn giản như một đoá hoa xinh xinh nở ra sau khi đã uốn chán sương đêm. Điều đó làm chàng ngây ngất trong lòng bất giác thấy thương thương. Grigori nhắm cặp mắt mệt mỏi, âu yếm vuốt ve bộ tóc tả tơi của người đàn bà ngẫu nhiên chung chăn gối với mình.

Ánh trăng sắp lặn rỉ xuống qua kẽ mái lau của hàng hiên. Một vì sao sa rời bỏ bầu trời vụt rơi xuống đường chân trời, để lại một vết lân tinh ngưng đọng trong nháy mắt trên màn trời xám như rắc tro.

Trong đầm có con vịt cái quàng quạc cất tiếng gọi, con vịt đực âu yếm trả lời, giọng khàn khàn.

Grigori quay vào phòng trong, chàng nhẹ nhõm cảm thấy cái thể xác vừa bị dốc cạn của mình còn rung lên một cách khoái trá. Rồi chàng thiếp đi, trên môi còn lưu cái vị mặn mặn của cặp môi người đàn bà. Chàng trân trọng gìn giữ trong ký ức thân hình người đàn bà Cô-dắc khao khát vuốt ve yêu đương cùng mùi hương của cái thân hình ấy, mùi hương hỗn hợp của mật ong làm bằng nhụy bách lý hương của mồ hôi và hơi ấm.

Hai giờ sau bọn Cô-dắc đánh thức chàng dậy. Prokho Zykov thảng ngựa và dắt ra cổng cho chàng. Grigori từ giã người chủ nhà, nhìn lại một cách cứng cỏi cặp mắt âm thầm đầy vẻ thù địch của ông lão và gật đầu chào người con gái ông cụ đang bước qua sân vào trong nhà với một nét cười luyến tiếc và cay đắng ẩn hiện hai bên mép cặp môi mỏng ngọt ngọt. Grigori vừa cho ngựa đi dọc theo cái ngõ, vừa quay đầu nhìn lại. Cái ngõ ôm vòng lẩy căn nhà chàng vừa nghỉ đêm như một cành cung. Chàng thấy người đàn bà đêm qua sưởi ấm cho chàng vẫn quay đầu nhìn theo mình qua dãy hàng rào, một bàn tay nhỏ nhăn ngăm

ngăm đưa lên che mắt. Grigori cảm thấy một niềm nhớ nhoi nhói trong lòng mình. Chàng quay đầu lại, cố nhớ lại nét mặt của ả, thân hình của ả, toàn bộ dáng dấp của ả, nhưng chẳng hình dung được gì. Chàng chỉ nhìn thấy đầu người đàn bà Cô-dắc từ từ quay nhìn theo mình. Một đoá hoa hướng dương theo dõi con đường di động xoay vòng chậm rãi của mặt trời cũng quay đầu như thế.

Miska Kosevoi đã bị giải từ trấn Vosenskaia ra mặt trận như một tên phạm nhân. Nhưng khi đến trấn Fedorseevskaia, viên *ataman* trấn này đến giữ anh lại một ngày rồi cho người áp giải trở về trấn Vosenskaia.

- Tại sao các ông lại trả tôi trở về! - Miska hỏi tên thư ký của trấn.
- Có nhận được chỉ thị gửi tới từ Vosenskaia, - tên kia miễn cưỡng trả lời.

Võn là đại biểu trong đại hội thôn, bà mẹ của Miska đã quì sụp xuống van lạy bọn bô lão, và bọn này đã nhân danh tập thể viết một bản kiến nghị xin cho Miska Kosevoi được chỉ định làm coi ngựa, vì anh là người lao động duy nhất để nuôi sống cả gia đình. Miron Grigorievich thân chinh mang bản kiến nghị lên gấp tên *ataman* trấn và đã xin được cho Miska.

Trong nhà công sở trấn. Miska đứng cứng người trước mặt tên *ataman*. Thằng cha quát tháo một thoi một hối rồi hạ giọng kết luận một cách tức tối:

- Chúng ta không thể tin cậy những thằng Bolshevik, không thể trao cho chúng việc bảo vệ sông Đông? Bây giờ cho mầy về sở chăn nuôi, làm coi ngựa, rồi sau sẽ hay. Đồ chó đẻ, đối với tao thì liệu cái thằng hồn? Tao cũng thương con mẹ mầy, nếu không thì... Thôi xéo đi!

Miska đã có thể đi qua những dãy phố nóng như rang mà không còn bị áp giải. Sợi dây đeo chiếc ca-pôt cuộn tròn trên lưng như cắt vào vai. Sau chặng đường một trăm năm mươi vec-xta, hai chân anh đau như dần không còn muốn tuân theo ý muốn của anh nữa. Cố gắng lăm le được về tới thôn trước khi đêm xuống. Nhưng ngay hôm sau anh đã lại phải lên đường tới trại chăn nuôi. Mẹ anh khóc như mưa, vuốt ve anh, và anh đã ra đi mang theo trong ký ức hình ảnh khuôn mặt già sạm của mẹ cùng những món tóc bạc mà anh nhận thấy lần đầu trên đầu bà.

Ở phía nam trấn Karginskaia có một khoảng đồng cỏ hoang, ngàn đời nay chưa từng có ai cày bừa trồng trot. Khu bãi này dài hai mươi tám vec-xta, rộng sáu vec-xta. Khoảng đất rộng hàng mấy ngàn đê-xi-a-chin này vốn được dành cho việc chăn nuôi ngựa công của trấn, vì thế mới có cái tên là "sở chăn nuôi". Hàng năm cứ đến ngày lễ thánh Egor(2) những người coi ngựa ở Vosenskaia lại đuổi những con ngựa giống ở các chuồng ngựa ra trại chăn nuôi. Người ta đã dùng tiền công

quỹ của trấn dựng ở giữa sở những tầu ngựa lộ thiên dùng cho mùa hạ, mỗi tầu đủ nuôi mười tám con ngựa giống.

Cạnh đấy có ngôi nhà bằng ván ghép dùng cho bọn chăn ngựa, giám thị và y sĩ thú y. Những người Cô-dắc ở khu du mục Vosenskaia đem những con ngựa cái đến đấy. Khi nhận ngựa cái, viên y sĩ và bọn giám thị kiểm tra rất kỹ để con nào cũng cao ít nhất hai ác-sin(3) và đủ bốn tuổi trở lên. Những con khoẻ mạnh được phân thành từng đàn, mỗi đàn bốn chục con. Mỗi con ngựa giống đưa đàn của nó ra đồng cỏ và theo dõi rất sát những con ngựa cái trong đàn.

Miska ra đi với con ngựa cái duy nhất trong nhà. Lúc tiễn con đi, bà mẹ kéo tạp dề lên lai nước mắt và nói:

- May ra thì con ngựa cái nhà ta lấy được giống... Con phải trông nom nó, đừng bắt nó chạy quá mệt. Nếu có được thêm con ngựa nữa thì may quá!

Đến giữa trưa, Miska nhìn qua làn mây mù tràn ngập trên vùng đất trũng, thấy những cái mái tôn của đám nhà ở, dãy hàng rào và cái mái bằng ván ép của chuồng ngựa đã xám xịt vì nắng gió. Anh thúc cho con ngựa rảo bước. Lên đến đường sống đồi thì thấy rõ ràng các khu nhà và làn cỏ trăng tròn như sữa đang lượn sóng phía sau. Xa xa, về đằng đông có một đàn ngựa chạy ra cái đầm, nom như những điểm màu hạt dẻ sẫm. Bên cạnh đàn ngựa có gã coi ngựa ngồi trên yên cho ngựa chạy nước kiệu, nom chẳng khác gì một thằng người đồ chơi đính trên con ngựa đồ chơi.

Vào đến trong sân, Miska xuống ngựa, buộc dây cương bên thêm, bước vào trong nhà. Anh gấp một gã chăn ngựa lùn lùn, mặt đầy tàn hương, trong dãy hành lang rất rộng.

- Hỏi ai thế? - gã vừa nhìn soát Miska từ chân lên đầu, vừa hỏi bằng một giọng chẳng có gì là thân thiện.

- Tôi cần gấp ông giám thị.

- Strukov ấy à? Không có nhà đâu, ra ngoài rồi. Nhưng phó giám thị Xadanov có nhà đấy. Cửa thứ hai bên trái... Nhưng có việc gì thế? Ở đâu đến?

- Đến chỗ các cậu làm coi ngựa đây.

- Bạ thằng nào cũng tổng đến được...

Gã lầu bầu bước ra cửa, cái dây thòng lọng vắt qua vai kéo lết sét trên sàn nhà. Sau khi đã mở cửa, gã coi ngựa vung roi nói bằng một giọng đã ôn tồn hơn, nhưng vẫn không quay mặt lại:

- Người anh em ạ, công việc ở chỗ bọn mình cực nhọc lắm đấy. Có khi hai ngày hai đêm liền không được xuống ngựa đâu.

Miska nhìn theo cái lưng gù gù không thể dướn thẳng lên được nữa và cặp chân vòng kiềng rất cong của gã. Trong khoảng sáng của khung

cửa, mỗi nét trên cái thân hình thô xấu méo mó của gã đều nổi bật lên. Hai chân cong ra như cái bánh xe của gã coi ngựa làm Miska cảm thấy vui vui. "Có lẽ thằng cha này đã cười bốn chục năm liền trên một cái bánh xe", - anh nghĩ bụng và vừa cười thầm, vừa đưa mắt tìm quả đấm cửa.

Xadanov tiếp nhận chàng coi ngựa với một vẻ oai vệ lanh đạm.

Chẳng mấy chốc chính viên giám thị cũng ở đầu mò về. Viên giám thị này là một gã Cô-dắc cao lớn lực lưỡng, trước kia đã đóng quân ở trung đoàn Atamansky, tên hắn là Aphanxi Strukov. Hắn ra lệnh ghi Miska vào sổ được lĩnh lương ăn và quần áo xong, bèn cùng anh bước ra khoảng thêm nhà nóng bỏng dưới ánh nắng trắng loá:

- Mầy có biết huấn luyện những con ngựa chưa thuần không? Đã làm quen công việc này chưa?

- Việc này tôi chưa được làm bao giờ. - Miska thành khẩn thú nhận và thấy ngay rằng khuôn mặt của tên giám thị đang đờ đẫn dưới khí trời oi bức bỗng trở nên linh hoạt và thoáng có vẻ không vừa ý.

Hắn ưỡn hai cái xương bả vai rất khoẻ, gãi cái lưng đẫm mồ hôi rồi thẩn thờ nhìn vào chỗ giữa hai con mắt Miska.

- Mầy có biết ném dây thòng lọng không?

- Tôi ném được.

- Thế có thương yêu ngựa không?

- Có thương yêu.

- Chúng nó cũng như con người ấy, chỉ có điều không biết nói thôi. Mầy phải thương chúng nó, - hắn ra lệnh như thế rồi vô duyên cõi nổi giận đùng đùng, quát rầm lên - Mầy phải thương yêu chúng nó, nếu không sẽ ăn cặc bò ngay!

Trong giây phút bộ mặt hắn nom như vừa lanh lợi vừa thông minh, nhưng lập tức cái vẻ lanh lợi ấy đã biến đâu mất, và mỗi nét mặt lại mang một lớp vỏ cứng trên đó chỉ còn thấy đần độn và lanh đạm.

- Mầy lấy vợ chưa?

- Chưa ạ!

- Đồ ngu? Lấy vợ đi có hơn không? - Tên giám thị vui vẻ nói thêm.

Hắn nín lặng một lát như chờ đợi điều gì, chốc chốc lại đưa mắt nhìn bộ ngực mở phanh của cánh đồng cỏ, rồi vừa ngáp dài vừa đi vào trong nhà, Miska coi ngựa hơn một tháng mà chẳng thấy hắn hé răng một lời nào nữa.

Trong trại chăn nuôi tất cả có năm mươi nhăm con ngựa giống. Mỗi gã coi ngựa phải trông nom hai ba đàn. Miska được trao cho một đàn lớn, đầu đàn là một con ngựa giống già rất khỏe tên là Bakha, ngoài ra

còn một đàn nữa nhỏ hơn, có chừng hai mươi con ngựa cái theo một con ngựa giống tên là Banannui. Tên giám thị cho gọi Sodratov Ilia, một trong những gã coi ngựa tháo vát và gan góc nhất, rồi ra lệnh cho gã:

- Đây là thằng coi ngựa mới Kosevoi Miska, quê ở thôn Tatarsky. Mày chỉ cho nó hai đàn của con Banannui và con Bakha, cho nó một cái dây thòng lọng. Nó sẽ ở cùng chỗ với chúng mầy. Có gì chỉ bảo cho nó. Thôi đi đi.

Sondatov lặng thinh hút thuốc lá rồi gật đầu ra hiệu cho Miska:

- Ta đi thôi.

Ra đến thăm, hắn đưa mắt chỉ con ngựa cái của Miska đang đứng rũ dưới nắng và hỏi:

- Của cậu đấy à?
- Phải, của mình.
- Có mang chưa?
- Chưa!

- Cho nó lấy giống con Bakha ấy. Ở chỗ bọn mình chỉ có con Bakha là của trại ngựa giống Hoàng gia thôi, lai giống ăng-lê đấy, nó hăng ra hăng! Nào, lên ngựa.

Hai người cho ngựa chạy bên nhau. Hai con ngựa chạy vướng chân trong cỏ đến đầu gối. Khu nhà ở và các tầu ngựa đã lui lại rất xa phía sau. Phía trước, cánh đồng cỏ nằm lặng, trang nghiêm dưới một màn khói rất dịu màu lam. Trên đỉnh đầu, mặt trời hiện lên mệt mỏi sau một dải những đám mây trắng như đá mắt mèo. Trời nóng quá cỏ toả ra một làn hương thơm đặc quánh. Bên phải, dải đầm Girov tươi cười trải dài, trắng như ngọc trai, sau một khoảng đất trũng mung lung sương khói. Ba bể bốn bên, tầm mắt đưa đến đâu cũng chỉ thấy một vùng mênh mông xanh rờn dưới những làn sương mù rung rinh. Cánh đồng cỏ nguyên thuỷ nằm đờ đẫn dưới khí trời oi bức của buổi giữa trưa, và ở đường chân trời có một cái *kurgan* xám xám ưỡn bộ ngực mênh mông của nó, nom có vẻ không sao đi tới được như trong thần thoại.

Cỏ rậm và xanh sẫm từ ngọn tới gốc, đầu những lá cỏ sáng loáng lên dưới nắng như rỉ đồng. Cỏ vũ mâu chưa già mọc lờm xờm, lẫn với những đám thường xuân loăn xoăn. Cỏ nga quan khao khát vươn những bông nặng hạt đón ánh mặt trời. Chỗ chỗ lại có những khoảng mõi tiễn lùn choắn choắn bạ đâu mọc đấy, nhưng rẽ bám rất chắc.

Năm thì mười hoạ mới thấy mọc xen vài nhánh thử vĩ, rồi vũ mâu lại lan tràn như nước vỡ bờ, bên trong có lẩn đủ mọi thứ hoa: yến mạch đại, hoàng sơn giới, đại tái, trân cát, giống cỏ thô bạo, thích sống cô độc, mọc lên ở đâu là chen lấn tất cả các thứ cỏ khác.

Hai chàng Cô-dắc lặng lẽ cho ngựa chạy, Miska cảm thấy trong lòng thanh thản và sẵn sàng chịu đựng, một cảm giác mà anh đã mất từ lâu Đồng cỏ đã có sức ghìm nén anh với bầu không khí tịch mịch trang nghiêm như một nhà hiền triết. Người bạn đường của anh thì chỉ luôn luôn ngủ gà ngủ gật trên yên, đầu gục xuống bờm ngựa, hai bàn tay đầy tàn hương đặt trên mũi yên như trước khi nhận chiếc bánh thánh.

Một con gà nước bay vụt lên dưới vỏ ngựa và lao tới chỗ khe mát với bộ lông trắng phát ra những tia sáng dưới nắng. Một làn gió hiu hiu thổi tới từ miền Nam, uốn rạp ngọn cỏ. Có lẽ sáng nay làn gió này đã làm gợn sóng mặt biển Azov.

Nửa giờ sau hai người đến chỗ đàn ngựa ăn cỏ ở gần đầm Oxinovy. Sodratov tỉnh dậy, vươn vai trên yên và nói một cách lười nhác:

- Đàn ngựa của lão Lomakhin Panteliuska đấy. Nhưng không hiểu sao chẳng thấy bóng vía lão đâu cả.

- Con ngựa giống tên là gì thế? - Miska vừa hỏi vừa trầm trồ ngắm con ngựa lông hồng nhạt, giống Donesk, có cái lưng rất dài.

- Fraze. Nó ác lăm đấy, cái con khốn kiếp! Xem nó giương mắt nhìn chúng ta kia kia? Nó làm đầu đàn đến là giỏi?

Con ngựa giống rẽ sang hướng khác. Đàn ngựa cái lốc nhốc chạy theo nó.

Miska tiếp nhận hai đàn ngựa được trao cho anh rồi đặt hành lý của mình vào một chiếc lều dã chiến. Trước khi anh đến đây đã có ba người sống trong cái lều này: Sondatov, Lomakhin và một người được thuê đến coi ngựa tên là Turoverov, một gã không còn trẻ nữa, suốt ngày chẳng nói chẳng rằng. Trong bọn, Sondatov có vẻ đứng đầu. Hắn sẵn lòng dạy cho Miska biết các công việc phải làm và ngay hôm sau đã nói cho anh nghe về tính nết và các thói quen của những con ngựa giống. Hắn mỉm cười hóm hỉnh, khuyên Miska:

- Theo qui định thì cậu phải làm công việc với con ngựa của cậu đấy. Nhưng nếu quần hết ngày nay sang ngày khác nó cũng mệt đến mức xác thối. Cậu cứ thả nó vào trong đàn, thăng yên vào một con khác, nhưng phải thay luôn ngựa cưỡi mới được.

Rồi ngay trước mắt Miska, hắn xua một con ngựa cái ra khỏi đàn và vừa cho ngựa phi vừa lăng cái vòng thòng lọng vào cổ con ngựa cái động tác rất thành thạo, rất chính xác, rồi hắn lấy bộ yên của Miska thăng lên lưng con ngựa run như cầy sấy, hai chân sau cứ khuỵu xuống.

- Cậu cưỡi nó đi. Đúng là con quỉ sứ này còn chưa thuần! Nhưng cưỡi lên đi chứ! - Hắn giận dữ quát lên đưa tay phải kéo mạnh dây cương, còn tay trái bóp vào chỗ dưới cái mũi nở phồng của con ngựa. - Đối với chúng nó cậu phải nhẹ nhàng một chút. Cậu phải làm thế nào để có thể đứng trong tàu quát tháo một con ngựa giống: "Đứng sang một bên!"

thể là nó đứng sát ngay vào một bên cái khung của nó, nhưng chớ có lẩy chuyện ấy làm trò đùa! Con Bakha thì đối với nó phải đặc biệt cẩn thận, chớ lại gần, nó đá đấy, - Hắn vừa nói vừa khom người trên bàn đạp, âu yếm sờ vào cái vú thẳng căng, đen mịn như xa-tanh của con ngựa cái đang dẫm hết chân nọ đến chân kia.

Chú thích:

(1) (1879 - 1926) *Tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina hồi nội chiến. Sau khi thất bại, hắn bỏ chạy sang Ba Lan rồi sang Paris (ND)*

(2) *Một ngày lễ tôn giáo của người Nga vào tháng sáu lịch cũ (ND)*

(3) *Một ác-sin bằng 0,71m (ND)*

Chương 123

Miska nghỉ ngơi đã được một tuần, suốt ngày ngồi trên yên ngựa. Đồng cỏ đã chinh phục anh, đã có một ma lực không sao cưỡng lại, bắt anh phải sống một cuộc đời nguyên thuỷ như loài cây cỏ. Đàm ngựa cứ lang thang ở một chỗ nào gần đấy, mặc cho Miska mơ màng trên yên hoặc nằm dài trên bãi cỏ và theo dõi một cách vô tư lự những đám mây có đường viền bằng sương muối trắng muốt di động trên trời như những đàn ngựa mà gió là người chăn. Đầu tiên anh lấy làm thỏa mãn với hoàn cảnh sống ẩn dật như thế này. Cuộc sống ở khu chăn nuôi, xa lánh mọi người, thậm chí còn làm anh thích thú.

Nhưng đến cuối tuần, khi anh đã bắt đầu quen với hoàn cảnh mới, thì chợt mơ hồ này ra một ý lo lắng: "Ở ngoài kia người ta đang quyết định số phận của mình và của người khác, thế mà mình lại đi chăn ngựa. Sao lại như thế này được? Phải chuồn đi thôi, nếu không sẽ sa lầy ở đây mất", - anh đã suy nghĩ một cách tinh táo như thế. Nhưng cũng có những tiếng thầm thì lười nhác len vào trong ý thức của anh: "Thôi cứ mặc cho họ đánh nhau. Ngoài kia là chết chóc, còn ở đây là cuộc sống tự do, cỏ và trời. Ngoài kia là hắn thù, còn đây là thái bình vô sự. Việc của người khác can gì đến mình?"

Những ý nghĩ như thế bắt đầu đua nhau đục phá sự yên tĩnh mà Miska vừa bắt đầu được hưởng. Tâm trạng đó đã thúc đẩy Miska phải tìm đến những người khác, và anh đã kiểm cách gặp mặt Sondatov, gần gũi với hắn nhiều hơn những ngày đầu. Hồi này Sondatov đang cùng với mấy đàn ngựa của hắn lang thang trong khu vực đầm Dudarev.

Xem ra Sondatov không hề cảm thấy cảnh sống cô độc có chút gì là nặng nề. Hắn ít ngủ đêm trong lều và gần như lúc nào cũng có mặt bên đàn ngựa hoặc ở gần cái đầm. Hắn sống một cuộc đời như loài thú rừng, tự kiểm lấy thức ăn và về mặt này thì hắn khéo léo lạ lùng, cứ như suốt đời chỉ làm một việc đó. Một hôm Miska thấy hắn lấy lông ngựa bện một sợi dây câu. Anh thấy hay hay bèn hỏi:

- Cậu bện làm gì thế?
- Để câu cá.
- Nhưng ở đâu có cá?
- Ở dưới đầm. Cá diếc.

Câu bằng giun à?

- Cả bánh mì lẫn giun.
- Nấu à?

- Mình phơi khô rồi ăn thôi. Có một con đây này. Hắn lấy trong túi quần đi ngựa ra một con cá diếc khô, rồi thán mật mời Miska ăn.

Có lần Miska đang theo đàn ngựa thì thấy có một con gà nước mắc bẫy. Cạnh đấy có một con gà nước giả làm rất khéo, dưới cỏ lại thấy mấy cãi bẫy khác buộc vào một cái cọc. Ngay tối hôm ấy Sondatov bới đất đổ than hồng lên, nướng con gà nước. Hắn mời cả Miska cùng ăn. Hắn vừa xé những miếng thịt thơm phức vừa dặn:

- Lần sau cậu chớ có tháo ra, kéo làm hỏng việc của mình.
- Làm thế nào cậu lại rơi đến chỗ này? - Miska hỏi.
- Mình có gia đình phải nuôi.

Sondatov nín lặng một lát rồi bất thần hỏi:

- Nay, anh em nói rằng trước kia cậu có ở với bọn Đỏ, có đúng thế không?

Miska không ngờ lại nghe thấy một câu hỏi như thế, anh luống cuống:

- Không... Chà, nói thế nào bây giờ... Mà phải, mình đã chạy theo bọn họ... Nhưng lại bị bắt.
- Cậu chạy theo chúng để làm gì? Để tìm kiếm cái gì? - Hai con mắt Sondatov nghiêm lại, hắn khẽ hỏi, miệng nhai chậm hơn.

Hai người ngồi bên đống lửa trên bờ một cái khe khô. Phân ngựa khô bốc khói mù mịt, ánh lửa le lói dưới lớp tro. Từ phía sau, đêm tối lùa tới lưng hai người một làn hơi nóng hanh hanh kèm với mùi ngải cứu héo. Những ngôi sao đổi ngôi rạch ngang dọc bầu trời đen như cánh quạ. Một vì sao sa rơi xuống, còn lưu lại khá lâu một vệt sáng lờm xờm như vết roi trên mông ngựa.

Miska lo lắng nhìn vào khuôn mặt Sondatov bị ánh lửa hắt vào vàng ệch, trả lời:

- Mình muốn dành quyền lợi.
- Dành quyền lợi cho ai? - Sondatov giật mình hỏi lại ngay.
- Cho nhân dân.

- Những quyền lợi gì? Cậu thủ nói xem.

Giọng Sondatov trầm xuống, ngọt xớt. Miska trù trừ một giây. Anh có cảm tưởng như Sondatov cố ý bỏ một miếng phân mới lên lửa để che giấu nét mặt của hắn. Nhưng cuối cùng anh đành liều nói rõ:

- Quyền bình đẳng cho tất cả mọi người, quyền lợi là như thế đấy. Không còn những ông lớn địa chủ, cũng không còn có nô nô nữa.

- Cậu hiểu chưa? Phải làm cho được như thế.

- Cậu nghĩ rằng bọn Ca-đét không thể thắng được à?

- Phải, không thể được.

- À té ra mà muôn như thế... - Sondatov thở một hơi rồi bất thình lình đứng dậy. - Thắng chó đẻ, mà muôn bán rẻ người Cô-dắc cho bọn Do Thái làm nô lệ à? - Hắn quát lên, giọng phá ra một cách hung hăng. - Mày... Phải nện cho gãy răng mày mới hả, tất cả bọn chúng mày là những thắng như thế đấy, muôn làm chúng ông mất rẽ à? Ái chà, té ra là thế! Mày muôn cho bọn Do Thái dựng nhà máy trên đồng cỏ à? Muốn cướp ruộng đất của chúng ông à?

Miska hốt hoảng từ từ đứng lên. Anh thấy như Sondatov muôn đánh mình thật, bèn lui một bước. Sondatov thấy Miska sợ hãi lui bước, bèn vung tay lên, Miska đón bắt được bàn tay hắn ngay trong khi đang ra đòn, rồi bóp chặt lấy cổ tay hắn và khuyên hắn với giọng rất đanh:

- Này, nhà bác này, thôi ngay đi, không tôi cho bay đi bây giờ! Làm gì mà ầm ĩ lên như thế hử?

Hai người đứng trước mặt nhau trong bóng tối. Lửa đã tắt dưới những bàn chân đẫm loạn, chỉ một miếng phân ngựa bị đá văng ra ngoài còn bốc khói đỏ đỏ. Sondatov đưa tay trái ra nắm lấy cổ áo sơ-mi của Miska, cố vơ nắm vải vào trong lòng bàn tay và tìm cách rút tay phải về.

- Đừng nắm lấy ngực tôi! Misca cựa quậy cái cổ rất khỏe, nói giọng khàn khàn. - Đừng có nắm, tôi bảo cho mà biết đấy! Tôi nén nhừ tử cho mà xem, nghe rõ chưa?

- Khô-ô-ông, mày... tao sẽ nện cho... chờ đấy mà xem? - Sondatov thở hổn hển.

Miska vùng ra được, bèn xô mạnh hắn ra xa trong lòng tức tối ghê gớm, chỉ muôn đánh, muôn quật cho hắn ngã xuống, rồi mặc cho hai tay mình đánh đẫm thoả chí, nhưng cuối cùng anh chỉ run run xốc lại chiếc áo sơ-mi.

Sondatov không xông tới nữa. Hắn nghiến răng ken két, vừa chửi rủa tục tĩu, vừa hét rầm lên:

- Tao sẽ báo cáo! Tao sẽ lên gặp ngay giám thị. Tao sẽ cho mầy ra toà! Đồ rắn độc! Đồ chó đẻ! Đồ Bolsevich! Mầy thì phải xử như thằng Pochenkov mới xong! Cho mày ra toà! Cho mày cái dây treo cổ!

"Nó sẽ báo cáo... Nói sẽ nói bậy bạ lung tung... Chúng nó sẽ tống mình vào tù... Sẽ không đưa ra mặt trận nữa, thế là không thể chạy sang với anh em mình nữa. Bỏ mẹ rồi!" - Miska lạnh cả gáy. Những ý nghĩa trong đầu óc anh muôn tìm lối thoát cứ xục xao bạt mạng, quấy loạn như con cá măng trong một vũng nước không ra sông được nữa vì nước lũ đã rút. "Phải giết nó mới được! Mình sẽ bóp cổ nó ngay... Không còn cách nào khác nữa rồi..." Và tuân theo quyết tâm vừa nảy ra trong giây lát, đầu óc anh đã tìm ra ngay một cách bào chữa.

"Mình sẽ bảo là nó nhảy tới định giết mình... Mình nắm lấy cổ nó... không cõ ý gì cả, và sẽ bảo là... đang cơn tức giận..."

Miska run run bước tới trước mặt Sondatov. Nếu giữa lúc ấy Sondatov bỏ chạy thì giữa hai người ắt đã xảy ra đổ máu. Nhưng Sondatov vẫn tiếp tục chửi rầm lên, mà cơn nóng của Miska cũng đã dịu đi, chỉ hai chân còn khẽ run, mồ hôi đổ ra đầm đìa trên lưng và dưới hai bên nách.

- - Nào, thôi đi... Cậu có nghe thấy không? Sondatov, thôi đi nào. Đừng làm ầm lên nữa. Chính cậu đã gây sự đầu tiên cơ mà...

Và Miska bắt đầu van lơn quy luy. Quai hàm anh run bần bật, mặt anh hốt hoảng nhìn quanh.

- Giữa bạn bè với nhau thiếu gì những chuyện như thế nầy xảy ra... Mà mình đã đánh cậu đâu... Còn cậu thì túm lấy ngực mình... Thôi, mình có nói điều gì ghê gớm lắm đâu? Tất cả chỉ có thể mà cũng phải đi báo cáo hay sao? Nếu mình có làm cậu giận thì cậu cũng thứ lỗi cho mình... thật đấy! Thế nào hử!

Sondatov la lối mỗi lúc một bớt đi rồi im hẳn. Một phút sau hắn quay đi, rút bàn tay hắn khỏi bàn tay lạnh ngắt đầm mồ hôi của Miska và nói:

- Mầy ngoáy đuôi chẵng khác gì con rắn độc! Nhưng được, tao sẽ không nói nữa. Chỉ thương mầy ngu xuẩn... Nhưng từ nay mầy chớ vác xác đến trước mặt tao nữa, tao không thể nào nhìn mặt mầy nữa đâu! Mầy đã bán linh hồn cho bọn Do Thái, mà tao thì chẵng thương gì những thằng bán thân lấy tiền.

Miska mỉm một nụ cười nhục nhã và thảm hại trong bóng tối. Sondatov không trông thấy mặt anh, cũng không biết rằng hai bàn tay anh vẫn nắm chặt đã sưng vù vì máu dồn.

Hai người bỏ đi mỗi người một ngả và không ai nói gì nữa. Miska điên tiết quất cho con ngựa một roi rồi phóng đi tìm đàn ngựa của anh. Về phía trời đông bỗng có những ánh chớp nhoáng nhoàng, sấm nổ ầm ầm.

Đêm hôm ấy có cơn giông nổ ra trên trại chăn nuôi. Đến nửa đêm gió rú rít, ào ào thổi qua như một con ngựa điên vừa chạy vừa thở hồng hộc, cuốn theo những đám bụi mù mịt vừa lạnh vừa hắc như một cái vật vây vô hình. Trời tối như bưng. Một ánh chớp lóe lên chẽch chẽch qua đám mây xám xịt, ùn ùn, cuồn cuộn như một gò đất đen. Không khí chêt lặng giờ lâu rồi từ một chỗ nào đó rất xa vắng tới tiếng sấm nghe như một lời cảnh cáo. Những giọt mưa rất to bắt đầu rơi xuống làm nát cả cỏ. Một ánh chớp làm cho trên trời hiện ra lần thứ hai một khoảng sáng. Miska nhìn thấy có một đám mây mầu hung hung đứng lơ lửng giữa trời, với đường viền đen kịt như than, nom rất khủng khiếp, và dưới đất, ngay dưới đám mây ấy, có một đàn ngựa đứng rúc đầu vào nhau, nhìn từ xa chỉ còn nhỏ xíu. Một tiếng sấm nữa nổ ra, nghe ghê rợn gấp bội: sét đánh thẳng xuống mặt đất. Sau một tiếng sấm thứ ba, nổ ra từ giữa bụng đám mây, mưa tuôn xuống như suối, đồng cỏ ẩm ĩ rên siết, một cơn lốc cuốn đi chiếc mũ cát-két ướt đẫm trên đầu Miska, giúi gập Miska xuống mũi yên. Tiếp theo là một phút chêt lặng hết sức nặng nề. Rồi những tia chớp lại thi nhau lóe lên trên trời, làm cho bóng tối ma quái càng có vẻ dày đặc hơn. Tiếng sét sau đó ráo hoảng, mạnh và phá ra ghê gớm đến nỗi con ngựa Miska cưỡi khuỵu chân sau, rồi lại chồm đứng thẳng lên. Những con ngựa trong đàn chạy loạn lên một hồi. Miska đem hết sức kéo dây cương, anh quát to định làm cho đàn ngựa đỡ sợ:

- Đứng lại! Tơ-rrr!

Một tia chớp trăng như đường trườn ngoắn ngoèo rất lâu theo đường viền của đám mây đen. Nhờ đó Miska kịp nhìn thấy đàn ngựa đang phi về phía mình. Những con ngựa soái thẳng ra trong nước đại điên cuồng, những cái mõm bóng nhoáng rúc xuống gần sát mặt đất những cặp lỗ mũi nở căng thở phì phì, những bộ móng chưa đóng cá sắt đập rầm rập trên đất ẩm. Con Bakha phi hết tốc độ trên đầu đàn. Miska kéo giật con ngựa của anh sang bên cạnh, thiếu chút nữa thì không tránh kịp. Những con ngựa phóng vụt qua rồi đứng lại ở một chỗ gần đấy. Miska biết đâu rằng đàn ngựa hết hồn hết vía vì cơn giông, nghe thấy tiếng anh kêu là chạy bổ đến ngay, vì thế lại gào to hơn:

- Đứng lại! Có đứng lại không?

Và lập tức hàng trăm vó ngựa lại ầm ầm lao tới với một tốc độ kỳ dị, mà lần này giữa lúc trời đang tối như bưng. Miska hoảng quá, quật luôn cho con ngựa cái của anh một roi vào giữa hai con mắt, những không kịp tránh sang bên nữa. Một con ngựa sợ đến hoá điên húc vào mông con ngựa của Miska. Miska bị hất bay ra khỏi yên như hòn đá bắn bằng súng cao su. Anh sống sót như nhờ phép mầu: phần lớn của đàn ngựa chạy sang bên phải anh, vì thế anh không bị dẫm lên người mà chỉ bị một con ngựa dẫm lún tay phải xuống bùn.

Miska đứng dậy, cố hết sức giữ yên lặng, rón rén đi ra chỗ khác. Anh cảm thấy rằng đàn ngựa đang đứng ngay gần đấy và chỉ chờ nghe thấy

tiếng mình kêu là lao tới chỗ anh ngay với một nước phi cuồng nộ. Anh nhận được cả tiếng thở hồng hộc rất đặc biệt của con Bakha.

Mãi đến lúc trời sắp rạng Miska mới về được tới lều.

Chương 124

Ngày mười lăm tháng năm tên Krasnov, *ataman* Quân khu Đại Đông đi tầu thuỷ đến trấn Manyskaia. Cùng đi có viên thiếu tướng African Bogaeovsky, chủ tịch hội đồng các trưởng ban, phụ trách trưởng ban ngoại giao, tên đại tá Kislov trưởng phòng quân lương quân đội sông Đông và tên *ataman* vùng Kuban là Filimonov.

Những kẻ đang làm chủ đất đai vùng sông Đông và sông Kuban âu sầu đứng trên boong nhìn chiếc tàu cập bến, các thuỷ thủ chạy ngược chạy xuôi, và những làn sóng nâu ào ào dồn bật trở lại từ bến cầu tàu. Rồi chúng kéo nhau lên bờ trước hàng trăm cặp mắt của đám người tụ tập trên bến.

Bầu trời, đường chân trời, ánh sáng mặt trời, làn sương mù mỏng tanh, tất cả đều xanh xanh. Cả sông Đông cũng lấp loáng một màu xanh biếc không thường thấy ở nó và phản chiếu như một tấm gương lõm những đám mây trắng bong.

Gió nồng nặc mùi nắng, mùi đất mặn khô nẻ và mùi cỏ nấm ngoái đã thối mục. Đám người lao xao. Mấy tên tướng được chính quyền địa phương ra đón tiếp vào thao trường.

Một giờ sau, tại nhà viên *ataman* trấn bắt đầu khai mạc cuộc họp liên tịch giữa các đại biểu của Chính phủ sông Đông và của Tập đoàn quân tình nguyện. Đại diện cho Tập đoàn quân tình nguyện có hai viên tướng Denikin(1) và Alekseev, cùng đi có viên tướng Romanovsky tham mưu trưởng Tập đoàn quân và hai viên đại tá Riasniansky và Evand.

Không khí cuộc gặp mặt khá lạnh nhạt. Krasnov cố giữ thể diện một cách rất nặng nề, Alekseev chào hỏi những tên tham gia hội nghị rồi ngồi ngay vào bàn. Hắn đưa hai bàn tay khô héo nhợt nhạt lên đỡ cặp má lึง những rỗi nhắm nghiền hai con mắt như không còn thiết chuyện gì nữa. Chặng đường xe hơi đã lắc cho lão mệt lử, tuổi già cùng những cuộc tang thương mà lão phải trải qua đã làm lão khô héo. Những nếp nhăn hái bên mép cái miệng khô quắt của lão xê xuống nom rất bi thảm. Mí mắt lão thâm quầng, sưng lên, nặng nề chảy xuống với những đường mạch máu nổi nhẳng nhiệt. Mười ngón tay ẩn chặt vào làn da má mềm nhèo, đầu ngón tay luôn sâu vào những móng tóc vàng khô cắt ngắn. Viên đại tá Riasniansky trải rất cẩn thận lên bàn tẩm bản đồ kêu loạt soạt, tên Kislov giúp hắn.

Romanovsky đứng bên cạnh ẩn móng ngón tay út xuống giữ một góc tẩm bản đồ. Bogaeovsky đứng tựa lưng vào một khung cửa sổ thấp nhìn cái vẻ mệt mỏi rõ rời trên mặt Alekseev, bộ mặt trắng bệch như đúc

băng thạch cao. Hắn bỗng cảm thấy thương hại đến nhoi nhói trong tim: "Sao ông ấy già xom đi đến thế? Già một cách khủng khiếp!" - Bogaevsky nghĩ thầm, hai con mắt ướt hìn quả trám vẫn không rời Alekseev. Bọn đến dự hội nghị còn chưa kịp ngồi hết vào bàn. Denikin đã bắt đầu nói với Krasnov bằng một giọng sôi nổi và gay gắt:

- Trước khi khai mạc hội nghị, tôi thấy cần phải tuyên bố với ngài rằng chúng tôi cảm thấy hết sức ngạc nhiên khi thấy trong bản bố trí binh lực của trận đánh chiếm Bataisk, ngài đã nêu rằng có một tiểu đoàn bộ binh và một đại đội pháo của quân Đức hoạt động trong đội hình tiến quân bên phải. Cần phải thú nhận rằng hiện tượng hợp tác như thế đã gây cho tôi một cảm tưởng không chỉ là ngạc nhiên... Xin ngài làm ơn cho chúng tôi biết ngài đã có những động cơ như thế nào trong khi đi lại với kẻ thù, những kẻ thù bất lương hèn hạ của Tổ quốc, và lợi dụng sự giúp đỡ của chúng? Chắc hẳn ngài cũng biết rằng các nước Đồng minh đã sẵn sàng chi viện cho chúng ta rồi chứ? Tập đoàn quân tình nguyện đánh giá sự liên minh với quân Đức như một hành động phản bội của Chính phủ sông Đông và những giới rộng rãi ở các nước đồng minh cũng đánh giá như thế... Xin ngài giải thích cho.

Denikin giận dữ giương cong hai hàng lông mày, chờ Krasnov trả lời.

Chỉ nhờ khả năng tự kiềm chế và cái phong độ thượng lưu sẵn có mà Krasnov còn giữ được vẻ tĩnh tinh bên ngoài. Nhưng dù sao sự tức tối trong lòng hắn vẫn chiếm phần thắng: dưới hàng ria hoa râm, miệng hắn giật giật, méo đi như trong một cơn thần kinh. Krasnov trả lời bằng một giọng rất bình tĩnh, cũng rất lịch sự.

- Khi vận mệnh của toàn bộ sự nghiệp được đặt vào một quân bài duy nhất thì người ta không ngại dùng đến cả sự giúp đỡ của những kẻ thù cũ. Hơn nữa Chính phủ sông Đông dù sao cũng là Chính phủ của một dân tộc gồm năm triệu con người có chủ quyền, không chịu sự giám hộ của ai, và có toàn quyền hành động một cách độc lập, cho hợp với các lợi ích của người Cô-dắc mà Chính phủ này có sứ mệnh phải bảo vệ.

Nghe đến đây Alekseev mở to mắt, rõ ràng lão cố hết sức nghe cho rõ. Bogaevsky xoắn bộ ria trau chuốt vuốt thẳng ra như hai mũi tên, nom vẻ rất bức bối. Krasnov đưa mắt nhìn hắn rồi nói tiếp:

- Thưa quan lớn, trong các lập luận của ngài, có thể nói rằng phần chủ yếu là những động cơ thuộc phạm trù đạo đức. Ngài đã nói ra rất nhiều lời cực kỳ nghiêm trọng về việc chúng tôi tựa như phản bội sự nghiệp của nước Nga, phản bội các nước Đồng Minh... Nhưng tôi cho rằng chắc hẳn các ngài cũng được biết một điều là Tập đoàn quân tình nguyện đã nhận được của tôi chúng tôi những đạn dược mà quân Đức đã bán cho chúng tôi.

- Tôi chỉ xin ngài định ranh giới cho rõ giữa những hiện tượng có tính chất hoàn toàn khác nhau. Các ngài có được đạn dược của quân Đức

bằng con đường nào, điều đó hoàn toàn không có quan hệ gì với chúng tôi. Còn chuyện nhận sự chi viện của quân đội chúng nó... - Denikin nhún vai một cách bực bội.

Trong khi kết thúc lời phát biểu của hắn, Krasnov đã khéo đưa thêm vào những lời thận trọng nhưng cương quyết làm cho Denikin hiểu rằng hắn không còn là một tên tiểu tướng chỉ huy một lữ đoàn như Denikin đã gặp trên mặt trận Áo - Đức.

Denikin đã đánh tan bầu không khí chết lặng rất khó chịu do những câu nói của Krasnov gây ra bằng cách khéo léo chuyển sang vấn đề hợp nhất quân đội vùng sông Đông với Tập đoàn quân tình nguyện, và tổ chức một bộ chỉ huy thống nhất. Song những sự xung đột xảy ra trước đó thực tế đã mở đầu một tình hình căng thẳng sau này, quan hệ này ngày càng xấu đi và hoàn toàn bị cắt đứt khi Krasnov rời khỏi chính quyền.

Krasnov tránh không trả lời trực tiếp vấn đề đó bằng cách đề nghị hiệp đồng tác chiến để cùng tấn công Sarysin với mục đích, trước hết là chiếm lấy một trung tâm chiến lược cực lớn, sau nữa là cố thủ tại địa điểm đó để liên hợp với dân Cờ-dắc Kavkaz.

Trong phòng ồn lên vài câu trao đổi ngắn ngủi:

- Chẳng cần phải nói các ngài cũng đã rõ là Sarysin có một ý nghĩa cực kỳ lớn lao đối với chúng ta.
- Tập đoàn quân tình nguyện có thể chạm trán với quân Đức.
- Trước hết tôi cần phải giải phóng dân Kuban đã.
- Vâng, nhưng dù sao đánh chiếm Sarysin cũng là nhiệm vụ cực kỳ trọng yếu. Chính phủ Quân khu sông Đông trao cho tôi trách nhiệm đề nghị với quan lớn.
- Tôi xin nhắc lại rằng tôi không thể bỏ người Kuban được.

Chỉ với điều kiện tấn công Sarysin thì mới có thể nói đến chuyện hình thành một sự chỉ huy thống nhất.

Alekseev cắn môi tỏ ý không tán thành.

- Thật không thể tưởng tượng được. Nếu chưa quét sạch được quân Bolshevik ra khỏi địa giới Quân khu Kuban thì người Kuban chưa chịu tiến ra khỏi địa giới Quân khu. Còn Tập đoàn quân tình nguyện thì chỉ có hai ngàn rưỡi tay súng, với một phần ba quân số là thương binh không thể chiến đấu được(2)

Trong bữa ăn trưa rất thường, mọi người chỉ thẩn thờ trao đổi với nhau những ý kiến chẳng có gì là quan trọng. Đã hai năm rõ mười là hai bên không thể nào đi tới thỏa thuận. Tên đại tá Riasniansky kể một câu chuyện vui gần như có tính chất truyền kỳ về chiến công của một gã trong quân đội Markov, rồi dần dần nhờ tác dụng phối hợp của bữa ăn và câu chuyện vui, không khí căng thẳng đã được xua tan. Nhưng

khi ăn xong, lúc mọi người vừa hút thuốc vừa phân tán vào nhà trong, Denikin đặt tay lên vai Romanovsky, nheo cặp mắt sắc ngọt chỉ Krasnov và nói:

- Một tay Napoleon với qui mô một quân khu... Con người thật là thiếu thông minh, ngài có biết...

Romanovsky mỉm cười, trả lời rất nhanh:

- Anh chàng muôn xưng vương xưng bá, thôn tính thiên hạ... Một viên tướng chỉ huy lữ đoàn mà say sưa với mộng đế vương. Theo tôi, đúng là anh ta thiếu nhạy cảm về tính hài hước...

Bọn chúng chia tay nhau, trong lòng đầy căm thù và tức tối. Từ hôm ấy quan hệ giữa Tập đoàn quân tình nguyện và Chính phủ Quân khu sông Đông xấu hổ đi, và càng xấu đến cực độ khi ban chỉ huy Tập đoàn quân tình nguyện được biết nội dung bức thư Krasnov gửi cho tên Winhem, hoàng đế nước Đức. Những tên thương binh của Tập đoàn quân tình nguyện nằm lại ở Novocherkask đều cười cái mông tự trị cùng cái thói của Krasnov thích làm sống lại các phong tục cổ lỗ của dân Cô-dắc. Trong lúc nói chuyện riêng với nhau, chúng thường gọi Krasnov một cách khinh bỉ là "Ông chuột" (thay cho ông chủ), còn Quân khu Đại Đông thì được gọi chênh là "Đại Ngông". Để trả đũa, những kẻ chủ trương vùng sông Đông độc lập đã đặt cho bọn kia những cái tên "các nhà nhạc sĩ giang hồ", "các nhà cầm quyền không có lãnh thổ". Một kẻ trong số các nhân vật to đầu của Tập đoàn quân tình nguyện đã ác khẩu gọi Chính phủ Quân khu sông Đông là "Con đĩ làm tiền trên giường của quân Đức". Tên tướng Denisov thấy thế bèn trả lời: "Nếu Chính phủ sông Đông là một con đĩ, thì Tập đoàn quân tình nguyện là thằng ma-cô sống bám vào con đĩ ấy".

Câu trả lời ấy ám chỉ việc Tập đoàn quân tình nguyện phụ thuộc vào Quân khu sông Đông, được Quân khu sông Đông chia cho số vũ khí đạn dược nhận được của quân Đức.

Rostov và Novocherkask là hậu phương của Tập đoàn quân tình nguyện. Bọn sĩ quan ở đây lúc nhúc như dời. Hàng ngàn tên trong số đó hoạt động đầu cơ, làm việc trong vô số những cơ quan hậu phương nương thân ở các nhà họ hàng bà con, mang chứng từ thương tích giả mạo vào nằm các bệnh viện quân y... Tất cả những tên dũng cảm nhất đã chết trong các trận chiến đấu, vì bệnh thương hàn hay vì những vết thương, còn những tên sống sót đều đã mất cả tiết tháo lẫn lương tâm qua mấy năm cách mạng. Chúng lẩn trốn trong hậu phương như những con sói núi, chúng ngoi lên trong những ngày loạn lạc như bọt biển và phân nổi trên mặt nước. Chúng là những tên sĩ quan hủ bại chưa từng tham gia chiến trận, những tên mà Chernenchev đã chửi mắng, vạch mặt, làm nhục khi hắn kêu gọi bảo vệ nước Nga. Phần lớn những tên trong bọn này là một loại dơ dáy đê tiện nhất của cái gọi là "giới trí thức có tư tưởng" mặc binh phục: chúng chạy trốn người Bolshevik,

nhưng không đến với quân Trắng, chúng sống qua ngày đoạn tháng, tranh cãi với nhau về vận mệnh của nước Nga, cố kiếm ít tiền mua sữa cho con và hết sức mong chiến tranh chấm dứt. Đối với chúng ai nắm chính quyền trong nước cũng đều không sao cả: Krasnov cũng được, người Đức cũng được, người Bolshevik cũng được, miễn là chiến tranh kết thúc.

Nhưng mỗi ngày một nổ ra nhiều sự việc, ở Sibir có vụ phiến loạn của người Tiệp Khắc(3), ở Ukraina có Marno(4) đang nói chuyện với quân Đức bằng thứ tiếng ngang ngược của pháo binh và súng máy. Kavkaz, Murmansk, Askhagensk... Toàn nước Nga đang chìm trong khói lửa... Toàn nước Nga đang quằn quại trong cơn đau trở dạ...

Đến tháng Sáu, khắp vùng sông Đông đã có những tin đồn truyền đi rộng rãi như những làn gió đông; người Tiệp Khắc đã chiếm Saratov, Sarysin và Astrakhan, nhằm mục đích thành lập một mặt trận miền Đông để tấn công vào quân đội Đức. Quân Đức ở Ukraina bắt đầu chỉ miễn cưỡng cho phép những tên sĩ quan trốn khỏi nước Nga đi qua để chiến đấu dưới lá cờ Tập đoàn quân tình nguyện.

Bộ chỉ huy Đức lo lắng trước những tin đồn về việc thành lập "mặt trận miền Đông" bèn cử một số đại biểu của họ đến vùng sông Đông. Ngày mồng mười tháng Bảy ba tên thiếu tá của quân Đức đến Novocherkask; Phôn Cokenhaodơ, Phôn Sterfani và phôn Sleynit.

Ngay hôm ấy, chúng được tên *ataman* Krasnov tiếp trong lâu đài. Tướng Bogaevsky cũng có mặt trong cuộc hội đàm. Đầu tiên tên thiếu tá Cokenhaodơ nhắc lại rằng Bộ chỉ huy Đức đã dùng mọi cách, thậm chí không ngại can thiệp vũ trang để giúp Quân khu Đại Đông đấu tranh với người Bolshevik và khôi phục đường biên giới. Sau đó hắn hỏi Chính phủ sông Đông sẽ phản ứng như thế nào, nếu người Tiệp Khắc bắt đầu có những hoạt động quân sự chống lại người Đức? Krasnov bèn cam đoan với hắn rằng người Cô-dắc sẽ nghiêm chỉnh giữ thái độ trung lập và tất nhiên sẽ không cho phép biến vùng sông Đông thành chiến trường. Tên thiếu tá Sterfani ngờ ý mong muốn câu trả lời của tên *ataman* được xác định bằng hình thức giấy tờ.

Cuộc hội đàm đến đây thì kết thúc, và hôm sau Kaxnov đã thảo ngay bức thư dưới đây gửi cho hoàng đế nước Đức:

"Thưa Hoàng đế và quốc vương bệ hạ!

Người đệ trình bức thư này là ataman trấn Dimovaya (sứ giả) của Quân khu Đại Đông tại trều đình của hoàng đế bệ hạ, cùng các vị đồng sự của ông ta được tôi, ataman Quân khu sông Đông, uỷ nhiệm chuyển lời chào tới hoàng đế bệ hạ, vị nguyên thủ hùng mạnh của nước Đức vĩ đại, và truyền đạt với hoàng đế bệ hạ những lời dưới đây: Những người Cô-dắc dũng cảm của sông Đông đã chiến đấu hai tháng nay vì quyền tự do của Tổ quốc mình với tinh thần anh dũng cũng như người Boe(5) một dân tộc có quan hệ huyết thống với người Đức đã chống lại người

Anh trong thời gian gần đây. Hai tháng chiến đấu ấy kết thúc bằng thắng lợi hoàn toàn trên tất cả các mặt trận của quốc gia chúng tôi, và hiện nay 9/10 lãnh thổ Quân khu Đại Đông đã được giải phóng khỏi tay những bầy Bạch vệ dã man. Trật tự quốc gia trong nước đã được củng cố, một chế độ pháp trị hoàn chỉnh đã được thiết lập. Nhờ có sự giúp đỡ hữu nghị của quân đội hoàng đế bệ hạ, miền Nam Quân khu đã lấy lại được an ninh và tôi đã chuẩn bị xong xuôi một quân đoàn để duy trì trật tự trong nước và ngăn chặn sự tấn công của kẻ địch từ bên ngoài. Cơ cấu của một quốc gia trẻ tuổi như Quân khu sông Đông hiện nay khó mà có thể tồn tại cô độc, vì thế Quân khu sông Đông đã ký liên minh chặt chẽ với các vị thủ lĩnh hai quân khu Astrakhan và Kuban, là đại tá công tước Tundutov và đại tá Filimonov, để sau khi quét sạch được quân Bolsevich ra khỏi đất đai, hai quân khu Astrakhan và Kuban sẽ thành lập một cơ cấu quốc gia bền vững trên cơ sở liên bang, gồm Quân khu Đại Đông, quân khu Astrakhan, kể cả dân Kalmys ở tỉnh Starovolskaia, quân khu Kuban và cả các dân tộc Bắc Kavkaz. Đã có được sự nhất trí giữa các quốc gia đó, và quốc gia mới thành lập, hoàn toàn nhất trí với Quân khu Đại Đông đã quyết định không cho phép biên lãnh thổ của mình thành sân khấu của những cuộc xung đột đẫm máu, và cam kết theo chính sách hoàn toàn trung lập.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận quyền tồn tại độc lập của Quân khu Đại Đông, và sau khi giải phóng xong các quân khu còn lại Kuban, Astrakhan, Checsk, và miền Bắc Kavkaz, sẽ công nhận cả sự tồn tại độc lập của liên bang mang tên Liên bang Đông Kavkaz.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ công nhận các biên giới của Quân khu Đại Đông dựa theo các vùng địa lý và nhân chủng xưa kia của Quân khu, giúp chúng tôi giải quyết sự tranh chấp giữa Ukraina và Quân khu sông Đông về Taranroc và những vùng lân cận theo yêu cầu của Quân khu sông Đông, vì quân khu sông Đông đã làm chủ khu vực Taranroc hơn 500 năm nay, và khu vực Taranroc vốn là một bộ phận của Tomutanacan, tức là tiền thân của Quân khu sông Đông.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ hãy vì những lý do chiến lược mà hiệp trợ Quân khu sông Đông sát nhập hai thành phố Kamysin và Sarysin, tỉnh Saratov, thành phố Voronez, hai nhà ga Liska và Povonno và xác định biên giới của Quân khu sông Đông theo tấm bản đồ hiện còn giữ ở trấn Dimovaya.

Đề nghị hoàng đế bệ hạ có áp lực đối với chính quyền Xô viết Moskva(6), bắt chính quyền đó ra lệnh cho các chi đội Hồng quân cuồng khấu rút hết ra khỏi địa hạt của Quân khu Đại Đông cùng các nước khác có chân trong liên bang Đông - Kavkaz, và tạo khả năng thiết lập những quan hệ bình thường, hoà bình giữa Moskva và Quân khu sông Đông. Tất cả những sự tổn thất mà cuộc xâm lược của quân Bolsevich đã gây ra cho nhân dân, cho nền thương nghiệp và công

nghiệp của Quân khu sông Đông đều phải được nước Nga Xô-viết bồi thường.

Để nghị hoàng đế bệ hạ giúp cho Nhà nước trẻ tuổi của chúng tôi những khẩu pháo, súng trường, đạn dược dự trữ và trang bị kỹ thuật, và nếu hoàng đế bệ hạ nhận thấy có lợi thì xin xây dựng trong địa giới Quân khu sông Đông những nhà máy sản xuất pháo, súng trường, đạn pháo và đạn súng trường.

Quân khu Đại Đồng cùng các quốc gia khác trong Liên bang Đông - Kavkaz sẽ không quên những sự giúp đỡ hữu nghị của nhân dân Đức, một dân tộc mà dân Cô-dắc đã cùng kề vai sát cánh chiến đấu từ hồi cuộc Chiến tranh ba mươi năm(7) hồi những trung đoàn sông Đông đã đi có mặt trong quân đội của Vanlenstain(8) và trong những năm (1807 - 1813) người Cô-dắc sông Đông đã theo vị ataman của mình là bá tước Platov chiến đấu cho nền tự do của nước Đức và mới đây trong gần ba năm rưỡi chiến tranh đẫm máu trên các chiến trường Phổ, Gaxili, Bukovin và Ba Lan, người Cô-dắc và người Đức đã học tập lẫn nhau để biết tôn trọng lòng dũng cảm, trí kiên cường ở quân đội của nhau, và trong lúc này đang chìa tay cho nhau, cùng đấu tranh cho tự do của sông Đông yêu dấu.

Để đền đáp lại sự giúp đỡ của hoàng đế bệ hạ, Quân khu Đại Đồng cam đoan hoàn toàn giữ chính sách trung lập và không cho phép các lực lượng vũ trang thù địch với nhân dân Đức tiến vào lãnh thổ của mình. Cả công tước Tundutov, ataman Quân khu Astrakhan, Chính phủ Kuban cùng tất cả các miền khác sau này hợp nhất thành Liên bang Đông - Kavkaz, đều đã nhất trí về điểm này.

Quân khu Đại Đồng dành cho đế quốc Đức quyền ưu tiên trong việc xuất khẩu các sản phẩm thừa sau khi đã thoả mãn nhu cầu địa phương: lúa mì (thóc và bột), hàng da và nguyên liệu da, lông cừu, các thứ hàng cá, các thứ dầu mỡ động vật và thực vật cùng các chế phẩm dầu mỡ, các hàng thuốc lá và chế phẩm thuốc lá, các loại gia súc và ngựa, rượu vang cùng những sản phẩm khác của nghề làm vườn và nghề canh tác. Để trao đổi lại, đế quốc Đức sẽ cung cấp máy móc nông nghiệp, các hoá phẩm và thuốc thuộc da, thiết bị cho nhà máy in giấy bạc của Nhà nước cùng với vật liệu dự trữ tương ứng trang bị cho các nhà máy dệt nỉ, dệt vải bông, xưởng chế tạo đồ da, các nhà máy hoá chất, nhà máy đường cùng những nhà máy khác, các dụng cụ khí tài ngành điện.

Ngoài ra Chính phủ Quân khu Đại Đồng sẽ dành cho giới công nghiệp Đức những điều kiện ưu đãi đặc biệt trong việc đầu tư vào các xí nghiệp công thương nghiệp sông Đông, đặc biệt trong ngành thiết kế xây dựng và khai thác các tuyến đường thuỷ và các đường giao thông khác.

Sự hợp tác chặt chẽ hứa hẹn sẽ đem lại những lợi ích cho cả hai bên và tình hữu nghị gắn bó bằng máu mà hai dân tộc Đức và Cô-dắc đã

cùng đổ ra trên các chiến trường chung sẽ trở thành một lực lượng hùng mạnh để đấu tranh chống lại tất cả các kẻ thù của chúng ta.

Người viết trình hoàng đế bệ hạ bức thư này không phải là một nhà ngoại giao và một người am hiểu tinh vi về quốc tế công pháp, mà là một người lính đã quen kính trọng sức mạnh của vũ nghiệp Đức qua những trận chiến đấu chính đại quang minh, vì thế tôi xin hoàng đế bệ hạ lượng thứ cho giọng văn cương trực của tôi, trong đó không hề có chút gì xảo trá, và xin hoàng đế bệ hạ tin tưởng ở thành ý của tôi.

Người rất tôn kính hoàng đế bệ hạ

Petr Krasnov

ataman sông Đông, thiếu tướng",

Ngày hai mươi lăm tháng Bảy, bức thư này đã được đưa ra cho hội đồng các trưởng ban thảo luận. Tuy mọi người có thái độ hết sức dè dặt đối với nó, thậm chí tuy Bogaevsky cùng một số uỷ viên khác trong Chính phủ rõ ràng phản đối, nhưng Krasnov vẫn trao ngay bức thư cho tên công tước Lichchenbec, ataman trấn Dimovaya ở Berlin. Tên này đã cùng Krasnov đi Kiev, rồi đến đó hẵn cùng viên tướng Cheriatruken đi Berlin.

Trước khi gửi đi, bức thư đã được in ra nhiều bản ở ban ngoại giao, mà việc ấy Bogaevsky không phải không biết. Các bản sao đã được truyền tay rộng rãi qua các đơn vị và các trấn Cô-dắc kèm theo những lời bình luận thích đáng và đã trở thành công cụ tuyên truyền rất đắc lực. Người ta bắt đầu nói mỗi ngày một công khai rằng Krasnov đã bán mình cho quân Đức. Trên các mặt trận, tinh thần binh sĩ bắt đầu xao xuyến.

Trong khi đó quân Đức dàn được hết thắng lợi nọ đến thắng lợi kia, ngày càng như mọc cánh. Chúng đưa tên tướng Nga Cheriatruken đến gần Paris, và tên này đã được cùng với bọn quan chức trong tổng hành dinh quân Đức chứng kiến sức công phá hết sức mãnh liệt của những khẩu trọng pháo do hãng Krupp chế tạo cùng với sự tan vỡ của quân đội Anh - Pháp.

Chú thích:

(1) Hồi này Kornilov đã chết, Denikin đã lên thay hắn nắm quyền chỉ huy Tập đoàn quân tình nguyện. (ND)

(2) Sau đó Krasnov đã tiến đánh Sarysin hai lần (trong tháng Tám và tháng Chín), cả hai đều không có sự hiệp trợ của Denikin và đều thua liểng xiểng (ND)

(3) Trong chiến tranh, các tù binh, hàng binh Tiệp và Slovak trong quân đội Áo đã được tổ chức thành một quân đoàn hơn bốn vạn người. Sau cách mạng, nhiều tù binh, hàng binh trong quân đoàn này đã tham gia Hồng quân. Nhưng bọn đế quốc can thiệp đã mua chuộc ban chỉ

huy quân đoàn. Ngày 25-5-1918, quân đoàn Tiệp Khắc nổi loạn, tiếp nhận thêm những tên Bạch vệ Nga, thành một lực lượng rất lớn (khoảng sáu vạn), mở đầu một phong trào phản cách mạng mới trong cả nước.(ND)

(4) Một trong những tên đầu sỏ phản cách mạng ở Ukraina. Sau khi quân đội của Vraghen bị tiêu diệt, Marno đã trở thành kẻ thù chủ yếu của chính quyền Xô viết ở miền Nam Ukraina (ND)

(5) Tức là cuộc chiến tranh từ 1890 đến 1902 ở Nam Phi của người Đức nổi lên chống lại thực dân Anh. Người Boe là một giống người da trắng lai Tốtông và Slavơ, con cháu của thực dân Hà Lan cũ. Krasnov ghép người Boe vào huyết thống Đức, ý chúng muốn nịnh hoàng đế Đức, đồng thời nói thêm rằng mình cũng chẳng ưa gì người Anh. (ND)

(6) Hồi nầy nước Đức đã cùng nước Nga Xô-viết ký hoà ước Brest-Litovsk nhưng vẫn luôn luôn vi phạm các điều kí kết và bắt bí nước Nga (ND)

(7) (1518 - 1648) Vốn là một cuộc chiến tranh tôn giáo trong nước Đức, nhưng vì có những nước ngoài can thiệp nên đã biến thành một cuộc chiến tranh toàn châu Âu (ND)

(8) (1853 - 1634), một vị nguyên soái Đức trong cuộc chiến tranh ba mươi năm, đã từng đánh bại Đan Mạch cùng các đồng minh của Đan Mạch (ND)

Chương 125

Trong thời gian cuộc hành quân *Băng giá* (1), Evgeni Litnhitki bị thương hai lần. Lần thứ nhất trong trận chiến đấu đánh chiến trấn Labinskaia, lần thứ hai trong khi tấn công vào Ekaterinoda. Cả hai lần vết thương đều không can gì, vì thế hắn lại trở về hàng ngũ.

Nhưng đến tháng Năm, khi Tập đoàn quân tình nguyện đóng lại trong khu vực Novocherkask để nghỉ ngơi một thời gian ngắn, Evgeni cảm thấy trong người khó chịu, bèn xoay xở xin nghỉ phép hai tuần. Tuy rất muốn về thăm nhà, nhưng hắn vẫn quyết định ở lại Novocherkask để được nghỉ ngơi và đỡ mất thì giờ đi lại.

Cùng một dịp nghỉ phép với hắn có một thằng bạn cùng trung đội là tên thượng úy kỵ binh Gortrakov. Gortrakov mời Evgeni về nghỉ ở nhà hắn:

- Mình chẳng có con cái gì cả, mà vợ mình được gặp cậu thì sẽ sung sướng lắm đấy. Qua những bức thư mình viết, vợ mình cũng đã được biết về cậu.

Giữa trưa một ngày hè nóng nực và sáng sủa, hai tên đi xe về một biệt thự thấp thoáng tại một trong những căn phố gần nhà ga.

- Đây là ngôi nhà riêng mình ở xưa kia đấy, - Gã Gortrakov ria đen, người cao lênh khênh, vừa bước một cách hối tấp, vừa quay lại nói với Evgeni.

Hai con mắt phồng phồng, đen đến có những ánh xanh biếc của hắc nom ướn ướt vì cảm động, hắn cười làm cho cái mũi to bè như mũi người Hy Lạp càng nhòm xuống mõm. Hắn bước những bước rất dài, chỗ da lót đũng bạc trắng của cái quần đi ngựa màu ka-ki loạt soạt khô khan. Hắn vừa đi vào trong nhà, căn phòng lập tức nồng nặc cái mùi chua loét của lính tráng.

- Lelia đâu rồi? Bà Olga Nicolaevna đâu rồi? - Hắn kêu lên hỏi người đầy tớ gái đang tươi cười chạy dưới bến lênh. - Ngoài vườn à? Ta ra ngoài ấy đi.

Trong vườn, bóng những cây táo in xuống đất lắn vắn như da hổ. Đất bị dãi nắng bốc lên một mùi như ở những chỗ nuôi ong. Trên cái kính kẹp mũi Evgeni, những tia nắng phản chiếu lại tóe ra như đạn ghém. Không biết trên tuyến đường nào có chiếc đầu máy xe lửa rúc còi khàn khàn mãi không biết chán. Gortrakov gọi to, cắt ngang tiếng còi rên xiết đơn điệu.

Lelia! Lelia! Em ở đâu thế?

Một thiếu phụ dong dỏng cao, mặc một chiếc áo dài mầu rơm, thấp thoáng sau những bụi tầm xuân rồi chạy ra từ con đường râm mát bên cạnh.

Người ấy đứng lại trong một giây, hốt hoảng đưa hai tay áp lên ngực trong một động tác rất đẹp, rồi kêu lên một tiếng và vươn tay chạy về phía Gortrakov. Thiếu phụ chạy nhanh quá, Evgeni chỉ nhìn thấy hai đầu gối tròn lăn lướt nhô lên hai cái mũi xinh xinh của đôi giày vải và bộ tóc vàng óng như nhụy hoa xoắn bồng lên trên cái đầu ngửa ra sau.

Người đàn bà kiêng chân, hơi cong hai cánh tay trần óng hồng dưới nắng, víu lấy vai chồng, hôn hai bên má đầy bụi, hôn mũi, hôn mắt, hôn môi, hôn cái cổ đen xạm vì nắng gió của chồng. Những cái hôn chớp nhoáng kêu chùng chụp liên tục như một tràng súng máy.

Evgeni vừa lau cái kính kẹp mũi, vừa hít hít mùi cỏ roi ngựa quay lộn chung quanh mình. Hắn mỉm cười và tự mình cũng cảm thấy nụ cười của mình ngượng nghịu và ngu xuẩn.

Khi niềm hân hoan nở ra một đợt bắt đầu lảng dịu, nhường chỗ cho một giây tạm nghỉ, Gortrakov nhẹ nhàng nhưng kiên quyết gỡ những ngón tay của vợ đang đan vào nhau sau gáy mình, ôm lấy vai vợ khẽ xoay sang bên cạnh.

- Lelia ạ... Anh Litnhitki, bạn anh.

- À, anh Litnhitki! Tôi rất sung sướng! Chỗng tôi đã nói với tôi về anh... - Lelia thở hổn hển, đưa nhanh mắt nhìn Evgeni, cặp mắt tươi cười bị hạnh phúc làm cho chẳng nhìn thấy gì nữa.

Ba người cùng đi một hàng. Gortrakov vòng tay ôm lấy cái thân hình thon thả như thân hình một người con gái. Bàn tay hắn những lông cung lá, chai mọc săn sùi, những móng tay cáu bẩn. Evgeni vừa đi vừa liếc nhìn bàn tay ấy, mũi hít hít mùi cỏ roi ngựa và mùi cái thân hình đàn bà nóng rực dưới ánh mặt trời. Hắn chợt cảm thấy mình cực quá, cực như một thằng bé phải chịu một điều gì oan ức và hết sức tủi nhục. Hắn nhìn cái dài tai nhỏ nhỏ hồng hồng lẵn dưới một món tóc vàng như màu gi, nhìn làn má mịn như lụa, chỉ ở cách hắn chứng một ác-sin. Mắt hắn luôn như con thằn lằn vào kẽ áo giữa ngực, thấy một bên vú vàng vàng màu sữa không cao lắm, chỉ nhú lên như ngọn gò với cái đầu vú nâu nâu hơi chúc xuống. Thỉnh thoảng vợ Gortrakov cũng đưa cặp mắt màu xanh da trời nhạt nhìn hắn một cái. Hai con mắt ấy có vẻ êu yếm, thân mật, nhưng Evgeni cảm thấy nhức nhối, khó chịu mỗi khi hai con mắt ấy nhìn như nuốt lấy khuôn mặt đen xạm của Gortrakov và toả ra một thứ ánh sáng khác hắn...

Mãi đến bữa trưa Evgeni mới có thể ngắm người nội tướng của Gortrakov một cách kỹ càng. Cả cái thân hình đều đặn lẵn khuôn mặt của Lelia đều cho thấy một vẻ đẹp bắt đầu héo tàn, cái đẹp lỡ thì nó toả ra không còn rực rỡ nữa ở một người đàn bà đã quá ba chục xuân xanh. Nhưng trong cặp mắt châm biếm và có chút lạnh lùng của Lelia, trong các cử chỉ đi đứng của Lelia vẫn còn giữ được một phần cái thanh xuân chưa tiêu hao hết. Khuôn mặt Lelia có thể nói là hết sức bình thường nếu không có những nét dịu dàng, hấp dẫn ở tính chất không đều đặn của nó. Chỉ có một điểm trái ngược đậm vào mắt là cặp môi mỏng đỏ sẫm, cắn chỉ, mọng mọng, thường chỉ thấy ở những người đàn bà tóc đen miền Nam, và màu da má hồng hồng trong trong, cùng với cặp lông mày trắng bệch. Lelia hay cười, nhưng mỗi khi cười để lộ những cái răng sát sin sít, nhỏ như được giữa mài, nét cười có cái gì không thật. Giọng Lelia trầm đục và nghèo âm thanh. Trong hai tháng trời, Evgeni không được gặp một người đàn bà nào ngoài mấy người y tá nạ dòng, vì thế trước mắt hắn, sắc đẹp của Lelia đã được đánh giá gập bội. Hắn nhìn cái dáng đầu kiêu hãnh của Lelia, nhìn lọn tóc nặng trĩu của Lelia, trả lời chẳng ra đầu ra đũa gì cả, rồi chỉ một lát sau hắn mượn cớ mệt mỏi để quay về căn phòng dành sẵn cho hắn.

Những ngày vừa vui lại vừa buồn lần lượt trôi qua. Sau nầy Litnhitki trân trọng hồi tưởng lại những ngày ấy, nhưng đó lại là những ngày hắn bị dằn vặt một cách phi lý ngu xuẩn như một thằng bé. Đôi chim cu Gortrakov dần dần xa lánh hắn, lẩn mặt hắn. Lấy cớ chữa nhà, họ chuyển chỗ ngủ của Evgeni từ căn phòng giáp vách với phòng ngủ của họ sang một căn phòng ở góc nhà. Trong khi nói chuyện đó, Gortrakov nhai nhai một món ria và trên khuôn mặt cao nhẵn nhụi, trẻ ra của

hắn, vẫn giữ một vẻ nghiêm trang tươi cười. Evgeni biết rằng mình làm vướng bạn, nhưng không hiểu sao hắn không muốn dọn đến nhà một người quen khác. Suốt ngày hắn nằm dưới những gốc táo, trong bóng râm mát mung lung màu da cam, đọc những tờ báo in vội vàng trên những tờ giấy gói hàng hạng tồi, rồi ngủ thiếp đi, giấc ngủ nặng nề chẳng lại sức chút nào.

Hắn đã chia sẻ nỗi âu sầu mệt mỏi ấy với một con chó săn rất đẹp lông màu chocolate đốm trắng. Con chó âm thầm ghen chúa yêu vợ, nên thường đến bên cạnh Evgeni, thở dài nằm xuống. Evgeni vuốt ve con chó khẽ ngâm bằng một giọng thương cảm:

*Cứ mơ đi... Dù trăm điều phai nhạt,
Em ngược nhìn với cặp mắt óng vàng...*

Hắn âu yếm nhấp lại tất cả những câu thơ của Bunin (2) còn ghi lại trong ký ức, lời thơ thơm phức, nồng quanh như thứ mật ong gây bâng nhụy bách lý hương. Rồi hắn lại thiu thiu.

Với một thứ nhạy cảm chỉ có ở đàn bà. Lelia nhận thấy cái tâm tư đang giày vò Evgeni. Trước kia Lelia đối với hắn đã dè dặt thì nay càng dè dặt hơn. Một buổi chiều hai người cùng đi chơi công viên thành phố về (Gortrakov ra đến cổng công viên thì bị mấy tên sĩ quan quen biết thuộc trung đoàn Markov giữ lại). Evgeni đỡ tay Lelia, nhưng áp khuỷu tay Lelia vào người hắn mạnh quá làm Lelia lo ngại.

- Anh có gì mà nhìn tôi như thế? - Lelia mỉm cười hỏi.

Trong cái giọng trầm trầm của Lelia, Evgeni cảm thấy có những âm hưởng bõn cợt và khiêu khích. Chính vì thế mà anh đã dành liều hạ quân chủ bài cuối cùng là đọc mấy vần thơ sâu (mấy ngày gần đây hắn đã bị nàng thơ, bị sự đau khổ nói ra thành lời ca của người khác chinh phục).

Hắn cúi đầu mỉm cười khẽ ngâm:

*Có gang tấc mà tay chân bị trói,
Tôi ngắm nhìn qua tâm màn đen.
Và tôi thấy nơi bờ chói lợi,
Mê hồn tôi viễn ảnh tuyệt vời.*

Lelia khẽ rút tay ra nói bằng một giọng vui hắn lên:

- Anh Evgeni Nicolaievich, như thế này cũng đã đủ để cho tôi. Tôi không thể không nhận thái độ của anh đối với tôi như thế nào... Thế mà anh không thấy thiện à? Nhưng thôi! Nhưng thôi! Trước kia tôi cứ tưởng anh có phần... không như thế này... Thôi nhé, chúng ta hãy bỏ cái chuyện ấy đi. Nếu không mọi chuyện sẽ vừa có phần không nói ra hết được, lại vừa không chính đáng... Đối với những sự thí nghiệm kiểu đó thì tôi không phải là một đối tượng thích hợp đâu. Anh muốn buông

những lời ồm ờ à? Thôi nhé, để cho quan hệ bạn bè giữa chúng ta khỏi bị cắt đứt, anh hãy bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy đi. Vì tôi đâu phải là "người đẹp lạ mặt". Anh rõ rồi chứ? Như thế được chứ? Anh hãy chìa tay bắt tay thoả thuận với tôi đi nào!

Evgeni vờ làm cái vẻ phẫn nộ của một tâm hồn cao thượng, nhưng cuối cùng hắn đã không đóng nổi vai trò ấy và đã cùng Lelia phá lên cười. Sau khi Gortrakov đuổi kịp hai người, Lelia càng trở nên vui vẻ hoạt bát hơn, nhưng Evgeni thì cứ lầm lầm lì lì và cứ tự châm biếm mình một cách cay độc cho đến khi về tới nhà.

Tuy là một người đàn bà rất thông minh, nhưng Lelia cũng thành thật tin rằng sau cuộc nói chuyện thằng thắn với nhau như thế, hai người đã trở thành hai người bạn. Bề ngoài thì Evgeni cũng giúp cho Lelia tin tưởng như thế, nhưng trong thâm tâm hắn đã gần như căm ghét Lelia và vài ngày sau, khi hắn bắt gặp mình đang đau khổ cõi bối những cái xấu trong tính cách và vẻ người của Lelia thì hắn biết rằng mình đã đứng mấp mé một tình cảm thật sự, lớn lao.

Những ngày nghỉ phép qua dần, chỉ còn lảng lại trong ý thức những tình cảm tích lại mà chưa lên men hết. Tập đoàn quân tình nguyện, đã được bổ sung, nghỉ ngơi, nó chuẩn bị ra đòn. Nhưng sức ly tâm lăn nó về vùng Kuban. Chẳng bao lâu Evgeni và Gortrakov rời khỏi Novocherkask.

Lelia đưa tiễn hai người. Chiếc áo dài lụa đen càng tô đậm vẻ đẹp kín đáo của Lelia. Lelia mỉm cười qua những hàng nước mắt đầm đìa, cặp môi sưng mọng nom rất xấu nhưng đã làm cho khuôn mặt Lelia càng tăng vẻ bồi hồi xao xuyến, ngây thơ như con nít. Hình ảnh lúc đó của Lelia đã in sâu trong tâm khảm Evgeni. Và trong những ngày sống giữa máu tanh bùn thối, hắn vẫn trân trọng gìn giữ rất lâu trong ký ức cái hình ảnh xán lạn không sao phai nhòa ấy của Lelia, cái hình ảnh xâm chiếm tâm hồn hắn với một ánh hào quang chỉ có thể sùng bái chứ không sao với tới được.

Đầu tháng Sáu, Tập đoàn quân tình nguyện bị lôi cuốn vào những trận chiến đấu. Ngay trong trận đầu, tên thương úy Gortrakov đã bị một mảnh đạn pháo ba điu-im (3) bới tung ruột gan. Hắn được lôi ra khỏi đội hình chiến đấu và một giờ sau đã nằm trong một chiếc xe nhà binh bốn bánh, máu và nước giải chảy cạn dần.

Hắn bảo Evgeni:

- Mình không ngờ mình lại có thể sắp chết... Họ sẽ mở cho mình ngay đây... Nghe nói không có thuốc mê... Chết thật là oan uổng, cậu thấy thế nào? Nhưng để phòng trước có chuyện gì xảy ra... Trong lúc mình còn hoàn toàn tỉnh táo... Evgeni ạ, cậu đừng bỏ mặc Lelia nhé... Cả mình lẫn Lelia đều không có họ hàng thân thuộc gì cả. Cậu là một thằng trung thực và rất tốt. Cậu hãy lấy Lelia làm vợ... Cậu muốn thế chứ?

Hắn nhìn Evgeni với một vẻ vừa van lợn vừa căm ghét, hai bên má xạm đi dưới bộ râu chưa cạo run run. Hắn ăn rất nhẹ nhàng hai bàn tay bê bết bùn và máu lên chỗ bụng bị bắn thủng, liếm mấy giọt mồ hôi hồng hồng trên môi và nói:

- Cậu hứa với mình nhé! Cậu đừng bỏ mặc Lelia... trừ phi bọn bộ binh Nga chúng nó... cũng trang điểm bôi bác cho cậu như thế này. Cậu hứa chứ? Sao cứ nín thinh thế? Lelia là một người đàn bà rất tốt, - nói đến đây mặt Gortrakov méo hắn đi, nom rất khó coi.

Một nhân vật nữ của Turgenev... Bây giờ không còn có những con người như thế nữa đâu... Sao cậu không nói gì thế?

- Mình hứa.

- Thôi cậu cút đi! Vĩnh biệt cậu!

Hắn run lẩy bẩy nắm lấy tay Evgeni, kéo về với mình, cử chỉ ngượng nghẹn, đầy tuyệt vọng. Rồi hắn ngẩng cái đầu đẫm mồ hôi, mặt nhợt hẳn ra vì quá cố gắng, gắt cắp môi khô cứng vào tay Evgeni, và vội vã kéo tà áo ca-pôt lên trùm kín đầu và quay đi.

Evgeni hết sức xúc động. Hắn thoáng thấy cắp môi run run và một dòng nước mắt xám xám trên má Gortrakov.

Hai ngày sau Gortrakov qua đời và chỉ sau đó một ngày Evgeni cũng bị đưa về Chikholeskaia với hai vết thương nặng ở tay trái và ở đùi.

Trận chiến đấu diễn ra ở gần Corenovskaia dai dẳng và ác liệt.

Evgeni cùng trung đoàn của hắn xông lên tấn công và phản công hai lần. Đến lần thứ ba, các đội hình chiến đấu trong tiểu đoàn của hắn đều đứng cả dậy. Bị thúc đẩy bởi những tiếng hô của tên đại đội trưởng: "Không nằm xuống nữa!", "Hỡi những con đại bàng, tiến lên!". "Tiến lên vì sự nghiệp của Kornilov!", hắn lật đật chạy rất cực nhọc trên cánh đồng lúa mạch chưa gặt, tay trái giơ cái xéng công binh lên che đầu như một cái mộc, tay phải nắm chặt khẩu súng trường. Một lần có viên đạn rít rất vang trượt theo cái rãnh nằm vát trên lưng xéng. Evgeni nhích tay lên cầm lại cái cán, trong lòng mừng rơn: "Thoát chết rồi!" Nhưng sau đó có một cái gì đập rất nhanh, mạnh lả lùng, hất bật tay hắn sang bên cạnh. Hắn để rơi cái xéng, hăng máu chạy thêm được khoảng chục xa-gien, trên đầu không có gì che. Hắn định cầm ngang cây súng nhưng không nhấc tay lên được nữa. Một cảm giác đau đớn ê ẩm thăm vào từng khớp xương trong người hắn. Hắn nằm vật xuống một luống cà và không tự chủ được nữa, phải kêu lên. Hắn còn đang nằm đấy thì lại bị thêm một viên đạn bắn trúng đùi. Thế là hắn từ từ bất tỉnh một cách rất đau khổ.

Ở Chikholeskaia, người ta cắt cho hắn bàn tay bị bắn nát vụn, gấp những mảnh xương ở đùi. Hắn nằm hai tuần, trong lòng day dứt vì tuyệt vọng, vì đau, vì buồn. Sau đó hắn được đưa về Novocherkask. Lại thêm ba mươi ngày khổ sở nặng nề trong bệnh viện quân y. Những

buổi thay băng, những khuôn mặt chán ngấy của bọn y tá và bác sĩ, mùi iod và mùi phenol như chọc vào mũi...

Thỉnh thoảng Lelia cũng có đến với cặp má nhợt nhạt mang những ánh xanh xanh vàng vàng. Tình cảnh tang tóc càng tô đậm vẻ đau thương mà nước mắt cũng không thể nào tẩy sạch trong cặp mắt trống rỗng của Lelia. Evgeni ngượng ngùng giấu bên tay áo sơ-mi rỗng xuống dưới chăn như một thằng ăn cắp và lặng thinh nhìn rất lâu hai con mắt mờ đục của Lelia. Lelia cứ đưa mắt nhìn hết giường bệnh nầy đến giường bệnh khác, chỉ hỏi như miễn cưỡng về các chi tiết cái chết của chồng và nghe trả lời với một vẻ tựa như lơ đãng.

Evgeni vừa ở bệnh viện ra là đến nhà Lelia ngay. Lelia đón hắn ngoài thềm. Đến khi thấy hắn cúi rất thấp bộ tóc xoăn trắng bệch, cắt ngắn, xuống hôn tay mình. Lelia quay mặt đi.

Hắn đã cạo mặt rất cẩn thận, cái áo quân phục cổ đứng màu cứt ngựa rất diện măc trên người hắn vẫn không một vết nhăn như xưa, chỉ ống tay rỗng gây một ấn tượng khủng khiếp và đau khổ vì bên trong ống tay áo, mẩu cánh tay cụt ngắn cũng vẫn run run cựa quậy trong lớp băng.

Hai người đi vào trong nhà. Evgeni chưa ngồi xuống đã nói ngay:

- Trước lúc hy sinh, Boris có đề nghị tôi... có bảo tôi phải hứa không để Lelia sống một mình...

- Lelia có biết.

- Làm thế nào mà biết được.

- Qua bức thư cuối cùng của anh ấy...

- Nguyện vọng của Boris là hai chúng mình cùng sống với nhau... Tất nhiên nếu Lelia nhận lời, nếu Lelia chịu làm vợ một người tàn phế... Tôi xin Lelia tin rằng... Bây giờ mà nói chuyện tình cảm thì kể cũng không hợp... Nhưng tôi thành thực mong Lelia được hưởng hạnh phúc.

Vẻ mặt ngượng ngùng cùng những lời sôi nổi, không đầu không đuôi của Evgeni đã làm Lelia cảm động.

- Lelia đã có suy nghĩ về ở việc ấy... Lelia đồng ý.

- Chúng mình sẽ về ở trại của cha nhé?

- Cũng được thôi.

- Mọi việc thủ tục khác sau nầy sẽ làm cũng được chứ?

- Vâng.

Hắn cung kính gắp mồi lên bàn tay nhẹ như đồ sứ của Lelia, và khi hắn ngược cặp mắt ngoan ngoãn nhìn lên thì thoáng thấy trên môi Lelia có nét cười.

Tình yêu và lòng thèm khát nhục dục đắm đuối đã lôi cuốn Evgeni, bắt hắn phải đến với Lelia. Hắn bắt đầu ngày nào cũng lại nhà Lelia. Trái tim hắn mệt mỏi sau những ngày chiến đấu chán ngấy đang khao khát thần thoại... Mỗi khi tự mình tranh luận với mình, hắn cứ như một nhân vật trong tiểu thuyết cổ điển, kiên nhẫn tìm kiếm trong con người mình những tình cảm cao thượng mà hắn chưa từng có đối với ai bao giờ. Có thể là hắn chỉ muốn dùng các tình cảm ấy để che đậy, để tô hồng tính chất trần truồng của sự đòi hỏi xác thịt chứ không có gì khác. Nhưng thần thoại đã sà một cái cánh chạm vào thực tế, vì thế không những chỉ có sự đam mê sinh lý mà còn có cả một sợi dây vô hình nào khác nữa cột hắn vào người đàn bà mà hắn ngẫu nhiên gặp trên đường đời. Hắn quờ quạng sực sạo trong các cảm xúc của bản thân, nhưng chỉ mò ra một điều hết sức hiển nhiên: đối với một con người tàn tật đã bị thải ra khỏi hàng ngũ như hắn, thì cũng chẳng khác gì xưa kia, hắn chỉ là nô lệ của cái bản năng phóng đãng và man rợ, "đối với mình thì việc gì mà chẳng làm được". Ngay trong những ngày đau thương của Lelia, giữa lúc Lelia mang nặng trong lòng, như một cái thai, nỗi chua xót cho sự mất mát nặng nề nhất, hắn đã ghen với Gortrakov, con người đã quá cố và thèm khát Lelia, thèm khát như điên như dại... Cuộc sống sùi bọt ngẫu lên như một cái xoáy nước cuồng ngô. Những con người đã phải ngửi mùi thuốc súng, đã hoá đui hoá điếc vì những việc xảy ra chỉ cố sống lấy được, sống gấp như điên, được ngày nào hay ngày nấy. Evgeni vội vã thắt cái nút nối đời hắn với cuộc đời của Lelia, có thể là vì hắn đã mơ hồ cảm thấy sự tan vỡ không sao tránh khỏi của cái sự nghiệp mà hắn theo đuổi trong khi xông vào chỗ chết.

Hắn đã viết một bức thư tỉ mỉ báo tin cho bố hắn biết rằng hắn sắp lấy vợ và không bao lâu nữa sẽ cùng vợ về Yagonoie.

"... Con đã làm hết nhiệm vụ của con rồi. Kể ra con cũng còn có thể dung một cánh tay để tiêu diệt cái quân phiến loạn khốn kiếp, cái bọn "nhân dân" đáng nguyền rủa mà mấy chục năm nay giới trí thực Nga đã rõ nước mắt nước rãi ra khóc cho vận mệnh của chúng, nhưng thật ra bây giờ con đã thấy việc đó là hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì nữa... Krasnov không hoà hợp được với Denikin, mà trong nội bộ từng phe cũng đầy rẫy những âm mưu hăm hại lẫn nhau những gian kế, những trò thối nát bẩn thỉu. Đôi khi con cảm thấy khiếp sợ. Böyle giờ rồi sẽ ra sao đây? Về nhà ôm lấy cha bằng cánh tay duy nhất rồi sống với cha để bàng quan theo dõi cuộc chiến đấu hay sao? Con không còn là một chiến sĩ nữa, mà chỉ là một con người tàn phế, cả về thể xác lẫn tâm hồn. Con mệt mỏi rồi, con đầu hàng rồi. Có lẽ đó cũng là một phần cái lý do thúc đẩy con lấy vợ và muốn tìm một "bên bờ yên tĩnh".

Hắn đã kết thúc bức thư bằng mấy dòng tái bút chua chát và châm biếm như thế.

Ngày lên đường rời khỏi Novocherkask được định vào tuần sau.

Mấy ngày trước hôm ra đi, Evgeni đã đến ở hẵn nhà vợ Gortrakov. Sau cái đêm hai người đi lại với nhau. Lelia có vẻ như gầy rộc đi, tiêu tụy hẵn đi. Ngay sau lần ấy, Lelia vẫn nhượng bộ trước những đòi hỏi sự của hẵn, nhưng cái tình cảnh mới này làm Lelia rất đau khổ và trong thâm tâm cảm thấy nhục nhã. Evgeni không biết hoặc không muốn biết rằng tình yêu đang buộc hai người được đo bằng hai cái thước khác nhau, song lòng căm ghét thì chỉ có một thước đo thôi.

Trước hôm ra đi, thỉnh thoảng Evgeni cũng có nghĩ tới Acxinhia, không muốn nghĩ mà cũng phải nghĩ. Như một người đưa tay lên che nắng, hẵn cố tránh những ý nghĩ về Acxinhia. Nhưng trái với ý muốn của hẵn, những hồi ức về mối quan hệ giữa hẵn và nàng vẫn cứ ngoan cố ập tới như những gié nắng luôn qua kẽ ngón tay, làm hẵn mất yên tĩnh. Có lần hẵn đã tự nhủ: "Mình sẽ không dứt khoát thôi đi lại với Acxinhia. Acxinhia sẽ đồng ý thôi". Song ý thức về một cuộc sống quy củ đã thắng thế, và hẵn quyết định khi về đến nơi sẽ nói với nàng và nếu có thể thì hai người sẽ chia tay.

Đi đến chiều ngày thứ tư thì về đến Yagonoie. Lão địa chủ đón cặp vợ chồng mới ở một chỗ cách trang trại một vec-xta. Từ xa Evgeni đã trông thấy cha hẵn nặng nề đưa chân qua ghế ngồi trên chiếc xe kiểu đua và bỏ mũ:

- Ra đón khách quý đây. Nào, cho cha ngắm hai con một cái... - Lão nói giọng ồm ồm rồi vung về ôm lấy con dâu và đâm những sợi ria bạc xanh xanh ám khói thuốc lá vào hai bên má Lelia.

- Cha sang ngồi xe chúng con nhé! Xà ích, đi đi thôi! À, cụ Xaska, chào cụ! Vẫn còn sống cơ à? Cha vào chỗ của con mà ngồi, con ngồi bên cạnh xà ích cũng được.

Lão già ngồi xuống bên cạnh Lelia, lấy khăn tay chùi ria rỗi cõi giữ bình tĩnh, đưa cặp mắt có vẻ còn hiên ngang nhìn con trai.

- Thế nào, anh bạn trẻ!
- Về trông thấy cha là mừng lắm rồi!
- Con bảo là thành thương binh rồi à?
- Còn sao được nữa? Thành thương binh rồi.

Người cha tránh không nhìn ống tay áo rỗng dắt dưới dây thắt lưng ngoài chiếc áo quân phục màu xanh lá cây, giả dạng phẫn khởi nhìn Evgeni và cố che giấu nỗi lòng đau khổ dưới một vẻ mặt nghiêm trang.

- Cũng chẳng sao, con đã quen rồi, - Evgeni nhún vai.
- Tất nhiên sẽ quen thôi, - lão già vội nói, - chỉ cần cái đầu còn nguyên vẹn là được. Mà lại thắng lợi trở về nữa chứ! Có phải không nào? Cha bảo rằng con đã thắng lợi trở về. Đem theo một nữ tù binh đẹp như thế này cơ mà!

Evgeni thăm khen câu nói nịnh đầm cầu kỳ và có phần cũ kỹ của bố. Hắn đưa mắt cho Lelia ra ý hỏi: "Thế nào, Lelia thấy ông già nhà ta thế nào?" và nhìn nụ cười hân hoan cùng ánh mắt ấm áp của Lelia, không cần được nghe câu trả lời, hắn hiểu rằng Lelia đã thích cha hắn.

Hai con ngựa xám chạy nước kiệu nhỏ, nhẹ nhàng kéo cái xe lên dốc. Từ trên đỉnh gò đã có thể thấy những khói nhà, cánh rừng bên cạnh trang trại xanh rờn, lờm xờm như bờm ngựa ngôi nhà chính với những bức tường trắng cùng với dãy phong che lấp các cửa sổ.

- Đẹp quá! Chao ôi, đẹp quá! - Lelia vui hồn lên.

Một đàn chó săn lông đen từ trong sân chạy ra, vừa chạy vừa nhảy chồm lên rất cao. Chúng vây quanh chiếc xe. Một con nhảy cả lên xe. Cụ Xaska ngồi phía sau quật cho nó một roi rồi quát lên, giọng bức bộ:

- Sao không chui xuống bánh xe đi, đồ quỉ! Xέo ngay!

Evgeni ngồi quay lưng về phía hai con ngựa. Cặp ngựa thỉnh thoảng lại thở phì phì, gió thổi ngược đưa cả những đầm nước mũi ngựa bay lảm tấm lên cổ hắn.

Hắn mỉm cười nhìn bố nhìn Lelia, nhìn con đường rải rác những bông thóc, nhìn ngọn gò dốc lên thoai thoải lấp mắt đường sống núi đằng xa và đường chân trời.

- Một nơi hẻo lánh quá chừng! Mà sao yên tĩnh thế này...

Lelia mỉm cười nhìn đàn quạ đen lặng lẽ bay trên con đường, nhìn những bụi ngải cứu và cỏ song song chạy lui về phía sau.

- Họ ra đón chúng ta đây!

- Ai cơ?

- Bọn đây tớ.

Evgeni quay đầu lại, hắn còn chưa nhìn rõ mặt những người đứng đấy nhưng đã cảm thấy rằng một trong những người đàn bà là Acxinhia. Mặt hắn ửng đỏ. Hắn cứ tưởng trên nél mặt Acxinhia sẽ lộ vẻ bối rối, nhưng đến khi chiếc xe chạy long xòng xoc đến trước cổng, hắn thấp thỏm quay sang bên phải, nhìn thấy Acxinhia thì hắn đã kinh ngạc trước khuôn mặt tươi cười, hân hoan nhưng rất bình tĩnh của nàng. Hắn cảm thấy như vừa rút được gáy nặng trên vai, bèn yên trí gật đầu chào lại nàng:

- Đẹp đến là lồng lơ! Ai thế anh? Đẹp đến là khiêu khích, có phải không anh? - Lelia trầm trồ đưa mắt chỉ Acxinhia.

Nhưng Evgeni đã lấy lại được dũng khí. Hắn bình thản trả lời bằng một giọng lạnh lùng:

- Phải, một người đàn bà rất đẹp. Làm hầu phòng cho nhà ta đấy.

Sự có mặt của Lelia đã ghi dấu ấn lên tất cả mọi người trong nhà. Lão địa chủ trước kia suốt ngày đi lang thang khắp nhà với chiếc áo ngủ và quần lót ấm bằng len đan, nhưng bây giờ lão đã ra lệnh moi trong hòm ra chiếc áo đuôi tôm nặc mùi băng phiến và cái quần cắp tướng mặc bở ngoài ủng. Trước kia lão rất qua loa đại khái đối với tất cả những gì dính dáng tới con người lão, nhưng ngày nay hễ thấy chiếc áo lót là phẳng lì hơi có nếp nhăn nhỏ là lão đã quát Acxinhia, và mỗi buổi sáng nếu nàng đem vào cho lão đôi ủng chưa đánh thật sạch thì lão trợn mắt lên. Nom lão tươi tỉnh hắn ra, làm cho Evgeni phải ngạc nhiên một cách thi vị trước cặp mắt mà luôn luôn cao nhẵn nhụi của bố.

Như đã cảm thấy trước một điều không hay, Acxinhia cố làm vừa lòng bà chủ mới. Nàng tỏ ra ngoan ngoãn quý lụy, có thể nói là săn đón quá mức. Mụ Lekenhia thì chạy ngược chạy xuôi để nấu những bữa ăn thật ngon, cố moi óc nghĩ ra những món xốt và nước dùng cho hợp khẩu vị. Ngay đến con người già sọm, gần kề miệng lỗ như cụ Xaska cũng không thoát khỏi ảnh hưởng của sự biến thiên xảy ra ở Yagonoie. Một hôm cụ lờ ngớ thế nào chạm trán ngay với lão địa chủ bên thềm nhà. Lão toát nhìn cụ một lượt từ chân lên đầu rồi giơ ngón tay vẫy cụ lại, cử chỉ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

- Sao mày lại như thế này, đồ chó đẻ! Hả? - Lão trợn tròn hai con mắt một cách đáng sợ. - Mày mặc quần theo kiểu gì thế hả?

- Còn kiểu gì nữa. - Cụ Xaska trả lời bằng một giọng ngạo mạn nhưng trong thâm tâm cụ cũng có hoảng một chút trước câu hỏi thất thường và cái giọng run run của lão chủ.

- Trong nhà có một bà chủ trẻ như thế, mà mày quân đếu cáng nầy, mày muốn xô tao vào cái sáu tấm hay sao thế? Sao mày không cà khuy quần lại, cái con dê già hôi thối nầy? Thế nào?

Mấy ngón tay bẩn thỉu của cụ Xaska đưa dọc phía trước quần theo một dây dài những cái khuy tròn như đang bấm những phím đàn không tiếng của một chiếc *accordeon*. Cụ còn muốn nói với lão chủ vài câu hết sức ngang ngạnh nữa, nhưng lão kia đã như hồi còn trẻ, giậm mạnh chân một cái làm cho chiếc ủng mũi nhọn, kiểu từ năm cà cộ nào bật cả đế ra, rồi quát lên:

- Về chuồng ngựa! Đi đều... bước! Tao sẽ bảo con mụ Lukenhia đun nước sôi làm lông cho mẩy. Sẽ hết câu bẩn trên người mày đồ ngựa già!

Evgeni nghỉ ngơi, hàng ngày vác súng vào khe núi khô, bắn gà gô bên những cánh đồng kê đã cắt. Chỉ có một điều làm hắn băn khoăn là chuyện Acxinhia. Nhưng một buổi tối cha hắn gọi hắn vào phòng, lão lẳng nhìn ra cửa, rồi tránh không nhìn vào mắt hắn và hỏi:

- Chà, con ạ... Con cũng thứ cho cha cái chuyện can thiệp vào việc riêng của con. Nhưng cha muốn biết con định đổi xử với con Acxinhia như thế nào bây giờ.

Evgeni vội vã lấy thuốc ra hút, và cái vẻ bối rối ấy đã làm hắn không còn giấu được gì nữa. Mặt hắn đỏ bừng lên, y như hôm mới về và vì hắn cảm thấy mình đỏ mặt nên càng đỏ mặt thêm.

- Con không biết... Thật quả là chưa biết... - Hắn thành thực thú nhận.

Lão già nói một cách rất xác đáng:

- Nhưng cha thì cha biết. Con phải xuống nói ngay với nó, hứa cho nó tiền đền bù cho nó, - nói đến đây lão mỉm cười làm đầu hàng ria rung rung, - bảo nó đi nơi khác. Chúng ta sẽ tìm một đứa nào khác vậy.

Evgeni xuống ngay nhà đầy tớ.

Acxinhia đang đứng quay lưng ra cửa nhào bột. Một đường hõm hắn rõ trên sống lưng nàng, hai cái xương bả vai đưa lên đưa xuống. Tay áo nàng xắn lên tới khuỷu cho thấy hai cẳng tay nàng ngăm ngăm với những bắp thịt luôn động đậy. Evgeni nhìn mái tóc mềm mại rất to loăn xoăn trên cổ nàng và nói:

- Acxinhia, mời chị ra ngoài nầy một lát.

Nàng quay phắt lại, cỗ làm khuôn mặt rạng rỡ của mình có một vẻ vâng chịu và lãnh đạm. Nhưng Evgeni nhận thấy rằng những ngón tay của nàng cứ run bần bật trong khi nàng hạ tay áo:

- Vâng, tôi sẽ ra ngay. - Nàng sợ hãi đưa nhanh mắt nhìn mụ đầu bếp, nhưng không đủ sức ghìm nép niềm hân hoan của mình nữa, bèn bước tới gần Evgeni với một nụ cười van lơn tràn trề hạnh phúc.

Ra đến ngoài thêm hắn bảo nàng:

- Ta ra vườn đi. Tôi có việc cần nói.

"Ta ra đi" - nàng tưởng như thế là bắt đầu nối lại quan hệ xưa, bèn sung sướng ngoan ngoãn nhận lời ngay.

Evgeni vừa đi vừa khẽ hỏi:

- Acxinhia có biết tôi gọi có chuyện gì không?

Nàng mỉm cười trong bóng tối, nắm lấy tay hắn, nhưng hắn giật phắt tay ra, thế là Acxinhia hiểu tất cả. Nàng đứng lại.

- Anh muốn gì, anh Evgeni Nicolaievich? Tôi không đi xa nữa đâu.

- Thôi được ở chỗ nầy chúng ta cũng có thể nói chuyện với nhau được. Chẳng sợ ai nghe lỏm đâu... - Evgeni nói hấp tấp, cứ như đang vướng trong cái lưới vô hình của các từ ngữ. - Acxinhia phải hiểu cho tôi. Bây giờ đối với Acxinhia tôi không thể như trước kia được nữa... Tôi

không thể cùng sống với Acxinhia được nữa... Acxinhia có hiểu không? Bây giờ tôi đã có vợ, và với tư cách là một con người đứng đắn, tôi không thể làm chuyện bậy bạ được... Trách nhiệm đối với lương tâm không cho phép tôi làm như thế... - Hắn vừa nói vừa thấy bút rút hổ thẹn trước những lời huênh hoang của mình.

Màn đêm vừa ập tới từ phía trời đông mù mịt.

Về phía tây, một mảng trời còn đỏ rực dưới ráng chiều. Vì sợ "thời tiết biến đổi", ngoài sân vẫn rong đèn đập lúa, nhịp máy chạy rộn rã và mê mải, anh em thợ mùa chuyện trò như pháo ran. Chiếc máy đập lúa tham lam ngốn lấy ngốn để, một người thợ vừa luôn tay nhét những bó lúa vào miệng nó, vừa kêu lên bằng một giọng khàn khàn sung sướng: "Mang lại đây! Mang lại đây! Mang lại đã-â- ây!" Nhưng trong vườn vẫn lặng như tờ. Nặc mùi gai, mùi lúa mì và mùi sương đêm.

Acxinhia chẳng nói chẳng răng.

- Sao Acxinhia chẳng nói gì thế? Sao cứ nín thinh như thế, Acxinhia?
- Tôi chẳng có gì đáng nói cả.
- Tôi sẽ cho Acxinhia tiền. Acxinhia phải đi khỏi chỗ này. Tôi nghĩ rằng Acxinhia sẽ đồng ý... Nếu ngày nào cũng trông thấy Acxinhia tôi sẽ rất đau khổ.
- Một tuần nữa tôi sẽ hết tháng làm việc. Có thể làm nốt được không.
- Tất nhiên, tất nhiên rồi!

Acxinhia nín lặng một lát, rồi nàng rụt rè nghiêng nghiêng người như bị đánh, bước sát tới bên Evgeni và nói:

- Thôi được, không sao cả, tôi sẽ đi... Nhưng anh có thể thương tôi lần chót được không! Cái chuyện đòi hỏi ấy đã làm cho tôi trở nên trơ trẽn như thế này rồi đấy... Có một thân một mình tôi khổ lắm. Anh đừng chê trách tôi, anh Evgeni ạ.

Giọng Acxinhia lanh lảnh và khô khan, Evgeni cố đoán xem nàng nói thật hay nói đùa, nhưng đoán mãi không ra.

- Acxinhia muốn gì?

Hắn hùng hăng ho một cách bực bội và bỗng nhiên cảm thấy nàng lại rụt rè tìm bàn tay mình...

Năm phút sau hắn đã chui ra từ trong một bụi phúc bồn tử ướt đẫm thơm phức. Hắn bước tới bên hàng rào, phì phèo điếu thuốc và lấy khăn tay cọ rất lâu hai chỗ đầu gối xanh le vì nhựa cỏ.

Khi bước lên thêm nhà, hắn quay đầu nhìn lại trong nhà đầy tớ, qua khoảng sáng vàng của khung cửa sổ, thấy hiện lên cái thân hình đều đặn của Acxinhia. Nàng đưa tay ra sau gáy sửa lại búi tóc, đăm đăm nhìn vào ánh lửa mỉm cười...

Chú thích:

- (1) Bè lũ Gortrakov gọi cuộc rút lui của chúng từ Rostov về Kuban là cuộc hành quân Băng giá (lời chú của bản tiếng Nga).
- (2) (1870 - 1953) nhà thơ và nhà tiểu thuyết Nga, chuyên viết về sự suy sụp của tầng lớp quý tộc Nga. Sau cách mạng trốn ra nước ngoài, chết ở Paris. (ND)
- (3) 60 milimét (ND)

Chương 126

Cỏ vũ mâu đã chín rũ, trên mẩy vec-xta liền, đồng cỏ khoác một tấm áo choàng rung rinh uyển chuyển. Gió rập rình dũi đầu lớp cỏ xuống, dồn cỏ lại thành gò đống, làm cỏ xơ ra và xua những làn sóng xanh xanh trắng trắng như đá mắt mèo hết chạy về phía nam lại chạy về phía tây. Ở những nơi có một luồng không khí chảy qua, cỏ vũ mâu lại rập đầu làm lẽ, và trên những ngọn cỏ bạc phếch còn lưu rất lâu một vệt thâm thâm.

Các thứ cỏ đã nở rộ với đủ mọi màu hoa. Trên các đường sống gò ngải cứu chín rữa buồn bã rũ đầu xuống. Đêm rất ngắn, chưa năm đã sáng. Đêm đêm cơ man nào là sao sáng lên lấp lánh trên bầu trời đen như cháy thành than. Vành trăng lưỡi liềm, vừng mặt trời nhỏ của người Cô-dắc, dè sỉn tỏa xuống một làn ánh sáng bênh bêch. Dòng sông Ngân hà rộng thênh thang đan quyện với nhiều con đường khác cũng toàn là sao. Không khí hắc hắc và đặc quánh, gió hanh nặc mùi ngải cứu. Mặt đất thăm đẩm vị đắng của cây ngải cứu mọc lan trên khắp nơi, khao khát gió mát. Những con đường dệt bằng sao, chưa từng bị vó ngựa hay chân người dẫm lên, kiêu hãnh lượn uyển chuyển. Các vì sao rắc đầy trên nền trời khô khan đen kịt mầu đất đen như những hạt thóc, nhưng chỉ chết uổng mà không nẩy mầm, không cho mắt con người được thưởng thức những mầm non mới nhú... Mặt trăng nom như một mảnh đất muối khô nẻ, khắp đồng cỏ bị đại hạn, cỏ chết rũ, chỗ nào cũng có những con cun cút đánh nhau liên miên làm bay lên những đám lông trắng bong và tiếng chau chấu kêu lahanh lanh như tiếng kim khí...

Ban ngày trời nóng như thiêu như đốt, ngọt ngọt, sương khói mịt mùng. Trên bầu trời xanh phai màu không vẫn một đám mây nào, chỉ thấy vùng mặt trời tàn nhẫn và một con chim ưng với đôi cánh nâu nâu vươn ra như một cây cung bằng thép. Trên đồng cỏ, cỏ vũ màu sáng lén chói lọi, loá cả mắt. Một thứ cỏ nóng, màu hung hung như lông lạc đà bốc hơi mù mịt. Con chim ưng nghiêng cánh lượn trên khoảng trời xanh thăm, trong khi bên dưới, cái bóng khổng lồ của nó cứ lùi lùi lướt trên mặt cỏ.

Những con chuột nhảy rít lên khàn khàn, mệt mỏi. Những con ngân thủ ngủ gật trong hang sau những đống đất vàng bốc hơi ngùn ngụt. Đồng cỏ nóng hỏi nhưng không có sức sống, muôn vật chung quanh đều trong suốt và không động đậy. Ngay đến nấm *kurgan* cũng hiện lên xanh xanh ở nơi tận cùng của tầm mắt, huyền ảo, mờ nhạt, như trong một giấc mộng...

Ôi đồng cỏ thân yêu! Một ngọn gió đắng bắc thổi rạp bờm những con ngựa cái và ngựa giống trong đàn. Gió làm mũi ngựa vừa khô vừa mặn. Con ngựa ngửi thấy cái mùi đắng đắng mặn mặn ấy, cảm thấy có gió và nắng bền nhay hai cái môi mịn như lụa hí dài.

Ôi đồng cỏ thân yêu dưới bầu trời là sát mặt sông Đông! Những khe núi ngoằn ngoèo chia nhánh trong những thung lũng khô nẻ, những vách đất sét dựng đứng đỏ lòm, những vùng cỏ vũ nau mênh mông với những vết móng ngựa in sâu dưới đất, những nấm *kurgan* trầm mặc như những nhà hiền triết gìn giữ cài vinh quang Cô-dắc chôn sâu bên trong... Ta rạp đầu làm lễ, đem cả một lòng hiếu thuận của người con hôn chất đất nhạt thêch của người, chất đất sông Đông, chất đất Cô-dắc, ôi cánh đồng cỏ thăm đẫm dòng máu không hoen ố!

Đầu nó nhỏ và khô như đầu một con rắn. Hai tai nó thon và rất linh hoạt. Các bắp thịt trên ức nó nở đến cực độ. Bốn chân nó thanh và khỏe, các khớp xương không có một chút khuyết tật nào, bốn móng nó nhẵn thín như những hòn đá củ đậu ngoài sông. Móng nó hơi xuôi, lông đuôi nó to sợi. Nó là một con ngựa sông Đông thuần giống. Hơn thế nữa dòng máu nó rất cao quý, chảy trong các mạch máu của nó không có một giọt máu lai nào. Nhìn bất cứ chỗ nào cũng thấy rõ là một con ngựa nòi. Tên nó là Manbruc. Ở chỗ uống nước, nó đã đánh nhau với một con ngựa giống khác để bảo vệ con ngựa cái của nó. Con kia nhiều tuổi hơn, khỏe hơn nó, và tuy những con ngựa giống thả ăn rong bao giờ cũng được tháo cá săt nhưng con kia đã đá nó bị thương nặng ở chân trước bên trái. Cả hai con đều đứng chồm hẳn lên, cắn nhau, đá nhau bằng chân trước, xé toạc da nhau...

Gã coi ngựa không có mặt ở đấy, gã đang ngủ trên đồng cỏ, lưng phơi ra nắng, hai chân dang rộng trong đôi ủng nóng bỏng và lấm bụi. Con Manbruc bị địch thủ đánh ngã xuống đất, bị đuổi ra xa đàn, rồi nằm lại đấy, mất máu dần. Con kia chiếm cả hai đàn ngựa, rồi dẫn đi theo sườn khe Tovkaia.

Con ngựa giống bị thương được đưa về chuồng ngựa, gã y sĩ chữa cho nó cái chân bị đau. Nhưng sáu ngày sau Miska Kosevoi có việc lên báo cáo với viên giám thị đã được chứng kiến sự việc dưới đây: tuân theo cái linh tính của một kẻ mang sứ mệnh lưu truyền nòi giống, con Manbruc đã gặm đứt dây buộc, nhảy ra khỏi cái khung buộc ngựa, chiếm lấy mấy con ngựa cái bị buộc chân sau đang ăn cỏ ở cạnh nhà nhân viên và để sẵn đấy cho bọn coi ngựa, giám thị và y sĩ cưỡi. Nó đuổi mấy con ngựa cái ra đồng cỏ, đầu tiên cho chạy nước kiệu rồi sau

nó cắn những con chậm lại phía sau, bắt phải chạy nhanh. Bọn coi ngựa chỉ còn được nghe thấy tiếng dây buộc chân sau mẩy con ngựa cái đứt phún phut.

- Con khôn kiếp, nó bắt chúng ta phải đi bộ rồi!

Tên giám thị đưa mắt nhìn theo những con ngựa chạy xa dần, chửi ầm lên, nhưng trong thâm tâm không khỏi lấy làm hài lòng.

Đến giữa trưa con Manbruc dẫn mẩy con ngựa cái ra chỗ uống nước. Mẩy gã coi ngựa đi bộ đến dắt những con ngựa cái của nó đi, còn chính Manbruc thì bị Miska đóng yên, đưa ra đồng cỏ và trả về đàn cũ.

Trong hai tháng làm công việc coi ngựa, Miska đã để tâm nghiên cứu cẩn thận đời sống của những con ngựa thả rong trong trại. Anh đã theo dõi sâu sắc và cảm thấy rất tôn trọng trí thông minh và tinh thần cao thượng không giống con người chút nào của loài ngựa.

Những con ngựa được đã nhảy cái ngay trước mắt anh và cái động tác ngàn đời ấy, thực hiện trong những hoàn cảnh nguyên thuỷ một cách tự nhiên, trong sạch và giản dị đến nỗi trong đầu óc Miska tự nhiên nảy ra những ý nghĩ so sánh không lợi cho con người chút nào.

Nhưng trong quan hệ của loài ngựa với nhau cũng có nhiều điểm giống con người. Chẳng hạn Miska nhận thấy rằng Bakha là một con ngựa giống bắt đầu về già hung ác, bất kham. Nó đối xử có phần thô bạo với những con ngựa cái khác, nhưng lại hoàn toàn không như thế đối với một con ngựa cái rất đẹp, bốn tuồi, có ngôi sao to trên trán và hai con mắt sáng bừng bừng. Con Bakha luôn luôn lượn quanh con ngựa cái vẻ lo lắng và nóng nảy bồi hồi, nó luôn luôn hít hít con ngựa cái với những tiếng hí đặc biệt, khe khẽ và say đắm.

Khi bị buộc trong tàu, nó thích đặt cái đầu hung hãn của nó lên mông con ngựa cái yêu dấu và cứ thế mơ màng rất lâu. Miska đứng bên cạnh nhìn con Bakha, thấy đầu gân các bắp thịt dưới da nó khẽ giật giật và anh thấy như nó yêu con ngựa cái này đắm đuối với cả một mối tình tuyệt vọng và âu sầu của một ông già.

Miska làm việc rất cẩn mẫn. Có lẽ cái tin anh làm việc chăm chỉ đã đưa đến tai tên *ataman* trấn, cho nên đến đầu tháng Tám, viên giám thị đã nhận được chỉ thị trả Miska về cho nhà hội đồng trấn điều động.

Miska sửa soạn chỉ loáng cái đã xong, anh trao trả các đồ chăn ngựa của công và ngay chiều hôm ấy đã lên ngựa về nhà. Con ngựa cái luôn bị chủ nó thúc. Lúc mặt trời lặn anh đã đi qua Kargin và tại đây trên đỉnh một ngọn gò anh đuổi kịp một chiếc xe ngựa chạy về hướng Vosenskaia.

Người Ukraine lái xe đánh hai con ngựa béo căng đổ mồ hôi như tắm. Một người đàn ông vai rộng, thân hình cân đối, nửa ngồi nửa nằm phía sau chiếc xe nhẹ có lấp díp. Người ấy mặc một chiếc áo vét-tông cắt theo kiểu thành thị, chiếc mũ phớt màu xám hắt ra sau gáy Miska

cưỡi ngựa đi theo chiếc xe một lát, và cứ nhìn hai cái vai xuôi của người đội mũ phớt rung lên mỗi khi xe vấp và cái cổ áo trắng đầy bụi. Dưới chân người khách đi xe có một cái túi du lịch và một cái bao, trên phủ chiếc áo bành tô gấp lại. Mùi khói xì-gà rất lạ chọc vào mũi Miska. "Có một viên quan nào đó về trấn". - Miska vừa nghĩ thầm vừa cho con ngựa tiến lên ngang chiếc xe. Anh liếc nhìn xuống dưới vành mũ phớt, bất giác há hốc miệng và một cảm giác vừa sợ vừa hết sức ngạc nhiên làm cho lưng anh cứ như bị một kẻ tinh nghịch rắc kiến lên. Stepan Astakhov đang xoài người trong chiếc xe, một mẩu xì gà đen nhai nhai trong miệng đầy vẻ nóng nảy, cặp mắt sáng ngang tàng nheo nheo. Còn chưa tin hẳn vào mắt mình, Miska nhìn lại lần nữa cái khuôn mặt quen thuộc nhưng đã thay đổi lạ lùng của người cùng thôn, rồi cuối cùng anh quả quyết rằng con người đang nhún nhảy trên cặp xe đích xác là anh chàng Stepan còn sống sờ sờ. Anh cảm động quá mướt cả mồ hôi húng hăng ho và hỏi:

- Thưa ông, xin ông thứ lỗi cho ông có phải là ông Astakhov không?

Người ngồi trên xe bắt đầu cho chiếc mũ dạ chạy ra trước trán, quay mặt lại, ngược nhìn Miska:

- Vâng, tôi là Astakhov. Nhưng có việc gì thế? Bác phải chăng... Hươm đã nào, cậu là Kosevoi phải không? - Anh ta nhởn đậy, mỉm cười dưới hàng ria màu hạt dẻ xén tia ngay ngắn, nhưng chỉ cái cặp môi là cười, hai con mắt và toàn bộ khuôn mặt già đi vẫn giữ một vẻ nghiêm nghị rất khó gần. Rồi khuôn mặt già đi vẫn giữ một vẻ nghiêm nghị rất khó gần. Rồi anh ta ngơ ngác và sung sướng chìa tay ra. - Kosevoi! Miska! Té ra chúng ta lại được gặp nhau thế này? Tôi rất sung sướng...

- Sao thế nhỉ? Sao lại thế này nhỉ? - Miska ném dây cương xuống, dang hai tay như còn hổ nghi. - Người ta nói rằng anh đã bị giết rồi. Nhưng tôi nhìn ra lại đúng là Astakhov...

Miska toét miệng cười, anh bắn cá lên, cứ ngo nguây mãi trên yên. Nhưng cái mĩ ngoài của Stepan cùng cách phát âm trầm trầm đúng tiếng Nga của anh ta đã làm Miska luống cuống, và từ lúc ấy cho đến cuối cuộc gặp gỡ, anh cứ gọi Stepan là "bác" vì đã mơ hồ cảm thấy một đường ranh giới vô hình nào đó ngăn cách mình với Stepan.

Hai người bắt đầu nói chuyện với nhau. Những con ngựa đi bước một. Phía tây, ráng chiều đã nở ra những đoá hoa huy hoàng, nhưng trên trời, những đám mây nhỏ màu xanh xanh đã bay tới đón trời đêm. Trong những khoảng kẽ bên đường có con cun cút gân cổ kêu khàn khàn. Một bầu không khí tịch mịch và mù bụi trùm khắp đồng cỏ sự nhộn nhịp và mọi tiếng động ban ngày đã bị xua đi hết trong lúc chiều xuống. Cái hình ảnh ảm đạm của một toà nhà thờ nhỏ hiện lên rầu rĩ trên nền trời mẫu hoa cà ở ngã tư giữa hai con đường về trấn Trucarinskaia và trấn Krugilinskaia. Những đám mây lổn nhổn đỏ như gạch chồng chất ngay bên trên nhà thờ.

- Bác ở đâu về thế, bác Stepan Andreevich? - Miska vui vẻ hỏi.
- Từ bên Đức về. Bây giờ tôi về quê đây.
- Nhưng tại sao trong thôn lại có những anh em Cô-dắc nói răng, Stepan đã bị giết ngay trước mắt họ?

Stepan trả lời một cách dè dặt, giọng đều đẽo, tựa như những câu trả lời ấy làm anh ta phiền não:

- Tôi đã bị thương hai chỗ, còn anh em Cô-dắc... Anh em Cô-dắc cái gì? Chúng nó đã mặc xác tôi... Tôi bị bắt làm tù binh... Bọn Đức đã chữa cho tôi khỏi, rồi bắt đi làm việc...
- Hình như bác chẳng viết bức thư nào gửi về thì phải?
- Còn có ai mà viết? - Stepan vứt mẩu xì gà đi rồi châm ngay điếu thứ hai.
- Nhưng còn vợ? Bác gái vẫn sống, vẫn khỏe mạnh cơ mà?
- Tôi không ăn ở với nó nữa rồi, chuyện ấy ai chẳng biết.

Giọng Stepan nghe rất khô khan, trong đó không thể nhận thấy một chút gì ấm áp. Việc nhắc tới vợ cũng không làm anh ta xúc động chút nào.

- Thế nào, sống nơi đất nước người bác không thấy buồn à? - Miska gần như áp hòn ngực xuống mũi yên, hỏi hết câu nọ đến câu kia.
- Đầu tiên cũng có buồn, nhưng rồi cũng quen đi. Tôi đã được sống đầy đủ. - Anh ta nín lặng một lát rồi nói thêm - Tôi đã định ở lại hẳn bên Đức, lấy quốc tịch Đức. Nhưng bây giờ nhớ nhà không chịu được, bèn quẳng hết bến ấy bỏ về.

Stepan mỉm cười, lần đầu tiên những vết nan quạt cứng đờ trên mắt anh ta dịu đi.

- Nhưng ở quê ta, tất cả đều đang lộn tung phèo như thế nào, bác có biết không? Người mình đang đánh nhau với người mình.
- Pha-a-ải... tôi có nghe nói.
- Bác đã về bằng con đường nào?
- Tôi qua nước Pháp, đi tầu thuỷ từ Mácxây đến Novorossisk. Mácxây là một thành phố ra thành phố.
- Bác có thể bị gọi ra lính không?
- Có lẽ cũng bị... Thế trong thôn có chuyện gì mới không?
- Nhưng làm thế nào mà kể cho hết được? Chuyện thì nhiều lắm.
- Cái nhà của tôi vẫn còn chứ?
- Gió thổi cũng lung lay rồi...
- Còn bà con láng giềng? Hai thằng nhà Melekhov còn sống không?

- Còn sống.
- Anh có biết tin về con vợ cũ của tôi không?
- Vẫn ở bên ấy, ở Yagonoie.
- Còn thằng Grigori... vẫn ở với nó à?
- Không. Grigori ở với vợ chính thức của nó. Đã cắt đứt với Acxinhia của bác rồi.
- À ra vậy... Tôi không được biết.

Hai người nín lặng một phút. Miska vẫn chăm chú nhìn Stepan mãi không chán. Anh nói đầy vẻ thán phục và kính trọng:

- Xem ra bác đã làm ăn khá lăm. Bác Stepan Andreevich nhỉ. Quần áo của bác sang trọng cứ như một nhà quý tộc ấy.

- Bên ấy người nào cũng ăn vận sạch sẽ. - Stepan cau mày đặt tay lên vai người đánh xe. - Nầy, ta đi nhanh lên một chút.

Người đánh xe vung roi có vẻ không vui, hai con ngựa mệt mỏi kéo giật chiếc xe, chân bước không ăn nhịp. Bánh xe khẽ cọt kẹt, chốc chốc lại thụt xuống những chỗ ổ gà. Stepan quay lưng về phía Miska, hỏi một câu để cắt đứt câu chuyện:

- Cậu về thôn à?
- Không, tôi lên trấn.

Đến ngã tư, Miska kiêng chân trên bàn đạp, rẽ ngựa sang phải.

- Thôi tạm biệt bác Stepan Andreevich nhé!

Stepan nặng nề đưa mẩy ngón tay lên vành chiếc mũ phớt đầy bụi, trả lời một cách lạnh nhạt, giọng nói rành rọt, tách bạch từng tiếng, nghe chẳng có vẻ người Nga chút nào.

- Đi cho khỏe nhé!

Chương 127

Mặt trận đã di chuyển tới tuyến Filonovo - Povorino. Hồng quân đang điều động lực lượng, tập trung thành một nắm đấm chuẩn bị ra đòn. Quân Cô-dắc triển khai thế tấn công một cách uể oải, chúng cảm thấy đạn dược thiếu quá nhiều, nên không muốn vượt ra ngoài địa giới Quân khu. Trên mặt trận Filonovo, các trận đánh diễn ra với phần thắng khi thì thuộc về bên này, khi thì thuộc về bên kia.

Đến tháng Tám thì tình hình tạm yên. Những tên Cô-dắc nghỉ phép ngắn hạn từ mặt trận trở về, xì xào rằng sang thu sẽ có thể đình chiến.

Trong khi đó ở hậu phương, các trấn và các thôn đang bàn gặt hái. Công việc không có đủ người làm. Những người già và đàn bà không

thể nào đảm đương hết công việc. Thêm vào đó họ lại luôn luôn bị cắt đi áp tải những đoàn xe chở đạn dược và lương thực ra mặt trận.

Hầu như ngày nào thôn Tatarsky cũng có năm sáu chiếc xe đi Vosenskaia, và đến Vosenskaia, dân trong thôn còn phải xếp những hòm đạn súng trường và đạn pháo lên xe, chở đến địa điểm chuyển giao là thôn Androvovsky, nhưng có khi thiếu xe, họ còn phải đi xa hơn nữa, đến tận các thôn ven sông Khop.

Cuộc sống trong thôn tất bật, nhưng bế tắc. Mọi ý nghĩ trong đầu óc mọi người đều hướng về mặt trận xa xôi, người ta lo lắng và đau khổ chờ những tin không may về bọn Cô-dắc. Stepan Astakhov trở về làm toàn thôn náo cả lên: trong tất cả các nhà, tất cả các sân đập lúa, chỗ nào cũng chỉ bàn tán về chuyện đó. Anh chàng tưởng như đã nắm sâu dưới đất từ bao giờ, anh chàng mà họ tên chỉ còn được các bà già nhớ ghi lên các bảng danh sách cầu hôn, anh chàng mà người ta hầu như đã quên hẳn, thế mà nay lại lù lù trở về. Đó chẳng phải là một chuyện kỳ quặc hay sao?

Stepan nghỉ tạm ở chỗ mụ vợ gã Anikey. Anh ta đem đồ đạc hành lý vào trong nhà, và trong khi mụ sửa soạn cho anh ta ăn tối, anh lại sang thăm nhà mình. Với những bước chân nặng nề của một người chủ nhà, Stepan đi dọc đi ngang giờ lâu trên cái sân gia súc trăng loá ánh trăng, rồi bước xuống hàng hiên cái nhà kho gần đó dự. Anh ta nhòm vào trong nhà, ra lay lay dãy cọc hàng rào... ở nhà mụ Anikey, đĩa trưng lập là trên bàn đã nguội tanh từ bao giờ, nhưng Stepan vẫn còn xem xét cái cơ ngơi cỏ mọc rậm rì của anh ta. Anh ta vừa bẻ ngón tay răng rắc vừa lẩm bẩm không biết những gì như người lú lưỡi.

Tối hôm ấy có rất nhiều bà con Cô-dắc đến thăm Stepan. Họ muốn xem anh ta hiện nay như thế nào và hỏi han về đời sống tù binh. Phòng trong căn nhà mụ Anikey đầy đàn bà và trẻ con. Họ đứng sát vào nhau như một bức tường, nghe Stepan kể chuyện há hốc như những cái hố đen ngòm. Stepan nói một cách miễn cưỡng, và chẳng bao giờ thấy một nụ cười làm sáng khuôn mặt đã già đi nhiều của anh ta. Xem ra cuộc đời đã bẻ anh ta gãy gập, gãy tận gốc, đã làm anh ta biến đổi, đã nhào nặn anh ta thành một con người khác.

Sáng hôm sau, trong lúc Stepan còn đang ngủ ở nhà trong, ông Panteley Prokofievich sang chơi. Ông đưa tay lên che miệng, hùng hổ khẽ ho, chờ Stepan tỉnh dậy. Từ nhà trong xông ra mùi sàn đất xốp mát lạnh, mùi thuốc lá lạ, nặng đến tức thở và mùi đường trường, thứ mùi thường bám rất lâu trên những kẻ đi xa.

Đã nghe thấy tiếng Stepan thức dậy: anh ta đánh diêm châm thuốc hút.

- Bác cho phép tôi vào chứ? - Ông Panteley Prokofievich hỏi xong, hắp tấp sửa lại những nếp trên chiếc áo sơ-mi mới phòng lên trên

người, cứ như sắp vào gặp quan trên. Chiếc sơ-mi nãy bà Ilinhitna đã đặc biệt lẩy ra cho ông mặc trong dịp này.

- Xin mời ông vào.

Stepan mặc quần áo, mẫu xì-gà phì phèo trên miệng, hai con mắt nheo nheo vì khói thuốc. Ông Panteley Prokofievich bước qua ngưỡng cửa mà trong lòng không khỏi cảm thấy chὸn chὸn. Ông hết sức ngạc nhiên trước khuôn mặt biến đổi của Stepan cũng như những cái khoá bằng kim khí trên cặp bờ-rơ-ten lụa của anh ta. Rồi ông đứng lại, chìa bàn tay đen sì to như cái thuyền.

- Chào bác láng giềng! Vẫn còn sống để được trông thấy nhau...

- Chào ông!

Stepan sửa lại cặp bờ-tơ-ren trên hai cái vai xuôi to mập, nhún vai vài cái, rồi đàng hoàng đặt bàn tay mình vào bàn tay săn sùi của ông già. Hai người đưa nhanh mắt nhìn nhau. Cặp mắt Stepan bừng lên một ánh xanh xanh có vẻ hàn học, còn cặp mắt vừa lồi vừa xếch của ông già Melekhov thì đầy vẻ kính trọng, nhưng hơi châm biếm và ngạc nhiên.

- Bác già mất rồi, bác Stepan à... Già mất rồi, ông bạn thân mến à.

- Vâng, già mất rồi.

- Bà con đã làm lễ truy điệu cho bác, cũng như cho thằng Griska nhà tôi... - Nói đến đây ông bức mình ngắt lại, mình nhắc tới một chuyện thật chẳng đúng lúc chút nào. Rồi ông cố chữa lại câu nói lỡ lời - Ơn Chúa, bác vẫn còn sống, vẫn khỏe mạnh trở về... Thật là ơn Chúa! "Thằng Griska cũng đã được làm lễ truy điệu, nhưng cũng như ông Lada (1), nó vẫn sống lại trở về. Nó đã có hai đứa con với vợ nó, con Natalia ấy, ơn Chúa, cũng đầm đang. Con bé thật là ngoan... Còn bác, ông bạn thân mến, dạo này bác ra sao?

- Cảm ơn ông.

- Bác cũng sang thăm hàng xóm láng giềng chứ? Bác sang đi, cho chúng tôi được vinh dự... Chúng ta sẽ có dịp nói chuyện với nhau.

Stepan từ chối, nhưng ông Panteley Prokofievich làm mặt giận, cố nài cho kỳ được, vì thế Stepan cũng phải nhận lời. Anh ta rửa mặt, chải ngược bộ tóc cắt ngắn, và khi ông già hỏi: "Cái bờm tóc trước trán đâu mất rồi? Rụng cả rồi hay sao?", anh ta chỉ mỉm cười rồi đội cái mũ phớt lên đầu và bước ra sân.

Ông Panteley Prokofievich có thái độ quá săn đón quý lụy, vì thế Stepan bất giác có ý nghĩ: "Vì cái thù cũ, lão ta cố..."

Bà Ilinhitna thấy chồng lùi mắt ra lệnh bèn vội vã vào bếp thúc Natalia và Dunhiaska, còn mình thì ra dọn bàn. Thỉnh thoảng mấy người đàn bà lại tò mò liếc mắt về phía mấy bức bình thánh chỗ Stepan ngồi. Họ nhìn thấy rất kỹ chiếc vét-tông, cái cổ giả, sợi dây đeo đồng

hở bắng bạc cùng bộ tóc của anh ta và đưa mắt cho nhau với những nụ cười ngạc nhiên không giấu nổi. Daria ra hiệu mua hàng về, mặt còn đỏ ửng. Chị chẳng ngượng ngùng mỉm cười, đưa góc tạp dề lên lau cặp môi mỏng dính, nheo mắt nói:

- Chà, bác láng giềng thân mến, tôi không nhận được ra bác nữa đấy! Chẳng còn chút gì giống một anh chàng Cô-dắc nữa rồi!

Ông Panteley Prokofievich không muốn mất thì giờ bèn lấy luôn ra một chai rượu đặt lên bàn rồi rút cái nút bắng giẻ bít miệng chai, và vừa hít hít hương rượu ngọt ngọt cay cay vừa khen lấp khen để:

- Nếm thử đi bác. Tôi cất lấp đấy. Đánh cái diêm, dí gần vào là bùng ngay lên một ngọn lửa xanh xanh. Thật đấy!

Đầu tiên hai người chỉ nói con cà con kê với nhau những chuyện đâu đâu. Stepan uống một cách miễn cưỡng, nhưng sau khi có tí túu vào rồi, anh ta chuersh choáng ngay và thái độ đã dịu đi.

- Bác láng giềng thân mến ạ, bây giờ thì phải lấp vợ đi mới được.

- Ông nói gì vậy? Con vợ cũ của tôi, tôi bỏ đi đâu bây giờ?

- Vợ cũ ấy à? Vợ cũ cái gì? Vợ cũ, bác tưởng chị chàng chưa bị dùng mòn đi rồi hay sao? Vợ thì cũng như con ngựa ấy, trong mõm nó còn có răng thì ta còn cưỡi... Chúng tôi sẽ kiếm cho bác một cô con trai.

- Cuộc đời của chúng ta đã rồi như bong bóng rồi... Còn cưới với xin cái gì nữa? Tôi chỉ được nghỉ phép mười ngày rồi sẽ phải lên trình diện ở nhà hội đồng, và có lẽ sẽ phải ra trận - Stepan có vẻ đã ngà ngà, giọng nói mất dần tính chất ngoại quốc.

Chẳng mấy chốc anh ta ra về. Daria trầm trồ nhìn theo. Mọi người ở lại bàn tán sôi nổi.

- Xem nó bây giờ chữ nghĩa có ghê không, cái thằng chó đẻ! Cứ nghe giọng nói của nó mà xem! Thật như một thằng thanh tra thuế vụ hay một nhân vật quyền cao chức trọng nào khác ấy... Lúc tôi vào nó vừa ngủ dậy. Bên ngoài cái áo sơ-mi lót, trên hai vai nó có đeo hai cái đai ngựa bắng lụa với những cái khoá kim khí, thật đấy? Hai cái đai ôm lấp lung và ngực nó y như đai ngựa ấy. Sao thế nhỉ?

Nó đeo như thế làm gì cơ chứ? Bây giờ nó thật chẳng khác gì một con người có hàng bồ chữ. - Ông Panteley Prokofievich trầm trồ khen không ngớt miệng. Rõ ràng ông đang nở từng khúc ruột vì thấy Stepan không từ chối sự mời mọc của mình và không còn nhớ thù xưa nữa.

Qua những lời trao đổi đã vỡ lẽ là Stepan dự định mẫn hạn lính sẽ về sống trong thôn, sửa chữa căn nhà và bắt đầu gây dựng lại cơ nghiệp. Anh ta cũng cho biết qua rằng mình có sẵn tiền để làm việc đó làm cho ông Panteley Prokofievich phải suy nghĩ đến đau cả đầu và bất giác cảm thấy khâm phục.

- Có lẽ nó có của đấy, - Stepan đi rồi, ông mới nói. - Nó có vốn liếng đấy, cái thằng chó chết. Những thằng Cô-dắc khác bị bắt làm tù binh trở về đều nghèo xác mùng tơi, còn nó thì xem đấy, toàn tơ lụa lượt là... Đúng là nó đã giết người hoặc ăn cắp tiền của ai rồi.

Mấy ngày đầu, Stepan nghỉ nhờ ở nhà mụ Anikey, rất ít khi ló mặt ra phố. Bà con hàng xóm để ý theo dõi từng cử chỉ của anh ta, ngay đến mụ Anikey cũng bị người ta hỏi dò xem Stepan dự định sẽ làm gì. Nhưng mụ không hề hé răng, cứ làm như chẳng biết gì cả.

Trong thôn càng bàn ra tán vào nhiều hơn khi mụ Anikey sang thuê con ngựa nhà Melekhov và sáng sớm hôm thứ bảy, ra khỏi thôn đi đâu không biết. Chỉ mình ông Panteley Prokofievich đánh hơi thấy được câu chuyện đầu đuôi ra sao. "Nó đi gặp con Acxinhia đấy", ông già vừa thằng con ngựa cái thot vào chiếc xe nhẹ, vừa nháy mắt nói với bà Ilinhitna. Và ông đã không lầm. Mụ kia quả đã làm theo lời Stepan và đến Yagonoie. Stepan đã bảo mụ: "Bác hỏi hộ Acxinhia xem có chịu quên hòn cũ oán xưa mà quay về với chồng không?"

Hôm ấy Stepan đã hoàn toàn mất hết vẻ bình tĩnh và tự chủ. Anh ta đi lang thang trong thôn suốt ngày đến chiều và ngồi rất lâu trên thềm nhà Mokhov, kể cho lão Sergey Platonovich và lão Chacha nghe về nước Đức, về con đường qua nước Pháp và về biển. Anh ta vừa kể vừa nghe những lời than vãn của lão Mokhov, chốc chốc lại xem đồng hồ đầy vẻ sốt ruột...

Trời hoàng hôn thì mụ chủ nhà hẵn trợ đi Yagonoie về. Mụ vừa sửa soạn bữa tối trong căn nhà bếp mùa hè, vừa kể lại rằng khi nghe cái tin bất ngờ ấy, Acxinhia có vẻ rất kinh hoàng. Nàng đã hỏi han nhiều về hẵn, nhưng dứt khoát từ chối không về.

- Chị chàng chẳng lo lắng thiếu thốn gì đâu, sống cứ như bà lớn ấy. Người nuột nà ra, da mặt trắng trắng là. Công việc nặng nhọc không phải mó tay vào. Như thế thì còn cần gì nữa? Áo sống của chị chàng thật là nấm mồ cũng không tưởng tượng được. Không phải là ngày lễ, mà cái váy mặc trắng như tuyết ấy, hai tay thì sạch bong. - Mụ vừa nói vừa cố nén những tiếng thở dài ghen tị.

Hai gò má Stepan có ánh hồng hồng, trong hai con mắt sáng quắc nhìn dán xuống đất bùng lên những tia hung hăn và đau khổ rồi lại tắt ngấm. Anh ta cố giữ cho tay khỏi run, cầm chiếc cùi dìa hớt sữa chua trong cái tách sứ lên ăn, rồi gắng hết sức hỏi bằng một giọng từ tốn:

- Bác bảo rằng Acxinhia khoe được sống đầy đủ lăm à?
- Còn sao nữa? Sống như thế thì ai chả muốn sống!
- Có hỏi về tôi à?
- Còn sao nữa! Thấy tôi nói rằng bác đã về, mặt chị chàng tái nhợt đi.

Ăn tối xong, Stepan bước ra cái sân cỏ mọc um tùm.

Buổi hoàng hôn ngắn ngủi của một ngày tháng Tám xồng xộc ập tới rồi lại tức khắc tắt ngay. Trong không khí mát rượi và ẩm ướt của buổi tối, tiếng máy quạt thóc kêu ầm ầm như ám ảnh, và vắng có những tiếng người nói giật giọng. Dưới vầng trăng vàng mang những vết xám xám, con người đang bận rộn với những công việc túi bụi hàng ngày: người ta quạt những đống thóc vừa đập xong trong một ngày, người ta khiêng thóc vào kho. Toàn thôn chìm dưới mùi lúa mới đập hâm hấp hăng hắc và mùi bụi trấu. Ở một chỗ nào đó cạnh thao trường có tiếng chiếc máy đập lúa chạy bằng hơi nước kêu xinh xịch lẫn với tiếng chó sủa oảng oảng. Từ những sân đập lúa đằng xa với tiếng hát ề a. Ngoài sông lùa vào một làn hơi ẩm nhạt thêch.

Stepan đứng tựa hàng rào, thử người ra ngắm rất lâu dòng sông Đông có thể nhìn thấy qua dãy phố, làn nước ngoằn ngoèo lung linh như đèn rạng dưới ánh trăng xuyên chéo. Muôn ngàn con sóng nhỏ lăn tăn trên dòng nước. Bên kia sông Đông, rặng tiêu huyền đứng lặng yên như buồn ngủ. Một nỗi buồn khổ xâm chiếm Stepan không sao cưỡng lại được.

Trời vừa rạng thì có mưa, nhưng sau khi mặt trời mọc mây đen lại tan hết, và hai giờ sau, chỉ còn những đám bùn bám lên những bánh xe đang khô dần còn làm người ta nhớ rằng có trận mưa vừa tạnh.

Sáng hôm ấy Stepan đến Yagonoie. Trong lòng hồi hộp, anh ta buộc ngựa bên cánh cổng rồi bước những bước nhanh nhẹn rắn rỏi đi thẳng tới nhà đầy tớ.

Không một bóng người trên lớp cỏ cháy sém của cái sân rộng thênh thang. Vài con gà mái bới tung một đống phân bên cạnh tầu ngựa. Một con gà trống đen như quạ đứng dẫm hết chân nọ đến chân kia trên dãy hàng rào đổ dại. Nó lên tiếng gọi đàn gà mái, nhưng vẫn làm ra vẻ mổ mẩy con bọ rùa đỏ lòm bò trên hàng rào. Một đàn chó săn rất béo nằm trong một chỗ mát bên cạnh nhà để xe.

Sáu con chó cộc đuôi, lông khoang đen, xô cho con chó mẹ ngã xuống rồi kiểng những cái chân nhỏ xíu, lôi những đầu vú xám khô bú lấy bú để. Con chó mẹ còn ít tuổi, mới đẻ lứa đầu. Sương mai còn bóng nhuộm trên nửa chưa có nắng của cái mái tôn ngôi nhà tên địa chủ ở.

Stepan nhìn chăm chú tất cả rồi bước vào nhà đầy tớ. Anh hỏi mụ đầy tớ to béo:

- Tôi có thể gặp Acxinhia được không?
- Nhưng bác là ai? - Mụ kia kéo chiếc tạp dề để lau khuôn mặt rõ nhẵn rõ nhiệt đẫm mồ hôi, tờ mờ hỏi.
- Việc ấy bác không cần biết. Acxinhia đang ở đâu thế?
- Đang ở chỗ cụ chủ. Bác chờ đây một lát.

Stepan ngồi xuống, đặt chiếc mũ phớt lên đầu gối, cử chỉ mệt mỏi một cách khủng khiếp. Mụ đầu bếp đặt mấy cái nồi gang lên bếp lò, đập đập cái gắp than và không chú ý tới người khách nữa.

Trong bếp nặc mùi pho mát tươi đang đông và mùi hổ bết chua loét. Ruồi bám đèn ngòm trên bếp lò, trên bốn bức tường và trên cái bàn bê bết những bột. Stepan căng thẳng đầu óc lắng nghe, chờ đợi.

Tiếng những bước chân quen thuộc của Acxinhia như làm anh nẩy bật khỏi chiếc ghế dài. Anh đứng dậy, để rơi cả chiếc mũ trên đầu gôl.

Acxinhia bê một chõng đĩa bước vào. Mặt nàng nhợt ra như mặt người chết, hai bên mép cặp môi đầy đặn run run. Nàng đứng lại, áp chõng đĩa vào ngực một cách bất lực, hai con mắt hốt hoảng vẫn không rời Stepan. Nhưng rồi nàng vẫn cất bước lên được, đi nhanh tới bên cạnh cái bàn, đặt chõng đĩa xuống.

- Chào anh!

Stepan thở từ từ từng hơi rất dài như trong giấc ngủ, một nụ cười nứt ra trên môi một cách vất vả. Anh ta không nói gì cả, chỉ ngả người về phía trước và chìa tay cho Acxinhia.

- Mời anh về phòng tôi... - Acxinhia đưa tay mời.

Stepan nhấc chiếc mũ phớt lên như một vật rất nặng, máu dồn lên đầu làm mắt anh ta mờ đi. Hai người vừa bước vào phòng Acxinhia là ngồi ngay xuống, một chiếc bàn ngăn cách họ, Acxinhia liếm cặp môi khô bỗng, hỏi qua một tiếng rên:

- Anh ở đâu về!

Stepan mỉm nụ cười không dứt khoát và không tự nhiên, anh ta khoát tay như một người say rượu, nụ cười vừa sung sướng vừa đau khổ vẫn không rời khỏi miệng.

- Đi làm tù binh về... Bây giờ về với Acxinhia đây...

Không hiểu sao anh ta tự nhiên bắn cả lên, luống cuống đứng chồm dậy, móc trong túi ra một cái gói nhỏ, rồi với những ngón tay run lẩy bẩy mà anh ta không làm chủ được nữa, Stepan hất tấp xé miếng giẻ bọc, lấy ra một chiếc đồng hồ đeo tay vỏ bạc của phụ nữ và một chiếc nhẫn nạm viên ngọc màu lam hạng rẻ tiền. Anh ta đặt cả hai thứ lên bàn tay đẫm mồ hôi, đưa cho nàng, nhưng hai con mắt Acxinhia vẫn không rời khuôn mặt bây giờ đã xa lạ đối với nàng, khuôn mặt méo đi trong một nụ cười quí lụy.

- Acxinhia cầm lấy đi, tôi đã giữ cho Acxinhia đây... Chúng ta đã từng chung sống với nhau...

- Tôi cần đến những thứ này làm gì? Hươm đã... - Acxinhia khẽ nói, môi tái nhợt như môi người chết.

- Thôi cầm lấy đi... đừng làm tôi bị tủi... Xưa kia chúng ta đã có những chuyện đại dột thì bây giờ cũng nên đổ cả xuống sông xuống biển.

Acxinhia đưa một tay lên che mặt, đứng dậy đi đến bên cạnh cái giường.

- Người ta bảo rằng anh đã chết rồi...

- Acxinhia nghe thấy thế mừng lắm à?

Nàng không trả lời. Lúc này nàng đã ngắm toàn bộ cái thân hình của chồng, từ đầu xuống chân, một cách bình tĩnh hơn, hai tay vuốt một cách hoàn toàn vô cớ những cái nếp trên chiếc váy là phẳng lì.

Rồi nàng chắp hai tay sau lưng và nói:

- Anh nhờ mụ vợ gã Anikey lại đây phải không? Mụ ta bảo rằng anh gọi tôi về... sống với anh...

- Acxinhia về chứ? - Stepan ngắt lời nàng.

- Tôi, - giọng Acxinhia vang lên khô khan, - Không, tôi không về.

- Sao lại thế?

- Tôi không quen sống với anh nữa, mà bây giờ cũng khá muộn rồi... Muộn mất rồi.

- Nhưng bây giờ tôi đang muốn về nhà làm ăn đây. Tôi ở bên Đức về trước kia đã định ở lại bên đấy, nhưng cứ phải luôn luôn suy nghĩ về chuyện ấy... Thế nào Acxinhia, Acxinhia sẽ như thế nào? Thằng Grigori nó đã bỏ rồi... Hay Acxinhia đã sống với người nào khác? Nghe nói với con trai cụ chủ... Có thật thế không?

Má Acxinhia rực lên như lửa đốt, nước mắt úa ra dưới hai hàng mi trĩu xuống vì tủi nhục.

- Bây giờ tôi sống với hắn. Đúng thế đấy.

- Tôi không trách gì đâu, - Stepan hoảng lên. - Tôi muốn nói rằng Acxinhia còn chưa quyết định một hướng cho đời mình phải không? Nó sẽ không cần đến Acxinhia lâu dài đâu, chẳng qua chỉ là một trò chơi... Xem kia, dưới mắt Acxinhia đã có những vết nhăn... Nó sẽ ruồng bỏ, khi nó chán Acxinhia, nó sẽ đuổi Acxinhia đi. Lúc ấy sẽ nương cậy vào đâu? Sống mãi cái thân con đói đầy tớ còn chưa chán hay sao? Tự Acxinhia thử ngắm mà xem... Tôi có mang tiền về. Sau khi chiến tranh chấm dứt, chúng ta sẽ có thể sống đầy đủ Tôi nghĩ rằng chúng ta sẽ hòa hợp với nhau. Tôi muốn quên hết chuyện cũ...

- Này anh bạn Stepan thân mến ơi, thế xưa kia anh nghĩ những gì? - Giọng Acxinhia nói run run, ánh mắt vui hẳn lên qua hai hàng nước mắt, nàng rời khỏi chiếc giường bước tới sát mép bàn. - Thế trước kia anh nghĩ những gì, hồi anh làm tan nát cả tuổi trẻ của tôi ấy? Chính

anh đã đẩy tôi đi theo Griska... Anh đã làm tim gan tôi khô héo... Anh còn nhớ anh đã làm tình làm tội tôi những gì không?

- Tôi đến đây không phải để tính nợ cũ... Acxinhia... làm thế nào hiểu được? Có lẽ chính vì thế tôi đã ốm liệt giường liệt chiểu. Hình như hổ nhớ lại những chuyện ấy, tôi lại thấy như phải sống thêm cuộc đời cơ cực một lần nữa... - Stepan nhìn rất lâu hai bàn tay anh ta đặt trên bàn. Anh ta nói rất chậm, lời nói tựa như dứt mãi mới bật được ra khỏi miệng. - Nghĩ tới Acxinhia... máu trong tim tôi đông đặc lại. Hình ảnh Acxinhia đêm ngày không buông tha tâm hồn tôi... ở bên ấy tôi sống với một người đàn bà goá, người Đức... tôi đã sung túc, nhưng đã vứt bỏ hết... Chỉ muốn về nhà...

- Anh muốn tìm đến một cuộc sống thái bình vô sự à? - Acxinhia hỏi, lỗ mũi pháp phồng rất hung dữ. - Anh muốn gây dựng cơ nghiệp à? Có lẽ còn muốn có con cái, có vợ để giặt giũ, hầu hạ cơm nước cho anh nữa phải không? - Rồi nàng mỉm cười, một nụ cười âm thầm, không chút thiện ý gì. - Lạy Chúa tôi, không thể được nữa rồi? Tôi già mất rồi, mặt nhăn nheo như thế nào, anh đã thấy đấy... Còn chuyện con cái thì tôi không còn biết đẻ nữa đâu. Vả lại tôi đang làm nhân tình nhân ngái của người ta, mà làm nhân tình nhân ngái thì không nên có con đâu... Anh có cần đến một con đàn bà như thế không?

- Mồm mép Acxinhia bấy giờ khiếp thật...

- Võn dĩ như thế thôi.

- Như thế là không về à?

- Không, không về. Không.

- Thôi được chúc Acxinhia khỏe mạnh. - Stepan đứng dậy, quay quay chiếc đồng hồ trong tay, không hiểu để làm gì, rồi lại đặt xuống bàn. - Lúc nào Acxinhia quyết định thì sẽ báo cho tôi biết.

Acxinhia đưa tiễn Stepan ra đến cổng. Nàng nhìn rất lâu đám bụi mù thốc lên từ dưới bánh xe, che cả hai cái vai rộng của Stepan.

Nàng không ghìm nổi những giọt nước mắt tức tối trào ra. Nàng mơ hồ tưởng tượng những chuyện có thể xảy ra, ch襻 ch襻 lại nức nở một tiếng xót thương cho cuộc đời mình rồi đây sắp sửa phải phiêu linh. Sau khi biết rằng Evgeni không cần đến mình nữa và nghe tin chồng vừa trở về, nàng đã quyết định lại về với chồng để hàn gắn từng mảnh nhỏ cái hạnh phúc mà trước kia mình đã không được hưởng... Nàng đã chờ đợi Stepan với quyết tâm như thế. Nhưng khi nhìn thấy Stepan, quí lụy, nhẫn nhục, thì một niềm kiêu hãnh dữ dội, chính cái niềm kiêu hãnh nó không cho phép nàng ở lại Yagonoie sau khi bị ruồng bỏ, đã chồm dậy trong lòng nàng.

Một ý chí hung dữ mà nàng không làm chủ được đã chi phối mọi lời nói và hành động của nàng. Nàng nhớ lại những sự nhục nhã mà mình đã phải chịu đựng, nhớ lại tất cả những gì mà con người có hai bàn tay

hộ pháp cứng như sắt ấy đã gây ra cho mình, vì thế tuy bản thân không muốn có chuyện tan vỡ và trong thâm tâm cũng có hoảng sợ trước việc mình làm, nhưng nàng vẫn thốt ra những lời gay gắt. "Không, tôi không về với anh đâu. Không".

Nàng đưa mắt nhìn theo lần nữa chiếc xe chạy xa dần. Stepan vung roi ngựa và bị che khéo sau khóm ngải cứu tim tím thấp lè tè bên đường.

Hôm sau, Acxinhia nhận nốt số tiền công còn lại rồi sửa soạn khăn gói lên đường. Lúc chia tay với Evgeni, nàng khóc và nói:

- Anh Evgeni Nicolaievich, nếu có điều gì không phải, anh cũng bỏ qua cho tôi.

-Ồ, sao lại nói thế, Acxinhia thân mến! Cám ơn Acxinhia về tất cả! - Giọng hàn vờ ra bộ vui vẻ để che giấu sự bối rối trong lòng.

Thế là Acxinhia ra đi. Và đến chiều đã có mặt ở thôn Tatarsky.

Stepan ra cổng đón Acxinhia:

- Acxinhia đã về đấy à? - Anh ta mỉm cười hỏi. - Về hàn chứ? Tôi có thể hy vọng rằng Acxinhia sẽ không bỏ đi nữa?

- Tôi không đi nữa đâu, - Acxinhia chỉ trả lời như thế. Nàng cảm thấy tim mình thắt lại khi đưa mắt nhìn căn nhà đã gần đổ毀 và cái sân gia súc mọc đầy tân lê và cỏ dại đen sì.

Chú thích:

(1) *Lada đã chết rồi còn được Giêsu làm phép mầu cứu sống (Phúc âm, chương 1) (ND)*

Chương 128

Trung đoàn của trấn Vosenskaia giao chiến lần đầu với các đơn vị Hồng quân đang rút lui ở một nơi gần trấn Durnovskaia.

Đến giữa trưa, đại đội dưới quyền chỉ huy của Grigori Melekhov chiếm một thôn nhỏ cây cối và cỏ dại mọc âm u. Grigori cho bọn Cô-dắc xuống ngựa dưới bóng râm ẩm thấp của những cây liễu, gần chỗ một con suối chảy lâu ngày ăn sâu xuống thành cái khe nồng.

Ở một chỗ nào đó gần đấy có mấy nguồn nước róc rách tuôn ra từ đáy đất đen nhão. Nước suối lạnh như băng. Bọn Cô-dắc lấy mũ cát-két múc nước uống lấy uống để rồi lại dội nước trong những cái mũ ấy lên những cái đầu đẫm mồ hôi, miệng khẽ rên khoái trá. Mặt trời đổ nắng thẳng từ trên xuống cái thôn đang ngủ gật trong không khí nồng nặc. Mặt đất bị hun bổng dưới làn hơi mù mịt lúc trưa.

Bị những tia nắng nóng bỏng như có chất độc chiết vào, cỏ và lá liễu đều khô héo rũ đầu. Nhưng bên bờ suối, dưới bóng liễu lại mát rượi.

Ngưu bàng mọc xanh rờn thành những tấm áo diêm dúa cùng với những loại cỏ nào đó rất sum suê vì được chất đất ẩm nuôi dưỡng.

Những đám bèo tãm sáng lên như nụ cười cô gái đáng yêu ở những suối nhỏ. Vài con vịt lội bì bõm dưới nước và vỗ cánh phanh phạch ở một chỗ nào đó sau một khúc suối. Những con ngựa thở phì phèo, chân giẫm lõm bõm trên lớp bùn ẩm, cổ vươn về phía làn nước. Chúng giằng dây cương khỏi tay bọn chăn ngựa, chạy vùng ra tới giữa dòng, rúc mõm xuống tìm luồng nước mát nhất, làm nước đục ngầu. Làn gió nóng hổi thổi bay tứ tung những giọt nước to lóng lánh như kim cương trên môi ngựa. Mùi lưu hoàng xông lên nồng nặc từ đất bùn bị khuấy tung. Rẽ liễu bị ngâm thổi dưới nước toả ra một mùi đắng đắng lờ lợ...

Bọn Cô-dắc ngả lưng trên một đám ngưu bàng. Chúng vừa nói chuyện vừa hút thuốc được một lát thì nhóm trinh sát trở về. Một tiếng kêu: "Bọn ĐỎ!" đã làm tất cả nhảy chồm dậy trong nháy mắt.

Chúng buộc lại đai bụng ngựa rồi lại ra suối lấy nước vào đầy bình toong, và có lẽ gã nào cũng thầm nghĩ: "Liệu còn được uống thứ nước trong mát như nước mắt con nít này lần nữa hay không?"

Trên đường đi, họ vượt qua con suối rồi dừng lại.

Ở sau cái thôn, trinh sát địch đang tiến cách đó chừng một véc-xta trên ngọn đồi cát xám mọc đầy ngải cứu. Tám người cưỡi ngựa thận trọng tiến về phía thôn.

- Để bọn mình tóm gọn chúng nó? Cậu cho phép nhé! - Miska Korsunov đề nghị với Grigori.

Nó đem nửa trung đội đi vòng ra sau thôn, nhưng toán trinh sát phát hiện thấy quân Cô-dắc bèn quay ngược trở về.

Một giờ sau, hai đại đội kỵ binh cuối cùng của trung đoàn đã đến nơi, trận tấn công mở màn. Trinh sát báo cáo rằng Hồng quân đang tiến thẳng từ phía trước với lực lượng chừng một ngàn tay súng. Các đại đội của trung đoàn trấn Vosenskaia mất liên lạc với trung đoàn 33 của hai trấn Elanskaia và Bukanovskaia tiến ở cánh bên phải, nhưng vẫn quyết định ứng chiến. Chúng vượt qua ngọn gò rồi xuống ngựa. Bọn giữ ngựa dắt ngựa tới khoảng đất trũng rất rộng, dốc thoai thoái về phía thôn. Trinh sát hai bên đã chạm trán với nhau ở một nơi bên phải. Một khẩu trung liên tặc tặc một tràng rất hung hãn.

Chẳng mấy chốc đã nhìn thấy những đội hình tản khai thưa thớt của Hồng quân. Grigori cho đại đội của chàng triển khai trên mép khoảnh đất trũng. Bọn Cô-dắc nằm bố trí trên đường gờ của mặt dốc, giữa những bụi cây nhỏ mọc lởm xờm như bờm ngựa. Grigori nằm dưới cây táo đại thấp lè kè, dùng ống nhòm theo dõi các đội hình tản khai của địch đang còn xa. Chàng nhìn thấy rõ hai tuyến đầu, và sau những đám lúa đã gặt nhưng chưa lượm về, còn có một đội hình hành quân đen đèn đang triển khai thành đội hình chiến đấu.

Cả Grigori lẫn bọn Cô-dắc đều rất đỗi ngạc nhiên khi thấy một người cưỡi ngựa trắng cao lớn, có lẽ là chỉ huy, tiến ngay trước đội hình chiến đấu đầu tiên. Trước tuyến thứ hai cũng có hai người tiến hơi tách rời nhau. Cả tuyến thứ ba cũng do một người chỉ huy dẫn đầu, bên cạnh anh ta có lá cờ pháp phái. Lá cờ hiện lên đỏ rực như giọt máu nhỏ trên cái nền vàng bẩn của cánh đồng đã gặt xong.

- Bọn chính uỷ của chúng nó tiến trên hàng đầu kia? - Một gã Cô-dắc kêu lên.

- Xem đấy! Như thế mới là anh hùng? - Thằng Mitka nhà Korsunov phá lèn cười, khen trầm trồ.

- Các cậu xem đấy? Bọn Đỏ chúng nó như thế đấy!

Gần như toàn đại đội đều đứng cả dậy và gọi nhau ơi ới. Chúng đưa tay che mắt đứng nhìn. Mọi tiếng lao xao dần dần lặng đi. Rồi một bầu không khí trầm lặng hùng vĩ và trang nghiêm, cái trầm lặng mở đường cho cái chết, trùm lên đồng cỏ và khoảng đất trũng, một cách nhẹ nhàng, ngoan ngoãn như đám mây.

Grigori nhìn lại phía sau. Một đám bụi đang bốc lên và lượn uyển chuyển sau đám liễu màu tro xám mọc bên cạnh thôn như hòn đảo.

Đại đội hai đang cho ngựa chạy nước kiệu xông ra đánh vào sườn quân địch. Trong lúc này cái khe còn che khuất không cho Grigori theo dõi bước tiến của đại đội ấy, nhưng sau khi vượt được chừng bốn vec-xta nó đã chia làm hai nhánh để leo lên ngọn gò. Grigori nhầm tính khoảng cách và thời gian đại đội ấy có thể tới ngang sườn địch.

- Nắm xu-u-uống! - Grigori quay phắt lại ra lệnh rồi cất ống nhòm vào trong vỏ.

Chàng trở về đội hình chiến đấu của đơn vị mình. Bọn Cô-dắc quay lại nhìn Grigori với những khuôn mặt bóng nhẫy đỏ tía hay đen xạm vì nắng và bụi. Rồi chúng đưa mắt nhìn nhau và nằm xuống.

Sau khẩu lệnh: "Sẵn sàng chiến đấu!" vang lên những tiếng qui-lát lách cách hung hăn. Grigori nhìn từ bên trên xuống chỉ thấy những cặp chân dạng rộng, những đinh mũ cát-két và những cái áo quân phục cổ chui đầy bụi với những đường sống lưng và hai bên bả vai đẫm mồ hôi. Bọn Cô-dắc chọn những chỗ thuận lợi nhất để bò tới ẩn cho kín. Vài gã thử dùng gươm đào đất rắn như sành.

Giữa lúc ấy, một làn gió hiu hiu đưa từ phía Hồng quân đến đường gờ trận địa của họ những âm thanh mơ hồ của một bài hát...

Các đội hình tản khai của địch vẫn tiến ngoằn ngoèo từng đợt chỗ nhanh chỗ chậm. Từ phía đó những tiếng hát trầm trầm, loãng ra trong khoảng không gian oi bức, vẫn chập chờn vắng tới.

Grigori cảm thấy tim chàng rụng xuống, đập thình thịch như không còn giữ được nhịp... Trước kia chàng đã từng nghe những tiếng hát rên

siết ấy. Ở Glubokaia, chàng đã thấy những chàng thuỷ binh "Ria ẩm" hạ mũ nồi xuống hát bài này như cầu kinh với những cặp mắt long lanh xúc động. Trong lòng chàng bỗng nhiên nảy ra một tâm trạng lo lắng mâu mang có sức mạnh cung ngang với sự khiếp sợ.

- Chúng nó gào lên những gì thế nhỉ? - Một gã Cô-dắc đã già ngo nguội cái đầu đầy vẻ lo lắng và hỏi.

- Đại khái một bài kinh cầu nguyện gì đó, - một gã nằm bên phải trả lời hắn.

- Chúng nó có một bài kinh cầu nguyện thật là ma quái! - Andrey Kasulin mỉm cười nói rồi ngang ngược giương mắt nhìn Grigori đứng bên cạnh và hỏi - Này, anh Panteleev, anh đã từng ở bên chúng nó, có lẽ anh cũng biết tại sao chúng nó hát vào lúc này chứ?

Chưa biết chừng anh cũng đã cùng hát với chúng nó bằng cái giọng cao như con nít của anh rồi chứ gì?

"*Làm chủ ruộng đất!*" (1) - Lời hát nghe không rõ ràng vì vắng tới xa quá bỗng dội lên thành một tiếng gào phẫn khởi, rồi sau đó cánh đồng cỏ lại chết lặng. Bọn Cô-dắc vui nhộn hồn lên, một sự vui nhộn chẳng có gì thú vị. Ngay giữa đội hình bố trí có một tên cười khà khà. Mitka Korsunov cựa quậy một thoi một hồi.

- Này các cậu, đã nghe thấy chưa? Chúng nó muốn làm chủ ruộng đất đấy? - Rồi nó văng một câu rất tục. - Grigori Panteleev này! Để mình cho thằng cười ngựa kia hạ mã nhé! Mình nổ một phát nhé!

Nó không chờ được đồng ý, nổ súng luôn. Viên đạn làm cho người cười ngựa lo lắng. Anh ta xuống ngựa, trao ngựa cho một người khác, nhưng vẫn đi chân trước đội hình chiến đấu, thanh gươm tuốt trần lấp loáng trong tay.

Bọn Cô-dắc bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân nằm xuống, Grigori ra lệnh cho bốn xạ thủ súng máy bắt đầu bắn. Sau hai loạt súng máy, tuyển tản khai đầu của địch chồm dậy, chạy chừng một chục xagiен rồi lại nằm xuống. Grigori nhìn qua ống nhòm thấy các chiến sĩ Hồng quân dùng xèng đào công sự. Những đám bụi xám bốc lên trên đầu họ, và phía trước đội hình của họ chẳng mấy chốc hiện lên những cái ụ nhỏ tương tự như những mô đất bên cạnh các hang chuột đồng. Từ phía đó nổ ra những loạt đạn rền. Hai bên bắn nhau mỗi lúc một hăng. Trận chiến đấu đe doạ kéo dài. Một giờ sau, trong hàng ngũ Cô-dắc bắt đầu có thiệt hại: đạn địch bắn chết một gã ở trung đội một, ba gã bị thương bò về khoảng đất trũng, chối những tên giữ ngựa. Đại đội hai xuất hiện bên sườn Hồng quân, bắt đầu xung phong. Đợt xung phong bị hỏa lực súng máy đánh bật lại. Mọi người nhìn thấy rõ bọn Cô-dắc hốt hoảng chạy lui, chúng xô nhau dồn lại thành một đám và lại tản ra như hình đẻ quạt. Đại đội rút lui, chỉnh đốn hàng ngũ rồi lại lầm

lì xông lên, không hò hét gì cả. Song hỏa lực súng máy bắn từng loạt dồn dập đã lại xua chúng chạy lui, như gió thu quét lá.

Tuy vậy các đợt xung phong cũng có làm lung lay tinh thần kiên định của Hồng quân. Mấy tuyển tản khai trên đầu chuyển động, lui về phía sau.

Grigori không ra lệnh ngừng bắn, cứ thế cho đại đội của chàng xông lên. Bọn Cô-dắc tiến thẳng, không nắm xuống lần nào. Đầu tiên chúng cũng có phần trù trừ, hoang mang, nhưng rồi tất cả đã tự nhiên tiêu tan hết. Tinh thần phấn khởi của chúng đã được cổ vũ thêm khi chúng thấy một đại đội pháo cho ngựa chạy nước kiệu tới trận địa. Trung đội pháo đầu tiên vừa tiến tới vị trí xạ kích đã nổ súng ngay. Grigori sai chuyển cho bọn coi ngựa mệnh lệnh dắt ngựa tới. Chàng chuẩn bị xung phong. Một cây khẩu pháo thứ ba đang được tháo khỏi xe bên cạnh cây táo nhỏ, chỗ chàng quan sát Hồng quân lúc chiến trận vừa mở màn. Một viên sĩ quan cao lớn, mặc quần đi ngựa hép ống, vừa đập roi ngựa vào ủng vừa chạy tới chỗ khẩu pháo. Hắn cất giọng nam cao rất hung hăng, quát những tên coi ngựa quá lóng ngóng:

- Tháo ngựa ra! Nghe thấy không? Quăng mẹ vào mõm chúng mấy bây giờ?

Ở chỗ cách đại đội pháo nửa vec-xta, tên quan trắc và một tên sĩ quan cao cấp trên xuống ngựa, đứng trên một nấm kurgan nhỏ.

Chúng dùng ống nhòm quan sát các đội hình tản khai của địch đang rút lui. Bọn lính điện thoại vừa chạy vừa kéo đường dây nối liền đại đội pháo với điểm quan trắc. Những ngón tay chuỗi mẫn của viên đại úy có tuổi đại đội trưởng đại đội pháo nóng nảy xoay xoay cái bánh xe trên ống nhòm (một chiếc nhẫn cưới bằng vàng lấp lánh trên một ngón tay hắn). Hắn lẩn quẩn rất vô tích sự bên cạnh khẩu pháo thứ nhất, chốc chốc lại cúi đầu như muốn tránh viên đạn viu viu bay qua. Mỗi khi hắn quay người mạnh, chiếc túi dết đã chiến đã sờn cũ lại lúc lắc bên sườn.

Sau một phát đạn pháo nổ phá ra ròn tan, Grigori chú ý theo dõi điểm rơi của phát đạn bắn điều chỉnh. Chàng quay đầu nhìn lại: mấy gã pháo thủ đang ra sức đẩy khẩu pháo, miệng rên è è. Phát đạn ghém đầu tiên nổ chụp lên những dãy lúa mạch chưa thu lượm, và trong một thời gian rất lâu còn thấy gió thổi vật vờ một đám khói trắng lờm xờm như bông trên nền trời xanh.

Bốn khẩu pháo bắt đầu lần lượt nhả đạn về phía đó, sau những hàng lúa mạch đã cắt, nhưng trái với sự mong đợi của Grigori, hỏa lực pháo binh đã không làm rối loạn đến mức đáng kể các tuyển chiến đấu của Hồng quân. Họ vẫn cứ tiếp tục rút lui không vội vã, rất có tổ chức, và đã vượt qua một đoạn dốc, xuống tới một khoảng đất trũng, ra khỏi tầm mắt của đại đội. Grigori biết rằng bây giờ xung phong lên cũng chẳng có ý nghĩa gì, nhưng chàng vẫn đến bàn với tên đại đội trưởng

đại đội pháo. Chàng ngặt ngưỡng bước tới, đưa tay phải lên vê vê hàng ria loanh xoanh đỏ ra vì dãi nắng, mỉm một nụ cười thân thiện:

- Tôi muốn xung phong một cái.

- Bây giờ thì xung phong xung phiếc cái gì! - Tên đại úy lắc đầu bướng bỉnh, rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt mồ hôi chảy ròng ròng dưới lưỡi trai mũ. - Bạn chó đẻ, ngài thấy chúng nó rút lui như thế nào rồi chứ? Chúng nó sẽ không chịu lép đâu? Mà kể ra cũng buồn cười vì trong các đơn vị này thành phần chỉ huy lại gồm toàn những sĩ quan chính ngạch. Tôi có thằng bạn là lão trung tá Serov, cũng trong đám chúng nó(2)...

- Ngài làm thế nào biết được. - Grigori néo mắt cỏ vẻ không tin.

- Có những thằng đầu hàng... Thôi bắn! - Tên đại úy ra lệnh rồi nói như để thanh minh - Bắn nữa cũng chẳng được tích sự gì, mà đạn lại ít, Ngài là Melekhov à? Chúng ta làm quen với nhau đi: tôi là Poltachev. - Hắn đặt một bàn tay to tướng, đầm mồ hôi vào tay Grigori rồi không giữ lâu, khẽ rút nhanh ra và luồn vào cái xắc cốt đựng bản đồ mở hoác, lấy thuốc lá. - Mời ngài hút điếu?

Bọn giữ ngựa của đại đội pháo xông ám ầm từ dưới khoảng đất trũng lên. Các khẩu pháo được lắp vào xe. Grigori ra lệnh lên ngựa rồi dẫn đại đội của chàng xông lên truy kích đám Hồng quân đang rút lui ra sau ngọn gò.

Hồng quân chiếm cái thôn gần đấy, nhưng lại rút đi, không chống cự gì cả. Ba đại đội pháo thuộc trấn Vosenskaia và một đại đội pháo vào đóng trong thôn. Dân chúng sợ khiếp vía không dám ra phố.

Bọn Cô-dắc chạy lăng xăng vào các nhà, sục tìm cái ăn. Grigori xuống ngựa gần một ngôi nhà dựng ngoài thôn, rồi dắt ngựa vào sân, buộc bên thềm. Chủ nhà là một lão Cô-dắc có tuổi người dài nghêu.

Lão nằm trên giường vừa rên hùn hùn vừa xoay xoay cái đầu quá nhỏ, nom như đầu chim trên cái gối bẩn thỉu.

- Bác ốm à? - Grigori chào xong mỉm cười.

- Ô-ô-ốm...

Chủ nhà giả vờ ốm và cứ nhìn cặp mắt hấp háy đầy lo lắng của lão cũng có thể thấy rằng lão biết người ta không tin mình.

- Bác cho anh em Cô-dắc ăn nhé! - Grigori hỏi bằng một giọng không cho phép từ chối.

- Thế các bác có bao nhiêu người? - Vợ chủ nhà bước ra khỏi chỗ bếp lò.

- Năm người.

- Thế thì được thôi, các bác cứ vào đi, Chúa cho được bao nhiêu thì chúng tôi sẽ mời các bác xơi bấy nhiêu.

Ăn xong bữa sáng với mấy tên Cô-dắc, Grigori bước ra phố.

Đại đội pháo đóng bên một cái giếng, các công việc chuẩn bị chiến đấu đã làm xong xuôi. Những con ngựa đóng dây thắt sẵn sàng lắc lắc những cái túi lúa đeo trên đầu, ăn nốt chỗ đại mạch. Bọn giữ ngựa và pháo thủ trán lắc nồng dưới bóng những hòm đạn, kê ngồi người nằm bên cạnh mấy khẩu pháo. Một gã pháo thủ nằm úp mặt xuống đất, hai chân bắt chéo, ngủ mà vai cứ giật giật. Có lẽ đầu tiên hắn vốn nằm trong bóng râm, nhưng mặt trời đã di chuyển nên bây giờ nắng đang thiêu cái đầu trần của hắn với bộ tóc xoăn đầy mùn rơm.

Lông của những con ngựa ướt đẫm bóng nhoáng dưới những đoạn dây thắt rất rộng, mồ hôi sủi bọt vàng vàng. Vài con ngựa cưỡi của những tên sĩ quan và pháo thủ buộc bên hàng rào, co một chân đứng ủ rũ. Bọn Cô-dắc lặng thinh nghỉ ngơi, mồ hôi và bụi bặm đầy người. Vài tên sĩ quan và viên đại đội trưởng đại đội pháo ngồi dưới đất hút thuốc, lưng dựa vào thành gỗ của cái giếng. Ngay gần đấy có mấy gã Cô-dắc nằm xoạc cẳng thành hình một ngôi sao sáu cánh trên một đồng tân lê đã phơi khô. Chúng múc sữa chua trong một cái thùng uống lấy uống để, thỉnh thoảng lại có gã nhổ trong miệng ra một hạt đại mạch.

Trời nắng thiêu đốt. Không một bóng người trên những dãy phố trong thôn kéo dài tới chân gò. Bọn Cô-dắc nằm ngủ trong những nhà thóc, dưới hiên những nhà kho, bên những dãy hàng rào, dưới bóng râm vàng vàng của những bụi ngưu bàng. Những con ngựa chưa tháo yên cương đứng chen nhau bên những dãy hàng rào đang khổ vì nóng nực và buồn ngủ. Một gã Cô-dắc cưỡi ngựa qua, hắn lười nhác nâng cái roi lên tới ngang lưng con ngựa. Và sau khi hắn đi rồi thì dãy phố lại hoang vắng như một con đường bỏ không ai đi nữa trên đồng cỏ. Những khẩu pháo sơn xanh lá cây và những con người đang ngủ thiếp đi sau khi kiệt sức vì hành quân và phơi nắng, tất cả đều có vẻ không cần thiết và không hiểu tự nhiên xuất hiện ở nơi này làm gì.

Grigori chán quá, định bỏ về chỗ nghỉ, nhưng bỗng trông thấy ba gã Cô-dắc đại đội khác cưỡi ngựa đi dọc theo dãy phố. Chúng dồn một đám tù binh Hồng quân không đông lắm. Bọn lính pháo binh nháo cả lên, chúng nhởm dậy, phủi bụi trên những chiếc áo quân phục cổ chui và quần đi ngựa. Mấy tên sĩ quan cũng đứng dậy. Trong sân nhà bên có một gã sung sướng kêu lên:

- Các cậu ơi tù binh bị giải đến đây rồi? Nói láo ấy à? Có Đức mẹ chứng giám đấy.

Những tên Cô-dắc còn ngái ngủ chạy trong mấy cái sân ra. Toán tù binh đã tới nơi, tám anh chàng còn trẻ, bụi lấm bê bết, mồ hôi chua loét. Họ lập tức bị vây vòng trong vòng ngoài.

- Chúng nó bị tóm cổ ở đâu thế? - Tên đại đội trưởng pháo binh vừa hỏi vừa nhìn mấy người tù binh bằng cặp mắt tò mò lạnh như tóe.

Một gã áp giải trả lời, giọng không phải không cỗ ra bộ ngang tàng:

- Lính với tráng gì cái bọn này! Chúng nó bị chúng tôi tóm cổ trong đám hướng dương bên cạnh thôn đây. Cứ rúc đầu xuống đất như những con cun cút khi thoảng bóng diều hâu... Chúng tôi ngồi trên ngựa sục ra chúng nó thế là đuối. Một thằng bị bắn chết...

Mấy chiến sĩ Hồng quân sợ hãi đứng sát vào nhau. Rõ ràng là họ sợ bị tàn sát. Mắt họ nhìn lướt trên mặt bọn Cô-dắc đầy vẻ bất lực.

Chỉ một người nom nhiều tuổi hơn là mím chặt cắp môi bị giập đến chảy máu, nhìn qua đầu mọi người một cách khinh bỉ bằng hai con mắt đen hiêng hiêng. Người ấy có khuôn mặt rám nắng đến nâu xịt, hai gò má cao, cái áo quân phục cổ chui nhớp nhúa, đôi xà cạp rách như xơ mướp. Anh ta lùn choắn choắn, vai rất rộng. Chiếc cát-két kẹp dí còn hẵn vết quân hiệu, có lẽ giữ lại từ hồi chiến tranh với Đức, ngồi chồm chồm trên bộ tóc xoăn đen, cứng như lông ngựa, nom cứ như một cái bánh tráng màu xanh lá cây. Người ấy đứng trong tư thế nghỉ, những ngón tay chuỗi mẫn đen sì đặt lên cái cổ áo lót mở phanh và chỗ lộ hẫu nhọn hoắt đầy những sợi lông đen cứng, trên móng tay có những vết máu khô. Nhìn bề ngoài thì chiến sĩ Hồng quân này hình như rất thản nhiên, nhưng bên chân đưa ra phía trước hơi run run như bị lạnh, với cái cẳng chân to đần đần từ dưới lên tới đầu gối, nom rất khó coi vì bên ngoài vải bọc chân còn cuồn xà cạp.

Mặt mấy người kia đều nhợt nhạt, không có chút cá tính gì cả. Riêng anh chàng này làm người ta phải chú ý với cắp vai quá rộng và khuôn mặt đầy nghị lực như người Tarta. Có lẽ chính vì thế mà tên đại đội trưởng pháo binh hỏi anh ta:

- Mày là ai?

Cắp mắt tí hí, đen như hai hòn than gầy của người chiến sĩ Hồng quân linh hoạt hẵn lên, và toàn thân anh ta cũng nhanh nhẹn lấy lại tư thế đàng hoàng:

- Hồng quân. Người Nga.

- Quê quán ở đâu?

- Tỉnh Pezen.

- Lính tình nguyện à? Đồ khốn nạn!

- Đâu có. Thượng sĩ quân đội cũ. Vào Hồng quân từ năm một nghìn chín trăm mười bảy và ở lại cho đến ngày nay...

Một thằng áp giải nói chõ vào:

- Nó nổ súng vào chúng tôi đấy, cái thằng thù địch!

- Mày nổ súng à? - Tên đại úy cau mày, hỏi với vẻ mặt cay độc.

Hẵn bắt gấp cắp mắt của Grigori đứng trước mặt bèn đưa mắt chỉ người tù binh.

- Một thằng như thế đấy! Mày đã nổ súng à, có phải không? Mày làm sao thế, không nghĩ rằng sẽ bị tóm cổ à? Nếu ngay bây giờ lôi cổ mày đi xử bắn về tội đó thì sao?

- Tôi chỉ nghĩ tới việc bắn để tự vệ. - Cặp môi giập nát của chiến sĩ Hồng quân chum lại thành một nụ cười như nhận lỗi.

- Đồ khốn nạn, sao mày không bắn để tự vệ nữa đi!

- Bắn hết đạn mất rồi.

Á-à-à ánh mắt của tên đại úy lạnh hằn đi. Hắn nhìn người lính với vẻ khoái trá không giấu giếm.

- Còn bọn chó đẻ này, chúng mày là người ở đâu? - Hắn đưa cặp mắt vui vẻ nhìn mấy người tù binh kia và hỏi bằng một giọng hoàn toàn đổi khác:

- Bẩm quan lớn, chúng tôi bị bắt đi lính đấy ạ? Chúng tôi là dân các tỉnh Saratov... Balasov... - Một gã thanh niên cao lêu đêu, cổ dài ngắng, mếu máo trả lời. Hắn nháy mắt lia lịa, tay gãi gãi bộ tóc đỏ lòn như màu gi.

Grigori rất khổ tâm trong khi tờ mờ nhìn những gã thanh niên áo quần màu cứt ngựa, với những khuôn mặt mu-gích giản dị và cái vẻ xấu xí thường thấy ở những người lính bộ binh. Riêng người có hai gò má cao làm chàng cảm thấy căm ghét. Chàng bèn hỏi anh ta bằng một giọng châm biếm và cay độc:

- Sao mầy lại thú nhận tất cả như thế hử? Có lẽ mày chỉ huy một đại đội của chúng nó phải không? Chỉ huy à? Đảng viên cộng sản à? Mầy bảo rằng đã bắn hết đạn rồi phải không? Nếu vì cái tội ấy mà chúng tao dùng gươm chém xác mày ra thì sao hả?

Người Hồng quân pháp phồng cái mũi bị báng súng đập bẹp, trả lời bằng một giọng can đảm hơn:

- Tôi đã nhận như thế đâu phải vì muốn tỏ ra mình ngang tàng? Tôi giấu diếm làm gì cơ chứ? Đã có bắn thì cứ nhận là có bắn... Tôi nói thế có đúng không hử? Còn cái chuyện kia... các anh cứ xử tử tôi đi ở các anh... - người ấy lại mỉm cười. - Thì tôi chẳng chờ đợi một hành động gì tốt đâu, chính vì thế các anh mới là Cô-dắc.

Mọi người chung quanh mỉm cười đồng tình. Grigori bị cứng lưỡi trước những lý lẽ vững vàng của người lính bộ binh. Chàng thấy mấy người tù binh ra giêng uống nước. Trong ngõ có một đại đội bộ binh Cô-dắc tiến ra theo đội hình trung đội.

Chú thích:

(1) Một câu trong đoạn ba của bài "Quốc tế ca" (ND)

(2) Nghị quyết của Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Nga đã nêu là ngoài việc tăng cường đào tạo những cán bộ chỉ huy quân đội thuộc các

tăng lớp vỏ sản và nửa vỏ sản, còn phải thu hút sử dụng những chuyên gia quân sự cũ, nhưng phải thông qua các chính uỷ mà tiến hành việc kiểm tra thường xuyên đối với họ về chính trị và đảng phái. (ND)

Chương 129

Ngay cả sau này, khi trung đoàn đã tiến vào khu vực chiến đấu liên miên, khi không phải chỉ có một lưỡi lửa mà có cả một mặt trận ngoằn ngoèo chốc chốc lại đứt quãng, những khi ở sát liền với kẻ địch, chạm trán với họ, Grigori bao giờ cũng có một cảm giác tò mò nhức nhối, muốn tìm hiểu không biết chán về Hồng quân, về những người lính Nga mà chàng đã bị bắt buộc phải đánh nhau với họ vì một lý do nào đó. Trong lòng chàng tựa như vĩnh viễn còn lại cái cảm giác ngây thơ và ấu trĩ đã xảy ra trong những ngày đầu của cuộc chiến tranh bốn năm. Cái cảm giác ấy chàng đã bắt đầu có ở Lesnhuc, lúc chàng leo lên ngọn gò và lần đầu tiên nhìn kỹ cái cảnh đi lại nhốn nháo của quân đội Áo - Hung cùng các xe vận tải của chúng. "Họ là những con người như thế nào nhỉ?" Tựa như trong đời chàng chưa từng có những ngày ở gần Glubokaia, hồi chàng đánh nhau với chi đội của Chernekov. Hồi ấy chàng biết rất rõ mặt mũi kẻ thù: chúng nó phần lớn là những tên sĩ quan sông Đông, là dân Cô-dắc. Nhưng bây giờ chàng lại chạm trán với những người lính bộ binh Nga, những con người hoàn toàn khác hẳn, những kẻ hợp thành cả một khối người ủng hộ chính quyền Xô-viết, và như chàng nghĩ đang muốn chiếm lấy đất đai và các quyền lợi của người Cô-dắc.

Một lần khác ngay trong chiến đấu, chàng đã có dịp gần như mặt giáp mặt với một toán Hồng quân bất thắn xông lên từ dưới đáy một cái khe. Hôm ấy chàng đem theo một trung đội đi trinh sát. Đang đi dọc theo lòng khe ra một chỗ cái khe phân nhánh thì nghe thấy những giọng nói tiếng Nga với những âm "ô" rất gắt, kèm theo tiếng chân bước loạt soạt. Vài chiến sĩ Hồng quân, trong đám có một người Trung Quốc, nhảy lên bờ khe. Vì không ngờ chạm trán với toán Cô-dắc, họ kinh ngạc đứng đực ra trong một giây.

- Quân Cô-dắc! - Một người ngã xuống hốt hoảng kêu lên.

Người Trung Quốc nổ một phát súng. Người có bộ tóc trắng trắng vừa ngã cũng lập tức lấp bắp kêu lên:

- Các đồng chí. Bố trí khẩu "Maxim!" Có Cô-dắc!
- Nổ súng đi! Bọn Cô-dắc đấy!

Mitka Korsunov dùng khẩu *Nagan* bắn chết luôn anh chàng Trung Quốc rồi kéo ngoặt dây cương, làm ngựa của nó xô ngựa của Grigori, bỏ chạy trước nhất theo con đường lòng khe, giữa hai sườn khe rất dốc. Nó giật dây cương, thoát cái bên này, thoát cái bên kia, hướng con ngựa chạy ngoằn ngoèo trên chất đất dội tiếng. Những tên còn lại cũng

quay ngựa chạy theo, tên nọ cõi vượt tên kia. Sau lưng họ, khẩu súng máy nặng tặc tặc liên hồi với cái giọng nam trung của nó, phat rụng hết lá những cây mận dại và sơn trà mọc đầy trên sườn dốc và những chỗ đất nhô ra, hung hăn bắn nát và xới tung lớp đá dưới lòng khe...

Vài lần nữa, Grigori còn có dịp nhìn sát mặt những chiến sĩ Hồng quân. Chàng nhìn thấy những viên đạn Cô-dắc xới tung đất dưới chân những chiến sĩ ấy, và họ đã ngã xuống, đã chia tay với cuộc đời trên mảnh đất này, mảnh đất phì nhiêu và xa lạ đối với họ.

Nhưng dần dần Grigori cũng bắt đầu cảm thấy căm thù người Bolsevich. Họ đã nhảy xổ vào đời chàng như quân thù, bắt chàng phải rời bỏ ruộng đất! Chàng thấy tất cả những người Cô-dắc khác cũng đang bị xâm chiếm bởi tình cảm đó. Tất cả những người Cô-dắc cảm thấy như cuộc chiến tranh này nổ ra là hoàn toàn do lỗi của người Bolsevich xâm nhập vào Quân khu vì thế mỗi khi nhìn thấy những làn sóng lúa mạch chín rũ chưa được gặt về, thấy lúa chín bị dẫm nát dưới vỏ ngựa, thấy những sân đập lúa hoang vắng, mỗi khi nghĩ tới những người mẹ già vợ dại không đủ sức mà vẫn phải quấn quật với những đê-xi-a-chin đất ở nhà thì lòng họ rắn lại, và họ trở nên hung hăn như loài thú dữ. Trong khi chiến đấu, đôi khi Grigori cũng có cảm tưởng như các kẻ thù của mình, những người mu-gích thuộc các tỉnh Tambob, Riazan, Saratov, họ cũng đi chiến đấu với một lòng ghen tuông vì ruộng đất như thế.

"Chúng ta chiến đấu vì ruộng đất cũng y như để giữ lấy người yêu". - Grigori nghĩ thầm.

Quân Cô-dắc bắt đầu ít bắt tù binh. Mỗi ngày một xảy ra nhiều trường hợp tàn sát tù binh. Những chuyện cướp bóc lan tràn khắp mặt trận như một làn sóng lớn: họ lấy đồ đạc của những người bị tình nghi có cảm tình với Bolsevich, của những gia đình Hồng quân, tù binh bị lột trần trụi...

Cái gì cũng lấy, từ ngựa, xe, cho tới những đồ đạc công kẽm hoàn toàn vô ích. Lính tráng cũng như sĩ quan, chẳng tên nào không lấy. Các xe vận tải tuyển hai đều chất đầy chiến lợi phẩm. Trên xe chẳng thiếu một thứ gì! Quần áo, samova, đồ thắt ngựa, máy khâu tất cả những thứ gì hơi có chút giá trị đều bị cướp đi. Rồi các cửa vơ vét lại được chất lên xe chở về nhà. Họ hàng thân thuộc của bọn lính Cô-dắc sẵn sàng đánh xe chở đạn dược và lương thực tới đơn vị rồi từ đấy các cửa cướp bóc lại được chất đầy lên các xe tải chở về. Các trung đoàn kỵ binh đặc biệt hành hành ngang ngược, mà kỵ binh lại chiếm đa số. Bộ binh thì ngoài cái ba-lô ra họ chẳng còn có chỗ nào khác để cất đồ. Nhưng kỵ binh thì có thể nhét đầy các túi yên, buộc vào những đoạn dây sau yên. Vì thế những con ngựa của họ nom tướng tự như ngựa thồ hơn là ngựa chiến. Cái thói cá mè một lứa vô kỷ luật bắt đầu nảy nở. Từ xưa đến nay, cướp bóc trong chiến tranh vẫn là động lực quan trọng nhất thúc đẩy người Cô-dắc ra mặt trận, Grigori biết như thế lắm qua những câu

chuyện được nghe các cụ kể về các cuộc chiến tranh trước kia cũng như qua kinh nghiệm bản thân. Ngay từ khi tiến vào hậu phương của nước Phổ, viên lữ đoàn trưởng, một tên tướng có nhiều công trạng, đã tập hợp mười hai đại đội, giờ roi ngựa chỉ cái thành phố nhỏ nằm dưới chân mẩy ngọn đồi và nói:

- Các anh hãy chiếm lấy nó. Trong hai tiếng đồng hồ, thành phố này sẽ hoàn toàn thuộc quyền tự do hành động của các anh. Nhưng sau hai tiếng đồng, kẻ đầu tiên bắt quả tang đang cướp bóc sẽ bị xử bắn?

Nhưng không hiểu sao Grigori không thể nào quen chuyện ấy. Chàng chỉ lấy thức ăn cho người và lương thực cho ngựa. Chàng sờ sơ không dám động đến của cải của người khác và kinh tởm các hành động cướp bóc. Chàng đặc biệt cảm thấy gớm ghiếc khi thấy những tên Cô-dắc dưới quyền mình đi ăn cướp. Chàng giữ rất nghiêm kỷ luật trong đại đội. Nếu bọn Cô-dắc dưới quyền chàng có cướp bóc thì cũng chỉ là những chuyện giấu diếm và hạn hưu. Chàng không hề ra lệnh giết và lột quần áo giầy ủng của tù binh. Thái độ bị coi là quá mềm yếu như thế đã gây lòng căm phẫn của bọn Cô-dắc cũng như của bọn thủ trưởng trung đoàn. Một tên sĩ quan cấp trên đã giật giọng thô bạo, và nói với chàng mất mặn mất ngọt:

- Này thiếu úy, tại sao anh lại làm hỏng một đại đội của tôi như thế? Tại sao anh lại có cái kiểu tự do chủ nghĩa như thế hử? Anh trải sẵn rơm để phòng bắt trắc, để nếu ngã cũng đỡ đau có phải không? Anh vẫn theo thói cũ muốn bắt cá hai tay có phải không? Như vậy thì làm thế nào khỏi sỉ vả anh được? Thôi, không cần nhiều lời làm gì nữa? Anh không thuộc kỷ luật quân đội à? Sao, đổi anh đi à? Chúng tôi sẽ đổi ngay! Tôi ra lệnh ngay hôm nay bàn giao đại đội? Còn cái chuyện kia thì người anh em hãy nhớ lấy... Chớ có giở trò gì nữa đấy!

Đến cuối tháng, trung đoàn của Grigori hợp đồng tác chiến với vài đại đội của trung đoàn 33 trấn Elanskaia, cùng đánh chiếm thôn Gremiachi Lok.

Bên dưới, khoảng đất trũng mọc đầy liễu, tần bì và tiêu huyền. Chừng ba chục căn nhà tường trắng nằm rải rác trên sườn núi giữa những bức tường bao thấp lè tè bằng đá. Trên núi, cao hơn cái thôn một chút, có một cái cối xay chạy bằng sức gió, gió thổi hướng nào cũng tới. Bốn cái cánh quạt bị buộc lại hiện lên đen sì trên nền đám mây trắng bay tới từ phía sau ngọn gò, nom như một cây thánh giá để nghiêng. Ngày hôm ấy mưa tầm tã, sương rơi mù mịt. Một trận bão tuyết làm rơi xuống khe núi một làn bụi vàng vàng, lá cây xào xạc rụng xuống đầy mặt đất. Những cây liễu đỏ cành lá xum xuê tím lại như màu máu. Những đống rơm to nổi lên như những ngọn gò lấp loáng trong các sân đập lúa. Bức màn sương mềm mại của ngày sắp sang đông đã phủ lên mặt đất nồng nặc một mùi ngai ngái.

Grigori cùng trung đội của chàng vào ở căn nhà được tiền trạm phân cho. Chủ nhà đã đi theo Hồng quân. Người vợ béo tốt, đã có tuổi, cùng một đứa con gái nhỏ ra sức hầu hạ lấy lòng trung đội.

Grigori từ dưới bếp bước vào nhà trong, đưa mắt nhìn quanh. Xem ra chủ nhà sống cũng khá khẩm: sàn nhà sơn, những chiếc ghế dựa kiểu Viên, tấm gương soi, trên tường treo những bức ảnh kiểu các quân nhân thường chụp và một tấm bằng khen của học sinh đóng khung đen. Grigori treo cái áo mưa ướt đẫm lên bếp lò rồi cuộn thuốc hút.

Prokho Zykov bước vào, hàn dựa khẩu súng trường vào thành giường rồi cho biết giọng lãnh đạm:

- Đoàn xe vận tải đã tới đây. Ông cụ nhà anh cùng đi đấy, anh Grigori Pantelevich à.

- Sao? Đừng có nói bậy!

- Nói thật đấy. Ngoài ông cụ nhà anh, bà con trong thôn ta đại khái có sáu người đem xe tới. Anh ra mà đón?

Grigori khoác cái áo *ca-pôt* lên vai, bước ra.

Ông Panteley Prokofievich đang nắm dây hàm thiếc, dắt hai con ngựa vào trong cổng. Daria ngồi thu lu trên xe trong chiếc áo khoác bằng dạ nhà làm lẩy. Daria cầm cương. Dưới cái mũ trùm đầu ướt đẫm của cái áo khoác, chị chàng long lanh cặp mắt ướt ướt, tươi cười nhìn Grigori.

- Bà con đồng hương đến đây làm gì thế này? - Grigori mỉm cười nhìn bố, hỏi to.

- Thế nào, con yêu của cha, còn được thấy mày sống sót cơ à? Chúng tao đến chơi với mày đây, không được mời mà cũng đến đây.

Grigori bước qua ôm lẩy cặp vai rộng của bố và bắt đầu tháo đồ thằng khỏi xe.

- Mày bảo không ngờ chúng tao lại đến à, Grigori?

- Tất nhiên rồi.

- Chúng tao đang ở trong đội dân công vận tải... Bị bắt đi. Đem đạn được đến cho chúng mấy đấy, cứ yên trí mà đánh nhau.

Hai cha con vừa tháo ngựa vừa trao đổi những câu nhát gừng.

Daria hạ các thức ăn và thóc ngựa trên xe xuống.

- Còn chị thì đến đây làm gì?

Đi theo cha mà. Cha ở nhà ốm đấy, từ Nô-en đến nay còn chưa khỏi. Mẹ chỉ lo xảy ra chuyện gì, một thân một mình nơi đồng đất nước người...

Ông Panteley Prokofievich ném cho hai con ngựa vài nắm cỏ nga quan thơm thơm xanh mướt rồi bước tới trước mặt Grigori. Ông lo lắng

giương tròn cặp mắt đen, lòng trắng đỏ ngầu nom chẳng có gì là khỏe mạnh, và thầm thì hỏi bằng một giọng khàn khàn:

- Thế nào, tình hình ra sao?
- Cũng chẳng sao. Chúng con vẫn đánh nhau.
- Tao nghe có tin đồn là bọn Cô-dắc không chịu tiến ra khỏi biên giới... Có đúng thế không?
- Mồm miệng thiên hạ... - Grigori đánh trống lảng?
- Nhưng sao lại thế, các anh em? - Ông già tự nhiên nói bằng một giọng hốt hoảng và xa lạ hẳn. - Sao lại như thế được? Thế mà các cụ bô lão ở nhà cứ hy vọng... Ngoài chúng mầy ra lấy ai bảo vệ sông Đông, bảo vệ cha đẻ của chúng ta bây giờ? Lạy Chúa tôi, nếu chúng mầy không chịu chiến đấu... Nhưng sao lại có thể như thế được? Bọn đánh xe vận tải của chúng mày đã nói láo... Chỉ gieo rắc hoang mang, cái quân chó đẻ?

Ba người vào trong nhà. Những tên Cô-dắc khác cũng kéo đến.

Đầu tiên câu chuyện chỉ xoay quanh các tin tức trong thôn. Daria rỉ tai người chủ nhà rồi cởi cái tay nải đựng các món ăn, sửa soạn bữa tối:

- Nghe nói mầy bị mất chức đại đội trưởng rồi phải không? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi vừa cầm một cái lược xương nhỏ rất đẹp chải bộ râu chảy xệ.
- Bây giờ con làm trung đội trưởng.

Câu trả lời lãnh đạm của Grigori như chọc vào tim ông già. Ông cau mày làm những vết nhăn trên trán thu cả vào một chỗ, khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn, rồi vừa vội vã đọc vài câu kinh vừa kéo tà áo trermen lên lau cùi dìa và hỏi bằng một giọng bức bối:

- Tại sao tự nhiên lại có chuyện ghét bỏ như thế? Hay là mày không biết làm vừa lòng cấp trên?

Grigori không muốn nói về chuyện này trước mặt bọn Cô-dắc bèn nhún vai ra vẻ khó chịu:

- Họ đưa một anh chàng Cô-dắc mới đến... Có văn hoá.
- Nhưng con ạ, mày cứ phục vụ họ cho hết lòng đi! Chẳng bao lâu họ sẽ lại biết quý mày thôi! Chà, họ cứ mang cái thói thích những thằng có chữ nghĩa! Mày cứ nói là tôi đã được huấn luyện thực tế trong cuộc chiến tranh chống Đức nên còn hiểu biết hơn nhiều so với bất kỳ một thằng đeo kính nào?

Rõ ràng là ông lão đang phẫn nộ. Còn Grigori thì chàng chỉ cau mày liếc nhìn sang bên: không biết bọn Cô-dắc có cười không?

Chuyện bị hạ cấp không làm chàng buồn chút nào. Chàng đã sung sướng bàn giao đại đội, vì nghĩ rằng từ nay mình không còn phải chịu trách nhiệm về tính mạng của anh em trong thôn nữa.

Nhưng dù sao lòng tự ái của chàng cũng bị xúc phạm và việc cha chàng bối rối chuyện đó bất giác làm chàng cảm thấy khó chịu.

Người chủ nhà đã xuống bếp. Ông Panteley Prokofievich thấy anh chàng đồng hương Bogatyrev bước vào, nghĩ rằng mình đã có được người ủng hộ, bèn bắt đầu nói:

- Thê là bụng dạ các anh đúng là nhất định không muốn tiến quá địa giới Quân khu à?

Prokho Zykov chỉ hấp háy hai con mắt dịu dàng như mắt bò non, lặng yên mỉm cười, không nói gì cả. Mitka Korsunov ngồi xổm bên cạnh bếp lò hút nốt mẩu thuốc, cháy cả tay. Ba gã Cô-dắc khác nằm ngồi ngả nghiêng trên những chiếc ghế dài, và không hiểu sao chẳng gã nào trả lời câu hỏi nêu ra. Bogatyrev vung tay một cách đau khổ:

- Chúng nó có lo nghĩ gì lăm về các chuyện ấy đâu, - hắn bắt đầu nói với cái giọng ồm ồm dội lên như tiếng còi xe lửa. - Chúng nó thì cỏ ngoài đồng không mọc nữa chúng nó cũng mặc...

- Nhưng tiến đi xa nữa làm gì cơ chứ? - Ilin, một gã hiền lành và ốm yếu hỏi bằng một giọng lười nhác. - Tiến ra để làm cái gì? Vợ tôi đã chết đi để lại mấy đứa con côc cút mà tôi lại bỏ mạng một cách vô ích hay sao?

- Chúng ta đánh bật chúng nó ra khỏi vùng đất Cô-dắc rồi người nào về nhà người nấy! - Một gã khác kiên quyết ủng hộ Ilin.

Mitka Korsunov xoắn bộ ria vừa mềm vừa nhỏ, chỉ cười bằng hai con mắt xanh lè.

- Còn đối với tôi thì chiến tranh cứ kéo dài năm năm nữa cũng được! Tôi thích đánh nhau!

- Ra ngo-o-oài! Đóng yên! - Ngoài sân có tiếng hô to.

- Ông đã thấy chưa? - Ilin kêu lên một cách tuyệt vọng. - Các ông đã thấy chưa, hai ông bố già? Chưa kịp ráo mồ hôi mà ngoài kia đã lại quát: "Ra ngoài" rồi đấy! Như thế là lại phải đi bố trí rồi! Thế mà ông cứ bảo: địa giới! Còn có thể có địa giới địa giếc gì nữa? Phải chuồn về nhà đi thôi? Phải giảng hoà cho kỳ được, thế mà các ông lại bảo...

Vốn chỉ là báo động nhầm. Grigori bực tức dắt ngựa vào sân. Con ngựa chẳng làm gì nên tội cũng bị ăn một cái ủng vào bẹn. Grigori điên tiết tròn con mắt quát lên:

- Đồ quỉ dữ! Đi cho thẳng lên!

Ông Panteley Prokofievich đứng ở cửa hút thuốc. Ông để cho bọn Cô-dắc vào hết rồi mới hỏi:

- Làm gì mà loạn lén thê?

- Báo động? Có đàn bò mà quáng mắt trông ra bọn Đỏ.

Grigori cởi áo *ca-pốt*, ngồi vào bàn. Những tên Cô-dắc khác cũng lầu bầu cởi áo, ném gươm, súng trường và băng đeo đạn lên chiếc ghế dài.

Khi mọi người đã nằm xuống ngủ cả, ông Panteley Prokofievich mới gọi Grigori ra sân. Hai cha con ngồi trên thềm nhà.

- Tao muốn bàn với mày một việc, - Ông già vỗ vào đầu gối Grigori và khẽ nói - Tuần trước tao có đến chỗ thằng Petro. Trung đoàn Hai mươi tám của chúng nó hiện nay ở Kalat... Tao đến dăng ấy kiêm được khá lăm con ạ. Thằng Petro nó cù lăm, nó làm ăn cù lăm. Nó đã cho tao quần áo, một con ngựa, lại còn đường nữa... Con ngựa tốt quá.

- Thôi đi! - Đoán ra ý bõ, Grigori cảm thấy như bị bόng, chàng nghiêm khắc ngắt lời ông già. - Cha đến đây cũng vì việc ấy có phải không?

- Nhưng sao cơ chứ?

- Lại còn sao cơ chứ?

- Người ta đều lấy cả cơ mà, Griska...

- Người ta! Người ta lấy! - Grigori điên tiết, không nghĩ ra được câu nào khác mà nói, chỉ nhắc lại. - Ở nhà còn thiếu thốn lăm hay sao? Thật là lưu manh! Trên mặt trận đánh nhau với Đức đã bao nhiêu đứa bị xử bắn vì làm những trò như thế rồi đấy!

- Nầy, đừng có quàng quạc lên như thế nữa? - Người cha lạnh lùng ngắt lời chàng. - Tao có ngựa tay ra xin mấy đứa. Tao chẳng cần gì cho cái thân xác của tao cả. Bây giờ còn sống, nhưng mai kia đã hai tay buông xuôi... Mầy hãy lo cho cái thân mày đi đã. Kỳ cục thật, kiêm được một thằng sang trọng giàu có như thế này? Cả nhà có độc một chiếc xe, thế mà nó... Mà tại sao lại không lấy của những đứa đã đi theo bọn Đỏ cơ chứ? Không lấy của chúng nó là có tội đấy! Mà lấy về nhà thì một mảnh vỏ cây cũng có chỗ dùng.

- Thôi ông đừng nói với tôi những chuyện ấy nữa! Nếu không, tôi mời ông đi ngay khỏi chỗ này bây giờ! Bọn Cô-dắc làm thế tôi đã đấm vào mõm cho, thế mà bồ tôi lại đến để cướp của dân chúng! - Grigori thở hổn hển, người run bắn lên.

- Chính vì thế mà người ta mới tổng cổ không cho mầy làm cấp đại đội nữa đấy? - Người cha quái ác chọc cho chàng một câu.

- Chuyện ấy đối với tôi có ra cái quái gì! Ngay cái trung đội này tôi cũng sẽ thôi không nắm nữa?

- Thì cũng chẳng sao! Thông minh thật, thông minh thật...

Hai người nín lặng một phút. Grigori châm thuốc hút. Dưới ánh que diêm, chàng đưa nhanh mắt nhìn khuôn mặt vừa ngượng vừa tức tối

của bố. Mãi đến lúc nầy chàng mới hiểu rõ lý do của việc bố đến đây "Chính vì thế mà đem cả Daria theo, cái con quỉ già? Kéo nhau đến ăn cướp?" - Chàng nghĩ thầm.

- Thằng Stepan Astakhov về rồi đấy. Mầy đã được biết chưa? - Ông Panteley Prokofievich nói, giọng như dứng dung.

- Sao lại có chuyện ấy? - Grigori đánh rơi cả điếu thuốc.

- Thế đấy vốn là nó chỉ bị bắt làm tù binh chứ không bị giết. Về nom ra dáng con người lăm. Mang về cơ man nào quần áo và của cải! Phải chở bằng hai chiếc xe tải. - Ông già nói tốn thêm và cứ huênh hoang như Stepan là ruột thịt với mình không bằng. - Nó đã gọi con Acxinhia, và đăng lại vào quân đội ngay. Người ta đã dành cho nó một chân tốt lăm, đại khái chủ nhiệm binh trạm gì đó, ở Kazan thì phải.

- Thóc nhà ta đập có được nhiều không? - Grigori hỏi lái sang chuyện khác.

- Bốn trăm *mera*.

- Hai đứa cháu của cha như thế nào?

- Ái chà chà, người anh em ạ, hai đứa cháu của tao thì đúng là hai vị anh hùng! Mầy phải có quà gửi về cho chúng nó mới được.

- Đang ở mặt trận thì quà với cáp cái gì. - Grigori thở dài rầu rĩ, nhưng đầu óc chàng chỉ lẩn quẩn với Acxinhia và Stepan.

- Mầy có kiểm được khẩu súng trường nào không? Có thừa khẩu nào không?

- Cha cần súng trường làm gì?

- Để ở nhà dùng. Vừa chống thú dữ vừa chống kẻ gian. Phòng có chuyện gì xảy ra. Tao đã lấy được nguyên vẹn một hòm đạn. Người ta lấy, thế là tao cũng lấy.

- Cha ra đội vận tải mà lấy. Cái của ấy thì vô thiên lủng. - Grigori cau mày mỉm cười. - Thôi cha đi ngủ đi. Con còn phải đi kiểm tra vọng gác.

Sáng hôm sau một phần trung đoàn rời khỏi thôn nầy. Grigori lên ngựa ra đi, chàng chắc mẩm rằng mình đã nói cho ông bố ngượng và sẽ trở về tay không. Nhưng vừa tiến bọn Cô-dắc xong, ông Panteley Prokofievich đã đàng hoàng vào nhà kho như chính mình là chủ nhà. Ông lấy những chiếc cổng ngựa và những đoạn dây thăng trên cái giá xuồng, mang ra chiếc xe của ông. Chủ nhà lật đật chạy theo, nước mắt đầm đìa. Người ấy nắm lấy vai ông, kêu lên:

- Bố giàơi! Ông cụ không sợ mang tội à? Sao lại làm khổ đứa trẻ côi cút như thế nầy? Trả lại cặp cổng ngựa cho tôi đi! Trả lại đi, cụ hãy vì Chúa mà trả lại đi!

Không, không, bà hãy để cho Chúa được yên, - Ông già Melekhov vừa lắp bắp trả lời vừa giambi tay khỏi tay người đàn bà. - Chồng bà mà đến vùng chúng tôi thì cũng sẽ cướp thôi. Chồng bà là chính uỷ có phải không? Thôi buông tay ra? "Của người của ta đều là của Chúa" cả cơ mà, vì thế bà hãy im đi, đừng tiếc làm gì nữa?

Rồi dưới sự yên lặng đồng tình của những tên dân công vận tải khác, ông bẻ khoá những chiếc hòm, chọn lấy những chiếc quần đi ngựa và áo quân phục còn mới nhất, đem ra chỗ sáng ngắm nghía, vò vò trong những ngón tay đen thui ngắn cũn và bó tất cả lại...

Ông ra đi trước giờ ăn trưa. Daria mím chặt cặp môi mỏng dính, ngồi trên đống tay nải trong chiếc xe chất đầy đến ngọn. Phía sau có một chiếc nồi nấu nước tắm úp lên tất cả. Ông Panteley Prokofievich đã tháo cái nồi này trên những viên gạch trong buồng tắm, ông vừa lắc lè khiêng nó ra tới xe thì bị Daria cho một câu:

- Cha, cha thì đến cút cũng không từ!

Ông bèn trả lời bằng một giọng phẫn nộ:

- Câm cái mõm, con mẹ ranh nầy! Tao mà để lại cái nồi nầy cho chúng nó hay sao? Lo lắng công việc nhà cửa như mày thì cũng chẳng khác gì thằng khốn nạn Griska! Đối với tao thì cái nồi nầy cũng dùng được. Đúng thế đấy! Thôi đánh xe đi! Việc gì đến mày mà hoác mõm ra?

Người chủ nhà chạy ra theo đóng cửa, hai con mắt khóc đến sưng vù. Ông Panteley Prokofievich nói giọng ôn tồn:

- Thôi chào bà nhá! Đừng có giận. Còn người thì còn của...

Chương 130

Ngày nỗi ngày như một sợi dây xích, mắt no lồng vào mắt kia... Hành quân, chiến đấu, nghỉ ngơi. Nắng. Mưa. Mùi mõi hôi ngựa trộn lẫn với mùi da của yên ngựa bị hun nóng. Vì tinh thần luôn luôn căng thẳng, cho nên không phải là máu và chỉ có thuỷ ngân bị nung bỏng chảy trong các mạch máu. Do mất ngủ, đầu nặng hơn cả những trái đạn pháo ba điu-im. Grigori chỉ mong được ngả lưng, đánh một giấc cho béo mắt! Ngủ xong lại đi theo cái cà trên những luống đất mềm mềm, miệng hút sáo ra lệnh cho những con bò, tai lắng nghe tiếng những con sâu kêu lạnh lanh như tiếng kèn đồng, tay nhẹ nhàng gõ trên má những sợi mạng nhện óng bạc không biết từ đâu bay tới, mũi luôn luôn ngửi mùi đất mùa thu mới vỡ, ngây ngất như mùi rượu vang.

Nhưng đâu có như vậy. Chỉ thấy những dải lúa bị dẫm dại xuống thành đường đi. Bên đường là những đám tù binh bị lột quần áo, người đầy bụi bặm, đen xạm như những xác chết. Đại đội tiến, những cái móng sắt dưới vỏ ngựa đập xuống mặt đường, dẫm nát hoa màu. Quân

Cô-dắc kéo đến thôn nào, những tên thích cướp bóc cũng tới lục soát các gia đình có người bỏ đi theo Hồng quân, chúng dùng roi ngựa đánh vợ, đánh mẹ những kẻ bị coi là phản bội...

Những ngày mất hết sức sống vì buồn khổ cứ kéo dài, nhưng đều bị gió quét hết khỏi ký ức. Không một sự kiện nào, dù là quan trọng, qua rồi mà còn để lại chút dấu vết gì. Đời sống hàng ngày trong lần chiến tranh này có vẻ buồn ngãy hơn đợt chiến trận trước, có lẽ vì xưa kia người ta đã được nếm đủ mùi rồi. Nhưng đối với bản thân cuộc chiến tranh, tất cả những kẻ đã từng trải qua lần trước đều có vẻ coi khinh: tất cả các mặt địa bàn chiến sự, binh lực sử dụng cũng như mức tổn thất so với lần đánh nhau với quân Đức đều chỉ là trò trẻ. Riêng cái bóng đen của Thần chết vẫn lù lù không nhỏ đi chút nào chẳng khác gì trên các chiến trường ở nước Phổ và nó vẫn bắt con người ta phải khiếp sợ, phải ngay ngáy phòng thân như loài vật.

- Thế này mà cũng gọi là chiến tranh à? Chỉ là một cái gì nhại lại chiến tranh mà thôi. Trong trận chiến tranh với Đức, có khi quân Đức chỉ nã cho một đợt pháo là mấy trung đoàn liền bị nhổ rễ. Nhưng bây giờ trong đại đội mới có hai thằng bị thương đã nói là có tổn thất! - Bọn cựu chiến binh lý sự với nhau.

Tuy vậy cái kiểu chiến tranh trò trẻ này vẫn cứ làm người ta tức tối. Tâm trạng bất mãn, mệt mỏi, phẫn nộ tích lại mỗi ngày một nhiều. Trong đại đội ngày càng nghe thấy những ý kiến lải nhải:

- Chúng ta tổng cổ bọn ĐỎ thồ tá ấy ra khỏi đất đai sông Đông là đánh nước mã hồi thôi. Chẳng tiến qua địa giới làm gì cả? Cứ mặc cho nước Nga, còn chúng ta thì cứ sống theo kiểu của chúng ta. Chúng ta sẽ không xông sang nhà chúng nó để áp đặt trật tự của chúng ta làm gì.

Suốt mùa thu các trận chiến đấu chỉ diễn ra uể oải ở gần Filonov. Trung tâm chiến lược chính là Sarysin, cả bên Trắng lẫn bên ĐỎ đều ném vào đây những lực lượng tinh nhuệ nhất, còn ở mặt trận miền Bắc, trong hai bên tham chiến không có bên nào thắng thế. Cả hai đều tích lũy lực lượng, chuẩn bị giáng một đòn quyết định. Bọn Cô-dắc có những đội kỵ binh lớn. Chúng lợi dụng ưu thế này để tiến hành những trận phối hợp binh chủng, vu hồi bên sườn, đánh thọc vào hậu phương của địch. Bọn Cô-dắc dành được phần thắng chỉ vì đổi phương gồm toàn những đơn vị Hồng quân tinh thần chưa kiên định mới mẻ ở các vùng chủ yếu gần mặt trận.

Những người lính quê ở hai tỉnh Saratov, Tambob đầu hàng hàng ngàn. Nhưng bộ chỉ huy Hồng quân vừa tung ra những trung đoàn công nhân, những chi đội thuỷ binh và kỵ binh là những cán cân lực lượng tập tức lấy lại thế cân bằng, quyền chủ động lại liên tiếp chuyển từ bên nọ sang bên kia, và hai bên lần lượt dành được những thắng lợi đơn thuần có ý nghĩa địa phương.

Tuy có tham gia chiến đấu nhưng Grigori chỉ chờ đợi theo dõi bước tiến của cuộc chiến tranh. Chàng tin chắc rằng đến mùa đông sẽ không giữ nổi mặt trận nữa, chàng biết rằng tinh thần bọn Cô-dắc đều hướng về hoà bình và không thể nào nói đến chiến tranh kéo dài.

Năm thì mười hoạ trung đoàn cũng nhận được báo chí. Grigori cầm lấy tờ "Biên khu sông Đông" in bằng giấy bọc hàng vàng khè với cả một niềm căm ghét, chàng nghiến răng đọc lướt qua những tin chiến sự. Còn bọn Cô-dắc thì chỉ vui vẻ phá lên cười khi chúng đọc to cho họ nghe những dòng tin lời lẽ hung hăng, cố tỏ vẽ một tinh thần phấn khởi:

"Ngày 27 tháng Chín những trận chiến đấu đã diễn ra ở hướng Filomonovskia, không phân thắng bại. Đêm 26, trung đoàn anh hùng của trấn Vosenskaia đã đánh bật quân địch ra khỏi trấn Botgornyi và bám sát quân địch, đột nhập vào thôn Lukianovsky, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm và bắt được một số rất lớn tù binh. Các đơn vị Đỏ đã rút lui hỗn loạn. Tinh thần anh em Cô-dắc rất phấn khởi. Các chiến sĩ sông Đông đang xông lên dành những thắng lợi mới!"

- Bọn mình đã được bắt bao nhiêu tù binh nhỉ? Một số lượng rất lớn à? Ô hô-hô, cái bọn chó đẻ! Vển vẹn ba mươi hai thắng! Thế mà cái bọn nầy... à-hà-hà-hà! Mitka Korsunov đưa hai cái tay dài ngoẵng lên ôm sườn, mở hoác hai hàm răng trắng nhởn ra cười.

Bọn Cô-dắc cũng chẳng tin gì các tin tức về thắng lợi của bọn "Kadet" ở Sibiri và Kuban. Tờ "Biên khu Đông Thượng" nói láo trá tráo, hoàn toàn không biết ngượng. Ovatkin, một gã Cô-dắc người quá khổ, có hai bàn tay rất to, đọc xong bài báo viết về vụ bạo động, của quân đoàn Tiệp Khắc, bèn nói ngay trước mặt Grigori:

- Böyle giờ chúng nó đang trấn áp bọn Tiệp, nhưng xong xuôi đâu đó, chúng nó có bao nhiêu quân sẽ điều cả đến đây nện chúng ta, rồi sẽ được chạy vãi đái... Nói tóm lại là... cái nước Nga ấy! Rồi hắn kết luận đầy vẻ đe doạ - Tưởng chuyện đùa đấy phải không?

- Đừng có doạ người ta? Cái thắng nói chuyện ngu xuẩn làm mình đau cả bụng, - Prokho Zykov khoát lay không tán thành.

Nhưng Grigori vừa cuốn thuốc hút vừa nhận định: "Đúng thế đấy!" trong lòng thăm cảm thấy khoái trá một cách ác ý.

Tối hôm ấy, chàng mở phanh cổ chiếc áo sơ-mi dãi nắng đã bạc phếch đính hai cái lon vai màu cứt ngựa cũng bạc phếch, gù lưng ngồi rất lâu bên cạnh bàn. Khuôn mặt rám nắng của chàng nom rất nghiêm nghị. Dạo nầy chàng đã ra, các chỗ hõm cũng như hai bên gò má nhọn hoắt đều nảy bằng, nhưng nom không khỏe mạnh.

Chàng xoay xoay cái cổ đen xạm gân guốc, mơ màng vê vê bộ ria loăn xoăn đã đỏ ra vì phơi nắng và cứ nhìn chăm chăm vào một điểm với hai con mắt túc tối mấy năm nay đã trở nên lạnh như tiền. Chàng

suy nghĩ căng thẳng, một cách hết sức vất vả khác hẳn ngày thường, và mãi đến khi đã nằm xuống ngủ, chàng mới nói như để trả lời cho một câu hỏi chung của mọi người:

- Tiễn thoái lưỡng nan!

Suốt đêm Grigori không chợp được mắt. Choc chốc chàng lại ra thăm con ngựa và đứng lại rất lâu bên thềm, người cứ như bị bó chát trong bầu không khí chết lặng, đen ngòm, loạt soạt như lụa.

Xem ra ngôi sao chiếu mạng của Grigori vẫn còn vương. Ngôi sao nhỏ xíu ấy vẫn lặng lẽ lập lòe sáng và còn chưa đến lúc rụng ra, rơi xuống, rách lóe bầu trời với một vạch sáng lạnh lẽo. Chỉ trong một mùa thu mà có ba con ngựa bị bắn chết ngay trong khi Grigori đang cưỡi. Cái áo ca-pốt của chàng đã thủng năm chỗ. Thần chết như nô giỡn với anh chàng Cô-dắc này, và mới sà cái cánh đen của nó phẩy qua người chàng một chút thôi. Một lần có viên đạn bắn xuyên qua đầu cái cán gươm băng đồng, sợi dây ngù rời thẳng xuống chân con ngựa như bị cắt đứt:

- Có ai đem hết tâm hồn ra cầu nguyện cho cậu đấy, Grigori ạ, - Mitka Korsunov nói với chàng và rất đổi ngạc nhiên khi nó thấy nụ cười nở trên môi Grigori chẳng có gì vui vẻ.

Mặt trận đã đi tới bên kia đường sắt. Hôm nào cũng thấy những xe vận tải chở dây thép gai đến. Hôm nào điện tín cũng đánh ra mặt trận mấy dòng chữ:

"Chỉ ngày một ngày hai quân đội của các nước đồng minh sẽ được điều tới. Trước khi quân tiếp viện tới nơi cần phải cô thủ trên các đường biên giới Quân khu và chặn đứng các cuộc tấn công của quân Đỏ bằng bất cứ giá nào".

Dân chúng bị bắt đi phu dùng thuôn sắt chọc xuống lớp đất đóng băng, đào những dãy chiến hào rồi lấy dây thép gai vây quanh.

Nhưng đêm đêm, khi bọn Cô-dắc rời bỏ chiến hào về sưởi ấm trong các nhà dân, trinh sát của Hồng quân lại tiến sát các chiến hào, phá đổ các cọc hàng rào và đính những bản kêu gọi dân Cô-dắc(1) vào những cái gai han n của lưới dây thép. Bọn Cô-dắc đọc ngõn ngẫu các lời kêu gọi ấy như đọc thư của người thân. Rõ ràng là trong những điều kiện như thế mà còn muốn kéo dài chiến tranh thì chẳng có nghĩa lý gì nữa. Trời đánh đúng một cái rét ngọt rồi cứ hết đợt tan băng lại đến những đợt mưa tuyết như trút. Tuyết ngập các chiến hào. Khó mà nằm lại trong đó, dù chỉ một giờ. Bọn Cô-dắc bị rét cứng, có những kẻ bị hỏng chân hỏng tay vì lạnh. Trong các đơn vị bộ binh và trinh sát, nhiều người không có ủng. Có những gã ra trận mà cứ như ra sân đuổi gia súc với đôi ủng ngắn ống và cái quần đơn.

Người ta không tin vào quân Đồng minh. Một hôm Andrey Kasulin đã nói một câu chua chát: "Chúng nó sẽ cưỡi bọ hung đến?". Trong những lần chạm trán với các đội trinh sát Hồng quân, bọn Cô-dắc thường nghe thấy phía bên kia gào lên: "Nầy nầy! Các con chiến ngoan đạo kia ơi? Các anh đi xe tăng đến thăm chúng tôi, nhưng chúng tôi sẽ đi trượt tuyết đến thăm các anh đấy! Liệu mà bôi sắn mỡ vào gót chân. Chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ đến chơi nhà thôi!"

Đến trung tuần tháng Mười một. Hồng quân chuyển sang tấn công. Họ chiến đấu bền bỉ, dồn các đơn vị Cô-dắc về tuyến đường sắt nhưng chỉ một thời gian sau, các chiến dịch mới tiến tới bước ngoặt. Ngày mười sáu tháng Mười hai, sau một trận chiến đấu dằng dai, kỵ binh Hồng quân đánh bật được trung đoàn 33, nhưng tại khu vực của trung đoàn trấn Vosenskaia hồi này đang triển khai ở gần thôn Colodediansky, họ đã vấp phải một sức chống cự kiên quyết.

Từ sau những dãy hàng rào đầy tuyết vây quanh các sân đập lúa, các xạ thủ súng máy của trấn Vosenskaia đã đón tiếp quân địch tiến trong đội hình bộ binh bằng những loạt hỏa lực bắn quét. Dưới hai bàn tay giàu kinh nghiệm của gã Anchipov người thôn Kargin, khẩu súng máy nặng bố trí ở cánh bên phải đã bắn tản theo chiều sâu rồi phat ngang các đội hình tản khai của địch đang tiến vọt từng chặng. Một đại đội bị phủ kín dưới khói đạn. Nhưng từ cánh bên trái đã có ngay hai đại đội tiến ra vu hồi.

Lúc trời sắp hoàng hôn, một chi đội thuỷ binh vừa được điều tới mặt trận đã thay thế các đơn vị Hồng quân bắt đầu tấn công uể oải. Họ không nắm xuồng, cũng không hò hét, cứ lầm lì xung phong thẳng vào mấy khẩu súng máy.

Grigori bắn không ngừng tay. Buồng đạn bốc khói. Nòng súng nóng bỏng, cháy cả ngón tay. Chàng chờ súng nguội bớt, rồi nhét một kẹp đạn mới, và nheo mắt đưa đầu ruồi đuổi theo những hình người đen đèn dâng xa.

Anh em thuỷ binh đã đánh quí bọn Cô-dắc. Các đại đội Cô-dắc tháo ngựa, phi như bay qua thôn, chạy lên gò. Grigori quay đầu nhìn lại, bất giác để rơi dây cương. Từ trên gò nhìn ra xa có thể thấy cánh đồng tuyết với những mũi đất mọc đầy cỏ dại bị tuyết lấp kín và những cái bóng màu tím ngắt của buối hoàng hôn trải dài trên sườn khe núi. Trên cánh đồng ấy, suốt một khoảng dài đến một vec-xta, xác của những người thuỷ binh bị hỏa lực súng máy bắn chết nằm lấm tấm như những nốt ban đen. Trong những chiếc áo vải buồm và áo da ngắn, họ hiện lên đen đen trên mặt tuyết như một đàn quạ đậu xuống để sấp sửa bay lên...

Chiều hôm ấy, các đại đội Cô-dắc bị đánh tan nát trong trận tấn công của địch, đã mất liên lạc với trung đoàn trấn Elanskaia và một trong các trung đoàn có phiên hiệu của khu Ust-Medvedisky trước kia bố trí ở bên

phải họ. Chúng dừng lại nghỉ đêm trong hai thôn trên bờ một con sông rất nhỏ, nhánh của sông Buduluc.

Từ lúc hoàng hôn, Grigori đã theo lệnh tên đại đội trưởng đi bố trí những vọng gác. Lúc trở về đến trong ngõ chàng gặp tên trung đoàn trưởng và tên phó quan của trung đoàn.

- Đại đội ba đâu? - Tên trung đoàn trưởng ghìm cương hỏi.

Grigori trả lời. Hai tên kia thúc ngựa đi.

- Đại đội thương vong có nhiều không? - Tên phó quan đã đi một quãng rồi còn hỏi thêm. Không nghe rõ câu trả lời, hắn hỏi lại:

- Thế nào?

Grigori cứ cắm cổ đi, không trả lời.

Suốt đêm có những đội vận tải không biết của nơi nào kéo qua thôn. Một đại đội pháo dừng lại rất lâu bên cạnh ngôi nhà Grigori ở cùng với bọn Cô-dắc. Qua cái cửa sổ một cánh có thể nghe thấy những tiếng chửi tục, tiếng kêu của bọn coi ngựa và những tiếng chân nhộn nhịp. Vài tên lính pháo binh và liên lạc của trung đoàn bộ không có mặt trong thôn cũng vào trong nhà để sưởi. Đến nửa đêm lại có ba tên pháo thủ của đại đội pháo vào thêm làm chủ nhà và bọn Cô-dắc mất cả ngủ. Ở một nơi gần đấy, chúng có một cỗ pháo bị sa lầy dưới lòng sông, vì thế quyết định nghỉ lại một đêm rồi sáng hôm sau sẽ lẩy bò kéo cỗ pháo lên. Grigori thức giấc, chàng nhìn rất lâu bọn pháo binh, chúng vừa gù gù trong họng vừa cậy những đám bùn đóng băng bám trên ủng, cởi ủng cởi tất và hong những miếng vải bọc chân lên ống khói của cái lò xây dưới đất. Rồi lại thêm một tên sĩ quan pháo binh bùn vayah đến tai. Hắn xin được cùng nghỉ đêm rồi cởi áo ca-pốt và đưa tay áo chiếc áo quân phục cổ đứng lên lau rất lâu những vết bùn bắn đầy mặt với một vẻ rất là thẫn thờ.

- Chúng ta bị mất một khẩu pháo. - Hắn vừa nói vừa nhìn Grigori bằng hai con mắt chịu đựng như mắt của một con ngựa mệt mỏi. - Cuộc chiến đấu hôm nay thật chẳng khác gì lần ở Matrekhaia. Vừa bắn được hai phát đã bị chúng nó mò ra ngay... Thế là chúng nó dập xuống cho một trận ra trò, trực khẩu pháo lập tức bị gãy! Mà khẩu pháo lại đang nằm trong một sân đập lúa. Cứ tưởng còn kiếm đâu được một nơi ngụy trang tốt hơn nữa! - Kèm theo bất cứ câu nào hắn đều chửi một lời rất tục tĩu. Có lẽ đó là do thói quen và chửi cũng chẳng có ý thức gì. - Ngài thuộc trung đoàn trấn Vosenskaia à? Nhưng ngài uống nước trà nhé! Bà chủ nhà thân mến ơi, bà cho anh em tôi mượn cái samova nhé, có được không?

Thằng cha hết sức lăm mõm, nói chuyện với hắn một lát đã chán ngấy. Trà uống thì hết tách nọ đến tách kia. Nửa giờ sau, qua chính miệng hắn, Grigori được biết rằng hắn sinh ở trấn Platonovskaia, đã tốt

nghiệp trường thực nghiệp, có tham gia trận chiến tranh với Đức, và lấy vợ hai lần đều chẳng ra sao cả hai.

- Bây giờ thì "Amen" cái Quân đội sông Đông thôi! - Hắn vừa nói vừa thè cái lưỡi đỏ lòm nhọn hoắt ra liếm mồ hôi trên cặp môi cạo nhẵn nhụi, - Chiến tranh sắp kết thúc đến nơi rồi. Ngày mai mặt trận sẽ vỡ và chỉ hai tuần nữa chúng ta sẽ có mặt ở Novocherkask. Họ đã mang cái mộng tấn công vào nước Nga với những thắng Cô-dắc chân không? Như thế họ có phải là những thắng ngu đần dại dột không nào? Còn bọn sĩ quan chính ngạch, tất cả chúng nó đều chỉ là những thắng đếu cáng vô lại? Ngài là dân Cô-dắc à? Đúng thế à? Chúng nó muốn dùng bàn tay của các ngài để bới hạt dẻ trong lửa ra cho chúng nó xơi đãy. Còn chúng nó thì cứ rúc trong các cơ quan hậu cần để cân thóc và lá nguyệt quế!

Hắn luôn hấp háy hai con mắt không màu sắc nom cứ như mắt rỗng, ngọ nguậy cái thân mình to lớn và chắc nịch, người ngả hắn xuống mặt bàn, trong khi đó hai bên mép cái miệng rộng dành ra cứ trễ xuống một cách thê thảm và nét mặt hắn vẫn giữ nguyên cái vẻ ngoan ngoãn vâng chịu như nãy của một con ngựa bị đối xử tàn tệ.

- Xưa kia, dù dưới thời Napoleon cũng vậy, đánh nhau thật thú biết mấy? Quân đội hai bên tiến tới gần nhau, giáp là cà một trận, rồi lại mỗi bên đi một ngả. Chẳng có mặt trận mà cũng chẳng phải ngồi rũ trong chiến hào. Nhưng bây giờ mà muốn mò mẫm tìm hiểu trong các chiến dịch thì sẽ vỡ me nó đầu. Nếu xưa kia bọn viết sử đã quen nói xắng nói bậy thì bây giờ họ sẽ càng nói bậy nói xắng hơn trong khi viết về cuộc chiến tranh này! Chỉ là một trò chán ngấy chứ không còn là chiến tranh nữa! Chẳng có màu sắc gì cả. Thật là bẩn thỉu! Và nói chung là hoàn toàn vô nghĩa lý. Tôi thì chỉ muốn lôi hai tay chớp bu của hai bên đến cho họ choảng nhau một trận. Tôi sẽ bảo: "Thưa ngài Lenin, đây là một lão quản để giúp ngài, ngài hãy học ở lão cách dùng súng. Còn ngài, thưa ngài Krasnov, nếu ngài không biết thì thật là nhục cho ngài". Sau đó cứ để cho hai tay chơi với nhau như David và Goliat(2) ấy: bên nào thắng thì bên ấy nắm chính quyền. Đối với nhân dân thì ai cai trị họ mà chẳng thể. Ngài thấy thế nào, ngài thiểu uý?

Grigori không trả lời. Chàng đờ đẫn nhìn những cử động giật giật của đôi vai và hai bàn tay rất nhiều thịt, cái lưỡi đỏ lòm luôn luôn động đậy trong cái lỗ miệng nom rất tởm. Chàng buồn ngủ lăm lăm rồi vì thế rất bức mình với gã sĩ quan pháo binh ngu xuẩn và đáng ghét này. Hai cái chân đẫm mồ hôi của hắn hôi xù như mùi chó, người đến buồn nôn...

Sáng hôm sau Grigori tỉnh dậy với cái cảm giác nhức nhối như đang đứng trước một việc gì đó chưa được giải quyết. Cái kết cục này, Grigori đã đoán thấy trước từ mùa thu, nhưng dù sao chàng vẫn cảm thấy kinh ngạc vì nó đã ập tới một cách quá đột ngột. Grigori thấy rằng cái tinh thần chán ghét chiến tranh trước kia, chỉ len lỏi trong các đại đội và các trung đoàn như những con suối rất nhỏ, nhưng đến nay các con suối

nhỏ ấy đã họp lại với nhau lúc nào không biết thành một dòng sông mãnh liệt. Và bây giờ chàng đã nhìn thấy dòng nước đó ào ào tràn qua mặt trận như muốn nuốt chửng hết thảy.

Khi trời sang xuân, người đi trên đồng cỏ cũng thường thấy như thế. Mặt trời chói lọi. Bốn bề toàn một màu tuyêt tím ngắt chưa bị suy suyển chút gì. Nhưng bên dưới lớp tuyêt ấy đang diễn ra cái công việc tuyệt đẹp, làm đi làm lại hàng năm từ ngàn đời nay, nhưng mắt con người không nhìn thấy được, là giải phóng hòn đất. Mặt trời gặm dần lớp tuyêt, đục khoét nó, từ từ, làm cho nước thẩm từ bên dưới lên. Chỉ qua một đêm đầy sương mù là sáng hôm sau, vắng băng mỏng trên mặt tuyêt đã ràn rạt, ầm ầm chìm xuống, nước lũ xanh lá cây chảy trên núi xuống đã sùi bọt ngầu lên trên tất cả các con đường cái và đường mòn. Từng đám tuyêt đang tan dở bắn vung tứ phía dưới vỏ ngựa. Trời đã trở ấm. Các ngọn gò cát được bốc trần.

Thứ mùi nguyên thuỷ của đất sét và cỏ mục xông lên nồng nặc. Đến nửa đêm, các khe núi bắt đầu gào rú ầm ầm, những cái khe bị những mảng tuyêt trôi chảy vào đầy ắp cũng vang lên. Những khoảng đất cày đen mịn như nhung mới được bóc trần lên một làn hơi ngòn ngọt. Trước khi hoàng hôn xuống con sông nhỏ xíu trên đồng cỏ rên rỉ, phá vỡ lớp băng, cuốn những mảnh băng trôi theo, rồi chạy ào ào, tràn trề, đầy ắp như vú mẹ. Kinh ngạc trước cái kết cục bất ngờ của mùa đông, người qua đường đứng trên bờ cát, đưa mắt kiểm một chỗ còn tương đối nông, và giờ roi đánh ngựa đẫm mồ hôi đang ve vẩy hai tai. Nhưng tuyêt bốn bề vẫn xanh rờn, thâm hiểm và ngây thơ, mùa đông trắng xoá vẫn như đắm trong giấc mơ...

Trung đoàn rút lui suốt ngày. Những chiếc xe vận tải chạy long lanh trên các nẻo đường. Ở một nơi nào đó bên phải, có đám mây xám như che đường chân trời. Những loạt đạn pháo binh nổ rầm rầm như đá lở phía sau đám mây. Các đại đội dầm lõm bõm trên những con đường đã tan tuyêt đầy phân ngựa. Vó ngựa trộn nhão tuyêt ấm, bùn bết vào đầy những đám lông hình bàn chải phía trên mông ngựa. Bọn lính liên lạc cho ngựa phóng theo hai bên đường.

Trong những bộ lông xanh đen bóng nhẫy, những con quạ đầy vẻ quan trọng và ngượng nghịu như những anh chàng kỹ binh đi bộ, ngật ngưởng đi một cách oai vệ bên lề đường. Như trong một buổi duyệt binh chúng để chỗ những đại đội Cô-dắc, những phân đội bộ binh rách rưới lam lũ, những đoàn xe vận tải rút lui qua trước mặt.

Grigori hiểu rằng cái lò xo phát động cuộc rút lui một khi đã mở chốt, đã văng ra rồi thì không còn có gì đủ sức ngăn chặn được nữa. Và ngay đêm ấy, chàng đã tự ý rời bỏ trung đoàn với cả một quyết tâm đầy hân hoan.

- Anh sắp sửa đi đâu đấy, anh Grigo Panteleev? - Mitka Korsunov hỏi. Từ nãy giờ đã đưa cặp mắt châm biếm theo dõi Grigori mặc áo mưa

ra ngoài áo ca-pôt và mặc cả thanh gươm lẩn khẩu Nagan vào giây lưỡng.

- Nhưng cậu hỏi làm gì?
- Tò mò muốn biết đấy thôi.

Những viên tròn tròn hồng hồng đã hiện lên trên gò má Grigori, nhưng chàng vẫn nháy mắt trả lời một cách vui vẻ:

- Đến cánh đồng "Đi đâu thì đi". Cậu hiểu chưa?

Chàng nói xong bước ngay ra khỏi nhà.

Con ngựa của chàng đã sẵn yên cương, đứng bên ngoài.

Grigori rong ruổi cho đến lúc trời rạng trên những con đường bốc hơi mù mịt trong một đêm giá buốt. "Mình sẽ ở nhà ít bữa, xem mọi người qua cái nạn nầy như thế nào, rồi sẽ lại quay về trung đoàn cũng được",

- Chàng thoảng có một ý nghĩ như của một kẻ đứng ngoài cuộc về những con người hôm qua còn cùng chiến đấu sát cánh với mình.

Rồi hôm sau, lúc buổi chiều, chàng đã dắt ngựa vào trong sân ngôi nhà của bố, con ngựa lảo đảo vì mệt mỏi, gầy rộc đi sau chặng đường hai trăm vec-xta chạy trong hai ngày.

Chú thích:

(1) Có lẽ đây là kêu gọi lịch sử của Xô-viết các ủy viên nhân dân do Lenin và Stalin ký ngày 30-5-1948, hô hào nhân dân lao động Cô-dắc vùng sông Đông và sông Kuban đấu tranh chống lại bè lũ phản cách mạng bên trong và bên ngoài.

(2) Theo cự ước, David là con một nhà địa chủ ở Betlecai, đánh nhau với tên khổng lồ Goliat của quân đội Philixtanh, giết được tên nầy bằng cách lăng một hòn đá vào trán nó, nhờ đó làm cho quân địch như rắn không đầu, bị đại bại. (ND)

Chương 131

Đến cuối tháng mười một, ở Novocherkask bắt đầu biết tin có một phái đoàn quân sự của các nước Đồng minh sắp được cử đến nơi. Trong thành phố truyền đi rất dai dẳng những lời đồn rằng một hạm đội lớn của Anh đã thả neo ngoài khơi hải cảng Novorossisk, rằng những đơn vị lính thuỷ đánh bộ rất lớn của quân đội Đồng minh điều từ Salonik về đây đang đổ bộ lên, rằng một quân đoàn khinh binh da vàng và da đen của Pháp đã đổ bộ, và chỉ trong một thời gian rất ngắn sẽ mở màn một trận tấn công hiệp đồng với Tập đoàn quân tình nguyện. Các tin đồn ấy truyền lan trong thành phố như những đám tuyet lăn theo mặt dốc...

Krasnov ra lệnh tổ chức một đội danh dự gồm toàn những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky. Người ta cấp tốc phát những đôi ủng cao, những dây đeo đạn trắng cho hai đại đội lính trẻ của trung

đoàn này và cũng cấp tốc điều chúng đi Taranroc cùng với một đại đội kèn đồng.

Với mục đích thăm dò tình hình chính trị bằng phương pháp đặc biệt, bọn đại biểu trong pháo đoàn quân sự Anh và Pháp ở miền Nam nước Nga đã quyết định cử vài tên sĩ quan đến Novocherkask.

Nhiệm vụ của chúng là tìm hiểu tình hình sông Đông cùng các triển vọng của cuộc đấu tranh chống người Bolsevich sau này. Đại diện cho nước Anh có viên đại úy Baul và hai viên trung úy Blumphen và Monro. Đại diện cho Pháp có viên đại úy Osanh và hai viên trung úy Dupre và Pho. Thời vận chớ trêu đã làm cho mấy tên vô danh tiểu tốt trong phái đoàn quân sự Đồng minh rơi vào cái cương vị là những "sứ thần". Việc đón tiếp chúng đã làm cho tướng phủ của tên *ataman* bấn cả lên.

Các ngài "sứ thần" ấy đã được đưa tới Novocherkask một cách hết sức long trọng. Trước những thái độ quá ư bợ đỡ, mấy tên sĩ quan tép riu đã mê mẩn cả đầu óc và sau khi cảm thấy tính chất vĩ đại "thật sự" của mình, chúng bắt đầu lên mặt kẻ cả và nhìn những viên tướng uy danh lừng lẫy cùng những tên đại thần của cái nước cộng hoà ma trời này bằng nửa con mắt.

Trong khi nói chuyện với bọn tướng lĩnh Cô-dắc, hai gã trung úy miệng còn hơi sữa của Pháp đã bắt đầu có những giọng trích thượng và kiêu ngạo qua cái bề ngoài lễ phép và lịch sự đường mật truyền thống của người Pháp.

Tối hôm ấy trong lâu đài có dọn một bữa tiệc mời một trăm người ăn. Dàn hợp xướng của Quân khu đã trải ra trong căn phòng khách lớn những dải lụa mịn màng của những bài dân ca Cô-dắc, được điểm thêm phong phú bằng những giọng nam cao lôi cuốn. Đội kèn đồng uy nghiêm cử vang những bài quốc ca của các nước Đồng minh. Giữ đúng cương vị của mình trong các trường hợp như thế này, các ngài "sứ thần" ăn uống rất từ tốn, rất đàng hoàng. Các vị khách của ngài *ataman* cảm thấy ý nghĩa lịch sử của giờ phút này nên cứ lầm lết nhìn họ.

Krasnov bắt đầu phát biểu:

- Thưa các ngài, các ngài đang ngồi lúc này đây trong một toà đại sảnh lịch sử. Trên những bức tường của đại sảnh này, những vị anh hùng của cuộc chiến tranh nhân dân lần trước, cuộc chiến tranh nhân dân năm Một nghìn tám trăm mười hai, đang lặng lẽ nhìn các ngài. Platov(1), Ilôvaisky, Denisov nhắc nhở chúng ta những ngày thiêng liêng, hồi nhân dân Paris đón mừng những người đến giải phóng mình, những chiến sĩ Cô-dắc sông Đông, hồi hoàng đế Alexandre đệ nhất(2) khôi phục lại nước Pháp tươi đẹp từ những mảnh vỡ nát, từ những đống hoang tàn...

Các vị đại diện của "nước Pháp tươi đẹp" đã uống khá nhiều rượu Chimlianskoie nên đã bắt đầu vui vui, mắt nhìn đã ươn ướt, nhưng các vị vẫn chăm chú nghe Krasnov nói hết lời. Sau khi miêu tả tràng giang đại hải các thảm họa mà "nhân dân Nga đang phải chịu đựng dưới ách áp bức của những tên Bolshevik man rợ", Krasnov kết luận bằng một giọng lâm ly thống thiết:

- Những người đại biểu ưu tú nhất của nhân dân Nga đang chết trong những phòng tra tấn của bọn Bolshevik. Họ đang đăm đăm nhìn vào các ngài, họ đang mong đợi sự giúp đỡ của các ngài, và các ngài cần phải giúp đỡ họ, và chỉ giúp đỡ họ thôi, chứ không cần giúp đỡ sông Đông. Chúng tôi có thể kiêu hãnh nói rằng chúng tôi đã được tự do! Nhưng tất cả tâm tư của chúng tôi đều hướng về nước Nga vĩ đại, mục đích cuộc đấu tranh của chúng tôi là nước Nga vĩ đại nước Nga trung thành với các đồng minh của mình, nước Nga đã bảo vệ các quyền lợi của họ, đã vì họ mà tự hy sinh thân mình, nhưng hiện nay lại đang khao khát mong ngóng sự giúp đỡ của họ. Một trăm linh bốn năm trước đây, vào một ngày tháng Ba, nhân dân Pháp đã đón mừng hoàng đế Alexandre đệ nhất cùng đội ngự lâm Nga. Và từ ngày ấy, cuộc sống của nước Pháp đã bước sang một thời đại mới và thời đại này đã đưa nước Pháp lên hàng đầu. Một trăm linh bốn năm trước đây, bá tước Platov, vị *ataman* của chúng tôi, đã là một vị khách của London. Chúng tôi sẽ chờ đón các ngài ở Moskva! Chúng tôi chờ đón các ngài, để trong giai điệu của những bản hành khúc khải hoàn và của bài quốc ca của chúng tôi, chúng ta cùng tiến vào điện Kreml, để cùng chung hưởng những ngọt bùi của hoà bình và tự do! Nước Nga vĩ đại! Bốn tiếng đó bao hàm tất cả các ước mơ và kỳ vọng của chúng tôi!

Sau những lời kết luận của Krasnov, tên đại úy Baul đứng dậy. Tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc đều chết lặng trong những âm thanh của lời phát biểu bằng tiếng Anh. Gã thông ngôn bắt đầu dịch bằng một giọng phẫn khởi:

- Nhân danh cá nhân và nhân danh đại úy Osanh, đại úy Baul xin tuyên bố với vị *ataman* sông Đông rằng hai đại úy là đại biểu của các cường quốc trong Đồng minh, được cử đến để tìm hiểu về những việc đang xảy ra trong vùng sông Đông. Đại úy Baul đảm bảo rằng các cường quốc Đồng minh sẽ giúp đỡ vùng sông Đông và Tập đoàn quân tình nguyện trong cuộc đấu tranh anh dũng của họ chống bọn Bolshevik bằng tất cả các lực lượng và phương tiện, kể cả sinh lực.

Gã thông ngôn còn chưa nói hết câu cuối cùng thì ba đợt "hu-ra" gầm lên như sấm đã làm rung cả bốn bức tường căn phòng lớn.

Những tiếng chát cốc chúc mừng vang lên trong những âm thanh hùng tráng của đội kèn. Người ta uống mừng sự phồn vinh của "nước Pháp tươi đẹp" và "nước Anh hùng mạnh", uống để cầu Thượng đế "ban cho thắng lợi đánh bại quân Bolshevik"... Thứ rượu vang "sánh như đèn"

của vùng sông Đông sủi bọt trong những cái cốc chân cao, toả ra những tia đều đều và một mùi thơm ngọt ngọt...

Mọi người có vẻ mong các ngài đại biểu của phái đoàn Đồng minh nói vài lời. Tên đại úy Baul cũng không để họ phải chờ đợi:

- Tôi xin nâng chén chúc mừng nước Nga vĩ đại, và tôi cũng muốn được nghe ở đây bài quốc ca cổ xưa và tuyệt hay của các ngài. Chúng tôi không cần biết lời ca như thế nào, nhưng chúng tôi chỉ muốn được nghe điệu nhạc...

Gã thông ngôn dịch xong, Krasnov quay khuôn mặt tái nhợt vì cảm động nhìn một lượt bọn khách khứa và hô lên, giọng phá ra:

- Vì nước Nga vĩ đại, thống nhất và không thể chia cắt, hu-ra!

Đội nhạc bắt đầu cử bài "Cầu Thượng đế bảo vệ vua Nga", tiếng nhạc vừa mạnh vừa nhịp nhàng. Mọi người đều đứng dậy cạn cốc.

Nước mắt chảy ròng ròng trên mặt lão tổng giám mục Germogen râu tóc bạc phơ. "Hay thật là hay! " - Tên đại úy Baul đã chuối choáng hơi men phẫn khởi kêu lên. Một tên cao cấp trong hàng quan khách cảm động quá khóc rống lên như con nít và vùi cả bộ râu của hắn vào chiếc khăn ăn bê bết những hạt trứng cá dập nát.

Đêm hôm ấy, gió biển Azov gào rú hung hãi bên trên thành phố. Trận bão tuyết đầu mùa ập tới làm cái mái tròn của tòa nhà thờ lấp loáng một thứ ánh sáng đầy tử khí...

Đêm ấy, ở ngoại ô, tại nơi đổ rác, theo lời kể tội của toà án quân sự đã chiến, một số công nhân đường sắt Bolsevich ở Sarchinskaia đã bị xử bắn trong mấy cái khe đất sét. Họ bị trói giật cánh khuỷu, bị đẩy từng hai người một ra chỗ sườn dốc, rồi bị bắn bằng súng ngắn hay súng trường ngay sát mũi súng. Những tiếng súng bị làn gió mang sương muối dập tắt ngay như đốm lửa trên đầu những điếu thuốc...

Trong khi đó, trước cửa toà lâu đài của tên *ataman*, những gã Cô-dắc thuộc trung đoàn ngự lâm Atamansky trong đội danh dự vẫn đứng cứng người như những xác chết, hai bàn tay chập lại nâng cán thanh gươm tuốt trần cong đen lại, nước mắt chảy ròng ròng vì lạnh, hai chân tê dại... Cho đến sáng, từ bên trong lâu đài vẫn vọng ra tiếng kêu la của những tên say rượu, tiếng kèn đồng đội lên từng đợt của đội kèn, và tiếng rung mếu máo của những giọng nam cao trong dàn hợp xướng Quân khu...

Nhưng một tuần sau đã bắt đầu xảy ra điều khủng khiếp nhất: vỡ mặt trận. Đơn vị đầu tiên rời bỏ khu vực đang chiếm giữ là trung đoàn 28 bố trí ở hướng Kalachev. Petro Melekhov thuộc trung đoàn này.

Sau những cuộc đàm phán bí mật với ban chỉ huy sư đoàn 15 Indenskaia, bọn Cô-dắc đã quyết định rút khỏi mặt trận và để cho Hồng quân tiến qua địa phận Quân khu Đông Thượng mà không gây trở ngại

gì cho họ. Yakov Fomin, một gã Cô-dắc thiển cận, khả năng suy nghĩ rất có hạn, đã trở thành thủ lĩnh của trung đoàn bạo động, nhưng kỳ thực Fomin chỉ là cái màn che bên ngoài, sau lưng hắn còn có một nhóm Cô-dắc có tư tưởng Bolshevik điều khiển mọi việc và giật dây hắn.

Trong cuộc mít tinh sôi nổi, bọn sĩ quan sợ có những viên đạn bắn vào lưng mình mà vẫn phải miễn cưỡng trình bày những lý lẽ bắt buộc phải chiến đấu. Nhưng bọn Cô-dắc đồng thanh kiên quyết gào lên rằng không cần đánh nhau làm gì nữa và phải giảng hoà với quân Bolshevik. Những lời đó không kèm theo một lý do nào và mọi người nghe đã chán cả tai. Họp mit-tinh xong, trung đoàn chuyển quân ngay. Ngay sau chặng hành quân đầu tiên, đêm hôm ấy ở gần làng Xolonka, tên trung đoàn trưởng trung tá Philippov đã cùng phần lớn số sĩ quan rời bỏ trung đoàn và đến lúc trời hửng thì chúng gia nhập lữ đoàn của tên bá tước Molie đã bị đánh xác xơ tại tả qua các trận chiến đấu và đang rút lui.

Tiếp theo trung đoàn 28, trung đoàn 36 cũng rút khỏi trận địa. Chúng kéo tới trấn Kazanskaia với đầy đủ quân số và toàn bộ sĩ quan. Tên trung đoàn trưởng là một thằng cha thân hình nhỏ bé, mắt lầm lét như thằng ăn cắp, luôn luôn quí lụy lấy lòng bọn Cô-dắc.

Hắn đem theo một toán kỵ binh, cứ chẽm chệ trên lưng ngựa tiến vào ngôi nhà dùng làm chỗ ở của viên chủ nhiệm binh trạm. Hắn vung roi ngựa bước vào sát khí đắng đắng:

- Ai là chủ nhiệm?
- Tôi là phó chủ nhiệm. - Stepan Astakhov đứng dậy, đàng hoàng trả lời. - Ngài sĩ quan, xin ngài đóng cửa lại cho.
- Tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn Ba mươi sáu, trung tá Naumov. È... tôi có vinh dự... Tôi cần có quần áo và giầy tất cho trung đoàn. Các anh em dưới quyền tôi hiện đang mình không áo, chân không giầy. Ông đã nghe rõ chưa?
- Ông chủ nhiệm không có nhà, không có ông ấy tôi không thể xuất kho cho ngài một đôi ủng dạ nào đâu.
- Thê nào hử?
- Như tôi đã nói với ngài đấy.
- Mày... Mày nói với ai thê hử? Ông sẽ bắt giam mày, mẹ mày chứ? Anh em, nhốt nó xuống dưới hầm! Chìa khoá kho đâu, cái con chuột chù rúc hậu phương nấy? Cái gì hả? - Naumov quất cái roi ngựa đánh đét xuống bàn, mặt tái xanh tái tím vì tức giận, rồi hất cái mũ lông lồm xồm kiểu Mãn Châu ra sao gáy. - Đưa ngay chìa khoá đây không nói gì nữa?

Nửa giờ sau, từ trong cái cửa của căn nhà kho chìm trong một làn bụi màu da cam, tung bó áo khoác ngắn băng da thuộc, tung hộp ủng

dạ đã bay ra ngoài tuyết, bay vào tay những gã Cô-dắc đứng ở bên ngoài, từng túi đường được truyền tay nhau. Những tiếng cười nói vui nhộn làm náo động cái quảng trường giờ lâu...

Trong khi đó trung đoàn 28 đã theo tên Trung đoàn trưởng mới là viên quân Fomin tiến vào Vosenskaia. Những đơn vị của sư đoàn Indenskaia tiến sát theo họ, chỉ cách chừng ba mươi vec-xta. Hôm ấy trinh sát Hồng quân đã vào tới thôn Dubrovka.

Trước đó bốn hôm, tên thiếu tướng Ivan tư lệnh Mặt trận miền Bắc đã cùng tên tham mưu trưởng là tướng Damgitsky vội vã chạy về trấn Karginskaia. Xe hơi của chúng chạy trên tuyết cứ bị trượt bánh. Mụ vợ của tên Damgitsky cắn môi đến chảy máu, mấy đứa con khóc như ri...

Vosenskaia rơi vào tình trạng không có Chính phủ trong vài ngày. Có tin đồn là ở Karginskaia đã tập trung lực lượng để đem đi đánh trung đoàn Hai mươi tám. Nhưng ngày 22 tháng Chạp, tên phó quan của Ivanov đã từ Karginskaia tới Vosenskaia. Hắn cười hì hì, bước vào nhà tên tư lệnh, thu lượm các thứ mà lão đã để quên: chiếc mũ cát-két đội mùa hè có dính quân hiệu mới, bàn chải tóc, quần áo lót và vài thứ linh tinh khác.

Các đơn vị của Tập đoàn Hồng quân số 8 đã xông ngay vào cái lỗ hổng rộng một trăm vec-xta mở hoác trên Mặt trận miền Bắc. Tên tướng Xavacheev không đánh dãm gì cả, rút thẳng một mạch về sông Đông. Mấy trung đoàn của tên tướng Fitkhelarov quàng chân lên cổ rút lui và Talu và Bogutra. Tình hình miền Bắc yên tĩnh một cách khác thường suốt trong một tuần. Không một tiếng đạn pháo, các khẩu súng máy cũng câm tiếng. Bọn Cô-dắc các vùng hạ du đang chiến đấu ở Mặt trận miền Bắc lo lắng trước sự thay lòng đổi dạ của các trung đoàn vùng Đông Thượng cũng lặng lẽ rút lui, không cần có ai đến đánh. Hồng quân tiến một cách thận trọng, từ từ vừa tiến vừa phái trinh sát sục sạo kỳ càng các thôn Cô-dắc ở trước mặt.

Một chuyện vui mừng đã đến bù cho Chính phủ vùng sông Đông về thất bại hết sức to lớn trên Mặt trận miền Bắc. Ngày 26 tháng chạp, một đoàn đại biểu của Đồng minh đã tới Novocherkask, gồm có tướng Pun trưởng đoàn đại biểu quân sự Anh ở Kavkaz, cùng đại tá Trưởng ban tham mưu Kít, và hai đại diện của Pháp là tên tướng France Dexpe và têm đại úy Fuke.

Krasnov đưa mấy tên đại biểu Đồng minh ra mặt trận. Một buổi sáng tháng Chạp lạnh giá, trên sân nhà ga Tria người ta thấy bố trí một hàng rào danh dự. Tướng Mamontov đi đi lại lại trên sân ga, chung quanh lốc nhốc một bầy sĩ quan. Hắn vốn có bộ ria chảy xệ, mặt lúc nào cũng như thằng say rượu, quần áo lôi thôi lêch thêch, thế mà hôm nay cũng gọn ghẽ chỉnh tề, hai cái má cạo nhẵn nhụi phớt ánh xanh xanh. Bọn chúng đang chờ đón đoàn tàu. Bên cạnh nhà ga, những tay kèn trong đoàn quân nhạc vừa đậm chân vừa thổi phù phù vào những ngón tay

xám ngoét. Hàng rào danh dự đứng cứng người, nom rất ngoạn mục, với những tên Cô-dắc các trấn miền Nam đủ các mẫu tóc và đủ các lứa tuổi. Bên cạnh những lão già râu tóc bạc phơ là những tên trẻ măng chưa có ria. Đứng lẩn vào đám đó còn có những gã cựu chiến binh với bờm tóc xoã trước trán. Trên ngực áo *ca-pôt* của bọn già lấp loáng những tấm huân chương vàng và bạc, những tấm huy chương kỷ niệm các trận Loptra và Plevna.

Những tên Cô-dắc trẻ hơn một chút thì đeo đầy những huân chương được thưởng sau các trận tấn công dũng cảm gần Georg-Chev, Xandepa và trong trận chiến tranh với Đức: Perenyt, Varsava, Lvov. Những gã trẻ nhất thì chẳng có gì lấp lánh trên ngực, nhưng chúng đều đứng thẳng như sợi dây đàn, cố bắt chước các lớp đàn anh.

Đoàn tàu ầm ầm chạy tới giữa làn khói trắng như sữa. Toa xe Pullman(1) còn chưa kịp mở cửa, tên nhạc trưởng đoàn quân nhạc đã hung dữ vung mạnh tay, đội nhạc cử oang oang bài quốc ca Anh.

Mamontov vội đưa tay giữ gươm chạy tới bên toa xe. Krasnov đóng vai một chủ nhà hồ hởi, dẫn các vị khách vào nhà ga qua hàng rào danh dự Cô-dắc đứng đực như phỗng.

- Người Cô-dắc đã nhất tề đứng lên bảo vệ Tổ quốc chống lại những toán phi Bolsevich dã man. Các ngài có thể nhìn thấy ở đây những đại diện của ba thế hệ. Những con người này đã chiến đấu ở vùng Balkan, ở Nhật, ở Áo - Hung và Phổ, và hiện nay họ đang chiến đấu vì quyền tự do của Tổ quốc, - Krasnov mỉm một nụ cười duyên dáng, nói một thứ tiếng Pháp rất cù, và bằng một cái hất đầu xứng đáng với một bậc vương giả, hắn chỉ những ông bố già đang nín thở đứng cứng người, mắt thở thao láo.

Mamontov theo lệnh thượng cấp lựa chọn được hàng rào danh dự này kể cũng không đến nỗi công to. Hàng đã bày sờ sờ ra đấy, mời các ngài mua đi.

Những tên đại diện Đồng minh tham quan mặt trận xong trở về Novocherkask, rất lấy làm thoả mãn.

- Tôi rất mẫn ý trước quân dung tề chỉnh, kỷ luật chặt chẽ và tinh thần chiến đấu trong quân đội của tướng quân. Trước khi ra đi, tên tướng Pun nói với Krasnov.

- Tôi sẽ lập tức ra lệnh điều từ Salonik tới đây cho tướng quân lớp chiến binh đầu tiên của chúng tôi. Thưa tướng quân, xin tướng quân chuẩn bị sẵn cho ba nghìn cái áo da và ba nghìn đôi ủng ấm.

- Tôi hy vọng rằng với sự giúp đỡ của chúng tôi, tướng quân sẽ có thể hoàn toàn nhổ rễ được chủ nghĩa Bolsevich.

Những chiếc áo da thuộc đã được cấp tốc may xong, những đôi ủng da cũng đã được đóng xong. Nhưng không hiểu sao đội lính thuỷ đánh bộ của đồng minh vẫn chưa đổ bộ lên Novorossisk. Vốn là Pun trở về

London đã được thay thế bằng Brichxơ, một con người lạnh lùng và kiêu ngạo. Hắn đã đem từ London tới những chỉ thị mới và tuyên bố bằng cái giọng gay gắt, dứt khoát như dao chém cột của một viên tướng:

- Chính phủ của đức Hoàng đế sẽ giúp đỡ Tập đoàn quân tình nguyện ở vùng sông Đông rất nhiều về vật chất; nhưng sẽ không cho một tên lính nào đâu.

Người ta không yêu cầu giải thích về lời tuyên bố ấy.

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháo ở Lion, 1814 chiếm Nêmu, rồi cùng với quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẩn sự dã man của quân Cô-dắc. (ND)

(2) (1775 -1825) Hoàng đế Nga đã cùng Anh, Phổ, Áo, Thụy Điển đánh bại Napoleon, tiến vào Paris năm 1814 sau trận Waterllo, rồi lại tiến vào Paris lần nữa để ký với Áo và Phổ bản hiệp ước Liên minh Thánh thành 1815 (ND)

(3) Một kiểu toa xe lửa bốn trục rất to đóng ở xưởng của Pullman bên Anh (ND)

Chương 132

Ngay từ trong cuộc chiến tranh đế quốc, giữa hai từng lớp sĩ quan và Cô-dắc đã nảy ra một lòng hận thù chia rẽ chúng như một luống cày vô hình. Nhưng đến mùa thu năm 1918, lòng hận thù ấy đã phát triển tới một mức chưa từng thấy. Cuối năm 1917, khi các đơn vị Cô-dắc từ từ kéo về vùng sông Đông, rất ít thấy những trường hợp giết sĩ quan hay trao sĩ quan cho Xích vẹt, nhưng một năm sau các chuyện như thế đã trở nên gần như bình thường. Trong các trận tấn công, theo gương các cấp chỉ huy Hồng quân, binh sĩ Cô-dắc bắt các sĩ quan của chúng tiến trước đội hình tản khai rồi không cần ầm ĩ gì cả, nhẹ nhàng nổ súng vào lưng chúng. Chỉ trong những đơn vị như trung đoàn huân chương thánh Gioác Gundorov là có đoàn kết chặt chẽ giữa trên và dưới, nhưng trong Quân đội sông Đông rất hiếm thấy những đơn vị như thế.

Petro Melekhov tuy ngoan cố nhưng rất ranh ma, lăm mưu nhiều kế. Từ lâu hắn đã hiểu rằng nếu cãi lộn với bọn Cô-dắc thì chỉ đưa mình đến chỗ chết, vì thế ngay những ngày đầu, hắn đã cố tìm cách xoá nhoà cái ranh giới ngăn cách mình, một sĩ quan, với bọn binh sĩ. Trong những hoàn cảnh thích hợp, hắn cũng hùa theo với bọn kia, nói rằng chiến tranh là vô nghĩa lý, chỉ có điều là hắn nói một cách không thành thật, hết sức miễn cưỡng, nhưng bọn Cô-dắc không nhìn thấy thái độ giả trá ấy. Hắn giả dạng đồng tình với người Bolshevik và từ ngày thấy

Fomin được đẩy lên làm trung đoàn trưởng, hắn ra sức luôn lót bợ đỡ tên này không có chừng mực nào nữa. Cũng như tất cả những tên khác, Petro không phản đối cướp bóc, chửi cắp trên, đối xử nhẹ nhàng với tù binh, nhưng trong thâm tâm hắn luôn bị lòng căm hờn cău xé tim gan và hai tay hắn cứ giật giật như bị chuột rút chỉ muốn đánh, muốn giết... Trong công tác, hắn tỏ ra dễ dãi, giản dị, cứ như một thằng hình nhân bằng sáp chứ không còn ra một tên trung úy nữa! Cuối cùng Petro đã dành được lòng tin của bọn Cô-dắc, đã giấu chân tướng trước mắt chúng.

Hôm Philippov đưa bọn sĩ quan trốn đi ở gần làng Xolonca, Petro đã ở lại. Hắn làm vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lúc nào cũng lẩn vào bóng tối, trong việc gì cũng tỏ ra ôn hoà biết điều, và cùng trung đoàn tiến vào Vosenskaia. Nhưng hắn chỉ ở lại Vosenskaia hai ngày rồi không chịu được nữa, đã chuồn thảng về nhà, chẳng qua trung đoàn bộ mà cũng chẳng gặp Fomin.

Hôm ấy, ở Vosenskaia đã tổ chức một cuộc mít-tinh từ sáng sớm trên cái thao trường cạnh nhà thờ cổ. Trung đoàn chờ đợi diện của trung đoàn Indenskaia tới dự. Bọn Cô-dắc đứng từng đám trên bãi với đủ mọi thứ áo *ca-pốt*, áo khoác ngắn làm bằng da cừu không có lót hay may lại bằng những chiếc áo ca-pốt phá ra, áo vét-tông, áo trêch-men bông. Khó mà tin rằng đám người nhung nhúc như kiến, ăn vận láo nháo này lại là một đơn vị chiến đấu, là trung đoàn Cô-dắc Hai mươi tám. Petro chán ngán đi từ đám này qua đám khác, và bọn Cô-dắc đã hiện ra trong mắt hắn như những con người khác hắn trước kia. Trước kia trên mặt trận, quần áo của chúng chẳng có gì đập vào mắt mà cũng không có dịp nào được thấy trung đoàn tập hợp đông đủ thành một khối như thế này. Nhưng bây giờ Petro nhai nhai một cách căm ghét và tức tối chòm ria trắng phênh mà hắn mặc cho mọc xù lên, nhìn những gương mặt đầy sương muối, những cái đầu đội đủ thứ mũ, mũ lông cừu kiểu Kavkaz, mũ da thấp, mũ Kuban, mũ cát-két. Hắn đưa mắt nhìn xuống dưới thì cũng vẫn thấy cái tình trạng muôn màu muôn vẻ phong phú ấy: ủng dạ rách nát, ủng da, xà cạp cuốn trên những đôi giày da lộn của Hồng quân.

- Một lũ ăn mày! Quân mu-gích chết tiệt! Một bọn quái thai? - Petro lầu bầu với cả một niềm phẫn uất bất lực.

Những tờ niêm yết mệnh lệnh của Fomin dán trắng xoá trên các hàng rào. Ngoài phố không thấy bóng vía một người dân nào. Cả thị trấn đều lẩn trốn như đang chờ đợi điều gì. Từ trong các ngõ nhìn ra có thể thấy bộ ngực mêtômông của sông Đông trắng xoá dưới lớp tuyết phủ. Khu rừng bên kia sông hiện lên đen đen như vẽ thuỷ mạc. Những người đàn bà từ các thôn đến thăm chồng đứng lối nhôc như đàn cừu bên cạnh khôi kiến trúc xây bằng đá xám của toà nhà thờ cổ.

Petro mặc áo da ngắn viền lông với cái túi to tướng trước ngực, đầu hắn đội một cái mũ lông cừu non kiểu Kavkaz. Mới gần đây thôi cái mũ

sĩ quan khốn kiếp nầy còn làm hắn rất hãnh diện, nhưng lúc nầy, chính vì nó mà Petro luôn luôn cảm thấy có những cặp mắt gườm gườm, lạnh như tiền đang nhìn mình. Những cặp mắt ấy cứ nhìn xuyên qua người hắn, và càng tăng thêm cái tâm thần hốt hoảng, canh cánh sẵn có. Petro còn nhớ đại khái rằng lúc ấy có một chiến sĩ Hồng quân lùn choắn choắn đứng lên cái đáy của một chiếc thùng ton-nô lật sấp ở giữa bãi. Người ấy mặc một chiếc áo *ca-pốt* khá tốt, đầu đội một cái mũ còn mới bắng lông cừu non, hai cái tai mũ lồng thòng vì tuột dây. Người ấy đưa bàn tay đi găng len xồm lên sửa chiếc khăn quấn cổ may bắng lông thỏ màu xám khói, nhìn quanh một lượt.

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! - Một giọng trầm như của người bị cảm chọc vào tai Petro.

Petro nhìn quanh, thấy bọn Cô-dắc có vẻ ngạc nhiên trước lối xưng hô khác thường ấy. Chúng đưa mắt cho nhau, nháy mắt với nhau với một vẻ cảm động và hy vọng. Người chiến sĩ Hồng quân nói rất lâu về chính quyền Xô-viết, về Hồng quân và quan hệ của họ với dân Cô-dắc. Petro đặc biệt còn nhớ rằng luôn luôn có những tiếng kêu ngắt lời người lên nói:

- Đồng chí, thế "cung" xã nông nghiệp là gì?
- Người ta có ghi tên bắt chúng tôi vào không?
- Còn đảng cộng sản thì là gì?

Người lên nói chuyện áp hai tay vào ngực, quay nhìn tứ phía, kiên nhẫn giải thích:

- Các đồng chí ạ! Vào đảng cộng sản là một việc tự nguyện.

Những người nào muốn đấu tranh cho sự nghiệp vĩ đại giải phóng thợ thuyền và dân cày khỏi ách áp bức của bọn tư bản và địa chủ thì gia nhập đảng theo nguyện vọng của chính mình.

Một phút sau ở một góc khác lại có người kêu lên:

- Chúng tôi đề nghị giải thích về đảng viên cộng sản và các uỷ viên?

Vừa trả lời xong được vài phút lại có người nào đó la lên ôm ôm bắng một giọng sôi nổi:

- Đồng chí nói về công xã nông nghiệp còn chưa được rõ. Chúng tôi thành khẩn đề nghị đồng chí giảng thật rõ vào. Chúng tôi là những thằng tăm tối không có chữ nghĩa. Đồng chí nên dùng những lời giản dị dễ hiểu thì hơn?

Sau đó đến lượt Fomin lên tràng giang đại hải một hồi nghe đến phát chán. Chỗ chổ hắn lại cố văn hoa mỹ tự với hai tiếng "trật (triệt) binh" chẳng ăn vào đâu cả. Một gã thanh niên đội chiếc mũ *cát-két* sinh viên, mặc một cái áo bành-tô rất diện, cứ ngọ nguậy như một con chạch bên cạnh Fomin. Còn Petro thì trong khi nghe những lời không đầu không đũa của Fomin hắn cứ nhở lại cái ngày tháng Hai năm 1917,

hôm Daria đến thăm hắn, hôm hắn gặp Fomin lần đầu trong cái nhà ga trên đường đi Petrograd... Trước mắt hắn lại hiện ra hai con mắt ra xa tinh mũi, long lanh ướt, nhìn rất nghiêm khắc, của tên lính đào ngũ thuộc trung đoàn Atamansky trong cái áo *ca-pốt* đính chiếc lon hạ sĩ với con số "52" đã mờ, cùng với những bước chân nặng nề như chân gấu của hắn. Trong tai Petro còn văng mipsis tiếng thèu thào: "Không chịu được nữa rồi, người anh em thân mến ạ!". "Một thằng đào ngũ, ngu xuẩn chẳng khác gì thằng Khristonhia mà bây giờ dùng một cái làm đến trung đoàn trưởng, còn mình thì cứ mốc xì!" - Petro nghĩ thăm, hai con mắt hắn long lanh cho thấy cả một nỗi lòng sôi sục.

Một gã Cô-dắc đeo dây đạn súng máy bắt chéo chữ thập trước ngực lén tiếp lời Fomin:

- Thưa anh em! Tôi đã từng tham gia chi đội của Pochenkov, và bây giờ, nếu có thể, cầu Chúa cho tôi lại được cùng những anh em cũ đi đánh bọn Kadet! - Gã khoát rộng hai tay, kêu lên bằng một giọng khàn khàn.

Petro hấp tấp bước về nhà hắn ở nhở. Hắn thăng ngựa và nghe thấy tiếng nổ súng của những tên Cô-dắc rời khỏi thị trấn. Theo tập quán từ xưa, đi lính sắp về nhà thì cũng phải có gì báo cho thôn xóm biết trước.

Chương 133

Những ngày ngắn ngủi, lặng lẽ đến rợn người, có vẻ dài ra như những ngày mùa bận rộn. Các thôn đều chết lặng như những cánh đồng cỏ hoang héo lánh. Dân chúng hai bên bờ sông Đông tựa như đã chết sạch, cứ như đã xảy ra một nạn ôn dịch làm cho các khu du mục của các trấn trở nên hoang vắng. Hình như có đám mây vươn những cái cánh đen ngòm rất dày phủ kín vùng sông Đông, không để lọt qua một chút ánh sáng nào, rồi lầm lì lan rộng mãi một cách khủng khiếp và bất kỳ lúc nào cũng có thể có một trận cuồng phong dùi đầu những cây tiêu huyền xuống đất, lúc nào cũng sẵn sàng có những tiếng sấm khô khan nổ phá ra rồi rền ầm ầm, và cánh rừng trắng trắng bên kia sông Đông sắp bị phá tan hoang, sắp bị vò rối, những tảng đá hoang trên những mũi đá phẫn sắp lở xuống, giông bão sắp hành hành với những tiếng gào rú rùng rợn...

Từ sáng sớm sương mù đã phủ khắp thôn Tatarsky. Từ trong núi vang ra những tiếng ầm ì báo trước trời sắp đại hàn. Đến giữa trưa mặt trời cũng có lấp ló qua tấm màn sương mỏng manh, nhưng cảnh vật không vì thế mà sáng sủa được thêm chút nào. Sương mù vẫn lang thang như lạc đường trên những khoảng cao của dãy núi ven sông Đông, luôn vào các khe núi, trườn xuống những mũi đá nhô ra sông, và đến đây thì tan mất, chỉ để lại một lớp bụi ẩm trên những phiến đá phẫn đầy rêu và những sống đồi trọc đầy tuyết.

Tối tối, từ sau khu rừng trại lá dựng lên tua lúa như những ngọn giáo, thẵn đêm lại giơ lên một vùng trăng đỏ rực nom như một chiếc mộc khổng lồ. Vùng trăng đó tỏa mung lung xuống các thôn xóm thiếp lặng một làn ánh sáng đỏ máu, như hồi quang của chiến tranh và hoả tai. Và cái ánh sáng tàn nhẫn mãi chẳng chịu tắt ấy làm nảy ra trong lòng con người một cảm giác thấp thỏm canh cánh vô duyên vô cớ, cả đến gia súc cũng vì nó mà tức tối bức bối. Bò và ngựa không ngủ được cứ đi quanh đi quẩn đến sáng trong các sân gia súc.

Những con chó hú lên từng hồi, và cho tới nửa đêm, những con gà trống đua nhau gáy vọng rất lâu bằng đủ các giọng. Khi trời bình minh, sương muối bó chặt như băng chung quanh những cành cây ướt đẫm. Gió rung những cành cây, phát ra những tiếng lách cách như tiếng bàn đạp thép, cứ như có một đoàn kỵ binh vô hình đang liến trên tả ngạn sông Đông, trong khu rừng tối om, trong bóng tối xám xám xanh xanh, kèm theo những tiếng va chạm của vũ khí và bàn đạp.

Hầu như tất cả những gã Cô-dắc thôn Tatarsky trước kia chiến đấu trên mặt trận miền Bắc đều đã tự ý rời bỏ đơn vị, từ từ kéo nhau tới sông Đông, trở về thôn. Hôm nào cũng có một chàng nào đó về muộn. Có người đem vũ khí trang bị giấu trong những đống rơm hoặc dưới hiên nhà kho để có thể tháo yên cương cho con ngựa chiến trong một thời gian dài và chờ Hồng quân tới. Nhưng có người chỉ mở cái cửa hàng rào đầy tuyết, dắt ngựa vào trong sân, lấy thêm lương khô, ngủ với vợ một đêm, rồi ngay sáng hôm sau đã lại lên đường và khi lên đến đỉnh gò thì họ ngoài nhìn lại lần cuối cùng mặt sông Đông trăng bênh nằm lặng như chết, nhìn quang cảnh quê cha đất tổ thân yêu biết đâu mình sẽ không bao giờ được trông thấy nữa.

Có ai muốn đi tìm cái chết đâu? Cũng có ai đoán trước được kết cục đường đời của một con người? Những con ngựa rời khỏi thôn xóm còn có vẻ bịn rịn. Những chàng Cô-dắc ra đi cũng khó nén nổi niềm yêu thương đối với những người thân thuộc trong trái tim đã rắn cứng của mình. Và trong khi ruồi rong trên con đường đầy những đốm tuyết bị gió xua dồn, biết bao người đã thả cho tâm tư của mình quay trở về nhà. Trên con đường ấy bao nhiêu ý nghĩ nặng nề đã nảy ra trong đầu óc... Có thể có những giọt nước mắt mặn chát như máu đã chảy xuống theo má yên, rơi xuống những chiếc bàn đạp giá băng xuống con đường lỗ chỗ những vết đinh móng ngựa. Phải chăng sẽ không còn thấy uất kim hương vàng, loài hoa của sự ly biệt, nở ra ở nơi đây nữa?

Petro vừa ở Vosenskaia về thì đêm hôm ấy, nhà Melekhov có một cuộc họp gia đình.

- Thế nào, làm sao thế? - Petro vừa bước ngang qua ngưỡng cửa, ông Panteley Prokofievich đã hỏi luôn - Đánh đấm như thế đủ rồi hay sao? Về không còn đeo lon nữa à? Thôi đi vào đi, vào trong nhà đi, bắt

tay thằng em mày một cái, cho mẹ mày mừng, vợ mày nó đang mong mòn con mắt đấy... Tốt lăm, tốt lăm. Petro ạ...

- Grigori! Nầy cậu Grigori con trai ông Panteley, cậu làm gì mà rúc mãi trên lò như con chuột thế? Mò xuống đi!

Grigori thõng hai bàn chân không đi bít tất thò ra dưới ống quần màu cùt ngựa, dây ống quần buộc rất chặt. Chàng mỉm cười gãi gãi bộ ngực đầy lông đen lồm xồm, nhìn Petro khom lưng tháo đoạn dây da đeo vai và đưa những ngón tay rét cóng lên lần cái nút buộc chiếc mũ ba tai. Daria chẳng nói chẳng răng, chỉ tươi cười nhìn vào mắt chồng, giúp chồng cởi những cái dải của chiếc áo lông ngắn.

Nhin thấy bên phải Petro có đeo một trái lựu đạn xám bóng trên giây lưng bên cạnh cái bao da súng lục, chị chàng sợ hãi tránh ra chỗ khác Dunhiaska vừa chạy qua vừa ghé má cho chạm vào bộ ria đầy sương muối của anh, rồi không đứng lại, cô chạy ngay ra sân thu xếp cho con ngựa. Bà Ilinhitna đưa tạp dề lên chùi môi, sẵn sàng để hôn "thằng cả yêu quý" của bà. Natalia lăng xăng bên cạnh bếp lò. Hai đứa bé bám lấy váy mẹ, đứng sát vào nhau. Cả nhà đều chờ xem Petro nói gì, nhưng khi vào đến ngưỡng cửa, hắn chỉ chào được một câu: "Chào cả nhà" bằng một giọng khàn khàn, rồi cứ lầm lì cởi áo ngoài, cầm cái chổi bện bằng rơm kê phủi tuyết trên ủng rất lâu. Mỗi hắn mới dướn được cái lưng cong gấp xuống, rồi bỗng nhiên môi hắn run lên một cách rất thảm hại, hắn đứng dựa vào thành giường, mặt mày ngơ ngơ ngác ngác, và tất cả mọi người bất ngờ nhìn thấy những giọt nước mắt trên hai gò má rét cóng và đen xạm của hắn.

- Thế nào thầy quyền, làm sao thế? - Ông già cố hỏi bằng một giọng bông lớn để giấu vẻ hốt hoảng và ghìm cơn run trong cuồng hụt ông.

- Chúng ta nguy mất rồi, cha ơi!

Petro dànê môi ra rất dài, rung rung hai hàng lông mày trắng phết rồi che mắt, xì mũi vào chiếc khăn tay bẩn thiu, nặc mùi thuốc lá.

Grigori đá cho con mèo đang nũng nịu cọ mình vào chân chàng một cái, "a hè?" một tiếng rồi nhảy trên bếp lò xuống. Bà mẹ khóc oà lên, ôm hôn cái đầu chảy rận như sung của Petro nhưng lại bỏ ngay ra chỗ khác.

- Con yêu quý của mẹ! Tôi nghiệp cho con trai mẹ, mẹ lấy sữa chua cho con uống nhé! Nhưng con vào đây, ngồi xuống đi con, súp bắp cải nguội tanh mắt bây giờ. Có lẽ con đói lắm phải không?

Trong khi ăn, Petro đặt thằng cháu lên đầu gối, nụng nịu nó, và nom mặt đã có phần tươi tỉnh. Hắn cố nén xúc động, kể chuyện trung đoàn Hai mươi tám bỗ mặt trận, chuyện bọn sĩ quan chạy trốn, chuyện Fomin và cuộc mít-tinh vừa rồi ở Vosenskaia.

- Thế anh nghĩ thế nào? - Grigori hỏi, bàn tay đen sì của chàng vẫn đặt trên đầu đứa con gái.

- Có gì mà nghĩ với ngợi. Ngày mai tao sẽ nghỉ một ngày, đến đêm là đi ngay. Mẹ làm sẵn cho con ít lương khô nhé, - hắn lại quay lại nói với mẹ.

- Thế là rút lui à?

Ông Panteley Prokofievich đã thọc mẩy ngón tay vào trong túi thuốc, nhưng không rút ra, cứ mặc cho thuốc vụn lại rơi xuống, chờ Petro trả lời.

Petro đứng dậy, làm dấu phép trước những nét vẽ đen mờ của những bức hình thánh, mắt nhìn trang nghiêm và đau khổ.

- Lạy Chúa tôi, tôi được ăn no rồi! Cha bảo rút lui à? Không rút lui thì còn sao nữa? Tôi ở lại thế nào được? Ở lại cho bọn Đồ chúng nó béng cái đầu đi à? Có lẽ cả nhà còn muốn ở lại, chứ tôi thì... Không, tôi sẽ phải đi! Sĩ quan thì chúng nó chẳng tha đâu.

- Nhưng còn nhà cửa thì như thế nào? Chẳng nhẽ vứt bỏ hết hay sao?

Petro thấy ông lão hỏi thế chỉ nhún vai. Nhưng Daria đã lập tức tréo lên ngay:

- Các ông kéo nhau đi cả, còn chúng tôi thì phải ở lại hay sao? Được lắm, không cần nói năng gì nữa! Chúng tôi sẽ trông nom gìn giữ gia tài điền sản cho các ông? Rồi có thể vì cái gia tài điền sản này mà mất mạng đấy! Châm cái lửa, đốt sạch quang là xong! Tôi sẽ không ở lại đâu?

Cả đến Natalia cũng xen vào câu chuyện. Nàng kêu lên, át cả giọng lải nhải lạnh lanh của Daria:

- Nếu bà con cả thôn bỏ đi hết, chúng tôi cũng không ở lại đâu! Đi bộ cũng đi!

- Hai cái con ngu xuẩn! Hai con chó cái! - Ông Panteley Prokofievich trợn tròn hai con mắt, gào lên như hoá rồ và bất giác quờ tay tìm cái gậy! - Đồ thối thây, mẹ chúng mày chứ! Câm ngay cái mõm, mẩy con đáng chết này! Chuyện đàn ông đàn ang mà chúng nó lại dám chồ vào... Được, chúng mày cứ quẳng tất cả đấy rồi xéo đi đâu thì xéo? Còn bò còn ngựa thì sẽ làm thế nào? Ôm cả vào trong lòng hay sao? Lại còn nhà cửa nữa?

- Mẩy con bé này, đúng là chúng mày điên cả rồi?- Bà Ilinhitna hùa theo ý kiến của chồng, nói giọng bực tức. - Cái cơ nghiệp này có phải do hai bàn tay chúng mày gây dựng nên đâu, chúng mày quẳng hết cả đi thì dễ lắm. Nhưng hai vợ chồng già này đã phải ngày đêm quần quật mới có được như thế này, chúng mày bảo bỏ hết cả được hay sao? Không thể được đâu? - Rồi bà mím chặt môi thở dài. - Thôi cứ đi hết cả đi, tôi thì chẳng đi đâu hết. Để chúng nó giết chết ngay trên ngưỡng

cửa nhà mình dù sao vẫn nhẹ nhàng hơn là gục xuống dưới chân hàng rào nhà người ta!

Ông Panteley Prokofievich vừa vặn to bắc đèn, vừa sụt sít thở dài. Mọi người lặng đi một phút. Dunhiaska đang đan một ống bít tất bỗng rời mắt khỏi cái kim đan, ngẩng đầu lên khẽ nói:

- Bò ngựa cũng có thể mang đi theo... Không nên chỉ vì bò ngựa mà ở lại.

Thế là ông già phát khùng lên ngay. Ông đậm chân bành bạch như con ngựa bị buộc ở cọc và vấp phải con dê con nằm bên cạnh bếp lò, thiếu chút nữa thì ngã. Ông đến đứng trước mặt Dunhiaska quát túng lên:

- Mang đi theo à? Thế con bò cái già sắp đẻ đến nơi rồi, làm thế nào hử? Mày định dắt nó đi đến đâu hử? Mày nói như thế mà nghe được hay sao? Cái quân đầu đường xó chợ! Đồ khốn nạn? Đồ đê tiện! Chặt chiu hàn gắn mãi mới được ngần này để bây giờ nghe chúng nó giở cái giọng như thế đấy? Lại còn đàn cừu nữa chứ? Những con cừu non làm thế nào bây giờ? Ôi dào, ôi dào, cái con cho-o-ó đẻ! Câm cái họng đi có hơn không?

Grigori liếc mắt nhìn Petro và cũng như xưa kia, hồi đã lâu lắm rồi, chàng lại nhìn thấy trong cặp mắt màu nâu sẫm thân thuộc của hắn cái nét cười tinh nghịch, ranh ma nhưng vẫn mang một vẻ ngoan ngoãn vâng chịu, kèm theo cái kiểu rung rung quen thuộc của hàng ria màu lúa mạch. Hai con mắt Petro hoảng hốt như có ánh chớp, hắn buồn cười quá, nhưng vẫn cố ghìm tiếng cười, toàn thân run bắn lên. Grigori sung sướng cảm thấy rằng mình cũng sắp phá lên cười đến nơi, mấy năm nay chàng có dễ cười như thế này đâu? Rồi chàng không giấu gì cả, cười khà khà lên một tràng.

- Thôi được rồi, như thế thôi? Cầu Chúa cứu vớt... Nói đến thế là đủ rồi! - Ông già bức tức lườm Grigori một cái rồi quay mặt ra khung cửa sổ bị sương muối bám trắng xoá, lờm xờm như lông.

Mãi đến nửa đêm mọi người mới đi đến quyết định chung là đàn ông sẽ rút lui, còn đàn bà con gái thì ở lại giữ nhà cửa sản nghiệp.

Trời con lâu lắm mới hửng, bà Ilinhitna đã nhóm lò, đến sáng thì bà nướng xong bánh mì và sấy được hai túi lương khô. Ông già ăn sáng dưới ánh đèn, rồi trời vừa rạng đã ra chăm nom cho gia sức và sửa soạn xe trượt tuyết để ra đi. Ông vào đứng rất lâu trong nhà thóc, thọc tay vào cái hòm lúa mì đầy ắp, vóc lên một nắm, rồi cho những hạt thóc rất nảy chảy xuống qua những kẽ ngón tay. Ông bỏ mũ xuống như sau khi đến viếng một người vừa qua đời, ra xong khép cái cánh cửa màu vàng...

Ông còn lần xuống chỗ hiên nhà kho, loay hoay thay cái ghế rên xe trượt tuyết. Giữa lúc ấy gã Anikey cho con bò cái ra sông uống nước về cùng vừa qua ngõ. Hai người chào hỏi nhau:

- Bác đã sắp sửa rút lui chưa, bác Anikey?

- Tôi mà sửa soạn thì cũng chỉ thắt thêm sợi dây lưng lên cái mình trần thôi. Mọi cái gì của tôi đều sẵn sàng trên mình tôi cả rồi. Cả của người khác tôi cũng có thể đeo thêm được!

- Bác nghe ngóng có biết được tin gì mới không?

- Tin mới thì nhiều vô thiên lủng, ông Prokofit ạ!

- Tin gì thế? - Ông Panteley Prokofievich cầm pháp lưỡi rìu vào cái tay tựa trên xe, hỏi giọng lo lắng.

- Bạn Đỏ sắp kéo đến đây rồi. Chúng nó đã gần tới Vosenskaia. Có một người trông thấy chúng nó ở thôn Đại Gromoc, anh ta kể rằng tình hình hình như không tốt chút nào cả. Chúng nó giết người... Trong số chúng nó có cả những thằng Do-Thái và những thằng Chiệc, phải diệt cho hết chúng nó mới được! Cái bọn quỉ mắt xếch ấy, chúng mình nện chúng nó quá ít đấy?

- Chúng nó giết người à?

- Hắn đi chứ lị, chẳng nhẽ chúng nó chỉ đến đánh hơi thôi hay sao? Trong số chúng nó có cả những thằng khốn kiếp ở vùng trên nữa đấy! - Anikey chửi rầm lên rồi vừa đi qua dãy hàng rào vừa nói thêm - Bạn đàn bà bên kia sông Đông nấu thật nhiều rượu, tặng cho chúng nó uống để chúng nó khỏi làm chuyện bậy bạ, nhưng chúng nó nốc vào rồi lại sang thôn khác cướp phá phách.

Ông già mắc xong cái ghế đeo trên xe rồi đi khắp gian nhà kho một lượt. Ông xem lại từng cái cọc, từng đoạn hàng rào mà chính tay mình đã đóng. Rồi ông lấy một cái túi mắt cáo, khập khiễng ra sân đập lúa vơ ít cỏ cho ngựa ăn đường. Ông với tay lên giá, lấy cái móc sắt và vẫn còn chưa cảm thấy rằng mình ra đi lần này có thể sẽ không có ngày về, nên chỉ lôi xuống những chỗ cỏ xấu nhất, cắt lần cả cỏ dại (cỏ tốt bao giờ ông cũng để dành cho vụ cà phê mùa xuân), nhưng không hiểu nghĩ đi nghĩ lại thế nào, ông bực mình bước sang đống khác. Hình như ông còn chưa nhận thức được rằng chỉ vài giờ nữa mình sẽ rời bỏ cả nhà cửa lẫn thôn xóm để đi tới một nơi nào đó ở miền Nam và chưa biết chừng sẽ không trở về nữa. Ông lôi cỏ trên đống xuống và theo thói cũ, vươn tay về phía cái cào, định cào lại nhưng bỗng nhiên ông rụt phắt tay lại như phải b้อง rồi đưa tay lên chùi vầng trán đầm đìa mồ hôi dưới cái mũ ba tai, vừa nói to:

- Böyle giờ thì mình còn dành dụm những của cải này làm gì nữa? Rồi chúng nó sẽ quăng hết xuống chân ngựa, sẽ dẫm phí dẫm hoài hoặc đốt sạch cho mà xem!

Ông đặt cái cào nhỏ lên đầu gối, bẻ đánh rắc một cái rồi nghiến răng ken két, xách cái túi mắt cáo đi, lưng gù hắn xuống, hai chân lệt sệt như một người đã già lụ khụ. Ông không bước vào trong nhà mà chỉ hé cửa gọi vọng vào:

- Sửa soạn ngay đi! Tao thằng ngựa ngay đây. Khéo lại muộn mất.

Ông đã lồng những cái cổ ngựa lên hai con ngựa, đặt một túi yến mạch lên đằng sau xe, nhưng tự nhiên cảm thấy lạ, không hiểu sao đến giờ này mà hai thằng con còn chưa ra thằng ngựa, bèn quay vào trong nhà.

Trong nhà đang diễn ra một cảnh tượng rất lạ lùng: Petro đang hung dữ giật tung những cái khăn gói đã chuẩn bị sẵn sàng để mang theo và ném bừa xuống sàn nhà nào quần đi ngựa, nào áo quân phục, nào quần áo ngày hội của phụ nữ.

- Thế này là như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich hỏi. Ông hết sức kinh ngạc, bỏ cả cái mũ ba tai xuống.

- Cha xem kia! - Petro vừa đưa ngón tay cái qua vai, chỉ đám đàn bà con gái ở sau lưng và nói thêm - Họ gào khóc đến thế kia kia. Chúng ta sẽ chẳng đi đâu nữa? Đã đi thì đi cả nhà, không đi thì chẳng ai đi hết? Có thể là bọn Đỏ đến đây sẽ cưỡng dâm họ, chẳng nhẽ ba bố con ta có thể yên tâm chạy trốn hay sao? Nếu chúng nó giết thì ba bố con ta sẽ chết trước mắt các bà ấy cũng được!

- Thôi cởi áo ngoài ra cha ạ! - Grigori mỉm cười cởi áo *ca-pôt* và bỏ mũ. Natalia đang khóc thút thít sau lưng chàng vội nắm lấy tay chàng hôn lấy hôn để. Dunhiaska sướng quá vỗ tay đen đét, mặt đỏ như gấc.

Ông già đội cái mũ ba tai lên đầu, nhưng lại bỏ xuống ngay. Ông đi tới góc phòng để những bình thánh, vung tay rất rộng làm dấu phép. Ông quì xuống ba lần làm lễ rồi đứng dậy đưa mắt nhìn cả nhà.

- Thôi được đã vậy thì bố con ta ở lại cả? Lạy Đức mẹ trên trời, xin người che chở cứu giúp chúng con? Tao ra tháo ngựa đây.

Anikey chạy sang. Vào đến trong nhà Melekhov, hắn rất đổi ngạc nhiên vì thấy mọi người đều tươi cười, vui như tết.

- Nhà ta có chuyện gì thế?

- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi nữa rồi? Daria trả lời thay tất cả mọi người.

- Hay quá! Thay đổi ý kiến rồi à?

- Chúng tôi nghĩ lại rồi! - Grigori miễn cưỡng nhẹ hai hàm răng trắng xanh hình móng ngựa, nháy mắt nói - Cái chết thì mình chẳng phải đi đâu mà tìm, tự nó sẽ biết chỗ mò đến thôi.

- Đến các ngài sĩ quan còn không đi thì chúng tôi cũng phó mặc cho Chúa! - Anikey chạy ầm ầm ra thèm rồi lại chạy vụt qua bên cửa sổ hai chân như mọc thêm những cái móng ngựa.

Chương 134

Những bản quân lệnh của Fomin đậm pháp phói trên những dãy hàng rào ở Vosenskaia. Người ta chờ đợi Hồng quân kéo đến có thể bất cứ lúc nào. Trong khi đó bộ tư lệnh của Mặt trận miền Bắc vẫn đóng ở trấn Karginskaia, cách Vosenskaia ba mươi nhăm vec-xta.

Đêm mồng bốn tháng Giêng, một chi đội quân Turkestan kéo đến Karginskaia và một chi đội tiểu phạt của tên trung tá Roman Ladarev được điều cấp tốc từ trấn Ust-Belokaletvenskaia đi bộ tới đánh trung đoàn nổi loạn của Fomin theo đội hình hành quân.

Đáng là bọn lính Turkestan đã phải tấn công Vosenskaia từ ngày mồng năm. Trinh sát của chúng đã mò tới thôn Belogora.

Nhưng trận tấn công không thực hiện được. Những tên Cô-dắc chạy khỏi trung đoàn Fomin cho biết rằng một lực lượng lớn của Hồng quân đang nghỉ đêm ở thôn Gorokhovka và sẽ có mặt ở Vosenskaia vào ngày mồng năm.

Krasnov đang bận đón những tên đại biểu đồng minh vừa tới Novocherkask, vì thế hắn thử đánh Fomin bằng một đòn côn nǎo. Hắn dùng đường điện tín trực tiếp từ Novocherkask đến Vosenskaia gửi cho Fomin một bức điện. Gã báo vụ đánh đi đánh lại rất lâu mấy tiếng "Vosenskaia, gửi Fomin" rồi truyền đi mấy dòng ngắn ngủi:

"Gửi Fomin ở Vosenskaia. Ta ra lệnh cho thượng sĩ Fomin hãy tỉnh ngộ và cùng trung đoàn trở về trận địa. Chi đội tiểu phạt đã xuất phát. Cưỡng lệnh sẽ bị án tử hình. Krasnov".

Dưới ánh một ngọn đèn dầu hoả. Fomin phanh tà chiếc áo da ngắn đứng nhìn cái băng giấy mỏng đầy những điểm lấm tấm nâu chạy ngoằn ngoèo như con rắn dưới những ngón tay của gã báo vụ. Hắn vừa nói vừa phả vào gáy gã báo vụ một làn hơi lạnh sặc sụa mùi rượu:

- Thế nào, nó nói bậy bạ gì đấy? Tỉnh ngộ à? Nó đánh đã hết chưa? Viết cho nó... Cái gì hử? Sao lại không được? Tao ra lệnh, nếu không tao sẽ lập tức moi nốt tim gan mề phổi của mày ra!

Thế là gã báo vụ đánh đi:

"Gửi ataman Krasnov ở Novocherkask. Cút mẹ mày đi. Fomin".

Tình hình Mặt trận miền Bắc đã trở nên đặc biệt phức tạp. Vì thế Krasnov quyết định thân chinh tới Karginskaia để từ đấy trực tiếp phỏng "nắm tay tiểu phạt" ra đánh Fomin và chủ yếu là lấy lại tinh thần

cho bọn Cô-dắc đang dao động. Chính vì mục đích ấy hắn đã mời mấy tên đại diện của đồng minh đi một chuyến thăm mặt trận.

Ở làng Buturlinovka đã tổ chức lễ duyệt trung đoàn huân chương thánh Gioác Gundorov vừa chiến đấu trở về. Duyệt binh xong, Krasnov tới đứng bên cạnh lá quân kỳ của trung đoàn. Hắn quay người sang bên phải, cất tiếng hô oang oang:

- Những ai đã phục vụ dưới quyền chỉ huy của tôi trong trung đoàn Mười tám một bước... bước!

Gần một nửa quân số trung đoàn Gundorov bước lên phía trước. Krasnov bỏ chiếc mũ lông của hắn xuống, hôn chéo miệng một tên quản đứng gần nhất, tên này đã có tuổi nhưng tư thế còn rất hùng dũng. Tên quản đưa tay áo ca-pốt lên chùi bộ ria xén tia ngay ngắn, hoảng hốt trợn tròn hai con mắt, đứng đực ra như ngỗng ỉa. Krasnov hôn tất cả những tên lính và sĩ quan cũ trong trung đoàn của hắn.

Bọn đại biểu của Đồng minh chẳng hiểu đâu đuôi ra sao cả, chúng kinh ngạc thì thăm với nhau. Nhưng chẳng mấy chốc vẻ mặt ngạc nhiên của chúng đã được thay bằng một nụ cười mãn ý vì Krasnov đã đi tới trước mặt chúng và giải thích:

- Đây là những người anh hùng đã cùng tôi đánh quân Đức ở gần Neiska, quân Áo ở Bengiet và Komarov, đã góp phần vào chiến thắng chung của chúng ta đánh bại kẻ thù.

Hai bên vầng mặt trời treo lơ lửng ngay giữa đường, hai hàng cột dây thép ngũ sắc với những cái đai trắng đứng chêt lăng như những tên lính gác hai bên một hòn tiền. Gió đông-bắc lạnh buốt rúc lên như tiếng kèn trong những khu rừng, lao đi vùn vụt qua đồng cỏ lan rộng ra như những dòng phún thạch, đè rập đầu và làm gãy những khoảng cỏ dại lồm xồm. Chiều ngày mồng sáu tháng giêng, lúc ánh hoàng hôn đã buông xuống trên sông Tria như một tấm màn, Krasnov đến Karginسكaia cùng hai sĩ quan quân đội hoàng gia Anh Edwardt và Oncot, hai sĩ quan Pháp, đại úy Bactelo và trung úy Eclich. Bốn đại diện Đồng minh mặc những chiếc áo choàng dài bằng lông, đội chiếc mũ lông thỏ lồm xồm. Họ cười khà khà, so vai rụt cổ giậm giậm chân bước trên xe hơi xuống, mùi xì gà và mùi nước hoa Colone nồng nặc. Sau khi đã sưởi ấm và uống vài tách trà trong nhà lão phú thương Levotkin, mấy sĩ quan cùng với Krasnov và thiếu tướng Ivanov tư lệnh Mặt trận miền Bắc tới ngôi trường dùng làm địa điểm cho một cuộc họp.

Krasnov nói rất lâu trước một đám đông toàn là dân Cô-dắc. Bọn này có vẻ e ngại đề phòng, nhưng vẫn chăm chú lắng nghe, thái độ rất tốt. Nhưng đến khi hắn bắt đầu tả lại một cách sống động "những hành động dã man của bọn Bolshevik" trong các trấn bị họ chiếm đóng thì từ mấy hàng cuối có người bức tức kêu lên trong làn khói lá xanh xanh:

- Không đúng thế đâu! - Ân tượng từ nãy thế là tan ra mây khói.

Sáng hôm sau, Krasnov cùng mấy tên đại diện Đồng minh vội vã chuồn về Minlerovo.

Bộ tư lệnh Mặt trận miền Bắc cũng rút đi không kém phần hối tấp. Mãi đến chiều tối, bọn lính Turkestan còn sục sạo khắp trấn lùng bắt những gã Cô-dắc không chịu rút lui. Đêm hôm ấy kho đạn bị đốt. Mãi đến nửa đêm, đạn súng trường vẫn còn nổ ran như người ta đang đốt một đống củi khổng lồ. Những phát đạn pháo nổ long trời như tiếng đá lở. Hôm sau, giữa lúc trên quảng trường đang cử hành lễ cầu kinh trước khi rút lui trên ngọn gò bên cạnh trấn Karginskaia bỗng có một khẩu súng máy bắn ra như tiếng máy khâu. Đạn súng máy gõ trống trên mái nhà thờ như một trận mưa đầu mùa xuân. Thế là tất cả mọi người chạy ra đồng cỏ, không còn trật tự gì nữa. Ladarev chỉ huy chi đội của hắn cùng vài đơn vị Cô-dắc nhỏ định yểm hộ cho những tên rút lui, bọn bộ binh tản khai bố trí sau cái cõi xay gió. Đại đội pháo 36 Karginskaia dưới quyền chỉ huy của viên đại úy Fedor Popop người Karginskaia, bắn với tốc độ nhanh vào các chiến sĩ Hồng quân đang tấn công, nhưng chẳng mấy chốc chúng đã thắng ngựa đánh bài chuồn. Còn bộ binh Cô-dắc thì bị kỵ binh Hồng quân vu hồi từ phá thôn Latysev bao vây dồn tới vách khe núi, chém chết chừng ba mươi tên bô lão ở Karginskaia mà có kẻ đã gọi đùa là "Gaiđamác"(1)

Chú thích:

(1), Chỉ những người Ukraine khởi nghĩa chống đế quốc Ba Lan từ thế kỷ 17 đến thế kỷ 18. Trong thời kỳ Nội chiến, chỉ một loại kỵ binh đặc biệt của bọn phản động Ukraine. (ND)

Chương 135

Sau khi quyết định không rút lui nữa, ông Panteley Prokofievich lại thấy mọi vật đều có giá trị, có ý nghĩa như cũ.

Chiều hôm ấy, trong khi quét dọn chuồng bò, ông đã không do dự gì cả, chọn luôn đống xấu nhất để lấy cỏ. Ông đứng trong cái sân gia súc tối om, ông ngắm đầu đuôi xuôi ngược, ngắm đi ngắm lại con bò cái và nghĩ thăm, trong lòng rất vừa ý: "Nó đang có chứa đây, béo thật ra béo. Không biết Chúa có cho được hai con sinh đôi không?". Mọi vật lại trở nên thân thiết gần gũi đối với ông. Tất cả những thứ mà ông vừa có ý nghĩ vứt bỏ lại trở nên quan trọng và có trọng lượng như xưa. Chỉ trong một buổi hoàng hôn ngắn ngủi ông đã kịp mang Dunhiaska về tội để trâu vãi lung tung quanh chuồng ngựa và không đập băng trong cái máng ăn của gia súc, đồng thời bịt được cái lỗ mà con lợn thiến nhà Stepan Astakhov mới húc thủng trong hàng rào. Thấy Acxinhia chạy ra đóng cửa chớp, ông bèn nhân tiện hỏi xem Stepan có ý định rút lui không? Acxinhia khép chặt chiếc khăn choàng, trả lời véo von như hát:

- Không đâu, không đâu, nhà tôi bây giờ còn đi đâu được nữa? Hôm nay cứ năm lì trên bếp lò, như đang lên cơn sốt rét ấy... Trán thì nóng nồng là, lại còn kêu đau bụng. Anh Stepan nhà tôi ốm mất rồi. Chẳng đi được đâu...

- Cả bên nhà tôi cũng thế đấy. Thế là cả chúng tôi cũng sẽ không đi đâu cả. Dịch tả dịch hạch nào biết được là không đi thì tốt hay không tốt...

Trời đã tối. Sao Bắc Đẩu sáng đến chói mắt trên nền trời xanh thẳm, sau đám rừng xám xịt bên kia sông Đông. Vùng chân trời đằng đông hơi phớt một ánh hung hung. Quầng sáng của mặt trăng bắt đầu lên dần. Vầng trăng lưỡi liềm ngoi lên trên một cây hắc dương cành đậm ngang dọc như gác hươu. Vài cái bóng mung lung nép mình xuống tuyết. Những đống tuyết cũng sầm dần. Bốn bề quá lặng lẽ, ông Panteley Prokofievich nghe thấy cả tiếng một người nào đó, có lẽ là Anikey, đang dùng cái thuỗn chọc băng trên sông Đông bên cạnh cái hố nước. Những mảnh băng nhỏ bắn vung ra, đập vào nhau thành những tiếng leng keng như tiếng thuỷ tinh. Trong sân, mấy con bò mộng vẫn nhai rơm đều đều. Trong bếp đã nhóm lửa. Natalia đi lướt qua khoảng sáng trong khung cửa sổ. Ông Panteley Prokofievich cảm thấy thèm được sưởi ấm. Ông bước vào thì thấy cả nhà đang quây quần. Dunhiaska vừa ở nhà bên mụ vợ gã Khristonhia về. Cô bé đánh đổ hết chén men rượu, rồi liền thoảng kể những tin mới, cứ như sợ có người kể tranh mắng.

Grigori ngồi ở nhà trong bôi mỡ cho khẩu súng trường, khẩu *Nagan* và thanh gươm. Chàng lấy một chiếc khăn bông bọc cái ống nhòm lại rồi gọi Petro:

- Của anh đã sửa soạn xong cả chưa? Mang vào đây đi. Phải đem chôn mới được.

- Nhớ phải chống lại chúng nó thì sao?

- Thôi không nói nữa! - Grigori cười nhạt. - Liệu cái thằn hồn, chúng nó mà vớ được thì sẽ treo cổ lên trước cổng cho mà xem.

Hai anh em ra sân gia súc. Không hiểu sao người nào chôn riêng vũ khí của người này. Nhưng còn một khẩu Naga mầu đen mới toanh, Grigori đem nhét xuống cái gối ở nhà trong.

Vừa ăn tối xong, mọi người sắp sửa đi ngủ và chỉ còn chuyện trò một cách uể oải. Chợt có tiếng con chó được xích ngoài sân sửa vài tiếng khàn khàn. Nó kéo cái xích nhảy chồm về phía trước, nhưng bị cái vòng cổ xít lấy họng, nó rên khè khè. Ông già ra ngoài xem có chuyện gì rồi quay vào với một người đầu cuốn một cái khăn tới sát lông mày. Người ấy đeo toàn bộ súng gươm, lưng thắt dây lưng rất chặt. Người ấy vừa bước vào vừa làm dấu phép, hơi bốc ra cuồn cuộn từ cái miệng đầy sương muối nom hệt như một chữ "o" trắng trắng.

Có lẽ cả nhà không nhận ra tôi nữa rồi phải không?

- Bác thông gia Maca đây mà. - Daria kêu lên.

Đến lúc này Petro và cả nhà mới nhận ra một người có họ xa là gã Cô-dắc Maca Nogaichev ở thôn Xinghin, một tay rất tốt giọng đồng thời là một con sâu rượu nổi tiếng trong toàn khu.

- Ma quỉ nào dẫn ông anh tới đây thế? - Petro mỉm cười hỏi nhưng không đứng dậy.

Nogaichev gõ những miếng băng nhỏ bám trên ria, ném ra ngưỡng cửa, đậm đậm đôi ủng dạ để da to, rồi từ từ cởi áo ngoài.

- Tôi nghĩ rút lui một mình thì buồn chết, nên tự bảo: thôi sang với mấy bác thông gia vậy. Nghe đồn hai bác đều còn có nhà, vì thế tôi bảo nhà tôi là sẽ sang đi cùng với các bác Melekhov cho vui.

Hắn tháo cây súng trường, dựa vào bếp lò, ngay bên cạnh mấy cái gắp than, làm mấy người phụ nữ mỉm cười và cười khúc khích. Hắn nhét cái túi dết xuống bên dưới miệng bếp lò, chỗ vụn tro than, còn thanh gươm và roi ngựa thì trịnh trọng đặt lên giường. Cũng như mọi lần, hôm nay Maca nặc mùi rượu, hai con mắt ốc nhồi rất to mờ đi vì hơi men, hai hàm răng đều đặn trắng xanh như những cái vỏ sò vùng sông Đông, lấp loáng sau bộ râu ướt đẫm, bết lại từng đám.

- Anh em Cô-dắc ở Xinghin không đi à? - Grigori vừa hỏi vừa chìa cho hắn cái túi thuốc thêu hạt cườm.

Người khách đưa tay gạt túi thuốc.

- Tôi không hút thuốc... Anh em Cô-dắc ấy à? Có người thì đi, nhưng có người lại kiểm những cái hang chuột để chôn mình vào trong đó. Thế hai bác có đi không?

- Các ông Cô-dắc nhà tôi không đi đâu. Bác đừng có mà dụ dỗ họ! - Bà Ilinhitna hoảng lên.

- Chẳng nhẽ các bác ở lại thật à? Tôi không thể nào tin được?

Bác Grigori, có thật không? Các bác tự quyết định lấy đời mình đi, hai ông anh thân mến ạ?

- Phó mặc cho Chúa thôi... - Petro thở dài rồi bỗng nhiên hắn đỏ bừng mặt hỏi - Grigori? Mày thế nào hả? Có thay đổi ý kiến không? Có lẽ chúng ta đi chăng?

- Chẳng đi đâu cả.

Làn khói thuốc lá trùm kín Grigori và chập chờn rất lâu trên cái bờm tóc xoăn đen như hắc ín của chàng.

- Con ngựa của mày cha đã tháo yên cương cho nó chưa? - Petro hỏi một câu chăng ăn vào đâu cả.

Mọi người nín lặng một lát. Chỉ còn nghe thấy cái guồng quay sợi dưới chân Dunhiaska kêu vo vo như con ong đực, nghe đến là buồn ngủ.

Nogaichev ngồi đến khi trời sáng bạch và cứ luôn miệng khuyên hai anh em nhà Melekhov chạy sang bên kia sông Dones. Đêm hôm ấy, Petro hai lần đầu không mủ chạy ra thăng ngựa nhưng cả hai lần đều lại phải ra tháo yên dưới cắp mắt hăm doạ của Daria nhìn như xuyên vào người hắn.

Trời đã sáng, khách sắp sửa ra đi. Hắn mặc xong áo ngoài, tay đã nắm quả đấm cửa, còn húng hăng ho một cách đầy ý nghĩa và nói rõ ràng có ý đe doạ:

- Cũng có thể rồi sẽ gặp may, nhưng có điều là sau này hai bác sẽ phải hối thôi. Chúng tôi từ bên ấy kéo về sẽ còn nhớ những ai đã mở cửa cho bọn Đỏ tiến vào vùng sông Đông, những ai đã ở lại làm việc cho chúng nó...

Từ sáng, tuyêt đã rơi như trút. Grigori ra sân gia súc nhìn thấy một đám người đen đang tiến từ bên kia sông Đông tới chỗ lội.

Tám con ngựa kéo không biết những cái gì. Nho nhao vắng sang tiếng người nói, tiếng thúc ngựa, tiếng chửi tục tĩu. Những hình người hình ngựa xám xám trắng trắng hiện ra thấp thoáng trong trận bão tuyêt như sau một tấm màn sương. Grigori nhìn thấy những cỗ bốn ngựa bèn nghĩ thăm: "Một đại đội pháo... Chẳng nhẽ là bọn Đỏ?" ý nghĩ ấy làm tim chàng như nứt làm đôi, nhưng chàng ngẫm nghĩ một lát thấy không phải như thế, thì trong lòng lại nguôi nguôi.

Đoàn người tiến rời rạc, vòng tránh rất xa cái hố băng đen ngòm mờ hoặc nhìn trời, và đã gần tới thôn. Nhưng khẩu pháo đầu tiên vừa tới chỗ lén bờ thì lớp băng ở sát bờ sông bị nước xối mòn bên dưới vỡ ra, một bánh thụt xuống. Gió đưa tới tiếng kêu của bọn coi ngựa, tiếng lớp băng mỏng vỡ lạo xạo và tiếng những móng ngựa vừa trượt đập liên tiếp trên mặt băng. Grigori đi qua sân tới gần, chăm chú nhìn. Trên áo ca-pôt của những tên cưỡi ngựa, chàng nhận ra những cái lon đầy tuyêt, và nhìn mặt có thể đoán rằng họ là dân Cô-dắc.

Năm phút sau có một lão quản đã nhiều tuổi cưỡi con ngựa cao lớn, mông rất to, tiến vào trong cổng. Tới bên thêm, lão xuống ngựa, buộc dây cương lên lan can rồi bước vào trong nhà.

- Ai là chủ nhà này? - Lão chào xong rồi hỏi.

- Tôi... - Ông Panteley Prokofievich trả lời và lo lắng chờ câu hỏi tiếp theo: "Tại sao nhà ông còn có những tay Cô-dắc ở nhà thế này?"

Nhưng lão quản chỉ đưa nắm tay lên sửa lại hai hàng ria trắng loá những tuyêt, dài và xệ xuống như dây ngủ vai và đề nghị:

- Các bà con đồng hương à? Bà con hãy vì Chúa mà giúp chúng tôi một tay để lôi khẩu pháo lên! Vừa tới bờ thì bị thụt xuống nước tới trực bánh xe ấy... May ra có chão lớn chăng? Đây là thôn gì thế nhỉ? Chúng tôi đã bị lạc đường. Đáng là phải đến trấn Elanskaia, nhưng tuyết rơi dày như thế này thì chăng còn trông thấy gì nữa. Lạc mất đường hành quân rồi, mà bọn Đỏ thì đã đuổi đến sát gót.

- Tôi cũng không rõ, thật đấy... - Ông già ngập ngừng.

- Nhưng có gì mà rõ với chăng rõ? Nhà ta đang có mây tay Cô-dắc như thế này... Chúng tôi thì đang cần có người kéo giúp.

- Tôi đang ốm, - Ông Panteley Prokofievich nói dối.

- Tại sao bà con anh em lại như thế nhỉ? - Lão quản quay nhìn tất cả mọi người, nhưng cổ lão cứ như ổ con chó sói, không thể xoay đi xoay lại được. Giọng lão tựa như trẻ ra, rắn rỏi hơn. - Chăng nhẽ bà con ta đây không phải là dân Cô-dắc hay sao? Thế là phải giương mắt nhìn tài sản của Quân khu bị mất toi hay sao? Tôi đã phải ở lại thay đại đội trưởng, các sĩ quan đều bỏ chạy hết. Suốt một tuần nay không được xuống ngựa, các ngón chân đã rét cứng, rụng cả ra, nhưng tôi thà hy sinh tính mạng chứ quyết không chịu bỏ mất đại đội pháo này đâu? Còn như các người... Nhưng không sao cả? Nói nồng nhẹ nhàng với nhau chăng muốn nghe thì bây giờ tôi sẽ gọi anh em Cô-dắc vào, và chúng tôi sẽ bắt các người... - Lão quản ức quá quát lên, nước mắt đầm đìa - Chúng tôi sẽ bắt các người phải làm, lũ chó đẻ! - Quân Bolsevich? Quẳng mẹ các người xuống hố! Còn lão, lão già kia, dù lão muốn hay không, chúng tôi sẽ cột cổ lão vào xe! Đi gọi ngay người lại đây! Nếu không thì có Chúa chứng giám đấy, thằng này mà quay lại thì tất cả cái thôn này sẽ thành bình địa...

Lão nói như một con người không hoàn toàn tin vào sức mạnh của mình. Grigori bỗng thấy thương hại. Chàng với lấy cái mũ, nói giọng nghiêm nghị, nhưng mắt không buồn nhìn lão quản lúc này đang như hoá điên hoá ngộ:

- Thôi anh đừng ngập xị lên nữa, ầm ĩ lên như vậy làm gì! Chúng tôi sẽ kéo giúp, còn anh thì cút đi đâu thì cút.

Sau khi dỡ hàng rào lót bánh xe, mọi người đã kéo được đại đội pháo qua sông. Người đến giúp không phải là ít. Anikey, Khristonhia, Tomilin Ivanov, hai anh em nhà Melekhov và một chục người đàn bà đã cùng bọn lính pháo binh kéo m้าย khẩu pháo và những hòm đạn lên, cả những con ngựa cũng được dắt lên giúp.

Các bánh xe bị đóng cứng không chịu quay cứ trượt trên mặt băng. Những con ngựa đã kiệt sức gân cổ kéo mãi mới leo lên được cái dốc ngắn nhất. Nửa số pháo thủ đã đào ngũ, những gã còn lại phải đi bộ.

Lão quản bỏ mũ cúi chào, cảm ơn những người đến giúp rồi xoay người trên yên, khẽ ra lệnh:

- Đại đội pháo, theo tôi!

Grigori nhìn theo lão, ánh mắt đầy vẻ kính nể. Chàng rất đỗi ngạc nhiên và có vẻ như không tin tưởng lắm. Petro nhai nhai món rìa bước tới, nói như để trả lời ý nghĩ của Grigori:

- Nếu mà tất cả đều được như thế này nhỉ? Sông Đông êm đềm phải được bảo vệ như thế này mới phải!

- Cậu đang nói về cái lão rậm râu, lão quản ấy phải không? - Khristonhia bước tới, bùn bắn tới mang tai. - Chưa biết chừng lão sẽ kéo được mấy khẩu pháo của lão đến nơi cho mà xem! Mẹ lão chứ, lão đã vung roi định đánh cả mình nữa đấy! Mà lão rất có thể đánh thật đấy, một khi con người đã phát khùng lên như thế... Vốn là mình không muốn ra đầu, nhưng thú thật là cũng có hoảng. Không có ủng dạ mà cũng phải ra. Mà cậu bảo, cái thằng ngu xuẩn ấy, nó lôi mấy khẩu pháo này đi thì được tích sự gì cơ chứ? Đúng là con lợn hay phá hàng rào, phải đeo cái gông vào cổ, vừa mệt xác, vừa chẳng được việc gì, thế mà cứ lôi đi...

Đám Cô-dắc ra về, vừa đi vừa lặng lẽ mỉm cười.

Chương 136

Đã đến giờ ăn trưa, ở một nơi rất xa bên kia sông Đông có khẩu súng máy nổ hai loạt khàn khàn rồi câm bật.

Grigori đã đứng nửa giờ như mọc rễ ở nhà trong, bên cạnh cửa sổ. Bỗng chàng lùi lại, hai gò má xạm đi như rắc tro:

- Chúng nó kia rồi!

Bà Ilinhitna kêu lên một tiếng, chạy bổ ra cửa sổ. Tüm người cưỡi ngựa đang cho ngựa chạy tản ra theo dọc phố. Những con ngựa chạy nước kiệu đến trước sân nhà Melekhov thì đứng lại. Toán người quan sát chỗ lội qua sông Đông cùng con đường nhỏ đen đen bị kẹp giữa dòng sông và ngọn núi rồi quay lộn trở lại. Những con ngựa béo căng vẩy vẩy những cái đuôi xén ngắn, tung vó làm từng đám tuyết bắn vung lên. Sau khi xem xét thôn Tatarsky, đội trinh sát cưỡi ngựa lại mất hút. Một giờ sau, trong thôn đã rộn lên tiếng người xôn xao, những giọng nói lạ tai với những âm "ô" không biến âm và tiếng chó sủa oảng oảng. Một trung đoàn bộ binh vượt qua sông Đông, tràn vào trong thôn, cùng với những khẩu súng máy nặng trên xe trượt tuyết những xe vận tải và xe nhà bếp.

Dù cho phút đầu tiên thấy quân địch đột nhập vào là đáng sợ như thế nào, nhưng cô gái hay cười Dunhiaska vẫn không làm thế nào nhịn cười được. Khi toán trinh sát quay trở lại, Dunhiaska cười phì phì trong chiếc tạp dề kéo lên che miệng và chạy vào trong bếp.

Natalia đang ở trong đó kinh hãi nhìn em chồng:

- Em làm sao thế?

- Chao ôi, chị Natalia yêu quý! Chị yêu của em? - Ra mà xem họ cưỡi ngựa! Ngồi trên yên cái kiểu gì mà ngặt ngà ngặt ngưỡng...

Còn hai khuỷu tay thì lắt la lắt lẻo. Người họ cứ như khâu băng giẻ rách ấy, từ đầu đến chân chỗ nào cũng run bắn lên!

Cô gái nhại kiểu các chiến sĩ Hồng quân oặt oẹo trên yên khéo quá làm cho Natalia phải hết sức nhịn cười, chạy vào giường nằm úp mặt xuống gối để bối chõng khỏi biết, khỏi nỗi giận.

Người ông Panteley Prokofievich khẽ run lên như bị lạnh. Ông vô duyên vô cớ xé dịch trên chiếc ghế dài cái hộp đựng cuộn dây sáp cái dùi và cái ống bơ nhỏ đựng một nắm đinh bằng gỗ bạch dương, và cứ đầm đầm nhìn ra cửa sổ băng cặp mắt nheo nheo, hốt hoảng như mắt một con thú bị vây bắt.

Trong khi đó bọn đàn bà con gái trong bếp cứ náo cả lên, làm như đang có tin mừng lớn không băng. Mắt đỏ bừng, hai con mắt đẫm nước mắt long lanh như hai hạt nhẫn (1) đẫm sương đêm, Dunhiaska diễn lại cho Daria xem cách ngồi trên yên của các chiến sĩ Hồng quân và trong khi nhại đi nhại lại đều đều các cử động của họ trên lưng ngựa, cô gái đã vô tình làm giống một cách trảng tráo, một động tác tục tĩu. Trong một trận cười như lên cơn thần kinh, cặp lông mày tô đen của Daria cong hẳn lên như hai cái móng ngựa. Chị chàng cười như nắc nẻ, nói giọng khàn khàn cố giữ cho khỏi vang to:

- Có lẽ họ mài quần đến thủng đũng mất? Những anh chàng cưỡi ngựa thật là kỳ quặc... Mũi yên bị uốn gập xuống chứ còn gì!

Ngay đến Petro vừa bước vào trong nhà ra với bộ mặt đưa đám cũng bị tiếng cười của mấy chị em làm cho vui lên.

- Nhìn chúng nó cưỡi ngựa đã đủ thấy lạ chưa. - Hắn nói. - Nhưng chúng nó có biết thương ngựa đâu. Cưỡi gãy lưng con ngựa nầy lại cướp ngay được một con khác. Cái quân mu-gích! - Hắn vung tay với một vẻ hết sức khinh bỉ. - Có lẽ bây giờ chúng nó mới trông thấy con ngựa lần đầu. "Nhong nhong ngựa ông đi, nhong nhong ngựa ông đến!" Cha ông chúng nó nghe thấy tiếng bánh xe rit còn sợ, thế mà bây giờ chúng nó cũng vênh vang trên ngựa! Chao ôi! - Hắn bẻ ngón tay răng rắc rồi chui qua cửa, vào nhà trong.

Các chiến sĩ Hồng quân đi từng đoàn từng lũ theo dọc phố, rồi phân thành nhiều nhóm vào các nhà. Ba người rẽ vào cái cửa nhỏ của nhà Anikey. Năm người trong số đó có một người cưỡi ngựa, dừng lại bên cạnh nhà Astakhov, còn năm người nữa thì đi dọc theo hàng rào tới nhà Melekhov. Đầu là một chiến sĩ nhỏ bé, đã có tuổi, râu ria nhẵn nhụi, mũi tẹt, lỗ mũi rất to, dáng người lanh lợi, hoạt bát, mới trông đã biết ngay là một cựu chiến binh. Anh ta bước vào sân nhà Melekhov trước nhất. Đến bên thềm thì anh ta dừng lại một phút, cúi đầu nhìn con chó

vàng đang giật xích, thở hổn hộc, sủa rầm lên. Anh ta nhìn một lát rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống. Một phát súng nổ làm sương muối trên mái nhà rơi xuống là tả như một làn khói. Grigori đưa tay lên nới cổ áo sơ-mi làm chàng ngạt thở. Chàng nhìn qua cửa sổ thấy con chó lăn lộn trên tuyết, máu chảy lênh láng. Trong cơn đau đên cuồng lúc giãy chết, nó cắn cả vào chỗ lưng trúng đạn và xích sắt. Grigori quay lại nhìn thấy những khuôn mặt cắt không còn một hột máu của những người phụ nữ trong nhà và cặp mắt mất hồn tinh thần của mẹ. Chàng không kịp đội mũ, bước luôn ra phòng ngoài.

- Đứng lại! - Người bố ở phía sau gọi thắt thanh.

Grigori mở toang cánh cửa. Một cái vỏ đạn rơi leng keng xuống ngưỡng cửa. Mấy chiến sĩ Hồng quân còn ở lại phía sau đã bước vào qua cửa hàng rào.

- Tại sao anh giết con chó hả? Nó gây trở ngại cho anh à? - Grigori đứng ở ngưỡng cửa hỏi.

Hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân hít hít pháp phồng, hai bên mép cặp mắt mỏng dính, cao râu kỹ đến xanh xanh, chảy xê xuống. Anh ta ngoái nhìn một cái rồi hất khẩu súng sang tay kia.

- Nhưng mấy muốn gì hả? Mày tiếc à? Còn tao thì tao không tiếc mắt với mấy một viên đạn đâu. Mày muốn phải không? Đứng lại!

- Thôi thôi đi, Alexandr! - Một chiến sĩ Hồng quân cao lớn, lông mày đỏ, tươi cười bước tới và nói - Chào bác chủ nhà? Bà con ta đã thấy Hồng quân chưa? Bác cho chúng tôi ở nhờ nhé. Đồng chí này bắn chết mất con chó của bác đấy à? Thật là không cần thiết? Các đồng chí, vào đi thôi.

Grigori bước vào sau cùng. Các chiến sĩ Hồng quân vui vẻ chào hỏi, rồi tháo những túi dết, những bao đạn kiểu Nhật băng da và ném những cái áo ca-pôt, áo bông lênh giường thành một đống to tướng.

Khắp nhà lập tức nồng nặc cái mùi lính tráng khó ngửi, hắc hắc như mùi cồn, một thứ mùi hổn hợp của mồ hôi người, thuốc lá, xà phòng rẻ tiền, mồ lau súng: mùi của những kẻ viễn chinh.

Anh chàng ban nãy được gọi tên là Alexandr ngồi vào bàn, châm thuốc hút và hỏi như để tiếp tục câu chuyện đã bắt đầu nói với Grigori:

- Anh có ở với bọn Trắng à?

- Có.

- Ấy đấy. Cứ xem cách bay như thế nào là có thể nhận ra được ngay loài cú vọ, còn anh thì có thể nhận được ra ở mùi rốt rái. Trắng à? Sĩ quan có phải không? Lon vàng à?

Anh ta thở một hơi khói rất dài ra đằng mũi, nhìn như xuyên vào Grigori đang đứng dựa vào xà ngang cửa băng hai con mắt lạnh như

tiễn, không thoảng một nét cười nào, và cứ gõ cái móng tay phồng phồng ám khói xuống điếu thuốc.

- Sĩ quan phải không? Cứ nhận đi xem nào? Thằng nầy chỉ nhìn qua thái độ là thấy rõ ngay. Bản thân thằng nầy đã đánh nhau chán chê với bọn Đức rồi đấy.

- Trước kia có làm sĩ quan. - Grigori mỉm cười một cách ngượng nghịu. Chàng nhìn sang bên cạnh, bắt gặp cặp mắt Natalia đang nhìn mình đầy vẻ hốt hoảng, van lơn, bèn sầm mặt lại, hai hàng lông mày rung rung. Chàng cảm thấy tức giận về cái cười của mình.

- Thật đáng tiếc? Viên đạn lúc nấy vốn là không nên bắn vào con chó...

Người chiến sĩ Hồng quân ném mẩu thuốc xuống chân Grigori và nháy mắt với mấy người kia.

Rồi Grigori lại cảm thấy rắng, trái với ý muốn của mình, môi mình lại xêch ra thành một nụ cười hối lỗi và van lơn. Chàng thẹn đến đỏ mặt vì sự yếu đuối của mình đã lộ ra một cách tự phát, không kiềm chế nổi. "Cứ như con chó vừa làm bậy đứng trước mặt chủ".

Sự nhục nhã làm đầu Grigori nóng lên như lửa đốt và trong mắt chàng thấy hiện ra trước mắt mình cái cảnh con chó ức trăng vừa bị giết đang dành cặp môi đen bóng như xa-tanh ra cười, cùng với cái cười của mình lúc nấy khi mình, Grigori nầy, là chủ nó, là kẻ nắm quyền sinh sát đối với nó, đi tới gần nó. Chàng thấy nó nằm ngửa ra, nhe những cái răng còn non, đậm đậm cái đuôi bù xù màu hung hung xuống đất...

Cả ông Panteley Prokofievich cũng hỏi với một giọng mà Grigori chưa từng nghe thấy bao giờ:

- Có lẽ các vị khách muốn xơi cơm tối chẳng? Nếu có thì ông sẽ bảo vợ...

Bà Ilinhitna không chờ trả lời đã chạy ra bếp lò. Cái gắp than cứ run bắn lên trong tay bà và bà không là thế nào nâng nổi cái nồi gang đựng súp bắp cải lên nữa. Daria sửa soạn bàn ăn, mắt không ngược lên nhìn ai cả. Các chiến sĩ Hồng quân không làm dấu phép, ngồi ngay vào bàn. Ông già theo dõi họ, trong lòng vừa sợ, vừa căm ghét, nhưng cố không để lộ. Cuối cùng ông không nhìn được nữa, bèn hỏi:

- Thế là các bác không cầu kinh à?

Đến lúc nầy mới có một cái gì tương tự như một nét cười thoảng trên môi Alexandr. Anh ta trả lời giữa tiếng cười chung của mọi người:

- Cả bố già nữa, tôi cũng khuyên bố đừng nên cầu nguyện làm gì cả! Bao nhiêu thần thánh của chúng tôi, chúng tôi đã tổng cổ đi từ lâu rồi...

- Anh ta ngừng một lát rồi cau mày. - Chẳng làm gì có Chúa, chỉ những kẻ ngu xuẩn mới tin, mới cầu nguyện những mẩu gỗ ấy!

- Vâng, vâng... Những người có chữ nghĩa tất nhiên hiểu được rõ. - Ông Panteley Prokofievich hoảng lên, cũng đồng ý.

Daria đặt trước mặt mỗi người một cái muỗng, nhưng Alexandr đẩy cái muỗng trước mặt anh ta ra và bảo.

- Có thể có cái nào không bằng gỗ không? Ăn bằng cái nầy thì đến mang bệnh truyền nhiễm vào thân thôi! Cái nầy mà gọi là cái muỗng à? Gặm nham nhở cả?

Daria nổ ra như thuốc súng:

- Nếu sợ không dám dùng của người khác thì phải mang của mình đi mà dùng.

- Nầy, thôi im đi, cô nàng? Không có thà à? Thế lấy cái khăn sạch cho tôi lau cái nầy đi.

Lúc bà Ilinhitna múc súp bắp cải ra đĩa, Alexandr lại bảo bà:

- Mẹ nếm thử cái xem, mẹ.

- Sao tôi lại phải ăn trước? Hay nhiều muối quá chăng? - Bà già hỏi giọng sợ hãi...

- Mẹ cứ nếm đi, cứ nếm đi! Biết đâu chăng rắc thêm cho khách dùm thuốc gì đó...

- Múc lấy một muỗng ăn đi! Nghe rõ chưa? - Ông Panteley Prokofievich ra lệnh bằng một giọng nghiêm khắc rồi mím chặt môi lại. Sau đó, ông lấy những đồ chữa ủng trong cái hộp, đẩy một khúc xích dương mà ông dùng làm ghế ra cạnh cửa sổ, đổ thêm ít dầu vào cây đèn, rồi đưa một chiếc ủng cũ ngồi xuống. Từ lúc đó trở đi ông không nói gì thêm nữa.

Petro không bước chân ra khỏi phòng trong. Cả Natalia cũng ru rú trong đó với hai đứa trẻ. Dunhiaska ngồi sát vào bếp lò đan bít tất.

Đến khi thấy một chàng Hồng quân gọi mình là "tiểu thư" và mời mình cùng ăn tối thì cô gái bỏ ra ngoài. Mọi người lặng đi một lát.

Ăn xong, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu hút thuốc.

- Ở nhà ta đây có hút thuốc được không nhỉ? - Anh chàng lông mày đỏ hỏi.

- Nhà tôi không thiếu những con sâu thuốc đâu. - Bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Người ta mời Grigori hút thuốc, chàng từ chối. Ruột gan chàng lộn cả lên, tim chàng nhói nhói từng đợt mỗi khi chàng nhìn anh chàng bắn chết con chó cứ luôn luôn có một thái độ ngang ngược, khiêu khích đối với mình. Rõ ràng anh ta muốn gây gổ, nên lúc nào cũng tìm kiếm những dịp châm chọc Grigori, bắt chuyện với chàng.

- Trước kia quan lớn ở trung đoàn nào?

- Nhiều trung đoàn lầm.
- Ngài đã giết bao nhiêu anh em chúng tôi rồi?
- Trên chiến trường thì không thể đếm được đâu. Đồng chí đừng tưởng tôi sinh ra đã là sĩ quan. Tôi đã được đề bạt trong cuộc chiến tranh với Đức. Vì lập được chiến công nên mới được họ quăng cho hai cái lon vai...
- Tôi không đồng chí với các ngài sĩ quan? Những người anh em của các ngài, chúng tôi thì cho đứng vào tường mà ăn kẹo đạn. Con người tội lỗi như tôi đã nhầm trên đầu ruồi rồi không chỉ một thằng đâu.
- Này đồng chí, tôi nói cho đồng chí biết... Thái độ của đồng chí như thế không đúng đâu: đồng chí làm như các đồng chí đã chiếm lĩnh thôn này sau một trận chiến đấu bằng. Phải nhớ rằng chính chúng tôi đã bỏ mặt trận, để các đồng chí tiến vào, mà đồng chí thì cứ như đi vào một vùng bị đánh chiếm ấy... Bắn con chó, việc ấy thì bất cứ ai cũng làm được, còn như giết và làm nhục một người không có vũ khí thì cũng chẳng phải là hảo hán đâu...
- Anh đừng có dạy khôn tôi! Cái loại người như anh tôi đã biết chán rồi! "Bỏ trận địa". Nếu chúng tôi không nén cho cẩn thận thì liệu các anh có bỏ không? Tôi thì có thể nói chuyện với anh đủ mọi kiểu được.
- Thôi đi Alexandr! Chán ngấy đi được! - Anh chàng lông mày đỏ khuyên.

Nhưng anh chàng kia đã thở như kéo bể, bước tới trước mặt Grigori, lỗ mũi phồng:

- Này, anh sĩ quan, tốt nhất là đừng có trêu tôi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu?
- Tôi không trêu chọc gì anh.
- Không, có trêu?

Natalia hé cửa, gọi Grigori bằng một giọng phá ra. Chàng lánh khỏi anh chàng Hồng quân đứng trước mặt mình, đi vào cửa, người lảo đảo như say rượu. Petro chờ chàng ở cửa, khẽ nói với chàng bằng một giọng căm tức:

- Mày làm cái trò gì thế hử? Đời nào nó lại chịu thua mày? Mày dính vào với nó làm gì? Khéo lại mất mạng cả mày lẫn cả nhà thôi!
- Ngồi xuống đi! - Hắn nói xong ăn mạnh cho Grigori ngồi xuống cái rương rồi bỏ vào trong bếp.

Grigori há to miệng thở lấy thở để, hai gò má rám nắng mắt hằn cái ánh hồng hào, hai con mắt mờ đi chỉ còn giữ được một chút ánh sáng.

- Anh Griska? Grisenca? Anh yêu của em! Anh đừng có dính vào với họ làm gì? - Natalia vừa van chồng, vừa run rẩy bịt miệng hai đứa trẻ đã sắp sửa gào lên.

- Sao mình lại không đi nhỉ? - Grigori hỏi rồi đau khổ nhìn Natalia. - Anh sẽ không dính vào nó nữa. Thôi im đi! Lòng dạ không còn sức đâu mà chịu đựng nữa rồi.

Sau đó lại đến thêm ba người Hồng quân nữa. Một người đội chiếc mũ lông đen rất cao, có vẻ là chỉ huy. Người ấy hỏi:

- Trong nhà đã xếp mây cậu rồi.

- Đã có bảy anh em, - anh chàng lông mày đỏ vừa trả lời vừa lừa những phím trên chiếc accordeon dân gian.

- Bộ tiêu súng máy sẽ đến ở đây. Các đồng chí chịu chật một chút nhé.

Ba người đó lại bỏ đi. Và lập tức có tiếng cánh cổng rít. Hai chiếc xe tải tiến vào trong sân. Một trong những khẩu súng máy được kéo vào phòng ngoài. Có người quét diêm trong bóng tối và văng tục rất ghê gớm. Người ta hút thuốc dưới hiên nhà kho, rút rơm châm lửa, nhưng nhà chủ chẳng có ai ra.

- Có lẽ ông nó ra ngó qua mây con ngựa một cái. - Bà Ilinhitna đi qua trước mặt ông lão, khẽ rỉ tai ông.

Nhưng ông chồng chỉ nhún vai chứ không chịu ra. Cửa mở ra đóng vào suốt đêm. Một làn hơi trắng đọng lingers lờ trên trần và bám vào tường như sương. Các chiến sĩ Hồng quân sửa soạn chỗ ngủ ngay dưới đất ở nhà trong. Grigori đem một tấm thảm ra, trải giúp họ, và lấy cả cái áo lông ngắn của mình đặt xuống cho họ gối.

- Tôi cũng đã từng đi lính, tôi biết lắm. - Chàng mỉm cười làm lành với con người mà chàng cảm thấy là kẻ thù của mình.

Nhưng hai cái lỗ mũi rộng hoác của người chiến sĩ Hồng quân kia vẫn pháp phồng, cặp mắt nhìn lướt trên người Grigori vẫn gườm gườm...

Grigori và Natalia nằm trên cái giường kê ngay trong phòng. Các chiến sĩ Hồng quân đặt súng trường trên đầu, nằm ngổn ngang trên tấm thảm. Natalia định tắt đèn, nhưng một người đã hỏi, giọng đe nạt:

- Ai nhờ bà chị tắt đèn hử? To gan thật! Vặn nhỏ bắc đi, nhưng đèn thì phải thắp đến sáng.

Natalia đặt hai con nằm dưới chân, còn mình thì cứ nguyên áo sống nằm sát vào tường. Grigori nằm chắp tay sau gáy, không nói năng gì ca.

"Chúng mình mà ra đi, - chàng nghĩ rằng, ăn chặt chỗ tim mình vào góc cái gối, nghĩ thăm - chúng mình mà rút lui thì trong lúc này chúng nó đã dẵn ngửa Natalia trên cái giường này mà giở trò như hồi nào đối với Frania ở Ba Lan rồi..."

Một chiến sĩ Hồng quân bắt đầu kể chuyện, nhưng cái giọng quen thuộc lúc nãy ngắt lời anh chàng kia, và vang lên trong bóng tối mung

lung với những khoảng ngắt quãng như chờ đợi:

- Chà không có đàn bà buôn bỏ mẹ? Bỏ vào miệng nhai ngau ngáu được... Nhưng chủ nhà lại là sỹ quan... Họ chẳng cho những thằng lính mượn vợ đâu... Có nghe thấy không, bác chủ?

Trong số các chiến sĩ Hồng quân có người đã ngáy khò khò, có người khẽ cười trong giấc mơ. Giọng anh chàng lông mày đỏ lại vang lên hăm doạ:

- Nầy, Alexandr, mình khuyên cậu mãi đã chán rồi. Đến ở nhờ nhà nào cậu cũng gây chuyện, giờ trò lưu manh, bôi nhọ thanh danh Hồng quân. Không thể để như thế được? Mình lên báo cáo ngay chính trị viên hoặc đại đội trưởng đây. Nghe rõ không? Còn mình thì nói chuyện với cậu sau!

Trong nhà lặng đi. Chỉ nghe thấy tiếng anh chàng lông mày đỏ vừa lồng ứng vào chân vừa thở phì phì một cách bực bội. Một phút sau, anh ta ra ngoài, cửa đóng đánh sầm.

Natalia không nhịn được nữa, khóc oà lên. Grigori run rẩy đưa tay trái lên vuốt tóc, vuốt vừng trán đẫm mồ hôi và khuôn mặt đầm đìa nước mắt của vợ. Tay phải của chàng xoa xoa trên ngực mình, mấy ngón tay hết mở ra lại cài vào hàng khuy của chiếc áo sơ-mi lót như một cái máy.

- Thôi nín đi, nín đi! - Chàng rỉ tai Natalia nói rất khẽ. Trong giây phút nầy chắc chắn chàng biết rõ là mình đã chuẩn bị tinh thần chịu đựng mọi sự thử thách và mọi điều nhục nhã để giữ lấy tính mạng cho mình và cho những người trong gia đình.

Một que diêm soi sáng mặt anh chàng Alexandr lúc nầy đã đứng dậy, thấy rõ cái mũi to bè bè và cái miệng đang hút điếu thuốc: Qua những tiếng ngáy đủ các kiểu, có thể nghe thấy tiếng anh ta khẽ lầu bầu, thở dài và bắt đầu mặc quần áo.

Grigori bồi hồi lắng nghe, trong lòng vô cùng biết ơn anh chàng lông mày đỏ. Chàng sướng run cả người khi nghe thấy bên ngoài cửa sổ có những tiếng chân bước và một giọng phẫn nộ:

- Và đồng chí ấy cứ gây sự... làm thế nào được nữa... thật là tai vạ thưa đồng chí chính trị viên...

Những tiếng chân bước đã vang lên ở phòng ngoài. Cánh cửa rít, mở ra... Một giọng chỉ huy rất trẻ ra lệnh:

- Đồng chí Alexandr Chiunikov, mặc quần áo vào rồi ra khỏi chỗ nầy ngay. Đồng chí sẽ sang ngủ ở chỗ tôi. Mai chúng tôi sẽ xử đồng chí về tội có những hành động không xứng đáng với danh hiệu Hồng quân.

Grigori bắt gặp cặp mắt sắc thiện ý của một người mặc áo da đen đứng ngoài cửa, bên cạnh anh chàng lông mày đỏ.

Người nầy nom còn trẻ, và trên nét mặt có cái vẻ nghiêm nghị của một người còn trẻ: cặp môi mím chặt cõi trỏ ra kiên quyết một cách quá mức dưới một hàng lông tơ lún phún của tuổi thanh niên.

- Vớ phải một ông khách quấy rầy phải không đồng chí? - Anh ta nói với Grigori, trên miệng chỉ hơi thoáng một nét cười. - Thôi bây giờ cả nhà cứ ngủ yên, ngày mai chúng tôi sẽ làm cho anh chàng nầy biết điều. Xin chúc mọi sự tốt lành. Nào ta đi thôi, Chiunikov.

Hai người bỏ đi, Grigori thở dài nhẹ nhõm cả người. Sáng hôm sau anh chàng lông mày đỏ trả tiền trợ và tiền ăn uống xong, còn cõi ý trùng trình nán lại và nói:

- Thôi xin ông bà và các bác đừng giận chúng tôi. Chỗ chúng tôi có cái cậu Alexandr nó cứ như bị bệnh thần kinh ấy. Năm ngoái ở Lungansk, quê cậu ấy ở Lungansk mà, bọn sĩ quan đã bắn chết mẹ và em gái cậu ấy ngay trước mắt cậu ấy. Vì vậy mới đâm ra như thế đấy... Thôi nhé, xin cảm ơn và chào cả nhà. À, thiếu chút nữa thì quên cái nầy cho hai cháu? - Rồi anh ta lấy trong ba-lô ra và nhét vào tay mỗi đứa trẻ một miếng đường cáu bẩn xám xịt, làm hai đứa mừng rơn.

Ông Panteley Prokofievich nhìn hai đứa cháu, vẻ hết sức cảm động:

- Chà, bác cho các cháu quà như thế nầy cơ à! Đường thì một năm rưỡi nay chúng tôi không được trông thấy rồi... Cầu Chúa che chở cho đồng chí! Lạy chú ạ đi! Poliuska cảm ơn chú đi! Cháu yêu của ông, sao cứ đứng đực ra như phỗng thế?

Người chiến sĩ Hồng quân đã ra đi khỏi cổng. Ông già nổi nóng bảo Natalia:

- Nhà mày thật là vô học thức! Ít nhất cũng phải có cái bánh mì tròn biếu bác ấy ăn đường chứ! Một người tốt như thế mà không có quà gì đưa tiền người ta hay sao? Chà!

- Chạy quàng ra đi! - Grigori ra lệnh.

Natalia bịt cái khăn lên đầu, chạy ra ngoài cửa hàng rào, đuổi kịp anh chàng lông mày đỏ. Nàng ngượng đỏ cả mặt, nhét vội cái bánh vào áo ca-pôt của anh ta, cái túi sâu thẳm như một cái giếng trên đồng cỏ.

Chú thích:

(1) Nguyên văn "hai hạt cà" (ND)

Chương 137

Đến giữa trưa, trung đoàn cờ đỏ Mchensky kéo qua thôn với tốc độ hành quân cấp tốc. Có mấy người Cô-dắc bị họ lẩy mất những con ngựa chiến. Những tiếng đạn pháo nổ như sấm rền từ một nơi rất xa phía sau ngọn gò.

- Đang đánh nhau ở vùng sông Tria đấy, - Ông Panteley Prokofievich áng chừng.

Đến lúc trời hoàng hôn, Petro và Grigori ch襍 ch襍 lại ra sân gia súc.

Trên sông Đông có thể nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh trầm trầm và ở một nơi nào đó, gần nhất cũng phải là Ust-Khopeskaia, có những tràng súng máy nổ rất khẽ, phải ghé tai xuống sát mặt đất đông cứng mới nghe thấy được.

- Ở đây họ choảng cũng khá lăm? Tướng quân Guxensikov với bọn trung đoàn Gundorovsky đấy, - Petro vừa nói vừa phủi tuyết trên đầu gối và trên mũ lông, rồi lại nói thêm một câu chẳng ăn nhập gì vào câu chuyện. - Thôn ta đang bị chúng nó bắt ngựa đấy. Grigori ạ, con ngựa của mày tốt quá, dễ bị chúng nó chú ý lăm. Chúng nó sẽ bắt mắt cho mà xem!

Nhưng ông già đã tính tới chuyện này trước hai anh em Grigori. Đến tối, Grigori dắt hai con ngựa chiến ra sông uống nước. Vừa ra khỏi cửa thì chàng thấy cả hai con hơi núng núng chân trước. Chàng kéo cho con ngựa của mình đi vài bước thì thấy rằng nó khập khiễng hằn hoi; và cả con của Petro cũng thế. Chàng bèn gọi anh:

- Chân của hai con ngựa bị hỏng rồi, kỳ quặc thật? Con của anh bị chân phải, còn con của tôi bị chân trái. Chẳng thấy có chỗ nào sây sứt cả. Chẳng nhẽ bị viêm da ở trên móng?

Dưới những ánh sao lờ mờ tỏ lúc trời mới tối, hai con ngựa đứng ủ rũ trên lớp tuyết tím tím. Phải đứng lâu một chỗ mà chúng chẳng lồng chẳng đạp gì cả. Petro châm cây đèn bão, nhưng người cha ở trong sân đập lúa bước ra đã ngăn hắn lại.

- Cha ạ, hai con ngựa khập khiễng mất rồi. Có lẽ đau chân.

- Nhưng đau chân thì có phải là chuyện không tốt đâu? Mầy muốn nhìn thấy một thằng mu-gích nào đó đến đóng yên rồi dắt ra khỏi sân nhà hay sao?

- Kể ra như thế này cũng hay đấy...

- Thôi, mầy bảo cho thằng Griska biết là tao đã cố ý làm cho hai con ngựa đau chân đấy. Tao đã lấy cái búa, dong cho mỗi con một cái đinh vào chỗ sụn bên dưới đầu gối. Từ nay chúng nó sẽ khập khiễng cho đến khi nào mặt trận di chuyển mới thôi.

Petro lắc đầu nhai nhai một món ria quay ra với Grigori:

- Dắt hai con về buộc bên máng ăn thôi. Cha cố làm cho chúng nó khập khiễng đấy.

Nhờ ông già lo liệu trước nên đã cứu được hai con ngựa. Đến đêm, khắp thôn lại nhốn nháo tiếng người. Những người lính kỵ binh cho ngựa chạy rầm rập qua các phố. Một đại đội pháo từ từ kéo qua rồi rẽ ra bãi họp của thôn, bánh xe kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà và những

đoạn dốc trơn. Trung đoàn kỵ binh số 13 đóng lại một đêm trong thôn. Khristonhia vừa bước vào nhà Melekhov đã ngồi xổm xuống hút thuốc.

- Bạn quý sứ ấy không đến nhà ta à? Chúng nó không ngủ nhờ à?

- Cũng là Chúa tha cho một lần. Hết chúng nó kéo nhau đến là khắp nhà lại nồng nặc cái mùi mu-gích? - Bà Ilinhitna lầu bầu giọng tức tối - Chúng nó đã đến nhà tôi đấy. - Giọng Khristonhia trầm hẵn xuống, chỉ còn thầm thì, rồi hẵn đưa bàn tay lên chùi giọt nước mắt. Nhưng hẵn lại lập tức lắc cái đầu to như một cái nồi Ba Lan, có vẻ cảm thấy tệ vì thấy mình đã chảy nước mắt.

- Cậu làm sao thế, Khristonhia? - Lần đầu tiên nhìn thấy những giọt nước mắt của Khristonhia, Petro cười và hỏi. Mấy giọt nước mắt ấy không hiểu sao làm hẵn vui vui.

- Chúng nó bắt mất con ngựa rồi... Mình đã cưỡi nó suốt trong cuộc chiến tranh với Đức... Đã cùng với nó chia ngọt xé bùi... Nó cứ y như một con người ấy, mà có lẽ còn thông minh hơn nữa là khác. Chính mình đã phải tự tay đóng yên. Cái thắng ấy nó bảo:

"Anh ra đóng yên cho tôi đi, nếu không nó không chịu để cho tôi đóng". Mình bèn bảo nó: "Chẳng nhẽ tôi sẽ suốt đời đóng yên cho anh hay sao? Muốn lấy thì lấy đi, - mình bảo nó thế, - nhưng anh phải tự tay trông nom nó". Mình phải thắng yên cho nó, nhưng nó có được ra người ra ngợm gì cho cam... Chùn chunden một mẩu? Có lẽ đầu nó chỉ ngang giây lưng mình, chân không với tới bàn đạp...

Nó dắt con ngựa đến bên thêm rồi mới leo lên được... Mình đã khóc oà lên như con nít và bảo vợ mình: "Thế là tôi công chăm nom, cho uống, cho ăn..." - Khristonhia chuyển sang một giọng rin rít, nói thầm thì rất nhanh, rồi đứng dậy. - Mình sợ không dám nhìn vào chuồng ngựa nữa! Sân gia súc cứ như một nơi chết chóc...

- Mình thì còn may hơn. Ba con ngựa đã bị bắn chết trong khi mình đang cưỡi. Đây là con thứ tư, không đáng tiếc như cậu... - Grigori lắng nghe. Ngoài cửa sổ có tuyêt lao sạo, tiếng gươm đậm lách cách, và một tiếng "tơ-rrr" trầm trầm. - Chúng nó đến nhà ta đấy. Cái bọn khốn kiếp, cứ như cá thấy có mùi thính? Lại có đứa nào ton hót...

Ông Panteley Prokofievich bắn cả lên, hai tay như thừa không còn biết đặt vào đâu nữa.

- Chủ nhà đâu? Ra đây?

Petro khoác cái choàng băng nỉ thô lên vai, bước ra.

- Mấy con ngựa đâu? Dắt ra đây!

- Các đồng chí ạ, tôi không cưỡng lại đâu, nhưng mấy con ngựa đều đau chân cả rồi.

- Đau chân cái gì? Dắt ra đây? Chúng tôi không lấy không đâu, anh đừng lo. Sẽ để những con của chúng tôi lại.

Hai con ngựa được lần lượt dắt ra khỏi tàu.

- Còn con thứ ba trong kia, sao không dắt nốt ra? - Một người trong đám Hồng quân giơ ngọn đèn bão lên soi và hỏi.

- Đó là một con ngựa cái, đang có mang. Già lụ khụ, đến trăm tuổi rồi đấy...

- Nầy, mang những cái yên ra đây! Nhưng hươm đã, hai con khập khiễng thật! Lạy Chúa tôi, cái của tàn phế này thì cậu định lôi đi đâu bây giờ? Dắt lại vào trong kia đi! - Người xách đèn bão quát lên giọng hung hăng.

Petro kéo dây hàm thiếc hai con ngựa và tránh không để ánh đèn dọi vào mặt hắn trong lúc hắn đang bĩu môi.

- Hai bộ yên đâu?

- Sáng hôm nay đã có mấy đồng chí lấy đi mất rồi.

- Nói láo, gã Cô-dắc nầy! Ai lấy?

- Thật đấy mà! Nói dối thì có Chúa phạt, bị lấy đi mất rồi. Trung đoàn Mchensky qua đây đã lấy đi mất. Cả hai cái yên lẫn hai cái cổ ngựa.

Ba người kỵ binh vừa vãng tục vừa bỏ đi. Petro bước vào trong nhà, khắp người nồng nặc mùi mồ hôi ngựa và mùi nước đái ngựa. Hắn chầu cặp môi cứng rắn, vỗ vai Khristonhia, và nói không khỏi có ý khoe khoang.

- Phải làm thế mới xong! Ngựa thì khập khiễng, yên ngựa thì bảo là bị lấy mất đi rồi... Đấy, cậu đã thấy chưa?

Bà Ilinhitna tắt đèn, mò mẫm vào nhà trong trại giường.

- Đành phải chịu tối vậy, kéo lại có những thằng vào nghỉ đêm làm khó chịu.

Đêm hôm ấy, bên nhà Anikey có một cuộc liên hoan. Các chiến sĩ Hồng quân đề nghị mời những gã Cô-dắc các nhà láng giềng.

Anikey bèn sang nhà Melekhov.

- Bọn Đỏ ấy à? Đỏ thì có can gì đến chúng ta? Chẳng nhẽ họ không phải là những con chiên của Chúa hay sao? Cũng là người Nga như chúng ta cả thôi. Thật đấy, các anh muốn tin thì tin, không muốn tin thì thôi... Kể ra mình cũng thương họ... Mà họ có họ hàng thân thuộc gì với mình đâu? Trong bọn chúng nó có một thằng Do Thái, nhưng dù sao nó cũng là một con người. Ở Ba Lan chúng ta đã giết vô số những thằng Do Thái... Hừm! Nhưng gã nầy lại rót cho mình một cốc rượu. Mình thích bọn Do Thái đấy! Sang với mình đi Grigori? Petro! Các cậu đừng coi khinh nhà mình...

Grigori từ chối không đi nhưng ông Panteley Prokofievich khuyên chàng:

- Sang đi, kéo họ lại bảo rằng mình coi thường họ. Mày sang đi. Đừng để bụng mãi những chuyện bức mình.

Ba người cùng ra sân. Trời đêm ấm áp báo trước một ngày xấu trời. Không khí nặc mùi tro và mùi khói phân khô. Ba gã Cô-dắc đứng lại một lát chẵng nói chẵng rằng rồi lại đi. Ra đến cửa hàng rào thì Daria đuổi kịp.

Hai hàng lông mày tô thuốc như vươn cánh trên mặt Daria, nhấp nhôáng với màu đen nhung dưới ánh trăng mờ rỉ qua kẽ những đám mây.

- Chúng nó đổ rượu cho con mụ nhà tôi uống bí tỉ... Nhưng cái trò của chúng nó sẽ chẵng có tác dụng gì đâu. Người anh em ạ, mình cũng phải để mắt chứ... - Anikey nói líu nhíu, nhưng hơi men đã xô hấn sang bên đường, lặng người vào hàng rào, ngã dúi xuống một đống tuyết.

Lớp tuyết to hạt vừa xanh vừa xốp lạo xạo như đường dưới chân. Những hoa tuyết quay lộn đổ từ trên trời xuống như được dốc ra từ trong một cái gối khổng lồ màu xám. Gió thổi tạt những tàn lửa trên đầu mấy điếu thuốc, làm bụi tuyết bay tứ tung. Dưới ánh sao, một ngọn gió hung hấn xông vụt lên đánh vào một đám mây trăng bong, y như một con chim ưng đuối kịp và mổ trúng cái ức uốn cong của một con thiên nga, rồi có những bông tuyết trắng loá như những đám lông quay lộn rập rờn, rơi xuống mảnh đất ngoan ngoãn chịu đựng, phủ lên thôn xóm, lên những con đường bắt chéo nhau, lên đồng cỏ, lên những vết chân thú và vết chân người.

Không khí trong nhà Anikey không thể nào thở được nữa. Muội đèn bốc lên thành những cái lưỡi nhọn hoắt đen sì. Qua khói thuốc chẵng còn trông rõ được ai với ai. Tuy vậy chàng chiến sĩ Hồng quân chơi đàn *accordeon* vẫn dạng rộng cặp chân rất dài, kéo cái đàn dài ra hết sức, chơi bài "Cô gái Saratov". Các chiến sĩ và bọn đàn bà những nhà láng giềng ngồi trên mấy chiếc ghế dài. Một anh chàng trung niên thân hình vạm vỡ ra sức vuốt ve mụ vợ gã Anikey.

Anh chàng này mặc một chiếc quần bông màu cút ngựa, chân đi đôi ủng ngắn lắp hai cái đinh thúc ngựa to lù lù như lấy ra từ trong viện bảo tàng. Một cái mũ xám bằng lông cừu non hất ra mớ tóc xoăn ở sau gáy. Mồ hôi chảy ròng ròng trên làn da rám nâu. Bàn tay đẫm mồ hôi của anh ta cứ như đốt bóng cái lưng của mụ vợ gã Anikey.

Lúc này chị chàng đã say đến đờ đẫn cả người, rớt rãi chảy cả ra cái miệng đo đỏ. Kể ra mụ cũng muốn ngồi lùi lại, nhưng không còn đủ sức nữa. Mụ cũng nhìn thấy chồng, nhìn thấy cặp mắt chê cười của chị em, nhưng vẫn không làm thế nào gỡ được bàn tay khỏe mạnh kia ra khỏi

lưng mình. Tựa như mụ không còn biết thẹn là gì nữa, và mụ cứ cười với những tiếng cười chuối choáng, yếu dần.

Trên bàn có vài cái bình đã mở nút, khắp nhà sặc sụa mùi rượu. Chiếc khăn trải bàn đã biến thành một mảnh giẻ bẩn. Ngay giữa nhà, một trung đội trưởng trung đoàn kỵ binh số 13 oặt oẹo nhảy loạn xạ một điệu rất nhanh, nom cứ như một con quỉ màu xanh lá cây. Ủng của anh ta bằng da cơ-rô-mê, bên trong chỉ có vải bọc chân, quần đi ngựa may bằng dạ của sĩ quan. Grigori đứng ở ngưỡng cửa, nhìn đôi ủng và cái quần, bụng bảo dạ: "Đúng là lột của một thằng sĩ quan..." Rồi chàng chuyển tầm mắt lên nhìn khuôn mặt anh ta: một bộ mặt đen sạm, bóng nhoáng mồ hôi, nom như cái móng của một con ngựa, hai vành tai tròn vểnh ra ngoài, cặp môi dày trễ xuống.

"Một thằng Do Thái, ranh ma lăm?" - Grigori nghĩ thầm. Người ta rót rượu cho chàng và Petro. Tuy có uống, nhưng Grigori vẫn tinh táo để phòng, còn Petro thì chẳng mấy chốc đã say mềm. Và một giờ sau hắn đã ra giữa sân nhảy điệu Cô-dắc, hai đế ủng thúc bụi bay mù lên, và chốc chốc hắn lại giục anh chàng chơi đàn accordeon bằng giọng khàn đặc: "Nhanh lên, nhanh nữa lên?" Grigori ngồi bên cạnh chiếc bàn, tí tách cắn hạt dưa. Ngồi bên cạnh chàng là một anh chàng to lớn dân Sibiri, xạ thủ súng máy. Người chiến sĩ Hồng quân nhăn khuôn mặt tròn như con nít, nói bằng một giọng dịu dàng, với những âm "tr" nói chệch thành "x": "tòan xung đoàn", "mặt xăng".

- Chúng tôi đã đánh tan được bọn Côn "xác" (trắc). Còn cái lão Krasnov của các anh, chúng tôi sẽ ném nốt cho một trận ném thận, thế là hết. Chỉ có thể thôi! Xong đâu đó là về nhà cày cấy, ruộng đất ê hề ra đấy, cứ ra mà nhận, mà bắt nó sanh sôi này nở? Ruộng đất thì cũng như bọn đàn bà ấy: chúng nó có tự hiến thân cho mình đâu, phải dành giật lấy mới được? Kẻ nào đứng chặn trên con đường của mình thì phải giết nó đi. Chúng tôi chẳng cần lấy gì của các anh đâu. Chỉ cần làm cho tất cả mọi người trở nên bình đẳng...

Grigori đồng ý, nhưng cứ luôn luôn nhìn trộm các chiến sĩ Hồng quân. Hình như không có lý do gì để chàng phải đề phòng như thế.

Mọi người đều tươi cười, trầm trồ nhìn Petro nhảy những động tác rất đẹp, rất nhịp nhàng. Một giọng tinh táo cao hứng kêu lên: "Thằng quý nầy? Nó nhảy cù thật!" Nhưng bất thình Grigori bắt gặp cặp mắt nheo nheo của một người Hồng quân tóc xoăn, có lẽ là chỉ huy, đang nhìn mình chăm chăm. Chàng bèn đề phòng ngay, thôi không uống nữa.

Anh chàng kéo accordeon bắt đầu chơi một điệu polka.

Bọn đàn bà nắm tay nhau bước ra. Một chiến sĩ Hồng quân có cái lưng áo trắng xoá những vôi, bước tới mời một chị chàng còn trẻ, láng giềng của Khristonhia. Nhưng chị kia từ chối và đưa tay kéo cái vạt váy chép nếp, chạy tới trước mặt Grigori:

- Chúng ta cùng ra nhảy đi!
- Tôi không muốn nhảy.
- Nhảy đi nào, anh Griska! Nào đoá hoa biếc của em?
- Bỏ cái trò khỉ ấy đi, tôi không nhảy đâu?

Người đàn bà kéo tay áo chàng với một nụ cười găng gượng. Chàng cau mày giằng lại, nhưng thấy chị ta nháy mắt ra hiệu, bèn đứng dậy. Hai người đi hai vòng, anh chàng kéo *accordeon* đưa tay xuống bấm những nốt trầm, người đàn bà chọn đúng lúc, ngả đầu vào vai Grigori, nói rất khẽ:

- Chúng nó bàn nhau giết anh đấy... Có đứa báo anh là sĩ quan... Chạy ngay đi...

Nói xong chị ta kêu to:

- Chao ôi, tôi chóng mặt quá!

Grigori vui hẵn lên. Chàng bước tới cái bàn uống cạn một ly rượu rồi hỏi Daria:

- Petro uống nhiều quá à?
- Coi như bí tỉ rồi. Say tí cung thang.
- Đưa ngay về nhà thôi.

Daria lôi Petro về nhà, hẵn đem cả cái sức mạnh vũ phu của hẵn đẩy vợ ra nhưng Daria cắn răng chịu đựng. Grigori bước ra theo.

- Đi đâu đi đâu? Cậu đi đâu thế? Không! Mình hôn tay cậu, van cậu đừng về!

Gã Anikey đã say bét nhè cứ bám lấy Grigori, nhưng chàng lù con mắt nhìn hẵn một cách đáng sợ làm hẵn dang hai tay lảo đảo lui:

- Thôi chào tất cả các vị! - Grigori ra đến ngưỡng cửa thì giơ mũ lên vẫy vẫy.

Anh chàng tóc xoăn khẽ nhún vai, sửa lại dây lưng bước ra theo Grigori. Ra đến thềm, anh ta long lanh hai con mắt sáng quắc gan liều, khẽ hỏi, hơi thở phả cả vào mặt chàng.

- Anh đi đâu đấy! - Hỏi xong cứ nắm chặt lấy tay áo ca-pôt của Grigori.

- Về nhà. - Grigori trả lời nhưng không đứng lại, và vừa đi vừa lôi cả anh chàng kia theo. Trong lòng bối rối, chàng sung sướng nghĩ thầm: "Không, chúng mày không thể nào bắt sống tao được đâu?"

Bàn tay trái của anh chàng tóc xoăn nắm chặt lấy khuỷu tay Grigori, anh ta thở hổn hển, đi sát bên cạnh chàng. Đến cửa hàng rào, hai người đứng lại một lát. Grigori nghe thấy tiếng cánh cửa rít, và cùng lúc đó bàn tay phải của người chiến sĩ Hồng quân chộp xuống đùi, những

móng tay cào lén nắp bao súng. Trong nháy mắt, Grigori bắt gặp ở ngay sát mặt mình hai con mắt xanh lè của đối phương, sắc ngọt như hai lưỡi dao. Chàng né mình, nắm luôn lấy bàn tay đang mở cái móc bao súng, rồi è è một tiếng, bóp chặt bàn tay đó ở cổ tay, lôi phắt lên vai phải của mình với một sức mạnh khủng khiếp, và cúi người xuống ném bật cái thân hình nặng nề kia qua vai mình bằng một miếng vỡ đã tập thạo từ lâu, rồi kéo giật bàn tay đó xuống dưới, nghe thấy rắc một cái, vì khớp xương khuỷu tay bị vặt rời. Cái đầu có bộ tóc màu hạt dẻ, xoăn như đầu cừu đâm bổ, cắm sâu xuống đống tuyết.

Grigori khom người chạy men hàng rào, dọc theo cái ngõ ra sông Đông, hai chân này bần bật như hai cái lò so đay chàng lao xuống dốc... "Chỉ cần đứng gấp vọng gác, rồi ra tới đấy..." Chàng đứng lại trong một giây: sau lưng có thể nhìn thấy toàn bộ căn nhà của Anikey. Một phát súng nổ. Viên đạn hung hăn bay qua đánh víu. Lại nổ thêm vài phát súng nữa xuống chân núi, ra chỗ lội qua sông đen ngòm và sang bên kia sông Đông. Grigori chạy đến giữa dòng sông thì có viên đạn rút một cái xuyên vào đống băng rất sạch sùi lên ngay bên cạnh, những mảnh băng bật ra tung tóe làm cổ chàng rát như phải bỏng. Sau khi chạy sang bên kia sông Đông, Grigori ngoài nhìn lại, những phát súng vẫn nổ ra như tiếng roi quất trong tay người chăn bò. Grigori không cảm thấy cái sung sướng của một kẻ vừa thoát chết, mà chỉ ngạc nhiên trước thái độ phớt lạnh của mình đối với những việc vừa xảy ra. "Chúng nó bắn như bắn một con thú - Chàng nghĩ như một cái máy và đứng lại lần nữa~- Chúng nó sẽ không mò đi tìm mình đâu, chúng nó sợ không dám vào trong rừng... Cái tay của nó mình đã cho một đòn ra trò. Chà cái thằng chó chết, tay không mà định tóm cổ một thằng Cô-dắc?"

Chàng đi về hướng những đám cỏ khô để dành qua mùa đông, nhưng vì sợ đuổi theo, chàng đã đi quá những đống cỏ ấy rồi còn quay trở lại đi loạn một hồi theo nhiều hướng như con thỏ lúc đi kiếm ăn. Chàng quyết định nghỉ đêm trong một đống hương bồ khô vứt bỏ. Chàng bới trên đỉnh đống cỏ, chân thụt xuống một cái hang không biết của con gì. Chàng nằm ngập đầu trong đống hương bồ nặc mùi cỏ mục, rùng mình. Đầu óc trống rỗng. Nhưng bỗng nhiên chàng thoáng có một ý nghĩ không thú vị: "Ngày mai sẽ thăng ngựa vượt qua mặt trận về với quân ta chăng?" - nhưng chàng không tìm được cho mình câu trả lời nên lại không nghĩ gì nữa.

Sáng hôm sau, Grigori bắt đầu thấy lạnh bèn ngó đầu nhìn ra. Ánh bình minh đã sáng lên xốn xang đầy hân hoan trên đầu chàng.

Cái lòng chảo sâu thẳm của bầu trời xanh thẳm cũng như sông Đông ở chỗ lội đều tựa như có thể nhìn được thấy đáy. Trên kia đay một màu da trời trước lúc bình minh, những chùm sao lấm tấm chung quanh đang tắt dần.

Chương 138

Mặt trận đã tràn qua. Những tiếng ầm ầm của những ngày chiến đấu đã lặng đi. Hôm cuối cùng, trước khi kéo đi, mấy chàng súng máy của trung đoàn kỵ binh 13 đã lấy chiếc máy hát của nhà Melekhov đặt lên chiếc xe trượt tuyết kiểu Tavria có cái lưng rất rộng, rồi cho hai con ngựa chạy rất lâu qua các phố trong thôn. Cái máy hát kêu rè rè, chốc chốc lại ho khạc lên (những đám tuyết nhỏ bắn tung ra từ dưới vỏ ngựa có khi bay cả vào cái loa to tướng). Với vẻ mặt hoàn toàn vô tư lự, một chiến sĩ súng máy đội chiếc mũ có tai kiểu Xibai lau sạch cái loa rồi quay cái tay quay chạm trổ lên giây cót cho cái máy hát, động tác làm chắc chắn vững vàng như khi nắm lấy cái tay cầm của khẩu súng máy. Một bầy trẻ chạy ríu rít sau chiếc xe như một đàn chim sẻ. Chúng nắm lấy thanh gỗ ngang sau xe gào lên: "Chú ơi chú, chú vặt cái ấy đi, vặt cái gì nó kêu như huýt sáo ấy! Vặt đi chú!" Có hai đứa may mắn nhất được leo lên ngồi trên đầu gối của chàng súng máy. Cứ mỗi lúc nghỉ tay không phải lên dây cót, người chiến sĩ Hồng quân lại lấy chiếc găng tay không có ngón ân cần và nghiêm trang chùi cho thằng nhỏ hơn cái mũi bợt da, nước mũi chảy ròng ròng vì tiết trời rét ngọt và niềm hạnh phúc quá lớn.

Sau đó có tin chiến sự đang diễn ra gần Ust-Metretka. Thỉnh thoảng có những đoàn xe vận tải kéo qua thôn Tatarsky chở lương thực và đạn dược cho Tập đoàn quân số 8 và Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân.

Đến ngày thứ ba thì có những người chạy tin đến từng hộ gọi dân Cô-dắc ra họp đại hội toàn thôn.

- Chúng ta sẽ bầu Krasnov làm *ataman!* - Gã Anchiv con lão "*Vua nói phét*" vừa bước trong sân nhà Melekhov ra vừa nói.

- Chúng ta sẽ bầu lên hay ở trên chỉ định cho chúng ta? - Ông Panteley Prokofievich vội hỏi.

- Ra ngoài kia rồi sẽ biết...

Grigori và Petro ra bãi họp. Tất cả bọn Cô-dắc còn trẻ đều ra hết. Bọn bô lão không có mặt. Chỉ một mình lão Apdevich "*Vua nói phét*" tụ tập một bọn thích nghe chuyện tếu, lão kể chuyện một chính uỷ Hồng quân ở nhờ nhà lão, đã mời lão, Apdevich này, gánh trọng trách chỉ huy.

- Anh chàng ấy bảo: "Tôi không được biết bố già là một ngài quản cựu trào, nếu không đã rất sung sướng rời bố già ra nhận một chức vụ". Chức vụ gì thế? Làm thủ trưởng à, cử đi đâu thế? - Miska Kosevoi nhẹ răng ra cười.

Anh được mọi người vui vẻ hùa theo:

- Thủ trưởng phụ trách con ngựa cái của ngài chính uỷ. Chuyên rửa cái chỗ khấu đuôi cho nó.

- Cứ cho lão lên cao thêm một chút?
- Hô-hô!
- Apdevich! Nghe đây nầy! Hắn muốn cho ông vào đội vận tải tuyển ba để quản lý tương cà mắm muối đấy.
- Các cậu không được rõ toàn bộ sự việc đâu... Trong khi ngài chính uỷ nói chuyện với lão ông thì thằng cần vụ của ngài chính uỷ dám dở với lão bà. Nó sờ nắn lão bà lung tung, còn lão ông Apdevich cứ đứng đực ra nghe, nước rã, nước mũi ròng ròng...

Apdevich đưa cặp mắt đờ đẫn nhìn mọi người một lượt, nuốt nước bọt rồi hỏi:

- Cái câu vừa rồi thằng nào nói đấy hử?
- Thằng nầy đây! - Phía sau có một câu trả lời rất cứng cỏi.
- Các anh đã trông thấy một thằng chó đẻ như thế nầy bao giờ chưa?
- Lão Apdevich quay nhìn chung quanh tìm người đồng tình với mình, và xem ra có rất nhiều gã đồng tình với lão.
- Nó là một thằng khốn nạn, từ lâu tôi đã nói như thế rồi.
- Dòng giõng nhà nó đứa nào cũng như thế cả đấy. Nếu mà tao còn trẻ hơn một chút... - Hai cái má của lão Apdevich đỏ lên như hai chùm tuyết cầu. - Nếu tao còn trẻ hơn thì tao đã cho mày biết mù? Hành động của mày đúng là một thằng *khô-khon!*
- Mày là một thằng lưu manh ở Taranroc! Mày là một thằng khô-khon khốn nạn!
- Nầy ông Apdevich, sao ông không giã cho nó một trận đi! So với ông thì nó chỉ là một thằng ranh con.

- Apdevich xem ra gãy rồi...
- Lão sợ găng quá sẽ bung rốn ra...

Lão Apdevich bỏ đi với một vẻ rất oai hùng, mọi người cười rộ lên phía sau. Bọn Cô-dắc đứng túm năm tụm ba trên bãi. Đã lâu lắm không trông thấy mặt Miska Kosevoi, Grigori bèn bước tới.

- Có khỏe không, anh bạn đồng ngũ!
- Ôn Chúa.
- Dạo vừa qua cậu biến đi đâu thế? Đi lính dưới lá cờ nào thế? - Grigori vừa bắt tay Miska, vừa mỉm cười nhìn vào hai con mắt xanh da trời của Miska.
- Ái chà chà! Người anh em ạ, mình hết ở trại chăn nuôi lại về đại đội trùng giới ở mặt trận Kalatov. Chẳng thiếu nơi nào không qua? Vượt bao nhiêu gian nan mới về được tới nhà. Hồi ở mặt trận, mình đã muốn chuồn sang phía Hồng quân. Nhưng chúng nó theo dõi mình riết, bà mẹ theo rình cô con gái rượu không bằng. Hôm nọ Kotliarov lại nhà mình

với cái áo choàng bằng dạ và tất cả những đồ đi đường. Anh ấy bảo: "Này, súng ống sẵn sàng rồi chuồn đi". Mình cùng vừa về tới nơi bèn hỏi: "Chẳng lẽ anh muốn rút lui hay sao?" Anh ấy nhún vai và bảo: "Có lệnh đấy. Đã có lệnh của *ataman* gửi tới. Mình làm việc ở nhà máy xay nen bị chúng nó đăng ký rồi". Anh ấy từ biệt rồi bỏ đi. Mình cứ ngỡ là Kotliarov rút lui thật. Nhưng hôm sau trung đoàn Mchensky kéo qua thôn, nhìn ra đã lại thấy ông ấy rồi... Nhưng chẳng phải là Kotliarov đang chạy rồi lên ở chỗ kia là gì! Oi, anh Kotliarov?

Cùng bước tới với Kotliarov có cả anh thợ máy xay Davydka.

Davydka nhe hai hàm răng đầy nước bọt ra cười như thằng ngốc bắt được mẩu sắt vụn... Kotliarov đưa những ngón tay cồm cộm những chai nặc mùi mỡ máy nắn nắn bàn tay của Grigori rồi tặc lưỡi nói:

- Thế nào, Griska, tại sao cậu ở lại thế?

- Còn anh thì sao?

- À mình ấy à... Mình lại chuyện khác.

- Anh muốn nói đến cái chuyện tôi là sĩ quan chứ gì? Tôi đã đánh liều! Cứ ở lại. Thiếu chút nữa bị chúng nó giết rồi đấy... Lúc bị chúng nó đuổi theo, bị chúng nó bắn, tôi cũng có hối là tại sao không bỏ đi, nhưng bây giờ không hối nữa rồi.

- Nhưng vì sao lại dính vào với chúng nó? Chúng nó ở trung đoàn Mười ba phải không?

- Chính bọn ấy đấy. Mọi người đang liên hoan ở nhà Anikey. Không biết có đứa nào báo tôi là sĩ quan. Petro không bị chúng nó động đến, nhưng tôi lại bị... Trăm tội cũng chỉ tại hai cái lon... Tôi đã chạy sang bên kia sông Đông, sau khi vặn tay một thằng tóc xoăn, có lẽ chỗ gãy kha khá đấy... Vì thế chúng nó đến nhà tôi, của tôi có gì chúng nó lấy sạch. Cả mấy cái quần đi ngựa lẫn áo hành tô dạ có đai. Đeo được cái gì trên mình thì còn cái đấy.

- Nếu trước khi xảy ra chuyện Pochenkov mà chúng mình đã đi với Hồng quân, thì bây giờ đã chẳng phải hấp háy con mắt trước mặt họ. - Kotliarov mỉm cười chua chát, châm thuốt hút.

Mọi người đã đến đông đủ. Người nói những lời khai mạc đại hội là chuẩn uý Lavchenko, một tay bạn chiến đấu của Fomin từ Vosenskaia tới.

- Thưa bà con đồng hương! Chính quyền Xô-viết đã được thành lập trong quân khu chúng ta. Bây giờ cần phải tổ chức bộ máy hành chính bầu ra ban chấp hành, chủ tịch và phó chủ tịch. Đó là một vấn đề Ngoài ra tôi xin truyền đạt một mệnh lệnh của Xô-viết Quân khu, cũng ngắn thõi: nộp tất cả các súng ống và gươm đao.

- Hay nhỉ! - Có người ở phía sau nói bằng một giọng chua chát, rồi toàn hội trường chết lặng đi giờ lâu.

- Các đồng chí, trong việc này chẳng có gì đáng phải la lối lên như thế? Lavchenko dướn thẳng người đặt chiếc mũ lông xuống bàn.

- Vũ khí thì phải đem nộp, cũng dễ hiểu thôi, làm ăn ở nhà thì cần gì đến. Ai muốn đi bảo vệ chính quyền Xô-viết thì người đó sẽ được trao vũ khí. Trong hạn ba ngày, tất cả các súng trường phải đem nộp hết. Bây giờ chúng ta bắt tay vào bầu cử. Tôi sẽ ủy quyền cho đồng chí chủ tịch thông báo mệnh lệnh tới từng người, thu hồi con dấu của *ataman* cùng tất cả các món tiền công của thôn.

- Họ có phát vũ khí cho chúng ta đâu mà bây giờ lại rờ đến?

Người vừa hỏi còn chưa nói hết câu, tất cả những người khác đã quay lại nhìn. Người ấy là Dakha Korolev.

- Thế cậu cần đến vũ khí làm gì? – Khristonhia hỏi một câu đơn giản.

- Mình cũng chẳng cần làm gì: Nhưng không có sự thoả thuận rằng chúng ta để cho Hồng quân tiến qua khu của chúng ta để rồi họ tước vũ khí của chúng ta.

- Đúng đấy?

- Fomin đã nói ở cuộc mít-tinh!

- Những thanh gươm này là chúng ta bỏ tiền túi ra mua đấy chứ?

- Mình đã mang khẩu súng của mình trở về sau cuộc chiến tranh với Đức bây giờ lại phải đem nộp hay sao?

- Cứ nói dứt khoát là vũ khí thì chúng ta không nộp?

- Họ định lột trần người Cô-dắc chúng ta! Không có vũ khí thì nom cái thẳng tôi còn ra cái thớ gì nữa? Bảo tôi sẽ đi đứng như thế nào bây giờ? Tôi mà không có vũ khí thì nom sẽ tồng ngồng như một đàn bà tốc vayah thôi.

- Chúng ta sẽ giữ vũ khí lại.

Miska Kosevoi đàng hoàng xin phát biểu ý kiến:

- Xin các đồng chí cho phép tôi nói vài câu! Tôi thậm chí rất ngạc nhiên khi nghe thấy những lời như vừa nãy. Thử hỏi chúng ta có đang sống trong tình trạng giới nghiêm hay không?

- Còn tệ hơn giới nghiêm nữa là khác.

- Nếu đã là tình trạng giới nghiêm thì chẳng cần phải nói dài dòng làm gì. Lấy ra đem nộp đi thôi! Những khi chiếm đóng các làng *khokh-khon*, chẳng phải chúng ta cũng làm như thế là gì?

Lavchenko vuốt vuốt cái mũ lông của anh ta rồi tuyên bố như đinh đóng cột:

- Quá hạn ba ngày, ai không nộp vũ khí sẽ bị giải lên toà án cách mạng và bị xử bắn như một phần tử phản cách mạng.

Sau mấy phút yên lặng, Tomilin hùng hăng ho và nói giọng khàn khàn:

- Đề nghị bầu chính quyền đi thôi!

Mọi người bắt đầu đề cử. Khoảng chục người được nêu tên họ.

Một gã trong đám còn trẻ kêu lên:

- Apdevich!

Những lời pha trò ấy đã chẳng gây được tác dụng gì cả. Người đầu tiên được nêu lên để biểu quyết là Kotliarov. Mọi người nhất trí thông qua.

- Không cần phải biểu quyết thêm nữa, - Petro Melekhov đề nghị.

Đại hội sẵn sàng tán thành và Miska Kosevoi đã được chọn làm phó chủ tịch không cần thông qua biểu quyết.

Hai anh em nhà Melekhov chưa kịp về đến nhà đã gặp Anikey ở giữa đường. Anikey kẹp dưới nách hắn khẩu súng trường và những viên đạn bọc trong cái tạp dề của vợ. Nhìn thấy ba anh chàng Cô-dắc, hắn ngượng ngùng lẩn vào một cái ngõ, Petro đưa mắt nhìn Grigori, Grigori đưa mắt nhìn Khristonhia, và cả ba cùng phá lén cười như đã ước hẹn.

Chương 139

Gió đông lang thang lồng lộn trên đồng cỏ thân yêu. Tuyết phủ đầy khe núi. Các chỗ trũng, các vách khe đều đã bị lấp bằng. Không còn chút dấu vết gì của mọi đường cái đường con. Bị gió liếm ngang, liếm dọc, bốn bề toàn là một cảnh phẳng lì, trắn truồng, trắng lốp.

Đồng cỏ như đã chết. Năm thì mười hoạ mới thấy một con quạ đen bay rất cao trên trời. Có lẽ nó cũng già không kém gì đồng cỏ, không kém gì năm *kurgan* nằm giữa khoảng trời tuyết mênh mông với cái mũ tuyết hiện lên giữa một vành ngải cứu nom như dài lông hải ly viền quanh cái mũ của một công tước. Hai cái cánh của con quạ rẽ không gian rận rạt, nó vừa bay vừa để rơi trong họng ra những tiếng kêu thảm thương. Gió đưa những tiếng kêu ấy đi rất xa với những tiếng vang còn vọng mãi, rất bi thiết trên đồng cỏ, chẳng khác gì có người vô tình búng lên một tiếng đàn trầm trong bầu trời đêm tĩnh mịch.

Nhưng bên dưới lớp tuyết, đồng cỏ vẫn tiếp tục cuộc sống của nó. Ở những khoảng đất cày tuyết phủ trắng như bạc, lên lên xuống xuống như những làn sóng đông lại thành băng, những nơi đất đã bùa từ mùa thu đang nằm chết lặng, lúa mạch qua mùa đông bị đại hàn dủi gốc xuống vẫn bám chắc xuống đất băng những đám rễ háu ăn đầy sức sống. Xanh mượt như lúa, với những giọt sương đông lại nom như những giọt nước mắt, lúa mạch nép mình tránh lạnh xuống chất đất đen ròn tan, sống băng thứ máu đen tràn trề sinh lực của đất, và chờ mùa xuân, chờ nắng ấm để ngồng dậy, chọc thủng lớp băng đang tan

dở trong như kim cương, mỏng manh như mạng nhện và đến tháng Năm thì mọc lên mãnh liệt, xanh mướt. Rồi chờ được đúng lúc, lúa mạch sẽ nở rộ cho mà xem! Cún cút sẽ đánh nhau trong những đám lúa, sơn ca tháng Tư sẽ hót vang trên các cánh đồng. Mặt trời sẽ rọi nắng, gió sẽ vẫn đưa những cây lúa. Và cứ như thế, khi đã đúng lúc, những bông lúa nẩy hạt, chín vàng bị mưa dập gió vùi sẽ ngả những cái đầu lông lá, nằm rạp xuống dưới lưỡi liềm của người chủ đất và ngoan ngoãn để rơi những hạt thóc vừa to vừa nặng xuống sân phơi.

Tất cả vùng ven sông Đông đang sống một cuộc sống lẩn lút, bị đè nén. Những ngày ảm đạm đang sắp ập tới. Mới chỉ có những chuyện xảy ra ở các vùng địa giới. Song những tin dữ đã lan dần từ các vùng thượng du sông Đông theo sông Tria, sông Chutcan, sông Khop, sông Elanca, và tất cả các con sông lớn nhỏ tới các thôn Cô-dắc nằm rải rác khắp vùng. Người ta nói rằng mặt trận không đáng sợ vì nó chỉ tràn qua như một làn sóng rồi nằm lại ở gần sông Dones, mà điều đáng sợ là các Uỷ ban đặc biệt(1) và các Toà án.

Người ta nói rằng các Uỷ ban đặc biệt và Toà án có thể xuống các trấn lúc nào không biết và hình như đã tới Migulinskaia và Kazanskaia rồi, và đã có những lời tuyên án giản đơn, oan uổng đối với những người Cô-dắc trước kia có đi lính cho bọn Trắng. Hình như việc người Cô-dắc Đông Thượng bỏ mặt trận không được coi là một lý do bào chữa, mà Toà án xử rất đơn giản: công tố kết tội, toà hỏi qua một đôi câu, tuyên án, thế là nạn nhân nhận lấy ngay một loạt súng máy. Lại thấy nói rằng ở Kazanskaia và Sumilinskaia không phải chỉ một người dân Cô-dắc bị chặt đầu quăng vào rừng mà không có ai nhận... Những gã Cô-dắc ở mặt trận về chỉ cười nhạo: "Toàn là những chuyện láo toét? Toàn những chuyện bịa của bọn sĩ quan! Từ lâu bọn "Kadet" đã từng đem Hồng quân ra làm con ngáo ộp doạ chúng ta rồi? "

Trước những lời đồn đại, người ta nửa tin nửa ngờ. Ngay trước đây trong các thôn cũng thiếu gì những tin đồn nhảm. Chính các tin đồn đã thúc đẩy những kẻ yếu bóng vía rút lui. Nhưng sau khi mặt trận qua rồi, không thiếu gì những kẻ đêm đêm không ngủ được, những kẻ cảm thấy cái gối quá nóng, cái giường quá cứng và người vợ yêu không còn đáng yêu nữa.

Có những người hối hận tự hỏi tại sao mình không bỏ chạy về sông Dones, nhưng việc đã qua thì còn làm thế nào kéo trở lại được, nước mắt đã rơi không vớt lại được nữa rồi...

Tối tối bọn Cô-dắc thôn Tatarsky tụ tập trong các ngõ, báo cho nhau biết những tin nhận được, rồi la cà từ nhà nọ sang nhà kia uống rượu. thôn xóm sống một cuộc sống yên tĩnh nhưng đầy đắng cay. Hồi đầu thời kỳ ăn mặn, chuông nhà thờ chỉ đóng có một buổi lễ để báo tin một đám cưới: Miska Kosevoi cho em gái đi lấy chồng.

Đám cưới này đã bị người ta chê giỗ chua chát:

- Kiếm được đúng lúc như thế này mà cưới với xin! Xem ra đã ngứa nghẽ không nhịn được nữa rồi!

Bầu chính quyền hôm trước thì ngay hôm sau từng nhà bị tước vũ khí Trong ngôi nhà lão Mokhov dùng làm trụ sở của Ủy ban Quân sự Cách mạng, chỗ phòng ngoài có sưởi ấm và hành lang đều chất đầy vũ khí. Petro Melekhov cũng đem nộp vũ khí của hắn và của Grigori: hai khẩu súng trường, hai khẩu *Nagan* và một thanh gươm.

Hai anh em giữ lại hai khẩu *Nagan* của sĩ quan, chỉ nộp những thứ đem về sau cuộc chiến tranh chống Đức.

Petro về nhà trong lòng nhẹ nhõm hắn đi. Hắn vào đến nhà trong thì thấy Grigori đang xắn tay áo đến khuỷu tháo hai cái khoá nòng súng trường và bôi dầu hoả để đánh sạch các vết gi. Hai khẩu súng dựng ngay bên cạnh tường.

- Ở đâu ra thế này? - Petro ngạc nhiên quá, hai hàng ria trễ hắn xuỗng.

- Cha mang về từ hồi đến thăm tôi ở Filonovo đấy.

Hai con mắt nheo nheo của Grigori long lanh. Chàng vừa cười khà khà vừa đưa hai bàn tay bê bết dầu hoả lên chổng vào sườn.

Nhưng bỗng nhiên chàng bắt tiếng cười, hai hàm răng lách cách đạp vào nhau như răng chó sói.

- Nhưng súng trường đã mùi gì! Anh có biết không? - Grigori hạ giọng nói thì thầm tuy trong nhà không có người lạ nào. - Hôm nay cha mới nói thật với tôi. - Grigori lại cố ghìm nụ cười. - Ông cụ có một khẩu súng máy nặng đấy.

- Nói bậ! Ở đâu ra? Mà để làm gì chứ?

- Cha bảo rằng bọn dân công vận tải Cô-dắc đã đổi cho cha lấy một túi sữa chua, nhưng theo tôi thì nói dối đấy, cái con quỉ già ấy? Đúng là lại ăn cắp ở đâu rồi? Cứ y như con bọ hung rúc đống phân, hể thấy cái gì là khiêng về tuốt, kể cả những thứ không đủ sức khiêng. Ban nãy cha rỉ tai tôi: "Tao có một khẩu súng máy nặng, chôn ngoài sân đập lúa ấy. Nó có một cái lò xo, có thể dùng làm cái móc trôn ốc, nhưng tao còn chưa động tới". Tôi hỏi: "Nhưng cha tha nó về làm gì?" - "Tao thích cái lò xo quí, có lẽ còn có những thứ khác cũng dùng được. Một của đáng tiền lắm đấy, bằng thép đấy..."

Petro phát khùng lên, định chạy vào bếp tìm bô, nhưng Grigori ngăn lại:

- Thôi đi! Anh giúp tôi lau và lắp lại đi. Anh vào hỏi cha làm gì?

Trong khi lau hai cái nòng súng, Petro vẫn còn thở phì phè, nhưng sau nãy chợt nghĩ ra bèn nói:

- Có lẽ cũng đúng đấy, rồi sẽ có lúc dùng được việc. Cứ để cho nó nằm ngoài ấy cũng được.

Hôm ấy Tomilin Ivan đem đến cái tin ở Kazanskaia đang có những vụ xử bắn. Mấy người hút thuốc và chuyện gẫu bên cạnh bếp lò. Trong khi nói chuyện, không biết có điều gì mà Petro cứ đăm đăm chiêu chiêu. Hắn vốn là một thằng không quen suy nghĩ nên năn năn óc rất khó khăn, mồ hôi lấp lánh trên trán như hạt cườm. Đến lúc Tomilin đã về rồi hắn tuyên bố:

- Tôi sẽ đi ngay Rubezyn gặp thằng Yakov Fomin. Nghe nói hiện giờ hắn đang ở nhà. Người ta bảo rằng hắn có làm cái gì trong Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu ấy, dù sao cũng là một chỗ có thể bấu víu. Tôi sẽ đề nghị với hắn để nhờ xảy ra chuyện gì hắn cũng nói đỡ hộ.

Ông Panteley Prokofievich thằng con ngựa cái vào một chiếc xe trượt tuyết thường. Trong chiếc áo lông mới choàng trên vai, Daria thì thầm mãi với bà Ilinhitna không biết những gì. Rồi mẹ chồng con đâu chui vào nhà thóc và xách ra một cái tay nải.

- Cái gì thế? - Ông già hỏi.

Petro không nói gì cả, nhưng bà Ilinhitna liền thoáng rỉ tai chồng:

- Tôi có để dành trong đó được ít bơ, phòng có lúc phải dùng đến. Bây giờ thì còn tiếc gì bơ nữa, tôi đã đem cho con Daria để làm quà cho mụ vợ gã Fomin, may ra nó cũng che chở cho thằng Petro. - Nói đến đây bà khóc oà lên. - Cứ đi lính nữa đi, cứ đi lính nữa đi, xông pha mãi nơi mũi tên hòn đạn, để rồi bây giờ chưa biết chừng sẽ mất xác vì mấy cái lon của chúng nó...

- Thôi câm đi, cái mụ lắm mồm này? - ông Panteley Prokofievich tức tối ném cái roi ngựa lên đồng rơm, bước tới trước mặt Petro. - Mày đem đến thêm cho nó ít thóc.

- Nó cần đến thóc làm cái quái gì! - Petro khùng lên. - Cha ạ, tốt nhất là cha sang nhà Anikey mua lấy ít rượu, còn thóc thì...

Ông Panteley Prokofievich đem về một bình rượu to bằng một cái thùng giấu dưới vạt áo. Ông vừa bước vào vừa trầm trồ:

- Thứ vodka này ngon ra ngon? Y như rượu Nicolai ấy.

- Lại nốc vào rồi, cái con chó già này? - Bà Ilinhitna dội lên đầu ông chồng một tràng, nhưng ông già cứ lờ đi như không nghe thấy gì ông néo mắt như con mèo vừa kiêm được bữa no, khập khiễng đi thẳng vào nhà trong, chân bước rất trẻ, vừa đi vừa è è đưa tay áo lên lau cặp môi bị rượu đốt bỏng.

Petro ra khỏi nhà như một người khách, cổng vẫn để mở.

Hắn đem quà đi biếu người bạn đồng sự nay đã trở thành một nhân vật quyền thế, ngoài bình rượu còn có một đoạn sơ-vi-ết, loại hàng từ hồi trước chiến tranh, một đôi ủng và một phun-tơ chè thượng hảo

hạng ướp hoa. Tất cả các thứ đó hắn đã cướp được ở Lisky. Hồi ấy trung đoàn 28 chiến đấu chiếm được nhà ga rồi tản ra đi cướp các toa xe và các kho hàng.

Cũng dạo ấy, trên một đoàn tàu bị chặn đường không chạy được, hắn còn cướp được một cái hòm nan đựng quần áo lót của đàn bà. Thấy cha ra mặt trận, hắn đã gửi cái hòm về. Thế là Daria được diện những thứ đồ lót chưa ai từng thấy bao giờ, làm Natalia và Dunhiaska hết sức ghen tị. Các thứ hàng ngoại hoá ấy mỏng dính và trắng hơn tuyết, mỗi cái đều có thêu huy hiệu của gia đình và những đầu tên bằng tơ. Những đám đăng ten viền trên một chiếc quần lót sùi lên, bông hơn cả bọt nước trên sông Đông. Chỗng mới về hôm đầu Daria đã mặc cái quần ấy để đi ngủ.

Trước khi tắt đèn, Petro cười mát một cách độ lượng:

- Em thích mặc đồ lót của đàn ông à?
- Mặc cái này ấm hơn và đẹp hơn. - Daria trả lời, vẻ mặt mơ màng. - Nhưng anh chẳng hiểu gì cả: nếu của đàn ông thì phải dài hơn chứ, mà nó lại có đăng ten... Đàn ông các anh thì quần áo viền đăng ten làm gì?
- Có lẽ bọn đàn ông các nhà quý tộc cũng có mặc những quần áo viền đăng ten đấy. Nhưng việc quái gì đến anh? Thích mặc thì cứ mặc cũng được, - Petro vừa gãi gãi vừa trả lời, giọng buồn ngủ.

Đầu tiên hắn cũng không đặc biệt quan tâm đến chuyện này. Nhưng mấy ngày sau, trong khi nằm cạnh vợ, hắn cảm thấy sờ sơ, phải lùi ra và bất giác cứ nhìn những chỗ viền đăng ten mà ngại ngại lo lo, không dám động tay tới, và ngay đến Daria hắn cũng có phần muối xa. Hắn chẳng làm thế nào quen được với các đồ lót này. Đến đêm thứ ba, hắn khùng lên, kiên quyết bảo vợ:

- Thôi tut mẹ cái quần này ra đi! Đàn bà mặc nó không hợp đâu, mà đâu phải là của đàn bà? Nằm đườn đườn như bà lớn ấy? Mặc vào nom cứ như người ở đâu!

Sáng hôm sau hắn dậy sớm hơn Daria. Hắn húng hăng ho, cau cau có có, thử mặc cái quần vào người xem sao. Như gờm gờm để phòng điều gì, hắn nhìn mãi cái dải rút, những đám đăng ten, và hai cái chân đầy lông lá của hắn thời ra từ đầu gối trở xuống. Hắn xoay người, bất thẩn nhìn thấy cái hình của mình trong gương với những nếp vải xù lên rất to đăng sau mông, bèn nhổ toẹt một bãi nước bọt, văng tục một thoi một hồi, rồi gù lưng như con gấu, để rút chân ra khỏi cái quần rộng thùng thình. Nhưng một ngón chân cái của hắn lóng ngóng thế nào vướng vào một đám đăng ten, làm hắn thiếu chút nữa thì ngã phết xuống cái rương. Hắn đã phát điên lên thật sự, bèn giật đứt cái dây rút cho mình lại được tự do. Daria hỏi bằng một giọng ngái ngủ:

- Anh làm sao thế?

Petro tức quá không nói gì cả, cứ thở phì phì và nhổ nước bọt luôn miệng. Còn cái quần thì ngay hôm ấy Daria thở dài nhét nó vào cái rương (trong đó không thiếu những đồ mà không người đàn bà nào trong nhà có thể dùng vào được việc gì) và cuối cùng vẫn không biết là quần đàn ông hay quần đàn bà. Về sau các thứ lủng củng lỉnh kỉnh ấy đã phải đem cắt ra làm "xu-chiéng". Còn mấy cái váy thì Daria đã tìm ra cách dùng. Không hiểu vì sao tất cả đều quá ngắn, nhưng một người nội trợ khéo léo vẫn có thể tiếp thêm ở bên trên để cái váy bên trong dài hơn cái bên ngoài, nhìn thấy được đến nửa trét-véc(2) đăng ten. Thế là nom Daria đóm dáng sang trọng hẵn ra với đoạn đăng ten Hà Lan quét lê trên sàn đất.

Lần này cùng chồng đến chơi nhà người khác cũng thế. Daria ăn vận rất sang trọng, đàng hoàng. Bên dưới cái áo choàng kiểu sông Đông viền lông thú, có thể nhìn thấy cả cái váy lót viền đăng-ten lẩn chiếc váy ngoài bằng len mới rất tốt. Chị chàng ăn vận như thế là muốn cho mụ vợ gã Fomin vừa từ chỗ bùn nhơ leo lên làm bà lớn biết rằng con Daria nầy đâu phải là một ả Cô-dắc tầm thường, ít nhất cũng là một bà vợ sĩ quan chứ.

Petro bập môi, vung cái roi ngựa. Con ngựa đang có mang chạy một nước kiệu nặng nhọc hết cái ngõ ghồ ghề, mặt đường bong nham nhở, ra tới con đường cái đã được đòn xe trượt tuyết miết phẳng lì, chạy dọc theo sông Đông. Đến giờ ăn trưa thì tới Rubezyn. Fomin quả thật đang ở nhà. Hắn tiếp đón Petro khá niềm nở và mời Petro vào bàn. Đến khi thấy cha hắn mang từ trên chiếc xe trượt tuyết của Petro vào trong nhà cái bình đầy rơm và sương muối bám lờm xờm thì một nét cười thoảng hiện sau bộ ria đỏ lòm của hắn:

- Sao thế nhỉ, ông bạn đồng ngũ, tại sao chẳng thấy quan bác lại chơi bao giờ thế? - Fomin kéo dài giọng trầm rất dễ nghe, liếc nhìn Daria bằng cặp mắt màu xanh da trời rất xa tinh mũi, rồi xoắn chòm ria một cách oai vệ.

- Chính bác cũng biết đấy, bác Yakov Efilmut, các đơn vị còn tấn công, thời buổi đang lúc nghiêm trọng như thế nầy...

- Kể ra cũng như thế thật đấy. Bà nó đâu! Mang ra cho chúng tôi ừ đưa chuột, bắp cải và cá khô sông Đông ra đây.

Căn nhà nhỏ xíu được đốt sưởi rất nóng. Có hai đứa trẻ nằm trên bếp lò: một thằng con trai giống bố như lột với hai con mắt màu xanh da trời cũng rất xa tinh mũi, và một đứa con gái. Sau khi nhấm nháp vài hớp rượu, Petro đi luân vào việc:

- Trong các thôn đang có những tin đồn nói rằng đã có những nhân viên Treka đến đây tính chuyện với bà con Cô-dắc.

- Toà án của sư đoàn 15 Indenskaia đã tới Vosenskaia. Nhưng chuyện ấy thì có sao đâu? Liên quan gì đến bác?

- Còn sao nữa, ngài Yakov Efilmut, chính ngài cũng biết rằng tôi là một sĩ quan. Nhưng sĩ quan kiểu như tôi thì có thể nói là chỉ có cái bẽ ngoài mà thôi.

- Nếu thế thì có sao?

Fomin đã cảm thấy rằng hắn đang làm chủ tình thế. Hơi men đã làm cho hắn trở nên tự phụ và khoe khoang, nên cứ làm cái vẻ khệnh khạng, vuốt râu vuốt ria, mắt nhìn gườm gườm, coi bộ rất đe dọa bệ.

Petro đã mò ra đúng tâm lý của hắn bèn cứ đóng vai một anh chàng khổ sở không nơi nương tựa, luôn luôn có một nụ cười quí lụy xum xoe nhưng đồng thời lại khéo chuyển ngay từ "ngài" sang "bác":

- Tôi đã từng phục vụ cùng một chỗ với bác. Bác cũng chẳng có thể nói rằng tôi đã làm điều gì xấu. Trước kia tôi có chống lại điều gì đâu. Vốn dĩ là không có chuyện như thế! Nếu nói dối thì có Chúa trừng phạt, bao giờ tôi cũng đã đứng về phía anh em Cô-dắc!

- Chúng tôi biết lầm, bác Petro Panteleevich ạ, bác chẳng cần phải lo lắng làm gì. Tất cả mọi người, ai như thế nào chúng tôi đã tìm hiểu rõ ràng cả rồi. Họ sẽ không động tới bác đâu. Nhưng cũng có những kẻ chúng tôi phải trừng trị. Có những kẻ chúng tôi sẽ phải tóm cổ. Lần này thật có lầm đứa khốn nạn. Tuy ở lại, nhưng chúng nó vẫn cứ mưu đồ những chuyện riêng. Chúng nó giấu vũ khí... Thế bác đã nộp hết vũ khí của bác chưa? Thế nào hử?

Fomin đang thủng thẳng nói từng tiếng một bỗng chuyển rất nhanh sang tấn công dồn dập, làm Petro hoảng hồn mất một phút, máu dồn lên làm mặt hắn đỏ bừng bừng.

- Đã nộp chưa hử? Nào, tại sao không nói gì thế? - Fomin nhô người qua cái bàn, hỏi dồn.

- Tất nhiên là đã nộp rồi, bác Yakov Efilmut ạ, bác chớ nghĩ rằng... Tôi nói với cả một tấm lòng thành thật...

- Thành thật à? - Tôi thì biết các anh lầm... Chính tôi cũng là thổ công vùng này đấy. - Fomin hất háy hai con mắt đã bốc hơi men, mở hoác miệng, nhẹ những cái răng bàn cuốc. - Khi giơ tay này ra bắt tay một thằng Cô-dắc có của thì tay kia phải nắm con dao cho chắc, nếu không sẽ bị nó đâm mất mạng... Cái bọn chó má? Làm sao lại có chuyện thành thật được! Tôi đã gặp không phải là ít các hạng người. Cả một lũ phản bội! Nhưng bác đừng có sợ, chúng nó sẽ không động tới bác đâu. Tôi đã nói thì một là một, hai là hai!

Daria chỉ nhấp nháy chút đồ nguội, và để tỏ ra mình là người lịch sự không đụng tới miếng bánh mì nào. Mụ chủ nhà thì cứ săn đón mời khách ăn.

Đến lúc trời đã về chiều Petro mới ra về, trong lòng vui vẻ và chứa chan hy vọng.

Sau khi đưa Petro ra cổng, ông Panteley Prokofievich tạt sang thăm lão thông gia Korsunov. Trước khi Hồng quân kéo đến, ông cũng có qua bên đó một lần. Hôm ấy mụ Lukinhitna đang sửa soạn cho thằng Mitka lên đường, cả nhà rối tinh rối mù, vì thế ông cảm thấy mình chỉ là người thừa, bèn bỏ về ngay. Nhưng lần này ông quyết định sang xem mọi mặt có được bình an vô sự hay không, đồng thời cũng tìm người để than thở sự đói.

Khập khiễng tới được đầu kia thôn cũng không phải là chuyện chóng vánh. Ông vào đến trong thôn thì gặp cụ Grisaka đang ở trong đó ra. Ông cụ đã già lụ khu, răng đã rụng mất vài cái. Hôm ấy là ngày chủ nhật, ông cụ ra nhà thờ nguyên kinh chiều. Vừa nhìn thấy ông cụ thông gia, ông Panteley Prokofievich bất giác thất kinh: bên dưới chiếc áo choàng mở phanh, có thể nhìn thấy tất cả những tấm huân chương và huy chương mà cụ đã được thưởng từ hồi cuộc chiến tranh Thổ nhĩ kỲ. Trên cái cổ đứng của chiếc áo quân phục kiểu cũ thấy đó lóe hai cái lon cổ, nom rất là khiêu khích. Cái quần đi ngựa có nẹp chảy lũng nhũng một cách già nua với hai ống quần luôn rất cẩn thận vào trong đôi bít tất trắng và trên đầu cụ, một chiếc mũ cát-két có đính quân hiệu chụp xuống tới hai vành tai trong như sáp ong.

- Cụ ơi cụ, sao cụ lại làm như thế? Cụ thông gia(3) ơi, cụ điên rồi à? Thời buổi như thế này, cụ có còn thấy ai đeo huân chương và quân hiệu nữa đâu?

- Cái gì hả? - Cụ Grisaka khum bàn tay đưa lên vành tai.

- Cái quân hiệu, tôi bảo cụ hãy tháo nó ra! Bỏ hết huân chương đi! Cụ đeo những thứ này vào thì chúng nó sẽ bắt đi đấy. Dưới chính quyền Xô-viết không thể làm như thế này được đâu, pháp luật nghiêm cấm đấy.

- Này anh chàng trẻ tuổi, ta đã phục vụ Hoàng đế Trắng của ta với tất cả lòng trung thành. Còn cái chính quyền này thì không phải do ý muốn của Thượng đế đâu. Ta không công nhận chính quyền của chúng nó. Ta đã tuyên thệ với hoàng đế Alexandre chứ không tuyên thệ với bọn mu-gích, ta nói như thế đấy? - Cụ Grisaka nhai nhai cặp môi nhợt nhạt rồi chọc chọc cái gậy, chỉ về phía ngôi nhà. - Ông đến tìm thằng Miron có phải không? Nó có nhà đấy. Còn thằng Mitka thì chúng tôi đã đưa tiễn nó đi rút lui rồi. Lạy Nữ hàng trên trời, cầu xin Người che chở cho nó... Hai thằng bên ông ở lại à? Hả? Thế thì còn ra thể thống gì nữa? Như thế thì còn ra Cô-dắc cái gì nữa? Tất nhiên chúng nó cũng đã tuyên thệ trung thành với Nhà nước rồi chứ gì? Quân đội đang cần người mà chúng nó lại ở nhà với vợ...

- Thể con Natalia có khỏe không?

- Vâng, khỏe đấy ạ... Nhưng mấy cái huân chương cụ tháo ra đi, cụ thông gia ơi! Những cái của ấy bây giờ không hợp nữa rồi. Lạy Chúa tôi, cụ lẩn mất rồi hay sao thế, cụ thông gia thân mến?

- Thôi cút mẹ anh đi. Trẻ ranh mà lên mặt dạy thằng già nầy! Đi đâu thì đi đi.

Cụ Grisaka xăm xăm đi thẳng tới trước mặt ông thông gia. Ông Panteley Prokofievich vội bước ra chỗ tuyết bên cạnh đường đi, nhường cho cụ đi, rồi vừa nhìn theo vừa lắc đầu một cách tuyệt vọng:

- Ông đã gặp ông lính già nhà tôi chưa? Thật là tội nợ! Chúa cũng chẳng che chở nổi ông cụ đâu. - Miron Grigorievich đứng dậy đón ông thông gia, mới có mấy ngày mà lão sút hẳn đi. - Mặc mấy tấm huân chương lên ngực, đội cái mũ có quân hiệu vào là ra đường. Trừ phi dùng vũ lực tước của ông cụ mới xong. Cứ như đã trở thành con nít ấy, chẳng còn hiểu phải trái là gì nữa. Thôi đành để cho cụ giỡn chơi thoải mái một chút, cụ cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa đâu... Nhưng thế nào, nhà ta ở bên ấy như thế nào? Chúng tôi nghe tin hình như bọn phản Chúa ấy, chúng nó có giở trò với thằng Grisaka có phải không?

Mụ Likinhitna đến ngồi trước mặt hai lão Cô-dắc, chỗ miệng vào, giọng đau khổ.

- Còn nhà chúng tôi, ông thông gia ạ, thật là tai vạ... Chúng nó đã lấy đi mất bốn con ngựa, chỉ còn một con ngựa cái với một con ngựa non mới xén bờm. Thế là làm chúng tôi khánh kiệt hết rồi.

Miron Grigônevich nheo mắt như người nhắm bắn rồi nói với cả một nỗi căm hờn sôi sục, giọng đổi khác hẳn:

- Vì đâu mà cuộc đời bị tan vỡ? Kẻ nào đã gây ra tất cả nồng nỗi này? Chính là cái chính quyền qui quái ấy? Ông thông gia ạ, muôn tội đều do nó gây ra mà thôi. Làm cho mọi người đều trở nên cá mè một lứa, như vậy, mà coi là một việc làm thông minh hay sao? Anh định moi lẩy linh hồn của tôi đi, tôi đồng ý làm sao được? Tôi đã phải làm lụng quần quật suốt một đời, mệt đứt cả hơi, khản cả tiếng, đổi giọt mồ hôi lẩy hạt thóc để rồi phải sống cũng chỉ như những kẻ không buồn động ngón tay để tìm cách thoát khỏi cái cảnh khổ rách áo ôm hay sao? Không thể như thế được, chờ ít bữa rồi sẽ biết. Cái chính quyền này nó muốn cắt mạch máu của những người tǎn tiễn làm ăn. Cứ như thế này thì tay chân sẽ bần thần ra: bây giờ thì còn kiểm tiền làm gì nữa? Vì ai mà lao động nữa bây giờ? Hôm nay kiếm được ít nhiều để rồi ngày mai bị cướp sạch... Còn chuyện này nữa, ông thông gia ạ: hôm nọ tôi có một ông bạn đồng ngũ cũ ở Mrykhin đến chơi, có nói chuyện là... mặt trận hiện nay đang ở gần sông Dones. Nhưng không biết liệu có giữ vững được hay không? Điều này là tôi nói thật, chỉ những bà con tin cậy được tôi mới nói. Chúng ta cần phải giúp đỡ anh em ta những người hiện giờ đang ở bên kia sông Dones...

- Nhưng làm thế nào mà giúp bây giờ? - Ông Panteley Prokofievich kinh hãi, giọng nói không hiểu sao thít hắn đi...

- Làm thế nào mà giúp à? Lật đổ cái chính quyền này đi! Lật đổ nó đi, cho nó lại cút về với cái tỉnh Tambob của chúng nó. Để cho nó cư ở đấy mà chơi cái trò bình đẳng với bọn mu-gích. Toàn bộ gia tài điền sản, cho đến cái kim sợi chỉ, tôi sẽ đem hiến hết, cốt sao tiêu diệt được cái bọn thù địch này. Ông thông gia ạ, phải làm cho chúng nó mở mắt ra mới được! Bây giờ đã đến lúc rồi? Nếu không sẽ muộn măt... ông bạn đồng ngũ của tôi có bảo rằng ngay trong hàng ngũ chúng nó, bọn Cô-dắc cũng đã sôi sục lên rồi. Chỉ cần đồng tâm hiệp lực bắt tay vào! - Đến đây, giọng lão trở nên lắp bắp và chuyển sang rất nhanh, rất khẽ - Các đơn vị của chúng nó đã tiến qua rồi, thử hỏi ở đây còn lại được bao nhiêu? Vài thằng có thể đếm trên đầu ngón tay! Trong các thôn chỉ còn lại những thằng chủ tịch... Béng cái đầu chúng nó đi thì chỉ là chuyện dễ như trở bàn tay... Còn như ở Vosenskaia thì có gì đâu... Mọi người đồng tâm nhất trí ập tới là chúng nó sẽ tan ra từng mảnh ngay! Chúng ta đoàn kết lại thì không thể nào thất bại được đâu... Việc này tin tưởng được đấy, ông thông gia ạ!

Ông Panteley Prokofievich đứng dậy. Ông sợ hãi cân nhắc từng tiếng, khuyên lão kia:

- Ông phải cẩn thận đấy, nhỡ trượt chân một cái rồi lại mang hoạ vào thân! Kể ra bọn Cô-dắc cũng đang hoang mang thật, nhưng quỉ quái nào biết được chúng nó sẽ ngả về bên nào. Thời buổi đang như thế này, những chuyện như thế không thể bạ ai cũng nói được đâu... Bọn trẻ thì hoàn toàn không thể nào hiểu được chúng nó nữa, chúng nó sống cứ như chơi trò ú tim ấy. Đứa thì rút lui, đứa thì ở lại. Khó sống quá! Địa ngục chứ không còn là cuộc đời nữa!

Thôi đừng lo lắng nghi ngại làm gì, ông thông gia ạ! - Miron Grigorievich mỉm cười có vẻ kẻ cả. - Tôi không nói khác với ý ông đâu. Con người ta thì cũng như đàn cừu ấy: con cừu đực đầu đàn đi đâu thì cả đàn cùng theo. Vì thế cần phải chỉ cho chúng nó thấy con đường! Cần phải vạch mắt cho chúng nó thấy rõ về cái chính quyền này. Không có mây thì làm gì có sấm? Tôi sẽ nói thằng cho bọn Cô-dắc thấy rằng: phải bạo động mới được. Nghe đồn chúng nó đã ra lệnh treo cổ tất cả dân Cô-dắc lên thì phải. Việc này không biết thực hư như thế nào?

Mặt Miron Grigorievich đỏ rực lên qua những điểm tàn hương.

- Thế nào, tình hình rồi sẽ ra sao đây, ông Prokofit? Có tin chúng nó đã bắt đầu đưa con nhà người ta ra xử bắn rồi đấy... Sống như thế này thì còn ra sao nữa! Ông xem; chỉ có mấy năm mà tất cả đã đổ sụp hết! Dầu hoả chẳng có, diêm thì không, gần đây nhà Mokhov chỉ còn bán có kẹo... Còn chuyện trống trọt thì sao? So với trước kia thì bay giờ gieo được bao nhiêu? Ngựa thì bị chúng nó dắt đi mất rồi. Đấy, chúng nó dắt mất của tôi, lại dắt của cả các bà con khác. Bắt ai đi mà chẳng biết bắt,

nhưng ai sẽ nuôi, sẽ gây thêm bây giờ? Trước kia, hồi tôi còn thanh niên, trong nhà chúng tôi nuôi tới tám mươi sáu con ngựa. Có lẽ ông còn nhớ đấy chứ? Có những con chạy rất hay, ngựa của bọn Kalmys cũng không thể đuổi kịp được! Hồi ấy nhà tôi có một con ngựa hồng, trên trán nó có hình một ngôi sao. Tôi đã từng cưỡi nó đuổi theo và dẫm chết những con thỏ rừng. Tôi không cần đóng yên, cứ thế cưỡi ra đồng cỏ làm cho thỏ rừng sợ chạy ra khỏi các bụi rậm, nhưng chạy chưa được một trăm xa-gien đã bị tôi cho con ngựa dẫm chết rồi. Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ như in. - Một nụ cười sôi nổi hiện lên trên mặt Miron Grigorievich. - Có lần tôi cho con ngựa chạy tới chỗ những cái cối xay gió, chợt thấy một con thỏ chạy thẳng tới trước mặt tôi. Tôi bèn rẽ cương đuổi theo. Nhưng con thỏ chạy ngoằn ngoèo xuống dốc rồi lao sang bên kia sông Đông. Hôm ấy lại đúng là ngày lễ tổng tiến mùa đông. Tuyết trên sông Đông bị gió quét, trơn quá. Tôi cứ thúc ngựa đuổi theo con thỏ ấy, nhưng con ngựa trượt chân một cái, khuỵu ngã cả bốn vó, không ngóc đầu dậy được nữa. Tôi sợ đến run cả người, bèn tháo lẩy bộ yên, chạy về nhà "Cha ơi, con đuổi theo con thỏ, cưỡi ngã chết mất con ngựa rồi", "Nhưng đã đuổi được chưa?" - "Chưa". - Đóng ngay yên cho con Huyền, đuổi đi, đồ chó đẻ? "Thời xưa như thế đấy? Con người được sống như thế đấy, trẻ nhỏ được nuông chiều như thế đấy. Ngựa chết chẳng tiếc, chỉ cần đuổi lấy con thỏ. Con ngựa giá hàng trăm rúp, còn con thỏ bất quá một hào... Chà, như vậy thì còn nói gì nữa?

Trước khi đến nhà lão thông gia, ông Panteley Prokofievich vốn đã hoang mang rồi, nhưng ở bên ấy về, đầu óc ông lại càng rối như bòng bong, nhưng lo cùng phiền. Bây giờ ông đã cảm thấy hoàn toàn rõ ràng rằng đang có những cái gì xa lạ và thù địch với ông đang nhầm vào cuộc đời của ông mà tấn công. Trước kia ông điều khiển công việc làm ăn cũng như cả cuộc sống của ông như cưỡi một con ngựa thuần chạy trong một cuộc đua vượt vật cản, nhưng bây giờ cuộc đời lại lồng lộn ông đi như một con ngựa cuồng chạy đã sùi bọt mép. Ông không điều khiển được nó nữa, bất giác đành phải để cho lưng mình bị lắc theo trong khi cái lưng của con ngựa hết treo sang bên nọ lại treo sang bên kia, và bây giờ ông chỉ có thể cố gắng một cách thảm hại để giữ cho mình khỏi ngã là tốt.

Tương lai mù mịt như bị phủ một làn sương. Hồi Miron Grigorievich còn là một nhà phú hộ giàu nhất vùng có phải đã xa xưa gì lắm đâu. Thế mà ba năm nay lão đã kiệt quệ. Kẻ ăn người làm bỏ đi cả, diện tích gieo trồng giảm đến chín mươi phần trăm, phải đem bò đem ngựa trong chuồng đi bán lấy năm giấy bạc mất giá, lên lên xuống xuống như say rượu. Tất cả cứ như một cơn ác mộng. Tất cả cứ trôi qua như một đám mây mù trên mặt sông Đông. Chỉ còn lại ngôi nhà với ban-công vẽ hoa và những đường gờ chạm trổ bạc mầu dưới mái hiên làm kỷ niệm. Bộ râu đỏ như lông cáo của lão Korsunov đã bạc quá sớm. Rồi những sợi bạc lan đến hai bên thái dương và bám chắc ở đấy. Đầu tiên

các món tóc bạc chỉ xuất hiện từng túm như cỏ gai trên vùng đất cát, nhưng sau đã áp đảo hẳn cái mầu đỏ xưa kia và màu muối trắng đã hoàn toàn làm chủ hai bên thái dương. Đến nay màu bạc đã phát triển theo khoảng tóc lơ thơ trên đỉnh đầu và đã chiếm hết phần trước trán. Ngay trong con người của Miron Grigorievich đang có hai động lực vật lộn nhau một cách điên cuồng: dòng máu quật cường của những con người tóc đỏ vẫn thúc giục lão làm việc, bắt buộc lão phải gieo hạt, làm nhà kho, sửa chữa nông cụ, làm giàu. Nhưng cái âu sầu chán ngán vẫn ngày càng hay đến thăm lão nhiều hơn. "Cũng chẳng kiếm chắc làm gì nữa. Bỏ mẹ mất thôi", và cái mâu của sự thẫn thờ, ngán ngẩm, ngày càng làm cho mặt hắn nhợt nhạt ra như mặt người chết. Hai bàn tay méo mó, nhìn đến phát sợ của lão không còn có thể cầm búa cầm cưa như xưa nữa, mà chỉ lười nhác nằm thuỗn trên đầu gối, và chỉ ngọ nguậy những ngón tay lao động đến thành tàn tật. Tuổi già đã đem lại cho lão những ngày bất hạnh. Ruộng đất bắt đầu làm cho lão cảm thấy xấu hổ. Mùa xuân lão ra đồng chỉ do thói quen và vì nhiệm vụ, cứ như đến với một người vợ mà lão không yêu nữa. Ngày nay, lão không còn làm lão vui, và lão không còn làm lão buồn như năm xưa nữa... Hồng quân đến lấy ngựa lão cũng chẳng buồn ló mặt ra. Hai năm trước đây, có lần chỉ vì một chuyện không có gì đáng kể, vì mấy con bò dẫm nát đồng cỏ mà thiếu chút nữa lão cầm chàng nạng đánh vợ. Hàng xóm láng giềng bàn ra tán vào về lão: "Lão Korsunov hốc lăm quá phẽn cả bụng, bây giờ phải mửa bớt ra rồi".

Ông Panteley Prokofievich vừa khập khiễng về tới nhà đã nằm lăn ra giường, trong lòng cồn cào nhức nhối, trong họng lờm lợm buồn nôn. Ăn tối xong, ông bảo bà lão lấy cho ít dưa hấu muối, cỗ ăn hết được một miếng, rồi khập khiễng mãi mới tới được chỗ bếp lò.

Sáng hôm sau ông không dậy được, cứ nằm bất tỉnh, người nung nấu trong cơn sốt bệnh thương hàn, chung quanh xảy ra chuyện gì cũng không còn biết nữa. Mỗi ông bị máu xông lên nóng rực, nứt nẻ, mặt vàng như nghệ, lòng trắng con mắt như láng một lớp men xanh. Mụ Drodikha đến chích huyết cho ông, lấy ở mạch máu trên tay ông hai đĩa máu đen như hắc ín. Nhưng ông vẫn không tỉnh, chỉ thấy mặt càng xanh nhợt và cái miệng càng mở hoác, chìa những cái răng đen sì, thở lấy thở để với những tiếng lọc ọc trong họng.

Chú thích:

(1) Tức là Treka, hay Uỷ ban đặc biệt, chuyên trấn áp các hành động phá hoại, phản cách mạng. (ND)

(2) Chừng 10 cm (ND)

(3) Theo phong tục người Nga, không riêng bố mẹ chồng và bố mẹ vợ gọi nhau bằng "thông gia", mà cả ông bà, con cái trong hai gia đình cũng đều gọi nhau là "thông gia" cả (ND)

Chương 140

Đến cuối tháng Giêng, Kotliarov nhận được giấy triệu tập của Ủy ban Quân sự Cách mạng Quân khu, phải lên Vosenskaia. Trù tính đến tối sẽ về. Mọi người đang chờ anh. Trong ngôi nhà vắng tanh của lão Mokhov, Miska Kosevoi ngồi trong phòng làm việc trước kia của lão chủ, sau cái bàn giấy rộng bằng một chiếc giường đôi.

Olsanov, anh chàng công an được chính quyền Vosenskaia phái xuống, đang nửa ngồi nửa nằm trên bộ cửa sổ, vì trong phòng chỉ có độc một chiếc ghế dựa. Anh ta vừa lặng lẽ hút thuốc, vừa nhổ những bãі nước bọt đi rất xa, rất trúng, mỗi lần lại nhổ đúng vào một viên gạch men khác trên lò sưởi. Bên ngoài các khung cửa sổ thấp thoáng cái ánh sáng mờ mờ của một đêm nhiều sao. Không khí lặng tờ cái yên lặng dội tiếng của một ngày băng giá. Miska ký tên vào tờ biên bản cuộc khám xét ở nhà Stepan Astakhov, chốc chốc lại đưa mắt ra cửa sổ nhìn những cành cây phong bị sương muối bám vào nom trắng như đường.

Có tiếng ảng dạ dỗ nhẹ nhàng lạo xao của một người đang đi trên thềm.

- Về rồi đấy.

Miska đứng dậy. Nhưng từ ngoài hành lang vắng vào những tiếng bước chân lạ, tiếng ho cũng lạ. Grigori bước vào, trong chiếc áo ca-pôt cài hết cả khuy, mặt đỏ rực vì rét, sương muối bám trắng xoá trên lông mày và trên ria.

- Mình vào sưởi một chút. Cậu khỏe chứ!

- Cậu vào đây có điều kêu ca à?

- Chẳng có gì kêu ca đâu. Mình đến chuyện phiếm chơi, nhân tiện nói với cậu đừng cắt nhà mình đi vận tải, vì mấy con ngựa nhà mình đều đau chân hết.

- Còn bò? - Miska cố giữ bình tĩnh, mắt nhìn hiêng hiêng.

- Bò thì kéo thế nào được? Đường trơn lắm.

Có người bước những bước rất dài lên thềm, chân đi như muốn dẫm bật những tấm ván sàn đông cứng vì tiết đại hàn. Kotliarov đi xộc vào trong phòng với cái áo choàng băng dạ thô và cái khăn bịt đầu quấn theo kiểu đàn bà. Hơi lạnh toả từ người anh ta mát mát, kèm với mùi rơm và mùi khét của thuốc lá.

- Rét cứng cả người, rét cứng cả người, các cậu ạ! Chào cậu, cậu Grigori? Đêm hôm khuya khoắt có việc gì mà mò đến thế? Ma quỉ nào phát minh ra kiểu áo choàng như thế này, gió cứ lọt vào như cái rây ấy?

Anh cởi áo choàng ra và chưa kịp treo nó lên đã nói:

- Chà, thế là mình đã được gặp đồng chí chủ tịch. - Kotliarov đi tới gần chiếc bàn, mặt rạng rỡ, hai con mắt long lanh. Anh thấy trong người ngứa ngáy, không thể không nói ngay những điều đang nghĩ trong bụng. - Mình vào phòng làm việc của đồng chí ấy. Đồng chí ấy bắt tay mình rồi bảo: "Ngồi xuống đây, đồng chí. Chủ tịch Quân khu mà như thế đấy. Nhưng trước kia là một tay như thế nào? Một thiếu tướng! Đến trước mặt nó là cứ đứng cứng người ra! Đấy, cái chính quyền yêu quý của chúng ta như thế đấy? Mọi người đều bình đẳng cả!"

Grigori không hiểu nổi vẻ mặt sôi nổi, tràn trề hạnh phúc, những bước chân đi lại lăng xăng bên cạnh cái bàn, và những lời nói phẫn khởi của Kotliarov. Chàng hỏi:

- Anh có gì mà sung sướng thế, Kotliarov?

- Sao lại "có gì"? - Cái cắm của Kotliarov rung rung với vết lún sâu ở giữa. - Người ta coi mình như một con người mà mình không cảm thấy sung sướng hay sao? Người ta bắt tay mình, như với một người ngang hàng, mời mình ngồi...

- Trong thời gian gần đây, bọn tướng tá cũng đã bắt đầu mặc những chiếc sơ-mi may bằng túi bột rồi đấy. - Grigori đưa cạnh bàn tay lên vuốt gọn hàng ria, nheo mắt nói. - Mình đã trông thấy một thằng đeo lon vẽ bằng bút chì hóa học. Chúng nó cũng chìa tay bắt tay anh em Cô-dắc.

- Bọn tướng tá làm như thế là vì bị bắt buộc, còn đằng này là do bản chất. Có khác chứ?

- Chẳng có khác gì cả! - Grigori lắc đầu.

- Theo ý cậu thì cả chính quyền cũng như nhau hay sao? Thế thì người ta chiến đấu cho cái gì? Cả cậu nữa, cậu cũng đã chiến đấu cho cái gì? Thế mà cậu lại bảo "cũng như nhau"?

- Tôi đã chiến đấu cho bản thân tôi chứ không phải cho bọn tướng tá. Thành thật mà nói thì đối với tôi, cả bên này lẫn bên kia đều không hợp ý tôi cả.

- Vậy thì ai hợp ý cậu?

- Chẳng ai cả?

Olsanov nhổ vút một bãi nước bọt từ đầu này phòng sang đầu kia phòng, phá lên cười đồng tình. Có lẽ cũng chẳng có ai hợp ý gã.

- Hình như trước kia cậu không nghĩ như thế này thì phải.

Miska đã nói câu đó với mục đích châm chọc Grigori, nhưng trên nét mặt Grigori không tỏ ra có chút gì khó chịu trước ý nhận xét ấy.

- Cả mình lẫn cậu, hai chúng mình đều nghĩ khác nhau về tất cả...

Thật ra Kotliarov đã muốn tổng tiễn Grigori về rồi, để có thể kể cho Miska nghe tỉ mỉ hơn về chuyến công tác của mình và về cuộc nói

chuyện của mình với đồng chí chủ tịch, nhưng câu chuyện đã bắt đầu làm anh sôi sục. Đầu óc anh vẫn còn giữ nguyên ấn tượng của những điều mắt thấy tai nghe trên Quân khu, vì thế anh lao ngay vào tranh luận:

- Cậu đến đây định làm mê hoặc đầu óc chúng mình phải không, Grigori? Ngay cậu cũng không biết cậu đang muốn gì à?

- Tôi không biết - Grigori sẵn sàng thú nhận.

- Về chính quyền này, cậu định trách nó những điều gì?

- Nhưng tại sao anh lại bệnh vực nó hăng đến như thế? Anh đã đỏ ra từ bao giờ vậy?

- Chúng ta sẽ không động đến vẫn đề đó làm gì cả. Hiện giờ đang như thế nào thì cứ nói chuyện với nhau như thế đã. Cậu có hiểu không? Cậu đừng xúc phạm nhiều quá đến chính quyền vì mình là chủ tịch, và lại mình tranh cãi với cậu ở đây thì cũng không đúng chỗ.

- Thế thì thôi vậy. Mà cũng đã đến lúc tôi phải về rồi. Tôi đến đây là vì chuyện dân công vận tải. Còn cái chính quyền của anh thì mặc anh muốn thế nào thì muốn, dù sao nó cũng chỉ là một cái chính quyền vứt đi. Anh hãy bảo thẳng cho tôi biết rồi chúng ta sẽ cắt đứt câu chuyện: nó đem lại cho chúng ta, cho người Cô-dắc những gì?

- Những người Cô-dắc nào? Cô-dắc cũng năm bảy hạng.

- Tất cả mọi người Cô-dắc.

- Tự do, quyền lợi... Nhưng cậu hãy hượm! Hãy hượm đã, hình như cậu còn muốn nói gì nữa thì phải...

- Năm một nghìn chín trăm mười bảy người ta cũng đã nói như thế rồi, bây giờ thì phải nặn ra một cái gì mới mẻ mới được? - Grigori ngắt lời Kotliarov. Đem lại ruộng đất à? Tự do à? Bình đẳng à? Ruộng đất của chúng ta thì chỉ sợ không làm hết. Tự do thì không thể đòi hỏi thêm được nữa, nếu không sẽ tha hồ giết nhau ngoài phố. Trước kia tự chúng mình bầu lấy các ataman, nhưng bây giờ đã có quan trên phái xuống. Cái anh chàng chìa tay bắt tay anh làm anh sướng rơ lén ấy, ai đã bầu nó ra? Đối với bà con Cô-dắc thì cái chính quyền này sẽ không đem lại được gì ngoài sự phá sản? Chính quyền mu-gích thì chỉ bọn mu-gích mới cần đến mà thôi Nhưng chúng ta cũng không cần đến bọn tướng tá làm gì. Cộng sản ư, tướng tá ư, tất cả đều cùng là một cái tròng.

- Bọn Cô-dắc có của thì không cần đến chính quyền này, nhưng còn những người khác thì sao? Đầu óc gì mà hồ đồ! Trong thôn vèn vẹn có ba nhà giàu, ngoài ra toàn là dân nghèo. Còn anh em công nhân nữa, cậu bỏ đi đâu? Không, bọn mình không thể nghĩ ngợi theo cái kiểu của cậu được! Cậu phải bắt cái bọn giàu nhả trong cái miệng quen ăn no uống say của chúng một miếng cho những người đang đói. Nếu không

chịu cho thì bọn mình sẽ dứt thịt chúng nó ra! Chúng nó đã hết cái thời làm chúa đất rồi? Trước kia chúng nó cướp đoạt ruộng đất...

- Không phải là cướp đoạt, mà là chiến đấu dành được! Có lẽ chính vì tổ tiên chúng ta đã tưới máu xuống cho nó mà chất đất đen của chúng ta mới phì nhiêu như thế...

- Đắng nào cũng thể cả, nhưng cần phải chia sẻ cho những người thiểu số. Bình đắng là phải bình đắng thật sự! Còn cậu thì chỉ nói không như cái máy chạy không tải. Gió chiều nào cậu xoay chiều nấy, cứ như cái mũi tên chỉ gió trên mái nhà. Những con người như cậu thì chỉ khuấy đục cuộc sống!

- Thôi đi, anh đừng có cái giọng chửi mắng người ta như thế nữa! Chỉ vì tình bạn cũ nên tôi mới đến đây nói ra những điều đang sôi sục trong lòng. Anh bảo bình đắng... Luật điệu ấy chỉ để bọn bolsevich làm mồi nhử những con người tối tăm ngu dốt mà thôi. Thả ra những lời bùi tai để người ta mặc vào như con cá đớp phải mồi ấy! Bình đắng ở chỗ nào? Anh cứ nhìn Hồng quân mà xem: họ vừa kéo qua thôn nhà đấy. Trung đội trưởng thì đi ủng bằng da cơ-rô-mê, còn binh bét thì chỉ có xà cạp. Tôi đã trông thấy một tay chính uỷ mặc toàn đồ da, cả quần lẩn áo, còn người khác thì không có lẩy đôi giầy da. Cái chính quyền này vừa mới đến đây năm nay mà đã như thấy rồi đó, thử hỏi bám rễ sâu xuống rồi thì sẽ lấy đâu ra bình đắng? Ngoài mặt trận họ đã nói: "Tất cả chúng ta rồi sẽ bình đắng... Tiền lương của chỉ huy cũng như của chiến sĩ sẽ đều như nhau!"... Không! Toàn là mồi câu tuốt! Nếu bảo địa chủ là tệ hại thì bọn hạ tiện lên làm địa chủ sẽ còn tệ hại gấp trăm! Dù cho bọn sĩ quan xưa kia vô dụng tồi tệ đến đâu, nhưng một thằng tốt đen mới ngoi lên làm sĩ quan chỉ biết ra lệnh cho người ta nằm xuống và chết đi thì sẽ không thể tìm ra một cái gì tồi tệ hơn? Nó cũng chỉ có trình độ học thức như một thằng Cô-dắc thường, trước kia chỉ học nghịch xoắn đuôi bò, nhưng anh xem đấy, leo lên làm ông nọ bà kia là bị ngay quyền hành làm cho mê mẩn và săn sàng lột da người khác ra, cốt sao ngồi vững được trên cái ghế của mình.

- Những lời cậu nói ra là lời của một thằng phản động! - Kotliarov không ngước mắt lên nhìn Grigori, nói giọng lạnh như tiền. - Cậu không thể lôi mình đi theo luống cày của cậu được đâu, nhưng mình cũng không muốn đòi hỏi quá cao ở cậu. Đã lâu mình không gặp cậu và mình nói thằng không cần giấu giếm làm gì là cậu đã đổi khác lắm rồi. Cậu là một kẻ thù của chính quyền Xô-viết!

- Tôi không ngờ anh lại nói như thế... Hết tôi có những điều suy nghĩ về chính quyền thì tôi là phản động à? Là "Kadet" à?

Kotliarov cầm lấy túi thuốc trong tay Olsanov, nói bằng một giọng lúc nầy đã ôn tồn hơn:

- Mình làm thế nào mà thuyết phục được cậu? Những điều nầy con người ta dùng óc thì có thể tìm ra, dùng trái tim thì có thể tìm ra! Mình

nói năng không được rõ ràng cẩn kẽ vì mình kém văn hoá, chữ nghĩa ít quá. Nhưng có nhiều điều mình mò mẫm cũng ra...

- Thôi chấm dứt đi! - Miska tức tối kêu lên.

Ba người cùng ra khỏi trụ sở của ban chấp hành. Grigori chẳng nói gì cả. Kotliarov thấy mọi người đều ngậm tăm, trong lòng hết sức nặng nề. Anh không giải thích được sự thay đổi của người khác vì anh là một con người khác hẳn và đứng trên một nấm kurgan khác để nhìn cuộc đời. Lúc chia tay Kotliarov nói:

- Các ý nghĩ vừa nãy cậu hãy chôn sâu trong lòng. Nếu không mình sẽ tìm ra biện pháp đối phó với cậu, dù cậu với mình là chỗ quen thuộc và Petro bên nhà là bố đỡ đầu của con mình! Không cần phải làm cho tinh thần bà con Cô-dắc dao động thêm, như thế nãy họ cũng đủ dao động rồi. Cậu đừng có đứng ngáng giữa đường bọn mình. Bọn mình sẽ dẫm qua cho mà xem! Thôi tạm biệt!

Grigori ra về. Chàng có cảm giác như mình đang bước qua một ngưỡng cửa và có những điều trước đây còn có vẻ mơ hồ bỗng nhiên hiện ra một cách cực kỳ rõ ràng trước mắt chàng. Thật ra chàng mới chỉ nói ra trong một phút nóng nảy những điều ẩn ẩn chất trong đầu óc chàng và đang tìm lối thoát. Thêm vào đó, chàng lại đang đứng chênh vênh ở chỗ giáp ranh giữa hai động lực đấu tranh với nhau, hai động lực mà chàng phủ nhận cả hai, vì thế trong lòng chàng đã nảy ra một cảm giác bức bối nhức nhối, không lúc nào nguôi.

Miska và Kotliarov cùng đi với nhau. Kotliarov lại bắt đầu kể về cuộc gặp gỡ với đồng chí chủ tịch Quân khu, nhưng anh vừa nói thì cảm thấy ngay rằng câu chuyện đã mất hết màu sắc và không còn ý nghĩa gì nữa. Anh định lấy lại cái tinh thần phẫn khởi lúc nãy mà không được: một cái gì đó đang đứng ngáng ngay trước mặt anh, trở ngại không cho anh sống một cách vui vẻ, không cho anh thở thoải mái bầu không khí lạnh giá, nhạt thêch và nhẹ lâng nãy. Vật trở ngại đó là Grigori, là câu chuyện vừa nói với chàng. Nhớ lại chuyện đó, anh nói bằng một giọng đầy căm hờn:

- Trong cuộc đấu tranh, những đứa như thằng Griska chỉ làm vướng chân. Thằng khốn nạn! Nó không muốn giật vào bờ mà cứ bập bênh như đống cứt bò giữa hố nước trên mặt băng. Nó mà còn vác mặt đến lần nữa thì mình sẽ tống cổ đi! Còn nếu nó mở miệng tuyên truyền thì chúng ta sẽ kiểm ra cho nó một cái xà-lim... Còn cậu Miska, thế nào? Công việc ra sao?

Miska chỉ vặc một tiếng thay cho câu trả lời, bụng dạ còn đang bận với một việc khác.

Hai người đi hết một đoạn phố. Miska quay mặt nhìn Kotliarov, một nụ cười gượng gạo thoảng trên cặp môi mọng như môi con gái:

- Anh Kotliarov à, chính trị thật là một của độc địa, mẹ nó chứ? Nói gì thì nói, chử động đến nó là máu lại sục lên ngay. Đấy, vừa bắt đầu nói chuyện với thằng Griska... mà nó với tôi thì như cây cùng gốc, nó với tôi cùng học một trường, cùng đi tán gái... cứ như anh em ruột... Thế mà nó vừa mở miệng là tôi đã thấy tức tối, trong ngực cứ như có cả một quả dưa hấu mỗi lúc một nở to ra. Tôi cứ run bần người lên! Có cảm giác như nó đến lấy mất cái gì quí nhất của mình. Quá là đến nhà mình mà cướp phá! Nói chuyện như thế này thì có thể đi đến đâm chết nhau được đấy. Trong lúc này, trong cuộc chiến tranh này, sẽ không có thông gia, không có anh em gì cả. Nó đã lộ rõ chân tướng như thế thì được rồi? - Miska không ghìm nổi cơn tức giận, giọng run lên. - Nó phồng tay trên mặt của tôi một con bé, tôi cũng không thấy tức bằng những lời lẽ như thế. Tôi điên lên rồi đây?

Chương 141

Tuyết chưa rơi xuống đất đã tan ngay trên lưng chừng trời. Đến giữa trưa, những mảnh tuyết trôi đổ ầm ầm xuống những khe núi.

Cánh rừng bên kia sông Đông lao xao. Thân của những cây sồi tan hết tuyết hiện lên đen sì. Những giọt nước nhỏ trên cành xuống, xuyên qua lớp tuyết, ngấm thẳng tới mặt đất đã được sưởi ấm nhờ hơi nóng của những lớp lá rụng đang thối rữa. Mùa xuân đã bắt đầu làm mê mẩn lòng người với mùi tuyết tan ngày ngắt. Các vườn cây nặc mùi anh đào. Trên sông Đông đã xuất hiện những hố nước bẩn.

Băng ở gần bờ đã tan, nước trong vắt màu xanh lá cây lăn lên quanh viền các hố nước trên băng.

Đoàn xe vận tải chở một số đạn được đi sông Đông đến thôn Tatarsky thì phải thay xe. Các chiến sĩ Hồng quân đi áp tải là những tay rất hắc. Người đội trưởng ở lại băm chặt lấy Kotliarov và nói toạc móng heo với anh: "Tôi sẽ ngồi lại đây với anh, nếu không, anh sẽ thừa cơ trốn mất!" rồi phái các chiến sĩ khác đi lấy xe. Cần phải kiểm cho được bốn mươi bảy chiếc xe tải, mỗi chiếc hai con ngựa.

Emelian đến nhà Melekhov:

- Nhà ta đóng xe ngay, chở đạn lên Bokovskia!

Petro làu bàu, hàng ria chẳng buồn động đậy:

- Hai con ngựa đực đau chân cả rồi, còn con ngựa cái thì hôm qua tôi vừa đưa thương binh đi Vosenskaia về.

Emelian chẳng nói chẳng răng, đi luôn xuống chuồng ngựa.

Petro không kịp đội mũ, nhảy bổ ra theo ngay, vừa chạy vừa gọi:

- Này bác có nghe thấy không? Hượm cái đã... Có miễn cho tôi được lần này không?

- Anh có thể bỏ cái trò ngớ ngẩn ấy được rồi chứ? - Emelian nhìn Petro bằng cặp mắt rất nghiêm nghị rồi nói thêm - Tôi muốn vào xem mấy con ngựa nhà các anh đau chân đau cẳng như thế nào. Có phải cố ý dùng búa đập vào khớp xương nó không? Anh đừng hòng che mắt tôi! Anh được trông thấy bao nhiêu đồng phân ngựa thì tôi đã được trông thấy ngần ấy con ngựa rồi. Thôi đóng xe vào! Ngựa cũng được, bò cũng được.

Grigori đi vận tải. Trước lúc ra đi, chàng chỉ kịp chạy vào bếp, hôn hai con rồng vội vã nói:

- Bố sẽ mang quà về cho, nhưng hai con ở nhà không được hư, phải vâng lời mẹ. - Rồi chàng quay sang nói với Petro - Ở nhà thấy tôi đi lâu không về đừng có mong. Tôi sẽ không đi xa đâu. Nếu bắt đi qua Bokovskia, tốt sẽ quăng bò đấy rồi quay về. Nhưng tôi sẽ không về thôn mà sẽ qua Xinghin, ở tạm bên nhà đì ít lâu... Còn anh, anh Petro, anh cố sang chơi với tôi nhé... Nếu phải ở lại đây tôi cứ thấy sợ sợ thế nào ấy, - nói đến đây chàng cười nhạt. - Thôi chúc cả nhà khỏe mạnh! Nataska, em đừng buồn nhé!

Bên cạnh cửa hiệu Mokhov dùng làm kho lương thực, người ta chuyển những hòm đạn từ xe nọ sang xe kia rồi lên đường.

"Chúng nó đang chiến đấu để được sống một cuộc đời sung sướng hơn, còn chúng mình thì cũng đã chiến đấu để dành lấy một cuộc sống tươi đẹp cho chúng mình. - Nửa ngồi nửa nằm trên chiếc xe trượt tuyết, cái áo choàng bằng dạ thô kéo lên che kín đầu, Grigori cứ quấn quanh với một ý nghĩ ám ảnh chàng theo kịp những bước chân lững thững, lắc lư của hai con bò. - Trên đời này đâu phải chỉ có một chân lý duy nhất. Rõ ràng là con người hà hiếp lẫn nhau, ăn thịt nhau... Thế mà mình cứ đi tìm kiếm một cái chân lý ngớ ngẩn. Nhức nhối trong lòng, nghiêng bên nọ, ngả bên kia... Nghe nói xưa kia vùng sông Đông đã từng bị dân Tarta đến áp bức, chiếm đất, bắt làm tôi mòi cho chúng nó. Bây giờ đến lượt nước Nga. Không! Mình sẽ không nhẫn nhục chịu nhịn cho chúng nó làm gì thì làm! Chúng nó là những kẻ ngoại lai, đối với mình cũng như với tất cả mọi người Cô-dắc. Bây giờ anh em Cô-dắc đang tỉnh ra. Họ đã bỏ mặt trận, nhưng bây giờ thắng nào cũng đều như mình cả. Nhưng chao ôi? Muộn mất rồi?"

Các vật ở gần: những bụi cỏ dại trên đường, những gò đồng mấp mô gợn sóng, những cái khe trũng cây mọc lồm xồm cứ chập chờn trôi từ trước mặt lại, nhưng xa hơn nữa, cánh đồng tuyết cứ quay lộn, và như luôn từ dưới hai đòn trượt tuyết về phía nam. Con đường dài ra vô tận, đơn điệu một cách nặng nề và cứ ru con người vào giấc mộng.

Grigori lười nhác quát hai con bò. Chàng mơ màng trở mình bên cạnh những cái hòm buộc dây, hút điếu thuốc rồi rúc mặt vào đồng rơm thơm phức mùi cỏ sông Đông, mùi khói ngọt ngào của một ngày tháng Sáu và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Chàng mơ thấy mình cùng với

Acxinhia đi trên một cánh đồng lúa đã mọc cao, gió lay rào rạt. Acxinhia nâng niu bế đứa con trong tay, hai con mắt long lanh chốc chốc lại liếc nhìn Grigori như chờ đợi thăm dò. Grigori nghe thấy tim mình đập lẩn với tiếng những bông lúa rật rào như hát.

Chàng nhìn thấy những dải cỏ viền quanh các thửa đất mung lung như trong thần thoại, bầu trời xanh ngắt làm mắt nhìn cứ cay cay.

Chàng đang yêu Acxinhia với cả mỗi tình xưa kia, mỗi tình đã hút hết tinh lực của chàng. Chàng cảm thấy như thế trong từng đường gân thớ thịt, từng tiếng đập của trái tim, nhưng đồng thời cũng cảm thấy rằng đó không phải là sự thật mà chỉ là một cái gì đã chết hiện về trước mắt chàng, chỉ là trong mộng. Nhưng giấc mộng nầy làm chàng sung sướng và chàng đã tiếp nhận nó như một sự thật trong đời sống. Acxinhia bây giờ cũng như Acxinhia năm năm trước đây, nhưng dè dặt hơn và hơi có vẻ lạnh nhạt. Grigori nhìn thấy những món tóc xoăn mịn màng trên gáy nàng khẽ đập dưới làn gió nghịch ngọt và đầu chiếc khăn bịt đầu màu trắng... Chàng nhìn thấy thế một cách hết sức rõ ràng, ngay trong thực tế cũng chưa bao giờ nhìn thấy rõ như thế. Chiếc xe va mạnh làm chàng tỉnh dậy, những tiếng người nói lao xao đã kéo chàng về với thực tại. Rất nhiều chiếc xe vận tải đang tiến từ phía trước lại.

- Chở gì thế bà con đồng hương? - Bodovskov ngồi trên chiếc xe phía trước Grigori kêu lên, giọng khàn khàn.

Những đòn xe trượt tuyết vẫn rít lên, những móng chân bò chồe ra như gọng kìm vẫn dẫm lao xao trên tuyết, song những người ngồi trên đoàn xe đang đi tới vẫn lặng thinh. Cuối cùng có người trả lời:

- Toàn xác chết! Bệnh thương hàn...

Grigori ngẩng đầu nhìn lên. Những chiếc xe trượt tuyết đang tiến qua chở đầy những xác chết mặc áo ca-pốt xám, bên trên phủ qua một tấm vải bạt. Một cánh tay thòi ra từ trong một chiếc xe đập vào xe Grigori, tiếng đập nhẹ trầm trồ như tiếng gang... Grigori thản nhiên quay đi.

Mùi cỏ sông Đông ngọt ngào, khêu gợi lại đưa chàng về với giấc mộng, lại nhẹ nhàng làm chàng quay về với cái quá khứ đã lặng quên mất nữa, và một lần nữa lại làm cho trái tim của chàng chạm phải mũi dùi nhọn hoắt của những tình cảm thời xưa. Grigori lại nằm vật xuống xe, má chạm vào một nhánh cỏ sông Đông vàng úa, trong lòng đau đớn day dứt nhưng đồng thời tràn trề hạnh phúc. Trái tim chàng bị những hồi ức xưa dày vò, ứa máu ra, đập loạn lên làm chàng mãi không ngủ được.

Chương 142

Chung quanh Ủy ban cách mạng thôn đã tập họp được vài người: chàng thợ xay Davydka, Timofey, Emelian, người đánh xe trước kia của nhà Mokhov và anh thợ giầy mặt rỗ Finka. Trong công việc hàng ngày

chỗ dựa của Kotliarov chính là mấy người đó, và mỗi ngày anh càng cảm thấy rõ hơn rằng có một bức tường vô hình đang ngăn cách mình với dân chúng trong thôn. Dân Cô-dắc không chịu đi họp nữa, nếu có đi thì cũng chỉ sau khi Davydka cùng mấy người khác đã năm lần bẩy lượt đến thúc từng nhà. Họ tới họp rồi cứ câm như hến và nghe nói gì cũng đồng ý. Trong đám người đi họp, bọn trẻ rõ ràng chiếm đa số, nhưng ngay trong lớp trẻ cũng chẳng kiếm đâu ra một người đồng tình. Trên bãi họp việc làng, Kotliarov chủ toạ các buổi họp chỉ nhìn thấy những khuôn mặt lầm lì, những cặp mắt thù địch, nhìn gườm gườm đầy vẻ hoài nghi. Trước quang cảnh như thế, anh cảm thấy lạnh cả tim, mắt đầy vẻ lo ngại, giọng nói uể oải thiếu tin tưởng. Một hôm anh chàng mặt rỗ Finka nói không phải không có chủ tâm:

- Chúng ta đã ly dị với mọi người trong thôn rồi, đồng chí Kotliarov ạ! Dân chúng đang bất mãn, đang biến thành qui dữ cả rồi. Hôm qua tôi đi lấy xe chở anh em thương binh Hồng quân đi Vosenskaia, nhưng chẳng có người nào đi. Đã ly dị rồi khó mà cùng sống với nhau trong một nhà...

- Mà còn rượu chè nữa chứ? Cái bọn khốn kiếp! - Emelian liếm cái tẩu nói thêm. - Chẳng nhà nào không nấu rượu.

Miska cau mày, anh đã định giấu không cho mọi người biết những ý nghĩ của mình, nhưng rồi cũng phải nổ ra. Một buổi tối, lúc sắp về nhà, anh bảo Kotliarov:

- Anh cho tôi một khẩu súng trường.

- Để làm gì?

- Cái anh nầy! Tôi sợ không muốn đi tay không. Chẳng nhẽ anh không nhìn thấy gì à? Tôi nghĩ rằng chúng mình cần phải trị một vài đứa... Phải tóm cổ thằng Grigori Melekhov, cả mấy lão già Bondrev, Matvey Kasulin, Miron Korsunov. Cái bọn chó đẻ ấy, chúng nó rỉ tai bọn Cô-dắc... Chúng nó đợi bọn chúng nó ở bên kia sông Dones về!

Kotliarov khoát tay bức bối.

- Hừ! Nếu ở đây mà bắt đầu bắt bớ thì phải bắt khá nhiều đấy. Dân chúng đang ngả nghiêng dao động... Có những người muốn đồng tình với chúng ta nhưng lại đề phòng về phía lão Miron Korsunov. Họ sợ thằng Miska nhà lão ấy ở bên kia sông Dones về sẽ moi gan móc ruột họ...

Cuộc sống đã tiến tới một bước ngoặt rất gấp. Hôm sau có một liên lạc cưỡi ngựa mang từ Vosenskaia tới một bản chỉ thị bắt các nhà giàu nhất thôn phải nộp một khoản chiến phí. Con số định mức cho toàn thôn là bốn vạn rúp. Từng nhà được qui phần đóng góp. Sau hơn một ngày thu được hai túi tiền chiến phí, khoảng hơn vạn tám mươi chín. Kotliarov xin chỉ thị trên khu. Trên đó phái về ba công an với chỉ thị: "Những kẻ nào không nộp chiến phí thì bắt giải lên Vosenskaia". Bốn

lão già bị nhốt tạm trong hầm nhà Mokhov, chỗ trước kia chứa táo mùa đông.

Toàn thôn náo lên như một tổ ong bị khuấy động. Lão Korsunov khư khư giữ lấy những tờ giấy bạc đã phá giá, dứt khoát không chịu đóng. Nhưng đã đến lúc lão phải trả giá cho cuộc sống tươi đẹp trước kia. Trên khu phái xuống hai người: một dự thẩm về những án kiện địa phương là một anh chàng Cô-dắc còn trẻ, người trấn Vosenskaia, trước kia đi lính trong trung đoàn Hai mươi tám, và một người mặc chiếc áo ahoàng bằng dạ thô ngoài chiếc áo da ngắn. Hai người cho xem sự vụ lệnh của Toà án cách mạng rồi vào phòng làm việc của Kotliarov, đóng kín cửa lại. Người cùng đi với viên dự thẩm đã có tuổi râu cạo nhẵn nhụi. Anh ta nói giọng thành thạo:

- Trong Quân khu đã phát hiện thấy những vụ rối loạn. Những thằng Bạch vệ còn ở lại đang ngóc đầu dậy và bắt đầu khuấy lộn những người lao động Cô-dắc. Cần phải diệt trừ cho hết những kẻ có thái độ thù địch nhất đối với chúng ta. Đồng chí hãy cho danh sách những tên sĩ quan, cố đạo, ataman, hiến binh, phú hộ và tất cả những đứa tích cực chống lại chúng ta. Đồng chí hãy giúp đỡ đồng chí dự thẩm, đồng chí ấy cũng có biết vài tên đấy.

Kotliarov nhìn khuôn mặt nhẵn thín như mặt đàn bà của anh ta và trong khi nêu lên những họ tên, cũng có nhắc tới Petro Melekhov.

Nhưng anh chàng dự thẩm lắc đầu:

- Một người của chúng ta đấy. Fomin có đề nghị dừng động tới hắn. Hắn có tư tưởng ngả theo Bolshevik. Chúng tôi đã từng ở cùng trung đoàn Hai mươi tám với hắn.

Bản danh sách do chính tay Miska viết trên một tờ giấy kẻ xé trong một quyển vở học sinh đã nằm trên bàn.

Vài giờ sau những tên Cô-dắc bị bắt đã ngồi trên những cây gỗ sồi trong cái sân rộng thênh thang của nhà Melekhov, có mấy người cảnh sát canh gác. Chúng chờ người nhà mang lương ăn tới và chiếc xe tải chở hành lý. Miron Grigorievich mặc toàn đồ mới như sẵn sàng đi đến chỗ chết: cái áo khoác ngoài ngắn bằng da thuộc, đôi ủng ngân với đôi bít tất trắng sạch bong lồng ngoài ống quần. Lão ngồi ở ngoài cùng, bên cạnh hai lão già Bogatyrev và Matvey Kasulin.

Lão Apdevich "Vua nói phét" chạy lăng xăng trong sân, lúc thì ngó xuống cái giếng không hiểu để nhìn gì, lúc thì nhặt một mảnh củi nhỏ rồi lại chạy từ trên thềm ra hàng rào, vừa chạy đưa tay áo lên lau khuôn mặt đầy đà đẫm mồ hôi, đỏ như quả táo.

Mấy lão kia đều ngâm tăm ngồi yên. Chúng gục đầu cầm gậy vẽ lăng nhăng trên tuyêt. Vài người đàn bà thở hổn hển chạy vào trong sân, nhét những chiếc tay nải và túi dết vào tay những tên bị bắt và thì thầm nhỏ to với chúng. Mụ Lukinhitna khóc sướt mướt, cài khuy chiếc

áo da cho lão già và quàng lên cổ lão một chiếc khăn quàng trắng của đàn bà. Mụ nhìn vào cặp mắt đục như rắc tro của lão và khuyên lão:

- Ông Grigorievich nó ơi, ông đừng buồn nhé! Cũng có thể sẽ tai qua nạn khói thôi. Sao ông nó cứ ủ rũ như thế? Lạy Chu-u-úa tôi! - Miệng mụ dành ra như mép giải, tiếng gào làm mặt mụ méo đi, bẹt ra, nhưng mụ vẫn cố gắng chửm môi, rỉ tai chồng - Tôi sẽ đến thăm ông... Tôi sẽ đưa con Gripka cùng đi, ông vốn yêu nó mà...

Người công an đứng ngoài cổng quát to:

- Xe đến rồi! Bỏ khăn gói lên và đi thôi! Mấy mụ nầy, né sang bên kia, đứng đây chảy nước ra làm gì!

Lần đầu tiên trong đời mụ Lukianovsky hôn bàn tay đầy lông đỏ của Miron Grigorievich rồi quay đi.

Hai con bò kéo chiếc xe trượt tuyết từ từ trườn qua bãi thôn xuống sông Đông.

Bảy tên bị bắt và hai người công an đi sau xe. Apdevich đứng lại một lát, buộc dây ủng rồi lại chạy đuổi theo, nom điệu bộ còn rất trẻ. Lão Matvey Kasulin đi bên cạnh thằng con trai. Maidanikov và Korolev vừa đi vừa hút thuốc. Miron Grigorievich búi lấy thành xe.

Lão già Bogatyrev đi sau cùng, bước chân nặng nề và oai vệ. Gió thổi từ phía trước lại, lật bộ râu tộc trưởng của lão ra sau lưng, đầu chòm râu trắng như cước, những cái ngù của chiếc khăn quàng vắt qua vai phấp phới như từ biệt.

Cũng trong cái ngày tháng Hai âm u đó trong thôn đã xảy ra một chuyện lạ lùng.

Thời gian gần đây, bà con đã quen thấy những cán bộ công tác trên khu vực. Vì thế khi có một chiếc xe hai ngựa xuất hiện trên bãi thôn với người khách ngồi co ro bên cạnh lão đánh xe thì chẳng ai buồn để ý. Chiếc xe trượt tuyết dừng lại trước cửa nhà Mokhov.

Người khách bước trên xe xuống, xem ra là một người có tuổi, cử chỉ đi đứng từ tốn. Người ấy sửa lại cái dây da của lính trên chiếc áo ca-pốt kỵ binh dài thướt thượt, bẻ lại hai cái tai của chiếc mũ da Cô-dắc màu đỏ lèn, rồi đặt tay lên cái hộp gỗ của khẩu Mauser (1) ung dung bước lên thềm.

Trong trụ sở Uỷ ban cách mạng có Kotliarov và hai người công an. Người khách lạ thôi không gõ cửa, bước thẳng vào, tới ngưỡng cửa thì sửa lại chòm râu hoa râm cắt ngắn thành hình dẻ quạt và nói bằng một giọng trầm trồ:

- Tôi cần gấp đồng chí chủ tịch.

Kotliarov muốn đứng chồm lên mà không sao đứng dậy được, cứ giương hai con mắt tròn như mắt chim nhìn người khách bước vào. Anh chỉ còn có thể ngáp ngáp như con cá, và bầu mười đầu ngón tay vào

hai bên tay đã mòn bóng của chiếc ghế bành. Stokman, bây giờ đã già sạm đi, đang nhìn anh chăm chăm bên dưới chiếc mũ ba tai Cô-dắc xấu xí có cái đỉnh đỏ lòm. Hai con mắt lá răm của Stokman nhìn mãi Kotliarov mà không nhận ra, rồi đột nhiên cặp mắt ấy run run, nheo lại, sáng bừng lên, những nếp nhăn như nan quạt hắn rõ từ dưới mắt lên tới hai bên thái dương bạc như cước. Kotliarov còn chưa đứng dậy kịp, Stokman đã bước tới ôm chặt lấy anh, sát chòm râu ướt đẫm vào mặt anh, vừa hôn vừa nói:

- Tôi biết mà! Trước kia tôi đã nghĩ rằng nếu hắn còn sống thì thế nào hắn cũng sẽ làm chủ tịch thôn Tatarsky này?

- Đồng chí Yosif Davydka, đồng chí đánh đi! Đồng chí đánh tôi đi đánh cái thằng chó đẻ này đi! Tôi không tin hai con mắt tôi nữa rồi! - Kotliarov nói, giọng mếu máo.

Cho đến nay chưa ai thấy có những giọt nước mắt chảy trên khuôn mặt đen sạm và dũng cảm này. Vì thế cả đến anh chàng công an cũng phải quay mặt đi.

- Nhưng cậu cứ tin đi nào! - Stokman mỉm cười, khẽ gõ tay mình khỏi tay Kotliarov, và nói giọng trầm trầm - Sao thế, nhà cậu không có cái gì để ngồi à?

- Đồng chí ngồi cái ghế bành này vậy? Nhưng đồng chí ở đâu về thế? Đồng chí nói đi nào!

- Mình từ Ban chính trị của Tập đoàn quân tới đây... Nhưng mình thấy như cậu vẫn còn chưa thật tin là mình đang có mặt ở đây. Cái anh chàng thật là kỳ quặc!

Stokman mỉm cười vỗ vào đầu gối Kotliarov và nói rất nhanh:

- Mọi chuyện đều hết sức đơn giản, người anh em ạ. Sau khi chúng nó tóm cổ mình ở đây, chúng nó đem ra toà xử và cách mạng đã nổ ra trong khi mình đang đi đày. Mình đã cùng một số đồng chí tổ chức một chi đội Xích-vệ, đánh nhau với bọn Dutov(2) và bọn Koltrak(3). Ô, người anh em ạ, tình hình ở phía ấy bây giờ vui lắm. Hiện nay đã tổng cổ được chúng nó sang bên kia dãy Ural rồi, cậu được biết chưa? Và bây giờ mình về mặt trận của các cậu đây. Ban chính trị của Tập đoàn quân số tám đã phái mình đến công tác ở khu của các cậu, vì mình đã có thời kỳ sống ở đây, hay theo cách nói của đồng chí ấy, đã quen với hoàn cảnh. Mình đã tạt qua Vosenskaia, trao đổi ý kiến với các đồng chí trong Uỷ ban Quân sự Cách mạng rồi quyết định trước hết đến thôn Tatarsky. Mình nghĩ rằng hãy đến ở với các anh em tại đây ít lâu, làm vài việc, giúp đỡ tổ chức công tác rồi sẽ đi nơi khác. Cậu thấy không, người ta không quên tình bạn cũ đâu nhé! Nhưng chuyện ấy chúng ta còn có chán dịp nói tới. Bây giờ hãy nói về cậu, về tình hình đă. Cậu hãy cho mình biết về nhân dân, về hoàn cảnh. Trong thôn đã có chi bộ chưa? Ở đây cùng với cậu có những anh em nào? Còn được anh em

nào? Thôi nhé, xin lỗi các đồng chí... có lẽ các đồng chí để cho đồng chí Chủ tịch nói chuyện với tôi chừng một giờ nhé. Chà, qui quái thật! Mình vừa đặt chân vào trong thôn đã lại thấy nặc những mùi xưa kia rồi... Nhưng năm tháng đã qua nhiều, thời buổi bây giờ khác rồi... Thôi cậu kể đi!

Chừng ba giờ sau, Miska Kosevoi và Kotliarov đưa Stokman về căn nhà cũ của mụ lác Lukeska. Ba người đi trên lớp mặt lát nâu nâu của con đường. Chỗ chốc Miska lại nắm lấy tay áo *ca-pốt* của Stokman như chỉ sợ Stokman giăng ra, chạy trốn mất hoặc biến đi như một bóng ma.

Mụ Lukeska thết ông khách ở thuê cũ một bữa súp bắp cải, thậm chí còn mò trong một góc kín của cái rương, lấy ra một miếng đường thủng lỗ chỗ vì để quá lâu.

Sau khi uống nước lá anh đào thay trà, Stokman ngả lưng xuống giường. Anh lắng nghe những câu chuyện hai người kể luyên thuyên thỉnh thoảng lại hỏi một câu, chiết bót thuốc lá nhai nhai trong miệng. Đến lúc trời sắp rạng, anh ngủ thiếp đi lúc nào không biết, để rơi cả điếu thuốc lá xuống chiếc áo sơ-mi cáu bẩn may bằng vải falanel. Nhưng Kotliarov vẫn còn nói thêm chừng mười phút nữa, mãi đến khi anh hỏi một câu, thấy Stokman trả lời bằng một tiếng ngáy, anh mới rón rén bước ra ngoài. Một cơn ho đã dồn lên cổ, nhưng anh cố nhịn, vì thế mặt đỏ dữ, chảy cả nước mắt.

- Thế nào, đã hết cơn chưa? - Vừa bước chân trên thềm xuống, Miska đã hỏi, anh chàng khẽ cười sảng sắc như bị cù.

Olsakov áp giải những tên bị bắt lên Vosenskaia đến nửa đêm thì hắn trở về trên một chiếc xe tải đi cùng đường. Hắn đứng gõ rất lâu vào cửa sổ căn nhà nhỏ, chờ Kotliarov ngủ. Anh tỉnh dậy:

- Cậu có việc gì thế? - Kotliarov bước ra, mặt còn nặng vì ngái ngủ. - Cậu đến có việc gì thế? Có công văn à?

Olsakov nghịch nghịch cái roi ngựa.

- Bạn Cô-dắc bị bắn chết cả rồi.
- Chỉ nói láo, đồ khốn kiếp!

- Chúng tôi vừa giải chúng nó đến thì họ lập tức hỏi cung ngay, và trời còn chưa tối đã đưa chúng ra rừng thông... Chính mắt tôi trông thấy mà...

Kotliarov vội vã mặc quần áo, chân thọc mãi không đúng ủng, mặc xong chạy luôn sang nhà Stokman:

- May tên chúng tôi giải đi hôm nay đã bị xử bắn ở Vosenskaia rồi! Tôi cứ tưởng sẽ tổng cổ chúng nó vào tù thế mà sao... ở đây chúng ta không làm như thế được đâu! Dân chúng sẽ rời bỏ chúng ta, đồng chí

Stokman ạ! Trong việc này hình như có cái gì không ổn. Việc gì đến nỗi phải giết người? Bây giờ rồi sẽ ra sao đây?

Kotliarov cứ tưởng Stokman sẽ phẫn nộ như mình trước những việc vừa xảy ra, sẽ hoảng lên khi nghĩ đến các hậu quả sẽ dẫn tới, nhưng Stokman vẫn từ từ mặc áo sơ-mi, mãi đến khi đã chui đầu ra khỏi cổ áo mới bảo:

- Cậu đừng có la lên như thế, làm bà chủ mất ngủ bây giờ...

Anh mặc quần áo xong, châm thuốc hút, bảo trình bày lại các lý do bắt giữ những tên đó, rồi nói bằng một giọng khá lạnh lùng:

- Cậu cần phải nắm vững điều này, cần phải nắm cho thật vững mới được! Mặt trận chỉ còn cách chúng ta năm chục vec-xta. Phần cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có tâm lý thù địch với cậu, bọn kulak Cô-dắc, tức là những tên *ataman* cùng những tên khác trong tầng lớp chóp bu, còn có uy tín rất lớn trong giới lao động Cô-dắc, còn có trọng lượng, như người ta thường nói. Vì sao vậy? Đây cũng là một điểm mà cậu phải hiểu thật rõ. Dân Cô-dắc thuộc về một tầng lớp đặc biệt, một tầng lớp quân sự. Chế độ vua Nga đã nhồi nhét cho họ cái tinh thần yêu quý quan trên, yêu quý những kẻ "vừa là chỉ huy vừa là người cha"... Trong một bài hát của lính tráng đã có những câu như thế nào? "Lệnh trên truyền ta chém ta đâm. Ta chỉ biết tuân theo mệnh lệnh, của chỉ huy, của cha ta, dù dẹp bắc hay đánh đông". Có phải như thế không? Cậu xem đấy! Thế là những tên vừa là chỉ huy vừa là cha ấy đã ra lệnh giải tán các cuộc bãi công của công nhân... Chúng nó đã làm mê muội đầu óc của dân Cô-dắc ba trăm năm nay. Thời gian có ít ỏi gì đâu? Tình hình là như thế đấy! Thêm vào đó lại có những sự khác nhau rất lớn chẳng hạn giữa những tên Cô-dắc ở tỉnh Riazanskaia với những tên *kulak* vùng sông Đông. Bọn *kulak* ở Riazanskaia bị trấn áp chỉ kêu ca về chính quyền Xô viết nhưng chúng nó bất lực, chỉ run sợ chuí xó một chỗ. Còn bọn *kulak* vùng sông Đông thì sao? Chúng nó là những tên *kulak* có vũ trang. Chúng là những con rắn nguy hiểm, những con rắn độc! Chúng nó có sức mạnh. Chúng nó không những sẽ chỉ kêu ca, phao tin đồn nhảm nói xấu chúng ta, vu khống chúng ta như lão Korsunov cùng một số tên khác đã làm theo lời cậu nói, mà còn tìm cách công khai chống lại chúng ta. Chà, tất nhiên như thế rồi! Chúng nó sẽ cầm súng bắn chúng ta. Chúng nó sẽ giết cậu? Ngoài ra chúng còn ra sức lôi kéo những tầng lớp Cô-dắc khác, tức là tầng lớp Cô-dắc trung lưu và thậm chí dân nghèo nữa. Chúng nó âm mưu đánh chúng ta bằng bàn tay của hai tầng lớp kia đấy! Thế thì vẫn đề là như thế nào. Đã có bằng chứng là có hành động chống lại chúng ta phải không? Thế là đủ rồi! Không cần nói năng dài dòng làm gì: xử bắn! Trong vấn đề này không cần rõ rót rõ rãи thương hại chúng nó làm gì: lại còn nói trước kia chúng nó là người tốt.

- Đồng chí nói gì vậy, tôi đâu có thương chúng nó! - Kotliarov xua tay. - Tôi chỉ sợ những người khác sẽ xa rời chúng ta.

Từ nãy Stokman vẫn đưa tay lên xoa xoa bộ ngực đầy lông bạc, có vẻ như rất bình tĩnh. Nhưng vừa nghe nói thế, anh đã nổi sung lên, nắm chặt lấy cổ chai của chiếc áo quân phục Kotliarov, kéo sát vào mình và cố nén cơn ho, rít lên chứ không phải là nói:

- Họ sẽ không rời bỏ chúng ta đâu nếu chúng ta gợi cho họ hiểu được cái chân lý giai cấp của chúng ta! Người lao động Cô-dắc chỉ có thể đi theo con đường của chúng ta, chứ không đi theo con đường của bọn *kulak* được? Chà, cái anh chàng này! Bọn *kulak* bóc lột sức lao động của họ, để mà sống, để béo múp ra! Chà, cái anh chàng hồ đồ! Cái tư tưởng của cậu... Cậu đã làm tôi tức điên lên rồi? Cả một đầu óc ngu дần! Một thằng công nhân mà thở ra toàn là hơi trí thức... Đã biến thành một thằng xã hội cách mạng tồi tệ thế này rồi à? Cậu phải liệu liệu với mình đấy, Kotliarov ạ?

Stokman rời tay khỏi cổ áo Kotliarov, lắc lắc đầu, hơi mỉm cười. Anh châm thuốc hút, nuốt một hơi khói rồi nói nốt bằng một giọng đã bình tĩnh hơn:

- Nếu trong khu không tóm cổ hết những tên thù địch hoạt động tích cực nhất thì sẽ có bạo động. Nếu bây giờ kịp thời cô lập chúng nó thì sẽ không thể nổ ra bạo động. Muốn vậy không nhất thiết phải lôi tất cả đi xử bắn. Chỉ cần tiêu diệt những tên đầu sỏ, còn những tên khác thì có thể chỉ đưa tới những vùng thật xa trong nước Nga. Nhưng nói chung, đối với địch thì không cần phải gượng nhẹ làm cái gì cả! "Người ta không đi gǎng làm cách mạng", - Lenin đã nói như thế đấy. Trong trường hợp này có cần phải đem bắn mấy thằng đó không? Tôi nghĩ là có! Có thể là không cần bắn tất cả, nhưng chẳng hạn như lão Korsunov thì không làm thế nào cải tạo được nữa rồi! Điều đó đã rõ như ban ngày! Còn thằng Melekhov thì nó chuồn mất rồi, dù chỉ là tạm thời! Chính nó là thằng mà chúng ta phải trị thằng tay đấy! Nó còn nguy hiểm hơn tất cả mấy đứa kia gộp lại. Cậu phải nhớ lấy điều đó. Câu chuyện nói với cậu ở trụ sở ban chấp hành là những lời của một kẻ thù ngày mai. Nói chung trong việc này chẳng có gì phải đau khổ dằn vặt. Những người con ưu tú nhất của giai cấp công nhân đang chết trên các mặt trận. Chết hàng ngàn đấy! Đau buồn là phải đau buồn về họ chứ không về những đứa đang giết họ hay chỉ chờ có dịp là đâm vào lưng chúng ta. Một thằng chúng nó giết chúng ta, hai là chúng ta giết chúng nó! Không có con đường thứ ba đâu. Đúng như thế đấy, anh bạn Kotliarov ạ!

Chú thích:

(1) Đây chỉ kiểu súng ngắn của Đức có hộp gỗ, lắp vào được thành báng, hồi Tầu Tưởng sang đây ta quen gọi là "pooc-hooc" (mộc hộc: hộp gỗ). (ND)

(2) (1864 - 1921) Đại tá trong tổng hành dinh của quân đội Nga hoàng, ataman Bạch vệ của Quân khu Orelburg đã phát động tầng lớp

Cô-dắc nổi lên chống chính quyền Xô-viết theo chỉ thị của đế quốc Anh - Mỹ. Tháng Chín năm 1919, quân đội của Dutov đầu hàng Hồng quân, một số tàn quân theo hắn chạy sang miền Tây Trung Quốc. Dutov bị giết tháng Hai năm 1921 (ND)

(3) (1873 - 1920) Thuỷ sư đô đốc của hải quân Nga hoàng, mùa thu năm 1917 sang Mỹ rồi về Viễn Đông tổ chức mặt trận chống chính quyền Xô-viết. Tháng 10-1918, làm Bộ trưởng Hải quân trong Chấp chính viện tây nam Ufa, sau tự xưng là "Chấp chính tối cao kiêm Tổng tư lệnh tối cao các lực lượng lục hải quân, là lực lượng chủ yếu trong đợt tấn công thứ nhất của Đồng minh. Tháng Giêng 1920 thua trận phải nhường chức trên cho Donikin, bị công nhân Irkurs xử bắn. (ND)

Chương 143

Petro vừa quét dọn chuồng bò xong. Hắn phủi những sợi rơm vụn bám trên đôi găng không có ngón, vừa bước vào trong nhà thì có tiếng then cửa lách cách ở phòng ngoài.

Mụ Lukinhitna bước qua ngưỡng cửa, đầu trùm một chiếc khăn dạ đen. Mụ bước những bước rất ngắn, vào nhà mà không chào hỏi gì cả, cứ lon ton đi tới chỗ Natalia đang đứng bên chiếc ghế dài trong bếp và quì sụp xuống trước mặt nàng.

- Mẹ? Mẹ yêu của con! Mẹ làm sao thế? - Natalia cõi nâng cái thân hình nặng thêm ra của mẹ, kêu lên, giọng lạc hắn đi.

Mụ Lukinhitna không trả lời mà chỉ đập đầu bình bịch xuống nền đất và gào lên khóc chõng chết bằng một giọng khàn khàn hết sức đau khổ:

- Ông ơi là ông ơ-ơ-Ơ! Ông bỏ mẹ con tôi ở lại sống với ai thế này... ông ơi là ông ơ-ơ-Ơ!

Những người đàn bà đồng thanh gào lên, hai đứa trẻ cũng khóc thét lên, làm Petro phải quờ tay lên cái bếp lò nhỏ, với lấy túi thuốc rồi bỏ chạy ra phòng ngoài. Hắn đã đoán ra đầu đuôi câu chuyện.

Hắn đứng ngoài thêm một lát, hút thuốc, chờ cho những tiếng gào khóc trong nhà lắng đi rồi mới quay vào trong bếp, khắp sống lưng lạnh buốt, rất khó chịu. Mụ Lukinhitna vẫn úp chiếc khăn ướt đến vắt được ra nước lên mặt, kể lể:

- Chúng nó đã bắn chết mắt ông Miron Grigorievich nhà tôi rồi! Con đại bàng không còn sống trên đời này nữa rồi! Chỉ còn lại mấy mẹ con tôi goá bụa côi cút mà thôi! Böyle giờ thì con gà con vịt cũng có thể hà hiếp chúng tôi! - Rồi mụ lại chuyển sang hú lên như chó sói - Cặp mắt yêu dấu của chồng tôi đã nhắm lại rồi? Không bao giờ còn được trông thấy ánh sáng nữa rô-ô-Ồ?

Natalia ngất đi. Daria phải lấy nước lạnh vã vào mặt nàng. Bà Lukinhitna đưa tạp dề lên lau nước mắt. Từ nhà trong, chỗ ông Panteley Prokofievich đang ốm nằm đấy, vẳng ra tiếng ho sù sụ và tiếng nghiến răng rên rỉ...

- Bác thông gia ơi, bác hãy vì *Chúa cứu thế!* Bác hãy vì đãng sáng thế, bác thông gia yêu quý ơi, bác hãy lên Vosenskaia đem hộ chồng tôi về, dù chỉ còn là cái xác! - Mụ Lukinhitna như điên lên, nắm lấy hai tay Petro, áp chặt lên ngực mình. - Bác hãy đem hộ ông ấy về... Chao ôi, lạy Nữ hoàng nhân từ cứu nạn! Chao ôi, tôi không muốn ông nhà tôi bị thối rữa trên ấy, phải chết không được chôn cất tử tế.

- Bà nói gì vậy, bà nói gì vậy, bà thông gia? - Petro lùi ngay lại như tránh một người bị ôn dịch. - Sao lại có thể nghĩ ra được cái chuyện mang ông ấy về. Đối với tôi, cái mạng của tôi còn quý hơn nhiều! Mà tôi tìm được ông ấy ở đâu bây giờ?

- Xin bác đừng từ chối, bác Petro yêu quý? Bác hãy vì *Chúa cứu thế!*

Petro nhay nhay một món ria và cuối cùng cũng nhận lời. Hắn quyết định lên Vosenskaia tìm một lão Cô-dắc quen biết và nhờ lão giúp mình thử đi tìm xác Miron Grorievich. Đến đêm thì hắn lên đường.

Trong thôn đã lên đèn, nhà nào cũng bàn tán sôi nổi cái tin: "Chúng nó bắn người Cô-dắc!".

Petro dừng xe bên cạnh toà nhà thờ mới, trước cửa nhà một người đồng đội của bố, nhờ lão giúp mình đi đào xác lão thông gia.

Lão kia vui vẻ nhận lời ngay:

- Nào thì ta đi. Tôi đã biết ở chỗ nào rồi. Mà thông thường chúng nó chôn cũng không sâu đâu. Chỉ có điều là làm thế nào tìm thấy ông ấy bây giờ? Chỗ ấy đâu phải chỉ có một mình ông ấy? Hôm qua đã xử bắn mười hai thằng đao phủ, những đứa hành quyết người mình dưới chính quyền "Kadet" ấy mà. Nhưng phải thoả thuận một điều là công việc xong xuôi bác phải có một chầu rượu ra trò đấy nhé! Được không bác?

Đến nửa đêm, hai người mang hai cái xéng và một cái đòn khiêng phân ra bên lề trấn, băng qua bãi tha ma, tới khu rừng thông, nơi chấp hành các án tử hình. Tuyết rơi lất phất. Những cành liễu đỏ lồm xồm sương muối lạo xao dưới chân. Petro lắng nghe từng tiếng động và cứ rửa thăm chuyến đi này của mình, hắn rửa mụ Lukinhitna, rửa cả lão thông gia vừa về với ông bà ông vài. Khi tới gần đám thông non đầu tiên sau một gò cát cao, lão Cô-dắc đứng lại:

- Ở một chỗ nào gần đây thôi...

Hai người đi thêm chừng trăm bước. Một đàn chó trong trấn vừa sửa vừa hú bỏ chạy tán loạn. Petro quẳng cái cáng xuống, khẽ nói bằng một giọng khàn khàn:

- Chúng ta quay về thôi! Mặc mẹ lão ở đây vậy! Lão năm chết ở đâu mà chẳng được? Chao ôi, sao mình lại dính vào chuyện này làm gì? Cũng chỉ tại con mụ yêu tinh ấy cõi vật nài cho kỳ được!

- Tại sao bác lại đâm ra sợ như thế? Thôi đi đi! - Lão Cô-dắc cười có vẻ chế nhạo.

Hai người đi đến nơi. Bên một bụi liễu đỏ già cành đâm ngang dọc, có một chỗ tuyet bị dãm chặt xuống, lẫn với cát. Từ chỗ ấy có những vết chân người toả ra lẫn với những vết chân chó lõi chỗ...

Petro nhìn thấy một lão có bộ râu đỏ lòm, nhận ra Miron Grigorievich. Hắn năm lấy cái dây lưng băng vải, lôi lão thông gia lên rồi đặt vào cái cáng. Lão Cô-dắc kia vừa hùng hổ vừa lấp đầy cái hố, rồi nâng thử tay cáng, bất giác lầu bầu:

- Đáng là phải đánh cái xe trượt tuyet đến rừng thông mới đúng. Chúng mình thật là hai thằng ngu! Con lợn rừng này ít nhất cũng nặng đến năm pút. Mà tuyet lại khó đi.

Petro mở rộng hai cái chân không bao giờ đi nữa của xác chết rồi cầm lấy tay cáng.

Hắn uống rượu bí tỉ trong nhà lão Cô-dắc cho đến khi trời rạng. Miron Grigorievit thì nằm cuộn tròn trong một tấm nàm cửa, trên chiếc xe trượt tuyet. Vì say rượu nên Petro đã buộc con ngựa vào chiếc xe đó và nó phải đứng đấy suốt thời gian. Nó vểnh tai thở phì phè, cõi hết sức giằng dây buộc mõm và vì ngửi thấy mùi xác chết nên nó không động tới một chút cỏ khô nào.

Phía mặt trời mọc mới sáng ra một chút, vẫn còn xám xám, Petro đã về tới thôn. Hắn đánh ngựa chạy qua bãi cỏ, không cho nghỉ một phút nào. Phía sau, đầu Miron Grigorievich cứ đập bồm bộp vào cái ván hậu, Petro phải dừng xe hai lần để lấy những nắm rơm dính bết đệm xuống dưới đầu lão. Hắn đã đưa lão thông gia về thằng nhà lão. Grivka, đứa con gái yêu của lão chủ nhà vừa qua đời ra mở cổng rồi nhảy phắt sang bên tránh chiếc xe chạy trốn ra sau một đống tuyet. Petro vác xác lão thông gia lên vai như một túi bột, mang vào căn bếp rộng thênh thang và nhẹ nhàng đặt lên cái bàn đã trải sẵn một tấm khăn đay. Mụ Lukinhitna đầu tóc rũ rượi bò lết đến gần hai cái chân người chết vẫn còn đi đôi tất trắng nghiêm chỉnh, đúng như của những người chết. Mụ khóc đã hết nước mắt, giọng khẽ đặc:

- Ông chủ ơi, tôi cứ tưởng ông sẽ đi chân ông về, nào ngờ người ta phải khiêng ông về như thế này. - Mụ thều thào nói rất khẽ rồi khóc nắc lên, tiếng khóc giống tiếng cười một cách lạ lùng.

Petro vào nhà trong đỡ tay cụ Grisaka ra. Ông cụ đi chập chững, lảo đảo, cứ như dưới chân cụ không phải là sàn nhà mà là đất lầy lội nhũng. Nhưng rồi cụ đi khá rắn rồi đến gần cái bàn và đứng lại trên đầu thằng con:

- Chà mầy đã về đây à, Miron! Té ra bố con ta lại được trông thấy mặt nhau như thế này đây, con ạ... - Cụ làm dấu phép, hôn vừng trán giá băng, vàng ệch vì bùn dính bê bết. - Miron yêu quý ạ, rồi cũng chẳng bao lâu cả tao nữa... - Giọng ông cụ cất cao dần đến rít lên. Rồi như sợ mình sắp buộc miệng nói ra một điều gì bí mật, cụ vội đưa nhanh tay lên bịt miệng mình, cử chỉ chẳng có vẻ gì là của một người già, cuối cùng cụ gục xuống cái bàn.

Một cơn chuột rút làm họng Petro tắc lại như bị chó sói cắn vào cổ. Hắn rón rén lui ra sân gia súc, chỗ con ngựa bị buộc bên thêm.

Chương 144

Sông Đông ra khỏi những quãng sâu sóng yên gió lặng thì chảy tới một vùng cát nông. Ra đến đây, dòng nước chảy ngoằn ngoèo, lặng lờ chao đảo, tràn đều ra ngoài hai bên bờ. Từng đàn cá bụng đen kéo nhau đi kiếm mồi trên đáy cát rắn; đêm đêm cá chiến lên chỗ nông tìm những thức ăn bổ béo hơn, cá chép cựa quậy trong những toà lầu mầu xanh lá cây của chúng ở khoảng sinh lầy; cá thạch ban và cá lăng đuổi theo đàn cá nhép, cá ngạnh sục trong đám sò ốc; thỉnh thoảng lại quẩy tung một đám nước màu xanh lá cây, hiện ra dưới vùng trăng in hình rất lớn, ngoáy cái ngạnh màu vàng óng bóng loáng rồi lại rúc cái đầu râu ria rộng bè bè vào đống vỏ sò để đến sáng hôm sau vẫn còn ngủ gà ngủ gật ở một chỗ nào đó dưới cái gốc cây chìm cong queo đen sì bị nước ăn nham nhở.

Nhưng ở nơi lòng sông hẹp lại, sông Đông bị chèn hai bên phải nạo sâu xuống dưới đáy, nó gầm lên tức tối, ào ào dồn xô những làn sóng bạc đầu. Sau những chỗ núi nhô ra lòng sông, luồng nước chảy thành những xoáy nước trong những chỗ lòng chảo. Ở những chỗ ấy, nước như có phép yêu ma, cứ xoáy tròn một cách khủng khiếp, hễ mắt nhìn vào là bị hút xuống mãi.

Ngày tháng đã trôi từ đoạn nông bình an vô sự đến nơi nước xói sâu lòng sông hẹp. Quân khu Đông Thượng đang sôi sục. Hai luồng sức mạnh xô vào nhau, dân Cô-dắc nháo loạn đâm đầu vào xoáy nước. Những người còn trẻ và tương đối nghèo thì trù trừ nghi ngại, vẫn còn mong chờ chính quyền Xô viết lấy lại hoà bình, song bọn bô lão thì chủ trương tấn công và đã công khai nói rằng bên Đỏ muốn tiêu diệt cho hết người Cô-dắc.

Ngày mồng bốn tháng Ba, Kotliarov triệu tập đại hội nhân dân toàn thôn Tatarsky. Ít khi thấy dân chúng đến đông như thế này. Có thể vì Stokman đã đề nghị với Ủy ban cách mạng ra đại hội sẽ chia cho các hộ nghèo nhất những tài sản mà bọn lái buôn bỏ chạy theo bọn Trắng đã để lại. Trước khi họp đại hội thôn đã xảy ra một cuộc to tiếng gay gắt giữa Stokman và một cán bộ Quân khu. Anh chàng từ Vosenskaia tới và được uỷ quyền đem về khu số quần áo mà thôn đã tịch thu. Stokman

nói với anh ta rằng Uỷ ban cách mạng không thể nộp ngay số quần áo đó được vì mới hôm qua đã phát hơn ba mươi chiếc áo ấm cho một đoàn xe chở thương binh và bệnh binh Hồng quân. Anh chàng trẻ tuổi kia lập tức giật giọng quát Stokman:

- Ai cho phép anh phát các quần áo tịch thu?
- Chúng tôi đã giải quyết không cần hỏi ý kiến ai cả.
- Nhưng anh có quyền gì phát tán tài sản nhân dân?
- Nầy, đồng chí đừng quát lác, đừng nói năng hồ đồ như thế.

Chẳng ai phát tán cái gì đâu. Những cái áo khoác lông chúng tôi tạm phát cho dân công vận tải vẫn còn giữ lấy biên nhận đây. Họ đem các chiến sĩ Hồng quân tới trạm, hết chặng đường rồi sẽ đem áo về trả lại. Còn anh em chiến sĩ thì gần như trần truồng, đưa họ đi trong lúc trên mình họ chỉ có độc chiếc áo ca-pốt mỏng manh thì khác gì đưa họ tới chỗ chết. Tôi làm thế nào không phát cho được? Hơn nữa quần áo đã nằm trong kho từ lâu mà có dùng làm gì đâu.

Stokman cỗ nén giận để giải thích và thật ra câu chuyện cũng có thể giải quyết xong một cách nhẹ nhàng, nhưng anh chàng mặt non choẹt kia nói giọng lạnh như tiền, tuyên bố dứt khoát:

- Anh là ai hử? Là chủ tịch Uỷ ban cách mạng à? Tôi bắt giữ anh? Bàn giao ngay công tác cho phó chủ tịch! Tôi sẽ giải anh ngay lên Vosenskaia. Biết đâu trong chuyện nầy anh chẳng đã ăn cắp nửa chỗ tài sản đó, còn tôi...
- Đồng chí có phải là đảng viên không? - Stokman hỏi, mắt lác xêch đi, mặt tái nhợt như xác chết.
- Chuyện đó không can gì đến anh! Công an đâu! Bắt lấy nó và giải gay lên Vosenskaia! Trao cho đội công an Quân khu, nhớ lấy giấy biên nhận.

Gã thanh niên lù mắt nhìn Stokman.

- Trên đó tôi sẽ nói chuyện với anh. Anh sẽ biết tay tôi, đồ chuyên quyền làm bậy!
- Đồng chí! Đồng chí điên rồi à? Đồng chí cũng phải hiểu rằng...
- Không nói gì nữa! Cầm ngay!

Kotliarov còn chưa kịp nói xen một lời nào vào cuộc cãi lộn thì đã thấy Stokman lù lù với tay lên khẩu Mauser treo trên tường, cử chỉ rất đáng sợ. Gã thanh niên trợn tròn con mắt, đầy vẻ kinh hoàng.

Nhanh như cắt, gã hít mông đẩy cánh cửa rồi lăn ra, lưng nẩy bắn bật suốt mấy bậc thềm, rồi bò lên chiếc xe trượt tuyết. Trong lúc xe chưa chạy ra khỏi bãi thôn, gã cứ thúc vào lưng người đánh xe, chốc chốc lại ngoái đầu nhìn lại, rõ ràng là sợ có người đuổi theo.

Tiếng cười trong Uỷ ban cách mạng dội như sấm vào các khung cửa sổ. Anh chàng Davydka khỏe cười lăn lộn trên bàn, người co rúm. Nhưng mí mắt Stokman vẫn còn giật giật rất lâu như lên cơn thằng kinh, mắt lác hắn đi.

- Không thể như thế được, cái thằng đốn mạt đến thế! Chà, cái thằng khốn nạn! - Trong khi anh nhắc lại, những ngón tay cuồn điệu thuốc lá vẫn còn run bần bật.

Stokman ra dự cuộc họp cùng với Miska và Kotliarov. Người đứng trên bãi họp đông nghìn nghịt. Kotliarov thậm chí cảm thấy tim mình nhói nhói một cách khó chịu. "Họ đến họp đông như thế này không phải là không có chủ tâm gì đâu... Cả thôn đều kéo ra bãi họp". Nhưng khi anh bỏ mũ bước vào trong vòng người thì nỗi lo lắng của anh được đánh tan ngay. Bọn Cô-dắc sẵn sàng tránh ra nhường lối cho anh đi. Mặt mọi người đều dè dặt, bình tĩnh, ánh mắt của một số người thậm chí còn có vẻ vui thích. Stokman đưa mắt nhìn một lượt đám Cô-dắc. Anh chỉ muốn làm cho không khí bớt căng thẳng, muốn khêu gợi cho quần chúng trao đổi ý kiến với mình và cũng bắt chước Kotliarov bỏ cái mũ da đinh đỏ có tai xuống. Anh nói to:

- Thưa các đồng chí Cô-dắc! Từ ngày thôn ta thành lập được chính quyền Xô viết, đến nay đã được một tháng rưỡi. Nhưng cho đến bây giờ Uỷ ban cách mạng chúng tôi vẫn nhận thấy về phía các đồng chí có một vẻ như thiếu tin tưởng đối với chúng tôi, thậm chí còn tựa như thù địch nữa là khác. Các đồng chí không đến dự các buổi họp, trong các đồng chí còn lưu truyền những tin đồn, những lời phao đồn vô nghĩa lý nói rằng hình như chính quyền Xô viết sẽ đem bắn tất cả mọi người, rằng có những sự ngược đãi của chính quyền Xô viết đối với các đồng chí. Đã đến lúc chúng ta cần phải trao đổi với nhau, như người ta thường nói là cởi mở tấm lòng ra mà nói chuyện với nhau, đã đến lúc cần xích lại gần nhau hơn! Chính các đồng chí đã tự bầu ra Uỷ ban cách mạng của mình. Kotliarov và Kosevoi là hai anh em Cô-dắc, cũng là người trong thôn các đồng chí, vì thế giữa các đồng chí với nhau không thể có một điều gì không nhất trí. Trước hết tôi xin kiên quyết thanh minh rằng các tin đồn do những kẻ thù của chúng ta gieo rắc nói rằng bà con Cô-dắc sẽ bị đem ra xử bắn hàng loạt, đó chỉ là một điều vu khống không hơn không kém. Mục đích của những kẻ tung ra lời vu khống đó rất rõ ràng: chúng nó muốn gây xích mích giữa bà con Cô-dắc và chính quyền Xô viết, đẩy các đồng chí sang hàng ngũ bọn Trắng một lần nữa.

- Anh bảo không bắn giết à? Thế bảy người kia đi đâu cả rồi! - Trong mấy hàng cuối có những tiếng kêu lên.

- Các đồng chí, tôi không nói rằng không có xử bắn. Chúng tôi đã xử bắn và sẽ còn xử bắn những kẻ thù của chính quyền Xô viết, còn xử bắn tất cả những kẻ muốn đem cái chính quyền của bọn địa chủ áp đặt lên đầu chúng ta. Chúng ta đã lật đổ vua Nga, đã chấm dứt chiến tranh

với nước Đức, đã giải phóng nhân dân khỏi chế độ nông nô không phải để cho làm như thế. Cuộc chiến tranh với nước Đức đã đem lại cho các đồng chí những gì? Hàng ngàn anh em Cô-dắc bị giết, để lại vợ goá con côi, khánh kiệt hoang tàn...

- Đúng đấy?
- Chuyện ấy thì đồng chí nói đúng lắm?
- Chúng tôi chủ trương làm cho không còn có chiến tranh nữa. - Stokman nói tiếp. - Chúng tôi ủng hộ tình hữu nghị giữa các dân tộc! Trái lại dưới chính quyền vua Nga, chúng nó đã dùng bàn tay của các đồng chí để đi đánh chiếm đất đai cho bọn địa chủ và tư bản, để chính nhờ đó mà làm giàu thêm cho những thằng chúa đất và chủ nhà máy. Ở sát ngay bên hông các đồng chí có thằng địa chủ Litnhitki đấy. Ông nội nó đã được cấp bốn ngàn đê-xi-a-chim đất vì có tham gia cuộc chiến tranh năm Một nghìn tám trăm mười hai. Còn ông nội của các đồng chí thì đã nhận được gì? Đầu các cụ đã rơi trên đất Đức! Máu các cụ đã tươi cho đất Đức!

Bãi họp rộn hắn lên. Tiếng ồn ào lảng dǎn, nhưng lập tức có người gầm lên ngay:

- Đúng lă-ă-ăm!

Stokman đưa mũ lên lau mồ hôi trên cái trán hói, rồi cất giọng kêu lên:

- Tất cả những kẻ cầm vũ khí chống lại chính quyền công nông, chúng ta sẽ tiêu diệt cho kỳ hết! Những tên Cô-dắc trong thôn các đồng chí vừa bị xử bắn theo lời tuyên án của tòa án cách mạng là những kẻ thù của chúng ta. Tất cả các đồng chí đều biết như thế. Nhưng đối với các đồng chí là những anh em lao động, những người đồng tình với chúng tôi, chúng tôi sẽ kè vai sát cánh với các đồng chí, cùng đi bên nhau như những con bò trên luống cày. Chúng ta sẽ đoàn kết với nhau để cày mảnh đất gieo trồng đời sống mới, và sẽ bùa thật kỹ mảnh đất này, để làm cho các luống cày của chúng ta sạch quang, không còn một sợi cỏ dại nào của thời xưa, không còn một kẻ thù nào nữa! Để chúng nó không mọc rẽ lại được nữa! Để chúng nó không thể mọc át cái mầm non của cuộc sống mới!

Stokman nghe thấy những tiếng rì rầm cố ghìm né, nhìn thấy những nét mặt sôi nổi, biết rằng lời mình nói đã làm dân chúng Cô-dắc cảm động. Anh đã không nhầm: đã bắt đầu có được một cuộc trao đổi cởi mở.

- Đồng chí Yosif Davydovich ạ! Chúng tôi biết rõ đồng chí lắm, vì trước kia đồng chí đã có một đạo sống trong thôn chúng tôi, đối với chúng tôi đồng chí cũng chẳng khác gì anh em bà con. Đồng chí đừng ngại chúng tôi, đồng chí hãy nói thật là cái chính quyền của đồng chí muốn làm gì chúng tôi? Tất nhiên chúng tôi ủng hộ chính quyền này,

những thằng con chúng tôi đã bỏ mặt trận, nhưng chúng tôi lại là những con người tăm tối, chúng tôi không nhìn rõ cái chính quyền của đồng chí nó ra sao...

Lão già Griadnov nói rất dài dòng nhưng cũng rất khó hiểu. Lão cứ rào trước đón sau, lẩn quẩn loanh quanh như những vết chân cáo, xem ra chỉ lo vạ miệng thì khốn. Gã cùt tay Alexandre Samin không nhịn được nữa:

- Tôi có thể nói được không?

- Anh cứ nói đi! - Kotliarov đồng ý, những lời trao đổi đã làm anh xúc động.

- Đồng chí Stokman, đồng chí hãy bảo trước cho tôi biết tôi có thể muốn nói gì thì nói được không?

- Đồng chí cứ nói đi.

- Nhưng các đồng chí không bắt tôi chứ!

Stokman mỉm cười, chỉ xua tay mà không nói gì.

- Nhưng phải với điều kiện là đồng chí đừng nổi giận mới được! Đầu óc tôi vốn giản đơn: trong bụng nghĩ như thế nào thì nói toạc ra như thế thôi.

- Em trai gã Alexandre là Marchin đứng phía sau hoảng lên cứ kéo cái ống tay rỗng của thằng anh, khẽ nói:

- Thôi đi sao lại ngốc thế? Thôi đi, không nói nữa, kéo chúng nó lại để ý bấy giờ. Anh sẽ bị ghi tên vào sổ đen đấy, anh Aleksey?

Nhưng gã kia giăng ra, quay nhìn đám người tụ họp, hai con mắt nháy lia lịa, vết sẹo trên má giật giật.

- Thưa chư vị Cô-dắc? Tôi sẽ nói và các vị nhận xét xem những lời tôi nói là đúng hay có thể là sai. - Gã xoay người trên gót chân một cách rất quân sự, quay nhìn Stokman, mắt nheo lại một cách rất giảo quyết.

- Tôi thì tôi hiểu như thế này: hễ nói là phải nói theo lương tâm. Đã chém thì phải chém cho thằng tay? Vì thế tôi sẽ nói ngay là tất cả mọi người Cô-dắc chúng ta đang nghĩ gì, và tại sao chúng ta oán giận người cộng sản... Thưa đồng chí, vừa nãy đồng chí nói rằng các đồng chí không đánh vào người dân cày Cô-dắc, vì họ không phải là kẻ thù của các đồng chí. Các đồng chí chống lại bọn giàu có và tựa như đứng về phía người nghèo. Nhưng đồng chí hãy bảo, bắn giết mấy bà con trong thôn chúng tôi như thế có đúng không? Lão Korsunov thì tôi không nói làm gì, vì lão đã từng làm *ataman*, suốt đời cưỡi lênh đầu lênh cổ người khác. Còn như lão Apdevich "Vua nói phét" thì làm gì nên tội? Cả Kasulin Matvey nữa? Và Bogatyrev? Maidanikov? Còn Korolev nữa? Cả bọn đều tăm tối, giản đơn, vô tích sự chẳng khác gì chúng tôi. Họ chỉ được tập cầm cán cái cày chứ chưa được cầm quyền sách bao giờ. Trong số đó còn có những người mũ chữ nữa là khác. Toàn bộ văn

chương chữ nghĩa bắt quá chỉ được chữ A, chữ B. Nếu những con người như thế có nói điều gì không phải thì chẳng nhẽ vì thế mà đem họ ra nhầm trên đầu ruồi hay sao? - Aleksey lẩy lại hơi, ngả hẵn người về phía trước, cái ống tay rỗng của chiếc trermen đập lên ngực, miệng gã méo xệch đi. - Các đồng chí bắt họ, những kẻ chỉ nói vài lời càn bậy, đem họ đi xử tử, nhưng lại không động gì đến bọn lái buôn! Bọn lái buôn đã đem tiền ra cho đồng chí để chuộc lấy cái mạng của chúng nó! Chứ chúng tôi thì còn lấy gì mà chuộc, quanh năm suốt đời rúc đầu vào hòn đất, có được trông thấy tờ giấy bạc bao giờ đâu! May bà con vừa bị bắn chết ấy có lẽ sẽ đem bán con bò cuối cùng, miễn là giữ được cái mạng, nhưng các đồng chí có bắt họ nộp chiến phí đâu? Họ đã bị bắt và bị cách ngay cái mạng. Mà tất cả chúng tôi đều biết rõ những việc xảy ra trên Vosenskaia như thế nào rồi. Trên ấy tất cả những thằng lái buôn, cỗ đạo đều còn nguyên vẹn. Và ở Karginskaia thì có lẽ chúng nó cũng còn nguyên vẹn. Những việc xảy ra khắp nơi chúng tôi đều được nghe tin. Tiếng lành nằm nhà, còn tiếng dữ bay khắp gầm trời!

- Đúng đấy! - Phía sau chỉ có một người kêu lên.

Những tiếng lao xao dội lên, át cả tiếng Aleksey. Gã chờ một lát rồi không để ý tới cánh tay Stokman đang giơ lên, vẫn tiếp tục la to:

- Chúng tôi cũng hiểu rằng chính quyền Xô viết có thể là tốt thật, song những người cộng sản ngồi chêm chệ trên các cương vị công tác lại muốn thừa cơ dìm chết chúng tôi! Họ muốn trả thù chúng tôi về cái chuyện năm Một nghìn chín trăm linh năm(1) Những lời như thế chúng tôi đã được nghe ở miệng những người lính Hồng quân. Vì thế giữa chúng tôi, chúng tôi nghĩ như thế này: bọn cộng sản muốn làm tuyệt nòi người mình, muốn treo cổ tất cả chúng mình lên, để trên vùng sông Đông không còn bóng vía một thằng Cô-dắc nào nữa. Đó là những lời tôi nói để cho đồng chí nghe đấy! Bây giờ thì tôi như một thằng say rượu: trong bụng có cái gì đều tuôn hết ra đầu lưỡi. Mà tất cả chúng tôi đều đang say vì mong muốn sống một cuộc đời tươi đẹp vì oán hận các đồng chí, oán hận những người cộng sản!

Aleksey lẩn sâu vào trong đám những chiếc áo lông ngắn. Bãi hộp nằm lặng đi giờ lâu dưới bầu không khí đầy kinh hoàng.

Stokman vừa bắt đầu nói thì trong những hàng cuối đã có người héto ngắt lời anh:

- Đúng đấy! Người Cô-dắc đang oán hận đấy! Các đồng chí hãy nghĩ xem hiện nay trong thôn đang có những câu hát như thế nào. Nói thẳng ra thì không phải ai cũng dám nói thẳng ra đâu, còn những bài hát thì người ta vẫn cứ hát. Bài hát thì không ai truy nã được. Có một bài theo điệu "Trái táo nhỏ" như thế này:

*Samova đang sôi,
Cá đang chìm,
Kadet đến,*

Chúng ta sẽ kêu.

- Có điều phải kêu đấy!

Có người phá lén cười rất không đúng lúc. Đám người nhốn nháo.

Người ta thì thào, người ta bàn tán...

Stokman chụp mạnh cái mũ lén đầu, móc trong túi ra bản danh sách mà Miska đã viết rồi kêu to:

- Không, không đúng như thế đâu! Những người đi theo cách mạng thì không có gì đáng oán hận cả! Lý do vì sao những kẻ thù của chính quyền Xô viết trong thôn các đồng chí bị xử bắn là như thế này. Các đồng chí hãy nghe đây? - Rồi anh đọc rành rọt, ngắt từng đoạn:

DANH SÁCH NHỮNG KẺ THÙ CỦA CHÍNH QUYỀN XÔ VIẾT BỊ BẮT VÀ GIẢI LÊN TRAO CHO ỦY BAN ĐIỀU TRA THUỘC TOÀ ÁN CÁCH MẠNG SƯ ĐOÀN 15 INDENSKAIA

Bên cạnh hai họ Melekhov và họ Bodovskov còn có mấy dòng ghi chú nhưng Stokman không đọc:

Số... Họ, tên, phụ danh.... Lý do bị bắt... Ghi chú

1) Korsunov Miron Grigorievich - cựu *ataman*, nhà giàu, làm giàu bằng sức lao động của người khác.

2) Sinilin Ivan Apdevich - Tung ra những luận điệu tuyên truyền lật đổ chính quyền Xô viết.

3) Kasulin Matvey Ivanovich - như trên

4) Maidanikov Semion Gavrilov - Đeo lòn, hô to ngoài phố những lời chống chính quyền

5) Melekhov Panteley Prokofievich - Ủy viên Cơ-rúc Quân khu

6) Melekhov Grigori Pancheleevich - Thiếu uý, có tư tưởng chống đối - phần tử nguy hiểm.

7) Kasulin Andrey Madveev - Tham gia vụ xử bắn các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc của Pochenkov

8) Bodovskov Fedot Nnikiphorov - Như trên.

9) Bogatyrev Ackhip Madveev - Trùm trưởng nhà thờ. Tuyên truyền chống chính quyền ở vọng gác. Xúi giục nhân dân và bọn phản cách mạng.

10) Korolev Dakha Leonchev - Không chịu nộp vũ khí. Phần tử không thể tin cậy.

"Chưa bắt được ba kẻ thù nầy của chính quyền Xô viết vì hai tên vừa bị cắt đi làm dân công tài đạn lên trấn Bokovskaia. Còn Melekhov Panteley thì đang bị thương hàn. Hai tên thứ nhất về tới thôn sẽ lập tức bắt giải ngay lên khu. Tên thứ ba sẽ bị bắt ngay sau khi khỏi bệnh".

Bãi họp lặng đi trong vài giây rồi bất thẩn nổ ra những tiếng la thét ầm ĩ:

- Không đúng?

- Láo! Chúng nó có nói những lời chống chính quyền!
- Những thằng như thế thì phải bắt giữ lại!
- Thế thì cứ nhìn vào miệng người ta hay sao?
- Họ bị vu oan giá họa đấy thôi?

Stokman lại nói thêm. Mọi người nghe anh nói với một thái độ có vẻ như chú ý, thậm chí còn có những tiếng kêu tán thành, nhưng cuối cùng, khi anh nêu vấn đề chia tài sản của những kẻ chạy theo bọn Trắng thì người ta chỉ trả lời bằng cách nín thinh.

- Tại sao bà con ta cứ như ngâm nước trong miệng thế? - Kotliarov bực tức hỏi.

Đám người chạy ùa ra lối về như những viên đạn ghém Xemka, một anh chàng bần nông vào hạng nghèo nhất, biệt hiệu là "Đầu gang", ngập ngừng tiến lên vài bước, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại vung chiếc găng tay không có ngón:

- Bọn chủ nhà chúng nó về thì tha hồ mà run!(2)

Stokman còn định khuyên mọi người đừng nên giải tán vội, nhưng Miska, mặt trắng bệch như bột bánh, đã rỉ tai Kotliarov:

- Mình đã bảo là chúng nó không nhận đâu. Đem các tài sản ấy đốt sạch đi ngay còn hơn là chia cho chúng nó!

Chú thích:

(1) Trong cuộc cách mạng dân chủ tư sản năm 1905 ở Nga, binh sĩ Cộ-dắc đã bị Nga Hoàng đưa đi đàn áp nhân dân một cách thảm khốc. (ND)

(2) Nguyên văn: *tha hồ mà hấp háy con mắt.* (ND)

Chương 145

Miska rũ đầu xuống, từ từ bước lên ngưỡng cửa nhà Mokhov, anh vừa đi vừa đập đập cái roi ngựa lên ống ủng, vẻ mặt đăm chiêu. Trong hành lang có mấy cái yên xếp thành một đống sát cửa ngay dưới đất. Xem ra có người vừa đến chưa được bao lâu: trên một chiếc bàn đạp còn thấy một đám tuyết chưa tan vàng khè vì lẫn với phân ngựa, trên tuyết hằn rõ lốt đế ủng của người cưỡi ngựa. Một vũng nước loáng nhoáng bên dưới chiếc bàn đạp. Miska đã nhìn thấy tất cả các thứ đó trong khi anh đi qua cái sân thượng bẩn thỉu. Mắt anh nhìn lướt qua dãy lan can chạm trổ sơn xanh đã mất vài con tiện, trên dải sương muối lờm xờm bám sát chân tường như đường viền tim tím. Anh nhìn rất nhanh cả mấy khung cửa sổ đổ mồ hôi bên trong, đúng đúc như cái bong bóng bò. Nhưng tất cả những cái gì mà anh trông thấy đều không được ghi lâu trong ý thức của anh, đều trôi tuột đi lúc nào không biết, chap chờn như trong một giấc mộng.

Lòng thương và lòng căm thù Grigori Melekhov đang quyết lẩn với nhau trong trái tim đơn giản của Miska... người đầy tớ gái lúc này đang bận nhóm cái bếp lò kiểu Hà Lan. Phòng bên có tiếng mĩa anh chàng công an cười rất to. "Kỳ quặc thật! Chúng nó có gì mà phởn thế?" - Miska thoảng có một ý nghĩ bức bối trong khi bước qua. Anh đập thêm một roi cuối cùng xuống ủng, vẻ mặt khó chịu, rồi không gõ cửa bước ngay vào căn phòng trong góc.

Kotliarov đang ngồi sau bàn giấy với chiếc áo bông mở phanh. Chiếc mũ lông đen hắt lệch sang bên mon rất ngang tàng, nhưng khuôn mặt đẫm mồ hôi đầy vẻ mệt mỏi và ưu tư. Stokman ngồi bên cạnh, trên bụng cửa sổ với cái áo *ca-pốt* kỵ binh muôn thuở dài lướt thượt. Anh đón Miska bằng một nụ cười rồi giơ tay ra hiệu mời Miska ngồi xuống bên cạnh.

- Thế nào, Miska ngồi xuống đây.

Miska ngồi xuống, hai chân dang rộng. Giọng nói bình tĩnh và tò mò của Stokman đã có tác dụng làm anh chàng tỉnh ra.

- Có một người đáng tin cậy nói với tôi rằng... Tối hôm qua thằng Grigori Melekhov đã về nhà. Nhưng tôi còn chưa đến nhà nó.

- Về chuyện này cậu thấy nên làm thế nào?

Stokman cuộn điếu thuốc, chốc chốc lại hiêng hiêng nhìn Kotliarov, chờ xem anh trả lời ra sao.

- Bắt nó nhốt xuống hầm hay như thế nào? - Kotliarov hỏi giọng do dự, hai con mắt nháy lia lịa.

- Cậu là chủ tịch Uỷ ban cách mạng của chúng mình... Cậu liệu đấy! - Stokman mỉm cười và chỉ nhún vai, không hiểu ý anh định nói gì. Anh biết cười một cách nhạo báng cay độc đến nỗi nó làm người ta đau không kém gì một ngọn roi. Cái cầm của Kotliarov đầm đìa mồ hôi. Anh rít răng trả lời kiên quyết:

- Tôi là Chủ tịch, vì vậy tôi sẽ bắt cả thằng Griska lẫn thằng anh nó và giải đi Vosenskaia?

- Bắt thằng anh của thằng Grigori Melekhov thì vị tất đã được ích gì. Fomin đã là một ngọn núi cho nó dựa rồi. Cậu đã biết Fomin đã nói về nó những lời tốt đẹp như thế nào rồi đấy... Còn thằng Grigori thì phải bắt nó ngay hôm nay, ngay bây giờ! Ngày mai chúng ta sẽ giải nó lên Vosenskaia, nhưng các tài liệu về nó thì ngay hôm nay phải cho một cậu công an cười ngựa đưa thẳng cho đồng chí Chánh án toà án cách mạng.

- Có lẽ đến tối hãy nên bắt thằng Grigori, đồng chí Yosif Davydovich thấy thế nào?

Stokman ho sặc lên một hồi, anh chờ hết cơn mới chùi râu và hỏi:

- Sao lại chờ đến tối?

- Đỡ điều ra tiếng vào...
- Chà, cậu có biết... làm như thế là ngớ ngẩn hay không?
- Miska, cậu gọi ngay hai cậu nữa, lập tức bắt ngay thằng Griska. Giam riêng nó ra. Hiểu chưa?

Miska tụt trên bộ cửa sổ xuống, đi ra chỗ mẩy anh chàng công an. Stokman lết sét lê đôi ủng má mòn vẹt, cũ đến bạc phếch, đi đi lại lại trong phòng. Rồi anh đứng lại trước cái bàn và hỏi:

- Số vũ khí thu được lần cuối cùng cậu đã gửi đi chưa?
- Chưa?
- Sao vậy?
- Hôm qua chưa kịp gửi đi.
- Sao vậy?
- Hôm nay sẽ gửi đi.

Stokman cau mặt, nhưng anh lập tức giương cao hai hàng lông mày, hỏi rất nhanh:

- Hai anh em nhà Melekhov đã nộp những gì?
- Kotliarov néo mắt mỉm cười, cố nhớ lại:
- Chúng nó nộp cái gì cũng có đôi, hai khẩu súng trường và hai khẩu Nangan. Nhưng đồng chí nghĩ thế nào, đã hết chưa?
 - Chưa hết à?
 - Ái chà chà! Còn có ai ngốc hơn đồng chí nữa không?
 - Tôi cũng nghĩ như thế. - Stokman mím chặt môi lại. - Nếu ở cương vị cậu thì ngay khi bắt được nó tôi sẽ tổ chức một cuộc khám nhà nó thật cẩn thận. Nhân tiện cậu cũng nên báo cáo bộ tư lệnh. Suy nghĩ thì cậu cũng có suy nghĩ đấy, nhưng ngoài ra còn phải hành động nữa mới được.

Nửa giờ sau Miska trở về. Anh chàng chạy xăm xăm qua sân thượng mở cửa đánh rầm, rồi đứng lại ở ngưỡng cửa, lấy lại hơi, quát to:

- Mẹ nó chứ?
- Sa-a-ao? - Stokman bước nhanh tới hỏi, hai con mắt trọn tròn một cách đáng sợ, chiếc áo ca-pốt dài lượt thượt quấn cả vào chân, tà áo loạt soạt trên ủng.

Không biết do cái giọng nói rất khẽ của Stokman hay vì một nguyên nhân nào khác mà Miska phát khùng gào lên:

- Nầy đồng chí đừng trọn mắt lên như thế! - Đến đây Miska vặc một tiếng rất tục. - Chúng nó bảo thằng Griska đến Xinghin, đến nhà dì nó rồi, nhưng chuyện nầy có phải do tôi gây ra đâu? Còn các đồng chí thì trong khi đó các đồng chí làm gì hử? Ngồi nhổ dinh trên tường à? Đấy!

Thế là để xổng mất thằng Griska rồi? Còn tôi thì chớ có rầy la gì tôi? Công việc của tôi là công việc thiên lôi, chỉ đâu đánh đấy. Còn các đồng chí thì đầu óc các đồng chí nghĩ những gì hử? - Miska thấy Stokman tiễn sát tới trước mặt mình bèn lùi lại, đưa lưng vào cái thành lò sưởi lát gạch hoa, cười hì hì. - Này chớ có dồn tôi, đồng chí Yosif Davydovich! Đừng có dồn tôi, nếu không tôi đánh cho mà xem!

Stokman đứng một lát trước mặt Miska, bẻ ngón tay răng rắc.

Anh nhìn hai hàm răng Miska nhe ra trắng loá, nhìn cặp mắt tươi cười và thằng thắn của Miska rồi nói dồn từng tiếng:

- Có biết đường đi Xinghin không?

- Có biết.

- Thế thì sao còn mò về đây? Thế mà dám mở miệng nói răng đã từng đánh nhau với bọn Đức rồi đấy... Đồ ăn hại? - Rồi anh nheo mắt vờ tỏ vẻ khinh bỉ.

Đồng cỏ nằm dài dưới một làn sương mù xanh xanh, mung lung như khói. Vầng trăng đỏ ngầu đang lên sau ngọn gò bên kia sông Đông. Vầng trăng toả sáng một cách dè sèn, và không làm mờ chút nào những ngôi sao lấp lánh như lân tinh.

Sáu người cưỡi ngựa đang tiến trên con đường đi Xinghin. Những con ngựa chạy nước kiệu. Bên cạnh Miska, Stokman đang bị xóc trên chiếc yên ngựa long kỵ binh. Con ngựa rất cao màu hạt dẻ giống sông Đông lúc nào cũng muốn lồng lên và cố tìm cách cắn vào đầu gối người cưỡi. Với bộ mặt phớt lạnh, Stokman kể một câu chuyện buồn cười gì đó, Miska cúi rạp mình xuống mũi yên, phá lên cười, tiếng cười lạnh lùng từng tràng như con nít, vừa cười vừa nắc nghẹn, vừa cố nhìn xuống dưới cái khăn bịt đầu tìm hai con mắt nghiêm nghị và chăm chú của Stokman.

Mọi người sục rất kỹ ở Xinghin nhưng chẳng thu được kết quả gì cả.

Chương 146

Sau khi tới Bokovskaia, Grigori lại bị bắt phải đi Chernysevskia. Mươi ngày sau chàng mới về nhà. Nhưng hai ngày trước khi chàng về tới nơi, ông bố đã bị bắt, ông Panteley Prokofievich mới khỏi bệnh thương hàn, vừa chập chững đi lại được. Ông rời khỏi giường bệnh với bộ tóc càng bạc nhiều hơn, người gầy rạc như một bộ xương ngựa. Bộ tóc xoăn bạc trắng rụng từng đầm như bị mối ăn, chòm râu cũng thưa đi với khoảng chung quanh trắng phơ như bọt xà phòng.

Người công an cho mươi phút để sửa soạn rồi giải đi ngay. Trước khi bị đưa đi Vosenskaia, ông đã bị nhốt dưới tầng hầm của nhà Mokhov.

Trong căn hầm nặc mùi táo hôi hương, ngoài ông ra còn có chín lão già và một tên bồi thẩm.

Trước khi Grigori kịp bước chân qua cổng. Petro đã báo cho chàng biết tin đó và khuyên:

- Em ạ, mầy chuồn ngay đi thôi... Chúng nó đã đến hỏi xem bao giờ mày về rồi đấy. Mầy vào sưởi ấm qua quít, thầm con một cái rồi tao sẽ đánh xe đưa mày đến thôn Ryvnyi. Đến đấy mầy sẽ lẩn cho kín mà chờ thời cơ. Nếu chúng nó đến hỏi, tao sẽ bảo là mày đến nhà dì ở Xinghin. Thôn ta đã có bảy người bị xử bắn rồi đấy, mầy đã được biết chưa? Chưa biết chừng cha cũng không thoát khỏi cái vòng ấy đâu... Còn mầy thì chẳng còn phải nói làm gì!

Grigori ngồi lại trong bếp chừng nửa giờ rồi thăng ngay con ngựa của chàng và ngay đêm hôm ấy đi Ryvnyi. Một người Cô-dắc họ xa với nhà Melekhov đã niềm nở cho Grigori trốn trong một nơi để phân khô. Chàng phải chui rúc trong đó hai ngày liền, đến đêm mới dám bò trong cái lỗ của mình ra.

Chương 147

Ở Xinghin về hôm trước thì hôm sau Miska đi Vosenskaia để hỏi xem bao giờ họp chi bộ đảng. Cùng với Kotliarov, Emelian, Davydka và Finka, Miska đã quyết định làm các thủ tục xin vào đảng.

Miska mang theo số vũ khí cuối cùng mà bọn Cô-dắc mới đem nộp, khẩu súng máy nặng bắt được trong sân trường học và bức thư mà Stokman viết cho chủ tịch Uỷ ban cách mạng khu. Trên đường đi Vosenskaia, khi chạy qua bãi cỏ hoang ven sông, chiếc xe đã làm cho vài chú thỏ rừng chạy vọt trong hang ra. Trong những năm chiến tranh, thỏ rừng đã sinh sôi nảy nở nhiều đến nỗi chúng chạy loạn lên, có thể nói là đi một bước đều có thể gặp. Có bao nhiêu bụi cỏ vũ mâu vàng thì có bấy nhiêu hang thỏ. Một chú thỏ xám bụng trắng nghe thấy tiếng xe rít hoảng lên chạy ràn rạt qua bãi cỏ hoang, cái đuôi viền đen lấp loáng. Emelian đang điều khiển hai con ngựa, anh ta quẳng dây cương, hé lén một cách hung dữ:

- Bắn đi! Kìa, xin nó tí tiết đi!

Miska nhảy phắt trên xe xuống, quì một chân bắn theo cái đám lông xám đang chạy vun vút, hết một kẹp đạn. Anh chàng thất vọng nhìn mấy viên đạn bắn tung những đám tuyết vụn trắng loá xung quanh, còn đám lông kia vẫn cứ tăng tốc độ chạy như bay, làm tuyết rơi lá tả từ trên những bụi cỏ, rồi trốn vào trong rừng rậm.

Trụ sở Uỷ ban cách mạng nhốn nháo không còn trật tự gì nữa. Mọi người chạy đi chạy lại với những bộ mặt hoảng hốt, chối chối lại có

những liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa trở về, phô xá hoang vắng một cách lạ lùng. Miska rất ngạc nhiên, anh không hiểu sao lại có cái cảnh tượng lăng xăng tất bật đầy lo lắng như thế. Phong thư của Stokman thì phó chủ tịch Quân khu thẫn thờ bỏ vào túi. Thấy Miska hỏi có trả lời không, ông lầu bầu, vẻ mặt nghiêm khắc:

- Thôi để cho người ta được yên, xéo đi đâu thì xéo! Không có đâu thì giờ mà nghĩ tới việc của các anh được?

Các chiến sĩ Hồng quân của đại đội cảnh vệ lượn đi lượn lại trên quảng trường. Một chiếc xe nhà bếp dã chiến chạy qua, khói phun nghi ngút. Mùi thịt bò và mùi lá nguyệt quế tỏa ra thơm phức trên quảng trường.

Miska tạt vào Toà án cách mạng, tới chỗ một anh em quen biết để hút thuốc. Anh hỏi:

- Chỗ các đồng chí đây làm gì loạn cả lên thế?

Một người dự thẩm phụ trách các vụ án địa phương tên là Gromov miễn cưỡng trả lời anh:

- Ở Kazanskaia hình như không được yên ổn lắm thì phải. Không biết là có bọn Trắng chọc thủng vào được hay là bọn Cô-dắc nỗi dậy. Nghe đồn hôm qua trong vùng đó có đánh nhau. Đường dây điện thoại đã bị cắt đứt.

- Cần phải cho liên lạc cưỡi ngựa tới đấy mới được.

- Có điều đi rồi. Hôm nay lại có thêm một đại đội đi Elanskaia. Cả về phía đó tình hình cũng không được êm đẹp.

Mấy người ngồi hút thuốc bên cửa sổ. Tuyết rơi lất phất bên ngoài những vuông kính trên cửa sổ ngôi nhà rất bè thê của lão lái buôn mà Toà án lấy làm trụ sở.

Có những tiếng súng nổ trầm trồ không biết ở chỗ nào bên ngoài thị trấn, trong khoảng rừng thông, về hướng Chernaia. Miska tái mặt để rơ điếu thuốc. Mọi người trong nhà đều đổ xô ra sân.

Tiếng súng đã vang rất to, rất dữ dội. Một loạt đạn bắn đều dội lên, át cả những tiếng súng mỗi lúc một dồn dập. Những viên đạn rít lên, xuyên thun thút qua các mảnh ván của vách nhà kho, qua cổng nhà.

Một chiến sĩ Hồng quân bị thương ở ngoài sân. Gromov chạy ra quảng trường, vừa chạy vừa vo một nắm giấy tờ nhét vào túi. Các chiến sĩ còn lại của đại đội cảnh vệ tập họp ở gần trụ sở của Ủy ban cách mạng. Người đại đội trưởng mặc một chiếc áo da thuộc rất ngắn chạy như con thoi giữa đám chiến sĩ Hồng quân, rồi cho đại đội chạy nước kiệu theo đội hình hàng dọc ra chỗ dốc xuống sông Đông. Tinh thần chung bắt đầu hoang mang dao động một cách cực kỳ nguy hiểm. Người chạy lung tung trên quảng trường. Một con ngựa yên cương đầy đủ nhưng không có người cưỡi, ngẩng cao đầu phi nước đại qua.

Miska hết hồn hết vía, không hiểu mình làm thế nào mà cũng có mặt trên quảng trường. Anh nhìn thấy Fomin mặc chiếc áo choàng lông chạy vụt từ trong nhà thờ ra như một cơn lốc đen ngòm. Một khẩu súng máy nặng buộc sau đuôi con ngựa cao lớn của anh ta. Những bánh xe không kịp quay nữa, khẩu súng cứ lặng đi và bị kéo lết sau con ngựa phi nước đại, hết nghiêng bên nọ lại ngả bên kia.

Fomin cúi rạp mình trên mũi yên, mắt hút sau quả núi, để lại sau lưng một làn bụi tuyết trắng như bạc.

"Ra chỗ hai con ngựa!" - đó là ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu óc Miska. Thế là anh cúi người xuống thật thấp chạy qua ngã tư, không dừng lại một lần nào để lấy lại hơi. Tim anh như ngừng đập cho tới khi về tới nhà trọ. Emelian đang thăng hai con ngựa, nhưng anh chàng hoảng quá không làm thế nào móc được dây thăng.

- Có gì thế, Miska? Có chuyện gì thế? - Emelian lắp bắp hỏi, hai hàm răng đập vào nhau lập bập. Thăng xong ngựa vào xe thì không thấy dây cương đâu, mặc được dây cương vào rồi thì đoạn dây bên trái cổ ngựa lại tuột ra.

Cái sân ngôi nhà hai người ở trọ thông ngay ra đồng cỏ. Miska đưa mắt nhìn về phía đám thông, nhưng về hướng đó không thấy một đội hình tản khai nào của bộ binh, cũng chẳng có làn sóng tấn công nào của kỵ binh. Vẫn có những phát súng nổ, không biết từ chỗ nào. Phố xá vắng tanh. Tất cả có vẻ bình thường, chán ngấy. Nhưng trong khi đó một điều khủng khiếp đang diễn ra: cuộc nổi loạn đang làm mưa làm gió.

Trong lúc Emelian loay hoay thăng ngựa, Miska không rời mắt khỏi hai con ngựa một lúc nào. Anh thấy một người mặc áo bành tô đen chạy từ sau ngôi nhà nhỏ qua chỗ trạm vô tuyến điện thoại bị cháy hồi tháng Chạp. Người ấy áp tay lên ngực, cúi rạp xuống chạy bán sống bán chết. Chiếc áo bành tô đã giúp cho Miska nhận ra viên dự thám Gromov. Anh vừa nhìn thấy Gromov thì từ sau một dãy hàng rào đã hiện ra một người cưỡi ngựa. Cả người này, Miska cũng nhận ra. Đó là gã Cô-dắc Chernhitkin người trấn Vosenskaia, một tên bạch vệ còn trẻ nhưng hết sức phản động. Khoảng cách giữa Gromov và Chernhitkin là chừng một trăm xa-gien. Gromov vừa chạy vừa ngoái nhìn lại hai lần rồi rút trong túi ra một khẩu súng ngắn. Đùng lên một phát súng rồi một phát nữa. Gromov nhảy lên đỉnh một cái gò cát, bắn bằng khẩu Nagan. Con ngựa còn đang chạy. Chernhitkin đã nhảy xuống. Tay vẫn giữ dây cương, hắn hạ khẩu súng trường, nắm xuống một đống tuyết. Hắn mới bắn một phát mà Gromov đã lặng người đi, phải đưa tay trái ra nắm lấy một cành cây khô. Gromov lảo đảo đi thêm vài bước trên ngọn gò rồi ngã úp mặt xuống tuyết. "Bị bắn chết rồi!" - Miska lạnh cả gáy.

Chernhitkin vốn là một tay thiện xạ bậc nhất. Với khẩu carbin kiểu

Áo đem về từ sau cuộc chiến tranh với Đức, hắn bắn bách phát bách trúng bất kỳ mục tiêu nào ở bất cứ cự ly nào. Sau khi nhảy ra khỏi cổng ngôi nhà, ngồi lên chiếc xe trượt tuyết rồi, Miska còn nhìn thấy Chernhitkin cho con ngựa phi lên ngọn gò và vung gươm chém lên chiếc áo hành tông đen nằm chéo trên tuyết.

Cho xe chạy qua sông Đông về Batki thì rất nguy hiểm. Trên mặt sông mênh mông trắng loá hai con ngựa và hai người đi xe sẽ trở thành một cái bia bắn cực tốt.

Trên mặt sông đã có hai chiến sĩ Hồng quân trong đại đội cảnh vệ trúng đạn nằm lại. Vì thế Emelian lái hai con ngựa, cho chạy qua hồ, vào rừng. Tuyết phủ trên lớp băng đã thấm nhiều nước. Những tia nước và những nắm tuyết bị hất tung tóe dưới vỏ ngựa. Đòn trượt tuyết hắn lén hai vạch dài rất sâu. Hai con ngựa chạy về tới thôn trong một nước đại điên cuồng. Nhưng khi đến chỗ qua sông, Emelian quay khuôn mặt bị gió quật đỏ rực, nhìn Miska:

- Làm thế nào bây giờ? Nếu thôn ta cũng đã nháo lên như thế rồi thì sao?

Mắt Miska đượm vẻ buồn. Anh nhìn khắp thôn một lượt. Trên dãy phố gần sông Đông nhất thấy có hai người cưỡi ngựa. Có lẽ Miska tưởng đó là hai người công an.

- Cứ cho xe về thôn thôi. Chúng ta không còn chỗ nào mà đi nữa rồi!
- Anh nói giọng kiên quyết.

Emelian thúc ngựa một cách hết sức miễn cưỡng. Chiếc xe vượt qua sông Đông, và leo lên dốc tới lối vào thôn. Gã Anchip con lão "Vua nói phét" cùng hai lão già đầu trên thôn chạy từ phía trước lại:

- Ô, Miska! - Emelian thấy trong tay gã Anchip có một khẩu súng trường bèn kéo ngựa, quay phắt trở lại.

- Đứng lại!

Một phát súng nổ. Emelian ngã vật xuống, dây cương vẫn không rời tay. Hai con ngựa lao đầu vào dãy hàng rào. Miska nhảy ra khỏi xe. Anchip đi đôi ủng ngắn lảo đảo chạy tới, vừa chạy vừa trượt chân. Rồi gã đứng lại, giương súng lên vai. Miska ngã dúi vào dãy hàng rào còn nhìn thấy mấy cái răng trắng loá của chiếc đinh ba trong tay một lão già.

- Cho nó một trận!

Miska cảm thấy đau như cháy vai, ngã vật xuống, đưa hai tay lên che mắt, không kêu một tiếng nào. Một tên thở hổn hển cuí xuống đâm cho anh một nhát đinh ba.

- Đứng dậy, đồ chó!

Những việc xảy ra tiếp theo, Miska còn nhớ tất cả như trong một giấc mơ. Gã Anchip khóc nức nở chạy tới túm lấy ngực anh.

- Nó đã làm cho cha tôi phải chết... Buông tôi ra, các cụ! Để tôi moi tim nó ra?

Những tên khác lôi được gã ra. Người kéo đến đã đông. Một người khuyên gã bằng một giọng khàn khàn như phai cảm:

- Thôi tha cho thằng nầy! Bà con ta không còn đeo thánh giá nữa hay sao thế? Thôi đi, Anchip! Ông cụ nhà anh không thể cứu sống lại được nữa rồi, thế mà anh còn muốn làm chết thêm một mạng nữa hay sao? Anh em ta giải tán đi thôi! Đằng kia, trong nhà kho đang chia đường đây. Ta ra đằng ấy đi...

Đến tối Miska tỉnh lại ngay dưới chân dãy hàng rào đó. Chỗ cái đình ba đám vào sườn nhức và nóng như lửa. Rặng đình ba xuyên qua cái áo lông ngắn và cái áo bông, ăn vào người không sâu lắm. Nhưng vết thương rất đau, máu đông lại từng đám. Miska đứng dậy lắng nghe. Có lẽ những tên tuần cảnh của bọn phiến loạn đang đi trong thôn. Đùng đoàng có những tiếng súng nổ thưa thớt. Chó sủa oảng oảng. Xa xa có tiếng người nói lao xao mỗi lúc một gần. Miska đi dọc sông Đông theo con đường bò ngựa thường đi. Anh lẩn tới một khoảng vách đứng, bò dưới chân những dãy hàng rào, đưa hai tay sờ soạng trên lớp tuyêt đóng băng thành một cái vỏ cứng, sẫy cả da, chốc chốc lại ngã dúi xuồng. Anh không nhận ra mình đang ở chỗ nào, nhưng vẫn bò hú hoạ. Khắp người bị lạnh quá cứ run bần bật, hai tay còng lại. Chính cái lạnh đã bắt anh phải mò tới trước cổng một căn nhà, không biết là nhà ai. Miska mở cái cửa hàng rào đan bằng cành cây khô, vào tới sân sau. Bên trái thấy một căn để trấu. Anh đã định lẩn ra đấy, nhưng ngay lúc có tiếng chân người và tiếng ho.

Một người đi về phía căn nhà trấu, đẽ của đôi ủng da dẩm cọt kẹt. "Mình sẽ bị chúng nó giết ngay đây". - Miska thoảng có một ý nghĩ lanh đạm, như về một người nào khác. Người kia đi đến khung cửa tối om thì đứng lại.

- Ai thế? - Giọng nói nghe yếu ớt và có vẻ như sợ hãi.

Miska bước ra sau bức tường.

- Ai đấy? - Tiếng hỏi đã to hơn và càng có vẻ lo lắng hơn.

Miska nhận ra tiếng Stepan Astakhov bèn bước tới từ trong nhà trấu ra.

- Anh Stepan, tôi đây, Miska Kosevoi đây... Anh cứu tôi với, anh hãy vì Chúa mà cứu tôi với! Anh có thể không nói cho ai biết được không? Anh giúp tôi nhé!

- Cứ ngỡ là ai... - Stepan vừa đứng dậy được sau đợt thương hàn, giọng nói còn rất yếu. Anh ta gầy quá nên miệng dài hẳn ra trong một nụ cười rộng hoác đầy vẻ nghi ngại. - Thôi được, cậu cứ nghỉ đêm ở đây, nghỉ một ngày rồi đi đâu thì đi. Nhưng cậu làm thế nào mò được tới đây thế này?

Miska không trả lời, chỉ nắm lấy tay Stepan rồi chui luôn vào đống trấu.

Hôm sau, trời vừa tối, Miska đã liều mạng lần về đến nhà, gõ cửa sổ. Bà mẹ ra mở cửa cho anh vào phòng ngoài. Bà khóc oà lên, đưa hai tay sờ soạng, ôm lấy cổ Miska, đập đầu vào ngực Miska.

- Thôi đi đi con ạ! Con hãy vì Chúa mà đi đi, Miska! Sáng hôm nay đã có mấy thằng Cô-dắc đến nhà ta... Chúng nó sục khắp nhà để tìm con. Thằng Anchip con lão "Vua nói phét" cầm roi ngựa quật mẹ. Nó bảo: "Mày giấu thằng con mày. Chỉ tiếc rằng tao đã không giết nó ngay lúc ấy!"

Anh em mình đang ở đâu bây giờ, Miska không thể nghĩ ra được. Tình hình trong thôn như thế nào anh cũng không biết. Qua vài lời mẹ kể ngắn ngủi, anh hiểu rằng tất cả các thôn hai bên sông Đông nổi loạn, rằng Stokman, Kotliarov cùng mấy người công an đã cướp ngựa bỏ chạy, còn Finka và Timofey thì bị giết ở ngoài bãi ngay trưa hôm qua.

- Đi đi con! Chúng nó đến đây tìm thấy con mất...

Bà mẹ khóc, giọng bà đau khổ nhưng rất cứng rắn. Đã lâu lắm, đây là lần đầu tiên Miska khóc. Anh nức nở như một đứa con nít, nước bọt sùi cát ra mép. Rồi anh ra đóng yên con ngựa cái đang cho con bú, chính con ngựa anh đã mang theo hồi làm công việc chăn ngựa. Anh dắt nó ra sân đập lúa. Bà mẹ và con ngựa con leo đẽo theo sau. Bà mẹ đỡ Miska lên ngựa rồi làm dấu phép chúc phước cho anh.

Con ngựa cái cất bước một cách miễn cưỡng, nó hí lên hai lần để gọi con. Cả hai lần, trái tim của Miska đều như rung ra, tụt xuống chỗ nào bên dưới. Nhưng anh đã lên gò được yên ổn rồi cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường của các vị *Ghet-man*, về phía đông, theo hướng trấn Ust-Medvediskaia. Đêm hôm ấy tối mù mịt, đúng là một đêm của kẻ trốn chạy. Con ngựa cái sợ lạc con, chốc chốc lại hí lên. Miska nghiến răng quất đầu roi vào tai nó, chốc chốc lại cho nó đứng lại, để lắng nghe xem phía sau hay phía trước có tiếng ngựa chạy không, trong lòng thấp thỏm chỉ lo tiếng con ngựa hí làm cho có người chú ý. Nhưng bốn bề vẫn chết lặng như trong thần thoại. Miska chỉ nghe thấy tiếng con ngựa con thưa lúc đứng lại để bú mẹ. Nó ẩn hai cái chân sau nhỏ xíu xuống luyết, áp mõm vào cái vú thâm xịt của mẹ, môi bập bập. Miska, ngồi trên lưng con ngựa mẹ cũng cảm thấy con ngựa con rúc rúc lên như đòi hỏi.

Chương 148

Nhà chứa phân gia súc nặc mùi phân khô, mùi rơm mục và mùi cỏ bò ngựa ăn thửa. Ban ngày chỉ có một ánh sáng xám xám rỉ xuống qua cái mái lợp bằng hương bồ. Đôi khi cũng có lúc mặt trời ngó qua cái cửa

đan bắng cành cây khô như qua một cái rây. Ban đêm chung quanh tối đen đến đau cả mắt. Chuột kêu chí chí. Bốn bề lặng tờ...

Mỗi ngày người vợ của chủ nhà lén mang thức ăn đến cho Grigori một lần, vào buổi tối. Bên cạnh chàng có một bình nước rất to vùi trong phân khô. Có lẽ mọi điều phải chịu đựng đều cũng chẳng sao, nhưng lại hết thuốc lá. Mấy ngày đầu Grigori đau khổ ghê gớm, và không có gì hút không chịu được, một buổi sáng chàng bò ra sàn đất, quơ một ít phân ngựa khô vào trong lòng bàn tay, xát hai tay vào nhau cho phân nát ra rồi hút. Đến tối người chủ nhà cho vợ mang tới hai tờ giấy mỏc meo xé trong một cuốn *Phúc âm*, một bao diêm và một nắm vừa cỏ đôn-nhích khô vừa rễ thứ thuốc lá "điu-bêch" nhà trồng lấy, còn quá non. Grigori sướng quá hút luôn một mạch đến buồn nôn và lần đầu tiên đánh được một giấc li bì trên lớp phân khô lồi lõm, tà áo phủ kín đầu, như con chim rúc đầu vào cánh.

Một buổi sáng người chủ nhà đánh thức chàng dậy. Bác ta chạy vào trong gian chứa phân, gọi giật giọng:

- Vẫn còn ngủ cơ à? Dậy đi thôi! sông Đông tan băng rồi? - Nói xong cười một tràng ròn tan.

Grigori nhảy từ trên chỗ chàng đang nằm xuống, những tảng phân khô nặng hàng pút rơi theo bình bịch sau lưng chàng như tuyết.

- Có chuyện gì thế?

- Anh em hai trấn Elanskaia và Vosenskaia bên nầy sông đã nổi lên bạo động rồi. Fomin và tất cả cái chính quyền ở Vosenskaia đã phải chuồn đi Tôkin. Hình như ở Kazanskaia, Sumilinskaia, Migulinskaia cũng đều đã nổi dậy. Cậu đã hiểu là như thế nào chưa?

Các mạch máu trên trán và trên cổ Grigori phồng cả lên, hai tròng con mắt của chàng lóe ra những tia xanh lè. Chàng không thể ghìm néni niềm vui sướng được nữa: giọng nói của chàng run lên, những ngón tay đen thuỷ đưa lên đưa xuống không mục đích theo hàng móc trên chiếc áo *ca-pốt*.

- Thế ở chỗ bác... trong thôn nầy ấy? Tình hình hiện nay như thế nào?

- Chẳng thấy động tĩnh gì cả. Tôi có gặp thằng Chủ tịch, nó chỉ cười và bảo: "Đối với tôi thì đảng nào cũng thế cả. Cầu nguyện vị thần nào cũng được, miễn là có một vị thần mà cầu nguyện". Nhưng cậu hãy chui ra khỏi cái hang của cậu đã nào.

Hai người cùng lên nhà trên. Grigori bước những bước rất dài. Người chủ nhà vừa chạy lon ton bên cạnh, vừa kể luôn miệng:

- Ở trấn Elanskaia, thôn Karanoiasky đã nổi lên trước nhất. Hôm kia có hai mươi thằng Cộng sản trên Elanskaia về hai thôn Krivskoi và Plesakovk để bắt bà con Cô-dắc, nhưng anh em ở Karanoiasky nghe tin

có chuyện như thế bèn tập họp và quyết định: "Chúng ta còn để cho chúng nó đè đầu cưỡi cổ đến bao giờ nữa? Chúng nó bắt cha chú chúng ta, rồi sẽ đến lượt chúng ta. Thắng ngựa đi, chúng ta sẽ cướp lại các bà con bị bắt". Họ đã tập hợp được chừng mười lăm anh em, toàn là những tay sừng sỏ. Chỉ huy họ là Ailanov, một tay Cô-dắc chiến đấu rất cừ. Họ chỉ có hai khẩu súng trường, còn thì người gươm, người giáo, người chàng nặng. Họ vượt sông Đông, cho ngựa chạy tới Plesakov. Bọn Cộng sản đang nghỉ ngơi trong sân gia súc của nhà Melnikov. Anh em Karanoiasky bèn tấn công trên lưng ngựa vào trong sân, nhưng nhìn quanh sân lại có một bức tường đá. Họ đã xông tới rồi lại phải rút lui. Bọn Cộng đã giết mất một tay trong bọn, cầu cho hắn được hưởng phúc nơi thiên đường. Chúng nó bắn đuổi theo, hắn ngã ngựa, người mặc lại trên hàng rào. Bà con Cô-dắc ở Plesakov bèn đem hắn về chuồng ngựa của trấn. Nhưng hắn chết rồi mà vẫn còn nắm chắc cái roi ngựa trong tay, cái anh chàng thân mến ấy... Phải giăng thật mạnh mới lấy ra được. Bây giờ thì đã đến ngày tận số của cái chính quyền Xô viết rồi, mẹ nó chứ!

Grigori ngồi ở nhà trên ngõn lối ngõn để bữa sáng ăn thừa rồi cùng với người chủ nhà ra phố. Ở các đầu ngõ, dân chúng Cô-dắc đứng túm tụm từng đám như trong một ngày hội. Grigori cùng người chủ nhà đi tới chỗ một đám. Thấy hai người chào họ, bọn Cô-dắc đưa tay lên mũ lông chào lại một cách dè dặt và cứ tò mò nhìn bộ mặt là lạ của Grigori như chờ đợi điều gì?

- Đây cũng là anh em mình thôi, các cụ và các bác Cô-dắc ạ! Bà con ta đừng sợ. Các cụ và các bác có nghe nói đến nhà Melekhov ở thôn Tatarsky không? Đây là bác Grigori, con thứ của ông Panteley đấy. Do những vụ xử bắn nên bác ấy phải đến trốn ở nhà tôi đấy. - Người chủ nhà nói một cách kiêu hãnh.

Câu chuyện của nhóm này cũng vừa bắt đầu, một gã Cô-dắc kể chuyện dân các thôn Resetovsky, Dubrovsky và Chernovsky đánh bắt Fomin ra khỏi Vosenskaia. Nhưng giữa lúc ấy có hai người cưỡi ngựa xuất hiện ở cuối dãy phố dựa lưng vào khoảng sườn núi trắng lốp nom như một cái trán mênh mông. Hai người ấy cho ngựa chạy dọc theo phố. Cứ tới mỗi nhóm, họ lại dừng lại một lát, quay ngựa và hoa châm múa tay kêu lên không biết những gì. Grigori chỉ mong họ mau chóng đến gần.

- Không phải là bà con thôn ta, không phải là dân Ryvnyi đâu... Phái viên ở đâu cử đến đấy. - Gã Cô-dắc ngừng câu chuyện về cuộc đánh chiếm Vosenskaia, nhìn kỹ một lát rồi nói.

Hai người kia cho ngựa chạy qua cái ngõ gần nhất và đã đến nơi.

Người đầu tiên là một lão già mặc chiếc áo choàng bằng dạ thô không cài cúc, đầu không mũ, mặt đỏ bừng, đẫm mồ hôi, vài món tóc

bạc loǎn xoǎn xoǎ xuõng trước trán. Lão kéo con ngựa lùi lại coi bộ rất hùng dũng rồi ngửa hắn người ra sau và giơ tay phải về phía trước:

- Sao thẽ này, các anh là tráng đinh Cô-dắc mà lại ra ngõ đứng như đàn bà thế này hay sao? - Lão kêu lên, giọng mếu máo. Những giọt nước mắt tức tối làm giọng lão phá ra, hai bên má đỏ rực rung rung vì cảm động.

Lão cưỡi một con ngựa cái bốn tuổi rất đẹp, chưa có con, lông đỏ, mũi trắng, đuôi to sợi, bốn chân khô chắc như đúc bằng thép. Nó thở phì phì, cắn hàm thiếc, khuỷu hai chân sau rồi đứng chồm hắn lên, đòi thả dây cương để lại có thể tiếp tục chạy một nước đại rất đẹp, để từ bốn vó nó lại vang ra những tiếng rầm rập, để gió lại bẻ cụp hai tai nó xuõng và rú vù vù trong bờm nó, để mặt đất giá băng và dội lại tiếng rên siết dưới những cái móng nhẵn như vỏ ngao. Bên dưới làn da rất mỏng, thấy hiện rõ từng đường gân, từng mạch máu đang giật giật. Những bắp thịt tròn nǎm dọc theo cổ nó này này, cái mũi hồng hồng trong trong run run, còn hai con mắt lồi đỏ như hồng ngọc thì cứ long hai khoảng lòng trắng đầy những tia máu, tức tối liếc nhìn chủ như đòi hỏi.

- Hỏi những người con của sông Đông êm đềm, các người còn đứng ở đây làm gì hử? - Lão già chuyển cặp mắt từ Grigori sang những người khác, kêu lên lần nữa. - Chúng nó bắn giết cha ông các người, chúng nó cướp đoạt tài sản của các người, bọn chính uỷ Do Thái nhạo báng tôn giáo của các người, thế mà các người cứ cắn hạt hướng dương, cứ ra bãi chơi hay sao? Các người còn chờ cái vòng thòng lọng xít vào họng các người nữa hay sao? Các người còn ôm lấy gấu váy vợ đến bao giờ nữa? Dân toàn trấn Elanskaia, già trẻ lớn bé đều vùng dậy cả rồi. Bọn ĐỎ đã bị tống cổ khỏi Vosenskaia rồi... Thế còn các người, bà con Cô-dắc thôn Ryvnyi? Phải chăng đối với các người cuộc đời không còn giá trị gì nữa? Phải chăng trong mạch máu của các người, nước *kvas* (1) mu-gích đã chảy thay dòng máu Cô-dắc rồi? Hãy vùng dậy đi! Hãy cầm lấy vũ khí! Thôn Kripskoi cử chúng tôi đi phát động các thôn. Lên ngựa mau, anh em Cô-dắc kéo muộn mất rồi? - Lão đưa cặp mắt như hoá điên, nhìn chòng chọc vào mặt một lão già quen thuộc rồi quát lên bằng một giọng căm uất. - Ông còn đứng đây làm gì nữa hử, ông Semion Khristoforovich? Bọn ĐỎ chúng nó chém chết con trai ông ở Filonov mà ông lại đứng núp bên bếp lò sao?

Grigori không chờ nghe xong, chạy ngay về sân gia súc. Chàng vào nhà trấu, lôi nhanh con ngựa của chàng đứng trong đó ra. Chàng bối đồng phân khô, bật máu cả móng tay, kéo cái yên ngựa lên rồi đánh ngựa phóng thẳng ra cổng như hoá ngô.

- Tôi đi đây! Ôn Chúa cứu thế? - Chàng nhìn thấy người chủ nhà đã vè gần tới cổng, chỉ kịp kêu lên mấy tiếng là cúi rạp ngay xuõng mũi yên, nằm soài trên cổ ngựa, quất roi vào cả hai bên sườn nó, cho nó chạy hết tốc độ, để lại trên đường phố một làn bụi tuyêt trắng loá cuộn

lên như gió lốc. Sau lưng chàng, đám bụi tuyet mù mịt dần dần rơi xuống. Hai cái bàn đạp trượt trượt dưới hai bàn chân, cặp đùi cọ vào má yên đến tê dại. Bên dưới bàn đạp, bốn vó ngựa đập rất nhanh xuống đất như kim máy khâu. Chàng cảm thấy lòng mình tràn ngập một niềm vui cực lớn, một niềm vui man rợ, chàng thấy mình rất dồi dào sức lực và quyết tâm. Bất giác trong họng phát ra một tiếng thở mạnh nghe như một tiếng rít khàn khàn. Những tình cảm thầm kín, trước đây bị trói buộc, đã được giải phóng trong tâm hồn chàng. Chàng cảm thấy như từ nay con đường mình di sáng sủa như được rọi dưới một vầng trăng.

Tất cả các mặt đã được cân nhắc, được giải quyết dứt khoát trong những ngày đau khổ, những ngày chàng phải lẩn trốn như một con thú trong cái ổ phân khô, và cũng như một con thú, chàng đã phải lắng nghe từng tiếng động, từng lời nói bên ngoài. Sau lưng chàng tựa như không hề có những ngày mày mò đi tìm chân lý, dao động, ngả nghiêng và đấu tranh nội tâm nặng nề. Những ngày ấy đã quay lộn như những bóng mây và trong lúc này trang châm thấy như mọi sự tìm tòi trước kia của mình đều vô ích và trống rỗng. Có cái gì mà phải suy nghĩ cơ chứ? Việc gì mà phải khuấy lộn tâm hồn để giải quyết các mâu thuẫn, để tìm lối thoát như một con sói kinh hoàng trước một cuộc vây bắt? Cuộc đời có vẻ buồn cười, giản đơn một cách lạ lùng. Trong lúc này, chàng có cảm tưởng như từ xưa tới nay chưa từng bao giờ có cái chân lý duy nhất để tất cả mọi người đều có thể nép mình bên dưới bộ cánh của nó mà sưởi ấm. Chàng nổi nóng đến cực độ, bụng bão dạ: người nào cũng có lẽ phải của mình, cũng có cái luống cày cho mình đi theo.

Con người bao giờ cũng đã đấu tranh với nhau vì mẩu bánh, vì mảnh đất, vì quyền sống và sẽ còn chiến đấu mãi mãi chừng nào mặt trời còn tỏa ánh sáng và máu nóng còn chảy trong cơ thể. Phải chiến đấu chống lại những kẻ muốn cướp quyền sống, cướp đời sống của mình; phải đấu tranh kiên quyết, không dao động, đấu tranh như một kẻ đã bị dồn vào vách, và cuộc đấu tranh sẽ tôi luyện lòng căm hờn, sẽ làm cho ý chí được kiên định. Chỉ cần đừng trói buộc tình cảm, mặc cho tình cảm tự do phát triển một cách điên cuồng.

Con đường của người Cô-dắc đã bị cắt ngang bởi con đường của người mu-gích Nga, con đường của những con người trong các nhà máy. Phải chiến đấu một sống một chết với họ. Phải dành lại vùng đất sông Đông màu mỡ dưới chân họ, vùng đất đã được tưới bằng máu của dân Cô-dắc. Phải đuổi họ như đuổi dân Tarta (2) ra khỏi địa giới Quân khu? Phải đánh cho Moskva run sợ, bắt Moskva phải ký một hoà ước nhục nhã! Đã chạm trán với nhau trên một con đường hẻm thì không thể nào nhường bước; dù là ai đánh gục ai, nhưng phải có một kẻ bị đánh gục. Kể ra cũng đã có một lần thử nghiệm rồi đấy, các trung đoàn

Đỏ đã được mở đường vào đất đai Quân khu, thử nghiệm như thế liệu đã đủ chưa? Böyle giờ thì hãy cầm chắc cán gươm!

Grigori đã suy nghĩ như thế, trong lòng bừng bừng một mối căm hờn mù quáng, trong khi con ngựa đưa chàng qua sông Đông lồm xồm và trăng loá như bờm một con ngựa trắng. Tuy nhiên trong khoảnh khắc, một ý nghĩ ngược lại vẫn còn lớn vồn trong đầu óc chàng: "Người giàu và người nghèo chứ không phải người dân Cô-dắc và nước Nga... Miska Kosevoi và Kotliarov cũng là dân Cô-dắc nhưng hai người vẫn một lòng đi theo bọn Đỏ...". Song chàng lại bức bối xua đuổi những ý nghĩ ấy đi ngay.

Thôn Tatarsky đã hiện ra trước mặt. Grigori nới lỏng dây cương.

Con ngựa chuyển sang nước kiệu nhỏ, mồ hồ sùi lên trên mình nó như bọt xà phòng. Đến đầu phố chàng lại giật cương, cho ức con ngựa hích vào cửa hàng rào, rồi vào thằng trong sân.

Chú thích:

(1) Một đồ uống mát của người Nga, làm bằng bột mì hoặc hoa quả ngâm cho lên men (ND)

(2) Xưa kia dân Cô-dắc đã nhiều lần đánh bật được những cuộc xâm lăng của dân Tartar (ND)

Chương 149

Đến khi trời bình minh, Miska đã vào tới trong thôn Bolsoi của trấn Ust-Khopeskaia, khắp người đau như dần. Anh bị một vọng gác của trung đoàn số 4 Damurskaia bắt giữ. Hai chiến sĩ Hồng quân giải anh về trung đoàn bộ. Một sĩ quan tham mưu không tin lời anh nói, cứ hỏi dồn anh rất lâu, cố làm cho anh bí với những câu hỏi đại loại như: "Ở chỗ các anh, ai là chủ tịch Ủy ban cách mạng? Tại sao anh không có giấy chứng minh?" vân vân. Miska chán ngấy không muốn trả lời những câu hỏi ngớ ngẩn ấy nữa.

- Thôi đồng chí ạ, đồng chí đừng truy tôi nữa. Bọn Cô-dắc không phải chỉ truy tôi như thế, mà chúng nó cũng chẳng mò ra được gì đâu.

Anh lật áo sơ-mi cho anh chàng kia xem chỗ sườn bị đinh ba đâm và cả phần dưới bụng. Anh còn định nói thêm lời sâu cay nữa và doạ người cán bộ tham mưu, nhưng giữa lúc ấy Stokman bước vào.

- À, đứa con phóng đãng đây rồi? Thằng quỉ oắt con đây rồi! - Stokman đưa hai tay ôm lấy lưng Miska, cái giọng trầm trầm của anh phá ra. - Này đồng chí ạ, đồng chí làm gì mà phải tra hỏi nó mãi như thế? Đây chính là cái anh chàng của chúng mình đây mà! Đồng chí vất vả một cách đúng là ngu xuẩn! Bảo đi tìm tôi hay Kotliarov có xong ngay không? Đỡ phải hỏi han... Thôi ta đi đi, Miska! Nhưng cậu làm thế nào mà còn sống sót được thế? Làm thế nào mà còn sống được thế, kể

cho mình nghe với! Chúng mình đã gạch tên cậu khỏi danh sách những anh em con sống rồi đấy! Chúng mình cứ nghĩ rằng cậu đã hy sinh anh dũng rồi.

Miska nhớ lại cái cảnh mình bị địch bắt mà không chống cự được chút nào, nhớ tới khẩu súng trường để lại trên chiếc xe trượt tuyết, ức quá chảy cả nước mắt, mặt đỏ như gấc.

Chương 150

Hôm Grigori trở về, thôn Tatarsky đã tổ chức được hai đại hội Cô-dắc. Đại đội toàn thôn quyết định động viên tất cả những người có thể cầm vũ khí từ mười sáu đến bảy mươi. Nhiều người cũng cảm thấy rằng tình hình không thể nào cứu vãn được nữa: phía Bắc là tỉnh Vosenskaia thì địch đã đi theo người Bolshevik và Quân khu Khopesky cũng đã là một khu đỏ, còn phía Nam là mặt trận, mặt trận này lộn ngược trở lại sẽ có thể đè bẹp ngay những kẻ phiến loạn như một trận tuyết lở. Một số người Cô-dắc đặc biệt thận trọng không muốn cầm vũ khí, nhưng bọn kia đã dùng vũ lực bắt họ phải theo. Stepan từ chối thẳng thừng không chịu đi đánh nhau.

- Tôi không đi. Các anh cứ bắt ngựa, làm gì tôi thì làm, nhưng tôi không muốn cầm súng đâu! - Anh ta đã nói rõ ràng như thế.

Sáng hôm Grigori, Khristonhia và Anikey bước vào nhà anh ta.

- Sao lại không muốn? - Grigori hỏi, lỗ mũi pháp phồng.

- Không muốn là không muốn, chỉ có thể thôi.

- Nhưng nếu bọn Đỏ chiếm được thôn thì anh sẽ trốn đi đâu? Đi với chúng tôi hay ở lại?

Stepan long lanh hai con mắt, nhìn chăm chăm hết Grigori lại đến Acxinhia. Anh ta nín lặng một lát rồi trả lời:

- Đến lúc đó hẵng hay.

- Nếu thế thì ra ngoài kia? Khristonhia, bắt lấy nó! Chúng tôi sẽ lập tức xử bắn anh ngay? - Grigori cố tránh không nhìn Acxinhia lúc này đang đứng nép vào bếp lò, chàng nắm lấy tay áo quân phục của Stepan, kéo lại gần mình. - Ra ngoài kia, không ở đây làm gì nữa?

- Grigori, chớ có bậy... Buông ra! - Stepan tái mặt, chống cự một cách yếu ớt.

Khristonhia ôm lấy sau lưng Stepan, lầu bầu:

- Nếu đầu óc anh đã thế thì đi ra ngoài kia?

- Anh em?

- Chúng tôi không anh em với anh? Đi, đã bảo kia!

- Buông tôi ra, tôi sẽ ghi tên vào đại đội. Tôi bị bệnh thương hàn, còn yêu...

Grigori cười gằn, buông tay áo Stepan ra.

- Đi mà lĩnh súng. Sớm nói như thế có hơn không?

Rồi không chào ai cả, chàng khép tà áo *ca-pốt* bước ra ngoài.

Khristonhia thì chẳng ngăn ngại gì cả, hỏi xin ngay Stepan thuốc lá để cuộn một điếu và còn ngồi nán lại để nói chuyện rất lâu, tựa như giữa hai người chẳng có việc gì xảy ra.

Đến tối thì có hai chiếc xe chở vũ khí từ Vosenskaia về thôn: tám mươi tư khẩu súng trường và hơn một trăm thanh kiếm. Nhiều người lấy ra các vũ khí mà họ đã cất giấu. Trong thôn ghi tên được hai trăm mươi một chiến binh. Một trăm năm mươi người là kỵ binh, số còn lại là bộ binh.

Quân phiến loạn còn chưa có một tổ chức thống nhất. Tạm thời các thôn còn hoạt động riêng lẻ, họ tự động tổ chức những đại hội, đại hội toàn dân bầu ra những chỉ huy trong số những gã Cô-dắc chiến đấu giỏi nhất, không tính đến cấp bậc mà chỉ xét đến công trạng. Chúng chưa phát động những trận tấn công mà chỉ đặt liên lạc với các thôn lân cận và phái trinh sát cưỡi ngựa đi sục sạo các vùng chung quanh.

Cũng như năm Một nghìn chín trăm mươi tám, Petro Melekhov được đưa lên làm đội trưởng đại đội kỵ binh của thôn Tatarsky ngay trước khi Grigori trở về. Latysev nắm quyền chỉ huy đại đội bộ binh.

Một số lính pháo binh do Ivan Tomilin dẫn đầu đi Batki. Trên đó có một khẩu pháo Hồng quân bỏ lại đã gần nát hỏng, không có máy nhắm, bánh xe cũng gãy. Bọn lính pháo binh lên đó chính là để sửa chữa khẩu pháo ấy.

Để trang bị cho hai trăm mươi một chiến binh có một trăm linh tám khẩu súng trường, kể cả số đem ở Vosenskaia về lần số thu thập được trong thôn, một trăm bốn mươi thanh gươm và mười bốn khẩu súng săn. Ông Panteley Prokofievich được thả trong hầm nhà Mokhov ra cùng với mấy lão già khác đã đào khẩu súng máy lên, nhưng vì không có băng đạn nên khẩu súng đã không được nhận để trang bị cho đại đội.

Hôm sau, lúc trời sắp hoàng hôn có tin một đội tiễu phạt của Hồng quân đang tiến từ Karginskaia tới trấn áp cuộc bạo động. Đội tiễu phạt này gồm ba trăm tay súng dưới quyền chỉ huy của Likhachev, có bảy khẩu pháo và mười hai cỗ súng máy. Petro quyết định cử một đội trinh sát thật mạnh sục sạo về hướng thôn Tokin, đồng thời báo cáo lên Vosenskaia.

Đội trinh sát xuất phát lúc hoàng hôn. Grigori chỉ huy ba mươi gã Cô-dắc thôn Tatarsky ra đi. Vừa ở thôn ra, đoàn ngựa đã phi nước đại

và cứ thế chạy gần tới thôn Tokin. Khi còn cách Tokin chừng hai ki-lô-mét, Grigori cho bọn Cô-dắc xuống ngựa trên con đường cái, bên cạnh một bờ dốc đứng không sâu lắm. Chàng cho bố trí dưới bờ dốc. Bọn giữ ngựa dắt ngựa xuống một cái khe. Tuyết dưới đó rất sâu. Những con ngựa thụt đến bụng trong lớp tuyết xốp. Một con ngựa giống động đực lúc trời sắp sang xuân, lồng lộn hí rầm lên. Một gã Cô-dắc được cắt riêng để coi nó.

Grigori phái ba gã Cô-dắc Anikey, Marchin Samin và Prokho Zykov tới sát cái thôn. Ba gã cho ngựa đi bước một. Xa xa, những cánh rừng chung quanh thôn Tokin chạy chữ chi thành một dải xanh xanh rất rộng theo sườn núi lan dần về phía đông - nam. Đêm đã xuống, những đám mây thấp sà xuống đồng cỏ. Bọn Cô-dắc ngồi nín lặng dưới bờ vách. Grigori nhìn theo hình ba tên cưỡi ngựa xuống dốc, hòa lẫn với đường sống trâu đen đen nằm giữa con đường. Chẳng mấy chốc không còn nhìn thấy những con ngựa nữa mà chỉ còn ba cái đầu ngặt ngưởng. Rồi cả ba cái đầu cũng khuất nốt. Một phút sau từ đó vang tới tiếng súng máy nặng tặc tặc rất to. Rồi lại có tiếng một khẩu nữa, nghe cao hơn, có lẽ là trung liên. Khẩu trung liên nã hết một đĩa đạn thì lặng đi, còn khẩu kia chỉ ngừng một lát rồi lại bắn rất nhanh hết thêm một băng đạn. Nhưng loạt đạn bay qua phía trên bờ vách tới một chỗ nào đó khá cao trong bóng tối. Tiếng súng máy rộn rã, vui vẻ và rất thanh làm mọi người phấn chấn lên. Ba gã trinh sát phi ngựa trở về.

- Vừa chạm trán với một vọng tiêu! - Từ xa Prokho Zykov đã kêu lên. Giọng hắn bị những tiếng chân ngựa chạy rầm rập át đi.

- Bảo các cậu giữ ngựa sẵn sàng! - Grigori ra lệnh.

Chàng nhảy lên bờ vách như nhảy lên ụ chiến hào, rồi không để ý tới những viên đạn viu víu cắm xuống tuyết, đi thẳng ra đón ba gã Cô-dắc đang cho ngựa đi tới.

- Không nhìn thấy gì à?

- Có nghe thấy tiếng chúng nó làm ầm ầm trong đó. Nghe những tiếng người nói thì có lẽ đông đấy. - Anikey vừa thở hổn hển vừa nói.

Hắn nhảy trên ngựa xuống, nhưng mũi ủng mắc vào bàn đạp, bèn chửi rầm lên, vừa lò cò và đưa tay gỡ chân.

Trong lúc Grigori hỏi han Anikey, tám gã Cô-dắc đã tụt từ bờ vách xuống khe, lấy ngựa phóng về nhà.

- Ngày mai sẽ đem chúng nó ra xử bắn. - Grigori lắng nghe tiếng vó ngựa xa dần của những tên chạy trốn, khẽ nói.

Những gã Cô-dắc còn ở lại ngồi thêm chừng một giờ dưới bờ vách. Chúng hết sức yên lặng lắng nghe. Cuối cùng có gã nghe thấy tiếng vó ngựa.

- Chúng nó từ Tokin lại đấy...

- Trinh sát!
- Không có lẽ!

Cả bọn thì thăm trao đổi ý kiến. Chúng vươn cổ, cỗ giương mắt nhìn thấy được một cái gì đó trong bóng đêm dày đặc như không có gì xuyên thủng nỗi, nhưng chẳng thấy gì hết. Cuối cùng hai con mắt tinh như mắt dân Kalmys của Fedot Bodovskov nhận ra trước tiên.

- Chúng nó tới rồi đấy. - Hắn hạ cây súng trường trên cổ xuống, nói chắc chắn như đinh đóng cột.

Hắn đeo súng một cách rất kỳ quặc: dây đeo súng lồng sau gáy như dây thánh giá, còn khẩu súng thì nằm chéo lưng lẳng trước ngực. Dù đi bộ hay cưỡi ngựa cũng đều như thế, một tay trên nòng, một tay dưới báng, tựa như đàn bà quảy đòn gánh.

Chừng mười người cưỡi ngựa đang lặng lẽ đi trên đường, không ra đội hình gì cả. Đi đâu là một người dáng điệu đường bệ, quần áo rất ấm, tách ra chừng nửa thân ngựa. Con ngựa đuôi ngắn thân dài bước vững vàng và kiêu hãnh. Grigori ngồi bên dưới nhìn lên nền trời xám xịt thấy rõ những đường nét trên các hình người ngựa, thậm chí thấy rõ cả cái mũ lông kiểu Kuban đinh phẳng của người đi đầu.

Đoàn người ngựa đi cách bờ vách chừng mươi xa-gien. Khoảng cách giữa họ và bọn Cô-dắc nhỏ đến nỗi có cảm tưởng như họ phải nghe thấy cả những tiếng thở khàn khàn và tiếng tim đập dồn dập của bọn Cô-dắc.

Grigori đã dặn trước rằng chưa có lệnh của chàng thì không được nổ súng. Như một con thú rình mồi, chàng chờ thời cơ một cách thận trọng và chính xác. Trong lòng chàng đã chín muồi một quyết tâm: chàng sẽ lên tiếng gọi đám người đang đi tới và đến khi họ bối rối đứng tụ lại một đám thì sẽ nổ súng.

Tiếng tuyết lạo xạo trên đường nghe thật là hoà bình. Một vó ngựa đập xuống làm nảy ra những tia sáng vàng vàng: có lẽ cái cá sắt bị trượt trên một mặt đá nhô lên khỏi tuyết.

- Ai?

Grigori nhẹ nhàng nhảy từ dưới bờ vách lên như một con mèo.

Những tên Cô-dắc khác xông lên theo với những tiếng loạt soạt trầm trầm.

Sự việc đã diễn ra hoàn toàn không như Grigori chờ đợi.

- Nhưng các anh muốn hỏi ai? - Người đi đầu hỏi bằng một giọng trầm khàn đặc, không thoảng một chút sợ hãi hay ngạc nhiên gì cả. Người đó kéo cương cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt Grigori.

- Anh là ai? - Grigori giật giọng quát lo nhưng vẫn không động đậy, nòng khẩu Nagan chỉ hơi ngẩng lên một chút ở đầu cánh tay cong cong.

Vẫn cái giọng trầm lúc nãy nổ ra giận dữ, ồm ồm như tiếng sấm:

- Anh là ai mà dám quát lác như thế? Ta là chi đội trưởng chi đội tiểu phat. Được bộ tư lệnh Tập đoàn Hồng quân số tám trao cho toàn quyền đi dẹp quân phiến loạn đây? Ai là đội trưởng của các anh? Bảo hăn ra đây cho ta?

- Tao là đội trưởng.

- Mày? Á-à-à...

Grigori nhìn thấy tay người cưỡi ngựa giơ lên cùng với một vật đen như lông quạ. Trước khi phát súng nổ, chàng đã kịp nắm xuống và hô lên:

- Bắn!

Viên đạn đầu tròn của khẩu Browning rít qua đầu Grigori. Cả hai bên đều nổ súng ầm ầm. Bodovskov ghì chặt lấy dây cương con ngựa của người chỉ huy không biết sợ. Grigori vươn tay qua đầu Bodovskov nắm chắc lấy tay người đó, chém sống gươm lên cái mũ kiểu Kuban rồi lôi cả cái thân hình nặng nề của anh ta từ trên yên xuống. Trận chiến đấu giáp lá cà kết thúc trong hai phút. Ba chiến sĩ Hồng quân phi ngựa tháo chạy, hai người bị giết, số còn lại bị tước vũ khí

Grigori chọc cái nòng súng của khẩu *Nagan* vào cái miệng sân sút của người chỉ huy đội mũ kiểu Kuban bị bắt làm tù binh, hỏi qua loa:

- Mày họ gì, đồ sâu bọ?

- Likhachev.

- Mày đi với chín thằng hộ vệ như thế thì mong giở được cái trò gì hử? Mày tưởng người Cô-dắc sẽ quì gối đấy phỏng? Sẽ xin tha tội đấy phỏng?

- Chúng mày giết tao đi!

- Chuyện ấy thì còn kịp chán, - Grigori an ủi anh ta. - Giấy tờ đâu?

- Trong cái túi dết. Cầm lấy, quân cướp đường! Đồ cho đẻ!

Grigori không để ý gì đến những lời chửi bới, cứ tự tay lục soát Likhachev. Chàng móc trong túi chiếc áo lông ngắn của Likhachev ra một khẩu Browning thứ hai, tháo lấy khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết đã chiến. Trong túi bên, chàng tìm thấy một cái ví nhỏ bọc da thú lăn vẫn trong đựng giấy và một cái bót thuốc lá.

Likhachev luôn miệng chửi rủa, anh đau quá thỉnh thoảng phải rên lên. Vai bên phải của anh bị một viên đạn xuyên qua. Thanh gươm của Grigori chém vào đầu cũng rất mạnh. Likhachev to lớn, cao hơn Grigori, nặng cân và có vẻ khoẻ lăm. Trên khuôn mặt ngăm ngăm râu ria cạo nhẵn nhụi, hai hàng lông mày đen, rộng nhưng ngắn vươn ra một cách phóng khoáng và gấp nhau ở chỗ tinh mũi, nom rất oai. Miệng Likhachev rộng, cầm vuông. Anh mặc một chiếc áo lông ngắn chẽp

nếp, đầu đội một chiếc mũ lông đen kiểu Kuban đã bị nhát gươm chém rách. Bên dưới cái áo lông còn có một chiếc áo quân phục cổ đứng màu cùt ngựa rất vừa người, cái quần đi ngựa rộng thùng thình. Nhưng chân anh lại nhỏ nhắn, đẹp, đi đôi ưng bắng da véc-ni rất diện.

- Cởi áo lông ra, thằng chính uỷ này! - Grigori ra lệnh. - Mày trơn lông đỏ da lấm. Tọng bánh mì Cô-dắc vào phì nộn như thế này, không chết cóng được đâu.

Mấy người tù binh bị trói tay bắng dây lưng, dây cương rồi cho ngồi lên ngựa.

- Nước kiệu theo ta! - Grigori ra lệnh rồi sửa lại trên người mình khẩu Mauser hộp gỗ của Likhachev.

Mọi người nghỉ đêm ở Batki. Likhachev lăn lộn trên cái ổ rơm trải dưới đất bên cạnh bếp lò, luôn luôn nghiến răng rên rỉ. Grigori soi đèn rửa và bắng vết thương ở vai cho anh nhưng không tra hỏi thêm gì nữa. Chàng ngồi giờ lâu ở bàn, xem các giấy uỷ nhiệm của Likhachev, bản danh sách các tên Cô-dắc phản cách mạng trấn Vosenskaia mà Toà án cách mạng lưu vong đã trao cho Likhachev, cuốn sổ tay, vài bức thư và những chỗ đánh dấu trên bản đồ. Thỉnh thoảng chàng lại đưa mắt nhìn Likhachev, bắt gặp hai con mắt sắc như hai lưỡi dao của anh. Bọn Cô-dắc nghỉ trong ngôi nhà lục đục suốt đêm, hết ra sân thăm ngựa lại vào phòng ngoài hút thuốc và nằm chuyện gẫu với nhau.

Đến khi trời rạng, Grigori ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Nhưng chẳng mấy chốc chàng đã tỉnh dậy và ngẩng cái đầu nặng chì lên khỏi bàn. Likhachev ngồi trên đệm rơm dùng răng cắn xé chỗ bắng bó và cứ nhìn Grigori bằng cặp mắt hung dữ đỏ ngầu những máu, hai hàm răng trắng loá nhe ra một cách đau khổ như trong khi hấp hối, cặp mắt long lanh một ánh buồn bức đầy tử khí làm cho cơn ngái ngủ của Grigori như có bàn tay ai xua đi hết.

- Mày làm sao thế? - Grigori hỏi.

- Mày... cần hỏi làm gì hử? Tao muốn chết! - Likhachev gầm lên, mặt tái đi và nắm vật đầu xuống rơm.

Có một đêm mà Likhachev uống hết nửa thùng nước. Cho đến sáng anh không chớp mắt một lúc nào.

Sáng hôm ấy Grigori cho Likhachev lên một chiếc xe hai ngựa đi Vosenskaia cùng một bản báo cáo văn tắt và tất cả các tài liệu thu lượm được.

Chương 151

Chiếc xe ngựa có hai gã Cô-dắc áp giải chạy nhanh như bay đến ngôi nhà gạch đỏ của ban chấp hành Vosenskaia. Likhachev nửa ngồi nửa nằm ở phía sau. Anh đỡ bên tay đau trong những dải bắng đỏ lòm

những máu, đứng dậy. Hai gã Cô-dắc xuống ngựa, đi kèm hai bên, cùng anh vào trong nhà.

Chừng nửa đại đội Cô-dắc đang đứng chen chúc trong căn phòng viên tư lệnh lâm thời của liên quân các lực lượng phiến loạn là Xuiarov. Likhachev cố giữ cho bên tay đau khỏi bị đụng vào, len tới trước cái bàn. Xuiarov ngồi ở sau bàn, người loắt choắt, chẳng có điểm gì đặc biệt ngoài hai con mắt vàng hoe nứt ra với một vẻ giảo quyết hiếu có. Hắn dịu dàng nhìn Likhachev và hỏi:

- Người anh em thân mến đã được đưa đến rồi à? Anh chính là Likhachev phải không?

- Chính tao. Chứng từ của tao đây. - Likhachev ném lên bàn cái túi da buộc như một cái bì rồng nhìn Xuiarov bằng cặp mắt nghiêm khắc đầy kí sinh. - Chỉ tiếc là tao không hoàn thành nhiệm vụ dám chết hết chúng mà như những con sâu con bọ! Nhưng nước Nga Xô viết sẽ cho chúng mà hưởng phần xứng đáng. Chúng mà hãy đem bắn tao đi.

Bên vai bị đạn của Likhachev rung rung, cả hai hàng lông mà vươn rộng của anh cũng rung rung.

- Không đâu, đồng chí Likhachev ạ! Chúng tôi khởi nghĩa chính là để chống lại sự bắn giết đấy! Ở bên chúng tôi không như ở bên các đồng chí, không có xử bắn đâu. Chúng tôi sẽ chữa cho đồng chí khỏi và chưa biết chừng đồng chí sẽ có ích cho chúng tôi, - Xuiarov nói giọng nhẹ nhàng mơn trớn, nhưng hai con mắt long lanh. - Những ai không có việc thì ra ngoài kia. Nào, nhanh lên.

Còn lại những tên chỉ huy các đại đội ở Resetovskaia, Usakovskaia, Dubrovskia và Vosenskaia. Chúng đến ngồi quanh bàn. Có một tên đưa chân đẩy một chiếc ghế đầu cho Likhachev, nhưng anh không ngồi, cứ đứng dựa lưng vào tường nhìn qua đầu bọn chúng ra cửa sổ.

- Nay giờ như thế này này, Likhachev ạ - Xuiarov đưa mắt cho bọn đại đội trưởng rồi bắt đầu nói. - Đồng chí hãy bảo cho chúng tôi biết quân số chi đội của đồng chí có bao nhiêu.

- Tao không nói.

- Không nói à? Cũng chẳng sao cả. Tự chúng tôi xem giấy má của đồng chí cũng có thể biết được. Nếu không chúng tôi sẽ hỏi cung bọn Hồng quân đi hộ vệ cho đồng chí. Còn có một việc nữa chúng tôi cũng yêu cầu (Xuiarov nhấn mạnh hai tiếng này) đồng chí hãy viết giấy cho chi đội của đồng chí bảo họ hãy đến Vosenskaia. Chúng tôi không đánh nhau với các đồng chí làm gì cả. Chúng tôi không chống lại chính quyền Xô viết mà chỉ chống lại bọn Cộng và bọn Do Thái mà thôi. Chúng tôi sẽ tước vũ khí chi đội của đồng chí rồi thả cho về nhà. Cả đồng chí cũng sẽ được tự do. Tóm lại đồng chí hãy viết cho họ biết rằng chúng tôi cũng là những người lao động và họ đừng có sợ chúng tôi, chúng tôi không chống lại Xô viết...

Likhachev nhổ một bãі nước bọt trúng chòm râu hoa râm nhọn như hình cái nêm của Xuiarov. Xuiarov đưa tay áo lên chùi chòm râu, hai gò má ưng đỏ. Trong bọn đại đội trưởng có tên mỉm cười, nhưng chẳng tên nào đứng lên bảo vệ danh dự cho thủ trưởng.

- Đồng chí xúc phạm đến chúng tôi đấy, đồng chí Likhachev à? - Giọng lưỡi Xuiarov đã hoàn toàn lộ rõ vẻ giả trá. - Bọn *ataman*, bọn sĩ quan đã làm nhục chúng tôi, nhổ vào chúng tôi, đến đồng chí là Đảng viên cộng sản mà cũng nhổ vào chúng tôi. Thế mà các đồng chí cứ nói rằng các đồng chí đứng về phía nhân dân... Này có cậu nào đấy không? Dẫn chính uỷ ra đi. Ngày mai chúng tôi sẽ giải đồng chí đi Kazanskaia.

- Có lẽ anh cũng nên nghĩ cho kỹ? - Một tên đại đội trưởng nói giọng nghiêm khắc.

Likhachev xốc lại rất nhanh cái áo quân phục cổ đứng khoác trên vai, bước tới trước mặt tên áp giải đứng ở cửa.

Likhachev đã không bị đem đi xử bắn. Chính bọn phiến loạn cũng đấu tranh chống lại "bắn giết và cướp bóc" cơ mà... Hôm sau chúng giải anh đi Kazanskaia. Anh đi phía trước mấy tên áp giải cưỡi ngựa, hai chân bước nhẹ nhàng trên tuyết, hai hàng lông mày ngắn nhưng rất rộng cau lại. Nhưng đưa vào đến trong rừng, khi đi qua một cây bạch dương trắng nhợt như mặt người chết, tự nhiên anh mỉm cười, vẻ mặt hoạt bát hằn lên. Anh đứng lại giơ cánh tay còn khỏe lên bẻ một nhánh nhỏ. Trên nhánh cây ấy đã nhú lên vài cái lộc nhỏ nâu nâu đầy chất nhựa ngọt tháng Ba. Mùi hương rất thanh, chỉ hơi thoang thoảng của những cái lộc hứa hẹn của một cành nở hoa mùa xuân, hứa hẹn sự sống đang tái diễn dưới quỹ đạo mặt trời. Likhachev nhét mấy cái lộc mơn mởn vào miệng, khẽ nhai, hai con mắt mơ màng nhìn đám cây cối mới thoát khỏi băng giá đang lấy lại màu sắc một nụ cười nở bên mép cặp môi râu ria nhẵn nhụi.

Anh đã chết với những cánh lộc thâm thâm trên môi. Khi đi qua Vosenskaia bảy vec-xta, những tên áp giải đã chém anh một cách dã man trên khoảng cồn cát nhăn nheo, sầu thảm. Ngay lúc anh còn sống, chúng đã khoét mắt, chặt tay, xéo mũi, cắt tai, dùng gươm băm vằm mặt anh. Chúng cởi quần anh ra rồi vừa cười vừa làm nhục cái cơ thể to đẹp và anh dũng của anh. Chúng chửi rủa chán chê trên cái thây què cụt máu me đầm đìa rồi một tên áp giải dẫm chân lên cái lồng ngực còn rung rung, lên cái thân hình nằm vật ngửa và chém phăng một nhát đứt chéo đầu.

Chương 152

Cuộc phiến loạn tràn lan như nước triều lên, những tin về cuộc bạo động truyền đi từ bên kia sông Đông, từ vùng thượng lưu, từ khắp nơi khắp chốn. Không chỉ có những khu du mục của hai trấn dấy loạn. Các

trấn Sumilinskaia, Kazanskaia, Migulinskaia, Meskovskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Ust-Khopesky đều đã dậy loạn. Nhiều đại đội được vội vã tổ chức. Ba trấn Karginskaia, Bokovskaia, Krasnokurskaia rõ ràng đã ngả về phía bọn phiến loạn.

Làn sóng bạo động đe doạ lan cả sang hai quân khu lân cận là Ust-Medvedisky và Khopesky. Các trấn Bukanovskaia, Slasevskaia và Fedorseevskaia đã bắt đầu sôi sục. Ở trấn Alekseevskaia, các thôn tiếp giáp với trấn Vosenskaia đang bị kích động... Là thị trấn đầu quân khu, Vosenskaia đã trở thành trung tâm bạo động. Sau nhiều cuộc tranh cãi và thương lượng dai dẳng, tất cả quyết định giữ lại cơ cấu chính quyền cũ. Những tên Cô-dắc nổi tiếng nhất, phần lớn còn trẻ, được bầu vào Ban chấp hành khu. Danilov, một tên võ quan trong phòng pháo binh, được đặt lên làm Chủ tịch. Các trấn và các thôn đã thành lập những Xô viết, và kể cũng lạ, hai tiếng "đồng chí" trước kia mang tính chất lăng mạ, đến nay vẫn được dùng để xưng hô. Một khẩu hiệu đầy tính chất mị dân đã được đưa ra: "Üng hộ chính quyền Xô viết nhưng chống cộng sản, chống bắn giết, chống cướp bóc". Và trên mũ lông của bọn phiến loạn không phải chỉ có một chiếc phù hiệu hay một cái băng trắng mà có hai: trắng và đỏ bắt chéo nhau...

Kudinov Pavel, một tên thiếu úy còn trẻ, mới hai mươi tám, lên nắm chức Tư lệnh liên quân các lực lượng phiến loạn thay Xuiarov.

Tên Kudinov này vốn thông minh, mồm mép và đã được thưởng cả bốn hạng huân chương thánh Gioác. Tính tình hắn đặc biệt nhu nhược vì thế để cho hắn nắm cả một quân khu phiến loạn trong một thời kỳ giông bão như thế này thì cũng không hợp, nhưng bọn Cô-dắc lại thích hắn ở cái tính giản dị và hồ hởi. Điều chủ yếu là cái họ Kudinov đã ăn rễ rất sâu trên đất Cô-dắc. Hắn vốn xuất thân Cô-dắc nên không có cái thói kiêu ngạo, tự cao tự đại thường thấy ở lớp sĩ quan mới ngoi lên. Bao giờ hắn cũng ăn mặc xênh xoàng, tóc để dài, xén tròn đều. Lưng hắn gù gù, giọng nói liền thoảng. Mặt hắn dài, xương xương, tướng mạo nom chẳng khác gì một người mu-gích, chẳng có nét gì đặc biệt.

Thượng uý Xafonov được bầu làm Trưởng phòng tham mưu với lý do duy nhất: hắn là một thằng nhát gan, nhưng chữ viết có hoa tay, học lực khá. Người ta đã nói về hắn như thế này tại đại hội: Cứ cho Xafonov làm Trưởng phòng tham mưu đi. Ra đơn vị chiến đấu thì hắn chẳng được tích sự gì đâu. Hắn mà chỉ huy thì tổn thất sẽ nhiều đấy. Không những hắn không gìn giữ được anh em mà chính hắn cũng đi đời nhà ma cho mà xem. Hắn mà đánh đấm thì cũng chẳng khác gì một thằng Di-gan làm cố đạo.

Vóc người nhỏ nhắn, đầu tròn xoe, Xafonov nghe người ta nhận xét về mình như thế chỉ mỉm một nụ cười sung sướng sau hàng ria nửa vàng nửa bạc, và sẵn lòng nhận ngay chức Trưởng phòng tham mưu.

Nhưng Kudinov và Xafonov chỉ hợp thức hoá những việc mà các đại đội đã tự động làm rồi. Trong công việc lãnh đạo, hai tên này bị trói chân trói tay, mà thực tế chúng cũng không đủ sức điều khiển một bộ máy to lớn như thế này và không thể đuổi kịp bước phát triển vũ bão của các sự việc.

Trung đoàn kỵ binh số Bốn Damursky thu nhận thêm những người Bolsevich ở Ust-Khopeskaia và một phần của trấn Vosenskaia, chiến đấu tiến qua một loạt thôn xóm, tràn tới địa giới trấn Elanskaia rồi vượt đồng cỏ tiến dọc theo sông Đông về phía Tây.

Ngày mồng 5 tháng Ba có một gã Cô-dắc phi ngựa tới thôn Tatarsky mang theo một bản báo cáo. Bọn phiến loạn trấn Elanskaia yêu cầu cấp tốc gửi quân cứu viện. Chúng đã phải rút lui gần như không chống cự vì đạn chẵng có mà súng thì không. Khi chúng nã đì đẹt vài phát súng thảm hại, các chiến sĩ trung đoàn Damursky đã trả lời bằng những trận mưa đạn súng máy và cho hai đại đội pháo giã giò trên đầu chúng. Trong tình hình như thế thì không còn đâu thì giờ chờ lệnh trên khu. Petro Melekhov bèn quyết định xuất kích với hai đại đội của hắn. Hắn nhận quyền chỉ huy cả bốn đại đội của mấy thôn lân cận.

Sáng hôm ấy, hắn dẫn bọn Cô-dắc lên gò. Đầu tiên trinh sát của hai bên chạm trán với nhau như thường lệ rồi sau đó trận chiến mới diễn ra.

Dưới bầu trời mùa đông u ám của ngày hôm ấy, các đại đội kỵ binh xuồng ngựa trên tuyết bên cạnh những bờ vách đứng rất sâu trong khe núi Đỏ cách thôn Tatarsky tám vec-xta, nơi Grigori đã cùng Natalia đi cà và lần đầu tiên thú nhận với vợ là không yêu nàng. Các đội hình tản khai tiến vào vị trí. Bọn giữ ngựa dắt ngựa vào những nơi ẩn nấp. Bên dưới, Hồng quân đang tiến ra khỏi một vùng lòng chảo rất rộng, thành ba tuyến chiến đấu. Những hình người đen hiện lên trên khoảng đất trũng rất rộng nom chỉ còn là những điểm lấm chấm. Vài chiếc xe vận tải chạy tới gần ba đội hình tản khai. Những chiến sĩ kỵ binh làm tuyết bắn tung lén mù mịt. Vì còn cách quân địch đến hai vec-xta, quân Cô-dắc từ từ chuẩn bị chiến đấu.

Trên lưng ngựa con béo căng, đã hơi đổ mồ hôi, Petro rời khỏi chỗ mấy đại đội của trấn Elanskaia lúc này đã triển khai xong, phi tới trước mặt Grigori, coi bộ rất vui vẻ hoạt bát:

- Các anh em ạ! Nhớ tiết kiệm đạn đấy! Bao giờ có lệnh của tôi hãy nổ súng... Grigori, đưa đại đội của mày sang bên trái chừng năm xagiен đi. Quàng lên một chút! Đừng cho bọn coi ngựa đứng tụm vào một chỗ đấy! - Hắn ra thêm vài cái lệnh cuối cùng rồi lấy ống nhòm ra quan sát. - Có lẽ chúng nó bố trí một đại pháo ở nấm *kurgan* Madveev phải không?

- Tôi đã nhận thấy từ lâu rồi, không cần ống nhòm cũng nhìn thấy được Grigori cầm lấy cái ống nhòm từ tay Petro để quan sát. Đằng sau

nấm *kurgan* với những luồng gió xoáy trên ngọn, thay đen đen vài chiếc xe vận tải, loáng thoảng những hình người nhỏ xíu.

Đại đội pháo binh thôn Tatarsky mà kỵ binh gọi đùa là "bò binh, đã nhận được lệnh nghiêm cấm tụ tập với nhau, nhưng chúng vẫn đứng từng đám để chia đạn, hút thuốc và phô trào chế giễu nhau. Vì mất con ngựa, Khristonhia lọt vào đám bộ binh, chiếc mũ lông của hắn ngặt ngưỡng cao hơn hắn bọn Cô-dắc nhỏ bé đến một đầu người. Cái mũ ba tai của ông Panteley Prokofievich nổi bật lên đỏ lóe. Phần lớn những tên trong đám bộ binh là những lão già và những gã non choẹt. Mấy đại đội của trấn Elanskaia bố trí cách bên phải những đám hướng dương chưa cắt mọc rậm rì chừng một véc-xta rưỡi. Bốn đại đội ấy có sáu trăm tên nhưng số giữ ngựa đã tới gần hai trăm. Một phần ba toàn bộ quân số đem ngựa đi nún sau những khoảng dốc thoai thoải của các bờ vách.

- Anh Petro Panteleevich! - Trong các hàng bộ binh có vài gã gọi.

- Chú ý đấy trong lúc chiến đấu chớ bỏ rơi anh em bộ binh chúng tôi nhé!

- Anh em cứ yên tâm! Chúng tôi sẽ không bỏ rơi đâu. - Petro mỉm cười trả lời rồi nhìn những đội hình chiến đấu của Hồng quân từ từ trườn lên ngọn gò. Hắn bắt đầu nghịch nghịch ngọn roi, có vẻ nóng nảy.

- Anh Petro, ra đây một lát đã! - Grigori rời khỏi đội hình chiến đấu gọi hắn.

Petro bước tới, Grigori cau mày, nói với một giọng rõ ràng không vừa ý:

- Trận địa bố trí không hợp ý tôi đâu. Cần phải tránh mấy cái bờ vách này mới được. Nếu không chúng nó sẽ vu hồi vào sườn thì tai vạ đấy? Anh thấy thế nào?

- Mày làm sao thế? - Petro bực mình vung tay. - Bọn chúng nó bao vây chúng mình thế nào được? Tao đã dành một đại đội làm lực lượng dự bị rồi. Hơn nữa nếu gặp tình huống nguy hiểm, mấy cái bờ vách này cũng có lợi. Chẳng có gì trở ngại đâu.

- Cần thận đấy, anh bạn ạ? - Grigori nói giọng cảnh cáo và cứ luôn đảo nhanh mắt mò mẫm địa hình.

Chàng quay về đội hình chiến đấu của mình, nhìn một lượt bọn Cô-dắc. Nhiều gã không còn những chiếc găng không ngón và có ngón trên tay nữa. Chúng lo lắng nóng cả người, phải tháo ra. Có gã bối rối ra mặt, hết sửa lại thanh gươm lại thắt chặt dây lưng.

- Vị tư lệnh của chúng ta hạ mã rồi. - Fedot Bodovskov mỉm cười hơi hất hàm một cách nhạo báng, chỉ Petro lúc này đang ngặt ngưỡng đi tới gần các đội tản khai.

- Nầy ông tướng Platov (1)! - Gã cụt tay Aleksey Samin cười sảng sặc, toàn bộ vũ trang của gã có độc một thanh gươm. - Gọi cho mỗi anh em sông Đông một be *vodka* đi!

- Câm mõm đi, con sâu rượu nầy! Bọn Đỏ chặt nốt của cậu cái tay kia thì sẽ lấy gì mà đưa lên miệng? Rồi sẽ phải ra máng lợn mà rúc thôi.

- Thôi đi, thôi đi!

- Uống vào rồi cũng đến bán rẻ cái mạng thật đấy! - Stepan Astakhov thở dài nói rồi thậm chí rời tay khỏi cán gươm, đưa lên xoăn ria.

Các mẩu chuyện trao đổi nhau trong đội hình chiến đấu thật chẳng đúng lúc chút nào. Nhưng đến khi một khẩu pháo ở sau cái *kurgan* Madveev vừa nổ bục ra một phát trầm trầm thì tất cả lắng bắt ngay.

Tiếng nổ đặc sệt và rất mạnh bật ra khỏi miệng khẩu pháo như một quả cầu và mãi sau mới tan ra trên đồng cỏ thành làn khói trắng, tiếp liền có tiếng nổ rành rọt và gọn gắt của đầu đạn. Đầu quả đạn pháo chưa tới đích đã nổ, cách đội hình tản khai của quân Cô-dắc chừng nửa vec-xta. Bọc trong một cái vỏ tuyet sáng rực lõm xõm như một bộ lông, đám khói đen từ từ cuộn lên trên cánh đồng rồi rụng xuống, trải rộng ra và ẩn vào những bụi cỏ dại. Các khẩu súng máy trong các đội hình Hồng quân lập tức hoạt động. Các loạt súng máy vang lên như tiếng mõ tuấn phiên ban đêm. Bọn Cô-dắc nằm bếp trên tuyet, giữa những đám cỏ dại, bên những cây hướng dương không có bông, đầy lông cứng.

- Khói đen quá! Có lẽ chúng nó dùng những quả đạn Đức đấy! - Prokho Zykov ngoái nhìn Grigori, kêu lên.

Trong đại đội của trấn Elanskaia bố trí bên cạnh có tiếng nhốn nháo. Gió đưa đến một tiếng kêu:

- Ông bạn đỡ đầu Mitrofan bị giết rồi!

Tên đại đội trưởng râu đỏ Ivanov, dân Rubegin, chạy dưới lăn đạn tới chỗ Petro. Hắn chùi trán bên dưới chiếc mũ lông, thở hổn hển:

- Những tuyet là tuyet! Sâu đến là sâu, không rút chân lên được nữa?

- Anh có việc gì thế? - Petro giương cao hai hàng lông mày hỏi.

- Đồng chí Melekhov ạ, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ như thế nầy nấy. Đồng chí hãy điểu một đại đội xuống dưới kia, xuống bờ sông ấy. Lấy ở trận địa mà điểu đi. Bảo đại đội ấy theo đường dưới ấy về tới thôn, rồi từ đấy đánh vào sau lưng bọn Đỏ. Có lẽ chúng nó đã bỏ các xe vận tải lại... Phải, chỗ ấy làm gì có đội hộ vệ? Chúng ta sẽ làm chúng nó hoảng lên một mẻ.

Petro cảm thấy thích thú với ý nghĩ đó. Hắn ra lệnh cho nửa đại đội của hắn nổ súng; thấy Latysev đứng thẳng đườn đườn hắn bèn vẩy tay ra hiệu cho tên này rồi ngặt ngưỡng bước tới trước mặt Grigori. Hắn cho Grigori biết ý định của mình rồi ra lệnh gọn lỏn:

- Đem nửa đại đội đi! Đánh tập hậu!

Grigori cho bọn Cô-dắc rút khỏi trận địa, xuống tới dưới khe thì cho chúng lên ngựa, phóng nước kiệu nhanh vòng về thôn.

Phía Cô-dắc đã bắn mỗi khẩu súng trường chừng hai kẹp đạn, chúng ngừng bắn. Các tuyển tấn công của Hồng quân nằm xuống.

Các khẩu súng máy nổ ngập ngừng từng đợt. Một viên đạn lạc bắn bị thương con ngựa chân trắng của Marchin Samin. Con ngựa phát cuồng vùng chạy khỏi tay gã coi ngựa, lồng lêu xông qua đội hình của bọn Cô-dắc thôn Rubegin, chạy theo chân núi sang phía Hồng quân. Trúng một loạt đạn súng máy giữa lúc đang phi như bay, nó hất bổng hai chân sau, rồi ngã dúi xuống tuyết.

- Mục tiêu, những thằng súng máy! - Mệnh lệnh của Petro được truyền qua các tuyển chiến đấu.

Bọn chúng bắt đầu nhắm bắn. Chỉ riêng những tên thiện xạ nổ súng và kết quả đã rất tốt. Một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người thôn Thượng Kripsky lần lượt hạ ba tay xạ thủ súng máy và khẩu "Macxim" bắn đến sủi bọt trong bình tán nhiệt đã phải câm tiếng.

Nhưng xạ thủ này vừa trúng đạn thì có người khác thay ngay. Khẩu súng máy lại tặc tặc, tiếp tục gieo những hạt giống của cái chết. Các loạt đạn nối tiếp nhau rất sát. Bọn Cô-dắc bắt đầu buồn bức, chúng rúc xuống tuyết mỗi lúc một sâu hơn. Anikey đã bới hết lớp tuyết xuống tới đất và cứ luôn luôn làm trò. Hắn đã bắn hết đạn (vén vẹn có tất cả năm viên trong một cái kẹp đạn rỉ xanh), thỉnh thoảng lại nhô đầu lên khỏi lớp tuyết, dùng môi bắt chước rất giống tiếng kêu chi chí của những con chuột đồng hoảng sợ.

- Ac-khi-u? - Anikey nhìn một cách nghịch ngợm khắp lượt những tên trong tiểu đội và kêu lên y như một con chuột đồng.

Stepan Astakhov ở bên phải hắn cười ngặt nghẽo đến chảy cả nước mắt, nhưng gã Anchip con lão "Vua nói phét" ở bên trái hắn thì phát cáu vặt rầm lên.

- Thôi đi, đồ khốn kiếp! Tìm được một lúc như thế này mà làm trò đùa?

- Ac-khi-u! - Anikey quay mặt về phía gã, trọn tròn hai con mắt, vờ làm vẻ sợ hãi.

Có lẽ thiếu đạn nên đại đội pháo của Hồng quân chỉ bắn chừng ba mươi phát rồi câm lặng. Petro có vẻ sốt ruột, hắn đưa mắt nhìn về phía sau, về đường sống gò. Hắn đã phái hai gã liên lạc về thôn, ra lệnh cho

tất cả những người lớn tuổi trong thôn mang chàng nặng, liềm hái, gậy gốc lèn gò. Và để uy hiếp Hồng quân, hắn cũng cho quân tản khai thành ba tuyến...

Chẳng mấy chốc dân chúng đã xuất hiện trên đường sõng gò và chạy ùa xuống dốc từng đám rất đông.

- Xem kìa, đòn quạ đen đã bay ra rồi kìa!
- Toàn thôn đều ra hết.
- Có lẽ trong đám có cả đòn bà?

Bọn Cô-dắc cười đùa gọi nhau ơi ới. Phía bên này đã ngừng hắn không bắn nữa. Về phía Hồng quân cũng chỉ còn hai khẩu súng máy hoạt động và lâu lâu mới dội lên một loạt đoạn súng trường.

- Tiếc thật, đại đội pháo của chúng nó câm họng mất rồi. Cho một phát vào giữa cái đám lính đòn bà này thì sẽ nháo lên một mẻ ra trò! Rồi cứ là mang vát ướt chạy về thôn! - Gã Aleksey cụt tay nói bằng một giọng khoái trá. Có lẽ hắn thực tâm lấy làm tiếc vì Hồng quân không nã một quả pháo nào vào đám đòn bà.

Đám người bắt đầu lén ngang nhau và phân nhỏ ra. Chẳng mấy chốc họ đã dàn thành hai tuyến rất rộng rồi đứng lại.

Petro không cho phép họ lên tới cách đội hình chiến đấu của bọn Cô-dắc một tầm súng. Nhưng chỉ riêng việc họ xuất hiện cũng rõ ràng có tác động tới Hồng quân. Các tuyến tấn công của Hồng quân bắt đầu rút xuống dưới đáy vùng lòng chảo. Sau khi trao đổi ý kiến qua quít với bọn đại đội trưởng. Petro bỏ hờ sườn bên phải, điều đi hai tuyến của bọn Cô-dắc trấn Elanskaia, và ra lệnh cho chúng di chuyển bằng ngựa về hướng bắc, về sông Đông để yểm hộ cho cuộc tập kích của Grigori. Ngay trước mắt Hồng quân, các đại đội tập hợp bên này bờ vách Đỏ rồi rút xuống phía dưới, ra sông Đông.

Quân Cô-dắc lại bắt đầu nổ súng vào những đội hình Hồng quân đang rút lui.

Trong khi đó, từ trong "đội dự bị" gồm toàn đòn bà, những lão già và những thằng con trai chưa thành niên, vài mụ đòn bà liều lĩnh nhất cùng một bầy trẻ con đã đổ xô đến tuyến chiến đấu. Ả Daria nhà Melekhov cũng có mặt trong số các mụ đó.

- Anh Petro, cho em bắn bọn Đỏ với? Em cũng biết cách dùng súng trường đấy.

Rồi nói là làm, ả giăng lấy khẩu carbin của Petro, quì một bên đầu gối như đòn ông, tì báng súng một cách vững vàng vào phần trên ngực, trong chỗ hõm của cái vai hép, nã liền hai phát.

Nhưng "đội dự bị" bắt đầu thấy lạnh, họ giật chân, họ nhảy cõi lên, họ hỉ mũi. Cả hai tuyến đều ngả nghiêng như bị gió lay. Má và môi bọn đòn bà xám lại. Hơi lạnh hoành hành hết sức lưu manh dưới gầu những

chiếc váy rộng thùng thình. Những lão già hom hem nhất đã gần như chết cổng. Nhiều lão, trong đó có cả cụ Grisaka, đã bị xốc nách lôi ra khỏi thôn, đưa lên ngọn gò rất dốc. Nhưng khi lên tới đây trên đỉnh gò, chỗ đón được những làn gió trên cao, thì tiếng súng và hơi lạnh đã làm họ hoặt bát hắn lên. Họ đứng trong các đội hình chiến đấu, nói chuyện với nhau không ngơi miệng về những cuộc chiến tranh và chiến đấu xưa kia, về tính chất gian khổ của cuộc chiến tranh lần này, trong đó bối con anh em đánh giết lẫn nhau, trong đó những khẩu pháo bắn quá xa, mắt thường không thể nhìn thấy được...

Chú thích:

(1) (1751 - 1818) Bá tước, tướng Nga Ghet-man của dân Cô-dắc, 1812 tấn công hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga, 1813 đánh bại quân Pháo ở Lion, 1814 chiếm Nêmu, rồi cùng với quân Đồng minh tiến vào Paris. Dân Pháp không quên cả sự dũng cảm lẩn sự dã man của quân Cô-dắc. (ND)

Chương 153

Grigori đã đem nửa đại đội đánh tan đoàn xe vận tải tuyển thứ nhất của trung đoàn Damursky. Tám chiến sĩ Hồng quân bị chém chết. Bắt được bốn chiếc xe chở đạn và hai con ngựa chiến. Nửa đại đội chỉ mất một con ngựa bị giết và một gã Cô-dắc bị xát xát không đáng kể.

Grigori rút về dọc theo sông Đông cùng với bốn chiếc xe vừa cướp được, không bị ai đuổi theo. Thắng lợi làm trong lòng chàng như mở cờ. Nhưng trong khi đó cuộc chiến trên ngọn gò đã đi đến chỗ kết thúc. Ngay từ trước khi trận chiến mở màn, một đại đội kỵ binh của trung đoàn Damursky đã vu hồi rất xa trên một con đường vòng mười vec-xta rồi bất thình lình xuất hiện ở sau cái gò và tập kích vào những tên giữ ngựa. Toàn bộ tình hình bị đảo lộn. Bọn giữ ngựa nhảy vội lên ngựa phi như bay từ dưới chân bờ vách Đỏ lên, chỉ kịp trao ngựa cho một gã Cô-dắc. Trong khi đó số còn lại đã thấy những lưỡi gươm sáng loà của các chiến sĩ Damursky lấp loáng trên đầu. Nhiều gã coi ngựa không có vũ khí, thả ngựa chạy tán loạn.

Đại đội bộ binh sợ bắn nhầm quân mình không thể nổ stíng được. Chúng lao mình xuống bờ vách, ào ào như những hạt đậu dốc ra từ trong một cái túi, rồi leo lên bên kia, bỏ chạy không còn hàng ngũ gì nữa. Phần lớn bọn kỵ binh nhận được ngựa. Chúng đua nhau phi bạt mạng về thôn, mạnh ai nấy thoát.

Lúc đầu, Petro vừa nghe thấy tiếng kêu, quay đầu nhìn lại, thấy làn sóng kỵ binh ập tới chỗ bọn giữ ngựa, bèn ra lệnh:

- Lấy ngựa! Bộ binh! Latysev? Vượt sang bên kia bờ vách!

Nhưng hắn đã không kịp chạy đến chỗ tên coi ngựa của hắn. Con ngựa của hắn được trao cho một thằng con trẻ tên là Andriuska

Bakhlenov giữ. Andriuska cho ngựa phi nước đại đến trước mặt Petro Hai con ngựa của Petro và Fedot Bodovskov chạy song song bên phải nó. Nhưng một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc màu vàng mở phanh đã phi ngựa như bay tới bên cạnh Andriuska, quát to:

- Ông ché xác mà ra, lính tráng gì mà!

Rồi vung thẳng cánh chém nó một nhát. Nhưng phúc bảy mươi đời thẳng Andriuska, trên vai nó lại lắt léo một khẩu súng trường.

Đáng lẽ chém trúng cái cổ quấn một chiếc khăn quàng màu trắng của nó, thanh gươm lại lượt đánh soạt theo nòng súng, rít lên, bật khỏi tay người chiến sĩ rồi bay vụt lên không thành một đường vòng cung. Con ngựa của Andriuska chạy đương hăng nhảy chồm sang bên cạnh, phi vụt lên. Hai con ngựa của Petro và Bodovskov cũng vùng chạy theo...

Petro ối chà một tiếng, đứng sững lại trong một giây, mõm hôi lập tức vã ra đầm đìa trên khuôn mặt tái mét. Hắn quay đầu nhìn lại: chừng một chục gã Cô-dắc đang chạy về phía hắn.

- Chúng ta khốn mất rồi! - Bodovskov kêu lên. Nỗi kinh hoàng làm mặt hắn méo hắn đi.

- Xuống dưới bờ vách, anh em Cô-dắc! Anh em, xuống bờ vách!

Petro cố tự chủ chạy tới bờ vách trước tiên rồi mặc cho mình rơi tuột theo cái vách đứng cao ba mươi xa-gien. Hắn bị vướng không biết vào cái gì nên chiếc áo lông bị rách toạc từ túi ngực xuống tới gấu. Rồi hắn đứng chồm lên, rũ lắc toàn thân như một con chó. Những tên Cô-dắc khác rơi ào ào từ phía trên xuống theo, vừa rơi vừa lộn nhào nom rất man rợ. Cùng một lúc rơi xuống mười mươi một tên, kể cả Petro là mười hai.

Trên kia tiếng súng vẫn đùng đùng, vẳng xuống những tiếng người kêu, tiếng vó ngựa. Trong khi đó dưới chân bờ vách những gã Cô-dắc vừa nhào xuống cứ ra sức rũ tuyết rũ cát trên mũ lông một cách ngớ ngẩn, có gã xát những chỗ bị đau. Marchin Samin tháo qui-lát, thổi phù phù vào cái nòng súng đầy tuyết. Thằng Manykov con trai lão *ataman* thôn đã qua đời, còn rất ít tuổi. Nó sợ hết hồn hết vía, run bắn người lên, nước mắt ròng ròng hai bên má.

- Làm thế nào bây giờ? Anh Petro, đưa chúng tôi chạy đi thôi? Chết đến nơi rồi... Chúng ta chạy đi đâu bây giờ? Giời ôi, chúng nó giết anh em ta mất.

Petro lần theo lòng khe ra sông Đông, hai hàm răng đập vào nhau lách cách. Những tên khác chạy lốc nhốc theo hắn như một đàn cừu.

Petro cố hết sức giữ chúng lại:

- Đứng lại! Ta bàn nhau đã... Đứng chạy! Chúng nó bắn theo đấy!

Hắn đưa tất cả bọn kia đến một chỗ nước chảy hõm vào trong cái sườn vách toàn đất sét đỏ rồi cố giữ vẻ bình tĩnh, lắp bắp đề nghị:

- Không xuống bên dưới được đâu. Chúng nó đuổi theo anh em mình xa đấy... Phải ở lại đây... Tản vào các chỗ hõm... Ba cậu chạy sang phía bên này... Chúng ta sẽ bắn lại! Nếu bị chúng nó bao vây ở đây cũng có thể cỗ thủ được...

- Nhưng chúng ta nguy mất rồi! Bố mẹ ơi! Anh em ơi! Các anh cho tôi ra khỏi chỗ này thôi? Tôi không muốn... tôi không muốn chết! - Thằng Manykov lông mày trắng từ nãy vẫn khóc thút thít bỗng kêu rống lên.

Petro long hai con mắt Can-nút của hắn lên, bất thình lình tổng một quả như trời giáng vào mặt Manykov.

Thằng bé đổ cả máu mõm máu mũi, đập lưng đánh bịch vào cái vách, làm đất lở cả xuống, hai chân lảo đảo, nhưng không gào lên nữa.

- Làm thế nào mà bắn lại được? - Samin nắm lấy tay Petro hỏi. - Có được bao nhiêu đạn? Hết đạn rồi còn đâu!

- Chúng nó sẽ thả lựu đạn xuống. Anh em ta sẽ mất mạng cả?

- Hừ, không thể thì còn cách nào nữa? - Mặt Petro bất thần lái xanh, nước bọt sùi cả ra mép dưới hàng ria. - Nãm xuống! Tôi chỉ huy hay ai chỉ huy? Tôi bắn chết bây giờ?

Và quả thật hắn vung khẩu *Nagan* trên đầu bọn Cô-dắc.

Cái giọng khe khẽ, rin rít của hắn lựa như đã đem lại sức sống cho bọn kia. Bodovskov, Samin và hai gã Cô-dắc nữa chạy sang phía bên kia cái khe, nãm xuống một chỗ hõm, còn những tên khác bố trí bên cạnh Petro.

Mùa xuân, những dòng nước nâu nâu đổ từ trên núi xuống đã vẫn đi những tảng đá thiên nhiên, để lại trong lòng khe những cái hố lớn và làm lở lớp đất sét đỏ, đào trên vách khe những chỗ hõm sâu. Bọn Cô-dắc vào núp trong các chỗ đó.

Gã Anchip con lão "Vua nói phét" đứng khom khom bên cạnh Petro, khẩu súng trường lăm lăm trên tay. Hắn cứ lầm bẩm như nói sang:

- Thằng Stepan Astakhov kịp nãm được đuôi con ngựa của nó còn mình thì không kịp... Bọn bộ binh đã bỏ mặc chúng mình... Chúng mình nguy mất rồi, anh em à? Chúa nhìn thấy hết, chúng mình chết mất...

Từ bên trên vắng xuống tiếng chân người chạy lạo xạo. Tuyết và đất vụn rơi là tả xuống dưới khe.

- Chúng nó đãi rồi! - Petro nãm lấy tay áo Anchip khẽ nói, nhưng gã kia cố giăng tay ra cho kỳ được, mắt đăm đăm nhìn lên phía trên, ngón tay đặt trên cò súng.

Bên trên vẫn có thêm những người đi tới sát bờ vách.

Chỉ vắng xuống tiếng nói lao xao, tiếng gọi ngựa.

"Chúng nó đang bàn bạc với nhau" - Petro nghĩ thầm, và tựa như tất cả các lỗ chân lông trên người hắn đều nở to ra, mồ hôi lại chảy ròng ròng trên lưng, trên cái khe hõm giữa ngực, trên mặt hắn.

- Này các anh, leo lên đi! Đằng nào chúng tôi cũng sẽ tiêu diệt hết các anh! - Bên trên có tiếng gọi to.

Tuyết rơi xuống đã nhiều hơn, nom cứ như một dòng sữa trắng. Hình như có người đi tới gần bờ vách.

Một giọng khác cũng từ chỗ đó nói một cách chắc chắn:

- Chúng nó đã nhảy từ chỗ này xuống, vẫn còn vết chân đây này. Chính mắt tôi trông thấy mà.

- Petro Melekhov? Leo lên đi!

Trong giây phút, một nỗi vui mừng mù quáng làm khắp người Petro nóng ran như lửa đốt. "Trong bọn Đỏ làm gì có đứa nào biết mình? Anh em mình đấy mà! Họ đã đánh lui bọn Đỏ rồi!" Nhưng ngay lập tức, chính giọng nói ấy lại làm hắn khẽ run lên:

- Miska Kosevoi đang nói đây. Chúng tôi đề nghị các anh đầu hàng đi thì hơn. Đằng nào cũng không thoát được đâu?

Petro chùi cái trán ướt đẫm, trên lòng bàn tay còn lưu lại một vệt mồ hôi hồng hồng những máu. Một cảm giác tê dại thẩn thờ, mấp mé với trạng thái hôn mê bất tỉnh dần dần xâm chiếm lấy Petro.

Tiếng kêu của Bodovskov vang lên man rợ:

- Chúng tôi sẽ lên nếu anh hứa sẽ thả chúng tôi. Bằng không chúng tôi sẽ bắn lại! Các anh cứ mà bắt?

- Chúng tôi hứa... - Bên trên lặng đi một lát rồi có tiếng trả lời.

Với một cỗ găng ghê gớm, Petro cỗ rũ cái cảm giác tê dại như mơ ngủ. Trong mấy tiếng "chúng tôi sẽ thả" hắn cảm thấy như có hàm một ý giễu cợt ngầm, bèn kêu lên bằng một giọng khàn khàn:

- Lui về sau! - Nhưng chẳng còn tên nào nghe hắn nữa.

Trừ tên Anchip trốn trong một chỗ hõm, tất cả bọn Cô-dắc đều bám vào các mõ đất, leo lên trên.

Petro leo lên cuối cùng. Như một cái thai trong lòng người mẹ, một niềm ham sống thôi thúc mãnh liệt bên trong hắn. Hành động theo lính tự vệ, hắn còn nhớ rằng phải tháo đạn trong ô chứa đạn rồi mới bắt đầu leo lên cái vách đứng. Mắt hắn mờ đi, tim hắn nở to ra, chiếm hết lồng ngực. Hắn cảm thấy tức thở, người nặng ra như trong một cơn ác mộng thời thơ ấu. Hắn giật đứt những cái khuy trên cổ chiếc áo quân phục cổ chui, xé rách cái cổ áo lót bẩn thỉu. Mỗi hôi chảy xuống phủ nhoà cả mắt, hai tay hắn trượt trên những mõ đất lạnh buốt của cái vách đứng. Hắn thở khò khè bò lên cái bãi nhỏ đã bị dãm nát trên bờ khe rồi ném khẩu súng trường xuống đất, giơ hai tay lên. Những tên

Cô-dắc lén trước đã đứng lốc nhốc thành một đám. Miska Kosevoi bước ra khỏi một đám rất đông những chiến sĩ bộ binh và kỵ binh của trung đoàn Damursky, đi tới trước mặt hắn. Một chiến sĩ Hồng quân cũng cho ngựa tới gần.

Miska đi tới sát Petro, khẽ hỏi, nhưng mắt vẫn dán xuống đất:

- Đánh đấm thế đủ rồi à? - Anh đứng yên một lát chờ câu trả lời rồi hỏi thêm, và vẫn nhìn xuống chân Petro - Chỉ huy chúng nó à?

Môi Petro run bắn lên. Hắn nặng nề đưa tay lên cái trán đẫm mồ hôi, cử chỉ nom mệt mỏi đến cùng cực. Hai hàng lông mi vừa dài vừa cong của Miska rung rung, cái môi trên mọng mọng vĩnh ngược lên, trên đó còn lấm tấm những điểm nhiệt vì sốt rét. Khắp người Miska run lên mạnh đến nỗi có cảm tưởng như anh không thể nào đứng vững được nữa, sấp ngã lăn ra đến nơi. Nhưng bất thình lình anh ngược mắt lên rất nhanh, nhìn thẳng vào tròng con mắt Petro, ánh mắt biến khác hắn như muốn cắm sâu vào, rồi khẽ nói rất nhanh:

- Cởi quần áo ra!

Petro hất tấp cởi cái áo lông ngắn, gấp lại rất cẩn thận và đặt xuống tuyêt. Hắn bỏ cái mũ lông ra, tháo dây lưng, cởi chiếc áo sơ-mi màu cùt ngựa, đặt tất cả lên tà áo lông rồi bắt đầu tháo ủng, mặt mõi lúc một nhợt nhạt.

Kotliarov xuống ngựa, bước tới bên cạnh nhìn Petro. Anh nghiến chặt hai hàm răng, chỉ sợ mình khóc oà lên.

- Không cởi đồ lót, - Miska rùng mình rồi khẽ nói và bỗng nhiên quát to giọng phá ra - Nhanh lên, cái thằng này?

Petro luống cuống vò đôi bít tất len vừa tháo ở chân ra nhét vào ống ủng, đứng thẳng lên, bước hai bàn chân vàng như nghệ từ trên chiếc áo lông ngắn ra mặt tuyêt.

- Bác bạn đỡ đầu ơi! - Hắn gọi Kotliarov, môi chỉ hơi mấp máy.

Kotliarov nín thinh nhìn tuyêt tan dưới hai bàn chân không của Petro.

- Bác bạn đỡ đầu Kotliarov ơi, bác đã đỡ đầu cho con tôi...

- Bác, bác đừng xử tử tôi? - Petro van xin, nhưng thấy Miska đã nâng khẩu *Nagan* lên tới ngang ngực mình, hắn trợn tròn hai con mắt như sấp sửa nhìn thấy một vật gì chói loà và rụt đầu lại, như muốn nhảy vọt lên.

Chưa nghe thấy tiếng súng, hắn đã ngã ngửa ra như bị xô rất mạnh. Hắn cảm thấy như bàn tay Miska giơ lên đã nắm lấy tim hắn và lập tức vắt hết máu trong đó. Lần cuối cùng trong đời, Petro cố đem hết sức lực, vắt và lăm mới phanh được cái cổ áo sơ-mi lót, để lộ vết đạn dưới đầu vú bên trái. Một lát sau máu mới từ từ rỉ trong vết thương ra và sau khi tìm thấy lối thoát, phứt lên phì phì, chảy xuống thành một dòng đen như nhựa chưng.

Chương 154

Lúc trời rạng, đội trinh sát được phái đến vách núi Đỏ trở về báo tin rằng chúng tiến đến địa giới trấn Elanskaia cũng không phát hiện thấy Hồng quân và Petro Melekhov cùng mười gã Cô-dắc bị chém nát còn nằm trên bờ cái vách đứng.

Grigori ra lệnh đem xe đi nhặt xác chết rồi sang nhà Khristonhia nghỉ nốt đêm hôm ấy. Tiếng những người đàn bà than khóc kể lể về người chết, tiếng khóc rất khó chịu của Daria đã đuổi chàng ra khỏi nhà. Chàng ngồi bên cái lò sưởi trong nhà Khristonhia đến khi trời bình minh, hút thuốc lá liên miên, và như sợ phải nhìn thẳng vào các ý nghĩ của mình, sợ bị ám ảnh bởi nỗi nhớ thương Petro, chàng cứ luôn tay với lấy túi thuốc. Chàng hít khói thuốc lá hắc hắc đến chướng cả bụng và nói với anh chàng Khristonhia ngủ gà ngủ gật những chuyện đâu đâu.

Trời đã rạng. Từ tảng sáng tuyêt bắt đầu tan. Chừng mươi giờ thì thấy hiện ra những vũng nước trên con đường đầy phân bò ngựa.

Nước nhỏ giọt trên mái xuống. Những con gà trống gân cổ gáy, cứ như trời đã sang xuân. Ở một chỗ nào đó con gà mái cục tác bỗng một giọng đơn điệu như trong một buổi giữa trưa oi bức.

Trong các sân gia súc, những con bò mộng kiếm chỗ dãi nắng để sưởi và cọ mình vào những dãy hàng rào. Gió thổi bay những đám lông rụng về mùa xuân trên những cái lưng màu gạch. Nồng nặc mùi tuyêt tan hắc hắc ngai ngái. Một con sẻ núi nhỏ xíu ức vàng vừa hót líu lo vừa dung đưa trên một cái nhánh rụng hết lá của cây táo bên cạnh cổng nhà Khristonhia.

Grigori đứng ở cổng nhìn lên gó chờ những chiếc xe, chàng bất giác chuyển những tiếng hót líu nhíu của con sẻ núi sang cách dùng tiếng người bắt chước mà chàng đã biết từ thời thơ ấu. Trong một ngày trời trở âm như hôm nay, con sẻ núi đang vui vẻ nói liền thoảng: "Chưa cà đi! Chưa cà đi!" Nhưng Grigori biết rằng đến những ngày băng giá, con chim sẻ đổi một giọng khác và sẽ ríu rít khuyên người ta một câu đại khái nghe như "Đi ủng vào? Đi ủng vào!". Grigori chuyển tầm mắt từ mặt đường sang con chim mùa đông đang nhảy tung tăng. Con chim vẫn nhắc không ngơi: "Chưa cà đi! Chưa cà đi!". Tự nhiên Grigori nhớ lại hồi còn nhỏ, những lần chàng cùng Petro đi chăn gà tây trên đồng cỏ. Hồi ấy Petro còn là một thằng bé có cặp lông mày trắng phênh, cái mũi hếch lên trời lúc nào cũng bợt da. Hắn bắt chước giọng gà tây rất đúng và chuyển tiếng gà kêu thành tiếng nói tinh nghịch của trẻ con cũng rất giỏi.

Hắn nhại tiếng chíp chíp của một con gà giận dữ kêu bằng một giọng rất cao: "Tất cả có ủng, mình tôi không! Tất cả có ủng, mình tôi không?" Rồi lập tức tròn tròn hai con mắt, co khuỷu tay, đi nghiêng

người, bắt chước một con gà tây già: "Khù! Khù! Khù! Ra chợ mà mua đôi ủng rách?" Những lần như thế bao giờ

Grigori cũng sung sướng cười như nắc nẻ và cõi nài anh nói thêm bằng tiếng gà tây hoặc diễn lại cái cảnh một ổ gà tây non ríu rít rộn ràng như thế nào khi bối thấy dưới cỏ một vật gì đó, chẳng hạn một miếng sắt hay một mảnh vải...

Chiếc xe đầu tiên đã xuất hiện ở cuối phố. Một gã Cô-dắc đi bên cạnh. Tiếp theo là chiếc thứ hai, chiếc thứ ba. Grigori lau nước mắt, xua nét cười bất ngờ đến với mình kèm theo những hồi ức không đúng lúc và vội vã bước về cổng nhà mình. Trong giây phút đầu tiên khủng khiếp này, chàng muốn ngăn không cho bà mẹ đau khổ đến đên dại lại gần chiếc xe chở xác Petro. Gã Aleksey Samin đi bên cạnh chiếc xe đầu tiên, đầu không mũ. Hắn dùng mẩu tay cụt áp chiếc mũ lông vào ngực, còn tay phải giữ cái dây cương bện bằng lông đuôi ngựa. Con mắt của Grigori không dừng lại lâu trên mặt Aleksey mà chuyển ngay xuống chiếc xe trượt tuyết. Marchin Samin nằm trên một cái đệm rơm, mặt ngửa lên trời, đầy máu đọng.

Cái áo quân phục cổ chui màu xanh lá cây cũng bê bết máu trên ngực và trên cái bụng lép kẹp. Chiếc xe thứ hai chở thằng Manykov với khuôn mặt bị chém nát rúc vào trong rơm. Nó rụt đầu rụt cổ như người sợ lạnh, gáy bị một đường gươm lão luyện chém băng đi: tóc và những miếng băng đen sì viền tròn khoảng xương sọ bị phạt ngọt.

Grigori đưa mắt nhìn chiếc xe thứ ba. Chàng không nhận ra cái xác đó là ai, chỉ nhìn thấy một bàn tay với những ngón tay trong như sáp ong, vàng khè vì khói thuốc lá. Bàn tay đó thông từ trên xe xuống, mấy ngón tay kéo lật sét trên lớp tuyết đang tan còn cong lại, giữ nguyên cái dáng làm dấu phép trước khi nhận cái chết. Người chết mặc áo *capot*, đi ủng, cả cái mũ cũng được đặt trên ngực. Chiếc xe thứ tư vừa tới nơi thì Grigori nằm luôn lấy đoạn dây ở mõm con ngựa, dắt nó chạy nhanh vào trong sân. Hàng xóm láng giềng, đàn bà và trẻ con ùa vào theo. Đám người đứng xúm đông xúm đỏ bên them.

- Chính bác ấy đây rồi, Petro Panteleevich, con người thân yêu của chúng ta đây rồi! Bác ấy không còn sống trên cõi đời này nữa rồi! - Có người khẽ nói.

Stepan Astakhov bước vào cổng, đầu không đội mũ. Cụ Grisaka và ba lão già nữa cũng không biết từ đâu mò tới. Grigori ngoi ngác nhìn quanh.

- Chúng ta khiêng vào trong nhà thôi.

Người đánh xe đã nắm lấy chân Petro, nhưng đám người bỗng tránh ra, kính cẩn nhường một lối cho bà Ilinhitna ở trong ngưỡng cửa bước ra.

Bà nhìn lên chiếc xe trượt tuyết. Mặt bà tái nhợt như mặt người chết từ trán xuống tới má, mũi và xuống tận cằm. Ông Panteley Prokofievich run rẩy xốc nách bà. Dunhiaska là người đầu tiên gào lên. Lập tức khắp thôn có tới hàng chục chỗ khóc hoà theo. Daria mở cửa đánh rầm, nhảy ra thềm, gục xuống chiếc xe trượt tuyết, đầu tóc rũ rượi, mặt sưng húp.

- Anh Petro yêu quý! Anh Petro, anh yêu của em! Đứng dậy đi anh? Đứng dậy đi anh.

Mặt Grigori tối sầm lại.

- Tránh ra, chị Daria! - Chàng không còn lý trí nữa, quát lên bằng một giọng man rợ và không suy nghĩ phải trái gì cả, đẩy luôn vào ngực Daria.

À ngã lăn xuống một đống tuyết. Grigori ôm nhanh lấy dưới nách Petro, người đánh xe nắm lấy hai cổ chân không còn giầy ủng, nhưng Daria vẫn bò lồm cồm theo lên thềm, nắm lấy hai bàn tay đông cứng không thể co lại được nữa của chồng, hôn lấy hôn để.

Grigori đưa chân đẹp ả ra và cảm thấy rằng chỉ thêm một giây là mình hoàn toàn không làm chủ được mình nữa. Daria mê man bất tỉnh, Dunhiaska giật mạnh hai tay Daria, áp đầu Daria vào ngực mình.

Trong bếp có cái không khí chết lặng của một nhà không có người kế tự. Petro nắm dưới đất, người nhỏ lại một cách lạ lùng, cứ như đã bị phơi khô đét. Mũi hắn nhọn hoắt, hàng ria màu lúa mạch sẫm lại, toàn khuôn mặt dài dài nom nghiêm khắc nhưng đẹp ra. Hai bàn chân không giầy không ủng đầy lông lá thời ra bên dưới hai sợi dây buộc ống quần. Người hắn dần dần tan giá, nên bên dưới đã tụ lại một vũng nước hồng hồng. Các xác chết ban đêm bị đông cứng càng ấm lại thì càng xông lên nồng nặc mùi máu mặn mặn và mùi xác chết ngọt lợm như cúc thi xa.

Ông Panteley Prokofievich xuống dưới hiên nhà kho bào những tấm ván làm sảng. Mấy người đàn bà nhốn nháo ở phòng trong bên cạnh Daria lúc này vẫn chưa tỉnh lại. Thỉnh thoảng từ trong đó lại vẳng ra một tiếng nước nở the thé như hoá rõ, rồi một lát sau nghe thấy cái giọng rủ rỉ thao thao như nước suối của bà mối Vasilixa sang "chia" buồn. Grigori ngồi trước mặt anh, trên một chiếc ghế dài. Chàng vừa cuốn điếu thuốc vừa nhìn khuôn mặt chung quanh đã vàng ệch của Petro, nhìn hai bàn tay hắn với những cái móng tròn tròn đã xanh tím. Chàng cảm thấy rằng giữa mình với thằng anh đã có một sự chia cách lạnh nhạt rất lớn. Lúc này Petro không còn là người nhà nữa mà chỉ là một người khách qua chơi ít bữa và đã sắp tới lúc chia tay. Hắn đang lanh đạm nắm áp má xuống đất như chờ đợi một cái gì với một nụ cười huyền bí ngưng đọng với hàng ria màu lúa mạch. Và sáng mai, vợ hắn và mẹ hắn sẽ sửa soạn cho hắn vượt chặng đường cuối cùng.

Ngay từ chiểu, mẹ hắn đã nấu cho hắn ba nồi gang nước ấm, vợ hắn đã sắp sẵn cho hắn một bộ đồ lót sạch cùng với cái quần đi ngựa và chiếc áo quân phục sạch nhất. Grigori, thằng em ruột của hắn sẽ lau rửa cái thân hình trần truồng không biết thiện và từ nay không thuộc về hắn nữa. Người ta sẽ mặc những quần áo ngày hội cho hắn và đặt hắn lên một cái bàn. Rồi Daria sẽ để vào hai bàn tay rộng bè bè, giá băng của hắn, hai bàn tay hôm qua còn ôm ấp ả, bây giờ đã từng chiểu sáng hai vợ chồng ả trong nhà thờ, khi hai người đi quanh cái đài giảng đạo. Thế là gã Cô-dắc Petro Melekhov sẵn sàng lên đường tới một nơi không bao giờ trở về thăm nhà xưa nữa.

"Anh chết ngay ở một nơi nào bên Phổ còn hơn là ở đây, trước mắt mẹ già!" - Grigori thăm trách anh. Chàng đưa mắt nhìn cái xác chết, bất giác tái mặt đi: một giọt nước mắt đang chảy lăn tăn từ trên má Petro xuống hàng ria chảy xệ. Grigori thậm chí nhảy chồm dậy, nhưng sau khi nhìn kỹ chàng thở dài nhẹ nhõm cả người: đó không phải là một giọt nước mắt của người chết mà chỉ là cái bờm tóc của Petro tan băng nhỏ giọt xuống trán, và giọt nước đã từ từ lăn xuống má.

Chương 155

Theo quyết định của tên tư lệnh liên quân các lực lượng của vùng Đông Thượng, Grigori Melekhov được bổ làm trung đoàn trưởng trung đoàn trấn Vosenskaia. Chàng chỉ huy mười đại đội Cô-dắc đi Karginskaia. Bộ tư lệnh đã ra lệnh cho chàng là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải đánh tan chi đội Likhachev và đuổi chi đội đó ra khỏi địa giới Quân khu để có thể phát động tất cả các thôn ven sông Tria thuộc hai trấn Karginskaia và Bokovskaia.

Ngày mồng bảy tháng Ba, Grigori cho bọn Cô-dắc xuất phát.

Tuyết trên gò đã tan, lộ trắn những khoảng đất đen sì. Chàng đứng trên đó nhìn tất cả mươi đại đội tiến qua trước mặt mình. Bên cạnh con đường, chàng nghiêng nghiêng người ngồi trên yên với cái lưng gù gù tay ghì chặt dây cương, giữ con ngựa đang hăng máu. Các đại đội của các thôn ven sông Đông: Datky, Olsansky, Merkulov, Gromkovsky, Semenovsky, Rubinsky, Vodiansky, Lebirgi, Eric lần lượt tiến qua trong đội hình hành quân hàng dọc.

Grigori đưa găng tay lên vuốt hàng ria đen, pháp phồng cái mũi diều hâu, âm thầm gườm gườm nhìn theo từng đại đội dưới hai hàng, lông mày vươn rộng như cánh chim. Hàng ngàn vó ngựa bê bết những bùn nhào đi nhào lại lớp tuyêt nhão nâu nâu. Trong khi cưỡi ngựa qua, những gã Cô-dắc quen biết cũ mỉm cười với Grigori. Khói thuốc lá lập lò tầng tầng lớp lớp và tan dần phía trên những chiếc mũ lông. Những con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigori đi vào đại đội cuối cùng. Tiễn được chừng ba vec-xta thì gặp trinh sát của đại đội. Gã hạ sĩ chỉ huy đội trinh sát cho ngựa chạy tới trước mặt Grigori:

- Bọn ĐỎ đang rút lui trên con đường đi Trucarin!

Chi đội Likhachev không nhận chiến. Nhưng Grigori đã điều ba đại đội Cô-dắc vòng ra vu hồi rồi đem các đại đội còn lại đánh thốc lên, vì thế ngay ở Trucarin Hồng quân đã bắt đầu vứt bỏ những xe vận tải và những hòm đạn. Ở chỗ đầu con đường vào Trucarin, một đại đội pháo của chi đội Likhachev sa lầy dưới sông bên cạnh một ngôi nhà thờ nhỏ bé, tiêu tụy. Các chiến sĩ coi ngựa chặt đứt dây thăng, phi ngựa qua khu rừng nhỏ quanh thôn, về Karginskaia.

Quân Cô-dắc không phải chiến đấu gì cả, vượt liền mười lăm véc-xta từ Trucarin đến Karginskaia. Ở bên phải một chút, phía sau Yaxenovka, trinh sát địch có lần bắn vào các đội trinh sát của trấn Vosenskaia, nhưng tất cả chuyện đánh đắm chỉ đến thế rồi thôi. Bọn Cô-dắc đã bắt đầu nói đùa. "Chúng ta sẽ tiến thẳng tới Novocherkask cho mà xem!"

Việc chiếm được đại đội pháo làm Grigori mừng rơn. "Đến những cái khoá hậu chúng nó cũng chẳng kịp phá", - chàng nghĩ thăm, có ý coi khinh. Mấy khẩu pháo sa lầy đã được dùng bò kéo lên. Các pháo thủ được lập tức tuyển ngay trong các đại đội. Mỗi khẩu pháo có hai cặp ngựa kéo, khẩu nào cũng có một cỗ ngựa dự bị. Một nửa đại đội được chỉ định đi kèm với đại đội pháo làm nhiệm vụ yểm hộ.

Đến lúc trời hoàng hôn bọn Cô-dắc bôn tập chiếm được trấn Karginskaia. Một phần chi đội Likhachev bị bắt làm tù binh cùng với ba cỗ pháo cuối cùng và chín khẩu súng máy nặng. Số chiến sĩ Hồng quân còn lại đã kịp cùng với Uỷ ban cách mạng Karginskaia chạy qua các thôn theo hướng trấn Bokovskaia.

Suốt đêm mưa tầm tã. Đến gần sáng thì các khoảng đất trũng và các khe núi đều đầy nước. Đường sá không đi lại được nữa, mỗi vũng nước đều là một cái bẫy. Tuyết sũng nước đi sụt đến mặt đất. Ngựa luôn luôn trượt chân, người thì mệt nhoài.

Hai đại đội dưới quyền chỉ huy của tên thiếu úy Ermakov Kharlampi được Grigori phái đi truy kích quân địch rút lui, đã bắt được gần ba chục chiến sĩ Hồng quân bị rớt lại trong hai thôn nằm sát nhau Latysevsky và Vitlogudovsky. Đến sáng thì tù binh bị giải về Karginskaia.

Grigori ở ngôi nhà rất lớn của một lão nhà giàu địa phương tên là Kargin. Tù binh bị dồn vào sân để trình diện với chàng, Ermakov vào phòng Grigori, chào chàng:

- Đã bắt được hai mươi bảy tên ĐỎ. Cần vụ đã dắt ngựa đến cho đồng chí rồi. Đồng chí có ra bây giờ không?

Grigori thắt dây lưng ra ngoài áo ca-pôt, tới trước gương chải lại mái tóc xoã dưới chiếc mũ lông rồi mới quay lại nhìn Ermakov:

- Chúng ta ra đi thôi. Lập tức xuất phát ngay. Chúng ta sẽ tổ chức một cuộc mít-tinh ngoài quảng trường rồi lên đường.

- Cần gì phải mít-tinh! - Ermakov nhún vai mỉm cười. - Không có mít-tinh anh em cũng đã lên ngựa cả rồi. Đấy, đồng chí xem kìa? Chẳng phải là anh em Vosenskaia đã kéo đến đây rồi hay sao?

Grigori nhìn qua cửa sổ. Vài đại đội đang tiến qua thành hàng tư, đội ngũ rất nghiêm chỉnh. Các chiến binh đều như được lựa chọn, ngựa thì được chải chuốt như trong một cuộc duyệt binh.

- Ở đâu đến thế này? Quí quái nào lôi chúng nó ở đâu về thế này? - Grigori sung sướng lắp bắp và vừa chạy ra vừa đeo gươm.

Ermakov đuổi kịp chàng ở cổng.

Ra đến cửa hàng rào thì tên đại đội trưởng đại đội đầu tiên cũng vừa đi tới. Hắn cung kính giữ bàn tay trên mép chiếc mũ lông, không dám chìa tay ra bắt tay Grigori.

- Đồng chí là đồng chí Melekhov?

- Chính tôi. Đồng chí ở đâu đến thế?

- Xin đồng chí nhận cho chúng tôi gia nhập đơn vị của đồng chí. Chúng tôi xin sát nhập với các đồng chí. Đại đội của chúng tôi vừa thành lập đêm hôm qua. Đây là đại đội của thôn Likhovidov, còn hai đại đội kia là của thôn Grachev, thôn Ackhipovka và thôn Vaxilevka.

- Đồng chí hãy đưa anh em Cô-dắc ra quảng trường. Ngoài ấy sắp họp mít-tinh ngay bây giờ.

Gã cần vụ (Grigori lấy Prokho Zykov làm cần vụ) dắt ngựa đến cho chàng, thậm chí giữ hộ cả bàn đạp. Gần như không chạm vào mũi yên và bờm ngựa, Ermakov nhảy thoắt lên yên với cả cái thân hình xương xương rắn chắc như rèn bằng thép. Hắn cho ngựa bước tới và vừa sửa lại tà áo ca-pốt trên yên bằng một động tác quen thuộc, vừa hỏi:

- Tù binh giải quyết như thế nào bây giờ?

Grigori ngả hắn người trên yên xuống thật sát mặt Ermakov, cầm lấy một cái khuy trên áo ca-pốt của hắn... Trong con mắt của chàng tóe ra những tia hung hung, nhưng dưới hàng ria, môi chàng vẫn mỉm cười, nụ cười tuy có phần man rợ, nhưng dù sao cũng vẫn là một nụ cười.

- Ra lệnh giải đi Vosenskaia. Hiểu chưa? Nhưng đừng cho chúng nó đi quá năm *kurgan* kia? - Chàng vung chiếc roi ngựa về phía năm *kurgan* rồi thúc ngựa.

"Món đầu tiên bắt chúng nó trả cho Petro". - Chàng vừa nghĩ thăm vừa cho ngựa chạy nước kiệu và hình như không có lý do gì, tự nhiên quất cho con ngựa một roi vào mông, hắn lại một con lươn trắng.

Chương 156

Hôm xuất phát từ Karginskaia để tiến về hướng Bokovskaya, Grigori đã chỉ huy tới ba ngàn rưỡi tay gươm. Bộ tư lệnh và ban chấp hành quân khu đã phải liên lạc mang mệnh lệnh và chỉ thị đuổi theo chàng. Một trong những tên phụ trách bộ tư lệnh đã viết thư riêng cho Grigori, đề nghị với chàng bằng một giọng hoa hòe hoa sói:

"Đồng chí Grigori Panteleevich rất kính mến! Chúng tôi có được nghe những lời đồn đại quý quyết nói rằng đồng chí đã tàn sát tù binh Hồng quân một cách hung bạo. Hình như theo lệnh của đồng chí, ba mươi tên Hồng quân mà Kharlampi Ermakov bắt được ở gần Bokovskaya đã bị tiêu diệt, tức là bị chém gần hết. Trong số những thằng tù binh kể trên, nghe nói có một tên chính uỷ vô danh tiểu tốt, tên này có thể rất có lợi cho chúng ta trong việc điều tra lực lượng của chúng nó. Đồng chí thân mến, đồng chí hãy huy bỏ cái lệnh không bắt tù binh đi. Một lệnh như thế sẽ có hại cho chúng ta một cách ghê gớm. Hình như chính anh em Cô-dắc cũng đã phải kêu ca trước một sự tàn nhẫn như thế, và lo rằng cả bọn Đỏ cũng sẽ chém tù binh và triệt hạ thôn xóm của chúng ta. Các tên cán bộ chỉ huy, đồng chí cũng cứ để sống và cho giải về. Chúng ta sẽ nhẹ nhàng khử chúng ở Vosenskaia hay Kazanskaia. Nhưng đồng chí lại chỉ huy các đại đội của đồng chí tiến quân như Tarat Bunba trong cuốn tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Puskin(1), lại tiêu diệt tất cả dưới ngọn lửa, lưỡi gươm và làm anh em Cô-dắc lo lắng. Mong đồng chí nghĩ lại đừng giết tù binh nữa, mà giải về cho chúng tôi. Sức mạnh của chúng ta chính là nằm trong điểm vừa nêu trên đây. Ngoài ra, chúc đồng chí mạnh khỏe. Xin gửi tới đồng chí lời chào kính mến và mong tin thắng trận của đồng chí..."

Bức thư đó Grigori chưa đọc hết đã xé vụn, ném xuống chân ngựa. Còn bản mệnh lệnh của Kudinov:

"Tức tốc phát triển thế tấn công về phía nam, khu vực Kruchenki - Axtakhovo - Grekovo. Bộ tư lệnh thấy cần phải liên hiệp với mặt trận của cánh "Kadet". Nếu không, chúng ta sẽ bị bao vây và bị đánh bại mất".

Thì chàng vẫn ngồi trên yên, viết trả lời:

"Tôi tấn công về hướng Bokovskaya, truy kích quân địch đang tháo chạy. Còn như Kruchenki thì tôi không đi, mệnh lệnh của anh tôi coi là hô đồ. Mà tôi thì tấn công vào Axtakhovo làm gì? Ở đó ngoài gió và bọn khô-khon, sẽ chẳng có gì khác đâu".

Sự trao đổi giấy tờ chính thức giữa chàng và trung tâm phiến loạn đến đây thì chấm dứt. Các đại đội được biên chế thành hai trung đoàn tiến tới Konkov, một thôn tiếp giáp với trấn Bokovskaya.

Grigori còn liên tiếp dành được thắng lợi quân sự thêm hai ngày liền. Sau khi cường tập chiếm được trấn Bokovskaya, rồi mạo hiểm tiến về

Krasnokurskaia, chàng đã đánh tan một chi đội nhỏ chặn đường mình, nhưng các tù binh bị bắt đã được chàng cho giải về hậu phuong, chứ không ra lệnh chém nữa.

Ngày mồng chín tháng Ba, chàng chỉ huy hai trung đoàn tiến tới làng Trixchiakovka. Hồi ấy bộ tư lệnh Hồng quân đã cảm thấy hậu phuong bị uy hiếp nên có điều vài trung đoàn và vài đại đội pháo vể đối phó với quân phiến loạn. Các trung đoàn Hồng quân kéo tới gần Trixchiakovka thì chạm trán với các trung đoàn của Grigori. Trận chiến đấu kéo dài chừng ba giờ. Grigori sợ bị lọt vào trong một "cái túi", bèn rút các đơn vị của chàng về Krasnokurskaia. Nhưng trong trận chiến đấu sáng ngày mồng mười tháng Ba, quân Cô-dắc trấn Vosenskaia đã bị các chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc vùng sông Khop đánh cho bò lê bò càng. Trong khi tấn công và phản công, người dân sông Đông, đã giáp chiến với người dân sông Đông và họ đã chém giết nhau một trận không tiếc tay. Sau khi mất con ngựa của chàng trong trận, Grigori đã kéo hai trung đoàn ra khỏi cuộc chiến đấu, rút về tới Bokovskia với cái má bị chém toạc.

Chiều hôm ấy chàng hỏi cung một tù binh là dân vùng sông Khop. Một người Cô-dắc đã đứng tuổi, sinh quán ở trấn Chepikinskaia đứng trước mặt chàng với hai hàng lông mày trắng phênh, bộ ngực hép và một cái băng đỏ rách bướm dính trên cổ áo ca-pốt. Anh ta sẵn lòng trả lời các câu hỏi nhưng nụ cười có vẻ miễn cưỡng và ngượng nghịu.

- Hôm qua đã có những trung đoàn nào tham gia chiến đấu?
- Trung đoàn Cô-dắc số ba mang tên Stenka Radin của chúng tôi. Hầu như toàn trung đoàn là gồm những anh em Cô-dắc ở quân khu Khopsky; trung đoàn năm Damursky, trung đoàn kỵ binh số mười hai và trung đoàn sáu Mchensky.
- Dưới quyền chỉ huy chung của ai? Nghe nói là Kichvitze (2) chỉ huy có phải không?
- Không, chi đội hợp nhất là do đồng chí Domnhit chỉ huy.
- Đạn dược của các anh có nhiều không?
- Nhiều vô kể.
- Còn pháo?
- Có lẽ tám khẩu.
- Trung đoàn bị điều từ đâu về!
- Từ các thôn của trấn Kamenskaia.
- Có được nói rõ là điều đi đâu không?

Người chiến sĩ Cô-dắc ngập ngừng một lát nhưng rồi cũng trả lời.

Grigori muốn tìm hiểu về tinh thần các binh sĩ vùng sông Khop, bèn hỏi:

- Các binh sĩ Cô-dắc bàn tán với nhau những gì?
- Họ nói là không muốn đi...
- Trong trung đoàn có biết rằng chúng tôi khởi nghĩa chống cái gì không?
- Làm thế nào mà biết được?
- Thế tại sao không muốn đi!
- Các ngài cũng là dân Cô-dắc mà! Vả lại chúng tôi đã chán ngấy chiến tranh rồi. Ngài cũng biết rằng chúng tôi đã đi theo Hồng quân từ đầu cho tới bây giờ.
- Anh có thể chiến đấu ở bên chúng tôi được không?

Người Cô-dắc kia nhún hai cái vai hẹp:

- Ý ngài muốn thế nào thì muốn? Chứ tôi thì không muốn đâu...
- Thôi đi ra. Chúng tôi sẽ cho về với vợ... Có lẽ nhớ lầm rồi phải không?

Grigori nheo mắt nhìn theo người tù binh Cô-dắc đi ra rồi gọi Prokho. Chàng hút thuốc giờ lâu, chẳng nói chẳng rằng, mãi mới bước tới bên cửa sổ, lưng quay về phía Prokho và thản nhiên ra lệnh:

- Ra bảo anh em là cái thằng tôi vừa hỏi cung ấy, nhẹ nhàng đưa nó ra vườn đi. Cô-dắc mà theo Hồng quân thì tôi không bắt làm tù binh.
- Grigori xoay hai gót ủng mòn vẹt, quay phắt lại. - Lập tức lôi nó ra mà... Đi đi!

Prokho đã ra ngoài. Grigori đứng lại một phút, mân mê bẻ những nhánh đầu ngưu giòn giòn trên cửa sổ rồi lại bước nhanh ra thăm.

Prokho đang thi thăm với mấy gã Cô-dắc ngồi sưởi nắng dưới chân tường nhà thóc.

- Các cậu thả thằng tù binh ấy ra. Cấp cho nó một giấy thông hành.
- Grigori không nhìn mấy tên Cô-dắc, nói xong trở vào trong phòng. Chàng đứng lại trước một cái gương cũ, khoát hai tay, chính mình cũng chẳng hiểu mình nữa.

Chàng không thể nào tự trả lời bản thân mình câu hỏi vì sao mình lại ra thăm và bảo thả người tù binh. Thật ra lúc chàng nói: "Chúng tôi sẽ cho về với vợ...", chàng đã cười thăm với một cảm giác khoái trá tàn nhẫn, một cái gì gần như mẫn nguyện hả hê vì chính chàng cũng biết rằng mình sẽ lập tức gọi Prokho và ra lệnh hạ gã Cô-dắc vùng sông Khop nầy ngay trong vườn. Chàng có phần bức mình trước lòng thương hại của mình. Cái tình cảm nó vừa đột nhập vào trong lòng chàng, dẫn chàng tới chỗ thả kẻ địch, đó chẳng phải là một sự thương hại bản năng thì là gì? Nhưng đồng thời chàng cũng cảm thấy trong người nhẹ nhõm... Sao lại thế nhỉ? Chàng đã không tìm thấy cho mình câu trả lời ấy. Việc làm vừa rồi của chàng lạ lùng hơn vì mới

hôm qua chàng đã nói với bọn Cô-dắc: "Bạn mu-gích là kẻ thù, song những thằng Cô-dắc hiện nay đang đi theo bạn Đỏ còn là những kẻ thù nguy hiểm gấp đôi! Cũng như đối với một tên gián điệp, đối với một thằng Cô-dắc bị bắt thì cách giải quyết rất là đơn giản: cho ngay về với ông bà ông vải, không một hai gì cả".

Grigori đã ra khỏi nhà với mối mâu thuẫn nhức nhối, không sao giải quyết được ấy và cái ý thức vừa nảy sinh về tính chất bất chính của sự nghiệp mà mình đang theo đuổi. Tên trung đoàn trưởng trung đoàn sông Tria, một gã Cô-dắc cao lớn trước kia thuộc trung đoàn Atamansky, bước tới trước mặt chàng với một khuôn mặt tảo mẩn, chàng có gì đặc sắc, rất dễ phai nhòa trong trí nhớ. Cùng đi với hắn có hai tên đại đội trưởng.

- Lại mới có thêm viện binh được điều tới đây! Tên trung đoàn trưởng tươi cười nói. - Ba ngàn kỵ binh từ Napôlov, từ sông Yablonevaya, từ Guxynka, ngoài ra còn có hai đại đội bộ binh nữa. Đồng chí định đem dùng vào đâu bây giờ, đồng chí Panteley?

Grigori đeo khẩu Mauser hộp gỗ và cái túi dết dã chiến rất đẹp tước được của Likhachev rồi ra sân. Trời nắng ấm. Bầu trời cao và xanh như về mùa hè, và cũng như mùa hè, có những đám mây trắng bông như lông cừu non đuổi nhau trôi về phía nam. Grigori cho gọi tất cả những tên chỉ huy tới một cái ngõ để bàn bạc. Chừng ba mươi tên kéo đến, chúng ngồi tản mác trên một dãy hàng rào đổ, truyền tay nhau một cái túi thuốc không biết của tên nào.

Chúng ta sẽ xây dựng những kế hoạch như thế nào đây? Sẽ dùng cách nào để khử mấy trung đoàn vừa dồn chúng ta ra khỏi Trixchiakovka và sẽ tiến theo hướng nào bây giờ? - Grigori đặt vấn đề rồi nhân tiện truyền đạt nội dung mệnh lệnh của Kudinov.

- Thế chúng nó có bao nhiêu quân để đánh chúng ta? Đồng chí đã hỏi tù binh chưa? - Một tên đại đội trưởng nín lặng một lát rồi Grigori kể tên các trung đoàn đang đánh nhau với mình và ước lượng đại khái con số những tay gươm và tay súng của địch. Bạn Cô-dắc ngâm tăm một lát. Trong một cuộc họp thì không thể nói ra những ý kiến ngớ ngẩn, chưa đắn đo kỹ càng. Tên đại đội trưởng thôn Grachev cũng nói:

- Hãy hơm một lát, đồng chí Melekhov à? Cho chúng tôi suy nghĩ cái đã. Đâu phải là chuyện vung gươm chém một nhát? Đừng để xảy ra thua thiệt mới được.

Nhưng chính hắn đã là tên đầu tiên phát biểu ý kiến.

Grigori chăm chú nghe tất cả. Ý kiến mà phần lớn nói lên đều qui vào một điểm là dù trong trường hợp đánh đắm có kết quả cũng đừng xông ra quá xa mà phải tiến hành một cuộc chiến tranh phòng ngự. Những vẫn có một gã vùng sông Tria hết sức ủng hộ mệnh lệnh của tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn. Hắn nói:

- Chúng ta chẳng giậm chân mãi ở đây làm gì. Đồng chí Melekhov hãy cứ dẫn chúng ta đến sông Dones. Các đồng chí mất trí khôn cả rồi hay sao thế? Chúng ta chỉ có một dùm mà lại định một mình đương đầu với cả nước Nga. Làm thế nào mà giữ vững được? Chúng nó đổ ập tới là chúng ta bỏ mạng hết! Phải chọc thủng mà ra thôi! Đạn dược của chúng ta tuy chỉ có rất ít, song vẫn có thể kiềm ra được. Phải tập kích một trận. Các đồng chí quyết định đi thôi!

- Nhưng còn nhân dân thì làm thế nào? Đàn bà, người già, con trẻ?

- Cứ để ở lại!

- Cái đầu anh kể ra cũng thông minh đấy, nhưng nó lại được cắm trên cổ một thằng ngu!

Cho đến lúc này mấy tên chỉ huy ngồi trên mép hàng rào vẫn rì rầm bàn tán với nhau về vụ cày mùa xuân sắp bắt đầu, về chuyện nếu phải chọc thủng vòng vây thì công việc làm ăn sẽ như thế nào.

Nhưng sau lời phát biểu của gã Cô-dắc vùng sông Tria, tất cả đều nhao nhao. Cuộc họp lập tức có ngay cái không khí sôi nổi của một đại hội thôn. Một gã Cô-dắc có tuổi, người thôn Napolov giật giọng nói to hơn cả:

- Chúng ta sẽ không rời khỏi hàng rào nhà chúng ta làm gì cả!

- Tôi sẽ là thằng đầu tiên dẫn đại đội của tôi về thôn? Đánh nhau thì phải đánh ở ngay bên cạnh nhà, chứ không phải là đi cứu mạng cho người khác!

- Anh đừng có chẹn họng tôi như thế! Tôi thì nêu ý kiến bàn bạc, còn anh chỉ gân cổ gào lên!

- Nhưng có gì mà phải bàn!

- Cứ mặc cho Kudinov đi một mình đến sông Dones!

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói ra những ý kiến quyết định, làm lệch hẳn cán cân của cuộc tranh luận:

- Chúng ta sẽ giữ mặt trận ở đây! Nếu trấn Krasnokurskaia đi theo chúng ta thì chúng ta sẽ bảo vệ cả cho họ? Không đi đâu cả.

Hội nghị bế mạc. Giải tán về đại đội! Chúng ta sẽ xuất phát ra mặt trận ngay.

Nửa giờ sau, trong khi những đội hình kỵ binh tuôn đi cuồn cuộn tưởng chừng không bao giờ hết qua các dãy phố, trong lòng Grigori rạo rực một niềm sung sướng đầy kiêu hãnh: chàng đã từng được chỉ huy một khối người lớn như thế này bao giờ đâu. Nhưng bên cạnh cái hân hoan tự hào ấy, một nỗi lo lắng, đau khổ cũng nhức nhối nặng nề trong lòng: không biết mình có thể chỉ huy cho đúng đắn được không? Tài năng của mình có đủ để điều khiển hàng ngàn anh em Cô-dắc không? Trong tay mình không phải chỉ có một đại đội, mà cả một sư đoàn. Liệu

một anh chàng Cô-dắc ít chữ như mình có thể nắm trong tay tính mạng của hàng ngàn con người và gánh vác cái trách nhiệm nặng nề ghê gớm ấy được không? Nhưng điều chủ yếu mà mình đưa họ đi đánh ai cơ chứ? Đánh lại nhân dân... Lẽ phải đang thuộc về ai đây?

Grigori nghĩ rằng nhìn theo hàng ngũ chặt chẽ của các đại đội đã tiến qua. Trước mắt chàng, quyền lực không còn có cái sức hấp dẫn ngây ngất của nó nữa mà đã mờ nhạt đi. Chỉ còn lại một nỗi lo lắng, đau khổ nó đè nén chàng với một sức nặng không tài nào chịu nổi, nó làm lụng chàng gù xuống.

Chú thích:

(1) "Tarat Bunba" là một tác phẩm của Gôgôн chứ không phải của Puskin. (ND)

(2) (1894 - 1919) - Một nhà cách mạng Bolshevik, anh hùng Liên Xô hối nội chiến, hy sinh trong chiến đấu ngày 11-2-1919 (ND)

Chương 157

Mùa xuân đã mở toang mạch máu của các con sông. Ngày dài thêm dần, những đồng nước màu xanh lá cây trong núi réo to hơn. Mặt trời đã phai bớt cái ánh vàng ấm yếu và đỏ lên khá nhiều. Các tia nắng bắt đầu như có gai và đem lại hơi ẩm. Đến giữa trưa, các luống cày bị bóc trần bốc hơi ngùn ngụt, mặt tuyet thủng lỗ chỗ, bong ra như vẩy cá, loá lên nhìn không chịu được. Không khí quanh và thơm, đầy hơi ẩm nhạt thêch. Nắng dãi nóng lưng bọn Cô-dắc. Những cái đệm yên êm ấm đã truyền cho người cưỡi ngựa một cảm giác rất dễ chịu. Gió như ghé những cặp môi ẩm ướt tắm nước lên những cặp má rám nâu của bọn Cô-dắc. Nhưng thỉnh thoảng gió cũng tạt tới một luồng hơi lạnh từ trên ngọn gò còn tuyết. Tuy vậy mùa đông đã bị hơi ẩm đánh bại.

Thời kỳ động đực mùa xuân làm những con ngựa lồng lân, những đám lông đang thay rụng lá tả, và mùi mõi hôi ngựa cứ như chọc vào mũi. Bọn Cô-dắc đã buộc những cái đuôi ngựa lông dày thô. Những chiếc khăn chùm đầu bằng lông lạc đà không dùng đến nữa bắt đầu lồng lẳng trên lưng bọn kỵ binh. Dưới mũ lông, mõi hôi đã chảy đầm đìa trên trán, và mặc áo lông ngắn hay áo trermen kép thì đã thấy nóng. Grigori chỉ huy một trung đoàn tiến theo con đường dùng về mùa hạ. Xa xa, sau cái cối xay gió vươn cánh như kẻ bị đóng đinh câu rút, các đại đội kỵ binh của Hồng quân đã triển khai thành đội hình tấn công: trận chiến đấu đã mở màn gần thôn Xiviridov.

Đáng là Grigori phải đứng ngoài chỉ huy, nhưng chàng còn chưa biết làm như thế. Chàng thường thân chinh chỉ huy các đại đội của trấn Vosenskaia trong chiến đấu, đưa các đại đội ấy tới chặn các địa điểm nguy hiểm nhất. Vì thế trận chiến đấu thường diễn ra thiếu chỉ đạo chung. Trung đoàn nào cũng hành động tùy theo tình huống phát triển,

trái với những điều đã thỏa thuận từ trước. Không có mặt trận gì cả. Điều kiện đó cho phép triển khai rất rộng để đánh vận động chiến.

Có nhiều kỵ binh là một ưu thế rất quan trọng, mà trong chi đội của Grigori kỵ binh lại chiếm đa số. Chàng đã lợi dụng ưu thế ấy, quyết định tiến hành chiến tranh theo kiểu "Cô-dắc", tức là bao vây bên sườn, thọc sâu vào hậu phương, tiêu diệt các đội vận tải, tập kích đêm để quấy nhiễu và làm mất tinh thần Hồng quân.

Nhưng trong trận đánh ở gần Xiviridov, chàng đã quyết định hành động theo một cách khác hẳn là cho các đại đội phi nước đại ra nơi bố trí, chỉ để một đại đội ở lại trong thôn: Chàng ra lệnh cho đại đội này xuống ngựa nằm phục kích trong cánh rừng ven thôn sau khi cho những tên coi ngựa phân tán vào các nhà ở sâu bên trong thôn: rồi chàng cùng với hai đại đội khác lên một ngọn gò nhỏ cách cái xay gió nửa vec-xta và từ từ tiến vào chiến đấu.

Kẻ địch của chàng lần này gồm hơn hai đại đội kỵ binh Hồng quân. Họ không phải là dân vùng sông Khop, vì Grigori nhìn qua ống nhòm thấy những con ngựa nhỏ thuộc một giống rất khỏe, với những cái đuôi xén ngắn, không phải là ngựa sông Đông, vì người Cô-dắc không bao giờ xén đuôi ngựa, không bao giờ xúc phạm đến vẻ đẹp tự nhiên của con ngựa. Do đó đơn vị tấn công lần này phải là trung đoàn kỵ binh số 13 hoặc một đơn vị nào vừa được điều tới. Grigori đứng trên ngọn gò quan sát địa hình qua ống nhòm.

Những khi ngồi trên yên ngựa, bao giờ chàng cũng cảm thấy mặt đất rộng lớn hơn và bản thân mình cũng vững tâm hơn khi mũi ủng nằm chắc trong bàn đạp.

Chàng thấy bên kia sông Tria có một đội hình hành quân hàng dọc rất dài màu nâu nâu, gồm chừng ba ngàn rưỡi tên Cô-dắc đang tiến theo ngọn gò. Đơn vị đó từ từ trườn ngoằn ngoèo lên dốc, tiến về phía Bắc, về địa giới giữa khu du mục của hai trấn Elanskaia và Ust-Khopeskaia để nghênh chiến trong khu vực đó với quân địch tấn công từ Ust-Medvedcha xuống và giúp đỡ dân Elanskaia hồi nầy chiến đấu đã kiệt sức. Khoảng cách giữa Grigori và các tuyển kỵ binh Hồng quân đã chuẩn bị tấn công là chừng một vec-xta rưỡi.

Chàng vội vã dàn các đại đội theo cách chiến đấu cũ. Không phải tên Cô-dắc nào cũng đều có giáo, vì thế những tên có giáo đều được đưa lên hàng đầu, tiến tách lên trước chừng mười xa-gien. Grigori cho ngựa chạy vượt lên trước hàng đầu rồi quay nghiêng người, rút gươm.

- Nước kiệu nhẹ, tiến!

Ngay phút đầu, con ngựa chàng cưỡi thụt chân xuống một cái hang chuột đồng đầy tuyết, bị vấp một cái. Grigori ngồi lại trên yên cho vững, chàng giận quá tái mặt đi và lấy má gươm đánh cho con ngựa một cái thật mạnh. Chàng cưỡi một con ngựa chiến rất hăng, rất tốt,

lấy của một tên Cô-dắc trấn Vosenskaia, nhưng đối với nó, Grigori vẫn ngầm có ý không tin. Chàng biết rằng mới hai ngày thì con ngựa chưa quen với mình được, mà bản thân chàng cũng chưa kịp nghiên cứu các thói quen và tính nết của nó. Chàng sợ rằng con ngựa lạ này sẽ không hiểu được ý chàng ngay mỗi khi dây cương hơi động một chút như con ngựa cũ của chàng, con vừa bị giết ở gần Trixchiakovka. Sau khi con ngựa nổi nóng vì phải ăn một cái má gươm, không nghe theo dây cương nữa và cứ thế phi vụt lên nước đại Grigori lạnh cả tim, thậm chí hơi hốt hoảng. "Nó hại mình mất?" - Chàng chợt có một ý nghĩ nhức nhối. Nhưng con ngựa chạy càng xa, cái nước đại với những sải chân rất dài của nó càng đều thì nó càng tuân theo từng cử động nhỏ của bàn tay điều khiển nó và Grigori càng vững tâm hơn, bình tĩnh hơn. Chàng rời mắt trong một giây khỏi làn sóng kỵ binh của địch đã tan vun để nhìn xuống cổ con ngựa. Hai cái tai màu hung hung của nó áp chặt vào nhau ra vẻ rất bực bội, cổ nó rung rung theo một nhịp đều đặn và vươn thẳng ra như cái cổ của kẻ tử tù trên cái thớt chém. Grigori dướn thẳng người trên yên, hít lấy hít để không khí vào đây lồng ngực, rồi thọc sâu mũi ửng vào bàn đạp, quay đầu nhìn lại. Đã bao lần chàng nhìn thấy những làn sóng tấn công của kỵ binh phi ầm ầm, người và ngựa đúc yới nhau thành một khối, nhưng lần nào tim chàng cũng kinh sợ se lại trước một sự xúc động man rợ, thú tính, không thể nào giải thích được nó áp tới trong lòng chàng. Từ lúc bắt đầu cho con ngựa xông lên đến khi phi tới sát quân địch, có một khoảnh khắc biến hoá nội tâm rất ngắn, không thể nhận thức được. Trong khoảnh khắc khủng khiếp ấy, lý trí, sự bình tĩnh, khả năng cân nhắc, tất cả đều rời bỏ Grigori. Chỉ còn một thứ bản năng thú tính nó không chế ý chí của chàng một cách hoàn toàn, mãnh liệt. Nếu trong giờ phút xung phong mà có ai được đứng bên nhìn Grigori thì chắc hẳn người ấy sẽ nghĩ rằng mọi cử động của chàng đều chịu sự điều khiển của một bộ óc minh mẫn, hoàn toàn tinh táo, vì tất cả các cử động đó đều có vẻ chắc chắn, chuẩn xác và có tính toán kỹ càng.

Khoảng cách giữa hai bên thu ngắn hết sức mau lẹ, làm trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm hẳn đi. Các hình người hình ngựa to dần. Các vó ngựa của hai làn sóng xung kích kỵ binh từ hai đầu xông tới ngón dǎn hết khoảng đất nhỏ phủ tuyết, mọc đầy cỏ dại mà dân trong thôn để hưu canh. Grigori nhìn thấy một chiến sĩ kỵ binh phi vượt lên trước đại đội tới ba thân ngựa. Con ngựa cao lớn lông nâu đen loang mũi loang bẹn của anh ta phi những bước ngắn như con chó sói. Người chiến sĩ hoa lê trong không khí một thanh gươm sĩ quan, vỏ gươm bằng bạc đập đập vào bàn đạp, nắn chiếu vào loáng lên như lửa. Chỉ một giây sau Grigori đã nhận ra người chiến sĩ kỵ binh. Đó là Petr Xemiglazov, một đảng viên cộng sản, dân ngụ cư trấn Karginskaia. Năm một ngàn chín trăm mười bảy, sau cuộc chiến tranh Nga - Đức, anh ta đã là người đầu tiên bỏ về nhà với đôi xà cạp chưa ai trông thấy bao giờ. Hồi ấy Xemiglazov mới là một chàng thanh niên hai mươi tư tuổi. Anh về nhà

đem theo cả một niềm tin vào đảng Bolsevich và một ý chí kiên cường đã được tôi luyện trên mặt trận. Và đến nay anh vẫn còn là một người cộng sản.

Anh đã tham gia Hồng quân và trước khi cuộc phiến loạn bùng nổ, anh đã ở đơn vị trở về tổ chức Chính quyền Xô viết trong trấn. Chính anh chàng Xemiglazov ấy đang điều khiển con ngựa một cách vững vàng, phi thẳng tới trước mặt Grigori với thanh gươm sĩ quan vung lên như trong tranh, thanh gươm mà anh ta đã tịch thu trong một cuộc khám xét chỉ thích hợp với những cuộc diễu binh.

Grigori nhẹ hai hàm răng nghiến chặt, giật cương, con ngựa ngoan ngoãn chạy nhanh hơn. Trong khi xung phong, Grigori có một đường gươm đặc biệt mà chỉ một mình chàng biết sử dụng. Chàng thường dùng đến nó mỗi khi linh tính hay con mắt giúp chàng nhận ra một kẻ địch mạnh, hoặc mỗi khi chàng muốn hạ thủ kẻ địch một cách hoàn toàn chắc chắn, một nhát chém tươi, bất kỳ trong trường hợp nào. Từ nhỏ Grigori đã quen dùng tay trái. Chàng cầm cùi dìa bằng tay trái và làm dấu phép cũng bằng tay trái. Vì thế chàng đã bị ông Panteley Prokofievich nện cho những trận nện thân. Bọn trẻ cùng tuổi đã đặt cho chàng cái biệt hiệu là "thẳng Griska ăn tay trái". Có lẽ những lần đánh chửi đã có tác dụng đối Grigori hồi chàng còn nhỏ. Từ năm lên mười trở đi, chàng đã quen dùng tay phải thay cho tay trái, vì thế cái biệt hiệu "ăn tay trái" cũng theo đó mà mất đi. Nhưng cho đến ngày nay, tay phải làm được gì, chàng cũng có thể dùng tay trái làm thay rất có kết quả. Mà tay trái của chàng còn khỏe hơn tay phải nữa là khác. Trong các cuộc xung phong bao giờ Grigori cũng thu được kết quả nếu chàng lợi dụng ưu thế ấy. Chàng cho con ngựa chạy về phía kẻ địch mà chàng đã chọn, và cũng như tất cả mọi người thường làm, chàng hướng sang trái như để chém bằng tay phải. Cả đến kẻ phải đọ gươm với Grigori cũng cố làm như thế. Nhưng khi địch thủ chỉ còn cách độ một chục xagiens và đã hơi nghiêng người sang bên, vung gươm lên, thì Grigori chuyển thanh gươm sang tay trái đồng thời nhẹ nhàng rẽ ngoặt con ngựa sang phải. Kẻ địch mất tinh thần đành phải thay đổi tư thế, nhưng chém qua đầu ngựa từ phải sang trái thì rất vướng, vì thế anh ta hết tin tưởng và hơi thở của Thần chết đã phả vào mặt... Grigori chém với một sức mạnh khủng khiếp, chém xuống rồi còn giật lại.

Từ ngày "Tóc trái đào" dạy Grigori bí quyết của đường gươm "Baklanov" đến nay, nước sông Đông chảy đã nhiều. Qua hai cuộc, chiến tranh, tay Grigori chém đã nhuần. Năm vững thanh gươm đâu có giống như đi theo cái cày. Chàng đã tiến bộ rất nhiều về kiếm thuật.

Grigori không bao giờ lồng bàn tay vào dây gươm (1): đó là để trong nháy mắt, trong một khoảnh khắc hết sức bất ngờ, có thể chuyển ngay thanh gươm từ tay nọ sang tay kia. Chàng hiểu rằng trong khi chém mạnh, nếu lưỡi gươm không được hướng theo một mặt vát đúng góc thì thanh gươm sẽ bật khỏi tay hoặc bàn tay sẽ trật khớp ngay. Chàng biết

được một mèo mà rất ít người nắm vững là chỉ hơi động tay mà đánh bật được vũ khí của địch, hoặc chỉ chạm một cái rất nhanh, rất khẽ, mà tay địch bị liệt đi. Về cái thuật giết người bằng bạch binh, Grigori đã học được rất nhiều.

Trong khi người ta chém cành nho, nếu nhát gươm đưa khéo thì thân cây bị chém chéo sẽ rơi xuống mà giàn nho vẫn không rung, không động đậy một chút nào. Đầu nhọn của đoạn bị nhát gươm chém rời sẽ nhẹ nhàng cắm phập xuống đất ngay sát bên cạnh gốc cây Anh chàng Xemiglazov, mặt hơi có vẻ Kalmys kia cũng nhẹ nhàng tụt xuống như thế từ trên yên con ngựa đang đứng chồm lên, hai bàn tay áp lên lồng ngực bị phạt chéo. Cái áo lạnh buốt của Thần chết đã phủ lên người anh.

Trong khi đó Grigori dướn người trên yên, hai chân đứng thẳng trên bàn đạp. Một chiến sĩ Hồng quân thứ hai không còn đủ sức ghìm ngựa sùi bọt ngẩng cao lên, Grigori chưa nhìn rõ mặt người cưỡi ngựa đã nhận thấy lưỡi gươm cong cong với cái rãnh phay đen sì. Chàng tập trung hết sức lực, ghìm dây cương, đỡ và đánh bật nhát gươm sang bên rồi thu dây cương trong tay phải, chém vào cái cổ đỏ tía, cạo nhẵn đang cúi xuống.

Chàng là người đầu tiên phi ngựa ra khỏi đám người rách tả tơi trong trận hỗn chiến. Trước mắt chàng là cả một đống người ngựa lúc nhúc. Bàn tay chàng ngứa ngáy, giật giật như trong một cơn thần kinh. Chàng tra gươm vào vỏ, rút khẩu Mauser và quay ngựa cho phi hết tốc độ trở về. Bọn Cô-dắc ùa theo. Các đại đội phóng ngựa chạy tán loạn. Chỗ nào cũng thấy những chiếc mũ lông kiểu Kavkaz hay những chiếc mũ da kiểu Kirghist quấn băng trắng áp sát cổ ngựa.

Phi ngựa bên cạnh Grigori là một gã hạ sĩ đội chiếc mũ ba tai làm bằng lông cáo, mình mặc chiếc áo khoác ngắn mầu cứt ngựa. Gã này chàng có quen. Má gã bị chém toạc từ tai xuống tới cằm. Cứ như có người nghiền nát trên ngực gã cả một giờ anh đào chín. Hai hàm răng gã nhe ra đỏ lòm những máu.

Tinh thần các chiến sĩ Hồng quân đã dao động, một nửa đã muốn bỏ chạy và thực tế đã quay ngựa trở lại. Nhưng khi thấy quân Cô-dắc rút lui họ cũng hăng lên cho ngựa đuổi theo. Một gã Cô-dắc chạy chậm bị ngã như bị gió thổi bay từ trên yên xuống rồi bị những vó ngựa dẫm loạn lên trên lớp tuyết. Trước mặt đã hiện ra cái thôn với những lùm cây đen đen trong các mảnh vườn, toà nhà thờ nhỏ trên một ngọn gò, một cái ngõ rất rộng. Chỉ chừng một trăm xa-gien là tới dãy hàng rào của khu rừng ven thôn, nơi đại đội phục kích bố trí. Lưng những con ngựa đã ngầu bợt mồ hôi và máu. Grigori vừa phóng ngựa vừa bóp cò một cách hung dữ. Bỗng một viên đạn bị tắc, khẩu súng không dùng được nữa, chàng đút nó vào cái hộp gỗ rồi hô to như đe nạt:

- Tán ra!

Hai đại đội Cô-dắc đang phi ngựa lẩn lộn như đúc với nhau bỗng cuồn cuộn tẽ ra làm hai nhánh như dòng sông lúc xô phai một tảng núi đá, để lộ cả làn sóng kỵ binh Hồng quân. Đại đội Cô-dắc phục kích sau dãy hàng rào nhắm vào họ nổ một loạt, hai loạt, ba loạt súng... Những tiếng kêu la inh ỏi vang lên. Một con ngựa ngã lộn cùng với người chiến sĩ Hồng quân trên lưng. Một con khác quý, gối, rúc mõm xuống tuyết đến mang tai. Thêm ba bốn chiến sĩ Hồng quân nữa bị đạn bắn ngã nhào từ trên yên xuống. Số còn lại đang phi như bay thành một đám cỗ quay ngựa trở lại. Trong khi đó bọn Cô-dắc bắn thêm mỗi tên một kẹp đạn rồi thôi. Grigori chỉ kịp gào lên một tiếng như xé họng: "Đại đô-ô-ôi!" thì hàng ngàn vó ngựa đã quay ngoắt lại làm tuyết bắn loạn lên, truy kích theo. Nhưng bọn Cô-dắc chỉ đuổi theo một cách miễn cưỡng và đều ghìm ngựa. Chúng chỉ cho ngựa chạy chừng một vec-xta rưỡi rồi lại quay trở về.

Chúng lột quần áo các chiến sĩ Hồng quân bị hy sinh, tháo lấy yên các con ngựa bị giết. Gã Aleksey Samin cụt tay giết ba chiến sĩ bị thương. Gã bắt họ đứng quay mặt vào hàng rào rồi lần lượt chém chết hết. Sau đó bọn Cô-dắc đứng túm tụm rất lâu quanh những người bị chém chết, vừa hút thuốc vừa xem những cái xác. Cả ba đều có chung một đặc điểm là thân họ bị chém chẽch từ xương đòn gánh xuống tới thắt lưng.

- Có ba đứa mà mình hóa phép thành sáu, - Aleksey khoe. Mắt gã nháy lia lịa, hai bên má giật giật.

Những tên khác săn đón mồi gã hút thuốc và cứ ngắm nghía hai bàn tay và bộ ngực của gã với một vẻ khâm phục không chút giấu diếm. Nắm tay gã chỉ bằng quả dưa dai to, nhưng bộ ngực lại rất nở, độn phồng cả chiếc trermen.

Bọn Cô-dắc nới đai bụng cho những con ngựa đẫm mồ hôi được phủ áo ca-pốt đứng run cầm cập bên dãy hàng rào. Ở trong ngõ chúng xếp hàng bên bờ giếng chờ đến lượt lấy nước. Nhiều gã cầm cương dắt những con ngựa mệt mỏi lê bước rất khó khăn.

Grigori cùng năm gã Cô-dắc nữa ra đi trước. Hai con mắt chàng tựa như đã bỏ được một cái khăn bịt mặt từ nay. Cũng như trước lúc xung phong, chàng lại nhìn thấy mặt trời chiếu sáng muôn vật và tuyết tan bên những đống rơm, lại nghe thấy tiếng chim sẻ mùa xuân ríu rít khắp thôn, lại ngửi thấy những mùi rất thanh tú của những ngày xuân đã ập đến ngưỡng cửa. Sự sống đã quay trở lại với chàng, không vì cuộc đổ máu vừa nay mà ảm đạm, cằn cỗi chút nào, trái lại càng được những niềm vui hiềm hoi và giả dối tăng thêm tính hấp dẫn. Trên cái nền đen xám của mặt đất đã tan tuyết, các mảng tuyết nhỏ đang tan dở bao giờ cũng sáng hơn, cũng thu hút mắt con người hơn.

Chú thích:

(1) *Gươm Cô-dắc cũng như gươm trec-ket đều không có vòng bao tay ở cán (ND)*

Chương 158

Cuộc nổi loạn nổ to thêm, lan tràn như nước lũ, ngập hết miền ven sông Đông và cả những vùng đồng cỏ bên kia sông trong một chu vi bốn trăm vec-xta. Hai vạn năm ngàn gã Cô-dắc đã lên ngựa. Các thôn của khu Đông -Thượng đã động viên một vạn bộ binh. Chiến tranh diễn ra theo những hình thái xưa nay chưa từng thấy.

Ở một nơi gần sông Dones, đội quân sông Đông đang giữ mặt trận, yểm hộ Novocherkask, chuẩn bị một trận giao tranh quyết định thắng bại. Trong khi đó ở hậu phuong của hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9, cuộc phiến loạn đang diễn ra sôi sục, làm cho nhiệm vụ đánh chiếm vùng sông Đông vốn dĩ đã khó khăn lại càng trở nên phức tạp gấp bội.

Đến tháng Tư, Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã nhìn thấy hoàn toàn rõ ràng một nguy cơ rất lớn là quân phiến loạn sắp liên hợp với mặt trận của bọn Trắng. Tình hình đòi hỏi dù sao cũng phải trấn áp cho kỳ được cuộc phiến loạn trước khi nó kịp nuốt hết một khu vực trên mặt trận của Hồng quân và nhập làm một với quân đội sông Đông. Những lực lượng ưu tú nhất đã được điều tới làm nhiệm vụ trấn áp ấy: trong số các đơn vị viễn chinh có thêm những đoàn thuỷ binh của hạm đội Bantich và hạm đội Hắc hải, những trung đoàn đáng tin cậy nhất, những đội xe lửa thiết giáp và những đơn vị kỵ binh dũng cảm nhất. Năm trung đoàn thuộc sư đoàn thiện chiến Bogutra đã bị điều từ mặt trận về, tất cả có tới tám ngàn tay súng, vài đại đội pháo và năm trăm khẩu súng máy. Đến tháng Tư học sinh quân các lớp quân sự ở Ryazan và Tambob đã chiến đấu trên các khu vực của mặt trận chống quân phiến loạn với một tinh thần dũng cảm tuyệt vời, sau đó còn đến thêm một đơn vị của trường thuộc Ủy ban chấp hành trung ương toàn Nga. Bộ binh Ladvia cũng đã chiến đấu chống quân phiến loạn ở gần Sumilinskaia.

Quân khu Cô-dắc đang thở không ra hơi vì thiếu súng đạn. Đầu tiên chúng không có đủ súng trường, đạn bắn cũng đã hết. Muốn có súng đạn chúng phải đem máu ra đổi lấy, phải xung phong hoặc tập kích đêm mà cướp lấy. Và chúng cũng đã kiểm được. Đến tháng Tư quân phiến loạn đã có đầy đủ súng trường cần thiết, sáu đại đội pháo và chừng một trăm rưỡi khẩu súng máy.

Hồi chúng mới nổi loạn, trong kho quân khí ở Vosenskaia còn có năm triệu viên đạn không có đầu đạn. Xô viết (1) Quân khu đã động viên những tay thợ rèn, thợ nguội, thợ súng cù nhặt. Ở Vosenskaia đã tổ chức một xưởng đúc đầu đạn, nhưng không có chì, không có gì để đúc đầu đạn. Lúc đó, theo lời kêu gọi của Xô viết Quân khu; tất cả các thôn đều bắt tay vào thu nhặt chì và đồng. Toàn bộ số chì và hợp kim Baptit

dự trữ trong các nhà máy xay chạy hơi nước đều bị trưng thu. Những tên liên lạc cưỡi ngựa được phái tới các thôn mang theo một lời kêu gọi ngắn ngủi: "Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bắn nữa rồi. Họ chỉ bắn bằng những gì cướp được trong tay kẻ thù đáng nguyên rủa. Các người hãy đem hiến tất cả những thứ gì trong nhà có thể dùng để đúc đầu đạn. Hãy tháo cái rây bằng chì trong quạt hòm ra!"

Một tuần sau, toàn khu không còn một cái quạt thóc nào còn có rây.

"Chồng, con và anh em các người không còn có gì để bắn nữa rồi..." Thế là những người đàn bà đem đến các Xô viết thôn tất cả những thứ gì dùng được và không dùng được. Ở các nơi diễn ra các trận chiến đấu, bọn trẻ con các thôn móc lấy những viên đạn rìa bắn vào các bức tường, bới dưới đất tìm những mảnh đạn. Nhưng không phải người nào cũng làm được việc này với một tinh thần nhất loạt như nhau. Có những người đàn bà trong tầng lớp bần nông không muốn bị mất những đồ dùng lặt vặt cuối cùng trong nhà, đã bị bắt giải lên khu vì tội "đồng tình với bọn Đỏ". Ở thôn Tatarsky, những lão già có của ăn của để đã đánh thửa sống thiếu chết gã Xemon "Đầu gang" ở đơn vị về nghỉ phép chỉ vì gã vụ miệng nói độc một câu "Cứ để cho bọn giàu có phá quạt hòm nhà họ. Có lẽ họ sợ bọn Đỏ hơn sợ phá sản".

Tất cả các số chì thu được đều đem lên đúc ở xưởng Vosenskaia. Nhưng các đầu đạn đúc không có vỏ kền bắn thì chảy ra... Sau khi bắn, các đầu đạn chế tạo theo kiểu thủ công chỉ còn là những hòn chì lỏng khi ra khỏi nòng súng, và cứ bay vù vù với một tiếng rít man rợ. Các đầu đạn ấy chỉ cắm được vào mục tiêu ở cự ly dưới một trăm hai mươi xa-gien, nhưng vết thương gây ra lại hết sức khủng khiếp. Sau khi tìm hiểu rõ tình hình, anh em chiến sĩ Hồng quân đôi khi tiến sát các đội trinh sát Cô-dắc và hô to: "Chúng mà bắt bọ hung mà bắn đấy à? Đầu hàng đi, đằng nào tất cả chúng mà cũng sẽ bị đánh tan thôi".

Ba vạn năm nghìn tên phiến loạn được biên chế thành năm sư đoàn và một lữ đoàn đánh số sáu theo thứ tự. Sư đoàn 3 dưới quyền chỉ huy của Egorov chiến đấu trong khu vực Meskovskaia - Setrakov - Vegie. Sư đoàn 4 phụ trách khu vực Kazanskaia - Doneskoie - Sumilinskaia. Chỉ huy sư đoàn này là gã chuẩn úy Koldrat Medvedev, một tên mặt mũi lầm lì, kiếm thuật rất giỏi, vào trận thì đúng là một con quỷ dữ. Sư đoàn 5 chiến đấu trên mặt trận Slasevskaia - Bukanovskaia, do tên Usakov chỉ huy. Tên quản Merkulov chỉ huy sư đoàn 2 tác chiến ở hướng các thôn thuộc trấn Elanskaia, trấn Ust-Khopeskaia và Gorbatov. Đấy cũng là khu vực của lữ đoàn độc lập số 6, một đơn vị rất chật chẽ, hầu như chưa bị sút mẻ gì cả, vì tên chuẩn úy Bogatyrev chỉ huy nó, một gã Cô-dắc người trấn Marsaevskaia, là một tên tính nết thận trọng, biết suy tính trước sau, không bao giờ mạo hiểm và không để cho binh lực bị hy sinh vô ích. Grigori Melekhov thì dàn sư đoàn I của chàng trên sông Tria. Khu vực của chàng là chính diện của mặt trận, các đơn vị

Hồng quân bị điều từ mặt trận về đều tấn công từ phía nam vào sư đoàn của chàng, nhưng chàng không những đã đánh bật được các cuộc tấn công của địch mà còn chi viện được cho sư đoàn 2 là một đơn vị kém kiên cường, bằng cách điều những đơn vị bộ binh và kỵ binh đến giúp.

Cuộc phiến loạn không lan được sang các trấn của hai khu Khopesky và Ust-Medvedsky. Ở các trấn ấy tình hình cũng sôi sục và cũng đã có những đại diện sang yêu cầu điều lực lượng tới sông Buzuluk và vùng thượng du sông Khop để phát động dân Cô-dắc nổi lên, nhưng bộ tư lệnh quân phiến loạn không quyết định đưa quân ra khỏi địa giới khu Đông - Thượng vì chúng biết rằng quần chúng cơ bản của vùng sông Khop ủng hộ chính quyền Xô viết và sẽ không chịu cầm vũ khí chiến đấu. Ngay những tên đại diện cũng không hứa hẹn trước kết quả gì. Chúng nói thẳng ra rằng trong các thôn không có nhiều kẻ bất mãn với Hồng quân, thành thử những tên sĩ quan còn ở lại trong các vùng khỉ ho cò gáy của khu Khopesky cũng phải chui rúc tránh, không thể tập hợp được những lực lượng đáng kể tán thành bạo động, vì bọn cựu chiến binh thì chui xó ở nhà hoặc đi theo Hồng quân, còn bọn bô lão thì bị bắt phải nén nết một bề như những con bò trong chuồng, không còn chút gì của cái thực lực và uy tín năm xưa nữa.

Về phía nam, trong các làng của người Ukraina, Hồng quân đã động viên thanh niên. Số thanh niên này rất vui lòng tham gia các trung đoàn của sư đoàn thiện chiến Bogutra để chiến đấu chống quân phiến loạn. Cuộc phiến loạn đã bị bó hẹp trong địa giới khu Đông - Thượng. Kể từ bộ tư lệnh phiến loạn trở xuống, tất cả mọi người đều càng ngày càng thấy rõ rằng chúng không còn có thể giữ lấy quê hương thân yêu được lâu la gì nữa, và chẳng chóng thì chầy, chúng sẽ bị Hồng quân ở vùng sông Donesk quay trở lại đè bẹp.

Ngày mười tám tháng Ba, Kudinov triệu tập Grigori Melekhov về Vosenskaia họp hội nghị. Sau khi trao quyền chỉ huy sư đoàn cho sư đoàn phó là Raiptrikov, tảng sáng hôm ấy chàng cùng với gã cẩn vụ lên đường về quân khu.

Chàng bước vào bộ tư lệnh giữa lúc Kudinov đang tiếp một tên phái viên của trấn Alekseevskia đến thương lượng. Lúc ấy Xafonov cũng có mặt. Kudinov gù gù cái lưng ngồi sau bàn giấy, những ngón tay xương xẩu nâu nâu ngoáy ngoáy đầu chiếc dây lưng kiểu Kavkaz. Hắn hỏi gã Cô-dắc trước mặt, hai con mắt sưng húp và đầy rử vì những đêm không ngủ chẳng buồn ngược nhìn lên:

- Còn chính các anh thì sao? Về phía các anh, các anh nghĩ thế nào.
- Đối với chúng tôi thì chuyện ấy cũng tất nhiên... Nhưng tự chúng tôi thì có lẽ chẳng làm được gì. Tâm địa của người khác như thế nào thì ai mà biết được. Nhưng dân chúng bên ấy, đồng chí biết nó như thế nào không. Chúng nó sợ. Kể ra cũng muốn làm đấy, nhưng lại sợ...

- "Cũng muốn làm...", "Sợ...". - Kudinov cúi đến tái cát mặt, quát lên và cứ cựa quậy trên chiếc ghế bàn, như đang ngồi trên một cái gì rất nóng. - Tất cả các anh đều như bọn con gái dậy thì ấy! Vừa muốn, vừa sợ đau, lại vừa bu không cho phép? Thôi, anh hãy trở về cái trán Alekseevskaia nhà anh mà bảo với bọn bô lão của các anh rằng nếu chính các anh không tự bắt tay vào làm lấy trước thì một trung đội chúng tôi cũng không điều đến cái trán của các anh đâu. Mặc cho bọn Đỏ chúng nó treo cổ tất cả các anh lên!

Bàn tay đỏ tía của gã Cô-dắc khổng lồ phải cố gắng lăm mới đẩy nổi ra sau gáy chiếc mũ kiểu Kavkaz làm bằng một thứ lông cáo lấp lánh. Theo những vết nhăn trên trán, mồ hôi gã chảy ròng ròng như nước mùa xuân trong những cái khe, hai hàng lông mày ngắn cùn, trắng phênh chớp chớp liên hồi, cặp mắt nhìn tươi cười và như nhận lỗi.

- Tất nhiên là như thế rồi, có ôn dịch nào bắt các đồng chí phải đến trán của chúng tôi đâu. Nhưng ở đây tất cả mọi việc đều phải dựa vào một bước đầu, mà cái bước đầu ấy thì quý hơn cả tiền bạc...

Grigori vừa chăm chú nghe những lời trao đổi vừa né sang bên cho một người lùn lùn ria đen bước qua. Người ấy không gõ cửa, đi từ ngoài hành lang vào trong phòng, trên mình mặc một chiếc áo khoác ngắn bằng da thuộc. Hắn gật đầu chào Kudinov, ngồi vào bàn và đưa một bàn tay trắng tréo lên tì má. Grigori đã quen mặt tất cả các tên trong bộ tư lệnh, hôm nay chàng mới gặp tên này lần đầu nên cứ nhìn hắn chăm chăm. Khuôn mặt ngăm ngăm đen nhưng không dãi dầu nắng gió với những nét thanh tú, bàn tay trắng tréo mềm mại, phong độ của một phần tử trí thức, tất cả đều cho biết rằng hắn không phải là dân địa phương.

Kudinov đưa mắt chỉ người lạ mặt, nói Grigori:

- Cậu hãy làm quen đi, Melekhov! Đây là đồng chí Georgitze. Đồng chí ấy... - Nói đến đây hắn ngập ngừng một lát, quay quay con giống bằng bạc đã xỉn đen đeo trên chiếc dây lưng rồi đứng dậy nói với gã đại diện trấn Alekseevskaia - Thôi, còn anh thì, người anh em đồng hương ạ, anh hãy về đi. Böyle giờ chúng tôi có việc phải làm ngay đây. Anh hãy trở về và chuyển lời của tôi với những ai cần phải biết.

Gã Cô-dắc đang ngồi trên chiếc ghế dựa đứng dậy. Chiếc mũ lông cáo đỏ như lửa lấm tấm vài sợi lông đen gần chạm tới trần. Và lập tức hai cái vai rộng bè bè của gã, che cả ánh sáng, làm căn phòng trở nên nhỏ bé, chật chội.

- Anh đến xin giúp đỡ à? - Grigori hỏi gã, nhưng lòng bàn tay vẫn còn cái giác khó chịu lúc bắt tay tên sĩ quan nhỏ bé người Kavkaz.

- Phải, phải! Xin giúp đỡ. Nhưng đồng chí xem, kết quả là như thế đấy... - Gã Cô-dắc sung sướng quay mặt về hướng Grigori, đưa mắt tìm kiếm sự đồng tình. Khuôn mặt gã đỏ tía, cùng màu với chiếc mũ lông,

nom ngơ ngác và dỗ nhiều mồ hôi đến nỗi bộ râu và hai hàm ria chạy xê đều long lanh như rắc hạt cườm.

- Cả các anh cũng không thích chính quyền Xô viết à? - Grigori làm như không nhìn thấy những cử chỉ nóng nảy của Kudinov, vẫn hỏi tiếp.

- Người anh em ạ, có lẽ nó cũng chẳng sao đâu. - Gã Cô-dắc khổng lồ trầm giọng xuống, nói có cân nhắc. - Nhưng chỉ sợ sau này nó sẽ trở nên tồi tệ hơn thôi.

- Ở chỗ các anh có những chuyên bắn giết không?

- Không đâu, cầu Chúa cứu giúp! Không nghe nói đến những chuyện như thế đâu. Nhưng dù sao họ cũng lấy mاشن ngựa, thóc lúa, và tất nhiên có bắt những người nói những lời chõng đỗi. Nói tóm lại là sợ lăm.

- Nhưng nếu quân Vosenskaia tới bên ấy, các anh có nổi lên không?
Tất cả có nổi lên không?

Cặp mắt ti hí dãi nắng đến óng lên như mạ vàng của gã Cô-dắc nheo lại một cách giảo quyết, cố tránh hai con mắt Grigori. Trong giây phút ấy, cái mũ lông tüt hắn xuống vầng trán đầy những vết nhăn và những chỗ lồi lõm nổi lên do những ý nghĩ căng thẳng.

- Làm thế nào mà nói thay tất cả mọi người được? Song các hộ Cô-dắc có tài sản thì tất nhiên sẽ tham gia đấy.

- Còn các hộ nghèo, không có tài sản thì sao?

Từ nay Grigori vẫn cố tìm cách nhìn vào hai con mắt của người đang nói chuyện với mình, mãi lúc nay chàng mới bắt đầu gặp cái nhìn thẳng thắn, ngạc nhiên như con nít của anh ta.

- Hừm... Những đứa lười chảy thây đâu có chịu đánh chiếc xe thăng năm ngựa? Chúng nó sống chết với cái chính quyền ấy đấy, sự thật là như thế.

- Thê thì các anh vác mặt đến đây làm gì, đồ yêu quái, đồ khốn nạn?
- Kudinov không giấu vẻ tức tối nữa, hắn quát to, cái ghế hành hăn ngồi rít một tiếng dài. - Anh đến xúi bẩy chúng tôi làm gì hử? Chẳng nhẽ ở bên các anh tất cả đều là những nhà giàu hay sao? Mỗi thôn chỉ lèo tèo vài người nỗi dậy thì bạo... bạo động cái đếch gì? Xéo ngay khỏi chỗ này đi! Xéo ngay, tôi bảo anh xéo ngay! Con gà rán (2) nó còn chưa mổ vào mông các anh, nhưng đến khi bị chúng nó mổ rồi thì chẳng có chúng tôi giúp đỡ các anh cũng sẽ bắt đầu chiến đấu? Quân chó đẻ, cứ quen cái thói nấp sau lưng người khác mà cày trộm! Tốt nhất đối với các anh là cứ nằm yên trên bếp lò, và lấy thêm kê nóng mà ấp cho ấm... Thôi xéo đi, xéo ngay đi! Cứ nhìn cái của quỷ như anh mà buồn nôn.

Grigori cau mày quay đi. Những vết đo đỏ mỗi lúc một hiện rõ trên mặt Kudinov. Georgitze vê vê hàng ria, hai lỗ mũi pháp phồng trên cái mũi quặp hắn xuống như bị bào vẹt.

- Nếu thế thì chúng tôi xin lỗi. Còn quan lớn thì tôi xin ngài đừng làm rầm lên, đừng nạt nộ như thế, vì đây là chuyện thân thiện. Tôi đã chuyển tới ngài lời đề nghị của các bô lão bên chúng tôi và sẽ đem về cho các bô lão bên chúng tôi câu trả lời của các ngài, chẳng có gì đáng phải to tiếng! Không biết người ta còn quác lác với dân Chính giáo đến bao giờ mới thôi? Quân Trắng quát tháo, quân Đỏ quát tháo, bây giờ lại đến lượt các ngài quát tháo. Chính quyền nào cũng muốn ra oai thế, cũng muốn đè đầu cười cổ người ta... Chao ôi cái đời thằng nông dân cũng chẳng khác gì đời con chó ghẻ?

Gã Cô-dắc phát khùng chụp mạnh cái mũ lên đầu, bước nhanh ra hành lang như một khối đất lớn, rồi khe khẽ khép cửa. Nhưng khi ra khỏi phòng rồi, gã đã mặc cho cơn tức tối trong người nổ bùng ra, gã đóng cửa ngoài đánh sầm, làm thạch cao rơi lá tả xuống sàn và xuống các bộ cửa sổ trong năm phút liền.

- Chà, cái dân này thật là lạ! - Kudinov đã có nụ cười vui vui. Hắn nghịch nghịch cái dây lưng, nét mặt nom mỗi lúc một hồn hậu hơn. - Mùa xuân năm một nghìn chín trăm mười bảy, tôi có dịp ra nhà ga. Hồi ấy vào khoảng lễ Phục sinh, đang mùa cày, dân Cô-dắc bắt đầu được tự do đang cày và đúng là vì bị tự do làm mê mẩn tâm thần, họ đã cày tất cả các đường đi lối lại, cứ như vẫn còn thiếu ruộng đất. Khi đi qua thôn Tokin, tôi thấy một thằng cha đang cày như thế bèn gọi nó đến bên cạnh xe ngựa: "Đồ chết tiệt, tại sao lại cày cả đường sá lên thế này". Cu cậu hoảng lên nói: "Tôi sẽ không làm như thế nữa, xin ngài thứ lỗi cho, bây giờ san bằng lại cũng vẫn được". Sau đó tôi còn dùng cách ấy doạ hai ba thằng nữa. Đến khi đi qua thôn Grachev, tôi lại thấy đường cái bị cày lên, một thằng con trẻ ranh đi sao cái cày. Tôi bèn quát rầm lên với nó "Này, lại đây?" Nó bước tới "Mầy có quyền gì mà cày cả mặt đường lên như thế hử?" Cái thằng Cô-dắc tiểu yêu đến là táo tợn, nó long hai con mắt rất sáng lên nhìn tôi rồi chẳng nói chẳng rằng, nó quay đi, chạy về chỗ hai con bò. Tới nơi, nó tháo ở vai cày ra một chốt sắt rồi lại chạy tể đến chỗ tôi. Nó bám lấy một bên thành xe, leo lên bức xe và nói: "Mầy là cái thó gì hử? Chúng mầy còn hút máu hút mủ chúng tao bao giờ nữa mới thôi? Mày có muốn tao cho một cái vỡ toang sọ ra không? Và nó vung cái chốt sắt định đánh tôi. Tôi bèn bảo nó: "Sao lại thế, anh Ivan, tôi chỉ đùa một chút thôi mà". Nó nói luôn: "Bây giờ tao không phải là Ivan nữa, mà là ông Ivan Yosif rồi. Tao sẽ đánh dập mõm mầy về cái thô lỗ láo xược ấy". Tôi nói thật đấy, hôm ấy tôi đã phải chặt vật lắm mới thoát thân. Thằng cha này cũng thế, đầu tiên chảy nước mắt nước mũi, rạp đầu van xin, nhưng cuối cùng vẫn cứ nổi sung lên. Lòng tự hào trong dân chúng đã trỗi lên rồi. Đó chỉ là cái thói lỗ mãng tục tằn của chúng nó trỗi dậy và phát tiết ra thôi, đâu phải là

lòng tự hào. Ngày nay thái độ thô lỗ láo xược đã được coi là một điều hợp pháp.

Tên trung tá người Kavkaz nói bằng một giọng bình thản rồi không chờ nghe những lời nói lại, kết thúc luôn câu chuyện:

- Tôi đề nghị bắt đầu họp đi. Tôi muốn về trung đoàn ngay hôm nay.

Kudinov gõ vào tường, gọi to:

- Xafonov! - rồi hắn nói với Grigori - Cậu hãy ở lại với chúng mình một lát, chúng ta sẽ cùng bàn. "Trí lực một người thì tốt, nhưng trí lực hai người thì tồi tệ hơn(3)", câu tục ngữ ấy cậu có biết không? Cũng may cho chúng mình đồng chí Georgitze ngẫu nhiên còn ở lại Vosenskaia, và bây giờ sẽ giúp đỡ chúng ta. Đồng chí ấy cấp trung tá, đã tốt nghiệp học viện lục quân đấy.

- Sao ngài còn ở lại Vosenskaia? - Grigori hỏi. Không hiểu sao trong lòng chàng bỗng lạnh nhói và có ý đề phòng.

- Hồi Mặt trận phía bắc bắt đầu rút lui, tôi bị thương hàn nên họ đã để tôi ở lại thôn Dudarevsky.

- Trước kia ngài ở đơn vị nào?

- Tôi ấy à? Không, tôi không ở đơn vị chiến đấu. Tôi vốn làm việc tại bộ tư lệnh một binh đoàn đặc biệt.

- Binh đoàn nào? Của tướng quân Xitnhikov à?

- Không...

Kể ra Grigori cũng muốn hỏi thêm vài câu nữa, nhưng nét mặt tên trung tá có vẻ tập trung hết sức căng thẳng, làm cho chàng cảm thấy rằng hỏi dồn thêm thì không tiện, vì thế chỉ hỏi đến nửa chừng thì thôi.

Chẳng mấy chốc đã thấy tên trưởng ban tham mưu Xafonov bước vào cùng với tên Koldrat Medvedev sư trưởng sư đoàn Bốn và tên chuẩn úy má hồng răng trắng Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu. Kudinov căn cứ vào các báo cáo nhận được, trình bày tổng hợp một cách ngắn gọn tình hình mặt trận cho mấy tên đến dự hội nghị nghe. Người đầu tiên xin phát biểu ý kiến là tên trung tá.

Hắn từ từ trải lên bàn tấm bản đồ ba vec-xta (4) và nói một cách khéo léo đầy tự tin, giọng hơi rõ âm địa phương.

- Đầu tiên tôi nhận thấy là tuyệt đối cần phải điều đơn vị dự bị của sư đoàn Ba và sư đoàn Bốn tới khu vực mà sư đoàn Melekhov và lữ đoàn độc lập của chuẩn úy Bogatyrev đang phụ trách. Dựa vào những tin bí mật mà chúng tôi nắm được và qua việc hỏi cung tù binh thì đã có thể thấy hoàn toàn rõ ràng là bộ chỉ huy quân Đỏ đang chuẩn bị giáng cho chúng ta một đòn nghiêm trọng ở ngay khu vực Kamenka - Kargin skaia - Bokovskaia. Qua lời những tên đào ngũ và tù binh đã xác định được rằng bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số Chín đã rút từ

Opiliva và Molozovskaia về hai trung đoàn kỵ binh lấy ở sư đoàn Mười hai, năm chi đội đánh chặn, phổi thuộc có ba đại đội pháo và những đại đội súng máy. Theo ước tính sơ lược những sự tăng viện này sẽ đem lại cho địch năm ngàn rưỡi quân. Như vậy rõ ràng là chúng sẽ chiếm ưu thế về quân số. Đó là chưa nói rằng ưu thế về trang bị cũng nằm trong tay chúng.

Mặt trời vàng hoe như đoá hướng dương nhìn từ phía nam vào trong phòng và nằm ngay sau một hình chữ thập trên khung cửa sổ. Một làn khói màu xanh lơ đọng không động đậy bên dưới trần nhà. Mùi thuốc lá nhà trống lấy hắc hắc hoà lẫn với cái mùi thum thùm của những đôi ủng ướt sũng. Ngay sát trần nhà, không biết chỗ nào có con ruồi bị ngộ độc vì khói thuốc vo vo một cách tuyệt vọng.

Grigori nhìn ra cửa sổ, chàng buồn ngủ rũ ra vì đã hai đêm liền chưa được chợp mắt, mí mắt sưng mọng và nặng như chì cứ trĩu xuống, cảm giác buồn ngủ ấy đã thăm vào khắp người chàng cùng với hơi ấm trong căn phòng đốt lửa rất nóng. Cả ý chí lẫn ý thức của chàng đều yếu đi trong một trạng thái mệt mỏi ngây ngất. Nhưng bên ngoài cửa sổ, gió xuân vẫn thổi từ vùng hạ du tới từng đợt, những đám tuyết cuối cùng sáng loá óng lên hồng hồng trên đỉnh gò của thôn Batki, những ngọn cây tiêu huyền biên kia sông Đông nghiêng trước gió mạnh đến nỗi Grigori nhìn thấy thế cứ tưởng như đang nghe thấy những tiếng xào xác trầm trầm không lúc nào ngớt.

Giọng nói rành rọt và kiên quyết của tên trung tá đã làm Grigori phải chú ý. Chàng cố gắng lắng nghe, rồi cái cảm giác buồn ngủ đờ đẫn bỗng chốc biến mất lúc nào không biết, cứ như bị gió thổi bay.

- Việc địch giảm bớt hoạt động trên mặt trận của sư đoàn Một và ngày càng cố gắng chuyển sang thế công trên tuyến Migulinskaia - Meskovskaia bắt chúng ta phải tỉnh táo đề phòng. Tôi cho rằng...

Tên trung tá định nói hai tiếng "đồng chí" nhưng tắc họng không thoát ra được, hắn giật giọng nói to hơn và hoa hai tay trong trong, trắng hếu như tay đàn bà - tư lệnh Kudinov có sự ủng hộ của Xafonov đã phạm một sai lầm cực lớn là coi các hoạt động nghi binh của bọn Đỏ là chuyện thật, đi đến làm yếu khu vực do Melekhov phụ trách.

- Thưa các ngài, xin các ngài lượng thứ cho? Điều lực lượng của địch đi chỗ khác để bất thần ập tới tấn công, đó chỉ là một điều sơ đẳng về chiến lược...

- Nhưng Melekhov không cần đến trung đoàn dự bị, - Kudinov ngắt lời hắn.

- Đâu có thế? Chúng ta cần nắm sẵn trong tay một phần lực lượng dự bị của sư đoàn Ba để trong trường hợp bị quân địch chọc thủng còn có gì tung ra ngăn chặn.

- Xem ra Kudinov cũng không thèm hỏi xem tôi có muốn cho đội dự bị hay không. - Grigori nổi sung. - Nhưng tôi thì tôi không cho. Một đại đội cũng không cho?

- Thôi việc này, người anh em ạ... - Xafonov vuốt hàng ria vàng hoe mỉm cười kéo dài giọng.

- Chẳng có "người anh em" gì cả! Không cho là không cho có thể thôi!

- Về mặt tác chiến...

Anh đứng mang cái mặt tác chiến ra mà nói với tôi. Tôi chịu trách nhiệm về khu vực của tôi và các anh em dưới quyền tôi.

Tên trung tá Georgitze đã cắt đứt cuộc đấu khẩu nổ ra bất ngờ như thế. Cây bút chì đỏ trong tay hắn khoanh vùng bị uy hiếp bằng một đường chấm chấm và đến khi mấy tên dự cuộc họp chụm đầu trên bản đồ thì tất cả đều nhận thấy rõ ràng, không còn nghi ngờ gì nữa là cuộc tấn công mà bộ chỉ huy Hồng quân đang chuẩn bị thực tế chỉ có thể đánh vào khu vực phía nam, vì đó là nơi gần sông Dones nhất và thuận lợi nhất về mặt giao thông liên lạc.

Một giờ sau hội nghị bế mạc. Gã Koldrat Medvedev, một anh chàng mặt mũi cau có, vẻ người cũng như dáng đi đều hệt như một con chó sói, mãi cuối cùng mới phát biểu ý kiến. Gã vốn ít chữ nghĩa nên suốt cuộc hội nghị cứ câm như hến, hai con mắt gã gườm gườm nhìn tất cả mọi người.

- Giúp đỡ Melekhov thì chúng tôi sẽ giúp. Nhưng chỉ có một ý nghĩ cứ làm tôi canh cánh, thật là thổ tả! Nếu quân địch bắt đầu dồn tới, từ tất cả các phía, thì chúng ta sẽ chạy đi đâu? Chúng nó sẽ quây chúng ta thành đống, và chúng ta sẽ lâm vào một tình thế chẳng khác gì những con rắn nước trên một cái gò trong mùa nước lụt. Rắn nước còn biết bơi, chứ chúng ta thì chẳng bơi đi đâu được.

Bogatyrev cười khồ khồ.

- Chuyện ấy bọn chúng tôi cũng đã có nghĩ tới, - Kudinov nói, vẻ đăm chiêu. - Nhưng không sao, đến bước đường cùng chúng ta sẽ bỏ lại tất cả những người không cầm được vũ khí, bỏ gia đình để chiến đấu mở đường máu chạy về sông Dones. Lực lượng của chúng ta chẳng phải là nhỏ, hàng ba vạn quân.

- Nhưng bọn "Kadet" có chịu nhận chúng ta không? Chúng nó vốn căm dân Đông - Thượng lăm đấy.

- Gà mẹ đã vào ổ, thì trứng... Vẫn đề này còn có gì phải bàn nữa!

Grigori chụp cái mũ lên đầu, bước ra hành lang. Qua cánh cửa chàng còn nghe thấy Georgitze cuộn loạt soạt tấm bản đồ và trả lời:

- Dân Vosenskaia cũng như nói chung tất cả những người khởi nghĩa sẽ chuộc được tội lỗi với sông Đông và nước Nga, nếu vẫn cứ chiến đấu anh dũng chống lại bọn Bolshevik như thế này...

"Đồ rắn độc, miệng nó xơ xác như thế nhưng trong bụng lại cười thầm mình!" - Grigori lắng nghe giọng nói, bụng bao dạ. Và cũng như trong những giây phút đầu tiên, lúc chàng mới gặp tên sĩ quan đột nhiên xuất hiện ở Vosenskaia, Grigori lại cảm thấy trong lòng có điều gì canh cánh và một sự tức tối vô duyên vô cớ.

Grigori ra tới cổng của bộ tư lệnh thì Kudinov đuổi kịp. Hai người cùng đi, nhưng trong một lát không ai nói gì cả. Gió thổi ràn rạt làm nhăn nhúm những vũng nước trên cái quảng trường đầy phân gia súc. Trời đã hoàng hôn. Với những đường cong tròn trịa, những đám mây trắng nặng nề trôi thẫn thờ từ phía nam tới như những con thiên nga, chẳng khác gì trong một ngày hè. Mùi đất đang tan tuyết thơm và ẩm, như truyền thêm sức sống. Bên các dãy hàng rào, cỏ đã nhuộm xanh rờn, và thực tế gió đã đưa từ bên kia sông Đông với tiếng xào xạc xao xuyến lòng người của những cây tiêu huyền.

- Băng trên sông Đông sắp tan đến nơi rồi. - Kudinov hùng hổ nói.

- Phải.

- Làm thế quái nào mà biết được... Không có thuốc hút thì bọn mình nguy mất. Một cốc thuốc lá địa phương mà đến bốn mươi rúp Kerensky.

- Anh hãy bảo, - Grigori vừa đi vừa quay lại hỏi, giọng gay gắt, - cái thằng sĩ quan vừa nãy, cái thằng trec-ket ấy, nó đến chỗ anh làm gì thế?

- Georgitze ấy à? Trưởng phòng tác chiến đấy. Cái thằng quỷ sứ ấy cùi lăm đấy? Các kế hoạch chính là do hắn thảo ra cả. Về chiến lược thì chúng mình thua hắn hết.

- Nó luôn luôn ở Vosenskaia à?

- Không, bọn mình phái hắn đến trung đoàn Chernovsky, chỗ đội vận tải.

- Nếu vậy thì nó làm thế nào theo dõi được các công việc?

- Cậu cũng thấy đấy, hắn thường đến đây luôn. Hầu như ngày nào cũng đến.

- Nhưng tại sao các anh không giữ nó ở lại Vosenskaia? - Grigori cố hỏi dồn cho ra lẽ.

Kudinov vẫn cứ đưa tay lên che miệng hùng hổ và trả lời miễn cưỡng:

- Bọn Cô-dắc nhìn thấy hắn thì không tiện. Cậu cũng biết anh em mình chúng nó như thế nào rồi chứ? Chúng nó lại bảo: "Xem đây, bây

giờ bọn sĩ quan lại được nâng lên rồi, vẫn ngựa quen đường cũ. Lại những thằng có lòn vai..." và còn gì nữa ấy chứ.

- Trong quân đội còn có những thằng khác như nó không?

- Ở Kazanskaia có hai ba thằng gì đó... Griska ạ, cậu đừng quá khó chịu. Mình cũng đã thấy cậu muốn như thế nào rồi. Người anh em thân mến ạ, ngoài bọn "Kadet" ra, chúng ta chẳng còn chỗ nào mà dựa nữa đâu. Có thật như thế không? Hay cậu lại định tổ chức riêng một nước cộng hoà với một chục cái trấn này? Trong chuyện này chẳng còn gì mà nói nữa rồi... Chúng ta sẽ cúi đầu nhận tội để về nói với Krasnov: "Thưa ngài Petro Mikolait, chúng tôi đã chót lầm lỡ một chút, chúng tôi đã bỏ mặt trận!"

- Lầm lỡ ấy à? - Grigori hỏi lại.

- Nếu không thì còn sao nữa? - Kudinov trả lời với một vẻ ngạc nhiên rất thành thật và cố tránh vũng nước nhỏ.

- Nhưng tôi lại nghĩ rằng... - Grigori sầm mặt, nhưng vẫn cố nặn ra một nụ cười. - Tôi lại cho rằng chúng ta đã lầm lỡ khi nổi lên bạo động. Anh đã nghe cái thằng vùng sông Khop nói gì rồi chứ?

Kudinov không nói gì, chỉ liếc ngang nhìn Grigori có ý thăm dò. Hai người đi hết quảng trường đến chỗ ngã tư thì chia tay.

Kudinov đi qua trường trung học về chỗ hàn ở. Grigori quay về bộ tư lệnh, chàng giơ tay ra hiệu cho gã cần vụ dắt ngựa tới. Sau khi ngồi lên yên, chàng từ từ đóng lại dây cương, sửa cái dây đeo khẩu súng trường, nhưng vẫn cố nghĩ xem tại sao mình đã có cái cảm giác thù địch và đề phòng giữ miếng khó hiểu khi nhận ra có tên trung tá trong bộ tư lệnh. Rồi bỗng nhiên chàng hoảng lên nghĩ thầm: "Nếu bọn Kadet đã chủ tâm đặt sẵn những thằng sĩ quan có trình độ hiểu biết này ở lại trong vùng chúng ta để bọn này xúi bẩy chúng ta nổi dậy trong hậu phương của bọn Đỏ rồi chỉ đạo chúng ta theo kiểu chúng nó, theo kiểu bọn học giả thì sao? " Rồi ý thức cứ quái ác gợi lên cho chàng những điều ức đoán và những kết luận. "Nó không chịu nói là thuộc đơn vị nào... nó ngăn ngà ngăn ngừ... Một thằng cán bộ tham mưu mà đến đây lại không ở bộ tư lệnh... Ma dẫn lối, quỷ nào đưa đường nó đến Dudarevsky, đến cái nơi khỉ ho cò gáy này làm gì? Chao ôi, không phải không có duyên cớ đâu? Chúng ta đã làm công việc rồi lên như bòng bong rồi..." Và những điều suy nghĩ ấy đã lột trần cho chàng thấy bộ mặt thật của cuộc đời. Với ý thức của một con người cùng đường, chàng nghĩ thầm một cách đau khổ: "Cái bọn lầm chữ nghĩa ấy đã làm rối việc của chúng ta rồi! Chúng nó đã trói buộc cuộc đời của chúng ta như người ta trói hai chân sau của những con ngựa và mượn tay chúng ta để thực hiện các mưu đồ của chúng nó. Dù những việc lặt vặt cũng không thể tin vào ai được nữa rồi..." .

Sang đến bên kia sông Đông, chàng cho ngựa phi nước đại. Phía sau nghe thấy cọt kẹt tiếng yên ngựa của gã cẩn vụ, một tên Cô-dắc dũng cảm chiến đấu rất cù, người thôn Olsansky, Grigori đã chọn những tên như thế để cùng mình xông vào những nơi nước sôi lửa bỏng, và chàng đã tập hợp được chung quanh mình một số tên đã qua thử thách từ trận chiến tranh chống Đức. Gã cẩn vụ này trước kia là trinh sát, suốt chặng đường gã chẳng nói chẳng rằng. Ngựa đang chạy nước kiệu, gã vẫn có thể đập đá lửa châm thuốc hút ngay ngoài gió, một nǎm mẩy thơm phức lùi tro hướng dương nóng nǎm lỏn trong bàn tay to bè. Trong khi xuống dốc tới thôn Tokin, gã khuyên Grigori:

- Nếu không có gì phải vội thì chúng ta hãy vào đây mà nghỉ đêm. Hai con ngựa đã mệt lử rồi, phải cho nghỉ mới được.

Hai thầy trò nghỉ đêm ở Trukarin. Trong một túp lều cũ nát gồm hai phòng nối với nhau bằng một lối đi kín, họ cảm thấy dễ chịu và ấm áp như được về gia đình sau khi phơi mặt ra gió lạnh. Sàn nhà bằng đất nén xông lên nồng nặc cái mùi mǎn mǎn của nước đái bò và nước đái dê. Từ trong bếp lò đưa ra một mùi nhạt thêch như bánh mì nướng trong lá bắp cải đã hơi cháy. Chủ nhà là một mụ già Cô-dắc đã tiễn ba con trai và cả lão già đi theo quân phiến loạn. Grigori miễn cưỡng trả lời những câu mụ vặn hỏi chàng. Mụ nói giọng trầm trầm, đầy vẻ kẻ cả, luôn luôn ra cái điều ta đây là kẻ già cả và ngay từ những lời đầu tiên, mụ đã quát Grigori một cách thô lỗ:

- Tuy anh là cấp trên, là chỉ huy của cái bọn Cô-dắc ngu xuẩn ấy thật, nhưng đối với tôi, đối với mụ già này, anh chỉ đáng tuổi con thôi, chớ có lên cái mặt hách dịch. Thôi này con chim ưng kia, anh hãy làm ơn tiếp chuyện tôi một lát. Đừng có cái kiểu ngáp ngắn ngáp dài làm như không thèm nói chuyện với đàn bà ấy, thật chẳng còn biết tôn trọng nữa. Nhưng anh phải tôn trọng mới được. Tôi đã đưa ba thằng con đi tham gia cái cuộc chiến tranh chết tiệt này rồi.

Lại thêm ông lão nhà tôi nữa. Anh thì chỉ huy chúng nó, nhưng chúng nó, mấy thằng con tôi ấy, tôi lại là người đẻ ra chúng nó, cho bú, cho ăn, bế chúng nó trong cái vạt váy này đi khắp các vườn rau vườn dưa, đau đớn khổ sở vì chúng nó. Làm được như thế cũng không dễ đâu! Thế thì anh chớ có hơm hĩnh, chớ có hống hách, mà phải nói rõ ràng cho tôi biết: đã sắp giảng hoà chưa?

- Sắp rồi đấy... Nhưng đi ngủ đi, bà mẹ ạ - Lại sắp rồi! Nhưng làm thế nào mà sắp được! Mà anh thì đừng có bảo tôi đi ngủ. Ở đây chủ nhà là tôi chứ không phải là anh. Tôi còn phải ra sân bắt mấy con cùu con vào đây. Chúng nó còn nhỏ quá đêm nào cũng phải đem từ ngoài sân vào. Thế trước lễ phục sinh đã giảng hoà được chưa?

- Chúng tôi tổng cổ bọn ĐỎ đi rồi sẽ giảng hoà.

- Đã lạ chưa? - Mụ già để rơi tay xuống hai cái đầu gối quắt queo nhòn hoắt, hai bàn tay sưng vù với những ngón co quắp vì lao động và

iê thấp. Mụ nhai nhai cặp môi khô nâu xịt như vỏ mận. - Ôn dịch nào bắt được chúng nó chịu thua các anh? Mà việc gì các anh lại đánh nhau với chúng nó chứ? Con người thật đã hoá điên hoá ngộ... Nhũng thằng trời không dung đất không tha như các anh chỉ thích nổ súng dùng đòng và nghênh ngáo trên lưng ngựa, nhưng các bà mẹ thì như thế nào? Nhũng thằng bị giết chẳng phải là con của các bà mẹ hay sao? Không biết nhũng đứa nào đã nghĩ ra cái trò chiến tranh...

- Thể chúng tôi không phải là con của các bà mẹ thì là con của nhũng con chó cái à? - Nhũng lời của mụ già đã làm gã cần vụ của Grigori chối tai không chịu được nữa, gã tức tối nói giọng khàn khàn trầm hẵn xuống. - Chúng nó giết chúng tôi mà bà lại bảo chúng tôi "nghênh ngáo trên lưng ngựa!" Cứ làm như nhũng người làm mẹ đau khổ hơn nhũng đứa bị giết không bằng! Nhà bà thật là hồ đồ. Chúa cho sống đến lúc tóc bạc như thế này mà còn ăn nói lung tung... cứ thao thao như nước sông Đông, như nước biển, không để cho người ta chớp mắt được một lúc nữa...

- Đồ ôn dịch, anh còn được ngủ chán mắt! Làm gì mà trọn trừng trọn trạo lên như thế hử? Lầm lầm lì lì mãi như con chó sói độc rồi kiểm được chuyện là nổ ra đúng đùng. Xem kia! Câu lên đến khản cả tiếng rồi kia.

- Anh Grigori Panteleevich ạ, mụ chẳng cho chúng ta ngủ nữa - Gã cần vụ kêu lên một cách tuyệt vọng rồi đập đá lửa hút thuốc mạnh đến nỗi cả một dé tia sáng tóe ra dưới hòn đá lửa.

Trong lúc cái mồi lửa cháy và bốc khói khét lẹt, gã dùng một giọng cay độc đánh gục mụ chủ nhà lăm mồm.

- Bà quen cái thói bẻ hành bẻ tỏi và làm phiền người ta dai không kém gì một con ong vò vẽ! Có lẽ nếu lão già nhà bà bị giết ngoài mặt trận, thì lúc sắp nhắm mắt lão cũng thấy nhẹ nhõm cả người. Lão sẽ bảo: "Thôi, ơn Chúa, thế này là mình thoát khỏi tay mụ già rồi, cầu cho trái đất đối với mụ cũng chỉ nhẹ như một nắm lông thiên nga!"

- Đồ hung thần ác quỷ, sao lưỡi anh không mọc đầu đanh ra?

- Thôi ngủ đi, bà hãy vì *Chúa cứu thế* mà ngủ đi. Đã ba đêm nay chúng tôi không được chớp mắt lúc nào rồi đây. Thôi ngủ đi! Cái kiểu như thế có thể làm con nhà người ta chết không cần rửa tội đấy.

Grigori phải vất vả lăm mới hoà giải được hai người. Lúc thiếp đi chàng ngửi thấy cái mùi ấm ấm chua chua rất dễ chịu của chiếc áo choàng may bằng lông cừu đắp trên mình. Trong khi mơ màng, chàng nghe thấy tiếng cửa mở và cảm thấy một làn không khí lành lạnh ấm ấm trùm quanh hai chân mình. Rồi có tiếng một con cừu non kêu be be rất to ngay bên tai. Nhũng cái móng nhỏ xíu của nó đập rất nhanh xuống đất. Thoảng có nhũng mùi tươi mát, sảng khoái của cỏ khô, của sữa cừu bốc hơi, của sương giá, của sân gia súc...

Đến nửa đêm thì Grigori không ngủ được nữa. Chàng nằm rất lâu với hai con mắt mở trừng trừng. Trong cái bếp lò dưới đất đã phủ kín, loáng thoảng thấy đỏ rực vài hòn thàn qua lớp tro màu đá mắt mèo. Mấy con cùu non rúc vào nhau thành một đống nằm ngay ở chỗ nóng nhất, bên miệng lò. Trong bầu không khí lặng tờ êm dịu của lúc nửa đêm, có thể nghe thấy tiếng những con cùu nghiến răng trong giấc ngủ, thỉnh thoảng lại có con hắt hơi và thở phì phè. Vùng trăng vành vạnh nhòm qua cửa sổ từ một nơi xa lắc. Một con cùu nhỏ lông đen tinh hay nô nhảy cồn và đạp lung tung trong vuông ánh sáng vàng vàng dưới sàn đất. Một dải bụi màu ngọc trai nằm treo dài theo dải ánh sáng trăng. Ánh sáng trong nhà xanh xanh vàng vàng, gần như ban ngày. Mảnh gương gài trên lò sưởi lấp loáng. Chỉ góc phòng phía trước là tối tối, với những ánh bạc bẽnh bênh trên những hình thánh... Grigori lại băn khoăn với những ý nghĩ về cuộc hội nghị ở Vosenskaia, về gã phái viên của vùng sông Khop, và đến khi nhớ lại thằng trung tá cùng vẻ người và lối nói năng cư xử xa lạ của nó, của một kẻ trí thức, chàng bất giác cảm thấy trong lòng xao xuyến, phiền não và khó chịu. Một con cùu non leo lên cái áo lông, đứng ngay trên bụng Grigori. Nó giương cặp mắt đần độn nhìn giờ lâu rồi vẫn vẫy tai, liều lĩnh nhảy hai ba cái và đột nhiên dạng hai cái chân loảng ngoảng. Một dòng nước dải nhỏ rè rè chảy từ cái áo lông cùu xuống bàn tay dâng rộng của gã cẩn vụ ngủ bên cạnh Grigori. Gã kia lầm bầm tinh dây, chùi tay vào quần và lắc đầu một cách đau khổ.

- Đái ướt cả người ta rồi, cái con khốn kiếp... Xέo! - Gã nói xong búng vào giữa trán con cùu con một cách khoái trá.

Con cùu kêu be be một tiếng như chọc vào tai, nhảy từ trên cái áo choàng xuống rồi tới liếm rất lâu bàn tay của Grigori, cái lười nhở xíu vừa ráp vừa ấm.

Chú thích:

- (1) Xô viết Quân khu của bọn phiến loạn. (ND)
- (2) Chỉ Hồng quân (ND)
- (3) Đúng phải là: "... nhưng trí lực hai người thì tốt hơn". Không hiểu anh chàng Kudinov này cố ý nói đùa hay dẫn tục ngữ mà cũng không nên thân. (ND)
- (4) Bản đồ vẽ theo tỉ lệ 1 in (2,54cm) trên bản đồ bằng ba vec-xta.

Chương 159

Sau khi chạy khỏi thôn Tatarsky, Stokman, Miska, Kotliarov và mấy anh chàng Cô-dắc trước kia làm công an, đều đến với trung đoàn Bốn Damursky. Hồi đầu năm một nghìn chín trăm mười tám trung đoàn này đã rút về từ mặt trận trước mặt quân Đức về và sáp nhập toàn bộ vào một chi đội Hồng quân. Sau một năm rưỡi chiến đấu trên nhiều mặt

trận của cuộc nội chiến, nó vẫn còn giữ nguyên thành phần cơ bản. Các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trang bị rất đầy đủ, ngựa của họ đều được nuôi béo tốt và huấn luyện cẩn thận. Đặc điểm của trung đoàn này là có khả năng chiến đấu, tinh thần kiên định, các chiến sĩ được huấn luyện tốt về thuật điều khiển ngựa nên họ cưỡi ngựa với tư thế rất duyên dáng.

Hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ, các chiến sĩ trung đoàn Damursky được trung đoàn bộ binh số một Moskva giúp đỡ, đã gần như đơn độc chống lại được sức ép của quân phiến loạn đang tìm cách chọc thủng vào Ust-Medvedicha. Sau đó đến thêm viện binh, trung đoàn này không phân tán làm những nhiệm vụ khác, mà chiếm lĩnh hẳn khu vực Ust-Khopeskaia, dọc theo con sông Krivaya.

Đến cuối tháng Ba, sau khi chiếm một phần các thôn của trấn Ust-Khopeskaia, quân phiến loạn dồn các đơn vị Hồng quân ra khỏi khu du mục của trấn Elanskaia. Cán cân lực lượng đã có phần nào cân bằng, thế cân bằng này đã làm cho mặt trận không di động trong gần hai tháng trời. Để che chở cho trấn Ust-Khopeskaia về phía tây, một tiểu đoàn của trung đoàn Moskva được một đại đội pháo yểm trợ đã chiếm thôn Krutovsky trên sông Đông. Dưới chân một nhánh núi chạy ra sông ở phía Nam Krutovsky, một đại đội pháo Hồng quân ngụy trang trong một sân đập lúa ở ngoài đồng ngày nào cũng giã giò lên đầu những tên phiến loạn đến tập trung trên những ngọn gò bên hữu ngạn, yểm hộ các tuyến chiến đấu của trung đoàn Moskva rồi di chuyển hỏa lực, rắc đạn lên thôn Elansky nằm bên kia sông Đông. Những đám khói đạn ghém rất nhỏ bung ra khi cao khi thấp trên những ngôi nhà nằm sát sít rồi tan rất nhanh. Đạn lựu pháo khi thì nổ trong thôn, làm cho gia súc hoảng loạn như phát điên, phá hàng rào chạy lồng lộng trong các ngõ, còn người thì khom lưng chạy toán loạn, khi thì nổ trong cái nghĩa địa cựu giáo, gần những cái cối xay gió, trên những ngọn đồi cát vắng tanh không một bóng người, làm bắn tung lên những đám đất nâu nát vụn, chưa tan hết tuyet.

Ngày mười lăm tháng Ba, Stokman, Miska Kosevoi và Kotliarov được tin ở trấn Ust-Khopeskaia đã thành lập một đội nghĩa dũng gồm những đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết vừa chạy khỏi các trấn nổi loạn. Ba người đang ở thôn Trebotarev bèn tới trấn Ust-Khopeskaia. Gã Cô-dắc cựu giáo đánh xe có khuôn mặt hồng hào sạch sẽ nom có vẻ con nít, đến nỗi Stokman nhìn gã cũng bất giác phải nheo mép cười. Tuy còn trẻ nhưng gã đã để một bộ râu màu hạt dẻ nhạt xoăn tít rất rậm. Cái miệng đỏ tươi nằm giữa đám râu nom cứ như lát dưa hấu. Sát cạnh mỗi bên mắt có một đám lông tơ vàng óng. Không biết vì chòm râu xồm hay vì làn da hồng hào tốt máu mà hai con mắt màu lam nom trong suốt một cách đặc biệt.

Suốt chặng đường Miska cứ lầm rầm hát hết bài nọ đến bài kia. Kotliarov đặt ngang khẩu súng trường trên đầu gối, cau có ngồi co ro

phía sau xe. Còn Stokman thì tán gẫu với gã đánh xe, bắt đầu từ những chuyện đâu đâu.

- Đồng chí thì chẳng phải than phiền gì về mặt sức khỏe đấy nhỉ? - Anh hỏi.

Gã cựu giáo hùng hực sức sống giữa tuổi trai tráng phanh cái áo khoác ngắn may bằng lông cừu, mỉm một nụ cười hồn hậu:

- Không, tôi cũng chẳng làm gì nên tội để Chúa phải giận. Nhưng làm thế nào mà ốm được cơ chứ? Dân chúng tôi từ bao đời nay không hút thuốc, rượu thì tất nhiên cũng có uổng, từ nhỏ lại ăn toàn bánh nướng bằng bột lúa mạch. Vậy thì bệnh tật nó có đường nào mà mò tới được?

- Thì có đi lính rồi chứ?

- Cũng có đi ít lâu. Bị bọn Kadet bắt đi.

- Nhưng tại sao không tới vùng sông Dones?

- Đồng chí nói gì mà kỳ quặc? - Gã ném bộ dây cương tết bằng lông đuôi ngựa xuống, tháo đôi găng tay không có ngón, lau miệng rồi cau mày có vẻ bức bình. - Tôi thì sang bên ấy để làm gì? Đi tìm những bài hát mới à? Trước kia nếu không bị bọn Kadet ép buộc thì tôi cũng chẳng đi lính cho họ làm gì. Chính quyền của các đồng chí kể ra cũng công bằng chỉ phải cái có đói điếu làm không đúng...

- Những điều gì thế? - Stokman cuốn điếu thuốc, châm hút rồi chờ rất lâu câu trả lời.

- Tại sao đồng chí lại đốt cái của độc địa nầy làm gì? - Gã Cô-dắc quay mặt đi và nói. - Đồng chí xem, chung quanh không khí mùa xuân trong sạch biết bao, thế mà đồng chí lại đem cái hơi khói thối nầy làm bẩn cả lồng ngực... Tôi không ưa làm như thế. Còn những điều các đồng chí làm không đúng thì tôi sẽ nói: các đồng chí o ép dân Cô-dắc, có những hành động ngu dại, nếu không chính quyền của các đồng chí sẽ không thể suy suyển được. Các đồng chí có nhiều anh chàng ngu xuẩn quá, chính vì thế mà đã nổ ra cuộc bạo động đấy.

- Họ đã hành động ngu dại như thế nào? Như thế tức là theo ý anh chúng tôi đã làm những việc ngu xuẩn à? Có phải thế không? Những việc gì vậy?

- Có lẽ chính đồng chí cũng biết rồi... Đem người ta đi xử bắn. Đồng chí xem, hôm nay một người, ngày mai người nữa... Ai lại muốn ngồi chờ đến lượt mình bị tóm cổ đi! Chọc tiết con bó nó còn ngọ nguậy cái đầu nữa là. Đấy, cứ xem như ở trấn Bukanovskaia chẳng hạn... Cái trấn ấy từ chỗ nầy cũng có thể nhìn thấy được. Đồng chí có trông thấy tòa nhà thờ của họ không? Cứ nhìn theo ngọn roi tôi chỉ đây nầy, đã thấy chưa? Nghe nói có một chính uỷ, tên là Mankin, đóng ở chỗ họ cùng với một chi đội. Đấy, thử hỏi xem ông ta đối xử với nhân dân có công bằng hay không? Chuyện như thế nào tôi sẽ kể ngay đây. Ông ta đã lôi cổ

một số bô lão ở các thôn tới, đưa vào trong rừng, vào đến trong ấy thì cho tất cả hồn lìa khỏi xác, rồi lột trăn như nhộng và thậm chí không cho gia đình người ta chôn cất. Điều tai vạ đối với các bô lão ấy là trước kia họ có được bà con trong trấn bầu lên làm bồi thǎm. Nhưng đồng chí có biết họ là những bồi thǎm như thế nào không? Người thì hỳ hà hỳ hục mãi mới ký xong cái tên, người thì phải nhúng tay vào mực điểm chỉ, hoặc chỉ nguêch ngoạc được một chữ thập. Các ông bồi thǎm như thế thường chỉ ngồi làm vì. Toàn bộ công lao là có được bộ râu dài, có người đã già lụ khụ đến quên cả cà cúc quần. Đối với họ thì có thể bắt họ phải chịu trách nhiệm gì? Cả bọn đều đã quay trở lại cái thời con nít. Thế mà cái ông Mankin ấy cứ làm như mình là Thượng đế, nắm quyền sinh sát đối với người khác. Trong lúc đó có một lão già biệt hiệu là "Dây chǎo" đi qua thao trường. Lão đang cầm một đoạn dây buộc mõm ngựa đi về sân đập lúa nhà lão để thǎng con ngựa cái. Nhưng có vài đứa trẻ gọi đùa lão: "Cụ tới đây ấy đi Mankin gọi cụ đấy". Lão Dây chǎo bèn làm cái dấu phép dị giáo của chúng nó, vì dân bên ấy đều tin theo đạo mới, rồi lão bỏ mũ ra ngay từ trên bāi tập. Lão hết cả hồn vía, đi đến nơi và hỏi: "Ngài cho gọi tôi à?" Mankin cười như nắc nẻ, cười ghê quá đến nỗi phải đưa hay bàn tay lên giữ lấy hai bên cạnh sườn. Ông ta bảo: "À đã tự xưng là nấm thì cứ chui vào làn. Chẳng có ai gọi lão cả, nhưng lão đã dẫn xác đến thì đi ra với bọn kia. Các đồng chí, bắt lão lão! cho lão vào loại thứ ba". Thế là tất nhiên lão đã bị bắt và lập tức bị đưa vào rừng. Mụ già đợi mãi, đợi mãi chẳng thấy chõng về. Lão đã ra đi và chết mất xác. Thế là lão đã đem cả đoạn dây buộc mõm ngựa lên thiên đàng. Một lão già khác tên là Mirofan người thôn Andreeanovsky bị Mankin bắt gặp ngoài phố và gọi lại "Ở đâu đến? Họ tên là gì?" - Rồi ông ta cười như nắc nẻ và bảo: "Xem kìa, lão để bộ râu dài như đuôi con cáo ấy? Với bộ râu này nom lão hệt như một tên nịnh thần của thǎng Nicolai (1) ấy". Rồi ông ta lại bảo "Chúng ta sẽ đem lão, đem cái con lợn béo núc này đi nấu xà phòng! Cho lão vào loại thứ ba!" Thật là tội nợ, ông lão này quả cũng có một bộ râu không kém gì cái chổi bện bằng rơm kê. Thế là đã bị đem bắn chỉ vì không để mắt tới bộ râu và dẫn xác đến trước mặt Mankin vào một giờ dữ. Những chuyện như thế chẳng phải là xúc phạm tới nhân dân hay sao?"

Ngay từ lúc gã đánh xe bắt đầu kể chuyện. Miska đã ngừng tiếng hát. Cuối cùng anh điên tiết nói:

- Bịa đặt chẳng ra đầu ra đuôi gì cả, cái nhà bác này!
- Anh hãy cố mà bịa đặt giỏi hơn đi! Trước khi bảo người ta là bịa đặt, anh hãy tìm hiểu thật hư ra sao rồi hãy nói.
- Còn anh thì những chuyện ấy, anh có biết đích xác hay không?
- Người ta đã nói như thế.
- Người ta! Người ta nói rằng có thể vắt sữa gà, nhưng gà thì làm gì có vú? Cứ đi nghe những chuyện bịa đặt rồi nói lại lung tung như đàn

bà ấy!

- Các bô lão ấy đều là những con người hiền lành...

- Cái nhà anh này! Hiền lành! - Miska tức giận nhại lại. - Mấy lão già mà anh nói là hiền lành biết đâu chẳng đang sửa soạn nổi loạn, và trong sân nhà bọn bồi thẩm biết đâu có chôn giấu súng máy. Thế mà lại bảo là bị xử bắn vì bộ râu làm như đem người ta đi xử bắn chỉ để làm trò đùa... Sao người ta không mang anh ra xử bắn vì bộ râu? Mà bộ râu của anh thì rậm kém gì râu con dê già?

- Tôi mua về được cái gì thì lại đem cái nấy đi bán thôi. Ôn dịch nào biết được, cũng có thể là thiên hạ đã nói láo, cũng có thể là họ cũng ngầm ngầm có những âm mưu gì đó chống lại chính quyền... - Gã cựu giáo luống cuống nói lắp bắp.

Gã nhảy từ trên ghế đánh xe xuống, đi lõm bõm giờ lâu trên lớp tuyết đang tan. Hai chân gã dạng rộng, xới tung một dải tuyết xốp xốp phớt ánh xanh xanh vì thấm nước. Mặt trời âu yếm chiếu sáng trên đồng cỏ. Bầu trời xanh nhạt ôm chặt lấy đường viền của những ngọn gò và mây cái đèo xa xa. Trong làn gió thổi tới rất nhẹ, có cảm tưởng như đã thấy được hơi thở thơm thơm của mùa xuân không còn lâu la gì nữa. Về phía đông, sau đường nét trắng trắng ngoằn ngoèo chữ chi của những ngọn núi ven sông Đông, thấy hiện lên đỉnh núi cao ngất của trấn Ust-Medvedskia trong một làn sương mù tím ngát. Ở nơi rất xa, sát đường chân trời, những đám mây trắng bông như lông cừu non trải sát xuống đất, chẳng khác gì một tấm thảm khổng lồ rập rình như sóng.

Gã đánh xe nhảy lên xe, rồi lại quay sang nói với Stokman, nét mặt có vẻ gay gắt hơn:

- Ông cụ sinh ra bố tôi đến bây giờ vẫn còn sống, năm nay đã một trăm linh năm tuổi. Ông cụ cũng được biết ông cụ sinh ra bố ông cụ. Ông tôi có kể lại là trong đời ông tôi, tức là đời cụ ngũ đại của tôi, hoàng đế Petr có phái đến vùng thượng lưu sông Đông chúng tôi một lão công tước, cầu Chúa giúp cho tôi trí nhớ, không biết tên là Dlinnorukov hay Dolgorukov (2) gì đó. Cái lão công tước ấy đã đem binh từ Voronez xuống triệt hạ những thị trấn Cô-dắc vì dân Cô-dắc không chịu theo cái đạo khốn nạn của lão Nicol (3) và không chịu quyền thống trị của vua Nga. Dân Cô-dắc đã bị bắt giữ, bị cắt mũi, có người còn bị treo cổ trên những cái bè thả trôi theo sông Đông.

- Anh nói thế là định đi đến chuyện gì thế hử? - Có ý đề phòng, Miska hỏi giọng nghiêm khắc.

- Tôi muốn nói rằng tuy lão ta là Dlinnorukov nhưng có lẽ nhà vua cũng chẳng trao cho lão những quyền hành như thế đâu. Còn cái ông chính uỷ Mukanovskaia, ông đã quát tháo chẳng hạn như: "Cái bọn chó đẻ, tao sẽ làm cho chúng mày hết giờ trò Cô-dắc, cho chúng mày nhớ

đời?". Ông ta đã ra bãi họp ở Bukanovskaia quát lác trong cuộc họp toàn trấn như thế đấy. Nhưng chính quyền Xô viết có trao cho ông ta những quyền hành như thế không? Vẫn đề là ở chỗ ấy! Có lẽ chẳng làm gì có giấy ủy nhiệm cho làm những việc như thế, cho đối xử với tất cả mọi người đồng loạt như nhau. Cô-dắc thì cũng có năm bảy đường Cô-dắc...

Da trên hai gò má Stokman nhăn nhúm lại.

- Tôi đã nghe anh nói rồi, bây giờ anh hãy nghe tôi nói đây.

- Cũng có thể là tôi hổ đồ, nói năng có điều không đúng, đồng chí cũng thứ lỗi cho tôi.

- Thôi hươm đã, hươm đã... Thế nầy nấy. Những điều anh vừa kể. Về cái anh chàng chính uỷ nào ấy đúng là không thật như thế đâu. Tôi sẽ thẩm tra lại chuyện ấy. Và nếu đúng như thế, nếu quả thật hắn có làm nhục người Cô-dắc và chuyên quyền làm bậy, chúng tôi sẽ không tha thứ cho hắn đâu.

- Ô cần gì phải thế?

- Không phải là cần gì phải thế, mà đích xác phải thế mới được! Hồi mặt trận tràn đến thôn các anh, chẳng phải anh em Hồng quân đã xử tử một chiến sĩ trong đơn vị của họ về tội cướp của một người đàn bà Cô-dắc hay sao? Chuyện nầy bà con thôn anh đã kể cho tôi nghe đấy.

- Phải, phải! Hắn ta đã lục trong cái rương của nhà vua Perfilevna. Có chuyện như thế đấy. Đúng là như thế đấy! Điều đó thì tất nhiên... Nghiêm lắm. Chuyện nầy đồng chí nói là đúng. Hắn ta đã bị xử bắn đắng sau những cái sân đập lúa. Sau đó bà con trong thôn cứ bàn nhau mãi xem nên đem hắn ta đi chôn ở đâu. Có người bảo đem chôn ở nghĩa địa. Song những người khác lại không nghe, nói rằng như thế thì sẽ làm ô uế nơi đó. Vì thế người ta đào hố chôn hắn ta, cái anh chàng bất hạnh ấy, ở ngay bên cạnh một cái sân đập lúa.

- Đã có một chuyện như thế phải không? - Stokman vội vã cuộn một điều thuốc.

- Có có, tôi không bảo là không có, - Gã Cô-dắc đồng ý ngay, vẻ mặt hoạt bát hắn lên.

- Thế thì tại sao anh lại nghĩ rằng chúng tôi sẽ không trùng trị cái anh chàng chính uỷ kia nếu đã xác định là hắn có tội?

- Đồng chí thân mến ạ! Có lẽ các đồng chí không tìm đâu ra ở chỗ các đồng chí một người nào cao cấp hơn ông ta đâu. Phải thấy một đắng là binh bét, còn một đắng lại là chính uỷ...

- Như thế thì mức đòi hỏi đối với hắn càng phải cao hơn? Anh đã hiểu chưa? Chính quyền Xô viết chỉ trấn áp kẻ thù thôi. Những người đại diện nào của chính quyền Xô viết mà không công bằng, mà xúc phạm đến nhân dân lao động, thì chúng tôi sẽ trùng trị thẳng tay.

Trong bầu không khí lặng lẽ của buổi giữa trưa tháng Ba trên đồng cỏ, chỉ nghe thấy tiếng đòn trượt tuyết rít và tiếng vó ngựa dầm lõm bõm. Chợt có tiếng đạn pháo nổ ầm ầm như núi lửa. Sau loạt đạn đầu tiên lại tiếp luôn ba loạt nữa với những khoảng cách đều nhau. Đại đội pháo ở thôn Krutovsky lại tiếp tục bắn phá bên tả ngạn.

Câu chuyện trên chiếc xe trượt tuyết bị ngừng lại. Tiếng đạn pháo bất thõi vang lên mạnh mẽ theo một âm giai khác hồn đã phá tan bầu không khí mộng ảo thõi thờ của đồng cỏ mơ màng mệt mỏi lúc trời sắp sang xuân. Hai con ngựa nhanh nhẹn vẩy vẩy tai, nhẹ nhàng giậm chân xuống đất, bước dài hơn, đều hơn.

Khi ra đến con đường của các vị *Ghet-man*, trước mắt bốn người ngồi trên xe đã thấy hiện ra một vùng bát ngát bên sông Đông, loang lổ lấm tấm với những đám cát vàng đã tan tuyết lộ ra như những cái đầu trọc, những mũi đất nhô ra và những rừng liễu và xích dương xanh xám xám nom như những hòn đảo nhỏ.

Tới Ust-Khopeskaia, gã đánh xe cho ngựa chạy tới ngôi nhà dùng làm trụ sở Uỷ ban quân sự cách mạng. Ban chỉ huy trung đoàn Moskva đóng ngay bên cạnh.

Stokman thọc tay vào túi, lấy trong cái túi đựng thuốc lá ra một tờ giấy bạc Kerensky bốn mươi rúp, đưa cho gã Cô-dắc. Gã cười nở mặt nở mày, nhẹ cả mấy cái răng vàng vàng dưới hàng ria ướt đẫm, rồi luống cuống ngập ngừng nói:

- Sao lại thế, đồng chí, lạy Chúa tôi! Tiền nong làm gì?

- Cứ cầm lấy đi, hai con ngựa của anh đã nai lưng kéo xe. Còn đối với chính quyền thì anh đừng có hoài nghi gì cả. Anh hãy nhớ rằng chúng tôi chiến đấu cho chính quyền của thợ thuyền và dân cày. Song các kẻ thù của chúng ta: những tên *kulak*, *ataman*, sĩ quan đầy các anh đi theo bọn phiến loạn. Chính chúng nó là nguyên nhân cản bản làm nổ ra các cuộc nổi loạn. Còn nếu trong chúng tôi có người nào không công bằng, xúc phạm đến nhân dân lao động Cô-dắc, đến những người đồng tình với chúng tôi, giúp đỡ cách mạng, thì sẽ có thể tìm ra cách trừng trị những kẻ áp bức xúc phạm như thế.

- Có lẽ đồng chí cũng biết câu tục ngữ: trời thì cao và vua thì xa... Vua của các đồng chí cũng xa lăm lăm... Gặp kẻ mạnh chớ đọ sức, gặp kẻ lăm tiền chớ dây chuyền quan nha. Mà các đồng chí thì vừa mạnh, lại vừa lăm tiền. - Nói đến gã nhe răng cười với vẻ mặt rất giảo quyết - Xem đồng chí đấy, đồng chí cho tôi bốn mươi đồng, tròng khi tiền xe quá lăm chỉ năm đồng là cùng. Thôi, cầu Chúa che chở!

- Đồng chí ấy cho anh như thế vì câu chuyện lúc nãy đấy, - Miska Kosevoi mỉm cười nhảy trên xe xuống rồi vừa rũ quần vừa nói, - và vì

bộ râu đẹp của anh nữa. - Cái anh chàng ngốc nghênh nầy, anh có biết anh vừa đánh xe cho ai đấy không? Một ông tướng Hồng quân đấy.

- Thế à?

- Lại còn "thế à"! Người với ngợm như anh! Cho ít thì sẽ rêu rao khắp nơi: "Đấy, đánh xe cho một ông đồng chí, thì cho một tờ năm đồng, lại còn thế nầy thế nợ!" Rồi sẽ là tức tối bức dọc suốt một mùa đông cho mà xem. Nhưng nếu cho nhiều thì cũng lại nói: "Xem đấy, họ lăm tiền chưa! Một chuyến cho cả bốn mươi đồng. Tiền tiêu như rác..." Như tôi thì một xu tôi cũng chẳng cho? Mặc cho oán thán thế nào thì oán thán. Vì đảng nào anh cũng không vừa ý cơ mà. Thôi, ta vào đi... Tạm biệt nhé, anh bạn râu xõm!

Thấy Miska tuôn ra một tràng sôi nổi như thế, Kotliarov đang cau cau có có cuối cùng cũng phải tòm tím cười.

Một chiến sĩ của đội trinh sát kỵ binh cười một con ngựa nhỏ lông dài giống Sibiri chạy từ trong sân nhà ban chỉ huy trung đoàn ra.

- Xe trượt tuyet từ đâu đến đấy? - Người chiến sĩ thu ngắn dây cương quay phắt ngựa hỏi to.

- Đồng chí có việc gì thế? - Stokman hỏi.

- Tải đạn lên Krutovsky. Cho xe vào đây!

- Không, đồng chí á, cái xe nầy chúng tôi cho về rồi.

- Nhưng các đồng chí là ai?

Người chiến sĩ Hồng quân, một chàng thanh niên rất đẹp trai, cho ngựa tiến sát tới gần.

- Chúng tôi thuộc trung đoàn Damursky. Đồng chí đừng giữ cái xe nầy lại.

- À. Thế thì được, thôi cho đi. Đánh xe đi, ông lão.

Chú thích:

(1) Vua Nga vừa bị truất ngôi. (ND)

(2) Cả ba từ nầy đều hàm nghĩa là "tay dài", "Dolgoryukov" còn hàm nghĩa là "tham quan". (ND)

(3) (1605 - 1681), đại chủ giáo Moskva, năm 1654 triệu tập hội nghị tôn giáo tại Moskva định ra những sự cải cách trong nghi thức làm lễ và trong kinh bổn, gây ra một sự phân biệt trong nhà thờ của nước Nga, bị chính quyền vua Nga cách chức năm 1680 (ND)

Chương 160

Sau khi điều tra thì thấy ở trấn Ust-Khopeskaia không thành lập được một đội nghĩa dũng nào. Kể ra cũng có tổ chức được một đội,

nhưng không phải ở Ust-Khopeskaia, mà ở Bukanovskaia.

Người thành lập đội này lại chính là anh chàng chính uỷ Mankin mà gã Cô-dắc cựu giáo đã nói tới trong khi đi đường. Mankin đã được bộ tư lệnh Tập đoàn quân Hồng quân số 9 cử đến các trấn vùng hạ du sông Khop. Những người đảng viên cộng sản và cán bộ chính quyền Xô viết ở các trấn Elanskaia, Bukanovskaia, Slasevskaia và Kumyngienskaia, có một số chiến sĩ Hồng quân đến bổ sung, đã tổ chức được một đơn vị chiến đấu khá mạnh gồm hai trăm tay súng cùng vài chục tay gươm của đội trinh sát kỵ binh phổi thuộc với họ.

Đội nghĩa dũng nầy tạm thời đóng ở Bukanovskaia cùng một đại đội của trung đoàn Moskva để chặn quân phiến loạn đang cố tấn công xuống từ các miền thượng lưu hai con sông Elanca và Dimovna.

Sau khi nói chuyện với trưởng ban tham mưu, một sĩ quan chủ lực cũ mặt mũi cau có, tính tình nóng nảy, và chính uỷ, một công nhân Moskva trước kia làm ở nhà máy Mikhenxon, Stokman quyết định ở lại Ust-Khopeskaia, gia nhập tiểu đoàn hai của trung đoàn. Stokman đã nói chuyện rất lâu với chính uỷ trong một căn phòng nhỏ khá sạch sẽ đầy những bó xà cạp, những cuộn dây điện thoại và những thứ đồ quân dụng khác. Người chính uỷ lùn choắn choắn, da mặt vàng ệch, đang khổ vì những cơn đau ruột thừa. Anh nói giọng chậm rãi:

- Đồng chí thấy không, đây là một bộ máy rất phức tạp. Phần lớn các anh em ở chỗ tôi là dân Moskva và Ryazan, một số ít ở Nizegrod. Các anh em nầy rất kiên cường, phần lớn là công nhân. Nhưng ở đây cũng có một đại đội kỵ binh, thuộc sư đoàn Mười bốn, toàn là những tay tự do vô kỷ luật. Chúng tôi đã phải trả họ về Ust-Medvediskaia... Đồng chí hãy ở lại đây, công việc nhiều lắm. Cần phải làm công tác trong dân chúng, phải giải thích. Đồng chí cũng rõ đấy, cái dân Cô-dắc nầy... ở đây cần phải đề phòng, phải lắng tai nghe ngóng mới được.

Hai con mắt người chính uỷ nom rất đau khổ, lòng trắng vàng khè. Stokman nhìn cặp mắt ấy, mỉm cười trước cái giọng kẻ cả của anh ta và nói:

- Tất cả các chuyện ấy, tôi cũng hiểu rõ không kém gì đồng chí đâu. Nhưng đồng chí hãy bảo cho tôi biết đồng chí chính uỷ ở Bukanovskaia là một người như thế nào?

Người chính uỷ vuốt bộ ria xám xám tủa ngắn, lởm xởm như bàn chải, trả lời bằng một giọng thẫn thờ, lâu lâu mới ngược hai hàng mi quầng xanh, trong trong, nhìn lên:

- Ở bên ấy, có một thời gian đồng chí ấy đã quá mạnh tay. Kể ra cũng là một anh chàng tốt, nhưng không nhận thức được đặc biệt rõ ràng tình hình chính trị. Nhưng dù sao chặt cây cũng không thể nào tránh khỏi văng cành... Hiện nay đồng chí ấy đang bắt đàn ông trong dân các trấn chuyển vào sâu trong nước Nga... Đồng chí hãy qua quản

lý, hắn sẽ ghi danh sách tính sinh hoạt phí cho các đồng chí. - Người chính uỷ vừa cau mày nói một cách đau khổ, vừa dùng một tay kéo cái quần bông nhớp nhúa.

Sáng hôm sau, tiểu đoàn Hai nghe thấy hiệu kèn "Cầm súng" bèn chạy ra tập hợp điểm danh. Một giờ sau tiểu đoàn đã tiến về phía thôn Krutovsky theo đội hình hành quân. Stokman, Miska và Kotliarov cùng đi trong một hàng bốn người.

Đến Krutovsky, một đội trinh sát kỵ binh được phái sang bên kia sông Đông. Đội hình hành quân của tiểu đoàn bám sát phía sau để vượt sông. Nước đọng từng vũng trên con đường đất nhão, đầy những dòng nước phân gia súc nâu nâu. Băng trên mặt sông toàn một màu xanh đục, lỗ chỗ bọt nước. Các chiến sĩ lót hàng rào lên những khoảng nước không lớn lắm ven sông để đi qua. Sau lưng họ, từ trên ngọn núi, đại đội pháo nã từng loạt đạn vào các lùm cây trong các khu rừng tiêu huyền ven thôn, có thể nhìn thấy sau thôn Elansky. Tiểu đoàn có nhiệm vụ vượt qua thôn Elansky mà quân Cô-dắc vừa rút bỏ, để tiến về hướng trấn Elanskaia và đánh chiếm thôn Antônov sau khi bắt liên lạc với đại đội của tiểu đoàn một tấn công từ Bukanovskaia tới. Theo mệnh lệnh tác chiến, tiểu đoàn trưởng phải cho đơn vị tiến theo hướng thôn Betborodov. Chẳng mấy chốc trinh sát kỵ binh đã về báo cáo rằng họ không phát hiện thấy địch ở Betborodov, nhưng bên phải thôn chừng bốn vec-xta, có những tiếng súng trường bắn rất dày.

Đạn pháo binh bay rất cao qua đầu các đội hình hàng dọc của Hồng quân kèm theo những tiếng rít, tiếng rú. Những tiếng nổ cách đó không xa của đạn trái phá làm rung chuyển cả mặt đất. Phía sau, băng nứt rãnh rắc trên sông Đông. Kotliarov quay đầu nhìn lại.

- Có lẽ nước đang lên.

- Böyle giờ mà vượt sông Đông thì cũng chẳng thú gì. Băng sẽ tan lúc nào không biết, - Miska lầu bầu có vẻ bức bối. Anh chàng chưa làm thế nào quen được với bước chân của bộ binh, vẫn chưa đi được dứt khoát và đúng chân.

Stokman nhìn những cái dây lưng nhẳng nhiệt dây đeo của những người đi trước, những nòng súng trường đưa đi đưa lại đều đặn cùng với những cái lưỡi lê màu xám khói, nước bám lấm tấm như mồ hôi. Anh quay đầu nhìn lại thấy những khuôn mặt nghiêm trang và bình thản của các chiến sĩ Hồng quân, những khuôn mặt khác nhau mà cũng giống nhau lạ lùng, thấy những cái mũ xám đính ngôi sao đỏ năm cánh ngật ngưởng theo nhịp chân, những chiếc áo ca-pôt xám cũ quá đã vàng khè, còn những chiếc nào mới hơn thì màu sáng hơn và sần sùi. Anh nghe thấy tiếng những bước chân viễn chinh nặng nề của đoàn người đang dẫm lõm bõm, tiếng nói chuyện trầm trầm, tiếng ho đủ các giọng, tiếng bình toong đậm lan canh. Anh ngửi thấy mùi ẩm ướt, mùi thuốc lá hạng tồi, mùi dây đeo đạn. Anh dõi mắt cõi đi cho khỏi

nhầm chân, và cảm thấy trong lòng mình dạt dào những tình cảm rất ấm cúng đối với những anh em mà hôm qua mình còn chưa quen, bụng bảo dạ: "Hay thật, không hiểu sao trong lúc này mình lại đặc biệt thấy yêu, thấy thương những anh chàng này như thế? Không hiểu có cái gì ràng buộc mình với họ! Chà, lý tưởng chung chư còn gì nữa? Không, có lẽ đây không phải là lý tưởng, mà còn là sự nghiệp. Nhưng còn gì nữa không? Có lẽ còn có hoàn cảnh cùng ở gần sự nguy hiểm, gần cái chết? Nhưng không hiểu sao lại thân thiết một cách đặc biệt như thế này... - Rồi một nét cười chẽ nhạo thoảng hiện trong con mắt anh. - Chẳng nhẽ mình đã già mất rồi?"

Stokman có một cảm giác sung sướng tương tự như cảm giác của một người cha khi nhìn cái lưng cánh phản, rất thẳng, rất khỏe và khoanh cổ hồng hào, căng tròn hở ra giữa cổ áo và cái mũ của người chiến sĩ Hồng quân đi trước mắt anh. Anh đưa mắt nhìn người đi bên cạnh, thấy một khuôn mặt cao nhẵn nhụi, da ngăm ngăm với những đám hồng hồng đầy sức sống, cặp môi mỏng và dũng cảm, và cái thân hình cao lớn nhưng cân đối như một con bồ câu. Người chiến sĩ đi gần như không vung bên tay không giữ súng, mắt lúc nào cũng nheo nheo khó chịu, đuôi mắt có những vết nhăn như mạng nhện của người già. Stokman bỗng cảm thấy muốn bắt chuyện.

- Đồng chí vào bộ đội đã lâu chưa?

Cặp mắt nâu nhạt của người chiến sĩ đi bên cạnh liếc nhanh nhìn khắp người Stokman, ánh mắt lạnh lùng và thăm dò.

- Từ năm Một nghìn chín trăm mười tám, - Anh ta trả lời qua kẽ răng.

Câu trả lời dè dặt ấy không làm Stokman nản lòng.

- Đồng chí quê ở đâu thế?

- Bố già định tìm đồng hương à?

- Nếu gặp được đồng hương thì thú lǎm.

- Tôi là dân Moskva.

- Công nhân à?

- Phải.

Stokman đưa nhanh mắt xuống nhìn bàn tay người đi bên cạnh.

Thời gian còn chưa xoá nhoà dấu vết của những ngày làm đồ sắt.

- Thợ kim khí à?

Cặp mắt nâu nâu kia lại lướt trên mặt Stokman, trên bộ râu đã hơi hoa râm của anh.

- Thợ tiện kim khí. Đồng chí cũng thế à?

Anh nghiêm khắc trong đuôi con mắt nâu nâu tựa như ấm lại.

- Trước kia tôi là thợ mỏ... Nhưng tại sao đồng chí cứ nhăn nhó nhó thế?

- Ủng hong quá khô, bị sát chán. Đêm qua tôi nằm ở vọng tiêu bí mật, bị ẩm chán.

- Đồng chí không sợ à? - Stokman mỉm cười, vẻ thông cảm.

- Sợ cái gì cơ chứ?

- Còn sao nữa, chúng mình đang đi vào một trận đánh...

- Tôi là một đảng viên cộng sản.

- Thế đảng viên cộng sản không sợ chết hay sao? Không phải là người hay sao? - Miska nói xen vào câu chuyện.

Người đi bên cạnh Stokman xốc lại rất nhanh khẩu súng trường, ngẫm nghĩ một lát rồi trả lời, nhưng vẫn không nhìn Miska:

- Người anh em ạ, cậu còn chưa đi sâu vào các chuyện như thế này. Tôi thì không thể nào sợ được. Tự mình phải ra lệnh cho mình, cậu hiểu không? Tay chưa đeo găng sạch thì chớ tìm cách mò mẫm trong tâm hồn tôi... Tôi biết tôi chiến đấu vì cái gì và chiến đấu chống lại kẻ nào, tôi biết rằng chúng ta sẽ chiến thắng. Mà đó là điều chủ yếu. Ngoài ra tất cả đều không đáng kể. - Anh ta mỉm cười như với một hồi ức nào đó, rồi đưa mắt nhìn nghiêng khuôn mặt của Stokman và nói - Năm ngoái tôi tham gia chi đội của Kraxavchev ở Ukraina, hồi ấy đang có chiến đấu. Chúng tôi đã luôn luôn bị đánh lui. Tổn thất nhiều. Thương binh bắt đầu bị bỏ lại. Nhưng đến một nơi gần Zomerinka, chúng tôi bị bao vây. Phải lợi dụng đêm tối vượt qua trận tuyến của bọn Trắng, phá nổ một cái cầu trên con sông nhỏ trong hậu phuơng của chúng nó để chặn xe lửa thiết giáp của chúng nó, vì chúng ta phải vượt qua một đoạn đường sắt. Cấp trên kêu gọi người tình nguyện. Nhưng không ai đứng ra. Các đảng viên cộng sản, hồi ấy không đồng lăm, bèn nói: "Sẽ rút thăm xem trong số chúng ta ai sẽ đi". Tôi nghĩ đi nghĩ lại thế nào bèn xin đi. Tôi mang thuốc nổ, dây cháy chậm, một bao diêm, từ biệt các đồng chí rồi ra đi. Đêm đã tối lại có sương mù. Đi được chừng một trăm xa-gien thì phải bò. Bò qua một khoảng lúa mạch đen chưa gặt rồi xuồng một cái rãnh. Tôi còn nhớ lúc bắt đầu bò từ dưới cái rãnh lên đã có một con chim không biết con gì bay vụt ngay từ dưới mũ tôi lên. Pha-a-ài... Tôi bò cách vọng gác của địch mươi xa-gien, lần tới được cái cầu. Quân địch có một vọng tiêu súng máy bảo vệ cầu. Tôi nằm chừng hai tiếng đồng hồ chờ đến lúc có thể hành động rồi đặt thuốc nổ và kéo tà áo che để đánh diêm, nhưng diêm bị ẩm không cháy. Vì tôi bò sấp, nên sương thăm vào người, đến vắt được ra nước, các đầu diêm đều ẩm sì. Thế rồi, bố già ạ, lúc ấy tôi bắt đầu thấy sợ. Trời đã sắp hửng, tay tôi run lên, mồ hôi đầm đìa, chảy cả vào mắt. Tôi nghĩ thăm: "Hóng bét rồi" nhưng lại tự nhủ: "Nếu không phá nổ mình sẽ tự cho mình một phát!" Hỳ hục mãi, hỳ hục mãi, rồi cuối cùng vẫn đốt được, sau đó tôi

bỏ chạy. Khi phía sau có tiếng nổ tôi đã nấp được sau nền đường sắt, dưới chân những bảng tín hiệu.

Quân địch kêu rầm lên. Chúng nó báo động. Hai khẩu súng máy bắn loạn xạ. Nhiều thằng kỵ binh phi ngựa qua chỗ tôi, nhưng giữa đêm lối thì tìm được cái gì? Tôi rời khỏi chỗ những cái bảng tín hiệu, xuống được đồng lúa. Và mãi đến lúc ấy, bố già có biết không, chân tay tôi mới rã rời, không động đậy được nữa, thật là tai hại! Tôi đành nằm lại đấy. Lúc đi đến nơi thì chẳng sao cả, tinh thần hoàn toàn vững vàng nhưng xong việc trở về thì lại thế này... Và bố già có biết không, tôi bắt đầu ợe, có bao nhiêu nôn thốc ra kỳ hết! Tôi đã cảm thấy rằng trong bụng không còn chút gì nữa, thế mà vẫn cứ nôn. Đúng thế đấy... Nhưng tất nhiên cuối cùng tôi vẫn về được với anh em. - Anh chàng sôi nổi hẳn lên, hai con mắt mầu nâu sáng từng lên một ánh ấm áp và đẹp ra một cách lạ lùng. - Đến sáng, sau trận chiến đấu, tôi kể lại cho anh em nghe cái tiết mục mà bao diêm đã diễn ra với tôi, nhưng một thằng bạn của tôi bảo: "Thế cái bát lửa, cậu đánh mất rồi à, Sergey?" Tôi đưa tay lên túi ngực thì vẫn thấy nó còn đấy! Tôi lấy nó ra, bật một cái, bố già có tưởng tượng được không, lập tức cháy ngay.

Từ đám tiêu huynh dãng xa bị gió thổi rập, nom như một hòn đảo, có hai con quạ đen bay vụt lên rất cao, rất nhanh. Gió thổi hai con chim bay dạt đi từng đợt. Đến khi chúng chỉ còn cách đội hình của đại đội chừng một trăm xa-gien, khẩu pháo đặt trên ngọn núi của thôn Krutovsky lại bắt đầu nhả đạn sau một giờ nghỉ. Quả đạn pháo bắn điều chỉnh bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rú mỗi lúc một to. Khi tiếng rú hình như đã lên tới mức cao nhất, thì một trong hai con quạ, con bay cao hơn bỗng nhiên quay tròn một cách điên cuồng như một mảnh vỏ bào bị cuốn trong cơn gió lốc, rồi nó xả chêch hai cánh, lộn xuống theo đường tròn ốc tuy vẫn còn cố lấy thăng bằng, và cuối cùng rơi thẳng xuống như một tầu lá đen rất to.

- Lao đầu vào Diêm vương rồi! - Một chiến sĩ Hồng quân đi sau Stokman kêu lên một cách khoái trá. - Quả đạn làm nó quay lộn có ghê không, hay thật!

Đại đội trưởng phi ngựa từ trên đầu đội hình xuống. Tuyết dang tan dở bắn tung từ phía dưới bốn vó con ngựa cái cao lớn lông nâu đen, mũi và bụn loang trắng.

- Tân khai!

Ba chiếc xe trượt tuyết chở súng máy chạy phóng qua, hất những đám tuyết vào đầy người Kotliarov từ nãy vẫn ngậm tăm cắm cúi đi.

Ba chiếc xe chạy long xòng xọc. Một chiến sĩ súng máy ngã lộn xuống từ chiếc xe cuối cùng. Các chiến sĩ Hồng quân cười rộ lên một cách thích thú cho đến khi anh chàng đánh xe vừa văng tục vừa quắt hai con ngựa chạy đương hăng, cho người chiến sĩ vừa ngã lại nhảy lên được chiếc xe đang chạy.

Chương 161

Trấn Karginskaia đã trở thành điểm tựa của sư đoàn phiến loạn số 1. Sau khi cân nhắc đầy đủ về ưu thế chiến lược của trận địa ở gần Karginskaia, Grigori Melekhov đã quyết định là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không để mất trấn này. Các ngọn núi kéo dài trên bờ bên trái sông Tria là những cao địa không chẽ đem lại cho quân Cô-dắc khả năng phòng thủ rất tốt. Thị trấn Karginskaia nằm ở bên dưới, bên kia sông Tria, sau đó là đồng cỏ nằm trải dài về phía nam như một tấm thảm mịn màng, thỉnh thoảng lại có cái khe hay dải đất trũng cắt ngang. Trên ngọn núi, Grigori đã tự mình chọn vị trí, đặt một đại đội pháo gồm ba khẩu đội. Gần đây có vị trí quan trắc rất tốt là một nấm *Kurgan* đắp cao không chẽ cả vùng chung quanh, lại có một rừng sồi và những nếp đất nhấp nhô che chở.

Gần như ngày nào cũng có những trận đánh diễn ra ở gần Karginskaia. Hồng quân thường tấn công từ hai phía: một đằng từ phía nam qua đồng cỏ, về phía một làng của dân ngụ cư Ukraina tên là Axtakovo; một đằng từ phía đông, tiến ngược theo sông Tria về phía trấn Bokovskaia, qua những thôn Cô-dắc nối tiếp nhau. Các tuyến phòng ngự của quân Cô-dắc được đặt cách Karginskaia một trăm xagiен, chúng rất ít khi bắn trả. Gần như bao giờ hỏa lực ác liệt của Hồng quân cũng bắt chúng phải rút lui về trấn, rồi men theo những cái khe vừa hẹp vừa dốc leo lên núi. Nhưng Hồng quân không có đủ lực lượng để đuổi theo. Số lượng kỵ binh cần thiết không có đủ đã ảnh hưởng xấu tới kết quả của các chiến dịch tấn công. Có đủ kỵ binh thì sẽ có thể vận động vu hồi bên sườn, bắt quân Cô-dắc phải rút xa hơn nữa và thu hút lực lượng của chúng, giúp cho các đội bộ binh do dự giậm chân tại chỗ ở các đường vào trấn có thể rảnh tay hoạt động. Cả bộ binh cũng không thể tận dụng để tiến hành lối chiến đấu vận động như thế vì thiếu linh hoạt, không có khả năng di chuyển mau lẹ, và cũng vì quân Cô-dắc chiếm ưu thế về kỵ binh, bất cứ lúc nào cũng có thể bôn tập tấn công vào bộ binh, nhờ đó không để cho bộ binh hoàn thành nhiệm vụ cơ bản.

Ưu thế của quân phiến loạn còn ở chỗ chúng rất thuộc địa thế nên thường không bỏ lỡ những cơ hội có thể điều những đại đội kỵ binh tiến theo những khe núi tập kích vào sườn và phía sau quân địch, luôn luôn uy hiếp địch và làm quân địch bị tê liệt không tiến thêm được. Hồi ấy Grigori đã nghĩ chín một kế hoạch đánh tan lực lượng Hồng quân mà chàng đang phải đối phó. Chàng dự định giả vờ rút lui để dụ Hồng quân tiến vào Karginskaia, nhưng đồng thời phái Riaptrikov đem một trung đoàn kỵ binh vận động theo khe Gunxynskaia từ phía tây, và theo thôn Gratri từ phía đông, đánh vào sườn Hồng quân, bao vây họ và giáng một đòn chí mạng. Kế hoạch đã được nghiên cứu rất cẩn thận. Trong một cuộc hội nghị vào buổi chiều, bọn chỉ huy các đơn vị độc lập đã

nhận được những chỉ thị và mệnh lệnh tỉ mỉ. Theo ý Grigori, vận động bao vây sẽ phải bắt đầu từ lúc tờ mờ sáng để có thể giữ bí mật tới mức cao nhất. Tất cả đều đơn giản như trong một ván cờ. Sau khi đã kiểm tra thật cẩn thận, và điểm lại trong óc tất cả tình huống bất ngờ có thể xảy ra, tất cả những điều chưa dự tính có thể trở ngại việc thực hiện kế hoạch của mình, Grigori uống hai cốc rượu để rồi không cởi quần áo, nằm lăn xuống giường, kéo vạt áo ca-pôt ẩm xì trùm lên đầu, đánh một giấc như chết.

Hôm sau, mới gần bốn giờ sáng các tuyến chiến đấu của Hồng quân đã chiếm được Karginskaia. Một phần của bộ binh Cô-dắc chạy qua thị trấn lên núi để đánh lạc hướng mục tiêu. Một chiếc xe ngựa quay ngựa một cách táo bạo ở lối vào Karginskaia, để hai khẩu súng máy nặng đặt trên xe tảng tảng bắn đuổi theo chúng, Hồng quân từ từ tiến vào các phố.

Lúc ấy Grigori đang có mặt ở sau nấm *Kurgan*, bên cạnh đại đội pháo. Chàng nhìn thấy bộ binh Hồng quân chiếm lĩnh Karginskaia và tập kết ở gần sông Tria. Trước đó đã có ước định là sau đợt hỏa lực pháo binh đầu tiên, hai đại đội Cô-dắc sẽ bố trí trong các mảnh vườn dưới chân núi, đồng thời trung đoàn chịu trách nhiệm vu hồi sẽ bắt đầu vận động bao vây. Tên đại đội trưởng đại đội pháo muốn dùng lối nhắm trực tiếp bắn vào một chiếc xe ngựa chở súng máy đang phóng như bay trên cái gò Klimovsky xuống Karginskaia. Nhưng giữa lúc ấy tên quan trắc viên báo cáo rằng trên cái cầu của thôn Hạ Latysevsky, cách đấy chừng ba vec-xta, phát hiện thấy một khẩu pháo: Hồng quân đồng thời tấn công cả hướng Bokovskia.

- Lấy súng cối giã cho chúng nó một trận, - Grigori góp ý, mắt vẫn không rời chiếc ống nhòm kiểu Zeis.

Gã giữ máy nhắm trao đổi vài câu với tên quản nấm quyền chỉ huy đại đội pháo, rồi loáng một cái đã xác định xong thành phần xạ kích. Bọn xạ thủ chuẩn bị xong, khẩu súng cối mà bọn Cô-dắc gọi là bốn điem rưỡi nặng nề gầm lên, đuôi bàn đế cày nát cả mặt đất.

Nhưng mới bắn phát đầu tiên mà đã trúng ngay đầu cầu. Giữa lúc ấy khẩu đội thứ hai của đại đội pháo Hồng quân đang tiến lên cầu. Quả đạn đã quét bay cỗ xe ngựa. Sau này hỏi ra thì được biết rằng trong sau con chỉ sống sót có một, nhưng người chiến sĩ giũa ngựa cưỡi con này đã bị một mảnh đạn phạt ngọt mất cái đầu. Grigori nhìn thấy một đám khói lớn vàng vàng xám xám bốc lên phía trước khẩu pháo rồi nặng nề nở to ra. May con ngựa đứng chồm thẳng lên giữa đám khói rồi lăn vật xuống như bị cắt ngang. Người thì vừa chạy vừa ngã. Người chiến sĩ Hồng quân cưỡi ngựa đang ở bên cạnh phần trước khẩu pháo trong lúc quả đạn súng cối rơi xuống bị hất bổng lên, ném xuống băng cùng với con ngựa và một đoạn lan can cầu.

Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo không ngờ bắn được một phát trúng đích ngay như thế. Tất cả lặng đi một phút dưới chân nấm *kurgan* bên cạnh khẩu pháo. Chỉ có gã quan trắc ở cách đấy không xa là quỳ dậy vung tay loạn xạ và kêu lên không biết những gì.

Và lập tức ở bên dưới, từ trong khu rừng ven thôn và những khu vườn anh đào rậm rạp, nhao nhao vẳng lên những tiếng "hu-ra" và những tiếng súng ttường nổ lúc mau lúc thưa. Grigori quên cả thận trọng, chạy luôn lên nấm *Kurgan*. Các chiến sĩ Hồng quân chạy theo các dãy phố, từ dưới đó vẳng lên những tiếng nói lao xao, những khẩu lệnh chỉ huy giật giọng, những đợt súng bắn dồn dập.

Một trong những chiếc xe ngựa chở súng máy đã xông lên gò, nhưng ngay lúc đó, ở gần nghĩa địa, một khẩu súng máy đã quay ngoắt lại nhắm vào những tên Cô-dắc đang chạy từ trong các khu vườn ra, bắn qua đầu các chiến sĩ Hồng quân rập mìn xuống chạy.

Grigori đăm đăm quan sát đường chân trời, chỉ mong mau chóng nhìn thấy đội hình tấn công của kỵ binh Cô-dắc. Kỵ binh dưới quyền chỉ huy của Riaptrikov đã bắt đầu vận động vu hồi nhưng vẫn còn chưa thấy xuất hiện. Bộ phận Hồng quân ở sườn bên trái đã chạy tới cái cầu bắc qua khe Daburun, cầu này nối liền thị trấn Karginskaia với thôn Arkhipovsky ở ngay bên cạnh. Trong khi đó các chiến sĩ ở sườn bên phải đã chạy theo dọc trấn và ngã gục dưới những làn đạn của bọn Cô-dắc chiếm lĩnh hai căn phố gần sông Tria.

Cuối cùng từ sau ngọn gò thấy xuất hiện đại đội đầu tiên của Riaptrikov, rồi sau đó là các đại đội thứ hai, thứ ba, thứ tư... Các đại đội tản khai, rẽ ngoặt sang trái, cắt ngang toán Hồng quân đang chạy theo sườn đồi về Klimovka. Grigori vò đôi găng trong tay, bối hồi theo dõi sự phát triển của trận chiến đấu. Chàng bỏ ống nhòm xuống, dùng mắt nhìn những đội hình tản khai của kỵ binh lao rất nhanh tới con đường đi Klimovka. Chàng nhìn thấy các chiến sĩ

Hồng quân quay ngược trở lại chạy về các ngôi nhà trong thôn Arkhipovsky, đội hình rối loạn, chỗ thì túm tụm từng đám, chỗ thì tung người rời rạc. Nhưng đến đấy thì họ vẫn phải hoả lực của số bộ binh Cô-dắc truy kích ngược dòng sông Tria, vì thế lại chạy ùa ra đường cái. Chỉ một số không đáng kể trong Hồng quân xông được về Klimovka. Cuộc đâm chém bắt đầu diễn ra trên ngọn gò, rất lặng lẽ nên càng khủng khiếp. Các đại đội của Riaptrikov chuyển hướng về Karginskaia rồi dần ngược Hồng quân trở lại như gió thu quét lá. Bên cái cầu qua khe Daburun, chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân thấy mình bị cắt đứt đường tiến, không còn lối thoát nữa, bèn bắt đầu bắn trả. Họ có một khẩu trọng liên và khá nhiều băng đạn. Bộ binh của quân phiến loạn vừa ló đầu trong các khu vườn ra thì khẩu súng máy bắt đầu hoạt động với một tốc độ như lên cơn sốt rét. Bọn Cô-dắc ngã xuống, bò tới ẩn nấp sau những nhà kho và những bức tường đá vây quanh những sân gia súc. Đứng trên gò có thể nhìn thấy mấy tên Cô-dắc vừa chạy vừa

lôi một khẩu súng máy chạy theo một dãy phố ở Karginskaia. Đến bên một trong những ngôi nhà gần thôn Arkhipovka nhất, chúng ngập ngừng một lát rồi chạy vào trong sân. Chẳng mấy chốc từ trên nóc căn nhà kho trong cái sân ấy nổ ra những tiếng tăng tăng rất mạnh. Grigori nhìn trong ống nhòm thấy rõ cả mấy gã súng máy. Một gã mặc chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình lồng trong đôi bùt tất trắng, dạng rộng chân, khom người sau lá chắn, rồi nằm soài một mình trên mái nhà. Một tên khác leo lên cái thang với những băng đạn quấn nhằng nhịt quanh mình. Bọn Cô-dắc trong đại đội pháo quyết định chi viện cho bộ binh. Một loạt đạn ghém bắn trùm lên nơi tập trung của đám Hồng quân đang chống cự. Một quả đạn phá cuối cùng nổ tách hòn ra xa.

Mười lăm phút sau khẩu súng máy của Hồng quân ở gần Daburunnyi bất thẩn lắng bất và lập tức vang lên những tiếng "hu-ra" ngắn ngủi. Những cái bóng của bọn kỵ binh Cô-dắc lấp loáng sau những thân liễu trần trụi.

Tất cả thế là xong.

Theo lệnh của Grigori, dân chúng Karginskaia và Arkhipovka đã dùng những cái móc và câu liêm lôi xác của một trăm bốn mươi bảy chiến sĩ Hồng quân bị chém chết xuống một cái hố chung rồi vùi nồng toen hoen ở ngay bên cạnh khe Daburunnyi. Riaptrikov cướp được sáu chiếc xe hai bánh chở đạn còn nguyên ngựa và đạn, cùng một chiếc xe bốn bánh chở một khẩu súng máy đã mất khoá hậu. Ở Klimovka đã chiếm được bốn mươi hai chiếc xe chở đồ quân dụng. Quân Cô-dắc chết bốn và bị thương mười lăm.

Sau trận chiến đầu, tình hình ở Karginskaia yên tĩnh được một tuần. Quân địch chuyển sang đánh sư đoàn Hai của quân phiến loạn và chẳng bao lâu đã dồn đuổi được sư đoàn ấy, chiếm được liền mấy thôn của trấn Migulinskaia: thôn Alekseevsky, làng Trecnetskaia và tiến tới thôn Thượng Trirsky.

Từ vùng đó, sáng sớm tinh sương hôm nào cũng vọng tới tiếng đạn pháo nổ ầm ầm, song tin tức về diễn biến của các trận chiến đâu nhận được rất muộn, không đem lại một ý niệm rõ ràng về tình thế mặt trận của sư đoàn Hai.

Trong những ngày ấy, Grigori cố trốn chạy những ý nghĩ đen tối, chàng tìm cách tự mình làm tê dại ý thức của mình, không cho mình suy nghĩ về những chuyện đang xảy ra chung quanh, những việc mà mình là một kẻ tham gia quan trọng, vì thế chàng bắt đầu rượu chè.

Quân phiến loạn thiếu bột mì một cách ghê gớm tuy chúng có những kho lúa mì dự trữ rất lớn (các nhà máy xay không kịp cung cấp cho quân đội, vì thế bọn Cô-dắc nhiều khi phải ăn lúa mì luộc). Nhưng chúng không hề thiếu rượu. Rượu tự nấu lấy chảy thành sông. Bên kia sông Đông, một đại đội của bọn Cô-dắc thôn Dudaevsky rượu say bí tỉ rồi ngặt ngưỡng lên ngựa dàn trận xung phong, húc thẳng đầu vào

súng máy và bị tiêu diệt hắn một nửa. Các hiện tượng say rượu ra vị trí chiến đấu trở thành chuyện thông thường. Bọn Cô-dắc săn sàng kiểm rượu cho Grigori. Prokho Zykov tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong công tác này. Sau trận chiến đấu ở Karginkaia, theo yêu cầu của Grigori, hắn mang về ba vò rượu nặng, mỗi vò đựng được đến một thùng rồi gọi vài gã hát hay tới. Thế là Grigori cùng bọn Cô-dắc tuý luý càn khôn cho đến sáng, trong lòng sung sướng vì cảm thấy mình không còn bị ràng buộc gì nữa, được thoát khỏi tình hình thực tại, không còn phải suy nghĩ gì cả. Sáng hôm sau chàng lại uống thêm cho giã rượu, nằm ngủ một giấc và đến chiều lại cảm thấy căn có bên cạnh mình những tay hát hay, những tiếng cười nói vui nhộn, những cảnh nhảy múa chen chúc ồn ào, tất cả những cái gì có thể tạo ra ảo tưởng của một niềm vui như thật để che lấp cái thực tại tàn khốc mà chàng thường nhìn thấy những khi đầu óc sáng suốt.

Sau đó cái nhu cầu tìm thú say sưa đã rất nhanh chóng trở thành thói quen. Buổi sáng, vừa ngồi vào bàn ăn, Grigori đã cảm thấy thèm có một hớp *vodka*, không sao nhịn được. Chàng uống rất nhiều rượu, nhưng không hề uống đến mất tỉnh táo, hai chân bao giờ cũng còn đứng vững. Ngay khi trời sắp rạng, lúc những tên khác đã nôn mửa rồi ngủ gục trên bàn hay trùm áo *ca-pôt* hoặc áo ngựa nằm lăn dưới sàn chàng vẫn còn giữ được vẻ ngoài tỉnh táo, mặt chỉ có phần nhợt nhạt thêm, mắt nhìn gay gắt hơn và chốc chốc lại rủ bờm tóc trước trán đưa hai tay lên ôm đầu.

Sau ba bốn ngày cuồng hoan thâu đêm suốt sáng, mặt chàng đã sị ra khá nhiều, lưng gù xuống, hai đám da thâm quầng, lึง nhũng như hai cái túi dưới hai con mắt, trong con mắt càng hay thấy bừng lên một ánh tàn bạo vô duyên vô cớ.

Đến ngày thứ năm, Prokho Zykov mỉm một nụ cười đầy hứa hẹn, đề nghị với chàng:

- Ở Likhovidov có một ả hay lăm, chúng ta đến đấy nhé! Thế nào có được không? Nhưng anh Grigori Panteleevich ạ, anh chớ có ngáp mới được. Nom cô ả ngon như một miếng dưa hấu ấy! Tuy tôi chưa được nếm mùi, nhưng cũng biết chắc chắn như thế. Chỉ phải cái bất kham, cái con quý cái? Cứ như một con ngựa rừng. Những đứa như thế thì chớ có đòi hỏi ngay, nó không để cho vuốt ve ngay đâu. Nhưng rượu nó nấu thì chẳng đâu bằng. Tay nấu rượu cừ nhất vùng sông Tria đấy. Chồng nó đã rút lui, đang ở bên kia sông Dones đấy - Hắn nói nốt như chỉ tiện thể cho biết thêm.

Cả bọn kéo nhau đi Likhovidov từ lúc hoàng hôn. Cùng đi với Grigori có Riaptrikov, Kharlampi, Ermakov, gã cụt tay Aleksey Samin và tên Koldrat Medvedev sư đoàn trưởng sư đoàn Bốn vừa ở khu vực hắn phụ trách đến. Prokho Zykov cho con ngựa của hắn dẫn đầu cả đoàn. Vào đến trong thôn, hắn cho ngựa chuyển sang bước một, rẽ vào một cái ngõ, rồi đẩy một cái cửa vào sân đập lúa. Grigori thúc ngựa đi theo.

Con ngựa của chàng nhảy qua đống tuyết rất lớn đang tan dở bên cạnh cổng. Hai chân trước của nó thụt xuống tuyết, nó hí lên một tiếng, đứng thẳng lên, bước qua đống tuyết nằm ngang trước cổng và lấp đến đỉnh hàng rào. Riaptrikov xuống ngựa, nắm đoạn dây cương buộc mõm dắt con ngựa đi. Grigori và Prokho cho ngựa đi chừng năm phút qua những đống rơm và cỏ khô rồi tiến vào một mảnh vườn anh đào trại lá dội tiếng như thuỷ tinh. Trên trời, cái tách màu vàng óng của vành trăng non nằm nghiêng nghiêng dốc xuống một làn ánh sáng xanh biếc, các ngôi sao rung rinh, dệt thành một màn không khí tịnh mịch mê hồn mà tiếng chó sủa xa xa cũng như những tiếng vó ngựa dầm ràn rạt không phá tan mà chỉ nhấn mạnh thêm. Một đốm lửa vàng hoe chiếu qua mảnh vườn với những cây anh đào mọc sát sin sít và một cây táo cành đậm ngang dọc.

Prokho cúi rạp người trên yên đẩy giúp mọi người cái cửa hép kêu ken két. Vành trăng rung rinh soi mình trong vũng nước kết băng bên thềm. Con ngựa của Grigori dầm một vó xuống nát mép băng trên vũng nước và đứng lại thở. Grigori nhảy trên yên xuống, buộc dây cương lên lan can của thềm nhà, bước vào căn phòng ngoài tối om. Riaptrikov cùng mấy gã Cô-dắc khác sau lưng chàng nhốn nháo vừa xuống ngựa vừa hát rì rầm.

Grigori sờ soạng tìm thấy nắm đấm cửa, bước vào một căn bếp rộng thênh thang. Một người đàn bà Cô-dắc đang đứng dựa lưng vào bếp lò đan bít tất. Người ấy còn trẻ, thấp thấp nhưng thân hình cân đối, nom như một con gà gô với khuôn mặt ngăm ngăm và cặp lông mày đen nổi hẳn lên. Một đứa con gái tóc trăng phênh chừng lên mười dang tay nằm ngủ trên bếp lò. Grigori không cởi áo ca-pôt, ngồi ngay vào bàn.

- Có *vodka* không?

- Không đáng chào một tiếng hay sao? - Người chủ nhà hỏi nhưng không ngược lên nhìn Grigori mà vẫn loang loáng ngoáy những đầu kim đan.

- Nếu muốn thì chào vậy! Có *vodka* không?

À kia ngược hai hàng mi, mỉm cười với Grigori bằng cặp mắt màu hạt dẻ tròn xoe và lắng nghe những tiếng nói lao xao và tiếng chân bước trong phòng ngoài.

- Vodka thì có. Nhưng các anh, các ông đến nghỉ đêm có đồng không?

- Đồng đấy. Cả một sư đoàn...

Từ ngưỡng cửa, Riaptrikov đã ngồi sụp xuống đập mũ lông vào ống ủng nhảy điệu pri-xi-át-ca, thanh gươm lết sét trên sàn nhà. Mấy tên Cô-dắc khác đứng ộn lại ở cửa, trong bọn có một gã cầm hai cái muỗng gỗ gõ với nhau rất nhanh rất khéo thành một nhịp vũ rộn ràng.

Chúng cởi áo ca-pôt chất đống lên giường, còn vũ khí thì xếp trên những chiếc ghế dài. Prokho nhanh nhẹn giúp người chủ nhà sửa soạn bàn ăn. Gã cụt tay Aleksey Samin xuống dưới hầm nhà lấy bắp cải muối. Gã trượt chân trên thang nên đã leo lên với những mảnh đĩa vỡ và một đống bắp cải ướt đẫm đùm cả trong tà áo trermen.

Đến nửa đêm cả bọn đã uống hết hai thùng vodka, ngõn không biết bao nhiêu bắp cải muối, rồi mới quyết định làm thịt một con cừu. Prokho mò mẫm trong chồng bắt một con cừu cái tơ.

Kharlampi Ermakov vốn không phải là một tay gươm loại xoàng. Gã dùng gươm chém phẳng đầu con cừu và lập tức lột da ngay dưới nhà kho. Ả chủ nhà nhóm lò, và đặt lên một nồi gang thịt cừu to bằng đến một thùng.

Tiếng muỗng gỗ gõ thành điệu nhảy lại nổi lên. Riaptrikov bước ra, quay hai đầu gối ra ngoài, đập mạnh bàn tay vào ống ảng và hát lên bằng một giọng nam cao the thé nhưng rất dễ nghe:

- *Bây giờ cứ rượu, cứ chơi.*

Vì bò chẵng có mà lôi về chuồng

- Mình muốn chơi cho ra chơi! - Ermakov gầm lên và cứ muốn dùng lưỡi gươm thử xem khung cửa sổ có chắc không.

Grigori vốn rất thích Ermakov với cái tinh thần dũng cảm đặc biệt và cái gan liền rết là Cô-dắc của hắn. Chàng bèn đập cái cốc bằng đồng xuống bàn, ngăn hắn lại:

- Kharlampi, đừng làm bậy!

Ermakov ngoan ngoãn tra mạnh thanh gươm vào vỏ, rồi lại gục xuống ứng lực một cốc rượu mạnh coi vẻ hết sức thèm khát.

- Có được một lòng dũng cảm như thế này thì chết cũng không sợ - Aleksey Samin vừa nói vừa ngồi xuống bên cạnh Grigori, - anh Grigori Panteleevich ạ, anh là niềm tự hào của chúng tôi! Chúng tôi còn sống trên đời này cũng chỉ vì có anh mà thôi? Hai chúng mình sẽ uống cạn với nhau một cốc nữa nhé! Prokho, rượu ra đây!

Mấy con ngựa chưa tháo yên cương được thả tự do bên cạnh đống rơm. Bọn Cô-dắc thay nhau ra kiểm tra.

Mãi khi trời sắp rạng, Grigori mới cảm thấy mình hơi say. Chàng nghe thấy tiếng nói của những tên kia như vọng tới từ một nơi xa. Chàng nặng nề tráo hai cái lòng trắng đỏ ngầu, cố căng thẳng tinh thần giữ cho mình còn tỉnh.

- Lũ lon vàng ấy chúng nó lại đè đầu cưỡi cổ bọn mình rồi! Chúng nó lại nắm hết quyền hành rồi! - Ermakov ôm lấy Grigori, gào lên.

- Lon gì? - Grigori gõ hai tay Ermakov ra và hỏi.

- Ở Vosenskaia ấy. Sao thế, anh không biết à? Một thằng công tước dân Kavkaz đang ngồi chồm chồm ở đấy! Một thằng trung tá đấy! Tôi sẽ chém chết nó! Anh Melekhov ạ! Cuộc đời của tôi, tôi đặt xuống chân anh đấy, đừng để chúng tôi bị toi mạng vô ích! Anh em Cô-dắc đang sôi sục lên rồi. Anh hãy đưa chúng tôi lên Vosenskaia, chúng tôi sẽ nén cho chúng nó tan nát tươi bời, sẽ biến tất cả thành tro bụi! Cả thằng Paska Kudinov lẫn thằng trung tá, chúng tôi sẽ cho hết về với ông bà ông vải! Chúng nó quạng vào mõm bọn mình đến thế là đủ rồi! Chúng ta hãy nén cả bọn Đỏ lẫn bọn Kadet? Lòng dạ tôi đang muốn như thế đấy! Chúng ta sẽ giết thằng trung tá. Nó cố ý ở lại đấy... Kharlampi!

- Chúng ta hãy sụp lạy dưới chân Chính quyền Xô viết: chúng tôi là những kẻ có tội... - Grigori bỗng tỉnh trở lại, chàng xéch miệng ra cười - Mình nói đùa đấy thôi, Kharlampi ạ, thôi uống đi.

- Có gì mà đùa, Melekhov? Cậu đừng có đùa, chuyện này nói đứng đắn đấy. - Medvedev nói giọng nghiêm nghị. - Bọn mình muốn thay béng cái chính quyền này đi. Thay tất cả rồi đặt cậu lên. Mình đã nói với anh em Cô-dắc, chúng nó đều đồng ý. Chúng ta sẽ bảo thằng Kudinov và thằng O-prin-trin(1) của nó: "Thôi cút khỏi chính quyền đi. Các anh không thích hợp với chúng tôi đâu". Nếu chúng nó xéo đi thì tốt, bằng không chúng ta sẽ điều một trung đoàn về Vosenskaia, và cho chúng nó về với ông bà ông vải!

- Không nói cái chuyện ấy nữa. - Grigori nổi xung quất lên.

Medvedev nhún vai bước ra khỏi bàn và thôi không uống nữa. Trong khi đó ở góc phòng, Riaptrikov vẫn nắm thườn thưởn trên một cái ghế dài, mặc cho cái đầu bù xù thông hắn xuống. Hắn quờ quạng hai bàn tay trên mặt đất bẩn thiu và lải nhải hát bằng một giọng kể khổ:

*Em hối em,
Em đáng thương,
cậu bé nhỏ nhoi,
Hãy ngả đầu,
Hãy ngả đầu áp xuống ngực tôi,
Xuống bên phải, xuống bên trái, ôi chao ôi!
Bên phải, bên trái ngực tôi trắng ngắn.*

Hoà theo cái giọng nam cao ai oán và cảm động như giọng phụ nữ của Riaptrikov, Aleksey Samin kéo dài cái giọng trầm khàn khàn của gã:

*Áp đầu xuống ngực,
Rồi thở dài ấm ức...
Rồi thở dài ấm ức
Và nói lên lời trắng trối cuối cùng:
"Thư cho anh, mỗi tình xưa, vĩnh biệt,
Mỗi tình xưa, mỗi tình ô trọc!"*

Lúc ả chủ nhà dùu Grigori vào buồng trong, ánh bình minh đã toả ra tím ngắt bên ngoài cửa sổ.

- Đừng có đổ cho ông ấy uống nữa? Thôi buông người ta ra, đồ quý dữ! Có thấy không, không còn được tích sự gì nữa rồi đây nầy, Ả vừa nói vừa hì hục một tay đỡ Grigori, một tay đẩy Ermakov vẫn lênh đênh bám theo sau với một cốc rượu lớn trong tay.

- Muốn hú hí với nhau cho kịp trời sáng có phải không? - Ermakov nháy mắt, lảo đảo làm cốc rượu trào cả ra.

- Phải, đi ngủ đây.

- Bây giờ thì đừng nằm với hắn, chẳng còn làm được trò gì nữa đâu...

- Không can gì đến anh! Anh không phải là bố chồng tôi!

- Cố kiểm lấy thẳng con nhé! - Ermakov hý lên như con ngựa và ngã lăn chiêng lăn kẽm trong một trận cười say.

- Này, này đồ quý dữ vô liêm sỉ! Mắt ngầu rượu lên thế kia rồi thở ra toàn những lời mất dạy!

Ả đẩy Grigori vào trong phòng, đặt chàng nằm lên giường và trưng cảnh tranh tối tranh sáng cứ đăm đăm nhìn bộ mặt nhợt nhạt như mặt người chết và cặp mắt mở trừng trừng nhưng không nhìn thấy gì của Grigori với cả một niềm kinh tởm và thương hại.

- Hay uống ít nước mứt hoa quả nhé!

- Cứ lấy đi!

Ả mang tới cho Grigori một cốc nước mứt anh đào lạnh rồi ngồi lại trên giường, vừa gỡ vừa vuốt bộ tóc rối bù của Grigori cho đến khi chàng ngủ thiếp đi. Ả lén bếp lò nằm với đứa con gái nhưng Samin đâu có để cho ả chớp mắt. Gã gục đầu xuống khuỷu tay, ngáy ầm ầm như tiếng hí của con ngựa bị khiếp hãi, rồi bất thắn tỉnh dậy như có người lay và gào lên bằng một giọng khàn khàn:

- Giải ngũ hồi hương!

Ngực đeo lon,

Vai mắc huân chương (2)

Nhưng gã lại gục ngay đầu xuống tay và vài phút sau lại giương mắt nhìn chung quanh một cách man rợ và lại bắt đầu:

- Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương!

Chú thích:

(1) Quý tộc hoặc dũng sĩ phục vụ cho Ivan đệ tứ, nghĩa bóng là kẻ tay sai áp bức bóc lột nhân dân (ND)

(2) Bài hát này vốn là:

Chàng Cô-dắc giải ngũ hồi hương,

Chương 162

Sáng hôm sau, Grigori tỉnh dậy, nhớ lại câu chuyện nói với Ermakov và Medvedev. Đêm qua chàng chưa đến nỗi hoàn toàn say bí tỉ nên không cần moi óc lầm cũng có thể hồi tưởng được câu chuyện về đảo chính. Chàng bắt đầu thấy rõ là cuộc rượu be bét ở Likhovidov đã được sắp xếp nhằm một mục đích rõ rệt: bọn kia muốn kích chàng làm một cuộc chính biến. Một số tên Cô-dắc có tư tưởng khuynh tả đang bày mưu đặt kế chống lại Kudinov vì tên này công khai nói ra ý muốn tiến tới sông Dones và hợp nhất với quân đội sông Đông. Chúng ngầm ngầm mơ ước cắt đứt hàn với chính quyền vùng sông Đông và tổ chức ở địa phương một cái gì đại loại như một chính quyền Xô viết không có người cộng sản. Chúng muốn lôi kéo Grigori vì chúng không nhìn thấy toàn bộ hậu quả tai hại của một sự hiềm khích, phân tranh trong nội bộ hàng ngũ phiến loạn, giữa lúc mặt trận của Hồng quân đang rập rình ở vùng sông Dones và bất kỳ giờ phút nào cũng có thể quay lại quét sạch chúng cùng với cả cuộc "nội chiến" của chúng. "Thật là trò trẻ con", - Grigori thăm nghĩ như thế rồi nhẹ nhàng nhảy từ trên giường xuống. Chàng mặc quần áo xong, đánh thức Ermakov và Medvedev dậy, gọi cả hai vào phòng trong và đóng chặt cửa lại.

- Thế này nấy, hai người anh em ạ: câu chuyện nói tối hôm qua, các cậu chớ có tưởng màng gì đến nữa và đừng có đem đi nói lung tung, nếu không sẽ khốn cho các cậu đấy! Vấn đề đâu có phải ở chỗ ai chỉ huy. Vấn đề không phải là có Kudinov nữa hay không, mà là chúng ta đang nằm trong vòng vây, đang như cái thùng bị đánh đai. Không nay thì mai cái đai ấy sẽ siết chặt quanh chúng ta. Cần phải điều các trung đoàn không phải về Vosenskaia, mà về Migulin, về Krasnokurskaia, - chàng nói nhấn mạnh, giọng đầy ý nghĩa, mắt vẫn không rời khuôn mặt âm thầm và đờ đẫn của Medvedev. - Đúng là như thế đấy, Koldrat ạ, chẳng cần phải khuấy lộn thêm cái thế giới này làm gì! Các cậu phải cẩn nhắc cho kỹ và phải nhớ rằng nếu chúng ta lật đổ bộ chỉ huy và làm bất cứ một cuộc đảo chính nào là sẽ đi ngay đến chỗ chết đấy. Phải ngả hắn về một bên, một là trắng, hai là đỏ. Không thể rập rình ở giữa được, nếu không sẽ bị dẫm chết ngay.

- Này phải cẩn thận, câu chuyện không được nói hở ra đấy, - Ermakov quay mặt đi để nghị. - Chúng mình sẽ cùng sống chết với nhau, nhưng với điều kiện là các cậu phải thôi, không được khuấy lộn bọn Cô-dắc lén nữa. Còn Kudinov và những thằng cõi vẫn của nó thì sao? Chúng nó làm gì có đầy đủ quyền lực? Mình biết được đến đâu thì sẽ chỉ huy sư đoàn của mình đến đấy. Chúng nó đang lâm vào một tình thế gay go, điều đó không cần nói cũng biết, chúng nó đang muốn lôi kéo anh em mình về với bọn Kadet, chuyện ấy cũng tất nhiên rồi.

Nhưng chúng ta sẽ theo về đâu bây giờ? Mọi con đường, mọi mạch sống của chúng ta đều đã bị cắt đứt cả rồi!

- Như thế thật đấy... - Medvedev miễn cưỡng phải đồng ý và suốt cuộc nói chuyện, đây là lần đầu tiên hắn ngước nhìn Grigori với hai con mắt ti hí đầy tức tối như mắt con gấu.

Sau lần ấy, Grigori còn tới những thôn ở gần thị trấn Karginskaia rượu chè hai ngày hai đêm liền, mặc cho cuộc đời say sưa trôi trong quán rượu. Mùi rượu ngấm cả vào cái đêm trại trên yên ngựa. Vài người đàn bà và vài cô gái mắt xuân sắc đã qua tay chàng, cùng chàng chia sẻ những cuộc tình khoảnh khắc. Nhưng trời vừa sáng, Grigori đã chán ngấy sự đam mê trong một cuộc hoan lạc chiêu lệ. Chàng tỉnh táo, nghĩ một cách lãnh đạm như về người khác: "Mình đã sống và đã nếm đủ mùi đời trong những năm tháng đã sống. Đàn bà con gái mình đã yêu nhiều, mình đã cưới những con ngựa hay... Chà! Mình đã ruổi rong trên đồng cỏ, đã hưởng cái phúc làm bố và đã giết người, chính mình đã xông vào những nơi chết chóc, đã vùng vẫy thoả sức dưới bầu trời xanh. Cuộc đời còn đem lại được cho mình một cái gì mới mẻ nữa hay không? Chẳng còn cái gì mới mẻ nữa đâu? Đã có thể chết được rồi. Mình chẳng sợ gì cả Vì thế trong chiến tranh mình có thể không cần tính tới nguy hiểm, cũng như một tay đánh bạc trường tồn. Thua bao nhiêu cũng chẳng coi là nhiều!"

Thời thơ ấu chập chờn hiện lại trong đầu óc chàng trong những hồi ức không đầu không đũa xanh biếc như một ngày nắng đẹp: những con sáo đá trên những khói xâng bằng đá, cặp chân đất của thằng bé Griska trên lớp bụi nóng hổi, sông Đông chảy lặng lờ trang nghiêm với dải rừng màu xanh lá cây in hình dưới làn nước, những khuôn mặt con nít của bạn bè, thân hình cân đối của người mẹ trẻ...

Grigori đưa tay lên che mắt và trong cái thị giới nội tâm của chàng lần lượt hiện ra những bộ mặt quen thuộc, những sự việc đôi khi rất nhỏ nhưng không hiểu sao vẫn cứ in sâu trong trí nhớ của chàng. Trong ký ức của chàng vang lên giọng nói hầu như đã quên của những người quá cố, những câu chuyện phiến đoạn, những chuỗi cười đù giọng. Trí nhớ của chàng chiểu một tia hồi ức vào một phong cảnh mà chàng đã từng trông thấy nhưng đã lãng quên từ lâu và bất thẩn trong óc Grigori bừng lên hình ảnh cánh đồng cỏ bát ngát, con đường cái dùng về mùa hạ cái xe bò có người cha ngồi phía trước, cặp bò, khoảng đất cà với những gốc rạ vàng óng, đàn quạ đen đậu rải rác trên mặt đường... Grigori bối tung trong mớ hồi ức rồi như tơ vò về cuộc đời đã qua không bao giờ trở lại, bỗng thấy hình ảnh Acxinhia hiện lên và chàng nghĩ thăm: "Em yêu dấu! Acxinhia mà anh không bao giờ quên được?" rồi chàng kinh tởm lánh xa người đàn bà nằm bên cạnh mình, thở dài, nóng lòng chờ sáng. Mặt trời vừa trả ở đằng đông một tấm thảm tím nhạt viền kim tuyến, chàng đã vùng dậy, lau rửa, vội vã ra lấy ngựa.

Chương 163

Cuộc phiến loạn làm mưa làm gió như một đám cháy trên đồng cỏ gắp cái gì thiêu tan cái nấy. Mặt trận đã thắt một vòng đai sắt quanh các trán cứng đầu cứng cổ. Bóng đen của định mệnh tàn khốc đã đóng một cái dấu nung lên mọi con người. Bọn Cô-dắc đem tính mạng ra liền với may rủi như người ta chơi sấp ngửa, và một số không nhỏ gieo tiền đã thấy "sấp". Bạn trẻ thì sôi nổi chìm đắm trong chuyện yêu đương, những kẻ nhiều tuổi hơn thì nốc vodka đến u mê dần độn, đánh bài lầy tiền và đạn (đạn đã được coi như vật quý hơn hết thảy), cố tìm dịp về qua thăm nhà để có thể dựa cây súng trường đáng ghét lên tường dù chỉ trong một phút, cầm lấy cái rìu hay cái bào, cho trái tim được nghỉ ngơi giây lát trong khi đan những nhành liễu đỗ thơm phức để làm một đoạn hàng rào, hoặc sửa soạn cái cà xe cho công việc đồng áng mùa xuân. Và nhiều gã, sau khi được hưởng đôi chút cảnh sống bình an vô sự, trở về đơn vị mà vẫn còn say tuý luý, rồi đến lúc tỉnh lại, chúng đem theo cả một mối căm hận đối với "cuộc sống trong cái hộp sắt tây" tiến lên xung phong trong đội hình bộ binh, xông thẳng vào họng súng máy, hoặc hung hăn phi ngựa như điên, không còn cảm thấy rằng mình đang ngồi trên mình ngựa nữa để tham gia một trận tập kích đêm và hễ bắt được tù binh là chúng đem ra hành hạ với cả một sự dã man nguyên thuỷ rồi cuối cùng kết liễu đời họ bằng lưỡi gươm để tiết kiệm đạn.

Nhưng mùa xuân năm ấy lại sáng sủa với những màu sắc rực rỡ chưa từng thấy. Những ngày tháng Tư nối tiếp nhau, nắng ráo và trong vắt như thuỷ tinh. Những đàn vịt trời và những đàn sếu kêu lanh lảnh như tiếng đồng chập chờn, chập chờn vượt những đám mây, bay về phương Bắc trên bầu trời xanh cao ngất. Trên tẩm thảm màu xanh lá cây nhạt của đồng cỏ, những con thiên nga hạ cánh xuống kiêm mỗi bên cạnh đám ao đầm lóng lánh như rắc ngọc trai.

Trên những cánh đồng cỏẠI ven sông Đông, chim chóc kêu hót hoà với nhau thành một thứ tiếng râm ran không lúc nào ngớt. Trong những khoảng đồng cỏ ngập nước, những con ngỗng trời sắp cất cánh bay lên hối hả gọi nhau trên những bậc đất và những cái khe khô. Những con vịt trời đực đê mê trong cuộc yêu đương quàng quạc không ngơi trong những đám thuỷ dương. Hoa liễu buông từng chùm xanh rờn. Những mầm non dính nhớp và thơm phức nhú đầy những cụm tiêu huyền. Đồng cỏ tràn ngập một thứ ma lực không rời nào tả xiết, nom đã có phần xanh hơn, tràn trề mùi hương cổ kính của đất đen và cái mùi vĩnh viễn thanh xuân của cỏ non.

Cuộc chiến tranh phiến loạn này càng được bọn Cô-dắc yêu thích vì tên nào cũng có ngôi nhà thân yêu kè kè bên sườn. Nếu chán không muốn canh gác hay đi nằm rình ở bộ tiêu bí mật, nếu chán những cuộc trinh sát lang thang trên núi dưới khe, thì chúng xin phép tên đại đội

trưởng về nhà để người cha già khوم hay đứa con trai chưa đến tuổi trưởng thành cưỡi con ngựa chiến đến thay mình.

Vì thế các đại đội bao giờ cũng có đủ quân số nhưng thành phần lại luôn luôn thay đổi. Song có những gã ranh ma đã nghĩ ra một cách thế này: mặt trời vừa sấp lặn, chúng đã từ nơi đóng quân của đại đội lên đường, rồi ra sức đánh ngựa phi nước đại, chạy một mạch chừng ba chục, có khi bốn chục vec-xta, để đến lúc trời vừa tối hẳn thì về đến nhà. Chúng ngủ đêm với vợ hay với người yêu rồi gà vừa gáy đợt hai là thăng ngựa. Hai chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa tan biến hẳn chúng đã lại có mặt ở đại đội. Nhiều gã vui tếu yêu đời không thể nào không thích cái kiểu chiến tranh bên dãy hàng rào thân yêu như thế này. "Tôi gì mà chết" những gã Cô-dắc hay về thăm vợ thường pha trò.

Bộ tư lệnh đặc biệt lo xảy ra những vụ đào ngũ khi bắt đầu ngày mùa. Kudinov phải thân chinh xuống các đơn vị và tuyên bố với một giọng cứng rắn không thường thấy ở hắn.

- Cứ mặc cho gió lộng trên đồng ruộng của chúng ta, cứ mặc cho không hạt thóc nào được gieo xuống đất, việc bọn Cô-dắc rời khỏi đơn vị thì tôi không cho phép đâu! Những tên nào tự ý bỏ đi sẽ bị chém chết, bắn chết!

Chương 164

Grigori còn có dịp đánh một trận nữa ở gần thôn Klimovka. Đến giữa trưa hai bên bắt đầu bắn nhau gần những ngôi nhà ở lề thôn. Một lát sau các đội hình chiến đấu của Hồng quân tiến vào Klimovka. Ở sườn bên trái, thuỷ binh tiến rất đều với những chiếc áo vải buồm màu đen: họ là một đội thuỷ thủ trên chiếc tàu nào đó của hạm đội Bantich. Sau một đợt xung phong hết sức gan dạ, họ đánh bật hai đại đội thuộc trung đoàn phiến loạn của trấn Karginسكaia ra khỏi thôn và đuổi dồn chúng chạy theo lòng khe về thôn Vasilievsky.

Khi cán cân bắt đầu ngả về phía các đơn vị Hồng quân, Grigori đang đứng trên một ngọn gò để theo dõi trận chiến đấu. Chàng vẫy găng tay gọi Prokho Zykov lúc này đang dắt con ngựa của chàng đứng cạnh chiếc xe hai bánh chờ đợi. Con ngựa chưa đứng lại chàng đã nhảy phốc lên yên, cho chạy vòng qua cái khe rồi chuyển sang nước kiệu nhanh, phóng tới đoạn đường dốc đi Guxynka. Chàng biết rằng đại đội kỵ binh dự bị của trung đoàn Hai đang chờ ở đấy, trong những cánh rừng ven thôn. Chàng vượt qua vài mảnh vườn và vài dãy hàng rào, tiến tới địa điểm của đại đội. Từ xa đã trông thấy những tên Cô-dắc đã xuống ngựa và đàn ngựa buộc bên những cái cọc Grigori rút gươm hô to:

- Lê ngựa!

Hai trăm tên kỵ binh tháo xong ngựa chỉ trong một phút. Tên đại đội trưởng đi tới trước mặt Grigori và hỏi:

- Chúng ta tấn công ư?
- Đáng là phải từ nãy rồi? Đứng đây mà ngáp à? - Grigori trợn mắt.

Chàng ghìm ngựa, nhảy xuống đất và tựa như cỗ ý chí chiết tên đại đội trưởng, cứ dènh dàng buộc chặt thêm cái dây đai bụng (con ngựa mồ hôi đầm đìa chạy đường hăng cứ quay tròn, không để cho chàng thắt chặt cái đai bụng lồng qua đệm yên: nó thở phì phì gừ gừ trong họng, nhẹ răng một cách hung hăn và cố dùng chân trước đá ngang vào Grigori). Sau khi đã buộc lại yên thật chặt, Grigori đút chân vào bàn đạp và không thèm nhìn tên đại đội trưởng đang bối rối lắng nghe những tiếng súng mỗi lúc dồn dập, chàng hô to:

- Đại đội dưới quyền chỉ huy của tôi. Từ đây đến thôn, thành đội hình trung đội hàng dọc, nước kiệu... tiến!

Ra khỏi thôn, Grigori cho đại đội tản khai thành đội hình tấn công, chàng thử xem thanh gươm có dễ rút ra khỏi vỏ không rồi vượt lên trước đại đội chừng ba chục xa-gien, cho ngựa phi nước đại về phía Klimovka. Lên đến đường sống gò, sườn gò phía nam dốc thoai thoải xuống Klimovka, chàng hơi ghìm ngựa để quan sát. Kỵ binh và bộ binh Hồng quân rút lui đang chạy trong thôn. Những chiếc xe hai bánh và bốn bánh của đội vận tải phi như bay. Grigori hơi xoay mình lại, ra lệnh cho đại đội:

- Gươm tuốt trần! Xung phong! Anh em, theo tôi! - Chàng nhẹ nhàng tuốt gươm và hô lên đầu tiên - Hu-ra-a-a!

Rồi chàng thả cho con ngựa chạy hết sức, khắp người bắt đầu có cái cảm giác quen thuộc lành lạnh rất khoan khoái. Hai sợi dây cương kéo thẳng căng như dây đàn rung lên trong những ngón tay trái, lưỡi gươm giơ cao trên đầu rẽ gió vù vù.

Một đám mây trắng rất lớn bốc lên cuốn cuộn trước gió xuân, che mặt trời trong một phút. Cái bông xám của đám mây đuổi vượt Grigori, trườn trên ngọn gò, nom như di động rất chậm. Grigori đang nhìn những ngôi nhà của thôn Klimovka ập tới mỗi lúc một gần bỗng chuyển tầm mắt xuống cái bóng đang lướt trên mặt đất nâu nâu còn chưa khô và cái dải nắng màu vàng tươi rất vui mắt đang rút về một nơi nào phía trước. Không hiểu sao trong lòng chàng tự nhiên có ý muốn đuổi theo cái khoảng sáng đang bỏ chạy trên mặt đất.

Grigori thúc con ngựa chạy hết sức, cố đuổi theo, và mỗi lúc một tới gần cái đường phân đôi sáng và tối phía trước. Chàng phi ngựa không kể sống chết được vài giây và bỗng nhiên một dé sáng rực rỡ rơi lên cái đầu ngựa vươn thẳng làm cho lớp lông ngựa màu hung hung bắt thẩn bừng sáng lên, loá cả mắt. Trong lúc Grigori vượt qua cái đường viền mong manh của bóng mây thì từ trong một cái ngõ có những tiếng súng nổ rất gắt. Gió thổi vù vù đưa những tiếng nổ tới nghe càng gần hơn, mạnh hơn. Chỉ sau đó, một nháy mắt, qua tiếng bốn vỏ ngựa của

chàng đậm rầm rập, tiếng đạn rít và tiếng gió hú bên tai, Grigori không còn nghe thấy tiếng đại đội phi ầm ầm phía sau nữa. Hai tai chàng tựa như để rơi mất tiếng đàn ngựa đậm chân dồn đậm, nặng nề, làm rung chuyển cả vùng đất hoang chưa khô hết nước, những tiếng đó cứ xa dần rồi lắng hẳn. Trong lúc đó hỏa lực phía trước bỗng dội to hắn lên như đống lửa được ném thêm một bó củi khô. Đạn rú lên bay tới rào rào. Grigori ngoài nhìn lại, chàng bối rối và cũng hoảng sợ. Hốt hoảng và tức giận làm cho mặt chàng méo hắn đi, giật giật như chuột rút. Đại đội đã quay ngựa, bỏ chàng, bỏ Grigori này, để phi trở lại phía sau. Cách đó không xa mấy, tên đại đội trưởng cho con ngựa xoay tròn, hoa thanh gươm lén một cách rất là ngớ ngẩn, khóc khóc mếu mếu và kêu lên không biết những gì bằng một giọng thất thanh, khàn đặc. Chỉ còn hai gã Cô-dắc đuổi theo Grigori mỗi lúc một gần. Cũng còn có Prokho Zykov thu ngắn dây cương quay ngựa phi đến chỗ tên đại đội trưởng. Tất cả những tên khác đều đã tra gươm vào vỏ, ra roi đánh ngựa, chạy tán về phía sau.

Grigori chỉ cho con ngựa chạy chậm lại trong một giây để cõ đoán xem phía sau vừa xảy ra chuyện gì và vì sao đại đội chưa bị thương vong chút nào đã bất thắn bỏ chạy như thế. Và ngay trong khoảnh khắc ấy, lý trí cũng thúc giục chàng: không quay lại, không bỏ chạy mà phải tiến thẳng lên! Chàng nhìn thấy bảy tám chiến sĩ Hồng quân đang bắn lên chung quanh một chiếc xe bốn bánh chở súng máy trong cái ngõ nhỏ chỉ cách chàng trăm xa-gien. Họ cõ quay cái xe cho miệng súng máy chĩa vào đợt sóng xung phong của quân Cô-dắc đang tấn công. Nhưng xem ra cái ngõ quá hẹp nên họ không quay được xe, khẩu súng máy vẫn câm tiếng và súng trường nổ cũng thưa hơn, những tiếng đạn rít như xé màng tai Grigori cũng ít hơn. Grigori kéo con ngựa lại, định nhảy qua dãy hàng rào đổ trước kia ngăn cánh rừng bên cạnh thôn để xông vào trong ngõ.

Chàng rời mắt khỏi dãy hàng rào và bắt thắn nhìn thấy hết sức rõ ràng, như khoảng cách bị thu ngắn qua ống nhòm, những người thuỷ binh đang luồng cuống tháo ngựa. Họ mặc những chiếc áo vải buồm đen bùn lấm bê bết, đội những chiếc mũ nồi kéo xuống quá nhiều làm cho mặt họ tròn một cách lạ lùng. Hai người chém đứt dây thắt, người thứ ba rụt đầu vào vai chạy lăng xăng quanh khẩu súng máy, số còn lại kẻ đứng người quì dùng súng trường nhắm bắn Grigori.

Chàng phi ngựa đến nơi, nhìn thấy rõ tay họ kéo qui-lát, nghe thấy những tiếng nổ rành rọt ngay bên tai. Tiếng súng nổ liên tiếp nhanh quá, báng súng đưa lên áp vào vai cũng quá nhanh. Vì thế Grigori đang đổ mồ hôi như tắm bỗng mừng rơn với một ý nghĩ tin tưởng: "Chúng nó không bắn trúng được đâu?"

Đoạn hàng rào gãy rãc rắc dưới vó ngựa và đã lui lại phía sau. Grigori vung gươm, nheo mắt chọn người thuỷ binh gần nhất. Lại một ý nghĩ kinh hoàng loáng qua óc chàng như một ánh chớp: "Chúng nó bắn

ngay sát mặt... Con ngựa chồm đứng lên... sẽ ngã ngửa... chúng nó giết mình mất!" Hai phát súng đã nổ ran gay trước mặt chàng. Rồi một tiếng hô như từ xa vọng lại: "Bắt sống lấy nó!".

Phía trước, một khuôn mặt hờ trán rất dũng cảm cười nhẹ cả hai hàm răng, những cái dải mũ nồi bay phấp phới, những chữ vàng đã phai màu trên vành mũ... Grigori tì chân trên bàn đạp, vung thanh gươm lên và cảm thấy lưỡi gươm ăn ngập dinh đính và thân hình mềm mềm và ngoan ngoãn của người thuỷ binh. Người thuỷ binh thứ hai, to lớn cổ bạnh, vừa kịp bắn một phát vào chỗ bắp thịt trên vai trái Grigori thì bị Prokho Zykov chém chéo vào đầu, ngã lăn ra. Nghe thấy tiếng qui-lát lách cách ngay bên cạnh Grigori vừa quay lại đã thấy con mắt đen ngòm của nòng một khẩu súng trường trên chiếc xe súng máy đang nhìn thẳng vào mặt mình. Chàng ngả hẵn người sang bên trái làm cái yên chêch hẵn đi, con ngựa thở khè khè như phát điên cũng lảo đảo. Chàng thoát khỏi bàn tay thầm chết vừa rít qua đầu mình và trong lúc con ngựa nhảy qua cảng xe, người vừa nổ súng vào Grigori đã bị chàng chém chết trong khi bàn tay anh ta còn chưa kịp đẩy qui-lát đưa viên đạn thứ hai lên nòng súng.

Chỉ trong nháy mắt, trong một đoạn thời gian ngắn không thể tưởng tượng (sau này trong ký ức của Grigori, cái khoảnh khắc ấy đã được ghi lại thành một đoạn thời gian hết sức dài), chàng đã chém chết liền 4 thuỷ binh. Chàng không nghe theo những tiếng gọi của Prokho Zykov, cứ phóng ngựa đuổi theo người thứ năm chạy trốn vào một chỗ ngoặt trong ngõ. Nhưng tên đại đội trưởng đã đuổi kịp Grigori, phóng vượt lên trước và nắm lấy dây mõm con ngựa của chàng.

- Còn xông vào đâu nữa? Chúng nó bắn chết bây giờ! Đằng kia, trong đám nhà kho, chúng nó còn có một khẩu súng máy nữa đấy!

Hai gã Cô-dắc nữa và Prokho cũng xuống ngựa, chạy tới bên cạnh Grigori, hết sức kéo chàng xuống ngựa. Grigori vừa giãy giụa trong tay bọn chúng vừa la lớn:

- Buông tao ra, lũ khốn kiếp! Cái bọn thuỷ binh! Tất cả! Tao sẽ chém chết hết!

Anh Grigori Panteleevich! Đồng chí Melekhov! Tỉnh lại đi! - Prokho cõ khuyên chàng.

- Thôi buông tôi ra, anh em! - Grigori bảo chúng bằng một giọng yếu ớt đổi khác hẳn.

Bọn kia buông Grigori ra. Tên đại đội trưởng khẽ bảo Prokho:

- Dùi lên ngựa, đưa về Guxynka thôi, đúng là ốm mất rồi.

Và chính hẵn cũng lấy ngựa và hạ lệnh cho đại đội:

- Lêng ngựa!

Nhưng Grigori ném chiếc mũ lông xuống tuyết, lảo đảo đứng lại một lát rồi bất chợt nghiến răng, rên lên một tiếng khủng khiếp, méo hắn mặt đi và bắt đầu giật đứt những cái móc trên chiếc áo *ca-pôt* đang mặc. Tên đại đội trưởng còn chưa kịp đi, một bước nào đến với chàng thì Grigori đang đứng đã ngả đổ sấp mặt xuống, bộ ngực trần ập ngay xuống tuyết. Chàng nức nở, run bắn người lên, rồi há miệng đớp những miếng tuyết trong đồng tuyết còn sót lại bên dãy hàng rào như một con chó. Sau đó chàng lại có một phút hết sức tỉnh táo, định đứng lên nhưng không sao đứng dậy được. Chàng quay khuôn mặt đầm đìa nước mắt, méo đi trong cơn đau đớn, nhìn mấy tên Cô-dắc đứng vây quanh mình và kêu lên bằng một giọng phá ra, nghe rất man rợ:

- Tay tôi đã giết ai rồi! - Và lần đầu tiên trong đời, chàng vừa vật vã trong một cơn đau đớn ghê gớm vừa gào lên với những đám bọt sùi ra đầy hai bên mép - Anh em ơi, không thể tha thứ cho tôi được! Hãy chém chết tôi đi, hãy vì Chúa... vì Đức mẹ của Chúa... Chết, cho tôi chết!

Tên đại đội trưởng chạy tới bên cạnh Grigori rồi cùng tên trung đội trưởng đè lên người chàng, tháo dây gươm và cái túi dết dã chiến, bịt miệng chàng lại, giữ chặt chân chàng. Nhưng tuy nằm dưới hai tên kia, chàng vẫn dưới cong người như một cây cung, hai cẳng chân duỗi thẳng vẫn giật giật rất lâu bởi tung đám tuyết to hạt, rồi vừa rên rỉ vừa liên tiếp đập đầu xuống khoảng đất đen sáng loá dưới nắng, khoảng đất trên đó chàng đã ra đời và đã sống, đã hưởng hết những điều dành sẵn cho mình, ngọt bùi thì ít, nhưng đắng cay thì nhiều.

Chỉ có nội là cứ sinh sôi này nở trên mặt đất, cứ lãnh đạm chịu dai nắng dầm mưa; cứ ra sức hút chất nhựa đầy sức sống và ngoan ngoãn rạp mình dưới hơi thở đầy tử khí của giông bão. Rồi sau đó, khi đã mặc cho gió thổi bay những hạt giống đi bốn phương, nó lại lãnh đạm chết đi, để lại những đám cuộn già cỗi, ngạt ngưởng chào những tia chớp của mặt trời mùa thu...

Chương 165

Hôm sau, Grigori trao quyền chỉ huy sư đoàn cho một tên trung đoàn trưởng rồi cùng Prokho Zykov về Vosenskaia.

Bên ngoài Karginskaia có cái đầm Rogotkinsky nằm dưới đáy một vùng lòng chảo. Ngỗng trời sà xuống nghỉ đen kịt dưới đầm.

Prokho giờ roi chỉ về hướng cái đầm, cười và nói:

- Anh Grigori Panteleevich này, bắn được một con ngỗng trời thì thú nhỉ. Chúng ta sẽ có thể đem nhắm *vodka* được đấy!

- Chúng mình hãy tới gần một chút, mình sẽ thử một phát súng trường xem sao. Xưa kia mình bắn cũng không tồi đâu.

Hai người cho ngựa xuống khoảng lòng chảo. Prokho giữ hai con ngựa đứng lại sau một chỗ nhô ra của ngọn gò, còn Grigori thì cởi áo ca-pôt, khoá chốt an toàn rồi bò theo một cái khe nồng, lởm chởm những đám cỏ dại xám xịt còn lại từ năm ngoái. Chàng bò rất lâu gần như không ngẩng đầu lên, chẳng khác gì trong khi trinh sát mà phải mò tới một vọng tiêu bí mật của địch, cũng như hồi trên mặt trận của cuộc chiến tranh chống Đức, chàng đã đi bắt một tên lính gác Đức ở gần Stokhot. Cái màu cùt ngựa đã phai của chiếc áo quân phục cổ chui lẫn với màu đất xanh xanh nâu nâu. Cái khe che cho chàng khỏi cặp mắt rất tinh của con ngỗng canh gác trông thấy. Nó co một chân đứng bên bờ nước, trên mô đất nâu còn lại sau trận lũ mùa xuân. Grigori bò đến tầm bắn gần nhất rồi nhổm lên một chút.

Con ngỗng canh gác quay quay cái đầu như đầu rắn, màu xám đá, nhìn quanh một cách căng thẳng. Phía sau nó, đàn ngỗng đã hạ cánh tản mát trên mặt nước nom như một cái màn xám đen. Chốc chốc những con ngỗng lại kêu quàng quạc và ngụp đầu xuống nước. Từ mặt đầm đưa tới tiếng ngỗng kêu khe khẽ và tiếng nước lõm bõm.

"Có thể bắn với thước nhắm cố định được đây", - Grigori nghĩ thầm rồi hối hộp áp để súng vào vai và đưa đầu ruồi nhắm vào con ngỗng canh gác.

Sau phát súng, Grigori nhảy chồm lên, những tiếng vỗ cánh và những tiếng kêu ầm ĩ của đàn ngỗng làm chàng ù tai. Con ngỗng bị chàng nhắm bắn hối hả bay vụt lên cao, những con khác đều bay lên, lượn tròn thành một đám dày đặc trên cái đầm. Grigori buồn bực nã luôn vào đàn chim vừa cất cánh hai phát súng nữa và đăm đăm nhìn theo xem có con nào rơi xuống không, rồi đi tới chỗ Prokho.

- Xem kìa? Xem kìa? - Prokho kêu lên.

Hắn nhảy lên yên, hết sức rướn thẳng người, giơ roi chỉ về phía đàn ngỗng đang bay xa dần trên khoảng bao la xanh ngắt.

Grigori quay lại, chàng run bắn lên vì sung sướng và vì sự xúc động do cuộc săn đêm lại. Một con ngỗng tách rời khỏi đàn đã dần thành đội hình, bay thấp hắn xuống, chậm lại, cánh đập loạn xạ.

Grigori kiêng chân, đưa tay lên che mắt nhìn theo. Con ngỗng tạt sang một bên trong lúc cả đàn hoảng hốt kêu ầm ĩ, từ từ là xuống thấp, cánh đập yếu dần và bỗng nhiên lộn thẳng từ tầm cao rất lớn xuống như một hòn đá, chỉ thấy hai lớp lông trắng loá bên trong cánh nhấp nhôáng dưới ánh nắng.

- Lêng ngựa!

Prokho toe miêng ra cười, cho ngựa chạy tới và ném dây cương cho Grigori. Hai người cho ngựa xông lên gò, chạy nước kiệu chừng tám mươi xa-gien.

- Nó đây rồi!

Con ngỗng vươn cổ, xòe rộng hai cánh, nắm sấp như ôm hôn lần cuối cùng mảnh đất thô bạo nầy. Grigori không xuống ngựa, khom hẵn lưng nhặt con ngỗng bị bắn rơi.

- Nó bị bắn trúng chỗ nào thế? - Prokho tò mò hỏi.

Thì ra viên đạn đã xuyên thủng phần dưới mỏ của con ngỗng làm bật một mảnh xương bên cạnh mắt. Thần chết đã đuổi kịp nó giữa lúc nó đang bay, giăng lấy nó khỏi cái đội hình chữ nhân của cả đàn và ném nó xuống đất.

Prokho gài con ngỗng vào yên ngựa. Hai người lại lên đường. Đến Batki thì để ngựa lại và qua sông băng thuyền.

Tới Vosenskaia, Grigori nghỉ chân ở nhà một ông già quen biết, bảo quay ngay con ngỗng, còn mình thì không tới bộ tư lệnh mà sai luôn Prokho đi kiểm *vodka*, chè chén mãi tới khi hoàng hôn. Trong khi nói chuyện, ông cụ chủ nhà có ý than vãn.

- Lâu lắm rồi, bác Grigori Panteleevich ạ, trong vùng ta các ông quan lớn ở Vosenskaia đã hoành hành ngang ngược quá lắm rồi.

- Các ông quan lớn nào?

- Các ông quan lớn tự phong ấy mà... Kudinov và những ông tướng khác.

- Nhưng chuyện gì thế?

- Họ vẫn cứ áp bức các hộ ngụ cư. Những người nào đi theo bọn Đỏ thì gia đình họ đòn bà, con gái, người già đều bị bắt giam. Bà thông gia của tôi cũng vì thằng con trai mà bị bắt giam đấy. Như vậy thì chẳng còn phải trái gì nữa rồi. Đây, tỉ dụ như nếu bác bỏ đi theo bọn Kadet về vùng sông Đông mà bọn Đỏ bắt bỏ tù ông cụ nhà bác, ông Panteley Prokofieievich ấy, thì thử hỏi có đúng hay không?

- Tất nhiên rồi!

- Thế mà bây giờ các ông ấy ở đây lại bắt người ta bỏ tù đấy. Bọn Đỏ đến đây không xúc phạm tới ai cả, thế mà bọn này lại giở trò chó má, mỗi ngày một hung hãn, không còn làm thế nào ngăn họ được nữa rồi!

Grigori đứng dậy, với lẩy cái áo ca-pôt vắt trên thành giường, người hơi lảo đảo. Rượu vào làm chàng ngà ngà say.

- Prokho? Gươm đâu? Khẩu Mauser đâu?

- Anh Grigori Panteleevich!

- Không can gì đến cậu, bảo đưa gì thì đưa ngay đây.

Grigori đeo gươm, đeo súng ngắn, cài khuy áo ca-pôt, thắt dây lưng rồi bước thẳng ra quảng trường, tới chỗ trại giam. Một tên Cô-dắc không thuộc đơn vị chiến đấu đứng gác ở cổng chặn đường chàng.

- Có giấy vào cửa không?

- Xéo ngay! Tao bảo tránh ra ngay!

- Không có giấy vào cửa thì ai tôi cũng không thể cho vào được. Không có lệnh cho vào bùa.

Grigori chưa kịp rút thanh gươm ra được một nửa thì tên kia đã chuồn vào trong cửa. Grigori không rời tay khỏi cán gươm, bước theo hắn vào trong hành lang.

- Gọi giám mục ra đây cho ta! - Chàng gầm lên.

Mặt chàng tái nhợt đi, cái mũi gãy sống khoằm hắn xuống một cách hung dữ, một bên lông mày cong lên.

Một tên Cô-dắc nhỏ bé làm nhiệm vụ coi tù chạy tới, chân hơi khập khiễng, một tên thư ký chưa đến tuổi trưởng thành ngó cổ từ trong phòng giấy ra xem. Chẳng mấy chốc chính tên chúa ngục cũng mò ra, mặt giận bừng bừng, nhưng nom vẫn còn ngái ngủ.

- Không có giấy phép vào cửa, anh có biết như thế thì sẽ ra sao không?

Hắn quát rầm lên, nhưng đến khi nhận ra Grigori và nhìn vào mặt chàng thì hắn hoảng hốt nói lắp bắp:

- Thì ra là ngài, ngài... đồng chí Melekhov đấy ư? Đồng chí đến đây có việc gì thế?

- Các chìa khoá phòng giam?

- Của các phòng giam ấy à?

- Sao thế hử, tao còn phải nhắc lại cho mày bốn mươi lần nữa hay sao? Đâu? Đưa ngay chìa khoá đây, đồ chó đẻ!

Grigori bước tới trước mặt tên chúa ngục. Tên kia lùi lại, nhưng vẫn nói bằng một giọng khá rắn rỏi:

- Tôi không đưa chìa khoá đâu. Đồng chí không có quyền!

- Qu-u-uyễn à?

Grigori nghiến răng rút phắt thanh gươm. Trong tay chàng thanh gươm rú lên vẽ một vòng tròn loang loáng dưới cái trần hành lang thấp lè tè. Tên thư ký và những tên coi ngục chạy tán loạn như hai con chim sẻ khiếp hãi. Còn tên chúa ngục thì đứng áp vào tường, mặt nhợt nhạt hơn cả bức tường. Hắn nói rít qua kẽ răng:

- Đồng chí cứ làm bùa đi! Chìa khoá đây... Nhưng tôi sẽ đưa lên trên!

- Tao sẽ làm bừa cho mấy xem. Chúng mấy chui rúc ở đây, ở hậu phuong, đã quen rồi! Chúng mấy ở đây chỉ anh hùng hảo hán trong việc bắt giam đàn bà và các ông già! Tao sẽ thay tất cả chúng mấy ở đây đi! Cút ra mặt trận, lũ khốn kiếp, nếu không tao chém mất mạng ngay bây giờ?

Grigori tra mạnh thanh gươm vào vỏ, giáng cho tên chúa ngục hết hồn hết vía một quả đấm vào cổ, rồi vừa đấm vừa đá xô hắn ra cửa và gầm lên:

- Ra mặt trận! Xéo ngay! Xéo ngay! Mẹ mấy chứ... Đồ chấy rận ở hậu phuong!

Grigori tống cổ tên chúa ngục đi rồi lại nghe thấy những tiếng huyên náo ở sân trong trại giam bèn chạy vào. Ba tên coi ngục đứng ở gần cửa bếp. Một tên giật cái củ tỏi đã hoen rỉ của khẩu súng trường kiểu Nhật, liền thoảng kêu lên, giọng sôi nổi:

- Nó phá ngục! Phải chống cự lại mới được! Các qui tắc cũ đã định rõ như thế nào?

Grigori rút luôn khẩu Mauser ra, mấy tên coi ngục xô nhau chạy theo một lối đi nhỏ vào bếp.

- Ra ngoài cả! Về nhà hết! - Grigori mở toang cửa các phòng giam chật ních những người, lắc chùm chìa khoá, quát to như lệnh vỡ.

Chàng thả tất cả những kẻ bị giam, chừng một trăm người. Những người sợ không dám đi ra, đẩy hết ra ngoài phố rồi đóng chặt cửa các phòng giam trống rỗng.

Dân chúng bắt đầu kéo đến đứng túm túm ở cửa nhà tù. Những người bị giam đổ xô từ trong cửa ra quảng trường. Họ ngơ ngác nhìn quanh rồi so vai rụt cổ bỏ về nhà. Lúc này những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ mới xốc gươm chạy từ bộ tư lệnh đến trại giam. Chính tên Kudinov cũng lật đật chạy tới.

Grigori là người cuối cùng bước ra khỏi cái trại giam đã vắng tanh. Chàng chửi tục tĩu bọn đàn bà tờ mò đang xì xào bàn tán, len qua đám người đứng chen chúc rồi gù gù cái lưng, lững thững bước tới trước mặt Kudinov. Chàng quát những tên Cô-dắc thuộc trung đội cảnh vệ chạy tới, nhận ra mình và chào mình:

- Về trại ngay, cái bọn ngựa giống này? Sao thế, có gì mà chúng mấy chạy nhốn nháo, mà đỏ mặt đỏ mày lên như thế hử? Đi đều... bước.

- Chúng tôi cứ tưởng bọn tù trong nhà giam phá ngục, đồng chí Melekhov ạ!

- Cái thằng văn thư oắt con lại chạy đến bảo: "Có một thằng cha mặt đen nào đó đến phá khoá!"

- Té ra chỉ là báo động giả!

Bọn Cô-dắc cười cười nói nói quay trở lại. Kudinov vội vã đi đến trước mặt Grigori, vừa đi vừa sửa lại những món tóc xoã xuống dưới chiếc mũ cát-két.

- Chào cậu, Melekhov. Có việc gì thế?
- Chào cậu Kudinov! Mình vừa phá nhà tù của các cậu đấy.
- Vì lý do gì vậy? Sao lại làm như thế?
- Mình thả tất cả ra, có thể thôi... Sao, làm gì mà trợn mắt lên như thế hử? Các anh ở đây đưa vào lý do gì để bắt giam đàn bà và người già của các hộ ngụ cư hử? Lại còn có việc gì nữa a? Các anh liệu hồn đấy, Kudinov!
- Cậu không được làm bừa bãi như thế. Đó là một việc hoành hành ngang ngược.
- Tôi sẽ tống mẹ anh vào nhà tù, sẽ làm bừa cho mà xem? Tôi sẽ lập tức điều một trung đoàn của tôi từ Karginskaia về đây, lúc đó sẽ thấy quỷ dữ bắt mẹ các anh đi!

Rồi bất thình lình Grigori nắm lấy cái dây lưng nhỏ kiểu Kavkaz băng da đầu của Kudinov rồi vừa lắc vừa khẽ nói với vẻ phẫn nộ lạnh như tiền:

- Anh có muốn tôi lập tức mở tung mặt trận ra không? Anh có muốn tôi lập tức lấy ngay cái mạng anh không? Chà, cái thằng như anh... - Grigori nghiến răng ken két, nhưng thấy Kudinov lặng lẽ mỉm cười bèn buông hắn ra. - Làm gì mà nhăn nhăn nhở nhở như thế hả?

Kudinov sửa lại chiếc dây lưng rồi khoác tay Grigori.

- Thôi lại chỗ mình đã. Nhưng có gì mà cậu phải cău kỉnh tức tối như thế? Nếu bây giờ mà cậu được trông thấy mặt cậu nhỉ: cứ y như một con quỷ dữ ấy... Người anh em ạ, bọn mình ở đây đang nhớ cậu lắm đấy. Còn cái chuyện trại giam thì chỉ là lặt vặt không đáng kể... Cũng được thôi, thả ra thì thả, có tai vụt đâu... Mình sẽ bảo anh em để họ thôi đi mới được. Kéo rồi lại bắt tất cả những người đàn bà có chồng đi theo bọn Đỏ trong các hộ ngụ cư... Nhưng tại sao cậu lại làm mất uy tín của bọn mình? Chà, Grigori? Cậu quả là ngang ngược quá lắm! Cậu chỉ cần đến bảo mình: "Thế nầy nấy, phải thả bớt tù ra mới được, cậu hãy tha những người nầy, những người nầy ra". Thế là chúng mình sẽ xem lại danh sách và sẽ thả một số ngay. Nhưng cậu lại thả luôn tất cả! Cũng may là một số tù quan trọng bọn mình đã đem nhốt riêng, nếu cậu thả mất hết thì không hiểu sẽ như thế nào? Cậu thật nóng như lửa ấy! - Kudinov vỗ vai Grigori, cười khà khà - Xảy ra chuyện như thế mà nói trái ý cậu thì sẽ bị cậu giết cũng chưa biết chừng. Hoặc rất có thể là cậu còn kéo bọn Cô-dắc làm loạn nữa đấy...

Grigori giật tay mình ra khỏi tay Kudinov, đứng lại bên cạnh ngôi nhà của bộ tư lệnh.

- Các anh ở đây núp sau lưng chúng tôi thì đều là anh hùng hảo hớn cả. Bắt con nhà người ta nhốt đầy một nhà tù... Anh đem bản lĩnh của anh ra ngoài kia, ra mặt trận mà thi thố thì hơn.

- Grigori ạ, trước kia mình thi thố cũng chẳng kém gì cậu đâu. Thế thì bây giờ cậu hãy ngồi vào cái ghế của mình, còn sư đoàn của cậu mình sẽ nắm...

- Không được đâu, tôi cũng già ơn?

- Đã thấy chưa!

- Thôi tôi không muốn nhiều lời với anh về chuyện này nữa. Bây giờ tôi sẽ về nhà nghỉ ngơi một tuần. Đang ốm, không biết bệnh gì. Mà một bên vai của tôi cũng có một vết thương nhẹ.

- Ốm bệnh gì thế?

- Nhớ nhà, - Grigori cười nhạt. - Lòng dạ cứ loạn cả lên...

- Thôi, đừng nói đùa nữa, cậu bị sao thế? Ở chỗ chúng mình có một tay bác sĩ, có lẽ là giáo sư cũng chưa biết chừng. Chúng mình đã tóm được hắn ở ngoại ô trấn Sumilinskaia, hắn cùng đi với bọn thuỷ binh. Một tay cõi đấy, đeo kính đen. Hay để hắn khám cho cậu nhé!

- Thôi mặc mẹ hắn!

- Cũng chẳng sao, cậu cứ về nghỉ ngơi đi. Còn sư đoàn cậu đã trao cho cậu nào rồi?

- Cho Riaptrikov.

- Nhưng cậu hãy hưốm đã, đi đâu mà vội? Cậu hãy kể xem tình hình ngoài ấy như thế nào đã? Nghe nói cậu chém giết ghê lắm có phải không? Đêm qua có cậu kể lại rằng bọn thuỷ binh đã bị cậu chém vô số ở gần Klimovka. Có đúng thế không?

- Thôi tạm biệt!

Grigori bỏ đi, nhưng vừa được vài bước đã quay nửa người lại gọi Kudinov:

- Này! Nếu tôi còn nghe nói các anh lại bắt bớ...

- Không, không có những chuyện ấy nữa đâu! Cậu cứ yên tâm! Cứ nghỉ ngơi đi!

Ánh sáng đã theo mặt trời rút về phía tây. Hơi lạnh lùa vào từ sông Đông, từ mặt nước lũ. Một đàn chim sẻ ríu rít bay qua đầu Grigori. Chàng vừa vào tới trong sân thì có những tiếng trầm trầm của một loạt đạn pháo là theo mặt nước văng tới theo dòng sông Đông, từ một nơi nào đó trong vùng du mục của trấn Kazanskaia.

Prokho hấp tấp đóng yên cho hai con ngựa, rồi vừa dắt dây cương vừa hỏi:

- Bây giờ thì chúng mình chuồn về nhà chứ? Về thôn Tatarsky.
Grigori lăng lẽ tiếp lấy dây cương, lăng lẽ gật đầu.

Chương 166

Vì tráng đinh Cô-dắc đi vắng cả nên thôn Tatarsky trống trải và buồn tẻ hẳn đi. Đại đội bộ binh của thôn có một thời kỳ bị ghép vào một trung đoàn của sư đoàn 5 và bị diều sang tả ngạn sông Đông.

Cũng hồi ấy, các đơn vị Hồng quân được bổ sung thêm bằng những lực lượng tăng viện đều từ Blasov và Povorino tới đã mở đợt tấn công rất mạnh từ phía đông bắc, chiếm được một loạt thôn của trấn Elanskaia. Trong một trận chiến đấu ác liệt ở các đường vào thị trấn, quân phiến loạn đã thắng thế. Chúng chiếm được ưu thế như vậy là vì hai trung đoàn Elansky và Bukanovsky đang chịu áp lực của trung đoàn Hồng quân Moskva và hai đại đội kỵ binh đã nhận được những lực lượng tăng viện rất mạnh. Theo bờ bên trái sông Đông, trung đoàn Bốn của sư đoàn phiến loạn số I (trong đó có cả đại đội của thôn Tatarsky), một đại đội pháo gồm ba khẩu đội và hai đại đội kỵ binh dự bị tiến từ Vosenskaia về phía Elanskaia. Ngoài ra bên hữu ngạn còn diều những lực lượng tăng viện đáng kể tới hai thôn Plesakov và Madveevsky ở bên kia sông Đông, cách thị trấn Epanskaia từ ba tới năm vec-xta. Trên ngọn gò Kripsky đã bố trí một trung đội pháo. Trong số những tên phụ trách máy nhắm có một gã Cô-dắc người thôn Kripsky lừng danh là một tay bách phát bách trúng. Ngay từ phát đầu, gã đã diệt được một ổ súng máy của Hồng quân rồi sau đó, vài loạt đạn ghém bắn trùm lên đội hình chiến đấu của Hồng quân bố trí trong đám xích dương đã bắt các chiến sĩ

Hồng quân phải chồm dậy rút lui. Trận chiến đấu đã kết thúc với thắng lợi về phía quân phiến loạn. Bọn phiến loạn đã truy kích sát gót các đơn vị Hồng quân rút lui, bức các đơn vị đó phải kéo sang bên kia sông Elanska. Trong cuộc truy kích, chúng đã dùng tới mười một đại đội kỵ binh và trên ngọn gò ở gần thôn Zatolovsky, chúng đã đuổi kịp và chém chết toàn bộ một đại đội kỵ binh Hồng quân.

Từ hồi ấy, những tên "bò binh" của thôn Tatarsky lăng xăng xuôi ngược trên những ngọn đồi cát bên tả ngạn. Bọn Cô-dắc trong đại đội hầu như không có tên nào về phép. Mãi đến lễ Phục sinh, gần nửa đại đội bất thăn có mặt cùng một lúc trong thôn, cứ như theo ước định sẵn. Chúng ở lại nhà một ngày, chén một bữa chấm dứt tuần chay rồi thay đồ lót, vơ vét ít mỡ chài muối, bánh mì khô và những thức ăn khác trong nhà, kéo đòn kéo lũ vượt sang bên kia sông Đông tiến về hướng Elanskaia như những con chiến đi thăm đất thánh chỉ có điều là với cây súng trường thay chiếc gậy hành hương. Từ trên ngọn gò của thôn Tatarsky, từ trên những trái núi ven sông Đông, vợ họ, mẹ họ, em gái họ nhìn theo tiễn đưa họ. Những người đàn bà gào khóc, lẩy góc khăn

bịt đầu hay khăn san lau những cặp mắt khóc sưng húp, hỉ mũi vào vạt váy lót... Trong khi đó những tên Cô-dắc Khristonhia, Anikey, Panteley Prokofievich, Stepan Astakhov và nhiều tên khác đang lê bước bên kia sông Đông, sau dải rừng ngập nước lũ, trên những ngọn đồi cát. Những cái túi gai nhỏ đựng thức ăn lủng lẳng trên mũi súng mắc lưỡi lê, những bài dân ca vùng đồng cỏ buồn như mùi bách lý hương chập chờn theo gió, những câu chuyện trao đổi thẩn thờ giữa bọn Cô-dắc... Chúng ra đi chẳng có gì vui vẻ, nhưng bụng được no và quần áo đã được giặt sạch sẽ. Trước hôm lễ, vợ chúng hay mẹ chúng đã đun nước cọ rửa cho chúng những chỗ rách bẩn bám chặt trên mình, chải hết cho chúng những con chấy thèm khát máu lính tráng. Tôi gì mà chẳng ở nhà vui thú điền viên. Thế mà bây giờ lại phải ra đi tìm cái chết...

Và thế là chúng ra đi. Những tên còn trẻ tháo những đôi ủng dài hay ủng ngắn, đi chân không trên lớp cát ẩm ẩm. Chúng là những thằng thiếu niên mười sáu mười bảy vừa mới bị gọi vào hàng ngũ của quân phiến loạn. Không hiểu sao chúng tự nhiên cảm thấy sung sướng, trong bọn chúng thường nổ ra những cuộc trò chuyện vui như pháo ran, chúng hát bằng một giọng mới vỡ, chưa rắn rỏi. Đối với chúng, chiến tranh là một điều mới lạ, gần như trò chơi của con nít. Những ngày đầu, chúng nhô đầu lên khỏi ụ đất ẩm che phía trước chiến hào, lắng nghe tiếng đạn rú. Bọn Cô-dắc cựu chiến binh gọi chúng một cách khinh bỉ là "cỏ tơ" và ngay trong thực tế, dạy chúng đào chiến hào, bắn súng, đeo các đồ trang bị trong khi hành quân, chọn chỗ ẩn nấp tốt nhất, lại dạy chúng cả cách dùng lửa đốt rận, cách dùng vải bọc chân thay bít tất thế nào cho chân đi đỡ mỏi và bàn chân có thể "đi dạo" trong giầy. Và những thằng "lính sữa" đó cứ giương những cặp mắt đầy ngạc nhiên như mắt chim nhìn cái thế giới chiến tranh chung quanh, cứ ngẩng đầu ngó ra ngoài chiến hào, lòng dạ cồn cào vì tò mò, chỉ muốn được trông thấy "bọn Đỏ" cho đến khi bị một viên đạn của Hồng quân bắn trúng. Nếu vết thương chí mạng thì người "chiến sĩ" mười sáu tuổi ấy sẽ chỉ lớn lên đến thế thì thôi và mười sáu tuổi đời ngắn ngủi sẽ chẳng đem lại được gì cho anh ta.

Thằng bé lớn tướng ấy sẽ nằm xuống mãi mãi với hai bàn tay to bè bè của một thằng con trai, hai cái tai vểnh sang hai bên và chỗ lộ hẫu mới nhú trên cái cổ mảnh khảnh chưa phải là cổ của một kẻ đã thành niên. Người ta sẽ mang nó về thôn xóm chôn rau cắt rốn, vùi xác nó xuống bên cạnh những nấm mồ trong đó ông cha cụ kỹ nó đã thối rữa. Mẹ nó sẽ vỗ hai bàn tay đen đét ra đón nó, sẽ gào khóc không biết bao nhiêu lâu cho kẻ đã khuất, sẽ rút từng nắm tóc trên cái đầu bạc phơ. Rồi sau đó, khi nó đã được mồ yên mả đẹp, khi đất trên mồ đã khô lại, người mẹ càng già xombok thêm, lưng càng còng xuống sát đất hơn, vì những nỗi bi thương không bao giờ nguôi trong lòng, người mẹ sẽ đến nhà thờ làm lễ cầu hồn cho thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska của bà vừa bị "hy sinh".

Cũng có thể là viên đạn không bắn chết thằng Vanhiuska hay thằng Xemuska ấy, mà chỉ đem lại cho nó dịp làm quen với tính chất tàn khốc, ác nghiệt của chiến tranh. Cặp môi mới lún phún lông tơ của nó sẽ run run, méo xệch đi. Người "chiến sĩ" sẽ gào lên như con thở bằng một giọng con nít: "Bu ơi bu" và những giọt nước mắt sẽ tuôn ra ròng ròng từ hai con mắt. Chiếc xe cứu thương sẽ lắc nó trên những con đường đầy ổ gà, mỗi lần lắc lại chạm đau vết thương của nó. Viên y sĩ giàu kinh nghiệm của đại đội sẽ rửa cho nó vết thương do một viên đạn hay một mảnh đạn gây ra và vừa cười vừa dỗ nó như dỗ trẻ con: "Con mèo nó đau, con sáo nó đau, nhưng vết thương của thằng Vanhiuska sẽ khỏi rất mau". Và chàng chiến sĩ Vanhiuska sẽ khóc sẽ đòi về nhà, sẽ gọi mẹ. Nhưng đến khi vết thương lành lại nó lại trở về đại đội thì từ đấy nó sẽ được học tập để hiểu cẩn kẽ thế nào là chiến tranh. Nó chỉ có mặt trong hàng ngũ thêm chừng hai tuần, là tim nó sẽ rắn lại qua vài trận chiến đấu, vài lần giáp lá cà. Rồi sau đó người ta sẽ thấy nó bắt chước một lão quản hung ác thú tính nào đó, đứng xoạc cẳng trước một tù binh Hồng quân, nhổ toẹt bã nước bọt sang bên cạnh và rít rồng hỏi bằng cái giọng trầm trầm đang vỡ tiếng của nó.

- Thế nào, thằng mu-gích này, mẹ mày chứ, lọt vào tay chúng ông rồi à? Ha-a-à! Mầy muốn có ruộng đất à? Muốn đòi bình đẳng à? Có lẽ mày là đảng viên cộng sản phải không? Thú nhận đi, đồ chó đẻ! - Rồi muôn tỏ rõ cái dũng cảm, cái "can trường Cô-dắc", nó giương khẩu súng trường nhả đạn vào người đã sống và đã tiếp nhận cái chết trên mảnh đất sông Đông trong khi chiến đấu cho chính quyền Xô viết, cho chủ nghĩa cộng sản, cho trái đất này không bao giờ còn có chiến tranh nữa.

Thế là ở một nơi nào đó trong tỉnh Moskovskia hay tỉnh Viatskaia, trong một thôn hẻo lánh nào đó của nước Nga Xô viết vĩ đại, người mẹ của chiến sĩ Hồng quân nhận được giấy báo cho biết con trai mình đã "hy sinh trong cuộc chiến đấu chống bè lũ Bạch vệ để giải phóng nhân dân lao động khỏi gông xiềng của bọn tư bản địa chủ..." sẽ khóc hết nước mắt, sẽ than vãn kể lể... Trái tim người mẹ quặn lại vì buồn nhớ và đau khổ, cặp mắt nhoà mờ tràn đầy nước mắt sẽ từng ngày từng giờ mãi mãi nhớ thương, đến chết không nguôi, đứa con mà mình đã mang nặng trong lòng, đã cho ra đời trong máu mê và những cơn đau đứt ruột đứt gan của người phụ nữ, đứa con đã chết trong tay quân thù ở một nơi nào đó trong vùng sông Đông xa lạ...

Nửa đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đào ngũ từ mặt trận về đang trên đường trở lại đơn vị. Chúng đi qua những đồng cát mênh mông, những đám liễu đỏ tím nhạt sáng nhấp nhôáng. Bọn trẻ thì vui vẻ vô tư lự, còn bọn già mà người ta gọi giấu là "Hay-đa-mác" thì cứ thở ngắn than dài, cố nuốt nước mắt. Đã đến lúc phải cày bừa, gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi họ trở về, gọi ngày gọi đêm không lúc nào ngơi, nhưng bây giờ lại phải đánh nhau, phải đi tìm cái chết ở nơi đất khách

quê người, trong cảnh ăn không ngồi rồi, trong kinh hoàng, thiếu thốn và buồn chán. Chính vì thế mà những tên có râu cứ trào nước mắt, chính vì thế mà chúng cất bước với những bộ mặt đưa đám. Tên nào cũng nhớ tới những công việc làm ăn phải vứt bỏ lại, tới gia súc, nông cụ. Cái gì cũng đòi hỏi phải có bàn tay người đàn ông, tất cả đều buồn khóc vì thiếu con mắt của người làm chủ. Với đàn bà thì có thể đòi hỏi được gì họ? Ruộng đất sẽ khô cằn, công việc gieo hạt không thể đảm bảo, sang năm sẽ có cơ đói kém. Tục ngữ đã nói chẳng ngoa: "Trong công việc làm ăn thì ông già bằng ba con gái".

Bọn già ngậm tăm đi trên khoảng đất cát. Mãi khi có một tên trong bọn ít tuổi bắn một con thỏ chúng mới hoạt bát lên. Vì bắn phítoi một viên đạn (tên tư lệnh các lực lượng phiến loạn đã ra lệnh nghiêm cấm việc này), bọn già quyết định trừng trị kẻ phạm tội.

Chúng hung hăn nhảy xổ tới đánh tới tấp thằng bé.

- Cho nó bốn mươi roi! - Panteley Prokofievich góp ý.
- Nhiều quá!
- Nếu thế nó sẽ không lê được tới nơi đâu?
- Mười -sáu-roi! - Khristonhia gầm lên.

Cả bọn đồng ý với con số chẵn mươi sáu. Chúng bắt thằng bé phạm tội năm xuống cát, lột quần nó ra. Khristonhia vừa lẩm bẩm hát một bài gì đó vừa dùng dao nhíp cắt mẩy ngọn roi đầy những cái lỗ lồm xombok vàng vàng. Anikey đánh. Những tên khác ngồi cạnh đấy hút thuốc. Đánh xong cả bọn lại lốc nhốc kéo đi. Thằng nhỏ vừa bị phạt quệt nước mắt, thắt lại quần thật chặt khập khiễng đi sau cùng.

Vừa ra khỏi bãi cát đi sang một vùng xam xám vừa cát vừa đất thịt, cả bọn lại bắt đầu nói với nhau những câu chuyện về cuộc sống hoà bình. Một lão già chỉ mảnh đất cày bị để khô, thở dài nói:

- Xem đấy, mảnh đất yêu quý này, nó đang chờ chủ nó, nhưng chủ nó làm gì có lúc nào mà về, còn phải đánh đắm lung tung, lang bạt trên núi trên gò.

Khi đi qua các luống cày, tên nào cũng cúi xuống vốc lấy một nắm đất khô thơm phức mùi nắng xuân, vò nát trong tay và cố nép tiếng thở dài.

- Đất đang đúng vụ gieo hạt đây!
- Böyle giờ mà được cầm cái cán cày nhỉ.
- Chỉ quá ba ngày là không gieo được nữa rồi.
- Nhưng vùng chúng tôi, ở bên kia, thì còn hơi sớm.
- Phải đấy, vẫn còn sớm! Xem kia, những cái khe ven sông Đông vẫn còn tuyết kia kia.

Rồi đến chặng nghỉ, cả bọn ăn bữa trưa. Ông Panteley Prokofievich cho thằng bé vừa bị ăn đòn ăn cháo sữa (ông đựng cháo trong cái túi vải treo lủng lẳng trên nòng súng và suốt dọc đường nước cứ rỉ từ trong túi chảy xuống). Gã Anikey vừa cười vừa bảo ông: "Ông Prokofit ạ, ông đi đến đâu để lại đến đấy sau lưng ông một cái dài ấm ấm, hệt như con bò mộng ấy. Lần theo cái dài ấy thì có thể tìm thấy ông đấy". Ông cho thằng bé ăn và nói giọng từ tốn nghiêm trang:

- Nhưng thằng ngốc này, mày chớ có giận các cụ đấy. Mà ăn một trận đòn thì có tai vạ gì đâu? Một thằng đã bị đòn thì giá trị bằng hai thằng chưa bị đòn.
- Cụ Panteley ạ, nếu họ cho cụ một trận như thế thì có lẽ cụ đã hát bằng giọng khác rồi!
- Thằng nhỏ này, xưa kia tao còn bị đòn đau hơn nhiều cơ.
- Đau hơn cơ à.
- Tất nhiên rồi, đánh đau lắm. Thằng nhóc này, một lần ông cụ sinh ra tao đã cầm cái càng xe nện vào lưng tao, thế mà sau vẫn khỏi như thường.
- Bằng càng xe cơ à?
- Đã bảo bằng càng xe là bằng càng xe. Chà, cái thằng ngu. Nhưng ăn sữa đi chứ, sao cứ nhìn vào miệng người ta như thế: Cái muỗng của thằng này lại không có cán, gãy rồi sao? Đồ khốn kiếp! Hôm nay nện cho mày cũng còn ít đấy, đồ chó đẻ!

Sau bữa trưa, mọi người quyết định làm một giấc dưới bầu không khí đầu xuân nhẹ lâng và ngây ngất như rượu vang. Chúng nằm phơi lưng dưới nắng, ngáy khò khò một giấc ngắn rồi vẫn tránh đường cái đi thằng qua cánh đồng nâu nâu, qua những đám rạ còn lại từ năm ngoái. Chúng lốc nhốc kéo nhau đi trong những cái áo vét-tông, áo ca-pôt, áo choàng bằng dạ thô của nông dân, áo khoác ngắn may bằng da thuộc, chúng đi đủ thứ ủng dài, ủng ngắn, những chiếc quần đi ngựa của chúng có lồng hay không lồng trong những đôi bít tất trắng. Những cái túi vải đựng thức ăn lủng lẳng trên lưỡi lê.

Nom những tên đào ngũ trở về đại đội thật chẳng có vẻ gì hùng dũng, đến nỗi mấy con sơn ca vẫn lao đầu trên bầu trời xanh trong vắt cất mấy tiếng hót lạnh lùng rồi lại sà xuống cỏ, đậu ngay bên cạnh chỗ nửa đại đội đi qua.

Grigori Melekhov về đến thôn thì không gặp một gã Cô-dắc nào nữa. Sáng hôm sau, chàng đặt thằng Mikatsa mới bằng tí xíu lên yên, bảo cho con ngựa ra sông uống nước, còn mình thì cùng với Natalia sang thăm cụ Grisaka và mẹ vợ.

Mụ Lukinhitna đón chàng rể với khuôn mặt đầm đìa nước mắt:

- Griska con yêu của mẹ! Ông Miron Grigorievich nhà ta mất đi, cầu Chúa cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đàng, nhà ta khốn khổ rồi? Chao ôi, ở nhà lấy ai ra đồng làm việc bấy giờ? Thóc trong các nhà kho đầy ắp, nhưng chẳng còn ai gieo hạt nữa. Cái số phận của mẹ đây thật là đau khổ! Chỉ còn lại mấy mẹ con côi cút goá bụa, chẳng còn ai cần đến nữa, đối với ai cũng trở thành người dưng nước lã, cũng thành người thừa cả rồi! Anh xem đấy, nhà ta đã khuynh gia bại sản như thế nào! Chỉ có hai bàn tay thì còn chảm lo được gì...

Mà thật vậy, cơ nghiệp nhà nầy đã sa sút rất nhanh; ngoài sân nuôi gia súc, mấy con bò mộng đã húc nát dãy hàng rào, những cái cọc ở vài chỗ đã đổ xuống; một bức tường nhà kho đắp bằng đất trộn rơm bị nước mưa xuân thấm vào đã lở nát; sân đập lúa không còn có hàng rào nữa; sân trước nhà không có ai dọn dẹp; một cái hái lớn nằm hoen rỉ dưới mái hiên nhà kho, cũng chỗ ấy thấy năm còng queo một cái máy gặt kiểu giản đơn đã gãy nát... Chỗ nào cũng mang dấu vết của sự tan hoang, đổ nát.

- Không có chủ, gia nghiệp nầy chẳng bao lâu sẽ tan nát thôi", - Grigori đi một lượt quanh ngôi nhà của họ Korsunov và nghĩ thăm một cách dứng đứng. Rồi chàng quay vào trong nhà.

Natalia đang thì thăm nhỏ to không biết những gì với mẹ. Vừa trông thấy Grigori bước vào, nàng không nói nữa mà chỉ mỉm cười có vẻ van lơn.

- Anh Griska ạ, vừa nãy mẹ muỗi nhờ... Vì hình như anh sắp sửa ra làm đồng... Có lẽ anh cũng có thể giúp mẹ gieo được một hai đê-xi-a-chin chứ?

- Nhưng mẹ gieo làm gì hả mẹ? - Grigori hỏi. - Lúa mạch trong kho nhà ta còn đầy ắp như thế.

Mụ Lukinhitna vỗ tay đánh đét.

- Griska! Nhưng còn ruộng đất thì sao? Hồi còn sống ông ấy đã cày được ba cơ-rúc rồi đấy.

- Ruộng đất cứ để nó đấy có sao đâu? Để năm nghỉ một năm cũng được chứ gì? Sang năm, chúng ta còn sống thì sẽ gieo.

- Sao lại có thể như thế được? Để cho ruộng đất năm không à?

- Hãy chờ cho mặt trận rời xa vùng nầy đã, đến lúc ấy sẽ gieo cũng được - Grigori cố khuyên mẹ vợ.

Nhưng mụ kia cứ khăng khăng không nghe, thậm chí có vẻ giận dữ với chàng và cuối cùng mụ chửi cắp môi run run.

- Thôi được nếu như anh không có thì giờ, hoặc không muốn giúp mẹ con tôi...

- Thôi được rồi! Ngày mai tôi sẽ gieo hạt cho bên nhà tôi và cũng sẽ gieo cho bên nầy chừng hai *đê-xi-a-chin*. Bên nầy thì như thế cũng đủ rồi... Thế ông Grisaka có còn sống không?

- Nếu thế thì cảm ơn con quá, con thật là ân nhân của nhà nầy!

- Mụ Lukinhitna sung sướng nở nang cả mặt mày. - Hạt giống thì hôm nay mẹ bảo con Grisavka mang sang... Còn ông ấy à? Ông thì Chúa vẫn còn chưa gọi về. Vẫn còn sống, nhưng đầu óc đã hơi lẩn cẩn rồi. Suốt ngày suốt đêm chỉ ngồi yên một chỗ. Đọc các sách Thánh. Có lúc ông cứ nói chuyện huyền thiên mà chẳng ai hiểu được gì cả, vì toàn là chữ nghĩa của Nhà thờ... Con hãy vào thăm ông đi. Ông đang ngồi ở nhà trong đấy.

Một giọt nước mắt chảy lăn tăn trên cái má phinh phính của Natalia. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt nói:

- Con vừa vào thăm ông, ông bảo: "Con bé ranh ma nầy! Sao mầy chẳng đến thăm ông nữa thế? Ông sắp chết đến nơi rồi, cháu yêu của ông ạ. Ông nghĩ rằng ông sẽ cầu Chúa cho mày, cho cháu yêu của ông vài câu. Ông muốn xuống đất rồi, Nataska ạ... Đất nó đang gọi ông đấy... Đã đến lúc rồi!"

Grigori bước vào nhà trong. Mùi trầm hương, mùi mộc meo, mùi thối rữa và mùi một con người già cả bẩn thỉu xông lên nồng nặc, đập vào mũi chàng. Cụ Grisaka đang ngồi trên chiếc giường đắp liền với bếp lò, trên mình vẫn mặc chiếc áo quân phục màu xám cổ đính những phù hiệu đỏ lóe. Chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình của cụ được vá rất khéo, đôi bít tất len mạng cẩn thận. Con bé Grisavka còn nhỏ tuổi đã nhận lấy trách nhiệm săn sóc ông nó và nó cũng chăm nom ông cụ một cách ân cần âu yếm như Natalia xưa kia, hồi nàng còn con gái.

Cụ Grisaka đặt một cuốn Kinh Thánh trên đầu gối. Cụ nhìn Grigori qua cái kính gọng đồng đã rỉ xanh rồi nheo hai hàm răng trăng loá ra cười:

- Thầy quyền đấy à? Còn nguyên vẹn à? Chúa còn che chở cho mày khỏi bị viên đạn hung ác bắn phải à? Chà, ơn Chúa. Ngồi xuống đây.

- Ông có khỏe không ông?

- Gì cơ?

- Cháu hỏi ông có khỏe không?

- Cái thằng kỳ quặc! Đúng đấy, mày thật là một thằng kỳ quặc! Ở cái tuổi của ông thì còn làm thế nào mà khỏe được hử? Ông đã sắp một trăm tuổi rồi còn đâu. Phải, một trăm đến nơi rồi... Cái già nó ập tới lúc nào không biết. Cứ tưởng như mới hôm qua mình còn trẻ trai khỏe mạnh với cái bờm tóc hung hung. Thế mà hôm nay bừng mắt dậy đã thấy nó rồi, đã chỉ thấy có cái già lụ khụ... Cuộc đời của con người chỉ loáng cái là hết, cứ như một ánh chớp mùa hè, khoảnh khắc là không

còn gì nữa... Tao đã hoàn toàn sức cùng lực kiệt rồi. Cái quan tài để dưới nhà kho đã từ năm nào năm nào, nhưng có lẽ Chúa đã quên mất tao rồi. Cái thằng tội lỗi là tao đã nhiều lần cầu Chúa: "Lạy Chúa tôi, xin Chúa ra ơn đoái nhìn tới thằng Grigori(1) nô lệ của Chúa? Con đã muốn nằm xuống đất và đất nó cũng muốn con xuống với nó rồi"...

- Ông còn sống nhiều nữa ông à. Miệng ông còn đầy răng kia kia.

- Cái gì hả?

- Răng ông còn nhiều lắm?

- Răng ấy à? Sao lại có đứa ngu xuẩn như mày! - Cụ Grisaka nổi giận

- Khi mà hồn đã sắp sửa lìa khỏi xác thì lấy răng mà cắn cũng chẳng giữ lại được... Thế là mày vẫn đánh nhau à, cái thằng điên cuồng rõ dại này?

- Vâng, cháu vẫn đánh nhau.

- Cái thằng Mitka nhà này cũng đã rút lui rồi. Rồi mà xem, tính nó cũng liều lĩnh như một con ngựa cuồng ấy.

- Vâng, liều lắm.

- Tao cũng muốn nói như thế đấy. Nhưng vì sao mà chúng mày đánh nhau cơ chứ? Chính chúng mày cũng chẳng nhìn thấy rõ gì cả! Mọi việc đều xảy ra theo ý Chúa cả. Thủ hỏi thằng Miron nhà này vì sao mà mất mạng? Chính vì nó đã cưỡng lại ý Chúa, đã xúi giục dân chúng chống lại chính quyền. Mà chính quyền nào chẳng là do Chúa đặt lên? Dù cho cái chính quyền ấy chống lại Chúa, nhưng nó vẫn là do Chúa đặt bày. Ngay từ hồi ấy, tao đã bảo nó: "Miron! Mày chớ có xúi bẩy bọn Cô-dắc nổi loạn, chớ có xúc xiểm chống lại chính quyền, chớ có đẩy người ta tới chỗ phạm tội!" Nhưng nó lại bảo tao: "Không, cha ạ, con không chịu được nữa rồi! Nhất định phải nổi dậy, tiêu diệt cái chính quyền này đi mới được, nó muốn dồn chúng ta tới chỗ đi ăn mày ăn xin. Trước kia chúng ta sống còn ra con người, nhưng chúng nó lại làm chúng ta biến thành một phường cầu bơ cầu bắt!" Và nó đã không chịu được thật. Kẻ nào vung gươm lên gây chuyện can qua, kẻ ấy sẽ chết vì lưỡi gươm. Đúng là như thế đấy. Griska à, thiên hạ đồn rằng mầy đã làm đến cấp tướng, chỉ huy cả một sư đoàn. Có đúng thế không?

- Vâng, đúng đấy.

- Mày chỉ huy à?

- Vâng, cháu chỉ huy.

- Thế lon vai của mầy đâu?

- Chúng cháu đã bỏ hết lon vai rồi.

- Chà bọn ôn dịch! Bỏ hết rồi? Thế thì mày còn ra cái thớt tướng tá gì nữa? Thật là đau khổ! Những ông tướng trước kia chỉ nhìn thấy sung sướng cả mặt: béo tốt đầy đà, cái bụng phệ ra, uy phong lẫm lẫm! Còn

như mày bây giờ thì... Xì, chỉ có như thế này, chẳng hơn được chút nào! Đeo trên người độc một cái áo ca-pôt bẩn như ma lem, bùn lấm bê bết, vai không đeo lon, ngực không có dây ngù trắng. Có lẽ các đường khâu đều nhung nhúc những rận...

Grigori cười khô khốc. Nhưng cụ Grisaka vẫn nói tiếp bằng một giọng tức tối:

- Nầy mầy chớ có nhăn nhăn nhở như thế, đồ khốn kiếp! Mầy dẫn con nhà người ta đi đến chỗ chết, mày thúc đẩy chúng nó chống lại Chính phủ... Mầy mang một cái tội tầy đình như thế, chuyện này không có gì đáng cho mày nhe răng nhe lợi ra như thế đâu! Còn gì nữa? Nhưng dù sao rồi cũng thế thôi. Đắng nào chúng mày cũng sẽ bị tiêu diệt, và rồi lại liên lụy cả đến chúng tao. Chúa sẽ chỉ cho chúng mày nhìn thấy con đường của Chúa. Chẳng nhẽ Kinh Thánh còn chưa nói rõ về cái thời loạn lạc của chúng ta hay sao? Thôi được, mày hãy nghe đây, tao sẽ đọc ngay cho mà nghe những lời dạy của đấng tiên tri Gieremi (2)

Ông già đưa những ngón tay vàng khè giờ những trang giấy cũng vàng khè của cuốn Kinh Thánh rồi bắt đầu thủng thảng đọc từng tiếng:

- "Các người hãy truyền rao, hãy báo tin cho vạn quốc tường, hãy dựng cờ xí, hãy hô hoán và đừng có giấu. Hãy nói to lên rằng Babilon(3) đã bị công khắc. Bên (4) đầy hổ thẹn, Merodac (5) bị kinh hoàng, thần tượng của nó mang xấu hổ, ngẫu tượng của nó bị phá đổ. Vì một dân từ phương bắc nghịch cùng nó làm cho đất nó ra hoang vu, không còn có gì sống ở đấy nữa: cả người lẫn súc vật đều trốn tránh và đi mất..."(6) Griska nầy, mày đã vỡ lẽ chưa? Sẽ có những kẻ từ phương bắc đến đánh bại cái dân Babilon chúng mày. Và mày hãy nghe thêm đây: "Đức Giehova(7) phán, trong những ngày đó, trong thời kỳ đó, con cái Ixraen và con cái Giuđa(8) cùng nhau trở lại, vừa đi vừa khóc, tìm kiếm Giehova, Đức Chúa trời mình. Dân của ta vốn là một bầy chiến lạc, những kẻ chăn đã làm chúng lộn đường, để chúng lầm lạc trên cái núi, đi từ núi qua gò"(9)

- Ông nói những gì thế? Như thế nghĩa là làm sao? - Grigori không hiểu rõ cái thứ tiếng Slavơ dùng trong nhà thờ bèn hỏi.

- Đồ khốn kiếp, như thế nghĩa là cái bọn làm loạn chúng mày sẽ phải chạy trốn trên các vùng núi non. Hơn nữa chúng mày lại không đáng mặt là những thằng chăn dắt bọn Cô-dắc, chính chúng mày còn tồi tệ hơn những con chiến lạc, chúng mày cũng chẳng biết chúng mày đang làm gì... Mày hãy nghe thêm đây: "Quên mất chỗ mình an nghỉ. Phàm những con gì gặp chúng nó đều vồ nuốt chúng nó". Cả điều này cũng rất đúng? Hiện nay chẳng phải chấy rận đang ăn thịt chúng mày hay sao?

- Chấy rận thì không có cách nào thoát được? - Grigori cũng nhận thấy như thế.

- Đấy cũng là một điểm rất đúng. Và còn đây nữa: "Và những kẻ nghịch cùng chúng nó đều nói rằng: chúng ta không đáng tội vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giehova. Hãy trốn ra ngoài Babilon, hãy ra khỏi đất của người Candé (10), hãy đi như con dê được đi đầu bầy. Vì này, ta sẽ khiến nhiều dân dãy lên từ xứ phương bắc và đến nghịch cùng Babilon, và từ đó nó bị hãm lấy, vì tên chúng nó bắn như tên của lính chiến giỏi, chẳng trở về không. Đất đai Candé sẽ bị cướp phá, phàm kẻ cướp phá nó đều được no nê. Đức Giehova phán vậy: hỡi những kẻ cướp phá sản nghiệp của ta, các người hoan hỉ, hớn hở" (11).

- Ông ơi ông? Ông nói lại thành tiếng Nga cho cháu nghe với, nếu không cháu chẳng hiểu gì đâu, - Grigori ngắt lời cụ Grisaka.

Nhưng cụ già vẫn nhay nhay cặp môi, nhìn chàng bằng hai con mắt hoàn toàn trống rỗng và nói:

- Tao sắp đọc xong rồi, mày hãy nghe đây: "Vì các người buông lung như những con bò non trên bãi cỏ, reo hí như ngựa mập mạnh. Bởi vậy mẹ các người rất mang xấu hổ, kẻ sinh ra các người bị thẹn thuồng. Kìa nó sẽ đứng cuối cùng trong hàng cắc nước, chỉ còn là một đồng vắng, một đất hoang, một nơi xa mạch. Bởi cơn giận của Đức Giehova, nó sẽ vĩnh viễn không có người ở nữa, toàn cõi sẽ thành hoang vu, phàm những kẻ đi qua gần Babilon đều sẽ kinh ngạc và phỉ báng về mọi tai nạn nó gặp phải".

- Nhưng như vậy nghĩa là làm sao cơ chứ? - Grigori lại hỏi, trong lòng chàng đã có phần bức bối.

Cụ Grisaka không trả lời, chỉ gập quyển Kinh Thánh lại và nằm xuống giường.

"Té ra con người ta vốn dĩ đều như thế cả - Grigori vừa bước từ nhà trong ra vừa nghĩ thăm - Lúc trẻ thì hoành hành ngang ngược như điên, *vodka* tu thả cửa và đua đòi đủ mọi trò bậy bạ khác, song đến khi về già thì hồi trẻ càng ngang ngược bao nhiêu, bây giờ lại càng núp sau bóng Chúa bấy nhiêu. Cứ xem như ông Grisaka đấy. Hai hàm răng vẫn còn như răng chó sói. Nghe nói hồi còn trẻ ông cụ đi lính về là bao nhiêu đàn bà con gái trong thôn đều khóc dở mếu dở, gà nhà cũng như gà rừng, chẳng chị chàng nào không qua tay. Thế mà bây giờ... Chà, nếu mà mình sống được đến già thì mình sẽ chẳng dọc cái của tội nợ nầy làm gì! Mình đâu phải là thằng mê nỗi Kinh Thánh".

Ở nhà mẹ vợ về, Grigori vừa đi vừa nghe lại câu chuyện nói với cụ Grisaka cùng những lời "sấm truyền" thần bí và khó hiểu trong Kinh Thánh. Natalia cũng chẳng nói chẳng răng. Grigori về chơi nhà lần nầy, nàng đã tiếp đón chồng với một thái độ nghiêm khắc khác thường. Xem ra thì tiếng ong tiếng ve về chuyện chàng ăn chơi bùa bãi và đi lại lăng nhăng với những ả trong các thôn của trấn Karginskaia cũng đã lọt đến nàng. Tối hôm chàng mới về, nàng dọn chỗ ngủ cho chồng trên giường, ở nhà trong, còn mình thì đắp một cái áo choàng bằng dạ nằm trên cái

rương. Nhưng nàng không hề có một lời trách móc cũng không gạn hỏi gì. Cả Grigori cũng lặng thính suốt đêm, vì chàng nghĩ rằng tạm thời tốt nhất là đừng hỏi han gì vội về những nguyên nhân dẫn tới cái không khí lạnh nhạt khác thường như thế giữa hai người...

Hai người lặng lẽ đi dọc theo phố vắng tanh, xa lạ với nhau hơn bao giờ hết. Từ phía nam thổi tới một làn gió ấm, nhẹ nhàng, ve vuốt Những đám mây trắng rất dày chất chõng bên phia trời tây, đúng như thường thấy về mùa xuân. Đỉnh của những đám mây màu xanh nhạt, xốp như đường, quay tròn, luôn luôn thay hình đổi dạng, chập chờn dồn tới ven những trái núi đã bắt đầu xanh ra bên sông Đông. Một tiếng sấm đầu mùa dội lên ì ầm, khắp thôn nồng nặc cái mùi thơm dễ chịu, đầy sức sống của những cái lộc mới bung ra trên cây cối, cùng với mùi đất đen đã tan băng nhạt thêch. Những làn sóng bạc đầu đuổi nhau trên mặt sông Đông xanh biếc tràn lan trong mùa lũ. Làn gió thổi từ miền hạ du tới, đem theo hơi ẩm rất khỏe người, mùi lá mục hắc hắc và mùi cây cối đầm nước. Một mảnh đất đã cày xong non như một cái nêm, nằm dài trên sườn một ngọn gò nom như một mảnh vá băng nhung đen, bốc hơi ngùn ngụt thành một làn mây mù chập chờn trên những trái núi ven sông Đông. Một con sơn ca hót say sưa ngay trên con đường, những con chuột đồng chạy ngang qua đường rít chi chí. Và bên trên tất cả cái thế giới tràn trề sức sinh sôi này nở mãnh liệt và khả năng vĩ đại sáng tạo sự sống, là vùng mặt trời kiêu hãnh đang ngự cao ngất.

Về đến giữa thôn, Natalia dừng lại bên một cái cầu bắc qua một cái khe nhỏ, dưới đó nước mùa xuân vẫn còn chảy từ trong núi ra sông Đông với những tiếng bập bẹ nghe vui như tiếng con nít. Natalia cúi xuống làm vẻ như buộc lại dây của chiếc ủng ngắn nhưng thật ra là để giấu không cho Grigori trông thấy mặt mình.

Nàng bỗng hỏi:

- Sao anh cứ ngậm tăm như thế?
- Nhưng có gì mà nói với em bây giờ?
- Cũng có đấy... Chẳng hạn anh hãy kể anh đã say tuý luý như thế nào ở gần Karginskaia, đã tảng tịu thế nào... với những con...
- Thế là em đã biết rồi à? - Grigori móc túi thuốc ra, bắt đầu cuốn một điếu. Cỏ đôn-nhích trộn lẫn với thuốc lá nhà trồng toả một mùi thơm ngọt ngọt. Grigori rít một hơi rồi hỏi lại:
 - Như thế là em đã biết rồi à? Nghe ai nói thế?
 - Em nói biết là biết. Toàn thôn đều biết hết, thiếu gì người nói cho biết.
 - Nếu đã biết rồi thì còn có gì phải kể nữa?

Grigori bước những bước rất dài. Tiếng chân chàng dậm thưa thớt trên lớp vân gỗ lát cầu và tiếng chân Natalia lon ton chạy theo kịp vang lên trong bầu không khí mùa xuân tịch mịch và trong vắt.

Từ chỗ cái cầu trở đi, Natalia lại nín lặng, chốc chốc lại quệt hai dòng nước mắt tuôn ra như suối. Cuối cùng nàng cố nuốt tiếng nức nở, lắp bắp hỏi:

- Anh lại giở cái trò cũ à?

- Thôi không nói nữa, Natalia!

- Đồ chó dái đáng nguyễn rủa, bạ chỗ nào cũng rúc mõm vào được! Tại sao anh lại làm khổ tôi lần nữa như thế?

- Tốt nhất là em bớt nghe những lời đơm đặt ấy đi.

- Chính anh đã thú nhận rồi cơ mà!

- Thế nào họ cũng thổi phồng với em hơn mức có thật. Nhưng phải, anh cũng có lỗi với em một chút... Nataska ạ, cái cuộc sống, chính nó mới là kẻ có tội đấy... Lúc nào cũng đi kè kè bên cạnh cái chết thì đôi khi cũng phải bước ra ngoài luống cày...

- Nom hai đứa con anh đã lớn bằng ngần ấy rồi! Thế mà còn hấp háy con mắt, không còn có chút lương tâm gì nữa!

- Hà! Lương tâm! - Grigori bật cười, nhe cả những cái răng ngầu bợt.

- Lương tâm thì anh đã quên không nghĩ tới nữa rồi. Trong khi cả cuộc đời mình đã bị chúng nó cướp đi mất rồi thì còn nói gì đến lương tâm... Phải đi giết người... Mà cũng chẳng hiểu tất cả cái trò đâm chém lung tung như vậy để làm gì... Nhưng nói với em như thế nào bây giờ? Em không thể nào hiểu được đâu? Lúc nầy trong lòng em chỉ sục sôi một nỗi căm uất của người đàn bà, em làm thế nào nghĩ được rằng tim anh đang nhức nhối, máu anh đang cạn đi. Vì thế anh đã phải tìm đến *vodka*. Hôm nọ anh lên một cơn thần kinh. Lúc ấy tim anh hoàn toàn ngừng đập, khắp người lạnh ngắt... Mặt Grigori tối sầm lại, những lời chàng nói phải dặn ra rất vất vả. - Anh rất đau khổ, vì thế đã phải mò mẫm xem làm thế nào để có thể quên hết đi, rượu cũng được, đàn bà cũng được... Em hãy hưốm! Để anh nói nốt đã: cái chỗ nầy của anh nó nhức nhối, nhức nhối, lúc nào cũng quặn lại... Con đường đời đã chọn không đúng rồi, mà chuyện nầy thì có lẽ cả anh cũng có lỗi... Bây giờ đúng là phải giảng hoà với bên Đỏ, thế mà lại đi theo bọn Kadet. Nhưng làm thế nào bây giờ? Ai sẽ đưa chúng ta về với Chính quyền Xô viết bây giờ? Làm thế nào mà trả cho xong món nợ chung của chúng ta bây giờ? Một nửa số Cô-dắc đã chạy sang bên kia sông Dones, những thằng còn ở lại đây thì hoá điên hoá rõ, đất dưới chân bị lở mất rồi... Natalia ạ, đầu óc anh đã hoàn toàn rối loạn... Ngay đến ông Grisaka của em đọc trong Kinh Thánh cũng nói rằng chúng ta đã làm không đúng, vốn ta không nên bạo động mới phải. Ông đã chửi cả cha em.

- Ông thì loạn óc rồi? Bây giờ lại đến lượt anh.

- Em thì chỉ có thể nghĩ được đến như thế thôi. Đầu óc em không thể nào nghĩ đến chuyện khác được...

- Ối giào, anh đừng có cái kiểu đánh trống lảng như thế! Đã làm những trò bậy bạ, đã bị kết tội, rồi bây giờ bao nhiêu sai trái đều đổ cả cho chiến tranh. Đàm ông các anh đều như thế cả! Đồ quý dữ, tôi đã vì anh mà chịu tội nợ có ít gì đâu? Chỉ hối là lần ấy không cắt cổ đến chết thằng đi cho rảnh.

- Không thể nào nói thêm với em được gì nữa đâu. Nếu em cảm thấy đau khổ thì cứ khóc đi, nước mắt của đàn bà các em bao giờ cũng làm cho trong lòng bớt nặng nề. Còn anh bây giờ thì không an ủi được em đâu. Anh đã vẩy đầy máu người vì thế không còn có thể thương ai được nữa. Còn anh, hầu như anh cũng không còn biết thương, và ngay cả bản thân anh, anh cũng chẳng nghĩ tới nữa. Mọi cái gì trong người anh đều đã bị chiến tranh hút hết đi mất rồi. Anh đã bắt đầu sợ bản thân mình... Nếu nhìn vào trong tâm hồn anh thì sẽ thấy đen ngòm như một cái giếng cạn...

Hai người về gần tới nhà thì một trận mưa rất nặng hạt chéo xuống từ đám mây xám vừa ập tới. Những giọt mưa chọc thủng lớp bụi đường nhẹ lâng, nặc mùi nắng, đập lộp bộp xuống những mái nhà, toả ra một làn hơi lạnh rung rinh, mát rượi. Natalia khóc nức nở. Grigori cởi khuy áo ca-pốt, lấy một bên tà áo che cho nàng, ôm lấy nàng. Hai người cứ thế ôm chặt lấy nhau trong cùng một chiếc áo ca-pốt, cùng bước vào trong nhà dưới trận mưa xuân đổ như trút.

Chiều hôm ấy, Grigori ra sân gia súc sửa lại cái cày, thử lại những cái cánh của cái máy gieo hạt. Đứa con trai mười lăm tuổi của gã Semion "Đầu gang" lắp quàng lắp quấy lưỡi cày vào cái cày cũ của nhà Melekhov. Thằng bé đã học qua nghề thợ rèn và từ ngày bạo động nó trở thành người thợ rèn độc nhất của thôn Tatarsky. Mọi thứ đã được sửa soạn sẵn sàng cho công việc đồng áng mùa xuân. Vì ông Panteley Prokofievich đã dự trữ cỏ khô đầy đủ nên mấy con bò mộng dắt ở chuồng bò mùa xuân về rất béo tốt.

Sáng sớm hôm sau Grigori sắp sửa ra đồng cỏ. Lúc gần nửa đêm bà Ilinhitna và Dunhiaska đã nhóm lửa để làm thức ăn cho người đi cày mang ra dùng. Grigori định làm việc chừng năm ngày, gieo ít thóc cho nhà mình và cho mẹ vợ, cày khoảng hai *đê-xi-a-chin* để trồng dưa và hướng dương rồi sẽ gọi bố ở đại đội về để gieo hạt nốt.

Một làn khói màu tím nhạt cuồn cuộn bốc lên từ trong cái ống khói của ngôi nhà thân yêu. Dunhiaska, bây giờ đã là một cô gái sẵn sàng để có thể làm mẹ, đang lăng xăng chạy đi chạy lại quơ củi khô vào nhà làm bếp. Grigori nhìn cái lưng ong tròn trịa và bộ ngực cao của em gái, bất giác có một ý nghĩ buồn rầu và bức bối: "Con bé đã lớn phổi lên như thế này rồi đấy! Cuộc đời qua nhanh cứ như một con ngựa dữ ấy. Hồi nó còn là một con bé thò lò mũi xanh có phải đã lâu la gì đâu.

Trước kia những lúc nó chạy cái đuôi sam cứ lúc lắc trên lưng, nhở chỉ bằng cái đuôi chuột, thế mà bây giờ nó đã như thế này, lẩy chưởng được rồi còn gì. Còn mình thì đầy tóc bạc, xơ xác, rạc rày không còn ra người ngợm gì nữa... ông Grisaka nói quả cũng đúng: "Đời con người chỉ loáng một cái là hết, chẳng khác gì ánh chớp mùa hè". Con người đã có một cuộc đời ngắn ngủi như vậy, thế mà cái khoảng đó lại còn bị cắt bớt thêm... Mẹ nó chứ, sao lại có cái trò đùa kiểu như thế? Thôi nếu thế nào cũng bị chúng nó giết, thì cứ giết ngay đi cũng được".

Daria đi tới gần Grigori. Từ ngày Petro chết đi, chị chàng đã trở lại bình thường một cách nhanh chóng lạ lùng. Hồi đầu Daria buồn rầu rĩ, mặt vàng ra vì đau khổ, thậm chí còn già đi. Nhưng vừa thoảng có hơi gió xuân, mặt trời vừa toả nắng ấm áp một chút là nỗi đau buồn của Daria đã biến ngay đi cùng với tuyết tan. Một ánh hồng hào đã ửng lên trên cặp má dài dài, hai con mắt mờ đi đã lại long lanh, và dáng đi lại nhẹ nhàng ống ẹo như xưa... Cả những thói quen cũ cũng đã quy trở lại với Daria: hai hàng lông mày thanh thanh hình vòng cung lại được tô đen, cặp má bóng nhẫy vì pho-mát, Daria lại thích pha trò, lại hay làm Natalia bối rối với những lời tục tĩu. Môi chị chàng càng hay chum chím chỉ chờ dịp được cười. Sự sống chiến thắng đã vượt lên tất cả.

Daria bước tới trước mặt Grigori, tóet miệng cười, khuôn mặt xinh đẹp toả ra mùi thơm ngây ngất của pho-mát dưa chuột.

- Chú Griska yêu quý, tôi cũng giúp chú được việc gì chứ?
- Chẳng có gì để mà giúp đâu.
- Chao ôi, chú Grigori Panteleevich! Chú đã trở nên nghiêm khắc đối với tôi đối với con người goá bụa như tôi, đến thế cơ à! Cười cũng chẳng cười, vai cũng chẳng buồn động đậy nữa.
- Chị vào làm bữa đi thì hơn, chỉ khỏe nhẹ răng ra cười?
- Chà, cần gì đến tôi phải làm!
- Chị cũng có thể giúp Natalia được đấy. Thằng Misatca đang l้า như ma lem kia kia.
- Còn có chuyện như thế cơ à? Chú thím cứ ra sức mà đẻ, để tôi phải tắm rửa cho chúng nó thay chú thím hay sao? Thật là vô nghĩa lý! Cái thím Natalia của chú thì có thể đẻ sòn sòn như con thỏ cái được đấy. Thím ấy còn cho chú hàng chục đứa nữa. Bảo tôi tắm rửa cho tất cả thì đến gãy tay mất.
- Thôi thôi đủ rồi! Chị đi đâu thì đi!
- Chú Grigori Panteleevich! Bây giờ trong toàn thôn chỉ con độc một mình chú là đàn ông cho tất cả bọn đàn bà con gái đấy. Chú đừng xua đuổi tôi, để cho tôi ngắm bộ ria đen mê hồn của chú một chút, dù phải đứng từ xa cũng được?

Grigori bật cười, chàng hất móng tay khỏi vầng trán đầm mồ hôi.

- Đàn bà như chị dễ có mĩy tay! Không hiểu trước kia anh Petro đã sống với chị như thế nào... Có lẽ chị còn chưa bị kéo rách tai đấy.

- Chú cứ yên tâm! - Daria kiêu hanh nhận như vậy. Ả nheo mắt nhìn Grigori một cách nghịch ngợm rồi giả dạng hoảng hốt nhìn vào trong nhà. - Chà, tôi thấy thím Natalia đang đi ra ấy... Cái thím ấy của chú ghen đến là ghê, chẳng còn ra thể thống gì nữa! Hôm nay ăn bữa trưa, tôi chỉ nhìn chú có một cái mà thím ấy đã sầm mặt ngay. Mới hôm qua thôi, những ả còn trẻ trong thôn đã bảo tôi: "Như thế này thì còn trời đất gì nữa? Trong thôn chẳng còn một gã Cô-dắc nào nữa, thế mà cái anh chàng Griska nhà chị về thăm nhà cứ bám chặt lấy vợ. Bảo chị em chúng tôi sống như thế nào bây giờ? Dù cho hắn có thương tích đầy người, dù cho hắn chỉ còn được một nửa trước kia, chị em chúng tôi cũng ôm lấy cái nửa ấy mà sướng chết đi được. Chị hãy bảo hắn là đêm hôm chớ có lang thang trong thôn, chúng tôi mà vớ được thì khốn đấy? Tôi bèn bảo chúng nó: "Không đâu, các chị ạ, cái chú Griska nhà tôi thì chỉ dám dở kiêm chắc ở những thôn nào, chứ về đến nhà là chỉ bám lấy gấu vát Natalia chẳng rời ra chút nào cả. Gần đây hắn đã trở thành ông thánh ở nhà chúng tôi rồi đấy..."

- Thôi đi, chị đúng là một con chó cái? - Grigori bật cười, nói không có vẻ gì ác ý. - Lưỡi cứ như cái giẻ lau!

- Tôi vốn dĩ là như thế thôi. Còn như cái thím Natalia của chú, xinh đẹp yêu kiều, tuyết sạch giá trong ấy, hôm qua đã đuổi không cho chú bén mảng tới gần đấy. Đối với con chó dái như chú thì phải như thế mới đỡ vượt ra ngoài quy củ?

- Thôi đi, chị thật là... Thôi đi chỗ khác đi, chị Daria. Đừng có dính vào công việc của người khác.

- Nào tôi dính vào làm gì? Tôi muốn nói rằng cái thím Natalia của chú nó ngốc lắm. Ai đời chồng về mà làm bộ làm tịch, bỏ đi nằm trên nắp rương, làm như mình dễ vỡ như cái bánh mật ong một kopeik không bằng... Nếu mà là tôi thì có được một gã Cô-dắc, tôi sẽ không từ chối đâu! Lọt vào tay tôi thì... một tay dũng cảm như chú tôi cũng làm cho hết hồn hết vía?

Daria nghiến răng phá lênh cười rồi vừa ngoái nhìn Grigori vừa đi vào nhà trong, đôi hoa tai băng vàng lóng lánh. Grigori vừa buồn cười vừa ngượng, tự nhiên thấy vui vui. Chàng nghĩ bụng:

"Anh Petro ạ, anh chết đi kể cũng may đời... Con mụ này không phải là Daria đâu, mà là một con quỷ cái đấy? Dù sao cũng có lúc nó cho anh về chầu Chúa thôi!".

Chú thích:

(1) *Tên cúng cơm của cụ Grisaca (ND)*

(2) *Một trong bốn nhà tiên tri lớn của Israel, chết khoảng năm 680 trước công nguyên. Sau khi đất thánh bị tan hoang lần thứ hai, ông có*

viết những lời than nổi tiếng. Các lời tiên tri của ông gần như là một tập hồi ký về thời ông làm tể tướng. (ND)

(3) Một thành phố trên sông Ophrat, vùng Lưỡng hà (Medopotamt), kinh đô của một vương quốc lớn. (ND)

(4) Tên gọi thần Macduc, thần chủ tể của Babilon (ND)

(5) Vua Babilon, trị vì khoảng năm 720 trước công nguyên, đi lại thân mật với vua Giuda (ND)

(6) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 2, 3 (ND)

(7) Tên Đức Chúa trời đã tự xưng với Moise khi hiện ra trong ngọn lửa, giữa bụi gai (ND)

(8) Sau khi Salomon chết đi (khoảng năm 930 trước công nguyên), Gieroboam kéo mười bộ tộc tách rời ra, lập nên nước Israel Roboam, con của Salomon, chỉ làm vua hai bộ tộc, lấy tên chung là Giuda. Dân này trung thành với Đức Chúa trời hơn dân Israel, nhưng cũng bị kẻ địch đánh chiếm như dân Israel. (ND)

(9) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 3, 4 (ND)

(10) Một vùng ô miennie hạ du sông Ophrat (ND)

(11) Cựu ước, sách của Gieremi, chương L, tiết 6, 7 (ND)

Chương 167

Các đốm lửa cuối cùng đã tắt trong thôn Barmutkin. Tiết trời hơi giá lạnh đã phủ lên mặt các vũng nước một váng băng mỏng. Ở một chỗ nào đó bên ngoài thôn, sau cánh đồng hưu canh dùng làm bãi chǎn nuôi, vài con sếu về muộn sà xuống nghỉ đêm trong những gốc rạ năm ngoái. Làn gió hiu hiu thổi từ phía đông bắc đưa đến trong thôn tiếng sếu kêu mệt mỏi, cố giữ cho khõi vang quá to. Những tiếng kêu đó càng tõ đậm, càng làm nỗi bật bầu không khí tĩnh mịch, thanh bình của một đêm tháng Tư. Bóng tối tích lại rất dày trong các khu vườn. Đâu đây có tiếng bò kêu, rồi tắt cả lại lặng đi. Không còn nghe thấy một tiếng động nào nữa trong chừng nửa tiếng đồng hồ. Chỉ lâu lâu mới có tiếng vài con vạc ăn đêm gọi nhau rầu rĩ và tiếng vô số những con vịt trời bay qua, cánh vỗ ràn rạt phá tan bầu không khí yên lặng: những đàn vịt trời hối hả bay tới những đầm nước ven sông Đông còn lại sau khi nước lũ rút đi... Rồi sau đó, từ dãy phố đầu thôn vắng tới tiếng người nói, loáng thoảng ánh lửa trên những điếu thuốc Có cả những tiếng ngựa hí lẫn tiếng vó ngựa dẫm lạo xạo trên lớp bùn đóng băng. Đội trinh sát kỵ binh đã quay về thôn.

Có hai đại đội Cô-dắc phiến loạn thuộc lữ đoàn độc lập số 6 đóng trong thôn. Bọn Cô-dắc đến ở trong sân một ngôi nhà ở đầu thôn. Chúng vừa nói chuyện với nhau, vừa dắt ngựa ra chỗ chiếc xe trượt tuyết để giữa sân và lối thóc, rơm cho ngựa ăn. Có một gã cất cái

giọng trầm khàn khàn, bắt đầu hát một bài theo điệu vũ. Gã chậm rãi hát rõ từng tiếng như người mệt mỏi:

*Tôi đi thẳng thẳng,
Chân bước nhẹ nhàng,
Và như gái trai thường tán tỉnh nhau
Buông một câu bối cợt cô nàng...*

Lập tức một bè nam cao phụ bay vút lên như một con chim, vượt lên trên bè trầm đang êm ả, nghe rất vui nhộn.

*Nhưng câu đùa cô nàng không thích,
Đét! - cái tái tai nhắm trúng má tôi.
Nàng Cô-dắc mến thương
Đang tức giận sục sôi...*

Vài giọng trầm khác lại hoà thêm vào bài hát. Nhịp điệu chuyển sang thanh hơn, hoạt bát hơn, rồi bè nam cao cổ trội hẳn lên ở những chỗ cuối câu, vang lên rất mạnh, rất vui:

*Tôi xắn tay phải,
Bật tai cô nàng,
Và cô nàng đứng trước mặt tôi,
Bừng bừng má đỏ như vang,
Với cái má bưng bừng đỏ ưng như vang.
Mếu máo cô nói:
"Anh với tôi có gì tình ngái,
Vì anh yêu đã tới bảy người,
Một ả goá kẽ là thứ tám,
Đến vợ anh là người thứ chín,
Và thứ mười, đồ khốn nạn, mới là tôi!"*

Mấy tên Cô-dắc trong toán cảnh giới ở sau cái cõi xay gió thấy cả những tiếng sếu kêu lanh lảnh trên những khoảng đất cày hoang vắng, tiếng hát của bọn Cô-dắc lẫn tiếng vịt trời vỗ cánh ròn rạt trên bầu trời đêm đen kịt. Chúng đang buồn bực vì phải nằm giữa đêm khuya trên mảnh đất lạnh ngắt, đông cứng vì băng giá. Không được hút thuốc, không được chuyện trò, cũng không được đi lại hoặc đấm nhau cho ấm. Cứ phải nằm ở giữa những cuộn hướng dương năm ngoái, giường mắt nhìn ra khoảng đồng cỏ đen ngòm hoặc ghé tai xuống đất mà lắng nghe. Nhưng cách mình có mười bước đã chẳng nhìn thấy quái gì nữa rồi, mà một đêm tháng Tư thì có bao nhiêu tiếng loạt soạt, qua bóng tối truyền đi bao nhiêu tiếng động đáng nghi, mà bất cứ tiếng động nào cũng có thể gây ra tâm trạng lo lắng: "Phải chăng trinh sát của bọn Đỏ đang hoạt động, biết đâu chúng nó chẳng đang trườn tới?" Rồi cứ có cảm tưởng như từ xa quả thật có văng tới tiếng bụi rậm gẩy rặng rắc, tiếng thở cõi ghìm nén... Một gã Cô-dắc còn trẻ tên là Vypriatkin đưa bít tất tay lên quết giọt nước mắt ứa ra vì gã đã nhìn quá lâu, rồi hích khuỷu tay vào thẳng bên cạnh. Thẳng kia đang nằm co

quắn như con tôm, thu thu ngủ, đầu gối lén cái túi dết bằng da. Cái bao đạn kiểu Nhật ép đau sườn nó, nhưng nó ngại không muốn nằm lại cho thoái mái vì không muốn để khí lạnh ban đêm lọt vào trong tà áo *ca-pôt* khép kín. Tiếng bụi rậm loạt xoạt và tiếng thở to dần rồi bắt chót nghe như ở ngay bên cạnh Vypriatkin. Gã chống khuỷu tay nhởm dậy, ngạc nhiên nhìn qua bụi cây lơ thơ như một đoạn hàng rào và mãi sau mới nhận ra những đường nét lờ mờ của một con nhím lớn. Con nhím vội vã iần theo vết chân của một con chuột, cái mõm nhỏ xíu như hình mõm lợn chui xuống đất. Nó thở phì phì sát cái lưng đầy gai nhọn vào những cuộng cỏ đại khô. Rồi bất thẩn nó cảm thấy rằng chỉ cách nó vài bước đang có một cái gì thù địch, nó bèn ngẩng đầu lên, thì thấy một con người đang nhìn mình. Con người ấy thở dài nhẹ nhõm, khẽ lẩm bẩm:

- Đồ quỷ dữ khốn kiếp! Làm mình hết cả hồn vía...

Con nhím vội rút nhanh đầu, thu bốn cái chân nhỏ xíu, nằm lặng đi một phút, nom chỉ là một đống lông cứng, rồi nó từ từ vươn mình, đạp chân xuống mặt đất lạnh, lăn đi như một đám gì xám xám, thân chạm vào những cuộng hướng dương, sát lên những đám cỏ thô ti khô mục. Rồi tất cả trở lại yên tĩnh và trời đêm lại như trong thẩn thoại.

Những tiếng gà gáy đợt hai đã vang lên trong thôn. Trời đã sang sáng. Vài ngôi sao đầu tiên đã ló ra qua những đám mây thưa thớt. Rồi gió quét hết mây và bầu trời bắt đầu nhìn xuống mặt đất bằng vô số những con mắt vàng óng.

Ngay lúc đó Vypriatkin nghe thấy phía trước có những tiếng vó ngựa đập rành rọt, tiếng cỏ đại gãy ràn rạt, tiếng một vật gì bằng kim khí đập lách cách và một lát sau có cả tiếng yên ngựa cọt kẹt. Cả mây gã Cô-dắc cũng nghe thấy. Chúng đặt ngón tay lên cò súng.

- Sẵn sàng! - Tên trung đội phó khẽ nói.

Hình một người cưỡi ngựa hiện lên như cắt rời trên nền trời đầy sao. Một người đang cho ngựa đi bước một về hướng cái thôn.

- Đứng la-a-ại? Ai? Có giấy thông hành không?

Bọn Cô-dắc đứng chồm dậy, sẵn sàng nổ súng. Người kia cho ngựa đứng lại, giơ tay lên.

- Các đồng chí, đừng bắn?

- Có giấy thông hành không?

- Các đồng chí!

- Có giấy thông hành không? Trung đô-ô-ôi...

- Hượm đã! Tôi chỉ có một mình... Tôi đầu hàng!

- Hượm đã, anh em! Đừng bắn! Bắt sống lấy nó!

Tên trung đội phó chạy đến trước mặt người cưỡi ngựa.

Vypriatkin nắm lấy dây cương con ngựa. Người cưỡi ngựa đưa chân qua yên, xuống ngựa.

- Mầy là ai? Quân Đỏ à? À hè, anh em ạ, đúng là bọn nó! Trên mũ lông của nó có ngôi sao đỏ đây nầy. Mầy lọt vào tay chúng tao rồi, à-à-à?

Người cưỡi ngựa giậm chân cho đỡ tê, nói giọng đã bình tĩnh:

- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp thủ trưởng của các đồng chí. Tôi có một tin hết sức quan trọng cần báo cho ông ta biết. Tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky, tôi đến đây để đàm phán.

- Trung đoàn trưởng à? Giết con rắn độc này đi, anh em ơi! Luka ạ, để mình khử ngay nó...

- Các đồng chí! Lúc nào các đồng chí giết tôi mà chẳng được, nhưng trước hết để tôi trình bày với thủ trưởng của các đồng chí những điều đã làm tôi phải đến đây đã. Tôi nhắc lại rằng đây là một việc hết sức quan trọng. Nếu các đồng chí sợ tôi chạy thì cứ lấy vũ khí của tôi...

Người chỉ huy Hồng quân bắt đầu tháo dây đeo gươm.

- Tháo ngay ra! Tháo ngay ra! - Một gã Cô-dắc giục.

Khẩu *Nagan* và thanh gươm tháo ra đều trao cả cho tên trung đội phó.

- Khám người tên trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky xem! - Tên trung đội phó cưỡi lên con ngựa của người chỉ huy Hồng quân rồi ra lệnh.

Bọn kia khám xét người bị bắt. Tên trung đội phó và Vypriatkin giải anh ta về thôn. Anh ta đi bộ. Gã Vypriatkin cầm ngang cây súng trường kiểu Áo đi bên cạnh, còn tên trung đội phó thì cưỡi ngựa đi phía sau, coi bộ rất khoái trá.

Cả ba lặng thinh đi mươi phút! Người bị áp giải hút thuốc luôn miệng, chốc chốc lại đứng lại, kéo tà áo ca-pôt lên che cho que diêm khỏi bị gió thổi tắt. Mùi thuốc lá ngon làm cho gã Vypriatkin không nhịn được nữa.

- Cho tôi một điếu, - Gã xin.

- Xin mời!

Gã Vypriatkin cầm lấy hộp thuốc lá bằng da kiểu hành quân còn đầy ắp. Gã lấy ra một điếu, còn hộp thuốc là thì bỏ vào túi mình.

Người chỉ huy kia không nói gì, nhưng một lát sau, khi đã đi vào trong thôn, anh ta mới hỏi:

- Các đồng chí dẫn tôi đi đâu?

- Đến đấy sẽ biết.

- Nhưng đến đâu cơ chứ?

- Đến chỗ đại đội trưởng.
- Các đồng chí hãy đưa tôi đến gặp lữ đoàn trưởng Bogatyrev.
- Lữ trưởng không có đây.
- Sao lại không có đây? Tôi được biết rằng hôm qua ông ấy đã cùng với ban chỉ huy đi Barmutkin và hiện giờ đang ở đây mà.
- Chuyện ấy thì chúng tôi không biết.
- Thôi đi các đồng chí, thôi đủ rồi! Tôi biết mà các đồng chí lại không biết... Đây cũng chẳng phải là bí mật quân sự gì, nhất là khi quân địch của các đồng chí đã được biết.
- Thôi đi đi, đi đi!
- Tôi sẽ đi. Nhưng các đồng chí hãy dẫn tôi đến chỗ Bogatyrev.
- Thôi im đi! Theo đúng điều lệnh thì tôi với anh không được nói chuyện với nhau.
- Thế cái chuyện lầy bao thuốc thì điều lệnh cho phép à?
- Thiếu gì những chuyện như thế? Đi đi, và im cái mồm, nếu không tôi sẽ lột cả áo ca-pôt đấy. Cái thằng dễ bắn tính khiếp!

Chúng gọi mãi mới lôi được tên đại đội trưởng dậy. Tên này cau có đưa hai nắm tay lên dịu mắt, ngáp ngắn ngáp dài, mãi không sao hiểu được gã trung đội phó sung sướng đến nở nang cả mặt mà đang nói với mình những gì.

- Tên nào cơ chứ? Thằng trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky à? Cậu không nói khoác đấy chứ? Đưa giấy má của nó đây?

Vài phút sau, hắn đã cùng người chỉ huy Hồng quân tới chỗ lữ đoàn trưởng Bogatyrev. Vừa nghe tin trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky bị bắt giải tới, Bogatyrev nhảy chồm ngay dậy như bị rút tóc. Hắn cài khuy quần đi ngựa, kéo dây bơ-rơ-ten lên hai vai chắc nịch, châm cây đèn năm bắc, rồi hỏi người chỉ huy Hồng quân đứng thằng người bên cạnh cửa:

- Ngài là trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky?
- Vâng, tôi là Voronovsky, trung đoàn trưởng trung đoàn Xerdovsky.
- Mời ngài ngồi.
- Xin cảm ơn.
- Tại sao ngài... Ngài đã bị bắt trong trường hợp như thế nào?
- Tôi đã tự ý đến gặp ngài. Tôi có chuyện cần phải nói riêng với ngài. Xin ngài ra lệnh cho những người không có việc ra ngoài.

Bogatyrev vẩy tay một cái. Tên đại đội trưởng cùng đến với người chỉ huy Hồng quân và người chủ nhà, một gã cựu giáo râu ngô đang há hốc miệng đứng đấy đều ra ngoài. Bogatyrev xoa xoa cái đầu đen tròn

xoe, cai nhǎn thín như quả dưa hấu, ra ngồi xuống bên cạnh cái bàn, trên mình mặc độc một chiếc sơ-mi lót bẩn thỉu. Một vẻ tò mò cõi giấu vẫn hiện rõ trên khuôn mặt hắn với cặp má bệu còn hằn những vết đỏ hòn vì nǎm không khéo.

Voronovsky là một người lực lưỡng nhưng không cao lăm. Hắn mặc một chiếc áo *ca-pôt* rất vừa người, đeo dây súng của sĩ quan lồng qua vai. Hắn xốc lại cặp vai long đinh, một nụ cười thoảng hiện dưới hàng ria đen ngắn.

- Tôi mong rằng có vinh dự được hầu chuyện một vị sĩ quan? Xin ngài cho phép cho tôi được giới thiệu vài lời về bản thân, rồi sau sẽ trình bày nhiệm vụ mà tôi phải thực hiện khi đến tìm gặp ngài... Tôi vốn xuất thân từ một gia đình quý tộc và đã làm đến thượng úy trong quân đội của vua Nga. Trong những năm chiến tranh với Đức, tôi phục vụ trong trung đoàn Một trăm mười bảy Lyubomirsky. Năm Một nghìn chín trăm mươi tám tôi bị động viên theo sắc lệnh của Chính quyền Xô viết và làm sĩ quan chính ngạch. Hiện nay như ngài đã biết, tôi đang là chỉ huy trung đoàn Xerdovsky của Hồng quân. Tuy ở trong hàng ngũ Hồng quân, nhưng từ lâu tôi đã cố tìm cơ hội để chạy sang với các ngài... chạy sang với những người đang đấu tranh chống lại bọn Bolshevik.

- Thưa ngài thượng úy, ngài chờ cơ hội cũng lâu rồi đấy.

- Vâng, nhưng tôi còn muốn thuộc tội với nước Nga, vì thế không những chỉ muốn sang một mình (việc ấy thì có thể thực hiện từ lâu rồi) mà còn muốn đưa sang theo cả một đơn vị Hồng quân, tất nhiên là những phần tử lành mạnh nhất trong đó, những người đã bị bọn cộng sản lừa dối và lôi kéo vào cuộc chiến tranh nỗi da nẫu thịt.

Tên cựu thượng úy Voronovsky nhìn Bogatyrev bằng cặp mắt xám rất xa tinh mũi, nhưng hắn thấy tên kia mỉm cười có vẻ không tin, nên mặt hắn đỏ ửng lên như một đứa con gái và vội nói thêm:

- Thưa ngài Bogatyrev, tất nhiên đối với tôi và những lời tôi nói ngài có thể không tin đến mức nào đó... Nếu ở vào cương vị của ngài, thì tất nhiên tôi cũng có những cảm giác như thế... Nhưng ở đây đã có những sự thật hiển nhiên...

Hắn lật tà áo *ca-pôt*, lấy trong túi chiếc quần mầu cứt ngựa ra một con dao díp, cúi gập người làm dây da trên vai kêu ken két rồi rách rất cẩn thận đường chỉ khâu rất chắc ở mép tà áo *ca-pôt*. Một phút sau hắn lấy trong chỗ mép tà áo bị tháo chỉ ra vài tờ giấy đã vàng khè và một tấm ảnh rất nhỏ.

Bogatyrev chăm chú đọc những tờ giấy chứng minh. Trong số đó có một tờ chứng nhận: "Người mang giấy này đích thực là trung úy Voronovsky thuộc trung đoàn bộ binh 117 Lyubomirsky, sau thời gian chữa bệnh được về nghỉ phép hai tuần tại sinh quán ở tỉnh Smolenskaia". Trên tấm giấy đó có dấu và chữ ký của bác sĩ trưởng y

viện dã chiến số 8 của sư đoàn bộ binh 14 Simbirskaia. Các giấy chứng minh khác đều ghi tên Voronovsky và đều xác định chắc chắn rằng Voronovsky là một sĩ quan cũ. Còn tấm ảnh thì chụp hình một tên thiếu úy Voronovsky còn trẻ đang nhìn Bogatyrev bằng hai con mắt tươi cười rất gần tinh mũi. Trên chiếc áo quân phục rất diện mạo cút ngựa lấp lánh một tấm huân chương thánh Gioác của sĩ quan, hai cái lon trăng tinh càng làm nổi bật cặp má rám nắng và hàng ria đen của gã thiếu úy.

- Thế này rồi thì sao? - Bogatyrev hỏi.

- Tôi đến đây để báo cho ngài biết rằng tôi đã cùng trung đoàn phó của tôi là cựu thiếu úy Volkov làm công tác tuyên truyền trong đám chiến sĩ Hồng quân, và toàn bộ các cán bộ chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky, tất nhiên trừ bọn đảng viên cộng sản, bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng sang với các ngài. Hầu hết đám chiến sĩ Hồng quân đều là nông dân hai tỉnh Saratovskaya và Xamarskaya. Chúng đã đồng ý chiến đấu chống lại bọn Bolshevik. Böyle giờ chúng tôi cần phải thoả thuận ngay với ngài về các điều kiện đầu hàng của trung đoàn. Hiện nay trung đoàn đang ở Ust-Khopeskaya, có chừng một ngàn hai trăm tay súng. Chi bộ của đảng cộng sản có ba mươi tám tên, cộng thêm một trung đội gồm ba mươi tên đảng viên cộng sản ở địa phương. Chúng tôi sẽ bắt giữ đại đội pháo phoi thuộc với chúng tôi, nhưng có lẽ sẽ phải khử bọn pháo thủ vì chúng phần lớn là đảng viên cộng sản. Đám Hồng quân dưới quyền chỉ huy của tôi đang sôi sục bất mãn do những gánh nặng mà cha ông chúng nó đang phải chịu đựng theo chế độ trưng thu lương thực. Chúng tôi đã lợi dụng hoàn cảnh ấy để làm cho chúng ngả theo hướng chạy sang với anh em Cô-dắc... tức là sang với các ngài. Nhưng bọn binh sĩ dưới quyền tôi chỉ sợ một điều là sau khi trung đoàn đầu hàng, chúng có thể bị ngược đãi... Tất nhiên vấn đề này chỉ có tính chất cục bộ, nhưng tôi cũng cần phải bàn bạc kỹ càng với ngài.

- Có thể có những sự ngược đãi như thế nào?

- Bị giết hại cướp bóc chẳng hạn...

- Không, những chuyện như thế chúng tôi không cho phép đâu?

- Còn điểm này nữa: các binh sĩ kiên quyết yêu cầu trung đoàn Xerdovsky được giữ nguyên biên chế cũ và cùng với các ngài chiến đấu chống bọn Bolshevik với tư cách là một đơn vị chiến đấu độc lập.

- Điều này mà hứa với ngài thì tôi...

- Tôi cũng hiểu! Tôi cũng hiểu! Xin ngài cứ báo lên cấp trên của ngài, rồi tìm cách cho chúng tôi biết.

- Vâng, tôi sẽ phải báo cáo lên Vosenskaya.

- Xin ngài thứ lỗi cho, tôi chỉ có rất ít thời giờ, vì nếu tôi chùng chình về muộn thì tên chính ủy trung đoàn sẽ để ý thấy sự vắng mặt của tôi. Tôi cho rằng chúng ta sẽ thoả thuận xong về các điều kiện đầu hàng.

Xin ngài mau mau báo cho tôi biết về quyết định của bộ tư lệnh của các ngài. Trung đoàn sẽ có thể bị điều tới vùng sông Dones hoặc có lực lượng bổ sung đưa đến thêm, mà nếu thế...

- Vâng, tôi lập tức cho liên lạc hoả tốc cưỡi ngựa đi Vosenskaia.

- Còn điều này nữa: xin ngài ra lệnh cho anh em Cô-dắc dưới quyền ngài trả lại cho tôi vũ khí. Tôi không những đã bị tước vũ khí, - Voronovsky ngừng những lời nói lưu loát của hắn để mỉm một nụ cười gần như ngượng nghịu, - mà còn bị lấy cả... hộp thuốc lá. Chuyện ấy tất nhiên cũng chẳng có gì đáng kể, nhưng cái hộp thuốc lá ấy là vật kỷ niệm của gia đình cho, vì thế tôi rất quý...

- Ngài sẽ được trả lại tất cả. Khi tôi nhận được ý kiến trả lời của Vosenskaia thì làm thế nào báo cho ngài biết được?

- Hai ngày nữa sẽ có một người đàn bà từ Ust-Khopeskaia đến đây gặp các ngài, ở Barmutkin. Mật hiệu... chúng ta hãy cứ định là "liên hợp". Xin ngài cứ nói cho người ấy biết. Tất nhiên chỉ nói bằng lời...

Nửa giờ sau, một gã Cô-dắc thuộc đại đội Marsaev đã phi ngựa như bay về phía tây, đi Vosenskaia.

Hôm sau gã liên lạc riêng của Kudinov đã đến Barmutkin, tìm tới chỗ ở của tên lữ trưởng và chưa kịp buộc ngựa, gã đã chạy vào trong nhà, trao cho tên Grigori Bogatyrev cái phong bì đựng công văn có ghi "Hoả tốc. Tuyệt mật". Bogatyrev hất tấp bẻ con dấu xi. Chính tay Kudinov đã viết những dòng chữ rất khoáng đạt trên tờ giấy có in "Ăng-tết" của Xô viết Quân khu Đông Thượng:

"Chào cậu, Bogatyrev! Tin thật đáng mừng. Chúng mình uỷ cho cậu toàn quyền đàm phán với cái bọn ở trung đoàn Xerdovsky và thuyết phục chúng đầu hàng bằng bất cứ giá nào. Mình đề nghị nhượng bộ chúng nó, hứa với chúng nó rằng chúng ta sẽ tiếp nhận toàn bộ trung đoàn, thậm chí sẽ không tước vũ khí. Chỉ có một điều kiện tất yếu là chúng nó phải bắt và trao những tên đảng viên cộng sản, thằng chính uỷ trung đoàn, và chủ yếu là những thằng cộng sản thuộc mấy trấn Vosenskaia, Elanskaia và Ust-Khopeskaia của chúng ta. Bảo chúng nó rằng thế nào cũng phải bắt đại đội pháo, đội vận tải, đội tiếp liệu. Cậu hãy tìm mọi cách đẩy nhanh công việc này! Phải cố điều thật nlnieu lực hrợng của mình tới địa điểm tập kết của trung đoàn đó, bí mật bao vây và lập tức tiến hành tước vũ khí. Nếu chúng nó chống cự thì sẽ giết hết không để sót một đứa nào."

Phải hành động thận trọng, nhưng cương quyết. Tước vũ khí xong là lập tức giải tán toàn bộ trung đoàn đến Vosenskaia. Nên giải chúng nó đi theo bên hữu ngạn, như vậy tiện hơn, hơn nữa phía bên ấy xa mặt trận, đồng cỏ lại trơ trọi, chúng nó sẽ không thoát được, nếu chúng nó nghĩ lại và tính chuyện bỏ chạy. Cậu sẽ giải chúng nó theo sông Đông,

qua các thôn, và sẽ phải hai đại đội kỵ binh theo dõi phía sau. Đến Vosenskaia sẽ phân tán chúng nó xuống các đại đội, mỗi đại đội hai ba đứa, xem chúng nó đánh lại bọn chúng nó như thế nào. Sau đó sẽ không còn là việc chúng ta phải lo nữa: chúng ta sẽ hợp nhất với anh em mình, các cậu ở bên kia sông Dones, đến lúc ấy sẽ mặc cho họ xét xử chúng nó và làm gì thì làm. Theo ý mình thì treo cổ tất cả chúng nó lên cũng được. Chẳng có gì đáng thương hại. Mình sẽ sung sướng khi nhận được tin thắng lợi của cậu. Hàng ngày phải liên lạc tốc báo tin cho mình biết".

Kudinov.

Phía dưới còn có ghi thêm:

"Nếu bọn trung đoàn Xerdovsky trao những thắng đảng viên cộng sản của địa phương chúng ta, thì cậu sẽ cắt một đội vũ trang mạnh áp giải chúng về Vosenskaia, và cũng bắt đi qua các thôn. Nhưng đầu tiên phải giải những thắng trung đoàn Xerdovsky đi trước đã.

Phải chọn những thắng Cô-dắc đáng tin cậy nhất vào đội áp giải (kiếm những thắng hung dữ nhất và nhiều tuổi một chút thì hơn).

Trước khi giải đi phải thông báo rộng rãi cho dân chúng biết rõ. Chúng ta sẽ không phải bẩn tay xử tội chúng nó. Nếu chúng ta làm khôn khéo thì bọn đàn bà sẽ dùng gậy gộc đánh chết chúng nó. Cậu hiểu chưa? Làm như thế là có lợi cho chúng ta nhất đấy: nếu đem chúng nó đi xử bắn, tin tức sẽ được đưa đến tai bọn Đỏ và chúng nó sẽ nói rằng chúng ta bắn tù binh. Làm thế này sẽ简便 hơn.

Chúng ta cứ kích cho dân chúng trị chúng nó, sẽ làm cho có những con người phẫn nộ điên cuồng như những con chó xích. Dân chúng tự ý hành hình, chỉ có thể thôi. Chẳng còn phải chịu trách nhiệm gì cả!"

Chương 168

Ngày mười hai tháng Tư trong một trận chiến đấu với quân phiến loạn ở gần thôn Antonov trấn Elanskaia, trung đoàn Moskva số 1 bị thiệt hại nặng nề.

Vì không thuộc địa thế nên trong quá trình chiến đấu các đội hình tản khai của Hồng quân đã tiến vào trong thôn. Nhà cửa của dân Cô-dắc nằm rải rác như những hòn đảo, lọt giữa những mảnh đất nhỏ xíu toàn cát rắn. Các phố và các ngõ đều trải bằng cành cây trên đất lầy rất khó đi. Toàn thôn chìm trong những đám xích dương hết sức rậm rạp mọc trên một địa hình toàn là bãi lầy. Con sông nhỏ Elanska chảy ở đầu thôn chỉ có ít nước nhưng đáy lại rắn, toàn đất sét.

Bộ binh của trung đoàn Moskva số 1 tản khai tiến qua thôn, nhưng vừa vượt quá mấy ngôi nhà đầu tiên, vừa len lỏi vào một đám xích dương thì phát hiện thấy rằng không thể nào dàn thành đội hình tản

khai mà vượt qua rừng xích dương được. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 là một anh chàng người Ladvia, tính rất gàn bướng. Một đại đội trưởng phải vất vả lắm mới cứu được con ngựa bị bùn lún rất sâu đến trình bày những lý lẽ không nên tiến thêm nữa, nhưng tiểu đoàn trưởng nhất định không nghe, cứ ra lệnh: "Tiến!" rồi là người đầu tiên táo bạo xông lên khoảng đất rập rình, nghiêng ngả. Các chiến sĩ Hồng quân trù trừ nhưng vẫn tiến theo anh, những khẩu súng máy phải khiêng trên tay. Vừa đi được chừng năm chục xa-gien thì đã bị vướng dưới bùn tới đầu gối. Giữa lúc ấy chợt có những tiếng kêu truyền từ sườn bên phải qua các tuyến tàn khai: "Bị vu hồi rồi?", "Có bọn Cô-dắc đấy?", "Chúng nó bao vây rồi?".

Tiểu đoàn quả thật đã bị hai đại đội của quân phiến loạn bao vây và bị chúng đánh từ phía sau lưng. Tiểu đoàn một và tiểu đoàn hai mất gần một phần ba quân số trong đám xích dương, phải rút lui. Trong trận ấy, Kotliarov đã bị thương ở chân vì một viên đạn đúc theo phuong pháp thủ công của quân phiến loạn. Miska Kosevoi phải bế anh trên tay và thiếu chút nữa thì dùng lưỡi lê đâm một chiến sĩ Hồng quân đánh xe trên con dê, bắt anh ta phải cho người thương binh lên chiếc xe hai bánh chở đạn.

Trung đoàn bị đánh bật về một thôn của trấn Elanskaia. Lần thất bại này có ảnh hưởng rất tai hại tới kết quả của đợt tấn công của tất cả các đơn vị Hồng quân đang tiến theo tả ngạn sông Đông. Mankin ở Bukanovskaia đã bắt buộc phải rút lui về phía bắc hai mươi véc-xta, tới trấn Slasevskaia. Sau đó, dưới áp lực của những lực lượng phiến loạn có số lượng lớn hơn nhiều lần tấn công điên cuồng, đội nghĩa dũng Mankin phải vượt qua sông Khop trước khi băng trôi một ngày, chết đuối mất vài con ngựa, và di chuyển đến trấn Kumyngienskaia.

Trung đoàn Moskva số 1 bị mất liên lạc vì băng trôi ở cửa sông Khop, phải vượt sông Đông sang bên hữu ngạn, đóng ở trấn Ust-Khopeskaia, chờ bổ sung. Chẳng bao lâu trung đoàn Xerdovsky cũng tới đấy. Thành phần cốt cán của trung đoàn này khác hẳn trung đoàn Moskva số 1. Hạt nhân chiến đấu của trung đoàn Moskva gồm những công nhân Moskva, Tula, Nizegrod. Những người công nhân này đã chiến đấu anh dũng, kiên cường, nhiều lần đã giáp lá cà với quân phiến loạn, mỗi ngày bị giết và bị thương hàng chục chiến sĩ. Mãi sau lần mắc bẫy địch ở thôn Antonov, trung đoàn mới tạm thời phải rút khỏi chiến đấu, tuy vậy trong khi rút lui nó không để lại cho địch một chiếc xe vận tải hay một hòm đạn nào. Nhưng ngay trong trận chiến đấu đầu tiên ở gần thôn Yagodinsky, một đại đội của trung đoàn Xerdovsky đã không chống lại được đợt xung phong bằng kỵ binh của quân phiến loạn. Vừa trông thấy làn sóng tấn công của kỵ binh Cô-dắc, họ đã rời bỏ chiến壕. Nếu các đảng viên cộng sản phụ trách súng máy không đánh bật được đợt xung phong bằng hỏa lực vũ bão của những khẩu súng máy thì có lẽ toàn đại đội đã bị chém chết hết.

Trung đoàn Xerdovsky đã được thành lập vội vã ở thành phố Xerdovsk. Thành phần của nó gồm toàn những nông dân đã có tuổi dân của tỉnh Saratovskia. Tinh thần của các chiến sĩ Hồng quân này rõ ràng không thể nào giúp cho việc nâng cao khả năng chiến đấu. Trong đại đội có rất nhiều người không biết chữ và nhiều phần tử xuất thân từ tầng lớp *kulak* giàu có ở nông thôn. Thành phần chỉ huy của trung đoàn một nửa gồm những sĩ quan cũ. Chính uỷ là một con người bạc nhược, không có nghị lực, không có uy tín đối với các chiến sĩ. Có những tên phản bội âm mưu đưa trung đoàn ra đầu hàng mà chi bộ đảng chẳng nhìn thấy gì cả. Chúng gồm có trung đoàn trưởng, trưởng ban tham mưu và hai đại đội trưởng.

Thông qua những tên *kulak* có tư tưởng phản cách mạng đã lọt vào trung đoàn, chúng tiến hành công việc tội ác là phá hoại tinh thần quần chúng Hồng quân. Chúng tuyên truyền khéo léo, gây tư tưởng phản đối các đảng viên cộng sản, reo rắc lòng nghi ngờ về kết quả của cuộc chiến đấu trấn áp cuộc phiến loạn, chuẩn bị đem trung đoàn ra đầu hàng.

Stokman ở cùng một phòng với ba chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky. Anh lo lắng theo dõi các chiến sĩ Hồng quân và sau một lần va chạm quyết liệt với mấy gã trong trung đoàn Xerdovsky, anh đã tin chắc rằng trung đoàn đang đứng trước một mối đe doạ cực kỳ nghiêm trọng.

Ngày hai mươi bảy, lúc trời đã hoàng hôn, có hai chiến sĩ thuộc đại đội hai trung đoàn Xerdovsky tới chỗ Stokman ở. Một gã, họ là Gorigasov không chào hỏi gì cả, đưa mắt nhìn Stokman và Kotliarov nằm trên giường với một nụ cười đầy ác ý và nói:

- Đánh đắm đến thế này là đủ rồi? Ở nhà, thóc lúa của gia đình thì bị tịch thu mà ở đây cứ phải đánh nhau không biết để làm gì...

- Anh không biết anh chiến đấu để làm gì à? - Stokman hỏi giọng gay gắt.

- Phải, không biết! Bọn Cô-dắc thì cũng là dân cày như chúng ta cả? Chúng ta biết rằng chúng nó đã nỗi lên chống lại cái gì rồi? Chúng ta biết chứ...

- Còn anh, đồ khốn nạn, anh có biết rằng anh đang nói với giọng lưỡi của kẻ nào không? Của bọn Bạch vệ? - Ngày thường vốn trầm tĩnh, nhưng hôm nay Stokman cũng nổi sung lên.

- Mày chớ có mở miệng chửi mắng người ta quá xá như thế! Nếu không ác giả ác báo đấy! Anh em nghe rõ chưa? Té ra nó là một thằng như thế này đấy!

- Bớt cái mồm đi! Bớt cái mồm đi, thằng râu dài nầy! Những thằng như mày, chúng tao đã gặp không ít đâu? - Một gã lùn lùn, người chắc nịch như một cái túi bột, chõ mồm vào. - Mấy tưởng mấy là đảng viên

thì có thể chẹn họng chúng tao phải không? Liệu cái thắn hồn, nếu không chúng tao sẽ nén cho xổ ruột!

Gã lấy thân mình che cho tên Gorigasov gầy gò hom hem rồi trọn tròn hai con mắt, đưa ngoặt hai cánh tay ngắn cùn nhưng rất khỏe ra sau lưng, xẩn xổ đi tới trước mặt Stokman.

- Chúng mày làm sao thế hử? Thở ra toàn hơi của bọn Trắng rồi sao?- Stokman đẩy mạnh tên chiến sĩ Hồng quân đang xông tới trước mặt mình, vừa thở hổn hển vừa hỏi.

Gã kia lảo đảo, dỏ bừng mặt, định nắm lấy tay Stokman, nhưng tên Gorigasov đã ngăn gã lại:

- Đừng dính vào nó làm gì?

- Đó là những lời phản cách mạng? Chúng ta sẽ đem chúng mày ra xử như những thằng phản bội chính quyền Xô viết!

- Mấy không làm thế nào đưa tất cả trung đoàn ra toà được đâu! - Một gã Hồng quân ở cùng nhà với Stokman đáp lại.

Bọn kia hùa vào ủng hộ gã:

- Bọn đảng viên được lĩnh nào đường nào thuốc lá, còn chúng mình thì mốc xì!

- Nói láo! - Kotliarov đang nắm trên giường cũng chống tay nhõm dậy. - Chúng tôi cũng chỉ được lĩnh như các anh thôi.

Stokman không nói gì nữa, mặc áo ngoài, bước ra. Bọn kia không ngăn giữ anh, chỉ đưa tiễn anh bằng những lời chê nhạo.

Stokman đã gặp chính uỷ ở trung đoàn bộ. Anh gọi người chính uỷ sang một căn phòng khác, xúc động kể lại chuyện xung đột vừa nãy với mấy gã chiến sĩ Hồng quân và đề nghị bắt giữ chúng. Người chính uỷ vừa nghe anh nói vừa gãi gãi bộ râu đỏ như lửa rồi sửa lại cái kính gọng sừng đen, vẻ ngần ngại.

- Ngày mai chúng ta sẽ triệu tập hội nghị chi bộ và sẽ nhận định tình hình. Còn việc bắt giữ mấy cậu kia thì tôi thấy là trong hoàn cảnh hiện nay không làm được đâu?

- Vì sao vậy? - Stokman hỏi lại, giọng gay gắt.

Đồng chí có biết không, đồng chí Stokman... Chính tôi cũng nhận thấy rằng tình hình trong trung đoàn chúng ta không được yên ổn, đang có một tổ chức phản cách mạng nào đó, nhưng còn chưa mò được ra. Mà phạm vi ảnh hưởng của nó thì đã lan tới phần lớn số chiến sĩ trong trung đoàn. Bản chất tự phát của nông dân mà, còn làm thế nào được nữa! Tôi đã báo cáo lên trên về tinh thần của các chiến sĩ và đề nghị điều trung đoàn đi nơi khác, biên chế lại.

- Vì sao đồng chí cho rằng không thể lập tức bắt ngay những tên đặc vụ Bạch vệ đó và giải lên tòa án của sư đoàn? Vì những lời lẽ như thế đã cho thấy một sự phản bội trắng trợn rồi.

- Phải, nhưng làm thế thì có thể gây ra những sự rối loạn mà chúng ta không muốn có, thậm chí có thể đưa đến bạo động đấy.

- Sao lại thế? Thế thì tại sao đồng chí đã nhìn thấy rằng tình hình của đa số là như vậy mà từ trước không sớm báo cáo lên phòng chính trị?

- Tôi đã nói với đồng chí rằng đã báo cáo rồi mà! Không hiểu sao ở Ust-Medvediskaia vẫn còn chùng chình chưa trả lời. Chỉ cần trung đoàn được điều đi là chúng ta sẽ nghiêm khắc trừng trị ngay tất cả những kẻ phá rối kỷ luật, đặc biệt là những thằng đã nói ra những điều mà đồng chí vừa cho biết... - Rồi người chính ủy cau mày, thì thầm nói thêm - Tôi đã có ý nghi Voronovsky và tham mưu trưởng Volkov. Ngày mai, họ xong hội nghị chi bộ, tôi sẽ lên ngay Ust-Medvediskaia. Cần phải áp dụng một số biện pháp khẩn cấp để hạn chế phạm vi của nguy cơ này mới được. Tôi đề nghị đồng chí giữ bí mật về câu chuyện giữa hai chúng mình.

- Nhưng tại sao không thể triệu tập ngay bây giờ hội nghị đảng viên? Phải thấy rằng thời gian không cho phép chờ đợi nữa đâu, đồng chí à?

- Tôi cũng hiểu. Nhưng ngay bây giờ thì không thể được. Phần lớn anh em đảng viên đang phải canh gác và phụ trách các vọng tiêu bí mật... Tôi đã kiên quyết chủ trương như thế vì trong hoàn cảnh như thế này, tin ở các binh sĩ ngoài đảng sẽ là quá chủ quan. Hơn nữa, cả đại đội pháo là chỗ có phần lớn đảng viên cũng mãi hôm nay mới từ Krutovsky tới. Phải điều họ về trung đoàn là do những chuyện rối loạn này đấy.

Sau khi ở trung đoàn bộ về, Stokman nói ngắn gọn cho Kotliarov và Miska Kosevoi biết vài nét về câu chuyện mình vừa nói với chính ủy trung đoàn.

- Cậu vẫn chưa đi được à? - Anh hỏi Kotliarov.

- Vẫn còn khập khiễng. Trước kia thì còn sợ ảnh hưởng tới vết thương, nhưng bây giờ thì dù muộn hay không cũng vẫn phải đi thôi.

Đêm hôm ấy, Stokman viết một bản báo cáo chi tiết về tình hình trung đoàn và đến nửa đêm anh đánh thức Miska dậy. Anh vừa nhét bức thư vào bên trong áo sơ-mi của Miska, chỗ trước bụng vừa bảo:

- Ngay bây giờ cậu phải kiếm lấy một con ngựa và phi tới Ust-Medvediskaia. Dù có chết cũng phải chuyển cho kỳ được bức thư này tới phòng chính trị sư đoàn Mười bốn... Mất mấy tiếng đồng hồ sẽ tới được đấy? Cậu định kiếm con ngựa ở đâu?

Miska è è trong họng, vừa lồng đôi ủng da đỏ khô cứng vào chân vừa nói ngắt từng đoạn:

- Ngựa thì tôi sẽ lấy cắp... ở chỗ bọn trinh sát kỵ binh, còn tôi được Ust-Medvediskaia... thì nhiều lắm... là hai tiếng. Ngựa của bọn trinh sát tôi lắm, nếu không... chỉ tiếng rưỡi! Tôi đã từng làm coi ngựa... Tôi biết cách bắt ngựa... chạy cho hết tốc độ.

Miska đổi chỗ giấu phong thư, nhét nó vào túi áo ca-pôt.

- Làm thế này để làm gì?

- Để lấy ra cho nhanh, nếu bị bọn trung đoàn Xerdovsky tóm cổ.

- Sao lại thế? - Stokman vẫn không hiểu.

- Anh lại còn "sao lại thế"? Nếu bị chúng nó tóm được, tôi sẽ lấy ra và nuốt đi ngay.

- Cùi lắm? - Stokman hơi nhếch mép cười, bước lại gần Miska và tựa như đang đau khổ vì những dự cảm nặng nề, anh ôm chặt lấy Miska và hôn Miska một cái thật mạnh bằng cặp môi lạnh giá run run. - Thôi cậu đi đi.

Miska ra ngoài, tháo được rất dễ dàng ở cọc buộc ngựa một trong những con ngựa tốt nhất của đội trinh sát kỵ binh, rồi cho nó đi bước một qua vọng tiêu, ngón tay chỏ lúc nào cũng kè kè bên cái cò của khẩu súng trường kỵ binh còn mới. Anh len lỏi không theo đường làng ra tới đường cái. Mãi khi ra đến đây anh mới quàng cái dây đeo súng qua vai và bắt đầu "vắt kiệt" con ngựa nhỏ cộc đuôi giống Saratov, bắt nó chạy với một tốc độ mà nó chưa từng chạy bao giờ.

Chương 169

Lúc trời bình minh, mưa bắt đầu rơi tí tách. Gió thổi vù vù. Một đám mây đen nặng giông bão ùn ùn kéo tới từ phía trời đông. Trời vừa hửng, mấy gã chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky ở cùng nhà với Stokman và Kotliarov đã dậy và đi đâu không biết. Nửa giờ sau, một đảng viên cộng sản người trấn Elanskaia tên là Tolkachev chạy vào.

Cũng như Stokman và hai đồng chí của anh, Tolkachev cũng mới sáp nhập với trung đoàn Xerdovsky. Tolkachev mở cửa, hồn hển gọi to.

- Stokman, Kosevoi, có nhà không? Ra ngoài nấy đi!

- Có chuyện gì thế? Cậu vào đây đã nào! - Stokman bước ra phòng ngoài, vừa đi vừa lồng tay vào áo ca-pôt. - Cậu vào đây đã!

- Tai hoạ rồi! - Tolkachev bước theo Stokman vào căn phòng thứ hai, vừa đi vừa khẽ nói. - vừa nấy ở ngay gần thị trấn... ở ngay gần thị trấn, bọn bộ binh đòi tước vũ khí của đại đội pháo vừa từ Krutovsky kéo tới đây. Hai bên đã bắn nhau... Anh em pháo binh đã đánh bật được cuộc

tấn công, họ đã tháo quy-lát các khẩu pháo rồi dùng thuyền chạy sang bên kia sông...

- Thế à thế à? - Kotliarov vừa hấp tấp hỏi vừa rên rỉ lồng chiếc ủng vào bên chân bị thương.

- Còn bây giờ ở bên cạnh nhà thờ đang họp mít-tinh... Toàn trung đoàn...

- Sửa soạn nhanh lên! - Stokman ra lệnh cho Kotliarov và nắm lấy tay áo bông của Tolkachev. - Chính uỷ đâu? Các đồng chí đảng viên khác đâu?

- Tôi không biết... Có người bỏ chạy, còn tôi thì tôi đến với các đồng chí. Chúng nó đã chiếm nhà dây thép, không cho ai vào...

P-hải chạy đi mới được! Nhưng làm thế nào chạy được bây giờ? - Tolkachev hoảng hốt ngồi phịch xuống nắp chiếc rương, hay tay buông thõng giữa hai đầu gối.

Giữa lúc ấy ngoài thềm có tiếng chân bước ầm ầm, chừng sáu gã Hồng quân thuộc trung đoàn Xerdovsky cùng ập vào trong nhà. Mặt chúng đỏ bừng bừng, đầy vẻ kiên quyết và hung hãn.

- Các đảng viên cộng sản ra họp mít-tinh! Nhanh lên!

Stokman đưa mắt cho Kotliarov rồi nghiêm nghị mím chặt môi.

- Ta ra thôi!

- Để vũ khí lại! Có phải là ra chiến đấu đâu? - Một gã trong trung đoàn Xerdovsky nói, nhưng Stokman tựa như không nghe thấy, cứ khoác khẩu súng trường lên vai rồi bước ra trước.

Trên quảng trường, một ngàn mét trăm cái họng cùng gào lên đủ giọng. Không thấy có mặt những người dân trấn Ust-Khopeskaia. Họ sợ có chuyện gì xảy ra (trước hôm đó một ngày khắp trấn đã có những tin đồn nói rằng gần như chắc chắn trung đoàn sẽ chạy theo quân phiến loạn và trong trấn sẽ có thể xảy ra những trận chiến đấu với quân cộng sản). Stokman đi đầu, bước tới đám binh sĩ trung đoàn Xerdovsky đang rào rào như một bầy ong.

Anh đưa mắt tìm xem có người nào trong số cán bộ chỉ huy trung đoàn không. Chính uỷ trung đoàn bị giải đi qua chỗ anh. Hai tay giữ tay anh ta. Bị thúc sau lưng, mặt nhợt nhạt, người chính uỷ trung đoàn bị đẩy sâu vào trong đám binh sĩ Hồng quân tập họp không ra đội hình gì cả. Stokman mắt hút anh ta trong vài phút, nhưng một lát sau đã thấy anh ta đứng giữa đám đông trên một cái bàn kiểu dùng để đánh bài lôi không biết ở nhà ai ra. Stokman ngoái nhìn lại. Sau lưng anh, Kotliarov khập khiễng đứng tì tay lên khẩu súng trường, bên cạnh anh là mấy gã chiến sĩ Hồng quân cùng ra theo lúc nãy.

- Các đồng chí Hồng quân! - Tiếng người chính uỷ vang lên yếu ớt - Ngay giữa lúc quân địch đang ở sát nách chúng ta... Các đồng chí...

Bọn kia đã không để cho nói tiếp. Bên cạnh cái bàn những chiếc mũ lông màu xám của Hồng quân ngả nghiêng như bị gió bay, những mũi lưỡi lê màu xanh lơ đưa đi đưa lại, những bàn tay nắm chặt vươn về phía cái bàn. Những tiếng kêu gọn lỏn vang lên hung dữ như những phát súng trên khắp quảng trường:

- Không còn đồng chí đồng choé gì nữa?
- Lột cái áo da của nó ra!
- Quân lừa đảo!
- Mày đưa chúng tao đi đánh ai hử?
- Lôi cẳng nó xuống!
- Quạng cho nó một trận?
- Xả cho nó một nhát lưỡi lê?
- Không còn có chính uỷ chính iếc gì nữa rồi?

Stokman nhìn thấy một tên Hồng quân khổng lồ đã có tuổi leo lên cái bàn, đưa tay trái ra nắm lấy chòm râu đỏ xén ngắn của người chính uỷ. Chiếc bàn ngật ngưởng, và cả tên Hồng quân lẫn người chính uỷ đều lăn xuống những nắm tay đang vươn lên quanh cái bàn. Ở chỗ vừa nãy còn là cái bàn đánh bài thì nay chỉ thấy lúc nhúc một đống áo ca-pốt xám xịt. Tiếng kêu đơn điệu và tuyệt vọng của người chính uỷ chìm trong những tiếng la thét hoà lẫn với nhau, dội lên như sấm.

Stokman chạy bổ ngay tới chỗ đó. Anh cố sống cố chết tay đẩy, chân đá len qua những cái lưng mặc áo ca-pốt xám đứng sát sin sít rồi gần như chạy tấp tới chỗ người chính uỷ vừa nói lúc nãy. Bọn kia không ngăn giữ anh mà chỉ cần đấm anh dùng báng súng đánh vào lưng, vào gáy anh, giật lấy khẩu súng trường trên vai anh và cái mũ lông Cô-dắc đinh đỏ trên đầu anh.

- Mày đi đâu thế nãy, đồ quỷ dữ? Một gã Hồng quân bị Stokman dẫm đau chân nổi giận quát lên.

Một gã trung đội trưởng lùn choắn choắn chặn đường Stokman bên cạnh chiếc bàn nhỏ bị lật chỏng gọng. Chiếc mũ màu xám của gã may bằng lông cừu mới đội lật ra tới sau gáy, cái áo ca-pốt mở phanh, mồ hôi chảy ròng ròng trên khuôn mặt đỏ gạch, cặp mắt sáng bừng bừng lác xệch đi, long lanh một niềm phẫn nộ ghê gớm.

- Mầy len đi đâu hử?

- Có lời muốn nói! Có lời muốn nói với anh em binh sĩ? - Stokman nói giọng khàn khàn, lấy lại hơi một chút rồi chỉ nháy mắt đã kê lại cái bàn. Những tên xung quanh thậm chí còn giúp anh leo lên bàn. Song trên quảng trường vẫn còn dội lên tiếng gào thét phẫn nộ. Stokman hết sức gân cổ thét lên:

- Yên ia-ă-ặng! -

Và nửa phút sau, khi những tiếng ồn ào đã lắng xuống, anh cố nép cơn ho, nói bằng một giọng phá ra:

- Anh em chiến sĩ Hồng quân! Thật nhục nhã cho anh em! Anh em phản bội chính quyền nhân dân trong giờ phút gian nan nhất? Giữa lúc đang cần có một bàn tay cứng cỏi móc vào tim gan quân thù thì anh em lại dao động! Giữa lúc chính quyền Xô viết đang nghẹt thở trong vòng vây của quân thù thì anh em họp mít-tinh! Anh em đang mấp mé ngả sang trực tiếp phản bội rồi đấy! Tại sao vậy? Những thằng chỉ huy phản bội của anh em đã đem anh em bán cho bọn tướng tá Cô-dắc! Chúng nó là những thằng sĩ quan cũ, chúng nó đã phụ lòng tin cậy của Chính quyền Xô viết, chúng nó lợi dụng sự tối tăm ngu dốt của anh em, muốn đem thg đoàn ra đầu hàng quân Cô-dắc. Anh em hãy mau mau tỉnh ngộ! Chúng nó đang muốn dùng bàn tay của anh em để bóp chết chính quyền công nông đấy!

Tên cựu thiếu úy Vaixminste đại đội trưởng đại đội hai đứng ngay gần cái bàn giường khẩu súng trường lén vai, nhưng Stokman nhìn thấy cử động của nó bèn quát lên:

- Mày không được làm thê! Muốn giết tao thì lúc nào chẳng giết được? Tao muốn nói một lời với các chiến sĩ đảng viên cộng sản đã! Chúng ta là những người cộng sản. Chúng ta đem hết máu trong tim mình, từng giọt từng giọt... - Giọng Stokman chuyển thành một giọng nam cao cẳng thằng nghe rất đáng sợ, mặt anh nhợt nhạt như mặt người chết, méo xệch -... ra phục vụ giai cấp công nhân, phục vụ tầng lớp nông dân bị áp bức. Chúng ta đã quen dũng cảm giường mắt nhìn thằng vào cái chết? Các người có thể giết được tôi...

- Chuyện ấy nghe mãi rồi?
- Nên cho nó một trận đi!
- Hãy để cho người ta nói đã?
- Thôi câm cái mõm đi!

- Có thể giết được tôi, nhưng tôi nhắc lại: anh em mau tỉnh ngộ? Đứng họp mít-tinh nữa, mà phải đi đánh bọn Trắng ngay! - Stokman nheo hắn hai con mắt nhìn qua đám Hồng quân đã bắt đầu nín lặng, nhận ra tên trung đoàn trưởng Voronovsky đứng ngay gần mình. Thằng này đứng sát vai một tên chiến sĩ Hồng quân nào đó, mỉm cười ngượng nghịu và đang rỉ tai thằng này không biết những gì - Thằng trung đoàn trưởng của anh em...

Stokman giơ tay chỉ vào mặt Voronovsky. Tên này đưa tay lên che miệng, thì thào không biết những gì với tên Hồng quân đứng bên cạnh. Stokman chưa kịp nói hết câu thì trong bầu không khí nặng hơi ẩm của trận mưa đầu mùa tháng Tư đã nổ ra một phát súng trầm trồ. Tiếng súng trường nổ ra không hết sức, nghe rất nhỏ chỉ như một tiếng roi quất, nhưng Stokman đã chộp tay lên ngực, ngã khuỵu xuống, bộ

tóc bạc phơ trên cái đầu trần rũ xuống... Nhưng anh lập tức lảo đảo đứng dậy.

- Yosif Davydovich! - Kotliarov trông thấy Stokman đứng chồm dậy bèn rên rỉ nhảy xô tới, nhưng bọn kia đã nắm lấy khuỷu tay anh khẽ bảo:

- Câm đi! Đừng có dính vào! Đưa súng đây, đồ khốn nạn!

Chúng tước vũ khí của Kotliarov, lục soát các túi của anh, lôi anh ra khỏi quảng trường. Ở các nơi khác trên quảng trường, chúng cũng tước vũ khí và bắt giữ các đảng viên. Trong một cái ngõ, gần ngôi nhà rất đẹp của một lão lái buôn bỗng nổ ra liên tiếp năm sáu phát súng: một đảng viên xạ thủ súng máy đã bị giết vì không chịu trao khẩu Levis.

Trong khi đó Stokman đã nhợt ra như một cái xác chết, những bọt máu xùi ra hồng hồng hai bên mép. Anh lắp bắp như lên cơn kinh giật, đứng lảo đảo một phút trên chiếc bàn chơi bài, rồi thu hết sức lực và ý chí còn lại, cõi kêu lên:

- Chúng nó đã đưa các người tới chỗ lầm lỗi! Bọn phản bội... Chúng nó tìm cách lập công chuộc tội, kiếm những cái lon mới... Nhưng chủ nghĩa cộng sản sẽ sống mãi! Các đồng chí...! Hãy tính ngộ!

Tên Hồng quân đứng bên cạnh Voronovsky lại giương súng lên vai lần nữa. Một phát súng thứ hai hất Stokman ngã ngửa, lăn từ trên bàn xuống chân đám chiến sĩ Hồng quân. Rồi một thằng lính trong trung đoàn Xerovsky nhảy rất lẹ lên bàn, với cái miệng rộng hoác, hai hàm răng bàn cuốc, bộ mặt rõ nhẳng rõ nhịt. Nó gào lên oang oang:

- Ở đây chúng ta đã được nghe đủ mọi lời hứa hẹn, nhưng các đồng chí thân mến ạ, tất cả chỉ là những lời bịa đặt trảng tráo và hăm doạ mà thôi. Cái thằng hùng biện râu dài này đã lăn quay xuống đây rồi, nhưng một con chó thì chỉ đáng hưởng cái chết của một con chó! Phải giết bọn cộng sản, những kẻ thù của nông dân lao động đi! Các đồng chí, anh em thân mến, tôi nói rằng bây giờ thì mắt chúng mình cũng được mở to rồi. Chúng ta đã biết chúng ta phải chiến đấu chống kẻ nào! Ở huyện Vonsky chúng tôi chẳng hạn, thử hỏi chúng nó đã nói những gì? Bình đẳng, hữu ái giữa các dân tộc! Bọn cộng sản, những thằng lừa bịp ấy đã nói như thế đấy... Nhưng thật ra tình hình là như thế nào? Ngay cha tôi đã có viết cho tôi một bức thư đầy nước mắt, báo tin chúng nó đang ăn cướp giữa ban ngày! Chính ông cụ đã bị chúng nó lấy hết thóc lúa và có cái nhà máy xay bé tí tẹo chúng nó cũng tịch thu. Nhưng sắc lệnh có tuyên bố là làm như thế với người nông dân lao động hay không? Mà cái nhà máy xay nhỏ ấy là do bố mẹ tôi quần quật đổ mồ hôi mới kiếm được. Tôi thử hỏi các đồng chí, như thế chẳng phải là một sự cướp bóc của bọn cộng sản là gì? Phải diệt cho hết bọn cộng sản đi!

Tên hùng biện nầy đã không nói được hết lời. Từ phía tây hai đội đội của quân phiến loạn đã cho ngựa chạy nước kiệu tiến vào trấn Ust-Khopeskaia. Bộ binh Cô-dắc cũng kéo tới theo sườn phía nam của dãy núi ven sông Đông. Tên thiếu úy Bogatyrev lữ trưởng lữ đoàn độc lập của quân phiến loạn đã có mặt cùng với nửa đại đội bảo vệ lữ đoàn bộ.

Mưa lật tức đổ ào ào bên dưới đám mây đen vừa bay từ phía đông tới và ở một nơi nào đó bên kia sông Đông, những tiếng sấm rền trầm trồ truyền lan trên sông Khop.

Trung đoàn Xerdovsky vội vã tập họp ngay thành hàng ngũ, các hàng quân đều phân làm hai. Nhóm cưới ngựa trong lữ đoàn của Bogatyrev vừa xuất hiện trên núi, tên cựu thượng uý Voronovsky đã gầm lên bằng một giọng phát từ trong họng như của loài chim ưng mà các chiến sĩ Hồng quân chưa từng nghe thấy bao giờ.

Trung đo-o-oàn! Nghi-i-iêm!...

Chương 170

Grigori Melekhov ở lại thôn Tatarsky năm ngày. Trong những ngày ấy chàng đã gieo cho nhà mình và cho mẹ vợ vài *đê-xi-a-chin* lúa mì. Vừa thấy ông Panteley Prokofievich từ đại đội về nhà, chấy rận như sung, người gầy rộc đi vì buồn nhớ công ăn việc làm, chàng đã sửa soạn ngay để trở về đơn vị. Sư đoàn của chàng vẫn còn đóng dọc theo sông Tria như trước, Kudinov có viết bức thư mật báo cho chàng biết về những sự đàm phán bắt đầu tiến hành với ban chỉ huy trung đoàn Xerdovsky và đề nghị chàng trở về nắm quyền chỉ huy sư đoàn.

Hôm ấy Grigori sửa soạn đi Karginskaia. Đến giữa trưa, trước khi lên đường, chàng dắt con ngựa ra sông Đông cho nó uống nước.

Trong khi xuống dốc tới chỗ mặt nước lén sát chân hàng rào các vườn rau, chàng nhìn thấy Acxinhia. Không biết nàng thật quả có cõi ý chàng chình thần chờ mức nước để chờ Grigori hay chỉ là chàng có cảm tưởng như thế, nhưng Grigori đã bất giác rảo bước và trong cái giây phút ngắn ngủi trước khi chàng tới sát Acxinhia, một loạt những hồi ức vừa tươi sáng vừa buồn thảm đã loáng qua trong đầu óc chàng...

Nghe thấy những tiếng chân bước, Acxinhia quay lại. Nét mặt nàng có vẻ ngạc nhiên, cái ngạc nhiên đúng là giả vờ, nhưng niềm vui sướng trước cuộc gặp gỡ và nỗi đau buồn qua bao nhiêu năm đã làm cho nàng không giấu được gì cả. Nàng mỉm cười, vẻ luống cuống và đáng thương trong nụ cười không hợp với khuôn mặt kiêu hãnh của nàng đến nỗi trái tim của Grigori bắt chợt run lên với cả một niềm thương hại và trìu mến. Chàng bỗng cảm thấy buồn nhớ đến đau nhói trong lòng và những hồi ức ập tới đã hoàn toàn chi phối chàng. Grigori ghìm cương con ngựa và nói:

- Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý!

- Chào anh.

Trong giọng nói khe khẽ của Acxinhia có hàm những tình cảm hết sức khác nhau: vừa ngạc nhiên, vừa âu yếm, vừa đau khổ.

- Chúng ta không nói chuyện với nhau đã lâu rồi đấy nhỉ?

- Đã lâu rồi.

- Cả đỗi giọng nói của Acxinhia tôi cũng không còn nhớ nữa...

- Nhanh quá nhỉ.

- Nhanh quá ấy à?

Grigori nắm đoạn dây buộc mõm, giữ con ngựa đứng sát vào mình. Acxinhia cúi đầu cõi mắc đòn gánh vào một quai thùng nhưng chẳng làm thế nào mà mắc được. Hai người đứng lặng một phút.

Như một sợi dây câu lăng thăng ra xa, một con vịt trời bay vụt qua đầu hai người với một tiếng vút dài. Sóng nước đập vào khoảng vách đứng liếm mãi không chán những tảng đá xanh biếc. Những làn sóng bạc đầu dồn lại với nhau nom như đàn cừu ở chỗ ven rừng bị nước lén to tràn vào. Gió phả tới một lớp bụi nước li ti, kèm theo một mùi nhạt thêch bốc lên từ dòng nước hùng vĩ của sông Đông đang cuồn cuộn tuôn về vùng hạ du.

Grigori chuyển tầm mắt từ khuôn mặt Acxinhia ra sông Đông.

Với những thân cây trắng nhợt, đám tiêu huyền bị ngâm nước lắc lư những cái cành trơ trụi. Những cây liễu đâm chồi này lộc xum xuê rũ những chùm hoa nom như hoa tai của những cô gái và vươn lên khỏi mặt nước như những đám mây nhẹ lâng màu xanh lá cây hết sức kỳ lạ. Grigori hỏi, giọng hơi đượm vẻ bức mình và phiền muộn:

- Sao thế? Chẳng nhẽ hai chúng mình không còn có gì để nói với nhau nữa hay sao? Tại sao Acxinhia cứ nín thinh như thế?

Nhưng Acxinhia đã lấy lại được bình tĩnh. Không một thớ thịt nào rung động trên khuôn mặt đã trở lại lạnh lùng của nàng khi nàng trả lời:

- Có lẽ chúng ta có gì đã nói hết cả rồi...

- Thật vậy ư?

- Tất nhiên là như thế rồi? Cây cối cũng chỉ nở hoa mỗi năm một lần...

- Acxinhia cho rằng cái cây của chúng ta đã tàn hết hoa rồi hay sao?

- Thế còn chưa à?

- Tất cả những việc trước đây thật lả lùng thế nào ấy... - Grigori cho con ngựa ra tới làn nước rồi nhìn Acxinhia với nụ cười âu sầu. - Nhưng tôi thì, Acxinhia ạ, tôi chẳng làm thế nào dứt bỏ được hình ảnh Acxinhia khỏi trái tim tôi. Hai đứa con tôi đã lớn, chính tôi đã bạc trắng nửa mái

đầu, giữa hai chúng ta đã có bao nhiêu năm ngăn cách như một cái vực sâu... Thế mà tôi vẫn một niềm nhớ tới Acxinhia. Trong những giấc mơ tôi vẫn còn thấy Acxinhia và cho đến nay vẫn còn yêu Acxinhia. Có những lúc tôi nhớ tới Acxinhia, nhớ lại hồi chúng ta ở nhà Litnhitki... hai chúng ta đã yêu nhau như thế nào... và những hồi ức ấy đã làm cho tôi... Có những lúc nghĩ lại toàn bộ cuộc đời của mình, Acxinhia ạ, tôi thấy đời tôi chỉ như một cái túi rỗng, lộn lẩy trong ra lần ngoài...

- Tôi cũng thế thôi... Nhưng tôi phải về đây... Chúng ta nói chuyện với nhau quên hết mọi việc rồi.

Acxinhia cương quyết nhắc đôi thùng, đặt hai bàn tay rám nắng xuân lên cái đòn gánh cong veo. Nàng đã bắt đầu lên dốc, nhưng bất thẩn quay mặt nhìn Grigori, gò má hơi ửng đỏ, nom rất trẻ.

- Tôi nhớ rằng hình như mỗi tình của chúng ta bắt đầu ngay ở bến sông này, anh Grigori nhỉ. Anh có nhớ không? Hôm ấy là ngày tiễn tráng đinh Cô-dắc đến trại quân dịch, - Nàng mỉm cười, giọng nói đã rắn rỏi và có cái gì, vui vui.

- Tôi còn nhớ hết!

Grigori dắt con ngựa về sân gia súc, buộc bên cạnh máng ăn. Vì còn phải đưa tiễn Grigori, từ sáng ông Panteley Prokofievich chưa đi bừa. Ông bước từ dưới hiên nhà kho ra và hỏi:

- Thế nào, sắp lên đường rồi chứ? Lấy ít thóc cho ngựa nhé!

- Lê đường đi đâu bây giờ? - Grigori ngơ ngác nhìn bố.

- Mày làm sao thế? Đi Karginskaia chứ còn đi đâu?

- Hôm nay con không đi đâu.

- Sao lại thế?

- Thay đổi ý kiến rồi... Có thể thôi... - Cái nóng trong người làm môi Grigori khô cả lại. Chàng liếm môi, ngược mắt nhìn trời. - Mây kéo đến ùn ùn, sắp mưa rồi đấy, tội gì mà giơ đầu ra hứng lấy mưa?

- Chẳng tội gì thật đấy, - Miệng ông già nói đồng ý nhưng trong lòng lại không tin Grigori chút nào, vì mới trước đó mấy phút, ông đứng trong sân gia súc nhìn ra thấy Grigori nói chuyện với Acxinhia trên bến sông. "Chúng nó lại thâm thút với nhau rồi, - Ông già lo lắng nghĩ thầm. - Hình như nó đã lại có chuyện lủng củng với con Natalia rồi thì phải... Chà, mẹ cái thằng Griska này chứ? Cái thói chó dái ấy không hiểu nó thừa hưởng ở ai nhỉ? Chẳng nhẽ ở mình?". Ông Panteley Prokofievich ngừng tay rìu, thôi không vát đoạn gỗ bạch dương trên chiếc xe ngựa nữa. Ông nhìn theo cái lưng gù gù của thằng con đang bỏ đi, cõi moi rất nhanh trong trí nhớ để hồi tưởng thời trai trẻ của mình, rồi ông nhận định dứt khoát: "Đúng là ở mình rồi, con quỷ dữ! Mà còn hơn cả bố nó là khác, thằng khốn nạn! Phải ném cho nó một trận để nó cách không làm mê mẩn đầu óc cái con Acxinhia ấy nữa,

khỏi làm rối loạn gia đình. Nhưng bây giờ làm thế nào mà nenen được nó?".

Xưa kia mà ông Panteley Prokofievich nhìn thấy Grigori nói chuyện tay đôi với Acxinhia ở xa chỗ có người thì nhất định ông sẽ không đắn đo gì cả, sẽ vớ luôn bất cứ cái gì để nén vào lưng chàng. Nhưng lần này ông luống cuống không nói được gì cả, thậm chí thẫn sắc cũng không để lộ là mình đã đoán ra những nguyên nhân thực tế làm cho Grigori đột nhiên hoãn ngày lên đường. Và tất cả chỉ vì ngày nay Grigori không còn là "thằng Griska", không còn là một thằng thanh niên Cô-dắc ngang ngạnh như xưa nữa, mà đã trở thành một vị sư đoàn trưởng, tuy không có ion, nhưng dù sao cũng là một "ông tướng" soái lính hàng mấy ngàn gã Cô-dắc mà bây giờ tất cả mọi người đều phải gọi là ngài Grigori Panteleevich. Làm thế nào mà ông Panteley Prokofievich này, một kẻ trước kia bắt quá leo được đến cấp hạ sĩ, lại dám giơ tay đánh một vị tướng, dù ông tướng ấy là con đẻ của mình? Tinh thần phục tùng cấp trên thậm chí còn không cho phép ông Panteley Prokofievich nghĩ tới điều đó, vì thế ông cứ cảm thấy mối quan hệ giữa mình và Grigori nó đã trở nên gò bó, nhạt nhẽo thế nào ấy! Muôn tội đều chỉ vì Grigori được thăng cấp nhanh chóng lạ lùng như thế? Hôm đi cày đến ngày thứ ba, thậm chí Grigori đã quát ông: "Nầy, ông làm gì mà cứ đứng há hốc miệng ra như thế? Khiêng cái cày lại đây!". Ông Panteley Prokofievich đã nhịn nhục chịu đựng, không hé răng nửa lời... Trong thời gian gần đây hai cha con tựa như đã thay đổi cương vị: Grigori thường quát tháo người cha già nua, còn ông Panteley Prokofievich thì hễ nghe thấy cái giọng chỉ huy khàn khàn của chàng là luống cuống, khập khiểng đi với cái chân tàn tật, cố làm cho thằng con vừa lòng... "Nó lo trời mưa à? Nhưng làm quái gì có mưa, gió thì thổi đắng đắng mà giữa đỉnh trời mới có một đám mây thì lấy đâu ra mưa! Hay mình bảo cho con Natalia biết chăng?"

Ông Panteley Prokofievich hiểu rõ lẽ, đã lật đật đi vào trong nhà, nhưng ông nghĩ đi nghĩ lại sợ xảy ra chuyện lục đục, nên lại quay ra với đoạn gỗ trên xe chưa vát xong...

Còn Acxinhia thì vừa về đến nhà nàng đã đổ hai thùng nước rồi bước tới trước mảnh gương nhỏ ghép trên bếp lò, bồi hồi nhìn đi nhìn lại mãi khuôn mặt đã già đi nhưng vẫn còn rất đẹp của mình.

Mặt nàng vẫn còn giữ được cái vẻ đẹp lảng lơ mê người như xưa, tuy mùa thu của cuộc đời đã phủ lên cặp má của nàng những màu héo hắt, làm mí mắt nàng úa vàng, dệt thêm vài sợi bạc như tơ nhện lẩn trong làn tóc mun và làm mờ đi cái ánh long lanh trong con mắt nàng ngày nay đã thoáng một vẻ mệt mỏi bi thảm.

Acxinhia đứng đấy một lát rồi đi tới bên cái giường, nằm úp mặt xuống khóc nức nở, những giọt nước mắt tràn trề, làm nhẹ lòng nhẹ dạ. Đã lâu lắm nàng không được khóc một lần nào như thế này rồi...

Mùa đông, trên một khoảng sườn dốc đứng của dãy núi ven sông Đông, những luồng gió lạnh thường lồng lộn xoáy tròn, gào rú trên một đoạn dốc mọc lồi hẳn ra ngoài mà người ta thường gọi là "Thẳng trộm". Những đợt gió đông lạnh buốt thốc lên những đám tuyết vụn trăng bong trên ngọn gò trọc, cho rơi xuống, rồi lại quét thành đống, đống nọ chồng lên đống kia. Tuyết ụn lại như núi bên trên cái vách đứng, nắng chiếu vào lấp loáng như đường kính, lúc hoàng hôn thì xanh cta trời, sáng sớm thì tím nhạt và khi mặt trời mới mọc thì hồng hồng. Ụn tuyết ấy sẽ còn lắt léo trên đó, chết lặng một cách rùng rợn, cho đến khi hơi nóng của những ngày tuyết tan đục khoét nó từ bên dưới hay những trận gió thốc tới từ bên sườn làm cho chính bản thân sức nặng của nó kết liễu đời nó. Và khi đó, bị hút xuống dưới, nó sẽ đổ xuống với những tiếng êm êm, trầm trầm, sẽ đè bẹp trên đường những bụi kim tước thấp lè tè, sẽ díu gãy những cây sơn trà e thẹn nép mình bên sườn dốc, sẽ ào ào kéo theo sau một cái vật vây toàn bụi tuyết trăng như bạc nó bông lên, sực lên, bốc mù mịt lên trời...

Ba năm nay, tình cảm của Acxinhia đã tích lại như ụn tuyết chồng chất tầng tầng lớp lớp kia, chỉ chờ có một cái gì đẩy hết sức khẽ. Cuộc gặp mặt với Grigori, lời chào âu yếm của chàng: "Chào Acxinhia, Acxinhia yêu quý." đã tạo ra sức đẩy ấy. Thế còn chàng? Chẳng nhẽ chàng không phải là người mà nàng yêu quý hay sao?

Mấy năm nay chàng không phải là người mà nàng mong nhớ hàng ngày, hàng giờ, và những ý nghĩ rối bời trong đầu óc nàng chẳng phải đều hướng về chàng hay sao? Dù cho nghĩ gì, dù cho làm gì, tâm tư của nàng lúc nào cũng gắn bó với chàng, không bao giờ xa rời, không bao giờ đổi khác. Hoàn toàn không khác gì con ngựa mù đi quanh cái vòng kéo nước giếng...

Acxinhia nằm lì trên giường đến chiều mới dậy, hai con mắt khóc đến sưng húp. Nàng rửa mặt, chải đầu, hấp tấp mặc áo xõng, nhưng chải chuốt như cô gái sắp có người đến xem mặt. Nàng mặc một chiếc sơ-mi sạch, một cái áo len màu huyết dụ, chí khăn lên đầu, nhìn lại mình loáng một cái trong gương rồi bước ra ngoài.

Ánh hoàng hôn phủ lên thôn Tatarsky một màu xanh xám. Ở một chỗ nào đó trên đoạn khuỷu sông mênh mang nước lũ có vài con vịt trời hốt hoảng kêu quàng quạc. Vầng trăng nhợt nhạt, không sức sống, lên cao dần từ sau dãy tiêu huyền ven sông Đông. Ánh trăng trải dài trên làn nước con đường xanh xanh sóng gợn lăn tăn. Đàm gia súc trên đồng cỏ đã quay về thôn từ lúc trời còn sáng. Vài con bò cái ăn cỏ non chưa đầy bụng kêu ới trong mấy cái sân. Acxinhia không vắt sữa con bò nhà nàng. Nàng đuổi con bò non mũi trăng ra khỏi chuồng, đẩy nó ra với con bò mẹ. Con bò non hối hả đạp hai chân sau, vẩy vẩy đuôi, rúc mõm lên cái vú túp của mẹ, nom vẻ rất háu ăn.

À Daria nhà Melekhov vừa vắt sữa bò xong. À đang trở vào nhà trong với cái thùng và cái rót sữa trong tay thì bên kia hàng rào có tiếng gọi:

- Chị Daria!
- Ai thế?
- Tôi đây, Acxinhia đây... Mời chị tạt sang bên tôi một lát.
- Chị cần gì đến tôi thế?
- Cần lầm! Chị ra đi! Lạy Chúa tôi!
- Tôi rót xong sữa sẽ ra ngay.
- Thế tôi đợi chị cạnh sân gia súc nhé.
- Được rồi?

Một lát sau Daria bước ra. Acxinhia đang đợi ở bên cái cửa xép nhà nàng. Người Daria đang toả ra mùi sữa bốc hơi ấm ấm và mùi sân nuôi gia súc. Daria rất ngạc nhiên khi thấy Acxinhia không vén gấu váy mà ăn vận rất đẹp, rất sạch sẽ.

- Chị láng giềng nhà tôi dọn dẹp xong xuôi sớm quá nhỉ.
- Không có ông Stepan ở nhà, công việc của tôi cũng gọn thôi. Nhà chỉ có một con bò cái, việc bếp núc gần như không phải làm gì. Chỉ nhẩm nháp ừ đồ nguội là xong...
- Chị gọi tôi có việc gì thế?
- Mời chị vào nhà tôi một lát. Có chút việc...

Giọng Acxinhia run run. Daria đã mơ hồ đoán ra mục đích của câu chuyện, bèn lặng lẽ vào theo.

Không châm đèn, Acxinhia vừa bước vào trong nhà đã mở chiếc rương, lục lọi trong đó một lát rồi đưa hai bàn tay vừa khô vừa nóng nắm lấy tay Daria và vội vã lồng vào ngón tay Daria một cái nhẫn.

- Sao chị lại làm như thế? Một cái nhẫn phải không? Chị cho tôi đấy à?
- Biểu chị đấy! Biểu chị đấy. Làm một vật kỷ niệm... của tôi...
- Bằng vàng có phải không? - Daria vừa hỏi bằng một giọng rất thiết thực vừa bước ra cửa sổ, giơ cái nhẫn nhỏ trên ngón tay ra ngắm dưới ánh trăng bênh bêch.
- Bằng vàng đấy. Chị giữ lấy mà đeo!
- Chà, lạy Chúa tôi? Chị cần gì mà lại cho tôi như thế này?
- Chị gọi hộ tôi... gọi ông ông Grigori nhà chị.
- Lại cái chuyện ấy à? - Daria mỉm cười có vẻ đã đoán ra.

- Không, không đâu! Chao ôi, sao chị lại nói thế? - Acxinhia hoảng sợ đỏ mặt, chảy cả nước mắt. - Tôi cần phải nói với ông ấy về chuyện Stepan... May ra cũng xin được cho Stepan về nghỉ phép ít bữa...

- Thế sao chị không sang nhà chúng tôi? Chị đã có công việc cần đến chú ấy thì có thể sang nói với chú ấy chứ? - Daria nói giọng ranh mãnh.

- Không, không... Natalia có thể lại nghĩ thế nọ thế kia... Không tiện đâu...

- Thôi được rồi, tôi sẽ gọi. Tôi cũng chẳng thương gì hắn.

Grigori đã ăn tối xong. Chàng vừa buông cùi dìa xuống, liếm mút chòm ria dính mứt hoa quả và đưa mu bàn tay lên chùi thì cảm thấy dưới gầm bàn, không rõ chân ai chạm vào chân mình. Chàng nhìn lên thì thấy Daria hơi nháy mắt ra hiệu cho mình.

"Nếu ả muốn mình thay thế anh Petro vừa mồ yên mả đẹp và nói gì với mình về chuyện ấy thì mình phải nện cho ả một trận mới được. Mình sẽ lôi ả ra sân đập thóc, tảo vây chụp lên đầu quật cho một mẻ như đánh một con chó cho mà xem!" - Chàng tức sôi lên, bụng bão dạ như vậy. Suốt thời gian gần đây, chàng chỉ cau cau có có mặc cho chị dâu ve vãn mình. Chàng đứng dậy, rời khỏi bàn ăn, chậm thuốc hút và lững thững bước qua cửa. Daria gần như lập tức cùng ra theo.

Lúc đi qua trước mặt Grigori ở phòng ngoài, Daria sát ngực vào người chàng, khẽ nói:

- Nầy, đồ vô lương tâm! Ra ngoài kia đi... Người ta gọi đấy.
- Ai thế? - Grigori khẽ hỏi.
- Người ta.

Một giờ sau, lúc Natalia và hai con đã ngủ say, Grigori mặc một chiếc áo *ca-pốt* cài hết khuy, cùng Acxinhia bước ra khỏi cửa sân gia súc nhà Astakhov. Hai người lặng lẽ đứng một lát trong cái ngõ tối om rồi cũng lặng lẽ như thế đi ra đồng cỏ, nơi bầu không khí trầm lặng tối đen và hương cỏ ngây ngất đang thu hút họ. Grigori mở tà áo *ca-pốt*, ôm siết Acxinhia vào mình và cảm thấy người nàng run lên, tim nàng đập thình thịch rất thưa, rất mạnh dưới làn áo...

Chương 171

Ngày hôm sau trước khi ra đi, Grigori đã phải có vài lời biện bạch với Natalia. Nàng gọi chàng ra một chỗ rồi khẽ hỏi:

- Đêm qua anh đi đâu thế? Anh ở đâu mà về muộn thế?
- Làm gì mà muộn?
- Không muộn thì còn gì nữa? Em tỉnh dậy lúc gà gáy đợt đầu vẫn chẳng thấy anh đâu...

- Kudinop đã đến đây. Anh phải đến chỗ hắn dự cuộc họp về công việc quân sự của anh. Đó không phải là chuyện đầu óc đàm bà các em lo được.

- Nhưng tại sao hắn không lại nhà ta nghỉ đêm?
- Hắn vội đi ngay Vosenskaia ngay.
- Thế hắn vào ở nhà ai?
- Nhà Abosenkov. Hình như nhà này có họ xa với hắn thì phải.

Natalia không hỏi thêm gì nữa. Có thể thấy là nàng có phần xiêu xiêu, nhưng ánh mắt vẫn kín đáo, vì thế Grigori vẫn không thể biết được rằng nàng có tin mình hay không.

Chàng ăn vội và bữa sáng. Ông Panteley Prokofievich ra thăng ngựa, còn bà Ilinhitna thì làm dấu phép, hôn Grigori và khẽ nói rất nhanh:

- Con, con ơi... mày đừng quên mất Chúa đấy! Người ta đồn rằng mày đã chém những người lính thuỷ... Lạy Chúa tôi! Nhưng Griska ạ mày phải tỉnh ngộ lại mới được! Mày hãy xem kìa, mày còn có hai đứa con phải nuôi cho khôn lớn, và có lẽ những người bị mày chém chết cũng để lại những đứa con thơ... Chao ôi, sao lại có thể làm như thế được? Hồi còn bé mày dịu dàng, mày đáng yêu như thế, mà bây giờ mày cứ sống với cặp lông mày nhíu lại như thế này. Mày hãy cẩn thận, khéo không tim mày biến thành tim lang tim sói mất đấy. Mày phải nghe lời mẹ, Griska ạ? Mày cũng chẳng phải là có bùa phép gì, lưỡi gươm của kẻ ác rồi cũng có thể tìm thấy cái cổ của mày thôi...

Grigori mỉm một nụ cười chẳng có gì vui vẻ, chàng hôn bàn tay khô héo của mẹ rồi bước tới trước mặt Natalia. Nàng ôm hôn chàng một cách lạnh đạm rồi quay đi ngay. Trong cặp mắt ráo hoảnh của nàng, Grigori không nhìn thấy một giọt lệ nào mà chỉ nhận thấy một vẻ chua chát và nỗi căm uất thăm kín... Chàng chia tay với hai con rồi lên đường...

Chàng đưa chân giữ bàn đạp, nắm lấy đám lông bờm ngựa cứng như rễ tre và không hiểu sao tự nhiên có ý nghĩ: "Chà, thế là cuộc đời mình lại chuyển theo hướng mới rồi, nhưng trái tim mình vẫn cứ lạnh lẽo và trống rỗng như cũ... Xem ra thì cả Acxinhia cũng không lấp nổi chỗ trống ấy đâu..."

Bố mẹ, vợ con đứng túm tụm bên cạnh cổng nhà, chàng cũng chẳng ngoái nhìn lại, cứ cho ngựa đi bước một theo dọc phố. Khi đi qua nhà Astakhov, chàng liếc nhìn vào trong cửa sổ thấy Acxinhia đứng trong cái khung cửa sổ trên bức tường phía sau ở phòng trong.

Nàng mỉm cười giơ một chiếc khăn thêu vãy chàng, nhưng lại lập tức vo chiếc khăn áp lên miệng, lên cặp mắt thâm quầng sau một đêm mất ngủ...

Grigori cho con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh dùng trên đồng không. Đến lúc con ngựa lên dốc, chàng nhìn thấy trên con đường mùa hè có hai người cưỡi ngựa và một chiếc xe bò đang từ từ tiến từ phía trước lại. Chàng nhận ra hai người cưỡi ngựa là gã Anchip, con lão "Vua nói phét" và Stremiannikov, một gã Cô-dắc còn trẻ, đen thui, nhỏ bé nhưng táo tợn, ở đầu thôn. "Chúng nó lại mang xác những thắng bị giết về rồi", Grigori nhìn chiếc xe bò, đoán như vậy. Chưa tới chỗ hai gã Cô-dắc, chàng đã hỏi:

- Các cậu chở ai thế?
- Aleksey Samin, Tomilin Ivan và Yakov "Móng lừa".
- Chết trận à?
- Ngóm rồi!
- Bao giờ thế?
- Hôm qua trước lúc mặt trời lặn.
- Đại đội pháo còn nguyên vẹn chứ?
- Còn nguyên. Bọn Đỏ đã bao vây các pháo thủ của chúng ta trong nhà chúng nó ở tại Kalinovy Ugol. Còn Samin thì bị chúng nó chém chết một cách hết sức... ngớ ngẩn!

Grigori bỏ mũ, tụt trên ngựa xuống. Người đàn bà Cô-dắc đã nã dòng, dân vùng sông Tria, đang đánh chiếc xe bèn cho hai con bò đứng lại. Grigori còn chưa kịp bước tới chỗ chiếc xe thì một làn gió hiu hiu đã đưa tới mũi chàng một mùi nhạt nhạt lợm lợm. Aleksey Samin nằm giữa, cái áo trermen cũ rích màu lam của hắn mở phanh, bên tay áo rỗng xếp dưới cái đầu bị bổ đôi. Bọc trong một miếng gié bẩn thỉu, mẩu còn lại của cái tay cụt từ lâu lăm rồi, trước kia vẫn hay động đậy như thế, bây giờ nắm áp chặt trên lồng ngực nở nang không còn chút hơi thở nào nữa. Một vẻ phẫn nộ rất là man rợ mãi mãi ngưng đọng trên cái miệng của Aleksey với hai hàm răng trắng nhởn nhẹn ra trong lúc chết, nhưng hai con mắt hé hé vẫn nhìn bầu trời xanh ngắt, nhìn những đám mây bập bênh trôi trên đồng cỏ một cách bình thản, và tựa như âu sầu, mơ mộng...

Mặt Tomilin thì không còn nhận ra được nữa. Thật ra đó không còn là một bộ mặt mà chỉ là một cái gì đó lòm chảng ra hình thù gì cả với vết một nhát gươm róc chéo. Yakov "Móng lừa" nằm nghiêng, mặt vàng như nghệ, cổ veo hắn đi vì đầu gã đã bị chém gần lìa khỏi cổ. Chiếc áo quân phục cổ chui mẩu cụt ngựa mở phanh cho thấy cái xương quai xanh bị chém đứt, và trên trán, phía trên con mắt một chút có một vết đạn bê bết những máu nom như hình một ngôi sao đầy những tia đen xịt. Có lẽ một người nào đó trong đám chiến sĩ Hồng quân thương gã Cô-dắc chết quá đau đớn, đã bồi thêm cho gã một phát đạn gần sát miệng súng, vì thế trên mặt gã Yakov "Móng lừa" đã chết vẫn còn in một vết bóng và những điểm thuốc đạn đen đen.

- Thôi anh em ạ, chúng ta hãy hút điếu thuốc để tưởng nhớ ba anh em cùng thôn, cầu cho hương hồn các cậu ấy được yên nghỉ. - Grigori nói rồi bước sang bên cạnh, tháo cái dây đai bụng lồng dưới yên ngựa, mở dây buộc mõm và cuốn dây cương vào chân trước bên trái của con ngựa, mặc cho nó đi ăn những lá cỏ xanh rờn, bóng nhoáng như lụa, lên thẳng vút như những mũi tên.

Anchip và Stremiannikov vui vẻ xuống ngựa, buộc hai chân sau hai con ngựa và thả cho ăn cỏ. Cả ba nằm xuống. Họ hút thuốc.

Grigori ngắm con bò mộng đầy những tụm lông bết lại từng đám còn chưa rụng, đang vươn cổ tới những khoảng cỏ xa tiền ngắn cùn.

Chàng hỏi:

- Thể Samin đã chết như thế nào?

- Anh Panteleevich ạ, anh có thể tin rằng hắn đã chết do một sự ngớ ngẩn của chính hắn hay không?

- Sao thế?

- Anh thử xem, câu chuyện như thế này này, - Stremiannikov bắt đầu kể. - Hôm qua, lúc trời xế chiều, chúng tôi ra đi trinh sát. Chính Platov Riatrikov đã phái chúng tôi đi dưới quyền chỉ huy của một tay quản... Anchip nhỉ, cái tay quản đi cùng với chúng mình hôm qua tên là gì nhỉ?

- Ôn dịch nào biết được?

- Cũng chẳng sao, mặc mẹ hắn! Hắn ở một đại đội khác, chúng tôi không quen. Pha-a-ài... Thể là chúng tôi ra đi, tất cả có mười bốn thằng Cô-dắc, Samin cũng có trong số đó. Hôm trước đó hắn phờ suối ngày, vì thế xem ra trong lòng hắn cũng chẳng cảm thấy trước điếu gì cả! Trên đường đi hắn cứ ngọ nguậy mẩu tay cụt, ném dây cương lên mũi yên và bảo: "Chà, không biết bao giờ cái anh chàng Grigori Panteleevich của chúng mình mới về nhỉ? Chỉ mong được cùng với anh chàng ấy tuy luý và ca hát một chầu thôi?" Thể là hắn cứ cất cái giọng cao như giọng con nít của hắn mà hát cho đến khi tới gò Latysevsky:

Như loàng trùng

Ta sà xuống núi đồi

Súng Berdanca nào ta bắn!

Toàn thể anh em Cô-dắc sông Đông!

Thể là chúng tôi cứ cho ngựa đi như vậy tới khoảng đất trũng gần khe Tovkaia. Đến đây tay quản bảo. "Các cậu ạ, chẳng thấy bóng vía bọn Đỏ đâu cả. Có lẽ chúng nó còn chưa mò ra khỏi làng Axtakhovaya đâu. Bọn mu-gích chúng nó lười chảy thây, đâu có chịu dậy sớm, có lẽ đến bây giờ mới đang rán gà của bọn khô-khon để ăn bữa trưa. Bọn mình hãy nghỉ một lát đã, kéo con ngựa nào cũng đầm mõ hôi rồi". Chúng tôi bảo: "Được thôi, cũng chẳng sao". Thể là chúng tôi xuống

ngựa, nǎm xuỗng cỏ và cắt một cậu lén ngọn gò cảnh giới. Chúng tôi nǎm đấy một lát. Tôi nhìn ra thì thấy anh chàng Aleksey đã yên nghỉ đây, luẩn quẩn giờ lâu bên cạnh con ngựa của hǎn và tháo cái đai bụng. Tôi bèn bảo hǎn: "Aleksey nầy, cậu đừng tháo đai bụng ra thì hơn, nếu không, cầu Chúa tránh cho cái tội đó, nhỡ chúng mình phải tức tốc đi ngay thì sao? Mà cậu thì làm thế nào buộc lại đai bụng với cái tay tàn tật của cậu được?" Nhưng hǎn vẫn nhăn nhăn nhở nhở: "Mình làm những việc ấy còn nhanh hơn cậu nhiều? Một thằng nhãi ranh như cậu mà dám lén mặt dạy mình à?", Thế là hǎn tháo đai bụng, tháo cả dây buộc mõm ngựa. Chúng tôi nǎm đấy, cậu thì hút thuốc, cậu thì kể chuyện cổ tích, có cậu lại thiu thiu ngủ. Trong khi đó cái cậu cảnh giới của chúng tôi cũng ngủ. Hǎn nǎm ở đấy, dưới chân một cái *kurgan* nhỏ rồi ngủ khuấy đi mất. Nhưng tôi chợt nghe thấy như đằng xa có tiếng ngựa thở phì phè. Tôi ngạc nhiên muốn dậy chút nào, nhưng cuối cùng vẫn cứ đứng dậy rồi mò từ dưới chỗ lòng chảo lên ngọn gò. Lên đến trên ấy nhìn xuống thì thấy chỉ cách chúng tôi chừng một trăm bước có một bọn ĐỎ đang cưỡi ngựa đi dưới khe. Đi đầu là thằng chỉ huy của chúng nó cưỡi con ngựa màu hạt dẻ. Con ngựa của nó đúng là một con sư tử. Chúng nó mang theo cả một khẩu súng máy loại băng tròn. Tôi bèn chạy lao ngay xuống lòng chảo, kêu rầm lên: "Có bọn ĐỎ! Lên ngựa!" Và có lẽ chúng nó cũng trông thấy tôi. Lập tức chúng tôi nghe thấy bên chúng nó có tiếng ra lệnh, bèn nhảy ngay lên ngựa. Tay quản rút gươm, muốn xông lên xung phong. Nhưng xung phong xung phiếc cái gì, vì bên ta chỉ có mười bốn, còn chúng nó thì đến nửa đại đội, lại có cả một khẩu súng máy! Chúng tôi bèn cưỡi ngựa bỏ chạy. Chúng nó nã súng máy bắn quét theo. Song cái khe đã cứu chúng tôi, vì tuy chúng nó có trông thấy chúng tôi, song khẩu súng máy không bắn tới được. Khi đó chúng nó bèn đuổi theo chúng tôi. Nhưng ngựa của chúng ta tốt hơn, chúng tôi chạy thoát.

Sau khi chạy đã khá xa, chúng tôi lẩn từ trên ngựa xuống, bắt đầu bắn lại. Mãi lúc ấy mới thấy rằng Aleksey Samin không còn có mặt trong số chúng tôi nữa. Như thế tức là trong lúc mọi người đang nháo cả lên, hǎn cũng ra lấy ngựa. Nhưng có lẽ khi hǎn đưa bên tay lành ra nǎm lấy mũi yên, chỉ có một chân lồng vào bàn đạp, còn cái yên thì tuột xuống dưới bụng ngựa. Samin chưa nhảy được lên lưng ngựa thì đã chạm trán với bọn ĐỎ. Nhưng con ngựa vẫn chạy theo chúng tôi, hai lỗ mũi như phun lửa, cái yên vẫn lủng lẳng dưới bụng. Nó sợ hết hồn hết vía, không để cho ai lại gần và cứ thở phì phè như một con quỷ dữ! Aleksey đã toi mạng như thế đấy! Nếu hǎn không tháo cái đai luồn qua đệm yên thì có phải vẫn còn sống không? Đằng này... - Stremiannikov mỉm một nụ cười sau hàng ria đen đen, kết thúc câu chuyện. - Hôm kia anh chàng cứ luôn miệng hát:

Nãy hõi ông gấu,
Bò tôi ông xơi,
Đầu lâu tôi ông moi sạch...

Bây giờ thì đúng là đầu lâu hắn đã bị chúng nó moi sạch... Mặt hắn không còn nhận ra được nữa! Ở chỗ ấy, máu trong người hắn chảy ra nhiều như một con bò bị chọc tiết ấy... Sau đó, khi đã đánh lui bọn ĐỎ, chúng tôi quay về chỗ lòng chảo thì thấy hắn vẫn còn nằm đấy. Bên dưới người hắn có một vũng máu lênh láng, xác hắn cứ như nổi lên trên ấy.

- Thế nào, sắp đi chữa? - Người đàn bà đánh xe sốt ruột, kéo chiếc khăn bịt đầu che nắng ra khỏi miệng rồi hỏi.

- Cái nhà thím nầy, đi đâu mà vội mà vàng. Sắp về đến nơi rồi đấy!

- Không vội thế nào được? Những cái xác nầy xông lên cái mùi nặng đến lảo đảo cả người đây nầy.

- Làm thế nào mà có một mùi nhẹ nhàng được? Mấy thằng vừa chết đây trước kia vừa nhai thịt lại vừa mò đàn bà. Mà thằng nào đã làm những trò ấy thì chưa chết cũng đã bắt đầu có mùi rồi. Thiên hạ đồn rằng chỉ những ông thánh thì chết đi mới có mùi thơm, nhưng theo tôi thì cái chuyện ấy là láo toét. Thành gì thì thánh, chứ đã chết rồi thì theo qui luật tự nhiên, anh chàng nào cũng đều thối hoăng như một chuồng xí công cộng. Thánh gì thì thánh cũng vẫn phải tọng thức ăn vào bụng và lòng ruột cũng vẫn dài đủ số ba mươi ác-sin mà Chúa đã ban cho con người... - Anchip nói có vẻ tư lự.

Nhưng không hiểu sao Stremiannikov tự nhiên phát khùng lên, gã quát to:

- Nhưng cậu cần đến các ông thánh làm cái quái gì? Dính dáng với thánh với thần làm cái gì? Thôi ta đi đi!

Grigori chia tay với hai gã Cô-dắc rồi bước tới gần chiếc xe bò từ biệt ba gã đồng hương vừa qua đời. Mỗi lúc nầy chàng mới nhận thấy rằng cả ba đều chân không và dưới chân chúng có lót những cái ống của ba đôi ủng.

- Sao lại tháo ủng của người chết như thế nầy?

- Anh Grigori Panteleevich ạ, đó là anh em Cô-dắc chúng tôi làm bây đây. Ủng của mấy cậu vừa chết đều còn tốt. Anh em trong đại đội bèn bàn nhau tháo những đôi ủng tốt ra, cho mấy cậu đang phải đi ủng xấu, còn ủng xấu thì đem về thôn. Vì người chết cũng còn có gia đình. Để cho con cái mấy cậu nầy đi thừa ủng xấu cũng được. Cậu Anikey đã bảo thế này: "Người chết thì không phải đi bộ, cũng không phải cưỡi ngựa nữa. Các cậu hãy cho mình đôi ủng của Aleksey, để còn tốt lắm. Nếu không mình chờ đến khi lột được đôi bốt-tin của một thằng ĐỎ thì đã chết cóng rồi".

Grigori bỏ đi. Chàng đi rồi còn nghe thấy hai gã Cô-dắc cãi nhau rất hăng. Stremiannikov quát lên bằng một giọng nam cao lanh lảnh:

- Câu chỉ nói láo, Brekhovich (1) ạ! Chính vì thế mà ngay ông già cậu cũng đã được gọi là "Vua nói phét" rồi đấy! Dân Cô-dắc làm quái gì có ông thánh nào? Tất cả các ông thánh đều xuất thân mu-gích cả.

- Không, có đấy chứ?

- Nói láo như con chó dái ấy!

- Không, có đấy!

- Thế ai nào?

- Thánh Egori Vô địch (2) thì sao?

- Xi-i-ì? Thôi im đi, đồ ôn dịch? Ông thánh ấy mà là dân Cô-dắc? - Chính cống dân sông Đông đấy, sinh ở một trấn miền dưới, hình như là Xemicara Korskaia thì phải.

- Chà, lại còn cố nói liều! Đầu tiên phải suy nghĩ cho kỹ rồi hãy nói. Ông ấy không phải là dân Cô-dắc đâu!

- Không phải là dân Cô-dắc ấy à? Thế tại sao người ta lại vẽ ông ấy với một ngọn giáo?

Sau đó Grigori không còn nghe thấy gì nữa. Chàng thúc ngựa chạy nước kiệu, xuống một cái khe nhỏ, và khi vượt qua con đường của các vị *Ghet-man*, chàng lại nhìn thấy chiếc xe bò và hai gã cưỡi ngựa từ từ xuống dốc về thôn.

Cho tới khi về gần tới Karginskaia, Grigori vẫn cho con ngựa chạy nước kiệu. Ngọn gió hiu hiu giõn trong bờm con ngựa không đổ mồ hôi một lúc nào. Vài con chuột đồng lông nâu nâu, mình dài ngoẵng chạy qua đường, chúng sợ hãi kêu chi chí. Tiếng chuột rít nghe chọc vào tai như báo trước điều gì và phù hợp một cách lạ lùng với bầu không khí trầm mặc hùng vĩ đang ngự trị trên đồng cỏ. Vài con gà nước đực bay vụt lên trên những ngọn gò, những đường gờ hai bên đường. Một con gà nước nhỏ hối hả đập cánh rất nhanh, bay lên cao, bộ lông trắng muốt như tuyết phát ra những tia lấp lánh dưới nắng. Khi lên đến đỉnh trời, nom nó như nổi dập dờn trên khoảng mênh mông xanh ngắt, cổ nó vươn thẳng ra trong đà bay vun vút với cái vòng màu nhung đen đánh đai chung quanh như một cái vòng cưới. Con gà nước bay mỗi lúc một xa, nhưng sau khi bay được chừng một trăm xa-gien, nó bắt đầu xuống thấp, cánh vỗ càng gấp hơn, và có vẻ như đứng yên một chỗ. Đến khi nó xuống tới sát mặt đất hai đám lông cánh sáng rực lóe lên lần cuối như ánh chớp trăng loá trên cái nền xanh rờn của đủ mọi thứ cỏ, và con gà nước bị lòn cỏ nuốt mất, không để lại tăm tích gì nữa.

Chỗ nào cũng nghe thấy cái tiếng "tơ-rrgi" của những con gà nước đực kêu gọi đắm đuối, sôi nổi. Khi lên đến đúng đỉnh một ngọn gò ven sông Tria, Grigori ngồi trên yên nhìn thấy cách đường cái vài bước có một chỗ gà nước đập mái; một khoảng đất tròn bằng phẳng, đường kính rộng tới một ác-sin rưỡi, đã bị dầm rất chắc dưới chân những con

được đánh nhau để tranh cướp con mồi. Bên trong chỗ đập mái nầy không thấy còn sót sợi cỏ nào: khắp mặt là một lớp bụi màu xám rất phẳng lấm tấm những vết chân chim nom như những chữ thập nhỏ. Nhưng chung quanh cái khoảng đó, trên những cành cỏ dại và ngải cứu khô còn bám đầy những cái lông phổi phơi trước gió, với những nét lằn vằn rất nhạt trên một cái nền hồng hồng.

Đó là lông lưng và lông đuôi của những con gà nước đánh nhau. Gần đây có con mái xấu xí, lông xám xịt nhảy ra khỏi tổ. Nó gù gù cái lưng như một bà cụ, lon ton đập rất nhanh hai cái chân nhỏ xíu, chạy xuống dưới một bụi cỏ đôn-nhích héo quắt còn lại từ năm ngoái rồi trù trừ không muốn vỗ cánh bay lên, lủi ngay vào trong bụi.

Do hơi xuân, một sức sống hừng hực, mãnh liệt, tràn trề, dồn dập như tiếng tim đập sôi nổi, nhưng mắt người không nhìn thấy, đang tràn ngập đồng cỏ. Cỏ tốt bời bời. Chim muông cũng như những con thú lớn nhỏ đã thành đôi thành lứa đều lẩn tránh con mắt hau háu tàn bạo của con người để trốn đi yêu nhau trong những cái tổ kín đáo trên đồng cỏ. Hắng hà sa sổ những mầm lúa mọc lên nhọn hoắt trên những khoảng đất cày. Chỉ có loại cỏ dại "bay theo gió" mọc năm ngoái đã sống hết đời cỏ là ú rũ gục đầu trên sườn những nấm Kurgan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới rải rác khắp đồng cỏ và áp mình xuống đất như xin được che chở. Song những làn gió nhẹ mát rượi và đầy sức sống vẫn tàn nhẫn bẻ gãy tận gốc những đám cỏ khô giòn và thổi lăn đi ngang dọc trên khắp vùng đồng cỏ vừa sống lại dưới ánh nắng chói chang.

Grigori về tới Karginskaia trước khi trời hoàng hôn. Chàng cho ngựa chạy qua sông Tria, và trong tàu ngựa gần một trang trại Cô-dắc, chàng đã tìm thấy Riaptrikov.

Sáng hôm sau chàng nhận lại từ tay Riaptrikov quyền chỉ huy các đơn vị của sư đoàn Một hiện đang đóng rải rác ở các thôn. Chàng đọc qua mấy bản tin tóm tắt mà bộ tư lệnh vừa gửi tới, trao đổi ý kiến với tham mưu trưởng sư đoàn Mikhail Kopylov rồi quyết định tấn công về phía nam tới làng Axtakhovo.

Các đơn vị thiếu đạn tới mức nguy ngập. Muốn kiểm được đạn thì phải chiến đấu để cướp lấy. Đó cũng là mục đích chủ yếu của trận tấn công mà Grigori quyết định tiến hành.

Trước khi trời hoàng hôn, ba trung đoàn kỵ binh và một trung đoàn bộ binh được điều về Karginskaia. Trong số hai mươi hai khẩu vừa trung liên vừa trọng liên hiện có trong sư đoàn, chỉ quyết định mang theo sáu khẩu, vì các khẩu kia không có băng đạn.

Sáng hôm sau sư đoàn xuất phát tấn công. Trên đường đi, Grigori để sư đoàn bộ ở lại một nơi nào đó, nắm quyền chỉ huy trung đoàn kỵ binh số ba, phái những đội trinh sát kỵ bị thăm dò phía trước, rồi tiến quân

về phía nam, theo hướng làn Ponomanov theo đội hình hành quân. Theo tin của trinh sát, hai trung đoàn bộ binh Hồng quân 101 và 103 đang tập trung ở làng này. Chính hai sư đoàn này cũng đang sửa soạn tấn công Karginskaia.

Chàng rời khỏi trấn ba vec-xta thì có một tên liên lạc đuổi kịp, trao cho chàng bức thư của Kudinov:

"Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng chúng ta! Tất cả những thằng lính hạng bét ấy đều bị tước vũ khí. Trong số chúng nó, chừng hai mươi thằng chống cự lại đã bị Bogatyrev cho về với ông bà ông vải: hắn đã ra lệnh chém chết hết. Chúng nó đã nộp cho bên ta bốn khẩu pháo (nhưng các khoá hậu đã bị bọn pháo thủ cộng sản khốn kiếp tháo vứt kíp), 200 quả đạn pháo và 9 khẩu súng máy. Quân ta mừng hết chỗ nói! Chúng ta sẽ phân tán bọn lính Hồng quân về các đại đội bộ binh, bắt chúng nó phải đánh lại bè lũ chúng nó. Tình hình ở chỗ cậu như thế nào? Mà còn việc này nữa, thiểu chút nữa thì quên mất: có bắt được hai thằng cộng sản đồng hương với cậu: Kotliarov, Kosevoi cùng nhiều thằng khác ở trận Elanskaia. Tất cả những thằng ấy sẽ bị khử trên con đường đi Vosenskaia. Nếu cậu quá cần đạn thì cứ bảo thằng cầm giấy này, bọn mình sẽ gửi cho khoảng 500 viên.

Kudinov".

- Liên lạc? - Grigori quát to.

Prokho Zykov lập tức cho ngựa chạy tới. Nhưng nhìn thấy mặt Grigori mất hết thần sắc, hắn sợ quá, thậm chí đưa tay lên vành mũ:

- Anh ra lệnh gì ạ?
- Gọi Riaptrikov? Riaptrikov đâu?
- Ở cuối đội hình.
- Phóng ngay đi! Gọi ngay lên đây!

Platon Riaptrikov cho ngựa chạy nước kiệu, vượt lên trước đội hình hành quân hàng dọc, tới ngang Grigori. Gió thổi làm mặt hắn bong cả da, bộ ria và hai hàng lông mày bị nắng xuân thui cháy đỏ lấp loáng như lông cáo. Hắn mỉm cười, vừa cho ngựa chạy vừa phì phèo điếu thuốc. Hắn cười một con ngựa được cho ăn đầy đủ, lông màu hạt dẻ sẫm, không bị sút đi chút nào sau những tháng mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu nhẹ rất vui, những bắp thịt trên ngực nhấp nhô.

- Có thư từ Vosenskaia đấy à? - Từ xa Riaptrikov nhìn thấy gã liên lạc bên cạnh Grigori bèn kêu lớn.

- Có thư, - Grigori trả lời, giọng dè dặt. - Cậu hãy nhận lấy trung đoàn và sư đoàn. Mình phải đi đây.

- Được thôi, chẳng sao cả, anh cứ đi đi. Nhưng có gì mà vội vã thế? Thư viết gì đấy? Của ai thế? Của Kudinov à?

- Trung đoàn Xerdovsky đã đầu hàng ở Ust-Khop...
- Sa-a-ao? Chúng ta vẫn còn sống được à? Anh đi ngay bây giờ à?
- Đi ngay bây giờ.
- Thôi, cầu Chúa che chở cho anh. Anh trở lại sư đoàn thì chúng tôi đã có mặt ở Axtakhovo rồi!

"Làm thế nào cướp lại Miska và Kotliarov... Sẽ được biết đứa nào giết Petro... và cứu Kotliarov, Miska khỏi bị giết? Phải cứu mới được. Giữa hai bên đã có đổ máu, nhưng có phải là người đứng nước lã đâu?" - Grigori vừa nghĩ thầm vừa quất tói tấp, cho con ngựa phi như bay từ trên gò xuống.

Chú thích:

(1) Dịch nghĩa là "Con trai thằng nói phét" (ND)

(2) Một người chết vì đạo hối thế kỷ thứ tư vốn xuất thân là lính chuyên nghiệp, bị giết vì tin Chúa, có lẽ dưới triều hoàng đế Roma Diokrechien. (ND)

Chương 172

Các đại đội của quân phiến loạn vừa tiến vào Ust-Khopeskaia và bao vây đám chiến sĩ trung đoàn Xerdovsky đang họp mít tinh thì tên Lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu Bogatyrev đã cùng với hai tên Voronovsky và Volkov, bỏ đi một chỗ khác để họp riêng. Cuộc họp diễn ra ngay đấy, cạnh quảng trường, trong nhà một lão lái buôn và rất chóng vánh. Chiếc roi ngựa vẫn lăm lăm trong tay, Bogatyrev chào Voronovsky và nói:

- Mọi mặt đều tốt đẹp. Đó là công lao của ngài đấy. Nhưng còn mấy khẩu pháo, tại sao các ngài không bảo vệ được?

- Chỉ là ngẫu nhiên thôi! Hoàn toàn chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi thưa ngài thiếu úy. Hầu như tất cả những thằng pháo binh đều là đảng viên cộng sản. Lúc bắt đầu tước vũ khí, chúng nó đã chống cự lại bất kể sống chết. Chúng nó đã giết mất hai thằng lính Hồng quân rồi tháo quy-lát các khẩu pháo và bỏ chạy mất.

- Thật đáng tiếc! - Bogatyrev quẳng cái mũ màu cát ngựa lên bàn, vành mũ còn hắn rõ vết chiếc quân hiệu sĩ quan mới tháo bỏ chưa được bao lâu. Hắn đưa chiếc khăn tay nhem nhuốc lên lau mồ hôi trên cái đầu cao trọc lốc và khuôn mặt rám nắng, cười nửa miệng:

- Nhưng thôi, như thế cũng tốt rồi. Bây giờ ngài hãy ra bảo bọn binh lính của ngài... Ngài hãy nói rõ ràng với chúng nó, bảo chúng nó đừng đừng có... hãy bảo chúng nó phải nộp tất cả vũ khí.

Voronovsky cảm thấy khó chịu trước cái giọng cấp trên của tên sĩ quan Cô-dắc. Hắn lắp bắp hỏi lại:

- Tất cả vũ khí à?
- Hừ, tôi sẽ không nhắc lại với các ngài lần nữa đâu! Đã bảo nộp hết là phải nộp cho kỳ hết?

Nhưng thưa ngài thiếu úy, chính ngài và bộ chỉ huy của ngài đã nhận điều kiện là sẽ không tước vũ khí của trung đoàn cơ mà? Sao lại thế này được? Phải, tất nhiên tôi cũng hiểu rằng súng máy, pháo, thủ pháo, tất cả các thứ ấy chúng tôi sẽ phải nộp hết vô điều kiện, còn như vũ khí của các binh sĩ Hồng quân...

- Böyle giờ không còn Hồng quân gì nữa rồi? - Bogatyrev hung hăng nhếch cái môi trên ria cao nhăn nhụi, nói giật giọng và đập cái roi ngựa bện xoắn xuống một bên ủng bê bết những bùn. - Böyle giờ thì không còn Hồng quân Hồng kiếp gì nữa rồi, chỉ còn những người lính sắp sửa bảo vệ mảnh đất sông Đông thôi. Hi-i-ểu chưa? Nếu không bảo vệ thì chúng tôi sẽ có cách bắt phải bảo vệ! Không cần chơi ú tim với nhau làm gì! Đã đem đầu đến đồng đất chúng tôi ở đây thì anh còn có thể nói đến điều kiện gì nữa? Giữa chúng ta chẳng có điều kiện gì cả! Đã ro-o-õ chưa?

Tên trung úy Volkov nổi giận, hắn còn khá trẻ và là tham mưu trưởng trung đoàn Xerdovsky. Hắn đưa ngón tay lên sờ sờ những cái khuy trên cái cổ đứng của chiếc sơ-mi may bằng dạ đen, xù cả bộ tóc đen xoăn tít như lông cừu non, hỏi giọng nóng nảy:

- Như thế là ngài coi chúng tôi là tù binh à? Có phải thế không?
- Tôi không nói với anh như thế, vậy thì chờ có gây chuyện với những lời đoán mò! - Tên lữ đoàn trưởng Cô-dắc ngắt lời hắn một cách thô bạo, và đã chuyển sang cách xưng hô bằng "anh" cho thấy rõ rằng hai kẻ tiếp chuyện mình phải trực tiếp và hoàn toàn chịu quyền chi phối của mình.

Căn phòng chêt lặng trong giây phút. Từ ngoài quảng trường vắng vào những tiếng huyên náo trầm trầm. Voronovsky bẻ ngón tay rắng rắc, đi đi lại lại vài lần trong phòng. Rồi hắn cài kín tất cả những cái khuy trên cái áo quân phục ấm cổ bẻ màu ca-ki, hấp háy con mắt như lén cơn thần kinh và nói với Bogatyrev:

- Cái giọng của ngài đã xúc phạm đến chúng tôi và thật không xứng đáng với một sĩ quan Nga như ngài! Tôi nói thẳng cho ngài biết. Một khi ngài đã khiêu khích chúng tôi như thế, chúng ta vẫn còn có thể chờ xem... hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào... Trung úy Volkov? Tôi ra lệnh cho ngài: ra quảng trường bảo bọn quản là trong bất kỳ trường hợp nào cũng không nộp vũ khí cho bọn Cô-dắc! Ngài hãy ra lệnh cho trung đoàn sẵn sàng vũ khí. Tôi sẽ chấm dứt câu chuyện với cái nhà... cái nhà ông Bogatyrev này ngay bây giờ và sẽ ra quảng trường...

Cơn giận làm mặt Bogatyrev đen sạm lại như mang vết một bàn chân thú đen xì. Hắn còn định nói thêm không biết những gì nữa, nhưng hắn cảm thấy rằng mình đã làm quá, nên phải cố nhẫn nhục và lập tức thay đổi hắn thái độ. Hắn chụp mạnh cái mũ cát-két lên đầu và vẫn vung cái roi lồm xồm lên một cách hung hăn, nhưng giọng nói đột nhiên có vẻ ôn tồn và lịch sự:

- Thưa các ngài, các ngài đã chưa hiểu rõ ý tôi muốn nói. Đương nhiên là tôi chưa được hưởng một sự giáo dục đặc biệt, chưa được học tập trong các trường *Yunke*, cho nên có thể là chưa trình bày được mạch lạc ý nghĩ của mình, mà thật ra thì làm thế nào mà mọi lời nói ra đều nhất nhất đúng cả được? Dù sao chúng ta cũng là người một nhà rồi mà! Giữa chúng mình với nhau không nên có những sự hờn giận bực bội làm gì. Lúc này tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã chỉ nói rằng phải lập tức tước vũ khí bọn binh lính Hồng quân của các ngài, đặc biệt là những tên nào mà các ngài cũng như chúng tôi đều không thể tin cậy được... Tôi nói là nói như thế đấy!

- Có thể chứ! Đáng là phải trình bày ý kiến của mình cho rõ ràng hơn mới được, ngài thiếu uý ạ! Ngoài ra, ngài cũng phải thừa nhận rằng cái giọng khiêu khích của ngài, cách cư xử của ngài... - Voronovsky nhún vai nói tiếp bằng một giọng đã dịu hơn nhưng vẫn chưa hết vẻ phẫn nộ - Chính chúng tôi cũng nghĩ rằng cần phải tước vũ khí và trao cho các ngài những tên dao động, không kiên định...

- Phải, phải! Đúng thế đấy!

- Vì thế chính tôi nói với ngài rằng chúng tôi đã quyết định tự tay tước vũ khí những thằng như thế. Còn bộ phận chiến đấu trung kiên của chúng tôi thì chúng tôi sẽ giữ lại. Dù sao chúng tôi hoặc ngài trung úy Volkov này, người mà ngài đã tự cho phép xưng hô "anh, tôi", ngay từ lúc mới gặp... chúng tôi sẽ tự gánh lấy trách nhiệm chỉ huy và sẽ có thể tẩy sạch một cách trung thực cái nhục nhã đã đứng trong hàng ngũ Hồng quân. Các ngài cần phải cho chúng tôi điều kiện làm việc đó.

- Bộ phận trung kiên của ngài có bao nhiêu tay súng?

- Đại khái gần hai trăm.

- Không sao, được rồi, - Bogatyrev miễn cưỡng đồng ý. Hắn đứng dậy, hé mở cái cửa thông ra hành lang rồi quát oang oang - Bà chủ đâu! - Đến khi thấy một người đàn bà đã có tuổi, chít khăn ấm, đến đứng ở cửa, hắn ra lệnh - Cho ít sữa tươi? Quàng lên một cái!

- Nhà cháu không có sữa, ông thứ lỗi cho.

- Đỗi với bọn Đỏ thì có lẽ có đấy. Nhưng tại sao chúng tôi hỏi lại không có? - Bogatyrev mỉm cười chua chát.

Không khí trong phòng lại chết lặng làm cho mọi người đều cảm thấy khó xử. Gã trung úy Volkov đã phá tan bầu không khí đó:

- Tôi có thể ra ngoài được chứ?
- Được - Voronovsky thở dài trả lời. - Ngài hãy ra ngoài và ra lệnh tước vũ khí của những thằng mà chúng ta đã ghi trong danh sách. Danh sách do Gorigasov và Veystemiste giữ đấy.

Cũng chỉ vì với tư cách là một sĩ quan, hắn cảm thấy lòng tự ái của mình bị xúc phạm, cho nên tên thượng uý Voronovsky mới thốt ra một câu: "Hãy chờ xem chúng tôi sẽ phải đối phó như thế nào". Kỳ thực hắn đã hiểu rất rõ ràng ván cờ của hắn đã thua và không còn đường nào rút lui nữa rồi. Theo những tin hắn thu lượm được thì những lực lượng do ban chỉ huy tập đoàn quân phái đi tước vũ khí trung đoàn Xerdovsky nổi loạn đã xuất phát từ Ust-Medvediskaiavà sẽ có mặt ở đây lúc nào không biết. Nhưng ngay Bogatyrev cũng kịp nhận thấy rằng Voronovsky là một con người đáng tin cậy, hoàn toàn vô hại và trong lúc này không thể nào lùi bước nữa rồi. Vì thế tên lữ đoàn trưởng đã gánh lấy trách nhiệm đồng ý cho thành lập một đơn vị chiến đấu độc lập gồm bộ phận kiên định nhất của trung đoàn. Cuộc họp đến đây thì chấm dứt.

Trong lúc đó trên quảng trường, bọn phiến loạn đã không chờ xem kết quả của cuộc họp ra sao, mà có ngay những hành động kiên quyết để tước vũ khí của những tên thuộc trung đoàn Xerdovsky.

Những cặp mắt hau háu và những bàn tay tham lam của bọn Cô-dắc sục vào các xe vận tải bốn bánh và hai bánh của trung đoàn. Quân phiến loạn tranh cướp nhau không những đạn được mà cả những đôi giầy da vàng để rất dầy của các chiến sĩ Hồng quân, những cuộn xà cạp những chiếc áo bông, quần bông và đồ ăn thức dùng. Chừng hai chục tên lính trung đoàn Xerdovsky chính mắt trông thấy bọn Cô-dắc hoành hành ngang ngược bèn cố chống cự lại. Một tên trong số đó thấy một tên phiến loạn khám mình, thản nhiên bỏ túi tiền của mình vào túi hắn, bèn nện luôn cho hắn một báng súng và quát lên:

- Đồ ăn cướp? Mầy lấy cái gì thế hả? Trả lại ngay, nếu không ông sẽ cho mầy ăn lưỡi lê!

Các bạn của gã đều đồng tình với gã. Vang lên những tiếng kêu phẫn nộ:

- Các đồng chí, hãy cầm lấy vũ khí!
- Anh em ta bị lừa dối rồi!
- Đừng có trao súng!

Một trận giáp lá cà nổ ra. Số chiến sĩ Hồng quân chống cự bị dồn đến sát một dãy hàng rào. Được tên đại đội trưởng đại đội kỵ binh số ba khuyến khích, bọn kỵ binh của quân phiến loạn đã chém họ chết sạch trong vòng hai phút.

Tên trung uý Volkov ra tới quảng trường đã làm cho việc tước vũ khí tiến hành được dễ dàng hơn. Các binh sĩ Hồng quân phải tập hợp và bị lục soát dưới trận mưa như trút. Ngay gần đội hình tập hợp, bọn phiến loạn làm những giá súng trường hình chóp, chất những đống lựu đạn, dụng cụ của đội điện thoại trung đoàn, những hòm đạn súng trường và những băng đạn súng máy...

Bogatyrev cưỡi ngựa ra quảng trường. Con ngựa hắn cưỡi đang hăng luôn chân nhảy cồn, xoay mình từ phía trước đội hình của trung đoàn Xerdovsky. Hắn giơ cái roi bện xoắn to tướng trên đầu, đầy vẻ hăm doạ và quát to:

- Hãy nghe đây! Từ hôm nay trở đi, các anh sẽ phải chiến đấu chống lại cái bọn ác ôn cộng sản và quân đội của chúng nó. Người nào một lòng một dạ đi theo chúng tôi, người ấy sẽ được tha thứ. Kẻ nào ngang bướng chống lại, kẻ đó sẽ được thưởng như thế kia ngay! - Và hắn giơ chiếc roi ngựa chỉ những người lính Hồng quân bị chém chết. Bọn Cô-dắc đã lột họ, chỉ để lại quần áo lót rồi chất thành một đống trăng hếu đầm đìa nước mưa, không còn ra hình thù gì nữa.

Những tiếng xì xào khe khẽ truyền lan qua các hàng lính Hồng quân như một làn sóng, nhưng không ai nói to một lời nào phản đối, cũng không một người nào phá rối hàng ngũ...

Chỗ nào cũng thấy những tên bộ binh và kỵ binh Cô-dắc đi lại lăng xăng từng toán hoặc riêng lẻ. Chúng vây chặt quảng trường thành một vòng đai dày đặc. Trong khi đó, trên ngọn gò bên cạnh tường bao nhà thờ đã thấy bố trí một dãy những khẩu súng máy sơn xanh lá cây của trung đoàn Xerdovsky, họng súng chĩa cả vào đám Hồng quân, và bên từng khẩu súng, sau lá chắn, những xạ thủ Cô-dắc ướt như chuột đã ngồi xổm, sẵn sàng bóp cò...

Một giờ sau, Voronovsky và Volkov dựa vào danh sách chọn ra những tên "đáng tin cậy". Tất cả có một trăm chín mươi tư tên. Đơn vị mới biên chế được đặt tên là "Tiểu đoàn độc lập số 1 của nghĩa quân". Ngay hôm ấy nó bị điều ra mặt trận về hướng thôn Beavinsky. Các trung đoàn của sư đoàn kỵ binh số 23 kéo từ vùng sông Dones về đã lấy khu vực này làm cơ địa xuất phát tấn công.

Nghe đồn có hai trung đoàn Hồng quân tham gia chiến đấu: Trung đoàn 15 dưới quyền chỉ huy của Bykadorov và trung đoàn 32 dưới quyền chỉ huy trứ danh Miska Blinov. Hai trung đoàn ấy ồ ạt kéo quân đi, nghiến nát các đại đội phiến loạn chặn đường họ. Trong số đó, một đại đội vừa được vội vã tổ chức tại một thôn của trấn Ust-Khopeskaia đã bị đánh vụn như cám. Bogatyrev quyết định điều tiểu đoàn của Voronovsky đi đương đầu với chính trung đoàn Blinov ấy để thử xem nó tỏ ra kiên cường đến mức nào qua trận chiến đấu đầu tiên...

Số binh sĩ còn lại của Trung đoàn Xerdovsky, gồm hơn tám trăm người, thì bị giải đi bộ theo dọc sông Đông về Vosenskaia, đúng như

tên Kudinov, tư lệnh các lực lượng phiến loạn, đã ra lệnh trong bức thư gửi cho Bogatyrev. Đi áp giải họ có ba đại đội kỵ binh vũ trang bằng những khẩu súng máy của trung đoàn Xerdovsky, tiến theo những ngọn gò ven sông Đông.

Trước khi rời khỏi Ust-Khopeskaia, Bogatyrev đến dự một buổi lễ cầu kinh ở nhà thờ. Lão cõi đạo vừa nói xong lời cầu Chúa đem lại thắng lợi cho "quân đội Cô-dắc kính Chúa Cơ đốc", Bogatyrev đã bước ra ngoài. Con ngựa được dắt tới, hắn lèn ngựa, vẫy tay gọi tên đại đội trưởng của một trong những đại đội được để lại che bên sườn cho Ust-Khopeskaia, rồi cúi người trên yên, rỉ tai tên kia:

- Bọn đảng viên cộng sản ấy, cậu phải canh giữ hết sức, cẩn thận, chúng nó còn nguy hiểm hơn cả một kho thuốc súng đấy! Sáng sớm mai cậu sẽ cắt một đội áp giải thật vững ống chúng nó về Vosenskaia. Nhưng ngay hôm nay đã phải cho những thằng liên lạc tới các thôn, báo cho dân chúng biết chúng ta sắp áp giải những thằng như thế nào qua thôn của họ. Dân chúng các thôn ấy sẽ xử chúng nó theo kiểu của họ!

Chương 173

Một buổi giữa trưa tháng tư, có chiếc máy bay xuất hiện trên trời Xinghin, một thôn của trấn Vosenskaia. Bị cuốn hút bởi tiếng động cơ nổ ầm ì, đám đàn bà, trẻ con, và người già trong thôn đều chạy ra trong nhà ra: họ ngẩng đầu, đưa tay lên che mắt, nhìn mãi chiếc máy bay nghiêng cánh lượn vòng, như con chim ưng dưới bầu trời u ám. Tiếng động cơ nổ mỗi lúc một vang hơn, dữ dội hơn. Chiếc máy bay xuống thấp dần, nó kiêm một chỗ phẳng để hạ cánh trên bãi chǎn nuôi bên cạnh thôn.

- Nó sắp ném bom bây giờ đấy? Liệu mà trốn đi! - Một lão già có vẻ hiểu biết hốt hoảng kêu lên.

Thế là đám người tụ tập trong ngõ chạy vung ra tứ phía. Bọn đàn bà lôi xem xêch những đứa trẻ hoác mồm ra gào, mấy lão già vội vã nhảy qua hàng rào chạy vào khu rừng bên cạnh thôn, nhanh nhẹn không kém gì những con dê rừng. Trong ngõ chỉ còn lại một mụ già.

Vốn là mụ cũng muốn chạy đi, nhưng không biết vì sợ quá bùn rùn cả chân tay, hay vì vấp phải một mô đất mà mụ ngã lăn kềnh ra, rồi không còn biết ngượng là gì nữa, cứ nằm ở chỗ cũ, giơ thằng hai cái chân khẳng kiu lên trời, kêu thất thanh:

- Trời ôi, cứu tôi với, bà con ôi? Trời ơi, tôi chết mất thôi!

Nhưng chẳng có ai quay lại cứu mụ. Trong khi đó chiếc máy bay kia cứ gầm, cứ rú, cứ rít như gió bão, bay vụt qua gần sát nóc nhà thóc, cái bóng của nó vươn cánh che hắn hai con mắt mở thao láo của mụ, không cho mụ trông thấy ánh sáng mặt trời nữa. Chiếc máy bay lướt

qua, nhẹ nhàng chạm bánh xuồng chất đất ẩm của bãi chǎn nuôi bên cạnh thôn và chạy thêm một đoạn ra đồng cỏ. Đến lúc ấy, mụ già đã bĩnh ra quẩn như con nít. Mụ cứ nằm ù ra, sống dở chết dở, chẳng còn biết dưới lưng và chung quanh mình có gì nữa. Cũng dễ hiểu là mụ không nhìn thấy ở远远 xa, có hai người mặc áo da đen bước ra từ trong con chim khổng lồ vừa hạ cánh, ngập ngừng giậm chân tại chỗ một lát, nghênh ngó nhìn quanh rồi đi về phía một ngôi nhà.

Song ông lão nhà mụ là là một lão già to gan lớn mập. Lão đang trốn trong cánh rừng cạnh thôn, dưới bụi đùm đũm còn lại từ năm ngoái, và tuy tim lão vẫn còn đậm đà tình thích như con chim sẻ bị mắc bẫy, nhưng lão vẫn còn có đủ can đảm để giương mắt ra nhìn. Lão còn nhận ra một trong hai người đang đi tới nhà lão là tên sĩ quan Pitot Bogatyrev, con trai một tên đồng đội của lão. Tên Pitot này trước đây đã cùng bọn Trắng rút lui sang bên kia sông Dones và là anh em con cháu con bác với tên Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn độc lập số sáu của quân phiến loạn. Đích thị là hắn rồi, không còn nghi ngờ gì nữa.

Lão già thông hai tay ngồi xổm như con thỏ, nhìn thêm một phút có ý thăm dò. Cuối cùng lão đã tin chắc rằng đúng là tên Pitot Bogatyrev đang từ từ ngặt ngẽo bước tới, vẫn với hai con mắt màu lam như lão đã nhìn thấy năm ngoái, chỉ thêm bộ râu rẽ tre rậm ri đã lâu không cạo. Lão bèn đứng dậy, nhún nhún thử xem hai chân còn đỡ được lão đứng vững hay không. Chân lão chỉ hơi run ở chỗ đầu gối, còn khỏe chán, vì thế lão lại lon ton chạy trong rừng ra. Lão không chạy tới chỗ mụ già vừa lăn chiêng lăn kềnh ra đất vì khiếp hãi, mà ra thẳng chỗ tên Pitot cùng thẳng bạn đường của hắn.

Từ xa lão đã bỏ cái mũ *cát-két* bạc màu trên cái đầu hói của lão xuống. Cả Pitot cũng nhận ra lão. Hắn mỉm cười, vẫy tay chào. Hai bên đã đến sát trước mặt nhau.

- Ngài cho phép hỏi ngài có đúng là ngài Pitot không?
- Chính tôi đấy, bố già à!
- Già nua tuổi tác như thế này mới được Chúa gia ân cho xem một chiếc máy bay! Nó đã làm bà con chúng tôi sợ hết hồn hết vía rồi đấy!
- Chung quanh đây có bọn Đỏ không, bố già?

Không, không đâu, ông bạn thân mến ạ! Chúng tôi đã tổng cổ chúng nó sang không biết chỗ nào bên kia sông Tria, về với bọn *khô-khon* rồi.

- Bà con Cô-dắc chúng ta cũng đã nổi lên rồi à?
- Nổi lên thì cũng có nổi lên, song nhiều tay đã lại nằm xuống.
- Sao lại có chuyện như thế?
- Bị giết rồi chứ còn sao nữa?
- À-à à... Thế gia đình tôi, ông cụ nhà tôi, mọi người đều còn sống cả chứ?

- Còn sống cả. Nhưng hai ngài từ bên kia sông Dones về đây à? Có gặp thằng Tikhол nhà tôi có bên ấy không?

- Vâng, từ bên kia sông Dones. Tikhол có gửi về lời hỏi thăm đây. Nhưng nãy bố già ạ, nhờ bố coi hộ cái máy bay nhé, đừng cho bọn trẻ con mó máy vào đấy, để tôi tạt về nhà một lát... Ta đi đi thôi!

Pitot Bogatyrev và gã bạn đường của hắn bỏ đi. Trong khi đó những con người vừa nãy sợ mất mật trốn trong cánh rừng, trong các nhà kho, các hầm nhà và các khe các ngách đã mò ra ngoài. Họ đứng vòng trong vòng ngoài quanh chiếc máy bay còn toả hơi của động cơ chạy quá nóng, nồng nặc mùi xăng, dầu cháy. Hai cái cánh cảng vải đã bị đan súng trường, súng máy và mảnh đạn pháo bắn thủng nhiều chỗ. Cỗ máy chưa ai từng trông thấy bao giờ đứng lặng yên, hùng hực như con ngựa vừa chạy đến kiệt sức.

Lão già, người đầu tiên vừa nãy gặp Bogatyrev, bỏ chạy vào trong ngõ, chồ mụ vợ lão sợ quá đã ngã lăn ra không dậy được, định báo cho mụ cái tin mừng về thằng con trai Tikhол rút lui hồi tháng chạp năm ngoái cùng với chính quyền khu. Song mụ già không còn trong ngõ nữa. Mụ đã kịp chạy về nhà, chui vào phòng để đồ cũ, vội vã thay áo xống và đã mặc xong áo váy khác. Lão già phải mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy mụ, lão kêu lên:

- Thằng Pitot Bogatyrev đi máy bay đến đây! Thằng Tikhол trân trọng gửi lời hỏi thăm đấy!

Nhưng khi nhìn thấy mụ già thay áo xống, lão tức sôi lên.

- Cái mụ phù thuỷ già sóc này, sao lại nghĩ ra cái trò làm dáng làm đóm thẽ này? Chà, mẹ cái nhà mụ chứ! Liệu còn thằng nào với đến mụ nữa hử, cái con quỷ dữ bợt lông này? Nhưng nom mụ trẻ hắn ra kia?

Chẳng mấy chốc bọn bô lão đã kéo đến nhà bố tên Pitot Bogatyrev. Lão nào bước vào cũng bỏ mũ ngay từ ngưỡng cửa, làm dấu phép trước các hình thánh rồi mới đàng hoàng ngồi xuống chiếc ghế dài, tay tì trên gáy. Pitot Bogatyrev uống một cốc sữa nguội chưa hót bơ rồi kể rằng hắn đã cưỡi máy bay tới đây theo lệnh Chính phủ sông Đông, và trong nhiệm vụ của hắn có việc bắt liên lạc với quân phiến loạn vùng Đông Thượng và giúp đỡ bọn này trong việc chiến đấu chống Hồng quân bằng cách dùng máy bay chở tới đạn được và những tên sĩ quan. Hắn cho biết rằng không bao lâu nữa quân đội sông Đông sẽ chuyển sang thế công trên khắp mặt trận và sẽ hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn. Nhân tiện tên Bogatyrev cũng có trách bọn bô lão là đã thiếu khuyên bảo bọn Cô-dắc trẻ tuổi nên bọn này đã bỏ mặt trận và để cho quân Đỏ tiến vào vùng đất quê hương. Hắn đã kết thúc những lời hắn nói như thế này:

- Nhưng bây giờ bà con ta đã tỉnh ngộ và đã đuổi cổ Chính quyền Xô viết ra khỏi các trấn, vì thế Chính phủ sông Đông sẽ tha thứ cho bà con.

- Nhưng bác Petro Grigori ạ, bác phải biết rằng ở vùng chúng ta hiện nay đang là chính quyền Xô viết, chỉ có điều không có đảng viên cộng sản thôi. Ở đây ngay đến lá cờ cũng không phải là cờ tam tài mà là cờ trắng và đỏ. - Một tên bô lão ngập ngừng cho biết.

- Ngay trong khi xưng hô với nhau, cái bọn thanh niên ở đây, cái bọn chó đẻ, những thằng không biết ăn lời ấy, chúng nó vẫn cứ chào nhau là "đồng chí" đấy! - Một lão khác nói thêm.

Pitot Bogatyrev mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ xén tia ngay ngắn, nheo cặp mắt màu lam tròn xoe một cách nhạo báng và nói:

- Cái chính quyền Xô viết của các cụ cũng chỉ như lớp băng lúc trời sang xuân mà thôi. Mặt trời chiếu ấm một chút là tan hết ra nước. Còn những thằng đầu têu, những thằng đã bỏ mặt trận ở gần Calatri, thì hễ ở bên kia sông Dones về, chúng tôi sẽ cho chúng nó ăn roi ngay!

- Những thằng khốn kiếp ấy, phải quật cho chúng nó bật máu ra!

- Đúng là phải thế mới được!

- Phải cho ăn roi! Phải cho chúng nó ăn roi!

- Phải lôi ra trước dân làng mà nện cho bĩnh ra quần mới thôi! - Bọn bô lão sung sướng nói nhao nhao.

Trước lúc hoàng hôn xuống, tên Kudinov tư lệnh quân phiến loạn và tên tham mưu trưởng Ilia Xafonov được bọn liên lạc cưỡi ngựa báo tin, đã đi một chiếc xe bốn bánh thăng ba con ngựa chạy đến sủi mồ hôi, phi như bay đến Xinghin.

Trong lòng như mở cờ vì thấy tên Bogatyrev cưỡi máy bay đến, hai tên chưa kịp phì bùn trên ủng và trên chiếc áo mưa bằng vải bạt, đã gần như chạy tấp ngay vào trong nhà Bogatyrev.

Chương 174

Hai mươi nhăm đảng viên cộng sản mà trung đoàn Xerdovsky trao cho quân phiến loạn đã bị một đội áp giải mạnh đưa đi khỏi Ust-Khopeskaia. Chuyên chạy trốn thì không thể nào nghĩ tới được. Kotliarov khập khiểng đi giữa đám tù binh. Anh đưa cặp mắt tràn ngập âu sầu và căm uất nhìn những bộ mặt rắn như đá vì thù hận của những tên Cô-dắc áp giải, bụng bảo dạ: "Chúng nó lôi anh em mình đi giết đấy! Nếu không qua toà án thì sẽ mất mạng cả thôi!"

Số lớn trong bọn áp giải là những thằng râu xồm. Chỉ huy bọn này là một lão già Cựu giáo, trước kia đóng quân ở trung đoàn Atamansky. Ngay từ đầu, lúc mới ra khỏi trấn Ust-Khopeskaia, lão ra lệnh cấm anh

em tù binh không được chuyện trò với nhau, không được hút thuốc và không được hỏi han gì bọn áp giải.

- Chúng mầy hãy cầu nguyện đi, cái bọn tay sai phản Chúa này? Chúng mầy đang đi về âm phủ đấy, còn sống được mấy tiếng đồng hồ nữa thì đừng phạm thêm tội ác gì nữa! Hừ-ừ-ừ? Chúng mầy quên cả Thương đế rồi? Chúng mầy đã bán thân cho quỷ dữ! Chúng mầy đã lấy cái dấu đồng của quân thù đóng lên trán chúng mầy! - Nói rồi lão hết vung khẩu *Nagan* tự động lại sửa cái dây đeo súng ngắn tốt loǎn xoǎn đeo trên cổ.

Trong số tù binh có hai đảng viên cộng sản là cán bộ chỉ huy của trung đoàn Xerdovsky. Tất cả số còn lại, trừ Kotliarov, đều là dân ngụ cư ở trấn Elanskaia, những anh chàng cao lớn, khỏe mạnh, vào đảng hồi quân đội Xô viết mới tiến vào trong trấn. Họ làm dân cảnh, làm chủ tịch các Uỷ ban cách mạng thôn, rồi sau cuộc phiến loạn họ đã chạy đến Ust-Khopeskaia sát nhập vào trung đoàn Xerdovsky.

Xưa kia, hầu hết các anh em đó đều làm nghề thủ công: thợ mộc làm nhà, thợ đóng bàn ghế, thợ đóng thùng, thợ đá, thợ đắp lò, thợ giầy, thợ may. Người nhiều tuổi nhất trong số đó nhìn mặt không quá ba mươi lăm, người trẻ nhất chỉ chừng hai mươi. Những chàng thanh niên lực lưỡng, đẹp trai đó có những bàn tay rất to bị công việc lao động chân tay nặng nề làm cho méo mó, những cặp vai rộng, những bộ ngực nở nang, nom họ khác hẳn những lão già lưng còng đi áp giải.

- Chúng nó có đem anh em mình đi xét xử không, anh thấy thế nào?
- Một đảng viên cộng sản trấn Elanskaia đi bên cạnh Kotliarov rỉ tai anh.

- Chưa chắc...
- Chúng nó giết à?
- Có lẽ thế đấy.

- Nhưng bên chúng nó không có xử bắn cơ mà? Bọn Cô-dắc đã nói như thế đấy, anh còn nhớ không?

Kotliarov không trả lời gì cả, nhưng một tia hy vọng bỗng lóe lên trong lòng anh, mong manh như một đốm lửa trước gió: "Mà sẽ đúng như thế đấy? Chúng nó sẽ không thể bắn anh em mình được. Bọn khốn nạn ấy, chúng nó đã nêu khẩu hiệu: "Đả đảo cộng sản, cướp bóc và bắn người?" cơ mà? Nghe nói chúng nó chỉ kết án tù khổ sai... Chúng nó chỉ tuyên án phạt roi và tù khổ sai. Được, như thế cũng chẳng có gì đáng sợ? Bọn chúng mình sẽ ngồi tù đến mùa đông, mà đến mùa đông, sông Đông vừa kết băng là quân ta sẽ lại tấn công chúng nó?

Tia hy vọng ấy lóe lên nhưng lại tắt ngấm ngay như một tàn lửa trước gió: "Không đâu, chúng nó sẽ giết đấy! Chúng nó hung hăn lầm, cứ như một bầy quỷ dữ! Thôi vĩnh biệt cuộc đời! Than ôi, đáng là không nên như thế mới phải! Đã đánh nhau với chúng nó mà trong lòng còn

thương hại chúng nó... Không thể nào thương hại chúng nó được, phải giết, phải chém chết tất cả chúng nó cho kỳ tuyệt nọc!"

Anh nắm chặt hai bàn tay, cắp vai rung lên trong một cơn phẫn uất bất lực. Nhưng ngay lúc đó anh vấp chân, thiểu chút nữa thì ngã vì một ngọn roi quất từ phía sau vào đầu.

- Mầy làm gì mà nắm tay lại hử, đồ lang đẻ sói đẻ? Tao hỏi mầy, mầy làm gì mà nắm tay lại hử? - Lão quản chỉ huy đội áp giải gầm lên, thúc con ngựa xô thẳng vào anh.

Lão bồi thêm cho không Kotliarov một roi nữa, hẵn chéo một con lươn trên mặt anh, từ một bên xương lông mà xuồng tới cái cằm cương nghị có một vết lõm ở giữa.

- Sao ông lại đánh bác ấy thế? Hãy đánh tôi đây này, ông bố già! Hãy đánh tôi đây này? Bác ấy bị thương mà ông còn đánh à? - Một đồng chí người trấn Elanskaia mỉm nụ cười van lơn, kêu lên giọng run run, rồi bước ra khỏi đám người, ưỡn bộ ngực chắc nịch, che cho Kotliarov.

- Cả mầy nữa cũng có phần! Nên chúng nó đi, anh em đồng hương? Đánh bọn Cộng đi!

Ngọn roi quất mạnh quá, xé toạc cả chiếc áo sơ-mi mùa hè màu cứt ngựa trên vai người chiến sĩ trấn Elanskaia, mảnh vải rách lật ra như tàu lá bị lửa nướng cong. Vết roi hẵn lập tức phồng ngay, máu đen phết tóe ra như ở cổ một con vật bị chọc tiết, đẫm cả những mảnh vải...

Lão quản thở hổn hển trong cơn tức giận điên cuồng, cho con ngựa dẫm những người tù binh, xông thẳng vào giữa đám đông, vung roi quật tới tấp...

Lại thêm một roi nữa quật trung Kotliarov. Anh đổ cả đồng quang con mắt, mặt đất lảo đảo, ngả nghiêng và dài rùng xanh rờn viền theo khoảng bờ cát trước mặt, bên tả ngạn, như đổ sập xuống.

Kotliarov đưa bàn tay chai sẵn nắm lấy bàn đạp, định lôi lão quản hoá điên hoá ngô như thú rùng trên yên xuống, nhưng một nhát súng gươm đã đánh anh ngã lộn xuống đất. Một đám bụi nhặt thêch, ráp như lông cứng, ập vào miệng làm anh tức thở, máu nóng hối ứa ra từ trong mũi, trong tai anh...

Bọn áp giải dồn anh em tù binh lại thành một đám như đàn cừu rồi đánh họ một chập rất lâu, rất tàn nhẫn. Như trong một cơn ác mộng, Kotliarov vẫn nắm úp mặt xuống đường nghe thấy những tiếng kêu khàn khàn, tiếng chân giậm rầm rập chung quanh mình, tiếng ngựa hí điên cuồng. Một đám bợt mồ hôi ngựa ấm ấm rơi xuống cái đầu trần của anh, và gần như ngay lúc đó, không biết từ một chỗ nào rất gần, ngay bên trên đầu anh, có một tiếng đàn ông nức nở kêu lên, tiếng khóc rất ngắn nhưng nghe rất khủng khiếp:

- Quân khốn kiếp! Chúng mày đánh những người không có vũ khí!
Hư-hư-hư!

Một con ngựa dẫm lên chân bị thương của Kotliarov, những cái đinh móng ngựa đã mòn ăn sâu xuống bắp chân anh. Bên trên vẫn vang lên không ngớt tiếng những đòn đánh dội xuống như mưa... Một phút sau lại thêm một thân hình ướt đẫm, nồng nặc mùi mồ hôi hắc hắc và mùi máu mẫn mẫn, nặng nề đổ xuống bên cạnh Kotliarov. Kotliarov chưa bao giờ hàn, vì thế anh còn nghe thấy trong họng người vừa ngã xuống có tiếng máu ộc ra lọc ọc như từ trong một cái chai dốc ngược...

Sau đó, anh em tù binh bị bọn kia dồn lốc nhốt ra sông Đông, bắt phải rửa hết máu me. Đứng dưới nước đến đầu gối, Kotliarov giấp nước vào những vết thương và những con lươn nóng rát như lửa đốt.

Anh đưa tay khoả một khoảng nước còn loang máu mình, uống lấy uống để, chỉ sợ không kịp giải cái khát cháy họng bỗng nhiên ập tới.

Mọi người đang đi trên đường thì có một gã Cô-dắc cưỡi ngựa đuổi kịp họ. Con ngựa màu hạt dẻ sẫm gã cưỡi béo núc, mồ hôi đổ ra đầm đìa làm lông nó bóng nhơm nhóc như thường thấy trong mùa xuân. Con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh, vừa chạy vừa nhảy cồn. Tên cưỡi ngựa phóng như bay và khuất trong thôn. Đoàn tù binh còn chưa kịp đi tới mấy cái sân già súc đầu tiên thì đã thấy một đám dân chúng chạy ùa ra đón đường họ.

Kotliarov nhìn thấy đám đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước lại biết rằng giờ chết của mình đã điểm. Tất cả các anh em khác cũng đều hiểu như thế.

- Các đồng chí! Chúng ta vĩnh biệt nhau thôi! - Một đảng viên cộng sản thuộc trung đoàn Xerdovsky kêu lên.

Đám người kia kéo đến mỗi lúc một gần. Trong tay họ có những chiếc chàng nặng, cuốc chim, gậy tầm vông, những cái chốt sắt rút ra từ những chiếc xe bò...

Rồi sau đó tất cả đã diễn ra y như trong một cơn ác mộng rùng rợn nhất. Đoàn người đi ba mươi véc-xta qua những cái thôn năm san sát, đến thôn nào cũng gặp những đám người ra hành hạ họ.

Những lão già, những mụ đàn bà, những đứa con thiếu niên đánh đập nhổ vào những bộ mặt sưng húp, máu chảy đầm đìa và đầy vết thâm tím của những người cộng sản bị bắt làm tù binh. Chúng ném đá, ném những tảng đất khô, tung bụi tung tro vào những cặp mắt đã bị đánh đến sưng mù. Bọn đàn bà thì đặc biệt hung ác, chúng nghĩ ra những cách đánh đập tàn nhẫn nhất. Hai mươi nhăm con người sắp làm mỗi cho thần chết đã diễu qua những đám người đó. Cuối cùng họ đã biến đổi hẳn, không còn có thể nhận ra ai là ai nữa, không còn chút gì là những con người nữa vì thân hình họ, mặt mũi họ đều biến dạng,

méo mó, chỗ xanh, chỗ đỏ, chỗ đen, tất cả đều phù ra, đều trở thành tàn tật, bê bết máu và bùn.

Đầu tiên bắt cứ ai trong số hai mươi nhăm người đó cũng tìm cách đi thật xa những thằng áp giải để đỡ bị ăn đòn: bắt cứ ai cũng hết sức len vào giữa những hàng hỗn loạn, vì thế đám người cứ đi chen chúc nhau, lốc nhốc thành một khối. Nhưng họ luôn luôn bị xua đuổi, lôi kéo cho xa nhau ra. Vì thế, họ dần dần mất hết hy vọng là có thể giữ cho mình đỡ bị đánh đập, và cuối cùng cứ đi lè té rời rạc, người nào cũng chỉ ôm một nguyện vọng đau khổ là cố gắng được chính bản thân mình, đừng ngã xuống thì sẽ không còn có thể trở dậy được nữa. Họ bị xâm chiếm bởi một tâm trạng thờ ơ, mặc cho mọi chuyện xảy ra. Đầu tiên người nào cũng đưa tay lên che mặt che đầu, bịt mắt mình một cách bất lực mỗi khi trông thấy những cái răng băng thép xanh lè của chiếc đinh ba hay cái đầu gập tấm vông trắng bệch loáng đến trước mặt mình. Lúc đầu từ trong đám tù binh bị đánh đập tàn nhẫn còn vang ra những tiếng van xin, chửi rủa và gào rú như tiếng kêu của thú vật vì những sự đau đớn không thể nào chịu được. Nhưng đến giữa trưa mọi người đều nín lặng. Chỉ có một người trong số các anh em trai Elanskaia, người trẻ nhất, trước kia là một cậu hay nói chuyện tếu được toàn đại đội yêu, là còn kêu lên khi bị đập vào đầu. Anh ta cứ co rúm cả người, đi nhảy nhảy như phải bước trên vật gì nóng lấm, một bên chân bị một chiếc sào đánh gãy cứ phải kéo lê...

Sau khi xuống sông Đông lau rửa, Kotliarov cảm thấy tinh thần của mình vững vàng hơn. Vừa trông thấy bọn đàn ông và đàn bà Cô-dắc chạy từ phía trước mặt lại, anh vội vã từ biệt mấy đồng chí đang ở gần mình nhất. Anh khẽ nói:

- Không sao cả, anh em ạ, chúng ta đã biết chiến đấu thì cũng phải biết chết cho kiêu hãnh... Nhưng có một điều chúng ta cần phải ghi nhớ cho tới hơi thở cuối cùng, chúng ta vẫn còn có một niềm an ủi trong lòng là tuy chúng nó dùng gậy nhọn đâm chúng ta, song chính quyền Xô viết thì không thể nào bị gậy nhọn đâm chết được! Các đồng chí đảng viên cộng sản! Anh em ạ! Chúng ta hãy chết một cách cứng cỏi, để cho chúng nó không cười chúng ta được?

Nhưng anh chàng người Elanskaia đã không đủ sức chịu nổi. Đến thôn Bobrovsky, khi bị bọn bô lão bắt đầu đánh đập anh ta một cách tàn nhẫn và khéo léo, anh ta đã gào lên bằng một giọng rất khó nghe, như con nít. Anh ta giật đứt các khuy cổ chiếc áo quân phục cổ chui, giơ cho bọn đàn bà Cô-dắc xem cây thập ác nhỏ đeo tuỳ thân trên cổ với sợi dây đeo bị căm ghét và mồ hôi bám vào đen sì.

- Các đồng chí! Tôi mới vào đảng được ít lâu thôi mà! Các đồng chí hãy thương lấy tôi! Tôi vẫn tin ở Chúa! Tôi còn có hai con thơ! Các đồng chí hãy tha cho tôi! Các đồng chí cũng có con cơ mà!

- Chúng tao "đồng chí" gì với mà! Câm ngay cái mồm!

- Mẩy mà còn nhớ tới con cái cơ à, đồ ngoại đạo khốn kiếp! Mày lại còn giơ thánh giá ra à? Mẩy đã nghĩ lại rồi à? Nhưng lúc mà bắn giết, hành quyết anh em chúng tao thì mẩy có nhớ đến Chúa không? - Một lão già mũi hếch, có chiếc vòng lủng lẳng ở một bên tai, đánh anh ta hai cái rồi hồn hển hỏi lại và lại vung roi nhắm vào đầu anh ta lần nữa.

Những điều phiến loạn mà mắt, tai, ý thức của Kotliarov thu nhận được tất cả đều lướt qua rất nhanh. Sự chú ý của anh không dừng lại lâu ở một điều gì cả. Trái tim anh như đã rắn lại thành đá và chỉ run lên có một lần. Đến giữa trưa đoàn người tiến vào thôn Chiukovnovsky, đi dọc theo đường phố, giữa những đám người đứng hai bên chửi rủa và đánh họ tới tấp. Giữa lúc ấy Kotliarov chợt liếc mắt sang bên, nhìn thấy một thằng bé chừng bảy tuổi đang níu lấy vật áo mẹ, những giọt nước mắt đổ xuống như mưa đá trên hai cái má méo xệch của nó. Nó kêu lên the thé:

- Mẹ ơi! Đừng đánh người ta! Chao ôi, đừng đánh nữa! Con thương! Con sợ! Người ta những máu là máu!

Người đàn bà đang vung cái gậy lên định đánh một đồng chí Elanskaia, nghe thấy thế bất thắn thét lên, ném cái gậy đi, rồi bể thốc đứa con nhỏ lên tay, chạy vùng vào trong ngõ. Cả Kotliarov cũng phải xúc động trước tiếng khóc và lòng thương người của thằng bé. Anh xao xuyến, vài giọt nước mắt mà anh không thể tha thứ cho mình bất giác trào ra, chảy mǎn mǎn xuống cặp môi giập nát, khô涸. Anh nắc lên một tiếng ngắn ngủi, nhớ tới đứa con nhỏ của mình, vợ mình và cái hồi ức vừa bùng lên như một ánh chớp ấy đã làm nảy ra trong đầu óc anh một mơ ước thôi thúc: "Chỉ cốt sao vợ con mình khỏi nhìn thấy mình bị giết ngay trước mắt họ? Và... Sao cho chúng nó giết mình ngay đi..."

Đoàn người lê bước hết sức khó khăn, người lão đảo vì mệt mỏi rã rời, các khớp xương xưng lên đau ê ẩm. Khi đến một cái bãi thả gia súc bên ngoài một cái thôn, họ thấy có một cái giếng trên đồng cỏ bèn xin lão đội trưởng đội áp giải cho họ uống nước:

- Không uống làm gì cả! Như thế nầy cũng đã muộn mất rồi! Đi đi! - Lão quản quát lên.

Nhưng một lão già áp giải đã nói hộ anh em tù binh:

- Ông hãy rộng lòng thương họ một chút, ông Akim Xadonyt! Dù sao họ cũng là những con người.

- Những đứa nầy mà là người à? Bọn Cộng không phải là người! Mà anh chớ lên mặt dạy khôn tôi! Tôi là đội trưởng hay anh là đội trưởng hứ?

- Cái loại đội trưởng như anh thì đã có quá nhiều rồi đấy? Thôi anh em ra mà uống đi!

Rồi lão già nhỏ bé kia xuống ngựa, múc dưới giếng lên một thùng nước. Anh em tù binh vây chặt lấy lão, hai mươi nhăm đôi bàn tay đồng

thời vươn về phía cái thùng, những cặp mắt sưng vù và bầm máu sáng bừng lên, nhao nhao những giọng nói khàn khàn, ngắt quãng:

- Đưa cho tôi, cụ ơi!
- Một ít thôi cũng được?
- Chỉ một ngụm thôi mà - Các đồng chí, tất cả không thể cùng uống một lúc được đâu?

Lão già ngập ngừng một lát, không biết nên cho ai uống trước. Lão trù trừ vài giây, vài giây chờ đợi cực kỳ căng thẳng, rồi đổ nước vào một cái máng khoét trong một khúc gỗ dài chôn dưới đất cho gia súc uống nước. Đổ xong lão vừa bỏ đi chỗ khác vừa kêu to:

- Làm gì mà chen nhau như những con bò thế hả! Xếp hàng lần lượt mà uống!

Nước chảy theo cái lòng máng đầy rêu, mượt như da hoẵng xanh, ủa tới chỗ gốc máng nặc mùi gỗ ẩm dãi nắng đến nóng rực. Anh em tù binh dốc cạn hết sức lực còn lại, đổ xô tới cái máng nước. Lão già lần lượt kéo mười một gàu nước, vừa đổ đầy cái máng vừa cau mày nhìn đám tù binh, ánh mắt đầy vẻ thương hại.

Kotliarov quỳ xuống uống cho thật đã khát. Cảm thấy đầu óc nhẹ nhõm hơn, anh ngẩng lên nhìn thấy một cách rõ ràng, gần như sờ thấy được lớp bụi đá vôi trắng phủ như một dải thảm trên con đường ven sông Đông, những nhánh núi đá phẫn dựng đứng xa xa nom như một cái ảo ảnh xanh lơ, và bên trên các nhánh núi ấy, bên trên dòng sông Đông cuồn cuộn trôi xuôi, có một đám mây nhỏ đang ngự cao ngất trên bầu trời xanh ngắt, bao la, lồng lộng. Đám mây vươn cánh dưới làn gió, bay vun vút về phía bắc, đinh mây tóe ra những tia trắng loá như một cánh buồm, và cái bóng màu đá mắt mèo của nó in xuống chỗ khuỷu sông Đông ở tít đằng xa.

Chương 175

Trong một cuộc hội nghị bí mật, bộ chỉ huy tối cao các lực lượng phiến loạn đã quyết định xin Chính phủ sông Đông, xin tên *ataman* Bogatyrev giúp đỡ.

Kudinov được uỷ nhiệm viết một bức thư trong đó chứng tỏ lòng hối hận và lấy làm tiếc rằng cuối năm 1918 dân Đông Thượng đã đàm phán với Hồng quân và bỏ mặt trận. Bức thư ấy Kudinov đã viết xong. Nhân danh toàn dân Cô-dắc đã nổi dậy của vùng Đông Thượng hắn hứa rằng sau này sẽ chiến đấu chống người Bolshevik một cách kiên cường, cho tới giọt máu cuối cùng, và xin bọn kia giúp đỡ quân phiến loạn bằng cách dùng máy bay chở qua mặt trận đạn súng trường cùng những tên sĩ quan chính ngạch để lãnh đạo các đơn vị.

Tên Pitot Bogatyrev ở lại Xinghin ít lâu rồi đi Vosenskaia. Còn gã lái máy bay thì quay về Novocherkask, mang theo bức thư của Kudinov.

Từ ngày ấy chính quyền sông Đông đã có liên hệ chặt chẽ với bộ chỉ huy quân phiến loạn. Thế là hầu như ngày nào cũng có những chiếc máy bay mới đóng ở những nhà máy bên Pháp bay từ bên kia sông Dones tới, đem đến những tên sĩ quan, đạn súng trường và một số không đáng kể đạn pháo cho những khẩu pháo ba điu-im.

Bọn lái máy bay cũng mang tới thư từ của những tên Cô-dắc vùng Đông Thượng đã rút lui theo quân đội sông Đông, rồi lại mang từ Vosenskaia đến vùng sông Dones thư trả lời của họ hàng thân thuộc của những tên Cô-dắc kia.

Căn cứ vào tình hình mặt trận và các kế hoạch chiến lược của hắn, tên tư lệnh mới của quân đội sông Đông là tướng Sidorin bắt đầu gửi cho Kudinov những kế hoạch tác chiến, những mệnh lệnh do bộ tư lệnh thảo ra, cùng những tin chiến sự và tin tình báo về các đơn vị Hồng quân được tung vào mặt trận chống quân phiến loạn. Kudinov chỉ chọn vài tên đặc biệt để cho biết về chuyện thư từ đi lại với Sidorin, còn đối với tất cả những tên khác hắn hết sức giữ bí mật.

Chương 176

Anh em tù binh bị giải đến thôn Tatarsky lúc khoảng năm giờ chiều. Trời đã sắp hoàng hôn, một trong những buổi hoàng hôn mùa xuân loáng cái là tắt ngay. Mặt trời đã sắp lặn, cái đĩa cháy rực của nó đã chạm tới viền đám mây xanh xanh xám xám lờm xờm trải dài đằng tây.

Ngoài phố, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đang kẻ đứng người ngồi tránh nắng dưới bóng ngôi nhà chứa thóc công cộng rất to. Đại đội này bị điều sang bờ bên phải sông Đông để chi viện cho các đại đội của trấn Elanskaia dạo nầy đang chống lại rất khó khăn sức tấn công của kỵ binh Hồng quân. Trên đường ra mặt trận, bọn lính thôn Tatarsky đã kéo cả đại đội tạt vào thôn để thăm gia đình và kiểm thêm ít đồ ăn thức dùng. Hôm ấy đúng là chúng phải lên đường rồi, nhưng lại nghe tin có một đoàn tù binh Hồng quân đang bị giải đi Vosenskaia, trong số đó có cả Miska Kosevoi và Kotliarov, mà tù binh cũng sắp qua thôn Tatarsky, vì thế chúng quyết định nán lại xem sao. Những tên đặc biệt đòi gấp mặt Miska và Kotliarov là những tên Cô-dắc có họ hàng với những gã đã bị giết cùng với Petro Melekhov trong trận đấu.

Bọn lính thôn Tatarsky dựa những khẩu súng trường vào tường kho thóc, đứa đứng đứa ngồi, thẩn thờ nói chuyện với nhau, hút thuốc, cắn hạt hướng dương. Bọn bô lão, đàn bà, trẻ con đứng vây chung quanh. Toàn thôn đều kéo nhau ra phố. Vài đứa trẻ bò lên những mái nhà luôn luôn theo dõi xem đã giải tù đến chưa.

Cuối cùng có một giọng con nít léo néo:

- Nhìn thấy rồi! Chúng nó đang bị giải tới rồi!

Bọn lính vội vàng đứng dậy, dân chúng trong thôn nhốn nháo, những lời trao đổi sôi nổi dội lên trầm trầm, mỗi lúc một to, tiếng chân những đứa trẻ chạy ra đón đoàn tù binh nghe rầm rập. Mụ vợ goá của gã Aleksey Samin vẫn còn chưa nguôi sau nỗi đau khổ mà mụ vừa phải chịu, và dưới ấn tượng mới mẻ của chuyện đó, mụ cứ gào lên như hoá ngô.

- Cái lũ quân thù quân hắn đã bị giải tới rồi! - Một lão già nói bằng một giọng rất trầm.

- Nên nhừ tử cái bọn quỷ dữ nầy đi! Còn nhìn gì nữa, bà con Cô-dắc!

- Lôi chúng nó ra toà mà xử!

- Chúng nó đã hành tội bà con ta!

- Treo cổ thằng Kosevoi và thằng bạn của nó lên!

À Daria nhà Melekhov đứng bên cạnh mụ vợ của gã Anikey. À là người đầu tiên nhận ra Kotliarov trong đám tù binh bị đánh đập tàn tệ đang đi tới.

- Cái thằng trong thôn bà con đã bị giải tới đây nầy? Bà con hãy cho cái thằng chó đẻ nầy xem bà con là như thế nào? Bà con hãy ra mà hôn đón nó đi! - Lão quản đội trưởng áp giải gào lên khàn khàn, át cả những tiếng nhao nhao mỗi lúc một hung dữ và những tiếng kêu khóc của đám đàn bà. Rồi vẫn ngồi trên ngựa, lão giơ tay chỉ Kotliarov.

- Thế thằng kia đâu? Thằng Kosevoi Miska đâu?

Thằng Anchip con trai lão "Vua nói phét" len qua đám người, vừa đi vừa gỡ dây đeo súng trường trên vai xuống, làm khẩu súng lúc lắc đập cả báng và lưỡi lê vào người khác.

- Cùng thôn với bà con ta đây chỉ có một thằng thôi, ngoài ra không còn đứa nào nữa đâu. Nhưng nếu cần cho mỗi người một miếng thì thằng nầy cũng đủ chán... - Lão quản áp giải nặng nề đưa một bên chân qua mũi yên cầm chiếc khăn tay đỏ lau những giọt mồ hôi chảy đầm đìa trên trán.

Những tiếng rít, những tiếng la thét của bọn đàn bà mỗi lúc một to và đã lên tới mức căng thẳng cực độ. Daria len tới chỗ bọn lính áp giải và nhìn thấy khuôn mặt bị đánh đập đến xám lại như gang của Kotliarov chỉ cách mình có vài bước, ngay sau cái móng ướt đẫm của con ngựa của một tên áp giải. Đầu anh sưng to một cách kỳ dị, những món tóc bết máu khô dính vào nhau dựng lên cao bằng một cái thùng úp ngược. Da trán anh phồng mọng, nứt ra, hai bên má đỏ rực bóng nhoáng, và trên đỉnh đầu lại có hai chiếc găng len đặt trên một đám lầy nhầy như thịt đồng. Có lẽ anh đã đặt hai chiếc găng tay ấy lên đầu để che những vết thương nhẳng nhiệt khỏi những tia nắng cắn da cắn thịt, khỏi ruồi nhặng và những đàn muỗi nhắt lúc nhúc trong không khí. Hai

chiếc găng đã dính vào các vết thương, khô lại và cứ thế nằm trên đầu...

Anh hoảng hốt đưa mắt nhìn quanh như một con thú bị vây bắt, cố tìm vợ con nhưng lại sợ không dám bắt gặp cặp mắt của vợ hay của thằng con nhỏ. Anh chỉ muốn có thể van xin một người nào đó đưa vợ con mình đi chỗ khác nếu đang có mặt ở đây. Anh đã biết rằng mình sẽ không thể đi quá thôn Tatarsky này được, rằng đây chính là nơi mình sẽ chết, vì thế anh không muốn hai con người thân yêu chứng kiến cái chết của mình, nhưng đồng thời anh cũng mỗi lúc một thêm nóng lòng đợi chờ cái chết ấy. Anh gù lưng xuống, từ từ quay đầu rất khó khăn, đưa mắt nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bà con cùng thôn, nhưng không hề bắt gặp một vẻ thương hại hay đồng tình nào trong một cặp mắt nào. Tất cả những đứa đàn ông và đàn bà Cô-dắc đều nhìn anh bằng những cặp mắt gườm gườm và hung hãn.

Chiếc sơ-mi màu cát ngựa đã bạc phếch của anh phồng cứng lên, hơi cử động một chút là kêu loạt soạt. Bất kỳ chỗ nào trên cái áo cũng in những vết máu chảy nâu xịt. Máu cũng đầm đìa trên chiếc quần bông đột chỉ của Hồng quân, trên hai bàn chân rất to không giầy không ủng, với lòng bàn chân phẳng bẹt và những ngón chân méo mó.

Daria đứng lại trước mặt Kotliarov. Ả nghẹt thở vì lòng căm hờn dồn lên cổ, vì thương hại và vì nóng lòng chờ đợi một cái gì khủng khiếp sắp xảy ra đến nơi, ngay bây giờ. Ả nhìn vào mặt anh chăm chăm mà chẳng làm thế nào biết được rằng anh có nhìn thấy mình và nhận ra mình hay không?

Nhưng Kotliarov vẫn bồn chồn, rao rực nhìn sục sạo trong đám người bằng một con mắt long lanh man rợ (con mắt bên kia đã sưng vù không nhìn thấy gì nữa), và bỗng nhiên con mắt anh dừng lại trên mặt Daria lúc này chỉ đứng cách anh có vài bước. Anh chập chững bước tới như một người đang say mèm. Anh đã mất quá nhiều máu nên đầu óc cứ đảo đồng, không còn tri giác nữa. Anh rất khổ não vì cái trạng thái nửa hư nửa thực, khi mà mọi vật chung quanh đều trở nên huyền ảo, khi mà đầu óc quay lộn, hai con mắt tối sầm lại trong một cảm giác tê liệt đau khổ. Song với một cỗ găng cực lớn, anh vẫn còn đứng được trên hai chân.

Sau khi nhìn thấy và nhận ra Daria, Kotliarov lảo đảo bước tới. Một cái gì chỉ có chút ít hao hao như một nét cười thoáng hiện trên cặp môi trước kia cứng rắn, nhưng bây giờ đã méo mó không còn ra hình thù gì nữa. Nhưng chính cái nhăn mặt phảng phất như một nụ cười ấy đã làm tim Daria đập thình thịch, dồn dập. Ả có cảm tưởng như trái tim của ả đang đập ở một chỗ nào ngay sát cổ họng.

Ả bước tới sát Kotliarov, thở hổn hển như kéo bẽ, mặt mỗi lúc một thêm nhợt nhạt:

- Thế nào, chào bác, chào ông bạn đỡ đầu thân mến!

Giọng nói lanh lảnh và sôi nổi của ả, những thanh sắc khác thường trong câu nói làm đám người lặng đi. Và trong bầu không khí chêt lặng vang lên một giọng trả lời trầm trồ nhưng cứng rắn:

- Chào bác, bác bạn đỡ đầu Daria!

- Bác hãy kể lại đi, bác bạn đỡ đầu thân mến, làm sao mà chồng tôi, người bạn đỡ đầu của bác... - Daria chợt cảm thấy nghẹt thở, phải áp hai tay lên ngực. Ả không còn đủ hơi nói thêm nữa.

Trong bầu không khí hoàn toàn chêt lặng, căng thẳng đến cực độ, trong những phút nín tiếng chẳng có gì tốt lành ấy, ngay những hàng đằng sau cũng nghe thấy Daria hỏi nốt bằng một giọng chỉ hơi nghe ro:

- Bác đã hành quyết chồng tôi, đã giết anh Petro Panteleevich như thế nào?

- Không, bác bạn đỡ đầu ạ, tôi có xử tử bác ấy đâu?

- Sao lại không xử tử? - Giọng nghẹn ngào của Daria đã cất cao hơn.

- Chính bác và Miska Kosevoi đã giết người Cô-dắc cơ mà? Có phải thế không?

- Không, bác bạn đỡ đầu ạ... Chúng tôi... chúng tôi không giết bác ấy đâu...

- Thế đứa nào đã làm cho chồng tôi phải từ giã cõi đời này? Thế nào, đứa nào hử? Nói đi!

- Hồi ấy là trung đoàn Damursky...

- Mày! Chính mày đã giết! Anh em Cô-dắc nói rằng đã trông thấy mày trên ngọn gò! Hôm ấy mày cưỡi con ngựa trắng mà! Cái thằng đáng nguyễn rủa, mày còn chối hay sao?

- Tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu... - Bàn tay trái của Kotliarov đưa lên rất khó khăn tới ngang đầu, sửa lại hai chiếc găng tay dính khô vào vết thương. Giọng anh lộ rõ vẻ nghi ngại khi anh nói tiếp - Cả tôi cũng có mặt trong trận chiến đấu hôm ấy, nhưng người giết chồng bác không phải là tôi mà là Miska Kosevoi. Kosevoi đã bắn bác ấy. Tôi không phải chịu trách nhiệm về bác bạn đỡ đầu Petro đâu.

- Thế thì mày, đồ quân thù quân hắn, mày đã giết những người nào trong thôn chúng tao hử? Thế con cái những ai đã vì mày mà trở nên cõi cút hử? - Mụ vợ goá của gã Yakov "Móng lừa" đứng trong đám dân chúng gào lên the thé.

Rồi những tiếng đòn bà nức nở, kêu gào, kẻ lể khóc lóc những người đã chết lại vang lên, làm cho bầu không khí vốn dĩ đã sôi sục lại càng bị đun bỏng.

Sau này Daria kể lại rằng ả cũng không nhớ là làm thế nào mà trong tay ả lại có một khẩu súng trường của kỵ binh, và ai đã nhét khẩu súng ấy vào tay ả. Đến khi đòn bà cất tiếng gào khóc, ả bỗng cảm thấy

trong tay mình có một vật gì là lạ. Ả không nhìn xuống, nhưng chỉ sờ qua cũng biết ngay rằng đó là một khẩu súng trường. Đầu tiên ả cầm lấy nòng súng để đánh Kotliarov bằng báng súng, nhưng đầu ruồi đâm vào lòng bàn tay làm ả đau, vì thế ả đã đưa tay xuống báng súng, quay khẩu súng lại rồi giương súng lên, thậm chí nhầm đầu ruồi vào bên trái ngực Kotliarov.

Ả nhìn thấy những gã Cô-dắc ở sau lưng Kotliarov đổ xô sang hai bên, để lộ bức tường bằng gỗ xám của kho thóc. Ả nghe thấy những tiếng kêu hốt hoảng: "Này? Làm bậy bây giờ? Giết nhầm người mình mất đấy? Hượm đã nào, đừng bắn vội!" Rồi sự chờ đợi và đề phòng rất là thú tính của quần chúng, những cặp mắt đổ xô nhìn vào ả nguyên vọng trả thù cho người chồng bị giết, và một phần cũng có cái sĩ diện hám danh bất thắn này ra trong đầu óc ả, làm cho cảm thấy rằng mình sắp sửa có thể trở nên khác hẳn những mụ đàn bà khác rằng bọn đàn ông Cô-dắc đang nhìn mình bằng những cặp mắt ngạc nhiên, thậm chí sợ hãi, và đang chờ xem câu chuyện sẽ kết thúc ra sao, vì thế mình phải làm một việc gì khác thường, độc đáo, khiến mọi người đều phải kinh ngạc, tất cả các cảm xúc khác nhau ấy đã cùng một lúc thúc đẩy ả, xô ả, một cách nhanh chóng khủng khiếp tới chỗ làm một điều đã được quyết định sẵn ở một nơi rất sâu trong tiềm thức của ả, một điều mà ả không muốn, nhưng trong lúc này ả cũng không đắn đo được nữa. Ả ngập ngừng một lát, sờ sờ vào cò súng một cách rất thận trọng rồi bất thình lình, chính ả cũng cảm thấy bất ngờ, ả bóp mạnh một cái.

Súng giật làm ả lảo đảo rất mạnh, phát đạn nổ làm ả ù cả tai, nhưng qua kẽ hai con mắt nheo nheo, ả nhìn thấy rằng chỉ trong khoảnh khắc khủng khiếp, một khoảnh khắc khủng khiếp và không sao cứu vãn được, khuôn mặt Kotliarov đang run run bỗng biến đổi hẳn. Ả thấy anh dang hai tay ra rồi chắp lại như sắp sửa lao đầu xuống nước từ một chỗ rất cao, nhưng sau lại ngã vật ngửa ra, đầu giật bần bật rất nhanh như trong một cơn sốt rét, mười ngón tay của hai tay vươn rộng lấy bẩy ra sức cào xuống mặt đất.

Daria ném khẩu súng đi và vẫn chưa nhận thức rõ ràng là mình vừa làm việc gì, ả quay lưng về phía người ngã vật xuống, sửa lại chiếc khăn bịt đầu, nhét lại những mảng tóc xoã ra ngoài, cử chỉ rất không tự nhiên trong cái giản dị bình thường của nó.

- Nhưng nó vẫn còn thở kìa... - Một gã Cô-dắc vừa nói vừa lánh cho Daria đi qua, dáng điệu quá ư săn đón.

Ả quay đầu nhìn lại, nhưng vẫn không hiểu người ta nói về ai và về chuyện gì. Rồi chợt ả nghe thấy một tiếng rên rất dài, rất đơn điệu, phát ra không phải từ trong họng mà như từ một chỗ nào rất sâu trong ruột gan, tiếng rên chốc chốc lại ngắt quãng vì những tiếng nắc lúc hấp hối. Mãi lúc ấy Daria mới hiểu ra rằng đó là Kotliarov đang rên rỉ và anh đang chết do bàn tay của mình. Ả bước rất nhanh, rất nhẹ nhàng qua kho thóc, đi về phía bãi họp, chỉ có vài người nhìn theo.

Sự chú ý của mọi người chuyển sang gã Anchip, con lão "Vua nói phét". Như trong một cuộc diễn tập, gã rón chân chạy rất nhanh đến chỗ Kotliarov đang nằm với chiếc lưỡi lê tuốt trần của khẩu súng trường Nhật, không hiểu sao phải cầm giấu sau lưng. Mọi cử chỉ của gã đều được tính toán kỹ càng và rất chuẩn xác. Gã ngồi xổm xuống, hướng mũi lê vào ngực Kotliarov và khẽ nói:

- Thôi chết đi cho rảnh, Kotliarov! - Gã nói xong đem hết sức ấn xuống cản lưỡi lê.

Kotliarov hãi hối rất lâu, anh chết rất chật vật. Cái thân hình tráng kiện, xương xẩu của anh không muốn chia tay với cõi đời chút nào. Ngay sau nhát lưỡi lê thứ ba, anh vẫn còn há to miệng ngáp ngáp, một tiếng kêu khàn khàn nặng nề phát ra từ sau những cái răng nhe ra, đỏ lòm những máu:

- A-a-a! Chà cái thằng đồ tể này, cút mẹ mày đi! - Lão quẩn chỉ huy đội áp giải xô thằng con tên "Vua nói phét" ra rồi nâng khẩu Nagan neo mắt trái nhắm bắn, động tác rất thành thạo.

Phát súng nổ ra tựa như được dùng làm một hiệu lệnh. Bọn Cô-dắc vễn hỏi xong những người tù binh, bắt đầu đánh giết họ. Hoà lẫn với tiếng người kêu thét, những phát súng trường nổ ra khô khan, ngắn gọn...

Một giờ sau Grigori Melekhov phi ngựa về tới thôn Tatarsky.

Chàng đã đánh con ngựa đến chết. Trên con đường ra khỏi Ust-Khopeskaia, con ngựa đã quí xuống trên một chặng giữa hai thôn.

Grigori vác yên ngựa tới cái thôn gần nhất, kiêm được ở đây con ngựa cái vào hạng tồi. Thế là chàng đã về muộn... Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky đã kéo nhau lên ngọn gò, tiến về những thôn của trấn Ust-Khopeskaia, tới địa giới khu du mục của trấn Ust-Khopeskaia, nơi đang diễn ra những trận chiến đấu chống các đơn vị của sư đoàn kỵ binh Hồng quân. Toàn thôn chết lặng, không một bóng người. Màn đêm đã phủ lên các ngọn gò chung quanh thôn như một lớp sương màu đen. Từ bên kia sông Đông vắng sang tiếng rì rầm của những đám tiêu huyền và bạch lạp...

Grigori cho ngựa tiến vào sân gia súc rồi đi vào trong nhà. Chẳng thấy đèn lửa gì cả. Trong bóng tối dày đặc chỉ nghe thấy tiếng muỗi vo ve và thấy nhấp nhôáng những chỗ mạ vàng trên mấy bức hình thánh treo ở góc chính. Grigori hít hít cái mùi xoa xuyến của ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ, cái mùi mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi hỏi:

- Có ai ở nhà không? Mẹ ơi! Dunhiaska đâu thế?

- Anh Griska! Có phải anh đã không? - Có tiếng Dunhiaska hỏi ra từ nhà trong.

Vâng ra vài tiếng chân đất bước lết sệt rồi qua kẽ cửa thấy loáng thoáng cái bóng trăng trăng của Dunhiaska đang vội vã thắt dây lưng cái váy lót.

- Làm gì mà ở nhà đi ngủ sớm thế? Mẹ đâu rồi?
- Ở ta...

Dunhiaska nói đến đây lại nín lặng. Grigori nghe thấy cô gái thở hổn hển đầy xúc động.

- Ở ta làm sao? Bọn tù binh bị giải qua đây đã lâu chưa?
- Họ bị giết rồi!
- Sa-a-ao?
- Bọn Cô-dắc đã giết họ... Chao ôi, anh Griska i Chị Daria nhà ta, cái của thối thây khô-ô-ôn kiếp ấy... - Trong giọng nói của Dunhiaska có thể cảm thấy những giọt nước mắt phẫn nộ, ... chính chị ấy đã tự tay giết Kotliarov, bắn bác ấy...
- Mày nói láo cái gì đấy hử? - Grigori vừa kêu lên vừa hốt hoảng túm lấy cái cổ áo lót thêu của em gái.

Hai lòng trăng con mắt của Dunhiaska long lanh mấy giọt nước mắt. Grigori nhìn thấy vẻ kinh hoàng lảng đọng trong tròng con mắt của em gái, biết rằng mình đã không nghe nhầm.

- Còn Miska Kosevoi? Còn Stokman?
- Không thấy có hai người trong đám tù binh.

Bằng những lời lộn xộn, Dunhiaska kể vắn tắt về chuyện tù binh bị giết hại, về Daria.

- Mẹ sợ không dám ngủ ở nhà với chị ấy nên đã bỏ sang bên láng giềng, còn chị Daria thì không biết đã đi đâu uống rượu mới về say bí tỉ. Böyle giờ đang ngủ...
- Ở chỗ nào?
- Dưới nhà thóc ấy.

Grigori đi xuống nhà thóc, mở toang cánh cửa. Daria nằm ngủ ngay dưới đất, váy tốc lên một cách rất là vô liêm sỉ, hai cánh tay thon thon dang rộng, má bên phải bóng nhoáng, đầy röt rãi, mùi rượu nặng bốc ra nồng nặc từ cái miệng há hốc. À nằm vẹo đầu một cách rất không tự nhiên, má bên trái áp xuống đất, hơi thở nặng nề như kéo bể.

Chưa bao giờ Grigori cảm thấy mình điên cuồng chỉ muốn chém giết như trong lúc này. Chàng mím chặt môi đứng vài giây phía trên Daria, miệng rên rỉ, người lảo đảo. Chàng nhìn cái thân hình nằm thườn thườn với cả một cảm giác căm ghét và kinh tởm không sao ghìm né được. Rồi chàng tiến một bước, dẫm cái gót ủng đóng cá sắt lên khuôn mặt

có cặp lông mày đen vòng cao như hai cánh cung của Daria và nói bằng giọng khán khàn:

- Đ... ô... rắn độc?

Daria rên lên một tiếng, lẩm bẩm không biết những gì trong cơn say. Còn Grigori thì đưa hai tay lên ôm đầu, bỏ chạy ra sân, vỏ gươm đập lách cách trên ngưỡng cửa.

Ngay đêm ấy, chàng không tới thăm mẹ, ra ngay mặt trận.

Chương 177

Hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 không đánh tan nổi sức chống cự của các đơn vị Quân đội sông Đông trước vụ lũ mùa xuân để tiến sang bên kia sông Dones, nhưng họ vẫn cố tìm cách chuyển sang thế tấn công trên những khu vực riêng lẻ. Phần lớn các cố gắng ấy chỉ đi đến thất bại. Thế chủ động đã chuyển sang bộ chỉ huy sông Đông.

Cho tới trung tuần tháng Năm, trên Mặt trận Miền Nam vẫn chưa có sự thay đổi nào đáng kể. Nhưng chẳng bao lâu những thay đổi ấy cũng đã xảy ra. Theo kế hoạch mà tên tướng Denisov cựu tổng tư lệnh Quân đội sông Đông cùng tham mưu trưởng của hắn là tên tướng Poliakov đã thảo ra, trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Kalitvenskaia đã thực hiện xong việc tập trung các đơn vị mệnh danh là binh đoàn xung kích. Chúng đã điều về khu vực này của mặt trận những lực lượng ưu tú nhất gồm những phần tử cốt cán đã qua huấn luyện của cái quân đội trẻ tuổi này, những trung đoàn vùng hạ du đã được thử thách: Gundorovsky, Georgievsky, vân vân. Tính sơ lược thì lực lượng của binh đoàn xung kích này gồm một vạn sáu ngàn tay gươm, tay súng, cộng thêm có hai mươi tư khẩu pháo và một trăm năm mươi khẩu súng máy.

Theo ý tên tướng Poliakov, đáng là binh đoàn này phải hiệp đồng tác chiến với các đơn vị của tên tướng Fitkelaurov hướng làng Makeevca, đánh tan sư đoàn Hồng quân số 12, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương của hai sư đoàn 13 và Uralskaia, đột nhập vào địa hạt của khu Đông Thượng để hợp nhất với quân đội của bọn phiến loạn, và từ đó tiến quân tới khu Khopesky để "lấy lại sức khỏe" cho bọn Cô-dắc đang mắc cái bệnh Bolsevich.

Ở vùng gần sông Dones, chúng đang tích cực làm công việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị đột phá. Quyền chỉ huy binh đoàn xung kích được trao cho viên tướng Sekrechev. Phần thắng đã rõ ràng ngả về phía Quân đội sông Đông. Tướng Sidorin mới lên chỉ huy quân đội này thay tướng Denisov, tay chân của tên Krasnov, vừa về hưu, cũng có xu hướng dựa vào Đồng minh cũng như viên tướng Frikan Bogaevsky lại được bầu làm *ataman* nhiệm mệnh của quân khu. Cùng với những tên đại diện của các phái đoàn quân sự Anh và Pháp, chúng đã thảo ra

những kế hoạch đại qui mô để tấn công về Moskva và quét sạch chủ nghĩa Bolshevik trên toàn lãnh thổ nước Nga.

Những tàu vận tải chở vũ khí đã cập bến những hải cảng trên bờ Hắc hải. Những chiếc tàu viễn dương không chỉ chở đến máy bay, xe tăng, trọng pháo, súng máy, súng trường của Anh và Pháp, mà cả những con la kéo xe cùng số lương thực, binh phục mất giá trị sau khi họ đã ký hoà ước với Đức. Các kho hàng ở Novorossisk đầy ắp những bó quần áo và quân phục cổ đứng màu xanh lá cây sẫm của quân đội Anh với hình con sư tử Anh đứng chồm hai chân trước in trên những chiếc khuy đồng. Bột mì, đường, chocolatte và rượu vang Mỹ được chất cao đến ngọn các nhà kho. Hoảng sợ trước sức sống bền bỉ của những người Bolshevik, châu Âu tư bản chủ nghĩa đã gửi không tiếc tay tới miền Nam nước Nga đạn pháo và đạn súng trường, chính số đạn mà các quân đội Đồng minh còn chưa kịp bắn vào quân Đức. Bè lũ phản động quốc tế đổ xô tới hòng bόp chết hắn nước Nga Xô viết đang băng huyết... Bọn sĩ quan huấn luyện viên Anh và Pháp đến vùng sông Đông và sông Kuban dạy cho bọn sĩ quan Cô-dắc và sĩ quan của Tập đoàn quân tình nguyện các kỹ thuật lái xe tăng, bắn các kiểu pháo của Anh, chúng đang tưởng tượng mùi vị của ngày khai hoàn tiến quân vào Moskva...

Nhưng trong khi đó ở vùng Dones đang diễn ra những sự việc quyết định thắng lợi của cuộc tấn công năm 1919 của Hồng quân. Không còn nghi ngờ gì nữa, nguyên nhân căn bản làm cho cuộc tấn công vừa qua của Hồng quân bị thất bại đó là cuộc nổi loạn của dân Đông Thượng. Trong hai tháng ròng cuộc bạo động đã đục khoét của hậu phương mặt trận của Hồng quân như một cái ung, đòi hỏi phải luôn luôn có sự điều động các đơn vị, gây trở ngại cho việc liên tục tiếp tế đạn dược và lương thực cho tiền tuyến, làm cho việc đưa thương bệnh binh về phía sau trở nên khó khăn. Riêng hai tập đoàn Hồng quân số 8 và số 9 đã phải điều gần hai vạn tay súng về trấn áp cuộc phiến loạn.

Vì không được biết rõ về mức độ đích xác của cuộc nổi loạn nên Ủy ban quân sự cách mạng của nước cộng hoà đã không kịp thời áp dụng những biện pháp đủ kiên quyết để trấn áp. Đầu tiên người ta chỉ điều về vùng phiến loạn một số chi đội hay phân đội lẻ tẻ (chẳng hạn trưởng sĩ quan của Ban chấp hành trung ương toàn Nga đã phải đi một chi đội hai trăm người), những đơn vị không có đủ quân số, những đội đánh chặn nhỏ. Cả một đám cháy lớn đã nổ ra mà lại muốn dập tắt bằng cách mực từng cốc nước. Các đơn vị Hồng quân rời rạc bao vây cả một khu vực phiến loạn với đường kính lên tới một trăm chín mươi ki-lô-mét, hoạt động một cách độc lập, không có kế hoạch tác chiến thống nhất. Và tuy quân số chiến đấu chống quân phiến loạn có tới hai vạn năm ngàn tay súng, song vẫn không thu được những kết quả thực tế.

Mười bốn đại đội bổ sung, vài chục chi đội đánh chặn đã lần lượt được điều tới phong toả không cho cuộc phiến loạn lan rộng. Một số chi

đội học sinh sĩ quan cũng được đưa tới từ Tambob, Voronez, Ryazan. Và mãi đến khi cuộc nổi loạn đã phát triển mạnh, khi quân phiến loạn đã được vũ trang bằng những khẩu súng máy và những khẩu pháo cướp được của Hồng quân, hai tập đoàn quân số 8 và số 9 mới rút trong biển chè của mình ra, mỗi tập đoàn quân một sư đoàn tiêu phạt có những đội pháo binh và súng máy phối thuộc.

Quân phiến loạn đã phải chịu những tổn thất nặng nề, nhưng chúng vẫn không bị đánh tan. Những tàn lửa của đám cháy trên vùng Đông Thượng đã bay cả sang cả khu Khopesky ở ngay bên cạnh. Bên đó đã nổ ra những cuộc bạo động của vài nhóm Cô-dắc không đáng kể do những tên sĩ quan lãnh đạo. Ở trấn Urinpinskaia, tên trung tá Alimov đã tập hợp được chung quanh bắn một số khán đài những tên Cô-dắc và sĩ quan đang lẩn trốn. Vốn là cuộc nổi loạn phải nổ ra đêm mồng một tháng Năm, nhưng âm mưu đã bị phát hiện kịp thời. Alimov cùng một số đồng đảng đã bị bắt tại một thôn của trấn Preobrazenskaia và bị xử bắn theo lời tuyên án của Toà án cách mạng. Cuộc bạo động như rắn không đầu, không thể bùng lên được nữa, vì thế các phần tử phản cách mạng của khu Khopesky đã không đạt được mục đích liên hợp với quân phiến loạn ở khu Đông Thượng.

Trong mấy ngày đầu tháng Năm, một chi đội của trường sĩ quan thuộc Ban chấp hành trung ương toàn Nga xuống xe lửa ở nhà ga Chervoko, tại đây đã có sẵn vài trung đoàn hỗn hợp của Hồng quân.

Chervoko vốn là một trong những ga cuối cùng trên tuyến đường sắt Đông - Nam, các ga này nằm sát khu vực phía tây của mặt trận phiến loạn. Trong khi đó bọn Cô-dắc ở các trấn Migulinskaia, Mekovskaia và Kazanskaia đã tập kết những lực lượng kỵ binh rất lớn tại địa giới trấn Kazanskaia, liều mạng đánh những trận hết sức táo bạo chống lại các đơn vị Hồng quân chuyển sang thế tấn công.

Trong trấn đang truyền đi những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bao vây Chervoko và sắp bắt đầu tấn công đến nơi. Tuy từ đây đến mặt trận ít nhất còn có năm mươi vec-xta và phía trước còn có những đơn vị Hồng quân khác sẽ báo tin ngay một khi quân Cô-dắc mở được đột phá khẩu, nhưng trong trấn đã bắt đầu có tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Các hàng ngũ Hồng quân đã dàn thành đội hình cũng rung động. Ở một chỗ nào đó sau nhà thờ chợt có tiếng ra lệnh oang oang: "Cầm su-u-úng!" Thế là dân chúng chạy rồ cả lên trong các phố.

Té ra chỉ là một cuộc báo động nhầm. Có một đại đội kỵ binh Hồng quân tiến từ phía làng Malkovo về trấn mà lại tưởng là quân Cô-dắc. Các học sinh sĩ quan và hai trung đoàn hỗn hợp xuất phát về hướng trấn Kazanskaia.

Hai ngày sau hầu như toàn bộ, trung đoàn Kronstat vừa kéo đến chưa được bao lâu đã bị quân Cô-dắc tiêu diệt.

Ngay sau trận chiến đầu tiên với các chiến sĩ trung đoàn Kronstat, quân Cô-dắc đã tổ chức một trận tập kích đêm. Vì không dám mạo hiểm đến chiếm cái thôn mà quân phiến loạn vừa rút bỏ, trung đoàn phải nghỉ đêm trên đồng cỏ sau khi đã đặt những vọng gác và bộ tiêu bí mật. Đến nửa đêm, vài đại đội kỵ binh Cô-dắc đã bao vây trung đoàn, làm như phát huy một hỏa lực điên cuồng, nhưng thật ra là khua những cái mõ rất to bằng gỗ! Ban đêm, quân phiến loạn thường khua những chiếc mõ ấy để giả làm tiếng súng máy: nói chung thì hầu như không thể phân biệt được tiếng mõ với tiếng hỏa lực súng máy thật.

Đến khi các chiến sĩ trung đoàn Kronstatsky bị bao vây nghe thấy trong bóng đêm mịt mùng tiếng nổ liên hồi của vô số những khẩu "súng máy", tiếng các bộ tiêu của họ nổ súng như điên, tiếng quân Cô-dắc la thét, tiếng huyên náo và tiếng vó ngựa rầm rập của những đợt sóng tấn công kỵ binh mỗi lúc một gần, họ đã chạy tán loạn ra sông Đông, cố chọc thủng vòng vây nhưng lại bị quân Cô-dắc xung phong đánh bật trở lại. Trong toàn quân số trung đoàn chỉ sống sót vài người bơi được qua sông Đông mênh mông vì cơn lũ mùa xuân.

Sang tháng Năm, tất cả các lực lượng tăng viện mới của Hồng quân bắt đầu kéo từ sông Dones tới mặt trận của quân phiến loạn: sư đoàn Kubanskaia số 33 đã kéo tới nơi và lần đầu tiên Grigori Melekhov cảm thấy toàn bộ sức mạnh của một đòn tấn công thật sự.

Các chiến sĩ Kuban liên tiếp đánh đuổi sư đoàn Một của chàng, không cho lấy lại hơi một phút nào. Grigori rút bỏ hết thôn nọ đến thôn kia, chạy về phía bắc, về sông Đông. Chàng nán lại một ngày ở gần trấn Karginskaia, trên địa giới vùng sông Tria, nhưng sau đó, dưới áp lực của một lực lượng địch quá lớn, chàng bị bắt buộc không những phải rút bỏ Karginskaia, mà còn phải tức tốc xin viện binh.

Koldrat Medvedev điều tới cho chàng tám đại đội kỵ binh thuộc sư đoàn của hắn. Những tên Cô-dắc bên hắn đều được trang bị đầy đủ lả lùng. Tất cả đều dồi dào đạn được, quần áo chỉnh tề, giầy ủng rất tốt. Mọi thứ đều đã được lột trên người các chiến sĩ Hồng quân bị bắt làm tù binh. Tuy trời nóng nhưng nhiều gã Cô-dắc trấn Kazanskaia vẫn diện áo da ngắn. Hầu như tên nào cũng có súng ngắn hay ống nhòm... Quân Cô-dắc trấn Kazanskaia đã chặn được ít lâu sức tấn công bất chấp mọi trớ ngại của sư đoàn Kubanskaia số 33. Nhân tình hình đó, Grigori quyết định đi Vosenskaia một ngày vì Kudinov cứ khẩn khoản mời chàng về họp cho kỳ được.

Chương 178

Chàng đến Vosenskaia từ lúc sáng sớm.

Nước lũ của sông Đông đã bắt đầu rút. Không khí nồng nặc cái mùi ngọt ngọt của những cây tiêu huyền. Ở gần sông Đông, những cái lá

mộng nước mầu xanh sẫm của dãy sồi rì rầm như mơ ngủ. Hơi nước bốc lên ngùn ngụt trên những dải đất bị bóc trẵn. Một lớp cỏ nhọn hoắt đã nhú lên trên những chỗ đó, nhưng dưới những khoảng đất thấp vẫn còn nhấp nhoáng những đám nước tù, những con bò nước kêu me me bằng một giọng rất trầm và trong bầu không khí ẩm ướt sặc mùi đất sét và mùi bùn, những đàn muỗi vẫn bay nhung nhúc tuy mặt trời đã mọc.

Trong bộ tư lệnh có tiếng một chiếc máy chữ cổ lỗ đập lách cách, người đông nghìn nghịt, khói thuốc lá bốc mù mịt.

Grigori bắt gặp Kudinov đang làm một việc kỳ quặc: lúc chàng lặng lẽ bước vào, hắn cũng chẳng buồn ngược mắt lên nhìn chàng mà cứ nghiêm trang và tự lự rút từng cái chân của một con nhặng to màu xanh như ngọc bích vừa bị hắn bắt. Sau khi rút hết những cái chân, hắn nắm con nhặng trong lòng bàn tay khô héo rồi đưa lên tai, tập trung tinh thần nghiêng đầu lắng nghe con nhặng kêu vo vo khi trầm khi thanh.

Nhin thấy Grigori, hắn ném con nhặng xuống gầm bàn, vẻ mặt kinh tởm và bức bối, rồi chùi tay vào quần và ngả người một cách mệt mỏi ra cái lưng ghế hành mòn bóng.

- Thôi ngồi xuống đi, ngài Grigori Panteleevich.
- Có khỏe không thủ trưởng?
- Chà, cũng như tục ngữ thường nói thôi, khỏe thì kể ra cũng khỏe, nhưng lại không làm giống được. Nhưng thôi, ở chỗ cậu hiện nay ra sao? Chúng nó đang tấn công phải không?
- Tấn công ra tấn công!
- Đã bám lên trên sông Tria phải không?
- Nhưng được bao nhiêu lâu? Các cậu bên Kazanskaia có sang giúp.
- Tình hình hiện nay như thế này, nầy cậu Melekhov ạ. - Kudinov quấn chiếc dây lưng da đầu kiểu Kavkaz của hắn quanh một ngón tay, rồi chăm chú nhìn chất bạc xỉn đen trên dây lưng, thở dài. - Xem ra tình hình chúng ta sẽ còn gay go hơn nữa đấy. - Hình như ở gần sông Dones đang xảy ra chuyện gì thì phải. Hoặc là ở đấy ành em mình đã nện bọn Đỏ ra trò và chọc thủng được mặt trận của chúng nó, hoặc là chúng nó đã hiểu rằng bọn mình chính là gốc gác mọi điều tai họa của chúng nó nên đang tìm cách tiêu diệt cho kỳ được bọn mình.
- Thế có nghe được tin tức gì về bọn "Kadet" không? Chuyến máy bay cuối cùng vừa qua cho biết được những gì?
- Chẳng có gì đặc biệt. Người anh em ạ, chúng nó đâu có đem các kế hoạch chiến lược của chúng nó nói cho cậu với mình biết. Sidorin, hắn là một tay ranh ma lắm đấy, người anh em ạ! Ở hắn thì không thể mò ngay ra một điều gì đâu. Chúng nó đang có một kế hoạch chọc thủng

mặt trận của bọn Đỏ và kéo đến giúp đỡ bọn mình. Chúng nó có hứa giúp đỡ. Nhưng cậu cũng biết rằng lời hứa thì không phải bao giờ cũng được thực hiện. Còn chọc thủng mặt trận thì đâu phải chuyện dễ dàng, mình cũng biết lầm vì chính mình đã từng làm việc đó với tướng Bruxilov. Mình với cậu làm thế nào biết được bọn ĐỎ có bao nhiêu binh lực ở vùng sông Dones? Có thể là chúng nó đã điều từ phía Koltrak về đây vài quân đoàn, có phải thế không? Chúng mình thật là sống trong cảnh tối tăm mù mịt? Không thể nhìn thấy một cái gì xa quá đầu mũi của mình.

- Nếu thế thì anh định nói gì bây giờ? Họp với hành cái gì? - Grigori vừa hỏi vừa ngáp dài một cách chán ngán.

Kết cục của cuộc bạo động cũng chẳng làm cho chàng cảm thấy trong lòng đau khổ chút nào. Không hiểu sao chuyện ấy cũng không làm chàng xao xuyến gì cả. Từ ngày này qua ngày khác, như con ngựa kéo lê cái trực cán bằng đá trên sập đập lúa, chàng cứ đi quanh quẩn với những ý nghĩ về chỉ một vấn đề đó và cuối cùng chàng thầm khoát tay: "Bây giờ thì bọn mình không thể nào giảng hoà với Chính quyền Xô viết được nữa rồi. Nó làm chúng ta đổ quá nhiều máu. Mà chính chúng mình lại để cho nó tiến vào. Còn chính quyền của bọn "Kadet" thì hiện nay chúng nó ve vuốt, nhưng sau này sẽ giật ngược tóc lên cho mà xem. Thôi mặc mẹ nó? Kết cục sau này ra sao cũng được!".

Kudinov mở bản đồ. Hắn nói nhưng vẫn không nhìn vào mắt Grigori:

- Ở đây bọn mình đã họp một cuộc hội nghị và đã quyết định...

- Anh đã họp hội nghị ấy với ai, với cái thẳng công tước ấy có phải không? - Grigori ngắt lời hắn, chàng nhớ lại cuộc họp diễn ra gay trong căn phòng này dạo mùa đông và tên trung tá người Kavkaz.

Kudinov cau mày, mặt sầm lại.

- Hắn ta không còn sống nữa rồi.

Sao lại thế? - Grigori hoạt bát hắn lên.

- Thế chẳng nhẽ mình còn chưa nói cho cậu biết hay sao? Chúng nó đã giết đồng chí Georgitze rồi.

- Hừ, nó thì đồng chí đồng chóe gì với anh và tôi... Chừng nào nó còn mặc cái áo khoác ngăn bằng da thuộc thì nó còn là đồng chí. Nhưng hễ Chúa run rủi cho bọn mình hợp nhất với bọn Kadet mà nó vẫn sống thì ngày hôm sau nó sẽ bôi pom-mát lên ria, chải chuốt vào rồi không thèm chìa tay cho chúng ta bắt ngay. Họa chăng chỉ đưa ra ngón tay út như thế này nấy. - Grigori chia một ngón tay nâu xịt bẩn thiêu, cười khà khà, hai hàm răng nhe ra trắng loá.

Mặt Kudinov nom càng cau có hơn. Trong ánh mắt và giọng nói của hắn đã lộ rõ vẻ khó chịu, bức bộ và tức tối, nhưng hắn vẫn còn cố nén.

- Chuyện này chẳng có gì đáng cười đâu. Đừng có cười cái chết của người khác. Cậu đã trở thành đại loại như thằng ngốc Vanhiuska (1) rồi. Chúng nó giết một con người mà cậu lại nghĩ: "Sao chúng mầy chẳng chết hết đi cho xong!"

Grigori đã có chút bực mình, nhưng chàng vẫn không để lộ ra nét mặt là sự so sánh của Kudinov đã chạm tới lòng tự ái của chàng.

Chàng bật cười trả lời:

- Đúng là như thế đấy: "Sao chúng mầy chẳng chết hết đi cho xong". Tôi không thừa hơi mà thương cái bọn bạch diện thư sinh ấy.

- Như thế đấy, chúng nó đã giết mất Georgitze...

- Trong chiến đấu à?

- Nói thế nào bây giờ? Cả một câu chuyện đen tối, mà sự thực như thế nào thì không phải có thể mau chóng làm sáng tỏ được đâu. Vốn là theo mệnh lệnh của mình hắn đã tới ở tại đội vận tải. Nhưng hình như hắn đã không ăn ý được với bọn Cô-dắc thì phải. Hôm ấy đang có chiến đấu ở gần Zuzarevka, chiếc xe hắn đi chỉ cách tuyến lửa hai vec-xta. Cái cậu Georgitze ấy, hắn ngồi trên càng xe (bọn Cô-dắc kể lại với mình như thế). Chúng nó bảo là đã có một viên đạn lạc trúng ngay vào thái dương hắn. Nhưng hình như không phải như thế... Có lẽ bọn Cô-dắc, mẩy thằng chết tiệt ấy, chúng nó đã giết hắn...

- Nhưng chúng nó giết như thế là đúng đấy!

- Thôi cậu im đi! Đừng có nói lung tung.

- Anh đừng bực mình làm gì. Tôi nói đùa đấy thôi.

- Đôi khi cậu có những câu nói đùa thật là ngu xuẩn... Cậu thật như con bò mộng: ăn đâu phá đấy. Sao thế, theo ý cậu thì cần phải giết các sĩ quan à? Lại cái chuyện "đá đảo lon vai" phải không? Còn chưa đến lúc cậu phải thông minh thêm chút hay sao, Grigori? Khập khiễng thì cũng phải dứt khoát khập khiễng một bên chân nào chứ?

- Thôi đừng làm rầm lên nữa, kể nốt đi!

- Còn có gì mà kể? Mình hiểu ngay là bọn Cô-dắc đã giết hắn, bèn tới đấy, nói toạc móng heo cho chúng nó nghe. Mình bảo chúng nó thế này: "Cái bọn chó đẻ, các anh lại định giở cái trò cũ phải không? Các anh lại bắt đầu bắn các sĩ quan, như vậy không sợ quá sớm à? Dạo mùa thu, các anh cũng đã bắn họ, nhưng sau đó, đến lúc bị chúng nó vặt cổ, các anh lại phải cắn đến sĩ quan. - Mình lại bảo, - chính các anh đã kéo nhau đến quỳ gối van xin "Xin ngài hãy nắm lấy quyền chỉ huy, xin ngài hãy lãnh đạo chúng tôi?" Thế mà bây giờ lại vẫn cái nốt cũ à? Phải, mình đã nói cho chúng nó nhục, đã chửi mắng chúng nó một trận. Nhưng chúng nó vẫn chối bài bài, chúng nó bảo: "Cầu Chúa cứu vớt, thật quả anh em chúng tôi không giết hắn đâu?" Song mình nhìn vào mắt chúng nó, thấy đúng là chúng nó đã thịt hắn. Cậu bảo còn làm thế

nào với hắn được nữa? Đái vào mắt chúng nó mà chúng nó cứ bảo là mưa móc Chúa ban cho. - Kudinov tức tối vo tròn sợi dây lưng, mặt đỏ bừng bừng. - Chúng nó đã giết mất một con người hiểu biết, còn mình mất hắn thì bây giờ cứ như mất một cánh tay. Lấy ai thảo các kế hoạch bây giờ? Lấy ai góp ý kiến bây giờ? Như cậu và mình bàn bạc với nhau đấy, hễ vẫn đề có dính líu đến chiến lược, chiến thuật, là chúng mình lập tức trở thành những thằng chẵng được tích sự gì cả. Cũng may mà có Petro Bogatyrev đi máy bay tới đây, nếu không sẽ chẵng còn có ai để trao đổi ý kiến nữa... Chao ôi, nhưng thôi, mặc mẹ nó, không nói đến chuyện ấy nữa? Bây giờ công việc trước mắt là thế này: nếu anh em mình ở vùng Dones không chọc thủng được mặt trận thì chúng mình không bám được ở đây đâu. Đã quyết định như trước kia đã nói là đem cả quân đội ba vạn người xông ra mở đột phá khẩu. Nếu chúng nó kéo đến đánh cậu thì cậu cứ rút về tới sát sông Đông. Chúng ta sẽ bỏ bờ bên phải từ Ust-Khop tới Kazanskaia, sẽ đào chiến hào trên bờ sông Đông để phòng thủ.

Ngoài cửa có tiếng gỗ mạnh.

- Cứ vào! Ai đấy? - Kudinov hỏi to.

Grigori Bogatyrev lữ đoàn trưởng lữ đoàn Sáu bước vào. Bộ mặt đỏ rực, rắn rỏi của hắn bóng nhẫy mồ hôi, hai hàng lông mày hung hung đã bạc màu giương cao, đầy vẻ tức tối. Hắn không bỏ chiếc mũ cát két có cái đỉnh đầm mồ hôi, ngồi luôn vào bàn.

- Cậu đến có việc gì thế? - Kudinov mỉm cười một cách dè dặt, nhìn Bogatyrev và hỏi.

- Cho đạn đi.

- Đã phát rồi còn gì. Cậu còn cần bao nhiêu nữa? Mình ở đây là một xưởng đúc đạn có phải không?

- Thủ hỏi đã phát thì phát được bao nhiêu? Mỗi anh em được một viên chứ gì? Chúng nó nã súng máy như mưa vào tôi, còn tôi thì chỉ được khom lưng xuống mà nấp cho kín. Như thế mà là chiến tranh à? Thế này thì, thì... khóc được! Đúng là như thế đấy!

- Nhưng cậu hãy hụt đĩ, ở đây hai chúng mình đang bàn một vấn đề quan trọng. - Kudinov thấy Bogatyrev đứng dậy định bỏ đi, bèn vội nói thêm - Cậu hụt đĩ, đừng đi vội, đối với cậu thì không có gì bí mật đâu. Như thế đấy, cậu Melekhov ạ, nếu chúng mình không còn bám lại ở bên này sông được nữa thì sẽ phải đột phá mà ra. Chúng mình sẽ bỏ tất cả những người không ở trong quân đội, bỏ tất cả các xe vận tải, cho bộ binh lên xe, mang theo ba đại đội pháo rồi chọc vòng vây về tới sông Dones. Chúng mình muốn cậu làm tiên phong. Cậu không phản đối chứ?

- Mình thế nào cũng mặc. Còn gia đình của chúng ta thì sao? Bao nhiêu đàn bà, con gái, người già sẽ khổn mất.

- Tình hình đúng như thế đấy. Chỉ riêng họ chịu nguy khốn thì vẫn hơn là tất cả chúng ta đều mất mạng.

Kudinov trễ hai bên mép xuống, ngồi lặng đi giờ lâu, rồi lấy ở trong bàn ra một tờ báo.

- Mà còn tin này nữa: tổng tư lệnh của chúng nó đã tới chỉ huy quân đội rồi đấy. Có tin đồn rằng hiện nay hắn đang ở Minlerovo, hoặc ở Kanchemirovka thì phải. Thế là chúng nó đã đến tính chuyện với chúng mình rồi!

- Thật ư? - Grigori Melekhov có vẻ nghi ngờ.

- Đúng thế đấy, đúng thế đấy! Đây này, cậu thử đọc mà xem. Sáng hôm qua trinh sát của ta đã choảng hai thằng cưỡi ngựa ở quá Sumilinskaia. Cả hai thằng đều là học sinh sĩ quan của bọn ĐỎ. Bọn CÔ-dắc đã chém chết cả hai thằng, một thằng nom mặt còn trẻ, chúng nó bảo rằng có thể là một thằng chính uỷ gì đó. Trên người chúng nó đã tìm thấy tờ báo mang cái tên "Trên đường" trong cái xà cột số ngày mười hai tháng này. Chúng nó viết về anh em mình thật hết sức kỳ quặc! - Kudinov chìa cho Grigori tờ báo, một góc đã bị xé để cuộn thuốc lá.

Grigori nhìn lướt qua đầu đề bài báo đánh dấu bằng bút chì hoá học rồi bắt đầu đọc:

CUỘC PHIỄN LOẠN TRONG HẬU PHƯƠNG

Cuộc nổi loạn của một phần dân CÔ-dắc sông Đông kéo dài đã nhiều tuần. Cuộc nổi loạn này đã do những tên sĩ quan phản cách mạng, đặc vụ của Denikin, kích động. Nó đã có được sự ủng hộ của tầng lớp kulak CÔ-dắc. Bọn kulak đã lôi kéo được một phần đáng kể trong tầng lớp trung nông CÔ-dắc đi theo chúng. Điều hoàn toàn có thể xảy ra là trong trường hợp này hay trường hợp khác, người dân CÔ-dắc đã phải chịu những sự bất công do những người đại biểu cá biệt của Chính quyền Xô viết gây ra. Những tên đặc vụ của Denikin đã khéo léo lợi dụng tình hình đó để thổi to ngọn lửa phiến loạn. Trong khu vực phiến loạn, những tên Bạch vệ đê tiện đã đeo cái mặt nạ ủng hộ Chính quyền Xô viết để có thể tranh thủ dễ dàng hơn sự tin tưởng của người trung nông CÔ-dắc. Như vậy, những hành vi xảo quyệt của bọn phản cách mạng, các lợi ích của tầng lớp kulak và sự tăm tối của quần chúng CÔ-dắc đã nhất thời hoà với nhau làm một thành một cuộc phiến loạn vô nghĩa lý và tội lỗi trong hậu phương quân đội của chúng ta ở Mặt trận miền Nam. Đối với người chiến sĩ, một cuộc phiến loạn trong hậu phương cũng giống hệt như một cái ung trên vai người công nhân. Muốn có thể chiến đấu để bảo vệ và phòng thủ đất nước Xô viết, muốn đánh bại các bầy cường đạo của giai cấp địa chủ và của bè lũ Denikin, thì cần phải có một hậu phương bền vững, an toàn, đoàn kết hoà hợp của công nông. Vì thế nhiệm vụ hết sức quan trọng lúc này là quét sạch cuộc phiến loạn và những tên phiến loạn ra khỏi vùng sông Đông.

Chính quyền Xô viết trung ương ra lệnh phải giải quyết nhiệm vụ đó trong thời hạn ngắn nhất. Để chi viện cho quân đội tiểu phat đang chiến đấu chống lại cuộc phiến loạn phản cách mạng đê tiện, những lực lượng tăng cường ưu tú đã và đang được điều động tới. Những cán bộ tổ chức ưu tú nhất đã được phái tới đây để giải quyết nhiệm vụ cấp thiết ấy.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Các chiến sĩ Hồng quân chúng ta cần phải nhận thức thật rõ ràng những tên phiến loạn ở các trấn Vosenskaia, Elanskaia hay Bukanovskaia đều là những tên tay sai trực tiếp của hai tên tướng Bạch vệ Denikin và Koltrak.

Cuộc nổi loạn càng kéo dài thì cả hai bên sẽ càng phải chịu thêm nhiều hy sinh. Muốn bớt đổ máu thì chỉ có thể có một con đường là giáng một đòn vũ bão, khốc liệt, đánh là phải tiêu diệt ngay.

Phải chấm dứt ngay cuộc phiến loạn. Phải mở ngay cái ung trên vai và lấy sắt nung đỏ dí vào. Lúc đó Mặt trận miền Nam sẽ được rảnh tay để giáng cho địch một đòn chí mạng".

Grigori đọc xong, mỉm một nụ cười thê thảm. Bài báo đã làm cho trong lòng chàng tràn ngập phiền não và phẫn nộ. "Chúng nó hạ bút là ghép ngay cho bọn mình với Denikin, coi ngay bọn mình là tay sai của hắn...".

- Thế nào, chúng nó viết có hay không? Chúng nó sắp sửa lấy sắt nung đỏ dí vào chúng ta đấy. Được, rồi để xem mèo nào cắn miu nào! Có đúng không, Melekhov? - Kudinov chờ một lát câu trả lời rồi nói với Bogatyrev - Cậu cần đạn à? Bọn mình sẽ cho! Cứ mỗi thắng kỵ binh ba mươi viên, cho toàn lữ đoàn. Đã đủ chưa? Cậu ra ngay nhà kho mà lĩnh. Nhưng Bogatyrev ạ, ở chỗ cậu phải dựa nhiều hơn vào thanh gươm và mưu trí mới được, như thế thì hơn?

- Trên mình một con cùu ghẻ mà rút được một túm lông thì cũng thú? - Bogatyrev sung sướng mỉm cười, rồi từ biệt bỏ ra ngoài.

Sau khi thoả thuận xong với Kudinov về những chuyện liên quan tới cuộc rút lui về vùng sông Đông trù tính sẽ phải tiến hành, cả Grigori Melekhov cũng ra về. Trước lúc chia tay, chàng hỏi:

- Trong trường hợp tôi đem toàn sư đoàn tới Batski, việc vượt sông sẽ phải thực hiện bằng cách nào?

- Sao lại vẽ chuyện thế! Tất cả kỵ binh đều có thể bơi qua sông Đông được. Ở đâu lại có chuyện phải dùng cái gì để chở kỵ binh qua sông.

Anh phải biết rằng ở chỗ tôi chỉ có ít anh em là dân ven sông Đông. Bọn Cô-dắc vùng sông Tria đâu phải là những thằng quen bơi lội. Quanh năm suốt đời sống giữa đồng cỏ, làm gì có chỗ nào mà bơi. Phần lớn xuống nước là chìm nghỉm.

Cứ bám lẩy ngựa mà qua sông. Trước kia thường làm như thế trong các cuộc diễn tập đấy, cả trong trận chiến tranh chống Đức cũng phải làm như thế.

- Tôi nói là nói về bộ binh.
- Đã có phà đấy. Chúng ta sẽ sửa soạn thuyền bè, cậu không phải lo
- Nhân dân cũng sẽ phải qua bằng thuyền.
- Mình cũng biết.
- Anh sẽ phải đảm bảo cho tất cả mọi người vượt sông, nếu không lúc đó tôi sẽ cho anh hồn lìa khỏi xác! Nếu dân chúng vùng ta mà phải ở lại thì sẽ thấy tôi không nói đùa chút nào đâu.
- Mình đã bảo làm được là sẽ làm được?
- Còn pháo thì sao?
- Súng cối sẽ phá nổ, còn mấy khẩu ba điu-im thì lôi về đây. Chúng mình sẽ kiểm những cái thuyền to để chở các đại đội pháo sang bờ bên kia.

Grigori bước ra khỏi bộ tư lệnh, trong óc vẫn còn mang ấn tượng bài báo vừa đọc.

"Chúng nó gọi bọn mình là những thằng tay sai của Denikin... Nhưng thật ra bọn mình là thế nào cơ chứ? Suy đến cùng thì rành rành là tay sai rồi, còn bực bội nỗi gì? Sự thật nó đậm ngay vào mắt..." Chàng nhớ lại những lời mà gã Yakov "móng lừa" vừa qua đời đã nói. Hồi còn ở Karginskaia, có một lần khuya lăm Grigori mới về đến chỗ đóng quân. Grigori tạt vào chỗ bọn lính pháo binh ở một trong những ngôi nhà trên quảng trường. Trong lúc đang chùi chân vào cái chổi ở phòng ngoài, chàng nghe thấy gã Yakov "móng lừa" tranh cãi với một tên nào đó. Gã nói: "Cậu bảo rằng chúng mình tách rời hẳn ra rồi à? Sẽ hành động không chịu uy quyền của một kẻ nào nữa rồi à? Khô - khô! Trên vai cậu không có một cái đầu mà chỉ có một quả dưa dại loại không ăn được thôi! Nếu cậu muốn tìm hiểu cho ra thì hiện nay chúng mình cũng chẳng khác gì những con chó không có nhà. Có những con chó bị chủ ghét bỏ, hoặc vì giờ trò bậy bạ, bỏ nhà ra đi, nhưng đi đâu bấy giờ? Không thể nào đi theo đàn sói được vì chuyện ấy cũng đáng sợ, hơn nữa còn cảm thấy rằng chó sói thuộc về loài thú dữ. Song nhà chủ thì không thể quay về được nữa, vì đã làm bậy thì sẽ phải đòn. Bọn chúng mình cũng thế thôi. Và cậu hãy nhớ lời mình nói: chúng mình hãy quặp đuôi xuống bụng, bò lết tới gặp bọn "Kadét" và nói với chúng nó: "Các anh em thân mến ơi, anh em hãy làm ơn làm phúc thu nạp lấy chúng tôi". Tình hình rồi sẽ như thế đấy!"

Sau trận chiến đấu ở gần Klimovka, hôm chàng chém chết những chiến sĩ thuỷ binh, Grigori luôn luôn sống trong một tâm trạng lãnh đạm tê liệt nó hoàn toàn xâm chiếm đầu óc chàng. Chàng cứ sống với cái đầu cúi gục, không một nét cười, không một niềm vui. Trong một

ngày nào đó, chàng cũng có cảm thấy mình chao đảo vì nỗi đau buồn và thương xót trước cái chết của Kotliarov, nhưng sau đó cả đến tâm trạng ấy cũng qua đi. Điều duy nhất còn lại cho chàng trong cuộc đời (ít nhất cũng là chàng có cảm tưởng như thế) là tình cảm say đắm đối với Acxinhia nó vừa cháy bùng lên với một sức mạnh mới không gì có thể ghìm hãm được. Chỉ có một mình Acxinhia còn thu hút chàng như ánh lập lòe xa lắc của đồng cỏ trên đồng cỏ thu hút người lữ hành trong đêm thu tối đen lạnh lẽo.

Ngay lúc này, trong khi ở bộ tư lệnh ra về, chàng cũng nhớ tới nàng, bụng bảo dạ: "Bạn mình sắp chọc thủng vòng vây đến nơi rồi, nhưng còn Acxinhia thì sao? - Rồi chàng không trù trừ, không cần suy nghĩ lâu la gì, quyết định ngay - Natalia sẽ ở lại với hai con và với mẹ, còn Acxinhia thì mình sẽ đưa đi theo. Mình sẽ cho Acxinhia một con ngựa và cho đi cùng với sư đoàn bộ của mình".

Chàng vượt qua sông Đông, sang tới Batki, vào chỗ ở của mình, rồi xé một tờ giấy trong cuốn sổ tay, viết vài chữ:

"Acxiutka! Có lẽ chúng ta sẽ phải rút lui sang vùng tả ngạn sông Đông, vì thế em hãy bỏ hết của cải mà đi Vosenskaia. Em tới đó sẽ tìm đến chỗ anh, ở cùng với anh".

Chàng lấy keo anh đào loãng dán bức thư, trao cho Prokho Zykov rồi đỏ mặt, cau mày, vờ làm vẻ nghiêm khắc để giấu không cho Prokho nhận thấy tâm trạng bối rối của mình và nói:

- Cậu hãy về Tatarsky, trao bức thư này cho Acxinhia nhà Astakhov. Nhưng cậu phải đưa thế nào cho... cho, chẳng hạn như trong gia đình tôi, không có ai nhìn thấy. Hiểu chưa? Tốt nhất cậu chờ đến đêm hãy mang sang và đưa cho Acxinhia. Không cần có thư trả lời. Và sau đó, còn chuyện này nữa: cho cậu nghỉ phép hai ngày. Thôi đi đi!

Prokho đã bước ra chuồng ngựa, nhưng Grigori chợt nhớ ra, bèn gọi lại:

- Cậu nhớ tạt sang nhà tôi, bảo hộ mẹ tôi hoặc Natalia đưa sẵn quần áo và các đồ vật đáng giá khác sang bên kia sông. Thóc lúa thì đem chôn đi, còn gia súc thì đuổi cho bơi qua sông.

Chú thích:

(1) Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (ND)

Chương 179

Ngày hai mươi tháng Năm, các đơn vị quân phiến loạn bắt đầu rút lui trên khắp vùng hữu ngạn. Các đơn vị đó vừa đánh vừa rút, cố nán lại trên từng tuyến. Dân chúng các thôn trên dài đồng cỏ đổ xô ra sông Đông với cả một tâm trạng hoang mang hốt hoảng. Những người già và phụ nữ thảng坍 cả các gia súc kéo xe có trong nhà rồi chất hòm

xiểng, đồ ăn thức dùng, thóc lúa và cho con nít lên xe. Họ phân chia những con bò và cừu trong các đàn nuôi chung và xua đi dọc theo đường cái. Những đoàn xe vận tải rất lớn vượt lên trước quân đội, kéo cuồn cuộn về các thôn ven sông Đông.

Theo lệnh của bộ tư lệnh, bộ binh đã bắt đầu rút lui trước một ngày. Ngày 21 tháng Năm, đại đội bộ binh của thôn Tatarsky cùng đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia tiến ra khỏi thôn Trebotarev của trấn Ust-Khopeskaia, hành quân một chặng trên bốn mươi vec-xta, rồi đến nghỉ đêm ở thôn Ryvnyi thuộc trấn Vosenskaia.

Ngày 22, từ tảng sáng bầu trời đã phủ một màn sương mù nhợt nhạt. Trên cả một khoảng bao la mênh mông sương khói chẳng thấy một gợn một bóng mây nào. Chỉ về phía nam, trên đường gờ của một cái đèo ven sông Đông là có một đám mây màu hồng chói loị hiện lên nhỏ xíu lúc mặt trời sắp mọc. Đường viền phía đông của đám mây tựa như băng tuyêt, tóe ra một thứ ánh sáng đỏ tía. Đến khi mặt trời ló ra sau những ngọn gò cát mát rười sương đêm của bờ bên trái, đám mây ấy biến mất hẳn, không còn chút dấu vết gì nữa. Tiếng những con cuốc cuốc kêu trên bãi cỏ hoang nghe chói tai hơn, những con bói cá cánh nhọn hoắt lao thẳng xuống nước ở chỗ lòng sông cạn và đầy cát nom như những đám lông màu xanh biếc rồi lại bay vọt lên với những con cá nhỏ nhấp nhoáng như bạc trong những cái mỏ hung ác.

Đến giữa trưa, trời nóng như thiêu, cái nóng chưa từng thấy trong một ngày tháng Năm. Hơi nước bốc ngùn ngụt như trước cơn mưa.

Ngay từ lúc trời còn chưa rạng, những chiếc xe tải của dân chạy loạn đã từ đằng đông kéo theo bờ bên phải sông Đông tới những khoảng rừng đã chặt cây ở Vosenskaia. Không lúc nào ngớt tiếng bánh xe lọc lọc trên con đường của các vị *Ghet-man*. Tiếng ngựa hí, tiếng bò rống và tiếng người lao xao vang từ trên núi xuống bãi cỏ hoang ven sông.

Đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia gồm khoảng hai trăm chiến binh, vẫn còn ở lại thôn Ryvnyi. Đến chừng mười giờ sáng họ nhận được mệnh lệnh truyền xuống từ Vosenskaia: đội nghĩa dũng chuyển tới thôn Bolsoi Gromoc, đặt những vọng tiêu trên con đường của các vị *Ghet-man* cũng như trong các phố để bắt giữ tất cả những gã Cô-dắc nào còn trong tuổi đi lính mà chạy về Vosenskaia.

Xe cộ của dân chạy loạn về hướng Vosenskaia cứ trườn tới Gromoc như một làn sóng. Những người đàn bà đầy bụi bặm, đen sạm vì dãi nắng xua những đàn gia súc, những gã cưỡi ngựa tiến theo hai bên đường. Tiếng bánh xe rít, tiếng ngựa hí, tiếng cừu be be, tiếng bò rống, tiếng trẻ khóc, tiếng rên la của những người mắc bệnh thương hàn cũng được đưa đi theo trong khi rút lui, ngăn ấy thứ tiếng làm náo động cả bầu không khí trầm lặng trước kia không có gì phá nỗi của những cái thôn nấp kín trong những khu vườn anh đào. Các thứ tiếng ồn ào đủ loại ấy hoà lẫn với nhau, nghe đã khác thường đến nỗi những con chó

trong các thôn đã sửa đến hoàn toàn khản cả tiếng và không còn xô ra cắn từng người khách đi đường, không chạy theo những chiếc xe tái độc vào các ngõ hàng vec-xta cho đỡ buồn như lúc đầu nữa.

Prokho Zykov ở chơi nhà hai ngày, trao bức thư của Grigori cho Acxinhia, chuyển lời chàng dặn miệng cho bà Ilinhitna và Natalia, rồi đến ngày hai mươi hai lại đi Vosenskaia.

Hắn dự tính sẽ bắt gặp đại đội của hắn ở Batki. Nhưng tiếng hoả lực pháo binh ầm ỉ vọng tới vùng sông Đông nghe như vẫn còn từ một nơi nào đó trên sông Tria. Prokho cũng ngại không muốn mò tới cuộc chiến đấu đang diễn ra sôi nổi, vì thế hắn quyết định cứ đến Batki rồi chờ ở đấy cho đến khi Grigori tới nơi cùng với sư đoàn Một của chàng.

Suốt con đường tới thôn Gromoc, Prokho luôn luôn bị những chiếc xe tải của dân chạy nạn vượt lên trước. Hắn đi chẳng có vẻ gì vội vã gần như lúc nào cũng cho ngựa lững thững bước một. Mà cũng chẳng có gì làm hắn phải vội. Từ Rubegin trở đi, hắn nhập vào đoàn rút lui của trung đoàn bộ trung đoàn Ust-Khopeskaia mới được tổ chức trong thời gian gần đây.

Trung đoàn bộ này hành quân với một chiếc xe ngựa kiểu đua có càng giữa, bánh có nhíp, và hai chiếc xe ngựa bốn bánh nhỏ. Bọn trung đoàn bộ có sáu con ngựa yên cương sẵn sàng buộc đằng sau ba chiếc xe đó. Một chiếc xe bốn bánh chở những giấy tờ gì đó và những máy điện thoại, còn trên chiếc xe kiểu đua có một tên Cô-dắc có tuổi bị thương và một tên nữa mũi diều hâu, gầy một cách khủng khiếp Không hề thấy hắn ngẩng cái đầu đội chiếc mũ lông cừu non màu xám của sĩ quan lên khỏi cái đệm yên gối đầu. Đúng là hắn vừa mắc bệnh thương hàn. Hắn đắp một chiếc áo ca-pốt kéo lên sát cổ. Bụi bám đầy trên cái trán dô xanh nhợt và cái mũi thanh thanh bóng nhoáng mồ hôi, nhưng hắn vẫn luôn miệng đòi lấy thêm cái gì ấm đắp lên chân mình, và cứ đưa bàn tay to xương, gân nổi nhẳng nhít lên chùi mồ hôi trán. Hắn vừa văng tục vừa lèm bèm:

- Lũ khốn nạn! Lũ thối thây? Gió lùa vào chân tao đây này, có nghe thấy không? Mày có nghe thấy không, Polikap? Khép tà áo lại cho tao! Con lành con ở cùng bà, bây giờ... - Rồi hắn đảo hai con mắt đúng là không phải dân vùng này nhìn quanh, hai con mắt nghiêm khắc của tất cả những người mắc bệnh nặng.

Cái gã mà hắn gọi là Polikap là một thằng Cựu giáo cao lớn, vẻ rất hiên ngang. Gã nhảy xuống đất giữa lúc con ngựa còn đang chạy, đi tới bên chiếc xe đua.

- Ngài thật dễ bị lạnh quá, ngài Xamoilo Ivanovich.

- Đắp ngay vào, đã bảo kìa?

Polikap ngoan ngoãn chấp hành mệnh lệnh rồi bỏ đi.

- Hắn là ai thế? - Prokho Zykov đưa mắt chỉ tên bị thương hỏi gã.

- Một sĩ quan ở Ust-Medvediskaia. Ở trung đoàn bộ của bọn mình hiện nay đang có những thằng như thế này đây.

Đi cùng với trung đoàn bộ có cả những người chạy loạn từ các thôn Chiukov, Bobrovsky, Krutovsky, Dimovnyi và nhiều thôn khác của trấn Ust-Khopeskaia.

- Vậy, quý dữ lôi bà con ta đi đâu thế? - Prokho hỏi một lão già chạy loạn. Lão ngồi trên một chiếc xe chở hàng kiểu Krym chất đầy đến ngọn đùi mọi thứ đồ lủng củng.

- Chúng tôi muốn đến Vosenskaia.

- Có lệnh bảo bà con đi Vosenskaia à?

- Anh bạn thân mến ạ, lệnh thì không có đâu, nhưng ai lại muốn chết? Có lẽ khi nào cái sơ đã áp tới trước mắt thì chính bác cũng quàng chân lên cổ mà chạy thôi.

- Tôi muốn hỏi rằng cụ mò đi Vosenskaia làm gì? Vượt sang bờ bên kia ở ngay Elanskaia có hơn không? Đỡ bao nhiêu thì giờ.

- Nếu vậy thì qua bằng gì? Người ta bảo rằng ấy không có phà.

- Nhưng đến Vosenskaia rồi sẽ qua bằng gì? Người ta sẽ cho cụ phà để chở những của tôi của nợ này đấy chắc? Quẳng các đơn vị ở lại trên bờ để chở người và xe cộ của các người đấy chắc? Chà, ông cụ này, các người thật là hồ đồ! Cứ đi là đi mà cũng chẳng cần biết đi đến đâu và đi làm gì nữa. Nhưng này, sao cụ lại chất tất cả những của này lên xe thế? - Prokho cho ngựa lên tới ngang chiếc xe, giơ roi chỉ những chiếc tay nải, hỏi giọng bức bối.

- Trên ấy chẳng thiếu thứ gì đâu? Nào quần áo, cổ ngựa, bột mì lẫn mọi thứ khác cần dùng trong công việc làm ăn... Không thể nào vứt lại được. Nếu không khi trở về chỉ còn có cái xác nhà cũng chưa biết chừng. Vì thế tôi đã thằng một cặp ngựa và ba cặp bò, xếp lên được những gì là mang đi hết, cho bọn đàn bà con gái ngồi lên là đi ngay. Anh bạn thân mến ạ, anh phải biết rằng tất cả đều do mình làm ăn quần quật, đổ bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được, chẳng nhẽ có thể vứt bỏ hết mà không tiếc hay sao? Nếu có thể thì cả đến cái nhà tôi cũng bê đi nốt, cho bọn Đỏ chúng nó khỏi chiếm được. Ôn dịch bắt chúng nó đi.

- Nhưng chẳng hạn như cái rây lớn kia, cụ lôi đi theo làm gì? Hay những cái ghế dựa này nữa, đem theo thì dùng được việc gì? Bọn Đỏ chúng nó cần đến làm cái quái gì?

- Nhưng không thể nào để lại được? Chà, cái anh chàng thật là kỳ quặc... Nếu để lại, chúng nó không đập nát cũng đốt ra tro thôi. Không, chúng nó sẽ không thể cướp được của chúng tôi mà phát tài đâu. Cho chúng nó tức điên lên một mẻ? Mang đi tuốt tuồn tuột!

Lão già vung ngọn roi quất hai con ngựa béo tốt đang thẵn thờ lê bước. Rồi lão quay người lại, giơ roi chỉ chiếc xe bò thứ ba ở phía sau và nói:

- Bác xem con bé chít khăn đang đánh bò kia là con gái tôi đấy. Trên cái xe nó đánh có một con lợn cái và một lứa lợn con. Hôm ra đi con lợn mẹ đang có chửa. Có lẽ chúng tôi đã làm nó đau trong khi trói nó và bò nó lên xe. Thế là đêm hôm ấy nó đẻ, ngay trên xe. Bác có nghe thấy bầy lợn con ủn ỉn không? Không, cái bọn Đỏ chết tiệt ấy không thể cướp được của tôi mà phát tài đâu. Quỷ dữ bắt chúng nó đi!

- Này, bố già ạ, lúc nào đến chỗ qua phà thì bố chớ có chạm trán với tôi đấy! Prokho tức tối nhìn thẳng vào khuôn mặt rộng bè bè đẫm mồ hôi của lão già và nói - Bố chớ có dẫm xác đến trước mặt tôi nếu không tôi sẽ tống tất cả lợn mẹ, lợn con lẫn mọi thứ của cải của bố xuống sông Đông cho mà xem!

- Nhưng sao lại thế? - Lão già hết sức kinh ngạc.

- Đó là vì người ta đang chết mất xác, phải chịu mọi mặt thiến thốn mà lão, cái con quỷ già này, lại quơ tất cả mang theo như một con nhện ấy! - Prokho quát lên tuy ngày thường hắn vốn là một thằng ôn hoà bình tĩnh. - Những đứa ăn bẩn như lão thì thằng này cầm thù đến chết? Đối với thằng này thì cái bọn như lão là những con dao găm!

- Thôi xéo đường nào thì xéo đi! Xéo đi cho khuất mắt! - Lão già phát khùng thở phì phèo, quay đi chỗ khác. - Kiếm đâu được cái kiểu thủ trưởng như thế này, tài sản của người ta lại đem quẳng xuống sông... Mình thì đối xử với hắn như với một người hiền lành lương thiện... Chính tôi cũng có một thằng con trai đóng quân lúc này đang cùng với đại đội của nó đánh chặn bọn Đỏ đấy... Thôi bác làm ơn đi đi cho! Nhìn thấy của cải của người khác thì chớ đem lòng ghen ghét! Bác hãy cố kiểm thêm cho mình nhiều hơn rồi sẽ đỡ tráo mắt lên nhìn của người khác?

Prokho thúc con ngựa chạy nước kiệu. Sau lưng hắn, một con lợn con rít the thé, con lợn mẹ cũng kêu lên, vẻ lo lắng. Tiếng rít của con lợn con xuyên vào tai như một cái dùi.

- Cái của quỷ quái gì thế hử? Đâu ra một con lợn con như thế này? Polikap? - Tên sĩ quan nằm trên chiếc xe kiểu xe đua nhăn mặt đau khổ quát lên, và chỉ thiếu chút nữa thì hắn khóc.

- Có con lợn con rơi xuống từ một chiếc xe bò, bị bánh xe chẹt gãy chân, - Polikap cho ngựa chạy tới, trả lời.

- Bảo chúng nó... Chạy ngay ra bảo thằng chủ con lợn giết nó đi. Bảo nó là ở đây có người ống... Đã khổ đến thế này rồi mà nó còn để cho rít lên như thế. Mau lên! Đến bảo nó đi!

Prokho lén tới ngang chiếc xe ngựa, nhìn thấy tên sĩ quan nhỏ bé mũi diều hâu nhăn mặt, giương mắt trừng trừng nghe tiếng lợn rít, rồi

lấy chiếc mũ lông cừu non màu xám bịt tai, nhưng chỉ hoài công... Polikap cho ngựa chạy tới.

- Người ta không muốn giết, thưa ngài Xamoilo Ivanovich. Họ bảo rằng con lợn con ấy nó sẽ khỏi thôi, và lại bảo rằng nếu không khỏi thì đến tối chúng tôi sẽ giết.

Tên sĩ quan kia tái mặt, cõi hết sức ngồi dậy, hai chân lồng thõng.

- Khẩu Browning của tao đâu? Giữ ngựa lại! Thắng chủ của con lợn đâu? Tao sẽ lập tức cho nó thấy... Chiếc xe nào hử?

Cuối cùng lão già có lợn cũng bắt buộc phải giết con lợn con.

Prokho vừa thúc ngựa chạy nước kiệu đuổi kịp một đoàn xe của trấn Ust-Khopeskaia. Phía trước chừng một vec-xta lại thấy có những chiếc xe khác và những người cưỡi ngựa khác. Xe thì ít nhất cũng hai trăm chiếc, còn bọn cưỡi ngựa đi lè té cũng khoảng bốn chục.

"Ra đến chỗ qua phà thì sẽ đại loạn?" - Prokho nghĩ thầm.

Hắn đã đuổi kịp đoàn xe. Từ một chiếc xe chạy trên đầu có một người đàn bà cưỡi con ngựa rất đẹp lông màu hạt dẻ sẫm phi nước đại tới trước mặt hắn. Tới ngang Prokho, người ấy ghìm cương. Con ngựa đóng một bộ yên rất sang, đai ngực và dây mõm đều lấp loáng ánh bạc, ngay đến má yên cũng chưa mòn chút nào, còn đai bụng và đệm yên bóng lộn màu da rất tốt. Người đàn bà cưỡi ngựa rất thạo, rất khéo, bàn tay rám nắng và khỏe mạnh nắm chắc hai sợi dây cương gióng rất đúng kiểu. Nhưng xem ra con ngựa chiến to lớn coi thường bà chủ của nó. Nó long hai con mắt lồi lồi ngầu máu, ngoài cong cái cổ, nhe những cái răng vàng phẳng bẹt, cõi tìm cách cắn vào một bên đầu gối tròn tròn hở ra dưới gấu váy người đàn bà.

Một chiếc khăn bịt đầu mới giặt, trước kia màu lam nay đã bạc thành màu xanh da trời, quấn che kín đến mắt người đàn bà. Người ấy kéo chiếc khăn khỏi miệng rồi hỏi:

- Nầy bác, bác có vượt những chiếc xe chở thương binh không?

- Vượt thì có vượt nhiều xe lắm. Nhưng có việc gì thế?

- Thật là tai vạ, - Người đàn bà kéo dài giọng trả lời, - tôi đi tìm chồng mà chẳng thấy đâu cả. Chồng tôi cùng đi với trạm quân y từ Ust-Khop. Anh ấy bị thương ở chân. Böyle giờ hình như vết thương mưng mủ, vì thế có nhờ bà con cùng thôn nhẫn tôi đem con ngựa đến cho anh ấy. Con ngựa này là của nhà tôi đấy, - Người đàn bà đập ngọn roi vào cổ con ngựa, mõm hôi lấm tấm trên cái cổ ngựa như những giọt sương. - Tôi đã thắng ngựa tới ngay Ust-Khop, nhưng trạm quân y không còn ở đấy nữa, đi mất rồi, tìm quanh tìm quẩn không biết bao nhiêu chỗ mà chẳng thấy đâu cả.

Prokho ngắm khuôn mặt tròn rất đẹp của người đàn bà Cô-dắc, hắn cảm thấy rất thích thú khi nghe cái giọng nữ trầm dịu dàng, rất thấp của người ấy. Hắn è è trong họng trả lời:

- Chà, cái nhà thím này! Việc quái gì mà thím phải đi lùng kiếm đức ông chồng làm gì! Cứ mặc cho anh chàng đi theo trạm quân y, còn thím mặt hoa da phấn thế kia, lại thêm một con ngựa như thế này làm hối mòn thì anh chàng nào chẳng muốn nhận về làm vợ! Ngay tôi có lẽ cũng đánh liều một cái xem sao.

Người đàn bà miễn cưỡng mỉm cười rồi cúi cái thân hình đầy đặn xuống kéo gấu váy che chỗ đầu gối hờ:

- Bác đừng có pha trò như thế nữa, bác hãy bảo giúp tôi là bác có vượt những xe quân y không?

- Đến đám xe kia thì có cả người ốm lão người bị thương đầy, - Prokho thở dài trả lời.

Người đàn bà vung roi, con ngựa chỉ dùng hai chân sau quay ngoắt lại, đám mồ hôi bám đầy bẹn nó ánh lên trắng loá. Nó đã quá mệt nên phải bắt đầu chạy nước kiệu rồi mới chuyển sang nước đại.

Những chiếc xe tải lăn bánh chậm chạp. Những con bò vẫy đuôi một cách lười nhác, xua những đàn mòng kêu vo vo. Trời nóng quá, không khí trước lúc giông bão ngọt ngạt khó thở quá, làm những cái lá non trên những cây hướng dương mọc thấp lè tè hai bên đường cong lại, bêch màu.

Prokho lại đi bên cạnh đoàn xe vận tải. Hắn rất lấy làm lạ không hiểu vì sao có nhiều tên Cô-dắc trẻ đến thế. Bọn này gồm những tên lạc đại đội hoặc chỉ là những thằng đào ngũ. Chúng nhập vào các gia đình và cùng các gia đình ấy đi tới chỗ vượt sông. Một số tên buộc những con ngựa chiến của chúng vào những chiếc xe tải, rồi lén nằm dài tán chuyện với bọn phụ nữ, đứa nụng trẻ con. Cũng có những tên cưỡi ngựa, gươm và súng cũng chẳng buồn giấu đi. Prokho nhìn những tên Cô-dắc ấy, nghĩ thầm: "Chúng nó bỏ đơn vị chạy trốn đấy".

Nồng nặc mùi mồ hôi ngựa, mồ hôi bò, mùi gỗ xe nóng rực, mùi các đồ dùng trong nhà và mùi mỡ bôi bánh xe. Những con bò lê bước, đầu cúi gục, hai bên sườn đưa đi đưa lại một cách nặng nề. Từ những cái lưỡi thè lè, nước rót nước rãi chảy lòng thòng xuống tới bụi đường thành những dòng lỗ chỗ như thùa hoa. Đoàn xe tiến với tốc độ chừng bốn năm vec-xta một giờ. Những chiếc xe có ngựa kéo cũng không vượt lên trước các xe bò. Những hẽ từ một chỗ nào đó rất xa về phía nam khẽ vắng tới những tiếng hoả lực pháo binh là tất cả lại nhộn nhịp hắn lên, những chiếc xe thăng một hay hai con ngựa lại phá rối trật tự, rời khỏi cái đội hình rồng rắn dài của đoàn xe, rẽ sang bên đường. Những con ngựa chuyển sang nước kiệu, những ngọn roi vung lên loang loáng, những tiếng quát đủ các giọng lại vang lên: "Nào, đi đi!", "Na-a-

ào, quỷ dữ đẻ ra mày!", "Quàng lén nào! " Những cành cây và roi da quật đen đét lén lưng những con bò, tiếng bánh xe nghe rộn ràng hơn. Sự kinh hoàng làm tất cả đều tăng thêm tốc độ di động. Những đám bụi xám nóng hổi bốc lên trên mặt đường, nặng nề, chập chờn bay về phía sau, quay tròn rồi rơi xuống hoa màu và các thứ cỏ.

Prokho cưỡi một con ngựa nhỏ nhưng rất khỏe. Nó cứ vừa chạy vừa vươn cổ xuống cổ, lẩy răng rút khi thì một nhánh cỏ sông Đông, khi thì một túm hoa cải đầu vàng khè, khi thì một bụi giới thái. Nó rút cỏ xong lại ve vẩy hai tai lắng nghe và vừa ăn vừa cố đá lưỡi đầy cái hàm thiếc luôn lách cách chạm vào răng. Nhưng sau loạt đạn pháo đầu tiên, khi Prokho lẩy gót ủng thúc nó, con ngựa nhỏ bé tựa như cũng hiểu bây giờ không phải là lúc ăn, vì thế lại chuyển sang một nước kiệu rất xóc.

Cuộc bắn phá của pháo binh mỗi lúc một mạnh. Những tiếng nổ phả ra của các phát đạn hoà lẫn vào nhau, và trong bầu không khí ngọt ngạt những tiếng rền như sấm còn kéo dài rất lâu, khi trầm khi bổng.

- Giê-su-ma lạy Chúa tôi! - Một người đàn bà còn trẻ ngồi trên một chiếc xe bò làm dấu phép, lôi khỏi miệng đứa con gái đầu vú nâu hồng, bóng nhoáng vì dính sữa, rồi nhét cái vú căng mọng vàng vào trong áo lót.

- Quân ta bắn hay ai bắn thế? Thế nào, thay quyền? - Một lão già đi bên cạnh những con bò hỏi Prokho.

- Bạn Đỏ đấy, bố già ạ! Bên quân ta không có đạn đâu.

- Chao ôi, lạy Nữ hoàng trên trời, xin Người hãy cứu vớt họ!

Lão già buông cái roi trong tay, bỏ chiếc mũ cát-két đã tang xuống, rồi quay mặt về phía đông, vừa đi vừa làm dấu phép.

Về phía nam, từ sau đường sống đôi mọc đầy những cây ngô cuối mùa lởm chởm như một rừng tên, bỗng hiện lên đám mây đen mong mỏng. Đám mây chiếm dần nửa đường chân trời, che hẳn một mảng trời như tấm thảm sương.

- Cháy to quá bà con ta xem kìa! - Trong chiếc xe có người kêu lên.

- Có thể là chuyện gì đấy nhỉ.

- Cháy ở đâu thế? - Qua những tiếng bánh xe lóc cóc có tiếng người hỏi.

- Ở ven sông Tria đấy.

- Bạn ĐỎ đang đốt các làng trên sông Tria!

- Lại đang hạn hán thế này, lạy Chúa đừng để...

- Xem kìa, khói đen có ghê không kìa!

- Không phải chỉ cháy một thôn thôi đâu!

- Xuôi theo sông Tria, cháy bùng bùng từ Karginskaia trở đi, hiện nay ở vùng ấy đang có chiến đấu mà...

- Nhưng có thể là cả vùng sông Chernaia không? Đánh cho chạy nhanh lên thôi, Ivan?

- Chao ôi, cháy đến thế kia!

Làn sương đen ngòm lan rộng mãi ra, mỗi lúc lại chiếm một khoảng trời lớn hơn. Tiếng pháo binh gầm mỗi lúc một mạnh. Và nửa giờ sau, một làn gió nồng hiu hiu đã đưa tới con đường của các vị *Ghet-man* cái mùi khói lửa hắc hắc đầy kinh hoàng của đám cháy đang hoành hành trong các thôn trên sông Tria, cách con đường có ba mươi nhăm vec-xta.

Chương 180

Con đường đi Bolsoi Gromoc có chỗ chạy qua một đoạn tường bao xếp bằng đá xám, sau đó nó rẽ ngoặt về phía sông Đông, trườn xuống một cái khe khô không sâu lắm, trên khe có bắc một chiếc cầu làm bằng gỗ tròn. Mùa hanh, cát vàng và đá cù đập ngũ sắc nhấp nhoáng dưới lòng khe, nhưng sau trận lũ mùa hạ, những dòng nước mưa đục ngầu chảy ào ào từ trên gò xuống khe, hợp lại với nhau. Nước đổ thẳng từ trên xuống như bức tường, rửa sạch những tảng đá rồi ầm ầm nhập vào sông Đông.

Trong những ngày đó, cái cầu thường bị ngập nước, song cũng không bao lâu. Chỉ một hai giờ sau, nước đổ như điên từ trên núi xuống, phá tan hoang các vườn rau và nhổ cả những đoạn hàng rào lẫn những cọc chống đã rút xuống, dưới lòng khe bị phơi trần lại nhấp nhoáng lớp đá cù đập mới được rửa sạch còn ẩm ướt, nặc mùi đá phấn và mùi nước. Phù sa mới bồi cũng sáng bóng lên hai bên bờ với những ánh nâu nâu:

Tiêu huyền và liễu mọc rất rậm trên bờ khe. Dù những ngày hè nóng nhất, dưới bóng cây bao giờ cũng mát rượi.

Bị cám dỗ bởi bóng mát, vọng tiêu của đội nghĩa dũng dân ngụ cư trấn Vosenskaia đã đến bối trí bên chiếc cầu. Vọng tiêu này gồm mười một gã. Khi xe cộ của dân tị nạn chưa xuất hiện trong thôn, bọn lính nằm dài dưới gầm cầu đánh bài, hút thuốc. Có những tên cởi trần ra, lẩn trong các đường chỉ của áo sơ-mi và đồ lót, tiêu diệt những con rận hút máu lính tráng không biết chán. Hai tên xin phép viên trung đội trưởng ra sông Đông tắm.

Nhưng bọn lính được nghỉ ngơi cũng không bao lâu, chẳng mấy chốc xe cộ đã kéo ừn ừn đến cái cầu, những chiếc xe nối tiếp nhau thành một dòng liên tục và ngay lập tức cái ngõ râm mát và lặng tờ như ngái ngủ đã trở nên nhộn nhịp, ồn ào, tức thở tựa như bầu không khí ngột

ngạt, hắc hắc trên đồng cỏ đã cùng với đoàn xe ập vào thôn từ trên ngọn gò ven sông Đông.

Chỉ huy vọng gác chính là tên trung đội trưởng trung đội ba của đội nghĩa dũng, một hạ sĩ quan cao lớn, gầy khô, có bộ râu hung hung xén tia ngay ngắn và hai cái tai rất to vểnh ra như tai một thằng bé. Hắn đứng ngay giữa cầu, một tay đặt trên cái bao đăc cũ mòn của khẩu Nagan. Hắn để cho khoảng hai chục chiếc xe được yên ổn đi qua, nhưng khi nhìn thấy trên một chiếc xe bò có một gã Cô-dắc còn trẻ, tuổi trạc hai mươi nhăm, hắn ra lệnh gọn lỏn:

- Đứng lại!

Gã Cô-dắc kia ghìm cương, cau mày.

- Đơn vị nào? - Tên trung đội trưởng bước tới sát chiếc xe, hỏi bằng một giọng nghiêm khắc.

- Nhưng các anh muốn gì?

- Tôi hỏi anh thuộc đơn vị nào? Nói đi!

- Đại đội thôn Rubezyn. Còn các anh là ai?

- Xuống xe!

Nhưng các anh là ai đã?

- Xuống xe, nghe rõ chưa?

Hai cái vòng tai tròn như vỏ ngao của tên trung đội trưởng đỏ ửng lên. Hắn mở nắp bao súng, rút khẩu Nagan rồi chuyển sang tay trái.

Gã Cô-dắc nhét dây cương vào tay vợ, nhảy trên xe xuống.

- Tại sao không ở lại đơn vị? Đi đâu? - Tên trung đội trưởng hỏi vặn,
- Tôi đã bị ốm. Bây giờ đi Batki... Đi cùng với gia đình.

- Có giấy chứng nhận là ốm không?

- Lấy đâu ra mà có được? Đại đội làm gì có y sĩ.

- À không có à? Thế thì được, Karpenko, giải hắn ra trường học!

- Nhưng các anh là ai mới được chứ?

- Đến đằng ấy chúng tôi sẽ cho anh biết chúng tôi là ai!

- Tôi còn phải về đơn vị! Anh không có quyền giữ tôi lại?

- Chúng tôi sẽ đưa anh về. Có vũ khí mang theo không?

- Chỉ có một khẩu súng trường.

- Lấy xuống, mau lên, nếu không tôi cho một trận bẫy giờ! Đồ chó đẻ, còn trẻ như thế này mà cứ núp dưới váy vợ, chui rúc lẩn trốn! Muốn chúng tôi phải bảo vệ cho anh có phải không? - Rồi hắn nói với thêm bằng một giọng khinh bỉ - Cô-dắc Cô-diếc?

Gã Cô-dắc lôi khẩu súng trùm ra từ bên dưới đệm ghế rồi nắm lấy tay vợ, nhưng trước mặt người khác mà hôn nhau thì không tiện, vì thế hắn chỉ giữ bàn tay cứng cỏi của vợ trong bàn tay mình một lát, rì tai vợ không biết những gì và theo tên lính nghĩa dũng về trường học của thôn.

Những chiếc xe ùn lại trong ngõ ầm ầm đổ xô qua cầu.

Trong một tiếng đồng hồ, vọng gác đã giữ lại được chừng năm mươi tên đào ngũ. Trong số đó, vài tên thấy mình bị giữ lại có chống cự đặc biệt là một tên Cô-dắc nhỏ bé người thôn Hạ Kripsky trấn Elanskaia. Hắn không còn trẻ lắm, có bộ ria dài xế, vẻ người hùng dũng. Nghe thấy tên đội trưởng vọng gác ra lệnh xuống xe, gã quất luôn cho con ngựa một roi. Hai tên lính nghĩa dũng nắm lấy dây hàm thiếc của hai con ngựa, giữ lại được thì chiếc xe đã sang tới bên kia cầu. Lúc đó gã Cô-dắc kia không cần nghĩ ngợi gì cả, rút luôn dưới tà áo ca-pôt ra một khẩu Winchester Mỹ, giương lên vai.

- Tránh ra cho tao đi! Tao thì giết, quân khốn nạn!

- Xuống ngay, xuống ngay! Chúng tôi đã được lệnh bắn những kẻ không phục tùng mệnh lệnh. Chúng tôi sẽ cho anh ăn kẹo đạn ngay bây giờ đấy!

- Cái bọn người mu-gi-i-ích! Hôm qua còn đi theo bọn Đỏ mà hôm nay đã ra lệnh cho người Cô-dắc à? Thối không chịu được! Xéo ngay, ông bắn cho bây giờ!

Một tên lính nghĩa dũng quấn một đôi xà cạp mùa đông còn mới đứng chặn ngay ở chỗ bánh trước của chiếc xe bốn bánh. Sau một cuộc vật lộn ngắn ngủi, hắn đã giằng được khẩu Winchester trong tay gã Cô-dắc. Gã kia cong lưng như một con mèo, luôn tay xuống dưới áo rút thanh gươm ra khỏi vỏ. Gã quỳ xuống, vươn người qua cái sàn treo sơn sặc sỡ buộc trên xe và thiếu chút nữa thì đâm được mũi gươm vào đầu tên lính nghĩa dũng, nhưng tên này đã kịp nhảy lùi lại.

- Anh Timosa, thôi đi, anh Timosa yêu quý! Chao ôi, anh Timosa! Không nên làm như thế mà! Đừng gây chuyện làm gì? Họ giết mất anh bây giờ. - Mụ vợ gày gò, mặt mũi xấu xí của gã Cô-dắc phát điên đó vặn hai bàn tay vào nhau, khóc lóc kêu lên.

Nhưng gã kia vẫn đứng thẳng người trên xe, múa loang loáng rất lâu lưỡi gươm sáng xanh, không cho những tên lính nghĩa dũng lại gần, vừa vung gươm vừa văng tục khàn khàn, hai con mắt rõ dại long lênh nhìn khắp chung quanh. Bộ mặt xạm đen của gã giật giật như chuột rút, nước bọt phì ra dưới hàng ria dài vàng vàng, hai cái lòng trắng xanh xanh mỗi lúc một thêm ngầu máu.

Bọn kia chật vật mãi mới tước được vũ khí của gã, vật gã xuống, trói gô gã lại. Xem ra nguyên nhân làm cho gã Cô-dắc nhỏ bé nầy dũng cảm hùng hổ như vậy cũng đơn giản thôi: chúng lục soát trong xe, tìm

thấy một cái hũ đựng một thứ rượu nấu lấy, nồi dầu, nặng vào hạng nhất...

Cái ngõ bị tắc nghẽn. Những chiếc xe đỗ sát nhau như nêm, phải tháo bò tháo ngựa, rồi dùng tay lôi những chiếc xe lên cầu. Những gọng xe, càng xe gãy răng rắc, những con ngựa tức tối hí rầm lên, những con bò bị những đàn mòng vây kín, lại bị chen chúc nên tức điên lên, không nghe theo lệnh của chủ nữa, cứ xô tới những dãy hàng rào. Tiếng chửi rủa, kêu la, tiếng roi quất đen đét, tiếng đàn bà than vãn kể lể còn vang lên rất lâu bên cạnh chiếc cầu. Những chiếc xe cuối cùng đỗ ở những chỗ có thể quay đầu được đã lộn trở lại, lên đường cái để qua sông Đông ở Bát ki.

Những tên đào ngũ bị bắt giữ đều bị giải đi Batki, nhưng vì tất cả bọn chúng đều có vũ khí, nên những tên áp giải cũng không quản được. Lập tức đã nổ ra một cuộc đánh lộn giữa hai bên áp giải và bị áp giải ở ngay bên kia cầu. Một lúc sau tốp nghĩa dũng quay trở về còn những tên đào ngũ thì tự đi tới Vosenskaia, hàng ngũ có tổ chức hắn hoi.

Prokho Zykov cũng bị giữ lại ở Gromoc, nhưng hắn đưa trình giấy phép do Grigori Melekhov cấp nên bọn kia cho hắn đi ngay, không gây phiền phức gì cả.

Hắn tới Batki thì trời đã sắp hoàng hôn. Hàng ngàn chiếc xe tải đổ tới từ những thôn vùng sông Tria, đỗ đầy tất cả các phố và các ngõ.

Quang cảnh bên sông Đông không thể nào dùng lời mà tả được. Xe cộ của dân chạy nạn chiếm hết một khoảng bờ sông dài hàng hai vec-xta. Chừng năm vạn con người tản vào trong rừng, chờ qua sông.

Phía trước mặt Vosenskaia, những đại đội pháo, những ban chỉ huy và những đồ quân nhu đã được chở qua băng phà. Bộ binh qua sông trên những chiếc thuyền nhỏ. Vài chục con đò qua lại như mắc cửu mỗi chiếc chỉ chở được bốn, năm người. Ở bến đò, ngay sát mặt nước, diễn ra một cảnh chen chúc thật là đáng sợ. Song vẫn còn chưa thấy bóng vía số kỵ binh để lại làm hậu vệ. Từ vùng sông Tria vẫn đưa tới tiếng hoả lực pháo binh nổ như sấm và cái mùi nồng nồng, hắc hắc của các đám cháy cũng mỗi lúc một gắt, một chọc vào mũi.

Cuộc vượt sông kéo dài đến lúc trời rạng. Khoảng mười hai giờ đêm thì có những đại đội kỵ binh đầu tiên tới nơi. Các đại đội này sẽ phải bắt đầu vượt sông lúc trời bình minh.

Prokho Zykov được biết các đơn vị kỵ binh thuộc sư đoàn Một vẫn còn chưa tới nơi, bèn quyết định ở lại Batki để chờ đợi của hắn. Hắn cầm dây cương dắt con ngựa đi len lỏi rất khó khăn giữa những chiếc xe đỗ sát sin sít bên cạnh dãy tường bao của nhà thương Batki. Hắn không tháo yên, buộc con ngựa vào càng một cái xe bò không biết của ai, nới đai bụng ngựa, còn mình thì sục trong đám xe tìm người quen.

Khi đến gần cái đập, hắn nhận ra Acxinhia từ xa. Nàng đang đi ra sông Đông, chiếc khăn gói nhỏ áp trước ngực, trên vai khoác một chiếc áo ấm. Sắc đẹp lộng lẫy, đập ngay vào mắt của nàng đã làm những tên bộ binh đứng tụ tập trên bờ sông phải chú ý. Chúng nói với nàng không biết những câu gì tục tĩu, những hàm răng trắng nhởn nhe ra cười trên những khuôn mặt đầy bụi, đẫm mồ hôi. Những tiếng cười khoái trá, nghe như tiếng hí của những con ngựa đực, vẳng đến tai Prokho. Một gã Cô-dắc cao lớn ôm lấy nàng từ phía sau, và ghé môi lên cái cổ ngăm ngăm, tròn lẳn của nàng. Thằng cha có bộ tóc trắng phênh, áo sơ-mi không thắt dây lưng, cái mũ lông hất ra sau gáy. Prokho thấy Acxinhia xô mạnh gã kia ra, nhe nanh hung dữ, khẽ nói với gã không biết những gì. Những tên chung quanh phá lên cười, còn gã kia thì ngả mũ, trầm giọng xuống nói khàn khàn: "Chà, nhà thím này, chỉ chút xíu thôi mà!"

Acxinhia rảo bước đi qua trước mặt Prokho, một nu cười khinh bỉ rung rung trên cặp môi mọng. Prokho không gọi nàng, vẫn đảo mắt sục trong đám người, cố kiềm một bà con cùng thôn. Hắn đi lững thững giữa những chiếc xe chết lặng giường càng lênh trời và bỗng nghe thấy những tiếng cười nói say xưa. Ba lão già đang ngồi trên một mảnh vải thô trải dưới gầm một chiếc xe. Giữa hai chân một lão có đặt một thùng rượu. Ba lão già đã say lè nhè lần lượt múc rượu ra uống bằng một cái ca đồng làm bằng vỏ đạn, vừa uống rượu vừa ăn cá khô. Mùi rượu nồng và mùi cá muối mặn mặn bắt anh chàng Prokho đang đói bụng phải đứng lại.

- Nầy thày quyền? Hãy vào đây uống với chúng tôi cho mọi sự đều được tốt lành! - Một lão già gọi hắn.

Prokho không khách khứa gì cả, ngồi luôn xuống, làm dấu phép và mím cười nhận trong tay lão già mến khách ca rượu thơm phức.

- Nào uống đi, còn sống được ngày nào thì cứ uống đi! Cá chép đây cứ chén đi. Nầy chàng thanh niên, anh đừng coi thường kẻ già cả nhé. Người già mới là những người thông minh! Bọn trẻ trai các anh còn phải học ở chúng tôi về cách sống và, hừ... về cả cách uống rượu nữa. - Một lão già khác nói ồm ồm giọng mũi. Mũi của lão không còn nữa, cả môi trên cũng bị ăn mất đến hở cả chân răng.

Prokho vừa tợp một hớp vừa lo lắng nhìn lão già không có mũi. Uống xong ca thứ hai, sắp đến ca thứ ba thì hắn không nhịn được nữa, bèn hỏi:

- Thế nào bỗ già, bỗ đã chơi bời đến mất cả mũi rồi à?

- Đâu có thế, anh bạn thân mến ạ! Đó là vì lạnh đấy. Hồi còn con nít, có một lần tôi bị lạnh một trận đến phát ồm nên mới hỏng mất cái mũi đấy.

- Thê mà tôi thật có lỗi với bõ, cứ ngõ bõ mắc cái bệnh thổ tả ấy nên bị rụng mất mũi? Thật chẳng dại gì mà lây cái của tội của nợ ấy! - Prokho thành khẩn thú nhận.

Hắn thấy lão già nói rõ như thế nên đã yên tâm ghé luôn miệng vào cái ca nốc thằng một hơi cạn sạch, trong bụng không còn lo lắng.

- Cuộc đời đã đến chỗ mặt vận rồi! Böyle giờ thì tội gì mà chẳng uống? - Người có rượu, một lão già khỏe mạnh, thân hình chắc nịch, gào lên - Tôi chỉ mang theo đây hai trăm pút lúa mì, còn một ngàn pút nữa phải quẳng lại ở nhà. Đánh theo năm đôi bò mà phải vứt tất cả ở đây vì làm thế nào mà lôi theo với mình qua sông Đông cho được? Mình dành dụm kiếm được bao nhiêu thế là bây giờ mất hết! Tôi đang muốn có ca hát đây! Hãy chơi cho thoả đi, các bạn đồng hương ạ! - Mặt lão đỏ bừng lên, mắt lão ướt ướt vì những giọt nước mắt.

- Thôi đừng kêu la làm gì, bác Trofim Ivanovich ơi. Moskva, họ không tin nhiều lắm ở những giọt nước mắt đâu. Còn người thì còn của. - Lão già ôm ôm giọng mũi khuyên bạn.

- Nhưng tôi không kêu làm sao cho được? - Lão già kia nói càng to hơn, nước mắt làm mặt hắn méo hắn đi. - Thóc thì mất! Bò sẽ chết hết! Nhà cửa sẽ bị bọn Đỏ đốt trụi! Có một thằng con trai lại bị chúng nó giết dạo mùa thu rồi! Thủ hỏi tôi không kêu làm sao cho được? Kiếm tiền cho ai bây giờ? Thường là mỗi mùa hạ mục mاش trên vai mười chiếc áo sơ-mi, thế mà bây giờ người không áo, chân không giầy... Thôi uống đi!

Prokho vừa lắng nghe những lời trao đổi vừa ăn con cá chép to bằng cái nắp đậy lò và uống hết bảy ca rượu. Hắn kẽm cả bụng, phải cố gắng hết sức mới đứng dậy được.

- Nầy thầy quyền! Cứu tinh của chúng ta! Có muốn lấy thóc cho ngựa không? Muốn bao nhiêu?

Một túi! - Prokho lúng túng. Böyle giờ thì xung quanh xảy ra chuyện gì hắn cũng chẳng cần biết.

Lão già đổ lúa yến mạch thượng hảo hạng vào đầy một cái bao cỏ rồi giúp hắn khiêng lên vai.

- Nhớ mang trả cái túi nhé! Đừng quên nhá, hãy vì Chúa! - lão vừa dặn Prokho vừa ôm lấy hắn và khóc với những giọt nước mắt của một kẻ say rượu.

- Không, tôi không mang trả đâu. Tôi đã bảo không mang trả là không mang trả... - Không hiểu sao Prokho cứ khăng khăng không nghe.

Rồi hắn lặc lè rời khỏi cái xe bò. Túi thóc đè oặt lưng hắn xuống, xô hắn sang một bên, Prokho có cảm giác như mình đang đi trên một khoảng đất láng băng trơn, hai chân vừa tượt vừa run như một con

ngựa chưa đóng móng rụt rè bước lên băng. Hắn chập chững bước thêm vài bước rồi đứng lại. Hắn chẳng làm thế nào nhớ được rằng cái mũ trên đầu có còn hay không? Một con ngựa thiến lông hạt dẻ, trán trăng buộc bên một chiếc xe bốn bánh ngửi thấy mùi yến mạch bèn vươn cổ về phía cái túi, cắn vào một góc. Thóc lạo xạo chảy từ trong lỗ thủng ra. Prokho cảm thấy nhẹ hơn, lại cất bước.

Chưa biết chừng hắn cũng có thể mang chỗ yến mạch còn lại về đến chỗ con ngựa của hắn, nhưng khi hắn đi qua một con bò mộng rất to, con bò bất thình lình đá ngang cho hắn một cái. Cái thói của loài bò vốn thường là như thế. Nó đang bị muỗi mòng cắn khổ sở, lại điên tiết vì nóng nực và cảnh chen chúc chật chội nên không để ai lại gần. Hôm ấy Prokho đầu phải là vật hy sinh đầu tiên trước cơn thịnh nộ của con bò. Hắn lặng sang một bên, đập đầu vào một cái chốt bánh xe và lập tức đánh luân một giắc.

Đến nửa đêm hắn tỉnh dậy. Trên đầu hắn, những đám mây xám xịt như chì quay lộn, bay vùn vụt về phía tây trên bầu trời xanh cao ngắt. Cái lưỡi liền của vành trăng non chỉ ngó qua kẽ mây trong nháy mắt rồi bầu trời lại bị mây phủ kín mít như trong một cái gối, và gió lạnh thổi mạnh trong bóng tối cũng tựa như càng mạnh thêm.

Một đội kỵ binh tiến qua rất gần ngay cạnh cá xe, chỗ Prokho nằm. Mặt đất than vẫn rên siết dưới vô số những vó ngựa đóng móng sắt. Đánh hơi thấy cơn mưa đã đến rất gần, những con ngựa thở phì phè. Lách cách tiếng gươm đập vào bàn đạp. Những đốm lửa ở đầu những điếu thuốc hiện lên đỏ đỏ. Từ chỗ đại đội tiến qua đưa tới mùi hôi ngựa và cái mùi chua loét của các đồ trang bị băng da.

Cũng như tất cả những tên Cô-dắc đã từng đi lính, qua những năm chiến tranh Prokho đã rất thân thuộc với cái mùi hỗn hợp này chỉ có thể có ở kỵ binh. Quân Cô-dắc đã mang cái mùi ấy qua tất cả các nẻo đường từ Phổ và Bucuvin về tới các đồng cỏ của vùng sông Đông và cái mùi ấy, cái mùi không gì đánh tan được của một đơn vị kỵ binh đã trở nên thân thiết và quen thuộc chẳng khác gì cái mùi của ngôi nhà thân yêu. Hai lỗ mũi hin hin của Prokho phập phồng hít lấy hít để, rồi hắn ngẩng cái đầu nặng như chì.

- Đơn vị nào đấy, các anh em?
- Kỵ binh... - Trong bóng tối có một giọng trầm trả lời tinh nghịch.
- Nhưng tôi hỏi là đơn vị của ai cơ mà?
- Của Petlikura(1)... Vẫn cái giọng trầm vừa nãy trả lời.
- Chà cái thằng chết tiệt? - Prokho chờ một lát rồi nhắc lại câu hỏi - Trung đoàn nào đấy, các đồng chí?
- Bokovsky.

Prokho muốn đứng dậy, song những mạch máu trong đầu hắn cứ giật thình thịch, trong họng lờm lợm buồn nôn. Hắn bèn nằm yên một lát rồi lại thiếp đi. Lúc trời sắp rạng, gió từ sông Đông đưa vào vừa ấm vừa lạnh.

- Đã chết chưa? - Trong lúc mơ màng, hắn nghe thấy phía trên có tiếng người nói.

- Vẫn còn ấm... nhưng say bí tỉ! - Một người nào đó trả lời ngay bên tai Prokho.

- Lôi mẹ nó ra chỗ khác! Nằm thẳng cẳng như một cái xác chết ấy! Nhưng thôi, cậu hãy cho nó một cái vào ngực?

Một tên cưỡi ngựa lấy cán giáo thúc vào sườn Prokho một cái rất đau trong lúc hắn còn chưa tỉnh. Có những bàn tay không biết của ai cào vào chân hắn, kéo hắn xênh xêch sang bên cạnh.

- Lôi hết xe cộ đi! Chúng nó ngủ như chết cả! Kiếm được một lúc như thế này mà ngủ với ngày? Bọn ĐỎ đánh đến đít rồi mà còn ngủ, làm như ở nhà không bằng! Đẩy hết xe cộ sang bên cạnh, đại đội pháo sắp qua đây rồi! Quàng quàng lên! Chúng nó chẵn hết cả lỗi đi! Chà cái quâ-â-ân này! - Một giọng hách dịch gầm lên.

Những người dân chạy nạn đang ngủ trên các xe và dưới gầm xe bắt đầu cựa quậy. Prokho đứng chồm lên. Trên người hắn chẳng còn gươm súng gì nữa, cả chiếc ủng bên chân phải cũng đã biến đâu mất, tất cả đều do hắn tự tìm cách quăng bớt sau bữa rượu bí tỉ hôm qua.

Hắn ngơ ngác nhìn quanh, định tìm dưới gầm xe, song những gã giữ ngựa và pháo thủ của đại đội pháo vừa kéo tới đã nhảy trên ngựa xuống, thẳng tay lật đổ chiếc xe cùng với tất cả các hòm xiểng chất trên đó, và chỉ nháy mắt đã dọn xong đường cho khẩu pháo tiến qua.

- Ti-i-ễn!

Những tên giữ ngựa đã lại lên yên. Những đoạn dây thắt khâu rất rộng bị kéo thẳng căng rung lên. Những bánh xe rất cao của khẩu pháo có lồng áo ngoài vấp lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Cái trực của một hòm đạn pháo vướng vào một cái gọng xe, làm gãy cả cái gọng xe.

- Bỏ mặt trận phải không? Lính với tráng, mẹ chúng mày chứ! - Lão già ồm ồm giọng mũi uống rượu tối qua với Prokho quát to từ trên xe.

Bọn lính pháo binh đang vội tiễn ra chỗ vượt sông cứ lặng thinh đi qua. Prokho mò mẫm trong cảnh tranh tối tranh sáng lúc trời sắp rạng, cố tìm khẩu súng trường và con ngựa. Nhưng hắn chẳng thấy đâu cả. Ra tới gần một chiếc thuyền nhỏ, hắn tháo nốt chiếc ủng còn lại, quẳng xuống sông rồi nhúng rất lâu cái đầu đau ê ẩm như bị đánh đai sắt xuống nước.

Mặt trời vừa ló thì kỵ binh bắt đầu vượt sông. Bọn Cô-dắc xuống ngựa, dồn một trăm năm mươi con ngựa đã tháo yên cương của đại đội

Một xuồng sông Đông, hơi phía trên chỗ khuỷu sông, nơi con sông rẽ ngoặt về phía đông thành một góc vuông. Tên đại đội trưởng có bộ râu chổi sể đỏ như râu ngô mọc rậm rì lên tới mắt và cái mũi quặp Tướng mạo hắn hung dữ, nom giống con lợn lòi một cách lạ lùng. Tay trái hắn được đeo lên cổ bằng những sợi băng bẩn thỉu đầy máu, tay phải luôn luôn quất quất chiếc roi ngựa.

- Không được cho ngựa uống nước! Đuổi đi! Đuổi chúng nó xuồng nước đi! Mà tại sao mầy... mẹ... mẹ... mẹ mầy chứ, mà sợ nước à? Lội ngay xuồng! Con ngựa của mầy không phải là băng đường nó không thấm nước đâu! - Hắn quát bọn Cô-dắc đang xua những con ngựa xuồng nước, những cái răng nhọn hoắt của hắn nhẹ cả ra dưới hàng ria đỏ lòm.

Những con ngựa cứ rúc vào nhau thành một đám, không muốn lội xuồng nước lạnh. Bọn Cô-dắc vừa quát tháo vừa cầm roi quất tới tấp. Con ngựa đầu tiên bơi ra khỏi bờ là một con ngựa huyền mũi trắng, trên trán có ngôi sao màu hồng rất lớn. Xem ra nó bơi lần này không phải là lần đầu. Hai cái mông xuôi của nó chìm xuồng nước, cái đuôi to sợi ngoặt sang một bên, nhưng cổ và lưng đều nhô lên khỏi mặt nước. Những con khác đều rẽ dòng nước úa theo nó, rồi vừa kêu hồng hộc thở phì phì, vừa bơi trong làn nước sủi ngầu. Bọn Cô-dắc sang theo trên sáu chiếc thuyền. Một trong những tên đi theo đàn ngựa đứng trên mũi một cái thuyền, lăm lăm trong tay một cái dây thòng lọng, để phòng có chuyện gì xảy ra.

- Đừng sang thẳng? Cho bơi chêch ngược dòng nước! Đừng để bị dòng nước cuốn đi.

Cái roi trong tay tên đại đội trưởng lại hoạt động. Nó vẽ một vòng tròn, quật đánh đét xuồng một bên ống ủng bê bết những vôi.

Dòng nước chảy xối cuồn đàm ngựa đi. Con ngựa huyền bơi dễ dàng phía trước những con khác, bứt xa tới hai thân ngựa. Nó là con đầu tiên leo lên bãi cát ở bờ bên trái. Trong khi đó mặt trời đã ló ra sau những cành hắc dương lồm xombok, ánh sáng hồng hồng dội xuống con ngựa huyền làm bộ lông đầm nước bóng nhoáng sáng bừng lên trong giây lát như một đám lửa đen cháy rực:

- Chú ý con ngựa cái của Mrykhin? Giúp nó với! Đeo dây mõm vào cho nó. Nhưng chèo đi chứ! Chèo mạnh lên! - Tên đại đội trưởng tượn lợn lòi quát lên giọng khàn khàn.

Đàm ngựa đã bơi qua sông được an toàn. Bọn Cô-dắc đã chờ sẵn ở bờ bên kia. Chúng tìm nhận ngựa, mắc dây hàm thiếc. Những chiếc yên bắt đầu được chở từ bờ bên này sang.

- Hôm qua cháy ở đâu thế? - Prokho hỏi một gã Cô-dắc đang khiêng một cái yên ngựa lên thuyền.

- Dọc theo sông Tria.

- Cháy vì đạn pháo à?
- Đạn với điếc gì? - Gã Cô-dắc trả lời, giọng đau khổ. Bọn Đỏ đốt đấy.
- Đốt tất cả à? - Prokho kinh ngạc hỏi.
- Khô-ô-ông đâu... Chúng nó chỉ đốt nhà của những kẻ có cửa, những nhà mái tôn hay những cơ ngơi bê-thê thôii.
- Đã có những thôn nào bị cháy rồi?
- Từ Vitlôguzov đến Grachev.
- Thê-sư đoàn bộ sư đoàn Một, cậu có biết hiện giờ ở đâu không?
- Ở Trukarinsky.

Prokho quay về chỗ đoàn xe của dân chạy loạn. Khu vực nghỉ tạm ngoài trời kéo dài liên miên, chỗ nào cũng thấy gió thổi tạt những làn khói đắng hắc bốc mù mịt trên những đống củi đốt bằng cành khô, bằng hàng rào bị phá, bằng phân bò, ngựa khô: cánh đàn bà đang sửa soạn bữa sáng.

Ban đêm còn đến thêm vài ngàn dân chạy loạn từ dải đồng cỏ bên hữu ngạn. Tiếng người nói nghe rào rào như ong vỡ tổ quanh những đống lửa và trên những chiếc xe lớn nhỏ:

- Không biết bao giờ mới đến lượt mình được qua sông nhỉ?
- Chao ôi, chờ đợi mãi sốt cả ruột!
- Lạy Chúa cứ trừng phạt tôi, tôi sẽ đổ thóc xuống sông Đông cho khỏi lọt vào tay bọn ĐỎ!
- Ở bến phà những người là người, cứ như một đám mây đen!
- Em yêu của anh, chúng mình làm thế nào mà ném hòm xiểng ở lại trên bờ được?
- Cứ dành dum mãi đi, cứ dành dum mãi đi... Lạy Chúa tôi, cứu tinh của chúng tôi!
- Đáng là phải qua sông ngay ở thôn nhà...
- Chao ôi, mất bao nhiêu hơi sức mới đến được cái trấn Vosenskaia này!
- Nghe nói Kalinov Ugol đã bị đốt quang.
- Võn chỉ mong mò được tới bến phà...
- Thôi đi, nếu không chúng nó sẽ tha chết cho phải không?
- Bên chúng nó đã có lệnh: chém chết hết dân Cô-dắc từ đứa trẻ sáu tuổi đến những người già nhất.
- Nếu chúng nó tóm được bà con ta ở bờ bên này... Nếu thế thì sao nhỉ?

- Thịt đây tha hồ mà băm!

Một lão già lông mày bạc phơ, thân hình cân đối, đang phô tài hùng biện bên chiếc xe bốn bánh sơn lòe loẹt kiểu Tavria. Cứ nhìn vẻ người và dáng điệu oai vệ của lão thì có thể nhận ra một tên *ataman* thôn đã từng giữ nhiều năm cái gậy *ataman* bịt đồng.

- Tôi hỏi: "Chẳng nhẽ để mọi người đều phải bỏ mạng trên bờ hay sao? Vậy thì bao giờ chúng tôi mới có thể đem nồi niêu quần áo sang bên kia sông được? Phải biết rằng bọn Đỏ sẽ chém chết hết chúng tôi đấy!" Nhưng vị quan lớn ấy đã bảo tôi: "Bố già ạ, bố đừng lo! Nhân dân còn chưa sang sông hết thì chúng tôi còn giữ vững trận địa để bảo vệ nhân dân. Chúng tôi thà bỏ xác ở đây chứ không chịu để vợ con, bố mẹ già bị giết hại đâu!"

Những lão già và những người đàn bà đứng vây quanh lão *ataman* lông mày bạc. Họ hết sức lắng nghe lão nói rồi cùng nhao nhao kêu lên:

- Thế thì tại sao đại đội pháo lại chuồn đi!

- Chúng nó phóng như bay ra chỗ qua sông, thiếu chút nữa thì chết người ta!

- Cả kỵ binh cũng đã kéo đến rồi...

- Nghe nói Grigori Melekhov đã bỏ mặt trận.

- Như thế này thì còn ra quy củ gì nữa? Bỏ mặc nhân dân ở lại, còn bản thân chúng nó?

- Quân đội lại rút đi trước!

- Lấy ai bảo vệ chúng ta bây giờ?

- Cứ xem đấy, kỵ binh đã bơi qua sông rồi?

- Anh nào cũng chỉ biết lo cho cái thân xác của mình...

- Đúng là như thế đấy!

- Mọi người chung quanh đều đã phản bội chúng ta?

- Mất mạng đến nơi rồi, còn gì nữa!

- Phải cử vài cụ bô lão đem bánh mì và muối (2) đến chỗ bọn ĐỎ. May ra chúng nó sẽ tha chết, không đem ra hành hình.

Một gã kỵ binh bỗng xuất hiện ở lối vào ngõ, ngay cạnh ngôi nhà gạch đồ sộ của bệnh viện. Khẩu súng trường của gã đeo trên mũi yên, cái cán giáo sơn xanh lá cây lắc lư bên cạnh sườn gã.

- Nhưng thằng Mikiska nhà tôi đây mà? - Một người đàn bà đầu trẵn, đã có tuổi, sung sướng kêu rên.

- Có báo cáo lên tổng tư lệnh đây! Bà con tránh cho tôi đi!

- Mikiska! Con yêu của mẹ! Người đàn bà có tuổi kêu lên, giọng xúc động. Làn tóc đen lẩn những món hoa râm loã xoã trước khuôn mặt hân hoan. Bà áp sát người vào bàn đạp, vào con ngựa đầm đìa mồ hôi, hỏi với nụ cười run run tên môi. Bà già nhảy qua những gọng xe, chạy len qua những chiếc xe và những con ngựa, đến trước mặt gã cưỡi ngựa. Người ta nắm lấy bàn đạp giữ gã lại. Gã giơ một chiếc phong bì màu xám có đóng dấu xi lên khỏi đầu, kêu lên:

- Mầy có về thôn nhà chứ?
- Có về.
- Böyle giờ bọn Đỏ đang ở đấy rồi...
- Nhà ta thì sao?
- Nhà ta vẫn còn nguyên. Nhưng nhà Fedortov bị đốt rồi. Gian nhà kho của nhà ta bắt lửa, nhưng chính chúng nó đã đến dập tắt.

Con Fechixka ở trong ấy chạy ra kể lại rằng thằng quan của bọn ĐỎ có bảo: "Không được để cháy một căn nhà nào của người nghèo, nhưng nhà của bọn tư sản thì đốt hết đi".

- Chao ôi, thật nhờ ơn Chúa! Cầu Chúa cứu thế gia ơn cho họ? - Người đàn bà làm dấu phép.

Một lão già có vẻ mặt nghiêm khắc nói giọng phẫn nộ:

- Sao bà lại thế nhỉ, bà mẹ thân mến? Chúng nó đốt nhà láng giềng mà bà lại còn "thật nhờ ơn Chúa" à?

- Quỷ dữ bắt họ di. - Người đàn nói rất nhanh, giọng sôi nổi. - Họ còn có thể xây được nhà khác. Còn như nhà tôi mà bị chúng nó đốt thì còn lấy quái gì mà dựng lại được nữa? Lão Fedot, nhà lão có chôn một hũ vàng, còn tôi... tôi thì quanh năm suốt đời đi làm mướn cho người ta, ăn bữa hôm lo bữa mai.

- Thôi buông ra, mẹ! Con có công văn, còn phải vội. - Gã cưỡi ngựa khom người trên yên, van mẹ gã.

Bà mẹ đi bên cạnh con ngựa, vừa đi vừa hôn bàn tay rám nắng đến đen sạm của thằng con trai, rồi chạy về chiếc xe của bà, còn gã cưỡi ngựa kia thì lại gào lên bằng một giọng nam cao rất trẻ:

- Tránh ra nào! Có công văn đến tổng tư lệnh đây! Bà con tránh ra nào!

Con ngựa của gã hăng máu, ngoáy mông loạn xạ, vừa đi vừa nhảy. Dân chúng miễn cưỡng tránh sang hai bên. Gã cưỡi ngựa có vẻ như chỉ tiến được rất chậm, nhưng chẳng mấy chốc gã đã bị lấp sau những chiếc xe, sau những cái lưng bò lưng ngựa, chỉ còn trông thấy ngọn giáo lắc lư bên trên rừng người, mỗi lúc một ra gần bờ sông.

Chú thích:

(1) Petlikura (1877 - 1926). Tên đầu sỏ phản cách mạng của vùng Ukraina trong thời kỳ nội chiến. Vốn là một phần tử xã hội dân chủ, chống Chính quyền Xô viết, được đồng minh và đế quốc Đức giúp đỡ. Năm 1920, trực tiếp giúp đế quốc Ba Lan đánh Ukraina. Sau trốn sang Paris rồi bị một phần tử dân tộc chủ nghĩa Do-thái ám sát (ND)

(2) Đem bánh mì và muối đến để bày tỏ ý muốn hoà bình hoặc quy thuận (ND)

Chương 181

Chỉ trong một ngày, tất cả các đơn vị của quân phiến loạn và dân chạy nạn đã được đưa sang bờ bên trái sông Đông. Các đại đội kỵ binh của trung đoàn trấn Vosenskaia thuộc sư đoàn Một của Grigori Melekhov sang sau cùng.

Cho đến lúc hoàng hôn xuống, Grigori đã cùng mười hai đại đội kỵ binh tinh nhuệ ngăn chặn sức tấn công của sư đoàn Hồng quân Kubanskaia số 33. Khoảng năm giờ thì nhận được thông tri của Kudinov cho biết các đơn vị quân đội và dân chạy nạn đã được đưa sang sông. Mãi lúc đó chàng mới ra lệnh rút lui.

Theo kế hoạch đã thảo từ trước, từng đại đội quân phiến loạn thuộc vùng ven sông Đông phải sang sông rồi bố trí đại đội của thôn nào ngay trước mặt thôn ấy. Đến giữa trưa thì bộ tư lệnh bắt đầu nhận được báo cáo của các đại đội. Phần lớn các đại đội ấy đã bố trí xong dọc theo bờ bên trái trước mặt thôn của mình.

Ở các nơi có thừa những khoảng cách giữa các thôn, bộ tư lệnh đã điều tới đó những đại đội của dân Cô-dắc dài đồng cỏ ven sông. Các đại đội kỵ binh Krugilinskaia, Marxaevo, Xighinskaia, Karginskaia, các đại đội kỵ binh Latysepskaia, Likhovidovskaia, và Grachevskaia chiếm lĩnh các khoảng cách giữa Pegarevskaia, Vosenskaia, Lebirgiensky, Karanoiasky. Các đại đội còn lại thì rút về hậu phương, tới các thôn vùng bên kia sông Đông, Dubrovka, Cher, Gorokhovka, và theo ý kiến Xafonov, sẽ phải được tổ chức thành một đội dự bị mà bộ tư lệnh sẽ cần đến trong trường hợp quân địch chọc thủng mặt trận.

Mặt trận của quân phiến loạn kéo dài một trăm năm mươi véc-xta trên bờ bên trái sông Đông từ các thôn đầu phía tây của trấn Kazanskaia tới Ust-Khop.

Sau khi sang sông, quân Cô-dắc chuẩn bị tiến hành chiến tranh trận địa: chúng vội vã đào ngay chiến hào, chặt và cưa những cây tiêu huyền, liễu, sồi để làm những hầm ẩn nấp và ổ súng máy. Tất cả những cái túi không đựng gì lấy được của dân chạy nạn đều được đổ đầy cát và xếp thoai thoái thành ụ phía trước một tuyến chiến hào kéo dài liên miên.

Trước khi trời tối, tất cả các nơi đều đã đào xong chiến hào. Hai đại đội pháo số 1 và số 3 của quân phiến loạn ngụy trang trong những khoảng trống thông bên ngoài trấn Vosenskaia. Chỉ còn có vén vẹn năm quả đạn cho tất cả tám khẩu pháo. Cả đạn súng trường cũng sắp cạn. Kudinov đã phái những tên liên lạc cưỡi ngựa tới các nơi phổ biến mệnh lệnh nghiêm cấm không được bắn nhau với địch.

Mệnh lệnh này dặn mỗi đại đại chọn ra một hay hai tên bắn giỏi nhất, phát cho mỗi tên một số đạn đủ dùng, để những tay thiện xạ đặc biệt đó tiêu diệt các xạ thủ súng, máy và chiến sĩ Hồng quân xuất hiện trên các phố của các thôn trên bờ bên phải. Những tên khác chỉ được phép nổ súng trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông.

Mãi đến lúc hoàng hôn, Grigori Melekhov mới đi kiểm tra xong các đơn vị thuộc sư đoàn của chàng bố trí rải rác dọc theo sông Đông. Sau đó chàng trở về Vosenskaia để nghỉ đêm.

Đã có lệnh cấm đốt lửa trên bãi cỏ hoang ven sông. Ngay trong trấn Vosenskaia cũng chẳng có đèn lửa gì cả. Khắp vùng bên kia sông Đông chìm trong một làn sương mù tím ngắt.

Sáng sớm hôm sau, có những đội trinh sát đầu tiên của Hồng quân sớm xuất hiện trên ngọn gò ở Bát ki. Chẳng mấy chốc đã thấy họ thắp thoảng trên tất cả các nấm kurgan ở bờ bên phải từ trấn Ust-Khopeskaia đến trấn Kazanskaia. Mặt trận của Hồng quân đổ ào ào đến sông Đông như một dòng phun thạch có sức mạnh khủng khiếp. Sau đó các nhóm trinh sát lẩn đi và cho đến giữa trưa, các ngọn gò cứ chết lặng dưới một bầu không khí lặng tờ nặng nề của nỗi sa mạc.

Gió xoáy lên những cột bụi trắng trắng trên con đường của các vị *Ghet-man*. Khói của những đám cháy vẫn còn bốc lên ở phía nam như một màn sương đen tía. Những đám mây đen bị gió thổi tản ra đã tụ lại. Cái bóng của một đám mây như vươn cánh trên ngọn gò.

Một tia chớp loằng ngoằng chữ chi hiện lên mờ nhạt dưới ánh sáng ban ngày. Trong nháy mắt, nó ngoằn ngoèo viền một dải bạc quanh một đám mây màu xanh rồi loáng lên lao thẳng xuống như một nhát giáo, đánh thốc vào bộ ngực căng phồng của nấm *Kurgan* xưa kia dùng làm vọng tiêu. Tiếng sét như xé toạc đám mây lơ lửng trên không: mưa toé ra từ giữa bụng đám mây. Gió tạt chêch qua làn mưa, mang những đợt sóng trắng dập dờn nhảy múa tới những sườn đá phẳng của những nhánh núi mọc nhô ra sông, xuống những bông hướng dương đang héo hon vì oi bức, những cây lúa rũ đầu xuống đất. Lá cây còn non bị bụi xám xịt bám vào nom già hẳn đi đã được nước mưa rửa cho mới lại. Những nhánh lộc đầu xuân mọng nước óng a óng ánh, những cây hướng dương đã ngẩng cao đầu với những bộ mặt vàng hoe. Các vườn rau nồng nặc cái mùi mật ong của bí ngô đang ra hoa. Mảnh đất được uốn đã khát bốc hơi ngùn ngụt mãi không thôi.

Sau giữa trưa lại thấy trinh sát Hồng quân xuất hiện trên những nấm

Kurgan đắp làm vọng tiêu, nǎm liên tiếp thành một chuỗi rải rác theo đường sông của những gò núi ven sông Đông kéo dài tới biển Azov.

Đứng trên các nǎm *Kurgan* này có thể nhìn xa hàng chục véc-xta trên khoảng bình nguyên gợi lên vàng vàng với những cái hồ hiện ra như những hòn đảo xanh mướt. Các nhóm trinh sát của Hồng quân bắt đầu toả tới các thôn một cách thận trọng. Bộ binh đỏ ùa từ trên gò xuống theo đội hình chiến đấu. Các đại đội pháo dừng lại sau các nǎm *Kurgan*. Xưa kia tiêu binh của dân Polovet và dân Bronik (1) thiến chiến đã cảnh giới trên các nǎm *Kurgan* này để khỏi bị kẻ địch đến đánh bất ngờ.

Một đại đội pháo bố trí trên núi Bologorskaia bắt đầu bắn phá Vosenskaia. Trái lựu pháo đầu tiên nổ trên quảng trường, rồi sau đó toàn thị trấn chìm dưới những đám khói xám của đạn trái phá và những cái mũ màu trắng sữa tan dần trước gió của đạn ghém. Rồi lại thêm ba đại đội pháo nữa bắt đầu bắn phá Vosenskaia và các chiến hào của quân Cô-dắc ven sông Đông.

Ở thôn Bolsoi Gromoc súng máy bắt đầu lên tiếng một cách hung hăn. Hai khẩu "Hotkit" bắn từng loạt ngắn, còn một khẩu "Marxim" thì với cái giọng nam trung của nó, cứ nhắm các tổ bộ binh của quân phiến loạn chạy đi chạy lại bên kia sông mà tuôn đạn thép liên miên. Những xe vận tải nối đuôi nhau leo lên gò. Hồng quân đào chiến hào trên những sườn núi mọc đầy mận gai. Những chiếc xe hai bánh, bốn bánh chạy lọc xọc trên con đường của các vị *Ghet-man*, mỗi chiếc đều kéo lê phía sau một làn bụi bốc lên cuồn cuộn như một vạt vây dài.

Hoả lực pháo binh nổ ầm ầm khắp mặt trận. Từ các ngọn núi ven sông không chẽ được toàn khu vực, các đại đội pháo của Hồng quân bắn phá vùng bên kia sông Đông đến tối mịt. Cảnh đồng cỏ hoang ven sông với những chiến hào đào nhẳng nhít của quân phiến loạn cứ câm tiếng trên suốt một dải từ Kazanskaia đến Ust-Khopeskaia. Những tên giũ ngựa dắt ngựa vào ẩn trong những khu rừng vùng thấp kín đáo và rất rậm rạp, mọc đầy lau sậy, hương bồ và sa thảo. Ở đây ngựa không bị muỗi mòng quấy nhiễu, mà không khí thì mát rượi trong những khoảng rừng rậm đầy *hốt bối* dại. Những cây liễu trắng cao ngất và các thứ cây khác có thể đảm bảo che được con mắt của các quan trắc viên Hồng quân.

Không thấy bóng vía một người nào trên bãi chǎn nuôi xanh rờn. Năm thì mười hoạ mới thấp thoáng những người dân chạy nạn hốt hoảng cúi gập lưng, cõi rời thật xa bờ sông Đông. Một khẩu súng máy của Hồng quân tảng tảng nã theo họ vài tràng, tiếng đạn ríu dài làm họ mất hết hồn vía, xô họ nǎm dúi xuống đất. Họ nǎm lại trong đám cỏ rậm mãi đến hoàng hôn rồi mới chạy tẽ lên trốn vào rừng, chạy không ngoái đầu lại, chỉ mong sao mau chóng tới được vùng ao đầm đang hồ hởi mời đón với những đám xích dương và bạch dương hết sức rậm rạp.

Thị trấn Vosenskaia bị pháo binh bắn phá dữ dội hai ngày liền. Dân chúng không ló đầu ra khỏi các hầm nhà. Các phố trong trấn bị đạn pháo bắn nát chỉ sống lại ban đêm.

Trong bộ tư lệnh thấy nêu lên những giả thiết cho rằng quân địch bắn phá dữ dội như thế này không nhằm mục đích nào khác ngoài việc chuẩn bị tấn công, chuẩn bị vượt sông. Có những ý lo Hồng quân sẽ bắt đầu vượt sông ngay trước mặt Vosenskaia, với mục đích chiếm lĩnh thị trấn, thọc mũi dùi vào tuyến phòng thủ kéo dài trên bờ bên phải, cắt hàn mặt trận làm hai, rồi sau đó mới dùng chiến thuật tấn công bên sườn từ Calat và Ust-Medvediskaia để giáng đòn tiêu diệt hoàn toàn.

Theo lệnh của Kudinov, ở Vosenskaia đã tập trung tới bờ sông hơn hai chục khẩu súng máy với một số băng đạn đủ dùng. Những tên chỉ huy các đại đội pháo đã nhận được lệnh chỉ bắn những phát đạn còn lại trong trường hợp Hồng quân tìm cách vượt sông. Cái phà và tất cả thuyền bè được kéo về chỗ vững sông ở phía trên Vosenskaia và một bộ phận rất mạnh được phân công canh giữ.

Đối với Grigori Melekhov, những điều lo lắng của bọn sĩ quan tham mưu có vẻ không có cơ sở. Trong cuộc hội nghị ngày hai mươi tư tháng Năm, chàng đã chê giấu những điều ức đoán của Ilia Xafonov cùng những tên chia sẻ ý kiến của hắn.

- Chúng nó sẽ dùng cái gì để vượt sông trước mặt Vosenskaia? - Chàng hỏi. - Mà chẳng nhẽ ở đây có địa hình để có thể vượt sông hay sao? Các anh thử nhìn xem: ở phía bên này, bờ sông trơ thân cù như một cái mặt trống, thêm con bơn toàn cát phẳng, ngay ven sông không một đám cây, bụi cỏ. Vậy có thằng ngu xuẩn nào lại rúc đầu vào địa điểm này để vượt sông? Chỉ có một mình Ilia Xafonov với tất cả các khả năng của cậu ấy mới có thể mò vào cái tử địa này mà thôi... Trên một bờ sông tràn trui trọi như thế này thì sẽ bị súng máy quét bay không còn một thằng nào sống sót! Mà Kudinov ạ, anh đừng tưởng bọn chỉ huy Hồng quân chúng nó đần độn hơn anh và tôi. Trong số chúng nó có những thằng thông minh hơn chúng ta nhiều đấy? Chúng nó sẽ không tấn công chính diện vào Vosenskaia đâu, vì thế chúng ta không nên chờ đón chúng nó tấn công ở đây, mà ở một khoảng nào nồng, có thể lội qua trên lòng sông toàn cát, hoặc ở chỗ kín đáo, có địa hình, có rừng rậm. Phải theo dõi thật cẩn thận các nơi nguy hiểm ấy, nhất là ban đêm. Cần phải báo trước cho anh em Cô-dắc biết để họ khỏi bị hổ, khỏi bị chúng nó đánh bất ngờ. Cần phải điều sẵn lực lượng dự bị đến các nơi nguy hiểm, để còn có gì mà đem ra dùng trong trường hợp nguy cấp.

- Anh bảo chúng nó sẽ không tấn công vào Vosenskaia à? Thế tại sao chúng nó lại đem pháo tới giã giò lên thị trấn đến khuya mới thôi? - Gã tham mưu phó của Xafonov hỏi.

- Chuyện ấy thì anh sang bên chúng nó mà hỏi. Nhưng có phải

chúng nó chỉ bắn riêng vào Vosenskaia thôi đâu? Chúng nó nã cả vào Kazanskaia, cả vào Erinsky, các anh xem đấy, ngay đến núi Xemenovska cũng bị chúng nó xới lên. Còn thiếu chỗ nào mà chúng nó không đem pháo nã loạn vào? Có lẽ cũng vì chúng nó có nhiều đạn pháo hơn bên ta một chút. Mẹ cái pháo binh của chúng ta chứ... Vép vẹp năm quả đạn, mà vỏ đạn lại tiện bằng gỗ sồi.

Kudinov cười khà khà:

- Hay, phát nãy nã trúng đấy!

- Nay giờ không phải là lúc phê phán nhau! - Tên đại đội trưởng đại đội pháo số 3 có mặt trong cuộc họp phát khùng. - Nay giờ phải bàn vào việc đi.

- Cậu thử nói xem, có ai ngáng mõm ngáng miệng cấm cậu nói không? - Kudinov cau mày nghịch nghịch cái dây lưng. - Cái bọn quý dữ các cậu đã được dặn bao nhiêu lần: "Đạn thì chớ có đem dùng phí phạm vô ích, phải dành cho những trường hợp quan trọng?". Nhưng các cậu nào có chịu nghe, vớ được cái gì cũng bắn, xe bò xe ngựa cũng bắn. Nay giờ đến bước như thế này thì chẳng có cái gì mà bắn nữa. Bị phê bình còn bức bối nỗi gì? Melekhov cười cái pháo binh gỗ sồi của các cậu thì cũng đúng đấy. Cái kiểu làm ăn của các cậu bị người ta chê cười không oan đâu!

Kudinov đứng về phía Grigori, hăng hái quyết ủng hộ kiến nghị của chàng về việc tăng cường phòng thủ ở các nơi vượt sông thuận lợi nhất và tập trung các đơn vị dự bị vào ngay sát các khu vực bị uy hiếp. Hăng hái quyết định rút bớt một số súng máy ở ngay Vosenskaia, chuyển cho các đại đội Bologorskaia, Merkulovskaia và Gromkovskaia. Quân địch có nhiều khả năng vượt sông nhất ở khu vực của các đại đội này.

Hôm sau đã có ngay những sự việc chứng thực giả thiết của Grigori nói rằng Hồng quân sẽ không tìm cách vượt sông ở trước mặt Vosenskaia, mà sẽ chọn một địa điểm thuận lợi hơn. Sáng hôm ấy tên đại đội trưởng đại đội thôn Gromoc báo cáo rằng Hồng quân đang chuẩn bị vượt sông. Suốt đêm từ bên kia sông Đông vắng sang tiếng người xôn xao, tiếng búa đập, tiếng bánh xe rít. Vô số những chiếc xe tải chở ván gỗ không biết từ đâu tới thôn Gromoc, gỗ được hạ ngay trên xe xuống và lập tức nghe thấy những tiếng cửa xoèn xoẹt tiếng rìu, tiếng búa chan chát. Căn cứ vào tất cả hiện tượng ấy thì có thể đoán rằng Hồng quân đang sắp sửa dựng một cái gì đó.

Đầu tiên bọn Cô-dắc giả thiết rằng Hồng quân định làm một cái cầu phao. Ban đêm đã có hai tay to gan lèn quá trên chỗ có tiếng thợ mộc làm việc nửa vec-xta, chúng cởi quần áo, lấy lá cây nguy trang trên đầu rồi lặng lẽ bơi xuôi theo dòng nước. Hai tên mò tới sát bờ sông, nghe thấy ngay gần đấy tiếng nói chuyện của những chiến sĩ Hồng quân thuộc vọng tiêu súng máy bố trí trong đám liễu. Từ trong thôn đưa ra rành rọt tiếng người nói và tiếng rìu chan chát, nhưng chúng chẳng

nhìn thấy gì trên mặt nước. Hồng quân địch xác đang làm một cái gì đó, nhưng dứt khoát không phải là làm cầu.

Tên đại đội trưởng đại đội Gromoc tăng cường theo dõi bên bờ có địch. Đến lúc trời rạng, mấy tên quan sát không rời mắt khỏi ống nhòm, nhìn mãi mà chẳng thấy có gì cả. Nhưng chẳng mấy chốc, một tên được coi là thiện xạ nhất trung đoàn ngay từ trong cuộc chiến tranh với Đức, nhìn qua cái tranh tối tranh sáng trước lúc bình minh, đã thấy một chiến sĩ Hồng quân dắt hai con ngựa đóng sẵn yên cương xuống sông Đông.

- Có một thằng Đỏ đang đi xuống nước, - Gã Cô-dắc rỉ tai bạn nó rồi hạ ống nhòm xuống.

Hai con ngựa lội nước tới đầu gối, bắt đầu uống nước.

Gã Cô-dắc lồng cái dây da nới dài khẩu súng trường vào khuỷu tay trái, nâng khung ngắm lên rồi nhắm rất lâu, rất cẩn thận...

Phát súng nổ, một con ngựa từ từ lăn nghiêng ra, còn con kia chạy tẽ lén dốc. Người chiến sĩ Hồng quân cuí xuống để tháo lấy cái yên trên xác con ngựa bị bắn chết. Gã Cô-dắc nổ phát súng thứ hai, khẽ mỉm cười: người chiến sĩ Hồng quân đứng phắt dậy, định chạy từ dưới sông lên, nhưng bất thắn lại ngã vật xuống. Anh ngã sấp mặt xuống để không bao giờ đứng dậy nữa...

Grigori vừa nhận được báo cáo về việc Hồng quân chuẩn bị vượt sông, đã thăng ngựa để tới ngay khu vực của đại đội thôn Gromoc.

Ra khỏi thị trấn, chàng cho con ngựa lội qua một cái hồ vừa hẹp vừa nông kéo dài tới cuối trấn, vốn là một nhánh, đã bị ngắt khỏi sông Đông, rồi cho ngựa phi qua rừng.

Con đường chạy ngang một bãi cỏ, nhưng vượt qua bãi cỏ thì rất nguy hiểm, vì thế Grigori chọn một đường vòng hơi dài: chàng qua rừng tới cuối hồ Ratxokhov, men theo những đống đất mấp mô và những đám liễu trắng đến nỗi chỗ lội Canmútski (đây là một cái ngòi mọc đầy súng, cần dại và lau sậy nối liền một bãi lầy trên đồng cỏ với hồ Postoilicha). Ngay sau khi qua được chỗ lội Canmútsky, chàng ghìm cương ngựa cho nó nghỉ ngơi vài phút.

Từ đây ra tới sông Đông theo đường thằng là chừng hai vec-xta. Vượt qua bãi cỏ để ra tới các chiến hào thì có nghĩa là phơi mình trước đạn địch. Cũng có thể chờ đến tối, trời nhá nhem rồi mới vượt qua bãi cỏ bằng phẳng, nhưng Grigori có cái tính không thích chờ đợi chàng thường nói: "Trên đời này không gì tồi tệ bằng chờ đợi và theo đuổi", vì thế chàng quyết định lập tức đi ngay. "Cứ thúc hết sức cho con ngựa phóng bạt mạng, có lẽ chúng nó sẽ không bắn trúng được đâu!" - chàng vừa nghĩ thăm vừa mò ra khỏi những bụi cây.

Chàng chọn một dải liễu mọc nhô ra khỏi khu rừng ven sông như một nhánh núi rồi giơ roi. Ăn một roi cháy mông, lại nghe thấy tiếng

quát man rợ, con ngựa run bắn lên, cụ sát hai tai vào nhau, phi lên vùn vụt mỗi lúc một nhanh và lao thẳng về phía sông Đông. Grigori chưa kịp vượt qua năm chục xa-gien thì trên một ngọn đồi bên hữu ngạn đã có một khẩu súng máy bắn tảng tảng những tràng dài từ phía trước mặt. "Chíu! Chíu... Chíu... Chíu... Chíu!" - Những viên đạn rít như tiếng chuột đồng. "Cao quá đấy, chú nó ơi!" - Grigori nghĩ thầm và kẹp chặt sườn ngựa, rồi thả lỏng dây cương, áp sát má xuống sát đàm bờm ngựa bay tán loạn dưới làn gió thổi ngược. Và như đoán ra ý chàng, người xạ thủ súng máy Hồng quân năm sau cái lá chắn sơn xanh của khẩu trọng liên ở một chỗ nào đó trên ngọn gò trăng trăng, chuyển sang nhắm hắn đón đầu. Hoả lực của khẩu súng máy tuôn ra như một luồng nước, sà xuống thấp hơn lúc nãy và kêu chíu chíu ngay trước chân ngựa một cách khoái trá. Những viên đạn nóng bỏng trong khi bay rít lên như những con rắn, xuyên xuống chất đất ẩm còn chưa khô sau khi nước lũ rút đi, làm bùn nóng phut lên tứ tung... "Tặc! Chíu... Tặc! Tặc!". Rồi làn đạn bay qua đầu và bên cạnh thân ngựa: "Chiu-u-u! Chi-iu-út! Chiu-u-u!".

Grigori hơi rướn người trên bàn đạp và gần như nắm rạp xuống cái cổ ngựa vươn thẳng. Rặng liễu xanh ròn lao vùn vụt từ trước mặt tới với một tốc độ khủng khiếp. Khi chàng đã vượt được nửa chặng đường khẩu pháo trên ngọn gò Semenovsky bắt đầu nhả đạn. Tiếng thép rít của quả đạn làm không khí rung lên. Phát đạn nổ quá gần nên Grigori ngồi trên yên lảo đảo. Tiếng những mảnh đạn rú rít rên siết còn chưa lắng trong tai chàng, lau sậy gần đây còn chưa kịp ngồng lên sau khi hơi nổ ồn ào như bão dút gốc xuống, thì từ trên gò lại vẳng tới tiếng nổ khác của khẩu pháo và tiếng rú của quả đạn bay tới mỗi lúc một gần lại đè xuống Grigori, bắt chàng phải rập người xuống cái yên ngựa.

Chàng có cảm tưởng như tiếng rít nặng nề, căng thẳng đến cực độ ấy nổ bùng ra trong một phần trăm giây nào đó, và trong một phần trăm giây ấy, một đàm mây đen ngòm bốc vùt lên dựng đứng trước mặt chàng, mặt đất rung chuyển dưới đòn phá hoại khủng khiếp hai chân trước của con ngựa tựa như sụt xuống một cái hố.

Grigori vừa ngã xuống đã tỉnh lại ngay. Chàng bị quật xuống đất mạnh quá, đến nỗi hai đầu gối của chiếc quần dạ màu cứt ngựa bục ra, hai đoạn dây bên dưới ống quần cũng đứt. Làn sóng nổ bật ra mạnh quá, ném bổng chàng bay xa con ngựa, làm chàng rơi xuống đất rồi còn tượt trên mặt cỏ hàng mẩy xa-gien, lòng bàn tay và một bên má sát xuống đất rất như bóng.

Sau cái ngã choáng váng đầu óc, Grigori đứng dậy. Những mảnh đất vừa to vừa nhỏ, những bụi cỏ bật rẽ rơi ào ào từ trên cao xuống như một trận mưa đen ngòm... Con ngựa nằm cách hố hình miệng phễu hai mươi bước. Đầu nó không động đây gì nữa, nhưng hai chân sau bê bết những đất, cặp móng đầm đìa mồ hôi và chỗ xương đuôi thoai thoai vẫn còn khẽ giật như chuột rút.

Khẩu súng máy ở bờ bên kia sông Đông đã thôi bắn. Không khí lặng đi chừng năm phút. Vài con chim bói cá lông xanh biếc cất tiếng kêu trên đầm ao đầm. Grigori đi tới gần con ngựa, đầu óc chàng choáng váng, hai chân run lẩy bẩy, nặng ra một cách khủng khiếp Chàng có cái cảm giác thường thấy những lúc phải đứng dậy để cất bước đi sau khi ngồi trên yên rất lâu, rất gò bó, khi sự thay đổi cách tuần hoàn của máu làm cho hai chân trở nên tê dại như chân người khác, mỗi bước đi làm toàn thân chấn động...

Grigori tháo lẩy cái yên trên con ngựa bị giết và vừa bắt đầu đi về phía đầm lau sậy bị những mảnh đạn chém đứt nát trên cái đầm gần nhất thì khẩu súng máy lại bắn từng đợt với những khoảng ngắt quãng đều đặn. Chàng không nghe thấy tiếng đạn bay, biết rằng đúng là kẻ địch trên gò đã bắt đầu bắn vào mục tiêu mới.

Một giờ sau, chàng lần được tới hầm của tên đại đội trưởng.

- Hiện giờ chúng nó không còn cưa đẽo gì nữa rồi. - Tên đại đội trưởng nói, - Song đến đêm nhất định chúng nó lại làm việc. Nhưng xin đồng chí quẳng cho chúng tôi ít đạn, nếu không có thể khóc được đấy, mỗi anh em chỉ có được hai kẹp.

- Đến tối sẽ có đạn mang tới. Nhưng không được rời mắt khỏi bờ bên kia đấy?

- Chúng tôi vẫn quan sát đấy. Đêm nay tôi định sẽ lấy mấy tay cầm tử bơi sang xem chúng nó đang giở cái trò gì bên ấy.

- Thế sao đêm qua không phái đi!

- Thưa đồng chí Grigori Panteleevich, cũng đã phái đi hai thằng, nhưng chúng nó sợ không dám mò vào trong thôn. Đã bơi tới sát bờ sông nhưng vào thôn thì sợ... Mà trong lúc này còn bắt buộc ai làm gì được nữa. Công việc thì mạo hiểm, chạm trán với vọng gác của chúng nó là tai mang. Trong khi đánh nhau gần nhà, bọn Cô-dắc không tỏ ra dũng cảm lắm đâu... Hồi đánh nhau với quân Đức, thường có biết bao nhiêu người liều mạng vì một tấm huân chương, nhưng bây giờ, chưa nói đến chuyện mò sâu vào trận địa của địch để đi trinh sát, ngay đến việc canh gác cũng đã khó cắt phiên rồi. Mà ở đây lại còn đang có một cái tai họa nữa là bọn đòn bà: họ cứ bám riết lấy chồng, ngủ đêm nay trong chiến hào, đuổi cũng không đi nữa. Hôm qua tôi đã bắt đầu tổng cổ họ đi, nhưng bọn Cô-dắc đã đánh tiếng đe tôi. Chúng nó bảo: "Thôi đi, bảo hắn liệu mà vừa vừa thôi, nếu không bọn mình sẽ cho nó một trận ném thận!"

Từ căn hầm của tên đại đội trưởng, Grigori đi ra các chiến hào. Dãy chiến hào chạy chữ chi trong khu rừng, cách sông Đông chừng mười hai xa-gien. Những rừng sồi, những bụi ngải cứu và những đầm tiêu huyền non râm rạp che kín không cho các chiến sĩ Hồng quân nhìn thấy dãy ụ đất vàng. Vài đoạn hào giao thông nối liền các chiến hào với các hầm

trú ẩn, nơi bọn Cô-dắc nghỉ ngơi. Ở gần các căn hầm thấy đổ bùa bãi những đống vẩy cá khô xanh xám xám, xương cừu, vỏ hướng dương, mẩu thuốc lá và giẻ rách. Trên các cành cây treo lung tung những thứ đã giặt: bít tất, áo lót may bằng vải gai, vải bọc chân, áo sơ-mi và váy của đàn bà...

Grigori vừa tới căn hầm thứ nhất đã thấy một người đàn bà còn trẻ, đầu trần, còn ngái ngủ, thò đầu ra. Người ấy dụi mắt, lanh lẹm nhìn Grigori một cái rồi thụt ngay vào sau cái cửa hầm đen ngòm như một con chuột đồng trong hang. Trong căn hầm bên cạnh có tiếng hát khe khẽ. Một giọng nữ cố ghìm nén, nhưng cao và trong, đan quyện với những giọng nam. Một người đàn bà Cô-dắc không còn trẻ lắm, nhưng ăn vận sạch sẽ, ngồi ngay ở lối vào căn hầm thứ ba. Một gã Cô-dắc có món tóc trước trán đã hoa râm năm gối đầu lên đầu gối mụ. Gã nắm nghiêng, ngủ một cách thoải mái trong khi vợ gã thoăn thoắt chải đầu cho gã. Mụ giết những con chấy đen sì trên cái lược gỗ răng rất to và đuổi những con ruồi đậu trên mặt người bạn lòng đã luống tuổi. Nếu bên kia sông Đông không vang lên những tiếng súng máy hung hãn, nếu dòng nước không đưa tới những tiếng hỏa lực pháo binh nổ rất vang từ một nơi nào đó trên thượng lưu, không biết là ở trấn Migulinskaia hay trấn Kazanskaia, thì có thể nghĩ rằng đây là một nơi nghỉ đêm của những người cắt cỏ ven sông Đông, vì quang cảnh đại đội thôn Gromoc của quân phiến loạn lèn tuyến lửa sao mà thái bình vô sự.

Trong năm năm chiến tranh, đây là lần đầu Grigori được chứng kiến một cảnh tượng lạ lùng như thế này trên trận địa. Chàng không ghìm được nụ cười trong khi đi qua các căn hầm. Đến chỗ nào chàng cũng nhìn thấy những người đàn bà đang bận phục dịch cho chồng, người thì sửa hoặc vá những chiếc quần áo Cô-dắc, người thì giặt những đồ lót của lính trắng, người thì nấu nướng hoặc rửa nồi niêu bát đĩa sau bữa ăn trưa đơn giản.

- Các cậu ở đây sướng thật đấy! Mọi mặt đều đầy đủ... - Về đến hầm tên đại đội trưởng, Grigori bảo hắn.

Tên đại đội trưởng nhẹ răng ra cười:

- Chúng tôi sống thật sướng không đâu bằng.

- Nhưng thoải mái quá đấy! - Grigori cau mày nói. - Phải lập tức đuổi bọn đàn bà đi khỏi nơi này ngay? Đang chiến tranh mà còn như thế này à? Chỗ các cậu đây là nơi bày hàng ra bán hay là chợ phiên thế hử? Như thế này thì còn ra thể thống gì nữa? Bọn ĐỎ chúng nó đang sắp vượt sông đến nơi mà các cậu chẳng nghe thấy gì cả: vợ kè kè bên cạnh thì còn lúc nào mà nghe với ngóng... Trời sâm sẩm là phải tống cổ hết cái bọn dài đuôi này đi! Nếu không ngày mai tôi quay lại mà còn thấy một đứa mặc váy là sẽ chặt ngay đầu cậu trước.

- Vâng, đúng là phải thế mới được... Tên đại đội trưởng vui vẻ đồng ý, - Chính tôi cũng chống lại cái chuyện bọn đàn bà đến đây, nhưng đối

với bọn Cô-dắc thì còn làm thế nào được? Chẳng còn kỷ luật gì nữa... Đàn bà họ nhớ chồng, chúng ta chiến đấu đã ba tháng rồi còn gì!

Nhưng chính hắn lại đỏ bừng mặt, ngồi sụp xuống chiếc giường ván dưới đất để che một chiếc tạp dề màu đỏ của đàn bà, rồi hắn quay lưng về phía Grigori, lườm một cách đầy hăm doạ chỗ góc hầm được che bằng một tấm vải thô. Chính cô vợ yêu của hắn đang từ trong đó tươi cười nhìn ra với cặp mắt màu hạt dẻ.

Chú thích:

(1) Polovet là một dân tộc châu Á, đã từng xâm nhập vào miền nam nước Nga từ thế kỷ 11 đến thế kỷ 13. Brodnik là một dân tộc du mục ở vùng đồng cỏ miền nam nước Nga và ở Hungary từ thế kỷ 12 đến thế kỷ 13 (ND)

Chương 182

Acxinhia đến Vosenskaia ở nhà một bà cô ruột, bên lề thị trấn, gần nhà thờ mới. Ngay hôm đầu nàng đã sục đi tìm Grigori, nhưng chàng còn chưa có mặt ở Vosenskaia. Hôm sau thì đạn réo, nổ ầm ầm khắp các phố và các ngõ mãi đến khuya, vì thế nàng không dám ra khỏi nhà.

"Gọi người ta đến Vosenskaia, hứa hẹn cùng sống với nhau, thế mà chính anh chàng lại không biết đã cút đi chỗ quỷ nào rồi!" - Nàng nằm trên chiếc rương ở nhà trong, căn chặt cặp môi còn tươi tắn nhưng không còn thắm nữa, bức tức nghĩ thăm. Bà cô già ngồi bên cửa sổ đan bít tất, cứ sau mỗi phát đạn pháo nổ lại làm dấu phép.

- Chao ôi, Giêsuma lạ! Chúa tôi! Thật khủng khiếp? Sao chúng nó lại đánh nhau thế hử? Làm gì mà chúng nó cứ bắn giết nhau như thế?

Chợt ngoài phố có quả đạn pháo nổ cách ngôi nhà chừng mười lăm xa-gien. Những khung cửa kính trong nhà rung lên rền rĩ và rơi vỡ loảng xoảng.

- Cô ơi cô! Cô tránh cái cửa sổ ấy đi, họ bắn có thể trúng phải cô đấy! - Acxinhia van bà cụ.

Bà cụ nhìn nàng qua cái kính băng cặp mắt giễu cợt, rồi trả lời bức bối:

- Ô Acxinhia! Tao thấy mày thật là một con ngốc. Chẳng nhẽ tao là kẻ thù của chúng nó hay sao? Chúng nó bắn tao để làm gì cơ chứ?

- Họ sẽ vô ý bắn phải thôi! Vì đạn bay đi đâu, họ có trông thấy đâu?

- Mặc cho chúng nó giết! Mặc cho chúng nó không trông thấy! Chúng nó bắn bọn Cô-dắc vì bọn Cô-dắc là kẻ thù của chúng nó, của bọn Đỏ ấy. Còn một mụ già, một kẻ goá bụa như tao thì liên can gì đến chúng nó? Có lẽ khi bắn một phát súng hay nổ một phát đại bác chúng nó cũng phải biết rằng chúng nó nhắm vào ai chứ?

Đến giữa trưa thì Grigori phi ngựa qua phố về hướng khuỷu sông phía xuôi, người cúi rạp trên cỗ ngựa. Acxinhia đứng trong cửa sổ trông thấy chàng, bèn chạy bổ ra chỗ thềm nhà có những dây nho dại cuồn nhăng nhít. Nàng gào lên: "Anh Griska?", nhưng Grigori đã khuất sau chỗ rẽ, chỉ còn đám bụi bị vỏ ngựa hắt tung lên từ từ rơi xuống mặt đường. Chạy theo cũng hoài công vô ích. Acxinhia đứng trên bậc thềm tức quá, khóc nức nở.

- Thằng Stepan nó phi ngựa qua đấy à? Mày làm gì mà nhảy xổ ra như con mẹ ngô thế? - Bà cô hỏi.

- Không ạ... Đấy là một người trong thôn chúng cháu... - Acxinhia trả lời qua hai hàng nước mắt.

- Thế thì can gì mà phải khóc? Bà cô tò mò hỏi vặn.

- Cô yêu quý cô cần biết làm gì? Đâu phải chuyện cô hiểu được!

- Không phải là chuyện tao hiểu được. Hừ, như thế tức là thằng nhân tình của mày nó vừa phi ngựa qua. Nếu không thì còn đứa nào nữa? Đâu phải vô duyên cớ mà mày gào lên như thế... Chính tao cũng đã sống đủ cuộc đời, tao cũng biết lăm chứ!

Lúc trời sắp hoàng hôn Prokho Zykov bước vào trong nhà.

- Xin chào cả nhà! Bà cụ chủ ơi, nhà ta có ai ở thôn Tatarsky đến đây không cụ?

- Anh Prokho! - Acxinhia sung sướng ái chà một tiếng chạy từ trong nhà ra.

- Đây rồi, cô nàng, thật là cô đã làm tôi chạy long tóc gáy! Chỉ vì tìm cô mà tôi rã rời cả hai chân đây nầy! Cô cũng đã biết hắn là một thằng như thế nào rồi chứ gì? Thật cha nào con nấy, nóng cứ như lửa. Đạn bắn đầy trời, người cũng như vật đều phải chui rúc lẩn trốn, thế mà hắn cứ khăng khăng: "Phải kiểm cho ra, nếu không tôi sẽ cho cậu vào cái sáu tẩm!"

Acxinhia nắm tay áo Prokho, kéo ra phòng ngoài.

- Thế anh ấy đâu rồi, đồ khốn kiếp!

- Hừm... Hắn thì còn có thể ở chỗ nào được nữa? Hắn đã đi bộ mò từ mặt trận về. Hôm nay con ngựa hắn đang cưỡi bị bắn chết. Hắn về hung hăn, như con chó xích. Hắn hỏi tôi: "Đã tìm thấy chưa?" Tôi bảo: "Tìm đâu ra bây giờ? Tôi có đẻ ra cô ấy đâu?" Còn hắn thì cứ "Con người không phải là cái kim! " Rồi hắn quay lại quạt cho tôi một trận... Đúng là một con chó sói đội lốt người?

- Thế anh ấy bảo thế nào?

- Cô thu vén rồi đi ngay, ngoài ra không còn gì khác nữa!

Chỉ loáng một cái Acxinhia đã buộc xong khăn gói. Nàng vội vã từ biệt bà cô:

- Thắng Stepan cho người lại phải không?
- Vâng, Stepan đãi cô ạ!
- Được bảo tao có lời hỏi thăm nó. Nhưng tại sao tự nó không đến? Đến đây có phải được uống sữa không, nhà lại còn có mǎn thǎn nhân phó mát...

Acxinhia chưa nghe hết câu đã chạy ra khỏi nhà.

Trên đường tới chỗ Grigori ở, nàng thở hổn hển, mặt tái nhợt, nàng đi nhanh quá, làm Prokho cuối cùng cũng phải van:

- Cô hãy nghe tôi nói đã! Trong những năm trai trẻ tôi cũng đã có chạy theo bọn con gái, nhưng thật quả tôi chưa cuồng cuồng lên thế này như cô bao giờ. Hay là không nhịn được nữa rồi? Làm gì mà như lửa thế? Cả cô lẩn hẩn thật không còn là con người nữa...

Nhưng trong khi đó hẩn nghĩ thăm: "Chúng nó lại dính keo với nhau rồi... Hừ, bây giờ quỷ dữ cũng không thể nào chia rẽ được chúng nó nữa! Chúng nó chỉ lo cho bản thân chúng nó, còn mình thì phải xông phá dưới lửa đạn đi kiếm nó, con chó cái này... Lạy Chúa tôi, xin Người đừng để cho con Natalia biết chuyện, nếu không nó sẽ xác tôi ra... Cái dòng giống nhà Korsunov mình cũng đã biết lắm rồi? Không, nếu như tao không đam mê quá chén để mất ngựa mất súng thì tao cũng không đến nỗi phải lê xác đi khắp trấn tìm màêu! Tự chúng màay đã gây ra chuyện thì cứ để cho tự chúng màay giải quyết lầy!"

Các cửa chớp ở nhà trong đều đóng kín mít, cây nến mờ bò bốc khói mù mịt, Grigori đang ngồi bên cạnh một cái bàn. Chàng vừa lau xong khẩu súng trường và còn chưa thông cái nòng của khẩu Mauser thì có tiếng cánh cửa cọ kẹt. Acxinhia đã đứng ở ngưỡng cửa. Vầng trán hép trăng trăng của nàng đầm đìa mồ hôi. Trên khuôn mặt nhợt nhạt, trong hai con mắt hung dữ mở trừng trừng cháy lên một ngọn lửa tình cuồng dại đến nỗi Grigori vừa nhìn thấy nàng thì trái tim chàng run lên sung sướng.

- Anh nói dõi em... rồi chính anh... biến đi đâu mất hút. -Nàng thở hổn hển nói.

Đối với nàng trong lúc này cũng như trước kia, cũng như ngày xưa ngày xưa, hồi hai người mới bắt đầu yêu nhau, ngoài Grigori, trên đời này chẳng còn có gì nữa. Cũng như xưa kia, mỗi khi Grigori vắng mặt thì đối với nàng toàn thế giới đều đã chết hết, và khi chàng ở bên cạnh nàng thì tất cả đều sống lại. Prokho đang ở trong phòng, nàng cũng chẳng thiện, cứ chạy bổ đến ôm chặt lấy Grigori như một dây hốt bổ dại, rồi vừa khóc vừa hôn cái má đầy râu rẽ tre của người yêu. Giữa những cái hôn chùng chụt rất nhanh lên mũi, lên trán, lên mắt, lên môi chàng, nàng nước nở nói líu nhíu:

- Cực em quá anhơi! Khắp người em đau đớn ê ẩm! Anh Griska yêu quý! Anh yêu quý của em!

- Kìa, thôi đí nào... Em hãy xem... Nhưng hươm đă! Acxinhia, thôi đi nào... - Grigori ngượng nghịu nói lắp bắp, chàng quay mặt đi chỗ khác, tránh không nhìn Prokho.

Chàng đưa nàng đến ngồi xuống chiếc ghế dài, tháo cho nàng cái khăn bịt đầu trật ra sau gáy, vuốt làn tóc rối tung của nàng.

- Em thật thế nào ấy...
- Em thì bao giờ cũng thế này thôi? Còn như anh...
- Không, thật đấy, em điên mất rồi!

Acxinhia đặt hai tay lên vai Grigori, cười qua hai hàng nước mắt, khẽ nói liẽn thoảng:

- Hừ, sao lại có thể như thế được nhỉ? Anh cho gọi em... em phải đi bộ đến, phải vứt bỏ hết... nhưng chẳng thấy anh đâu cả... Anh phi ngựa qua, em chạy bổ ra gọi rầm rầm lên, nhưng anh đã mất hút sau chỗ ngoặt... Nếu chúng nó giết mất anh, thì em chẳng được nhìn thấy anh lần cuối cùng nữa.

Nàng còn nói thêm nhiều lời rất âu yếm, rất đáng yêu, rất đàn bà, rất ngớ ngẩn. Trong khi đó tay nàng cứ luôn luôn vuốt ve hai cái vai gù gù của Grigori, cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt vô cùng ngoan ngoãn.

Trong ánh mắt của nàng nung nấu một cái gì rất đáng thương, nhưng đồng thời cũng vô cùng tàn nhẫn, hệt như mắt của một con thú bị vây bắt, làm cho trong khi nhìn nàng Grigori bỗng cảm thấy ngượng ngùng đau khổ.

Chàng hạ hai hàng mi bị nắng thuỷ cháy, dim mắt gắng gượng mỉm cười, không nói gì cả. Trong khi đó má nàng cứ mỗi lúc một đỏ rực vì ngọn lửa bừng bừng trong lòng và hai tròng con mắt như phủ một lớp mù xanh.

Prokho bỏ ra ngoài, không chào từ biệt. Ra đến ngoài hắn nhổ toẹt một bãi rồi đưa chân di bãi nước bọt.

- Chỉ thêm phiền, chẳng được gì hơn đâu? - Hắn từ trên thềm bước xuống, nói một cách hung dữ, rồi đóng cánh cửa hàng rào đánh sầm như để ra oai.

Chương 183

Hai người sống hai ngày hai đêm như trong một giấc mộng, không phân biệt ngày hay đêm, cũng không biết chung quanh mình có gì xảy ra. Đôi khi Grigori tỉnh dậy sau một giấc ngủ ngắn ngủi và mê mệt, thấy Acxinhia nhìn mình chăm chăm trong căn phòng nhá nhem tối chầm chừ như nghiên cứu điều gì. Nàng thường chống khuỷu tay, nắm tì má lên lòng bàn tay, nhìn chàng hầu như không chớp.

- Em nhìn gì thế? - Grigori hỏi.

- Em muốn nhìn cho đã con mắt... Chúng nó sẽ giết mất anh, trái tim em nó thấy trước như thế.

- Thôi được đã thấy trước như thế thì cứ nhìn đi, - Grigori mỉm cười.

Đến ngày thứ ba chàng ra phố lần đầu. Từ sáng Kudinov đã năm lần bảy lượt sai liên lạc đến mời chàng tới họp hội nghị. "Tôi không đến đâu. Mặc họ bàn với nhau, không có mặt tôi cũng được", - Grigori trả lời những tên liên lạc.

Prokho dắt về cho chàng một con ngựa mới, lấy được ở bộ tư lệnh, rồi đến đêm hắn lần tới khu vực của đại đội thôn Gromoc, khiêng về cái yên còn để đấy. Acxinhia thấy Grigori sửa soạn ra đi, bèn hoảng lên hỏi rằng:

- Anh đi đâu thế?

- Anh muốn tạt về thôn Tatarsky xem quân ta phòng thủ thôn xóm ra sao, nhân tiện hỏi xem gia đình ở đâu?

- Anh nhớ con à? - Acxinhia thấy lạnh, vội quàng chiếc khăn san lênh hai cái vai xuôi ngǎm ngǎm - Cũng nhớ đấy.

- Anh không đi có được không?

- Không, phải đi mới được.

- Anh chớ có đi! - Acxinhia van chàng, mắt nàng bắt đầu sáng rực lên trong hai cái hố con mắt thâm quầng. - Như thế là anh quý gia đình hơn em à? Quý hơn có phải không? Cả ở đây lần ở đó đều không dứt ra được à? Thế thì anh đưa em về nhà anh đi. Đại khái em và Natalia sẽ có cách hoà hợp với nhau... Thôi được, anh cứ đi đi! Nhưng đừng vác mặt về đây với em nữa! Em sẽ không tiếp đàu. Em không muốn như thế này! Em không muốn...

Grigori lặng lẽ ra sân, lên ngựa.

Đại đội bộ binh của thôn Tatarsky ngại không muốn đào chiến hào.

- Chúng nó lại nghĩ ra cái trò quỷ quái này, - Khristonhia nói với cái giọng ồm ồm của hắn. - Làm như chúng ta đang ở mặt trận đánh nhau với quân Đức không bằng? Anh em ạ, cứ đào cái loại chiến hào phổ thông, sâu đến đầu gối là được rồi. Đào bởi tới hai ác-sin trong thứ đất rắn đanh nầy mà coi là một việc thông minh hay sao? Đến thuởn cũng chẳng chọc được xuống nữa là xέng.

Tất cả những tên khác đều lắng nghe hắn, vì thế chúng chỉ đào những đoạn chiến hào nằm bắn trong chất đất rất xốp trên cái vách đứng bên hữu ngạn và làm thêm vài cái hầm trong rừng.

- Chà thê là chúng ta đã chuyển sang sống cuộc đời chuột đồng! - Anikey nói đùa, hắn vốn dĩ chẳng biết phiền muộn là gì. - Chúng ta sẽ chui rúc trong hang trong lỗ, sẽ đi kiếm cỏ mà ăn, nếu không các cậu sẽ chỉ thích chén bánh tráng với phó mát, thịt, mì sợi với cá chiên... Còn cỏ sông Đông thì các cậu không thích à?

Hồng quân cũng ít quấy nhiễu bọn lính thôn Tatarsky. Phía trước thôn không có những đại đội pháo. Từ bên kia, họa hoắn mới có khẩu súng máy lên tiếng, nã vài loạt đạn ngắn vào tên quan sát ló đầu ra ngoài chiến壕, rồi tất cả lặng đi rất lâu.

Các chiến hào của Hồng quân được đào ở trên núi. Trên đó năm thì mười họa cũng nghe thấy đì đẹt vài tiếng súng, nhưng các chiến sĩ Hồng quân chỉ tạt xuống thôn ban đêm, mà ở lại cũng không lâu.

Grigori về tới bãi cỏ hoang ven sông trước mặt thôn nhà lúc hoàng hôn sấp xuống.

Ở đây tất cả đối với chàng đều quen thuộc, mỗi cái cây nhỏ đều gợi lại một hồi ức... Con đường chạy qua cánh đồng Cô Gái. Trên cánh đồng này, hàng năm cứ đến ngày Pêtơrop(1) bọn Cô-dắc lại ra uống vodka sau khi chia nhau cánh đồng cỏ. Khu rừng Aliuskin mọc đậm ra bãi cỏ hoang như một mũi đất đậm ra biển. Ngày xưa, hồi cánh rừng này còn chưa có tên, ở đấy có bầy sói ăn thịt con bò cái của anh chàng Aleksey nào đó, là người thôn Tatarsky. Anh chàng Aleksey này đã qua đời, những điều người ta nhớ được về anh ta đã phai nhòa như những hàng chữ trên tấm bia muộn, ngay đến họ của anh ta là gì, hàng xóm láng giềng cùng bà con đồng hương cũng không còn nhớ nữa, song cánh rừng mang tên anh ta vẫn còn sống, vẫn cứ vươn lên trời những cái tán xanh sẫm của những cây sồi và bách tán. Dân thôn Tatarsky tới chặt cây về làm đồ dùng trong công việc làm ăn hàng ngày, nhưng đến mùa xuân, từ những gốc cây vậm vỡ lại nhú lên những chồi non đầy sức sống, một hai năm sau lớn lên lúc nào không biết, rồi sang mùa hè, cánh rừng Aliuskin lại vươn lên những cái cành xanh mướt như đá khổng tước, và mùa thu lại khoác cho nó một bộ giáp trụ bằng vàng ròng với những lớp lá sồi bị sương muối ban mai đốt cháy rực.

Mùa hè, những bụi hắc mai tua tua những gai lại mọc đầy mặt đất ẩm ướt trong rừng Aliuskin. Những con vật pháp tăng và những con ác là lông lá diêm dúa làm tổ trên ngọn những cây bách tán cổ kính.

Mùa thu, khi không khí nặng mùi quả sồi và lá sồi rụng, hắc hắc nhưng rất sảng khoái, lại có những con dẽ giun di cư qua ở lại trong rừng một thời gian ngắn. Nhưng đến mùa đông thì chỉ có những vết chân cáo tròn tròn rắc những chuỗi ngọc trai trên khắp tấm thảm tuyêt trắng ioá. Hồi còn niên thiếu, Grigori đã nhiều lần đi đánh bẫy cáo trong cánh rừng Aliuskin.

Chàng cho ngựa đi dưới những cành cây in bóng mát rượi, trên con đường cũ đầy những vết bánh xe. Chàng qua cánh đồng Cô gái, lần đến

vách núi Đen, và những hôi ức cứ bốc lên đều chàng như men rượu. Gần chỗ ba cây tiêu huyền, hôi còn nhỏ, đã có lần chàng đuổi theo một lứa vịt trời chưa biết bay trên cái đầm nhỏ và bắt cá hanh từ sáng đến tối ở hồ Tròn... Ngay gần đấy có một cây tuyết cầu nhỏ nom như một cái lều trại. Cái cây già cỗi, mọc đơn độc, tách rời hẳn ra.

Đứng trong sân gia súc của nhà Melekhov cũng có thể trông thấy nó, và mùa thu nào Grigori cũng thường ra thăm nhà ngắm cây tuyết cầu nhìn từ xa cứ như bọc trong những cái lưỡi đỏ lòm của một đám lửa Mồ ma Petro rất thích ăn bánh rán làm với thứ hoa tuyết cầu đắng đắng chát chát này...

Grigori âu sầu lặng lẽ nhìn quanh những chỗ thân thuộc từ thời thơ ấu Con ngựa vừa đi vừa lười nhác vẫy đuôi xua những con muỗi nhất và muỗi nâu rất hung hãn bay nhung nhúc trong không khí. Cỏ ngà quan và thê mục thảo xanh rờn nhẹ nhàng cúi rạp đầu trước gió. Bãi cỏ nằm dưới một lớp sóng lăn tăn xanh rờn.

Grigori cho ngựa đi tới dãy chiến hào của bộ binh thôn Tatarsky rồi bảo chúng đi gọi bố. Khristonhia đứng ở một chỗ rất xa đầu cánh bên trái gầm lên:

- Ông Prokofievich? Lại nhanh lên, Grigori đến đấy!

Grigori xuống ngựa, thấy Anikey chạy đến bèn trao dây cương cho hắn, và từ xa chàng đã nhìn thấy ông bố vội vã khập khiễng đi tới.

- Thê nào, có khoẻ không, thủ trưởng?
- Chào cha.
- Mày mới tới đấy à?
- Chật vật lắm mới thu xếp xong để đi được! Thê nào, ở nhà thê nào? Mẹ và Natalia đâu?

Ông Panteley Prokofievich khoát tay, cau mày. Một giọt nước mắt lăn tăn trên cái má đen xạm của ông.

- Thê nào, có chuyện gì thê? Ở nhà xảy ra việc gì thê? Grigori lo lắng hỏi giật giọng.

- Không sang sông được!
- Sao lại thê?
- Con Natalia bị liệt giường hai ngày liền. Đúng là bị thương hàn. Thê là bà già không muốn bỏ nó lại. Nhưng con ạ, mày đừng sợ, ở nhà mọi chuyện đã ổn cả rồi.

- Thê còn hai đứa nhỏ? Thằng Misátca? Con Poliuska?
- Cũng ở đấy cả. Nhưng con Dunhiaska sang sông rồi. Nó sợ không dám ở lại... Cái chuyện con gái con đứa, mày có hiểu không? Hiện nay nó đi Volokhov cùng với vợ thằng Anikey. Tao có về qua nhà hai lần.

Giữa đêm khẽ bơi thuyền qua sông rồi tạt vào nhà một cái. Con Natalia yếu lắm, nhưng hai đứa bé vẫn khá, thật ơn Chúa... Con Natalia mê man bất tỉnh, người nóng như lửa, môi nứt chảy máu ra.

- Thẽ sao cha không đưa cả sang đây? - Grigori tức giận quát lên.

Ông già cũng phát khùng, giọng nói run run đầy vẻ bức bối và trách móc:

- Còn mày thì làm gì hử? Mày không thở về sớm để đưa mẹ mày và vợ con mày sang sông hay sao?

- Tôi còn có sự đoàn? Tôi còn phải chỉ huy sự đoàn vượt sông? - Grigori cãi lại giọng nóng nảy.

- Chúng tao đã nghe nói mày làm những việc gì ở Vosenskaia rồi... Hay là mày không còn thiết gì với gia đình nữa? Chao ôi, Grigori ạ! Nếu mày không nghĩ tới con người nữa thì cũng phải nghĩ tới Chúa chứ... Tao qua sông không phải ở chỗ này, nếu không chẳng nhẽ tao lại không đưa cả đi hay sao? Trước kia trung đội tao ở Elan, về tới đây thì bọn Đỏ đã chiếm mất thôn rồi.

- Chuyện tôi ở Vosenskaia ấy à? Việc ấy không can gì đến cha... Mà cha hấy... - Giọng Grigori khàn khàn, trầm hẵn xuống.

- Nhưng cũng chẳng hề chi đến tao! - Ông già hoảng sợ, bức mình đưa mắt nhìn bọn Cô-dắc đang xúm đông gần đấy. - Tao không nói chuyện đó... Còn mày thì khẽ mồm chứ, kéo chúng nó nghe thấy kia kia... - Nói đến đây ông chuyển sang thăm thì. - Bản thân mày cũng chẳng còn bé bồng gì nữa, tự mày đã phải biết rồi. Còn chuyện gia đình thì không cần phải lo lắng lắm. Con Natalia, ơn Chúa, đã có đỡ mà bọn Đỏ cũng không hà hiếp gì nó. Kể ra chúng nó cũng có giết mất con dê một tuổi, nhưng chuyện ấy không có gi đáng kể. Bụng dạ chúng nó cũng không tốt, không làm lung tung.: Chúng nó lấy mất chừng bốn mươi mera thóc. Chà, nhưng trong chiến tranh thì tránh sao được những sự mất mát!

- Böyle giờ cũng có thể đưa nhà ta sang được chứ?

- Theo ý tao thì chẳng đưa sang làm gì. Con bé nó đang ốm như thế thì đưa đi đâu? Mà làm việc ấy thì mạo hiểm. Nhà ta ở bên ấy thì cũng chẳng sao. Có bà lão trông nom việc nhà, thành thử tao cũng yên tâm hơn, nếu trong thôn không có những đám cháy như thế.

- Đứa nào đốt?

Các nhà cửa quanh bãi họp đều cháy sạch. Phần lớn là nhà của bọn lính buôn. Nhà Korsunov thông gia của nhà ta bị đốt không còn chút gì. Bà thông gia Lukinhitna hiện giờ ở Andronov, còn cụ Grisaka thì vẫn ở lại coi nhà. Mẹ mày kể rằng cụ Grisaka bảo: "Tôi sẽ không rời khỏi sân nhà tôi đi đâu cả. Cái bọn phản Chúa ấy chúng nó sợ dẫu phép không dám lại gần tôi đâu". Cuối cùng đầu óc ông cụ đã hoàn toàn lẩn cẩn

mất rồi. Nhưng rõ ràng là bọn Đỏ khốn kiếp ấy chúng nó cũng chẳng sợ gì cây thánh giá của ông cụ, nhà trên nhà dưới đều làm mồi cho lửa, còn về ông cụ thì chưa có phong thanh gì cả... Nhưng kể ra ông cụ cũng đã đến lúc về chầu Chúa rồi. Cụ đã đóng sẵn cho mình chiếc quan tài hai mươi năm nay, nhưng vẫn cứ sống... Còn thằng đốt thôn chính là thằng bạn thổ tả của mày đấy, cái thằng chết tử chết tiệt!

- Đứa nào thế?

- Thằng Miska Kosevoi, nó thật đáng nguyễn rủa ba lần.

- Đúng nó ư?

- Đảng nó đấy, có Chúa chứng giám! Nó có đến nhà ta, dò hỏi về mày và bảo mẹ mày thế này: "Hãy chúng tôi sang đến bờ bên kia là sẽ treo cổ ngay thằng Grigori nhà bà lên trước tiên. Sẽ treo nó lên cây sồi nào cao nhất". Nó lại bảo: "Tôi sẽ không chém nó cho bẩn gươm". Còn tao thì nó hỏi về tao xong bèn phát khùng nhe răng nhe lợi ra. Nó hỏi: "Còn lão thợ ấy, quý dữ đã đem lão đi đâu rồi?" Nó lại bảo: "Cứ ngồi rú trên lò, ở nhà có hơn không? Nhưng nếu tôi tóm cổ được lão thì sẽ không giết lão ngay, mà sẽ dùng roi quật cho đến lúc hồn lão lìa khỏi xác mới thôi!" Mày xem nó đã trở thành một con quý dữ như thế rồi đấy? Nó đã đi khắp thôn, phóng hỏa đốt nhà của bọn lái buôn và cống đạo rồi nói: "Tao sẽ đốt trụi trấn Vosenskaia để trả thù cho Kotliarov và Stokman?" Mày bảo nó nói thật hay bịa đặt?

Grigori chuyện trò thêm với bố nửa giờ nữa rồi ra lấy ngựa. Trong khi nói chuyện, ông già không đả động thêm một câu nào về Acxinhia, nhưng Grigori vẫn canh cánh không yên tâm: "Cha mà đã biết thì tất nhiên mọi người cũng biết hết. Còn đứa nào có thể bếp xép được nữa? Ngoài Prokho ra, có ai thấy Acxinhia đang ở với mình đâu? Chẳng nhẽ cả Stepan cũng biết rồi hay sao?" Chàng thậm chí nghiến răng ken két vì xấu hổ, vì bức bối với chính mình...

Chàng cũng chuyện trò qua loa với bọn Cô-dắc. Anikey cứ luôn miệng pha trò. Hắn xin chàng gửi cho vài thùng rượu nặng.

- Chỉ cần được một thùng vodka là ngay đến đạn chúng tôi cũng không cần nữa! - Hắn vừa nói vừa nháy mắt cười khà khà và bật móng tay một cách đầy ý nghĩa vào cái cổ áo sơ-mi bẩn thỉu.

Grigori đem hết số thuốc lá mang theo ra thết Khristonhia và tất cả các anh em khác cùng thôn. Mãi đến lúc sắp sửa lên ngựa ra đi, chàng mới trông thấy Stepan Astakhov. Stepan bước tới, chào hỏi một cách từ tốn, nhưng không chìa tay cho chàng.

Từ ngày cuộc nổi loạn bùng nổ đến nay, đây là lần đầu tiên Grigori gặp Stepan. Chàng nhìn anh ta vẻ thăm dò và lo lắng:

"Không biết nó có biết hay không?" Nhưng khuôn mặt xương xương rất đẹp trai của Stepan vẫn bình thản, thậm chí còn vui vẻ, vì thế Grigori thở dài nhẹ nhõm: "Không, nó chưa biết đâu!"

Chú thích:

(1) Lễ Petrov vào ngày 21 tháng Sáu theo lịch cũ của Nga. (ND)

Chương 184

Hai ngày sau, Grigori trở về sau khi đi thăm mặt trận sư đoàn của chàng. Bộ tư lệnh đã rời đến thôn Chernyi. Tới gần Vosenskaia, Grigori cho con ngựa nghỉ nửa tiếng để nó uống nước, rồi thẳng tới thôn Cher, không tạt vào Vosenskaia.

Kudinov tiếp đón chàng một cách vui vẻ. Hắn nhìn chàng với một nụ cười giễu cợt và có vẻ chờ đợi.

- Chà, ngài Grigori Panteley, ngài đã nhìn thấy những gì rồi? Hãy kể đi nào?

- Nhìn thấy anh em Cô-dắc, nhìn thấy bọn Đỏ trên những ngọn đồi.

- Cậu đã giải quyết được nhiều việc lắm? Nhưng trong khi đó đã có ba chiếc máy bay tới đây, chờ đến đạn dược và những bức thư gì đó.

- Thủ tướng Sidorin, cái gã đồng căn với anh, nó viết cho anh những gì thế?

- Ông bạn đồng sự của mình ấy à? - Kudinov tỏ ra vui vẻ khác thường, hắn hỏi lại để tiếp tục câu chuyện vẫn với cái giọng bối rối lúc đầu. Hắn viết rằng phải ráng hết sức cố thủ và không được để cho bọn Đỏ vượt sông. Hắn còn viết rằng không bao lâu nữa Quân đội sông Đông sẽ tấn công và giáng một đòn quyết định.

- Nghe bùi tai lắm.

Kudinov nghiêm nét mặt:

- Chúng nó sẽ mở đột phá khẩu đấy. Mình chỉ nói riêng với cậu thôi, và phải tuyệt đối giữ bí mật đấy? Một tuần nữa chúng nó sẽ chọc thủng mặt trận Tập đoàn quân số 8 của bọn ĐỎ. Phải giữ vững mới được.

- Bọn mình vẫn giữ đấy chứ!

- Ở Gromoc, bọn ĐỎ đang sửa soạn vượt sông.

Đến giờ vẫn còn nghe thấy tiếng rìu của chúng nó à? - Grigori ngạc nhiên.

- Vẫn còn... Nhưng nầy, thế cậu đã nhìn thấy được những gì rồi? Vừa qua cậu ở đâu? Hay nhỡ ra cậu lại nằm lì ở Vosenskaia thì sao? Có thể là cậu chẳng đi đâu cũng chưa biết chừng! Hôm kia quả thật là mình đã cho sục khắp trán tìm cậu, chỉ có một thằng được phái đi trở về nói rằng: "Đồng chí Melekhov không có nhà, nhưng ở phòng trong có một người đàn bà đẹp lắm bước ra và bảo: "Ông Grigori Panteleevich đi rồi, nhưng hai con mắt khóc sưng húp". Vì thế mình cũng nghĩ bụng: "Có lẽ

ông sư đoàn trưởng của chúng mình đang hú hí với người yêu, vì thế lánh mặt không muốn gặp chúng mình chứ?".

Grigori cau mặt. Chàng không thích câu nói đùa của Kudinov.

- Anh bớt nghe những chuyện bậy bạ thì hơn, còn bọn liên lạc thì nên chọn những thằng ngắn lưỡi một chút? Nếu anh còn cho một thằng quá dài lưỡi đến gặp tôi thì tôi sẽ lấy gươm cắt bớt lưỡi nó trước để khỏi nói ra những điều tầm bậy.

Kudinov phá lên cười, vỗ vai Grigori:

- Nhưng có khi cậu cũng nghe được những lời nói đùa cơ mà! Thôi bông phèng như thế đủ rồi! Mình còn có một câu chuyện đứng đắn phải nói với cậu đây. Chúng ta cần tóm lấy một "cái lưỡi"(1), đó là một việc, còn việc thứ hai là một đêm nào đó, sẽ đưa chừng hai đại đội kỵ binh sang bên kia sông, tới một chỗ nào đó, nhưng không quá địa giới trấn Vosenskaia, để quần cho bọn ĐỎ một trận. Thậm chí có thể vượt sông ở ngay Gromoc, làm chúng nó cuồng cuồng lên một mẻ, có được không? Cậu thấy thế nào?

Grigori nín lặng một lát rồi trả lời:

- Như vậy cũng hay đấy.
- Thế cậu thân chính - Kudinov dǎn mạnh hai tiếng này, - chỉ huy mấy đại đội ấy chứ?
- Sao lại mình thân chính?
- Cần phải có một người chỉ huy thiện chiến, đó là vì sao đấy! Phải có một tay hết sức thiện chiến, vì đây không phải là một trò đùa. Nếu không cuộc vượt sông có thể sẽ thất bại đến không về được mõng nào chưa biết chừng!

Grigori được nịnh phổi mũi, không đắn đo gì cả, nhận lời luôn:

- Mình sẽ chỉ huy, tất nhiên rồi!
- Chúng mình ở đây đã đặt kế hoạch và dự định sẽ làm như thế này.
- Kudinov đang ngồi trên chiếc ghế đầu ở phòng trong bỗng đứng dậy đi đi lại lại trên những tấm ván sàn ọp ẹp và nói sôi nổi - Không cần phải thọc sâu vào hậu phuơng, nhưng ở ngay ven sông, phải tràn qua hai ba thôn, lắc cho chúng nó một trận, làm chúng nó choáng váng đến buồn nôn, kiểm lấy một ít đạn súng trường và đạn pháo, bắt vài thằng tù binh rồi lại theo đường cũ đánh nước mã hồi. Tất cả các việc ấy phải làm xong hết trong một đêm để vừa tảng sáng đã về đến chỗ lội. Như thế có đúng không? Thế này nhé, cậu hãy suy nghĩ thêm, sáng mai sẽ xem trong sổ anh em Cô-dắc, muốn chọn những cậu nào thì chọn, rồi bắt tay vào việc ngay. Chúng mình còn quyết định như thế này nữa: ngoài Melekhov ra sẽ chẳng tay nào làm nổi việc này đâu? Mà nếu cậu làm xong thì Quân khu sông Đông sẽ không quên công này của cậu. Hết hợp nhất được về với quân ta, mình sẽ viết ngay báo cáo lên chính

ataman nhiệm lệnh. Mình sẽ ghi tất cả các công lao của cậu, và thăng chức...

Kudinov đưa mắt nhìn Grigori và bỗng nhiên hắn tặc họng giữa lúc chưa nói hết câu: khuôn mặt Grigori từ nãy vẫn bình tĩnh bỗng xạm đen, méo hắn đi vì phẫn nộ:

- Anh coi tôi là thế nào hử? - Grigori đưa thoắt hai tay ra sau lưng, đứng phắt dậy. - Chẳng nhẽ tôi chiến đấu chỉ vì muốn thăng quan tiến chức hay sao? Anh đem tiền ra thuê tôi có phải không? Anh hứa thăng chức à? Tôi thì...

- Nhưng cậu hãy hươm đã nào?
- Nhổ vào các chức tước của anh?
- Hươm đã nào! Cậu không hiểu đúng ý mình...
- ... Tôi nhổ vào!
- Cậu hiểu nhầm rồi, Melekhov!

- Tôi đã hiểu tất cả rồi! - Grigori bất thần thở phào rồi lại ngồi xuống chiếc ghế đầu. - Anh tìm người khác đi, tôi không chỉ huy bọn Cô-dắc vượt sông Đông đâu!

- Cậu nỗi nóng như thế thật là sai.
- Tôi sẽ không chỉ huy đâu! Không cần nói gì thêm về việc nãy nữa.

- Thế thì mình cũng chẳng ép và chẳng van xin cậu đâu. Nếu cậu muốn thì chỉ, huy trận nãy, không muốn cũng tùy ý. Tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, vì thế mới quyết định làm chúng nó hoảng lên một mẻ, không cho chúng nó chuẩn bị vượt sông. Còn cái chuyện thăng chức thì mình chỉ nói đùa thôi! Sao cậu lại không hiểu một câu nói đùa? Cả cái chuyện người đẹp lúc nãy mình cũng chỉ nhắc cho vui, nhưng sau mình thấy cậu nỗi khùng lên không hiểu vì duyên cớ gì, mình bèn nghĩ bụng, đã thế sẽ làm cho hắn nổ lên một trận nữa xem sao! Cậu phải hiểu rằng mình cũng biết cậu là một thằng Bolsevich dở dang và không thích cấp bậc gì cả. Thế mà cậu tưởng rằng mình nói thật hay sao?

Kudinov bào chữa khéo quá, hắn phá lênh cười cũng tự nhiên quá, đến nỗi trong khoảnh khắc Grigori thậm chí thoáng có ý nghĩ: "Hay thật quả hắn chỉ nói đùa?"

- Chà thế mà cậu, hô-hô-hô! phát khùng ngay lên. Người anh em ạ! Thật đấy, mình chỉ nói đùa thôi mà? Mình chỉ muốn chọc tức cậu...

- Nhưng dù sao tôi cũng từ chối không sang bên kia sông Đông nữa, tôi đã nghĩ lại rồi.

Kudinov thản nhiên nghịch nghịch đầu chiếc dây lưng, nín lặng giờ lâu rồi lại nói:

- Thôi được, cũng chẳng sao, nghĩ lại hay sợ thì cũng chẳng phải là chuyện quan trọng. Điều quan trọng là kế hoạch của chúng ta bị phá vỡ! Đương nhiên bọn mình sẽ cử một cậu khác đi thay. Vì tạm thời cậu còn chưa nhìn thấy rõ ràng... Nhưng tình hình của chúng ta hiện nay quá ư nghiêm trọng, tự cậu thử ngẫm mà xem. Hôm nọ, Koldrat Medvedev ở Sumilinskaia có gửi tới cho bọn mình một mệnh lệnh mới của bọn ĐỎ. Chúng nó đang điều quân tới đánh chúng ta... Cậu tự đọc lẩy mà xem không cậu lại không tin... - Kudinov rút trong chiếc túi dết đã chiến ra một tờ giấy màu vàng, chung quanh đầy những vết máu khô nâu xịt, rồi chìa cho chàng. - Tìm thấy ở chính uỷ của một đại đội Quốc tế nào đó. Thằng chính uỷ này người Ladvia. Thằng khốn kiếp, nó bắn lại tới viên đạn cuối cùng rồi cầm ngang khẩu súng trường xông thẳng tới cả trung đội Cô-dắc... Trong số chúng nó, trong số những thằng có tư tưởng ấy, cũng thường thấy... Chính Koldrat đã hạ thằng chính uỷ ấy. Hắn đã tìm thấy trong túi ngực của thằng ấy có bản mệnh lệnh này.

Trên tờ giấy màu vàng vấy máu thấy in những chữ rất nhỏ bằng mực đen:

MỆNH LỆNH

Gửi Quân đội Tiểu phạt

8 số 100

Bogutra, 25 tháng 5 năm 1919

Đọc lại tất cả các đại đội bộ binh, kỵ binh, pháo binh và súng máy.

Hãy dập tắt cuộc phiến loạn đê tiện ở vùng sông Đông!

Giờ tận số của nó đã điểm!

Mọi việc chuẩn bị cần thiết đều đã làm xong. Đã tập trung được những lực lượng đầy đủ để đập vào đầu bè lũ phản bội và thù nghịch... Đã điểm giờ đền tội của những tên Cain(2), những tên hơn hai tháng nay đã giáng những đòn vào lưng các đạo quân của chúng ta đang hoạt động trên Mặt trận miền Nam. Toàn thể công - nông Nga đang kinh tợn và căm hờn nhìn vào các bầy thổ phỉ ở các trấn Migulinskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Sumilinskaia, bọn này đã giương lá cờ đỏ giả hiệu để tiếp tay cho hai tên địa chủ trong "Đội trăm đen"(3): Denikin và Koltrak.

Hỡi các chiến sĩ, các cấp chỉ huy, chính uỷ của quân đội tiểu phạt!

Công tác chuẩn bị đã hoàn thành. Tất cả các lực lượng và phương tiện đã được tập trung. Hàng ngũ của các đồng chí đã tề chỉnh.

Bây giờ chỉ còn chờ lệnh là tiến lên!

Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô hêm sỉ Phải diệt cho hết bọn Canh. Đối với các trấn chống cự lại thì cứ thẳng tay không thương tiếc gì cả. Chỉ khoan hồng đối với những kẻ tự

nguyên nộp vũ khí và đi theo chúng ta. Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!

Các đồng chí chiến sĩ, nước Nga Xô viết đặt hy vọng vào các đồng chí. Trong vòng vài ngày chúng ta sẽ phải quét sạch sông Đông khỏi vết nhơ của sự phản bội. Giờ tận số của chúng đã điểm.

Ngàn vạn người như một, tiến lên!

Chú thích:

(1) *Tù binh bắt để khai thác.* (ND)

(2) *Theo Kinh Thánh, Cain là kẻ giết người đầu tiên, đã tự tay giết em ruột nó.* (ND)

(3) *Một đoàn thể tối phản động dưới thời vua Nga, chỉ huy các việc tuyên truyền bài Do Thái, giết hại người Do Thái, ám sát các kẻ thù chính trị của vua Nga.* (ND)

Chương 185

Ngày mười chín tháng năm, Miska Kosevoi được Gumanovsky, trưởng ban tham mưu lữ đoàn tiểu phat thuộc Tập đoàn quân số 9 phái đi tìm ban chỉ huy của trung đoàn 32 để trao một công văn hỏa tốc. Theo những tin tức mà Gumanovsky nắm được thì trung đoàn này đang đóng ở thôn Gorbanovsky.

Ngay hôm ấy, lúc trời đã về chiều, Miska phóng ngựa tới thôn Gorbanovsky, nhưng ban chỉ huy trung đoàn 32 không có ở đấy.

Trong thôn rộn lên vô số những xe cộ của đoàn vận tải tuyển hai của sư đoàn 23. Các xe nầy đang từ sông Dones chạy về hướng Ust-Medvedicha, có hai đại đội bộ binh yểm hộ.

Miska lang thang trong thôn vài tiếng đồng hồ, cố hỏi dò xem trung đoàn bộ kia đang đóng ở đâu. Cuối cùng có một chiến sĩ kỵ binh Hồng quân cho anh biết rằng hôm qua ban chỉ huy trung đoàn 32 đã ở thôn Elanchevsky, gần thị trấn Bokovskaya.

Miska cho ngựa ăn rồi ngay đêm ấy tới Elanchevsky, nhưng cả ở đấy anh cũng không gặp trung đoàn bộ. Lúc đã nửa đêm, Miska đang trên đường trở về Gorbanovsky thì gặp một đội trinh sát của Hồng quân trên đồng cỏ.

- Ai? - Từ xa họ đã hỏi Miska.

- Người mình đây.

- Nhưng anh là người mình như thế nào mới được chứ? - Người đội trưởng cho ngựa tiến tới gần, khẽ hỏi giọng trầm như phải cảm, anh ta đội chiếc mũ lông trắng kiểu Kuban và mặc một cái áo kiểu trec-ket màu lam - Đơn vị nào?

- Lữ đoàn tiễu phạt thuộc Tập đoàn quân số Chín.
- Có giấy tờ của đơn vị không?

Miska đưa trình giấy tờ chứng minh. Người đội trưởng trinh sát xem giấy tờ dưới ánh trăng rồi hỏi vặt vẻ không tin:

- Thẽ ai là lữ đoàn trưởng của các anh?
- Đồng chí Lozovsky.
- Lữ đoàn ấy bây giờ ở đâu?
- Bên kia sông Đông. Nhưng còn đồng chí, đồng chí thuộc đơn vị nào? Có phải trung đoàn Ba mươi hai không?
- Không. Chúng tôi thuộc sư đoàn Ba mươi ba Kubanskaia.
- Thẽ anh ở đâu đến đây?
- Ở Elanchevsky.
- Thẽ đi đâu?
- Đi Gorbanovsky.
- Hừ! Hiện nay bọn Cô-dắc đã ở thôn Gorbanovsky rồi.
- Không thể được! - Miska kinh ngạc.
- Tôi bảo cho anh biết rằng ở đấy đã có những thằng Cô-dắc phiến loạn rồi. Chúng tôi vừa trông thấy chúng nó đấy.
- Thẽ thì tôi đi Bobrovsky bằng cách nào bây giờ? - Miska hốt hoảng nói.
- Ai làm thế nào biết được.

Người đội trưởng trinh sát thúc con ngựa huyễn mông xuôi bỏ đi, nhưng rồi anh ta quay lại nửa người trên yên, khuyên Miska:

- Đi với chúng tôi thôi, nếu không anh sẽ bị chúng nó "béng cái đầu" đi đấy!

Miska sẵn lòng đi theo đội trinh sát. Ngay đêm ấy, anh đã cùng các chiến sĩ Hồng quân tới thôn Krugilin, nơi trung đoàn 294 Taranrocsky đóng quân. Anh trao bức công văn cho trung đoàn trưởng, trình bày rõ lý do vì sao mình không đem được công văn tới địa điểm rồi xin phép ở lại trung đoàn, gia nhập đội trinh sát kỵ binh.

Sư đoàn 33 Kubanskaia mới được biên chế gần đây gồm một số đơn vị thuộc Tập đoàn quân Tamanskaia và những chiến sĩ tình nguyện vùng Kuban. Sư đoàn này đã được điều từ Astrakhan về khu vực Voronez - Lisky. Một lữ của sư đoàn này, gồm ba trung đoàn Taranrocsky, Derbensky và Vaxinkovsky, đã được điều đi đánh quân phiến loạn. Chính nó đã tấn công và đánh bật sư đoàn của Grigori Melekhov sang bên kia sông Đông.

Lữ đoàn vừa chiến đấu vừa hành quân cấp tốc tiến theo bờ bên phải sông Đông từ khu du mục của trấn Kazanskaia đến những thôn đầu tiên về phía tây của trấn Ust-Khopesky. Mãi sau khi cánh bên phải của nó chiếm được những thôn ven sông Tria, lữ đoàn mới lộn trở về, sau khi nán lại chừng hai tuần ở vùng ven sông Đông.

Miska tham gia các trận chiến đấu đánh chiếm thị trấn Karginskaia là một loạt thôn trên sông Tria. Sáng ngày 27, đại đội trưởng trung đoàn 294 Taranrocsky tập hợp các chiến sĩ Hồng quân bên cạnh đường, ngay trên đồng cỏ, ở gần thôn Hạ Grusinsky, để đọc bản mệnh lệnh vừa nhận được. Và Miska Kosevoi đã ghi sâu vào trong lòng mẩy câu: "... Phải phá tan sào huyệt của bọn phản bội và nghịch thù vô liêm sỉ. Phải diệt cho hết bọn Cain..." và "Đối với những thằng tay chân của Koltrak và Denikin thì chỉ có chì, thép và lửa!".

Sau khi Stokman bị giết, sau khi Miska được nghe tin về cái chết của Kotliarov cùng các đồng chí đảng viên cộng sản trấn Elanskaia thì niềm căm hờn đối với bọn Cô-dắc luôn luôn thiêu đốt trái tim Miska. Mỗi khi có tên tù binh là quân phiến loạn Cô-dắc rơi vào tay anh, Miska không còn đắn đo gì nữa, không còn lắng nghe tiếng nói mơ hồ của lòng thương nữa. Từ ngày ấy anh không hề đổi xử khoan dung đối với một tên nào trong số đó. Anh cứ đưa cặp mắt xanh biếc và lạnh buốt như băng nhìn những tên đồng hương và hỏi: "Mày chống lại Chính quyền Xô viết à?", rồi không chờ trả lời, không nhìn vào khuôn mặt biến sắc như mặt người chết của tên tù binh, vung gươm chém luôn. Chém không thương tiếc? Và anh không những chỉ chém mà còn thả "con gà trống đỏ"(1) cho nó bay lên mái những ngôi nhà trong các thôn mà quân phiến loạn đã rút bỏ. Rồi khi những con bò đực, bò cái hoảng sợ đến phát điên phá hàng rào các sân nhà cháy, kêu rống lên chạy ra ngõ, thì Miska dùng súng trường nhắm thẳng vào chúng mà bắn.

Miska tiến hành một cuộc chiến tranh không thoả hiệp, một cuộc chiến tranh tàn khốc chống lại tầng lớp Cô-dắc sung sướng phè ph Kens, chống lại sự bội tín tráo trở của dân Cô-dắc, chống lại các nếp sống thủ cựu, thê, chưa gì phá vỡ được, nó đã mọc rễ sâu sắc bao nhiêu thế kỷ nay dưới các mái ngôi nhà sung túc. Cái chết của Stokman và Kotliarov đã nuôi dưỡng chí căm thù của Miska, và những lời trong bản mệnh lệnh chỉ diễn đạt rành rọt đến cùng cực các tình cảm mà anh chưa biết cách nói ra. Ngay hôm ấy anh đã cùng ba đồng chí đốt chừng trăm rưỡi ngôi nhà ở trấn Karginskaia. Không biết ở chỗ nào anh thấy trong nhà kho một tiệm buôn có một thùng dầu hỏa, bèn đem ra quăng trường. Bàn tay đen sì của anh đã đánh hết một bao diêm và châm anh bước đến đâu là khói hắc và lửa hồng trùm lên các ngôi nhà ốp ván, sơn vẽ, trang trí đẹp đẽ của bọn lái buôn, cỗ đạo, của những tên Cô-dắc giàu có, những kẻ "đã có những hành vi quỷ quyết xô đẩy đám quần chúng Cô-dắc tối tăm ngu dốt nổi lên bạo động".

Đội trinh sát kỵ binh thường là những chiến sĩ đầu tiên tiến vào các thôn mà quân địch rút bỏ. Bộ binh kéo tới thì Miska đã cho gió lửa hoành hành trên các ngôi nhà có của nhất. Anh muốn rằng dù sao cũng phải về thôn Tatarsky một lần để trả thù những người đồng hương của mình về cái chết của Kotliarov cùng các đảng viên người trần Elanskaia, để đốt cháy nửa thôn. Anh đã lập sẵn trong óc danh sách các ngôi nhà cần phải đốt, và đã quyết định rằng nếu đơn vị anh tiến quân từ vùng sông Tria qua bên trái trần Vosenskaia, anh sẽ nhân lúc đêm tối tự ý rời đơn vị để tạt về thôn nhà cho kỳ được.

Nhưng cũng còn một nguyên nhân nữa thúc đẩy Miska phải về thôn Tatarsky... Hai năm gần đây, qua những lần anh cùng Dunhiaska nhà Melekhov thỉnh thoảng gặp nhau, một tình cảm chưa nói ra lời đã gắn bó hai người. Chính những ngón tay ngăm ngăm của Dunhiaska đã dùng những sợi len tươi thăm thêu cái túi đựng thuốc tặng Miska. Chính Dunhiaska đã giấu mọi người trong gia đình đem đến cho Miska một đôi găng làm bằng lòng dê màu xám khói vào một ngày mùa đông. Và chiếc khăn thêu mà Miska trân trọng giữ trong túi áo ngực quân phục binh sĩ của anh trước kia vốn là của Dunhiaska. Và Miska cảm thấy không có gì quý bằng chiếc khăn thêu nhỏ xíu ba tháng nay vẫn còn lưu trong các nếp nhăn của nó mùi hương của thân hình người con gái, thoang thoảng như hương cỏ khô! Mỗi khi anh ngồi một mình, lấy chiếc khăn ra thì những hồi ức rao rực tự nhiên ập tới: cây tiêu huyền đầy sương muối bên bờ giếng, cơn bão tuyêt đổ xuống như trút từ màn trời tối đen, cặp môi mọng chắc run run của Dunhiaska và những cái ánh tinh thể lóng lánh trong những miếng tuyết nhỏ đang tan trên hai hàng mi cong của cô gái.

Miska đã sửa soạn rất chu đáo cho chuyến về nhà. Trên bức tường trong ngôi nhà của một lão lái buôn ở trần Karginskaia, anh đã giật xuống một tấm thảm hoa nhỏ để dùng làm áo ngựa, và anh đã có một cái áo ngựa đẹp là lùng từ những màu sắc tươi thắm, những đường hoa rất đẹp, nhìn từ xa đã thấy vui mắt. Anh lục trong một chiếc hòm Cô-dắc, lấy được một chiếc quần đi ngựa có nẹp gần như còn mới và nửa tá khăn bịt đầu của đàn bà có thể dùng làm ba đôi vải bọc chân. Còn đôi găng tay đan bằng sợi của đàn bà thì anh cất vào trong túi yên, vì anh không đeo ngay bây giờ, trong những ngày chiến tranh rầu rĩ, mà sẽ chờ đến lúc lên đến ngọn gò, sắp sửa cho ngựa tiến vào thôn Tatarsky mới dùng đến.

Từ cổ tới nay, đã có tập quán là anh lính Cô-dắc trở về thôn nhà bao giờ cũng phải ăn vận thật diện. Vì thế dù đã tham gia Hồng quân, một anh chàng chưa được giải phóng khỏi các truyền thống Cô-dắc cũ như Miska vẫn gìn giữ thiêng liêng tập quán cổ truyền đó.

Miska cưỡi một con ngựa rất khá lông mầu hạt dẻ sẫm, mũi trắng. Chủ cũ của nó là một gã Cô-dắc trần Ust-Khopeskaia, đã bị Miska chém chết trong một trận xung phong. Ngoài chuyện là một chiến lợi phẩm,

con ngựa nầy còn có những điểm khác có thể đem ra khoe: cơ thể nó đẹp, nước chạy hăng nhanh, dáng vẻ hiên ngang, nom đúng là một con ngựa chiến. Nhưng cái yên Kosevoi cưỡi lại nhỏ bé, tầm thường. Đệm yên đã mòn, có những chỗ vá, đai bụng phía sau làm bằng da dầu, bàn đạp cũ kỹ, bị rỉ bám đầy cốc không biết từ bao giờ, mài cọ thế nào cũng không sạch. Cả hàm thiếc cũng rất tầm thường, không có một đồ trang sức nào cả. Vì thế cần phải làm một việc gì đó, dù chỉ trang hoàng cho bộ hàm thiếc thôi cũng được. Miska đã đau khổ nặn óc không biết bao nhiêu ngày để tìm cách giải quyết vấn đề này, và cuối cùng anh chàng đã có được một giải pháp hết sức tài tình. Cạnh nhà một tên lái buôn, ngay trước quảng trường, có một chiếc giường mạ kẽn trăng loá mà những người làm công của lão đã lôi ra khỏi ngôi nhà cháy. Bốn góc giường có bốn quả cầu trăng, nắng chiếu vào nhấp nhôáng đến loá mắt. Chỉ cần tháo hay bẻ mấy quả cầu ấy, đeo vào dây hàm thiếc là bộ hàm giá thiếc nom sẽ hoàn toàn khác hẳn trước đây. Miska đã làm đúng như thế, anh vặt vít, lấy ra bốn quả cầu rỗng trên bốn góc giường, rồi dùng dây tơ đeo hai quả vào vòng hàm thiếc, hai quả hai bên dây mõm, thế là trên đầu con ngựa có bốn quả cầu sáng rực như mặt trời giữa trưa. Những khi phản chiếu ánh nắng thì lại càng choáng lộn không thể nào nhìn được. Ánh kẽn loá lên đến nỗi hễ con ngựa đi về hướng mặt trời là mắt nó nhíu lại, chân chốc chốc lại vấp, bước đi chẳng vững vàng chút nào. Mặc cho con ngựa nhìn không rõ vì mấy quả cầu, mặc cho nó chảy nước mắt do ánh sáng phản chiếu, Miska vẫn không tháo một quả cầu nào khỏi bộ hàm thiếc. Nhưng chặng bao lâu đã đến ngày Miska phải rời bỏ cái trấn Karginskaia cháy dở, nồng nặc mùi tro và gạch hun. Trung đoàn có nhiệm vụ tiến về sông Đông, về hướng Vosenskaia. Vì thế Miska không khó khăn gì lầm cũng xin được đội trưởng trinh sát cho mình một ngày nghỉ phép để về thăm gia đình.

Đồng chí đội trưởng không những cho anh nghỉ phép mà còn giúp đỡ thêm:

- Cậu đã lấy vợ chưa? - Anh hỏi Miska.
- Chưa.
- Nhưng có lẽ cũng có mảng rồi chứ gì?
- Cái gì? Mảng là cái gì? - Miska ngạc nhiên hỏi.
- Chà nhân tình ấy mà!
- À à à. Cái chuyện ấy thì không có. Nhưng có một người yêu con nhà tử tế.
- Thì là cậu đã có đồng hồ và dây đeo chưa?
- Chưa có đồng chí ạ.
- Chà cái cậu nầy! - Đội trưởng trinh sát, người Xinvrovol, trước kia vốn là một hạ sĩ tái đăng. Hồi ở quân đội cũ, bản thân anh ta cũng nhiều lần nghỉ phép, vì thế kinh nghiệm đã cho anh ta biết rằng ở đơn

vị vè mà rách rưới lam lũ thì cực như thế nào. Anh ta bèn tháo trên bộ ngực nở nang một chiếc đồng hồ có sợi dây đeo to không thể tưởng tượng được và nói - Cậu là một chiến sĩ tốt! Này, cậu hãy đeo mà về nhà, cho bọn con gái chúng nó hoa mắt, và cậu hãy nhớ tới mình ở trung đội ba. Chính mình cũng đã sống qua thời trai trẻ, phá đời của bọn con gái cũng có, bòn của bọn đàn bà cũng có mình biết lắm... Cái dây này làm bằng vàng Mỹ mới đấy. Nếu có thằng nào hỏi thì cứ trả lời như thế. Nhưng nếu gặp thằng nào hồn xược muốn hỏi dấu hiệu(2) ở đâu thì cậu cứ quạng thằng vào mõm nó! Thường vẫn có những thằng mặt dày vô sỉ như thế, đối với chúng nó thì không cần nói năng gì cả, cứ nện vào mõm chúng nó là xong.

Trước kia đã có lần, không nhớ là trong một tiệm ăn hay ở một nơi công cộng nào đó, có một thằng văn sĩ nào đó xuất thân không biết là quản lý hay thư lại, tự nhiên vác mẹ nó mặt đến định làm nhục mình ngay trước công chúng: "Ngài phô cái dây đồng hồ trên bụng, làm cứ như bằng vàng thật... Nhưng dấu hiệu của nó ở chỗ nào, xin ngài làm ơn cho biết?" Hôm ấy mình đã không để cho nó kịp hoàn hồn: "Dấu hiệu ấy à? Này thì dấu hiệu!" Rồi người đội trưởng tốt bụng của Miska nắm bàn tay nâu xịt, to bằng đầu đứa con nít, đấm ra với một sức mạnh khủng khiếp.

Miska đeo chiếc đồng hồ, rồi ngay đêm ấy anh cao râu dưới ánh lửa và thăng ngựa ra đi. Đến khi trời rạng anh vào thôn Tatarsky.

Thôn xóm vẫn hoàn toàn như xưa. Cái gác chuông không cao lắm của tòa nhà thờ xây bằng gạch vẫn vươn lên bầu trời xanh ngắt cây thánh giá mạ vàng bạc phếch. Những ngôi nhà kiên cố của bọn cỗ đạo và lái buôn vẫn nằm sát sin sít quanh bãi thôn. Cây tiêu huyền che bóng cho căn nhà nhỏ gần đỗ bụi của Miska vẫn rì rầm với cái giọng thân thiết như xưa...

Chỉ có một điều lạ lùng chưa từng thấy trong thôn, làm Miska kinh ngạc nhất là bầu không khí chết lặng bát ngát trùm lên khắp các ngõ như một cái mạng nhện. Các phố vắng tanh không một bóng người. Cửa chớp của tất cả các nhà đều đóng im ỉm. Thỉnh thoảng mới thấy vài nhà có chiếc khoá lủng lẳng trước cửa ra vào, nhưng phần lớn cửa ngõ đều mở toang. Ôn dịch tựa như đã lê những cái chân đen sít của nó qua khắp thôn, làm cho các sân gia súc cũng như ngoài phố đều vắng tanh vắng ngắt. Các nhà trước kia có người ở bây giờ đều trống rỗng, quạnh hiu.

Không nghe thấy một tiếng người nói, một tiếng gia súc kêu hay một tiếng gà gáy. Chỉ có bầy sẻ vẫn ríu rít kêu chim chíp dưới các mái nhà hiên nhà kho và trên những đống củi chất cho khô dần, cứ như lúc trời sắp mưa.

Miska bước vào sân gia súc nhà anh. Không một ai trong số những người thân thuộc ra đón. Cửa vào phòng ngoài mở thông thoáng. Bên

ngưỡng cửa còng thấy vứt bừa bãi một cái xà cạp rách nát của Hồng quân, một đoạn băng nhăn nhúm, đen sì những máu và vài cái đầu gà thối rửa, ruồi bám đầy chung quanh, và những đám lông gà. Đúng là vài ngày trước đây một số chiến sĩ Hồng quân đã đến ăn trong căn nhà nhỏ này: trên sàn vẫn còn vung vãi những mảnh bát đĩa vỡ, những miếng xương gà đã gãy, những mẩu thuốc lá, những mảnh báo bị dập nát... Miska cố né tránh thở dài, bước vào phòng trong. Trong đó tất cả vẫn như xưa, chỉ một trong hai tấm ván nắp trên cái hầm thường cất dưa hấu về mùa thu hình như có bị ném lên.

Bà mẹ của Miska có thói quen đem táo khô giấu xuống dưới đó, để trẻ con khỏi lấy ăn. Miska nhớ lại chuyện ấy bèn bước tới chỗ tấm ván, bụng bảo dạ: "Chẳng nhẽ mẹ đã không chờ mình? Có lẽ mẹ có giấu cái gì xuống ấy cũng chưa biết chừng?" Rồi anh rút gươm, lấy mũi gươm nạy tấm ván. Tấm ván rít lên, bật ra. Mùi ẩm mốc dưới hầm xông lên.

Miska quỳ xuống nhìn. Mắt anh còn chưa quen với bóng tối nên một lúc lâu chẳng nhận được ra một vật gì. Cuối cùng anh nhìn thấy một tấm khăn bàn cũ bên trên đặt nửa chai rượu, một cái xoong trong có một miếng trứng tráng mốc meo, mẩu bánh mì đã bị chuột gặm mất nửa, một cái hũ bịt kín bằng một cái chén gỗ... Bà mẹ già đã chờ con trai về. Bà đã chờ con như chờ một người khách quý nhất!

Trong lúc Miska lần xuống hầm, lòng anh run lên vì yêu thương và sung sướng. Mới vài ngày trước đây, hai bàn tay cần chăm chút của bà mẹ đã chạm vào tất cả các vật xếp trên chiếc khăn bàn cũ sạch sẽ nầy? Ngay cạnh đấy có một cái túi bằng vải đay trắng treo trên một cái khắc. Miska vội lấy ngay cái túi xuống, thấy trong đó có một đôi quần áo lót của mình, đã cũ, nhưng được vá víu cẩn thận, giặt sạch và là phẳng phiu bằng chầy. Thức ăn bị chuột vấy hỏng cả. Chỉ có rượu và sữa còn chưa bị dụng đến. Miska uống hết chỗ rượu và sữa mát lạnh rất ngon vì đã lâu dưới hầm, lấy đôi quần áo lót rồi leo lên trên.

Có lẽ bà mẹ đã sang bên kia sông Đông. "Mẹ sợ không dám ở lại, mà như thế còn hơn, nếu không đã bị bọn Cô-dắc giết chết cũng chưa biết chừng. Chỉ sợ mẹ đã vì mình mà bị chúng nó rung như cây lê mết thôi..." - anh vừa nghĩ thầm vừa từ từ bước ra ngoài. Anh tháo ngựa nhưng không quyết định sang nhà Melekhov ngay: nhà họ ở ngay bên bờ sông Đông, và từ bên kia sông, một tên thiện xạ nào đó có thể dễ dàng bắn Miska bằng một viên đạn chì không có vỏ của quân phiến loạn. Vì thế Miska quyết định tạt sang nhà Korsunov, chờ đến lúc trời nhá nhem sẽ quay ra bãi và dựa vào bóng tối để đốt nhà Mokhov cùng những ngôi nhà khác của những tên lính buôn và cỗ đạo.

Anh cho ngựa đi qua các sân sau, tới đám nhà phụ rộng thênh thang của nhà Korsunov, rồi qua cái cổng mở toang, đến buộc ngựa ở bên thềm. Anh vừa định bước vào trong nhà thì thấy cụ Grisaka đi ra thềm. Cái đầu cụ lắc lư với bộ tóc trắng như tuyết, hai con mắt loà già quá đến hết cả màu sắc nheo nheo. Chiếc áo quân phục Cô-dắc màu xám

mặc còn chưa rách cài tất cả các khuy, trên cổ áo bẩn thiu đính hai cái lon đỏ loé, nhưng cái quần đi ngựa rộng thùng thình chạy xệ chỉ muốn tụt xuống làm ông cụ cứ phải giữ bằng cả hai tay.

- Chào cụ? Miska đứng bên thềm, vung roi chào.

Cụ Grisaka nín thinh. Trong cặp mắt nghiêm khắc của cụ hiện rõ cả một vẻ vừa thù ghét vừa kinh tởm.

- Chào cụ, tôi chào cụ đấy! - Miska nói giật giọng.

- Lạy Chúa tôi! - Ông già miễn cưỡng trả lời.

Nhưng cụ vẫn nhìn Miska với một vẻ chú ý đầy phẫn nộ. Còn Miska thì cứ đưa một chân sang bên, đứng rất thung dung. Anh ngoáy ngoáy cái roi ngựa, cau mày, mím chặt cặp môi mọng như môi con gái.

- Cụ Grisaka, sao cụ không rút sang bên kia sông Đông?

- Anh làm thế nào mà biết tên tôi hử?

- Tôi chôn rau cắt rốn ở đây, làm gì mà chẳng biết?

- Thế anh là con cái nhà ai?

- Kosevoi.

- Con thằng Akim à? Cái thằng trước kia làm công cho nhà tôi ấy à?

- Đúng đấy.

Như thế đúng là anh đấy à, anh Akim con? Hôm làm lễ rửa tội sơ sinh, người ta đã đặt tên cho anh là Miska chứ gì? Hay lầm? Thật cha nào con nấy? Cái thằng ấy cũng đã ăn cháo đái bát, qua sông đắm buồm vào sóng, còn anh thì có lẽ cũng thế chứ gì?

Miska tháo chiếc găng khỏi một bên tay, hai hàng lông mày anh càng cau lại.

- Người ta gọi tôi là gì và tôi như thế nào thì không can gì đến cụ. Tôi chỉ muốn hỏi tại sao cụ không sang bên kia sông Đông?

- Không muốn đi thì không đi. Còn anh thì làm gì hử? Đi làm chó săn cho quân phản Chúa phải không? Đã đính ngôi sao đỏ lên mũ rồi phải không? Đồ chó đẻ, đồ khốn nạn, thế là mày chống lại người Cô-dắc chúng tao à? Chống lại đồng bào cùng thôn với mầy à?

Cụ Grisaka chập chững bước trên thềm xuống. Sau khi cả nhà Korsunov đều bỏ sang bên kia sông Đông, xem ra cụ ăn uống chẳng ra thế nào. Bị con cháu bỏ lại, cụ gầy yếu xiêu vẹo, càng thêm già xom, quần áo lôi thôi lếch thêch. Cụ đứng lại trước mặt Miska, nhìn anh với một vẻ vừa ngạc nhiên vừa căm phẫn.

- Tôi chống lại đấy, - Miska trả lời. - Và đã sắp tiêu diệt chúng nó rồi đấy?

- Nhưng trong Kinh Thánh đã nói như thế nào mà có biết không? Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy (3)! Có phải thế không?

- Thôi cụ cụ đừng đem những điều viết trong Kinh Thánh ra làm mê muội đầu óc tôi. Tôi đến đây không phải để nghe những chuyện ấy đâu. Bây giờ cụ hãy lập tức ra khỏi nhà ngay... - Giọng Miska nghiêm lại.

- Sao lại như thế được?

- Thế mà vẫn phải thế đấy.

- Nhưng mà muốn giở trò gì hử?

- Chẳng có chuyện gì quan trọng đâu! Cụ đi chỗ khác ngay, tôi bảo kìa?

- Tao không đi khỏi nhà tao. Tao đã biết có chuyện gì và để làm gì rồi... Mầy làm đầy tớ cho quân phản Chúa, cái dấu của chúng nó đã đóng lên cái mũ của mầy kia kia? Đặng tiên tri Gieremi đã nói về chúng mà như thế này nầy: "Ta sẽ cho dân này ăn ngải cứu và uống mật đắng, và làm cho chúng nó bị ô nhục trên khắp mặt đất(4)". Bây giờ thật đến lúc con phản lại cha, em phải lại anh rồi...

- Này cụ đừng có làm rối óc tôi! Đây không phải là chuyện anh em gì cả. Cái việc tính toán này cũng rất giản đơn: cha tôi đã làm việc cho nhà cụ đến chết, và cả tôi nữa, hồi trước chiến tranh tôi cũng đã phải đập thóc cho nhà cụ, cái sườn của tôi còn non yếu như thế mà đã bị những túi thóc nhà cụ làm vẹo đi rồi. Bây giờ đã đến lúc phải tính sổ rồi đây. Ra khỏi nhà đi, tôi sẽ lập tức đốt nhà này ngay! Chúng mầy đã sống mãi trong nhà cao cửa rộng, bây giờ đi mà sống như chúng tao đã sống: ra lều đất mà ở. Đã hiểu chưa, lão già này?

- Đấy - đấy! Thật đã đến lúc đúng như thế rồi! Trong sách của đặng tiên tri éxai đã viết: "Khi dân sự ra ngoài, sẽ trông thấy xác của những kẻ nghịch cùng ta. Rồi bọ trên xác chúng nó không bao giờ hết, lửa thiêu chúng nó không bao giờ tắt, và chúng nó sẽ làm sự gớm ghiếc cho mọi xác thịt"...(5)

- Thôi tao không có thì giờ mà đấu khẩu với mà nữa rồi? - Miska nói bằng một giọng phẫn nộ lạnh như tiền. - Có ra khỏi nhà không?

- Không! Mày cút đi, đồ quân thù quân hẵn?

- Chính vì những thằng ngoan cố như mà nên mới có chiến tranh đấy? Chính chúng mà đã khuấy động dân chúng, xui dân chúng phản lại cách mạng... - Miska hất tấp hạ khẩu súng trường kỵ binh trên vai xuống.

Phát súng nổ, cụ Grisaka ngã ngửa ra. Cụ nói rất rành rọt:

- Tựa như... không phải là lòng ta muốn... mà là ý của Đức Chúa lời ta muốn thế... Lạy Chúa tôi, xin Người hãy thu nạp kẻ nô lệ của Người... trong bình yên... - Rồi cụ rên rỉ, máu rỉ ra dưới chòm râu trăng loá.

- Rồi Chúa sẽ thu nạp! Cái con quỷ già này, mà yết đắng bị tống cổ về đây từ lâu rồi!

Kosevoi đi vòng tránh chỗ ông cụ đang nằm sóng sượt với vẻ mặt kinh tởm rồi chạy lên thềm.

Vỏ bào khô bị gió thổi bay vào phòng ngoài cháy bùng lên với những ngọn lửa hồng hồng. Cái vách bằng ván ghép ngăn căn để đồ với phòng ngoài bén lửa rất nhanh. Khói bốc lên đến trần, bị một làn gió thổi thông thoáng lùa vào phòng.

Miska bước ra ngoài và trong khi anh đốt nhà kho, nhà thóc, những ngọn lửa ở nhà trên đã cháy ra đến ngoài, rào rào thè lưỡi liếm một cách thèm khát các khung cửa sổ bằng gỗ thông và vươn những cánh tay dài nghêu leo lên mái nhà...

Miska vào cánh rừng bên cạnh thôn đánh một giắc cho đến khi trời hoàng hôn, dưới những cây mận dại có những dây hốt bối leo quấn quít. Ngay cạnh đấy, con ngựa của anh lười nhác bút những sợi cỏ thê mọng nước. Nó đã được tháo yên, hai chân sau bị chằng vào nhau. Đến tối, con ngựa khát không chịu được nữa đã hí lên đánh thức chủ.

Miska đứng lên buộc cái áo ca-pôt vào dây yên, cho con ngựa uống nước ở cái giếng ngay trong rừng, rồi đóng yên, cưỡi ngựa vào trong ngõ.

Những cái cọc cháy thành than đen xì vẫn còn bốc khói quanh sân trước nhà Korsunov, những làn khói khét lẹt lan ra mù mịt. Cả ngôi nhà chính rộng thênh thang chỉ còn lại cái nền đá rất cao và cái bếp lò gần đó dựi với cột ống khói đen ngòm vươn lên trời.

Miska đi thẳng tới sân gia súc của nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna đang ở dưới nhà kho đùm ít gỗ vụn vào tạp dề để nhóm bếp trong lúc Miska vẫn chemm chệ trên yên, mở cửa xếp cho ngựa đi thẳng vào trong sân.

- Chào bác ạ! - Anh chào bà già, giọng âu yếm.

Nhưng bà Ilinhitna đã sơ hết hồn hết vía, bà buông thõng hai tay, không nói được câu nào để trả lời, những mảnh củi vụn rơi lá tả từ chiếc tạp dề...

- Bác có khoẻ không bác?

-Ơn... ơn Chúa, - bà Ilinhitna ngập ngừng trả lời.

- Bác vẫn còn sống, vẫn khoẻ chứ?

- Sống thì còn sống, nhưng chuyện sức khoẻ thì chớ có hỏi.

- Các ông Cô-dắc nhà bác đâu cả rồi? - Miska xuống ngựa, bước tới nhà kho.

- Ở bên kia sông Đông...

- Bác ở lại chờ bọn "Kadet" à?
- Tôi chỉ lo công việc của đàn bà... Các chuyện kia thì tôi không biết...
- Thê cô Evdokaia Pantelevna (6) có nhà không?
- Cả nó cũng sang bên kia sông Đông rồi.
- Ma quái đã đưa họ sang bên ấy? - Cơn tức tối làm giọng Miska run lên, trở nên cứng rắn hơn. - Bác ạ, tôi nói với bác thế này nhé: thằng Grigori, thằng con trai bác ấy, nó là một kẻ thù hung ác nhất của Chính quyền Xô viết đấy. Chúng tôi mà sang tới bờ bên kia thì sẽ lồng cái dây thòng lọng đầu tiên vào cổ nó. Còn bác Panteley Prokofievich mà bỏ chạy thì thật là không cần thiết. Con người vừa già vừa thot như bác ấy thì cứ ngồi ở nhà là tốt nhất...
- Để chờ chết à? - Bà Ilinhitna hỏi bằng một giọng nghiêm khắc rồi lại bắt đầu nhặt những mảnh gỗ vụn bỏ vào trong tạp dề.
- Chà chết thì không đến nỗi phải chết đâu. Có thể cũng phải ăn roi chút ít, nhưng giết người thì người ta không giết bác ấy đâu. Nhưng tất nhiên tôi đến thăm bác không phải là vì chuyện ấy. - Miska sửa lại cái dây đồng hõ trên ngực, đưa mắt nhìn xuống. - Tôi đến là để thăm cô Evdokaia Pantelevna. Tôi hết sức lấy làm tiếc vì cô ấy cũng đi theo đám rút lui, nhưng bác là mẹ đẻ cô ấy nên tôi xin tha với bác. Tôi xin tha với bác như thế này: tôi đã đau khổ vì cô ấy từ lâu rồi, nhưng bây giờ thì chúng tôi chẳng làm gì có thì giờ để đau khổ vì các cô gái. Chúng tôi đang chiến đấu chống bọn "phản" và sẽ tiêu diệt chúng nó một cách không thương tiếc. Nhưng hễ hoàn toàn tiêu diệt được chúng nó, thành lập được Chính quyền Xô viết hoà bình trên toàn thế giới là bác ạ, tôi sẽ nhờ ông mỗi đến xin bác cô Evdokaia đấy.
- Bây giờ không phải là lúc nói chuyện ấy!
- Không, đúng lúc lắm! - Miska cau mày giữa hai hàng lông mày của anh hẵn lên một vết nhăn rất bướng bỉnh. - Mỗi mạnh thì chưa phải lúc, nhưng nói về chuyện ấy thì có thể được. Mà tôi cũng không chọn một lúc nào khác để nói đâu. Hôm nay tôi còn ở đây, nhưng đến mai chưa biết chừng đã bị điều sang bên kia sông Dones rồi. Vì thế tôi muốn báo để cho bác biết: cô Evdokaia, bác chờ có gả bừa gả bậy cho ai, nếu không nhà bác sẽ gặp chuyện chẳng hay gì đâu. Chỉ sau khi đơn vị tôi gửi tới bức thư báo tin tôi đã bị giết, bác hãy để cho người khác đến mỗi mạnh, còn bây giờ thì không được. Vì tôi và cô ấy đã yêu thương nhau rồi. Quà tặng cô ấy tôi chẳng đem gì về cả, vì quà biếu thì chẳng kiếm đâu ra. Nhưng nếu bác cần đến thứ gì trong số tài sản của những thằng tư sản, lái buôn, bác cứ bảo, tôi sẽ đi lôi về ngay.
- Cầu Chúa cứu vớt? Tôi vốn dĩ không lấy cái gì của người khác bao giờ.

- Thôi được nếu thế thì tuỳ ý bác. Nếu bác được gặp cô Evdokaia trước tôi thì nhờ bác chuyển giúp cho lời tôi tha thiết hỏi thăm. Thôi chào bác và xin bác chớ quên những lời tôi nói.

Bà Ilinhitna không trả lời, bỏ vào trong nhà, còn Miska thì lén ngựa, ra bãi thôn.

Đến đêm, các chiến sĩ Hồng quân từ trên núi kéo xuống thôn.

Tiếng họ chuyện trò nhộn vang lên trong các ngõ. Ba người mang một khẩu trung liên ra đặt vọng tiêu ở bờ sông Đông. Họ hỏi Miska, đòi kiểm tra giấy tờ. Anh đi đến trước căn nhà nhỏ của gã Semion "Đầu gang" thì gặp thêm bốn người nữa, hai người chờ lúa yến mạch trên một chiếc xe có mui, còn hai người kia cùng mụ vợ nhỏ bé ho hen của gã "Đầu gang" khiêng một chiếc máy khâu đẹp chân và một túi bột.

Mụ vợ gã "Đầu ngang" nhận ra Miska, chào hỏi anh:

- Thím kéo cái gì đấy thím? - Miska tò mò hỏi.

- Chúng tôi đang giúp một chị thuộc giai cấp bần nông xây dựng cơ nghiệp đây. Chúng tôi đem đến cho chị ấy một chiếc máy khâu của bọn tư sản và bột mì. - Một chiến sĩ Hồng quân trả lời liến thoảng, giọng rất hoạt bát.

Miska đốt liền một lúc bảy ngôi nhà của mấy tên đã rút sang vùng sông Dones: hai tên lái buôn Mokhov và Atepин "Cha - cha" tên cỗ đạo Visarion, lão cha tư tế Pankrati và ba tên Cô-dắc giàu có khác. Xong đâu đó anh mới ra khỏi thôn.

Anh lén đến gò thì quay ngựa nhìn lại. Bên dưới, trong thôn Tatarsky, những đám lửa đỏ rực cháy bùng bùng với những ngọn lửa vươn dài như đuôi cáo trên nền trời đen như đá lợp nhà. Lửa lúc thì vọt cao, ánh cả xuống mặt sông Đông chảy cuồn cuộn lăn tăn như những mắt lưới, lúc thì hạ thấp xuống, ngả về phía tây, đốt ngẫu nhiên nhưng ngôi nhà.

Từ phía đông, một luồng gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ tới, càng làm lửa cháy to thêm và đưa những đám khói đen lấp loáng như than của đám cháy đi rất xa...

Chú thích:

(1) Ý nói "châm lửa đốt" (ND)

(2) Hình khắc tên hiệu kim hoàn trên đồ vàng để chứng thực là không phải của giả. (ND)

(3) Tân ước. Tin lành theo Luca, chương VI, tiết 31. (ND)

(4) Cựu ước, sách của Gieremi, chương IX, tiết 15, 16. Đúng trong Kinh Thánh viết là: "Nầy, ta sẽ cho dân nầy ăn ngải cứu và cho uống mật đắng. Ta sẽ làm cho chúng tan lạc trong các dân tộc mà chúng nó và tổ phụ chúng chưa từng biết... (ND)

(5) Cựu ước. Sách của Exai. Chương LXVI, tiết 24. (ND)

(6) Cách xưng hô long trọng để gọi Dunhiaska. (ND)

PHẦN 7

Chương 186

Cuộc phiến loạn ở vùng Đông Thượng đã thu hút từ mặt trận miền nam một lực lượng khá lớn của Hồng quân, vì thế nó đã cho phép Bộ tư lệnh Quân đội sông Đông không những có thể tự do điều động lại lực lượng của chúng trên mặt trận yểm hộ Novocherkask, mà còn tập trung được trong khu vực hai trấn Kamenskaia và Ust-Belokalitvenskaia một binh đoàn đột kích rất mạnh gồm những trung đoàn đã qua thử thách, kiên cường nhất, phần lớn là dân miền dưới và dân Kalmys. Nhiệm vụ của binh đoàn này là chờ thời cơ thích đáng, phối hợp với các đơn vị của tướng Fitkhelaurov, đánh bật sư đoàn 12 thuộc Tập đoàn quân Hồng quân số 8, rồi hoạt động bên sườn và trong hậu phương hai sư đoàn 13 và Ukrainskaia, đột phá về phía Bắc để hợp nhất với quân phiến loạn vùng Đông Thượng. Tướng Denisov tư lệnh Quân đội sông Đông cùng với trưởng ban tham mưu là tướng Poliakov đã kịp thời vạch ra kế hoạch tập trung binh đoàn đột kích, và đến cuối tháng Năm, toàn bộ kế hoạch này hầu như đã được thực hiện. Gần 16.000 tay súng và tay gươm đã được điều về hướng Kamenskaia tập cùng với 36 khẩu pháo và 140 cỗ súng máy. Chúng còn tập trung cả những đơn vị kỵ binh cuối cùng và những trung đoàn tinh nhuệ của cái gọi là "quân đội trẻ" biên chế trong mùa hè năm 1918, gồm những gã Cô-dắc vừa đủ tuổi đi lính.

Trong khi đó, quân phiến loạn bị bao vây bốn phía, vẫn tiếp tục đánh bật những cuộc tấn công của các đơn vị tiểu phat Hồng quân. Về phía Nam, dọc theo bên trái sông Đông, hai sư đoàn quân phiến loạn ngoan cố nằm lỳ trong các chiến hào, không cho quân địch vượt sông, tuy vô số những đại đội pháo của Hồng quân bố trí trên suốt chiều dài mặt trận hầu như không lúc nào ngớt dội lên đầu chúng một hỏa lực ác liệt. Còn ba sư đoàn nữa thì yểm hộ khu vực phiến loạn về phía tây, phía bắc và phía đông. Ba sư đoàn này đã phải chịu những thiệt hại hết sức nặng nề, nhất là trong khu vực đông bắc, nhưng vẫn không rút lui, vẫn cứ trụ lại trên các địa giới của khu Khopesky.

Đại đội của bọn Cô-dắc thôn Tatarsky bố trí ngay trước mặt thôn nhà. Cuộc sống vô công rồi nghề bắt đắc dĩ đã làm chúng chán ngấy vì thế một lần chúng đã làm Hồng quân phải nổi lệnh báo động.

Ngay trong đêm tối mù, vài gã Cô-dắc cảm tử lặng lẽ chèo thuyền sang bờ bên phải, bất thần tập kích một vọng tiêu của Hồng quân, giết bốn chiến sĩ Hồng quân và cướp được một khẩu súng máy. Ngay hôm

sau Hồng quân điều một đại đội pháo ở khu vực Vosenskaia đến nơi và đại đội này đã dội lên các chiến hào của quân Cô-dắc một màn hỏa lực di động. Một phát đạn ghém vừa nổ trên khu rừng, đại đội Cô-dắc đã vội rời bỏ chiến hào, lùi xa bờ sông, rút sâu vào trong rừng. Sau một ngày một đêm, đại đội pháo bị điều đi chỗ khác, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky lại trở về chiếm lĩnh khoảng trận địa vừa rút bỏ. Đợt bắn phá của pháo binh đã gây tổn thất cho đại đội: những mảnh đại bác đã giết hai tên còn trẻ trong số mới bổ sung và làm bị thương gã liên lạc của tên đại đội trưởng, vừa mới ở Vosenskaia về.

Sau đó tình hình lại tương đối yên tĩnh và cuộc sống trong chiến hào lại trôi theo nhịp cũ. Bọn đàn bà thường đến thăm. Cứ đến đêm họ lại mang tới bánh mì và rượu nhà nấu lấy. Song bọn Cô-dắc cũng chẳng thiếu gì thức ăn: chúng đã chọc tiết hai con bò non bị lạc và ngày nào cũng ra các hồ nước đánh bắt cá. Khristonhia được coi như chủ nhiệm ngành cá. Thuộc phạm vi phụ trách của hắn có một cái lưới đánh cá dài mươi xa-gien không biết ai đã bỏ lại trên bờ sông trong khi rút lui. Đại đội Cô-dắc đã bắt được cái lưới ấy và khi đánh cá Khristonhia bao giờ cũng ra những chỗ sâu, vì thế hắn thường khoe rằng trên bãi cỏ ven sông không có cái hồ nào mà hắn không lội qua được. Sau một tuần đánh cá liên miên, cái áo sơ-mi và chiếc quần đi ngựa của hắn nồng nặc một mùi cá ướt tanh lợm không sao bay qua hết, đến nỗi cuối cùng gã Anikey, dứt khoát không chịu nằm cùng hầm với hắn nữa. Gã bảo:

- Người cậu khắm, hệt như một con cá nheo thối ấy? Nếu ở lại đây với cậu thêm một ngày nữa thì sẽ suốt đời tẩm lợm không bao giờ dám ăn cá nữa...

Từ hôm ấy, dù nhiều muỗi, Anikey cứ ngủ bên ngoài hầm. Trước khi đi ngủ, gã nhăn mặt đầy vẻ kinh tởm, cầm chổi quét những đám vẩy cá và ruột cá hôi thối bỏ bừa bãi trên mặt cát. Nhưng sáng hôm sau Khristonhia đi đánh cá về lại đàng hoàng ngồi chễm chệ ngay trước cửa hầm, đánh vẩy và bỏ ruột những con cá giếc vừa đánh được. Chung quanh hắn, hàng đàn nhặng xanh bay rùng rùng, những con kiến vàng bò tới lúc nhúc như đám mây. Rồi gã Anikey lại hồn hển chạy tới, từ xa đã réo lên:

- Cậu không kiểm được chỗ nào khác hay sao? Đồ quý dữ, sao cậu không hóc xương cá mà chết đi cho rảnh? Thôi xéo đi, cậu hãy vì Chúa cứu thế mà cút ra chỗ khác! Mình ngủ ở ngay đây mà cậu cứ ném đầy ruột cá ra, làm cho kiến trong toàn khu đều mò tới? tanh thối cứ như Astrakhan ấy?

Khristonhia chùi con dao đánh vẩy vào quần, trầm ngâm nhìn rất lâu khuôn mặt phẫn nộ, nhẫn thín chẳng có sợi râu nào của Anikey rồi bình thản nói:

- Anikey ạ, đúng là trong bụng cậu có giun nên cậu mới không chịu được mùi cá đấy. Cậu thử chờ lúc tối ăn ít tối xem thế nào?

Anikey nhổ toẹt bãі nước bọt, vǎng tục một thoi một hǒi rồi bỏ

Những cuộc cãi cọ giữa hai gã kéo dài từ ngày nǎy qua ngày khác. Nhưng nói chung, toàn đại đội sống với nhau rất êm thǎm. Được ăn uống no nê, tất cả bọn Cô-dắc đều vui vẻ, chỉ trừ Stepan Astakhov. Không biết vì Stepan được biết qua bọn Cô-dắc trong thôn hay linh tính báo cho anh ta biết rằng Acxinhia vẫn đi lại với Grigori ở Vosenskaia mà tự nhiên anh ta buồn rǔ ra. Một hôm anh ta vô duyên vô cớ chửi nhau với gã trung đội trưởng rồi dứt khoát từ chối không làm công việc canh gác nữa. Anh ta cứ nǎm lì trong hǎm trên một tấm thảm đen có đóng dấu, chỉ thở dài và hút liên miên thứ thuốc lá nhà trồng lấy. Nhưng đến khi anh ta được biết rằng viên đại đội trưởng phái Anikey đi Vosenskaia lĩnh đạn, anh ta mới ra khỏi hǎm lần đầu sau hai ngày đêm nǎm lì trong đó, Stepan nheo hai con mắt sưng háp, luôn luôn chảy nước mắt vì mất ngủ, nhìn với một vẻ đầy nghi ngờ những đám lá lồm xồm, sáng loá trên những cái cây ngật ngưởng trước gió, những đám mây bị gió thổi dựng đứng lên như một đàn ngựa bờm trắng, lắng nghe tiếng rừng rì rầm rồi bước qua những cái hǎm tìm Anikey.

Anh ta không muốn nói trước mặt bọn Cô-dắc, bèn kéo Anikey ra chỗ khác, khẩn khoản nhờ gã.

- Nhờ cậu tới Vosenskaia thì tìm hộ Acxinhia, nói lại lời mình bảo Acxinhia cố đến thăm mình. Cậu nói hộ rằng hiện giờ mình chấy rận như sung, quần áo lót chưa giặt, ngoài ra cậu nói giúp thêm rằng... - Stepan nín lặng một giây, giấu nụ cười ngượng nghịu dưới hàng ria rồi nói nốt - Cậu bảo giúp là mình nhớ lắm, mong Acxinhia đến ngay.

Đêm hôm ấy Anikey đến Vosenskaia, tìm được nhà Acxinhia ở.

Sau lần giận nhau với Grigori, nàng vẫn ở nhà bà cô như cũ. Những lời Stepan nói với gã, Anikey đều lật tinh nói lại hết, nhưng để cho lời nói của mình có thêm hiệu lực, gã đã tự ý bịa thêm rằng Stepan doạ sẽ đến Vosenskaia nếu Acxinhia không tới đại đội.

Nàng nghe xong lời Stepan nhǎn bèn sửa soạn đi ngay. Bà cô vội vã nhào bột, nướng ít bánh sữa và hai giờ sau, Acxinhia đã đóng vai một người vợ ngoan ngoãn, cùng Anikey đến chỗ đại đội của thôn Tatarsky bố trí.

Stepan đón vợ với cả nỗi lòng bồi hồi nhưng anh ta cố giấu không để lộ. Anh ta ngắm khuôn mặt gầy rộc của nàng có ý thăm dò, hỏi han nàng chuyện nọ chuyện kia một cách dè dặt, nhưng không hé răng hỏi nửa lời về chuyện nàng có gặp Grigori hay không.

Suốt buổi nói chuyện, chỉ có một lần anh ta quay đi chỗ khác, đưa mắt nhìn xuống và hỏi Acxinhia:

- Thế sao Acxinhia lại tới Vosenskaia theo bờ bên kia? Tại sao không qua sông ngay phía trước thôn?

Acxinhia trả lời một cách khô khan rằng nàng không thể qua sông cùng với những người không quen biết, mà nhờ nhà Melekhov giúp thì nàng không muốn. Sau khi trả lời xong, nàng cảm thấy như nếu thế thì nhà Melekhov đối với mình không phải là những người xa lạ, mà là họ hàng thôn thuộc. Và nàng luống cuống sợ Stepan cũng có thể hiểu như mình. Mà chắc hẳn anh ta cũng đã hiểu như thế. Có cái gì run run dưới hai hàng lông mày Stepan và tựa như có một bóng đen lướt qua mặt anh ta.

Anh ta ngược mắt lên nhìn Acxinhia có ý dò hỏi. Nàng cũng hiểu câu hỏi không nói ra lời ấy, nên rất bất thắn ngượng quá, đỏ bừng mặt, tự mình lại bức bối với mình.

Stepan thương hại Acxinhia nên làm vẻ như không nhận thấy gì cả, và chuyển câu chuyện sang các việc trong nhà. Anh ta bắt đầu hỏi xem trước khi ở nhà ra đi nàng đã cất giấu được những gì và cất giấu có cẩn thận không.

Trong thâm tâm Acxinhia cũng nhận thấy sự đại lượng của chồng, vì thế trong khi trả lời nàng cứ luôn luôn cảm thấy trong lòng ngượng ngùng bứt rút và để làm Stepan tin rằng tất cả những điều xảy ra giữa hai người đều không có gì đáng kể, để giấu sự xao xuyến trong lòng mình, nàng cố ý kéo dài câu chuyện và nói giọng dè dặt, khô khan, hoàn toàn chuyên chú vào công việc làm ăn.

Hai vợ chồng ngồi trong hầm nói chuyện với nhau. Nhưng họ luôn luôn bị bọn Cô-dắc đẽn quấy rầy. Chỗ chốc lại có một tên bước vào. Khristonhia vào hầm rồi sửa soạn đi ngủ ngay ở đấy. Stepan thấy mình không có cách nào chuyện trò riêng với vợ bèn miễn cưỡng ngừng câu chuyện.

Acxinhia sung sướng đứng dậy, vội vã cởi khăn gói, lấy cho chồng ăn những cái bánh sữa mang từ thị trấn về rồi lục trong chiếc túi dết dã chiến của Stepan và đem những đồ lót bẩn đi giặt ở cái đầm gần đấy.

Khu rừng chìm trong bầu không khí lặng lẽ trước lúc bình minh và làn sương mù xanh xanh. Cỏ trĩu sương đêm gốc đầu xuống đất. Ếch nhái đua nhau kêu ồm ộp trong các mảnh đầm và ở một chỗ ngay bên cạnh cái hầm, có con chim cuốc kêu rin rit trong một bụi phong rất rậm. Acxinhia đi qua trước bụi cây. Mạng nhện phủ đầy bụi cây từ trên ngọn xuống tới những cái gốc mọc ngập trong lớp cỏ hết sức rậm rạp. Những giọt sương nhỏ li ti bám trên những sợi tơ nhện sáng loá lên như ngọc trai. Con cuốc cuốc lặng lẽ đi một phút, song những đám cỏ bị cắp chân đất của Acxinhia dẫm bẹp xuống còn chưa kịp ngẩng lên thì nó lại cất tiếng kêu. Một con dẽ mào bay vụt dưới đầm lên trả lời nó bằng giọng thảm thương.

Acxinhia cởi cái áo ngắn mặc ngoài và cái nịt vú làm nàng vướng víu không cử động được dễ dàng, lội đến đầu gối trong nước đầm bốc hơi ấm ấm rồi bắt đầu giặt. Trên đầu nàng, những con mòng bay nhung

nhúc, tiếng muỗi rùng rùng. Nàng cong một cánh tay đầy đặn, ngăm ngăm, xua những con muỗi trước mặt, đầu óc luôn luôn bị ám ảnh bởi những ý nghĩ về Grigori, về chuyện hai người giận nhau lần vừa qua, trước khi chàng xuống đại đội.

"Chưa biết chừng trong lúc này anh chàng đang đi tìm mình đây? Ngay đêm nay mình sẽ quay về thị trấn?" Acxinhia quyết định như đinh đóng cột rồi mỉm cười nghĩ rằng mình sắp được gặp Grigori như thế nào và hai người sẽ làm lành với nhau lẽ như thế nào.

Mà kể cũng lạ thật: thời gian gần đây, mỗi khi nghĩ tới Grigori, không hiểu sao nàng không hình dung chàng với cái hình dáng dung mạo đúng như của chàng hiện nay. Trước mắt nàng bao giờ cũng hiện ra một Grigori không phải như bây giờ, không phải là anh chàng Cô-dắc cao lớn, hùng dũng, giàu kinh nghiệm trường đời, với hai con mắt nheo nheo mệt mỏi, bộ ria đen mà hai đầu đã đỏ hoe, những sợi tóc bạc quá sớm hai bên thái dương và những vết nhăn thô bạo trên trán, tất cả những dấu vết không thể phai nhòa của mọi thiêng thốn mà chàng đã phải chịu đựng qua bao năm chiến tranh. Trái lại đó là chàng Griska Melekhov ngày xưa, thô bạo và vụng về trong yêu đương như mọi gã thanh niên khác, với cái cổ tròn tròn thon thon rất trẻ và cặp môi luôn nở một nụ cười vô tư lự. Chính vì thế Acxinhia càng cảm thấy yêu chàng gấp bội tình yêu kèm theo một sự trìu mến gần như của người mẹ.

Ngay trong lúc này cũng thế: nàng hồi tưởng trong trí nhớ một cách hết sức rành rọt những nết trên khuôn mặt vô vàn thân thương.

Nàng thở hổn hển, mỉm cười đứng thẳng dậy, ném chiếc sơ-mi chưa giặt sạch của chồng xuống chân và bỗng nhiên cảm thấy trong họng có tiếng nước nở ngọt ngào dồn lên như một hòn gì vừa tròn vừa nóng. Nàng khẽ lẩm bẩm:

Anh thật đáng nguyên rúa, anh đã chiếm hắn cõi lòng em đến hết đời rồi!

Nước mắt đã làm nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, nhưng sau đó toàn bộ cái thế giới xanh ngát của buổi sớm mai chung quanh tựa như mất hết màu sắc. Nàng đưa mu bàn tay lên chùi má, hất tóc khỏi vúng trán ấm ướt rồi nhìn theo rất lâu một con bói cá băng cặp mắt mờ đục, vô tư lực. Con chim lông xám nhỏ xíu lướt trên mặt nước một lát rồi biến mất trong lớp sương mù sủi bọt dưới làn gió, nom như một đám đăng-ten hồng hồng.

Giặt xong quần áo, Acxinhia phơi lên mấy bụi cây rồi vào trong hầm.

Khristonhia đã ngủ dậy. Hắn ngồi bên cạnh cửa hầm, ngọ nguật những ngón chân méo mó săn sùi, nói lải nhải với Stepan, nhưng anh ta cứ nằm lì trên cái đệm, nín thinh hút thuốc, nhất định không trả lời những câu Khristonhia hỏi.

- Có lẽ cậu cho rằng bạn Đỏ sẽ không vượt sông sang bờ bên này có phải không? Cậu giả câm giả điếc à? Được, giả câm thì cứ giả câm. Nhưng mình thì nghĩ rằng nhất định chúng nó sẽ vượt sông cho kỳ được ở những chỗ có thể lội qua cho mà xem... Dứt khoát là ở những chỗ lội! Ngoài ra sẽ không ở chỗ nào khác đâu. Hay cậu lại cho rằng chúng nó có thể cho kỵ binh bơi qua? Nhưng sao cậu cứ câm như hến thế, Stepan? Xem ra tình hình đã đi tới chỗ kết thúc rồi, thế mà cậu cứ nằm thườn ra như khúc gỗ ấy?

Stepan thậm chí nhảy chồm dậy, trả lời bằng một giọng tức tối:

- Nhưng tại sao cậu cứ bám dai như đỉa thế hử? Người với ngọt gì mà kỳ quặc? Người ta có vợ đến thăm mà chúng nó cũng chẳng tha cho... Cứ kéo đến ám với những chuyện ngớ ngẩn đâu đâu, không để cho nói được với vợ một lời nào nữa?

Vớ được một thằng như thế này để mà trao đổi... - Khristonhia bực mình đứng dậy, lồng hai bàn chân đất vào đôi ủng ngắn đi đã mòn vẹt. Lúc bước ra ngoài hắn va đầu một cái rất đau vào xà ngang cửa.

- Ở đây chúng nó sẽ không để yên cho chúng mình nói chuyện với nhau đâu, ta ra ngoài rừng đi, - Stepan bảo vợ.

Rồi không chờ nàng trả lời có thuận như thế hay không, anh ta bước ngay ra cửa, Acxinhia ngoan ngoãn ra theo.

Hai vợ chồng quay về căn hầm thì trời đã giữa trưa. Bọn Cô-dắc trung đội hai đang nằm nghỉ trong bóng mát dưới một bụi xích dương. Nhìn thấy hai người, chúng buông những quân bài xuống, ngừng câu chuyện, gã thì nháy mắt với nhau tỏ ý "thông cảm", gã thì cười nhạo, gã thì vò thở dài.

Trong khi bước qua trước mặt bọn chúng, Acxinhia bĩu môi một cách khinh bỉ, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn trắng viền đăng-ten nhau nát chít trên đầu. Bọn Cô-dắc nín thinh để cho nàng bước qua, nhưng khi Stepan đi sau vừa tới ngang chỗ bọn chúng thì Anikey đứng dậy, rời khỏi những gã đang nằm, rồi vò ra vẻ cung kính, cúi rạp người xuống chào Stepan và nói thật to:

- Xin chúc mừng hai vị... thế là hết tuần chay rồi!

Stepan mỉm cười thích thú. Anh ta lấy làm sung sướng vì bọn Cô-dắc đã trông thấy mình ở ngoài rừng về cùng với vợ. Đến chừng mực nào đó, chuyện này đã giúp anh ta ngăn chặn mọi điều ra tiếng vào quanh chuyện vợ chồng ăn ở với nhau chẳng ra gì... Anh ta thậm chí còn nhún nhún vai một cách ngang tàng, phơi ra trước mắt bọn kia cái lưng áo sơ-mi còn chưa ráo mồ hôi, coi bộ dương dương tự đắc. Mãi khi được khuyến khích như thế, bọn Cô-dắc kia mới cười nói nhao nhao:

- Các cậu ạ đàn bà thật có mẩy tay? Cái áo sơ-mi của thằng Stepan vắt được ra nước... Dính chặt lấy hai cái xương bả vai?

- Nó cười thằng cha đến sủi cả mồ hôi...

Một gã còn trẻ măng nhìn theo Acxinhia đến tận cửa hầm, hai con mắt đờ đẫn đầy vẻ thán phục, rồi gã nói như mất hồn:

- Khắp gầm trời nầy không thể kiểm đâu ra một chị chàng đẹp như thế nầy đâu, nói sai có Chúa phạt!

Anikey nghe thấy thế bèn lý sự lại:

- Thế chú nó đã thử đi tìm chưa?

Nghe thấy những lời nói sốt sắng thô bỉ như thế, Acxinhia hơi tái mặt. Nàng bước vào trong hầm, mặt cau lại một cách kinh tởm, vì nhớ lại sự đi lại vừa nấy với chồng và cũng vì những lời nhận xét tục tĩu của các bạn chồng. Stepan nhìn qua thấy rõ tâm trạng của vợ, anh chàng bèn dàn hoà:

- Acxinhia ạ, em đừng bức mình với bọn ngựa giống ấy làm gì. Chúng nó đang buồn nên mới thế đấy.

- Cũng chẳng bức mình với ai cả, - Acxinhia vừa trả lời bằng giọng âm thầm, vừa lục lọi trong cái túi bằng vải lanh thô mang theo, vội vã lấy ra tất cả những thứ đem đến cho chồng. Rồi nàng nói khẽ hơn - Chỉ đáng bức với chính mình thôi, nhưng còn lòng dạ nào mà bức nữa...

Không hiểu sao câu chuyện giữa hai người rất là chuêch choạc.

Chừng mươi phút sau, Acxinhia đứng dậy. "Bây giờ mình sẽ bảo ngay hắn rằng mình đi Vosenskaia", - Nàng nghĩ thế nhưng lại nhớ ngay rằng mình còn chưa cất các đồ lót đã phơi cho Stepan.

Nàng ngồi ở cửa hầm, vá víu rất lâu những chiếc sơ-mi và đồ lót của chồng đã mục vì mồ hôi, chốc chốc lại nhìn vầng mặt trời ngả dần về tây.

Tuy vậy hôm ấy nàng vẫn chưa bỏ đi ngay. Vì không có đủ quyết tâm. Nhưng sáng hôm sau, mặt trời vừa ló, nàng đã bắt đầu sửa soạn. Stepan cố giữ nàng lại, van nàng ở thêm dù chỉ một ngày, nhưng nàng khăng khăng không nghe, vì thế anh ta không cõi nài nữa. Mãi đến lúc sắp chia tay, Stepan mới hỏi:

- Acxinhia định ở Vosenskaia à?

- Tạm thời hãy ở Vosenskaia đã.

- Có lẽ ở lại đây với anh thì hơn?

- Em ở đây cũng không tiện... còn có bọn Cô-dắc.

- Ừ mà phải... - Stepan đồng ý như thế, và chỉ chia tay một cách lạnh nhạt.

Gió đông-nam thổi rất mạnh. Làn gió bay tới từ một nơi rất xa, ban đêm có yếu đi một chút, nhưng đến sáng lại mang đến hơi nóng hùng hực của vùng đồng hoang bên kia biển Caxpiên, đổ ào ào tới những bãi

bồi mọc đầy cỏ trên bờ bên trái sông Đông, hút cạn sương mai, xua tan mây mù, phủ kín các nhánh núi đá phẳng vùng ven sông một làn hơi ngọt ngạt màu hồng nhạt.

Acxinhia tháo đôi ủng ngắn, rồi đưa tay trái nhấc gấu váy (trong rừng, sương vẫn còn đọng trên cỏ), nhẹ nhàng bước trên con đường rừng hoang vắng. Hai bàn chân không của nàng cảm thấy mát mát rất dễ chịu trên chất đất ẩm, trong khi những cắp môi nóng hổi của làn gió hanh cứ sục sạo hôn hai bắp chân để trần đầy đặn, hôn cổ nàng.

Tới một khoảng rừng thưa rất thoáng, nàng ngồi xuống nghỉ bên cạnh bụi tầm xuân đang nở hoa. Không biết chỗ nào gần đây có vài con vịt trời cái sục sạo trong đám lau sậy bên một cái hồ nhỏ chưa cạn hết nước, một con vịt được gọi mái bằng một giọng khàn khàn.

Những khẩu súng máy bên kia sông Đông nổ một nhịp không nhanh lăm, nhưng hầu như không nghỉ lúc nào, lâu lâu lại bùng lên vài phát đạn pháo. Bên nầy sông, những phát đạn pháo nổ rất rền, nghe như những hồi âm.

Rồi những tiếng súng lảng đi một lát và muôn vật lại mở ra cho Acxinhia thấy cái thế giới âm thanh thăm kín của nó: Những đám lá bạch lạp, mặt phải xanh mướt, mặt trái trắng bệch, những tán lá sồi chạm hoa tinh vi như đúc bằng kim khí xào xác rung lên dưới gió.

Những tiếng rì rầm đều đặn chập chờn vắng tới từ khoảng liễu hoàn diệp còn non. Ở một chỗ rất xa, có con chim cu bập bẹ đếm hộ cho người nào đó biết những năm anh ta còn được sống thêm bằng một giọng rầu rĩ. Một con chim dễ cáo cái mào dài bay trên mặt hồ và hỏi luôn miệng: "Anh là con nhà ai, anh là con nhà ai?". Cách Acxinhia chỉ hai bước, có con chim nhỏ xíu uống nước trong vết bánh trên đường, nó uống xong ngừa cổ ra sau, dim mắt khoái trá. Vài con ong đất lông mướt như nhung, mình đầy phấn hoa, kêu vo vo. Những con ong rừng nâu đen dung đưa trên cánh những bông hoa của cỏ nội rồi mang những "chiến lợi phẩm" thơm phức lẩn vào những hốc cây râm mát. Nhựa nhỏ xuống từng giọt từ các cành tiêu huyền. Trong khi đó, từ dưới gốc bụi sơn trà luôn luôn đưa lên cái mùi ngây ngất hắc hắc của lớp lá nắm ngoài đang thối mục.

Acxinhia ngồi yên không động đậy để thở hít không biết chán muôn vàn thứ mùi khác nhau trong rừng. Khu rừng tràn ngập những âm thanh tuyệt diệu, muôn hình muôn vẻ đang hưởng cuộc sống nguyên thuỷ mãnh liệt của nó. Chất đất bồi của bãi cỏ thăm đầm nước lũ mùa xuân đã làm sinh sôi này nở cơ man nào loại cỏ, đến nỗi con mắt của Acxinhia như bị lạc trên tấm gấm tuyệt diệu dệt bằng mọi thứ hoa cỏ.

Nàng mỉm cười, môi hơi động đậy nhưng không thành tiếng và nhẹ nhàng lựa đi lựa lại vài nhánh của một thứ hoa xanh xanh không tên tuổi nom rất bình thường và đã bắt đầu cúi cái lưng ong bắt đầu đẩy ra để ngửi hoa, nhưng bỗng nhiên nàng cảm thấy thoang thoảng mùi

hương ngọt lịm và lá lướt của hoa linh lan. Nàng đưa lay sờ sờ chung quanh và đã tìm thấy bông hoa. Nó mọc ngay đấy, dưới một bụi cây rất đậm. Những cái lá rộng trước kia có thời xanh mướt cõi hết sức che cho cái cuống hoa ngắn ngắn cong cong khỏi bị nắng chiếu vào. Trên đầu cuống hoa thấy rũ xuống vài đài hoa trắng như sữa. Những cái lá đầy sương mai và rỉ vàng đã sống gần hết cuộc đời của nó, và cái mục nát của chết chóc đã lan tới những bông hoa. Hai đài hoa bên dưới đã nhăn nhúm, đen lại, chỉ đài hoa trên cùng đầy những giọt nước mắt lấp loáng của sương mai bỗng nhiên sáng bừng lên dưới ánh mặt trời với màu trắng loá mê người.

Và không hiểu sao trong khoảng khắc ngắn ngủi ấy, trong lúc ngắm đoá hoa nhỏ nhoi và ngửi mùi hương rầu rĩ của nó, Acxinhia chợt nhớ lại tuổi thanh xuân và toàn bộ cuộc đời đã khá dài của mình, trong đó ngọt bùi thì ít mà đắng cay thì nhiều. Còn gì nữa, đúng là Acxinhia đã bắt đầu già rồi... Một người đàn bà còn trẻ đâu có khóc khi một hồi ức ngẫu nhiên ập tới trong lòng?

Nàng úp khuôn mặt đẫm lệ vào lòng bàn tay, vùi bên má sưng mọng, ướt đẫm vào chiếc khăn vò nát và cứ nắm sấp như thế mà ngủ thiếp đi với hai hàng nước mắt ròng ròng.

Gió bỗng thổi mạnh hơn, uốn rạp những ngọn tiêu huyền và dương liễu về phía tây. Một cây bạch lạp nghiêng ngả với thân cây trắng nhợt và tán lá đập lồng lộn như một cơn lốc trắng vẩn. Gió xuống thấp dần rồi thổi tới bụi tầm xuân đã nở hết hoa, chỗ Acxinhia đang ngủ. Như bầy chim xanh trong thần thoại bị cái gì làm hoảng sợ lá tầm xuân bay thốc lên với những tiếng rào rào đầy lo lắng. Như những lông chim, cánh hoa rơi xuống lá tả, hồng hồng.

Acxinhia vẫn ngủ với lớp cánh hoa tầm xuân héo rắc đầy người. Nàng không nghe thấy tiếng rì rầm bức bối của khu rừng, không nghe thấy tiếng hoả lực lại bắt đầu dội lên bên kia sông, cũng không cảm thấy rặng rừng mặt trời lên tới đỉnh đang thiêu đốt trên cái đầu trần của mình. Đến khi nghe thấy ngay phía trên có tiếng người nói và tiếng ngựa hí, nàng mới tỉnh dậy và vội vã nhồm lên.

Một gã Cô-dắc còn trẻ dắt dây cương một con ngựa có đóng yên, đứng ngay cạnh nàng. Với bộ ria trắng bệch và hai hàm răng sáng loá, gã toé miệng cười, nhún nhún vai, vừa đi vài bước khiêu vũ vừa ca những lời của một bài hát vui bằng một giọng nam cao khàn khàn nhưng rất dễ nghe:

*Em ngã sóng soài,
Quay bốn phía, em tìm mòn con mắt,
Tìm đây, tìm kia,
Phải, trái, trước sau, chung quanh tìm khắp,
Nhưng chẳng ai đỡ hộ em lên!
Ngoái nhìn lại,*

Thấy sau lưng có chàng Cô-dắc...

- Tôi thì tôi tự đứng dậy đấy! - Acxinhia mỉm cười, đứng phắt lên rất lẹ rồi vuốt lại cái váy nhau nát.

- Chào cô, cô nàng yêu quý của tôi! Hai chân không chịu đi nữa hay là lười không muốn đi thế? - Gã Cô-dắc vui tính chào nàng.

- Buồn ngủ quá thiếp đi một lát, - Acxinhia ngượng ngùng trả lời.

- Cô đi Vosenskaia à?

- Đi Vosenskaia.

- Cô có muốn tôi chở đi hộ không?

- Chở bằng gì bây giờ?

- Cô sẽ ngồi trên yên, còn tôi đi bộ. Vẫn đề là có đi có lại. - Gã Cô-dắc nháy mắt pha trò, cái nháy mắt đầy ý nghĩa.

- Không cần, đường anh anh cứ đi, còn tôi thì tự tôi khắc đi khắc đến.

Nhưng gã Cô-dắc kia tỏ ra lão luyện về các trò trăng hoa, đồng thời bám dai như đỉa. Nhân lúc Acxinhia bận chít cái khăn lén đầu, gã vươn một cánh tay ngắn nhưng rất khỏe ra ôm chầm lấy nàng, kéo giật nàng vào sát mình, và định hôn nàng.

- Đừng giở trò! - Acxinhia kêu lên rồi đưa luôn khuỷu tay đánh rất mạnh vào chỗ tinh mũi gã.

- Cái tay cái cẳng yêu dấu của anh, đừng có đánh! Hãy xem kìa. Chung quanh toàn là những cảnh yêu đương hạnh phúc... Muôn loài đều có đôi có lứa... Hai chúng mình cũng nên gánh lấy một phần tội lỗi chứ? Gã Cô-dắc nheo cặp mắt tươi cười, ghé hàng ria cù vào cổ Acxinhia và rỉ tai nàng.

Acxinhia duỗi thẳng tay, tì hai bàn tay vào khuôn mặt nâu nâu đẫm mồ hôi của gã, đẩy ra rất mạnh, nhưng trong lòng không thấy tức giận chút nào. Nàng định trườn ra, nhưng gã kia ôm nàng rất chặt.

- Đồ ngu xuẩn, tôi mắc cái bệnh thổ tả ấy đấy... Buông tôi ra! - Nàng chợt nghĩ ra cái mẹo ngày thơ đó để tìm cách thoát khỏi sự gãy gẫm của gã, bèn vừa thở hổn hển vừa van gã.

- Chà... chúng mình hãy thử xem ai mắc bệnh trước ai? - Gã Cô-dắc nói rít qua kẽ răng rồi bất thình lình bế bổng Acxinhia lên một cách dễ dàng.

Chỉ trong nháy mắt, Acxinhia đã hiểu rằng bây giờ không còn là trò đùa nữa và sự việc đã chuyển sang một hướng tai hại, vì thế nàng đem hết sức đẫm vào cái mũi dãi nắng đến rám nâu của gã và vùng ra khỏi hai cánh tay đang ôm chặt lấy nàng.

- Tôi là vợ của Grigori Melekhov đấy! Cứ thử lại gần lần nữa xem, đồ đó đẻ! Tôi sẽ kể lại, rồi anh ấy sẽ cho anh...

Còn chưa tin vào hiệu quả lời mình nói, Acxinhia còn nắm chắc trong lay một cành cây khô rất to. Nhưng ngọn lửa trong lòng gã Cô-dắc đã lập tức tắt ngấm. Gã đưa một bên tay áo sơ-mi màu cùt ngựa lên chùi đám máu chảy ròng ròng từ hai lỗ mũi xuống ria rồi kêu lên, giọng đau khổ:

- Thật là dại dột? Chà, đàn bà đâu mà dại dột như thế! Sao cô không nói sớm một chút! Xem máu tuôn ra như suối thế này... Chúng tôi đánh nhau với địch còn đổ ít máu hay sao mà còn phải có các bà phụ nữ trốn trấn nhà làm đổ máu thêm...

Mặt gã bất thắn trở nên buồn rầu và lãnh đạm. Trong lúc gã vốc nước dưới cái vũng ven đường lên lau rửa; Acxinhia vội vã rời khỏi con đường, bước nhanh qua khỏi khoảng rừng trống. Chừng năm phút sau gã Cô-dắc kia đuổi kịp nàng. Gã liếc nhìn nàng, lặng lẽ mỉm cười và đưa tay sửa lại đoạn dây đeo súng trên ngực một cách thành thạo rồi thúc con ngựa chạy một nước kiệu rất nhanh.

Chương 187

Đêm ấy, một trung đoàn Hồng quân dùng những chiếc bè đóng bằng gỗ ván và gỗ tròn vượt sông Đông ở gần thôn Tiểu Gromtronok.

Đại đội của tiểu thôn Gromtronok bị đánh úp bất ngờ vì đêm ấy phần lớn bọn Cô-dắc đang chè chén vui chơi. Từ buổi chiều, những ả vợ lính kéo đến thăm khu vực bố trí của đại đội. Họ mang theo những thức ăn và rượu nhà nấu lấy đựng trong hũ hay trong thùng.

Đến nửa đêm nào tên nấy say bí tỉ. Các căn hầm đều ầm ầm tiếng ca hát, tiếng đàn bà say rượu kêu the thé, tiếng đàn ông cười khồ khồ, tiếng huýt sáo... Hai mươi gã Cô-dắc phụ trách vọng tiễn cũng về dự cuộc nhậu nhẹt, chỉ để lại bên cạnh khẩu súng máy hai gã xạ thủ và một hũ rượu.

Những chiếc bè chở Hồng quân hết sức lặng lẽ rời khỏi bờ bên phải. Sau khi qua sông các chiến sĩ Hồng quân tản khai thành đội hình chiến đấu, ngậm tăm tiến tới dãy hầm đào cách bờ sông Đông chừng năm mươi xa-gien.

Các chiến sĩ công binh đóng bè chéo rất nhanh trở về đón bộ phận đang chờ được chở qua tiếp.

Trong chừng năm phút, trên bờ bên trái không nghe thấy gì khác ngoài những tiếng hát không đầu không đũa của bọn Cô-dắc, rồi lựu đạn ném tay bắt đầu nổ đúng đùng, súng máy lên tiếng ầm ầm, súng trường cũng đồng thời nả đạn loạn lên một hồi và những tiếng hô ngắt quãng vang rất xa: "Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a! Hu-ra-a-a!".

Đại đội của thôn Tiểu Gromtronok đã bị đánh bật và không bị hoàn toàn tiêu diệt cũng chỉ vì đêm tối mù mịt nên quân địch không thể nào truy kích. Chúng bị thiệt hại không đáng kể nhưng đã hốt hoảng đưa vợ chạy vừa qua bãi cỏ ven sông về hướng thị trấn Vosenskaia. Trong khi đó những chiếc bè đã chở một loạt chiến sĩ Hồng quân nữa từ bờ bên phải sang, thế là một nửa đại đội của tiểu đoàn 111 cùng với hai khẩu trung liên đã hoạt động bên sườn đại đội phiến loạn của thôn Batsky.

Lực lượng tăng viện vừa sang tới nơi đã xông ngay vào đột phá khẩu mới mở. Nhưng sự tiến triển của họ đã gặp những khó khăn hết sức lớn vì trong đám chiến sĩ Hồng quân không ai thuộc địa hình, mà các đơn vị lại không có người dẫn đường, cứ phải tiến mò mẫm trong bóng tối như bưng, chốc chốc họ lại đâm vào một cái hồ hoặc một cái khe sâu đầy nước lũ không thể nào lội qua.

Lữ đoàn trưởng chỉ huy trận tấn công bèn quyết định ngừng truy kích chờ trời rạng để sáng hôm sau điều lực lượng dự bị lên cùng tập trung cửa ngõ Vosenskaia và sau đợt chuẩn bị của hỏa lực pháo binh (1) sẽ tiếp tục tấn công.

Nhưng ở Vosenskaia quân địch đã thi hành những biện pháp khẩn cấp để bịt đột phá khẩu. Gã liên lạc vừa phi ngựa tới báo tin Hồng quân vượt sông, tên trực ban ở bộ tư lệnh đã cho đi tìm Kudinov và Grigori. Các đại đội kỵ binh thuộc trung đoàn Karghinsky đã được điều về từ các thôn Cher, Gorokhovka và Dubrovka. Grigori Melekhov nắm quyền chỉ huy toàn bộ chiến dịch. Chàng tung về thôn Erinsky ba trăm tay gươm, trù tính rằng số quân này sẽ củng cố sườn bên trái và giúp hai đại đội của thôn Tatarsky và thôn Lebirginsky ghìm bớt sức tấn công của địch trong trường hợp họ xông lên bao vây Vosenskaia từ phía đông. Từ phía tây, chàng điều đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia và một trong các đại đội bộ binh vùng sông Tria tới giúp đại đội Batsky.

Chàng bố trí tám khẩu súng máy trong các khu vực bị uy hiếp, và tự mình đem hai đại đội kỵ binh tới bố trí ven rừng Gorelyi lúc khoảng hai giờ đêm chờ trời rạng, dự định sẽ tấn công Hồng quân theo đội hình kỵ binh.

Trong lúc các chòm sao Đại Tiểu hùng tinh còn chưa mờ, đội nghĩa dũng của dân ngụ cư trấn Vosenskaia len lỏi qua rừng định tiến tới khuỷu sông ở thôn Batsky đã chạm trán với đại đội Cô-dắc thôn Batsky đang rút lui. Chúng tưởng lầm là đã gặp địch nên đã bỏ chạy sau khi hai bên bắn nhau vài phát súng. Bọn lính nghĩa dũng bơi qua cái hồ lớn nằm giữa thị trấn Vosenskaia và khuỷu sông. Trong khi hốt hoảng, chúng đã bỏ lại trên bờ cả giày ủng lẵn quần áo. Chẳng mấy chốc sự hiểu lầm đã được phát hiện, song cái tin Hồng quân đang tiến gần tới Vosenskaia đã lan ra nhanh khủng khiếp. Những người dân chạy loạn sống chen chúc trong các hầm nhà đã từ Vosenskaia đổ xô về phía bắc, đến đâu cũng loan tin Hồng quân đã vượt sông Đông, chọc thủng mặt trận và đang tấn công vào Vosenskaia...

Trời vừa hửng, Grigori nhận được báo cáo về việc đội nghĩa dũng của dân ngụ cư bỏ chạy. Chàng bèn phi ngựa ra bờ sông. Bọn lính nghĩa dũng biết mình nhầm đã quay trở về chiến壕, vừa đi vừa chuyện trò ầm ĩ. Grigori cho ngựa chạy tới gần một đám và hỏi, giọng châm biếm:

- Trong lúc bơi qua hồ bị chết đuối có nhiều không?

Một gã khinh binh ướt như chuột vừa đi vừa vắt cái áo sơ-mi. Gã trả lời ngượng nghịu:

- Bơi như những con cá măng ấy? Làm gì có chuyện chết đuối...

- Ai mà chẳng có lần gặp chuyện mắc cỡ như thế này - Một gã thứ hai còn lý sự thêm, trên mình gã chỉ còn có quần áo lót. - Nhưng ông trung đội trưởng của chúng tôi thì quả thật chỉ thiếu chút nữa là chết đuối. Ông ấy không cởi giầy, vì sợ tháo xà cạp mất nhiều thì giờ. Rồi cứ thế mà bơi nhưng xà cạp tuột ra dưới nước, quần vào hai chân... Đúng là gào như thế mới là gào? Có lẽ ở vùng Elanskaia cũng nghe thấy?

Sau khi tìm thấy tên Kramxkov đội trưởng đội nghĩa dũng, Grigori ra lệnh cho hắn đưa bọn khinh binh đến ven rừng, bố trí chúng thế nào khi cần thiết có thể bắn vào sườn các đội hình chiến đấu của Hồng quân. Sau đó chàng trở về các đại đội của mình.

Về đến giữa đường, chàng gặp tên sĩ quan liên lạc của bộ tư lệnh. Tên kia ghìm con ngựa thở hồng hộc, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề. Hắn thở dài nhẹ nhõm:

- Mất bao nhiêu hơi sức mới tìm thấy ngài!

- Có gì thế?

- Bộ tư lệnh truyền đạt với ngài rằng đại đội thôn Tatarsky đã rời bỏ chiến壕. Chúng nó sợ bị bao vây nên đã rút về bãi cát... Kudinov dùng mệnh lệnh bằng lời ra lệnh cho ngài lập tức tới ngay đằng ấy.

Grigori bèn đem theo nửa trung đội gồm những tên Cô-dắc có những con ngựa chạy nhanh nhất phóng xuyên qua rừng ra đường cái. Hai mươi phút sau cả toán tới gần hồ Golyi Yamen. Bên trái chúng, bọn Cô-dắc thôn Tatarsky đang hốt hoảng chạy bán sống bán chết trên bãi cỏ. Những tên cựu chiến binh và những tên chiến đấu dày dạn đều len lỏi không vội vã sát ven hồ, cố lẩn vào các bụi rậm ở bờ hồ. Nhưng phần lớn chàng chú ý gì đến tiếng súng máy nổ thưa thớt, cứ cầm đầu cầm cổ chạy thẳng một mạch, xem ra chúng chỉ bị thúc đẩy bởi một mong muốn là mau chóng chạy tới khu rừng.

- Đuổi theo chúng nó! Lấy roi mà quất? - Grigori quát to. Chàng tức điên lên, mắt lác hắn đi, và là người đầu tiên phóng ngựa đuổi theo bà con cùng thôn.

Khristonhia khập khiễng chạy tể lên sau cùng, hai chân cứ như khiêu vũ, nom rất lạ. Hôm qua hắn đi đánh cá, bị lau sậy cửa rách gót chân rất đau, vì thế không thể chạy được với tất cả cái tốc độ đặc biệt của

cặp chân dài nghêu. Grigori đuổi kịp hắn với ngọn roi ngựa giơ cao trên đầu. Nghe tiếng vó ngựa rầm rập sau lưng, Khristonhia ngoài nhìn lại và càng chạy nhanh hơn.

- Chạy đi đâu?! Đứng lại! Đứng lại... Có nghe thấy không - Grigori quát lên nhưng chàng có kết quả gì.

Khristonhia đâu có nghĩ tới chuyện đứng lại. Hắn vẫn tăng thêm tốc độ và đã chuyển sang thứ nước đại của một con lạc đà chạy thực mạng.

Lúc này Grigori đã như điên như ngô, chàng rít lên tiếng chửi tục tĩu ghê ghớm, quát to, thúc ngựa. Khi lén đến ngang Khristonhia, chàng khoái trá quất luôn cho hắn một roi vào cái lưng đẫm mồ hôi.

Bị đánh, Khristonhia dướn thảng người lên, nhảy một bước rất kỳ quặc sang bên cạnh, nom đại khái như bước nhảy ngang của một con thỏ, rồi hắn ngồi xuống đất, từ từ sờ nắn trên lưng rất cẩn thận.

Những tên Cô-dắc cùng đi với Grigori cho ngựa phi vượt lên trước bọn chạy trốn, ngăn chúng lại, nhưng không dùng đòn roi.

- Quật chúng nó đi! Quật đi! - Grigori vung cái roi ngựa rất đẹp của chàng, quát lên, giọng khàn hắn đi.

Con ngựa chàng cưỡi quay tròn tại chỗ, đứng chồm lên, nhất định không chạy thêm nữa. Grigori phải mất không biết bao nhiêu hơi sức mới điều khiển được nó, rồi lại đuổi theo những tên đang chạy trên cùng. Chàng vừa cho ngựa phi, vừa liếc nhanh mắt nhìn thấy Stepan Astakhov đang đứng bên một bụi cây, lặng lẽ mỉm cười.

Chàng cũng trông thấy Anikey cười đến khuỷu cả đầu gối xuống. Gã khum hai bàn tay đưa lên miệng làm loa, rít lên the thé như giọng đàn bà:

- Anh em ơi! Ai còn chạy được thì trốn cho mau? Bọn Đỏ kia kia! Bắt lấy chúng nó? Tóm cổ chúng nó đi...!

Grigori lại đuổi theo một tên đồng hương khác. Hắn mặc chiếc áo bông ngắn và chạy không biết mệt, chạy rất nhanh. Cái thân hình gù gù của hắn nom quen thuộc lạ lùng, nhưng chàng làm gì có thì giờ mà nhìn kỹ xem là ai. Từ xa Grigori đã gầm lên:

- Đứng lại, đồ chó đẻ! Đứng lại ngay, tao chém bây giờ!

Tên mặc áo bông ngắn bất thắn chạy chậm dần rồi dừng lại. Đến khi người ấy quay lại với một cử chỉ đặc biệt, cái cử chỉ cho thấy cả một sự phẫn nổ đến cực độ mà chàng đã nhìn quen từ thời thơ ấu thì Grigori hoảng lên. Chàng chưa nhìn thấy mặt đã nhận ra bố.

Hai bên má ông Panteley Prokofievich giật giật như bị chuột rút.

- Bố đẻ ra mày mà là đồ chó đẻ à? Bố mày mà mày doạ chém à? - Ông quát lên, giọng lạc đi, phá ra. Cặp mắt ông long lên với cái vẻ

hung dữ quen thuộc, nom ghê ghớm đến nỗi tức tối của Grigori lập tức nguội hẳn. Chàng hết sức ghìm con ngựa, kêu lên:

- Con nhìn sau lưng không nhận ra? Cha làm gì mà kêu toáng lên thế?

- Sao lại không nhận được ra? Bố mày mà mày không nhận ra à?

Cái tính dễ phát bắn của ông lão đã biểu hiện một cách vô nghĩa lý và không đúng lúc đến nỗi Grigori cũng phải bật cười. Chàng cho con ngựa lén tới chỗ bố, nói làm lành:

- Thôi cha đừng bức mình nữa? Cái áo đại lễ mà cha mặc con đã trông thấy bao giờ đâu. Hơn nữa cha lại phi lên như con ngựa thi được thưởng ấy, cả đến hai chân cũng không còn khập khiễng nữa! Như thế thì làm sao mà nhận ra được?

Rồi cũng như trước kia, như bao giờ cũng vậy trong đời sống gia đình, lần này ông Panteley Prokofievich lại nhịn. Tuy vẫn còn thở hổn hển, nhưng ông đã đầu dịu, đồng ý:

- Mầy nói đúng đấy, cái áo đại lễ phục này tao mới mặc đấy, tao đã đổi cái áo choàng bằng dạ đi, vì mặc nó nặng quá. Còn chuyện khập khiễng thì bây giờ làm gì có thì giờ mà khập khiễng nữa?

Người anh em ạ, ở đây không còn nghĩ được tới chuyện khập khiễng nữa đâu! Cái chết nó lù lù trước mắt mà mày còn nói chuyện chân cẳng.

- Không đâu, cái chết nó còn xa lắm. Quay lại đi cha? Chưa vứt hết đạn chứ?

- Quay lại đâu bấy giờ hử? - Ông già nổi nóng.

Nhưng bấy giờ lại đến lượt Grigori giật giọng. Chàng dǎn từng tiếng, ra lệnh.

- Tôi ra lệnh quay trở lại! Trong hoàn cảnh chiến đấu mà không tuân lệnh chỉ huy, cha có biết điều lệnh quy định như thế nào không?

Lời nói của chàng đã có tác dụng ngay. Ông Panteley Prokofievich sửa lại cây súng trường trên lưng, miễn cưỡng lê chân quay trở lại. Khi lên đến ngang một lão già còn đi chậm hơn cả ông, ông thở dài nói:

- Con cái chúng nó như thế đấy! Chẳng biết kính trọng bố chút nào, cũng chẳng giúp cho bố, chẳng hạn khỏi xông pha chiến trận. Trái lại nó còn tìm cách... tống ngay bố nó tới đấy... Pha-a-ải... Không, mồ ma thằng Petro, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường thằng ấy thì khá hơn nhiều! Tính tình nó còn ôn hoà dễ dãi, chứ cái thằng điên thăng ngộ, cái thằng Griska này, thì tuy nó là một sư đoàn trưởng, có nhiều công trạng và gì gì đi nữa, nhưng nó cũng chẳng được như thằng kia đâu. Tính nết cứ nóng như lửa ấy, chớ có động vào nó. Thằng này thì đến lúc tôi già nua nó sẽ chỉ cầm cái dùi thúc vào lưng để giúp lôi leo lên ngủ trên bếp lò thôi?

Không cần phải đặc biệt vất vả lăm Grigori cũng đã làm bọn lính thôn Tatarsky phải làm theo ý mình...

Chỉ một lát sau chàng đã tập hợp toàn đại đội, đưa tới một nơi có địa hình che khuất. Chàng không xuống ngựa, giải thích ngắn gọn:

- Bọn ĐỎ đã vượt sông và đang cố hết sức chiếm Vosenskaia. Hiện giờ chiến đấu đã bắt đầu diễn ra ở gần sông Đông. Không phải chuyện đùa đâu, và nếu tôi khuyên anh em đừng bỏ chạy thì đó không phải là điều vô ích. Nếu anh em còn bỏ chạy lần nữa, tôi sẽ ra lệnh cho bọn kỵ binh đang đóng ở Erinsk chém chết anh em như chém những kẻ phản bội? - Grigori đưa mắt nhìn một lượt đám bà con cùng thôn đứng trong đủ mọi kiểu áo quần, rồi nói nốt với một vẻ khinh bỉ không chút giấu giếm - Trong đại đội của anh em có quá nhiều những thằng khốn nạn, chính chúng nó đã gây hoang mang dao động. Anh em đã quàng chân lên cổ chạy, bĩnh cả ra quần, lính với tráng gì như thế? Đã đi chiến đấu thì bây giờ chớ có rúc đầu vào giữa hai đầu gối mà lẩn trốn! Ngay lập tức từng trung đội sẽ chạy từ đây tới đường gờ đắng kia, rồi từ các bụi cây ra sông Đông. Sau đó dọc theo bờ sông tới chỗ đại đội thôn Xemenovsky: Anh em sẽ cùng với họ đánh vào sườn bọn ĐỎ. Tiến! Nhanh lên!

Bọn lính thôn Tatarsky nín thinh đứng nghe chàng nói rồi lại lặng lẽ như thế tiến ra chỗ những bụi cây. Bọn bô lão buồn bực nhìn theo Grigori cùng đám lính Cô-dắc đi theo chàng phóng ngựa bỏ đi như bay. Lão già Obnizov đi bên cạnh ông Panteley Prokofievich trầm trồ:

- Chúa đã ban cho ông một cậu con trai quả là anh hùng! Đúng là một con đại bàng? Xem hắn quật cho thằng Khristonhia một roi dài suốt lưng có khiếp không! Chỉ loáng cái đã lấy lại được trật tự cho tất cả.

Câu nói đã phỉnh đúng vào cái tình cảm của một người cha. Ông Panteley Prokofievich vui vẻ đồng ý ngay:

- Còn phải nói! Khắp gầm trời này kiếm đâu ra một thằng con như thế? Đầy một ngực huân chương, đó là chuyện đùa đấy phỏng? Cứ xem thằng Petro nhà tôi vừa mồ yên mả đẹp đấy, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường. Tuy nó cũng là con đẻ của tôi, mà lại là thằng cả, nhưng hoàn toàn không được như thằng này đâu? Tính nó quá hiền lành, ôn dịch nào biết được vì sao nó lại không được hắn hoi ra con người như thế? Nhưng thằng này lại giống hệt như tôi! Mà còn dũng cảm ngang tàng hơn cả tôi nữa ấy!

Grigori cùng với nửa trung đội của chàng kín đáo tiến tới chỗ lội Kanmytki. Sau khi tới khu rừng, cả bọn cứ tưởng đã được an toàn, song điểm quan sát ở bờ bên kia sông Đông đã phát hiện ra chúng.

Một trung đội pháo bắt đầu nổ súng. Quả đạn pháo đầu tiên bay qua những ngọn liễu, rơi đánh thút xuống khoảng rừng rậm lầy lội nhưng

không nổ. Quả thứ hai rơi trúng vào cái gốc trơ cả rễ của một cây hắc dương già ở ngay gần con đường, phút lửa lên rồi dội xuống đầu bọn Cô-dắc một tiếng nổ long trời cùng với những nắm đất màu mỡ và những mảnh cây mục.

Hai tai ù đi, Grigori theo linh tính đưa một tay lên mắt cúi rạp xuống mũi yên sau khi cảm thấy một tiếng đập trầm trồm ướt ướt, nghe như ở ngay móng ngựa.

Tiếng nổ rung chuyển mặt đất làm những con ngựa của bọn Cô-dắc đều khuỵu chân sau như theo một hiệu lệnh rồi phi vụt lên. Con ngựa Grigori cưỡi nặng nề đứng chồm lên, lùi vài bước rồi từ từ ngã lăn ra. Grigori vội nhảy ra khỏi yên và nắm lấy dây mõm ngựa. Lại thêm hai quả đạn pháo nữa bay quay và sau đó chỗ cửa rừng bắt đầu lặng đi một cách rất thú vị. Làn khói nhẹ của thuốc nổ từ từ sà xuống cổ. Nồng nặc mùi đất mới bị xới tung, mùi những mảnh cây và gỗ mục. Xa xa có tiếng vài con ác là kêu lo lắng trong khoảng rừng rậm.

Con ngựa của Grigori thở phì phèo, hai chân sau của nó run lên, co lại hai hàm răng vàng vàng nhẹ ra đau khổ, cổ nó vươn ra. Một đám bọt hồng hồng sùi ra xung quanh hai lỗ mũi xám mượt như nhung. Toàn thân nó run lên rất mạnh, những đợt giật giật lan ra dưới lớp lông màu hạt dẻ như làn sóng.

- Con ngựa có nghĩa nầy sắp chết rồi à?(2) - Một gã Cô-dắc phi ngựa qua hỏi to.

Grigori cứ nhìn hai con mắt mỗi lúc một đục của con ngựa, không trả lời. Thậm chí chàng cũng không nhìn kỹ vết thương và chỉ hơi lánh ra khi con ngựa gắng gượng chập chững đứng lên rồi bất thắn khuỵu đầu gối, gục hẳn đầu xuống như xin chủ tha lỗi cho điều gì. Nó nằm nghiêng, rên những tiếng trầm trồm, cổ ngẩng đầu lên, nhưng xem ra nó đang mất đi nốt chút sức lực còn lại: những cơn run của nó mỗi lúc một thưa thoắt mắt nó đỡ dần, mõm hôi đổ ra đầm đìa trên cổ.

Chỉ ở những đám lông non như những cái bàn chải ở ngay sát móng là còn thấy mạch máu giật giật mấy cái cuối cùng. Chỗ vành má yên mòn cũ chỉ hơi run run.

Grigori liếc nhìn chỗ bẹn bên trái của con ngựa, thấy một vết thương mở hoác rất sâu, máu đen ấm chảy ra phun phut như nước nguồn. Chàng không chùi nước mắt, nghẹn ngào bảo gã Cô-dắc vừa xuống ngựa.

- Bắn cho nó một viên đạn! - Rồi chàng trao cho gã kia khẩu Mauser của mình.

Chàng cưỡi lên con ngựa của gã Cô-dắc, phi tới chỗ lúc nãy chàng đã để các đại đội của chàng ở lại. Ở đấy cuộc chiến đấu đã nổ ra.

Từ lúc trời rạng, các chiến sĩ Hồng quân bắt đầu tấn công. Các đội hình chiến đấu của họ xuất phát trong làn sương mù phủ lớp nọ lên lớp

kia, lặng lẽ tiến về hướng Vosenskaia. Ở cánh bên phải, họ dừng lại một lát ở gần khoảng đất trũng đầy nước, rồi lội xuống nước đến ngực, túi đạn và súng giơ cao trên đầu. Một lát sau, bốn đại đội pháo bắt đầu gầm lên rất ăn nhịp, rất hùng tráng từ bên ngọn núi ven sông Đông. Những quả đạn pháo vừa bắt đầu rơi thành hình giẻ quạt xuống khu rừng thì quân phiến loạn bắt đầu nổ súng. Các chiến sĩ Hồng quân không đi bình thường nữa, họ cầm ngang súng trường chạy xông lên. Phía trước họ nửa vec-xta, đạn ghém nổ khô khan trên khu rừng, những cái cây bị đạn trái phá chẻ ra đổ vật xuống, khói bốc lên từng đám trăng trăng. Hai khẩu súng máy của quân Cô-dắc bắn từng loạt ngắn. Bắt đầu có những chiến sĩ Hồng quân gục xuống trong tuyến tản khai đầu tiên. Khi thì chõi nẩy, khi thì chõi khác, mỗi lúc một thấy nhiều những con người đeo ca-pốt cuộn tròn trên lưng trong đội hình chiến đấu bị đạn bắn ngã. Có người ngã ngửa, có người ngã sấp, song những người khác không nằm xuống, khoảng cách giữa họ và khu rừng mỗi lúc một ngắn.

Tiếp phía trước đội hình tản khai thứ hai là một người chỉ huy cao lớn, mặc áo ca-pốt vén tà, đầu trần. Anh ta hơi khom mình, nhẹ nhàng chạy những bước rất dài. Tuyến tản khai chạy chậm lại trong một giây, song người chỉ huy vừa chạy vừa quay lại hô lên không biết những gì. Thế là các chiến sĩ lại chuyển sang bước chạy và những tiếng "Hu-ra-a!" khàn khàn, khủng khiếp lại vang to thêm mỗi lúc một hung dữ.

Đến lúc đó tất cả các khẩu súng máy của quân Cô-dắc đều lên tiếng. Ở cửa rừng, những phát súng trường nổ ran, đội lên không lúc nào ngớt... ở một chõi nào đó sau lưng Grigori lúc này đang đứng cùng các đại đội của chàng ở cửa rừng, khẩu trọng liên của đại đội thôn Batsky bắt đầu bắn từng tràng dài. Các tuyến tản khai của Hồng quân xáo động, nằm xuống, bắt đầu bắn trả. Trận chiến đấu đã kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ, nhưng sau khi bắn điêu chỉnh, hỏa lực của quân phiến loạn quét rất sát mặt đất làm cho tuyến tản khai thứ hai không chịu được nữa, phải chồm dậy, chạy lẩn vào tuyến tản khai thứ ba đang tiến vọt từng chặng... Chẳng mấy chốc bãі cỏ đã đầy những chiến sĩ Hồng quân rút lui hỗn loạn. Khi đó Grigori mới dẫn các đại đội của chàng cho ngựa chạy nước kiệu ra khỏi khu rừng, dàn thành đội hình rồi tung ra truy kích. Còn đường trở về các bè gỗ của các chiến sĩ Hồng quân rút lui đã bị chặn bởi một đại đội vùng sông Tria vừa mới hết sức thúc ngựa chạy tới. Một cuộc chiến đấu giáp lá cà diễn ra cạnh khu rừng ven sông, ở ngay sát bờ sông.

Chỉ một số chiến sĩ Hồng quân chọc thủng được vòng vây để tới chõi để bè. Những người còn lại bị dồn tới sát bờ sông, tiếp tục chiến đấu.

Grigori cho các đại đội của chàng xuống ngựa, dặn bọn giữ ngựa không được ra khỏi rừng, rồi đưa bọn Cô-dắc ra bờ sông. Bọn Cô-dắc tiến vọt từ cây nọ đến cây kia, mỗi lúc một ra tới gần bờ sông.

Chừng một trăm rưỡi chiến sĩ Hồng quân đang dùng lựu đạn và hỏa lực súng máy đánh bật đám bộ binh phiến loạn xông tới. Những cái bè đã lại được đưa sang bờ bên trái, song những tên Cô-dắc thôn Batsky đã dùng súng trường hạ gãy hết các chiến sĩ chở bè. Thế là số phận của những người ở lại bờ bên này đã được định đoạt. Những người yếu tinh thần vùt súng đi, tìm cách bơi qua sông. Những tên phiến loạn nắm bố trí ở gần đột phá khâu nhằm bắn vào họ. Nhiều chiến sĩ Hồng quân bị chết đuối vì không đủ sức vượt sông Đông ở chỗ dòng nước chảy siết. Chỉ có hai người qua sông được yên ổn.

Một người mặc chiếc áo lót lắn vằn của thuỷ binh, có lẽ là một tay bơi giỏi. Anh ta đứng trên một chỗ bờ dốc đứng nhảy nhào đầu xuống nước, bơi ngầm một quãng dưới nước rồi mãi khi ra gần tới giữa sông Đông mới ngoi lên.

Nấp sau một cây liễu có những cái cành vươn ra rất xa, Grigori thấy chàng thuỷ binh vội vã bơi những sải rất dài sang bờ bên kia.

Còn một người nữa cũng qua sông được thuận lợi. Anh ta đứng dưới sông, nước ngập đến ngực, bắn kỳ hết đạn, mới giờ nắm tay doạ bọn Cô-dắc, kêu lên không biết những gì rồi bơi chéo ngược dòng nước.

Đạn bắn tới thun thút chung quanh anh ta nhưng không viên đạn nào trúng vào con người may mắn ấy. Bơi tới một chỗ trước kia là chuồng nuôi gia súc, anh ta ngoi lên, giữ nước trên mình, rồi từ từ leo lên khoảng dốc đứng, về chỗ có nhà ở.

Những người còn lại bờ bên trái nắm trên một ngọn gò cát. Khẩu súng máy của họ nhả đạn không lúc nào ngừng cho đến khi nước trong bình tán nhiệt sôi lên.

- Theo tôi! - Khẩu súng máy vừa im tiếng, Grigori đã rút gươm khỏi vỏ, khẽ ra lệnh, rồi tiến lên gò.

Bọn Cô-dắc thở nặng nề, rầm rập chạy theo sau.

Chỉ còn không tới năm chục xa-gien là đến chỗ các chiến sĩ Hồng quân. Sau ba loạt súng trường, từ sau ngọn gò cát, người chỉ huy ria đen, da ngăm ngăm đứng thẳng lên. Một người đàn bà mặc áo da ngắn đỡ tay anh ta. Người chỉ huy đã bị thương. Anh ta kéo lê cái chân bị bắn trúng đi từ trên gò xuống, sửa lại khẩu súng trường có mắc lưỡi lê đang cầm trong tay, rồi ra lệnh bằng một giọng khê đặc:

- Các đồng chí! Tiến lên! Giết bọn Trắng đi!

Với bài "Quốc tế ca" trên môi, nhóm người dũng cảm đã xông lên phản công. Xông tới cái chết.

Một trăm mươi sáu người cuối cùng gục xuống bên bờ sông Đông đều là những đảng viên cộng sản trong Đại hội quốc tế.

Chú thích:

(1) *Tức là dùng hỏa lực pháo binh để phá các chương ngại vật, kiểm chẽ và tiêu diệt các hỏa điểm của địch, chuẩn bị cho bộ binh và kỹ thuật binh đột phá (ND)*

(2) *Nguyên văn: "Kẻ nuôi sống đã sẵn sàng rồi à?". Đối với dân Cô-dắc con ngựa là sức kéo và vật cưỡi nuôi sống con người (ND)*

Chương 188

Đêm đã khuya Grigori từ bộ tư lệnh trở về chỗ chàng ở. Prokho Zykov chờ chàng cạnh cửa sổ.

- Có tin gì về Acxinhia không? - Giọng Grigori cố làm vẻ thản nhiên.
- Không. Không biết biến đi đâu rồi, - Prokho ngáp dài trả lời, nhưng hắn lập tức hoảng lên, bụng bảo dạ: "Cầu Chúa đừng cho hắn bắt mình đi tìm nó lần nữa... Hai đứa quý dữ này, chúng nó lại đổ tai vạ lên đầu mình thôi!".
- Lấy nước cho mình lau rửa cái. Mồ hôi như lấm ấy. Nào, mau lên! - Giọng Grigori trở nên bức bối.

Prokho vào trong nhà lấy nước rồi cầm một cái ca đổ nước rất nhiều lần vào hai lòng bàn tay khùm khum của Grigori. Grigori lau rửa với một vẻ khoái trá hiện ra nét mặt. Chàng cởi chiếc áo quân phục cổ chui chua loét vì mồ hôi rồi bảo:

- Đổ lên lưng đi.

Nước lạnh đổ xuống như làm cháy bỏng cái lưng đẫm mồ hôi.

Grigori "a hè" một tiếng, thở phì phèo, rồi cọ sát rất lâu, rất mạnh vào hai bên vai bị dây da cọ đau ê ẩm và bộ ngực lồng lá lồm xồm.

Chàng lau người bằng tấm áo ngựa sạch rồi ra lệnh cho Prokho, giọng đã vui hơn:

- Sáng mai chúng nó sẽ mang đến cho mình một con ngựa. Cậu nhận lấy, tắm chải sạch sẽ và kiểm lưỡng ít thóc. Nếu mình chưa tự mình thức dậy thì chớ có gọi. Trừ phi trên bộ tư lệnh phái đứa nào đến thì hãy đánh thức. Hiểu chưa?

Chàng xuống dưới hiên nhà kho, leo lên nằm trên chiếc xe tải và lập tức đánh luôn một giấc mê mệt. Đến lúc trời hửng, chàng bỗng thấy lạnh, bèn co chân, kéo chiếc áo ca-pốt đẫm sương đêm đắp lên mình. Sau khi mặt trời ló ra, chàng lại thiếp đi và mãi tới gần bảy giờ mới có một phát đạn nổ rất to làm chàng tỉnh dậy. Một chiếc máy bay nhấp nhôáng những ánh đèn bệch lợn tròn trên thị trấn, trên bầu trời xanh ngắt, sạch bong. Những khẩu pháo và súng máy ở bên kia sông nhắm bắn vào nó.

- Nhưng chúng nó cũng có thể bắn trúng được đấy! - Prokho cầm chiếc bàn chải ra sức chải lông một con ngựa giống cao lớn lông màu

hồng ở chỗ buộc ngựa - Anh Panteleevich xem nầy, chúng nó mang tới cho anh một con quỷ dữ như thế này!

Grigori nhìn qua con ngựa rồi hỏi có vẻ vừa ý:

- Mình còn chưa xem nó mấy tuổi. Có thể đến sáu tuổi rồi đấy nhỉ?

- Sáu tuổi đấy - Chà đẹp lắm! Bốn chân rất thon, và đều có khúc trăng như đi bít tất ấy. Quả là một con ngựa đẹp... Nào, câu thử đóng yên, cho mình cưỡi ra xem thằng nào vừa đi máy bay đến đấy.

- Về chuyện đẹp thì chẳng cần phải nói. Nhưng còn chưa biết nước chạy như thế nào? Song nhìn tất cả các mặt thì có lẽ nó chạy hăng lắm đấy. - Prokho kéo chặt cái đai bụng của con ngựa lẩm bẩm.

Lại một phát đạn ghém nổ bên cạnh chiếc máy bay, làm bốc lên một đám mây nhỏ màu trăng khói.

Sau khi chọn được chỗ hạ cánh, tên lái cho chiếc máy bay xuống thấp hẳn. Grigori cho con ngựa ra khỏi cửa xép, phi tới chỗ chuồng ngựa của trấn. Chiếc máy bay đỗ sau lưng chuồng ngựa.

Chuồng nuôi ngựa giống của trấn là ngôi nhà dài xây bằng đá ở ngoài lề trấn. Hơn tám trăm tù binh Hồng quân bị nhốt chen chúc trong đó. Họ coi tù không cho họ ra ngoài đi giải đi đồng, trong nhà lại không có thùng phân. Vì thế chung quanh chuồng ngựa luôn nồng nặc mùi phân và nước dãi của người. Những dòng nước dãi khai thối tuôn ra bên dưới các kẽ cửa. Đàm nhặng xanh như ngọc bích bay mù mịt trên các dòng nước giải ấy như những đám mây.

Tiếng rên la âm thầm vang lên suốt đêm ngày trong cái nhà tù nhốt những con người chỉ còn con đường chết. Hàng trăm tù binh chết dần vì kiệt sức, vì thương hàn và kiết lỵ, hai thứ bệnh đang hoành hành trong nhà lù. Người chết có khi nằm lại một đêm một ngày không được đem đi.

Grigori đã cưỡi ngựa đi qua chuồng ngựa. Chàng vừa định xuống ngựa thì từ bên kia sông lại vẳng sang tiếng nổ trầm trầm của một khẩu pháo. Quả đạn bay tới mỗi lúc một gần, tiếng rít của nó cứ to mãi lên, cuối cùng biến thành một tiếng nổ rất lớn.

Gã lái máy bay và tên sĩ quan cùng bay đến với gã đã ra khỏi buồng lái. Họ Cô-dắc xúm đông xúm đỏ chung quanh chúng. Tất cả các khẩu đội của đại đội pháo trên núi lập tức lên tiếng. Những quả đạn pháo bắt đầu rơi đều đặn quanh chuồng ngựa.

Gã lái máy bay leo rất nhanh lên buồng lái, nhưng động cơ không nổ.

- Bắt tay vào mà đấy? - Tên sĩ quan vừa từ bên kia sông Dones tới ra lệnh, giọng oang oang và là tên đầu tiên đặt tay vào cánh máy bay.

Chiếc máy bay ngật ngưởng nhẹ nhàng chạy về phía những cây thông. Đại đội pháo bèn bắn liên tục đuổi theo. Một quả pháo rơi trúng

cái chuồng ngựa đầy ních tù binh. Một góc nhà đổ sập trong những làn khói dày đặc và những đám bụi vôi bốc mù mịt. Tiếng các chiến sĩ Hồng quân kinh hoàng gào rú như thú vật làm chuồng ngựa rung chuyển. Ba người tù binh nhảy ra khỏi lỗ hổng vừa hình thành.

Những tên Cô-dắc chạy tới nhắm thẳng vào họ nhả đạn, làm người họ thủng lỗ chổ như những cái rây.

Grigori cho con ngựa chạy ra chỗ khác.

- Chúng nó bắn chết bây giờ? Hãy ra chỗ đám thông kia đi - Một gã Cô-dắc chạy qua kêu lên. Mặt gã đầy vẻ hốt hoảng, mắt gã trợn lên trăng dã.

- Chúng nó có thể bắn trúng thật đấy. Có trò gì mà quỷ dữ không giở ra được, - Grigori nghĩ thăm như thế rồi lùng khùng quay về nhà.

Hôm ấy Kudinov triệu tập ở bộ tư lệnh một cuộc hội nghị tuyệt đối bí mật nhưng không rời Grigori Melekhov. Tên sĩ quan của Quân đội sông Đông vừa lái máy bay tới thông báo vẫn tắt rằng chỉ ngày một ngày mai những đơn vị thuộc binh đoàn xung kích tập trung ở gần thị trấn Kamenskaia sẽ chọc thủng mặt trận của Hồng quân và sư đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông dưới quyền chỉ huy của tên tướng Sekrechev sẽ tiến quân tới hợp nhất với quân phiến loạn. Tên sĩ quan đề nghị lập tức chuẩn bị ngay những phương tiện vượt sông để ngay sau khi hợp nhất với sư đoàn Sekrechev có thể lập tức tung những trung đoàn kỵ binh của quân phiến loạn sang bờ bên phải sông Đông. Hắn lại khuyên nên điều các lực lượng dự bị về thật gần sông Đông và đến lúc hội nghị sắp kết thúc, sau khi đã vạch xong kế hoạch vượt sông và điều động các đơn vị truy kích, hắn mới hỏi:

- Nhưng tại sao, các ngài lại để tù binh ở Vosenskaia?

- Chẳng còn chỗ nào khác để giữ chúng nó, trong các thôn không có chỗ. - Một tên trong đám sĩ quan tham mưu trả lời.

Tên sĩ quan kia lấy khăn tay ra lau rất cẩn thận cái đầu cao nhẵn thín đẫm mồ hôi, mở phanh cổ áo quân phục màu cùt ngựa rồi thở dài và nói:

- Các ngài hãy giải chúng nó đi Kazanskaia.

Kudinov ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Rồi sau đó sẽ làm gì?

- Rồi từ đó lại giả về Vosenskaia... - Tên sĩ quan néo hai con mắt xanh lam lạnh như tiền, giải thích giọng kẻ cả. Rồi hắn mím chặt môi, nói thêm một cách tàn nhẫn - Thưa các ngài, tôi không hiểu vì sao các ngài lại khách khí với chúng nó như thế? Hình như thời thế lúc nầy không phải là lúc làm như vậy đâu. Quân khốn nạn ấy là nhân tố gieo rắc mọi thứ bệnh của thể xác con người, cũng như của xã hội. Cần phải

tiêu diệt chúng nó đi. Không cần chăm sóc nuôi nấng chúng nó làm gì. Nếu ở cương vị các ngài tôi sẽ làm như thế đấy.

Ngay hôm sau, một toán tù binh thứ nhất gồm hai trăm người đã bị đưa ra vùng cát nhạt chiến sĩ Hồng quân sức lực kiệt quệ, xanh trong xanh bóng lê bước hối hả khốn khổ khăn, cứ đi như những cái bóng. Đội áp giải cưỡi ngựa vây chặt lấy đám người chẳng có hàng ngũ gì cả... Sau khi bị xua đi một chặng đường mười véc-xta từ Vosenskaia đến Dubrov, hai trăm con người ấy đã bị chém chết hết, không một ai sống sót. Toán thứ hai bị giải đi trước khi trời hoàng hôn. Đội áp giải đã nhận được nghiêm lệnh: chém chết những người đi chậm, chỉ nổ súng trong trường hợp hết sức cần thiết. Trong số một trăm năm mươi người, chỉ có mười tám người tới được Kazanskaia... Trên đường đi, một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ, mặt hao hao như dân Di-gan, đã phát điên. Anh ta rút một nắm hương bồ thơm phức áp lên chỗ tim đập, và suốt chặng đường cứ hét ca hát, nhảy múa lại khóc lóc. Choc choc anh ta lại ngã úp mặt xuống lớp cát nóng bỏng. Gió thổi phèn phật những mảnh giẻ rách bẩn thỉu trên chiếc sơ-mi bằng vải thô. Những lúc ấy bọn lính áp giải lại nhìn thấy cái lưng gầy guộc chỉ còn da bọc xương và hai bàn chân đen xì nứt nẻ của cặp chân dạng rộng. Những anh em khác xốc anh ta dậy, lấy nước trong bình toong rải vào mặt anh ta. Thế là anh ta mở to cặp mắt đen long lanh một ánh điện dại, cười khe khẽ và lại lảo đảo cất bước, Khi đi qua một thôn, những người đàn bà ở đấy thấy thương hại bèn đến vây quanh những tên áp giải. Một bà già to béo, vẻ người oai vệ, nói với tên đội trưởng giọng nghiêm khắc:

- Anh hãy thả thằng tóc đen này đi. Nó đã mất trí khôn, sắp về chầu Chúa rồi còn gì. Nếu làm chết một con người như thế thì tội của các anh sẽ to lắm đấy.

Đội trưởng áp giải là một thằng chuẩn uý ria đở dáng điệu ngang tàng. Hắn nhếch mép cười:

- Bà cụ ạ, chúng tôi không sợ mang thêm cho linh hồn một tội nữa đâu. Dù sao chúng tôi cũng không còn có thể trở thành những con người chính trực được nữa rồi.

- Nhưng anh cứ thả nó ra đi, đừng từ chối chúng tôi, - Bà già cố van.
- Thần chết đang vẫy cánh trên đầu từng người trong đám các anh rồi đấy...

Những người đàn bà khác đồng thanh ủng hộ bà cụ và cuối cùng thằng chuẩn uý đã đồng ý.

- Tôi cũng chẳng tiếc làm gì, các bà nhận lấy nó cũng được. Bây giờ thì nó không còn có thể gây chuyện tai hại gì nữa rồi. Nhưng chúng tôi đã có lòng tốt như thế thì các bà cũng cho mỗi anh em được một lon sữa chưa hớt kem chứ?

Bà già đưa anh chàng hoá điên về nhà, cho ăn uống và trải giường cho nằm ở phòng trong. Anh ta đánh một giấc li bì một ngày một đêm liền, rồi khi tỉnh dậy, cứ đứng tựa lưng vào khung cửa sổ nhỏ, rì rầm khẽ hát. Bà già vào trong phòng, ngồi lên nắp cái rương, đưa bàn tay lên đỡ má, nhìn chăm chăm rất lâu vào bộ mặt gầy dộc của chàng thanh niên, rồi cụ nói giọng trầm trồ:

- Nghe nói bạn các anh ở cách đây không xa đâu...

Anh chàng hoá điên nín lặng chừng một giây rồi lại hát tiếp ngay, nhưng khẽ hơn.

Bà già bèn nói, giọng nghiêm khắc:

- Này anh chàng thân mến kia ơi, thôi đừng hát hỏng gì nữa, bỏ cái trò giả vờ giả tảng ấy đi và đừng hòng làm mê mẩn đầu óc tôi. Tôi đã sống nhiều, anh không lừa nổi tôi đâu và tôi đâu phải là một mụ già ngu xuẩn? Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt, tôi biết lắm... Tôi đã nghe thấy anh nói trong khi ngủ mê rất là mạch lạc!

Chàng chiến sĩ Hồng quân vẫn còn hát, nhưng mỗi lúc một khẽ.

Bà già nói tiếp:

- Anh đừng sợ tôi. Tôi không muốn làm điều gì ác với anh đâu. Hai thằng con tôi đã bị giết trong cuộc chiến tranh chống quân Đức, còn thằng út cũng đã chết trong trận chiến tranh này, ở Chersk. Cả ba đứa tôi đều mang nặng đẻ đau. Cho chúng nó bú, cho chúng nó ăn, từ trẻ đến già có đêm nào tôi được ngủ yên đâu. Vì thế tôi thương tất cả những thằng trẻ trai phải đi lính, phải đánh nhau ngoài mặt trận...

Nói đến đây bà già nín lặng một lát.

Người chiến sĩ Hồng quân cũng không hát nữa. Anh ta nhắm mắt lại và hai gò má sạm đen bỗng hơi ửng lên một ánh hồng hồng, một mạch máu xanh giật giật rất mạnh trên cái cổ gầy ngoään. Anh ta đứng yên một phút, vẫn nín thinh đầy vẻ chờ đợi. Rồi anh hé cặp mắt đen, hai con mắt rất thông minh lộ rõ một tâm trạng sốt ruột, làm bà già hơi mỉm cười.

- Anh có biết đường đi Sumilinskaia không?

- Cháu không biết đâu, cụ ạ, - Anh chiến sĩ Hồng quân hơi động môi trả lời.

- Nếu vậy thì anh sẽ đi như thế nào bây giờ

- Cháu cũng chẳng biết nữa.

- Chà ra vậy! Tôi sẽ làm gì cho anh bây giờ?

Bà già chờ câu trả lời giờ lâu rồi lại hỏi:

- Thế anh có thể đi được chứ?

- Đại khái cháu cũng có thể đi được - Ngay bây giờ thì anh không thể nào đi được đâu. Phải đi vào ban đêm và đi cho nhanh, chà, phải hết sức nhanh mới được! Anh hãy nghỉ ngơi thêm một ngày nữa, rồi tôi sẽ cho anh các thứ ăn đường và thằng cháu nhỏ sẽ đưa anh đi, nó sẽ chỉ đường cho anh, và Chúa sẽ che chở cho anh đi được bình an! Bọn các anh, bọn Đỏ ấy, đang đóng ở quá Sumilinskaia, tôi biết đúng là như thế. Anh sẽ tìm đến chúng nó mà kể khổ. Nhưng không thể đi trên đường cái, phải đi qua đồng cỏ, qua các khe núi, qua rừng, phải chọn những chỗ không có đường sá mà đi, nếu không bị bọn Cô-dắc tóm cổ thì sẽ tai vạ đấy Có thể thôi, anh bạn thân mến ạ!

Ngày hôm sau, lúc trời vừa sẩm tối, thằng bé cháu mười hai tuổi của bà cụ và anh chiến sĩ Hồng quân sắp sửa lên đường. Anh chiến sĩ đã khoác thêm một chiếc áo choàng bằng nỉ thô của dân Cô-dắc.

Bà cụ làm dấu phép chúc phước cho cả hai và nói bằng một giọng nghiêm nghị.

- Thôi đi đi Chúa sẽ che chở cho! Nhưng cẩn thận đấy, đừng có chạm trán với bọn lính trắng bên chúng tôi! Chẳng có gì đâu, anh chàng yêu quý ạ, chẳng có gì đâu? Đừng cúi chào tôi, anh hãy cúi chào Đức Chúa Trời ấy! Không phải chỉ một mình tôi như thế này đâu tất cả chúng tôi, tất cả những người làm mẹ, đều tốt bụng cả... Chúng tôi hết sức thương những thằng tội lỗi như các anh? Thôi, thôi, đi đi, cầu Chúa che chở cho cả hai chú cháu! - Rồi cụ đóng đánh sầm cái cửa trát đất sét vàng đã nghiêng vẹo của căn nhà nhỏ.

Chương 189

Ngày nào bà Ilinhitna cũng dậy từ lúc trời mới hửng để vắt sữa bò và bắt tay vào công việc bếp núc. Bà không nhóm lò trong nhà mà lại đốt lửa trong căn bếp dùng về mùa hè, sửa soạn xong bữa ăn rồi lại lên nhà trên với hai đứa trẻ.

Sau khi mắc bệnh thương hàn, Natalia dần dần lấy lại sức khỏe. Lễ Thánh thần giáng lâm đến lần thứ hai thì lần đầu tiên nàng không phải nằm lì trên giường bệnh nữa. Nàng lê rất vất vả hai cái chân gầy khô đi một lượt qua các phòng, hí húi bới tóc bắt chấy rất lâu cho hai con, thậm chí còn thử ngồi trên chiếc ghế đầu, giặt mấy chiếc quần áo nhỏ xíu của trẻ con.

Nhưng nụ cười không lúc nào tắt trên khuôn mặt gầy tóp của nàng, hai cái má hóp đã thoảng ánh hồng hồng, và cặp mắt nàng trở nên mên mông sau những ngày bị bệnh, cứ phát ra những tia sáng ngời rung rinh ấm áp, hệt như sau một thời kỳ sinh nở.

- Poliuska, con đẹp con xinh của mẹ! Những hôm mẹ ốm, Misatka có bắt nạt con không? - Nàng đưa tay vuốt bộ tóc đen nhanh trên đầu con gái, hỏi giọng yếu ớt, thều thào kéo dài từng tiếng.

- Không đâu, mẹ ạ! Misatka chỉ đánh con có một lần thôi, còn thì hai chúng con chơi với nhau vui lắm. - Đứa con gái nhỏ rủ rỉ trả lời và cứ áp mặt thật chặt vào đầu gối mẹ.

- Thĕ bà có thương các con không? - Natalia mỉm cười hỏi thêm.

- Bà thương lắm?

- Thĕ những người lạ, bọn lính ĐỎ ấy, họ có làm gì các con không?

- Chúng nó làm thịt mất một con bò non của nhà ta đấy, cái bọn đáng nguyễn rủa ấy! - Thắng Misatka trả lời bằng một giọng trầm trồ. Nó giống bố một cách lạ lùng.

- Không được chửi bậy, Misatka? Xem kia, con ra dáng ông chủ nhà lắm rồi đấy! Không được dùng những tiếng thô lỗ để nói về người lớn nhé! - Natalia cõi ghìm nụ cười để dạy con.

- Bà vẫn hỏi họ như thế đấy, mẹ cứ hỏi Poliuska mà xem. - Thắng bé Melekhov cõi chống chế với vẻ mặt âm thầm.

- Đúng thế đấy mẹ ạ, gà nhà ta họ giết thịt sạch, chẳng còn con nào nữa.

Con Poliuska sôi nổi hăng lên, nó long lanh hai con mắt đen láy, bắt đầu kể chuyện các chiến sĩ Hồng quân mò vào sân gia súc như thế nào, và bà Ilinhitna đã van nài họ như thế nào để họ dành lại cho một con gà trống lông vàng có cái mào đã bị hỏng vì rét công để làm giỗng, và người chiến sĩ Hồng quân vui tính đã vung con gà lên như thế nào để trả lời bà già. Anh ta nói: "Bà cụ ạ, con gà trống này đã gáy chống lại Chính quyền Xô viết, vì thế chúng tôi đã tuyên án xử tử nó rồi! Cụ van xin thế nào thì van xin, nhưng chúng tôi vẫn phải giết thịt nó để nấu mì sợi, rồi chúng tôi sẽ để lại đèn cụ một đôi ủng dạ cũ.

Rồi con Poliuska dang hai tay ra hiệu:

- Người ta đã để lại một đôi ủng dạ như thế này này! To ơi là to, và thủng rách bươm!

Natalia hết cười lại khóc, nàng âu yếm vuốt ve hai con, cặp mắt hân hoan cứ dính chặt vào đứa con gái. Nàng sung sướng khẽ nói:

Chà cô bé Grorievna(1) của mẹ! Con đúng là con gái của bố Grigori! Chân lông kẽ tóc, chỗ nào cũng hệt như bố của con.

- Thĕ con có giỗng không? - Thắng Misatka hơi có ý ghen tị và rụt rè nép vào người mẹ.

- Cả con cũng giỗng. Nhưng con phải nhớ nhé: bao giờ lớn lên, con chớ có bừa bãi như cha con đấy...

- Thĕ cha bừa bãi à? Cha bừa bãi như thế nào hả mẹ? - Con Poliuska tò mò hỏi.

Một vẻ âu sầu phủ lên mặt Natalia như cái bóng đen. Nàng nín lặng một lát rồi nặng nề đứng lên khỏi chiếc ghế dài.

Bà Ilinhitna đang có mặt ở đây bức mình quay đi. Còn Natalia thì không nghe hai con ríu rít nữa. Nàng ra đứng bên cửa sổ nhìn rất lâu những cái cửa chớp đóng kín mít của nhà Astakhov, chốc chốc lại thở dài, tay mân mê chỗ viền đăng-ten trên chiếc áo ngắn cũ đã bạc màu, vẻ mặt xao xuyến.

Hôm sau, trời vừa tảng sáng nàng đã thức giấc, rón rén ra khỏi giường để hai đứa con khỏi tỉnh dậy. Rồi nàng lau rửa và lấy trong chiếc rương ra cái váy sạch, chiếc áo ngắn mặc ngoài và cái khăn che nắng màu trắng. Nàng có vẻ rất xúc động, và cứ nhìn cách ăn vận cùng vẻ trầm lặng âu sầu và trang nghiêm của con dâu, bà Ilinhitna cũng đoán được rằng Natalia sắp đi thăm mộ cụ Grisaka.

- Mày định đi đâu đấy hả con? - Bà Ilinhitna hỏi thử xem mình đoán có đúng không.

- Con ra thăm ông con một cái. - Natalia trả lời, nhưng chỉ sợ mình sẽ oà lên khóc nên không dám ngửng đầu lên.

Nàng đã được biết về cái chết của cụ Grisaka và chuyện Miska Kosevoi đốt hết nhà trên sân dưới của gia đình mình.

- Mày còn yếu lắm, không đi được đến nơi đâu.

- Con sẽ vừa đi vừa nghỉ rồi cũng sẽ tới. Mẹ ạ, mẹ cho hai cháu ăn nhé, kẻo chưa biết chừng con sẽ nán lại ở đấy lâu đấy.

- Nhưng ai mà biết được có chuyện gì xảy ra không, mà mầy ở lại ngoài ấy lâu làm gì? Cầu Chúa che chở cho mầy khỏi gặp phải bọn quỷ sứ ấy vào giờ dữ. Thôi đừng đi nữa thì hơn, con Natalia yêu quý của mẹ?

- Không, con phải đi mới được. - Natalia cau mày, nắm lấy quả đấm cửa.

- Nhưng hươm đã nào, sao mày chưa ăn gì mà đã đi thế? Mẹ lấy ít sữa chua cho mầy ăn đã nhé!

- Thôi mẹ ạ, lạy Chúa tôi, con không muốn ăn đâu... Con về rồi sẽ ăn.

Thấy con dâu nhất quyết đi cho kỳ được, bà Ilinhitna đành khuyên:

- Tốt nhất là mầy cứ ven sông mà đi, len qua các vườn rau ấy. Đi như thế đỡ bị chúng nó trông thấy.

Mây phủ kín mặt sông Đông như cái áo gối. Mặt trời còn chưa ló nhưng về phía đông khoảng trời bị che một phần bởi dây tiêu huyền đã rực lên một màu đỏ tía và làn gió lành lạnh trước lúc mặt trời mọc đã hiu hiu thoái tới từ dưới những đám mây.

Natalia bước qua một đoạn hàng rào đổ dụi phủ đầy thổi ti, đi vào trong vườn nhà mình. Nàng áp tay lên chỗ tim đập, đứng lại trước một nấm đất mới. Những dải gai và cỏ dại mọc um tùm trong vườn. Nồng nặc mùi hoa ngưu bàng đẩm sương đêm, mùi đất ẩm và mùi sương mù. Một con sáo đã xù lông đậu trên cây táo già chết khô sau đám cháy, đất đắp trên nấm mồ đã lún. Chỗ chỗ đã thấy những lá cỏ nhú lên giữa những miếng đất sét khô, nom như những lưỡi dao xanh mướt. Những hồi ức bất thắn ập tới làm đầu óc Natalia choáng váng. Nàng lặng lẽ quỳ xuống, áp mặt lên chất đất khắc nghiệt, mãi mãi còn bốc lên mùi thối rữa của chết chóc.

Một giờ sau, nàng rón rén bước ra khỏi khu vườn lòng đau thắt lại, nàng ngoái nhìn lần cuối nơi tuổi thanh xuân của mình đã nở hoa: cái sân trống hoác với những dãy cột nhà kho đã biến thành than, những đồng hoang tàn của bếp lò và nền nhà cháy rụi, tất cả âm thầm hiện lên thành một đám đen ngòm. Rồi nàng lặng lẽ bước ra ngõ.

Mỗi ngày Natalia một lại sức. Chân nàng đi đứng đã vững vàng, cắp vai lại trở nên tròn trịa, toàn thân dậy ra, nom có vẻ khỏe khoắn. Chẳng bao lâu nàng lại bắt đầu giúp đỡ mẹ chồng trong công việc bếp núc. Hai mẹ con vừa hí húi trong bếp, vừa rủ rỉ với nhau rất lâu.

Một buổi sáng Natalia nói đầy vẻ bức tức:

- Mà không biết bao giờ mới chấm dứt những chuyện này đây? Lòng dạ con ê ẩm cả rồi!

- Rồi mấy xem, chẳng bao lâu nữa quân ta sẽ lại từ bên kia sông trở về thôi, - bà Ilinhitna nói đầy tin tưởng.

- Nhưng mẹ làm thế nào mà biết được hả mẹ?

- Trái tim của tao nó cảm thấy như thế rồi.

- Chỉ mong sao cho hai ông Cô-dắc nhà ta được bình an vô sự. Cầu chúa cho đừng có ai bị giết hay bị thương. Anh Griska con, anh ấy liều mạng lắm. - Natalia thở dài.

- Có lẽ cả hai sẽ chẳng gặp phải chuyện gì đâu, Chúa không phải không có lòng thương. Ông già nhà ta đã hứa sẽ lại qua sông về thăm chúng ta, nhưng có lẽ ông ấy cũng sợ. Nếu ông về thì tốt nhất là mày cùng qua sông với ông ấy, về với bên phía chúng ta, đỡ gặp phải chuyện gì. Đám Cô-dắc của chúng ta, bọn trong thôn nhà ấy, họ đang bố trí ngay trước mặt thôn, đang chống lại bọn địch đấy. Hôm nọ, trong lúc mày còn nằm mê man, mẹ ra sông lấy nước lúc tảng sáng có nghe thấy thằng Anikey ở bên kia sông kêu rầm lên: "Chào bà lão? Ông lão gửi lời hỏi thăm đấy!".

- Thế anh Griska con ở đâu? - Natalia hỏi giọng dè dặt.

- Nó đang ở một chỗ xa, chỉ huy tất cả bọn họ mà lại, - bà Ilinhitna trả lời chất phác.

- Thê anh ấy chỉ huy từ chỗ nào?

- Có lẽ từ Vosenskaia. Cũng chẳng còn nơi nào khác đâu.

Natalia nín lặng giờ lâu. Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn nàng rồi hốt hoảng hỏi:

- Nhưng mày làm sao thế? Sao mày lại khóc.

Natalia không trả lời, chỉ úp mặt xuống chiếc tạp dề nhem nhuốc, khẽ nức nở.

- Thôi đừng khóc nữa Natalia, con yêu của mẹ. Trong việc này nước mắt chẳng giúp được gì đâu. Được Chúa chở che thì mẹ con ta sẽ lại thấy hai bố con nó còn sống, còn khỏe. Còn mày thì phải tự lo lũy thân, không có việc gì cần thì đừng lẩn mò ra sân, nếu không cái bọn phản Chúa ấy chúng nó trông thấy, lại nhòm ngó...

Trong bếp bỗng tối đi. Có một hình người, không biết là ai, che cửa sổ từ bên ngoài. Bà Ilinhitna nhìn ra ngoài cửa sổ, ái chà một tiếng:

- Chúng nó đấy! Bọn Đỏ đấy! Natalia! Mày vào ngay trong giường, nằm xuống giả vờ ốm đi... lạy Chúa đừng để xảy ra chuyện gì chẳng lành... Lấy tấm vải đay này đắp lên người đi!

Natalia sợ run bần bật. Nàng vừa nằm xuống giường đã nghe thấy tiếng then cửa lách cách, rồi một chiến sĩ Hồng quân cao lớn khom người bước vào căn bếp. Bà Ilinhitna tái mặt đi. Hai đứa trẻ bám chặt gấu váy bà. Bà đang đứng bên cạnh bếp lò, cứ thế ngồi phịch xuống chiếc ghế dài, đánh đổ cả lon sữa vừa hâm lại.

Người chiến sĩ Hồng quân đưa nhanh mắt nhìn khắp căn bếp rồi nói oang oang:

- Đừng có sợ. Chúng tôi không ăn thịt đâu mà sợ. Chào cả nhà!

Natalia kéo tấm vải đay lên trùm đầu, giả vờ rên, còn thằng Misatka thì gườm gườm nhìn người khách. Bỗng nó nói giọng sung sướng:

- Bà ơi bà! Chính người này đã giết con gà trống nhà ta đấy! Bà còn nhớ không?

Chiến sĩ Hồng quân bỏ chiếc mũ cát-két màu cút ngựa xuống, tặc lưỡi, mỉm cười.

- Nó còn nhận được ra đấy, cái thằng bé cứng đầu cứng cổ nầy! Nhưng nó còn để bụng cái chuyện con gà trống ấy làm gì nữa? Song cụ chủ nhà thân mến ạ, đang có một việc như thế nầy nầy: cụ có thể giúp chúng tôi nướng ít bánh mì được không? Chúng tôi có bột.

- Được thôi... Có sao đâu... Tôi sẽ nướng... - Bà Ilinhitna không nhìn người khách, vừa lau chỗ sữa đổ trên chiếc ghế dài, vừa vội vã trả lời.

Người chiến sĩ Hồng quân ngồi xuống bên cạnh cửa, lấy gói thuốc trong túi ra, rồi cuốn điếu thuốc bắt đầu câu chuyện:

- Đến tối cụ sẽ nướng xong được chứ?
- Nếu các bác cần có ngay thì đến tối cũng xong.
- Bà cụ à, trong chiến tranh thì bao giờ cũng vội. Còn chuyện con gà trống thì cụ đừng giận nhé.
- Nhưng chúng tôi có nghĩ gì đâu? - Bà Ilinhitna hoảng lên - Chỉ có thằng bé ngu ngốc nầy... Nó cứ nhớ những chuyện không đáng nhớ!
- Mà chú cũng vắt cổ chày ra nước đấy, chú nhỏ à... - Người khách vui chuyện nở nụ cười hồn hậu, nói với thằng Misatka. - Nhưng làm gì mà chú cứ nhìn như con sói con thế? Lại đây nào, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau cho thoả về con gà của chú.
- Lại đi, cháu yêu của bà? bà Ilinhitna lấy đầu gối đẩy thằng cháu, khẽ bảo.

Nhưng thằng bé rời khỏi vật ván bà nó, né né người len qua cửa, định chuồn ra khỏi căn bếp. Người chiến sĩ Hồng quân đưa cánh tay dài ngoẵng kéo nó về với mình và hỏi:

- Chú bé giận tôi có phải không?
- Không, - thằng Misatka khẽ trả lời.
- Được, thế thì tốt lắm. Hạnh phúc không phải là ở con gà đâu.
- Thế bố chú ở đâu. Ở bên kia sông Đông à?
- Bên kia sông.
- Như thế có nghĩa là đánh nhau với chúng tôi à?

Thái độ ân cần dịu dàng của người chiến sĩ đã mua chuộc được thằng Misatka. Nó sẵn lòng cho biết.

- Bố chỉ huy tất cả mọi người Cô-dắc đấy!
- Ồ, chỉ nói khoác, chú nhỏ này!
- Bác cứ hỏi bà mà xem.

Nhưng bà cụ chỉ rên rỉ vỗ hai tay đen đét, trong lòng hết sức đau khổ vì những lời bép xép của thằng cháu.

- Chỉ huy tất cả à? - Người chiến sĩ Hồng quân hỏi có vẻ phân vân.
- Nhưng cũng có thể là không phải tất cả đâu... - Thằng Misatka bối rối trước cặp mắt tuyệt vọng của bà nó, trả lời bằng một giọng đã bớt tin tưởng.

Chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát rồi đưa mắt chỉ Natalia và hỏi:

- Nhà chị nầy đang ốm đấy à?
- Bị thương hàn đấy, - bà Ilinhitna miễn cưỡng trả lời.

Hai chiến sĩ Hồng quân khác khiêng vào trong bếp một túi bột, đặt ngay bên ngưỡng cửa.

- Nhóm lò đi cụ chủ nhà; - Một người nói. - Sẩm tối chúng tôi sẽ trở lại lấy bánh. Nhưng cụ liệu liệu đấy, phải nướng cho cẩn thận, nếu không sẽ không hay gì cho cụ đâu!

- Tôi biết nướng đến đâu thì sẽ nướng đến đấy. - Bà Ilinhitna trả lời, trong lòng mừng khôn xiết vì hai người vừa bước vào đã cắt đứt câu chuyện nguy hiểm và thằng Misatka đã chạy ra khỏi căn bếp.

Một người hất đầu về phía Natalia hỏi:

- Bị thương hàn à?
- Phải.

Ba chiến sĩ Hồng quân thì thăm nói với nhau không biết những gì rồi ra khỏi bếp. Người cuối cùng chưa rẽ qua chổ góc nhà thì từ bên kia sông Đông đã vang vang tiếng súng trường đì đẹt.

Mấy chiến sĩ Hồng quân lom khom chạy tới một bức tường bao bằng đá đã gần đổ dụi, rồi cùng lách cách kéo khoá hậu, bắt đầu bắn lại.

Bà Ilinhitna hốt hoảng chạy bổ ra sân tìm thằng Misatka. Từ sau bức tường có tiếng gọi cụ:

- Này, bà cụ! Vào trong nhà đi! Chúng nó bắn chết bây giờ!
- Thằng bé nhà tôi đang ở ngoài sân? Misatka! Cháu yêu của bà!

Bà già gọi cháu, giọng đầy nước mắt.

Bà chạy ra tới giữa sân, và những tiếng súng bên kia sông lập tức lảng bật. Đúng là bọn Cô-dắc ở bên kia sông đã nhìn thấy bà. Bà vừa ôm được thằng Misatka vừa chạy tới với bà và cùng nó chạy vào trong nhà bếp thì tiếng súng lại vang lên và còn nổ tiếp cho đến khi các chiến sĩ Hồng quân rời khỏi sân nhà Melekhov.

Bà Ilinhitna thì thào trao đổi với Natalia vài câu rồi bắt đầu nhào bột, nhưng bà đã không kịp nướng những chiếc bánh.

Đến giữa trưa các chiến sĩ Hồng quân của mấy vọng tiêu súng máy bố trí trong thôn bỗng hấp tấp rời bỏ các nhà, rút theo những khe lèn núi, kéo theo những khẩu súng máy.

Đại đội bộ trí trong các chiến hào trên núi cũng tập họp rồi hành quân cấp tốc ra con đường của các vị *Ghet-man*...

Không hiểu sao một bầu không khí trầm lặng uy nghiêm bỗng nhiên trải rộng khắp vùng ven sông Đông. Pháo binh cũng như các khẩu súng máy đều câm tiếng. Những chiếc xe vận tải, những đại đội pháo nỗi đuôi vô tận trên những đường cái và những con đường đất dùng về mùa hè cỏ mọc um tùm, kéo từ các thôn ra con đường của các vị *Ghet-man*. Bộ binh và kỵ binh hành quân với đội hình hàng dọc.

Bà Ilinhitna đứng trong cửa sổ nhìn ra, thấy những chiến sĩ Hồng quân tụt lại phía sau đang leo theo những mũi đá phẳng để lên núi.

Bà chùi tay vào tạp dề, làm dấu phép với một vẻ rất là cảm động.

- Natalia, con yêu của mẹ, thật là Chúa run rủi! Bọn Đỏ đang xéo đi rồi đấy.

-Ồ, mẹ ạ, đấy là họ rút từ trong thôn lên núi, về các chiến hào, rồi đến chiều lại quay về thôi.

- Nếu thế thì tại sao chúng nó lại cuống quít kéo nhau chạy thế kia! Quân ta đã nén chúng nó nhừ tử rồi đấy! Cái bọn khốn kiếp đang rút đi rồi! Chúng nó xéo rồi, cái quân phản Chúa! - Bà Ilinhitna mừng rơn, nhưng vẫn lại bắt tay vào nhào bột.

Natalia bước ra khỏi phòng ngoài, tới đứng ở ngưỡng cửa, đưa tay lên che mắt nhìn rất lâu trái núi đá phẳng tràn trề ánh nắng và những nhánh núi cháy nâu.

Trong bầu không khí trầm mặc hùng vĩ của thiên nhiên trước giông bão, đỉnh của những đám mây trắng cuồn cuộn ló ra sau ngọn núi. Vừng mặt trời giữa trưa hun nóng bỏng mặt đất. Chuột đồng kêu chí chí trên bãi chăn nuôi, song những tiếng kêu khẽ và rầu rĩ ấy lại hòa hợp một cách lạ lùng với tiếng hót yêu đời của mấy con sơn ca. Sau những phát đạn pháo nổ ầm ầm, Natalia cảm thấy mê thích cái cảnh tĩnh mịch này đến nỗi nàng cứ đứng yên không động đậy lắng nghe không biết chán tiếng hót ngày thơ của những con sơn ca, tiếng cọt kẹt của cái cắn kéo nước giếng, cùng tiếng rì rào của làn gió đầy mùi ngải cứu đắng đắng, vừa hắc lại vừa thơm, làn gió đông trên đồng cỏ thổi rất tự do phóng khoáng. Trong gió có thể ngửi thấy mùi đất đen bị thiêu đốt dưới nắng, mùi hương ngày ngắt của tất cả các thứ cỏ héo rũ dưới, nhưng đã thoang thoảng cái mùi của trận mưa sắp ập tới, từ ngoài sông đưa vào một làn hơi ẩm nhạt thêch, vài con én gần là sát đôi cánh nhọn xuống mặt đất, rách ngang rách dọc không khí, và trên lưng chừng trời xanh ngắt, ở nơi xa lắc có con chim ưng nhỏ, giống chuyên sống trên đồng cỏ, đang bay liệng, lảng tránh cơn giông tố đã ập tới gần.

Natalia đi khắp cái sân một lượt. Những đống vỏ đạn súng trường vàng óng còn rải rác trên lớp cỏ rối nát sau dãy tường bao bằng đá. Những vết đạn còn in lõi chỗ trên những khung kính và những bức tường quét vôi trắng của ngôi nhà. Nhìn thấy Natalia, một vài con gà mái còn sống sót kêu quang quác bay lên mái nhà thóc.

Nhưng thôn xóm được hưởng bầu không khí tịch mịch ve vuốt này chẳng mấy chốc. Gió bỗng ập tới, những cánh cửa chớp và cửa ra vào đập rầm rầm trên tường những căn nhà bỏ hoang. Một đám mây mang mưa đá trắng như tuyết ngang ngạnh che hẳn mặt trời rồi từ từ trôi về phía tây.

Natalia giữ mòn tóc bị gió thổi bay tán loạn, bước tới căn bếp dùng về mùa hè và lại nhìn lên núi. Những chiếc xe hai bánh và những người cưỡi ngựa lè té đang phóng nhanh trên đường chân trời bị che phủ bởi một làn bụi tim tím mung lung như khói. Thế là họ rút lui thật rồi? - Natalia nghĩ thăm, trong lòng nhẹ nhõm hẵn đi.

Nàng còn chưa kịp bước vào phòng ngoài thì từ một nơi nào đó rất xa, sau ngọn núi bỗng vang lên những tiếng hoả lực pháo binh rền rầm rầm như sấm, và tựa như làm hồi âm cho những phát đạn phá, ba hồi chuông hân hoan của hai tòa nhà thờ ở Vosenskaia lập lờ truyền tới theo mặt sông Đông.

Bên kia sông, những tên Cô-dắc ùn ùn kéo nhau trong rừng ra. Chúng đem thuyền ra sông, đám thì kéo, đám thì khiêng rồi thả xuống nước. Những tay chèo đứng ở đuôi thuyền bơi rất nhanh. Chừng ba chục chiếc thuyền con đưa nhau đổ về thôn.

- Natalia yêu quý? Con yêu của mẹ? Bên ta đang về kia kia? - Bà Ilinhitna đang chạy bổ trong bếp ra, khóc nức nở, nói líu nhíu.

Natalia ôm chầm lấy thằng Misatka, bẽ bối nó lên. Mắt long lanh cháy rực, giọng hồn hển không ra hơi, nàng nói với nó:

- Con nhìn đi, con yêu của mẹ, con nhìn kỹ mà xem, mắt con tinh hơn mắt mẹ... Chưa biết chừng có cả cha con trong đám Cô-dắc đấy Con không nhận ra à? Không phải là cha con đang đứng trên chiếc thuyền đầu tiên à? Ô con nhìn không đúng chỗ rồi...?

Trên bến đò mấy mẹ con bà cháu chỉ đón được một mình ông Panteley Prokofievich gầy gò hốc hác. Trước tiên ông già hỏi xem mấy con bò, thóc lúa và các thứ tài sản khác có còn nguyên vẹn hay không, rồi ông khóc thút thít ôm hôn hai đứa cháu. Nhưng đến khi ông hấp tấp khập khiễng bước vào trong sân ngôi nhà thân yêu thì ông tái mặt quỳ sụp xuống, đưa rộng tay làm dấu phép, rồi rạp đầu về phía đông làm lễ, cái đầu bạc phơ mãi không ngừng lên khỏi mặt đất bị hun bỏng.

Chương 190

Ngày mồng mười tháng Sáu, dưới quyền chỉ huy của tên tướng Sekrechev, binh đoàn kỵ binh của Quân đội sông Đông gồm ba ngàn quân đi ngựa, phoi thuộc có sáu khẩu đội pháo ngựa kéo và mười tám khẩu súng máy ngựa thồ, đã giáng một đòn ác liệt, chọc thủng mặt trận ở gần thị trấn Ust-Belokalitvenskaia, rồi tiến dọc theo đường sắt về hướng trấn Kazanskaia.

Sau đó hai ngày, vào lúc sáng sớm, một đội trinh sát gồm toàn sĩ quan của trung đoàn sông Đông số 9 đã tiếp xúc với vọng tiêu dã chiến của quân phiến loạn ở gần sông Đông. Bọn Cô-dắc trông thấy kỵ binh bèn bỏ chạy xuống khe núi, song tên đại úy Cô-dắc chỉ huy đội trinh sát nhìn cách ăn mặc đã nhận ra quân phiến loạn. Hắn bèn lấy chiếc

khăn tay buộc vào mũi gươm vung lên và gào lên oạng oang:

- Người mình đấy! Đừng chạy nữa, bà con đồng hương ơi!

Đội trinh sát mạnh dạn cho ngựa phi thẳng tới cái vách đứng. Tên đội trưởng vọng tiêú của quân phiến loạn, một lão quản già râu tóc bạc phơ bước ra, vừa đi vừa cài khuy chiếc áo *ca-pốt* đầm sương mai.

Tám tên sĩ quan xuống ngựa. Tên đại úy bước tới trước mặt lão quản, ngả chiếc mũ *cát-kết* màu cứt ngựa, vành mũ đính một cái quân hiệu của sĩ quan đã bạc trăng. Hắn mỉm cười nói:

- Chà, chào bà con đồng hương! Nào, chúng ta hãy theo tập quán Cô-dắc cổ truyền hôn nhau cái đã. - Hắn hôn chéo miệng lão quản, lấy khăn tay chùi môi chùi ria, rồi cảm thấy những tên cùng đi đang nhìn mìn có vẻ chờ đợi, bèn mỉm một nụ cười đầy ý nghĩa, hỏi tách bạch từng tiếng:

- Thى nào, các anh tỉnh ngộ rồi à? Người mình với nhau thì vẫn tốt hơn bọn Bolsevich chứ?

- Bẩm quan lớn, đúng thى đấy ạ! Chúng tôi đã lấy công chuộc tội. Chiến đấu ba tháng ròng, không ngờ vẫn còn được trông thấy các ngài!

- Tốt lắm, có chậm một chút, nhưng dù sao các anh cũng đã thông minh ra rồi. Thôi không nói chuyện đã qua nữa. Kẻ nào nhớ hòn cũ đui hai con mắt. Các anh là dân trấn nào thế?

- Bẩm quan lớn, trấn Kazanskaia!

- Đơn vị của các anh ở bên kia sông Đông à?

- Đúng thى đấy ạ!

- Bọn Đỏ bỏ sông Đông đã rút về đâu rồi?

- Chúng nó chạy ngược dòng sông, có lẽ tới làng Doneskaia.

- Kỵ binh của các anh vượt sông chưa?

- Bẩm chưa ạ!

- Tại sao thế?

- Bẩm quan lớn, tôi không thể biết được. Chúng tôi là những người đầu tiên sang bờ bên này.

- Ở đây trước kia chúng nó có pháo binh không?

- Trước kia có hai đại đội pháo.

- Chúng nó rút từ bao giờ?

- Đêm qua.

- Đáng lẽ phải truy kích ngay mới đúng. Chà, anh em thật là những thằng chày thây! - Tên đại úy nói giọng trách móc rồi quay về với con ngựa của hắn, lấy trong túi dết dã chiết ra một quyển sổ tay và tấm bản đồ.

Lão quản vẫn đứng cứng người, hai tay áp trên đường chỉ quan. Bọn Cô-dắc đứng túm tụm sau lưng lão, cách lão hai bước. Chúng nhìn những tên sĩ quan, những cái yên, những con ngựa thuộc giống rất tốt nhưng chạy đã mệt nhoài sau chặng đường, trong lòng rạo rực vì một cảm giác hỗn hợp, kể ra cũng có phần sung sướng, nhưng không hiểu sao vẫn canh cánh không yên.

Mấy tên sĩ quan mặc áo quân phục cổ bẻ kiểu Anh may rất vừa người, có đeo lon và quần đi ngựa rộng thùng thình. Chúng làm những động tác cho đỡ tê chân, đi đi lại lại bên những con ngựa, thỉnh thoảng lại liếc nhìn bọn Cô-dắc. Không còn tên nào đeo những cái lon làm lẩy, vẽ bằng bút chì hoá học như mùa thu năm 1918 nữa. Giấy ứng, yên ngựa, bao đạn, ống nhòm, những khẩu súng kỵ binh mắc vào yên, tất cả đều mới toanh và không phải là đồ làm ở nước Nga. Chỉ một tên sĩ quan coi vẻ nhiều tuổi nhất mặc chiếc áo Trec-ket may bằng một thứ dạ rất mịn màu lam, đầu đội mũ Kuban bằng lông cừu non Bukhara màu vàng óng, chân đi ứng cao ống không có đế, kiểu miền núi. Hắn là tên đầu tiên lại gần bọn Cô-dắc. Hắn nhẹ nhàng bước tới, lẩy trong túi đựng bản đồ ra một bao thuốc lá rất đẹp in chân dung của tên Anbe, vua nước Bỉ, mời bọn Cô-dắc.

- Hút đi, anh em!

Bọn Cô-dắc nhao nhao đến lẩy thuốc một cách thèm khát. Mấy tên sĩ quan kia cũng bước tới:

- Thế nào, dưới chế độ của bọn Bolshevik các anh đã sống ra sao? - Một tên thiểu uý đầu to vai rộng hỏi.

- Cũng chẳng dễ chịu lắm đâu... - Một gã Cô-dắc mặc chiếc áo choàng cũ bằng dạ thô trả lời dè dặt. Gã đưa điếu thuốc lên miệng hút lẩy hút để, hai con mắt cứ dán vào đôi ghẹt cao chằng dây đến đầu gối, bó chặt hai bắp chân to đần đần của tên thiểu uý. Gã Cô-dắc này đi một đôi ứng ngắn vừa mòn vừa rách vất vả lắm mới giữ cho khỏi bung ra. Đôi bít tất len trắng mạng rất nhiều chỗ lồng ra ngoài hai ống quần cũng rách bươm. Vì thế cặp mắt như mắt hồn của gã không lúc nào rời đôi giày da kiểu Anh, đế rất dày, loại đi không mòn được, ô-dê bằng đồng sáng nhoáng. Gã không nhịn được nữa, bèn thật thà nói lên lòng khâm phục của mình.

- Giấy ứng của các ngài tốt thật!

Nhưng tên thiểu uý kia đâu muốn chuyện trò hoà nhã. Hắn nói giọng khiêu khích cay độc:

- Các anh đã đem những đồ trang bị của nước ngoài đổi lẩy thứ dép làm bằng vỏ cây của Moskva, vì thế bây giờ đừng thèm khát những thứ của người khác nữa!

- Chúng tôi đã phạm lầm lỗi. Chúng tôi đã có tội... - Gã Cô-dắc luống cuống trả lời, đưa mắt nhìn những tên cùng bọn, mong có sự ủng hộ

của bọn kia.

Tên thiếu uý vẫn tiếp tục trách mắng, giọng móc mói:

- Đầu óc các anh thật là đầu óc con bò. Cái loài bò, bao giờ nó cũng như thế cả: đầu tiên đi một bước, rồi đứng lại ngẫm nghĩ. Thế là nhầm mất rồi! Nhưng đạo mùa thu, hồi các anh mở toang mặt trận cho chúng nó vào thì các anh nghĩ ngợi những gì hử? Muốn làm chính uỷ à? Chà, những thằng bảo vệ Tổ quốc như các anh!

Thấy tên thiếu uý nói nồng đã quá mức, một tên trung uý còn trẻ khẽ rỉ tai hắn. "Thôi đi, cậu nói thế đủ rồi đấy!" Tên kia đưa chân đi điếu thuốc, nhổ toet một bãi rồi ngật nguồng đi tới chỗ những con ngựa. Tên đại uý trao cho hắn một mẩu giấy và khẽ nói không biết những gì. Tên thiếu uý nhảy phắt lên ngựa, cái thân hình khá nặng nề của hắn bỗng trở nên nhẹ nhàng rất là bất ngờ, rồi hắn quay ngoắt con ngựa, cho nó phi về phía tây.

Mấy tên Cô-dắc lúng túng đứng đực như phỗng. Tên đại uý bước tới, trầm cái giọng nam trung sang sảng của hắn, vui vẻ hỏi:

Từ đây đến thôn Varvarinsky còn bảo nhiêu vec-xta anh em nhỉ?

- Ba mươi nhăm, - Vài gã Cô-dắc đồng thanh trả lời.

- Tốt lắm. Böyle giờ thế này nhé, anh em đồng hương ạ. Anh em hãy về truyền đạt ngay với các thủ trưởng của anh em, bảo phải lập tức cho các đơn vị kỵ binh vượt sông sang ngay bên này, không được chậm trễ một phút nào. Một sĩ quan của chúng tôi sẽ cùng anh em ra tới chỗ vượt sông và sẽ dẫn đường cho kỵ binh. Còn bộ binh thì sẽ tiến về hướng Kazanskaia theo đội hình hành quân. Đã rõ chưa? Nào thôi, cứ như người ta thường nói là vòng bên trái và cầu Chúa che chở, đi đều... bước!

Bọn Cô-dắc đi túm tụm thành một đám xuống núi. Chúng ngậm tăm đi chừng một trăm xa-gien như theo một lời ước định từ trước rồi bỗng nhiên gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí mặc chiếc áo choàng nông dân, chính cái gã vừa bị tên thiếu uý nóng tính nói móc; lắc đầu thở dài một cách đau khổ.

- Thế là hai bên hợp nhất với nhau rồi, anh em nhỉ...

Một tên khác nói thêm ngay, giọng sôi nổi:

- Nhưng củ cải đen cũng chẳng ngọt gì hơn củ cải trắng đâu?

Nói xong gã văng tục một tiếng đầy ý nghĩa.

Chương 191

Ngay sau khi những tên ở Vosenskaia được tin về cuộc rút lui hấp tấp của các đơn vị Hồng quân, Grigori Melekhov đem hai trung đoàn kỵ binh bơi qua sông Đông. Rồi chàng phái những đội trinh sát mạnh sục

sao phía trước và tiến về phía nam.

Chiến đấu đang diễn ra sau ngọn gò ven sông. Tiếng hoả lực pháo binh rền như sấm hoà lẫn vào nhau, nghe cứ như âm từ dưới đất lên.

- Xem ra bọn Kadet này không cần phải dè sỉn đạn pháo! Chúng nó tổ chức cả một màn hoả lực di động! - Một tên chỉ huy cho ngựa tới gần Grigori, nói đầy vẻ thán phục.

Grigori chỉ nín thinh. Chàng cưỡi ngựa tiến trên đầu đội hình hành quân hàng dọc, và luôn luôn chú ý quan sát chung quanh. Từ bờ sông Đông tới thôn Batsky, suốt trên chặng đường dài ba vec-xta, dân phiến loạn đã để lại hàng ngàn chiếc xe vận tải lớn nhỏ. Khắp khu rừng, chỗ nào cũng có những đồ đặc vứt bỏ ngổn ngang: hòm xiểng, ghế dựa gãy nát, quần áo, đồ thắt ngựa, máy khâu, những túi thóc, tất cả những gì lòng tham lam tiếc của của các chủ hộ đã bắt họ phải vơ vét và mang theo trong khi rút lui ra sông Đông. Có những chỗ trên đường cái, thóc vàng bị đổ tung tóe ngập đến đầu gối. Ngay đây còn còng queo những xác bò ngựa thối hoăng, trương phình, rửa ra không còn hình thù gì nữa.

- Làm ăn thế này thì khá thật đấy! - Grigori sững sốt kêu lên.

Chàng bỏ mũ, cõi nín thở, cho con ngựa đi rất cẩn thận vòng qua một đống thóc kết thành bánh như một nấm *kurgan* nhỏ, bên trên có một lão già nằm dang chân dang tay với cái mũ cát két Cô-dắc và chiếc áo choàng băng dạ thô đẫm máu.

Lão già đã giữ của đến cùng! Ma nào dễn lối, quỷ nào đưa đường lão đến bỏ xác nơi đây? - Một tên trong đám Cô-dắc nói giọng thương hại.

- Có lẽ tiếc quá không muốn bỏ lúa mạch lại...

- Nào thôi, cho chuyển sang nước kiệu đi! Lão khăm lên không chịu được nữa rồi. Nào! Đi đi kìa! Những hàng phía sau có giọng phẫn nộ kêu lên.

Thế là đại đội chuyển sang nước kiệu. Không ai chuyện trò gì nữa. Trong rừng chỉ còn nghe thấy tiếng rầm rập của hàng ngàn vó ngựa vang lên rất hoà hợp với tiếng đồ trang bị gọn ghẽ của lính Cô-dắc đập vào nhau lách cách.

Trận đánh đang diễn ra rất gần trang trại nhà Litnhitki. Những người lính Hồng quân chen nhau chạy theo cái khe khô cạnh Yagonyoe. Đạn ghém nổ tung tóe trên đầu họ, súng máy nhả đạn sau lưng họ. Trong khi đó làn sóng xung phong của trung đoàn kỵ binh Kalmys toả ra trên ngọn gò, chặn đường rút lui của họ.

Grigori cùng hai trung đoàn của chàng tới nơi thì trận chiến đã kết thúc. Hai đại đội Hồng quân yểm hộ cho những đơn vị rời rạc và đoàn xe vận tải của sư đoàn 14 rút lui theo đèo Vosenskaia đã bị trung

đoàn Kalmys số 3 đánh tan và tiêu diệt toàn bộ. Từ trên gò Grigori đã trao quyền chỉ huy cho Ermakov. Chàng bảo hắn:

- Ở đây không có chúng ta họ cũng đã làm xong việc rồi. Cậu cứ đến chỗ tập kết. Để mình tạt vào trang trại một lát.

- Anh có việc gì mà cần thế? - Ermakov ngạc nhiên.

- Chà, nói thế nào với cậu bây giờ. Hồi còn trẻ mình có sống ở đây đã làm công cho nhà chúng nó, vì thế cũng muốn nhìn qua nơi cũ một cái.

Grigori gọi Prokho rồi rẽ ngựa về hướng Yagonyoe. Sau khi đi được nửa vec-xta, chàng nhìn thấy bên trên đại đội đi đầu có một lá cờ trắng giơ rất cao đập phần phật trước gió. Không biết có gã Cô-dắc nào lo xa đã kéo nó lên.

"Cứ như đi đầu hàng để làm tù binh?" - Grigori nhìn đội hình kỵ binh hàng dọc trườn xuống cái khe khô chật hẹp như miến cưỡng, bất giác nghĩ thầm với cả một tâm trạng lo lắng, và không hiểu sao cảm thấy khổ não. Trong khi đó binh đoàn kỵ binh của tên tướng Sekrechev đang cho ngựa chạy nước kiệu qua đồng cỏ tiến thẳng từ phía trước lại.

Một cảm giác âu sầu và trống rỗng tràn ngập tâm hồn Grigori khi chàng cho ngựa đi qua cái cổng đổ nát tiến vào sân trang trại cỏ dại um tùm. Yagonyoe đã khác hẳn xưa, không thể nhận ra được nữa. Bất cứ chỗ nào cũng in rõ dấu vết khủng khiếp của tình trạng thiếu người trông nom và sự tàn phá. Ngôi nhà xưa kia đẹp đẽ nhường nào bây giờ nom ảm đạm hẳn đi và như thấp xuống. Cái mái nhà lâu lăm không sơn lại hiện lên vàng vàng với những đám hoen rỉ, vài đoạn máng nước gãy rơi xuống nằm lăn lóc bên thềm nhà, những cánh cửa chớp tuột bản lề thõng xuống xiêu vẹo, gió rú vù vù lùa vào những khung kính vỡ trên các cửa sổ và từ bên trong đã xông ra cái mùi mốc meo hăng hắc của một nơi không có người ở.

Góc nhà phía đông và thềm nhà đã bị một quả đạn pháo ba điu-im phá nát. Ngọn cây phong bị pháo bắn đổ chui qua một khung cửa sổ kiểu Vornidơ trên dãy hành lang. Người ta vẫn để cái cây nằm như thế, gốc cây bị vùi dưới một đống gạch lở từ trên nền nhà xuống. Một cây hốt bối dài mọc nhanh như thổi đã bò lan quanh những cành khô của cây phong, bám lên những miếng kính cửa sổ còn nguyên thành những hình kỳ lạ và đã men tới đường gờ trang trí dưới mái nhà.

Thời gian và mưa nắng đã cho thấy kết quả công việc của nó. Các căn nhà quanh sân xiêu vẹo hẳn đi, nom cứ như nhiều năm rồi không có bàn tay con người chăm sóc. Bức tường đá trong tàu ngựa bị nước mưa xuân xối vào đã đổ, một cơn bão đã tốc mái nhà để xe, chỉ vài chỗ còn vương những đám rơm lợp nhà mục nát trên những vi kèo và những cái dầm trảng bệch như mặt người chết.

Ba con chó săn đã mất thói quen sống với người, nầm ngoài nhà đầy tới Vừa thấy có người, cả ba nhẩy chồm dậy, khẽ gầm gừ lẩn vào phòng ngoài. Grigori cho ngựa đi tới khung cửa sổ mở toang ở đầu chái nhà. Chàng khom người trên yên, hỏi to:

- Trong nhà có ai còn sống không?

Trong chái nhà lặng thinh giờ lâu, rồi một giọng đàn bà khê đặc:

- Chờ một chút nhé, lạy Chúa tôi! Tôi ra ngay đây.

Mụ Lukeria già sạm lệt sệt kéo lê hai bàn chân đất, bước ra hàng hiên. Bị chói nắng, mụ nheo nheo hai con mắt, nhìn Grigori rất lâu.

- Thím không nhận ra tôi nữa à, thím Lukeria? - Grigori xuống ngựa hỏi.

Mãi lúc ấy khuôn mặt rõ nhẵn rõ nhiệt của mụ Lukeria mới có cái gì run run động đậy, và một vẻ hết sức xúc động đã thay thế cái thẫn thờ đần độn vừa nãy. Mụ khóc oà lên, mãi chẳng nói được nên Grigori buộc ngựa, kiên nhẫn đứng chờ.

- Tôi thật chẳng còn hồn vía gì nữa. Cầu Chúa đừng cho chúng nó dẫn xác tôi đây... - Mụ Lukeria đưa chiếc tạp dề bẩn thỉu bằng vải thô lên lau nước mắt trên má, kể lể - Tôi cứ ngỡ chúng nó lại kéo đến... Chao ôi, anh Griska yêu quý, những chuyện xảy ra ở đây... kể thế nào cho hết được! Chỉ còn một mình tôi ở lại...

- Thế cụ Xaska đâu? Rút lui theo nhà chủ rồi à?

- Nếu rút lui thì may ra đã còn sống...

- Chẳng nhẽ cụ chết rồi sao?

- Chúng nó đã giết ông cụ... Nằm dưới hầm nhà đến nay đã được ba ngày... Đáng là phải đem ông cụ đi chôn, nhưng tôi lại đang ốm... Phải cõi lăm mới đứng dậy được... Mà xuống dưới ấy, xuống chỗ người chết thì tôi sợ chết đi được...

- Vì sao mà chúng nó giết? - Grigori hỏi giọng âm thầm, mắt cứ dán xuống đất.

- Chúng nó đã giết ông cụ vì con ngựa cái... Cụ chủ và ông bà chủ của chúng ta đã cuống cuồng rút chạy. Chỉ mang theo tiền nong, còn bao nhiêu của cải đều để lại gần hết cho tôi giữ - Giọng mụ Lukeria chuyển sang thăm thì - Tôi đã giữ cẩn thận từng cái kim sợi chỉ? Các thứ chôn dưới đất đến bây giờ vẫn còn nguyên đấy... Ngựa thì chỉ mang theo con ngựa giống giống Orlovsky, các con khác đều trao cho cụ Xaska. Cuộc phiến loạn vừa nổ ra thì cả bọn Cô-dắc lẩn bọn Đỏ đều đến lấy ngựa. Con Vikho, con ngựa giống lông màu huyền ảo, có lẽ anh còn nhớ chứ gì? Nó đã bị bọn Đỏ lấy đi mất hồi đầu mùa xuân. Chúng nó hì hục mãi mới đóng được yên. Vì từ lúc lợt lòng nó có bị đóng yên bao giờ đâu. Nhưng bọn kia cũng chẳng được cưỡi nó, chẳng được nhởn nhơ nghênh ngáo trên lưng nó bao lâu Một tuần sau anh em Cô-dắc trốn

Karginskaia có qua đây kể chuyện lại. Họ đã chạm trán với bọn Đỏ trên một ngọn gò, hai bên bắt đầu bắn nhau. Bên Cô-dắc có một con ngựa cái nhỏ, cũng thường thôii, giữa lúc đó con ngựa cái tự nhiên hí lên. Thế là anh có biết không con Vikho đã đưa luôn thằng Hồng quân sang chỗ đám Cô-dắc! Nó cứ chạy lao tới với con ngựa cái, còn cái thằng cưỡi trên lưng nó thì chẳng làm thế nào ghìm lại được. Đến khi thằng ấy thấy rằng nó không làm thế nào trị nổi con ngựa giống, nó bèn nhảy xuống giữa lúc con Vikho đang phi như bay. Nhảy thì cũng có nhảy, nhưng một chân lại không rút được khỏi bàn đạp. Thế là con Vikho đã lôi nó tới nộp cho anh em Cô-dắc.

- Cù thật! - Prokho thích thú kêu lên.

- Bây giờ một ông "chủng (chuẩn) uý" ở Karginskaia đang cưỡi con ngựa giống ấy đấy. - Mụ Lukeria chậm rãi kể tiếp. - Ông ấy hứa rằng hổ cụ chủ trở về là sẽ đem con Vikho trả về tàu ngựa. Thế là có bao nhiêu ngựa đều bị lấy đi sạch, chỉ còn độc một con ngựa cái chạy nước kiệu Strelka, con của con Xugieniaia lấy giống con Prime ấy mà. Nó đang có mang, vì thế chưa bị đứa nào động tới. Nó vừa đẻ con chưa được bao lâu. Cụ Xaska thương con ngựa con lắm, thương ơi là thương, không thể nào nói được cụ thương nó như thế nào đâu! Ông cụ nâng niu nó trên tay, dùng bình sữa cho nó bú sữa và một thứ thuốc sắc bằng một thứ cỏ gì ấy, cho bốn chân nó thêm cứng cỏi. Nhưng rồi tai hoạ ập tới... Con ngựa vừa sinh được ba ngày thì có ba thằng cưỡi ngựa tới lúc trời vừa sẩm tối. Ông cụ đang cắt cỏ trong vườn. Chúng nó quát rầm lên gọi cụ: "Này cái lão kia, lại đây!". Ông cụ quẳng cái hái đấy, bước tới chào chúng nó. Nhưng chúng nó chẳng thèm ngó qua cụ một cái, vẫn cứ uống sữa và hỏi: "Có ngựa không?". Ông cụ trả lời: "Cũng có một con nhưng đối với công việc chiến trận của các bác nó chẳng được tích sự gì đâu. Nó là ngựa cái, vừa sinh nở còn cho con bú. Thằng hung hăn nhất trong bọn quát rầm lên: "Việc này không cần đến đầu óc của lão! Dắt con ngựa cái ra đây, thằng quỷ già này! Con ngựa của tôi bị loét cả lưng rồi, phải thay con khác ngay đây? Đáng lẽ ông cụ phải nghe theo chúng nó và đừng cố giữ lấy con ngựa cái, nhưng chính anh cũng biết tính khí ông cụ như thế nào rồi chứ gì... Ngay đối với cụ chủ, ông cụ cũng thường chẳng chịu lép nữa là. Chắc hẳn anh còn nhớ đấy chứ?"

- Thế ông cụ nhất quyết không cho à? - Prokho hỏi xen vào câu chuyện.

- Chà, trong chuyện này thì không cho thế nào được? Ông cụ chỉ nói với chúng nó: "Trước các bác, đã có nhiều tay kỵ binh tới đây, dắt đi hết cả ngựa, nhưng họ đều biết thương con ngựa này, còn như các bác...". Bọn kia đều đứng cả dậy và làm ầm lên: "À mày làm tay sai cho thằng địa chủ, mày cố giữ nó cho thằng địa chủ phải không? Thế rồi chúng nó lôi ông cụ ra chỗ khác... Một thằng dắt con ngựa cái ra, bắt đầu đóng yên, nhưng con ngựa con cứ sán tới vú mẹ. Ông cụ bèn van

chúng nó: "Các bác làm ơn làm phúc, đừng có lấy đi! Còn con ngựa con thì làm thế nào bây giờ?" "Làm thế này nấy?" - một thằng khác nói xong đuổi luôn con ngựa con ra khỏi con ngựa mẹ, rồi hạ khẩu súng trường trên vai xuống, bắn nó một phát. Ngay đến tôi cũng chảy cả nước mắt... Tôi bèn chạy đến van xin chúng nó và nắm lấy ông cụ, định kéo cụ ra chỗ khác để khỏi xảy ra việc gì chẳng lành. Nhưng cụ cứ nhìn con ngựa con, nom thật đáng sợ: râu cụ rung lên, mặt trắng bệch như bức tường. Cụ bảo: "Nếu thế thì mầy bắn cả tao nữa đi, đồ chó đẻ!"; Rồi cụ xông đến chỗ thằng kia, bám chặt lấy nó, không để cho nó đóng yên. Thế là chúng phát khùng, giết mất ông cụ trong cơn tức giận. Thấy chúng bắn chết ông cụ, tôi hoá điên hoá ngô... Đến lúc nầy tôi vẫn còn chưa biết nên làm thế nào với ông cụ bây giờ. Đáng là phải đóng cho cụ một cái quan tài hắn hoi, nhưng việc ấy đâu phải là đàn bà làm được?

- Lấy cho tôi hai cái xéng và một tấm vải thô. - Grigori nói:
- Anh định đem ông cụ đi chôn à? Prokho hỏi.
- Phải.
- Đúng là anh cứ tự mình làm nhọc thân mình, anh Grigori Panteleevich! - Cứ để tôi đi kiếm ngay mấy thằng Cô-dắc. Chúng nó sẽ vừa đóng quan tài vừa đào hố chôn ông cụ cho thật chu đáo...

Xem ra Prokho không muốn bận tay đi chôn cất một ông già mà hắn cũng chẳng biết là ai, nhưng Grigori kiên quyết gạt phắt ý kiến của hắn.

- Chúng mình sẽ tự tay đào huyệt chôn ông cụ. Cụ già nầy là một người rất tốt. Cậu cứ ra vườn, chờ mình bên bờ ao, để mình vào thăm ông cụ vừa mất...

Cụ Xaska đã kiểm được nơi yên nghỉ cuối cùng ngay dưới cây tiêu huyền cành đậm ngang dọc, bên cái ao mọc đầy súng, nơi trước kia cụ đã chôn đứa con gái nhỏ của Grigori và Acxinhia. Hai người liệm cái thân hình khô quắt của cụ trong một tấm vải thô sạch sẽ nặc mùi hốt bốc, đặt cụ xuống huyệt rồi lấp đất lên. Bên cạnh nấm mồ nhỏ xíu đã thấy mọc thêm một nấm mồ nữa, chất đất sét ẩm mới đào lên được nên chắc bằng đế ủng sáng nhấp nhôáng nom rất vui mắt.

Trong lòng bị đè nặng bởi những hồi ức, Grigori nằm lên lớp cỏ, ngay gần cái nghĩa địa nhỏ xiết bao thân thương và ngắm giờ lâu bầu trời xanh ngắt trải rộng một cách hùng vĩ bên trên. Gió lang thang ở một chỗ nào đó trên khoảng không mênh mông, cao ngắt, những đám mây lạnh giá thấp thoáng dưới ánh mặt trời đang chập tròn trôi đi. Nhưng sự sống vẫn diễn ra sôi sục trên mảnh đất và tiếp nhận con người yêu đời, yêu ngựa và yêu rượu là cụ Xaska: trên cánh đồng cỏ lan tới sát khu vườn như làn nước lũ xanh mướt, trong những bụi gai mọc um tùm bên dãy cọc hàng rào đóng quanh cái sân đập lúa cũ, luôn luôn vang lên

tiếng những con cún cút đánh nhau loạt xoạt, tiếng chuột đồng kêu chí chí, tiếng ong đực bay rùng rùng, tiếng cỏ xào xạc dưới làn gió ve vuốt, tiếng sơn ca hót ngân trong lớp sương mù tuôn cuồn cuộn, và ở một nơi rất xa có một khẩu súng máy nổ trầm trầm, dai dẳng và hung hăng để khẳng định cái vĩ đại của con người trong thiên nhiên.

Chương 192

Tên tướng Sekrechev đã đến Vosenskaia cùng bọn sĩ quan tham mưu và một đại đội vệ binh Cô-dắc hộ tống của riêng hắn. Hắn đã được đón tiếp bằng bánh mì và muối trong tiếng chuông nhà thờ gióng dải. Cả hai tòa nhà thờ đều kéo chuông suốt ngày như trong lễ Phục sinh. Những tên Cô-dắc vùng hạ du qua lại trong các phố trên những con ngựa sông Đông thon đẹp nhưng gầy nhom sau chặng đường dài. Trên vai chúng đều đính những chiếc lon xanh lè đầy vẻ khiêu khích. Bọn liên lạc đứng túm tụm trên cái bãi cạnh ngôi nhà của một lão lái buôn, nơi tên tướng Sekrechev ở. Chúng cắn hạt dưa tán tỉnh những cô gái thị trấn lượn qua với quần lành áo tốt.

Đến giữa trưa có ba tên lính Kalmys cưỡi ngựa giải chừng mười lăm tù binh Hồng quân đến nhà tên tướng đang ở. Phía sau có một chiếc xe vận tải chở đầy kèn. Cách ăn vận của các chiến sĩ Hồng quân này rất khác thường: quần vải bông xám, áo vét cũng vải bông xám, cổ tay áo "lơvê" viền đỏ. Một tên Kalmys có tuổi cho ngựa tới trước mặt mấy gã liên lạc đang đứng vô công rồi nghẽ trước cổng nhà.

Hắn xuống ngựa, đút cái tẩu bằng đất nung vào túi.

- Đám tao giải tới một lũ thổi kèn đồng của bọn ĐỎ. Mày hiểu chứ?
- Chuyện ấy thì có gì mà hiểu với không hiểu? - Một gã liên lạc mặt hổ phù vừa trả lời bằng một giọng lười nhác vừa nhổ những vỏ hướng dương vào ứng của tên Kalmys.
- Có gì hay không có gì cũng mặc, mày nhận tù binh đi đã. Hốc lắm vào, mặt phi ra đến thế kia, chớ có thừa lời?
- Thôi thôi! mày quá lầm mõm rồi đấy, cứ như cái đuôi con cừu đực!
- Gã liên lạc nổi giận nhưng vẫn vào báo cáo về chuyện tù binh.

Từ trong cổng bước rà một tên đại úy béo phúc phịch mặc áo bông màu nâu kiểu Tarta bó chặt lấy người. Hắn dạng hai chân to đần đẫn, chống nạnh như người trong tranh, đưa mắt nhìn tốp chiến sĩ Hồng quân đang đứng túm tụm với nhau, rồi trầm giọng hỏi:

- Chúng mày thổi kèn đánh trống mua vui cho bọn chính uỷ có phải không, bọn lưu manh ở Tambob này? Mò đâu ra những bộ quân phục màu xám này hử? Lột được của quân Đức phải không?
- Không đâu ạ, - Chiến sĩ Hồng quân đứng trước cả đám vừa trả lời vừa nháy mắt lia lịa. Rồi anh ta liền thoảng nói rõ thêm - Ngay từ thời

Kerensky đội quân nhạc của chúng tôi đã mặc bộ đồng phục nầy rồi, từ trước cuộc tấn công tháng Sáu... Và chúng tôi cứ thế mặc cho đến bây giờ...

- Mày sẽ còn mặc cho tao xem! Mày cứ mặc đi! Chúng mày cứ mặc đi cho tao xem? - Tên đại úy hất chiếc mũ lông kiểu Kuban may rất thấp ra sau gáy, để lộ vết sẹo đỏ tía chưa lành hẳn trên cái đầu trọc lốc, rồi hắn xoay người trên đôi ủng cao gót đã mòn vẹt, quay mặt về phía tên Kalmys - Quân dị giáo khốn nạn, mày giải chúng nó đến đây làm gì hử? Trên đường đi mày không cho chúng nó về chầu tổ được hay sao?

Mặt tên lính Kalmys tự nhiên trở nên căng thẳng, hắn kéo rất nhanh hai cái chân vòng kiềng vào với nhau rồi trả lời, tay vẫn không rời lưỡi trai của chiếc mũ cát-kết màu cứt ngựa:

- Đại đội trưởng đã ra lệnh cần phải giải tới đây.

- "Cần phải giải tới đây!" - Tên đại úy ăn vận diêm dúa nhại lại rồi bĩu cặp môi mỏng dính đầy vẻ khinh bỉ, nặng nề dận hai cái chân phù, núng nính cặp móng to tẩy dành, đi qua các chiến sĩ Hồng quân. Hắn nhìn họ rất lâu, rất cẩn thận, chẳng khác gì một tên lái ngựa xem ngựa.

Bọn liên lạc khẽ cười khúc khích. Nhưng mặt của những tên lính Kalmys áp giải vẫn giữ nguyên cái vẻ phớt lạnh thường ngày.

- Mở cổng ra! Đuổi chúng nó vào trong sân! - Tên đại úy ra lệnh.

Đám chiến sĩ Hồng quân và chiếc xe bò chất bừa bộn các thứ kèn trống đứng lại bên thềm nhà.

- Thẳng nào là nhạc trưởng? - Tên đại úy châm thuốc hút rồi hỏi.

- Không còn có nhạc trưởng nữa rồi. - Vài người đồng thanh trả lời.

- Thế nó đâu? Chạy mất rồi à?

- Không, bị chết rồi.

- Như vậy cũng chẳng sao. Không có nó chúng mày vẫn chơi được! Nào, lấy kèn trống xuống đi!

Các chiến sĩ Hồng quân đi tới bên chiếc xe bò. Xen lẫn những tiếng chuông kéo liên hồi luôn luôn ám ảnh bên tai, trong sân bắt đầu rụt rè vang lên vài tiếng kèn đồng tí toe, chẳng tiếng nào ăn với tiếng nào.

- Chúng mày chuẩn bị đi! Nào làm một bài "Cầu Chúa che chở vua Nga"(1)

Toán chiến sĩ quân nhạc nín thinh đưa mắt nhìn nhau. Không một ai bắt đầu thổi. Bầu không khí chết lặng nặng nề kéo dài đến một phút, rồi trong bọn có một người hai chân không giãy không ủng nhưng xà cạp cuồn rất cẩn thận, nhìn xuống đất nói:

- Trong đám chúng tôi không có ai biết chơi quốc ca cũ...

- Không đứa nào à? Hay thật... Nào, bay đâu? Nửa trung đội liên lạc mang súng trường ra đây!

Tên đại úy đậm mũi ảng đánh nhịp nhưng không thành tiếng. Từ trong hành lang vang ra tiếng lách cách của những khẩu súng trường kỵ binh. Bọn liên lạc tập hợp, một bầy se sẻ ríu rít trong đám dương hòe mọc um tùm sau mảnh vườn nhỏ. Trong sân nồng nặc cái mùi nóng hổi của những cái mái tôn trên các nhà kho và mùi mồ hôi người chua loét. Tên đại úy rời khỏi chỗ dãi nắng bước vào bóng rợp. Giữa lúc ấy người lính kèn chân đất âu sầu đưa mắt nhìn các bạn của anh và khẽ nói:

- Bẩm quan lớn! Tất cả anh em chúng tôi đều là lính kèn mới.
- Chúng tôi chưa có dịp được chơi những bài cũ... Phấn nhiều chỉ đạo những bản hành khúc cách mạng... Thưa quan lớn!

Tên đại úy lơ đãng quay quay đều cái dây da nhỏ rua hoa, không nói gì.

Bọn liên lạc đã tập hợp bên thềm, sẵn sàng chờ lệnh. Bỗng từ những hàng sau có một người lính kèn có tuổi, mắt bị mộng trăng, vội vã len qua đám chiến sĩ Hồng quân bước ra. Anh ta húng hăng ho rỏi hỏi:

- Ngài cho phép chứ? Tôi có thể dạo được bài đó. - Rồi không chờ tên kia cho phép, anh ta ghé luôn cặp môi run run vào miệng chiếc bát xông bị nắng chiếu nóng bỏng.

Những âm thanh sầu thảm ồm ồm giọng mũi chập chờn vang lên đơn điệu trong cái sân rộng thênh thang của nhà lão lái buôn làm tên đại úy phải giận dữ cau mày. Hắn khoát tay quát lên:

- Thôi ngay! Quả là kéo cái... của thằng ăn mày? Như thế mà gọi là âm nhạc à?

Trong các khung cửa sổ thấy ló ra những khuôn mặt cười nhăn nhở của những tên sĩ quan tham mưu và phó quan.

- Ngài ra lệnh cho chúng nó chơi bài hành khúc tang lễ đi! - Một thằng trung úy còn rất trẻ nhô hắn nửa người ra ngoài cửa sổ, kêu to bằng giọng nam cao như của một đứa con trai.

Những tiếng chuông dồn dập và đên dại lảng đi một phút. Tên đại úy rung rung hai hàng lông mày, hỏi giọng ngọt xót:

- Bài "Quốc tế ca" thì tôi mong rằng các anh có thể dạo được. Nào! Đừng sợ gì cả? Tôi đã ra lệnh thì cứ chơi đi!

Thế là trong bầu không khí bất thẫn chết lặng, trong cái oi ả ngọt ngạt của lúc giữa trưa, hệt như một lời kêu gọi chiến đấu, những chiếc kèn đồng bỗng phát ra vang lừng những âm thanh đầy phẫn nộ của bài "Quốc tế ca", nhịp nhàng và uy nghiêm.

Như con bò mộng trước một vật cản, tên đại úy cúi đầu đứng dạng chân. Hắn đứng yên lắng nghe. Cái cổ gân guốc của hắn ửng đỏ lên, hai cái lòng trắng xanh xanh của cặp mắt nheo nheo cũng ngầu máu.

- Thôi ngay! - Hắn không chịu được nữa, phải gào lên, giọng phẫn nộ.

Đội nhạc lập tức nín bất. Riêng một tiếng kèn co không kịp im tiếng ngay và lời kêu gọi mê say chưa phát ra hết còn chập chờn rất lâu trong bầu không khí thiêu đốt.

Những người chiến sĩ quân nhạc liếm những cặp môi khô nẻ, đưa tay áo và những bàn tay nhấp nhúa lên chùi miệng. Vẻ mặt mọi người đều mệt mỏi thẫn thờ. Chỉ có một người bất giác để lộ tình cảm của mình với một giọt nước mắt chảy xuống cái má đầy bụi, để lại một vệt ướt...

Trong khi đó tướng Sekrechev vừa ăn xong bữa trưa tại nhà một thằng đồng ngũ của hắn từ hồi chiến tranh Nga - Nhật. Một tên phó quan cũng say bí tỉ đỡ hắn đi ra quảng trường. Khí trời nồng nực và rượu nặng đã làm hắn đỡ đần mê mẩn. Tới chỗ gốc phố trước mặt ngôi nhà gạch của trường trung học, hắn quá yếu sức, vấp chân một cái ngã úp mặt xuống lớp cát nóng hổi. Tên phó quan hoảng hồn cố vực chủ tướng dậy, nhưng hoài công vô ích. Vài người trong đám đông đứng gần đấy vội chạy tới giúp. Hai lão Cô-dắc già lụ khụ hết sức cung kính đỡ tên tướng cho hắn nôn thốc nôn tháo ngay trước công chúng. Tuy vậy trong những phút ngừng nôn ợ, hắn vẫn còn hùng hổ vung hai nắm tay cố gào lên không biết những gì. Nhưng cuối cùng bọn kia vẫn khuyên dỗ được hắn, đưa hắn về nhà.

Những tên Cô-dắc đứng xa một chút đưa mắt nhìn theo rất lâu và khẽ thì thào bảo nhau:

- Chà, bà con xem đấy, con người thân mến của chúng ta đã có chuyện bừa bãi như thế đấy? Làm đến cấp tướng rồi mà chả biết giữ mình cho nghiêm chỉnh?

- Men rượu nó có nhìn vào lon vai và huy chương mà tha cho ai đâu - Đáng là đừng nên tọng hết những thứ người ta đưa đến miệng mình.

- Chà bác thông gia thân mến, không phải người nào cũng giữ được mình trước miếng ăn đâu! Có những anh chàng rượu vào làm đủ mọi trò nhục nhã rồi thề đến chết sẽ không uống nữa... Song như người ta thường nói: con lợn thề không ăn một thứ đó nữa nhưng chỉ chạy một lát, nó lại hốc vào gấp đôi.

- Đúng thế đấy! Nhưng các bác hãy quát bọn kia bảo chúng nó ra chỗ khác đi. Cứ chạy theo sát bên cạnh mà giường mắt nhìn ông ấy, lũ khốn kiếp, làm như suốt đời chưa được trông thấy thằng say rượu bao giờ.

Khắp thị trấn đóng chuông và rượu chè cho tới khi trời hoàng hôn. Nhưng đến tối, trong ngôi nhà dùng làm nơi hội họp của sĩ quan, bộ chỉ huy quân phiến loạn lại tổ chức một bữa tiệc mừng những tên mới đến.

Thân hình cao lớn, cân đối ra đời tại một thôn của trấn Krasnokurskaia, Sekrechev là một thằng Cô-dắc chính cống. Hắn hết sức say mê ngựa cưỡi, cưỡi ngựa giỏi tuyệt vời và là một tên tướng kỵ binh rất ngang tàng. Nhưng hắn không là một nhà hùng biện. Lời phát biểu của hắn trong bữa tiệc đầy những câu huênh hoang của một thằng say rượu và đến đoạn kết hắn có những câu chê trách và hăm doạ không úp mở đối với dân Đông Thượng.

Grigori cũng có mặt trong bữa tiệc. Chàng chăm chú lắng nghe những lời Sekrechev nói, tinh thần căng thẳng, trong lòng sôi sục phẫn nộ. Còn chưa kịp tỉnh rượu, tên tướng chóng mạnh mười ngón tay lên bàn làm cốc rượu thơm phức sánh ra, rồi hắn dần từng câu, nói giọng cứng rắn chẳng cần thiết chút nào.

- Không, không phải là chúng tôi cần phải cảm ơn các ngài đã giúp đỡ chúng tôi, mà chính các ngài phải cảm ơn chúng tôi. Chính các ngài mới phải cảm ơn, cần phải nói dứt khoát như thế. Không có chúng tôi thì bọn Đỏ đã tiêu diệt các ngài rồi. Bản thân các ngài đã biết rõ là như thế. Còn chúng tôi không có các ngài, chúng tôi cũng vẫn dẫm chết được lũ súc sinh ấy như thường. Chúng tôi đang dẫm chết và sẽ tiếp tục dẫm chết chúng nó cho đến khi trên toàn nước Nga này không còn sót một tên nào nữa mới thôi. Các ngài cần phải thấy rõ như thế. Dao mùa thu, các ngài đã bỏ mặt trận, để cho quân Bolshevik tiến vào đất đai Cô-dắc... Các ngài đã muốn chung sống hòa bình với chúng nó, nhưng nào có được? Và đến khi đó, các ngài mới bạo động để giữ lấy tài sản, tính mạng mình... Nói đơn giản là để cứu lấy cái thân xác của mình, gia súc của mình. Tôi nhắc lại chuyện trước kia không phải là để chê trách các ngài về tội cũ... Tôi nói như thế không phải là để xúc phạm các ngài đâu. Nhưng xác định cho rõ sự thật thì không bao giờ có hại. Chúng tôi đã tha thứ cho các ngài về cái tội thay lòng đổi dạ. Như những người anh em, chúng tôi đã đến với các ngài, đến giúp đỡ các ngài trong giờ phút các ngài gặp khó khăn nhất. Nhưng trong tương lai cái quá khứ nhục nhã của các ngài phải được rửa sạch mới được. Các ngài sĩ quan, các ngài đã rõ chưa? Các ngài sẽ phải thuộc cái tội ấy bằng những chiến công của mình, bằng cách tuyệt đối tận tụy phục vụ sông Đông êm đềm. Các ngài rõ chưa?

- Nào thì uống mừng ngày thuộc tội! - Tên trung tá có tuổi ngồi trước mặt Grigori nói với một nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy, nhưng hắn không nói riêng với một ai, rồi không chờ những tên khác hắn uống cạn luôn một cốc.

Hắn có khuôn mặt hơi rõ hoa rã dũng cảm và hai con mắt màu nâu đầy vẻ châm biếm. Trong khi Sekrechev phát biểu ý kiến, trên môi hắn nhiều lần phảng phất một nét cười nhạt và những khi đó, mắt hắn tối

sầm lại, nom gần như đen. Trong khi theo dõi tên trung tá Grigori chú ý một điều là hắn "anh anh tôi tôi" với Sekrechev và giữ một thái độ hết sức chững chạc đàng hoàng, song đối với những tên sĩ quan khác hắn lại rất dè dặt và lãnh đạm. Trong số tất cả những tên có mặt trong bữa tiệc, chỉ một mình hắn đeo lon vai màu ka-li đính trên áo quân phục cổ đứng cùng màu và những cái lon tay của quân đội Kornilov. "Một thằng cha có lý tưởng đây. Có lẽ nó là một thằng thuộc Quân đội Tình nguyện". Grigori nghĩ thầm. Tên trung tá nốc rượu như ngựa uống nước. Hắn không nhắm mà cũng không say, chỉ chốc chốc lại nới cái dây lưng to bản kiểu Anh.

- Thằng cha rõ hoa ngõi trước mặt mình là đứa nào thế? - Grigori khẽ hỏi tên Bogaturev ngõi bên cạnh.

- Ma quỷ nào biết được nó. - Bogaturev xua tay. Hắn đã chuối choáng.

Kudinov đãi khách không tiếc rượu. Không biết từ đâu vodka được mang ra đặt lên bàn. Sekrechev kết thúc lời phát biểu của hắn một cách vất vả rồi mở phanh cái áo lỗ phục màu cùt ngựa, nặng nề ngồi phịch xuống ghế dựa. Một tên trung úy còn trẻ, mặt rõ ràng mang những nét của dòng Mông cổ, ngả người về phía hắn, rỉ tai hắn không biết những gì.

- Mặc mẹ nó! - Sekrechev đỏ mặt trả lời rồi uống một hơi hết cốc rượu mà Kudinov vừa săn đón rót cho hắn.

- Thế thằng mắt xích kia là đứa nào? Phó quan à? - Grigori hỏi Bogaturev.

Gã kia đưa tay lên che miệng trả lời:

- Không, thằng con nuôi của hắn đấy. Hồi chiến tranh với Nhật, hắn đã mang thằng này từ Mãn Châu về, lúc ấy thằng này còn nhỏ. Hắn đã nuôi nấng dạy dỗ nó và cho vào học trường Yunke. Thằng Chiệc oắt con đã trở thành một tên hết sức lúu cá. Một thằng quỷ ngang tàng táo tợn! Hôm qua ở gần Makeevka nó đã cướp được của bọn Đỏ một hòm tiền. Quơ được hai triệu bạc. Cậu nhìn mà xem, bao nhiêu túi của nó đều cộm lên những tập giấy bạc? Cái thằng đáng nguyên rúa này thật gắp vận! Cả một kho của! Nhưng uống đi chứ, làm gì mà cậu cứ nhìn chúng nó chầm chằm thế?

Kudinov phát biểu một bài đáp từ, nhưng hầu như chẳng còn tên nào nghe hắn nữa. Mức độ nhậu nhẹt mỗi lúc một trở nên đáng sợ.

Sekrechev đã cởi bỏ áo lỗ phục, chỉ còn chiếc sơ-mi lót. Cái đầu cao nhẵn thín của hắn bóng nhoáng mồ hôi. Cái áo vải sạch bong càng làm nổi bật khuôn mặt đỏ tía và cái cổ rám nắng màu ô-liu. Kudinov khẽ nói với Sekrechev không biết những gì, nhưng tên này không buồn đưa mắt nhìn hắn, cứ lải nhải nhắc đi nhắc lại:

- Khô-ô-ông, tôi xin lỗi. Chuyện này thì anh thứ lỗi cho tôi! Chúng tôi sẽ tin các anh, nhưng chỉ đến mức độ nào thôi... Sự phản bội của các anh, chúng tôi sẽ không quên đâu. Tất cả những kẻ đã chạy sang phía bọn Đỏ trong mùa thu qua đều phải nhớ như in trong bụng điều đó...

"Được thôi, cả chúng tao cũng sẽ phục vụ chúng mà đến mức độ nào đó?" - Grigori đã ngà ngà say, chàng nghĩ thầm với cả một niềm phấn nộ sát suốt rồi đứng dậy.

Không đội mũ, chàng bước ra thềm hít làn không khí mát rượi của trời đêm vào đầy lồng ngực, trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi.

Bên bờ sông Đông, hệt như lúc trời sắp mưa, ếch nhái kêu ộp oạp, những con bọ hung nước bay vù vù nghe đến là âm thầm. Vài con dẽ giun gọi nhau rầu rĩ trên con bờ cát. Ở chỗ nào đó trên bãi cỏ hoang ven sông, một con ngựa non lạc mẹ há dài một tràng, giọng rất thanh. "Chúng tao phải kết thông gia với chúng mà cũng chỉ do một sự bần cùng đầy cay đắng, nếu không cũng chẳng cần đến chúng mà làm gì, dù chỉ để xin một düm thuốc lá. Quân khốn kiếp đáng nguyên rủa! Đã mong manh dễ vỡ như miếng bánh quế một xu mà còn lên mặt mắng người. Nhưng chỉ một tuần nữa là chúng nó sẽ thẳng tay bóp họng mình cho mà xem... Thôi một liều ba bảy cũng liều? Quay sang phía nào cũng đầy chông gai. Nhưng trước kia mình đã đoán được là sẽ như thế này rồi cơ mà... Kết quả tất nhiên là phải như thế này. Bây giờ thì bọn Cô-dắc tha hồ mà lê gối lấy lòng chúng nói. Nhưng đã mất cái thói quen đứng cứng người đưa tay lên chào các quan lớn rồi còn đâu". - Grigori vừa nghĩ thầm vừa bước trên thềm xuống rồi mò mẫm lẩn ra cửa xép.

Cả đến chàng cũng đã chịu tác động của rượu mạnh. Đầu choáng váng, mọi cử động đều nặng nề, chập chững. Ra đến bên ngoài cửa xép chàng lảo đảo, chụp mạnh chiếc mũ cát két lên đầu rồi lê chân đi trên đường phố.

Tới gần căn nhà nhỏ của bà cô Acxinhia, chàng dừng lại đắn đo một phút rồi kiên quyết bước lên thềm. Cửa vào phòng ngoài không đóng. Grigori không gõ cửa, bước thẳng vào phòng trong và nhìn thấy ngay trước mặt mình Stepan Astakhov đang ngồi ở bàn ăn.

Bà cô của Acxinhia chạy đi chạy lại lăng xăng bên bếp lò. Trên bàn chải tẩm khăn sạch có một chai rượu chưa uống hết, một con cá khô xắt thành nhiều khúc nằm hồng hồng trên cái đĩa.

Stepan vừa uống cạn một cốc và có vẻ sắp sửa nhầm một miếng, nhưng sau khi nhìn thấy Grigori, anh ta đẩy cái đĩa ra, ngồi dựa lưng vào tường.

Say thì có say, song Grigori vẫn nhận thấy rằng mặt Stepan nhợt ra như mặt người chết và hai con mắt anh ta sáng rực lên như mắt chó

sói. Tuy sưng sút trước cuộc gặp gỡ, nhưng Grigori vẫn tự chủ được để chào bằng một giọng khàn khàn.

- Chào cả nhà!

-Ơn Chúa. - Bà chủ nhà kinh hãi trả lời. Tất nhiên bà cũng được biết về chuyện Grigori đi lại với cháu gái mình nên bà chẳng chờ đợi điều gì tốt lành ở cuộc chạm trán bất ngờ giữa chồng và người tình của cháu.

Stepan lù lù đưa tay trái lên vuốt ria, hai con mắt nảy lửa vẫn dán vào Grigori.

Còn Grigori thì dạng rộng hai chân ở ngưỡng cửa, gượng cười và nói:

- Tôi chỉ tạt vào thăm... Xin lỗi!

Stepan vẫn nín thinh. Bầu không khí chết lặng hết sức khó chịu kéo dài đến lúc bà chủ nhà đánh liều mời Grigori:

- Mời bác vào, mời bác ngồi xuống đây.

Bây giờ thì Grigori chẳng còn gì phải giấu giếm nữa rồi. Việc chàng xuất hiện ở chỗ Acxinhia ở đã làm Stepan hiểu rõ tất cả.

Grigori bèn hỏi đột luôп:

- Thẽ vợ anh đâu?

- Thẽ ra anh... đến thăm vợ tôi à? - Stepan hỏi rất khẽ nhưng giọng rất rành rọt rồi rung rung hai hàng mi, nhắm mắt lại.

- Phải. - Grigori thở dài thú thật.

Trong giây phút này, chàng sẵn sàng chờ đợi ở Stepan tất cả mọi điều và đầu óc đã tỉnh táo, chàng chuẩn bị tự vệ. Nhưng Stepan đã hơi mở mắt (trong đó không còn cái ánh rực lửa vừa nãy nữa) và nói:

- Tôi vừa bảo đi mua rượu, sẽ về ngay đấy. Anh ngồi xuống đi, chờ một lát.

Thậm chí anh ta còn đứng dậy, cao lớn và cân đối, rồi đẩy cho Grigori một chiếc ghế dựa. Anh ta hỏi nhưng không nhìn bà chủ nhà:

- Cô ơi, xin cô cái cốc sạch. - Rồi hỏi Grigori - Anh uống chứ?

- Có thể uống một ít.

- Nào, anh ngồi xuống đi.

Grigori ngồi vào bàn. Stepan rót chõ rượu còn lại trong chai vào hai cái cốc thành hai phần đều nhau rồi ngược hai con mắt như phủ một lớp khói nhìn Grigori.

- Uống cho mọi điều đều tốt đẹp!

- Uống vì sức khỏe của chúng ta!

Hai bên chạm cốc. Cùng uống cạn. Rồi nín lặng một lát. Nhanh thoăn thoắt như một con chuột, bà chủ nhà đem lại cho khách một cái đĩa và một cái dĩa sút cán.

- Bác xơi cá đi? Không mặn đâu.

- Xin cảm ơn.

- Bác lấy cá vào đĩa đi, mời bác xơi đi chứ? - Bà chủ nhà đã vui lên, khẩn khoản cỗ nào.

Bà sung sướng không nói sao cho xiết vì mọi việc đã được dàn xếp êm thấm, không đánh nhau, không đập bát đĩa, không quát tháo om sòm. Những lời nói không hứa hẹn điều gì tốt lành đã chấm dứt. Người chồng đã hiền hòa ngồi cùng một bàn ăn với nhân tình của vợ. Bấy giờ cả hai đã lặng lẽ ngồi ăn, chẳng ai nhìn ai. Bà chủ nhà chu đáo lấy trong chiếc rương ra một chiếc khăn tay sạch, và tựa như để bắc một cái cầu giữa Grigori và Stepan, bà đặt hai đầu khăn lên đầu gối hai người.

- Tại sao anh không ở đại đội? - Grigori vừa gặm một miếng cá diếc vừa hỏi.

- Tôi cũng đến đây để thăm thôi. - Stepan nín lặng một lát rồi trả lời. Nghe giọng nói thì không thể nào đoán được là anh ta nói thật hay có ý châm chọc.

- Chắc đại đội đã về nhà rồi chứ gì?

- Mọi người đều về ở chơi trong thôn cả. Nào, ta cạn chén chứ?

- Nào.

- Vì sức khỏe của chúng ta!

- Vì mọi sự tốt lành.

Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigori đã tỉnh hẳn. Chàng hơi ngước mắt nhìn Stepan, nhận thấy rằng cái nhợt nhạt lúc nãy lại tràn ngập khuôn mặt anh ta như làn sóng.

Acxinhia quấn chiếc khăn len dày, không nhận được ra Grigori ngay nên cứ bước tới trước bàn. Nhưng đến khi nàng liếc nhìn sang bên thì cặp mắt đen láy của nàng bất thần đầy vẻ kinh hoàng. Nàng thở hổn hển, cố gắng mãi mới thốt ra được một câu:

- Chào anh, anh Grigori Panteleyevich!

Hai bàn tay săn sùi rất to của Stepan đang đặt trên bàn bỗng nhiên khẽ run run. Grigori nhìn thấy thế, chỉ lặng lẽ gật đầu chào Acxinhia, không nói một lời nào.

Nàng đặt hai chai rượu lên bàn, đưa nhanh mắt nhìn Grigori lần nữa, ánh mắt đầy lo lắng nhưng vẫn thoáng có một nét sung sướng kín đáo.

Rồi nàng quay đi, bước tới góc tối của căn phòng, ngồi lên nắp một chiếc rương, hai bàn tay run run sửa lại bộ tóc. Cố nén cơn xúc động, Stepan cởi khuy cổ chiếc áo sơ-mi làm anh ta tức thở, rót đầy rượu vào những cái cốc, rồi quay sang bảo vợ:

- Lấy thêm một cái cốc và ngồi vào bàn đi.
 - Tôi không muốn.
 - Ngồi vào đây!
 - Tôi không uống đâu, anh Stepan?
 - Còn phải bảo đến mấy lần nữa hử? - Giọng Stepan run lên.
 - Ngồi vào đi, chị láng giềng? - Grigori mỉm cười khwynh khích.
- Nàng nhìn chàng bằng cặp mắt van lơn rồi bước nhanh tới cái tủ nhỏ. Một cái đĩa rơi từ trên cái giá xuống, vỡ loảng xoảng.
- Chao ôi, thật là tai hoạ? - Bà chủ nhà vỗ hai tay vào nhau một cách đau khổ.

Acxinhia lặng lẽ nhặt các mảnh vỡ.

Stepan rót cho nàng một cốc rượu đầy đến miệng và hai con mắt anh ta lại sáng bừng lên một ánh phiền muộn và căm hờn.

- Nào, chúng ta cạn chén... - Anh ta vừa bắt đầu nói đã lại nín bặt.
- Trong bầu không khí chết lặng có thể nghe rõ mồn một tiếng thở dồn dập của Acxinhia sau khi nàng ngồi vào bàn.
- Nào, bà vợ của tôi, chúng ta hãy cạn chén vì một cuộc ly biệt lâu dài. Sao thế, không muốn à? Không uống à?
 - Chính anh cũng biết...
 - Böyle giờ tôi đã biết hết rồi... Thôi được, không uống vì sự ly biệt nữa! Vì sức khỏe của ông khách quý Grigori Panteleevich vậy.
 - Vì sức khỏe của ông ấy thì tôi uống? - Acxinhia cất tiếng nói lanh lảnh rồi uống một hơi cạn cốc rượu.
 - Con bé nầy thật gan cộc tía! - Bà chủ nhà chạy vào trong bếp khẽ lẩm bẩm.

Bà đứng nép vào một góc nhà, áp hai tay lên ngực, chờ nghe tiếng bàn ghế bị đạp đổ ầm ầm, tiếng súng nổ inh tai nhức óc... Nhưng nhà trong vẫn chết lặng. Chỉ nghe thấy tiếng vài con ruồi bị ánh sáng làm cho mất ngủ vo vo trên trần và tiếng những con gà trống gáy vọng bên ngoài cửa sổ để chào đón lúc nửa đêm.

Chú thích:

(1) Quốc ca Nga thời Sa Hoàng (ND)

Chương 193

Một đêm tháng sáu vùng sông Đông, trời tối mịt. Trên bầu trời xám xịt như đá đen, vài ánh chớp vàng óng, bừng lên trong không khí trầm lặng nặng nề. Vài ngôi sao sa, in hình trên dòng sông Đông cuồn cuộn trôi xuôi. Từ ngoài đồng cỏ, ngọt gió hanh ẩm ẩm đem đến khu dân cư mùi bách lý hương nở hoa ngọt ngào như mật ong.

Trong khi đó trên bãi cỏ hoang ven sông vẫn nồng nặc cái mùi nhạt thêch của cỏ ẩm, bùn và nitró. Gà nước kêu không lúc nào ngớt. Như trong thần thoại, khắp cánh rừng ven sông đều phủ kín dưới tấm gấm ngàn tuyến của sương mù.

Đến nửa đêm Prokho tỉnh dậy. Hắn hỏi người chủ nhà:

- Ông ấy còn chưa về à?
- Chưa đâu. Còn đang nhậu nhẹt với các ông tướng.
- Phải, đúng là ở đây ấy người ta đang tu *vodka* đấy! - Prokho thở dài có vẻ ghen tỵ rồi vừa ngáp dài vừa mặc quần áo.
- Bác đi đâu thế?
- Tôi ra cho ngựa uống nước và lấy ít thóc. Ông Panteleevich có bảo là trời hửng thì sẽ cùng về thôn Tatarsky. Chúng tôi sẽ nghỉ lại ở đây một ngày, rồi sẽ phải đuổi theo đơn vị.
- Trời còn chán mới hửng. Cứ ngủ thêm một lát đã.

Prokho trả lời có vẻ bực mình:

- Bố già à, có thể lập tức thấy ngay là từ nhỏ bố chưa từng đi lính bao giờ! Trong cái công việc lính tráng của chúng tôi, nếu không cho ngựa nghèo ăn uống chu đáo, không chăm nom nó cẩn thận thì cái mạng của mình có khi cũng không giữ được đâu. Cưỡi một con nghèo hom hem thì làm thế nào có thể phi nhanh được? Con vật mình cưỡi càng tốt thì càng có thể nhanh chóng thoát khỏi tay địch. Tôi vốn là một thằng như thế này này: chẳng có gì bắt buộc mình đuổi theo chúng nó, và nếu gặp bước nguy khốn, nếu bị dồn vào thế bí thì tôi sẽ là thằng đầu tiên quàng chân lên cổ chuồn thằng? Tôi đã phải giơ đầu ra chịu đạn bao nhiêu năm rồi, vì thế bây giờ chán ngấy đi được! Nhưng bố già à, nhờ bố nhóm hộ cái lửa, nếu không tôi chẳng tìm thấy xà cạp đâu cả. Cám ơn bố nhé! Pha-a-ài, cái ông Grigori Panteleevich của chúng tôi thì còn cố kiếm lấy những huân chương và cấp bậc, còn xông cáo vào nơi nước sôi lửa bỏng, chứ tôi thì không phải là một thằng ngu xuẩn như thế đâu, tôi chẳng cần đến các thứ ấy làm gì. Hừ, đúng là ma quỷ đã đưa anh chàng về rồi, và có lẽ say bí tỉ rồi còn gì.

Ngoài cửa có tiếng gõ khe khẽ.

- Xin mời vào? - Prokho nói to.

Một gã Cô-dắc lật mặt bước vào với những cái lon hạ sĩ quan trên bộ quân phục màu cút ngựa và cái mũ *cát-két* có đinh quân hiệu.

- Tôi là liên lạc của bộ tư lệnh binh đoàn tướng quân Sekrechev. Tôi có thể gặp quan lớn Melekhov được không? - gã đưa tay lên vành mũ, đứng cứng người ở ngưỡng cửa hỏi.

- Ông ấy không có nhà. - Prokho trả lời. Hắn rất đỗi sảng sốt trước tư thế và lối xưng hô của gã Cô-dắc được huấn luyện khuôn phép. - Nhưng, cậu chớ có đứng cứng người ra như thế. Hồi còn trẻ tôi cũng là một thằng ngu xuẩn như cậu đấy. Tôi là liên lạc của ông ấy đây. Cậu có việc gì thế?

- Theo lệnh của tướng quân Sekrechev tôi đến tìm ngài Melekhov. Ngài Melekhov được mời đến nhà hội nghị sĩ quan ngay lập tức.

- Ngay từ lúc chiều ông ấy đã láng chang tới đấy rồi mà?

- Cũng có ở đấy, nhưng sau lại bỏ về.

Prokho huýt một tiếng sáo và nháy mắt với người chủ nhà đang ngồi trên giường.

- Bố đã hiểu chưa, bố già? Như thế tức là đã chuồn đến với cô bạn yêu dấu rồi... Thôi được, thầy quyền cứ về đi, tôi sẽ đi kiểm ông ấy và sẽ đưa thẳng tới đấy ngay?

Sau khi nhờ ông cụ cho ngựa uống nước và ăn thóc, Prokho đi tới nhà bà cô của Acxinhia.

Thị trấn ngủ thiếp dưới một tấm màn đen mù mịt, những con hoạ mi thi nhau hót trong khu rừng bên kia sông Đông. Prokho lững thững đi tới căn nhà nhỏ mà hắn đã biết, bước vào phòng ngoài, nhưng vừa đặt tay lên nắm đấm cửa thị nghe thấy cái giọng trầm trầm của Stepan. "Thế là mình chạm trán ngay với nó? - Prokho nghĩ thầm - Nhỡ nó hỏi mình đến đây làm gì thì sao? Nếu thế mình sẽ chẳng còn đường nào mà trả lời nữa. Thôi được, dù sao cũng đành liều? Mình sẽ nói là tạt vào đây để mua rượu, sẽ bảo là các nhà láng giềng chỉ cho mình tới đây".

Nhưng sau khi đã đánh liều bước vào nhà trong, hắn lại lập tức kinh ngạc há hốc miệng đứng đực ra như phỗng: Grigori đang ngồi cùng bàn với cả hai vợ chồng nhà Astakhov, và tựa như chẳng có chuyện gì xảy ra, chàng đang đưa cốc lên miệng uống một thứ rượu màu xanh đặc.

Stepan đưa mắt nhìn Prokho, gắng gượng mỉm cười và nói:

- Làm gì mà cậu cứ há hốc miệng, chẳng chào hỏi gì thế? Hay cậu thấy có điều gì kỳ quặc lắm à?

- Đại khái như thế đấy... - Prokho vẫn chưa hết sảng sốt, vừa giậm giậm hai chân vừa trả lời.

- Thôi, đừng sợ, cứ vào đây, ngồi xuống đã, - Stepan mời.

- Thì giờ nó không bảo tôi ngồi lại đâu... Tôi đến tìm anh đây, anh Grigori Panteleevich. Có lệnh anh lập tức đến gấp ngay tướng Sekrechev.

Ngay trước khi Prokho tới đây. Grigori đã nhiều lần muốn bỏ về.

Chàng gạt cái cốc ra, đứng dậy, nhưng lại ngồi ngay xuống vì sợ Stepan coi việc mình ra về là một biểu hiện của sự nhát gan. Lòng tự hào không cho phép chàng bỏ Acxinhia ở lại, nhường chỗ cho Stepan. Chàng vẫn uống, nhưng rượu không còn có tác dụng gì đối với chàng nữa. Grigori vừa đánh giá một cách tinh táo cái tình thế nửa dơi nửa chuột của mình, vừa chờ xem kết cục sẽ như thế nào. Trong khoảnh khắc, lúc Acxinhia uống mừng sức khỏe của chàng, của Grigori, chàng đã tưởng như Stepan sắp đánh vợ đến nơi. Nhưng chàng đã lầm: "Stepan chỉ đưa tay sần sùi lên lau vừng trán rám nắng rồi sau một phút im lặng ngắn ngủi, anh ta nhìn Acxinhia một cách thán phục và nói: "Vợ tôi cù lầm! Chỉ yêu cái to gan!".

Rồi Prokho bước vào.

Grigori suy nghĩ một lát rồi quyết định chưa đi vội để Stepan có thể nói ra những điều trong lòng anh ta.

- Cậu cứ lại đằng ấy và bảo rằng không tìm thấy mình. Hiểu chưa? - Chàng bảo Prokho.

- Hiểu thì có hiểu đấy, nhưng anh Panteleevich ạ, tốt nhất là anh hãy tới đằng ấy đi.

- Không can gì đến cậu! Đi đi.

Prokho đã bước ra cửa. Nhưng giữa lúc ấy Acxinhia bất thắn nói xen vào câu chuyện. Nàng không nhìn Grigori, nói giọng khô khan:

- Không, không nên như thế, anh cùng về đi, anh Grigori Panteleevich! Xin cảm ơn anh đã tới thăm chúng tôi, ngồi chơi với chúng tôi... Nhưng không còn sớm sửa gì nữa, gà đã gáy đợt hai rồi. Trời sắp sáng, mà trời hửng là tôi và anh Stepan còn phải lên đường về nhà... Hơn nữa hai anh uống đã nhiều. Thế là đủ rồi?

Stepan cũng không giữ. Grigori bèn đứng dậy. Lúc chia tay, Stepan còn nắm một lát bàn tay Grigori trong bàn tay vừa lạnh vừa cứng của anh ta, tựa như muốn nói một điều gì lần cuối cùng. Nhưng anh ta không nói mà chỉ lặng lẽ đưa mắt nhìn theo Grigori đi ra cửa, rồi từ từ quay vào với chai rượu chưa uống hết...

Grigori vừa ra ngoài phố thì cảm thấy mình bâi hoải khủng khiếp. Chàng lê bước hết sức khó khăn tới được ngã tư gần nhất rồi bảo anh chàng Prokho luôn bám sát mình không rời nửa bước.

- Cậu về thăng hai con ngựa rồi đem ra đây nhé. Mình không lê được tới nơi đâu...

- Thế không báo cáo về chuyện anh sẽ đi à?

- Không.
- Thôi được anh cứ chờ đây, tôi sẽ chạy thật nhanh!

Thế là cái anh chàng bao giờ cũng lè mà lè mề là Prokho lần này đã quàng chân lên cổ chạy tể về chỗ ở tro.

Grigori tới ngồi bên một dãy hàng rào, hút thuốc. Chàng hồi tưởng lại cuộc chạm trán với Stepan, lãnh đậm nghĩ thăm: "Chà, cũng chẳng sao, bây giờ thì nó biết rồi. Miễn là nó đừng có đánh Acxinhia". Rồi cái mệt mỏi và sự xúc động vừa trải qua đã bắt chàng phải ngả lưng xuống. Chàng thiu thiu ngủ.

Chẳng mấy chốc Prokho đã cưỡi ngựa tới.

Hai người sang bên kia sông Đông băng phà rồi cho ngựa chạy nước kiệu nhanh.

Trời bình minh thì tiến vào thôn Tatarsky. Grigori xuống ngựa bên cạnh cổng nhà mình, ném dây cương cho Prokho và bồi hồi bước vội vào trong nhà.

Natalia còn ăn mặc phong phanh đang đi ra phòng ngoài không biết để làm gì. Vừa trông thấy Grigori, cặp mắt còn ngái ngủ của nàng đã sáng rực lên những tia hân hoan đến nỗi trái tim Grigori bỗng run lên và hai con mắt chàng bất thần ướt đẫm. Còn Natalia thì ôm lấy người yêu duy nhất của nàng, siết chặt toàn thân mình vào người Grigori. Grigori cảm thấy hai vai Natalia rung rung, biết rằng nàng đang khóc.

Chàng bước vào nhà, lần lượt hôn hai ông bà già và hai đứa nhỏ ngủ ở nhà trong, rồi ra đứng giữa bếp.

- Thế nào, nhà ta sống qua cái cơn vừa qua như thế nào? Mọi người bình anh vô sự cả chứ? - Grigori vừa hỏi vừa thở hổn hển vì cảm động.

- Cũng nhờ ơn Chúa, con ạ. Ở nhà cũng sợ lắm, song cũng không bị chúng nó hà hiếp nhiều quá đâu. - Bà Ilinhitna vội trả lời, rồi liếc nhìn Natalia thấy nàng khóc thút thít bèn quát nàng giọng nghiêm khắc - Đang lúc phải vui thì mày lại khóc, con bé ngốc nghênh nầy! Thôi đừng đứng ườn ra đấy nữa? Ra lấy cui vào mà nhóm lò...

Trong lúc bà và Natalia vội vã sửa soạn bữa sáng, ông Panteley Prokofievich đem vào cho con trai một chiếc khăn mặt sạch và bảo:

- Mày lau rửa đi, để tao đổ nước vào tay cho. Như vậy đầu óc sẽ tỉnh táo hơn... Người mày nồng nặc mùi vodka. Có lẽ hôm qua vui quá uống rượu phải không?

Cũng có uống đấy. Nhưng tạm thời vẫn còn chưa rõ uống vì vui hay vì đau khổ...

- Sao lại thế? - Ông già rất ngạc nhiên.
- Sekrechev còn căm chúng ta lắm.

- Chà, như thế cũng chẳng có gì tai vạ. Nhưng chẳng nhẽ ông ấy mà uống rượu với mầy à?

- Có mà.

- Thật không ngờ! Mầy danh giá quá đấy. Griska ạ! Được ngồi cùng bàn với một ông tướng chính công cơ à! Không thể nào ngờ được! - Rồi ông Panteley Prokofievich âu yếm nhìn con và cứ chặc chặc lưỡi đầy vẻ thán phục.

Grigori mỉm cười. Dù sao chàng cũng không thể nào chia sẻ niềm hân hoan ngây thơ của ông già.

Trong khi từ tốn hỏi han về những chuyện bò ngựa còn giũ được bao nhiêu con, đồ đạc còn lại những gì và bao nhiêu thóc lúc bị hư hỏng, Grigori nhận thấy rằng câu chuyện về công việc làm ăn không còn gây hứng thú cho bố như xưa nữa. Trong đầu óc ông lão hình như đang có điều gì quan trọng hơn, một điều gì làm ông phiền muộn.

Và ông đã không chờ lâu mới nói ra:

- Bây giờ sẽ như thế nào đây, Griska? Chẳng nhẽ vẫn còn phải đi lính hay sao?

- Cha nói về ai kia chứ?

- Nói về các cụ già ấy... Như tao chẳng hạn.

- Bây giờ thì con chưa biết được.

- Như vậy là lại phải ra đi à?

- Cha thì có thể ở nhà cũng được.

- Mày nói cái gì thế? - Ông Panteley Prokofievich sung sướng kêu lên, rồi ông cảm động quá cứ khập khiểng chạy lăng xăng trong bếp.

- Có ngồi yên một chỗ đi không, cái con quỷ thot kia! Đừng có lẩy chân hất tung rác rưởi ra khắp nhà nữa! Có gì phởn mà chạy nhông như con chó đường thế? - bà Ilinhitna kêu lên, giọng nghiêm khắc Nhưng ông già cũng chẳng buồn để ý đến lời vợ gắt. Ông cứ túm tỉnh xoá xoá hai tay, khập khiểng đi dì lại lại vài lần từ cái bàn đến bếp lò. Nhưng bỗng nhiên ông có ý nghi ngờ:

- Nhưng mày có thể cho tao về được chứ?

- Tất nhiên là có thề rồi.

- Mày sẽ viết cho tao một tờ giấy chứ?

- Hắn đi chứ lị!

Ông già ngập ngừng một lát nhưng vẫn cứ hỏi:

- Giấy như thế nào bây giờ? Giấy không có dấu ấy à? Hay là mày mang cả dấu đi theo?

- Không có dấu cũng được! - Grigori mỉm cười.

- Chà, nếu vậy thì chẳng cần phải nói gì thêm nữa? - Ông già lại vui lên. - Cầu chúa cho mầy được khỏe mạnh! Thế mà định bao giờ sẽ đi!
- Ngày mai.
- Các đơn vị của mày đã tiễn trước rồi à? Đi Ust-Medvedicha à?
- Vâng. Còn về cha, cha đừng có lo. Đằng nào các cụ già như cha chẳng bao lâu nữa cũng được cho về nhà thôi. Các cụ đã hết hạn lính rồi còn gì?
- Cầu Chúa cứ thế cho! - Ông Panteley Prokofievich làm dấu phép và xem ra đã hoàn toàn yên lòng.

Hai đứa nhỏ đã ngủ dậy. Grigori bế hai con, đặt ngồi lên đầu gối mình, rồi mỉm cười lần lượt hôn từng đứa và ngồi sát lâu để nghe hai đứa lúi lo lúi lô. Làn tóc của hai đứa nhỏ thơm lên biết bao thứ mùi: mùi nắng ấm, mùi cỏ, mùi gối ấm áp và còn một thứ mùi gì nữa vô vàn thân thiết. Và cả hai đứa đều là thịt da của thịt da chàng, nom cứ như hai con chim tí hon trên đồng cỏ. Hai cánh tay vừa to vừa đen của người cha ôm hai con trong lòng nom đến là lóng ngóng. Mà bản thân chàng, một kỵ sĩ tạm xa rời con ngựa chiến trong một ngày, trên mình còn nắc mùi lính tráng chua loét, mùi mồ hôi ngựa, mùi trường chinh và mùi đắng hắc của các đồ thắt ngựa bằng da, chàng cũng có vẻ xa lạc biết bao giữa cái cảnh điên viên êm ấm này...

Vài giọt lệ phủ lên hai con mắt Grigori như một màn sương mù, môi chàng run run dưới hàng ria... Bố chàng hỏi hai ba lần chàng cũng không trả lời, và mãi khi Natalia đến kéo tay áo quần phục, chàng mới tới ngồi vào bàn ăn.

Không, không, Grigori hoàn toàn không còn như xưa nữa rồi! Trước kia chàng có bao giờ dễ xúc động như bây giờ đâu, và ngay từ thời thơ ấu chàng cũng rất ít khi khóc. Nhưng bây giờ ở chàng lại thấy có những giọt nước mắt, tiếng tim đập dồn dập trầm trầm, và cái cảm giác như trong họng có một cái chuông nhỏ rung không thành tiếng... Tuy vậy, nguyên nhân của tất cả những điều đó có thể là vì chàng đã uống quá nhiều rượu và đêm qua chẳng được chợp mắt lúc nào...

Daria đánh bò ra bãi chăn nuôi chung của thôn đã trở về. Đến khi ả chìa cặp môi tươi cười cho Grigori hôn, khi chàng đùa cợt đưa tay lên vuốt ria, ghé môi vào sát mặt ả thì ả lim dim mắt. Grigori thấy hai hàng mi ả rung rung, như dưới làn gió và trong khoảnh khắc ngửi thấy mùi pom-mát ngây ngất toả ra từ hai làn má chưa mất xuân sắc.

Mà quả thật Daria vẫn hoàn toàn như xưa. Có cảm tưởng như không một điều buồn khổ nào có thể bẻ gãy được ả, thậm chí không có gì giúi được đầu ả ngả xuống, ả sống trên đời này như một nhành liễu đỏ: mềm mại, óng ả và tay ai cũng với tới được.

- Vẫn nở hoa như thường chứ? Grigori hỏi.

- Cũng như cây kỳ nhám bên lề đường ấy thôi! - Daria nheo cặp mắt long lanh, cười nhẹ cả hai hàm răng trắng loá. Rồi ả lập tức bước tới trước cái gương sửa lại món tóc tuột khỏi chiếc khăn bịt đầu, làm dáng làm đóm.

Daria vốn dĩ là như thế. Cái thói của ả thì có lẽ không sao thay đổi được. Cái chết của Petro tựa hồ cũng có giáng cho ả một đòn, nhưng sự khổ não vừa nguôi nguôi, ả đã thèm khát tận hưởng cuộc sống, càng chăm chút cho cái mĩ ngoài của mình hơn...

Dunhiaska ngủ dưới nhà thóc đã được đánh thức dậy. Cả nhà cầu kinh xong đều quây quần chung quanh bàn ăn.

- Chao ôi, anh yêu của em, anh già đi mất rồi! - Dunhiaska nói giọng thương hại. - Tóc anh xám cả như lông con sói độc ấy.

Grigori ngồi bên kia bàn nín thinh nhìn em gái, trên môi không thoáng một nét cười. Một lát sau chàng mới nói:

- Tao bây giờ như thế này thì cũng đúng thôi. Tao thì phải già đi, còn mà thì đã đến lúc kiểm lối thằng chồng rồi đấy... Nhưng tao chỉ bảo cho một điều thế này nầy: từ hôm nay trở đi phải quên đi không được mơ tưởng gì tới thằng Miska Kosevoi nữa. Nếu sau nầy tao còn nghe nói là mà khô héo đi vì nó thì tao sẽ dận lên một chân mà và nắm lấy chân kia xé ra như xé con ếch ấy? Mày hiểu chưa?

Mặt Dunhiaska đỏ rực lên như đoá hoa mào gà. Cô nhìn Grigori qua hai hàng nước mắt.

Cặp mắt hung hăn của chàng vẫn nhìn chăm chăm cô em gái, và trong toàn bộ khuôn mặt trở nên tàn nhẫn của chàng, trong những cái răng nhe ra dưới hàng ria; trong cặp mắt nheo lại càng thấy hiện lên rõ hơn những nét man rợ như thú rừng của dòng họ Melekhov.

Nhưng Dunhiaska thì cũng một nỗi: khi đã trấn tĩnh được sau cơn bối rối và căm uất, cô gái nói khe khẽ, nhưng giọng rất kiên quyết.

- Anh ạ, có lẽ anh cũng biết đấy chứ? Anh không ra lệnh cho trái tim được đâu!

- Trái tim mà nô không nghe mà phải dứt nó ra mà quẳng đi. - Grigori khuyên em giọng lạnh như tiền.

"Mày không phải là đứa nói được câu ấy đâu, con ạ..." - Bà Ilinhitna nghĩ thầm.

Nhưng đến lúc nầy ông Panteley Prokofievich chen vào câu chuyện. Ông đấm mạnh tay xuống bàn, quát lên:

- Mày, đồ chó đẻ, câm ngay cái mõm! Nếu không tao sẽ cho mày xem quả tim của mày nó như thế nào; cho mày không còn sợi tóc trên đầu mà búi nữa! Chà, đồ đĩ thoã! Để tao xuống ngay tàu ngựa lấy dây cương...

- Nhưng cha ạ! Dây cương thì nhà ta chẳng còn sợi nào nữa đâu. Chúng nó lấy mất hết rồi còn gì? - Daria làm vẻ mặt ngoan ngoãn ngắt lời ông già.

Ông Panteley Prokofievich tức điên lên trợn mắt nhìn ả, và vẫn không hạ thấp giọng, ông nói tiếp để trút hết những điều nhức nhối trong lòng:

- Tao sẽ lấy cái đai bụng ngựa, cho mày được nhìn thấy quỷ dữ...

- Cả đai bụng ngựa bọn Đỏ cũng lấy mất rồi còn đâu! - Daria lại nói xen vào, giọng đã to hơn, và vẫn nhìn bỗng bằng cặp mắt ngây thơ.

Đến lúc này ông Panteley Prokofievich không còn chịu được nữa. Ông trợn trừng trợn trao nhìn con dâu trong một giây, mắt bừng bừng vì niềm căm tức không nói ra được, miệng cứ mở hoác ra, ngáp ngáp không thành tiếng (trong lúc này nom ông giống hệt như con cá vược vừa bị lôi lên khỏi mặt nước). Rồi ông quát lên, giọng khản hản đi:

- Câm ngay, con khốn kiếp này, trăm con quỷ dữ lấy mất hồn mày đi! Không để cho người ta nói một lời nào nữa! Như thế này thì còn ra thể thống gì nữa! Còn mày, Dunhiaska, mày phải nhớ như in là như thế này: dứt khoát không thể có chuyện ấy được! Lời bố mày bảo mày như thế đấy? Thằng Grigori nó nói là đúng: nếu mày còn tưởng màng tới cái thằng khốn nạn ấy nữa thì giết mày đi vẫn còn là nhẹ! Kiếm được một thằng như thế mà yêu với đương! Một thằng đáng bị treo cổ đã làm mê mẩn đầu óc nó rồi! Một đứa như cái thằng ấy mà là một con người à? Một thằng bán Chúa như nó mà làm con rể của tao hay sao? Nếu bây giờ mà nó lọt vào tay tao thì tao sẽ tự tay cho nó về với ông bà ông vải! Nhưng mày cứ chờ đấy: tao sẽ lấy cái gậy, cho mày,...

- Gậy với gốc cái gì, ban ngày ban mặt đốt đèn tìm khắp sân cũng chẳng có được cái nào đâu. - Bà Ilinhitna thở dài nói. - Đi từ đầu sân đến cuối sân cũng chẳng kiếm được một thanh cùi để nhóm lửa. Đã phải sống đến lúc như thế này rồi đấy!

Mấy câu nhận xét chẳng có gì quanh co ấy, đã bị ông Panteley Prokofievich coi là những lời nhảm chọc tức ông. Ông nhìn chăm chăm bà lão một lát rồi nhảy chồm lên như một người hoa ngô và chạy thẳng ra sân.

Grigori buông cùi dìa, đưa khăn tay lên che mặt, toàn thân rung lên trong trận cười không thành tiếng. Cơn tức giận của chàng đã qua và chàng được một mẻ cười như đã lâu lắm chàng chưa được hưởng. Cả nhà đều cười, trừ Dunhiaska. Không khí quanh bàn ăn bỗng vui như tết. Nhưng vừa có tiếng bước chân ông Panteley Prokofievich dầm bồm bộp trên thảm, mặt mọi người lập tức nghiêm hẳn lại. Ông già chạy ập vào trong phòng như một cơn lốc, lôi theo sau lưng một cái sào dài bằng gỗ liễu đỏ.

- Đây rồi! Đây rồi! Đủ cho tất cả chúng mầy, cái lũ khốn kiếp, cái quân lăm mồm nầy đây rồi? Những con mụ phù thuỷ dài đuôi nầy? Không có gậy à? Thế cái gì đây hử? Tao sẽ cho tất cả chúng mầy được nếm mùi!

Cái sào dài quá không mang được vào trong bếp. Ông già đánh đổ một cái nồi gang, đành ném cái sào rơi ầm ầm ra phòng ngoài rồi ngồi vào bàn và thở như kéo bẽ.

Rõ ràng tinh thần phẫn khởi của ông đã bị hoàn toàn xua tan. Ông không nói gì nữa, cứ cầm cúi ăn và thở phì phè. Tất cả những người khác cũng nín lặng. Daria sợ mình phá lên cười, cứ dán mắt xuống mặt bàn. Bà Ilinhitna thì thở dài thườn thượt, và lẩm bẩm chỉ hơi có thể nghe thấy: "Chao ôi, lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi? Tôi lỗi của chúng con lớn quá lầm?" Chỉ một mình Dunhiaska là chẳng còn lòng dạ nào mà cười. Cả Natalia cũng thế. Lúc ông già không có mặt trong phòng, nàng cũng có nụ cười miễn cưỡng, nhưng nét mặt lại lập tức trở lại đăm chiêu và âu sầu.

- Đem muối ra đây! Bánh mì đâu? - Chỗc chốc ông Panteley Prokofievich lại đưa cặp mắt long lanh nhìn mọi người trong nhà và gầm lên như hăm doạ.

Cuộc đấu khẩu trong gia đình đã kết thúc một cách bất ngờ. Trong lúc tất cả mọi người đã nín lặng, thằng Misatka lại làm ông nó khùng lên một trận nữa. Những khi có chuyện điều qua tiếng lại nó đã nhiều lần nghe bà nó gọi ông nó bằng mọi cách chửi mắng và cái tâm hồn trẻ thơ của nó đã hết sức bị kích động khi nó thấy ông nó sắp sửa đánh cả nhà và quát tháo ầm ĩ trong bếp. Bất thình lình nó nói lạnh lanh, hai cánh mũi run run:

- Làm gì mà quát lác như thế, con quỷ thot nầy! Phải nén cho ông mầy gậy vào đầu thì mới hết doạ cả nhà và hết doạ bà?

- Mầy nói với tao... với ông mầy... như thế à?

- VỚI ÔNG ĐẤY! - Thằng Misatka can đảm nhận ngay.

- Sao mầy lại nói với ông nội của mày... những lời như thế hử?

- Nhưng tại sao ông lại quát tháo rầm lên như thế?

- Cái thằng oắt con nầy hung hăn khiếp? - Ông Panteley Prokofievich vuốt râu, ngạc nhiên đưa mắt nhìn cả nhà. - Tất cả cũng chỉ tại mụ, mụ phù thuỷ già nầy thôi. Những lời như thế nó nghe ở mụ cả đấy? Mụ đã dạy dỗ nó như thế đấy?

- Nhưng ai dạy nó như thế? Nó cũng chỉ liều lĩnh bậy bạ như ông nó và bố nó thôi? - Bà Ilinhitna tự bào chữa, giọng giận dữ.

Natalia đứng dậy, bớp cho thằng Misatka vài cái và bảo:

- Không được tập cái thói nói với ông như thế nhé! Không được tập tọng như thế nhé!

Thằng Misatka rúc mặt vào đầu gối Grigori, gào lên. Vốn rất yêu cháu, ông Panteley Prokofievich chảy cả nước mắt, nhảy ra khỏi bàn ăn, và cũng chẳng buồn lau những giọt nước mắt chảy ròng ròng xuống chòm râu, ông sung sướng kêu toáng lên:

- Griska! Con yêu của cha mẹ! Mẹ mầy chứ! Mụ già nói thế mà đúng đấy! Nó đúng là nòi nhà ta? Đúng là dòng máu Melekhov đấy? Cái huyết thống nó đã cho thấy rõ rồi đấy? Cái thằng bé này sẽ không chịu câm miệng trước mặt ai đâu? Cháu của ông? Thằng cháu yêu của ông? Chà, mầy hãy đánh thằng già ngu ngốc này đi, muốn đánh bao nhiêu cái cũng đánh đi! Mày rút râu lão ấy đi! - Rồi ông già giăng lấy thằng Misatka trong tay Grigori, nâng cao nó lên trên đầu.

Bữa sáng ăn đã xong, mọi người rời khỏi bàn ăn. Cánh đàn bà con gái bắt đầu rửa bát đĩa. Ông Panteley Prokofievich vừa châm thuốc hút vừa bảo Grigori:

- Kể ra việc này mà nhờ mày làm thì cũng không tiện, vì mày đang là khách của nhà ta, nhưng chẳng còn làm thế nào khác được nữa... Mày hãy giúp tao dựng lại dãy hàng rào, quây lại cái sân phơi thóc, nếu không chỗ nào cũng đổ dụi, mà bây giờ nhờ người ngoài thì cũng không được. Nhà nào cũng đổ nát tan hoang như nhà nào.

Grigori vui vẻ nhận lời ngay, và hai bố con cùng làm việc với nhau ngoài sân gia súc cho tới bữa trưa để chữa lại dãy hàng rào.

Ông già vừa đóng một cái cọc hàng rào vừa hỏi:

- Sắp phải cắt cỏ đến nơi rồi, nhưng tao cũng chưa biết có nên mua thêm ít cỏ hay không. Về công việc làm ăn thì mày bảo nênh như thế nào bây giờ? Có đáng đổ công sức ra mà làm ăn hay không? Hay chưa biết chừng chỉ một tháng nữa bọn Đổ lại kéo đến và mọi việc lại toi công phí sức mẹ nó cả?

- Con cũng chẳng biết đâu cha ạ, - Grigori thành thật thú nhận. Con cũng chưa biết tình thế sẽ chuyển biến như thế nào và mèo nào sẽ cắn mỉu nào. Chúng ta cứ sống thế nào cho trong vừa thóc cũng như ngoài sân không có cái gì dư thừa là tốt nhất. Thời buổi này tất cả các thứ đó đều chẳng được tích sự gì đâu. Cha cứ xem ông bố vợ của con đấy: nai lưng ra kiếm tiền suốt một đời, chắt chiu dành dụm, làm kiệt cả máu mình lẫn máu người khác, nhưng rồi còn lại được gì? Cuối cùng chỉ còn lại vài cái cột nhà cháy!

- Chính tao cũng nghĩ như thế đấy con ạ. - Ông già nén một tiếng thở dài, đồng ý với Grigori.

Rồi ông không nói gì thêm về chuyện làm ăn nữa. Mãi đến chiều, khi thấy Grigori lắp quá cẩn thận cái cửa của sân đập lúa, ông mới bức mình nói, không giấu vẻ chua chát:

- Qua loa thế nào cũng được thôi? Mày cố làm kỹ như thế làm gì? Cái cửa này có đứng vững được suốt đời đâu!

Xem ra thì đến bây giờ ông già mới cảm thấy rằng mọi cỗ gắng của mình nhằm sắp xếp cuộc sống theo lối cũ đều hoàn toàn hoài công vô ích...

Mặt trời sắp lặn thì Grigori bỏ công việc đấy quay vào trong nhà. Chỉ có một mình Natalia ở phòng trong. Áo xống của nàng chải chuốt như trong một ngày hội. Một chiếc váy len xanh lam và cái áo ngắn mặc ngoài bằng vải pô-pơ-lin màu xanh da trời mặc rất vừa vặn trên người nàng. Nàng vừa lau rửa bằng xà phòng nên mặt còn đỏ hồng và hơi bóng nhãy. Nàng đang lục lọi trong cái rương để tìm không biết cái gì, nhưng vừa thấy Grigori bước vào, nàng đã ngay nắp rương rồi mỉm cười đứng thẳng dậy.

Grigori ngồi xuống nắp rương và hỏi:

- Em ngồi xuống đây một lát, kẻo mai anh đã đi rồi, không kịp nói chuyện gì với nhau nữa.

Natalia ngoan ngoãn ngồi xuống bên cạnh chàng và liếc nhìn chàng, ánh mắt có phần sờ sợ. Nhưng Grigori bất thắn nắm tay nàng, âu yếm nói:

- Nom em tươi tắn, cứ như không phải vừa ốm dậy ấy.

- Em khỏi hẳn rồi... Bọn đàn bà chúng em cũng dễ sống như loài mèo ấy. - Nàng nói với nụ cười ngượng nghịu, đầu hơi cúi xuống.

Grigori nhìn thấy một bên dái tai mịn hồng phớt phớt lông tơ và chỗ da vàng vàng sau gáy, giữa hai món tóc, bèn hỏi:

- Em bị rụng tóc đấy à?

- Tóc rụng gần hết. Em sắp hói đến nơi rồi đấy.

- Để anh cạo đầu cho em ngay bây giờ nhé! - Grigori bỗng nhiên bảo vợ.

- Anh làm sao thế? - Natalia sợ hãi kêu lên. - Như thế thì nom em còn ra sao nữa?

- Phải cạo đi, nếu không tóc sẽ không mọc lại được đâu.

Nàng đang ngồi bên cạnh chàng, nàng là vợ chàng, cũng là mẹ của thằng Misatka và con Poliuska. Vì chàng, nàng đã mặc quần áo đẹp và đã rửa mặt sạch sẽ. Nàng đã vội vã chít chiếc khăn lên đầu để chàng khỏi nhìn thấy bộ tóc xác xơ của mình sau trận ốm và đang hơi nghiêng đầu sang bên, ngồi với một vẻ đến là đáng thương. Nom nàng có phần xấu đi nhưng vẫn đẹp với một cái đẹp bên trong, thuần khiết và rạng rỡ. Bao giờ nàng cũng mặc những chiếc áo cao cổ để chàng khỏi nhìn thấy vết sẹo xưa kia đã làm xấu hàn cái cổ của nàng. Tất cả đều vì chàng... Một niềm trùm mền bồng tràn ngập trong lòng Grigori như một làn sóng dạt dào. Chàng muốn nói với nàng một lời gì đó đầm ấm, âu yếm, nhưng chẳng biết nói như thế nào nên chỉ lặng lẽ kéo nàng vào

với mình và hôn vùng trán trăng bêch xuôi xuôi cùng hai con mắt đau thương của nàng.

Không, trước kia chàng có vuốt ve nụng nịu nàng bao giờ đâu. Acxinhia đã lẩn át nàng suốt cuộc đời. Nàng xúc động run cả người trước sự biểu lộ tình cảm của chồng và mặt vẫn còn bừng bừng vì cảm động, nàng nắm lấy bàn tay chồng, đưa lên môi mình.

Hai người nín lặng ngồi chừng một phút. Vùng mặt trời đang xuống núi rơi vào phòng trong những tia đỏ rực. Hai đứa trẻ nô đùa ầm ĩ ngoài thềm. Có tiếng Daria kéo những lon sữa hâm lại trong lò ra và bực bộ nói với mẹ chồng: "Có lẽ mấy con bò không được mẹ vắt sữa đều hàng ngày. Xem con bò già càng ngày càng ít sữa rồi đấy, Đàn bò đi ăn rong đã từ ngoài bãi trở về thôn. Có tiếng những con bò rống ầm ĩ, tiếng quất đén đét của những ngọn roi tết bằng lông đuôi ngựa. Con bò giống của thôn rống lên từng đợt giọng khàn khàn. Mòng cắn đến chảy máu cái yếm trước ngực mượt như xa tanh và cái lưng xuôi chắc nịch của nó. Con bò mộng hung hahn lắc mạnh đầu: trong khi đi, hai cái sừng ngắn nhưng choãi rất rộng của nó bị mắc vào hàng rào nhà Astakhov. Con bò làm đổ một đoạn hàng rào rồi lại đi, Natalia nhìn qua cửa sổ nói:

- Cả đến con bò mộng cũng rút lui sang bên kia sông đấy. Mẹ kể rằng trong thôn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ là nó bơi thẳng từ chuồng bò qua sông và suốt thời gian qua nó đã trốn ở chỗ khuỷu sông.

Grigori nín lặng suy nghĩ. Tại sao hai con mắt Natalia cứ rầu rĩ như thế? Và trong cặp mắt ấy lại có một cái gì thăm kín, khi ẩn khi hiện, rất khó nhận thấy. Ngay trong những phút sung sướng nàng vẫn có vẻ buồn buồn và có cái gì rất khó hiểu... Chưa biết chừng nàng đã được nghe nói về chuyện chàng có gặp Acxinhia ở Vosenskaia? Cuối cùng chàng hỏi:

- Tại sao hôm nay em cứ buồn buồn thế nào ấy? Trong lòng em có chuyện gì thế, Natalia? Em thử nói xem nào?

Và chàng chờ nhìn thấy những giọt nước mắt, nghe thấy những lời trách móc... Song Natalia kinh hãi trả lời:

- Không, không, anh tưởng tượng ra như thế thôi, em chẳng sao cả. Thật ra thì em vẫn chưa khỏi hẳn. Đầu em vẫn choáng váng, hổn hển hay nhắc cái gì lên là mắt tối sầm lại.

Grigori nhìn nàng, có ý thăm dò rồi lại hỏi:

- Không có anh ở nhà, không có chuyện gì xảy ra với em chứ? Chúng nó không đúng đến em chứ?

- Không đâu, anh nói gì vậy? Suốt thời gian qua em ốm liệt giường. - Nàng nhìn thẳng vào mắt Grigori, thậm chí còn khẽ mỉm cười. - Ngày mai anh đi từ sáng sớm?

- Trời hửng đã đi rồi.

- Thế không nghỉ thêm một ngày hay sao? - Trong giọng nói của Natalia có thể cảm thấy một ý hy vọng rụt rè mong manh.

Nhưng Grigori lắc đầu ra ý không được. Natalia bèn thở dài nói:

- Böyle giờ thì sao,... anh phải đeo lon chứ?

- Cũng phải đeo thôi.

- Nào, thế thì anh cởi áo ra, để em khâu vào cho trong lúc trời còn sáng.

Grigori è è trong họng, rút đầu ra khỏi cái áo quân phục cổ chui. Cái áo còn chưa ráo mồ hôi. Vài đám vải ướt đen lại trên lưng và trên vai, đó là những dải bị những dây da đeo vai sát vào bóng nhoáng. Natalia lấy trong chiếc rương ra những cái lon vai dải nắng bạc cả màu rồi hỏi:

- Những cái này phải không anh?

- Đúng những cái ấy đấy. Em còn giữ được cơ à?

- Ở nhà đã đem cái rương chôn xuống đất. - Natalia vừa xâu chỉ vào lỗ kim vừa nói lí nhí, rồi len lén đưa chiếc áo đầy bụi lên mặt, hít lẩy hít để cái mùi mồ hôi mặn mặn thân thuộc.

- Em làm gì thế? - Grigori ngạc nhiên hỏi.

- Nó có cái mùi của anh... - Natalia nói, hai con mắt long lanh rồi nàng cúi đầu để giấu cặp má bất thắn đỏ ửng và bắt đầu khâu thoăn thoắt.

Grigori mặc chiếc áo quân phục rồi cau mày, ngọ nguậy hai vai.

- Anh đeo lon vào nom đẹp hơn! - Natalia vừa nói vừa ngắm chồng với một vẻ trầm trồ không giấu diếm.

Nhưng chàng liếc nhìn bên vai trái của mình rồi thở dài.

- Chỉ mong sao suốt đời đừng phải trông thấy nó. Em thật chẳng hiểu gì cả!

Hai người còn ngồi rất lâu trên chiếc rương ở nhà trong tay nắm lấy tay và đều nín thinh theo đuối những ý nghĩ riêng của mình.

Rồi đến khi trời hoàng hôn, khi những ngôi nhà đã trải dài những cái bóng tím sẫm xuống mảnh đất đang nguội dần, hai vợ chồng vào bếp ăn bữa tối.

Rồi một đêm đã qua. Những ánh chớp cứ lóe lên nhoáng nhoàng trên trời cho đến lúc bình minh. Tới khi trời sáng bạch những con hoạ mi vẫn còn hót râm ràn trong vườn anh đào. Grigori đã tỉnh dậy, song chàng vẫn nhắm mắt nằm lại rất lâu, lắng nghe những tiếng hót ngọt ngào của những con hoạ mi, rồi cố không làm Natalia thức giấc, chàng nhẹ nhàng đứng lên, mặc quần áo, ra sân gia súc.

Ông Panteley Prokofievich đang cho con ngựa chiến ăn thóc.

Ông săn đón bảo Grigori:

- Mày hươm một chút, tao dắt nó đi tắm trước khi nó phải chạy chặng đường xa nhé!

- Chẳng cần tắm cũng được. - Grigori rùng mình vì hơi ẩm ban mai.

- Mày được ngủ ngon chứ? - Ông già hỏi.

- Con ngủ kỹ lắm! Nhưng lại bị những con hoạ mi đánh thức dậy. Thật là tai hại, chúng nó leo nhéo suốt đêm...

Ông Panteley Prokofievich tháo cái túi thóc trên đầu ngựa, mỉm cười
- Chúng nó chỉ có cái việc ấy mà làm thôi con ạ. Có lúc mình cũng phát ghen với những con chim nhỏ ấy của Thượng đế... Chẳng phải chịu đựng chiến tranh mà cũng chẳng bị phá sản.

Prokho đã cười ngựa đến trước cổng. Hôm nay hắn râu ria nhẵn nhụi, vẫn vui tính và hay chuyện như bao giờ cũng vậy. Hắn buộc dây cương vào một cái cọc rồi bước tới trước mặt Grigori. Chiếc áo bằng vải buồn của hắn được là phẳng phiu, hai cái lon mới đính trên vai.

- Cả anh cũng đeo lon rồi à, anh Grigori Panteleevich? - Hắn vừa bước tới vừa kêu lên. - Những cái của khốn khiếp này đã nằm đợi mãi rồi đây! Bây giờ thì chúng mình sẽ đeo nó đến trọn đời mẫn kiếp! Cũng đủ để dùng đến chết đấy! Tôi đã bảo nhà tôi: "Ngốc vừa chứ, đừng có khâu chặt nó vào. Cứ đính qua loa một chút thôi, gió thổi khỏi bay là được?" Không làm như thế thì số phận của chúng ta rồi sẽ ra sao? Nếu mình bị bắt làm tù binh, chúng nó nhìn vào cái lon là sẽ nhận ra ngay. Tuy tôi không có hàm sĩ quan nhưng dù sao cũng là một ông thương sĩ. Rồi chúng nó lại bảo: "À, đồ khốn nạn, mày đã biết đi lính lập công thì cũng phải biết giơ đầu ra chịu đựng chứ!" Anh thử nghĩ xem, hai cái lon của tôi chỉ lắt léo trên vai như thế này thôi này? Thật chết cười.

Quả thật hai cái lon của Prokho chỉ được đính qua quít vài mũi và chỉ hơi bám vào áo một chút.

Ông Panteley Prokofievich cười khà khà. Hai hàm răng rất trắng của ông chưa hề chịu ảnh hưởng của tuổi tác cứ nhấp nhôáng sau chòm râu hoa râm.

- Đây mới là một thầy quyền ra thầy quyền! Như thế tức là chỉ hơi có chuyện gì là đả đảo lon vai ngay có phải không?

- Thế ông nghĩ như thế nào hả? - Prokho nhếch mép cười.

Grigori mỉm cười nói với bố:

- Cha thấy chưa, con đã kiếm được một tay liên lạc như thế này đấy? Với một anh chàng như thế này mà gặp chuyện chẳng may thì sẽ chẳng bao giờ mất mạng đâu!

- Nhưng anh Grigori Panteleevich ạ, anh cũng biết rằng tục ngữ đã có câu: Anh hãy chết hôm nay đi, mai mới đến lượt tôi. - Prokho nói chữa lại rồi nhẹ nhàng rút hai cái lon ra và nhét rất cẩn thận vào trong túi. - Chúng ta ra đến mặt trận rồi lại đính vào cũng được.

Grigori vội vã ăn bữa sáng rồi từ biệt gia đình.

- Cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho con! - Bà Ilinhitna hôn con trai và lẩm bẩm với giọng cuồng nhiệt. - Cả nhà ta chỉ còn lại một mình con thôi đấy.

- Thôi, tiễn đưa đường dài, chỉ hoài nước mắt. Tạm biệt cả nhà! - Grigori nói giọng run run rồi bước tới bên con ngựa.

Natalia chít vội chiếc khăn đen hình tam giác của mẹ chồng lên đầu, chạy ra cổng. Hai đứa trẻ cứ bám lấy vật vây mẹ. Con Poliuska khóc nức nở, không làm thế nào dỗ được. Nó van xin mẹ, giọng nghẹn ngào vì nước mắt.

- Đừng để cho cha đi! Mẹ yêu của con, mẹ đừng để cho cha đi! Ra trận chúng nó sẽ giết mất cha thôi? Cha ơi cha, cha đừng ra ngoài ấy làm gì!

Mỗi cửa thằng Misatka run run, nhưng nó không khóc. Nó can đảm cõi trấn tĩnh rồi nói với em nó giọng giận dữ.

- Đừng có nói bậy, đồ ngốc! Ở ngoài ấy đâu phải mọi người đều bị giết?

Nó còn nhớ như in những lời ông nó nói; người Cô-dắc không bao giờ khóc, và đối với người Cô-dắc, khóc là một điều rất nhục nhã. Nhưng đến lúc cha nó ngồi trên mình ngựa bê nó lên cho nó ngồi trên yên và hôn nó thì nó hết sức ngạc nhiên thấy hai hàng lông mi của cha nó ướt đẫm. Đến lúc này thì thằng Misatka không chịu nổi sự thử thách nữa: nước mắt nó chảy xuống ròng ròng như những hạt mưa đá. Nó rúc mặt vào bộ ngực đeo lồng nhẵng những đoạn dây da của cha nó và kêu lên:

- Tốt nhất cứ để cho ông đi mà đánh nhau? Không cần ông ở nhà làm gì cả! Con không muốn để cha đi đâu?

Grigori đặt cẩn thận thằng con trai nhỏ của chàng xuống đất, đưa mu bàn tay lên chùi nước mắt rồi lặng lẽ thúc con ngựa cất bước.

Đã bao lần con ngựa chiến đã quay quắt mình, đạp móng xuống đất xới tung đất bên cạnh cái thềm nhà thân yêu, đưa chàng trên những con đường cái và những vùng đồng cỏ không đường không lối tiến ra mặt trận, nơi cái chết đen tối luôn chờ đón những anh chàng Cô-dắc, nơi "từng ngày từng giờ chỉ có "kinh hoàng và đau khổ" như lời của một bài dân ca Cô-dắc đã nói, nhưng chưa bao giờ Grigori rời khỏi thôn xóm với nỗi lòng nặng nề như trong buổi sáng êm dịu này.

Nhức nhối day dứt vì những dự ảm mơ hồ, vừa lo lắng vừa phiền muộn, chàng ném dây cương lên mũi yên, mặc cho con ngựa tự leo lên

định gò, còn mình thì không ngoái đầu lại lần nào. Tới chỗ ngã tư nơi con đường lầm bụi rẽ về bên trái cái cối xay gió, chàng mới quay đầu nhìn lại. Bên cổng nhà chỉ còn một mình Natalia. Một ngọn gió mát rượi lúc trời sắp sáng giật chiếc khăn màu tang(1) khỏi tay nàng.

Vài đám mây bị gió thổi sùi ngầu chập chờn, chập chờn trôi trên cái đáy xanh ngắt sâu thăm của bầu trời. Một làn sương mù trườn theo đường viền gợn sóng của chân trời. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Prokho mơ màng, ngạt ngưởng trên yên. Grigori nghiến chặt hai hàm răng, chốc chốc lại quay nhìn phía sau. Đầu tiên chàng nhìn thấy những đám liễu xanh rờn, dòng sông Đông đóng đảnh trườn ngoằn ngoèo như một dải bạc, cái cối xay gió từ từ quay những cái cánh dài rộng. Rồi con đường chạy về phía nam. Dòng sông Đông và cái cối xay gió khuất dần sau những đám lúa bị dẫm nát ven sông... Grigori huýt sáo một bài gì đó, mắt cứ nhìn vào cái cổ hồng hồng óng óng của con ngựa đầy những giọt mồ hôi nhỏ lóng lánh như hạt cườm, và không còn xoay người nhìn lại nữa... Thôi mặc mẹ nó, mặc mẹ cái cuộc chiến tranh này! Các trận chiến đấu đã nổ ra trên sông Tria, đã tràn sang sông Đông, rồi sau đó sẽ làm mưa làm gió trên sông Khop, sông Medvedicha, sông Buduluc. Mà suy đến cùng thì một viên đạn địch quật chàng xuống đất ở nơi nào mà chẳng thể? Chàng nghĩ thăm như vậy.

Chú thích:

(1) *Đối với người phương tây màu tang không phải là màu trắng mà là màu đen (ND)*

Chương 194

Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở cửa ngõ thị trấn Ust-Medvediskaia. Grigori vừa cho con ngựa rẽ từ một con đường dùng về mùa hè sang con đường của các vị *Ghet-man* thì nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh nổ ầm ầm.

Trên đường, chỗ nào cũng còn lưu dấu vết cuộc rút lui hối hả của các đơn vị Hồng quân. Hai người gặp vô số những chiếc xe hai bánh và bốn bánh bị bỏ lại. Bên ngoài thôn Madveevsky, trong cái mương xói còn nằm chỏng còng một khẩu pháo mà trực đã bị một đạn pháo bắn gãy, chỗ ngồi cũng bị hỏng. Các đoạn dây thăng trên hai cảng của phao trước đều bị chém đứt cheo. Cách con mương nửa vec-xta trên một khoảng đất mặn, thấy xác của những người lính nằm sát nhau trên lớp cỏ ngắn cháy thui dưới nắng. Họ mặc những chiếc sơ-mi và quần màu cứt ngựa, chân quần xà cạp và đi những đôi giày da đóng cá săt rất nặng. Đó là những chiến sĩ Hồng quân bị kỵ binh Cô-dắc truy kích đuổi kịp và chém chết.

Trong khi cưỡi ngựa qua chỗ đó, nhìn thấy những đám màu rất lớn đọng trên những chiếc áo sơ-mi cứng cộm lên như bánh đa và dáng

năm của những cái xác chết, đã dễ dàng nhận định ngay như thế. Họ nắm lại đ้าย như những đám cỏ bị chém ngả dưới lưỡi hái. Bọn Cô-dắc đã không kịp lột quần áo của họ có lẽ chỉ vì trận truy kích còn đang tiếp diễn.

Một gã Cô-dắc bị giết năm vật bên một bụi sơn trà. Hai chân hắn dang rộng cho thấy những nẹp quần đỏ lói. Gần đ้าย còn lăn kềnh một con ngựa chết lông màu hạt dẻ nhạt, với cái yên đã cũ, giá yên sơn màu vàng nghệ.

Hai con ngựa của Grigori chạy đã mệt, cần được cho ăn nhưng Grigori không muốn dừng lại ở một nơi mới đây vừa diễn ra một trận chiến đấu. Chàng bèn cho ngựa chạy thêm một vec-xta nữa, xuống một cái khe, rồi ghìm ngựa. Gần đ้าย có một cái ao và một con đê, nước xói vào đã làm vỡ hỏng đến chân đê, đất chỗ bờ ao đã rắn lại, nứt nẻ nham nhở.

Prokho vừa đi tới bờ ao thì lập tức quay trở lại ngay.

- Cậu làm sao thế? - Grigori hỏi.
- Anh thử tới mà xem.

Grigori thô thúc con ngựa ra tới bờ đê. Một người đàn bà bị giết nằm thống thượt trong một chỗ đất hõm, mặt bị phủ kín dưới cái vát váy màu lam. Hai cái chân trắng trẻo, đầy đặn dang rộng một cách trơ trên nom rất đáng sợ, với những bắp chân rám nắng, đầu gối hẵn vài vết lúm đồng tiền. Tay trái bị bẻ ngoặt xuống dưới lưng.

Grigori vội xuống ngựa, bỏ mũ, cúi xuống sửa lại cái váy trên xác người bị chết. Ngay sau khi chết, khuôn mặt còn trẻ, ngăm ngăm đen, nom vẫn còn đẹp. Một ánh đèn đục hiện lên loáng thoáng trong cặp mắt mở hé hé dưới hai hàng lông mày cau lại trong đau khổ. Hai hàm răng sát sin sít, sáng bóng như xà cừ, nhẹ ra sau cặp môi có những đường nét rất mềm mại. Một món tóc mịn màng phủ kín bên má áp xuống đất. Vài con kiến bò lảng xăng trên má bên này đã bị thăn chết in lên những mảng bầm bênh bênh vàng như nghệ.

- Cái lũ chó đẻ ấy đã làm chết mất một người đẹp như thế này? - Prokho khẽ nói.

Hắn lặng đi một lát rồi phẫn nộ nhổ toét một bãi nước bọt.

- Những thằng... những thằng thông minh như thế này tôi thì đem xử bắn hết! Chúng ta rời khỏi chỗ này thôi, anh hãy vì Chúa ráng đi! Tôi không thể nào đứng nhìn được. Lòng dạ lộn cả lên rồi đây này!

- Có lẽ chúng ta chôn cất cho chị này nhé! - Grigori hỏi:

- Sao lại thế, chẳng nhẽ gặp người chết nào chúng ta cũng lần lượt đem chôn cả hay sao? - Prokho phát khùng. - Ở Yagonyoe chúng ta đã đem chôn một ông lão cha cẳng chú kiết nào đó, đến đây lại thêm người đàn bà này... Nếu đem chôn tất cả thì hai bàn tay sẽ chẳng còn

chỗ nào mà lén chai nữa đâu! Lại còn cái huyệt thì lấy gì mà đào bậy giờ? Trời nắng thế này, đất bị hun rắn cứng lại sâu đến một ác-sin ấy, dùng gươm cũng không thể đào được đâu, người anh em ạ.

Prokho sợ cuồng cuồng, chỉ muốn lén đường ngay, thành thủ mãi mới lồng được mũi ủng vào bàn đạp.

Hai người lại cho ngựa chạy lên gò. Lên đến ngọn gò, Prokho từ nãy cứ bắn khoán suy nghĩ về chuyện gì không biết, bỗng hỏi:

- Thế nào, anh Panteleevich, máu đổ xuống đất đến thế đã đủ chưa?
- Gần đủ rồi đấy.
- Thế theo ý anh cái trò này đã sắp chấm dứt hay chưa?
- Chúng ta bị chúng nó đánh bại rồi sẽ chấm dứt.

- Đến lúc ấy sẽ lại bắt đầu được hưởng một cuộc sống sung sướng, sướng chết mẹ nó đi được! Cầu sao chúng nó đánh thắng chúng ta quàng quàng lên. Trong cuộc chiến tranh với bọn Đức, thường chỉ tự bắn cho mình một viên đạn vào ngón tay là sẽ được cho về ở hẳn nhà. Bây giờ thì dù chặt phăng một cánh tay chúng nó cũng vẫn bắt ở lại hàng ngũ như thường. Khoèo tay chúng nó bắt đi, thot cẳng chúng nó bắt đi, lác mắt chúng nó bắt đi, sa ruột chúng nó cũng bắt đi, mọi của thổ tả bắt thành nhân dạng đều bị chúng bắt đi tuốt miến là còn đứng được trên hai chân. Cứ như thế thì cái cuộc chiến tranh nãy chấm dứt làm sao cho được? Quỷ dữ bắt mẹ tất cả chúng nó đi! - Prokho nói giọng tuyệt vọng rồi rẽ khỏi đường cái, xuống ngựa, vừa rồi nới đai bụng cho con ngựa vừa lầm bẩm nói thêm không biết những gì.

Đến đêm thì Grigori cưỡi ngựa tới thôn Kovansky ở gần thị trấn Ust-Medvediskaia. Một vọng tiêu của trung đoàn ba bối trí ở đầu thôn giữ chàng lại, nhưng bọn Cô-dắc đã nhận ra tiếng sư đoàn trưởng của chúng. Để trả lời câu hỏi của Grigori, chúng cho chàng biết rằng ban chỉ huy sư đoàn đang đóng ở ngay thôn nãy và gã trung úy trưởng ban tham mưu Kopylov đang mong chờ chàng từng giờ từng phút. Đội trưởng vọng gác là một gã rất lầm mõm. Sau khi cắt một gã Cô-dắc đưa chàng về chỗ ban chỉ huy, cuối cùng gã nói thêm:

- Chúng nó củng cố trận địa vững vàng lắm, thưa anh Grigori Panteleevich, có lẽ chúng ta đánh chiếm Ust-Medvediskaia không phải là chuyện chóng vánh đâu. Nhưng sau nãy như thế nào tất nhiên ai mà biết được... Lực lượng của chúng ta cũng khá đầy đủ. Nghe nói quân đội Anh đang tiến từ Morozovskaia tới. Anh có được biết về chuyện ấy không?

- Không? - Grigori vừa thúc ngựa vừa trả lời.

Trong ngôi nhà dùng làm trụ sở của ban chỉ huy sư đoàn bao nhiêu cửa chớp đều đóng kín mít Grigori cứ tưởng trong các phòng đều đóng kín mít không có ai, nhưng chàng vừa bước vào hành lang đã nghe thấy

những tiếng nói trầm trầm sôi nỗi. Vì vừa đi trong bóng đêm đen tối nên chàng đã bị loá mắt vì ánh sáng của một ngọn đèn lớn treo trên trần phòng trong. Mùi khói thuốc lá hạng tồi nồng nặc hắc hắc đập vào mũi chàng

- Cuối cùng anh cũng về đây rồi? - Kopylov ló mặt ra từ trong đám khói thuốc lá bốc cuồn cuộn trên cái bàn, nói giọng sung sướng. - Chúng tôi đợi người anh em đã mòn con mắt rồi đấy!

Grigori chào hỏi những tên có mặt trong phòng, cởi áo ca-pốt, bỏ mũ rồi bước tới gần cái bàn.

- Chà, các cậu hun khói đến ghê? Chẳng làm thế nào thở được nữa. Ít nhất cũng mở một cái cửa sổ ra chứ? Sao lại nhốt kín nhau trong phòng thế này? - Chàng cau mày nói.

Gã Kharlampi Ermakov ngồi bên cạnh Kopylov mỉm cười:

- Chúng tôi ngủi đã quen nênc chẳng cảm thấy gì nữa. - Rồi hắn huých khuỷu tay đập vỡ một mảnh kính trên cửa sổ, đẩy mạnh một cánh cửa chớp ra.

Không khí mát rượi của trời đêm ập vào trong phòng. Ngọn đèn sáng bừng lên rồi tắt ngấm.

- Thật là ra dáng một ông chủ! Việc gì mà cậu phải đập vỡ miếng kính như thế? - Kopylov đưa hai bàn tay sờ soạng trên mặt bàn, nói giọng bức bối. - Ai có diêm nào? Cẩn thận kéo bên cạnh bản đồ có lọ mực đấy.

Mấy gã châm ngọn đèn, đóng lại cánh cửa sổ, rồi Kopylov vội nói ngay:

- Đồng chí Melekhov ạ, tình hình mặt trận hôm nay như thế này: bọn Đỏ cố giữ Ust-Medvediskaia, chúng phòng thủ thị trấn về ba mặt với lực lượng pháo binh và súng máy khá đầy đủ. Chúng đã đào chiến壕 ở gần nhà tu và ở nhiều địa điểm khác nữa. Các cao điểm ven sông Đông đã bị chúng nó chiếm giữ. Anh xem đấy, trận địa của chúng nó tuy không thể nói là vững như bàn thạch, nhưng dù sao đánh chiếm được cũng là việc khá gay go đấy. Về phía ta, ngoài sư đoàn của tướng Fitkeluров và hai chi đội xung kích gồm toàn sĩ quan, tham gia tấn công còn có toàn bộ lữ đoàn Sáu của Bogaturev và sư đoàn Một của chúng ta. Song sư đoàn ta không có đủ quân số, không có trung đoàn bộ binh vì hiện nay nó vẫn còn ở một chỗ nào đó gần Ust-Khopeskaia. Còn các trung đoàn kỵ binh thì đều đã có mặt, song quân số các đại đội hoàn toàn không thể nói là đầy đủ

- Cứ lấy trung đoàn của tôi làm thí dụ thì rõ, đại đội ba vén vẹn còn ba mươi tám thằng. - Tên chuẩn uý Dudarev, trung đoàn trưởng trung đoàn Hai nói.

- Thế trước kia bao nhiêu? - Ermakov hỏi.

- Trước kia chín mươi mốt.

- Sao cậu lại dám cho phép cả một đại đội về nhà? Cậu làm trung đoàn trưởng cái kiểu gì thế hử? - Grigori cau mày, vừa hỏi vừa gõ gõ những ngón tay xuống bàn.

- Nhưng quý quái nào giữ nổi chúng nó bây giờ? Chúng nó bỏ nhau về các thôn, thăm gia đình làng xóm. Song bây giờ đã đang lục tục kéo về đây. Hôm nay lại về thêm ba thằng.

Kopylov đẩy tấm bản đồ về phía Grigori, đưa ngón tay út chỉ địa điểm bối trí của các đơn vị rồi nói:

- Chúng ta còn chưa tham gia tấn công. Hôm qua sư đoàn ta chỉ có trung đoàn Hai tấn công theo đội hình bộ binh trong khu vực này, nhưng không thu được kết quả.

- Thương vong có nhiều không?

- Theo báo cáo của trung đoàn trưởng thì hôm qua chết và bị thương mất hai mươi sáu. Cán cân lực lượng thì như thế này, chúng ta chiếm ưu thế về quân số, nhưng thiếu súng máy để yểm hộ cho bộ binh tấn công, tình hình đạn pháo gay go. Trưởng ban quân khí của bên chúng nó có hứa rằng ngay sau khi có đạn chờ đến sẽ cho chúng ta bốn trăm quả đạn pháo và mười lăm vạn viên đạn súng trường. Nhưng có trời biết đến bao giờ mới có! Mà ngày mai đã phải tấn công rồi, mệnh lệnh của tướng Fitkhelaurov là như thế. Ông ta đề nghị chúng ta điều một trung đoàn tới chi viện các đơn vị xung kích. Hôm qua chúng nó đã xung phong đến bốn lần, tổn thất rất nhiều. Chúng nó chiến đấu gan góc lì lợm như quỷ dữ ấy. Bây giờ thế này, Fitkhelaurov đề nghị tăng cường cánh bên phải và chuyển trung tâm đột kích đến chỗ này, anh thấy không? Địa hình khu vực này cho phép tiến sát chiến壕 của địch tới một trăm, một trăm năm mươi xa-gien. Nhân tiện tôi cũng nói thêm rằng thằng phó quan của ông ta vừa ở đây về. Hắn chuyển đến cho chúng ta một mệnh lệnh bằng lời, bảo chúng ta sáu giờ sáng mai đến họp bàn về cách hợp đồng tác chiến. Hiện giờ tướng Fitkhelaurov và ban chỉ huy sư đoàn của ông ta đang ở thôn Đại Xênhin. Nói chung, nhiệm vụ của chúng ta quy lại là phải lập tức đánh bật quân địch trước khi chúng nó điều được viện binh từ nhà ga Xerebriakovo tới. Bên kia sông Đông, quân chúng ta hoạt động cũng không tích cực lắm đâu... Sư đoàn Bốn đã vượt sông Khop, nhưng bọn Đỏ đã đặt sẵn những lực lượng đánh chặn rất mạnh, và chúng nó cố sống chết cắt con đường tiến về phía đường sắt. Ngoài ra hiện nay chúng nó đã bắc xong một chiếc cầu phao qua sông Đông và ra sức chuyển trang bị đạn dược ra khỏi Ust-Medvediskaia.

- Bọn Cô-dắc đồn rằng hình như quân đồng minh đang kéo đến, chuyện ấy có đúng không?

- Có phong phanh là từ Chernusevskaia đang tiến về đây vài đại đội pháo và một số xe tăng của quân Anh. Nhưng vẫn đề là chúng nó làm thế nào đưa nổi những chiếc xe tăng ấy qua sông Đông. Theo tôi thì cái chuyện xe tăng chỉ là chuyện bịa? Chúng nó bàn tán về xe tăng đã lâu lắm rồi...

Trong phòng lặng đi một lúc lâu.

Kopylov cởi khuy chiếc áo quân phục cổ bẻ màu nâu của sĩ quan, chống hai bàn tay lên cặp má phinh phính mọc lồm xồm những đám râu màu hạt dẻ cứng như rễ tre. Vẻ mặt đăm chiêu, hắn nhai nhat rất lâu mẩu thuốc lá đã tắt ngấm. Hai con mắt đen, tròn xoe, rất xa tinh mũi của hắn nheo nheo một cách mệt mỏi, khuôn mặt đẹp trai tiêu tụy hắn đi vì những đêm không ngủ.

Trước kia Kopylov vốn là giáo viên trong một trường nhà chung của giáo khu, cứ chủ nhật lại đến chơi nhà bọn lái buôn trong thị trấn, đánh xtu-con-ca với vợ và đánh prê-phê-ran-xơ với chồng, mỗi ván chỉ đặt rất ít tiền. Hắn chơi ghi-ta rất giỏi và là một thanh niên vui nhộn, hồ hởi. Rồi hắn lấy một cô giáo trẻ và chưa biết chừng sẽ cứ sống mãi như thế trong thị trấn cho đến khi về hưu. Nhưng khi chiến tranh bùng nổ hắn bị gọi ra lính. Sau khi tốt nghiệp trường Yunke, hắn bị đưa sang Mặt trận Miền Tây tới một trung đoàn Cô-dắc. Chiến tranh đã chẳng thay đổi gì tính tình cũng như cái dáng dấp con người của Kopylov. Trong cái thân hình béo lùn, trong cách đeo gươm của hắn, trong cả lối hắn nói năng với cấp dưới đều toát ra một cái gì hoàn toàn vô thường vô phạt, chẳng quân sự chút nào.

Giọng nói của hắn thiếu hẵn cái âm sắc kim khí lạnh lǎnh cần có khi ra lệnh, Trong khi nói chuyện hắn không có cái lối diễn đạt vắn tắt khô khan của tầng lớp quân nhân. Bộ quân phục sĩ quan trên người hắn bao giờ cũng rộng thùng thình. Ba năm sống trên mặt trận vẫn chưa làm cho hắn có được một tư thế quân nhân chỉnh tề đĩnh đạc.

Ở hắn bất kỳ cái gì cũng đều chứng tỏ một con người ngẫu nhiên rơi vào chiến tranh. Nom hắn giống một anh chàng "xi vin" phát phì cải trang làm sĩ quan hơn là một tên sĩ quan chính cống. Tuy vậy bọn Cô-dắc vẫn kính trọng hắn, lời hắn nói được lắng nghe trong các cuộc hội nghị tham mưu và những tên chỉ huy của quân phiến loạn rất quý hắn vì đầu óc hắn tinh táo sáng suốt, tính hắn dễ dãi nhường nhịn, không thích ra dáng vẻ, và lòng can đảm của hắn đã được tỏ rõ nhiều lần trong chiến đấu.

Trước Kopylov, trưởng ban tham mưu ở chỗ Grigori ta Krugiulin, một gã thiếu úy vô học và thiếu thông minh. Tên này đã bị giết trong một trận chiến đấu bên kia sông Tria. Sau khi lên nắm ban tham mưu, Kopylov đã điều hành công việc một cách khéo léo, thận trọng và thông minh. Hắn ngồi lì trong ban tham mưu nghiên cứu các kế hoạch chiến đấu một cách có lương tâm cũng như xưa kia hắn chữa bài cho học

sinh, nhưng khi cần thiết, vừa có lệnh của Grigori là hắn quẳng ban tham mưu đấy, để lên ngựa, nắm quyền chỉ huy một trung đoàn, lôi trung đoàn đó xông lên chiến đấu.

Hồi đầu, đối với tên trưởng ban tham mưu mới, Grigori không phải không có định kiến, nhưng hai tháng sau chàng đã hiểu sâu hơn về hắn và một hôm chàng đã nói thẳng với hắn sau một trận chiến đấu: "Kopylov ạ mình đã có những ý nghĩ rất tồi về cậu, nhưng bây giờ mình đã thấy rằng mình nhầm. Chỉ có thể thôi, cậu hãy thử lỗi cho mình". Kopylov chỉ mỉm cười, không nói gì cả, nhưng thật ra mấy lời nhận lỗi có phần thô bạo của Grigori đã làm hắn hả lòng hả dạ.

Không hiểu danh, cũng không có những quan điểm chính trị dứt khoát Kopylov coi chiến tranh chỉ như một điều bất hạnh không thể nào tránh được, song hắn cũng không mong chờ chiến tranh chấm dứt. Ngay lúc này hắn cũng hoàn toàn không nghĩ gì tới diễn biến của trận chiến đấu đánh chiếm Ust-Medvediskaia, mà chỉ nhớ tới những người trong gia đình và cái thị trấn chôn nhau cắt rốn của hắn. Hắn cứ nghĩ thầm, bây giờ mà được chuồn về nhà, nghỉ phép chừng tháng rưỡi thì thú biết bao...

Grigori nhìn Kopylov giờ lâu rồi đứng dậy:

- Thôi các thằng quyền ngự lâm, chúng ta giải tán về đi ngủ thôi.

Bọn mình chẳng cần phải đau đầu suy nghĩ về chuyện đánh chiếm Ust-Medvediskaia làm gì. Bây giờ đã có các ông tướng tính toán và quyết định thay cho chúng ta rồi. Ngày mai chúng ta sẽ đến chỗ Fitkhelaurov để hắn mở mắt cho những thằng khốn khổ như chúng ta... Còn về chuyện trung đoàn Hai thì mình nghĩ như thế này: trong lúc quyền hành vẫn còn trong tay chúng ta, ngay hôm nay phải cách chức trung đoàn trưởng Dudarev, tước hết quân hàm, huân chương...

- Và cả suất cháo. - Ermakov nói xen vào.

- Không, đừng có đùa, - Grigori nói tiếp, - ngay hôm nay phải cho hắn xuống làm đại đội trưởng và cử Kharlampi chỉ huy thay. Ermakov ạ, cậu vù ngay đến đấy đi, cậu nhận lấy trung đoàn và sáng mai chờ lệnh của chúng mình. Mệnh lệnh cách chức Dudarev, Kopylov sẽ viết ngay bây giờ, cậu hãy mang theo. Như mình thấy, Dudaev không thể làm nổi công việc này đâu. Hắn chẳng hiểu quỷ quái gì cả, không khéo lại làm cho anh em Cô-dắc giơ đầu chịu báng lần nữa. Cái lỗi đánh đắm của bộ binh nó đòi hỏi... Nếu thằng chỉ huy có một đầu óc ngu xuẩn thì rất dễ đưa con nhà người ta tới chỗ chết.

- Đúng đấy. Tôi tán thành việc thay Dudarev. - Kopylov nói.

- Còn cậu thì thế nào. Ermakov cậu phản đối à? - Grigori nhìn mặt Ermakov thấy hắn có vẻ không vừa ý bèn hỏi.

- Không mà, tôi có gì đâu. Tôi động đậy lông mày một chút cũng không được hay sao?

- Thê thì càng tốt. Ermakov không phản đối rồi. Riaptrikov sẽ tạm thời nắm trung đoàn kỵ binh của cậu ấy. Thôi viết ngay đi, ngài Mikhailo Grigorieevich, viết xong mệnh lệnh rồi vào mà đánh một giấc đến sáng. Chúng ta sẽ tới gặp cái ông tướng ấy. Chúng mình sẽ mang theo bốn liên lạc.

Kopylov ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Đem chúng nó đi nhiều thế làm gì?

- Cho ra vẻ một chút! Chúng mình đâu phải là những thằng ngốc nghếch ngu xuẩn, chẳng gì cũng chỉ huy một sư đoàn. - Grigori mỉm cười châm biếm, ngọ nguậy hai vai, khoác đại khái chiếc áo ca-pôt rồi bước ra ngoài cửa.

Chàng trải một tấm áo ngựa, không tháo ủng mà cũng chẳng bỏ áo ca-pôt, nằm ngủ ngay dưới hiên nhà kho. Ngoài sân, bọn liên lạc vẫn còn làm ồn ào rất lâu. Ở một chỗ nào đó gần đấy, vài con ngựa thở phì phì và nhai thóc đều đều. Nồng nặc mùi phân khô và mùi đất bị nắng ban ngày hun nóng còn chưa nguội. Những tiếng nói tiếng cười của bọn liên lạc vẳng đến tai Grigori trong lúc chàng đã thiu thiu. Chàng nghe thấy một gã, giọng có vẻ còn trẻ, vừa thảng yên con ngựa, vừa thở dài nói:

- Chà anh em ạ, sống như thế này mà cũng gọi là sống à? Đêm hôm khuya khoắt thế này cũng vẫn phải mang công văn đi, chẳng được ngủ ngáy, cũng chẳng có phút nào yên ổn... Nhưng có đứng yên không, đồ quỷ sứ? Cái chân! Cái chân, bảo mày kia?

Một tên khác khẽ hát bằng một giọng trầm trầm, khàn khàn như bị cảm lạnh:

*Chán ngấy đời lính
Toàn thân buồn phiền
Đã vì mày cười chết bao ngựa chiến...*

Rồi hắn chuyển ngay sang một giọng van lơn liền thoáng rất ăn người:

- Prokho này, cho mình dùm thuốc cuốn một điếu nào? Cậu thật là một thằng vắt cổ chầy ra nước? Cậu quên rằng hồi ở gần Belavin mình đã cho cậu một đôi giầy da của bọn Hồng quân rồi à? Cậu lồi thật đấy? Một thằng khác mà được đôi giầy thì có lẽ suốt đời không quên đâu, còn cậu thì một điếu thuốc cũng chẳng chịu nhả ra?

Có tiếng hàm thiếc lách cách trên răng ngựa. Con ngựa thở dài, tiếng thở như rút từ trong ruột ra. Rồi nói cất bước, bốn vó đập khô khan trên chất đất khô, rắn như đá. "Đứa nào cũng nói đến chuyện đó... Chán ngấy đời lính, toàn thấy buồn phiền", - Grigori mỉm cười thầm nhẩm lại câu hát rồi lại thiếp đi ngay. Chàng vừa chợp mắt thì nầm mơ ngay một giấc mà trước kia chàng đã có lần mới thấy rồi: những tuyển tản khai của Hồng quân đang tiến trong những đám rạ cao trên cánh

đồng nâu nâu. Tuyến tản khai đầu tiên kéo dài vô tận, nhìn đến đâu cũng vẫn còn. Phía sau vẫn còn sáu bảy tuyến nữa. Bên tản công tiến tới mỗi lúc một gần trong bầu không khí chêt lặng nặng nề. Những hình người đen đen mỗi lúc một to dần và cuối cùng đã thấy những người lính đội mũ có tai, miệng mở hoác nhưng không kêu lên tiếng gì cả, đang cầm ngang cây súng trường, vừa chạy vừa vấp chân. Họ chạy mãi, chạy mãi và đã tới tầm bắn. Nằm trong một dãy chiến hào nông hoen hoển, Grigori liên tiếp kéo quy-lát nổ súng rất nhanh. Những phát đạn của chàng làm những chiến sĩ Hồng quân ngã vật ra. Chàng nhét một kẹp đạn mới vào súng và đưa mắt nhìn quanh trong một giây và thấy bọn Cô-dắc đang nhảy ra từ những dãy chiến hào bên cạnh. Chúng quay đầu chạy bán sống bán chết, mặt méo xệch vì kinh hoàng. Grigori nghe thấy tiếng tim mình đập một cách khủng khiếp. Chàng kêu lên: "Bắn đi chứ! Lũ khốn kiếp! Chạy đi đâu? Đứng lại, không chạy nữa? Chàng cố hết sức gào thật to, nhưng giọng chàng lại yếu lả lùng, chỉ hơi nghe thấy. Bản thân chàng cũng bị cái sợ xâm chiếm? Chàng cũng nhảy chồm dậy, và khi đã đứng lên rồi, chàng nổ súng lần cuối cùng vào một chiến sĩ Hồng quân đã có tuổi, da mặt ngăm ngăm, đang lầm lì chạy thẳng tới trước mặt mình, và thấy rằng mình bắn trượt. Người chiến sĩ Hồng quân có bộ mặt gan lì sôi nổi và nghiêm nghị. Anh ta chạy nhẹ nhàng, hai chân gần như không chạm đất, lông mày giương lên, mũ hất ra sau gáy, tà áo ca-pốt vén sang hai bên. Trong khoảnh khắc nào đó, Grigori liếc nhìn kẻ địch đang chạy tới, thấy một cặp mắt long lanh, hai gò má nhợt nhạt, bộ râu mới mọc loăn xoăn, chàng thấy hai cái ống ủng vừa rộng vừa ngắn, con mắt đen ngòm của nòng súng hơi chúc xuống và trên đầu súng còn có cái mũi lưỡi lê sẫm sẫm đưa đi đưa lại đều đặn theo nhịp bước chân. Grigori xâm chiếm bởi một nỗi kinh hoàng không thể giải thích nổi. Chàng kéo khoá hậu của khẩu súng trường nhưng không kéo được: nó bị hóc. Trong cơn tuyệt vọng, Grigori đập bừa cái khoá hậu vào đầu gối, nhưng chẳng có kết quả gì! Lúc này người chiến sĩ Hồng quân chỉ còn cách chừng năm bước. Grigori quay đầu chạy. Trước mặt chàng trên khắp cánh đồng nâu nâu trơ trụi đều đầy những tên Cô-dắc đang bỏ chạy.

Grigori đã nghe thấy sau lưng tiếng thở nặng nề của kẻ địch đuổi theo mình, nghe thấy tiếng chân hắn chạy rầm rập vang rất to, nhưng chẳng làm thế nào chạy nhanh hơn. Chàng phải cố gắng một cách khủng khiếp mới có thể bắt hai cái chân bất lực chỉ muốn khuỵu xuống phải chạy nhanh hơn. Cuối cùng chàng chạy tới một nơi nghĩa địa âm u, gần hoàn toàn đổ nát, nhảy qua một dãy hàng rào xiêu vẹo, chạy len lỏi giữa những nấm mồ đã lún dại, những cây thánh giá và những cái miếu nghiêng ngả. Chỉ cần cố gắng thêm một chút là có thể chạy thoát. Nhưng tiếng chân thình thịch phía sau nghe mỗi lúc một to hơn, vang hơn. Hơi thở nóng rực của kẻ đuổi theo Grigori như làm cổ chàng cháy bỏng và trong khoảnh khắc ấy, chàng cảm thấy như mình đã bị kẻ kia túm chặt lấy đai áo và vặt áo ca-pốt. Grigori kêu lên một tiếng khản

đặc rồi tinh dại. Chàng đang nằm ngửa, hai chân bị đôi ủng quá chật bó chặt, tê dại. Mồ hôi lạnh ngắt toát ra trên trán, toàn thân đau dần như vừa bị một trận đòn hội chợ. "Chà cái anh này, mẹ khỉ..." - Chàng nói giọng khàn khàn và sung sướng lảng nghe giọng nói của chính mình song vẫn còn chưa tin rằng tất cả những điều mình vừa thấy chỉ là một giấc mộng. Sau đó chàng xoay mình nằm nghiêng, kéo tà áo ca-pôt lên trùm đầu và nghĩ thầm: "Đáng là cứ để nó xông tới, tránh miếng đòn của nó, đánh báng súng cho nó ngã xuống, rồi hãy chạy...". Chàng suy nghĩ một lát về giấc mơ mà mình vừa thấy lần thứ hai, trong lòng bồi hồi sung sướng vì tất cả những điều đó chỉ là một cơn ác mộng và thực tế tạm thời còn chưa có điều gì đe doạ mình. "Kỳ quặc thật, tại sao trong một giấc mộng mọi chuyện diễn ra khủng khiếp gấp mười lần trong đời sống như thế nhỉ? Suốt đời mình chưa từng có một mẻ sợ như thế bao giờ, dù cho mình đã gặp phải bao nhiêu khó khăn gian nan rồi!" - Chàng duỗi hai cái chân tê dại một cách khoái trá, nghĩ thầm và ngủ thiếp đi.

Chương 195

Trời vừa rạng thì Kopylov đánh thức chàng dậy.

- Dậy đi thôi, đã đến lúc sửa soạn lên ngựa thì vừa? Mệnh lệnh là sáu giờ phải có mặt đấy.

Tên tham mưu trưởng vừa cạo râu xong, hắn đã đánh ủng và mặc một chiếc áo quân phục cổ bẻ nhão nát nhưng sạch sẽ. Xem ra hắn cũng có lo đến muộn: cặp má phinh phính của hắn bị sướt hai vết dao cạo. Trên toàn bộ dâng dấp con người của hắn thấy hiện lên một vẻ tự nhiên nghiêm chỉnh bảnh bao trước kia đâu có thể nhận thấy ở hắn.

Grigori nhìn Kopylov từ chân lên đầu như có ý chỉ trích. Chàng nghĩ thầm: "Hôm nay anh chàng lại làm dáng làm đóm đến thế này. Xem ra hắn cũng không muốn ra mắt ông tướng một cách lùi xùi."

Tựa như theo dõi được các ý nghĩ trong đầu óc Grigori, Kopylov nói:

- Đến đấy mà ăn vận bừa bãi dơ dáy thì cũng không tiện. Cả anh, tôi cũng khuyên nên sửa sang con người cho chỉnh tề một chút.

- Như thế này cũng được rồi! Grigori vươn vai, lẩm bẩm. - Thế cậu bảo rằng có lệnh sáu giờ phải có mặt à? Chúng nó bắt đầu ra lệnh cho mình với cậu rồi phải không?

Kopylov nhún vai khẽ cười;

- Thời thế mới thì bài hát cũng phải mới. Tính theo cấp bậc thì chúng mình là những kẻ phải phục tùng. Fitkhelaurov là một cấp tướng, ông ta đâu ở vào cái thế phải đến gặp chúng ta.

- Đúng như thế đấy. Muốn có cái gì thì đã có được cái ấy rồi đấy.

Grigori nói rồi đi ra giếng lau rửa.

Mụ chủ nhà chạy vào trong nhà, lấy ra một chiếc khăn bông sạch, cúi chào đưa cho Grigori. Grigori dùng một đầu khăn cọt sát một cách tức tối bộ mặt đỏ như gạch bị nước lạnh làm cho nóng bỏng.

Chàng thấy Kopylov bước tới, bèn bảo hắn:

- Đúng là thế đấy, nhưng có một điều là các ngài tướng lĩnh còn phải nghĩ tới chuyện khác nữa: từ cách mạng tới nay, nhân dân đã đổi khác rồi! Nhưng các ông ấy vẫn cứ dùng cái thước cũ mà đo. Cái thước ấy sẽ gãy lúc nào không biết cho mà xem... Các ông ấy chuyển hướng còn ì ạch lắm. Phải lấy dầu bánh xe bôi vào óc các ông ấy cho khỏi rít mới được!

- Như thế là anh định nói về chuyện gì vậy? - Kopylov hỏi một cách lơ đãng và thổi một cọng rác trên tay áo.

- Về chuyện tất cả bọn họ đều đang đi lạc theo con đường cũ. Như mình đây đã kiểm được cái quân hàm sĩ quan từ cuộc chiến tranh chống Đức. Đã đổ máu ra để đổi lấy nó đấy! Nhưng mình lọt vào giới sĩ quan thì cũng chẳng khác gì bước trong nhà ra ngoài trời giữa lúc băng giá mà chỉ mặc độc một chiếc quần lót. Cái lạnh buốt toát ra từ người chúng nó thấm vào mình, làm mình rung cả lưng? - Grigori căm phẫn long lanh hai con mắt và giật giọng to tiếng lúc nào không biết.

Kopylov đưa mắt nhìn quanh có vẻ bức mình, hắn khẽ nói:

- Anh nói khẽ một chút, bọn liên lạc nghe thấy đấy.

- Một câu hỏi tự nhiên phải được đặt ra: tại sao lại như thế? - Grigori hạ thấp giọng nói tiếp. - Chính là vì đối với họ mình là một con quạ trăng. Họ thì có hai bàn tay, còn mình chỉ có hai cái vó ngựa do những vết chai sần cộm lại từ trước! Chân họ đi đứng cứ nhẹ như không, còn mình thì hễ quay đi quay lại là vướng vào đủ mọi thứ. Người họ nặc mùi xà phòng thơm và đủ mọi thứ pom-mát của đàn bà, còn mình thì chỉ có mùi nước đái ngựa và mồ hôi ngựa. Tất cả bọn họ đều được học hành tử tế, còn mình thì trầy trật mãi mới tốt nghiệp được trường nhà chung. Mình khác họ từ đầu đến脚. Duyên cớ tất cả là như thế đấy! Vì thế hễ ở chỗ họ ra, là mình cảm thấy hoàn toàn thua kém, cứ như có một cái mạng nhện vướng trên mặt, ngựa ngáy khó chịu một cách khủng khiếp, chỉ muốn tắm rửa ngay cho nó hết mùi.

Grigori ném chiếc khăn mặt lên cái khung gỗ quanh giếng rồi chải đầu bằng một mảnh lược xương. Vùng trán không bị rám nắng nổi bật trên khuôn mặt xạm đen của chàng.

- Họ không muốn hiểu rằng tất cả những cái gì của cái thời xưa kia đều đổ bà nó cả rồi! - Grigori càng nói khẽ hơn. - Họ tưởng rằng chúng ta được nặn ra bằng một thứ bột khác, và những con người không có nhiều chữ nghĩa, những kẻ xuất thân từ đám dân thường đều chỉ như loài trâu loài ngựa. Họ tưởng rằng trong công việc nhà binh mình hoặc một anh chàng nào khác như mình không thể hiểu biết được bằng họ.

Nhưng ở bên bọn Đỏ thì những con người như thế nào làm chỉ huy? Budionnyi đã từng làm sĩ quan chưa? Một bàn tay quản của quân đội cũ, chẳng phải hắn đã nện cho bươu đầu sút trán các ông tướng trong bộ tổng tư lệnh hay sao? Chẳng phải vì hắn mà các trung đoàn sĩ quan cứ giậm chân tại chỗ hay sao? Guxensikov là ông tướng thiện chiến nhất, nổi tiếng nhất trong đám tướng lĩnh Cô-dắc thế mà mùa đông vừa qua chẳng phải ông ta đã phải cưỡi ngựa chạy bán sống bán chết khỏi Ust-Medvediskaia với độc một bộ đồ lót đấy hay sao? Thế cậu có biết người nào đã đuổi cho ông tướng ấy chạy tóe khói như thế hay không? Một anh chàng thợ nguội nào đó ở Moskva, trung đoàn trưởng một trung đoàn Hồng quân. Sau đó bọn tù binh có cho mình biết về anh ta. Những điều đó cần phải hiểu mới được! Còn những thằng sĩ quan ít chữ nghĩa như chúng ta, chẳng nhẽ trong cuộc bạo động chúng ta đã chỉ huy bọn Cô-dắc tồi lăm hay sao? Thủ hỏi các ông tướng ấy có giúp đỡ chúng ta được nhiều lăm không?

- Họ đã giúp đỡ không ít đâu. - Kopylov trả lời giọng ra vẻ thâm thuý.

- Ừ có thể là họ đã có giúp Kudinov, nhưng mình đã tiến quân, đã nện bọn Đỏ mà chẳng được ai giúp đỡ, chẳng nghe theo lời khuyên của người nào khác.

- Như vậy là thế nào: anh phủ nhận tác dụng của khoa học trong các vấn đề quân sự à?

- Không, mình không phủ nhận khoa học. Song người anh em ạ, đó không phải là điều chủ chốt trong chiến tranh đâu.

- Thế là cái gì, anh Pantelevich?

- Là lý tưởng làm mục đích cho chiến tranh.

- Chà đây lại là một chuyện khác... - Kopylov mỉm cười có ý đề phòng và nói - Đương nhiên như thế rồi... Trong vấn đề này, tất nhiên lý tưởng là điều chủ chốt. Chỉ kẻ nào biết chắc chắn rằng mình chiến đấu vì mục đích gì và tin tưởng vào sự nghiệp của mình thì mới có thể chiến thắng. Cái chân lý ấy nó cổ kính chẳng kém gì trái đất này; và nếu anh tưởng rằng anh đã phát hiện ra nó thì hoàn toàn không đúng đâu. Tôi bảo vệ cái cũ, cái thời tươi đẹp xưa kia. Nếu không tôi đã chẳng buồn động ngón tay để đi đến không biết nơi nào và đánh đắm chẳng biết để làm gì nữa. Tất cả những ai đi cùng đường với chúng ta đều là những con người dùng sức mạnh của vũ khí để bảo vệ các đặc quyền đặc lợi trước kia của mình, để trấn áp đám dân chúng nổi loạn. Và trong số những kẻ đi trấn áp ấy có cả tôi và anh. Nhưng anh Grigori Pantelevich ạ, từ lâu tôi đã để ý nhìn các việc làm của anh, nhưng chẳng làm thế nào hiểu anh được...

- Rồi sau này cậu sẽ hiểu. Ta đi đi thôi. - Grigori nói rồi bước về phía nhà kho.

Người chủ nhà muốn lấy lòng Grigori, cứ theo dõi từng cửa chỉ của chàng. Mụ hỏi:

- Có lẽ ngài dùng ít sữa chǎng?
- Cám ơn bà mẹ, chǎng làm gì có thì giờ ăn sữa đâu. Để lần khác vậy!

Prokho Zukov đứng bên cạnh nhà kho đang cầm một bát sữa chưa ăn lấy ăn để. Thấy Grigori tháo ngựa, hắn cũng chǎng buồn chớp mắt, chỉ đưa tay áo lên chùi mép và hỏi:

- Anh đi có xa không? Có cần tôi đi với không?

Grigori tức sôi lên. Chàng nói với vẻ giận dữ lạnh như tiền:

- Đồ ôn dịch này, trong đầu óc có được những gì, không hiểu công tác phải làm gì à? Tại sao lại buộc mõm ngựa lên thế này? Đứa nào có nhiệm vụ mang ngựa cho tao hử? Chỉ được cái ăn như thần trùng. Hốc mõi mà chưa phình bụng à? Thôi quẳng cái muỗng đi! Không còn biết kỷ luật nữa à? Đồ quý, đồ khốn kiếp!

- Nhưng tại sao anh lại tự nhiên hoá điên hoá ngộ lên như thế? - Sau khi đã ngồi vững vàng trên yên, Prokho lùi bước, giọng bức bối. Chẳng có chuyện gì mà cũng gào lên. Làm như ông lớn ấy không bằng! Thế trước khi lên đường tôi ăn qua một miếng cũng không được hay sao? Sao thế, có gì mà anh ầm ĩ lên như thế hử?

- Vì cậu có thể làm mình mất đầu được đấy, đồ ruột lợn? Cậu nói nồng với mình như thế đấy hử? Böyle giờ chúng mình đi gặp một ông tướng đây, vì thế cậu hãy liệu cái thần hồn! Nếu không cứ quen cái thói suông sã bừa bãi? Mình là thế nào đối với cậu hử? Đi lui về phía sau năm bước! Grigori vừa ra lệnh vừa cho ngựa ra khỏi cổng.

Prokho và ba gã liên lạc kia ghìm ngựa một chút. Grigori cưỡi ngựa bên cạnh Kopylov, tiếp tục câu chuyện đang nói dở. Chàng hỏi bằng một giọng châm biếm:

- Thế nào, như vậy thì có điều gì mà cậu còn chưa hiểu? Có lẽ mình phải nói rõ cho cậu biết mới được.

Kopylov không chú ý tới tính chất châm biếm trong giọng nói và hình thức của câu hỏi. Hắn trả lời:

- Tôi không nắm được lập trường của anh trong công việc mà chúng ta đang làm, vẫn đề là như thế đấy! Một mặt thì anh chiến đấu để bảo vệ cái cũ, như mặt khác anh lại có phần, tôi xin lỗi vì nói nồng gay gắt, lại có phần hao hao như một tên Bolsevich ấy.

- Mình Bolsevich ở chỗ nào? - Grigori cau mày, dướn mạnh một cái để ngồi lại trên yên.

- Tôi không nói là Bolsevich, mà nói có phần hao hao như một tên Bolsevich.

- Cũng thế cả thôi. Nhưng ở chỗ nào? Mình hỏi cậu ở chỗ nào?

- Cứ xem ngay những lời anh nói về giới sĩ quan và thái độ của họ đối với anh cũng đã rõ. Vậy anh muốn gì về phía những con người ấy? Đích xác anh muốn như thế nào? - Kopylov mỉm một nụ cười đôn hậu, vừa nghịch nghịch cái roi ngựa vừa hỏi vặt. Hắn ngoài nhìn mĩa gã liền lạc thẩy bọn kia đang tranh cãi sôi nổi không biết về chuyện gì bèn nói to hơn - Anh cảm thấy bị xúc phạm vì họ không tiếp nhận anh vào trong bọn họ như một kẻ bình đẳng, vì họ có thái độ kẻ cả đối với anh. Nhưng đứng trên quan điểm của họ thì họ đúng, đó là điều cần phải hiểu. Thật ra tuy anh cũng là sĩ quan, nhưng một sĩ quan rơi vào giới sĩ quan một cách hoàn toàn ngẫu nhiên. Dù có đeo những cái lon sĩ quan, nhưng xin anh thứ lỗi cho, anh vẫn cứ là một gã Cô-dắc thô lỗ. Anh không biết cách đi đứng nói năng lịch sự, lời nói thì vừa sai vừa thô bạo. Anh thiếu tất cả các đức tính mà một con người có học vấn cần phải có. Chẳng hạn như đáng lẽ dùng khăn tay như tất cả những người có văn hoá thường làm, anh lại si mũi bằng hai ngón tay. Trong khi ăn anh không chùi tay vào ống ủng thì cũng chùi lên tóc. Sau khi tắm xong anh không ngại lau mặt bằng một tấm áo ngựa, móng tay thì lấy răng cắn hoặc cắt bằng mũi gươm. Lại còn một chuyện này hay hơn nữa: anh còn nhớ không, mùa đông năm ngoái, một lần ở Karghinskaia, hôm ấy có mặt tôi, anh đã nói chuyện với một người phụ nữ trí thức, có chồng bị bọn Cô-dắc bắt, và anh đã cài khuy quần ngay trước mặt người ta...

- Như thế tức là mình cứ để quần như vậy không cài thì đúng hơn hay sao? - Grigori hỏi với một nụ cười âm thầm.

Hai người cho ngựa đi sát bên nhau. Grigori liếc nhìn Kopylov, chàng nhìn khuôn mặt hồn hậu của hắn và trong khi nghe hắn nói, trong lòng không khỏi cảm thấy chua chát.

- Vẫn đề không phải là ở chỗ đó! - Kopylov cau mày kêu lên, giọng bức bối. - Nhưng sao anh lại có thể tiếp một người phụ nữ với hai chân không giầy không ủng, trên mình chỉ có độc một cái quần? Ngay đến cái áo quân phục cổ đứng, anh cũng chẳng buồn khoác thêm vai nữa. Chuyện ấy tôi còn nhớ rành rành? Tất cả những điều đó tất nhiên chỉ là chuyện lặt vặt, song cũng đủ chứng minh rằng anh là một con người... Nhưng nói với anh thế nào bây giờ...

- Cậu cứ nói đi, nói toạc móng heo càng tốt!

- Được là một con người hết sức bất nhã. Còn cách nói năng của anh thì như thế nào? Thật là khủng khiếp! Đáng nói "trú xá", anh lại nói "trúc xá"; đáng nói "triệt binh", anh lại nói "trật binh"; đáng nói "tựa hồ", anh nói "tựa hào"; đáng nói "pháo binh", anh lại nói "phá binh". Và cũng như mọi con người thiếu chữ nghĩa khác, anh thích dùng từ ngữ nước ngoài thật kêu với một sự ham mê không thể nào giải thích được, anh dùng các từ ngữ ấy cả lúc đáng dùng lẫn lúc không đáng dùng, mà

nói thì sai chêch một cách khó tưởng tượng. Trong các cuộc hội nghị tham mưu, khi trước mặt anh có những anh chàng nói lên những thuật ngữ chuyên môn quân sự, chẳng hạn như "phối trí binh lực", "cường tập độ hè", "bộ thư tác chiến", "mật binh" vân vân, thì anh nhìn những người nói như thế với con mắt thán phục, tôi còn có thể nói là ghen tị nữa là khác.

- Chà chuyện này thì đúng là cậu nói láo rồi! - Grigori kêu lên, vẻ mặt chàng bỗng trở nên linh lợi vui vẻ. Chàng vuốt ve đám lông giữa hai cái tai con ngựa, gãi gãi làn da ấm và mịn như lụa dưới cái bờm của nó và bảo - Được, cậu cứ tiếp tục chỉ trích sư đoàn trưởng của cậu đi!

- Anh hãy nghe tôi, có gì mà chỉ với trích? Và anh cũng cần phải thấy rõ ràng về mặt ấy anh là một kẻ không may. Thế mà anh còn bức mình cho rằng giới sĩ quan không đối xử với anh như với một kẻ bình đẳng? Trong các vấn đề lịch sử và văn hóa thì quả thật anh chỉ là một cái nút bắc!

Kopylov buột miệng nói ra một lời xúc phạm như thế, bất giác hoảng lên. Hắn biết rằng Grigori thường không tự chủ được như thế nào những khi chàng phát khùng, vì thế hắn sợ chàng sắp nổi nóng, nhưng sau khi liếc nhanh mắt nhìn Grigori, hắn lập tức yên tâm: Grigori ngửa hắn người trên yên, cười không ra tiếng, hai hàm răng trắng xoá loá nhe ra dưới hàng ria. Kết quả của những lời Kopylov vừa nói quá bất ngờ đối với chính hắn, và cái cười của Grigori quá dễ lây, vì thế hắn cũng phá lên cười và nói:

- Anh xem đấy, một con người có lý trí, một kẻ bình thường nào khác nghe thấy một lời nhận xét như thế thì khóc lên được, thế mà anh anh lại hí lên như con ngựa... Chà, anh chẳng phải là một con người kỳ quặc thì là gì?

- Thế cậu bảo mình là một cái nút bắc à? Quỷ tha ma bắt cậu đi - Grigori cười hết cơn rồi nói. - Mình cũng chẳng muốn học các cách cư xử với cái lịch sự của các cậu làm gì. Mình trở về với mấy con bò thì những của đó sẽ chẳng dùng được vào việc gì. Nếu Chúa che chở, nếu mình còn sống thì trong khi giao thiệp với mấy con bò, mình sẽ không rập đầu chào rồi mới nói với chúng nó: "Chao ôi, xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò hói? Xin ngài thứ lỗi cho, ngài bò lang! Các ngài cho phép tôi sửa lại cái ách cày trên vai các ngài nhé! Kính thưa ngài, ngài bò giống, tôi cung kính xin ngài làm ơn đừng ra khỏi luống cày! "Đối với chúng nó thì phải hết sức ngắn gọn: vắt-nrus. Toàn bộ cách phái trí đối với loài bò thì chỉ có thể thôi.

- Không phải là "phái trí" mà là "phối trí" - Kopylov sửa lại.

- Cũng được thôi, ừ thì phối trí. Nhưng có một điều mình không đồng ý với cậu.

- Điều gì thế?

- Điều cậu bảo rằng mình là cái nút bắc. Ở với các cậu thì mình là một cái nút bắc, nhưng cứ chờ đấy, sau một thời gian, mình sang với bọn Đỏ thì ở bên chúng nó mình sẽ biến thành một hòn chì nặng cho mà xem. Đến lúc đó thì những thằng ăn bám có lỗ độ, có học thức như các cậu chờ có chạm trán với mình? Mình sẽ móc linh hồn cùng với tim gan mề phổi của các cậu ra cho mà xem! - Grigori nói bằng một giọng nửa đùa nửa thật rồi thúc con ngựa, lập tức cho nó chuyển sang nước kiệu nhanh.

Buổi sáng trên vùng ven sông Đông hiện ra trong một bầu không khí tịch mịch dệt tinh vi như một tấm lụa, đến nỗi mỗi tiếng động dù trầm đến đâu cũng làm nó rách và gây những hồi âm. Chỉ có những con chim sơn ca và cun cút ngự trị trên đồng cỏ, nhưng trong các thôn lân cận không ngừng vang ra những tiếng ầm ì trầm trầm thường kèm theo sự chuyển quân của những đơn vị quân đội lớn.

Bánh xe của những cỗ pháo và những hòm đạn kêu lạch xạch ở những chỗ ổ gà. Ngựa hí bên những giếng nước, những đại đội bộ binh hành quân qua, tiếng chân bước ràn rạt, nhẹ nhàng, ăn nhịp. Xe ngựa và xe bò của các đại đội vận tải chạy long xồng xộc chở vũ khí và đạn dược ra mặt trận. Mùi cháo lúa mì nấu nhừ, mùi thịt ninh với lá nguyệt quế và mùi những chiếc bánh mới lấy trong lò ra xông lên ngọt ngọt chung quanh những chiếc xe nhà bếp dã chiến.

Ngày sát thị trấn Ust-Medvediskaia có những tiếng súng trường hai bên bắn nhau rất dữ, vài phát đạn pháo thưa thớt nổ bung ra một cách lười nhác, rất bang. Trận chiến đấu vừa mở màn.

Tướng Fitkhelaurov đang ăn sáng thì một tên phó quan đứng tuổi mặt bự rượu, vào báo cáo:

- Sư đoàn trưởng sư đoàn Một của quân bạo động Melekhov và trưởng ban tham mưu sư đoàn Kopylov.

- Mời vào phòng tôi - Fitkhelaurov đưa bàn tay rất to đầy gân xanh đầy cái đĩa đựng vỏ trứng, từ tốn uống một cốc sữa còn bốc hơi, gấp cẩn thận chiếc khăn ăn rồi bước ra khỏi bàn.

Thân hình hết sức to lớn, nhưng nặng nề và nhẽo nhợt do tuổi tác, nom hẵn có vẻ cao tới mức khó tưởng tượng trong căn phòng Cô-dắc nhỏ xíu với cái cửa ra vào long cả đà ngang và những cửa sổ đóng kín mít. Viên tướng vừa đi vừa sửa lại cái cổ đứng của chiếc áo quân phục may rất vừa người, ho những tiếng rất vang, bước vào phòng bên. Hắn thấy Kopylov và Grigori đứng dậy bèn khẽ gật đầu chào nhưng không chìa tay ra, rồi ra hiệu mời hai người ngồi vào bàn.

Grigori đỡ gươm, nhẹ nhàng ngồi xuống mép một chiếc ghế đầu và liếc nhìn Kopylov.

Fitkhelaurov nặng nề ngồi phịch xuống, làm chiếc ghế dựa kiểu Viên kêu răng rắc. Hắn co cùp chân dài nghêu, đặt hai bàn tay to lù lù lên đầu gối, rồi bắt đầu nói bằng một giọng trầm khàn đặc:

- Thưa hai ngài sĩ quan, tôi mời hai ngài đến để chúng ta nhất trí với nhau về một số vấn đề... Cái lề thói du kích của thời kỳ bạo động đã chấm dứt rồi! Các đơn vị của các ngài không còn tồn tại như những thể hoàn chỉnh độc lập nữa rồi, mà thật ra, các đơn vị đó cũng chưa bao giờ là những thể hoàn chỉnh. Chỉ là những sự bày đặt tưởng tượng thôi. Các đơn vị đó sẽ sát nhập vào Quân đội sông Đông. Chúng ta sẽ chuyển sang tấn công một cách có kế hoạch. Đã đến lúc cần phải nhận thức thấy tất cả những điều đó và phục tùng vô điều kiện mệnh lệnh của hộ chỉ huy tối cao. Xin các ngài hãy trả lời vì sao hôm qua trung đoàn bộ binh của các ngài không chi viện cho tiểu đoàn đột kích. Tại sao trung đoàn ấy từ chối không tấn công tuy đã có mệnh lệnh của tôi? Ai là người chỉ huy cái gọi là sư đoàn của các ngài?

- Tôi. - Grigori khẽ trả lời.
- Xin ngài làm ơn trả lời câu hỏi.
- Mãi hôm qua tôi mới trở về sư đoàn.
- Thế thì ngài đi đâu?
- Tôi tạt về thăm nhà.
- Giữa lúc đang chiến đấu mà sư đoàn trưởng lại tự cho phép mình về chơi nhà! Sư đoàn của ngài là một cái nhà thổ. Bừa bãi vô kỷ luật! Tôi tệ quá chừng! - Cái giọng trầm của viên tướng mỗi lúc một vang ồm ồm trong căn phòng chật hẹp. Ngoài cửa đã thấy mấy tên phó quan rón rén đi qua đi lại, chúng thì thào đưa mắt cười với nhau. Hai cái má của Kopylov mỗi lúc một trắng nhợt ra. Còn Grigori thì cứ nhìn bộ mặt đỏ tía và hai nắm tay phù thũng nắm chặt của viên tướng mà cảm thấy trong lòng mình đang sôi sục một cơn phẫn nộ không thể nào ghìm né được.

Fitkhelaurov bất thẩn nhảy lên một cách nhẹ nhàng rất là bất ngờ rồi nắm lấy lưng ghế quát lên:

- Các ngài không phải là một đơn vị quân đội mà là bầy Xích vê - lưu manh! Một đám rác rưởi bại loại chứ không phải là những người Cô-dắc! Ngài Melekhov, ngài không đáng chỉ huy một sư đoàn mà chỉ đáng làm cẩn vụ!... Đi mà đánh giầy đánh ủng! Ngài đã nghe thấy chưa? Tại sao mệnh lệnh không được chấp hành? Chưa họp mít-tinh có phải không? Chưa thảo luận có phải không? Các ngài hãy ghi nhớ cho kỹ: ở đây không có đồng chí với các ngài đâu, và chúng tôi không cho phép đem cái trật tự Bolshevik áp dụng ở đây đâu! Chúng tôi không cho phép đâu?

- Tôi xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi? - Grigori đứng dậy, đưa chân gạt chiếc ghế đầu ra rồi nói giọng âm thầm.

- Ngài nói cái gì hử? - Fitkhelaurov nhô hắn người ra qua mặt bàn, hỏi khàn khàn. Hắn tức quá giọng như bị nghẹn thở.

- Xin ngài đừng quàng quạc lên với tôi! - Grigori nhắc lại to hơn... Ngài đã triệu tập chúng tôi đến để giải quyết công việc... - Chàng nín lặng trong một giây, đưa mắt nhìn xuống rồi nói thêm bằng một giọng gần như thầm thì, nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm vào hai bàn tay Fitkhelaurov - Thưa quan lớn, nếu ngài tìm cách động đến tôi, dù chỉ bằng một ngón tay, tôi sẽ cho ngài một nhát gươm ngay tại chỗ?

Trong phòng chêt lặng, nghe thấy rõ cả tiếng thở hổn hển của Fitkhelaurov. Không ai nói gì chừng một phút. Rồi có tiếng cánh cửa hơi cọt kẹt. Một tên phó quan hoảng hốt nhòm vào qua kẽ cửa.

Rồi cánh cửa khép vào vẫn nhẹ nhàng như lúc mở ra. Grigori vẫn đứng đấy tay không rời đốc gươm. Hai đầu gối Kopylov hơi run run, mắt hắn nhìn vơ vẫn một khoảng nào đó trên tường. Fitkhelaurov nặng nề ngồi xuống ghế, hùng hổng vài tiếng ho của người già rồi lùi bước:

- Chuyện hay thật! - Và hắn nói tiếp, giọng đã hoàn toàn bình tĩnh, nhưng mắt không nhìn Grigori - Mời ngài ngồi xuống. Chúng ta đã có một cơn nóng này và như thế cũng đủ rồi. Bây giờ thì xin ngài nghe đây: tôi ra lệnh cho ngài lập tức ném tất cả các đơn vị kỵ binh... nhưng ngài ngồi xuống đi nào!

Grigori ngồi xuống và đưa tay áo lên lau những giọt mồ hôi bắt thẩn đổ ra đầm đìa trên mặt.

- Thế nầy nấy, ngài sẽ lập tức tung ngay tất cả các đơn vị kỵ binh vào khu vực đông-nam và sẽ tấn công ngay tức khắc. Cánh bên phải của ngài sẽ tiếp xúc với tiểu đoàn hai của trung tá Trumakov...

- Tôi sẽ không mang sư đoàn đến đấy. - Grigori nói bằng một giọng mệt mỏi rồi thọc tay vào túi quần lấy chiếc khăn tay. Chàng lau mồ hôi trán một lần nữa bằng chiếc khăn tay thêu ren của Natalia, rồi nhắc lại

- Tôi không đưa sư đoàn đến đấy đâu.

- Sao vậy?

- Việc điều động đòi hỏi nhiều thì giờ...

- Điều đó không liên can gì đến ngài. Tôi là người chịu trách nhiệm về kết quả của chiến dịch.

- Không, có liên can đấy, và chịu trách nhiệm không phải chỉ có một mình ngài...

- Ngài từ chối không chấp hành mệnh lệnh của tôi à? - Fitkhelaurov hỏi, giọng khàn hắn đi. Rõ ràng hắn đã cố giữ bình tĩnh.

- Vâng.

- Trong hoàn cảnh như vậy, xin ngài lập tức trao lại ngay quyền chỉ huy sư đoàn? Bây giờ thì tôi đã hiểu vì sao mệnh lệnh của tôi đã không được chấp hành.

- Chuyện ấy thì tuỳ ngài hiểu thế nào cũng được, nhưng sư đoàn thì tôi không trao.

- Ngài muốn tôi hiểu ý ngài như thế nào?

- Hiểu như tôi đã nói với ngài! - Grigori hơi thoảng có nét cười.

- Tôi tước quyền chỉ huy của ngài! - Fitkhelaurov nói giật giọng, và ngay lúc đó Grigori đứng phắt dậy.

- Thưa quan lớn, tôi không chịu quyền chỉ huy của ngài!

- Nhưng cuối cùng ngài vẫn phải chịu quyền chỉ huy của một người nào chứ?

- Vâng, tôi phục tùng quyền chỉ huy của tư lệnh các lực lượng bạo động Kudinov. Còn đối với ngài, tôi thậm chí lấy làm ngạc nhiên khi nghe thấy ngài nói ra tất cả những điều vừa nãy... Trong lúc này tôi và ngài vẫn ngang quyền với nhau. Ngài chỉ huy một sư đoàn và tôi cũng vậy. Vì thế trong lúc này ngài đừng có quát tháo với tôi... Bao giờ tôi bị kéo xuống làm đại đội trưởng thì lúc đó sẽ tuỳ ý ngài. Nhưng để cho người ta đánh mình thì... - Grigori giơ một ngón tay trở bẩn thỉu lên, rồi vừa mỉm cười vừa long lanh cặp mắt đầy tức tối, nói nốt - ... ngay đến lúc đó tôi cũng không để cho người ta đánh đâu?

Fitkhelaurov đứng dậy, sửa lại cái cổ áo làm hắn tức thở, hơi nghiêng mình chào và nói:

- Chúng ta không còn có gì để nói với nhau nữa rồi. Ngài hành động như thế nào thì tuỳ ý ngài. Tôi sẽ lập tức báo cáo ngay lên bộ tư lệnh tập đoàn quân về tư cách của ngài và tôi dám bảo đảm với ngài rằng không cần chờ đợi lâu là mới thấy kết quả đâu. Toà án binh đã chiến của chúng ta hiện nay vẫn hoạt động đều.

Chẳng chú ý gì đến đôi mắt đầy tuyệt vọng của Kopylov, Grigori chụp chiếc mũ cát-két lên đầu, bước ra cửa. Ra tới ngưỡng cửa, chàng đứng lại nói:

- Ngài thấy cần phải báo cáo lên đâu thì cứ báo cáo, nhưng đừng có doạ dẫm tôi, tôi không phải là một thằng có thể doạ được đâu... Và trong lúc này ngài chớ có động đến tôi. - Chàng ngầm nghĩ một lát rồi lại nói thêm - Nếu không tôi chỉ sợ anh em Cô-dắc của tôi sẽ cho ngài một trận... - Rồi chàng đóng cửa đánh sầm, lê gươm lách cách, bước những bước dài ra phòng ngoài.

Kopylov hốt hoảng ra theo. Hắn đuổi kịp chàng ở phòng ngoài.

- Anh điên mất rồi, anh Panteleevich? - Hắn nắm chặt hai tay một cách tuyệt vọng, khẽ nói.

- Ngựa đâu? - Grigori vo tròn cái roi ngựa trong tay, quát oang oang.
Như con quý dữ, Prokho ba chân bốn cẳng chạy ù tới trước thềm.

Sau khi ra khỏi cổng, Grigori ngoái nhìn lại. Chàng thấy ba gã liên lạc đang hối hả đỡ tên tướng Fitkhelaurov ngồi lên một con ngựa cao lớn, thăng một cái yên trang hoàng rất đẹp...

Đoàn người ngựa của Grigori lầm lì đi chừng nửa vec-xta. Kopylov không nói gì vì hắn biết rằng bây giờ không phải là lúc Grigori sẵn sàng chuyện trò và trong lúc này mà tranh cãi với chàng thì không phải không nguy hiểm. Cuối cùng lại chính Grigori không nhịn được nữa:

- Sao cậu cứ câm như hến thế? - Chàng hỏi giọng gay gắt. - Cậu đến đây để làm gì hả? Đến làm người chứng kiến à? Cậu chơi cái trò giả câm giả điếc à?

- Chà, người anh em ạ, mà anh vừa diễn một tiết mục cũng đặc biệt đấy!

- Thế hắn không có tiết mục của hắn sao?

- Kể ra thì chính ông ấy cũng không đúng. Cái giọng ông ấy nói với chúng mình thật đáng phẫn nộ!

- Như thế mà bảo là hắn nói với chúng mình à? Nay từ đầu hắn đã la lối, chẳng khác gì bị người ta chọc dùi vào đít ấy.

Nhưng cả anh thì cũng khiếp! Không phục tung một sĩ quan có cấp bậc cao hơn... Trong hoàn cảnh chiến đấu, việc đó, người anh em ạ...

- Chẳng sao cả, nhưng không phải là vẫn đề ấy! Chỉ tiếc rằng hắn đã không giơ tay đánh mình! Nếu không mình đã cho hắn một nhát gươm vào giữa trán, cho cái sọ của hắn toác ra làm đôi.

- Dù không thể anh cũng không thể chờ đợi điều gì tốt lành đâu.

Kopylov nói giọng bức bối rồi cho con ngựa chuyển sang bước mông.

- Nhìn chung đã có thể thấy rằng hiện giờ họ đã bắt đầu tăng cường kỷ luật, phải cẩn thận mới được!

Hai con ngựa đi song song. Chúng vừa thở phì phì vừa ve vẩy đuôi đuổi mòng. Grigori nhìn Kopylov có vẻ chê nhạo và hỏi:

- Cậu diện quần lành áo tốt như thế này thì được cái gì hử? Có lẽ cậu tưởng chúng nó sẽ pha trà mời cậu xơi đấy phải không? Chúng nó sẽ trịnh trọng mời cậu ngồi vào bàn tiệc đấy phải không? Cạo râu cạo ria, áo quân phục chải thật sạch, ủng thì đánh bóng lộn... Mình còn thấy cậu thảm nước bọt vào khăn tay cọ mấy vết bẩn nhỏ xíu trên đầu gối nữa đấy?

- Thôi bỏ chuyện ấy đi, tôi xin anh? - Kopylov đỏ mặt, cố chống chế.

- Thĕ là bao nhiêu công sức của cậu đều thành công cốc! - Grigori vẫn giĕu hăń. - Không những thế nó còn không thèm chìa tay cho cậu bắt nữa.

- Cùng đi với anh thì không phải chỉ có thể chờ đón những điều như thế. - Kopylov lăm bẩm nói rất nhanh, rồi bỗng nhiên hăń nhẹo mắt kêu lên, giọng vừa kinh ngạc vừa sung sướng - Xem kia! Đăng kia không phải là anh em mình đâu. Quân Đồng minh đấy!

Một cỗ sáu con la đang kéo một khẩu pháo Anh chạy từ phía trước lại trong một ngõ hẹp. Một tên sĩ quan Anh cưỡi con ngựa hồng cộc đuôi đi bên cạnh. Tên coi ngựa cưỡi con la đầu tiên cũng mặc quân phục Anh, song vành mũ cát két của hăń lại đính quân hiệu sĩ quan Nga và lon vai là cấp trung úy.

Khi chỉ còn vài xa-gien là tới ngang Grigori, tên sĩ quan Anh đưa hai ngón tay lên vành chiếc mũ cát bằng li-e, hất đầu ra hiệu bảo chàng né sang bên. Cái ngõ quá hẹp, muốn khỏi chạm vào nhau thì chỉ có một cách là cho hai con ngựa cưỡi đi sát hăń vào hai dãy tượng vi bằng đá.

Hai bên má Grigori đã có những cục tròn tròn động đậy. Chàng nghĩ rằng cho con ngựa tiến thẳng tới trước mặt tên sĩ quan Anh.

Tên kia ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày và hơi lánh sang bên cạnh. Hai bên chỉ qua được một cách khó khăn sau khi tên sĩ quan Anh co chân bên phải đi chiếc ghẹt bó rất chặt lên cái mông chải bóng nhoáng của con ngựa cái thuần giống của hăń.

Một tên pháo thủ, coi vẻ là sĩ quan Nga, nhìn Grigori một cách tức tối:

- Có lẽ ngài cũng lánh được sang bên chứ? Chẳng nhẽ ở chỗ này cũng có thể phơi bày cái vô giáo dục của mình ra hay sao?

- Mấy cứ đi đường mầy và câm cái mồm đi, đồ chó đẻ, nếu không tao sẽ lánh ra cho mầy xem... - Grigori khẽ khuyên hăń.

Tên sĩ quan đang ngồi trên phần trước của khẩu pháo bèn nhôm lên, quay mặt về phía sau kêu to:

- Các ngài ơi! Hãy giữ cái thẳng vô liêm sỉ này lại!

Grigori vung ngọn roi một cách đầy ý nghĩa, và vẫn cho ngựa đi bước một dọc theo cái ngõ. Bọn pháo thủ nhìn chàng bằng những cặp mắt thù địch nhưng không có tên nào tìm cách giữ chàng lại.

Chúng đều mệt mỏi, bám bụi đầy người và đều là những tên sĩ quan còn trẻ, chưa có ria. Sáu khẩu đội của đại đội pháo đã khuất sau một chỗ ngoặt. Lúc đó Kopylov mới cắn môi, cho ngựa chạy lên sát Grigori:

- Anh thật là làm bậy, anh Grigori Panteleevich! Cư xử cứ như một thằng bé con ấy!

- Cậu muỗn gì hử, được trao nhiệm vụ theo sát để lén lớp cho tôi có phải không. - Giọng Grigori gù gù.

- Anh phát khùng lên với Fitkhelaurov thì tôi còn hiểu được, - Kopylov nhún vai nói, - song cái gã người Anh ấy thì nó làm gì anh? Hay là anh không thích cái mũ cát két của nó?

- Tôi có phần không thích vì nó đội cái mũ ấy ở đây, ở ngay gần Ust-Medvediskaia... Cậu bảo nó đem đi chỗ khác mà đội thì hơn... Trong khi hai con chó đang cắn nhau thì con thứ ba chớ có dính vào. Cậu hiểu không?

- À ra thế? Té ra anh phản đối sự can thiệp của nước ngoài! Nhưng theo tôi, một khi đã sắp bị bóp cổ thì nhận được bất kỳ sự giúp đỡ nào cũng sướng.

- Được cậu sướng thì cứ sướng, còn mình thì mình không cho phép chúng nó đặt chân lên mảnh đất của chúng ta đâu!

- Anh đã trông thấy những thằng Chiệc ở bên bọn Đỏ chưa?

- Sao cơ chứ?

- Chẳng phải cả hai đằng đều cũng thế cả hay sao? Cũng đều là sự giúp đỡ của người nước ngoài thôi.

- Cậu nói không đúng rồi? Những thằng Chiệc ấy đã tự nguyện đến với bọn Đỏ.

- Còn những thằng nầy thì theo anh, chúng nó đã bị lôi tới đây bằng vũ lực hay sao?

Grigori không tìm được cách trả lời, cứ nín thinh ngồi trên yên hồi lâu. Chàng moi óc một cách đau khổ rồi cuối cùng nói thêm và trong giọng nói của chàng vang lên một niềm tức tối không giấu giếm.

- Cái bọn các cậu, những thằng lăm chữ nghĩa ấy, thì bao giờ cũng thế... Thoắt cái nhảy sang bên nầy, thoắt cái nhảy sang bên kia, hệt như những con thỏ chạy trên mặt tuyết ấy! Song người anh em ạ, mình vẫn cảm thấy rằng về chuyện nầy cậu đã nói không đúng, thế mà mình chẳng có cách nào bẻ cho cậu cứng lưỡi được... Thôi chúng ta vứt mẹ nó đi. Đừng làm mình rối óc nữa. Không có cậu, đầu óc mình cũng đã rối bời lên rồi.

Kopylov giận quá, từ lúc đó cứ nín thinh, và cho đến khi về tới nhà, hai người không nói thêm gì với nhau nữa. Chỉ có gã Prokho cứ lảng nhẵng đuổi theo hai người để hỏi vì trong lòng hắn đang nhức nhối vì tờ mờ, không nhịn được nữa!

- Thưa ngài Grigori Panteleevich, bẩm quan lớn, ngài làm ơn bảo hộ cho, cái bọn Kadet chúng nó có cái gì kéo những khẩu pháo thế? Tai thì như tai lừa, nhưng tất cả những chỗ khác lại đúng là ngựa. Nhìn thấy cái con gia súc nầy mà cứ chịu thế nào ấy... Của quý quái gì vậy,

nó là cái giống gì thế, ngài làm ơn giải thích hộ cho nếu không chúng tôi đã đánh cuộc với nhau bằng tiền...

Hắn lẽo đẽo cho ngựa đi sau chừng năm phút, nhưng chờ mãi chẳng thấy trả lời, bèn ghìm ngựa. Đến khi ba gã liên lạc kia đến nơi, hắn mới thì thầm bảo chúng:

- Anh em ạ, họ cứ ngậm tăm mà đi. Xem ra chính họ cũng cảm thấy lạ, cũng chẳng hiểu quái gì về chuyện cái của thổi tả ấy do đâu mà xuất hiện trên đời này...

Chương 196

Đã bốn lần các đại đội Cô-dắc xông lên từ dãy chiến hào nồng hoen hoản, nhưng đều lại phải nằm xuống dưới hỏa lực chết người của khẩu súng máy Hồng quân. Từ lúc trời mới rạng, các đại đội pháo của Hồng quân ngụy trang trong khu rừng trên bờ bên trái đã nhả đạn không lúc nào ngớt vào trận địa của quân Cô-dắc và các đội dự bị trong các khe núi.

Những đám mây trắng như sữa của những phát đạn ghém tan dần trên các cao địa ven sông Đông. Đạn súng trường và súng máy làm tung lên những làn bụi nâu nâu phía trước và phía sau những dãy chiến hào chữ chi của quân Cô-dắc.

Đến giữa trưa cuộc chiến đấu càng thêm kịch liệt. Gió tây truyền di rất xa trên sông Đông tiếng hoả lực pháo binh dội lên ầm ầm.

Đứng trên điểm quan trắc một đại đội pháo của quân phiến loạn, Grigori theo dõi diễn biến của trận đánh. Chàng nhìn thấy các đại đội sĩ quan bắt chấp tổn thất nặng nề, cứ ngoan cố tiến vọt từng chặng xông lên tấn công. Mỗi khi hỏa lực địch dội lên quá mạnh, chúng nằm xuống một lát, đào chiến hào rồi lại tiến vọt từng chặng tới một chiến tuyến mới. Nhưng ở bên trái, về hướng nhà tu, bộ binh của quân phiến loạn vẫn không làm thế nào ngóc đầu lên được. Grigori viết nguêch ngoạc cho Ermakov vài chữ rồi sai liên lạc mang đi.

Nửa giờ sau Ermakov phi ngựa tới nơi, mặt giận bùng bùng. Hắn xuống ngựa bên cạnh chỗ buộc ngựa của đại đội pháo rồi thở hổn hển leo lên tới chiến hào của điểm quan trắc.

- Tôi không thể nào thúc bọn Cô-dắc xông lên được đâu! Chúng nó sẽ không xông lên đâu? Từ xa hắn đã vung tay gào lên. - Chúng tôi đã bị thương vong hai mươi ba thằng rồi? Anh có trông thấy súng máy của bọn Đỏ quét như thế nào không?

- Bọn sĩ quan tiến lên được mà cậu lại không thể thúc quân của cậu lên được à? Grigori rít qua kẽ răng.

- Nhưng anh thử nhìn mà xem, bên chúng nó mỗi trung đội có một khẩu trung liên mà đạn thì vô thiên lủng. Thủ hỏi chúng ta có gì?

- Thôi, thôi, cậu không phải giải thích với mình nữa! Lập tức dẫn ngay chúng nó xung phong lên, nếu không mình sẽ lấy đầu cậu?

Ermakov chửi một tiếng rất tục rồi chạy từ trên nǎm *kurgan* xuống. Grigori chạy xuống theo. Chàng quyết định tự mình dẫn trung đoàn bộ binh số Hai lên xung phong.

Nhưng chàng vừa chạy đến khẩu đội pháo cuối ngụy trang rất khéo bằng những cành sơn trà thì tên đại đội trưởng đại đội pháo giữ chàng lại.

- Anh Grigori Panteleevich, anh thử nhìn cách làm ăn của bọn Anh mà xem. Ngay bây giờ chúng nó sẽ bắn vào cái cầu đấy. Chúng ta leo lên nǎm *kurgan* nhé!

Nhin trong ống nhòm thì thấy lờ mờ hiện ra cái dải rất mỏng manh của chiếc cầu phao mà công binh Hồng quân đã bắc qua sông Đông. Trên đó những chiếc xe vận tải nối đuôi nhau thành một dòng liên tục.

Chừng mười phút sau, đại đội pháo Anh bố trí sau một dãy mô đá trên khoảng đất trũng bắt đầu nổ pháo. Chúng bắn đến phát thứ tư thì chiếc cầu bị phá ở ngay gần giữa dòng. Đoàn xe đang tuôn cuộn dừng ngay lại. Rồi thấy các chiến sĩ Hồng quân rồ rít đẩy những chiếc xe bị phá gãy và những xác ngựa xuống sông Đông.

Ngay lúc đó có bốn chiếc thuyền chở công binh rời khỏi bờ bên phải. Nhưng họ chưa kịp lát xong một đoạn mặt cầu vừa bị phá hỏng thì đại đội pháo Anh lại nả thêm loạt đạn nữa. Một phát pháo tung cái mô cầu trên bờ bên trái, một phát khác xối lên một cột nước màu xanh lá cây ngay sát chiếc cầu. Việc đi lại trên cầu vừa được khôi phục đã bị đình lại.

- Chúng nó bắn chính xác thật, bọn chó đẻ? - Tên đại đội trưởng đại đội pháo nói đầy vẻ thán phục.- Từ bây giờ đến đêm chúng nó sẽ không để cho bọn kia qua sông cho mà xem. Cái cầu thế là đi đứt.

Grigori hỏi nhưng vẫn không rời mắt khỏi ống nhòm.

- Nhưng tại sao cậu cứ câm như hến thế? Yểm hộ cho bộ binh của mình có hơn không? Mấy ổ súng máy của chúng nó ở đằng kia kia.

- Được bắn thì cũng sướng đấy, nhưng chẳng còn một viên đạn nào cả? Phát cuối cùng bắn trước đây đã nửa giờ, đành nhịn đói đến bây giờ?

- Thế thì cậu ở lại đây làm gì? Lôi càng pháo mà chuồn mẹ nó đi cho xong!

- Tôi đã phái những cậu sang chỗ bọn Kadet để xin đạn rồi.

- Chúng nó sẽ không cho đâu. - Grigori nói như đinh đóng cột.

Chúng nó đã từ chối một lần, tôi lại cho đi lần nữa. May ra chúng nó cũng rủ lòng thương. Chỉ cần chúng nó thí cho bọn mình chừng hai

chục quả đạn diệt mẩy khẩu súng máy kia đi. Đâu phải là chuyện đùa, anh em ta đã có hai mươi ba cậu bị giết rồi. Liệu còn phải chết thêm bao nhiêu nữa? Anh xem chúng nó bắn kìa?

Grigori chuyển sang nhìn những dãy chiến hào Cô-dắc. Đạn súng trường và súng máy vẫn tiếp tục xối tung chất đất khô nẻ trên mặt dốc bên cạnh các chiến hào. Hễ một loạt đạn súng máy bắn trúng chỗ nào thì từ chỗ ấy lại bốc lên một dải bụi, tựa như có một người vô hình vạch nhanh lạ lùng một cái vạch xám tan dần dọc theo chiến hào. Suốt chiều dài của các chiến hào Cô-dắc đều như bốc khói với những vạch bụi như thế.

Lúc này Grigori không còn theo dõi kết quả xạ kích của đại đội pháo Anh nữa. Chàng lắng nghe trong một phút tiếng hỏa lực pháo binh và súng máy nổ không ngớt, rồi chạy từ trên nấm *kurgan* xuống, đuổi kịp Ermakov.

- Chưa nhận được mệnh lệnh của mình thì cậu đừng xung phong lên vội. Không có pháo binh chi viện chúng ta không đánh nổi chúng nó đâu.

- Lúc này chẳng phải tôi đã nói với anh như thế rồi hay sao?

Ermakov nói có ý trách móc và cưỡi lên con ngựa đang hăng máu vì vừa phải chạy và cũng vì tiếng súng.

Ermakov cho ngựa phi hết sức liều lĩnh dưới làn đạn. Grigori nhìn theo hắn, lo lắng nghĩ thầm: "Quỷ dữ nào bắt nó phải phóng thẳng một mạch như thế? Bị súng máy của chúng nó quét gục bây giờ? Sao nó không lẩn xuống chỗ lòng chảo, tiến theo đường đáy khe, leo lên rồi vòng ra sau ngọn gò, yên ổn về tới đơn vị nó có hơn không?" Ermakov phi ngựa như điên tới chỗ lòng chảo, lao xuống dưới đó và không thấy hắn nhô đầu lên phía bên kia nữa. "Như thế là nó hiểu ra rồi! Bây giờ thì đến nơi rồi đấy". - Nghĩ như vậy, Grigori cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi. Rồi chàng nằm xuống bên cạnh nấm *kurgan*, từ từ cuộn điếu thuốc.

Một tâm trạng thờ ơ lãnh đạm rất lạ lùng tràn ngập trong lòng chàng? Không, chàng sẽ không dẫn anh em Cô-dắc tiến lên dưới làn đạn súng máy sưa. Chẳng tội gì mà làm như thế. Cứ mặc cho các đại đội xung kích của bọn sĩ quan tấn công. Mặc chúng nó tự đánh lấy Ust-Medvediskaia. Và bây giờ, nằm dưới chân nấm *kurgan* này, lần đầu tiên Grigori tránh không trực tiếp tham gia trận đánh. Nhưng trong lúc này, điều chi phối cách suy nghĩ của chàng không phải là lòng nhút nhát sợ chết, cũng không phải là nhận thức về sự tổn thất vô ích. Mới vừa nãy chàng đã không hề tiếc chút nào tính mạng của mình cũng như tính mạng của những gã Cô-dắc được trao cho chàng chỉ huy. Nhưng bây giờ lại như có cái gì vừa tan vỡ... Từ trước đến nay, chưa bao giờ chàng cảm thấy cực kỳ rõ ràng như thế này toàn bộ tính chất vô nghĩa lý của những việc đã xảy ra. Phải chàng là câu chuyện nói với Kopylov, là cuộc

cãi lộn với Fitkhelaurov, hay là cả hai chuyện đó gộp lại đã là nguyên nhân gây ra cái tâm trạng nó bất thắn xuất hiện ở chàng? Nhưng mãi đến khi đã năm dưới làn đạn chàng mới quyết định không xông xáo nữa. Chàng có những ý nghĩa mơ hồ rằng mình không thể nào làm cho bọn Cô-dắc hoà giải với người Bolsevich được, và trong thâm tâm bản thân chàng cũng không thể nhẫn nhục chịu đựng, đồng thời chàng cũng không muốn và không thể bảo vệ những con người thù địch với mình, có tâm hồn hoàn toàn khác với mình, không thể bảo vệ tất cả những tên như Fitkhelaurov, những kẻ khinh ghét chàng thậm tệ, và bản thân chàng cũng không kém phần khinh ghét chúng. Rồi các mâu thuẫn xưa lại hiện ra trước mắt chàng một cách hết sức tàn nhẫn. "Thôi mặc chúng nó đánh nhau. Mình sẽ đứng ngoài xem. Hễ chúng nó lấy lại sư đoàn của mình là mình sẽ xin rời khỏi mặt trận để về hậu phuong ngay. Đỗi với mình như thế là đủ rồi!" - Chàng nghĩ bụng như thế rồi thầm quay trở lại cuộc tranh cãi với Kopylov, và nhận thấy rằng mình đang cố tìm những lý lẽ bào chữa cho Hồng quân: "Người Tàu họ đi theo bọn Đỏ với hai bàn tay trắng, ngày nào cũng đem tính mạng ra mạo hiểm mà chỉ lĩnh mấy đồng tiền lương của một thằng lính trơn. Mà trong vẫn đề này tiền lương thì có ý nghĩa gì? Lính rồi thì mua được cái quái gì? Bất quá đủ chơi vài ván bài... Đúng là ở đây không có chuyện vì lợi lộc, mà vì một cái gì khác... Còn bọn đồng minh thì chúng nó đưa tới đây sĩ quan, xe tăng, những khẩu pháo và cả những con la nữa! Rồi sau đó chúng nó sẽ dựa vào tất cả những cái ấy để đòi những món tiền kẽm xù! Điều khác nhau chính là ở chỗ đấy? Chà, về vẫn đề này đến tối chúng mình sẽ còn tranh cãi với nhau! Về đến ban chỉ huy, mình sẽ gọi ngay nó ra một chỗ và bảo: Có điểm khác nhau chứ, Kopylov ạ, cậu đừng hòng làm rối đầu óc mình.

Nhưng hai người đã không được tranh luận với nhau đến cùng.

Chiều hôm ấy, Kopylov đi ngựa tới khu vực bố trí của trung đoàn bốn làm nhiệm vụ dự bị. Trong khi đi đường hắn đã chết vì một viên đạn lạc. Hai giờ sau Grigori mới nhận được tin đó.

Sáng hôm sau các đơn vị thuộc sư đoàn Năm của tướng Fitkhelaurov đã chiến đấu chiếm được Ust-Medvediskaia.

Chương 197

Ba ngày sau khi Grigori ở nhà ra đi, Mitka Korsunov vác mặt về thôn Tatarsky. Nó đã không về một mình, cùng đi với nó còn có hai thằng cùng làm việc trong đội thanh thiếu. Một thằng là dân Kalmys, đã có tuổi, sinh ở một nơi nào đó trên sông Manyt, còn thằng kia là một gã Cô-dắc nhỏ bé xấu xí người trấn Raxpovinskaia. Tên Kalmys bị Mitka gọi một cách khinh bỉ là "Thằng Chiệc", nhưng con sâu rượu vô loài của trấn Raxpovinskaia lại được nó xưng hô long trọng là "anh Xilanchi Petrovich".

Xem ra trong thời gian tham gia đội thanh thiếu, Mitka đã lập được khá nhiều công lao với Quân khu sông Đông. Trong mùa đông, nó đã được đề bạt làm chánh quản và sau đó lại được phong chuẩn uý.

Nó về thôn trong một bộ quân phục mới rất diện. Có thể nghĩ rằng nó đã sống rất khá khẩm trong thời gian rút lui ở bên kia sông Dones. Hai cái vai rất rộng của nó độn căng chiếc áo quân phục mùa hè màu cùt ngựa, cái cổ đứng hẵn sâu vào những ngấn da béo hồng. Cái quần đi ngựa vải chéo xanh có nẹp may sát quá chỉ chực bục ra đằng sau mông... Với cái mĩ ngoài uy phong lẫm lẫm như thế, có lẽ nếu không nổ ra cái cuộc cách mạng chết tiệt này, chắc chắn Mitka đã là một tên lính ngự lâm của trung đoàn Atamansky, sống ở chốn cung đình, bảo vệ ngọc thể của đức hoàng đế bệ hạ. Song tuy không được như thế, Mitka cũng chẳng có gì đáng than phiền về cuộc sống của nó. Cả nó cũng đã kiêm được cái hàm sĩ quan mà không cần phải đem tính mạng của mình ra mạo hiểm, không cần phải thi thoát cái anh hùng của mình một cách bạt mạng như Grigori Melekhov. Trong một đội thanh thiếu mà muốn lập một công trạng thì việc đó lại đòi hỏi con người phải có những đức tính khác hẳn...

Mà các đức tính ấy thì Mitka Korsunov có thừa, nó không tin tưởng bọn Cô-dắc dưới quyền lầm nên thường tự tay đem những người bị tình nghi là Bolsevich ra hành tội; để trừu trị những tên đào ngũ nó cũng không ngại dùng roi ngựa hay que thông nòng đánh chúng thừa sống thiếu chết; còn trong việc hỏi cung những người bị bắt thì toàn đội không thể có tên nào bì được với nó. Chính tên trung tá Prianhisnikov cũng phải nhún vai nói: "Không đâu, các ngài ạ, muốn gì thì muốn, chứ không ai hơn được cái thằng Korsukov này đâu! Một con cọp (1) chứ không còn là con người nữa!" Mitka còn có một đặc điểm nữa làm cho nó hơn hẳn những tên khác là khi đội thanh thiếu bắt một người nào mà chúng không thể đem xử bắn nhưng cũng không muốn để sống sót thoát khỏi tay chúng thì chúng tuyên án phạt roi rồi trao cho Mitka nhiệm vụ chấp hành bản án. Thế là nó chấp hành, và với cái kiểu của nó, thì sau năm mươi roi, người bị hành tội bắt đầu nôn ra máu không sao kìm được nữa, rồi sau một trăm roi thì có thể tin tưởng bó chiểu đem đi, không cần phải khám nghiệm làm gì. Qua tay Mitka chưa từng có người nào bị kết án còn sống sót. Chính nó đã nhiều lần cười và pha trò: "Nếu lột tất cả những chiếc quần và váy của những tên Đỏ bị tao giết thì có lẽ cũng đủ cho toàn thôn Tatarsky mặc đấy."

Vì không còn có gì ghìm hãm nữa cho nên sau khi được đem đến đội thanh thiếu, cái bản chất tàn ác mà Mitka sẵn có từ thời thơ ấu không những đã được áp dụng một cách xứng đáng mà còn phát triển đến mức quái đản. Do tính chất của công việc, nó đã tiếp xúc với tất cả những thứ rác rưởi trong giới sĩ quan trôi dạt tới đội thanh thiếu những tên nghiên thuộc phiện trắng, những thằng hiếp dâm, cướp bóc cùng những đứa đốn mặt có trí thức khác. Bọn kia đã đem hết tinh thần căm

thù người cộng sản ra dạy nó những gì, nó đều sẵn lòng tiếp thu hết thảy với cái tính chuyên cần vốn có ở một thằng nông dân, và trò chǎng khó khăn gì đã vượt được thầy. Mỗi khi có tên sĩ quan nào thiếu tinh thần, không chịu đựng được nữa trước máu và sự đau khổ của người khác, Mitka chỉ nheo hai con mắt vàng hoe, đầy những tia li ti, làm nốt công việc đến cùng.

Sau khi rời bỏ một đơn vị Cô-dắc để lọt vào đội thanh tiêu của tên trung tá Prianisnikov và sống một cuộc đời lưu manh đếu cảng, cuối cùng Mitka đã biến thành một con người như thế.

Sau khi vào đến trong thôn, nó ra oai ra thế và hầu như không thèm chào lại những người đàn bà mà nó gặp. Nó cho ngựa đi bước một về nhà, xuống ngựa cạnh cái cổng cháy dở, ám khói đen thui, trao dây cương cho tên Kalmys rồi khệnh khạng bước vào trong sân. Với tên Xilanchi đi kèm, nó lầm lì đi một vòng quanh nền nhà, đưa đầu roi ngựa chạm vào hòn thuỷ tinh bị chảy trong khi cháy nhà, lóng lánh như một viên ngọc lam, rồi nói bằng một giọng khàn đặc vì cảm động:

- Bị chúng nó đốt mất... Ngôi nhà trước kia đường hoàng biết bao! Đẹp nhất thôn đấy. Miska Kosevoi, một thằng cùng thôn với tôi đã châm lửa. Chính nó đã giết ông tôi. Anh thấy đấy, anh Xilanchi Petrovich, tôi đã về thăm ngôi nhà thân yêu để được thấy đám tro tàn như thế này đây...

- Thế nhà Kosevoi ấy có đứa nào ở nhà không? - Gã kia hỏi ngay.

- Có lẽ cũng có. Chúng ta sẽ qua thăm chúng nó sau... Nhưng bây giờ chúng ta hãy tới nhà ông bà thông gia nhà tôi cái đã.

Trên đường đi đến nhà Melekhov, Mitka gấp ả con dâu nhà Bogaturev bèn hỏi:

- Mẹ tôi ở bên kia sông Đông đã về chưa?

- Hình như còn chưa về thì phải, bác Mitli Mironovich à.

- Thế ông thông gia Melekhov nhà tôi có nhà không?

- Ông già ấy à?

- Phải.

- Ông già có nhà đấy. Nói chung là họ đều ở nhà, chỉ trừ Grigori. Petro thì bị giết dạo mùa đông rồi, bác đã nghe tin chưa?

Mitka khẽ gật đầu rồi thúc ngựa chạy nước kiệu.

Nó cưỡi ngựa đi trên dãy phố vắng tanh và trong hai con mắt ngao ngán, lạnh băng, vàng như mắt mèo của nó, không còn lưu chút dấu vết gi của cái vẻ cảm động sôi nổi vừa nãy. Trong khi đi gần tới sân nhà Melekhov, nó khẽ nói nhưng không riêng với một đứa nào trong hai thằng cùng đi:

- Mình về nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn được đón tiếp như thế này đây! Muốn được ăn một bữa phải tìm đến nhà họ hàng... Nhưng được thôi, cứ chờ đấy mà xem!

Ông Panteley Prokofievich đang chữa cái máy gặt dưới hiên nhà kho. Ông nhìn thấy mấy người cười ngựa, nhận ra Mitka Korsunov trong đám, bèn bước ra cổng:

- Xin mời các ngài vào chơi. - Ông vừa mở cái cửa xép vừa niềm nở nói. - Chúng tôi rất sung sướng được đón khách tới nhà! Mừng anh về chơi!

- Chào ông thông gia! Ông vẫn khỏe chứ?

- Ơn chúa, tình hình cũng khá. Nhưng sao, anh đã được phong hàm sĩ quan rồi cơ à?

- Thế ông nghĩ rằng chỉ có các con ông mới được đeo lon trăng hay sao? - Mitka nói giọng tự mãn rồi chìa cho ông già một bàn tay dài ngoẵng, đầy gân xanh.

- Hai thằng nhà tôi cũng không thích đeo lon lầm đâu. - Ông Panteley Prokofievich mỉm cười trả lời rồi chạy đi trước để chỉ chỗ buộc ngựa.

Vốn mến khách, bà Ilinhitna dọn bữa trưa cho khách ăn rồi sau đó mới bắt đầu nói chuyện. Mitka hỏi han cặn kẽ về tất cả những điều dính dáng đến gia đình nó, nhưng cứ lầm lì, không để lộ chút thái độ căm uất hay buồn phiền gì cả. Rồi như tiện câu chuyện, nó hỏi xem gia đình Miska Kosevoi có ai còn ở lại trong thôn không.

Khi được biết rằng bà mẹ cùng mấy đứa em nhỏ của Miska có nhà, nó khẽ nháy mắt với tên Xilanchi, nhưng không để cho ai trông thấy.

Chẳng mấy chốc ba người khách đã sửa soạn cáo từ ra đi. Trong khi ra tiễn khách, ông Panteley Prokofievich hỏi:

- Anh định ở lại chơi trong thôn có lâu không?

- Khoảng hai ba ngày gì đó.

- Anh sẽ đi thăm bà nhà chứ?

- Cái đó còn tùy.

- Nhưng bây giờ anh đi có xa không?

- À. Cũng chỉ qua thăm vài bà con trong thôn thôi. Chúng tôi sẽ đi quay về ngay.

Mitka và hai thằng cùng đi còn chưa kịp quay về nhà Melekhov thì khắp thôn đã truyền đi cái tin: "Thằng Korsunov cùng bọn Kalmys đã đến đây chém chết cả nhà Kosevoi rồi!".

Còn chưa hay biết gì cả, ông Panteley Prokofievich vừa ra lò rèn lấy cái hái về và đang sửa soạn chữa cái máy gặt thì bà Ilinhitna gọi ông:

- Ông lại đây đă, ông Prokofit! Nhưng quàng quàng lên nào!

Giọng nói của bà lão rõ ràng lộ vẻ lo lắng. Ông Panteley Prokofievich vội vào ngay trong nhà.

Natalia khóc sướt mướt đứng bên cạnh bếp lò, mặt mày nhợt nhạt, Bà Ilinhitna đưa mắt về phía mụ vợ của gã Anikey, hỏi giọng âm thầm:

- Ông đã nghe thấy tin gì chưa, ông già?

"Chao ôi, lại có chuyện gì xảy ra với thằng Grigori rồi.. Cầu Chúa che chở, cầu Chúa rủ lòng thương!" - ý nghĩ ấy làm ông Panteley Prokofievich cảm thấy trong lòng như nung như nấu. Ông tái mặt, rồi vừa hoảng sợ vừa điên tiết vì chẳng thấy ai nói gì cả, bèn quát lên:

- Có gì thì nói ngay đi chứ, cái bọn đáng nguyễn rủa này? Thế nào, có gì xảy ra thế? Có chuyện với thằng Grigori à? - Rồi như bị tiếng kêu làm cho kiệt sức, ông ngồi phịch xuống chiếc ghế dài và đưa tay xoa xoa cẳng chân run bần bật.

Dunhiaska là người đầu tiên hiểu rằng bố đang lo có những tin không may về Grigori, bèn vội nói:

- Không đâu, cha ạ, không phải là tin về anh Griska đâu, Mitka đã giết những người trong nhà Kosevoi.

- Giết là thế nào? - Ông Panteley Prokofievich cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hẳn đi, song ông vẫn còn chưa hiểu ý nghĩa của những lời Dunhiaska vừa nói bèn hỏi lại - Nhà Kosevoi ấy à? Mitka ấy à?

Mụ vợ gã Anikey vừa chạy sang cho biết tin bèn bắt đầu kể lấp bắp:

- Bác ạ, lúc ấy cháu đang đi tìm con bé, nên phải chạy sang sân nhà Kosevoi. Bỗng cháu thấy thằng Mitka và cùng với nó còn có hai tên lính nữa cưỡi ngựa tới sân và vào trong nhà. Cháu nghĩ bụng: con bê sẽ không đi quá cái cối xay gió đâu. Hôm nay là phiên cháu đi chăn bê mà...

- Nhưng tôi cần quái gì đến con bê nhà chị! - Ông Panteley Prokofievich tức giận ngắt lời mụ.

- Thế là chúng nó vào trong nhà. - Mụ kia lấp bắp kể tiếp, - còn cháu thì đứng lại đấy, bụng bảo dạ: "Chúng nó mì tới đây thì chẳng phải vì một chuyện tốt lành gì đâu". Rồi trong ấy bắt đầu có tiếng kêu la và nghe thấy cả tiếng đánh đập. Cháu sợ chết đi được, muốn bỏ chạy, nhưng vừa rời khỏi chỗ hàng rào thì nghe thấy sau lưng có tiếng chân rầm rập. Vừa ngoảnh lại đã thấy thằng Mitka nhảy bắc lồng một cái gấu vát vào cổ bà lão mà lôi xênh xêch trên mặt đất, cứ như lôi con chó ấy, lạy chúa tha tội cho! Nó lôi và ấy tới nhà kho, nhưng bà lão khốn nạn chẳng kêu được một tiếng nào có lẽ vì đã bất tỉnh nhân sự. Thằng Kalmys đi cùng với thằng Mitka bèn nhảy lên cái xà ngang... Cháu thấy thằng Mitka ném một đầu cái gấu vát cho thằng kia và quát lên: "Kéo lên và buộc một cái nút!"

Chao ôi, cháu sợ đến chẳng còn hồn vía nữa! Chúng nó đã treo cổ bà lão đáng thương ấy ngay trước mắt cháu, rồi sau đó chúng nó nhảy lên ngựa, phi dọc theo cái ngõ, có lẽ ra nhà hội đồng. Vào trong nhà thì cháu sợ không dám vào... Nhưng cháu nhìn thấy từ trong phòng ngoài, ngay bên dưới cánh cửa, có máu chảy ra những bắc thêm. Cầu Chúa tha cho cháu khỏi phải trông thấy một chuyện khủng khiếp như thế nữa!

- Chúa đã đưa đến nhà ta những ông khách tốt như thế đấy? - Bà Ilinhitna vừa nói vừa nhìn ông già, có vẻ chờ đợi.

Với vẻ mặt hết sức xúc động, ông Panteley Prokofievich nghe hết câu chuyện, rồi chẳng nói chăng rắng, ông bước ngay ra phòng ngoài.

Chẳng mấy chốc đã thấy Mitka cùng hai thằng tay chân của nó tới gần cổng nhà. Ông Panteley Prokofievich khập khiễng bước thoăn thoắt tới trước mặt chúng.

- Đứng lại! - Từ xa ông đã quát lên, - Không được cho ngựa vào trong sân.

- Có gì thế, ông thông gia thân mến? - Mitka ngạc nhiên hỏi.

- Quay ngựa trở lại! - Ông Panteley Prokofievich bước tới sát Mitka rồi nhìn thằng vào hai con mắt vàng hoe và long lanh của nó, nói rất rắn rỏi - Anh thông gia, anh đừng có giận, nhưng tôi không muốn anh đặt chân vào nhà tôi. Tốt nhất là anh đi đâu thì đi.

A-a-a-... - Mitka kéo dài giọng ra vẻ đã vỡ lẽ, mặt nó tái đi. - Thế là ông đuổi tôi phải không?

- Tôi không muốn anh làm bẩn nhà tôi? - Ông già kiên quyết nhắc lại - Và từ nay anh chớ có đặt chân vào nhà tôi nữa. Nhà chúng tôi, nhà Melekhov này, không có họ hàng gì với những tên đao phủ, dứt khoát là như thế?

- Rõ rồi, nhưng ông thông gia thân mến ạ, ông thương người quá đấy.

- Còn anh thì đúng là anh không hiểu lòng thương người là gì cả, vì anh đã bắt đầu đi giết đàn bà con nít? Chao ôi, anh Mitka, anh làm một cái nghề thật là bất lương... Ông cụ nhà anh nay đã mồ yên mả đẹp nhìn thấy anh cũng không lấy làm sung sướng lắm đâu.

- Còn lão, lão già ngu xuẩn, có lẽ lão muốn tôi nựng nịu nuông chiều chúng nó phải không? Chúng nó giết bố tôi, chúng nó giết ông tôi, thế mà tôi lại ôm hôn chúng nó như trong ngày lễ phục sinh hay sao? Thôi cút mẹ lão đi! - Mitka hung hăn kéo cương, con ngựa đi ra khỏi cửa xép.

- Anh đừng có chửi bới. Anh chỉ đáng tuổi con tôi thôi. Và chúng tôi không có gì chia sẻ với anh đâu, anh hãy đi và cầu Chúa che chở cho anh.

- Lão đừng có đẩy tôi đến chỗ làm điều ác, đừng có đẩy tôi đến chỗ đó? Tôi còn thương con Natalia, nếu không đổi với một thằng tốt bụng tốt dạ như lão, tôi thì... Tôi biết nhà lão lăm? Tôi đã nhìn thấy rõ tim gan nhà lão như thế nào rồi? Nhà lão đã không rút lui sang bên kia sông Dones phải không? Nhà lão đã đi theo bọn Đỏ phải không? Đấy, đấy? Tất cả già trẻ gái trai nhà lão cái lũ chó đẻ này, phải treo cổ hết chúng mày lên như nhà thằng Kosevoi mới phải! Thôi đi đi anh em! Này liều hồn đấy, cái con chó dái thot cẳng, lão đừng có chạm trán với thằng này lần nữa? Lão không thoát khỏi tay thằng này đâu? Thằng này không quên sự đón tiếp của lão đâu! Cái kiểu họ hàng như thế này thằng này cũng chẳng thiết!

Hai tay run bần bật, ông Panteley Prokofievich đóng cửa xép, cài then rồi khập khiễng trở vào trong nhà.

- Tao đã tống cổ thằng anh mày đi rồi. - Ông nói nhưng không nhìn Natalia.

Natalia chẳng nói chẳng rắng tuy trong thâm tâm nàng rất đồng tình với cách đối xử của bố chồng. Bà Ilinhitna làm dấu phép rất nhanh và sung sướng nói:

- Thật là ơn Chúa: cái quân quỷ dữ ấy chúng nó xéo rồi? Natalia ạ mày cũng đừng giận mẹ nói quá nặng lời, nhưng cái thằng Mitka nhà mày đúng là một quân thù quân hắn đối với chúng ta! Nó đã kiểm được một công việc như thế mà làm, nó không làm như những thằng Cô-dắc khác, không đi lính trong những đơn vị đàng hoàng mà, mày có thấy không? Nó đi theo một đội đao phủ! Đi làm một thằng đao phủ, treo cổ những bà già, cầm gươm chém những đứa trẻ vô tội, chẳng nhẽ một người Cô-dắc lại làm những điều như thế hay sao? Chẳng nhẽ mẹ con nhà ấy phải chịu trách nhiệm về thằng Mitka hay sao? Nếu thế thì bọn ĐỎ có thể vì thằng Griska mà chém cả tao, cả mày lẫn thằng Misatka và con Poliakov. Nhưng họ có chém đâu, họ cũng biết thương đấy chứ? Không, cầu Chúa che chở cho, tao không đồng tình với bọn này được.

- Mẹ ạ, con không bênh anh con đâu... - Natalia đưa khăn tay lên chùi nước mắt và chỉ nói như thế.

Ngay hôm ấy Mitka rời khỏi thôn. Nghe nói hình như nó lại về với đội thanh thiếu của nó ở một nơi nào đó gần thị trấn Karginskaia và cùng toàn đội đi lập lại trật tự trong những làng Ukraina của khu Donesky, vì các làng này đã phạm cái tội tham gia trấn áp cuộc phiến loạn ở vùng Đông thượng.

Sau khi Mitka đi rồi, trong thôn còn bàn ra tán vào hàng tuần về chuyện đó, phần lớn dân chúng đều lên án cái hành động tự quyền xét xử và tàn sát gia đình Kosevoi. Người ta đã lấy tiền công quỹ chôn cất ba mẹ con người bị giết và muốn bán căn nhà nhỏ của Kosevoi nhưng chẳng có ai mua. Theo lệnh tên ataman thôn, các cửa chớp của căn nhà đều có ván đóng chéo chữ thập. Trong một thời gian rất dài, con trẻ

không dám đến chơi đùa ở nơi khủng khiếp ấy nữa, và mỗi khi qua căn nhà bị giết hết người ở, các ông già bà lão đều làm dấu phép cầu cho linh hồn những người bị giết được yên nghỉ.

Sau đó là thời vụ cắt cỏ ngoài đồng và những chuyện vừa xảy ra cũng bị quên đi.

Vẫn như xưa, thôn xóm kéo dài cuộc sống trong lao động và với những tin mặt trận. Các hộ nào còn giữ được bò ngựa kéo xe đều rẽ rỉ, chửi rủa mỗi khi phải sửa soạn xe để đi phu vận tải. Gần như ngày nào người ta cũng phải bỏ công việc làm ăn để đánh bò ngựa lên trấn. Trong khi tháo ngựa ra khỏi máy cắt cỏ, bọn già lão luôn miệng dùng những lời chẳng hay ho gì để nói về cuộc chiến tranh kéo dài này. Nhưng đạn pháo, đạn súng trường, súng máy, dây thép gai, lương thực thì không thể không chở ra mặt trận. Và người ta đã chở đi. Như cỗ ý trêu người, những ngày đó đều rất đẹp trời, làm người ta chỉ muốn đi cắt cỏ, đi đánh đồng những lớp cỏ vừa đúng độ nên cắt nhiều chất bổ mộc cách lạ lùng.

Ông Panteley Prokofievich sửa soạn đi cắt cỏ và rất bức mình với Daria. Ả đã đánh một đôi bò mộng đi chở đạn, đáng là phải từ chỗ chuyển xe trở về rồi, nhưng đã được một tuần mà chẳng thấy tăm hơi ả đâu cả. Không có đôi bò mộng già đáng tin cậy ấy thì ra đồng cỏ cũng chẳng làm được trò trống gì.

Thật ra, đáng lẽ không cắt Daria đi mới phải... Khi trao cặp bò cho ả, ông Panteley Prokofievich đã phải cố nén lòng vì ông đã biết ả thích láng cháng tảng tịu và lười chăm nom gia súc như thế nào. Dunhiasa thì không thể nào cho đi được vì đi đường xa cùng với những gã Cô-dắc lạ mặt đâu phải là việc con gái con đứa làm.

Natalia thì có con nhỏ: chẳng nhẽ đích thân ông già phải chở những viên đạn khốn kiếp ấy đi hay sao? Mà Daria lại sẵn sàng tự nguyện xin đi. Ngay xưa kia ả cũng vẫn vui lòng đi tất cả các nơi, dù là đến nhà máy xay để xay bột xay kê hay đi làm một việc gì khác cần thiết cho công việc trong nhà, nhưng tất cả chỉ vì ả cảm thấy rằng ra khỏi nhà thì mình được tự do hơn rất nhiều. Mỗi chuyến đi đều giúp ả giải khuây đều làm cho ả vui. Thoát khỏi cặp mắt theo dõi của mẹ chồng, ả có thể tán hươu tán vượn thoả thích với bọn đàn bà, và như ả thường nói, có thể "tình tang qua quýt" khi có gã Cô-dắc nhanh nhẩu hoạt bát lọt vào mắt ả. Còn ở nhà thì ngay sau khi Petro qua đời, bà Ilinhitna vốn tính nghiêm khắc cũng không để cho ả được tự do. Cứ như là sau khi đã lừa dối chồng trong khi chồng còn sống, Daria bắt buộc phải giữ trọn niềm chung thuỷ với người đã khuất.

Tuy biết rằng hai con bò mộng sẽ không được chăm nom với cặp mắt của một người làm chủ, nhưng ông Panteley Prokofievich chẳng còn cách nào khác, đành phải sửa soạn cho con dâu cả lên đường. Cho đi

thì vẫn cho đi, nhưng suốt một tuần ông cứ lo canh cánh, trong lòng không lúc nào được yên. "Đi đứt mất cặp bò của mình rồi!" - Nhiều lần ông đã tỉnh giấc giữa đêm, thở dài thườn thượt, bụng bảo dạ.

Đến sáng hôm thứ mười một, Daria mới trở về nhà. Ông Panteley Prokofievich vừa ở ngoài đồng về. Ông thằng chung bò để cắt cỏ cùng với mụ vợ của gã Anikey. Ông để mụ và Dunhiaska ở lại đồng cỏ để về thôn lấy nước và thức ăn. Hai ông bà già và Natalia đang ăn sáng thì bên ngoài cửa sổ có tiếng xe lác cóc nghe rất quen. Natalia chạy thoát ra cửa sổ nhìn thấy Daria quấn khăn che mặt đến tận mắt đang đánh hai con bò mệt mỏi và gầy rộc.

- Nó đấy phải không? - Ông già bị nghẹn vì một miếng chưa nhai kỹ nhưng vẫn hỏi.

- Daria đấy?

- Thật không ngờ còn được trông thấy hai con bò! Chà, thật là ơn Chúa? Cái con đĩ thoã đáng nguyễn rủa? Mãi bây giờ mới lê xác về đến nhà... - Ông già ợ lên vì no, vừa làm dấu ghép vừa lầu bàu.

Tháo bò xong, Daria bước vào bếp, đặt ở ngưỡng cửa một mảnh vải thô gấp tư rồi chào hỏi mọi người trong nhà.

- Mày làm sao thế, con yêu của cha! Sao mày chẳng đi thêm một tuần nữa! - Ông Panteley Prokofievich không trả lời câu Daria chào hỏi, gườm gườm nhìn ả và nói giọng bức bối.

- Cha cứ thử đi lấy mà xem? - Ả vừa tháo chiếc khăn đầy bụi khỏi đầu vừa nói lại.

- Sao mày đi lâu thế con? - Bà Ilinhitna hỏi xen vào cho không khí của buổi gặp gỡ đỡ căng thẳng.

- Họ không cho về, vì thế mới đi lâu.

Ông Panteley lắc đầu tỏ vẻ không tin rồi hỏi:

- Con vợ thằng Khristonhia đến chỗ chuyển xe thì được về, còn mầy thì không à?

- Nhưng tôi thì họ không cho về! - Daria hung hăn long hai con mắt nói thêm - Nếu cha không tin thì cứ ra mà hỏi lão đội trưởng đi theo đoàn xe vận tải ấy.

- Tao chẳng cần gì phải đi dò hỏi về mày, nhưng lần sau mày sẽ ở nhà. Mày thì sẽ chỉ được cho đi thăm Diêm vương thôi.

- Cha lại doạ tôi à! Ái chà chà, cha lại doạ tôi! Nhưng tôi, tôi cũng sẽ không đi đâu? Bảo tôi đi, tôi cũng sẽ không đi cho mà xem!

- Hai con bò có khỏe không? - Giọng ông già hỏi đã ôn tồn hơn.

- Khỏe. Bò của cha chẳng gấp phải chuyện gì đâu... - Daria trả lời giọng miễn cưỡng, mặt u ám hơn cả trời đêm.

"Trên đường đã phải chia tay với một anh chàng yêu dấu nào chứ gì, chính vì thế chị chàng mới bắn tính như thế đây", Natalia nghĩ thêm. Bao giờ nàng cũng cảm thấy thương hại và kinh tởm đối với Daria và cái thói trăng hoa bẩn thỉu của Daria.

Ăn sáng xong, ông Panteley Prokofievich sắp sửa ra đồng cỏ, nhưng giữa lúc ấy lão *ataman* thôn mò tới.

- Đáng là tôi phải chúc ông đi cho mạnh giỏi mới phải, nhưng ông hãy hươm đã, ông Panteley Prokofievich, ông đừng đi vội.

- Ông lại đến lấy xe vận tải chứ gì? - Ông giả vờ hỏi bằng một giọng hiền lành ôn tồn, nhưng thật ra cơn giận sôi sục đã làm ông cảm thấy nghẹt thở.

- Không, hôm nay lại là một điệu nhạc khác. Hôm nay chính tướng quân Sidorin, tổng tư lệnh của toàn thể quân đội sông Đông, sẽ đến thôn ta. Ông có hiểu không? Tôi vừa nhận được tờ giấy do liên lạc của ông *ataman* trấn mang tới, ra lệnh cho toàn thể bộ lão và đàn bà phải tới họp đại hội thôn, không được thiếu một ai.

- Họ có còn trí khôn nữa hay không? Việc ông Panteley Prokofievich kêu lên. - Giữa thời buổi công việc làm ăn tất bật như thế này, ai lại tổ chức một đại hội toàn thôn? Thế còn rơm cỏ thì ông tướng Sidorin của ông sẽ đi lấy về cho tôi dự trữ dùng trong mùa đông chừ!

- Ông ấy thì là của ông cũng chẳng kém gì của tôi. Lão *ataman* bình tĩnh trả lời. Tôi nhận được lệnh như thế nào thì lại làm như thế này thôi. Ông hãy tháo bò ra! Phải đem bánh mì và muối ra đón rước cho trọng thể. Ngoài ra nghe nói còn có cả những vị tướng Đồng minh cũng đến nữa đấy.

Ông Panteley Prokofievich đứng lặng một lát bên cạnh chiếc xe bò, suy đi tính lại rồi bắt đầu tháo hai con bò. Lão *ataman* thấy lời lão đã đem lại kết quả, bèn vui vẻ hỏi thêm:

- Ông có thể cho mượn con ngựa cái của ông không?

- Ông cần đến nó để làm gì?

Quỷ tha ma bắt chúng nó đi! Trong mệnh lệnh bảo rằng phải đem hai chiếc xe ba ngựa đi đón ở khe Thắng Ngõc. Nhưng kiểm đâu ra xe và ngựa bây giờ, thật phát điên lên được! Trời chưa hửng tôi đã dậy, chạy long tóc gáy, chiếc sơ-mi ướt rồi lại ráo tới năm lần mà mới kiểm được bốn con ngựa. Bà con đi làm việc tất tần tật, thật khóc lên được!

Đến lúc này ông Panteley Prokofievich đã lấy lại được bình tĩnh, ông đồng ý cho mượn con ngựa cái, thậm chí còn đề nghị đem dùng chiếc xe ngựa có lắp díp của mình. Dù sao đây cũng là để cho tổng tư lệnh quân đội đi, lại có cả những ông tướng nước ngoài cùng đi nữa, mà đối với các ông tướng thì ông Panteley Prokofievich vốn dĩ bao giờ cũng hết sức kính sợ...

Do sự mẫn cán của lão *ataman*, người ta đại khái cũng kiểm được hai chiếc xe ba ngựa rồi đánh đến khe Thắng Ngõc để đón các vị khách quý. Dân chúng kéo đến tề tựu trên bãi họp của thôn. Nhiều người bỏ cả công việc cắt cỏ, vội vã chạy từ ngoài đồng cỏ về thôn.

Ông Panteley Prokofievich cũng không thiết gì đến công việc nữa. Để làm dáng làm đóm một chút, ông mặc một chiếc sơ-mi sạch sẽ, một chiếc quần đi ngựa bằng nỉ có nẹp, đội một chiếc mũ cát-két mà trước kia Grigori đã mang về làm quà biếu ông, rồi đàng hoàng khập khiễng ra bãi họp việc làng sau khi đã dặn bà già bảo Daria mang nước và thức ăn ra đồng cỏ cho Dunhiaska.

Chẳng mấy chốc một làn bụi mù mịt đã cuốn lên trên con đường và ào ào đổ về thôn như một dòng nước. Qua làn bụi thấy nhấp nhôáng một cái gì bằng kim khí và từ xa đã vắng tới tiếng còi xe hơi bí bo. Các vị khách đi hai chiếc xe hơi mới toanh, lấp lánh màu sơn xanh sẫm. Xa xa phía sau, hai chiếc xe ba ngựa bỏ không đang vượt qua những người cắt cỏ từ ngoài đồng cỏ trở về thôn. Dưới cái vòng cung ở đầu cảng xe leng keng mấy chiếc chuông xe bưu điện mà lão *ataman* đã cỗ kiếm cho buổi lễ long trọng này, tiếng chuông nghe đến là rầu rĩ. Đám người đứng trên bãi nhộn nhịp hẳn lên, nhao nhao tiếng người nói, tiếng trẻ con la hét vui vẻ. Lão *ataman* cuống quít chạy lăng xăng trong đám người để kiểm những tên bô lão danh dự sẽ ra hiến bánh mì và muối. Vừa nhìn thấy ông Panteley Prokofievich, lão mừng rơn nắm luôn lấy tay ông:

- Ông hãy vì Chúa mà giúp tôi với! Ông là một người từng trải, biết cách nói năng đối xử... Chắc hẳn ông cũng biết bắt tay họ và làm được cả mọi thứ... Hơn nữa ông đã từng là ủy viên Cơ-rúc và lại có được một con trai như thế... ông làm ơn mang hộ bánh mì và muối, kéo tôi cứ thấy sờ sờ, run cả đầu gối.

Tuy phổi cả mũi trước vinh dự đó, nhưng đầu tiên ông Panteley Prokofievich vẫn từ chối cho ra vẻ lịch sự, rồi một lát sau mới so vai rút cổ, làm dấu phép rất nhanh trước khi nhận lấy cái đĩa đựng bánh mì và muối, trên phủ chiếc khăn thêu. Ông đưa khuỷu tay hích những người đứng bên để lên phía trước.

Chỉ loáng cái hai chiếc xe hơi đã chạy tới gần cái bãi, hộ tống có cả một bầy chó đủ các màu lông sủa đến khản cả tiếng.

- Ông... ông thấy thế nào? Ông có sợ không? - Lão *ataman* mặt mày nhợt nhạt khẽ rỉ tai ông Panteley Prokofievich. Đây là lần đầu tiên trong đời lão được trông thấy những vị quan to như thế này. Ông Panteley Prokofievich long cặp mắt có hai cái lòng trắng xanh xanh, liếc nhìn lão một cái và nói bằng một giọng khê đặc vì cảm động:

- Nầy, ông cầm hộ một lát, để tôi chải qua bộ râu cái đã. Cầm lấy kia?

Lão *ataman* săn lòng đỡ hộ cái đĩa. Ông Panteley Prokofievich vuốt râu vuốt ria, ưỡn ngực một cách ngang tàng, kiêng bên chân tàn tật để người ta không thấy rằng mình thot, rồi lại nhận lấy cái đĩa. Nhưng cái đĩa cứ run bần bật trong tay ông đến nỗi lão *ataman* phải hốt hoảng hỏi ông:

- Ông sẽ không để rơi chứ? Chao ôi, ông cẩn thận đấy?

Ông Panteley Prokofievich nhún vai ra vẻ khinh bỉ. Ông mà đánh rơi hay sao? Sao lại có kẻ nói được một câu ngu xuẩn đến như thế! Một nhân vật đã từng làm uỷ viên *Cơ-rúc* như ông, một người đã từng lên tận tướng phủ của quan *ataman* nhiệm mệnh bắt tay tất cả các nhân vật mà lại bắt thần hoảng sợ trước mặt một viên tướng nào đó hay sao? Cái thằng *ataman* vô danh tiểu tốt, cái thằng khốn nạn này đúng là đã mất hết trí khôn rồi!

- Nầy, người anh em ạ, hồi lên họp *Cơ-rúc* Quân khu, tôi đã uống nước chè đường với chính ngài *ataman* nhiệm mệnh đấy... - Ông Panteley Prokofievich vừa bắt đầu nói đã lại nín thinh.

Chiếc xe hơi đầu tiên dừng bánh trước mặt ông, chỉ cách chừng mươi bước. Gã tài xế mặt mày nhẵn thín đội chiếc mũ cát-két vành rất to, áo quân phục cổ bẻ đính những chiếc lon không phải của quân đội Nga, nhẹ nhàng nhảy xuống mở cửa xe. Từ trên xe hai quân nhân mặc quần áo màu cút ngựa từ tốn bước xuống, đi về phía đám người. Cả hai tiến thẳng tới trước mặt ông Panteley Prokofievich, nhưng ông vẫn đứng nghiêm cứng người. Ông đoán rằng chính hai con người ăn vận giản dị nầy mới là hai ông tướng, còn những kẻ đi sau, quần áo bảnh bao hơn, thì chỉ là những cấp dưới trong đoàn tuỳ tùng. Ông gì đám đám nhìn những vị quan khách đang bước tới mỗi lúc một gần, và trong cặp mắt mở trừng trừng không chớp của ông mỗi lúc một hiện rõ một vẻ ngạc nhiên không chút giấu giếm. Còn đâu những cái lon cấp tướng nặng nề? Còn đâu những dây ngù vai và huân chương? Hai nhân vật này thì tướng với tá gì với cái trang phục và dung mạo nom chẳng khác gì những tên thủ lại tầm thường chỉ là lính tron? Trong khoảnh khắc ông Panteley Prokofievich chợt cảm thấy mình thất vọng một cách chua chát. Thậm chí ông còn có phần bức mình, cả vì mình đã hoài công chuẩn bị đón tiếp long trọng, cả vì thấy hai tên kia đã bôi nhọ cái danh hiệu tướng lĩnh.

Mẹ nó chứ, nếu ông biết trước rằng sẽ có những thằng tướng như thế nầy vác mặt tới đây thì ông đã chẳng ăn vận chải chuốt, chẳng chờ đón chúng với cả một tâm trạng rạo rực bồi hồi như thế, và dù sao cũng chẳng đứng đực ra như một thằng ngốc với cái đĩa trong tay đựng chiếc bánh mì mà một mụ già hạng bét nào đó đã nướng chẳng ra đâu vào đâu. Không, lão Panteley Melekhov nầy chưa từng làm trò cười cho thiên hạ bao giờ, thế mà bây giờ cái chuyện ấy đã xảy ra. Mới một phút trước đây thôi, chính tai ông đã nghe thấy bọn nhãi ranh cười khì khì sau lưng ông và một thằng tiểu yêu đã réo ầm làng nước: "Các cậu ơi!

Xem lão thợ Melekhov đứng cứng người ra có ghê không kìa! Cứ như lão vừa nuốt chửng một con cá diếc ấy!". Nếu quả thật có gì đáng để ông phải nghe thiên hạ đàm tiếu và làm khổ cái chân đau phải căng thẳng ra như sợi dây đàn thì đã chẳng nói làm gì... ông Panteley Prokofievich giận quá, lục phủ ngũ tạng sẩy cả lên. Trăm tội chỉ tại cái lão *ataman* khốn kiếp nhát như cáy. Lão dẫn xác đến nhà, nói nhăng nói cuội, lấy cả ngựa lẩn xe rồi chạy long tóc gáy khắp thôn, nhỏ rớt nhỏ dãi, kiếm nhạc kiếm chuông cho hai chiếc xe ba ngựa. Tục ngữ nói quả không ngoa: Kẻ nào chưa từng gặp một con người cho ra con người thì trông thấy một cái cành cây cũng mừng rơn. Suốt cuộc đời ông, ông Panteley Prokofievich đã từng trông thấy những tên tướng tá như thế này bao giờ đâu? Cứ tạm kể buổi duyệt binh của hoàng đế thôi, có những ông tướng ngực đầy huân chương, huy chương, những vàng là vàng, cứ nhìn mà sướng cả mắt, đúng là bức hình thánh chữ không còn là ông tướng nữa! Còn hai tay này thì toàn một màu xanh lá cây, nom chẳng khác gì hai con quạ. Một tay thậm chí còn không có được cái mũi cát-kết hình thù cho tử tế một chút, mà lại đội kiểu như một cái nồi bọc vải, mặt mày lại cạo nhẵn thín, lấy đèn mà soi cũng chẳng tìm thấy được một sợi râu nào... ông Panteley Prokofievich cau có, thiếu chút nữa thì nhổ toẹt bã nước bọt vì tỳm lợm, nhưng có một tên không rõ là tên nào đã đẩy mạnh vào lưng ông và rỉ tai ông rất to:

- Ông bước lên đi chứ, mang lên đi!

Ông Panteley Prokofievich bước về phía trước. Tên tướng Sidorin đưa mắt qua đầu ông, lướt nhìn đám người rồi cất cái giọng oang oang lên nói:

- Xin chào các ngài bô lão!

- Xin chào quan lớn, chúc ngài khỏe mạnh! - Dân chúng trong thôn nhao nhao kêu lên.

Viên tướng nhận bánh mì và muối trong tay ông Panteley Prokofievich với một vẻ rất độ lượng, nói: "Cám ơn!" rồi chuyển cái đĩa cho tên phó quan.

Đứng bên cạnh Sidorin là một đại tá người Anh cao, gầy nhưng khỏe mạnh. Dưới vành mũ sụp xuống tới mắt, hắn nhìn đám dân chúng Cô-dắc với một vẻ hiếu kỳ phớt lạnh. Theo lệnh tên tướng Brichxơ, trưởng phái đoàn quân sự Anh ở vùng Kavkaz, hắn đi theo Sidorin trong chuyến tuần tra của tên này lại các vùng Quân khu sông Đông vừa đuổi được hết người Bolshevik và qua thông ngôn, hắn nghiên cứu rất cẩn thận tinh thần của dân Cô-dắc, đồng thời tìm hiểu tình hình các mặt trận.

Tên đại tá đã mệt nhói vì những thiến thốn mà hắn đã phải chịu đựng trong khi đi đường, vì phong cảnh đơn điệu của vùng đồng cỏ cùng những cuộc chuyện trò chán ngấy và tất cả các nhiệm vụ phức tạp đổ lên đầu một nhân vật đại diện cho một cường quốc lớn, song

vẫn đề cần được đặt cao hơn vẫn là phải phục vụ cho các quyền lợi của vương quốc! Vì thế hắn vẫn chăm chú lắng nghe lời phát biểu của tên hùng biện trong trấn mà hắn đã gần hiểu được hết vì hắn có biết tiếng Nga, nhưng vẫn giấu những tên khác. Với vẻ kiêu ngạo chính công Anh-cát-lợi, hắn nhìn những bộ mặt ngăm ngăm đen mang những tính chất hết sức khác nhau của những người con thượng võ này trên đồng cỏ và hắn cảm thấy rất đỗi ngạc nhiên trước cái tính chất hỗn hợp chủng tộc nó bao giờ cũng đậm ngay vào mắt những người nhìn vào một đám dân Cô-dắc: Một anh chàng mang những nét điển hình của dân Mông-cô đứng ngay bên cạnh một gã Cô-dắc tóc trắng phênh nòi Slavơ, và cũng gần đây lại có một thanh niên với bộ tóc đen nhánh như cánh quạ, tay quấn những đám băng bẩn thỉu, đang nói chuyện với một lão già râu tóc bạc phơ nom như một vị tộc trưởng trong Kinh thánh, và hoàn toàn có thể đánh cuộc rằng trong người lão tộc trưởng chống gậy, mặc chiếc trermen Cô-dắc kiểu cổ này, đang chảy một dòng máu hết sức thuần tuý của dân miền núi Kavkaz...

Tên đại tá cũng có thuộc đôi chút lịch sử: trong khi nhìn đám dân Cô-dắc hắn nghĩ rằng không riêng những con người man rợ này mà cả bọn con cháu họ cũng không thể nào đi đánh Ấn Độ dưới quyền chỉ huy của một ông Platov (2) nào mới. Sau khi đánh bại người bolsevich, nước Nga bị chảy hết máu trong nội chiến sẽ ra khỏi hàng ngũ các cường quốc lớn một thời gian dài, vì thế trong khoảng vài chục năm tới, các thuộc địa của Anh ở phương Đông sẽ không còn bị ai uy hiếp nữa. Còn cái việc người Bolsevich sẽ bị đánh bại thì tên đại tá tin tưởng như đinh đóng cột. Hắn vốn là một con người có đầu óc tinh táo, trước chiến tranh đã từng sống ở nước Nga nhiều năm, vì thế tất nhiên hắn không thể nào tin rằng các tư tưởng viển vông của chủ nghĩa cộng sản lại có thể dành được thắng lợi ở một nước gần như còn man rợ...

Rồi đám phụ nữ chuyện trò nhao nhao bắt đầu thu hút sự chú ý của tên đại tá. Đầu không quay đi quay lại, hắn nhìn những khuôn mặt dãi dầu nắng gió, gò má rất cao của họ, và trên cặp môi mím chặt của hắn hơi thoáng một nụ cười dè bỉu.

Ông Panteley Prokofievich hiến bánh mì và muối xong lẩn ngay vào giữa đám đông. Ông không muốn nghe một gã bém mép nào đó từ thị trấn Vosenskaia về đây để nhân danh dân chúng toàn trấn chào mừng bọn quan khách vừa tới nơi, mà lại đi vòng ra sau đám đông, tới chỗ hai chiếc xe ba ngựa đang đỗ cách xa đấy một chút.

Những con ngựa đều sùi mồ hôi, hai bên sườn đưa lên đưa xuống nặng nề theo nhịp thở hổn hển. Ông già đi tới trước mặt con ngựa cái cửa ông thăng ở giữa một cỗ ngựa, lấy tay áo lau mũi cho nó, thở dài. Trong tâm trạng quá thất vọng, ông chỉ muốn văng tục một câu, nhưng ông chỉ tháo ngay con ngựa và dắt về nhà.

Trong khi đó tên tướng Sidorin đã bắt đầu nói chuyện với dân chúng thôn Tatarsky. Hắn ca ngợi các hoạt động quân sự của họ trong hậu phương của Hồng quân và nói:

- Bà con đã anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù chung của chúng ta. Tổ quốc đang dần dần được giải phóng khỏi tay quân Bolshevik, khỏi cái ách áp bức khủng khiếp của chúng và sẽ không quên công lao của bà còn đâu. Tôi muốn tặng thưởng các bà phụ nữ thôn ta, những người như chúng tôi được biết, đã tỏ ra đặc biệt xuất sắc trong cuộc đấu tranh vũ trang chống lại bọn Đỏ. Tôi đề nghị các vị nữ anh hùng Cô-dắc sắp được gọi tên ngay đây tiến lên phía trước!

Một tên sĩ quan đọc một bản danh sách ngắn. Người đầu tiên gọi tên là ả Daria nhà Melekhov, còn những người kia đều là vợ goá của những tên Cô-dắc bị giết hồi cuộc phiến loạn mới bùng nổ. Cũng như Daria, họ đã nhúng tay vào vụ giết hại các đảng viên cộng sản bị bắt làm lù binh và bị áp giải đến thôn Tatarsky sau khi trung đoàn Xerdovsky đầu hàng.

Daria đã không ra đồng cỏ như ông Panteley Prokofievich ra lệnh. Ả cũng có mặt giữa đám đàn bà trong thôn và ăn mặc diêm dúa như đi chơi hội.

Vừa nghe thấy đọc lên tên họ của mình, ả xô ngay mẩy mù đòn bà khác, mạnh dạn bước lên phía trước, vừa đi vừa sửa lại chiếc khăn bịt đầu trắng viền đăng ten, hai con mắt nheo nheo, nụ cười trên môi chỉ hơi có vẻ ngượng nghịu. Dù vẫn còn mệt mỏi sau chặng đường và những trò yêu đương, ả vẫn còn đẹp một cách lạ thường? Cặp má trắng nhợt không hề bị rám nắng càng làm nổi bật cái ánh bừng bừng của hai con mắt lim dim, nhìn sục sạo, và trên hai đường con phóng đăng của hai hàng lông mày tó đen cùng cặp môi cười toe toét thấy ẩn hiện một cái gì vừa khiêu khích vừa dâm đãng.

Bị một tên sĩ quan đứng quay lưng về đám người ngáng đường, ả khẽ đẩy hắn ra và nói:

- Lánh ra cho người yêu của chú rể đi nào? - Rồi ả đi tới trước mặt Sidorin.

Sidorin nhận ở tay gã phó quan một chiếc mề-đay đính trên một dải huy chương thánh Gioác, gắn lên bên trái ngực cái áo ngắn mặc ngoài của Daria bằng những ngón tay lóng ngóng rồi tươi cười nhìn vào mắt ả.

- Bà là bà quả phụ vợ thiếu úy Melekhov bị giết hồi tháng Ba à?
- Vâng.

- Ngay bây giờ bà sẽ được nhận món tiền năm trăm rúp. Ông sĩ quan kia sẽ trao cho bà. Ngài *ataman* Quân khu African Petrovich Bogaevsky và Chính phủ sông Đông cảm ơn bà về tinh thần dũng cảm cao cả mà

bà đã biểu hiện, đồng thời xin bà nhận cho lời chia buồn... Các vị đó xin chia buồn với bà về nỗi đau khổ của bà.

Daria không hiểu được hết những lời viên tướng vừa nói với ả. Ả gật đầu cảm ơn hắn, nhận tiền trong tay tên phó quan và chẳng nói chẳng rằng mỉm cười nhìn thẳng vào mắt tên tướng chưa lấy gì làm già lắm. Hai bên gần cao bằng nhau. Chẳng cần giữ ý gì cả. Daria cứ nhìn trân trân bộ mặt xương xương của viên tướng. "Chúng nó đánh giá anh chàng Petro của mình quá rẻ đãi, chẳng hơn gì một đôi bò mộng... Còn cái thẳng tướng loắt choắt này kể cũng khá đãi, tạm dùng cũng được".

- Trong lúc này ả đã nghĩ như thế với cái bản chất vô liêm sỉ sẵn có. Sidorin cứ tưởng Daria sẽ tức khắc bỏ đi ngay, nhưng không hiểu sao ả cứ trùng trình nán lại rất lâu. Tên phó quan và những tên sĩ quan khác đứng sau lưng Sidorin động đậy lồng mà đưa mắt chỉ cho nhau ả goá dĩ tính. Trong mắt chúng long lanh những tia thích thú. Cả tên đại tá người Anh cũng hoạt bát hắn lên. Hắn sửa lại dây lưng, giậm giậm chân, và trên bộ mặt phớt lạnh của hắn bỗng thấy hiện lên một cái gì phảng phất như một nét cười.

- Tôi đi được rồi chứ? - Daria hỏi.

- Được được tất nhiên rồi? - Sidorin vội đồng ý ngay.

Daria nhét tiền vào kẽ ngực áo, động tác có phần ngượng nghịu, rồi bước về với đám dân chúng. Tất cả những tên sĩ quan mệt nhoài sau những lời phát biểu và những nghi thức đều chăm chú nhìn theo những bước chân nhẹ nhàng, đi như lướt trên mặt đất của ả.

Mụ vợ của gã Marchin Samin đã qua đời ngập ngừng bước tới trước mặt Sidorin. Tấm mề-đay vừa cài lên chiếc áo đã cũ nát của mụ thì mụ bất thẫn khóc oà lên, khóc một cách cay đắng, bất lực và đòn bà đến nỗi nét mặt của bọn sĩ quan lập tức mất ngay cái vẻ thích thú vui nhộn vừa nãy để trở nên nghiêm trang, rầu rĩ và đồng tình.

- Chồng bà cũng bị giết à? - Sidorin cau mày hỏi.

Người đàn bà khóc nức nở, đưa hai tay lên che mặt, lặng lẽ gật đầu.

- Con cái của mụ ấy thì một chiếc xe bò chở không hết đâu? - Trong đám Cô-dắc có người nói trầm trầm.

Sidorin quay nhìn tên người Anh, nói to:

- Chúng tôi tặng thưởng những người phụ nữ đã tỏ ra đặc biệt dũng cảm trong các trận chiến đấu chống lại bọn Bolshevik. Phần lớn đã có chồng bị giết hồi cuộc bạo động chống quân Bolshevik mới bùng nổ và để trả thù cho chồng, những người đàn bà goá nãy đã tiêu diệt cả một chi đội lớn những đảng viên cộng sản địa phương. Người đầu tiên được tôi tặng thưởng là vợ của một sĩ quan, bà ta đã tự tay giết một thằng chính uỷ cộng sản lừng danh là tàn ác.

Trên sỹ quan phiên dịch nói liến thoảng bằng tiếng Anh. Tên đại tá lắng nghe rồi gật đầu và nói:

- Tôi rất khâm phục lòng can đảm của những người đàn bà này. Xin tướng quân cho biết, họ đã tham gia chiến đấu cũng như đàn ông có phải không?

- Vâng, - Sidorin trả lời gọn lỏn rồng nảy đưa tay ra hiệu cho mụ đàn bà goá thứ ba lại gần hơn.

Sau khi trao tặng thưởng xong, chẳng mấy chốc bọn quan khách đã lên đường trở về thị trấn. Dân chúng vội vã rời khỏi bãi họp để lại đi cắt cỏ ngay, và vài phút sau khi hai chiếc xe hơi chạy đã khuất giữa những tiếng chó sủa oảng oảng tống tiễn, bên cạnh dãy tường bao của tòa nhà thờ chỉ còn lại ba lão già.

- Thời thế đã đến lúc quả là kỳ quặc? - Một lão khoát rộng hai tay nói. - Trước kia trong chiến tranh người ta chỉ tặng huân chương và huy chương thánh Gioác khi có những thành tích thật là vi-i-ĩ đại, anh hùng, mà đã tặng là tặng cho những ai cơ chứ? Phải là những tay to gan lớn mật nhất, cù khôi nhất! Mà cũng chẳng có bao nhiêu tay dám liều mạng cố kiểm lấy tấm huân chương. Tục ngữ đã nói thật không ngoa: "Hoặc về với tấm huân chương, hoặc nằm trên bãi chiến trường phơi thây". Thế mà bây giờ họ lại đem mề-day đến đeo lên ngực mấy mụ đàn bà. Nếu quả thật họ có được công trạng xứng đáng thì chẳng nói làm gì, đằng nầy... Họ chỉ dùng gây nhọn đâm chết những thằng tù binh, những đứa không có vũ khí bị bọn Cô-dắc giải đến thôn. Như thế thì kiểm đâu ra tinh thần anh dũng? Tôi chẳng còn hiểu ra sao nữa, nói có sai thì xin Chúa cứ phạt!

Một lão già khác, mắt thong manh, người ốm o gầy còm, đứng doạng chân, từ từ rút trong túi ra một cái túi đựng thuốc lá bằng vải cuộn tròn và nói:

- Các ông quan lớn ấy từ trên Chercaxkov nhìn xuống thì tất nhiên phải minh mẫn hơn chứ. Có lẽ các ông ấy đã nghĩ như thế nầy nấy cần phải đưa ra một cái mồi nhử bọn đàn bà thì mới có thể động viên được tinh thần tất cả mọi người, làm cho mọi người đánh đấm cho thật hăng. Nào là mề-day, nào là năm trăm rúp, thử hỏi có mụ nào lại chê cái danh giá như thế? Nếu trong đám Cô-dắc có thằng nào không muốn ra mặt trận, có thằng nào nghĩ tới chuyện trốn tránh chiến tranh thì thử hỏi nó có thể ngồi yên được hay không? Rồi nhất định nó sẽ bị mẹ đĩ vo vo bên tai cho mà xem! Con chim cu mà rủ rỉ hết đêm nầy sang đêm khác thì làm gì mà chẳng bắt được đức ông chồng phải nghe theo! Rồi chị chàng nào chẳng định ninh: "Có lẽ mình cũng sẽ được gắp mề đai chưa biết chừng?".

- Ông nói như thế không đúng đâu, ông bạn đỡ đầu Fedor ạ! - Lão già thứ ba nói lại. - Họ cũng đáng được tặng vì thế người ta mới tặng thưởng cho họ. May chị chàng đó đã bị chúng nó làm cho goá bụa, món

tiền ấy sẽ giúp đỡ nhiều cho họ sinh sống làm ăn, còn tẩm mề-day là để thưởng cho lòng dũng cảm của họ. À Đaska nhà Melekhov đã đứng ra trước tiên để trừng trị thằng Kotliarov, và à làm như vậy là đúng? Tất cả chúng nó sẽ có Chúa xét xử, song cũng không thể nào kết tội bọn đàn bà ấy được: máu của chồng con trong lòng họ kêu gọi trả thù...

Ba tên bô lão còn tranh cãi cho đến khi nhà thờ bắt đầu đóng chuông nguyện kinh chiều. Lão bô trong nhà thờ vừa đánh tiếng chuông đầu tiên thì cả ba đều đứng dậy, bỏ mũ, làm dấu phép và bê vệ bước vào trong dãy tường bao.

Chú thích:

(1) *Nguyên văn "con rồng". Người phương Tây coi rồng là con vật hung ác nhất (ND)*

(2) (1751-1818) *tướng Nga trứ danh, Ghet-man của dân Cô-dắc, nổi tiếng về những trận tấn công táo bạo vào hậu vệ của Napoleon khi quân Pháp rút lui khỏi nước Nga (1812) đánh bại quân Pháp ở Laông, chiếm Nemur và cùng với các quân đội Đồng minh tiến vào Paris (1814). (ND)*

Chương 198

Cuộc sống trong gia đình nhà Melekhov đã thay đổi một cách kỳ dị. Mới đây ông Panteley Prokofievich còn cảm thấy mình là ông chủ nắm quyền sinh sát đối với cả nhà, tất cả mọi người trong gia đình đều phải tuân theo lời ông, không ai dám ho he nửa lời, mọi việc đều làm theo răm rắp, cả nhà cùng nhau chia ngọt sẻ bùi và toàn bộ sinh hoạt đều cho thấy một nếp sống nhịp nhàng đã hình thành qua rất nhiều năm. Gia đình này trước kia vốn đoàn kết rất chặt chẽ, nhưng từ mùa xuân qua, tất cả đều đảo lộn hết. Người đầu tiên tách rời ra là Dunhiaska. Tuy không công nhiên cưỡng lại lời bố, nhưng mọi việc đến phần mình làm, cô gái đều làm một cách rõ ràng là miễn cưỡng và cứ như làm thuê chứ không còn là làm cho mình nữa. Nhìn bên ngoài thì Dunhiaska trở nên âm thầm kín đáo, xa xa lánh lánh và rất ít khi còn có thể nghe thấy tiếng cười vô tư lự của cô gái.

Sau khi Grigori ra mặt trận, cả Natalia cũng dần dần lẩn tránh hai ông bà già. Hầu như có được bao nhiêu thời giờ nàng đều dành cả cho hai con. Nàng sẵn sàng chuyện trò với chúng nó và lúi húi chăm nom cho chúng nó. Có cảm tưởng như đang có một chuyện gì đó làm Natalia hết sức âm thầm đau khổ, nhưng nàng không nói lời nào với người thân thích về nỗi đau khổ của mình, nàng không than vãn với một ai và tìm mọi cách che giấu điều đè nặng trong lòng mình.

Về phần Daria thì chẳng có gì cần phải nói: sau chuyến đánh xe đi dân công vận tải, à hoàn toàn không còn như trước nữa. À càng ngày càng hay xích mích với bố chồng, ngay đến bà Ilinhitna à cũng không

còn nể nang gì cả. Ả thường vô duyên vô cớ nổi nóng với tất cả mọi người, ả lẩy cớ trong người khó ở trốn tránh công việc cắt cỏ, thái độ cứ như chỉ còn sống thêm trong nhà Melekhov những ngày cuối cùng.

Ông Panteley Prokofievich nhìn thấy gia đình ông đang tan rã trước mắt ông. Chỉ còn lại một mình ông và bà lão gần với nhau.

Các mối liên hệ huyết thống bị phá vỡ một cách đột ngột và nhanh chóng, trong quan hệ giữa mọi người không còn cái không khí ấm cúng đầm thắm nữa và trong những lời mọi người nói với nhau ngày càng thấy lộ ra cái giọng bực bội và xa cách nhau... Ngay những khi cùng ngồi với nhau ở bàn ăn cũng không còn thấy đây là một gia đình thống nhất và hoà hợp trước kia nữa, mà cứ như những con người ngẫu nhiên gặp nhau.

Căn nguyên của tất cả các chuyện đó chỉ là chiến tranh.

Ông Panteley Prokofievich hiểu rõ như thế lắm. Dunhiaska oán giận bố mẹ đã làm cô mất hy vọng có ngày được về làm vợ Miska Kosevoi, người yêu duy nhất của cô, người mà cô yêu với tất cả nhiệt tình say đắm và chung thuỷ của một cô gái mới lớn lên. Còn Natalia thì với cái bản chất kín đáo của nàng, nàng căm rắng đau khổ sâu sắc trước việc Grigori lại mới tảng tịu với Acxinhia. Ông Panteley Prokofievich cũng có nhìn thấy tất cả những điều đó, nhưng ông không thể làm được chút gì để lập lại cái trật tự trước kia trong gia đình. Thật ra thì sau tất cả những chuyện đã xảy ra, ông không thể nào đồng ý cho con gái mình đi lấy chồng là một kẻ một lòng một dạ đi theo bọn Bolshevik, và lại lời đồng ý của ông có giá trị gì đâu vì cái thằng chồng chưa cưới quý quái ấy lại đang ruổi rong không biết nơi nào trên mặt trận, hơn nữa lại đang ở trong một đơn vị Hồng quân. Tình hình cũng như thế đổi với Grigori: nếu chàng không có cái hàm sĩ quan thì có lẽ ông Panteley Prokofievich đã trị cho chàng một trận nên thân. Nhất định ông sẽ cho Grigori một mẻ để sau đó chàng không còn dám liếc mắt sang nhà Astakhov nữa. Song chiến tranh làm mọi việc đều rối như tơ vò, làm cho ông già mất khả năng sinh sống và điều khiển gia đình như ý ông muốn. Chiến tranh làm ông phá sản, làm ông mất cái hăng say làm lụng trước kia, nó đã cướp mất của ông thằng con cả, đem lại tan vỡ và rối loạn cho gia đình ông. Chiến tranh đã đổ ập vào cuộc đời của ông như một trận bão trên cánh đồng lúa mạch. Nhưng ngay sau trận bão, lúa mạch lại vươn thẳng dậy, lại phô màu khoe sắc dưới ánh mặt trời, còn ông già thì không còn có thể gượng dậy được nữa. Ông đã thăm khoát tay không còn thiết gì nữa; mặc cho cuộc đời ra sao thì ra!

Sau khi nhận được tặng thưởng từ tay tên tướng Sidorin, Daria vui vẻ hân lên. Hôm ấy, lúc ả ở ngoài bãi họp về nhà, nom ả rất sôi nổi và sung sướng. Hai con mắt long lanh, ả chỉ cho Natalia xem chiếc mề-day.

- Vì chuyện gì mà họ cho chị cái này thế? - Natalia ngạc nhiên hỏi.

- Cái nầy là vì thằng bạn đỡ đầu Kotliarov đây, cầu cho nó hưởng phúc nơi thiên đường, cái thằng chó đẻ? Con cái nầy là vì Petro... - A vừa khoe vừa loạt soạt dở một tập giấy bạc sông Đông.

Daria vẫn không chịu ra đồng. Ông Panteley Prokofievich muốn sai ả đem bữa ăn ra cho Dunhiaska nhưng Daria dứt khoát từ chối:

- Thôi miễn cho con cha ạ, con đi đường xa về còn mệt lử đây nầy!

Ông già sầm mặt, Daria muốn xoa dịu lời từ chối có phần sốt sắng, bèn nói nửa đùa nửa thật:

- Ngày hôm nay mà cha còn bắt con ra đồng là có tội đấy. Hôm nay là ngày vui của con cơ mà!

- Tao sẽ tự tay đem ra cho nó vậy. - Ông già đồng ý. - Nhưng còn món tiền thì thế nào?

- Cái gì, tiền ấy à? - Daria ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Món tiền ấy, tao hỏi mày sẽ làm gì bây giờ?

- Đó là việc riêng của con. Con muốn dùng vào việc gì thì dùng vào việc nấy.

- Nhưng sao lại như thế được? Tiền nầy là họ cho mày vì thằng Petro cơ mà?

- Tiền nầy là họ cho con và không phải để cha dùng đâu.

- Nhưng mày có phải là một đứa trong gia đình không, hay là ai?

- Thế cha muốn gì ở cái đứa trong gia đình ấy hả cha? Muốn cuỗm hết tiền của nó à?

- Không phải là lấy hết tất cả, nhưng mày thử bảo thằng Petro là con của chúng tao hay là ai? Tao và bà lão cũng phải có phần chứ?

Rõ ràng là điều đòi hỏi của ông bố chồng không có cơ sở chắc chắn, vì thế Daria kiên quyết giữ ý kiến của mình. A bèn nói bằng một giọng bình thản đầy vẻ chênh nhạo.

- Con sẽ không cho cho gì cả, dù là một rúp cũng không! Cha không có phần trong nầy đâu, nếu không họ đã trao tận tay cho cha rồi. Nhưng tại sao cha lại nghĩ rằng có cả phần của cha ở đây? Hoàn toàn không có chuyện như thế đâu, và cha đừng có tưởng màng gì đến món tiền của con, cha sẽ chẳng được gì đâu!

Ông Panteley Prokofievich thấy thế bèn dùng đến chước cuối cùng:

- Mày sống trong gia đình, mày ăn bánh mì của chúng tao, như thế có nghĩa là mọi cái gì của chúng ta đều phải là của chung. Nếu người nào cũng đều làm ăn riêng lẻ thì sẽ ra cái thể thống gì nữa? Tao sẽ không cho phép như thế đâu. - Ông nói.

Nhưng cả lần này Daria cũng bé gãy cái lý lẽ mới đưa ra hòng chiếm món tiền thuộc về ả, của riêng ả. Ả mỉm cười một cách trang tráo và tuyên bố:

- Cha ạ, con có phải là đã làm lễ cưới với cha đâu. Hôm nay còn sống ở nhà cha, nhưng mai sẽ đi lấy chồng rồi, và cha sẽ không còn trông thấy mặt con nữa đâu! Còn tiền ăn thì lại sao con lại có trách nhiệm phải trả cho cha? Con đã phải làm lụng quần quật mười năm trời cho gia đình cha mà không được dướn thằng lưng lên rồi còn gì?

- Mày làm cho mày chứ cho ai, con chó cái hoang này? - Ông Panteley Prokofievich tức giận lên, ông quát to và còn định gầm lên những gì không biết, song Daria không muốn nghe ông nói nữa.

Ả lăng tròn gấu váy, quay ngoắt đi ngay trước mũi ông, bỏ đi vào chỗ của ả ở nhà trong. "Đừng hòng doạ nỗi gái này!" - Ả mỉm một nụ cười nhạo báng, khẽ nói.

Câu chuyện chỉ đến đây là chấm dứt. Thật ra Daria đâu phải là một ả sơ cớ thịnh nộ của ông già đến nỗi chịu nhả của mình ra.

Ông Panteley Prokofievich sửa soạn ra đồng và trước khi đi ông có nói qua vài câu với bà Ilinhitna:

- Bà phải để ý tới con Daria một chút... - Ông dặn bà.

- Sao lại phải để ý tới nó? - Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

- Vì nó sẽ cuộn xéo đi, sẽ cút khỏi nhà này và sẽ mang theo cả những thứ của nhà ta cho mà xem. Tôi thấy nó xù lông cánh lên như thế không phải là vô duyên vô cớ... Xem ra nó đã kiểm được thằng nào rồi và chỉ ngày một ngày hai là bỏ đi lấy chồng thôi.

- Có lẽ như thế thật đấy, - bà Ilinhitna thở dài đồng ý. - Nó sống cứ như một thằng *khô-khon* đi làm bù nợ ấy, chẳng có gì được nó yêu quý, mọi thứ đều không vừa ý nó... Bây giờ thì nó cũng như một miếng bánh đã cắt rời, mà miếng bánh đã cắt rời thì cố công đến mấy cũng không dính liền lại được nữa đâu.

- Cái ngữ ấy thì chúng ta chẳng cần dính nỗi lại làm gì! Hãy liệu đấy mụ già ngu ngốc này, nếu nó mở miệng nói ra như thế thì chớ có nghĩ tới chuyện khuyên can giữ nó lại. Mặc cho nó cút khỏi nhà này đi. Tôi đã chán không muốn bức mình vì nó nữa rồi. - Ông leo lên xe, rồi vừa đánh hai con bò vừa nói thêm - Nó lần trốn công việc cứ như con chó tránh ruồi, chỉ cố kiểm miếng ngon bỏ vào miệng và tìm chốn rong chơi. Thằng Petro đã về chầu Chúa rồi, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường, chúng ta chẳng cần giữ của nầy trong gia đình làm gì nữa. Nó đâu phải là một con đàn bà, đúng là một của ôn dịch.

Những điều dự đoán của hai ông bà đã không đúng sự thật. Daria đâu có ý định đi lấy chồng. Ả không nghĩ đến chuyện lấy chồng vì trong lòng ả đang có một điều lo lắng khác...

Suốt ngày hôm ấy Daria hồ hởi với tất cả mọi người và tỏ ra rất vui vẻ. Ngay những lời qua tiếng lại chung quanh chuyện tiền nong cũng không ảnh hưởng đến tinh thần của ả. À lượn đi lượn lại rất lâu trước cái gương, ngắm nghĩa chiếc mề-đay từ đủ mọi phía, thay áo sống năm lần bảy lượt, thử xem cái dải lắn vắn của tấm mề-đay thánh Gioóc hợp với cái áo mặc ngoài nào nhất, rồi nói đùa: "Bây giờ tôi còn kiếm thêm được những tấm huân chương cho mà xem?"

Rồi ả gọi bà Ilinhitna vào phòng trong, nhét vào trong tay áo bà hai tờ giấy bạc hai mươi rúp, đưa hai bàn tay nóng rực nắm lấy bàn tay sần sùi của bà, áp lên ngực mình và khẽ nói: "Đây là làm lễ cầu hồn cho anh Petro con... Mẹ ạ, mẹ hãy đặt cho một buổi cầu hồn lớn, mẹ cũng nấu ít cháo lúa mạch (1)... - Nói rồi ả oà lên khóc... Nhưng chỉ một phút sau, vài giọt lệ vẫn còn long lanh trong khói mắt, ả đã ra đùa với thằng Misatka. À lấy chiếc khăn san bằng lụa mà ả thường quấn trong những ngày lễ trùm lên đầu nó và cười như chưa từng khóc, chưa từng biết cái vị mặn mặn của nước mắt bao giờ.

Sau khi Dunhiaska ở ngoài đồng về thì cơn vui nhộn của ả lên đến mức cao nhất. Ả kể cho Dunhiaska nghe cái cảnh mình nhận mề-đay như thế nào rồi diễn lại một cách hài hước đáng điệu tên tướng nói năng long trọng như thế nào, cái vẻ tên người Anh đứng cứng đơ đơ nhìn mình, y hệt thằng bù nhìn giữ đưa như thế nào. Rồi ả ranh mãnh nháy mắt với Natalia như để ước định với nhau một âm mưu gì và làm bộ mặt trang nghiêm nói quả quyết với Dunhiaska rằng không bao lâu nữa, mình đây, Daria này, đã là vợ goá của một sĩ quan, lại được hưởng mề-đay thánh Gioóc, thì cũng sẽ được phong cấp sĩ quan và được chỉ định chỉ huy đại đội bô lão Cô-dắc.

Natalia cố ghìm nụ cười, tuy có nghe Daria nói nhưng vẫn cắm cúi vá những chiếc sơ-mi nhỏ xíu của con. Còn Dunhiaska thì hoàn toàn chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, cứ chắp hai tay van Daria.

- Chị Daria yêu quý! Chị yêu của em? Chị hãy vì Chúa mà thôi đừng bịa nữa đi! Nếu không em chẳng còn làm thế nào mà hiểu rằng chị nói dối hay nói thật nữa. Chị hãy kể lại đứng đắn đi nào?

- Cô không tin à? Thế thì cô đúng là một con bé ngu xuẩn? Chuyện tôi nói với cô là hoàn toàn đúng sự thật. Có bao nhiêu sĩ quan đều ra trận cả rồi, vậy thì lấy ai huấn luyện các động tác đi đứng cùng tất cả các điều cần thiết khác về quân sự cho các cụ bô lão bây giờ? Vì thế các ông bố già ấy sẽ bị đặt dưới quyền chỉ huy của tôi và tôi sẽ trị được họ, cái bọn quỷ già ấy cho mà xem! Tôi sẽ chỉ huy họ như thế này này? - Daria khép cái cửa thông xuống bếp để mẹ chồng khỏi trông thấy rồi loáng một cái đã nhét cái vạt váy vào giữa hai chân, và đưa một tay ra phía sau nắm lấy đầu vạt váy, để lộ hai bắp chân để trần bóng nhoáng. Ả đi đều bước trong phòng, đến đứng bên cạnh Dunhiaska và trầm giọng xuống ra lệnh: "Các bô lão, nghiêm! Vênh râu cao nữa lên? Vòng bên trái đi đều... bước!"

Dunhiaska không nhịn được nữa, phải đưa hai bàn tay lên che mặt mà cười phì phì. Natalia vừa cười vừa nói:

- Chao ôi, thôi đi chị! Chị đùa rõ dại cứ như khi sắp có chuyện không may xảy ra ấy?

- Sao lại sắp có chuyện không may xảy ra? Thế thím và cô đã được thấy một chuyện may mắn bao giờ chưa? Nếu không cù cho thím và cô cười một chút thì ở đây hai người cũng sẽ rầu rĩ đến lén mốc lên meo thôi!

Nhưng cơn vui của Daria đã tắt ngấm một cách hết sức bất ngờ cũng như nó đã nổ ra. Chỉ nửa giờ sau à đã bỏ về chỗ mình ở trong phòng bên, bực tức rút chiếc mề-day rủi ro trên ngực, ném nó vào trong cái rương, rồi tì hai tay lên má, ngồi rất lâu bên cạnh khung cửa sổ nhỏ. Nhưng đến đêm thì à biến đi đâu không biết, mãi khi gà đã gáy đợt đầu mới trở về. Rồi sau đó à ra đồng làm việc rất chăm chỉ chừng bốn ngày liền.

Công việc cắt cỏ làm chằng có gì là vui vẻ. Không có đủ người làm việc. Mỗi ngày chỉ cắt được hai *dê-xi-a-chin* là cùng. Cỏ đã chất đống rồi lại bị nước mưa thấm vào, thế là có ngay việc để làm thêm: phải cào những đống cỏ ra phơi nắng. Nhưng còn chưa kịp đánh đống thì mưa thêm như trút từ chiều hôm trước đến sáng sớm. Hôm sau, mưa liên miên không lúc nào ngớt cứ như đang là mùa thu. Sau đó trời lại nắng ráo, gió đông bắt đầu thổi, tiếng máy cắt cỏ lại lạch xạch trên đồng cỏ, từ những đống cỏ đã đen lại xông lên mùi mốc meo lợ lợ hắc hắc, đồng cỏ bị phủ một màn hơi nước và qua làn khói xanh lơ thay ẩn hiện đường nét lờ mờ của những năm cuộc-gan xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới, những đường lòng khe xanh xanh, những vòm liễu xanh rờn trên những cái dầm đằng xa.

Làm việc sang đến ngày thứ tư thì Daria sửa soạn đi thẳng từ ngoài đồng lên trấn. À nói cho mọi người biết ý định trong khi cả nhà đang ngồi ăn bữa trưa ở chỗ để xe.

Ông Panteley Prokofievich hỏi giọng vừa bức bối vừa châm biếm:

- Mày có chuyện gì mà cuồng cuồng lên thế? Không thể chờ đến chủ nhật được hay sao?

- Tất nhiên là có việc và không thể nào chờ thêm được nữa.

- Như thế là một ngày cũng không nán thêm được à?

Daria trả lời qua kẽ răng:

- Không!

- Thôi được, nếu mày đã vội đến không thể nán chịu thêm được chút nào nữa thì cứ đi đi. Nhưng dù sao mày cũng thử bảo những việc đó làm mày cuồng cuồng lên là việc gì thế? Có thể biết được không?

- Nếu cái gì cũng biết thì sẽ chết sớm đấy.

Cũng như mọi khi, Daria không cần sục tay vào túi mới tìm được câu trả lời. Ông Panteley tức mình nhổ toẹt một bãi nước bọt, thôi không truy hỏi thêm nữa.

Hôm sau, trên đường từ thị trấn về, Daria tạt vào trong thôn, ở nhà chỉ có bà Ilinhitna với hai đứa bé. Thằng Misatka chạy tới với bác nó, nhưng ả lạnh lùng đưa tay gạt nó ra và hỏi mẹ chồng:

- Thế thím Natalia ở đâu hở mẹ?

- Nó ở ngoài vườn rau, đang tưới nước cho khoai tây. Nhưng mày cần tìm nó làm gì hử? Hay là ông già bảo mày về gọi nó? Ông ấy hoá điên hoá ngộ rồi hay sao thế? Mày cứ bảo ông ấy như thế!

- Chẳng ai bảo con về tìm thím ấy đâu, tự con có chuyện muốn nói với thím ấy thôi.

- Mày đi bộ về à?

- Vâng, đi bộ.

- Nhà ta cắt đã sắp xong chưa?

- Có lẽ mai sẽ xong - Nhưng hươm đã nào, mày chạy đi đâu thế hử? Cỏ có bị mưa hỏng nhiều lắm không? - Daria đã bước từ trên thềm xuống, nhưng bà già vẫn lèo đẽo bước theo, cố hỏi cho kỳ được.

- Không, không nhiều lắm đâu. Thôi, con phải đi đây, con không có thì giờ.

- Mày ra vườn rau rồi tạt về nhà mang ra cho ông già cái áo sơ-mi nhé. Có nghe thấy không hử?

Daria vờ như không nghe thấy gì, cứ hấp tấp đi ra sân gia súc. Ra tới bến đò thì ả đứng một lát, nheo mắt nhìn mặt sông Đông xanh mướt đang thở ra một là hơi ẩm nhạt thêch, rồi lững thững đi về phía những mảnh vườn rau.

Gió giỡn trên mặt sông Đông, những con bạch âu vỗ cánh nhấp nhôáng. Những đợt sóng lười nhác trườn lên đoạn bờ sông thoai thoải. Mấy quả núi đá phẩn hiện lên sáng bêch dưới nắng, sau một tấm màn sương trong suốt màu tím nhạt. Cánh rừng ven bờ bên kia sông được nước mưa xối rửa sạch sẽ xanh mướt ra, nom trẻ và tươi tắn cứ như đang lúc đầu xuân.

Daria tháo đôi ủng ngắn khỏi cặp chân mệt mỏi, rửa chân rồi ngồi lại giờ lâu ven bờ, trên những hòn đá củ đậu nóng bỏng. Ả đưa tay lên che mắt cho khỏi chói nắng, lắng nghe tiếng những con bạch âu kêu rền rĩ và tiếng sóng ràn rạt đều đặn, Daria bỗng cảm thấy buồn đến khóc lên được vì bầu không khí lặng lẽ này, vì tiếng bạch âu đâm nhói vào tim mình và điều bất hạnh bất thắn đổ ập lên đầu ả càng hiện ra nặng nề hơn, cay đắng hơn...

Natalia vừa rướn lưng một cách rất vất vả để dựa cái cán cuốc vào hàng rào thì nhìn thấy Daria bước ra đón.

- Chị ra tìm tôi đây à, chị Daria?
- Tìm thím với nỗi đau lòng ghê gớm của tôi đây...

Hai người ngồi xuống bên cạnh nhau. Natalia cởi chiếc khăn bịt đầu sửa lại mòn tóc và nhìn Daria có vẻ chờ đợi. Nàng rất đổi kinh ngạc vì mới có vài ngày mà mặt mày Daria nom khác hẳn đi: hai bên má hõm xuống, đen sạm, một vết nhăn rất sâu hằn chéo trên trán, một ánh đầy lo âu bùng bùng trong hai con mắt.

- Có chuyện gì xảy ra với chị thế? Mặt chị như đen lai ấy. - Natalia hỏi có vẻ thương hại.

- Đã thế này thì mặt không đen sao được? - Daria mỉm cười gượng gạo rồi lại lặng đi một lát. - Thím còn phải xới cỏ nhiều không?

- Đến gần tối thì xong. Nhưng có chuyện gì xảy ra với chị thế?

Daria nuốt nước bọt đánh ực rồi nói nhanh, giọng âm thầm:

- Chuyện thế này: tôi bị bệnh... Tôi đã mắc cái bệnh bẩn thiu ấy. Đi vận tải lần vừa rồi thì mang nó vào thân... Một thằng sĩ quan đáng nguyền rủa đã đổ nó cho tôi?

- Chơi bời liều lĩnh đến cùng cực rồi? - Natalia hoảng lên vỗ hai tay vào nhau đầy vẻ đau khổ.

- Phải, chơi bời liều lĩnh đến cùng cực rồi. Song cũng chẳng có gì đáng nói thêm, cũng chẳng có ai mà oán thán... Cái thằng khốn kiếp ấy, nở cứ bám lấy tôi, tán tỉnh mơn trớn mãi. Hai hàm răng thì trắng nhởn, nhưng ruột gan đã thành giòi thành bọ... Đời tôi như thế này là hết rồi.

- Khổ thân cho chị? Chao ôi, sao lại như thế này? Rồi chị sẽ như thế nào bây giờ? - Natalia giương to mắt nhìn Daria. Daria cố tự chủ, nhìn chăm chăm xuống chân và nói tiếp bằng một giọng bình tĩnh hơn.

- Thím có biết không, ngay trên đường về tôi đã bắt đầu nhận thấy trong mình như có chuyện gì... Đầu tiên tôi còn nghĩ bụng: có lẽ chẳng sao đâu... Chính thím cũng biết đấy, cái bọn đàn bà chúng mình thiếu gì chuyện nọ chuyện kia. Mùa xuân vừa qua tôi chỉ nhắc dưới đất lên một túi lúa mì, thế là rong huyết ba tuần liền. Nhưng lần này tôi lại thấy có cái gì không giống như thế... Đã có những triệu chứng cho thấy... Hôm qua tôi đã lên trấn tới chỗ thằng y sĩ. Ngượng chết đi được... Bây giờ tất cả như thế là hết rồi. Đối với một ả đàn bà như tôi, cuộc đời đã đem nướng sạch trong canh bạc!

- Phải chữa đi mới được, nhưng ngượng lắm đấy? Nhưng bệnh như thế, nghe nói có thể chữa được thì phải.

- Không, cô em ơi, cái bệnh của tôi thì không thể nào chữa được đâu
- Daria mỉm một nụ cười đau khổ và lần đầu tiên từ lúc bắt đầu nói

chuyện, ả ngược cắp mắt sáng bừng nhìn lên. - Bệnh của tôi là bệnh giang mai. Cái bệnh này không thể chữa được đâu. Mắc vào thì sẽ rụng cả mũi... Đấy, thím đã thấy mụ Andronikhha chưa?

- Vậy thì chị làm thế nào bây giờ? - Natalia hỏi giọng mếu máo, hai con mắt đẫm lệ.

Daria nín lặng giờ lâu. Ả ngắt một bông hoa trên dây thòi ti bám vào thân một cây ngô, rồi đưa vào sát tận mắt. Những cái cánh viền màu hồng hết sức mịn màng của bông hoa nhỏ xíu, nhẹ lâng, trong suốt gần như không có trọng lượng, toả ra một mùi hương nặng nề rất là dâm dục của chất đất bị mặt trời hun nóng. Daria nhìn nó một cách khao khát và ngạc nhiên, cứ như lần đầu tiên được thấy loài hoa nhỏ nhoi, tầm thường và xấu xí này. Ả thậm phồng hai cánh mũi nở to hít hít mùi hương của nó, và đặt nó rất nhẹ nhàng lên mặt đất xốp tơi đã bị gió thổi khô, rồi ả nói:

- Thím hỏi tôi sẽ như thế nào bây giờ ấy à? Lúc ở trên trấn về tôi đã suy nghĩ, đã tính toán cẩn thận... Tôi sẽ tự tử, đó là việc tôi sẽ làm! Kể cũng tiếc, nhưng chẳng còn có thể chọn con đường nào khác nữa. Đằng nào cũng vậy thôi. Nếu tôi chạy chữa, mọi người trong thôn đều sẽ biết, người ta sẽ chỉ chỉ trỏ, sẽ lẩn tránh tôi, sẽ chê cười tôi... Một con đàn bà như tôi thì còn ai với đến nữa? Sắc đẹp sẽ tàn đi, tôi sẽ khô héo, sẽ thối rữa ngay khi còn sống.: Không, tôi không muốn như thế! - Ả nói như đang bàn bạc cân nhắc với bản thân mình và chẳng để ý gì đến những cử chỉ tỏ vẻ phản đối của Natalia. - Trước khi lên trấn tôi còn nghĩ rằng nếu mắc cái bệnh bẩn thỉu ấy tôi sẽ chạy chữa. Vì thế tôi đã không đưa món tiền cho cha, vì tôi nghĩ rằng còn phải trả tiền bọn y sĩ... Nhưng bây giờ tôi đã quyết định khác rồi. Tôi đã chán ngấy tất cả. Tôi không muốn chữa chạy gì nữa!

Daria văng tục một câu ghê gớm như đàn ông, nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi đưa mu bàn tay lên chùi những giọt nước mắt bám trên hàng mi dài.

- Chị vừa nói những lời như thế nào vậy... Chị cũng phải biết sợ Chúa chứ?(2) - Natalia khẽ nói.

- Đối với tôi bây giờ thì Chúa cũng chẳng được tích sự gì cả. Chúa đã gây vướng mắc cho tôi suốt một đời. - Daria mỉm cười, và trong nét cười nghịch ngợm và ranh ma ấy, Natalia lại nhìn thấy trong giây lát ả Daria của những ngày trước kia - Việc này không được làm, việc kia không được làm lúc nào cũng đem chuyện phạm tội và Ngày phán xét cuối cùng ra doạ người ta... Người ta không thể nào nghĩ ra được một điều gì khủng khiếp hơn lời phán xét của chính tôi đối với tôi đâu. Tôi chán ngấy rồi, Natalia ạ, tất cả đối với tôi thế là hết! Mọi người đều đã bắt đầu ghét bỏ tôi... Tôi sẽ có thể dễ dàng tính sổ với bản thân mình. Trước mặt tôi, sau lưng tôi đều chẳng còn có ai nữa. Cũng chẳng có ai phải dứt khỏi trái tim mình... Tình hình là như thế đấy.

Natalia bắt đầu khuyên giải Daria bằng một giọng đầy nhiệt tình, nàng van ả suy nghĩ lại và dừng tính tới chuyện tự tử nữa. Đầu tiên Daria còn nghe nàng nói, một cách lơ đãng, nhưng sau ả như tỉnh lại và ngắt lời nàng một cách tức tối:

- Thôi đi Natalia! Tôi đến đây không phải để nghe thím can ngăn, khuyên giải đâu! Tôi đến đây là để nói cho thím biết nỗi khổ của tôi và báo cho thím biết rằng từ hôm nay trở đi không được cho hai đứa con của thím lại gần tôi nữa. Cái bệnh của tôi là một bệnh hay lây, thằng y sĩ đã bảo thế và chính tôi cũng được nghe nói. Vì thế chớ để chúng nó lây bệnh ở tôi đã rõ chưa, đồ ngốc? Và thím cũng nói cho bà lão biết vì tôi ngượng không tự nói được. Còn tôi... Tôi sẽ không chui ngay đầu vào cái vòng thòng lọng đâu, thím đừng nghĩ như thế, việc ấy tôi còn có chán thì giờ để làm... Tôi còn sống thêm ít bữa, còn ngắm cái thế giới này cho sướng mắt, còn phải từ biệt cuộc đời. Nhưng thật ra thím có biết chúng ta thường sống như thế nào không? Nếu chưa có cái gì chọc vào tim mình thì cứ đi lại nhởn nhơ và chẳng nhìn thấy chung quanh mình có gì cả... Tôi đã sống cả một cuộc đời như đui như mù, nhưng trong khi từ trên thị trấn về, vừa đi dọc theo sông Đông vừa nghĩ rằng không bao lâu nữa mình sẽ phải chia tay với tất cả những thứ này, lúc ấy tôi đã nghĩ rằng mình như được mở mắt ra? Tôi nhìn lên mặt sông Đông, thấy trên đó đầy những vệt sóng lăn tăn, nắng chiếu vào nom cứ như bạc ấy lóng lánh chói cả mắt. Tôi đưa mắt ra chung quanh nhìn thấy, lạy Chúa tôi, sao mà đẹp thế! Thế mà trước kia tôi chẳng nhận thấy gì cả - Daria mỉm một nụ cười, ngượng ngịu, nín lặng một lát, hai bàn tay nắm chặt, rồi sau khi nén được tiếng nước nở bỗng nhiên dồn lên tới họng, ả nói tiếp bằng một giọng cao hơn, căng thẳng hơn: - Trên đường về tôi đã khóc đến mấy lần... Về gần tới sông Đông thì thấy mấy đứa nhỏ đang tắm dưới sông... Cứ nhìn chúng nó mà trong lòng đau thắt lại, tôi đã khóc oà lên như một con ngáo ngẩn. Tôi đã nằm trên cát hai tiếng đồng hồ. Chính tôi cũng chẳng được nhẹ nhàng chút nào khi nghĩ tới chuyện ấy... - Ả đứng dậy, rũ váy, sửa lại chiếc khăn trên đầu bằng một cử chỉ quen thuộc. - Tuy nhiên tôi vẫn còn có được một điều vui vui khi nghĩ tới cái chết: Sang đến thế giới bên kia tôi sẽ lại gặp Petro... Tôi sẽ bảo: "Nào, anh bạn yêu quý của tôi, anh Petro Panteleevich, anh hãy nhận lấy người vợ đĩ thơã của anh đi" - Rồi ả lại nói thêm với cái lối pha trò vô liêm sỉ thường thấy ở ả - Mà ở thế giới bên kia thì Petro không còn có thể đánh tôi được nữa, người ta không cho những kẻ hay đánh nhau lên thiêu đường đâu, có phải thế không? Thôi tạm biệt thím Nalalia thân mến? Đừng quên nói cho bà mẹ chồng biết nỗi đau khổ của tôi nhé.

Natalia vẫn đưa hai bàn tay nhỏ nhăn bẩn thủi lên che mặt ngồi đấy. Trong những kẽ ngón tay của nàng long lanh vài giọt nước mắt như những giọt nhựa trên những chỗ vỏ thông nứt. Daria đi tới cái cửa nhỏ đan bằng cành trên dây hàng rào thì quay lại, nói bằng giọng thiết thực:

- Từ hôm nay tôi sẽ ăn bát đĩa riêng. Thím nói hộ với mẹ như thế. Mà còn chuyện này nữa: thím bảo mẹ đừng nói với cha về chuyện đó, kéo ông già lại điên lên đuổi tôi ra khỏi nhà mất. Đối với tôi thì chỉ còn thiếu chuyện ấy nữa thôi. Tôi sẽ từ đây ra thẳng chỗ cắt cỏ. Tạm biệt nhé!

Chú thích:

(1) *Cháo đặc nấu bằng lúa mạch với mật ong và nho khô, dùng để đãi khách trong những đám tang hay để ăn trong đêm trước lễ Nô-en (ND)*

(2) *Giáo lý của đạo Thiên chúa cấm con chiên không được tự tử (ND)*

Chương 199

Ngày hôm sau những người cắt cỏ đã từ ngoài đồng trở về. Ông Panteley Prokofievich quyết định ăn xong bữa trưa sẽ bắt đầu chở cỏ khô về nhà, Dunhiaska xua những con bò ra sông Đông, còn bà Ilinhitna và Natalia thì nhanh nhẹn bày bàn ăn.

Daria là người cuối cùng bước vào bàn và ngồi ở một góc. Bà Ilinhitna đặt trước mặt ả một cái bát nhỏ đựng súp bắp cải, một chiếc muỗng và một cái bánh mì, rồi lại đổ súp vào một cái bát lớn chung cho tất cả mọi người như thường lệ.

Ông Panteley Prokofievich ngạc nhiên nhìn vợ rồi đưa mắt chỉ cái bát của Daria và hỏi:

- Như thế này là nghĩa thế nào? Sao lại múc riêng cho nó như thế? Chẳng nhẽ nó không còn tin Chúa như chúng ta nữa hay sao?

- Chuyện ấy can gì đến ông? Thôi ông cứ ăn đi!

Ông già nhìn Daria bằng cặp mắt đầy vẻ chê nhạo rồi mỉm cười:

- À, tôi hiểu rồi! Từ ngày được người ta gắp mề-day, chị chàng không thèm ăn chung bát chung đĩa với mọi người nữa rồi. Nhưng mà làm sao thế Daria, hay là mà thấy chúng tao không đáng ăn chung một cái bát với mà nữa?

- Không phải không đáng ăn mà không ăn được.- Daria trả lời giọng khàn khàn.

- Vì sao cơ chứ?

- Đau cuồng họng.

- Ừ nhưng thế thì sao?

- Con lên khám trên trán, y sĩ dặn phải ăn bát đĩa riêng.

- Tao cũng bị đau cuồng họng, nhưng vẫn không ăn riêng và ơn Chúa, cái bệnh của tao có truyền sang người nào khác đâu. Vậy thì mà chắc cái bệnh cảm mạo gì thế hử?

Daria tái mặt, đưa tay lên chùi môi rồi đặt chiếc muỗng xuống.

Điên tiết trước những câu hỏi vặt của chồng, bà Ilinhitna bèn quát ông:

- Làm gì mà ông cứ gây sự với nó như thế hử? Ngay lúc ngồi vào bàn ăn rồi ông cũng chẳng để cho người ta được yên! Bám dai cứ như quả ké ấy, không thể nào gỡ ra được nữa.

- Nhưng tôi thiết gì đến chuyện ấy? Ông Panteley Prokofievich tức tối lầu bàu. - Đối với tôi thì cứ cầm cả bát lên húp tôi cũng mặc.

Ông câu quá đổ cả vào miệng một cái muỗng đầy súp bắp cải vừa sôi ông bị bỗng bèn nhổ phì phì ra râu và gào lên bằng một giọng hung dữ:

- Mang thức ăn ra mà cũng không nén thân, cái lũ đáng nguyền rủa này! Ai lại súp vừa lấy trên lửa xuống đã múc đem ra ngay thế này.

- Nếu ngồi vào bàn ăn mà nói ít đi một chút thì đã chẳng đến nỗi phải bỗng. - Bà Ilinhitna an ủi chồng.

Dunhiaska nhìn cha đỏ mặt tía tai gõ những miếng bắp cải và khoai tây trên râu, thiếu chút nữa thì phì cười. Nhưng nét mặt mọi người khác đều rất nghiêm trang, vì thế cô gái cũng phải cố nhịn và không dám nhìn cha nữa, chỉ sợ mình sẽ cười không đúng lúc.

Ăn xong bữa trưa, ông bà già và hai con dâu đánh hai chiếc xe bò đi chở cỏ. Ông Panteley Prokofievich cầm, một chiếc chàng nặng dài xốc cỏ hất lên xe, còn Natalia thì tiếp lấy những ôm cỏ nặc mùi mục ải rồi dận chặt xuống. Nàng ở ngoài đồng về cùng với Daria. Ông Panteley Prokofievich đã đi xa phía trước cùng với hai con bò mộng già chân bước rất dài.

Mặt trời đã lặn sau nấm *kurgan*. Trên cánh đồng đã cắt cỏ, mùi ngải cứu đặc hắc lúc chiều xuống càng xông lên rõ hơn, nhưng mất tính chất nồng nặc như chọc vào mũi lúc giữa trưa và trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu hơn. Trời không còn oi bức lắm nữa. Mấy con bò vui vẻ cất bước. Trên con đường dùng vẽ mùa hạ, một làn bụi nhạt thênh bốc lên từ những vó bò rồi rơi xuống những bụi phi liêm mọc hai bên đường. Ngọn của các bụi phi liêm như cháy rực với những đám hoa nở rộ màu đỏ tía. Những con ong đất lượn tròn trên lớp hoa. Vài con dẽ mào gọi nhau ơi ới, bay tới cái đầm phía xa trên đồng cỏ.

Daria chồng khuỷu lay nắm sấm trên chiếc xe lắc lư, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Natalia. Natalia đang ngắm cảnh mặt trời lặn và trầm ngâm suy nghĩ không biết về chuyện gì. Những cái ánh đỏ như màu đồng thấp thoáng trên khuôn mặt bình thản và trong trắng của nàng. "Con Natalia này đúng là một đứa sung sướng. Nó có chồng có con, chẳng thiếu thốn gì cả, lại được cả nhà yêu, còn mình thì thật là một con người đến bước đường cùng. Mình mà chết đi thì chẳng được ai ồ lấy một tiếng đâu", - Daria bụng bảo dạ như thế và bỗng nhiên cảm

thấy ngứa ngáy chỉ muốn kiềm một cách dǎn vặt Natalia làm cho Natalia đau khổ. Tại sao lại chỉ có mình ả, Daria này, phải quằn quại trong những cơn tuyệt vọng, phải luôn luôn nghĩ tới cuộc đời đã tan vỡ của mình và đau khổ một cách khốc liệt như vậy? Ả liếc nhanh mắt nhìn Natalia lần nữa, rồi cố lấy giọng thân thiết, nói:

- Natalia ạ, tôi muốn nhận lỗi với thím về một chuyện...

Natalia không trả lời ngay. Trong khi ngắm cảnh mặt trời lặn, nàng đang nhớ lại rằng đã lâu lắm rồi, hồi nàng mới là vợ chưa cưới của Grigori, có lần chàng tới thăm nàng, nàng đã đưa tiễn chàng ra ngoài cổng. Hôm ấy, bầu trời hoàng hôn cũng đang cháy rực, một vầng sáng đỏ tía tỏa ra từ đằng tây, trong những đám mây có những tiếng quạ kêu quàng quạc... Grigori vừa cho con ngựa cất bước vừa hơi quay người trên yên và nàng đã nhìn theo chàng với những giọt nước mắt bồi hồi sung sướng, bàn tay áp trên bộ ngực đồng trinh nhọn hoắt của mình cảm thấy tiếng tim đập rộn ràng... Khó chịu vì bị Daria phá mất sự lặng lẽ của mình, Natalia miễn cưỡng hỏi:

- Lỗi gì thế?

- Lỗi của tôi là như thế này... Thím còn nhớ dạo mùa xuân chú Grigori ở mặt trận về nghỉ phép chứ? Chiều hôm ấy, tôi còn nhớ có đi vặt sữa bò. Vừa vào trong nhà thì có tiếng Acxinhia gọi tôi. Phải, nó đã gọi tôi sang nhà nó và cho tôi, nói đúng hơn là ép tôi nhận kỳ được cái nhẫn này này... Daria xoay xoay chiếc nhẫn vàng trên ngón tay vô danh. - Rồi nó nài tôi gọi hộ chú Grigori sang cho nó... Việc ấy tôi làm thì có khó gì đâu... Tôi bèn bảo chú ấy. Hôm ấy suốt đêm chú ấy đã... Thím còn nhớ không, chú ấy có nói rằng Kudinov đã tới và chú ấy phải ngồi với hắn ấy mà? Nói bậy đấy thôi? Chú ấy đã đến với con Acxinhia đấy!

Natalia kinh ngạc tái mặt đi, nàng lặng lẽ bẻ gãy một nhánh cỏ đôn-ních khô.

- Thím Natalia ạ, thím đừng giận tôi. Tôi thú nhận với thím việc này, chính tôi cũng chẳng lấy gì làm sung sướng đâu... - Daria nói bằng một giọng ve vuốt và cố nhìn vào mắt Natalia.

Natalia lặng lẽ nuốt nước mắt. Nỗi khổ vừa ập xuống đầu nàng lớn quá, làm cho nàng không kiểm đàu ra sức lực để có câu gì trả lời Daria, mà chỉ quay đi để giấu khuôn mặt méo xệch vì đau khổ.

Xe đã sắp tiến vào trong thôn. Daria bỗng cảm thấy bức bối với bản thân mình, ả nghĩ thầm: "Ma quỷ nào đã xui giục mình làm tình làm tội con Natalia này như thế? Bây giờ thì nó sẽ khóc sụt sùi hàng tháng cho mà xem? Cứ mặc cho nó không biết gì, cứ thế mà sống có hơn không? Nhưng con bò cái như nó cứ nhắm mắt mà sống lại hơn". Ả muốn làm dịu bớt ấn tượng của những lời mình vừa nói, bèn bảo Natalia:

- Nhưng thím cũng đừng nên sầu não quá làm gì. Chẳng có gì tai vạ lầm đâu! Nỗi khổ của tôi còn lớn hơn của thím rất nhiều, thế mà tôi vẫn sống một cách ngang nhiên như thường. Nhưng chuyện này thì ma quỷ nào biết được, có thể là thật ra chú ấy không gặp nó mà lại tới chỗ thằng Kudinov cũng chưa biết chừng. Riêng tôi thì không theo dõi chú ấy. Mà đã chưa bị bắt quả tang thì chưa phải là kẻ trộm.

- Tôi cũng đoán là như thế... - Natalia kéo một góc chiếc khăn bịt đầu lau nước mắt, khẽ nói.

- Nếu đã đoán là như thế thì tại sao thím không truy chú ấy cho ra? Chà, thím chẳng được tích sự gì cả! Nếu phải tay tôi thì chú ấy đừng có mà ho he! Tôi sẽ kìm sẽ kẹp cho nhìn gì cũng thấy buồn nôn mới thôi?

- Tôi sợ không dám tìm hiểu cho ra sự thật... Chị tưởng đó là một việc dễ dàng hay sao - Natalia nói lắp bắp vì xúc động, hai con mắt long lanh. - Chị với anh Petro thì có thể sống như thế được... Còn tôi thì cứ mỗi lần nghĩ tới... hễ nghĩ tới tất cả... tất cả những điều mà tôi đã phải chịu đựng... là lập tức chết khiếp đi được.

- Chà, nếu thế thì quên béng nó đi là xong. - Daria khuyên một cách ngây thơ.

- Nhưng chẳng nhẽ chuyện ấy cũng có thể quên được hay sao? - Natalia kêu lên, giọng khàn hản đi, không còn nhận được ra nữa.

- Còn tôi thì tôi sẽ quên ngay. Nào có là chuyện to tát gì?

- Chị hãy thử quên cái bệnh của chị đi xem nào?

Daria phá lên cười:

- Quên được thì cũng sướng đấy, nhưng cái của đáng nguyễn rửa ấy tự nó cứ bắt người ta phải nhớ tới nó! Thôi thế này này, thím Natalia à, nếu thím muốn, tôi sẽ hỏi Acxinhia cho thật cặn kẽ nhé! Nó sẽ nói với tôi cho mà xem! Tôi có nói sai thì xin Chúa cứ trường phạt! Về cái chuyện anh chàng nào yêu mình và yêu như thế nào thì chẳng có cô ả nào nhịn được đâu. Tôi suy bụng ta thì ra bụng người thôi!

- Tôi không muốn nhờ chị giúp đỡ đâu. Chẳng nhờ thì chị cũng đã giúp tôi nhiều rồi. - Natalia trả lời, giọng khô khan. - Tôi đâu phải là một con mù, tôi cũng đã thấy rõ chị kể cho tôi nghe chuyện ấy để làm gì. Chị thú nhận đã làm cái chuyện đưa ong dẫn bướm như thế đâu phải vì chị thương tôi. Đó chỉ là vì chị muốn làm tôi đau khổ thôi.

- Đúng đấy? Daria thở dài thú nhận. - Thím tự ngẫm mà xem, chẳng nhẽ tôi cứ phải chịu đựng một mình hay sao?

Daria tụt từ trên xe xuống, nắm lấy đoạn dây buộc sừng bò, dắt bò xuống dốc. Hai con bò mệt mỏi thẫn thờ lê bước. Đến chỗ rẽ vào trong ngõ ả lại gần chiếc xe:

- Natalia này! Tôi muốn hỏi thím một câu... Thím yêu chú ấy lắm à?

- Biết yêu đến đâu thì yêu kỳ hết bấy nhiêu - Natalia lúng túng trả lời.

- Như thế tức là yêu lắm rồi. - Daria thở dài. - Mà tôi thì chẳng có được một người nào để yêu cho thật ra yêu. Tôi đã yêu theo kiểu chó má, yêu bừa bãi, bạ ai cũng yêu... Nếu bây giờ mà có thể bắt đầu lại cuộc đời từ đầu thì có lẽ tôi sẽ trở thành một con người khác đấy nhỉ?

Màn đêm tối đen đã thay thế buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè. Mọi người mò mẫm trong bóng tối đánh những đống cỏ ở ngoài sân. Każdy người đàn bà nín thinh làm việc, thậm chí Daria không trả lời những tiếng quát tháo của ông Panteley Prokofievich.

Chương 200

Các đơn vị hỗn hợp của quân đội sông Đông và quân phiến loạn vùng Đông Thượng truy kích quân địch rút lui khỏi Ust-Medvediskaia và tiến về phía bắc. Ở gần thôn Saskin trên sông Medvedixcha, mấy trung đoàn đã bị đánh bại của Tập đoàn quân Hồng quân số 9 tìm cách ngăn chặn quân Cờ-dắc, nhưng lại bị đánh bật, phải rút lui về gần nhánh đường sắt Griaze-Sarysyn (1) không chống cự kiên quyết lẩn nấp.

Cùng với sư đoàn của chàng, Grigori đã tham gia trận chiến đấu ở gần Saskin và đã chi viện rất đắc lực lữ đoàn bộ binh của tên tướng Xutukov đang bị đánh vào bên sườn. Trung đoàn kỹ thuật binh của Ermakov xung phong theo lệnh của Grigori, đã bắt được gần hai trăm chiến sĩ Hồng quân làm tù binh, chiếm được bốn khẩu trọng liên và mười một chiếc xe chở đạn.

Đến lúc trời sắp hoàng hôn, Grigori cùng một nhóm Cờ-dắc thuộc trung đoàn một tiến vào Saskin. Bên cạnh ngôi nhà dùng cho sư đoàn bộ thay đứng lốc nhốc một đám tù binh rất đông với chiếc áo sơ-mi và quần lót bằng vải thô trắng trắng, có một nửa đại đội Cờ-dắc canh giữ. Phần lớn tù binh đã bị lột giày và quần áo ngoài, chỉ còn đồ lót. Giữa đám người mặc toàn đồ trắng ấy chỉ thấy lác đác vài chiếc áo quân phục cổ chui bẩn thiu màu cứt ngựa.

- Nom chúng nó trắng lốp như đàn ngỗng ấy? - Prokho Zykov chỉ đám tù binh, kêu lên.

Grigori ghìm cương, cho con ngựa quay sang bên cạnh. Chàng đưa mắt tìm thấy Ermakov trong đám Cờ-dắc bèn vẩy ngón tay gọi hắn lại.

- Lại đây, cậu làm gì mà phải lẩn sau người khác như thế?

Ermakov đưa nắm tay lên che miệng húng hăng ho, cho ngựa bước tới. Dưới hàng ria đen lơ thơ, máu đọng cứng trên cặp môi dập nát, má bên phải sưng vù còn in những vết sứt sẹo mới đen đen.

Trong cuộc xung phong, con ngựa hắn cưỡi đang phi như bay thì vấp chân ngã lăn ra, Ermakov bị văng khỏi yên ngựa như hòn đá rồi trượt sát bụng hàng hai xa-gien trên khoảng đất hữu canh lõi lõm.

Nhưng cả hắn lẫn con ngựa đều chồm dậy cùng một lúc, và chỉ một lúc sau hắn đã ngồi lại trên yên, đuổi kịp làn sóng xung phong của kỵ binh Cô-dắc đang đổ ào ào theo mặt dốc, đầu không đội mũ, người đầm đìa những máu, nhưng với thanh gươm tuốt trên tay...

- Nhưng việc gì mà tôi phải lẩn trốn? - Hắn vờ làm vẻ ngạc nhiên, vừa hỏi Grigori vừa cho ngựa lên ngang với chàng, nhưng cặp mắt ngầu máu, long lên như mắt quỷ dữ còn chưa dịu đi sau trận chiến đấu cứ ngượng ngùng liếc nhìn sang chỗ khác.

- Con mèo ăn vụng đã đánh hơi biết nó lấy cắp thịt nhà ai rồi? Sao cậu cứ cho ngựa đi tụt lại phía thế? - Grigori hỏi giọng giận dữ.

Ermakov dành cặp môi sưng vù mà mỉm cười rất khó khăn, liếc nhìn đám tù binh.

- Anh nói chuyện thịt với cá gì thế? Trong lúc này thì chớ có đặt câu đố cho tôi giải, tôi không thể nào giải được đâu. Hôm nay tôi ngã ngựa, đầu đâm xuống trước...

- Đây là cái trò của cậu có phải không? - Grigori giơ roi ngựa chỉ đám tù binh Hồng quân.

Ermakov vờ làm vẻ hết sức ngạc nhiên, cứ như hắn mới trông thấy đám tù binh lần đầu:

- Chà cái lũ chó đẻ? Chà những thằng đáng nguyên rủa! Lột cả quần áo chúng nó! Nhưng không biết chúng nó đã kịp làm cái trò này vào lúc nào? Lạ lùng thật! Tôi vừa mới bỏ đi có một lát mà cái lũ đáng thương này bị lột trần trụi, nhưng tôi đã ra lệnh thật nghiêm, cấm không cho động đến chúng nó rồi đấy!

- Này cậu đừng giở trò ngớ ngẩn với tôi! Giả vờ giả tăng kiểu gì thế hử? Cậu ra lệnh lột chúng nó có phải không.

- Lại Chúa che chở? Đầu óc anh vẫn còn sáng suốt đấy chứ, anh Grigori Panteleevich?

- Cậu còn nhớ mệnh lệnh không?

- Đó là mệnh lệnh về vấn đề...

- Phải phải, đúng là vấn đề này đây?

- Còn sao nữa, còn nhớ hắn đi chứ. Tôi đã học thuộc lòng rồi mà! Y như những bài thơ ngắn xưa kia thường học ở nhà trường ấy.

Grigori bất giác mỉm cười, chàng khom người trên yên, nắm lấy đoạn dây đeo gươm của Ermakov. Chàng vốn thích gã chỉ huy ngang tàng, dũng cảm đến mức bạt mạng này.

- Kharlampi! Tôi không đùa nữa, tại sao cậu lại cho phép chúng nó làm thế? Thằng đại tá mới toanh mà chúng nó vừa mới đặt vào sư đoàn bộ thay Kopylov sẽ báo cáo, rồi lại phải trả lời cho mà xem! Đến khi chúng nó bắt đầu gây phiền phức, truy đi hỏi lại thì cậu sẽ hối phẫn!

- Tôi đã không thể nào nhìn được, anh Panteleevich à? - Ermakov trả lời một cách nghiêm trang và đơn giản. - Mọi thứ trên người chúng nó đều còn mới toanh, vừa được phát ở Ust-Medvediskaia, trong khi các anh em trung đoàn tôi thì rách bướm, ngay quần áo ở nhà cũng chẳng đầy đủ gì cho lăm. Mà đưa về hậu phương rồi thì chẳng nào những thằng này sẽ bị lột thôi. Chẳng nhẽ chúng ta cứ tóm cổ chúng nó để cho cái bọn khốn nạn ở hậu phương lột quần áo hay sao? Không thể thế được, tốt nhất là cứ để cho anh em chúng ta dùng đã. Tôi sẽ chịu trách nhiệm, mà chúng nó thì làm gì được tôi? Còn anh thì làm ơn đừng có gây chuyện với tôi. Tôi dứt khoát chẳng hiểu gì đâu, và về các chuyện này tôi chẳng hiểu tí quái gì cả.

Hai người đã lên ngang đám tù binh. Tiếng chuyện trò thăm thì trong đám người lắng cả đi. Những người đi bên ngoài tránh mây gã cưỡi ngựa băng những cặp mắt âm thầm lo ngại như đề phòng chờ đợi. Một chiến sĩ Hồng quân đoán rằng Grigori là một lay chỉ huy, bèn đến sát bên cạnh chàng, sờ tay vào bàn đạp:

- Thưa đồng chí thủ trưởng? Xin đồng chí bảo bọn Cô-dắc của đồng chí trả lại cho chúng tôi ít nhất những chiếc áo ca-pốt. Xin đồng chí ban cái ơn này! Đêm thì lạnh lầm, mà chúng tôi đều trần như nhộng, chính đồng chí cũng thấy đấy.

- Giữa mùa hè thì mày không chết冷得 được đâu, đồ chuột dũi! - Ermakov cho con ngựa xô người chiến sĩ Hồng quân, nói giọng nghiêm khắc rồi quay sang nói với Grigori - Anh đừng bận tâm làm gì tôi sẽ bảo đem cho chúng nó một ít đồ cũ. Thời xéo đi, xéo ngay, lính với tráng? Chúng mày hãy lần trong quần mà giết rận chứ đừng đi đánh nhau với người Cô-dắc?

Trong sư đoàn bộ đang hỏi cung một đại đội trưởng bị bắt làm tù binh. Tên đại tá Andreyev tham mưu trưởng mới của sư đoàn ngồi sau một cái bàn phủ một chiếc khăn vải sơn đã tàng. Hắn là một tên sĩ quan có tuổi, mũi hếch, tóc hai bên thái dương đã bạc trắng, hai cái tai to vểnh như tai một thằng bé. Người chỉ huy Hồng quân đứng trước mặt hắn, cách cái bàn hai bước. Gã trung úy Xulin, một sĩ quan tham mưu đến sư đoàn cùng với Andreyev, ghi những lời khai của người bị hỏi cung.

Người đại đội trưởng Hồng quân là một anh chàng thanh niên cao lớn ria đóm, tóc trắng bạch như rắc tro cắt "cua". Anh ta ngượng nghịu dẫm dẫm hai bàn chân không giầy không ủng trên mặt sân sơn vàng, chốc chốc lại đưa mắt nhìn tên đại tá. Bọn Cô-dắc chỉ để lại cho người tù binh một chiếc áo sơ-mi lót của binh sĩ màu vàng, may bằng vải thô

chưa chuôi. Chúng đã lấy mất của anh ta cái quần sĩ quan, và đổi cho anh ta chiếc quần đi ngựa Cô-dắc rách sơ mướp, với những nẹp quần bạc phếch và những miếng vá vụng về. Trong khi bước tới chỗ cái bàn, Grigori nhận thấy rằng người tù binh ngượng ngùng giật giật cái quần rách mông để che những chỗ hở thịt.

- Ngài nói là do Uỷ ban quân sự tỉnh Orlovskiaia à? - Tên đại tá nhìn người tù binh qua phía trên mắt kính, hỏi gọn lỏn, rồi lại nhìn xuống và vừa nheo mắt xem, vừa xoay xoay trong tay tờ giấy gì đó, có lẽ là giấy chứng minh.

- Vâng.
- Từ mùa thu năm ngoái à.
- Đạo cuối mùa thu.
- Nói dối! Tôi khẳng định là ngài nói dối!

Người tù binh lặng lẽ nhún vai. Tên đại tá nhìn Grigori rồi hất đầu một cách khinh bỉ về phía người bị hỏi cung và nói:

- Ngài thử nhìn nó cho kỹ mà xem: một sĩ quan cũ trong quân đội của Hoàng đế, mà bây giờ, ngài đã thấy chưa, là một thằng Bolsevich. Bị lọt vào tay chúng ta mới là bịa tạc, làm như nó chỉ đi theo bọn ĐỎ một cách ngẫu nhiên, như bị chúng nó động viên. Nó nói láo một cách kỳ quặc, ngây thơ, chẳng khác gì một thằng học sinh trung học, và cứ tưởng người ta sẽ tin nó. Nhưng điều đơn giản là nó thiếu hẳn cái dũng khí của một công dân để thú nhận rằng mình đã phản bội Tổ quốc... Nó sợ, thằng đê tiện!

Người tù binh bèn nói, chỗ lộ hẫu đưa lên đưa xuống rất khó khăn.

- Thưa ngài đại tá, còn tôi thì thấy rằng ngài có đầy đủ lòng dũng cảm của một công dân để làm nhục một tù binh...
- Tôi không nói chuyện với những tên đê tiện!
- Còn tôi thì bây giờ bị bắt buộc phải nói với chúng nó.
- Liệu hồn đấy? Chớ có dồn tôi đến chỗ đó, tôi rất có thể dùng hành động để làm nhục ngài!
- Ở cương vị của ngài thì việc ấy không khó khăn gì lắm và chủ yếu là không có gì nguy hiểm!

Grigori chẳng nói chẳng rằng, đến ngồi vào bàn. Chàng mỉm một nụ cười đồng tình nhìn người tù binh mặt nhợt ra vì phẫn nộ và đang trả miếng từng câu với tên kia một cách hết sức gan dạ. "Nó đã giáng cho thằng đại tá những đòn đau ra trò"? - Grigori thích thú nghĩ thầm. Trong lòng chàng không khỏi cảm thấy khoái trá một cách ác ý khi nhìn thấy hai cái má bánh dầy đỏ như bồ quan của tên Andreynov giật giật trong cơn thẩn kinh.

Ngày từ buổi gặp gỡ đầu tiên, Grigori đã ghét cay ghét đắng tên tham mưu trưởng. Andreynov nằm trong số những tên sĩ quan không có mặt trên mặt trận trong những năm đại chiến thế giới: hắn đã khôn khéo lợi dụng những bạn đồng sự và họ hàng quen thuộc có quyền thế để chui xó trong hậu phuong, và tìm mọi cách để bám lấy một công việc bình yên vô sự. Ngay trong nội chiến, tên đại tá Andreynov cũng kiểm được cách ngồi yên ở Novochekask để làm một công tác "quốc phòng". Mãi sau khi tên ataman Krasnov bị gạt ra khỏi chính quyền, hắn mới bị bắt buộc phải ra mặt trận.

Sau hai đêm ở cùng một phòng với Andreynov, Grigori đã được biết qua lời hắn kể rằng hắn rất ngoan đạo và không thể nói tới những buổi lễ nhà thờ long trọng mà không chảy nước mắt; vợ hắn tên là Sofia Alexandrovna là một người đàn bà gương mẫu nhất mà người ta có thể tưởng tượng, xưa kia chính tên ataman nhiệm mệnh nam tước Phôn Grafe đã theo đuổi mụ mà không được. Ngoài ra tên đại tá còn tử tế kể tỉ mỉ: cha hắn nay đã mồ yên mả đẹp vốn có một sản nghiệp như thế nào, còn hắn, tức là Andreynov này đã được thăng đến cấp đại tá như thế nào và năm 1916 hắn đã từng đi săn với những nhân vật cao cấp nào. Hắn lại cho biết rằng theo hắn, lối đánh bài thú vị nhất là "u-uýt", đồ uống có lợi nhất là rượu cô-nhắc nấu bằng lá tiêu hồi, còn công tác có nhiều bổng lộc nhất là ở cục quân nhu của Quân khu.

Hễ nghe thấy tiếng hoả lực pháo binh bắn gần là tên đại tá Andreynov run bắn lên. Lấy cớ là có bệnh đau gan, hắn chỉ cưỡi ngựa một cách miễn cưỡng. Hắn luôn luôn lo tới việc tăng cường bộ phận bảo vệ sư đoàn bộ, còn đối với bọn lính Cô-dắc thì hắn có thái độ khinh ghét ra mặt vì theo hắn năm 1917, tất cả dân Cô-dắc trở thành những kẻ phản bội và từ năm ấy hắn đã nhắt loạt căm ghét tất cả "các cấp thấp hèn". "Chỉ có tầng lớp quý tộc mới cứu được nước Nga thôi! " - Trong khi nói như thế, tên đại tá cho biết thêm rằng hắn cũng xuất thân quý tộc và dòng họ Andreynov là dòng họ lâu đời nhất, có công lao nhất vùng sông Đông.

Tất nhiên thói xấu căn bản của Andreynov là cái tính ba hoa đáng sợ không có gì ghìm hãm được của những kẻ già nua. Đó là bệnh thời đứng tuổi của một số những người lăm mõm và thiếu thông minh, từ trẻ đã quen thói nhận xét về mọi việc một cách khinh bạc, bừa bãi.

Những con người thuộc giống chim muông đớn hèn như thế Grigori đã nhiều lần gặp thấy trong đời chàng và bao giờ chúng cũng gây cho chàng một cảm giác hết sức kinh tởm. Mới làm quen với nhau hôm trước thì hôm sau Grigori đã bắt đầu tránh mặt Andreynov. Việc ấy ban ngày thì chàng còn làm được, nhưng vừa đến lúc dừng chân nghỉ đêm Andreynov đã đi tìm chàng và vội vã hỏi ngay: "Chúng ta cùng nghỉ đêm với nhau nhé!", rồi không chờ trả lời, hắn đã tuôn ra một chàng: "Ông bạn hết sức thân mến của tôi ạ ngài bảo rằng lính Cô-dắc không được kiên cường trong các trận chiến đấu bộ binh, nhưng theo kinh

nghiệm của tôi từ hồi còn làm sĩ quan tuỳ tùng của tướng quân... Nầy, có đứa nào đấy không, mang hộ cái va-li và cái giường vào đây!" Grigori nằm ngửa nghe hắn nói, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng nghiến chặt, rồi chẳng cần giữ lịch sự gì nữa chàng quay lưng về phía tên kề chuyện không biết mỏi, kéo áo ca-pôt lên trùm kín đầu, bụng bảo dạ với cả niềm phẫn nộ không nói được: "Hễ mình nhận được lệnh thuyên chuyển là sẽ kiểm ngay một cái gì thật nặng cho nó một cái vào đầu; có lẽ chỉ sau đó nó mới cảm cái mồm được một tuần?" - "Ngài ngủ đấy à, trung úy?" Andreyev hỏi, "Tôi ngủ rồi" - Grigori âm thầm trả lời.

"Xin lỗi, tôi còn chưa nói hết mà!" - Thể là câu chuyện lại tiếp tục.

Grigori nghĩ thăm trong lúc mơ mơ màng màng: "Chúng nó đã cố ý tổng cái thẳng lầm mồm nầy đến chỗ mình đấy. Đúng là lão Fitkhelaurov đã bố trí cái trò nầy. Chà, cùng với nó, với cái thẳng dở hơi nầy thì còn làm ăn thế nào được? Rồi trong khi thiếp đi chàng vẫn còn nghe thấy cái giọng nam cao của tên đại tá như chọc vào tai nghe như tiếng mưa đập xuống mái tôn.

Chính vì thế mà Grigori đã cảm thấy khoái trá một cách quái ác khi thấy người chỉ huy bị bắt làm tù binh chửi lại tên tham mưu tướng lầm mồm của mình một cách tài tình như thế.

Andreyev nín lặng một chút, hai con mắt nheo nheo, dái tai rất dài của cặp tai vểnh ra ngoài đỏ ửng, bàn tay sưng phù trắng hếu đặt trên mặt bàn run lèn bần bật cùng với chiếc nhẫn vàng to tướng đeo trên ngón tay trỏ.

- Thôi ngài hãy nghe đây, đồ quái thai! - Hắn nói bằng giọng khàn hản đi vì xúc động. - Tôi ra lệnh giải ngài đến gấp tôi không phải là để ngài dùng lời lẽ đối đáp lại với tôi, ngài chớ có quên là như thế? Ngài có hiểu rằng ngài sẽ không thoát được hay không?

- Tôi hiểu rõ lắm.

- Nếu vậy thì càng tốt cho ngài. Rốt cuộc thì tôi cũng chẳng cần đếm xỉa đến việc ngài tự nguyện đi theo bọn Đỏ hay là chúng nó đã động viên ngài. Điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là do những cách nhìn sai lệch về danh dự, ngài từ chối không chịu nói...

- Rành rành là về vẫn đề danh dự thì ngài và tôi hiểu không giống nhau đâu.

- Đó là vì ngài không còn có danh dự nữa, tất cả chỉ có thể thôi!

- Còn về ngài thì thưa ngài đại tá, cứ nhìn vào thái độ của ngài trong khi đối xử với tôi, tôi tự đặt câu hỏi không biết ngài đã từng có danh dự bao giờ chưa?

- Tôi thấy ngài muốn đẩy cho kết cục tới nhanh hơn có phải không?

- Thẽ ngài nghĩ rằng kéo dài thêm thì có lợi cho tôi hay sao? Ngài chớ có doạ tôi, chẳng được tích sự gì đâu!

Bằng những ngón tay run bần bật, Andreyev mở hộp thuốc lá, châm một điếu, hút lẩy hút để hai hơi rồi lại hỏi người tù binh:

- Như thế tức là ngài từ chối không trả lời những câu hỏi có phải không?

- Tôi đã nói về tôi rồi.

- Quý dữ bắt ngài đi! Cái cá nhân xấu xa ti tiện của ngài là điều mà tôi ít cần biết hơn tất cả. Bây giờ ngài hãy trả lời tôi câu hỏi này: những đơn vị nào từ nhà ga Sibirkova tiến tới chỗ của ngài?

- Tôi đã trả lời ngài rằng tôi không biết rõ.

- Ngài có biết?

- Thôi được tôi sẽ làm cho ngài được vừa ý, vâng tôi có biết, nhưng tôi sẽ không trả lời.

- Tôi sẽ ra lệnh lấy que thông nòng neden cho ngài một trận, rồi lúc đó ngài sẽ nói!

- Chưa chắc đâu! - Người tù binh đưa tay trái lên vuốt ria, mỉm cười một nụ cười đầy tự tin.

- Trung đoàn Kamusinsky có tham gia trận chiến đấu này không?

- Không.

- Nhưng cánh bên trái của ngài đã được một đơn vị kỵ binh yểm hộ, đó là đơn vị nào?

- Xin ngài thôi đi cho! Tôi nhắc lại với ngài lần nữa rằng tôi sẽ không trả lời những câu hỏi tương tự như thế.

- Mày hãy lựa chọn đi, đồ chó, một là mày hãy mở mồm khai ngay, hai là mười phút nữa mày sẽ bị đem ra xử bắn! Thế nào hử?

Đến lúc này người tù binh bất thắn nói lanh lảnh giọng rất cao, rất trẻ:

- Ngài đã làm tôi chán ngấy rồi, ngài là một lão già ngu xuẩn! Ngu si đần độn! Nếu ngài rơi vào tay tôi thì tôi không hỏi cung ngài như thế này đâu!

Andreyev tái mặt, chộp tay xuống bao súng ngắn. Lúc đó Grigori mới từ từ đứng dậy, giơ tay ngăn lại.

- Ô! Thôi đi như thế này là đủ rồi. Như tôi thấy thì cả hai ngài đều nóng nảy... Thôi được, hai ngài đã không nhất trí được với nhau, mà cũng không cần thiết, vậy thì có gì mà phải nói nữa? Anh ta đã không phản bội quân đội của mình, và làm như thế là đúng. Thật đấy làm như thế là cù lầm! Tôi cũng không ngờ như thế?

- Không ngài cứ để cho tôi nói! - Andreynov nỗi nóng, cõi mở bao súng nhưng mãi không mở được.

- Tôi không cho phép đâu! - Grigori vừa nói bằng một giọng sôi nổi và vui vẻ, vừa bước tới sát hắn, lấy thân mình che cho người tù binh. - Giết một tù binh là việc dễ như trở bàn tay. Làm thế nào mà lương tâm của ngài cho phép ngài có ý định giết anh ta, một con người như thế này? Một con người không còn vũ khí, đã bị bắt làm tù binh, ngay đến quần áo cũng không được chúng nó để lại cho, thế mà ngài lại định...

- Mặc tôi! thằng khốn nạn này đã làm nhục tôi? - Andreynov xô mạnh Grigori, rút khẩu *Nagan* ra.

Người tù binh quay mặt ra cửa sổ, ngọ nguậy vai như bị lạnh.

Grigori mỉm cười theo dõi Andreynov. Cảm thấy cái cán gạch khía ram ráp của khẩu súng ngắn trong tay mình, tên kia vung khẩu súng một cách lỗ bích nhưng lại chúc mũi súng xuống rồi quay đi.

- Tôi cũng chẳng muốn bắn tay... - Hắn thở hổn hển, liếm cặp môi khô bỗng, nói giọng khàn khàn.

Grigori không nhịn được cười, chàng nhẹ hai hàm răng trắng loá sủi đầy nước bọt dưới hàng ria và nói:

- Mà muốn bắn cũng không được cơ mà? Ngài thử nhìn mà xem, khẩu *Nagan* của ngài đã bị tháo hết đạn rồi còn đâu. Ngay ở chỗ nghỉ đêm, lúc sáng sớm tôi tỉnh dậy, có cầm lấy nó trên chiếc ghế dựa để xem... Chẳng thấy một viên đạn nào cả, và có lẽ hai tháng nay chưa lau chùi gì cả! Ngài giữ gìn vũ khí riêng tôi quá đấy!

Andreynov đưa mắt nhìn xuống, dùng ngón tay cái xoay xoay cái cối đạn, mỉm cười:

- Quỷ quái thật? Đúng là như thế...

Từ nãy tên trung úy Xulin vẫn nín thinh theo dõi mọi việc xảy ra với cặp mắt châm biếm. Đến lúc này hắn mới gấp tờ biên bản hỏi cung và nói với một giọng đót đót rất có duyên:

- Thưa ngài Semion Polikarpovich, tôi đã nhiều lần thưa với ngài rằng ngài giữ gìn vũ khí thật chẳng ra sao cả. Việc xảy ra hôm nay lại cho thấy thêm một bằng chứng nữa đấy.

Andreynov cau mày quát to:

- Nãy, đám binh bét chúng mày có đứa nào đấy không? Vào đây!

Từ phòng ngoài, hai gã liên tục và tên đội trưởng cảnh vệ bước vào.

- Lôi cổ nó đi! - Andreynov hất đầu chỉ người tù binh.

Người tù binh quay nhìn Grigori, lặng lẽ cúi chào chàng rồi bước ra cửa. Grigori có cảm tưởng như dưới hàng ria hung hung đỏ, môi anh tù

binh hơi động đậy trong một nụ cười cảm ơn chỉ thoảng có thể nhận thấy...

Khi tiếng những bước chân đã lặng đi, Andreynov mới bỏ cái kính xuống một cách mệt mỏi, lau rất cẩn thận mắt kính bằng một mảnh da hoảng mềm, rồi nói giọng cău kỉnh:

- Ngài bênh vực cái thằng khốn nạn ấy cù lăm, chuyện ấy thuộc về các chính kiến của ngài, nhưng ngài lại nói ngay trước mặt nó về khẩu *Nagan*, đặt tôi vào tình thế khó xử thì ngài thử xem, như thế còn ra sao nữa?

- Cũng chẳng có tai vạ gì lăm đâu. - Grigori trả lời làm lành.

- Không, dù sao cũng là không đúng. Nhưng ngài có biết không, tôi rất có thể bắn chết nó. Cái thằng đến là khả ố! Trước lúc ngài đến tôi đã phải vật lộn với nó hàng nửa tiếng đồng hồ. Nó đã nói biết bao nhiêu điều dối trá, loanh quanh, xuyên tạc, đưa ra những tài liệu rành rành là giả tạo. Thật là khủng khiếp? Nhưng đến khi bị tôi vạch mặt thì giản đơn và dứt khoát từ chối không nói gì nữa. Ngài cũng thấy đấy, danh dự của một sĩ quan không cho phép nó tiết lộ với quân địch những bí mật quân sự, nhưng cái thằng chó đẻ, khi nó đi làm thuê cho bọn Bolsevich, thử hỏi nói có nghĩa đến danh dự sĩ quan hay không? Tôi nghĩ rằng cần phải không kèn không trống đem nó đi xử bắn cùng với hai thằng chỉ huy kia mới được. Về mặt thu lượm tin tức chung quanh những điều chúng ta quan tâm thì tất cả chúng nó đều không thể tin tưởng được. Chúng nó là những thằng vô lại thâm căn cố đế, không sao sửa chữa được nữa, vì thế không nên khoan hồng với chúng nó làm gì cả. Ngài thấy thế nào?

- Ngài đã dùng cách nào để biết được rằng hắn là đại đội trưởng?

Grigori hỏi thay câu trả lời.

- Chính một thằng lính Hồng quân dưới quyền nó đã phản lại nó.

- Tôi cho rằng cần phải xử bắn thằng lính Hồng quân, còn mấy thằng chỉ huy thì để lại! - Grigori nhìn Andreynov có vẻ chờ đợi.

Tên kia nhún vai mỉm cười, cái mỉm cười của những người thấy kẻ nói chuyện với mình pha trò không có kết quả:

- Không, nói đúng đắn thì ý ngài như thế nào?

- Như tôi đã nói với ngài đấy.

- Nhưng ngài cũng làm ơn cho biết như thế là vì những lý do gì?

- Vì những lý do gì ấy à? Chính là vì lý do cần phải duy trì kỷ luật và trật tự cho quân đội Nga, ngài đại tá ạ. Hôm qua khi chúng ta vào giường ngủ, ngài nói hết sức chí lý về chuyện sau khi đánh tan quân Bolsevich, chúng ta sẽ thực hiện trong quân đội một chế độ như thế nào để diệt trừ cho hết cái giống vi trùng Đỏ trong tầng lớp thanh niên. Tôi hoàn toàn đồng ý với ngài, ngài còn nhớ chứ? - Grigori vuốt ria,

theo dõi những sự thay đổi trên nét mặt tên đại tá rồi nói một cách rất cứng lì - Thế mà bây giờ ngài lại đề nghị nên làm như thế nào? Ngài mà làm thế thì sẽ gây ra tình trạng sa sút hư hỏng đấy! Như thế tức là cứ mặc cho lính tráng phản bội cấp chỉ huy của chúng nó hay sao? Sau đó ngài sẽ dạy dỗ chúng nó bằng cách nào? Nếu ngài và tôi bị rơi vào một tình thế như vậy thì lúc đó sẽ như thế nào? Không, xin ngài thứ lỗi cho, vẫn đề này tôi dứt khoát giữ ý kiến của tôi? Tôi phản đối lỗi xử sự của ngài.

- Thôi tuỳ ý ngài.

Andreynov trả lời một cách lạnh lùng và chăm chú nhìn Grigori. Hắn cũng đã từng nghe nói sư đoàn trưởng của quân phiến loạn là một người con trái tính và có phần kỳ quặc, nhưng quả thật hắn không ngờ lại có chuyện như thế này về phía chàng. Hắn chỉ nói thêm:

- Chúng tôi vẫn thường làm như thế với những tên chỉ huy của bọn Đỏ bị bắt làm tù binh, đặc biệt là những thằng sĩ quan cũ. Ý kiến của ngài có điều mới... Nhưng tôi cũng không hoàn toàn hiểu hết thái độ của ngài trước một vấn đề có vẻ không thể tranh cãi như thế này.

- Chúng tôi thường giết chúng nó trong chiến đấu, nếu có thể, còn tù binh thì không đem bắn nếu không cần thiết! - Grigori đỏ mặt trả.

- Thôi được, theo ý ngài chúng ta sẽ giải chúng nó về hậu phươn. - Andreynov đồng ý. - Bây giờ còn một vấn đề nữa: Một số trong đám tù binh có tỏ ý muốn chiến đấu trong hàng ngũ của chúng ta. Chúng nó là những thằng nông dân tỉnh Saratovskia. Trung đoàn bộ binh của chúng ta không có tới ba trăm tay súng. Ngài có thấy sau khi đã chọn lựa cẩn thận, chúng ta có thể đưa một số tù binh lình nguyễn vào trung đoàn ấy hay không? Về mặt này chúng ta đã có chỉ thị rất rõ ràng của bộ tư lệnh Tập đoàn quân.

- Tôi không nhận một thằng mu-gích nào vào sư đoàn của tôi đâu. Nếu thiếu thì cứ bổ sung cho tôi bằng lính Cô-dắc. - Grigori tuyên bố như đinh đóng cột.

Andreynov cố thuyết phục chàng:

- Nhưng ngài hãy nghe tôi, chúng ta bất tất phải tranh cãi làm gì. Tôi cũng hiểu rằng ngài có ý muốn giữ cho thành phần của sư đoàn được thuần nhất là lính Cô-dắc, nhưng tình hình cần thiết bắt buộc chúng ta không được chê cả tù binh. Nay trong Tập đoàn quân tình nguyện, một số trung đoàn cũng phải bổ sung bằng tù binh đấy.

- Cứ mặc họ muốn làm như thế nào thì làm tôi thì từ chối không nhận những thằng mu-gích. Thôi chúng ta không nói thêm về chuyện này nữa. - Grigori cắt đứt câu chuyện.

Một lát sau chàng ra ngoài hạ lệnh về việc giải tù binh đi. Trong bữa ăn trưa. Andreynov nói với chàng giọng xúc động:

- Xem ra tôi với ngài khó mà cùng làm việc với nhau được...
- Tôi cũng nghĩ như thế đấy. - Grigori trả lời một cách thản nhiên, rồi không để ý tới cái mỉm cười của Xulin, cứ dùng ngón tay lẩy trên đĩa một miếng thịt cừu và bắt đầu gặm rau ráu một chỗ sụn khá rắn, nghe như tiếng răng chó sói, làm cho gã Xulin phải cau mặt như có gì đau lầm, thậm chí hắt nhảm mắt lại trong một giây.

Hai ngày sau binh đoàn của tên tướng Xannhikov chịu trách nhiệm truy kích các đơn vị Hồng quân đang rút lui, còn Grigori thì bị cấp tốc gọi lên bộ chỉ huy binh đoàn. Tham mưu trưởng binh đoàn là một tên tướng có tuổi, mặt mũi đường hoàng. Hắn cho chàng biết về mệnh lệnh của tên tư lệnh Quân đội sông Đông, quyết định giải tán quân đội phiến loạn, rồi nói toạc móng heo:

- Trong khi tiến hành chiến tranh du kích chống lại bọn Đỏ ngài đã chỉ huy có kết quả một sư đoàn, nhưng ngày nay chúng tôi không những không thể trao cho ngài một sư đoàn, mà ngay một trung đoàn cũng không được. Ngài chưa học qua một trường quân sự nào, vì thế trong những điều kiện chiến đấu trên một mặt trận rộng lớn, với những phương pháp tác chiến hiện đại, ngài không thể chỉ huy nổi một đơn vị quân đội lớn. Ngài cũng nhận thấy như thế chứ?

- Vâng, - Grigori trả lời. - Chính tôi cũng muốn xin thôi chỉ huy sư đoàn.

- Ngài không đánh giá cao khả năng của mình, như thế là rất tốt. Đức tính quá hiếu có trong lứa sĩ quan trẻ tuổi ngày nay. Böyle giờ thế này: Theo lệnh của tư lệnh mặt trận, ngài được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội bốn thuộc trung đoàn Mười chín, trung đoàn hiện nay tiến quân, ở một nơi nào đó gần thôn Viatnikov, cách đây chừng hai mươi vec-xta. Ngài sẽ tới đó ngay ngày hôm nay, muộn lăm là ngày mai. Nhưng hình như ngài còn có điều gì muốn nói thì phải?

- Tôi muốn các ngài điều đến một đơn vị hậu cần.
- Như vậy không được. Nhất định ngài phải ra mặt trận.
- Qua hai cuộc chiến tranh tôi đã bị ngoại thương và nội thương mươi bốn lần.

- Điều đó không có ý nghĩa gì cả. Ngài còn trẻ, nom người rất khỏe mạnh và còn có thể chiến đấu. Còn chuyện thương tật thì trong số sĩ quan ai mà không bị thương? Ngài có thể ra ngoài được rồi. Chúc ngài vạn sự tốt lành!

Có lẽ vì muốn phòng ngừa tinh thần bất mãn thế nào cũng sẽ nảy ra trong dân Đông Thượng khi quân đội phiến loạn bị giải tán, nên ngay sau khi đánh chiếm được Ust-Medvediskaia nhiều tên Cô-dắc lính tron có công trong cuộc nổi loạn đã được đeo lon hạ sĩ quan, gần như tất cả bọn sĩ quan đều được đề bạt chuẩn úy, còn những tên sĩ quan có tham gia bạo động thì đều được thăng cấp và khen thưởng. Cả Grigori cũng

không bị bỏ qua, chàng được thăng cấp trung uý và các công lao xuất sắc của chàng trong cuộc chiến đã chống Hồng quân đã được nêu lên và tuyên dương trong một bản thông lệnh gửi toàn quân.

Việc cải biên quân đội đã được thực hiện trong vài ngày. Các tên sư đoàn trưởng và trung đoàn trưởng thiếu học vẫn đã được thay bằng những tên cấp tướng và cấp đại tá. Các sĩ quan có kinh nghiệm được chỉ định làm đại đội trưởng. Toàn bộ thành phần chỉ huy trong các đại đội pháo và các ban tham mưu đều bị thay đổi. Còn bọn Cô-dắc lính tron thì bị điều đi bổ sung cho các trung đoàn mang phiến hiệu của quân đội sông Đông vừa bị đánh rơi bời trong các trận chiến đấu ở vùng sông Dones.

Trước khi trời hoàng hôn, Grigori tập hợp bọn Cô-dắc, công bố lệnh giải tán sư đoàn. Chàng nói những lời chia tay:

- Thưa anh em đồng hương, vừa qua có điều gì không phải thì anh em cũng đừng để lòng để dạ? Chúng ta đã từng bị bắt buộc phải đi lính ở cùng một chỗ với nhau, nhưng từ đây trở đi, mọi người chúng ta sẽ chịu cay đắng ở riêng một nơi. Điều chủ yếu là anh em hãy giữ lấy cái đầu đừng để bọn Đỏ chúng nó xuyên thủng mất. Đầu óc chúng ta tuy hồ đồ, nhưng cũng không nên giờ nó ra chịu đạn một cách vô ích. Chúng ta còn phải dùng nó để suy nghĩ, suy nghĩ cho kỹ xem tương lai nên làm như thế nào.

Bọn Cô-dắc đều ủ rũ đứng lặng đi, rồi tất cả đều cùng lao nhao nói khàn khàn đủ giọng:

- Lại bắt đầu giờ cái trò cũ rồi hay sao?
- Bây giờ chúng ta sẽ đi đâu đây?
- Cái lũ chó đẻ, chúng nó muốn áp bức nhân dân thế nào thì áp bức! Chúng tôi không muốn bị giải tán đâu! Cái trật tự mới như vậy là nghĩa lý làm sao?
- Chà, các cậu ạ, chúng ta hợp nhất với chúng nó để đeo tròng vào - Những thằng quan lớn ấy lại bắt đầu đè đầu cưỡi cổ chúng ta rồi!
- Bây giờ thì liều liệu đấy! Rồi chúng nó sẽ nắn thẳng các khớp xương của chúng ta...

Grigori chờ tất cả lặng đi rồi mới nói:

- Anh em gào lên như thế cũng chẳng được tích sự gì đâu. Bây giờ đã chấm dứt cái thời kỳ thoái mái, cái thời kỳ anh em còn có thể đem mệnh lệnh ra bàn bạc và chống lại chỉ huy rồi. Anh em hãy giải tán về nhà và hãy bớt nói năng lung tung, nếu không thời buổi này thì cái lưỡi không thể đưa anh em đi Kiev(2) mà chỉ đưa ra thằng toà án binh và những đại đội nhà pha thối.

Từng trung đội một, bọn Cô-dắc đến bắt tay từ biệt Grigori và nói:

- Tạm biệt anh Panteleevich! Chúng tôi có điều gì không phải anh cũng đừng để tâm.

- Chao ôi, phải đi lính dưới quyền những kẻ không phải là anh em nhà, chúng tôi sẽ cực lầm!

- Anh để cho chúng tôi chịu khổ thì thật là sai. Không đồng ý trao sư đoàn này có hơn không?

- Chúng tôi rất tiếc anh, anh Melekhov ạ. Những người chỉ huy khác họ có thể có nhiều chữ nghĩa hơn anh, song chúng tôi cũng sẽ chẳng nhờ đấy mà được dễ chịu hơn chút nào đâu, trái lại chỉ cực hơn thôi, tai vạ chính là ở chỗ ấy đấy!

Chỉ có một gã Cô-dắc người thôn Napolovsky một tay bẻm mép pha trò giỏi nhất đại đội là nói:

- Anh Grigori Panteleevich ạ, anh chớ có tin chúng nó. Nếu mọi việc không làm theo lương tâm, thì dù làm việc với anh em mình hay với kẻ khác cũng đều cực cả!

Đêm hôm ấy Grigori uống rượu với Ermakov và mấy tên chỉ huy khác rồi sáng hôm sau chàng đem theo Prokho Zykov đuổi theo trung đoàn Mười chín.

Chàng còn chưa kịp nhận đại đội và làm quen với binh lính và các cấp dưới thì đã bị gọi lên gặp trung đoàn trưởng. Lúc ấy trời còn sáng tinh sương. Grigori xem lại những con ngựa trùng trình mãi và nửa giờ sau mới lên tới nơi. Tên trung đoàn trưởng vốn rất nghiêm khắc đối với các sĩ quan nên chàng cứ tưởng hắn sẽ có những lời nhận xét về mình, nhưng hắn chào hỏi chàng rất vồn vã rồi hỏi: "Thế nào ngài thấy đại đội như thế nào? Chúng nó có vững vàng không?" và không chờ chàng trả lời hắn cứ nhìn đi đâu qua người Grigori mà nói:

- Thế này này, ông bạn thân mến ạ, tôi phải báo cho ngài biết một tin rất buồn... Gia đình ngài đã gặp phải một việc rất không may. Đêm qua chúng tôi có nhận được từ Vosenskaia một bức điện. Tôi để cho ngài nghỉ phép một tháng để thu xếp công việc gia đình. Thôi ngài lên đường đi.

- Xin ngài cho xem bức điện. - Grigori tái mặt nói.

Chàng tiếp lấy tờ giấy gấp tư, mở ra đọc rồi nắm chặt bàn tay bỗng nhiên đầm đìa mồ hôi. Chàng không phải cố gắng nhiều lắm cũng tự chủ được mình và chỉ hơi lấp bắp một chút khi nói:

- Vâng, tôi không ngờ lại xảy ra chuyện này. Thế thì tôi sẽ đi ngay. Xin tạm biệt ngài.

- Ngài đừng quên lấy giấy nghỉ phép nhé.

- Vâng, vâng. Xin cảm ơn ngài. Tôi sẽ không quên.

Chàng đi ra phòng ngoài với bước chân vững vàng và rắn rỏi, tay vẫn giữ gươm theo thói quen, nhưng vừa bước từ trên thềm cao xuống thì chàng bỗng nhiên không còn nghe thấy tiếng chân mình nữa và ngay lập tức cảm thấy mình đau nhói như bị một mũi lưỡi lê đâm vào.

Xuống tới bậc cuối cùng, chàng lảo đảo, phải đưa tay trái ra nắm lấy dây lan can lung lay, còn tay phải thì vội vã mở khuy cổ áo quân phục. Chàng dừng lại chừng một phút, thở hổn hển nhưng hơi rất dài và trong giây phút đó, nỗi đau đớn đã tựa như làm chàng say men rồi đến khi chàng rời tay khỏi lan can để đi đến chỗ con ngựa buộc ở cửa xép thì chàng dẫm từng bước một cách nặng nề, người hơi lảo đảo.

Chú thích:

- (1) *Sarysyn sau đổi thành Stalingrad, nay là Volgograd (ND)*
(2) *Phương ngôn Nga có câu: "Cái lưỡi có thể đưa người ta đi Kiev", ý nói khéo mồm khéo miệng thì bao giờ cũng xong việc (ND)*

Chương 201

Vài ngày sau buổi nói chuyện với Daria, Natalia cứ sống với cảm giác của một người mơ ngủ, bị một cơn ác mộng làm mình nghẹt thở mà không thể nào có đủ sức tỉnh lại được. Nàng cố tìm một cớ có vẻ chính đáng để đến nhà mụ vợ gã Prokho Zykov, thử hỏi mụ xem trong thời kỳ rút lui Grigori đã sống ở Vosenskaia như thế nào và có gặp Acxinhia ở đấy không. Nàng muốn có bằng chứng về tội lỗi của chồng, còn những lời nghe Daria nói thì nàng vẫn nửa tin nửa ngờ.

Trời tối mịt nàng mới bước tới sân gia súc của nhà Zykov, một cái cành nhỏ vung vẩy trong tay, nom rất vô tư lự. Mụ vợ gã Prokho vừa thu xếp xong công việc trong nhà đang ngồi bên cạnh cổng.

- Chào chị, chị vợ lính vắng chồng! Chị có thấy con bò non nhà tôi đâu không chị? - Natalia hỏi.

- Lạy chúa tôi, chị bạn yêu quý! Không, tôi không trông thấy.

- Cái con đầu đường xó chợ, cái con đáng nguyên rửa ấy, không làm thế nào cho nó ở nhà được! Tôi chẳng còn biết đi đến đâu để tìm ra nó bây giờ.

- Nhưng hươm đã nào, chị nghỉ một lát đã, rồi sẽ tìm thấy thôi. Chị xơi hạt hướng dương nhé!

Natalia bước tới, ngồi xuống. Bắt đầu một câu chuyện rất là bình thường của đám đàn bà.

- Chị có nghe được tin tức gì về thầy quyền nhà ta không? - Natalia hỏi.

- Chẳng có tin tức gì cả. Cái gã phản chúa ấy, thật cứ như chìm xuống nước mất hút rồi! Còn anh chàng nhà chị có gửi được gì về không?

- Không, anh Griska có hứa viết thư nhưng không hiểu sao vẫn chưa thấy gửi. Người ta nói quân ta đang tiến tới một nơi nào đó ở quá Ust-Medvediskaia thì phải, ngoài ra chẳng nghe thấy tin gì khác Rồi Natalia lái câu chuyện sang cuộc rút lui gần đây sang bên kia sông Đông và bắt đầu hỏi một cách dè dặt về chuyện lính tráng sống ở Vosenskaia ra sao và trong số bà con thôn nhà có những ai cũng ở đấy với họ. Mụ vợ ranh ma của gã Prokho đoán biết ngay là Natalia đến nhà mình có việc gì, nên trả lời rất khô khan, dè dặt.

Qua lời chồng kể, mụ đã biết về chuyện Grigori. Nhưng tuy trong miệng đã ngứa ngáy lắm rồi, mụ vẫn sợ không dám nói lại. Mụ còn nhớ đinh ninh lời Prokho đe mụ: "Mụ phải nhớ cho kỹ: nếu mụ nói hở chuyện này với bất cứ ai, dù chỉ một lời thôi, tao cũng sẽ dần đầu mụ xuống cái bể bồ cát, lôi cái lưỡi thổ tả của mụ tới một ác-sin rồi chặt phăng đi. Hễ có phong phanh như thế đến tai thằng Grigori là nó sẽ giết tao ngay mà không cần dừng chân bước hay ngừng tay làm việc khác đâu! Tuy tao đã chán ngấy mụ rồi, nhưng tao vẫn còn chưa chán đời. Đã rõ chưa? Vì thế có mồm thì cứ giả câm như đã chết rồi ấy!".

- Anh chàng Prokho nhà chị có dịp nào gặp ả Acxinhia nhà Astakhov ở Vosenskaia không? - Natalia không thể chờ đợi lâu thêm nữa, đi thẳng vào việc.

- Hắn ta làm thế nào mà gặp nó được? Chẳng nhẽ ở Vosenskaia hắn ta còn có hơi sức để đi tìm nó hay sao? Nói thật có Chúa chứng giám, tôi chẳng biết chút gì đâu, chị Mironovna (1) ạ, mà chị cũng đừng gạt hỏi tôi về chuyện ấy làm gì. Tôi không thể nào moi được một lời nào đứng đắn ở cái con quỷ tóc bạc phếch nhà tôi đâu. Hắn chỉ biết nói có mấy tiếng "đưa đây" và "cầm lấy" thôi.

Thế là Natalia đành phải về không, trong lòng càng bức bối và xao xuyến hơn. Nhưng nàng không còn có thể chịu đựng được nữa cái tình trạng mờ mịt không hiểu thực hư ra sao. Và chính điều đó đã đẩy nàng đến nhà Acxinhia.

Vì sống sát hàng rào với nhau nên mấy năm gần đây hai người có gặp nhau luôn. Những lúc đó, hai bên chỉ lặng lẽ gật đầu chào nhau một cái, đôi khi cũng có nói với nhau vài lời. Trước kia, mỗi khi gặp nhau hai người không hề chào hỏi nhau mà chỉ trao đổi nhau những cái lườm nguýt đầy căm ghét, nhưng thời kỳ ấy đã qua rồi, Lòng thù địch giữa hai bên đã dịu bớt, vì thế trong khi tới nhà Acxinhia, Natalia hy vọng Acxinhia sẽ không đuổi mình và về chuyện ai thì không nói chứ về chuyện Grigori thì nhất định Acxinhia sẽ nói. Và hoàn toàn đã không nhầm.

Acxinhia không giấu vẻ ngạc nhiên, mời nàng vào phòng trong, hạ các rèm cửa sổ, châm đèn và hỏi:

- Chị sang chơi mang cho tin gì vui thế?
- Không phải phần tôi đem đến cho chị những tin vui đâu.
- Thế thì chị nói tin không vui vậy. Có chuyện gì không may xảy ra với anh Grigori Panteleevich phải không?

Trong câu hỏi của Acxinhia thấy lộ rõ cả một tâm trạng lo lắng sâu sắc không sao giấu nổi, vì thế Natalia vừa nghe đã hiểu hết ngay.

Chỉ trong một câu đó, Acxinhia đã nói lên tất cả nỗi lòng mình, đã cho thấy rõ là mình dựa vào đâu mà sống và đang lo sợ điều gì. Như thế thì về căn bản chẳng cần phải hỏi thêm về quan hệ giữa Acxinhia và Grigori làm gì, nhưng Natalia vẫn chưa bỏ về. Nàng chần chờ không trả lời ngay rồi nói:

- Không, chồng tôi vẫn còn sống và còn mạnh khỏe, chị đừng sợ.
- Việc gì mà tôi phải sợ, tại sao chị lại nói như thế? Chỉ có chị mới phải lo lắng về sức khỏe của anh ấy thôi, chứ tôi thì có đủ những chuyện để lo lắng rồi. - Acxinhia nói rất tự nhiên thoải mái, nhưng nàng bỗng cảm thấy máu dồn lên mặt mình, bèn bước nhanh tới chỗ cái bàn, đứng quay lưng về phía khách, sửa rất lâu ngọn đèn tuy bắc cháy vẫn đều.
- Chị có nhận được tin gì về anh Stepan nhà chị không?
- Mới gần đây có gửi lời hỏi thăm.
- Anh ấy có khỏe mạnh không?
- Có lẽ vẫn khỏe mạnh - Acxinhia nhún vai. Ngay lúc này nàng cũng không thể dõi lòng, không thể giấu được tình cảm của mình: thái độ lanh đạm đối với số phận của chồng lộ rõ trong câu trả lời của nàng đến nỗi Natalia bất giác phải mỉm cười.
- Xem ra chị cũng chẳng lo buồn gì lầm về anh ấy... Chà, nhưng đó là việc của chị. Tôi đến đây chỉ là việc này: Trong thôn đang có những tin đồn nói rằng anh Grigori lại tăng tịu với chị và chị cùng anh ấy có gặp nhau hôm anh ấy về nhà. Có đúng là như thế không?
- Thật là chị đã kiểm được đúng người mà hỏi! - Acxinhia nói giọng châm biếm. - Hãy để tôi hỏi chị có đúng là như thế không thì hơn.
- Chị sợ nói ra sự thật à?
- Không, tôi không sợ.
- Nếu thế thì chị nói cho tôi biết, để tôi đỡ bị dày vò bứt rứt. Làm tình làm tội một cách vô ích như thế làm gì?

Acxinhia néo mắt, hai hàng lông mày đen lánh động đậy.

- Dù sao tôi cũng chẳng thương gì chị. - Nàng nói tàn nhẫn. - Giữa tôi và chị thì như thế này: Tôi đau khổ thì chị sung sướng, chị đau khổ thì tôi sung sướng... Chỉ có một người đàn ông cho cả hai chúng ta mà thôi, có phải thế không? Thôi được, tôi sẽ nói sự thật với chị cho chị được biết trước. Tất cả những chuyện ấy đều đúng, thiên hạ không nói bậy đâu. Tôi đã chiếm lại Grigori và lần này sẽ cõi hết sức không để tuột khỏi tay tôi nữa. Nào, như thế chị sẽ làm gì bây giờ? Chị sẽ vào nhà tôi đập các cửa kính hay cầm dao đâm tôi?

Natalia đứng dậy, xoắn nhánh cây mềm mại, thắt lại thành cái nút, ném vào trong bếp lò rồi trả lời với vẻ cứng cỏi chưa từng thấy ở nàng bao giờ:

- Bây giờ tôi sẽ không làm điều gì không tốt đối với chị đâu. Tôi sẽ chờ anh Grigori về để nói chuyện với anh ấy, rồi sau đó sẽ thấy tôi làm như thế nào với chị và anh Grigori, với cả hai người. Tôi có hai đứa con, tôi biết cách bảo vệ con tôi và tự bảo vệ mình!

Acxinhia mỉm cười:

- Như thế có nghĩa là tạm thời tôi có thể sống mà không phải lo điều gì nguy hiểm có phải không?

Không để ý đến giọng nói nhạo báng. Natalia bước tới gần Acxinhia, sờ vào tay áo nàng.

- Chị Acxinhia ạ! Tôi đã suốt đời bị chị đứng ngáng trên đường tôi đi, nhưng lần này tôi sẽ không van xin như xưa kia nữa đâu. Chị còn nhớ chứ? Hồi ấy tôi còn ít tuổi, còn ngu xuẩn hơn bây giờ, tôi cứ nghĩ rằng mình van xin nó thì nó sẽ thương hại mình, sẽ ban ơn cho mình và nhả Griska ra. Bây giờ thì tôi sẽ không làm như thế nữa đâu! Tôi biết một điều là chị không yêu anh ấy mà chị lăng nhăng bám lấy anh ấy theo thói quen. Thủ hỏi có bao giờ chị yêu anh ấy như tôi không? Chắc chắn là không đâu. Chị đã lăng nhăng với thằng Litnhitki, mà một con người trăng hoa bừa bãi như chị thì với ai mà chị không lăng nhăng? Khi người ta yêu người ta không làm như thế đâu.

Acxinhia tái mặt, nàng đưa tay gạt Natalia ra, rồi dang ngồi trên chiếc rương, nàng đứng dậy.

- Griska không trách tôi về chuyện ấy mà chị lại chê trách tôi à? Việc ấy thì có liên can gì đến chị? Thôi cũng được! Tôi thì xấu xa nhớ nhuốm, còn chị thì tuyết sạch giá trong. Ngoài ra còn gì nữa không?

- Chỉ có thể thôi. Chị đừng giận. Tôi đi ngay đây. Cám ơn chị đã giúp tôi nhìn thấy sự thật.

- Không dám, chị đừng cám ơn tôi, không có tôi chị vẫn có thể biết được. Chị hãy hươm một lát, tôi sẽ cùng ra với chị để đóng các cửa chớp.

Ra đến thăm, Acxinhia dừng lại và nói:

- Tôi lẩy làm sung sướng, vì hai chúng ta đã chia tay nhau được êm thầm, không có đánh lộn gì cả. Nhưng chị láng giềng thân mến ạ, cuối cùng tôi muốn nói với chị như thế này: Nếu chị có đủ sức thì cứ giữ lấy anh ấy, bằng không cũng đừng giận. Tôi không dễ dàng buông Griska ra đâu. Tuổi tôi không còn ít ỏi nữa và tuy chị gọi tôi là một đứa lảng nhăng bừa bãi, nhưng tôi không phải là cái à Daria nhà chị, với những chuyện như thế, xưa nay tôi không đùa bao giờ... Chị còn có được hai đứa con, chứ tôi, - giọng Acxinhia run lên, trầm hẵn xuống, thịt đi, - Thì chỉ có một Griska trên đời này thôi! Người đầu tiên mà cũng là người cuối cùng đấy. Chị có biết không? Thôi chúng ta không nói đến chuyện ấy nữa. Nếu Griska còn sống, cầu Nữ hoàng trên trời che chở cho anh ấy, anh ấy về thì sẽ tự chọn lấy.

Đêm hôm ấy Natalia không chợp mắt được lúc nào. Sáng hôm sau, nàng cùng với bà Ilinhitna ra rẫy cỏ vườn dưa. Những lúc làm việc, nàng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm hơn. Trong khi hai tay hạ đều những nhát cuốc xuống những mô đất cát bị nắng hút khô tan vụn như cám thì đầu óc cũng đỡ nghĩ ngợi. Thỉnh thoảng nàng lại rướn thẳng dậy để lấy lại hơi, lau mồ hôi trên mặt và uống nước.

Vài đám mây trắng bị gió tước ra như xơ mướp bay chập chờn và tan dần trên bầu trời xanh biếc. Những tia nắng hun bóng khoảng đất đã nóng rực. Mưa lan dần tới từ phía trời đông. Natalia không ngẩng đầu lên; nhưng lưng nàng cũng cảm thấy mỗi khi có đám mây bay qua che ánh mặt trời làm không khí mát đi trong khoảnh khắc lại có một cái bóng xám xám lao rất nhanh xuống khoảng đất nâu hùng hực hơi nóng, xuống những dây dưa hẫu nhánh đậm ngang dọc, những thân hướng dương cao lênh khênh. Cái bóng ấy phủ lên những mảnh vườn dưa trải ra san sát trên sườn dốc, những lớp cỏ héo hon nàm rạp xuống dưới hơi nóng ngọt ngạt, những bụi sơn trà và mận dại với những đám lá héo rũ, đầy phân chim. Tiếng cun cút kêu xé ruội xé gan vang lên càng lanh lanh hơn, tiếng hót đáng yêu của những con sơn ca nghe càng rót vào tai, thậm chí làn gió lay động lớp cỏ hấp hơi cũng có vẻ bớt nóng. Nhưng sau đó những tia nắng lại xuyên chéo qua những đường viền trắng loá của đám mây đang chập chờn trôi về phía tây rồi không còn bị vật gì ngăn giữ nữa, lại dội xuống mặt đất từng suối ánh sáng chói lợi màu vàng óng. Ở một nơi xa tí, cái bóng tiến theo đám mây vẫn còn sục sạo trên nhánh núi xanh xanh ven sông Đông và in một vết sẫm trên mặt đất, nhưng trong các vườn dưa, ánh nắng giữa trưa vàng như hổ phách vẫn hoàn toàn ngự trị một làn hơi lưu động rung rinh trườn trên đường chân trời, những mùi bốc lên trên cả khoảng đất lẩn lớp cỏ được nó nuôi sống càng ngọt ngạt hơn.

Đến giữa trưa, Natalia xuống cái giếng đào dưới khe lẩy một bình nước nguồn lạnh như băng. Rồi nàng cùng với bà Ilinhitna uống nước, rửa tay và ăn bữa trưa ngay dưới ánh nắng chang chàng. Bà Ilinhitna cắt rất cẩn thận một cái bánh mì trên chiếc tạp dề trải dưới đất lẩy

trong túi dết hai cái muỗng, cái chén và lôl dưới cái áo ngắn mặc ngoài ra cái bình hẹp cổ đựng sữa chua mà bà đã giấu cho khỏi bị bắng dãi.

Thấy Natalia chỉ ăn miễn cưỡng, bà mẹ chồng liền hỏi:

- Đã lâu rồi tao thấy mày có cái gì khác trước thế nào đấy... Hay là giữa mày và thằng Griska lại có chuyện gì rồi?

Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Natalia run run nom rất đáng thương:

- Mẹ ạ, anh ấy đã lại ăn ở với con Acxinhia rồi.
- Cái việc ấy mày hỏi đâu mà biết được?
- Hôm qua con đã đến nhà con Acxinhia.
- Thế cái con khốn nạn ấy nó nhận là có như thế à?
- Vâng.

Bà Ilinhitna nín lặng một lát, vẻ mặt đăm chiêu. Những vết nhăn nghiêm khắc lên trên khuôn mặt nhăn nheo và hai bên mép bà.

- Có lẽ nó khoác lác đấy, cái con đáng nguyễn rửa?
- Không, mẹ ạ, đúng như thế đấy, trong chuyên này có gì mà...
- Mày không chịu để ý theo dõi nó... - Bà già nói cách dè dặt. - Với một thằng chồng như thế thì không thể rời mắt được đâu.
- Nhưng con làm thế nào mà để ý cho hết được? Con đã tin vào lương tâm của anh ấy... Chẳng nhẽ cứ buộc anh ấy vào gấu váy của con hay sao? - Natalia mỉm một nụ cười chua chát và nói thêm, giọng rất khẽ, chỉ hơi thoáng nghe thấy - Anh ấy đâu phải là một thằng Misatka mà có thể ngăn giữ được. Tóc đã trắng nửa mái đầu mà vẫn chưa chừa được tật cũ...

Bà Ilinhitna lau rửa hai cái muỗng, tráng cái chén, thu gọn tất cả đồ ăn thức dùng bỏ vào túi dết rồi mới hỏi:

- Tất cả tai vạ chỉ có thể thôi à?
- Sao mẹ lại nói thế hả mẹ... Một cái khổ như thế cũng đủ làm người ta chán đời rồi?
- Thế mày định làm gì bây giờ?
- Con còn nghĩ ra một con đường nào khác nữa? Con sẽ đem hai cháu về ở bên nhà con. Con sẽ không sống với anh ấy nữa. Cứ mặc cho anh ấy đưa con ấy về nhà, ăn ở với nó. Con sống khổ sở như thế này đã đủ rồi.
- Hồi còn trẻ tao cũng đã có lúc nghĩ như thế đấy. - Bà Ilinhitna nói qua một tiếng thở dài. - Chồng tao cũng không đứng hàng cuối trong bọn chó dái đâu. Những điều cực nhục mà ông ấy đã bắt tao phải chịu đựng thì không thể kể cho hết được. Nhưng bỏ một người chồng đầu gối tay ấp mà ra đi đâu phải chuyện dễ dàng, hơn nữa việc gì phải làm

như thế? Mày hãy ngẫm cho kỹ rồi tự mày sẽ thấy rõ thôi. Mà làm cho hai đứa con mất bố thì sao cho đành? Không, mày nói như thế là nói bậy bạ. Thôi đừng có nghĩ tới chuyện ấy nữa, tao không cho phép đâu!

- Không, con sẽ không sống với anh ấy nữa đâu, mẹ đừng nói vô ích.

- Tao nói vô ích là thế nào hử? - Bà Ilinhitna nỗi nóng. - Mà mày đối với tao là như thế nào, không phải là con cái trong nhà hay sao? Tao có thương chúng mày, hai đứa khốn kiếp nầy hay không hử? Thế mà mày lại nói với tao, với mẹ mày, với mụ già nầy những lời như thế à? Tao bảo cho mày biết: đừng có nghĩ ngợi gì nữa, thế là xong. Hãy thử xem cái ý nghĩa của mày: "Tôi sẽ bỏ nhà tôi đi" Nhưng mày sẽ di đâu bây giờ? Nhà mày còn ai cần đến mày nữa? Bố thì không còn, nhà thì bị đốt trụi, chính mẹ mày rồi cũng đến phải đi ăn mày ăn xin bên hàng rào nhà người ta mà sống, thế mà mày định mò về đấy đem cả hai đứa cháu của tao đi theo hay sao? Không, cô nàng yêu dấu ơi, mày làm như thế không được đâu! Chờ thằng Griska về, chúng ta sẽ xem nên làm như thế nào với nó, còn bây giờ mày đừng nói với tao về chuyện ấy nữa, tao không cho phép nói và không nghe nữa đâu?

Tất cả những điều đã tích lũy bao lâu nay trong lòng Natalia bất thắn nổ ra thành tiếng nức nở giần giật như động kinh. Nàng rên rỉ, giựt chiếc khăn khỏi đầu, ngã sấp mặt xuống mảnh đất khô khan, thô bạo, rồi áp sát ngực xuống, thốn thức nhưng không có nước mắt.

Bà Ilinhitna vốn là một bà già thông minh và dũng cảm. Bà vẫn ngồi yên chỗ cũ, bọc cái bình đựng chỗ sữa thừa vào trong cái áo, để nó vào một chỗ râm mát, rồi rót một chén nước và bước tới ngồi bên cạnh Natalia. Bà biết rằng đối với một nỗi đau khổ như thế này thì lời chắng giúp được gì cả. Bà cũng biết rằng khóc được ra nước mắt thì còn tốt hơn là hai con mắt ráo hoảnh và cặp môi mím chặt.

Sau khi để mặc Natalia khóc cho thoả, bà Ilinhitna đặt lên đầu con dâu bàn tay lao động đến sần sùi khô cứng của mình, vuốt vuốt làn tóc đen bóng của nàng và nói giọng nghiêm khắc:

- Thôi đủ rồi! Đừng có dốc hết nước mắt đi, còn phải để dành cho lần khác. Nầy, uống lấy ít nước đã.

Natalia đã lặng đi. Chỉ lâu lâu mới thấy vai nàng nhô lên một cái và cơ run khẽ lan khắp người nàng. Nhưng bất thình lình nàng nhảy chồm dậy, thấy bà Ilinhitna đang đưa cho mình chén nước bèn đẩy bà ra và quay mặt về hướng đông, chắp hai bàn tay đầm đìa nước mắt như để cầu nguyện rồi kêu lên rất nhanh, giọng nghẹn ngào:

- Lạy chúa tôi! Tâm hồn con đã bị nó làm tình làm tội đến cùng cực rồi! Con không còn sức mà sống như thế nầy nữa rồi? Lạy chúa tôi, xin Người hãy trừ phạt nó, cái thằng đáng nguyễn rửa ấy! Xin Người hãy quật chết nó ở ngoài ấy đi! Để cho nó đừng sống trên đời nầy đừng làm khổ con nữa!

Một đám mây đen ngòm trùm cuồn cuộn từ phía đông tới. Một tiếng sấm nổ ra ầm ỉ. Một ánh chớp trăng loá mắt xuyên thủng những đinh mây tròn, loáng ngoáng bò loáng qua trên trời. Gió thổi rạp về phía tây những lớp cỏ dạt dào, thốc lên khỏi mặt đường những đám bụi đắng hắc, uốn những đoá hoa hướng dương triu hạt xuống gần sát mặt đất.

Gió thổi bay tứ tung những món tóc rã rượi trên đầu Natalia, làm khô khuôn mặt ướt đẫm của nàng, quấn cái vạt rộng thùng thình của chiếc váy màu xám mặc thường ngày quanh hai chân nàng.

Bà Ilinhitna nhìn con dâu trong vài giây với hai con mắt kinh hoàng đầy mê tín. Trên nền đám mây đen nặng đang giông bão đang bốc lên tới ngang trời, bà cảm thấy nàng trở nên xa lạ và khủng khiếp. Mưa bất thẩn đổ ập xuống. Bầu không khí chết lặng trước cơn giông không kéo dài mấy chốc. Một con chim lao mình chêch xuống mặt đất kêu lên mấy tiếng đầy lo âu. Có con chuột dũi rít lên đầu lần cuối cùng bên cạnh một lỗ hang. Một làn gió đặc quánh hất đám bụi cát vụn vào mặt bà Ilinhitna rồi vừa rú rít vừa bay ra đồng cỏ. Bà già đứng dậy rất khó khăn. Mặt bà hơi nhợt nhạt như mặt người chết khi bà kêu lên khàn khàn qua những tiếng ầm ầm của cơn bão đang ập tới:

- Tỉnh lại đi con? Cầu Chúa cứu vớt mà? Mày cầu cho ai chết thế hử?

- Lạy Chúa tôi, xin Người hãy trừng trị nó! Lạy Chúa tôi, xin Người cứ trừng phạt nó đi! - Natalia gào lên, hai con mắt rõ rệt cứ đăm đăm nhìn về phía những đám mây đen bị những cơn gió xoáy dựng đứng, sáng rực lên trong những ánh chớp loá mắt, đang chất đống lên nhau, uy nghiêm và man rợ.

Sấm nổ vang trên đồng cỏ với những tiếng rền khô khan. Không còn hồn vía gì nữa, bà Ilinhitna làm dấu phép, chập chững bước tới trước mặt Natalia, nắm lấy vai nàng:

- Quỳ ngay xuống! Nghe thấy không, Natalia?

Natalia nhìn mẹ chồng với cặp mắt như không trông thấy gì và lặng lẽ khuỷu đầu gối xuống.

- Mày hãy cầu Chúa tha tội cho đi! Bà Ilinhitna ra lệnh, giọng rất oai vệ. - Mày hãy cầu Chúa đừng chấp nhận lời cầu xin của mày. Mày vừa cầu cho ai chết thế hử? Cho thằng bố của hai đứa con mày chết à? Chao ôi, tội mày to lắm đấy... Làm dấu phép đi! Cúi đầu rạp xuống đất để làm lễ đi! Nói ngay đi: "Lạy Chúa tôi, xin Người tha tội cho tôi, con đòn bà tội lỗi cực lớn này".

Natalia làm dấu phép, lẩm bẩm không biết những gì bằng cặp môi nhợt nhạt rồi nghiến răng, nặng nề ngã vật sang bên cạnh.

Được trận mưa rào rửa sạch, đồng cỏ hiện lên xanh rờn, đẹp lạ lùng. Một chiếc cầu vồng rất cong nằm uốn vòng từ cái đầm xa tít tới tận

sông Đông. Sấm vẫn rền ầm ĩ ở phía dưới trời tây. Nước đục ngầu đổ ào từ trên núi xuống khe, nghe như tiếng đại bàng kêu.

Những con suối sủi bọt lao như thác theo sườn dốc, qua những vườn dưa xuống dưới, tới sông Đông, cuộn theo những đám lá rụng trong trận mưa những rễ cỏ bị nước nhổ bật từ dưới đất lên, những bông mạch đen gãy gập. Những lớp cát màu mỡ tràn vào các vườn dưa, lấp cả những dây dưa hấu và dưa bở. Dọc theo các con đường dùng về mùa hạ, nước vừa chảy vừa giỡn, khơi sâu các vết bánh xe. Một đống cỏ khô bị sét đánh còn cháy nốt dưới đáy một cái khe ở đàng xa. Một cột khói màu tím ngắt bốc lên rất cao, nom như gần chạm tới đỉnh của cung cầu vòng bắc ngang vòm trời.

Bà Ilinhitna và Natalia kéo cao gấu váy, rất cẩn thận đặt những bàn chân đất lên con đường bẩn thỉu như mỡ, xuống dốc về thôn. Bà Ilinhitna nói:

- Bọn trẻ chúng mày tính khí nóng nảy như Thiên lôi, tao nói thật đấy! Mới hơi một chút đã hoá điên hoá ngộ. Nếu mày phải qua tất cả các nồng nỗi của tao hồi còn trẻ thì không biết mày sẽ làm gì? Thằng Griska suốt đời không động ngón tay đánh mày, thế mà mày vẫn không vừa ý, vẫn giờ những trò quái gở: hết nghĩ tới chuyện bỏ nó lại lăn dùng ra bất tỉnh, còn việc gì mà mày không làm nữa? Cả đến Chúa cũng bị mày đòi can thiệp vào những chuyện khốn kiếp của chúng mày... Chà, con yêu của mẹ, mày thử nói xem như thế có đúng hay không? Còn tao thì hồi còn trẻ tao đã bị cái lão hung thần thot cẳng của tao đánh cho những trận thừa sống thiếu chết, mà có lý do gì đâu: tao chưa hề làm gì nên tội với lão bao giờ. Chỉ có lão làm những chuyện bẩn thỉu rồi lôi đình lại đổ lên đầu tao. Lão thường mò đi đến sáng mới về, hễ tao kêu khóc cay đắng, trách móc lão là lão thượng chẳng chân ha cẳng tay ngay... Người bầm tím như chàm đỏ hàng tháng, nhưng tao vẫn phải sống nuôi con và chưa lần nào nghĩ tới chuyện bỏ nhà ra đi cả. Tao không nói hay cho thằng Griska đâu, nhưng với một thằng chồng như thế thì vẫn có thể sống được. Nếu không có con rắn độc kia thì có lẽ nó là thằng khá nhất trong đám Cô-dắc toàn thôn đấy. Đúng là nó bị con ấy bỏ bùa mê rồi.

Natalia cứ nín thinh mà đi rất lâu, không biết đang suy nghĩ điều gì. Mãi sau nàng mới nói:

- Thôi mẹ ạ, con không muốn nói về chuyện ấy nữa đâu. Phải chờ cho anh Grigori về rồi mới có thể biết con sẽ làm như thế nào... Có thể là tự con sẽ bỏ đi, cũng có thể là anh ấy sẽ đuổi con, nhưng hiện giờ con chưa bỏ mẹ đi đâu cả.

- Mày sớm nói như thế có hay bao nhiêu không! - Bà Ilinhitna sung sướng nói. - Có Chúa phù hộ, mọi việc sẽ được thu xếp êm thắm thôi. Nó chẳng có cái cớ gì để đuổi mày đâu, mày đừng có nghĩ đến chuyện ấy! Nó yêu cả mày lẫn hai con nó như thế thì sao lại có ý nghĩ như vậy

được? Không, không! Nó không đổi mà lấy con Acxinhia đâu, nó không thể làm như thế được đâu? Chà, giữa vợ chồng trong nhà thì thiếu gì chuyện nọ chuyện kia xảy ra? Chỉ cốt sao nó còn được sống mà trở về thôi...

- Nào con có mong cho anh ấy chết đâu... Lúc nãy con chỉ nói như thế trong lúc quá nóng nảy... Mẹ đừng mắng con về chuyện ấy Con không dứt được anh ấy khỏi trái tim của con đâu, nhưng sống như thế nãy thì cực lắm?

- Con yêu của mẹ? Chẳng nhẽ tao lại không biết hay sao? Nhưng mà chớ có làm chuyện gì liều lĩnh đấy. Nhưng nhớ nhé, thôi mẹ con ta đừng nói tới chuyện ấy nữa? Còn ông già thì bây giờ may mắn vì Chúa đừng nói gì với ông ấy. Việc nãy không can gì đến ông ấy cả.

- Con đang muốn nói với mẹ một việc... Con có còn ở với anh Grigori thì hiện giờ chưa biết nhưng con không muốn có con với anh ấy nữa đâu. Ngay về hai cháu, hiện giờ con cũng còn chưa biết nên làm như thế nào... Mà bây giờ con lại có mang, mẹ ạ...

- Lâu chưa?

- Đã sang tháng thứ ba.

- Nếu thế thì làm thế nào mà tránh được? Dù muốn hay không cũng vẫn phải sinh nở cho mẹ tròn con vuông.

- Con không đẻ nữa đâu. ~ Natalia nói một cách kiên quyết. - Ngày hôm nay con sẽ đến nhà mụ Kapitonovna. Mụ ấy sẽ lấy ra cho con... Mụ ấy đã làm cho vài người rồi.

- Như thế là giết cái thai à, đồ mặt dày? - Bà Ilinhitna tức giận dừng lại giữa đường, vỗ hai tay đánh đét một cái. Bà còn muốn nói thêm không biết những gì, nhưng phía sau đã nghe thấy tiếng bánh xe lọc xọc, tiếng vó ngựa dẫm lõm bõm dưới bùn và tiếng một người nào đó thúc ngựa.

Bà Ilinhitna và Natalia tránh khỏi lòng đường, vừa đi vừa hạ hai cái váy xắn quai cồng. Lão già Beskhlevnov Philip Agheevich ở ngoài đồng về cho chiếc xe lên ngang với hai mẹ con rồi ghìm con ngựa cái đang chạy rất nhanh.

- Bà và chị ngồi lên đi, tôi sẽ đưa về, tội gì mà nhào bùn cho phí sức.

- Cảm ơn cụ, cụ Agheevich, nếu không vừa đi vừa trượt chân như thế nãy thì cũng mệt lử. - Bà Ilinhitna sung sướng nói rồi ngồi lên trước trên chiếc xe rất rộng.

Sau bữa trưa, bà Ilinhitna còn muốn nói thêm với Natalia, giảng giải cho nàng thấy là không cần phải cho ra thai làm gì. Bà vừa rửa bát vừa moi óc tìm những lý lẽ mà bà cho là có sức thuyết phục nhất, thậm chí còn định cho ông già biết về quyết định của Natalia để ông giúp bà khuyên giải người con dâu đang đau khổ đến hoá điên hoá dại đừng có

một hành động mất trí như thế. Nhưng trong khi bà đang bận thu xếp công việc trong nhà, Natalia đã lén sửa soạn và đi mất rồi.

- Con Natalia đi đâu thế? - Bà Ilinhitna hỏi Dunhiaska.
- Chị ấy bọc những cái gì ấy trong một cái gói nhỏ đi ra ngoài rồi.
- Nó đi đâu? Nó có bảo gì không? Cái khăn gói gì?
- Con làm thế nào mà biết được hả mẹ? Chị ấy gói cái váy sạch và không biết những gì nữa vào trong khăn bịt đầu rồi đi ngay mà chẳng nói gì cả.
- Tôi nghiệp cho con bé! - Trước cắp mắt ngạc nhiên của Dunhiaska, bà Ilinhitna ngồi phịch xuống chiếc ghế đai, khóc nức nở một cách bất lực.
- Mẹ làm sao thế hả mẹ? Cần Chúa che chở cho mẹ? Sao mẹ lại khóc thế.
- Mặc tao, đồ hư. Không can gì đến mày! Nhưng nó đi có nói gì không? Mà sao lúc nó sửa soạn đi mày chẳng nói gì với tao cả?

Dunhiaska bức mình trả lời:

- Nói chuyện với mẹ thì chỉ khổ vào thân? Con làm thế nào mà biết được là phải nói cho mẹ biết về chuyện ấy? Nhưng chị ấy có bỏ đi hẳn đâu? Có lẽ chỉ về thăm bà cụ thôi. Mà tại sao mẹ lại khóc? Con chẳng hiểu ra sao nữa!

Bà Ilinhitna chờ Natalia về, trong lòng hết sức bồn chồn. Vì sợ phải nghe những lời la mắng trách móc, bà quyết định không nói cho ông già biết.

Đến khi mặt trời lặn, đàn gia súc ở ngoài đồng cỏ về thôn. Hoàng hôn xuống, một trong những buổi hoàng hôn ngắn ngủi của mùa hè.

Trong thôn đã thắp thoảng vài ngọn đèn, nhưng Natalia vẫn chưa về.

Nhà Melekhov, ngồi vào bàn để ăn buổi tối. Mặt tái nhợt vì lo lắng, bà Ilinhitna đặt lên bàn một món mì sợi có hành phi dầu thực vật. Ông già vun những cuộn bánh mỳ rất rắn vào chiếc muỗng và dốc vào cái miệng râu ria xồm xoàm. Rồi ông ngơ ngác nhìn những người ngồi quanh bàn và hỏi:

- Con Natalia đâu rồi? Sao không gọi nó ra cùng ăn?
- Nó không có nhà. - Bà Ilinhitna khẽ trả lời - Thế nó đi đâu?
- Có lẽ nó sang bên bà cụ và ở lại chơi bên ấy.
- Nó ở chơi bên ấy lâu quá rồi đấy. Cũng đã đến lúc nó cần phải biết quy củ... - Ông Panteley Prokofievich lẩm bẩm, giọng tức tối.

Nhưng bao giờ cũng vậy, ông ra sức ăn, ăn lấy ăn để. Thỉnh thoảng ông lại úp cái muỗng lên bàn, liếc nhìn thằng Misatka ngồi bên cạnh. Ánh mắt đầy vẻ thán phục rồi nói bằng một giọng thô bạo: "Quay lại

đây, cháu yêu của ông, một tí thôi, để ông chùi mõi cho mày. Con mõi của chúng mày lang thang đầu đường xó chợ, không để mắt chúng mày nữa rồi"... Rồi ông đưa lòng bàn tay chai sần và đen thui chùi cắp mõi mọng hồng của thằng cháu.

Cả nhà lảng lẽ ăn xong bữa tối rồi rời khỏi bàn ăn. Ông Panteley Prokofievich ra lệnh:

- Vẫn nhỏ đèn đi. Đầu đã hiếm thì chớ có dùng phí hoài.
- Có cài then cửa không? - Bà Ilinhitna hỏi.
- Cài lại - Nhưng còn con Natalia?

- Nó về thì sẽ gõ cửa. Chưa biết chừng nó sẽ còn lang thang đến sáng cho mà xem. Cũng đã tập tọng cái thói ấy rồi... Mụ phù thuỷ này, mụ cũng chẳng chịu bảo ban gì nó cả! Lại nghĩ ra cái trò chơi ở đêm... Để sáng mai tôi sẽ bảo cho nó. Nó đã coi cái gương của con Daria rồi đấy...

Bà Ilinhitna vào giường nằm nhưng không cởi áo xống. Bà nằm chừng nửa giờ, nín lặng trở mình hết bên nọ đến bên kia, chốc chốc lại thở dài. Bà vừa định trở dậy để đi đến nhà mụ Kapitonovna thì bên ngoài cửa sổ có tiếng chân bước lạo xạo, chập chững, không biết là tiếng chân ai. Bà già nhảy từ trên giường xuống với một vể nhanh nhẹn chẳng hợp với tuổi tác chút nào, rồi vội vã chạy ra phòng ngoài mở cửa.

Natalia nhợt nhạt như người chết đang bám vào lan can nặng nề bước lên thềm nhà. Vùng trăng tròn vành vạnh chiếu sáng khuôn mặt tiêu tụy, cặp mắt hõm sâu và hai hàng lông mày cong lên đau khổ. Nàng đi lảo đảo như một con thú bị thương nặng, chân bước đến đâu để lại đến đó một vết máu sẫm.

Bà Ilinhitna lặng lẽ ôm lấy nàng, đỡ vào phòng ngoài. Natalia tựa lưng vào cửa, khẽ nói khàn khàn:

- Nhà ta đi ngủ cả rồi à? Mẹ ạ, mẹ chùi hộ những vết máu phía sau con... Mẹ xem, con để lại những vết...
- Sao mày làm khổ thân mày như thế hả con? - Bà Ilinhitna khẽ kêu lên, tiếng nức nở làm bà nghẹt thở.

Natalia cố mím cười, nhưng thay cho nụ cười chỉ thấy mặt nàng méo đi, nhăn nhúm, nom thật là thảm hại.

- Đừng nói to mẹ ạ... Nếu không sẽ đánh thức cả nhà dậy mất...
- Dù sao con cũng được giải thoát rồi. Böyle giờ trong lòng con đã thanh thản... Nhưng chảy nhiều máu quá... ộc ra như bị chọc tiết ấy... Mẹ đưa tay cho con vịn... Đầu óc con cứ đảo đồng.

Bà Ilinhitna cài then cửa, rồi cứ như vào một nhà lạ, tay bà run rẩy sờ soạng mãi mà chẳng làm thế nào tìm thấy quả nắm cửa phòng trong

bóng tối. Bà rón rén đưa Natalia vào trong đánh thức Dunhiaska, bảo cô gái ra ngoài, rồi gọi Daria và châm đèn.

Cái cửa vào bếp vẫn để mở, từ trong đó đưa ra tiếng ngáy đều đặn rất to của ông Panteley Prokofievich. Con bé Poliuska vừa ngủ vừa bập môi một cách khoái trá và iắp bắp nói không biết những gì. Thật chẳng có gì kinh động được giấc ngủ say của một đứa con nít. Trong khi bà Ilinhitna đậm gối, sửa soạn giường nằm. Natalia ngồi tạm trên chiếc ghế dài, đầu ngả xuống mép bàn không còn khí lực gì nữa.

Dunhiaska định vào trong nhưng bà Ilinhitna nói một cách nghiêm khắc:

- Cút ra ngoài kia, đồ mặt dày, đừng có vác mặt vào đây! Mày không có việc gì trong nầy cả.

Daria có mang một miếng giẻ ướt ra phòng ngoài. Natalia ngưng dậy một cách khó khăn và nói:

- Mẹ bỏ cái khăn trải giường sạch ra... Mẹ trải cho con một tấm vải thô cũng được,... Đằng nào con cũng làm bẩn hết thôi...

- Thôi im đi! - Bà Ilinhitna ra lệnh. - Cởi áo ra rồi vào nằm đây. - Con đau lắm à? Hay mẹ lấy nước cho con uống nhé!

- Con thấy trong người yếu lắm... Mẹ lấy cho con cái áo sơ-mi sạch và ít nước.

Natalia ráng hết sức để đứng dậy, bước tới cái giường, hai chân chập chững. Đến lúc nầy bà Ilinhitna mới thấy rằng cái váy của Natalia đẫm máu, nặng nề thõng xuống, dính chặt lấy hai chân. Bà hốt hoảng nhìn Natalia cúi xuống vắt vạt váy như người vừa bị mưa và bắt đầu cởi áo xổng.

- Mày bị băng hết huyết rồi còn gì. - Bà Ilinhitna nức nở.

Cởi áo xổng xong, Natalia nhắm mắt, hơi thở hoán hển và đứt quãng, bà Ilinhitna nhìn nàng một lát rồi cương quyết bước vào bếp.

Bà phải vất vả lăm mới gọi được ông Panteley Prokofievich dậy rồi bảo ông:

- Con Natalia ốm mất rồi. Nó ốm nặng lắm, chỉ lo nó chết mất... ông thằng ngựa ngay lập tức và lên trần tìm y sĩ đi.

- Mụ chỉ nghĩ ra những chuyện quỷ quái gì ấy? Nó làm sao hả? Nó ốm à? Nếu như đêm tối bớt mầm...

Băng vài câu vắn tắt, bà già nói cho ông rõ tình hình. Ông Panteley Prokofievich lập tức phát khùng lên, ông nhảy trên giường bước xuống vào nhà trong, vừa đi vừa cài khuy quần.

- Chà, con nhà mất dạy! Chà cái con chó đẻ? Nó lại nghĩ ra cái chuyện như thế à, hả?! Có ai bức bách nó làm như thế không? Để tao lập tức nện cho nó một trận?

- Lão điên rồi hay sao, lão khốn kiếp nầy? Mò đi đâu thế nầy? Đừng vào trong ấy, nó không cần gì đến lão đâu mà vào? Lại làm hai đứa trẻ thức dậy bây giờ! Cút ra sân và thằng ngựa nhanh lên...

Bà Ilinhitna muốn giữ ông già lại, nhưng ông nào có nghe, cứ bước thẳng tới trước cửa phòng trong, đạp toang cánh cửa ra.

- Lại giở đến cái trò nầy nữa, quỷ dữ đẻ ra mày! - Ông đứng ở ngưỡng cửa, quát lên.

Đừng vào trong nầy! Cha đừng có vào! Cha hãy vì Chúa, đừng vào trong nầy? - Natalia áp chiếc áo lót vừa cởi ra lên ngực, kêu lên bằng một giọng the thé.

Ông Panteley Prokofievich văng tục một thoi một hồi bắt đầu tìm áo choàng, mũ cát két, dây thắt ngựa. Ông dèn sàng lâu quá, đến nỗi Dunhiaska không chịu được nữa, phải nhảy xổ vào trong bếp, vừa mếu máo vừa nổ ra với bố một trận.

- Có đánh xe đi nhanh lên không! Cha làm gì mà rúc loạn lên như con bọ hung trong đống phân như thế hử? Chị Natalia sắp chết đến nơi rồi mà người ta còn sửa soạn mất hàng giờ như thế nầy! Nếu không muốn đi thì cứ bảo cho tôi biết? Tôi sẽ tự thắt lấy ngựa rồi tôi đi!

- Xì mày hoá ngộ rồi đấy à? Làm gì mà máy điên cuồng rõ dại như thế hử? Chỉ còn chưa nghe thấy tiếng mày nữa thôi, cái đồ ghê lở thối tha nầy? To tiếng cả với bố mày à, cái con đốn mạt!

Ông Panteley Prokofievich vung chiếc áo choàng về phía con gái, làu bàu khẽ chửi một câu rồi bước ra sân.

Sau khi ông lên đường, mọi người trong nhà mới cảm thấy nhẹ nhàng một chút, Daria lau rửa sàn nhà kéo bàn xô ghế một cách hung dữ. Ông Panteley Prokofievich đi rồi, Dunhiaska được bà Ilinhitna cho phép vào nhà trong, bèn ngồi bên cạnh đầu giường Natalia, sửa gối, lấy nước cho nàng uống. Bà Ilinhitna chốc chốc lại ra xem hai đứa trẻ ngủ trong căn phòng bên rồi lại vào nhà trong, chống tay lên má, đứng nhìn Natalia rất lâu, đầu lắc lắc một cách đau khổ.

Natalia nằm yên không nói năng gì, đầu nàng lăn đi lăn lại trên cái gối cùng với những món tóc rũ rượi đẫm mồ hôi. Cứ nửa giờ một lần bà Ilinhitna lại nhẹ nhàng nâng nàng lên, rút cái đệm ướt đẫm ra để thay bằng một cái mới.

Natalia mỗi lúc một yếu đi. Đến nửa đêm nàng mở mắt hỏi:

- Trời đã sắp sáng chưa nhỉ?

- Sắp sáng rồi đấy. - Bà già nói để an ủi nhưng trong bụng bà lại nghĩ: "Như thế là nó không sống được nữa rồi! Nó sợ mê đi không được trông thấy hai đứa con của nó nữa..."

Tự như để chứng thực điều bà dự đoán, Natalia khẽ xin bà:

- Mẹ ơi, mẹ đánh thức cháu Misatka và cháu Poliuska...
- Mày làm sao thế, con yêu của mẹ? Đêm hôm khuya khoắt đánh thức chúng nó dậy làm gì? Nhìn thấy mày chúng nó sẽ sợ, sẽ khóc rầm lên... Đánh thức chúng nó làm gì?
- Con muốn được thấy hai cháu... Con yếu lắm rồi.
- Chúa vẫn che chở cho con, con nói gì thế? Cha sắp đưa ông y sĩ về chữa cho con bây giờ, Con yêu của mẹ, mày cõi ngủ đi một lát thì hơn, thế nào?
- Con bây giờ thì ngủ cái gì! - Natalia trả lời, giọng hơi có vẻ bức mình. Nhưng sau đó nàng nằm lặng đi giờ lâu, hơi thở đều đặn hơn trước.

Bà Ilinhitna rón rén ra ngoài thềm, mặc cho nước mắt chảy ròng ròng. Đến lúc bà quay vào phòng trong với khuôn mặt đỏ dù sưng húp, thì bầu trời đãng đông đã hơi bênh bênh. Nghe thấy tiếng cánh cửa cọt kẹt, Natalia mở mắt hỏi lần nữa:

- Trời sắp rạng chưa thế?
- Trời đã rạng rồi.
- Mẹ lấy cái áo choàng đắp chân cho con...

Dunhiaska trùm lên chân nàng một cái áo choàng bằng lông cừu và sửa lại cái chăn ấm ở hai bên sườn. Natalia đưa mắt ra ý cảm ơn rồi gọi bà Ilinhitna tới gần và bảo:

- Mẹ lại ngồi bên cạnh con một lát, mẹ ạ, còn em, em Dunhiaska và chị, chị Daria hãy ra ngoài kia một lát, tôi có chuyện muốn nói riêng với mẹ... Cả hai ra chưa hả mẹ? - Natalia không mở mắt, hỏi.
- Ra rồi.
- Cha con chưa về à?
- Sắp về rồi. Mày thấy khó chịu hơn hay sao thế?
- Không, con vẫn thế thôi... Chuyện con muốn nói là như thế này... Mẹ ạ, con sắp chết đến nơi rồi... Trong lòng con đã cảm thấy như thế. Con đã mất bao nhiêu là máu, thật khủng khiếp. Mẹ bảo hộ chị Daria, để chị ấy nhóm lò, đun thật nhiều nước vào... Mẹ sẽ tự tay tắm rửa cho con, con không muốn để những người khác...
- Natalia? Thôi đi, con yêu của mẹ? Sao mày cứ nói đến chuyện gớ như thế? Chúa vốn nhân từ, rồi mày sẽ qua khỏi thôi.

Natalia khẽ động đậy một cách yếu ớt xin mẹ chồng đừng nói nữa, rồi nàng nói tiếp:

- Mẹ đừng ngắt lời con... Con nói đã thấy nhọc lắm rồi, nhưng con lại muốn nói... Đầu óc con đang quay lộn... Con đã nói với mẹ về chuyện nước nôi rồi chứ? Mà kể ra con cũng khỏe lắm... Mụ Kapitonovna đã

làm cho con từ lâu lăm, ngay sau bữa trưa, con vừa đến là làm ngay... Cũng tội nghiệp cho mụ, cả mụ ấy cũng sợ hết hồn... Chao ôi, con đã bị chảy máu nhiều quá... Chỉ cần sống được tới lúc trời sáng... Mẹ bảo đun nhiều nước vào nhé... Con muốn được chết cho sạch sẽ... Mẹ ạ, mẹ mặc cho con cái váy màu xanh lá cây cái có gấu thêu ấy... Anh Griska vẫn thích con mặc cái váy ấy và cái áo pô-pô-lin... nó nằm trong cái rương, bên trên, dưới chiếc khăn san ấy... Còn hai cháu thì sau khi con chết rồi, mẹ cứ cho đưa hai cháu về bên nhà con... Mẹ cho đi gọi mẹ con, bảo đến ngay... Đã đến lúc con phải chia tay rồi... Mẹ lấy cái đệm lót ra cho con, ướt hết cả rồi...

Bà Ilinhitna luôn tay xuồng dưới lưng Natalia rút cái đệm ra, rồi nhét qua loa một cái khác. Natalia chỉ kịp lẩm bẩm:

- Mẹ xoay cho con... nằm nghiêng? - Rồi nàng lập tức mê man.

Ánh bình minh xanh biếc đã nhòm vào các khung cửa cổ.

Dunhiaska rửa một cái thùng, ra sân gia súc vắt sữa bò. Bà Ilinhitna mở toang cửa sổ và làn hơi lạnh tươi mát, nhẹ nhàng, rất khỏe người của buổi sáng mùa hè ập vào căn phòng nhà trong nồng nặc mùi máu tươi nặng nề và mùi dầu tay đốt. Gió lay những đám lá anh đào, làm nhỏ xuống bậu cửa sổ những giọt lệ của sương mai. Vắng có tiếng chim hót sớm, tiếng bò rống, tiếng roi của trẻ chăn bò quấn đen đét, ngút quãng và rất vang.

Natalia tỉnh lại, nàng mở mắt, đưa đầu lưỡi liếm cặp môi khô khan, mắt máu đã vàng ệch, xin uống nước. Cả về hai đứa con lần về mẹ, nàng đều không hỏi nữa. Tất cả đều rời bỏ nàng và xem ra lần này là vĩnh viễn...

Bà Ilinhitna khép cửa sổ, bước tới bên giường. Chỉ qua một đêm mà Natalia đã thay đổi đáng sợ biết bao! Mới hôm trước nom nàng còn như một cây táo non đang độ rộ hoa, đẹp, khỏe, tràn trề sức sống, thế mà bây giờ cặp má của nàng trắng bệch hơn cả lớp đá phấn trên quả núi ven sông Đông, mũi nàng nhọn hẳn ra, môi nàng mất hết cái vẻ tươi thắm gần đây, mỏng hẳn đi và hình như khó che nổi hai hàm răng nhô ra ngoài. Riêng hai con mắt còn giữ được cái ánh long lanh trước kia, nhưng vẻ nhìn cũng đã khang khác. Có một cái gì mới mẻ, xa lạ và làm người ta sợ thoảng hiện trong cặp mắt Natalia khi lâu lâu nàng lại bị thôi thúc bởi một nhu cầu không sao giải thích được, phải ngược hai cái mi mắt xanh xanh, nhìn lướt quanh căn phòng rồi dừng lại một giây để nhìn bà Ilinhitna.

Đến lúc mặt trời mọc ông Panteley Prokofievich về đến nhà.

Mệt nhoài vì nhiều đêm không được chợp mắt và vì phải luôn luôn chăm sóc những người mắc bệnh thương hàn và bị thương, người y sĩ đang ngái ngủ vươn vai bước trên Xemenovsky xuống, rồi cầm lấy một cái gói nhỏ để trên ghế ngồi, bước vào trong nhà. Lên đến trên thềm,

anh ta cởi áo mưa vải bạt, khom người qua lan can, rửa rất lâu hai bàn tay lông lá. Anh ta ngược nhìn Dunhiaska cầm bình nước đổ vào lòng bàn tay cho mình, thậm chí nháy mắt với cô gái hai ba lần.

Rồi anh ta vào nhà trong, ở lại bên cạnh Natalia chừng mười phút sau khi bảo tất cả mọi người ra ngoài.

Ông Panteley Prokofievich và bà Ilinhitna ngồi trong bếp.

- Thế nào bây giờ nó thế nào rồi? - Hai người vừa bước ra khỏi phòng trong, ông già hỏi thăm thì.

- Nguy lầm...

- Cái việc ấy nó đã tự ý làm như thế à?

- Tự nó đã quyết định làm như thế đấy... - Bà Ilinhitna tránh không trả lời thẳng vào câu hỏi.

- Cho ít nước nóng mau lên? - Ngài y sĩ nhô cái đầu bù xù của anh ta ra khỏi cửa, ra lệnh.

Trong khi chờ nước sôi, anh ta bước vào bếp. Thấy ông già ngược mắt nhìn có ý hỏi, anh ta khoát tay một cách tuyệt vọng:

- Chỉ sống được đến bữa trưa là cùng. Băng huyết một cách khủng khiếp. Không còn làm gì được nữa rồi? Nhưng nhà ta đã báo cho ngài Grigori Pantelevich biết tin chưa?

Ông Panteley Prokofievich không trả lời, vội vã khập khiễng bước ra phòng ngoài. Daria thấy ông già đi tới phía sau cái máy giặt để dưới hiên nhà kho, gục đầu vào đống phân bò khô để dành từ năm ngoái, khóc nức nở...

Người y sĩ nán lại thêm chừng nửa giờ. Anh ta ngồi trên thềm nhà, ngủ gà ngủ gật dưới ánh bình minh, rồi khi nước đã sôi, anh ta lại vào phòng trong tiêm cho Natalia một phát bạc hà rồi xin ăn sữa.

Anh ta phải vất vả lắm mới giữ được cho mình khỏi ngáp, uống hết hai cốc sữa và nói:

- Nhà ta chở xe cho tôi về ngay bây giờ. Trên thị trấn ở chỗ tôi còn có những người ốm và bị thương, mà tôi ở lại đây cũng chẳng được tích sự gì. Tôi cũng muốn hết lòng giúp đỡ ngài Grigori Pantelevich đấy, nhưng tôi xin nói thành thực rằng tôi không thể giúp gì được nữa rồi. Chúng tôi chỉ có thể làm được những việc tầm thường, chỉ chữa được bệnh cho người ốm, còn cái việc làm cho người chết sống lại thì còn chưa học. Nhưng bác nhà ta lại đã bị họ làm cho chẳng còn gì để mà sống nữa rồi... Tử cung bị rách nát, thật quá chẳng còn chỗ nào nguyên lành. Xem ra mụ già ấy đã dùng một cái móc sắt. Đối với sự tối tăm dốt nát của chúng ta thì chẳng còn có thể làm gì được đâu?

Ông Panteley Prokofievich bỏ một ít rơm lên chiếc xe ngựa bốn bánh rồi bảo Daria.

- Mày sẽ đưa bác ấy về. Nhưng xuống tới sông Đông thì đừng quên cho con ngựa uống nước đấy.

Ông nói với người y sĩ để anh ta nhận ít tiền, nhưng người ấy dứt khoát không nhận, làm ông già ngượng chín cả người.

- Cụ Pantaley Prokofievich ạ, cụ đem chuyện ấy ra nói mà không thấy thiện hay sao. Người nhà với nhau cả mà cụ còn tiền với nong. Không, không, cụ đừng cầm tiền lại gần tôi. Làm thế nào mà cầm ơn ấy à? Chuyện ấy thì không cần nói làm gì? Nếu tôi chưa được cho bác ấy, cho con dâu cụ sống lại được thì lại là chuyện khác.

Đến khi trời đã sáng, lúc khoảng 6 giờ. Natalia cảm thấy có phần dễ chịu hơn. Nàng xin được lau rửa, chải đầu trước cái gương Dunhiaska cầm hộ, đưa mắt nhìn một lượt mọi người trong nhà, ánh mắt bừng bừng một cách khác thường rồi gắng gượng mỉm cười.

- Thôi bây giờ con bắt đầu đỡ rồi! Thế mà con cứ lo quá... Cứ ngỡ đối với con, tất cả thế là hết... Nhưng hai đứa nhỏ làm gì mà ngủ trưa thế nhỉ? Cô Dunhiaska, cô chạy vào xem hộ hai cháu đã dậy chưa?

Mụ Lukinnhitna và con Grisápca đã đến. Mụ già nhìn con gái, khóc oà lên, nhưng Natalia nói liền thoáng, giọng xúc động:

- Sao mẹ lại khóc hả mẹ! Con cũng không đến nỗi đâu... Mẹ và em có phải đến để đưa đám con đâu? Chà, thật ra có gì mà phải khóc như thế?

Con Grisapca khẽ đụng vào người mẹ nó. Mụ kia chợt hiểu ra bèn lau ngay nước mắt, an ủi con:

- Sao mày lại nói thế, con yêu của mẹ, mẹ chảy nước mắt cũng chỉ vì ngớ ngẩn đấy thôi. Nhìn thấy mày, lòng mẹ đau thắt lại... Nhưng mày thay đổi quá nhiều...

Khi nghe tin thằng Misatka nói và tiếng con Poliuska cười, hai gò má Natalia hơi ửng lên:

- Gọi chúng nó vào đây? Gọi chúng nó mau lên? - Nàng bảo. - Chúng nó cứ vào rồi hãy mặc quần áo cũng được...

Con Poliuska bước vào trước. Đến ngưỡng cửa nó đứng lại, đưa tay lên dụi cặp mắt ngái ngủ.

- Mẹ của con ôm mắt rồi... - Natalia mỉm cười nói. - Lại đây với mẹ đi, con gái yêu của mẹ!

Con Poliuska ngạc nhiên nhìn những người lớn ngồi nghiêm trang trên những chiếc ghế dài, rồi vừa bước tới gần mẹ nó vừa nói giọng buồn rầu:

- Sao mẹ không đánh thức con dậy? Và tại sao mọi người đều đến tất cả như thế này.

- Đến thăm mẹ đây... Nhưng con thì mẹ đánh thức con dậy làm gì? Con sẽ lấy nước cho mẹ uống, sẽ ngồi với mẹ...

- Thôi, con ra ngoài lau rửa đi, chải đầu, cầu kinh xong rồi lại vào đây ngồi với mẹ.

- Thế mẹ có dậy ăn sáng không?

- Mẹ không biết. Có lẽ không đâu.

- Thế thì con sẽ mang vào đây cho mẹ nhé, có được không hả mẹ?

- Thật hệt như bố nó, nhưng trái tim nó không giống bố nó, dịu dàng hơn nhiều... - Natalia mỉm một nụ cười yếu ớt, ngả đầu ra sau, rồi bất chợt thắt lạnh, vội lấy chân kéo căng cái chăn.

Một giờ sau, Natalia yếu đi. Nàng vẫy ngón tay gọi hai con lại với mình, ôm lấy chúng nó, làm dấu phép, hôn chúng nó rồi xin mẹ đưa chúng nó về bên mụ. Mụ Lukinhitna bảo con Grisapca dẫn hai đứa bé ra ngoài còn mình thì ở lại bên con gái.

Natalia nhắm mắt nói như trong cơn mê:

- Thế là mình không còn được nhìn thấy anh ấy nữa rồi... - Sau đó tựa như chợt nhớ ra điều gì, nàng nhởn dậy rất nhanh. - Cho cháu Misatka quay lại đây!

Con Grisapca mếu máo đẩy thằng bé vào phòng trong, còn nó thì đứng lại trong bếp, rên rỉ kể lể rất khẽ.

Thằng Misatka rụt rè bước tới gần cái giường với khuôn mặt âm thầm và hai con mắt chẳng có vẻ gì âu yếm của nhà Melekhov.

Những nét biến đổi đột ngột trên mặt mẹ nó làm mẹ nó nom khác hẳn, gần như không thể nhận ra được nữa. Natalia kéo thằng con trai của nàng vào với mình và cảm thấy trái tim nhỏ nhoi của thằng Misatka đập thình thích rất nhanh, y như trái tim của một con chim sẻ bị bắt.

- Cúi xuống với mẹ đi, con trai của mẹ? - Natalia bảo nó.

Nàng rỉ tai thằng Misatka không biết những gì, nói xong đẩy nó ra, mím chặt cặp môi run run, nhìn vào mắt nó một cách thăm dò, rồi gượng nở một nụ cười đau khổ, rất đáng thương và hỏi nó:

- Con không quên chứ? Con sẽ nói chứ?

- Con không quên đâu... Thằng Misatka nắm lấy ngón tay trỏ của mẹ nó, giữ chặt trong nắm tay nhỏ xíu, nóng hổi của nó chừng một phút rồi buông ra. Nó rời khỏi cái giường, không hiểu sao chân đi rón rén, hai tay lủng lẳng...

Natalia đưa mắt nhìn theo nó ra đến cửa rồi lặng lẽ quay mặt vào tường.

Đến giữa trưa thì nàng qua đời.

Chú thích:

Chương 202

Trong hai ngày đường từ mặt trận trở về nơi thôn xóm chôn nhau cất rốn, Grigori đã sống với bao nhiêu ý nghĩ và hồi ức... Để khỏi phải đi một thân một mình trên đồng cỏ với những ý nghĩ không lúc nào nguôi về Natalia, chàng đã đem Prokho Zukov đi theo. Vừa ra khỏi chỗ đóng quân của đại đội, Grigori đã bắt đầu nói chuyện về chiến tranh, chàng kể lại hồi mình đi lính trong trung đoàn Mười hai trên mặt trận Áo, hồi mình lang thang trên đất Rumani, hồi đánh nhau với quân Đức. Chàng nói không ngơi miệng, nhắc lại tất cả những chuyện tếu đã xảy ra với những tên đồng đội của mình, phá lên cười...

Vốn là một anh chàng ngây ngô chất phác, đầu tiên Prokho còn liếc nhìn Grigori, trong lòng thắc mắc và rất ngạc nhiên vì thấy chàng tự nhiên đậm ra thích nói chuyện như thế. Nhưng sau đó, hắn cũng hiểu được rằng chàng chỉ muốn dùng những hồi ức từ ngày xưa ngày xưa để đánh lạc những ý nghĩ nặng nề, vì thế hắn cũng bắt đầu tiếp chuyện chàng và thậm chí hình như có phần quá mức. Prokho kể lại một cách hết sức tỉ mỉ những điều hắn đã được thấy hồi hắn nằm nhà thương Chernikov. Nhưng đến khi ngẫu nhiên đưa mắt nhìn Grigori, hắn lại thấy nước mắt chàng chảy đầm đìa trên hai bên má rám râm... Prokho bèn giũ ý, ghìm ngựa đi lui lại phía sau vài xa-gien, và cứ cho ngựa đi như thế chừng nửa tiếng đồng hồ. Rồi hắn lại cho ngựa lén ngang với chàng, thử nói về một chuyện lặt vặt, chẳng có ý nghĩa gì lắm, nhưng Grigori không muốn nói chuyện nữa. Vì thế hai người cứ lặng thinh cho ngựa chạy nước kiệu đến trưa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bàn đạp.

Grigori thúc ngựa bạt mạng. Tuy trời rất nóng, chàng vẫn cho ngựa phóng không nước đại thì cũng nước kiệu nhanh, năm thì mười họa mới chuyển sang bước một. Đến giữa trưa, khi những tia nắng dội thẳng từ trên đỉnh đầu bắt đầu thiêu đốt không sao chịu được nữa, chàng mới dừng lại ở một cái khe, tháo yên cho ngựa đi lại ăn cỏ, còn mình thì vào một chỗ râm mát, nằm úp xuống đất, và cứ nằm như thế cho đến lúc trời bớt oi bức. Hai người cũng có cho ngựa ăn lúa yến mạch một lần, nhưng Grigori không cho ngựa ăn theo đúng giờ giấc quy định. Tuy đã quen chạy đường trường, nhưng chỉ sau một ngày một đêm, cặp ngựa của hai người đã gầy rộc, không còn giữ được nước khi vùn vụt không biết mệt lúc đầu nữa. Prokho bực tức nghĩ thầm: "Như thế này thì giết chết ngựa dễ như bỡn. Có ai lại cưỡi ngựa theo kiểu như thế này bao giờ? Thắng quý dữ, nó thì chẳng sao cả, cứ thúc con ngựa của nó chạy kiệt sức rồi bắt cứ lúc nào cũng có ngay một con khác để đóng yên, còn mình thì mò đâu ra? Mẹ khỉ, cứ phóng mãi như thế này thì cũng đến phải cuốc bộ một chặng xa mới về tới thôn Tatarsky hoặc phải ngồi xe bò thôi!".

Sáng hôm sau, khi tới gần một thôn của trấn Fedorseevskaia, hắn không chịu được nữa bèn nói với Grigori:

- Có thể nói là từ lúc cha sinh mẹ đẻ anh chưa làm chủ một con ngựa bao giờ. Anh thử xem, ai lại bắt nó chạy suốt ngày suốt đêm, chẳng cho nghỉ ngơi ăn uống gì cả như thế này? Anh hãy xem hai con ngựa sút đi đã ghê chưa? Ít nhất đến bữa chiều cũng phải cho ăn cẩn thận mới được.

- Cứ đi đi, dừng có đứng lại. - Grigori thản thở trả lời.

- Tôi không đuổi theo anh được nữa đâu, con ngựa của tôi đã lử rồi. Hay ta nghỉ một lát đã?

Grigori cứ nín thinh. Hai người tiếp tục cho ngựa chạy nước kiệu nửa giờ, không ai nói với ai câu nào. Mãi sau Prokho mới nói dứt khoát:

- Cũng phải cho hai con ngựa lấy lại hơi một chút chứ? Tôi không đi tiếp như thế này nữa đâu! Anh có nghe thấy không?

- Cứ đi đi cứ đi đi!

- Đi đến bao giờ mới thôi! Phải chờ đến long móng nữa hay sao?

- Không nói nữa!

- Anh hãy thương tôi một chút, anh Grigori Pantelevich? Tôi không muốn lột da con ngựa của tôi đâu, mà tình hình rồi cũng đến nồng nỗi ấy thôi...

- Thôi được thế thì dừng lại, quỉ dữ bắt cậu đi! Nhưng xem chỗ nào có cỏ thật tốt ấy.

Bức điện đã mò mẫm rất lâu để đi tìm Grigori qua các trấn của khu Khopesky, đến nơi thì đã quá muộn. Chôn cất Natalia được ba ngày Grigori mới về đến nhà. Chàng xuống ngựa trước cổng xếp, vừa bước vào thì thấy Dunhiaska khóc nức nở ở trong nhà chạy ra.

Chàng vừa đi vừa ôm hôn em gái và cau mày nói:

- Mày dắt con ngựa cho nó đi lâu lâu một chút nhé... Nhưng đừng gào lên nữa? - Rồi chàng quay lại bảo Prokho - Cậu về nhà đi! Có cần gì mình sẽ bảo sau.

Bà Ilinhitna ra thềm đón con, tay dắt thằng Misatka và con Poliuska.

Grigori ôm chầm lấy hai đứa trẻ và nói giọng run run:

- Nhưng đừng kêu gào gì nhé! Đừng khóc lóc gì nhé! Hai con yêu của bố! Thế là cô cút cả rồi! Thôi thôi... thôi thôi... Mẹ các con đã cho bố con ta một đòn rồi...

Và chàng phải hết sức cố gắng mới nép được tiếng nức nở, vào trong nhà chào bố.

- Đã không cứu được nó nữa. - Ông Panteley Prokofievich chỉ nói thế rồi lập tức khập khiễng bỏ ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna đưa Grigori vào nhà trong, kể lể rất lâu về Natalia. Bà già không muốn nói hết mọi điều, nhưng Grigori hỏi:

- Tại sao nhà con lại tính đến chuyện không đẻ, mẹ có biết không?
- Có tao có biết.
- Thế thì tại sao?
- Trước hôm ấy nó có đến nhà cái con của mày, cái con ấy... con Acxinhia kể cho nó nghe tất cả...
- À ra thế ư? - Grigori đưa mắt nhìn xuống, mặt đỏ như gấc.

Chàng ở phòng trong bước ra, mặt mày nhợt nhạt, già hẵn đi. Cặp môi xám ngoét run lẩy bẩy lắp bắp nhưng không ra tiếng, chàng ngồi vào bàn, cho hai đứa con ngồi lên đầu gối, vuốt ve chúng rất lâu. Rồi chàng moi trong túi dắt ra một miếng đường xám xịt vì bụi bặm, đặt vào lòng bàn tay, lấy dao bỗ làm đôi, mỉm cười như nhận lỗi:

- Quà của hai con tất cả chỉ có thể này thôi... Bố của các con như thế đấy... Thôi hai đứa chạy ra sân mời ông vào đây.
- Mày ra thăm mộ chứ? - Bà Ilinhitna hỏi.
- Sau hãy đi cũng được... Người chết không biết giận đâu... Hai cháu Misatka và Poliuska như thế nào hả mẹ? Không sao cả chứ?

- Hôm đầu chúng nó kêu khóc quá lầm, nhất là con Poliuska... Nhưng bây giờ chúng nó tựa như đã hẹn với nhau, khi có mặt chúng tao, chúng nó không nhắc tới mẹ nữa. Tuy vậy đêm qua tao vẫn nghe thấy thằng Misatka khẽ khóc thút thít... Nó rúc đầu vào gối để khỏi có người nghe thấy... Tao bước tới hỏi nó: "Cháu làm sao thế, cháu yêu của bà? Hay sang ngủ với bà nhé!" Nhưng nó lại bảo: "Chẳng có gì đâu bà ạ, có lẽ cháu ngủ mê đấy..." Mày phải năn nwstring chuyện trò với chúng nó, thương lấy chúng nó... Sáng hôm qua tao nghe thấy hai đứa nói chuyện với nhau ở phòng ngoài. Con Poliuska nó bảo: "Rồi mẹ sẽ lại về với chúng mình thôi. Mẹ còn trẻ mà những người trẻ thì không chết thật đâu". Chúng nó còn chưa hiểu gì, nhưng trong lòng chúng nó cũng đau đớn chẳng khác gì người lớn... Nhưng có lẽ mày cũng đòi rồi phải không? Ngồi chờ một lát, để mẹ lấy cái gì cho mà ăn. Nhưng sao cứ nín thinh như thế?

Grigori bước vào phòng trong. Cứ như mới đến đây lần đầu, chàng nhìn chăm chú những bức tường, dừng mắt trên cái giường gọn ghẽ với những chiếc gối đậm phòng. Natalia đã chết trên cái giường này, nàng đã trỗi trăn những lời cuối cùng trên cái giường này... Grigori tưởng tượng cảnh Natalia từ biệt hai đứa trẻ, hôn chúng nó và chấn hấn có làm dấu phép chúc phước cho chúng nó, rồi cũng như lúc mới đọc bức điện báo tin vợ chết, chàng lại cảm thấy trái tim mình đau nhói, day dứt, và cứ như có những tiếng chuông rung trầm trầm trong tai.

Mỗi vật nhỏ nhặt trong nhà đều nhắc tới Natalia. Những hồi ức về nàng không sao xưa đuổi được và làm chàng rất đau khổ. Không hiểu sao Grigori đi khắp các phòng một lượt rồi vội vã, gần như chạy bỏ ra ngoài thềm. Cái đau trong tim mỗi lúc một thêm nhức nhối.

Mỗi hồi ức ra đầm đìa trên trán chàng. Chàng bước từ trên thềm xuống, hoảng sợ áp tay lên bên trái ngực, bụng bảo dạ: "Đúng là đèo cao dốc đứng đã làm kiệt sức con ngựa xám này rồi...".

Dunhiaska vẫn còn dắt con ngựa đi ngoài sân. Khi đến gần nhà thóc, con ngựa cương lại dây cương, đứng lại, vươn cổ cong môi trên, nhe những cái răng vàng khè vừa to vừa bẹt, hít hít mặt đất, thở phì phì rồi lóng ngóng khuỷu hai chân trước xuống. Dunhiaska kéo dây cương, nhưng con ngựa không nghe, bắt đầu nằm xuống.

- Đừng cho nó nằm! - Ông Panteley Prokofievich đứng trong chuồng ngựa quát vọng ra. - Mày không thấy nó vẫn còn đóng yên à! Tại sao không tháo yên ra, cái con quỷ ngu xuẩn này?

Vẫn còn để ý xem trong ngực mình như thế nào, Grigori từ từ đi tới gần con ngựa, tháo yên cho nó, rồi chàng cõi tự chủ, hỏi Dunhiaska:

- Cha vẫn hay quát tháo à?
- Cũng vẫn như xưa. - Dunhiaska mỉm cười lại với anh.
- Dắt cho nó đi thêm một lát nữa em ạ.
- Nó ráo mồ hôi rồi, nhưng được, em sẽ dắt thêm.
- Cứ mặc cho nó lăn ra đất, đừng ngăn nó.
- Thế nào anh... Buồn lắm à?
- Thế em nghĩ là như thế nào? - Grigori thở dài trả lời.

Dunhiaska bỗng thấy thương hại, bèn hôn lên vai anh một cái rồi không hiểu sao luống cuống đến chảy cả nước mắt, cô vội vã quay đi dắt con ngựa vào sân gia súc.

Grigori bước tới với bố. Ông già đang cà rào rất cẩn thận những đống phân trong chuồng ngựa ra.

- Tao sửa soạn chỗ cho con ngựa chiến của mày đây.
- Sao cha không bảo con làm? Con dọn lầy cũng được mà.
- Sao mày lại nghĩ như thế? Chẳng nhẽ tao đã kiệt hết sức lực rồi hay sao? Người anh em ạ, tao thì cũng như khẩu súng kíp ấy. Sẽ không bao giờ mòn hỏng được! Vẫn còn có thể nhảy nhót đi lại chút ít. Tao đang định ngày mai sẽ đi gặt lúa đại mạch đây. Thế mày được về nhà có lâu không?
- Được một tháng.
- Thế thì tốt quá! Bố con ta sẽ cùng ra đồng chứ? Làm việc thì mày sẽ thấy nhẹ nhõm hơn...

- Chính con cũng đã định như thế.

Ông già ném cái chàng nặng xuống, đưa tay áo lên mặt chùi mồ hôi và nói giọng tâm tình:

- Thôi ta lên nhà, mày ăn bữa trưa đi. Với nó, với cái buồn phiền này thì chẳng còn có chỗ nào mà lẩn trốn đâu... Chẳng chạy đâu cho thoát mà cũng chẳng trốn vào đâu được. Tất nhiên là như thế rồi...

Bà Ilinhitna bày bàn ăn và đưa cho Grigori một chiếc khăn tay sạch. Grigori nghĩ thầm: "Trước kia là Natalia cho mình ăn..." Để khỏi lộ vẻ xúc động, chàng bắt đầu ăn rất nhanh. Khi thấy bố mang từ dưới hầm nhà lên một bình rượu nặng nút rơm, chàng nhìn ông già với cả một tâm trạng biết ơn.

Chúng ta hãy tưởng nhớ tới người đã khuất, cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Ông Panteley Prokofievich nói giọng rắn rỏi.

Hai cha con uống cạn mỗi người một cốc. Ông già thở dài, từ từ rót thêm:

- Mới có một năm mà gia đình nhà ta đã mất đi hai người... Thần chết đã quyến luyến nhà ta mất rồi.

- Thôi không nói đến chuyện ấy nữa, cha ạ! - Grigori van bối.

Chàng uống một hơi hết cốc thứ hai rồi nhai rất lâu một miếng cá khô chờ hơi men bốc lên đầu, át những ý nghĩ ám ảnh.

- Lúa đại mạch năm nay tốt ra tốt? Mà so với lúa các nhà khác, lúa nhà ta gieo lại càng tốt đặc biệt! - Ông Panteley Prokofievich nói khoe, và trong cái vẻ khoe khoang ấy, trong giọng nói của ông, Grigori nhận thấy có một cái gì như cõi ý, giả tạo.

- Thế còn lúa mì?

- Lúa mì ấy à? Có hỏng một chút, nhưng cũng chẳng sao, mỗi đê-xi a-chin cũng được ba mươi nhăm, bốn mươi pút. Giống Garnovka, chà, nhà người ta gieo thì tốt tốt là, còn nhà ta thì tai hại quá, lại không gieo được. Nhưng tao cũng không tiếc lăm đâu? Loạn lạc như thế này thì thóc lúa đem làm gì bây giờ? Không chở đi Paramonov mà bán được, cũng chẳng giữ được trong nhà thóc. Hễ mặt trận lan tới là các ông đồng chí sẽ vơ vét hết, sẽ liếm sạch cho mà xem.

Nhưng mày cứ yên trí, dù năm nay không thu hoạch gì cả, nhà ta vẫn còn đủ thóc để ăn trong hai năm. Nhà ta, lay Chúa tôi, các vựa lúa đều ngập đến lỗ mũi ấy, mà lại còn những chỗ khác nữa chứ... - Ông già nháy mắt tinh quái và nói - Mày cứ hỏi con Daria mà xem chúng ta đã đem chôn bao nhiêu để phòng những ngày đen tối? Một cái hố cao bằng đầu mày, mỗi chiều một sải ruồi, đổ đầy đến miệng ấy! Cái cuộc sống chết tiệt này cũng có làm nhà ta nghèo đi một chút, nếu không chúng ta cũng là một nhà có cửa ăn cửa để đàng hoàng... - Ông già phá lên cười say sưa với câu pha trò của mình, nhưng chỉ một lát sau ông

đã sửa lại bộ râu một cách oai vệ rồi nói bằng một giọng đã trở lại thiết thực và nghiêm trang:

- Có lẽ mà cũng có lo cho mẹ vợ mà, nhưng tao cũng nói cho mà biết: tao không quên bà ấy đâu và có đến giúp đỡ trong lúc bên ấy gặp khó khăn đấy. Bà ấy chưa kịp hé răng nói một lời nào thì ngay hôm sau tao đã nhỏ đầy thóc vào một cái xe bò, chẳng cần đóng gì cả, và chở ngay đến. Con Natalia vừa mồ yên mả đẹp thấy thế sung sướng quá chảy cả nước mắt... Nhưng con ạ, ta uống thêm cốc thứ ba nữa chứ? Böyle giờ tao chỉ còn được một niềm vui là mà đấy thôi!

- Vâng, nào thì thêm một cốc. - Grigori nhận lời và đẩy cái cốc tới Trong khi đó thằng Misatka nghiêng nghiêng người, rụt rè bước tới gần bàn ăn. Nó leo lên đầu gối bố nó rồi lóng ngóng đưa tay trái ra ôm cổ, hôn mạnh lên môi bố nó một cái.

- Mày có chuyện gì thế, con trai của bố? - Grigori xúc động vừa hỏi vừa nhìn vào hai con mắt mờ đi sau những giọt nước mắt của đứa con nít và cố nín thở để khỏi phả hơi rượu nồng nặc vào mặt nó.

Thằng Misatka khẽ trả lời:

- Lúc mẹ con nằm ở nhà trong, lúc mẹ còn sống ấy, mẹ có gọi con vào và bảo con nói với bố thế này này: "Bao giờ bố về, con lại hôn bố và dặn bố thương lấy các con". Mẹ còn nói gì nữa ấy, nhưng con quên mất rồi...

Grigori đặt cái cốc xuống, quay mặt ra cửa sổ. Không khí trong phòng nặng nề chết lặng giờ lâu.

- Ta uống hết đi chứ? Ông Panteley Prokofievich khẽ bảo.

- Con không muốn uống nữa. - Grigori đặt thằng con nhỏ trên đầu gối xuống, đứng dậy và vội vã bước ra phòng ngoài.

- Hươm đã con, còn món thịt nữa mà? Chúng ta còn món gà ninh, còn bánh tráng nữa! - Bà Ilinhitna chạy bổ ra chỗ bếp lò, nhưng Grigori đã đóng cửa đánh sầm.

Chàng đi lảng quăng một lát ngoài sân, chẳng hiểu để làm gì, rồi ra xem sân nuôi gia súc, xuống chuồng ngựa. Nhìn thấy con ngựa, chàng nghĩ thầm: "Phải tắm cho nó mới được" nghĩ rồi bước xuống dưới mái hiên nhà kho. Bên cái máy gặt sửa soạn để ra đồng, chàng thấy những mảnh gỗ thông, những vỏ bào, vài mẩu ván cửa chéo.

"Cha đóng quan tài cho Natalia", - Chàng nghĩ thế và bước vội ra thăm.

Thấy con trai cõi nài kỳ được, ông Panteley Prokofievich cũng phải nghe theo. Ông sửa soạn qua quýt, thằng hai con ngựa vào cái gặt và đến đêm thì hai bố con ra đồng.

Chương 203

Grigori đau khổ không những vì chàng yêu Natalia theo kiểu của chàng và đã quen ăn ở với nàng sau sáu năm chung sống, mà còn vì chàng cảm thấy mình có lỗi gây ra cái chết của nàng. Nếu khi còn sống Natalia đã làm đúng lời nàng đe doạ là đem hai đứa con đi và trở về sống với mẹ, nếu vì căm uất mà nàng đã tỏ thái độ quyết liệt với người chồng không chung thuỷ và nhất định không chịu hoà giải, thì có lẽ chàng không cảm thấy sự mất mát nặng nề như thế này, và có lẽ lòng hối hận cũng không cắn rứt chàng ghê gớm đến thế này. Nhưng qua lời bà Ilinhitna, chàng lại biết rằng Natalia tha thứ cho chàng tất cả, vẫn yêu chàng và nhớ tới chàng tới giây phút cuối cùng. Điều đó càng tăng thêm nỗi đau khổ của chàng, càng làm cho lương tâm chàng trüu nặng vì một lời trách tội luôn luôn văng vẳng, bắt chàng phải suy nghĩ một cách khác về quá khứ và cách xử sự của mình trong quá khứ...

Đã từng có những ngày đối với vợ Grigori không cảm thấy gì khác ngoài một sự thờ ơ lãnh đạm, thậm chí còn căm ghét, song những năm gần đây chàng đã bắt đầu có một thái độ khác đối với nàng và nguyên nhân căn bản của sự chuyển biến này trong quan hệ của chàng với Natalia là hai đứa con.

Đầu tiên đối với chúng Grigori cũng chưa cảm thấy sâu sắc cái tình cảm cha con mới này nở trong lòng chàng ít lâu nay. Trong thời gian ngắn ngủi ở mặt trận về nhà nghỉ phép, chàng đã chăm nom vuốt ve hai đứa tựa như vì nhiệm vụ và để cho mẹ vui lòng. Thật ra bản thân chàng không những không cảm thấy việc đó có gì cần thiết mà còn không khỏi nhìn Natalia cùng những biểu hiện sôi nổi của tình mẹ con ở nàng với một sự ngạc nhiên đầy nghi ngờ. Chàng không hiểu vì sao người ta lại có thể yêu đến quên mình những con vật nhỏ nhoi luôn miệng kêu khóc này. Nhiều lần ban đêm thấy Natalia còn cho con bú, chàng đã nói với vợ bằng một giọng bực bội và chê nhạo: "Làm gì mà nhảy chồm dậy như con mẹ ngô ấy? Nó còn chưa kịp há miệng ra khóc mà đã đứng lên rồi. Chà, cứ mặc cho nó khóc, mặc cho nó kêu, có lẽ sẽ chảy ra được một giọt nước mắt bằng vàng đấy!" Đối với chàng, hai đứa con cũng không kém phần lạnh nhạt. Song chúng càng lớn lên thì sự quyến luyến của chúng đối với bố cũng theo đó mà tăng dần. Lòng yêu bố của hai đứa trẻ cũng gợi ra ở Grigori một tình cảm đáp lại và tình cảm này đã lan sang cả Natalia như một đốm lửa.

Sau lần cắt đứt với Acxinhia, Grigori không bao giờ thật sự nghĩ tới chuyện bỏ vợ. Ngay sau khi đã nỗi lại tình cảm với Acxinhia, chàng cũng không hề nghĩ rằng sẽ có ngày Acxinhia thay Natalia làm mẹ hai đứa con mình. Thật ra nếu được sống với cả hai thì chàng cũng không từ chối vì chàng yêu mỗi người một cách khác, nhưng sau khi vợ chết, ngay đối với Acxinhia, chàng cũng có phần cảm thấy muốn xa lánh nàng và sau đó còn âm thầm bực bội với nàng vì nàng đã nói ra việc hai người đi lại với nhau và chính vì thế đã đẩy Natalia đến chỗ chết.

Sau khi bỏ ra đồng, Grigori cõi hết sức quên nỗi đau khổ của mình, nhưng dù cho chàng cõi gắng đến đâu, các ý nghĩ của chàng vẫn cứ quay về chuyện đó. Chàng tự bắt mình làm việc đến kiệt sức, ngồi lì hàng giờ trên máy gặt mà không leo xuống, tuy vậy chàng vẫn cứ nghĩ tới Natalia. Hồi ức cứ ngoan cõi làm sống lại những tình tiết của cuộc sống chung trước kia, những câu chuyện trao đổi giữa hai người, nhiều khi chỉ về những điều lặt vặt chẳng có gì đáng kể.

Chỉ cần chàng buông thả cho cái trí nhớ đang ngoan ngoãn chiều người được tự do trong một phút là trước mắt chàng lại hiện ngay ra cái hình ảnh sống động, tươi cười của Natalia. Chàng hồi tưởng lại vẻ người, dáng đi, cách sửa tóc, nụ cười và giọng nói của nàng...

Sang ngày thứ ba hai bố con bắt đầu gặt đại mạch. Đến giữa trưa, trong khi ông Panteley Prokofievich cho hai con ngựa đứng lại, Grigori bỗng nhiên tụt trên chiếc ghế sau máy gặt xuống, đặt cái chàng nặng ngǎn lên xe và nói:

- Cha ạ, con muốn tạt về nhà một lát.
- Về làm gì?
- Tự nhiên con thấy nhớ hai đứa bé...
- Không sao cả, mày cứ về đi. - Ông già vui vẻ đồng ý ngay. - Trong khi mày về chúng tao sẽ đánh đồng lại.

Grigori lập tức tháo con ngựa của chàng ra khỏi chiếc máy gặt, cưỡi lên nó rồi cho nó đi bước một ra đường cái qua những đám rạ vàng cứng lờm xờm. "Dặn bố thương lấy các con!" - Giọng nói của Natalia lại văng vẳng bên tai chàng. Grigori nhắm mắt, buông dây cương, mặc cho con ngựa đi không theo đường lối gì cả, tâm hồn hoàn toàn chìm trong những hồi ức cũ.

Vài đám mây thưa thớt bị gió thổi xa ra gần như đứng không động đậy trên bầu trời xanh thẳm. Những con quạ đen đi ngật ngưởng giữa những đám rạ, kéo bầu đoàn thê tử lên đứng trên những đồng lúa. Những con già dùng mó mớm mỗi cho những con non mới mọc lông chưa được bao lâu, cánh vung còn ngượng nghịu. Tiếng quạ kê ran trên hàng đê-xi-a-chin lúa mới gặt.

Con ngựa đực của Grigori cõi đi thật sát lề đường, chốc chốc lại rút một nhánh cỏ đôn-nhích nhai ngau ngáu, hàm thiếc kêu lách cách. Hai ba lần nó nhìn thấy phía xa có con ngựa cái bèn đứng lại, hí lên một tiếng dài. Những lúc đó Grigori tỉnh lại, thúc nó đi tiếp, hai con mắt chàng ngược lên nhưng không nhìn thấy gì cứ lướt trên đồng cỏ, trên con đường lầm lụi, trên những đồng lúa vàng rải rác và những đám kẽ chín dở xanh xanh nâu nâu.

Grigori về đến nhà thì cũng vừa thấy Khristonhia mò tới với bộ mặt đưa đám và tuy trời rất nóng, hắn cũng đánh một cái áo quân phục cổ bẻ kiểu Anh bằng nỉ và một chiếc quần đi ngựa rộng thùng thình. Hắn

chỗng một cái gậy to tổ bối bằng gỗ bạch lạp mới vào, bước tới chào hỏi:

- Tôi sang thăm đây. Vừa được biết tin buồn của nhà ta. Thế là như ta đã đưa chị Natalia Mironovna ra đồng rồi à?

- Cậu làm thế nào mà bỏ mặt trận về được thế? - Grigori làm như không nghe thấy câu hỏi, vừa hỏi vừa thích thú ngắm cái thân hình vụng về, hơi gù gù của Khristonhia.

- Sau khi bị thương mình được chúng nó cho về nhà điều trị đấy. Liền một lúc ăn hai viên đạn vào bụng. Và cho đến bây giờ hai cái của đắng nguyễn rủa ấy nó vẫn còn nằm ở gần ruột, vào đến đấy thì mắc lại. Vì thế mình phải chống gậy mới đi được. Anh có thấy không?

- Cậu bị chúng nó chơi cho như vậy ở đâu thế?

- Ở gần Balasov.

- Chiếm được Balasov rồi à? Nhưng cái chuyện cậu bị thương là như thế nào?

- Bọn mình đang xung phong lên. Balasov đã chiếm được rồi, và cả Povorino nữa. Mình cũng có dự trận ấy.

- Nào, cậu hãy kể cậu ở đơn vị nào, cùng với những ai, anh em trong thôn có những câu nào ở cùng một chỗ với cậu đi! Ngồi xuống đã nào, thuốc lá đây.

Grigori cảm thấy sung sướng vì có một người ngoài số mình thường gặp hàng ngày, giúp mình có thể nói về những chuyện gì khác, không dính dáng đến các cảm xúc hiện nay của mình.

Khristonhia tỏ ra cũng còn có chút thông minh, hắn cũng đoán được rằng Grigori không cần gì đến sự thương hại của hắn, vì thế hắn rất vui lòng kể thủng thảng về trận đánh chiếm Balasov và về chuyện hắn bị thương. Hắn vừa hút một điếu thuốc khổng lồ, thở khói mù mịt, vừa nói bằng một giọng trầm khê đặc:

- Bọn mình đang tấn công theo đội hình bộ binh qua một đám hướng dương. Chúng nó bắn chặn bằng súng máy và pháo, tất nhiên có cả súng trường. Cái thân hình của mình vốn là dễ lộ, mình đi trong đội hình chiến đấu thì cứ như con ngỗng giữa một đàn gà, khom lưng xuống đến thế nào cũng vẫn bị chúng nó nhìn thấy. Thế là cái của khỉ ấy, hai viên đạn ấy đã tìm thấy mình. Nhưng kể ra vẫn còn là may, vì mình cao lớn, nếu thấp hơn thì đã vào đầu rồi? Đúng là hai viên đạn ấy đã bay hết đà, nhưng xuyên vào vẫn mạnh lắm, làm cho bao nhiêu ruột gan trong bụng cứ như lộn tung phèo, mà mẹ khỉ cậu có biết không, viên nào cũng nóng rực như bay từ trong bếp lò ra ấy... Mình chộp tay xuống chỗ ấy, thấy chúng nó chạy đi chạy lại ngay dưới da, hết như hai hòn mỡ ấy, viên nọ cách viên kia vài phân. Phải, mình lấy ngón tay sờ sờ nắn nắn rồi nắm lăn ra. Mình nghĩ thăm, đùa gì cái kiểu thổ tả thế

này, cút mẹ chúng nó với cái kiểu đùa này đi. Nhưng dù sao cứ nắm lại thì hơn, nếu không có một viên khác bay tới, nhanh nhẹn tháo vát hơn, thì nó sẽ xuyên thủng người mình từ bên nọ sang bên kia cho mà xem. Thế là mình cứ nắm ra đấy. Và chốc chốc mình lại sờ sờ chúng nó, sờ hai viên đạn ấy mà. Rồi bỗng nhiên mình hoảng lên, bụng bảo dạ: nếu chúng nó, hai cái của chết dẫm ấy, chui sâu thêm vào trong bụng thì sẽ ra sao nhỉ? Rồi chúng nó sẽ luôn vào trong ruột non ruột già và các bác sĩ sẽ làm thế nào mà mò ra được? Nếu thế thì mình cũng chẳng có gì đáng mừng lăm đâu. Mà cái xác của con người dù là của mình đi nữa, thì vốn dĩ lại nhẽo nhợt, vì thế hai viên đạn này rồi sẽ lẩn vào tới ruột già, và khi đó nó sẽ chạm vào nhau leng keng như tiếng chuông xe buýt điện cho mà xem. Tất cả rồi sẽ hỗn loạn hết. Mình nắm đấy, vặn đứt một cái hoa hướng dương, ăn hết hạt, nhưng trong lòng sợ sợ là. Đội hình chiến đấu của bọn mình đã tiến xa. Rồi sau khi chiếm được Balasov, mình cũng tự điều động tới đấy. Mình nắm ở bệnh viện quân y Chisanskaia. Vớ được ở đấy một thằng bác sĩ láu táu, cứ như một con chim sẻ. Hắn khuyên mình mãi: "Chúng tôi sẽ mổ để lấy hai viên đạn ra nhé!" Nhưng mình đã có tính toán riêng... Mình bèn hỏi: "Bẩm quan lớn, chúng nó có thể chui vào trong ruột gan được hay không?" Lão bảo: "Không, không thể chui vào đâu". Mình nghĩ thăm là nếu thế thì sẽ không để cho lấy ra nữa! Những cái trò như thế, mình đã biết tổng rồi. Chúng nó moi hai viên đạn ra, rồi vết mổ chưa kín miệng chúng nó đã tống cổ mình về đơn vị cho mà xem.

Mình bèn nói: "Không đâu, bẩm quan lớn, tôi không bằng lòng cho mổ đâu. Tôi thấy có chúng nó còn ở trong người thì có lẽ lại hay hơn. Tôi muốn đem về nhà cho vợ tôi xem, mà chúng nó cũng chẳng gây trở ngại gì cho tôi đâu, cũng không nặng gì cho lăm". Hắn chửi mình một trận, nhưng cũng cho về nghỉ ở nhà, được một tuần.

Grigori mỉm cười lắng nghe câu chuyện kể bằng một giọng ngây thơ rồi hỏi:

- Cậu rơi vào đâu thế? Về trung đoàn nào?
- Trung đoàn hỗn hợp số Bốn.

Trong thôn có những câu nào ở cùng một chỗ với câu?

- Anh em trong thôn ta ở đây nhiều lăm: Anikey - Xkovet (1), Beskhlevnov, Koloveydin Akim, Miroshnikov Xemca, Gorbachev Tikhon.

- Được thế tình hình anh em Cô-dắc như thế nào? Họ có kêu ca gì không?

- Chúng nó oán bọn sĩ quan, tất nhiên là như thế. Điều những thằng khốn nạn ấy tới thì không thể nào sống được nữa. Mà hầu hết đều là những thằng Nga, không có anh em Cô-dắc đâu.

Khristonhia vừa kể vừa kéo hai cái tay áo ngắn cũn của chiếc áo quân phục cổ bẻ xuống và như không tin vào mắt mình, hắn cứ nhìn

một cách ngạc nhiên và vuốt vuốt hai cái đầu gối của chiếc quần kiểu Anh may bằng thứ dạ lông lồm xồm rất tốt.

- Nhưng giầy thì chúng nó chẳng mò đâu ra một đôi vừa chân mình.
- Hắn nói có vẻ trầm ngâm. - Ở cái nước Anh ấy, dân chúng nó không có những bàn chân to như thế này... Ở đây chúng ta gieo lúa mì, ăn lúa mì, còn ở bên ấy thì có lẽ cũng như ở nước Nga, chúng nó chỉ có đại mạch. Nếu thế thì lấy đâu ra những bàn chân to như thế này? Toàn đại đội được phát quần áo, giầy ủng; thuốc lá gửi đến thơm thơm là, nhưng vẫn có một điều không tốt...

- Có cái gì không tốt? - Grigori tò mò muốn biết.

Khristonhia mỉm cười nói:

- Cái mã ngoài thì tốt, nhưng cái cốt lõi bên trong lại không tốt. Anh có biết không, anh em Cô-dắc lại không muốn đánh nhau nữa rồi. Xem ra cuộc chiến tranh này rồi cũng chẳng đi đến đâu cả. Anh em nói rằng họ không muốn tiến quá khu Khopesky...

Sau khi đưa tiễn Khristonhia ra về, chàng suy nghĩ rất nhanh rồi quyết định: "Mình sẽ ở nhà một tuần rồi lại ra mặt trận. Ở đây sẽ chết vì buồn thôi". Chàng ở nhà đến chiều. Nhớ lại thời kỳ thơ ấu, chàng lấy lau sậy hí hoáy làm cho thằng Misatka một cái cối xay gió và lấy lông bờm ngựa đan cho nó vài cái lưới bẫy chim sẻ. Đứa con gái thì được bố làm cho một chiếc xe ngựa nhỏ xíu rất khéo, bánh xe quay được, gọng xe trang sức rất đẹp. Thậm chí chàng còn thử bện một con búp bê bằng giẻ rách, nhưng lần này thì chẳng làm được ra cái gì. Con búp bê đã được làm xong nhờ cô Dunhiaska tới giúp.

Trước kia chưa bao giờ Grigori tỏ ra chăm chút đến con cái như thế này, vì thế hai đứa trẻ cũng có ý nghi ngờ trước cái trò mà chàng bày ra, nhưng sau chúng hó không rời chàng một phút nào nữa. Đến chiều, khi Grigori sửa soạn ra đồng, thằng Misatka cố ghìm nước mắt nói:

- Bố thì bao giờ cũng thế thôi? Chỉ về được một lát rồi lại bỏ hai chúng con mà đi biệt... Cả mấy cái bẫy, cái cối xay lẫn cái mõ, bố cứ mang hết đi! Con không thiết nữa đâu!

Grigori nắm bàn tay nhỏ xíu của thằng con trong hai bàn tay to bè bè của mình và nói:

- Nếu thế thì chúng ta quyết định thế này nhé: con là một thằng Cô-dắc, vì thế con sẽ cùng với bố ra đồng. Bố con ta sẽ gặt đại mạch, sẽ đánh đồng lại, con sẽ lên máy gặt ngồi với ông để đánh ngựa. Ngoài ấy, dưới cỏ có cơ man nào cao cao châu chấu! Dưới khe thì có đủ mọi thứ chim? Còn Poliuska thì ở lại với bà để làm các việc dọn dẹp nhà cửa. Nó sẽ không giận chúng ta đâu. Nó là con gái, công việc của nó là quét nhà, xách một cái thùng thật nhỏ ra sông Đông lấy nước về cho bà, nó và bà thiểu gì những việc phụ nữ phải làm? Con đồng ý chứ?

- Sao lại không? - Thằng Misatka khoái trá kêu lên. Hai con mắt nó long lanh vì đã cảm thấy trước những điều sung sướng sắp được hưởng.

Bà Ilinhitna không muốn cho thằng cháu đi.

- Mày định lôi nó đi đâu hử? Mày nghĩ ra những trò gì, có ôn dịch nào biết được? Nhưng nó sẽ ngủ ở đâu bây giờ? Ra ngoài ấy thì lấy ai coi nó? Cầu Chúa che chở cho, không tới gần ngựa bị ngựa đá thì cũng đến bị rắn cắn. Cháu yêu của bà, chở có đi với bố mày, cứ ở nhà thôi? - Bà nói với thằng cháu.

Nhưng hai con mắt nheo nheo của thằng bé bắt thầm sáng bừng lên một cách hết sức hung hãn (đúng hết như ông nội Panteley của nó những lúc ông phát khùng). Nó nắm chặt hai tay, the thé kêu lên, giọng mếu máo:

- Thôi bà im đi! Thể nào cháu cũng đi! Bố, bố yêu của con, bố đừng nghe bà nhé!

Grigori vừa cười vừa bẽ thằng con lên và nói cho mẹ yên lòng:

- Nó sẽ ngủ với con. Ngay từ nhà con sẽ cho ngựa đi bước một, làm thế nào mà đánh ngã nó được? Mẹ cứ sửa soạn quần áo cho nó đi, và đừng sợ gì cả. Con sẽ giữ nó hoàn toàn nguyên vẹn, tối mai sẽ lại đưa về

Tình cảm thân mật giữa Grigori và thằng Misatka đã bắt đầu như thế.

Trong hai tuần về sống ở thôn Tatarsky, Grigori chỉ gặp Acxinhia có ba lần mà lần nào cũng chỉ thoáng nhìn thấy thôi. Với trí thông minh và sự mẫn cảm tinh tế trong cách đối xử sẵn có, nàng đã cố tránh không gặp chàng vì cũng hiểu rằng tốt nhất là đừng để Grigori trông thấy mình. Nhạy cảm của người đàn bà đã giúp nàng đoán được tâm tư của chàng, giúp nàng hiểu rằng mọi sự biểu lộ tình cảm không thận trọng và không đúng lúc đều có thể làm cho Grigori tức bức với mình, bôi một vết nhọ lên quan hệ giữa hai người. Nàng chờ đến khi nào chính Grigori phải nói với mình trước. Việc ấy đã xảy ra một ngày trước hôm Grigori ra mặt trận, hoàng hôn đang xuống, chàng đánh một xe lúa từ ngoài đồng về. Chàng đã gặp Acxinhia gần cái ngõ ở sát đồng cỏ. Từ xa nàng đã hơi mỉm cười cúi đầu chào, nụ cười đầy vẻ xao xuyến và mong chờ, Grigori chào lại nhưng không thể nào nín thính mà đi qua được.

- Dạo nầy Acxinhia sống thế nào? - Chàng vừa hỏi vừa hơi khẽ ghìm cương, cho những bước chân nhẹ nhàng của con ngựa chậm lại.

- Vẫn bình thường, cảm ơn anh, anh Grigori Panteleevich.

- Sao chàng trông thấy Acxinhia đâu nữa thế?

- Cứ phải ở ngoài đồng... Chỉ có một mình vật lộn với công việc.

Thằng Misatka đang ngồi trên xe với Grigori. Có lẽ vì thế chàng đã không cho ngựa dừng lại và không nói chuyện lâu hơn với Acxinhia.

Chàng đi quá vài xa-gien thì nghe có tiếng gọi, bèn quay lại Acxinhia đang đứng bên cạnh hàng rào.

- Anh còn ở lại trong thôn có lâu không? - nàng vừa hỏi vừa bồi hồi bút từng cái cánh của một bông cúc dại ngắt cầm trong tay.

- Vài ngày nữa sẽ đi.

Rồi Acxinhia đứng ngập ngừng một giây, điều đó đủ cho thấy nàng còn muốn hỏi gì nữa. Nhưng không hiểu sao nàng không hỏi gì cả, chỉ vung tay hất tấp đi ra bãi chăn bò, không quay lại lần nào.

Chú thích:

(1) Xkvet là tên gọi những người theo giáo phái chịu thiến ở Nga trong thế kỷ 15 (ND)

Chương 204

Những đám mây đen phủ kín bầu trời. Mưa rơi lăn tăn như rắc nước qua cái rây. Lớp cỏ non mới mọc sau vụ cắt cỏ, những bụi râm, những đám mận dại mọc rải rác trên đồng cỏ đều mang những ánh nhấp nhôáng.

Vì phải ra đi quá sớm nên Prokho hết sức buồn bực. Hắn cứ ngậm tăm trên lưng ngựa, suốt chặng đường chẳng nói với Grigori câu nào. Khi đi quá thôn Xevaxchianovsky, hai người gặp ba gã Cô-dắc cưỡi ngựa. Chúng dùng gót ủng thúc ba con ngựa chạy song song và chuyên trò sôi nổi. Trong bọn có một gã có tuổi, râu ngô, mặc áo choàng kiểu nông dân may bằng loại da màu xám nhà dệt lãy. Từ xa gã đã nhận ra Grigori bèn nói to với hai bạn đồng hành: "Nhưng anh em à, Melekhov đấy mà?" Và khi tới ngang với chàng, gã ghìm con ngựa to lớn màu hạt dẻ.

- Chào anh, anh Grigori Panteleevich! - Gã chào Grigori.

- Chào anh? - Grigori vừa chào lại vừa cõi moi óc nhớ lại xem mình đã gặp gã Cô-dắc râu ngô, mặt mũi âm thầm này ở đâu rồi nhưng không nhớ ra được.

Xem ra tên này mới được thăng cấp chuẩn uý chưa bao lâu, vì thế để khỏi bị coi là một thằng Cô-dắc binh bét, gã đã đính ngay hai cái lon mới toanh lên áo choàng.

- Anh không nhận ra à?

Gã vừa hỏi vừa cho ngựa đi sát tới nơi và chìa một bàn tay rộng bè bè, mọc đầy lông đỏ như lửa, hơi gã thở ra nồng nặc mùi rượu nặng. Một vẻ tự mãn ngu xuẩn làm nở nang mặt mà tên chuẩn uý mới ra lò, cặp mắt ti hí màu xanh da trời long lanh, môi gã dành ra trong một nụ cười dưới hàng ria hung hung.

Vẻ dơ dáng dại hình của tên sĩ quan mặc áo choàng nồng dân nầy bỗng làm Grigori thấy vui vui. Chàng không giấu vẻ châm biếm, trả lời:

- Không nhận ra thật. Đúng là mình đã gặp cậu từ hồi cậu còn là lính tron... Cậu được thăng cấp chuẩn uý mới gần đây phải không?

- Anh đoán một cái là đúng ngay! Tôi mới được đẽ bặt một tuần nay thôi. Tôi đã được gặp anh tại Bộ tư lệnh của Kudinov ấy mà, hình như trước ngày Lễ Báo(1) thì phải. Hôm ấy anh đã cứu tôi thoát một tai nạn, anh cố nhớ lại xem nào? Nầy, Tơrifon? Các cậu cứ cho ngựa đi từ từ, mình sẽ đuổi theo? - Tên râu xồm kêu to với hai gã Cô-dắc đang đứng chờ gần đấy.

Cuối cùng Grigori đã nhớ ra một cách rất vất vả trường hợp trong đó chàng đã gặp gã chuẩn uý râu ngô nầy, rồi chàng nhớ ra cả cái biệt hiệu của gã là "Hai xu" lần những lời Kudinov nhận xét về gã: "Cái thằng đáng nguyễn rủa, nó bắn chẳng bao giờ trượt phát nào đâu? Nó dùng súng trường hạ được cả những con thỏ đang chạy, chiến đấu thì liều lĩnh táo bạo, trinh sát cũng cù, nhưng trí khôn chỉ bằng đứa con nít". Hồi bạo động, "Hai xu" chỉ huy một đại đội, gã đã làm không biết một việc gì sai trái, vì thế Kudinov định trị tội gã, nhưng nhờ có Grigori bênh vực nên "Hai xu" được tha tội và vẫn được giữ chức đại đội trưởng.

- Cậu từ mặt trận trở về đấy à? - Grigori hỏi.

- Đúng thế đấy, tôi đã nhận phép ra đi từ một chỗ gần Novokhovpecsk. Tôi đã đi vòng một quãng nhỏ, chừng một trăm rưỡi vec-xta để tạt qua Slasevskaia, vì ở đấy tôi có vài người họ hàng. Anh Grigori Pantelevich ạ, ai làm ơn cho tôi thì tôi nhớ! Anh làm ơn đừng từ chối nhé, tôi muốn thết anh một chầu, có được không? Tôi có mang trong túi dết hai chai rượu nguyên chất, chúng ta đem ra uống cho hết ngay bây giờ nhé!

Grigori dứt khoát từ chối không uống, nhưng khi gã kia đưa biểu chàng một chai thì chàng nhận.

- Tình hình ở ngoài ấy quả là hay! Anh em Cô-dắc cũng như các sĩ quan tha hồ nhét đầy túi! - "Hai xu" kể, giọng khoe khoang. - Tôi cũng có mặt ở Balasov. Sau khi đánh chiếm được, việc đầu tiên của chúng tôi là xông thằng ra đường sắt, ở đấy có cơ man nào đoàn xe, tất cả các tuyến đường đều tắc hết. Toa thì đường, toa thì quần áo quân đội, toa thì đủ mọi thứ đồ dùng. Anh em Cô-dắc có cậu cuỗm tới bốn mươi bộ quần áo! Sau đó mới đi hành bọn Do Thái, được một mẻ cười? Trong nửa đại đội do tôi chỉ huy có một thằng nhanh tay nhanh chân lấy được của bọn Do Thái mười tám chiếc đồng hồ bỏ túi trong số đó có mười chiếc bằng vàng. Cái thằng chó đẻ, nó đeo loằng ngoằng trước ngực, nom cứ như một thằng lái buôn giàu bậc nhất ấy! Còn nhẫn vàng nhẫn ngọc của nó thì không đếm sao cho xuể! Mỗi ngón tay đến hai ba cái...

Grigori chỉ mẩy cái túi yên căng phèn của "Hai xu" và hỏi:

- Thế cậu có những cái gì đây?
- Đấy ấy à đủ mọi thứ lủng củng lỉnh kỉnh - Cậu cũng cướp à?
- Chà, sao anh lại bảo là cướp... Không phải là cướp mà là lấy một cách hợp pháp đấy. Lão trung đoàn trưởng trung đoàn chúng tôi đã bảo: "Các anh hãy chiếm lấy thành phố này, rồi trong hai ngày hai đêm, các anh sẽ tuỳ ý muốn làm gì thì làm". Thế thì chẳng nhẽ tôi lại kém những thằng khác hay sao? Tôi đã lấy những của công, những thứ gì thuận tay lấy được... Chúng nó còn làm những chuyện tồi tệ hơn ấy chứ.

- Lính tráng thế này thì cù thật? - Grigori nhìn gã chuẩn uý hám cướp bóc một cách kinh tởm và nói - Những thằng như cậu thì đừng chiến đấu làm gì, cứ lang thang trên các nẻo đường, ngồi rình dưới các gầm cầu còn hơn! Chúng nó đã biến chiến tranh thành một trò ăn cướp rồi! Song như thế cậu tưởng rằng sẽ không có ngày người ta lột da các cậu và thằng đại tá của các cậu đấy phỏng?

- Nhưng tại sao lại thế?
- Chính là vì thế đấy!
- Vậy thì ai có thể lột da được?
- Ai có cấp bậc cao hơn.

"Hai xu" mỉm một nụ cười châm biếm, nói:

- Nhưng họ thì cũng cá mè một lứa? Có điều chúng tôi chỉ mang trong túi dết và trên từng chiếc xe bò, còn họ thì chở đi từng đoàn.

- Thế cậu đã chính mắt trông thấy à?
- Chính mắt trông thấy! Tôi đã đích thân phải áp tải một đoàn xe như thế đến Yarugienskaian đấy. Đầy một chiếc xe tải toàn bát đĩa bằng bạc, đồng hồ, cùi dìa... Có những tay sĩ quan nào đó ập đến hỏi: "Chúng mày chở gì thế? Nào, mở ra xem!" Tôi bèn nói đây là tài sản riêng của tướng quân gì đó, họ mới chịu bỏ đi tay không.
- Nhưng là tướng nào thế? - Grigori néo mắt hỏi và gióng đi gióng lại dây cương một cách nóng nảy.

"Hai xu" mỉm cười với vẻ mặt rất lúu cá, trả lời:

- Tôi đã quên béng cái họ của ông ta rồi... không biết là gì nhỉ, cầu Chúa giúp cho tôi có trí nhớ. Không, quên khuấy đi mất rồi, chẳng làm thế nào nhớ được nữa? Nhưng anh cười mắng cũng hoài công vô ích thôi, anh Grigori Pantelevich ạ. Tôi nói thật đấy, tất cả mọi người đều làm như thế? Trong đám chúng nó, tôi cũng chỉ như con cùu non giữa một đàn sói mà thôi? Tôi chỉ lấy một cách nhẹ nhàng, còn những thằng khác thì lột trần con nhà người ta ngay giữa phố, hiếp tróc bừa bãi bọn đàn bà Do Thái? Tôi thì không làm những trò như thế đâu, tôi đã có con

vợ chính thức của tôi rồi, mà đàn bà dễ có mẩy tay: đúng là một con ngựa giống chứ không phải là một mụ đàn bà nữa. Không, không, anh bức mình với tôi là không đúng đắn. Nhưng hươm đã nào, anh đi đâu thế?

Grigori gật đầu chào, chia tay một cách lanh đạm với "Hai xư và bảo Prokho:

- Theo mình? - Nói xong chàng thúc ngựa chạy nước kiệu.

Trên đường, hai người gặp nhau lúc một nhiều những gã Cô-dắc về nghỉ phép, khi thì tùng tên lẻ té, khi thì tùng đám. Nhiều khi còn gặp những chiếc xe ngựa. Các thứ chở trên xe được che bằng vải bạt hoặc vải đay, chẳng buộc rất cẩn thận. Phía sau những chiếc xe có những gã Cô-dắc kiêng chân trên bàn đạp, cho ngựa chạy nước kiệu.

Chúng mặc áo quân phục cổ chui mùa hè mới toanh, quần màu cứt ngựa của Hồng quân. Mặt của bọn Cô-dắc đều đỏ ửng và đầy bụi, nom rất hoạt bát vui vẻ, nhưng vừa trông thấy Grigori, chúng đều cố tránh mặt cho nhanh. Như theo một hiệu lệnh, chúng đưa tay lên lưỡi trai, lặng lẽ đi qua và chỉ tiếp tục chuyện trò khi đã đi quá một khoảng xa.

- Các ngài lái buôn đang đi đấy! - Nhìn thấy từ xa những tên cưỡi ngựa đang áp tải những xe chở đồ cướp bóc, Prokho nói giọng châm biếm.

Tuy nhiên không phải tất cả những tên về nghỉ phép đều thồ chiến lợi phẩm. Khi tới một thôn, Grigori cho ngựa dừng lại uống nước bên cạnh một cái giếng và nghe thấy những tiếng hát vắng tối từ sân nhà cạnh đấy. Nghe những giọng hát rất hay, trong như giọng những thằng con trai thì có thể biết rằng mẩy tên Cô-dắc đang hát đều còn trẻ.

- Có lẽ chúng nó đang tiễn một thằng ra lính. - Prokho vừa kéo một thùng nước giếng vừa nói.

Hôm qua hắn mới uống hết một chai, bây giờ mà được thêm tí tửu cho giãn rượu thì cũng chẳng có gì đáng phản đối, vì thế sau khi vội vã cho hai con ngựa uống nước, hắn mỉm cười tán Grigori:

- Thế nào, anh Pantelevich, chúng ta tạt vào đấy một lát nhá? May ra trong bữa tiệc tiễn biệt, họ cũng dành cho chúng ta vài chén đấy! Nhà này tuy lợp lau nhưng xem ra cũng có cửa ăn của để.

Grigori đồng ý tạt sang xem người ta đưa tiễn cái thằng "cỏ tơ" đó ra sao. Chàng cùng với Prokho buộc ngựa lên hàng rào rồi bước vào trong sân. Bốn con ngựa sẵn yên cương đứng bên những cái máng ăn hình tròn dưới hiên nhà kho. Từ trong nhà thóc bước ra một thằng thiếu niên với một chiếc thùng đong thóc bằng sắt tây đựng yến mạch đầy đến ngọn. Nó đưa nhanh mắt nhìn Grigori rồi đi tới chỗ mẩy con ngựa đang hí. Tiếng hát đưa ra từ trong một góc nhà. Một giọng nam cao run run cất lên cao vút.

Trên con đường hẹp
Chưa từng ai qua...

Một giọng trầm khê đặc vì khói thuốc nhắc lại mấy tiếng cuối cùng, nhập vào bè nam cao, sau đó còn hoà thêm vài bè mới rất ăn giọng, rồi bài hát cứ thế tuôn ra cuồn cuộn, trang nghiêm, thoải mái và âu sầu Grigori không muốn sự có mặt của mình làm ngừng tiếng hát, bèn kéo tay áo Prokho, khẽ nói:

- Hãy hượm đã, cậu đừng ló mặt ra vội, để chúng nó hát hết bài đã.
- Đây không phải là một cuộc tiễn đưa đâu. Những thăng ở trần Elanskaia thường hát như thế này đấy. Chúng nó hay hát những bài tế này. Cái bọn quỷ sứ, chúng nó hát cù thật - Prokho trả lời, giọng trầm trồ, rồi bực tức nhổ toẹt một bãi nước bọt, xem ra mong đợi về một chầu nhậu nhẹt đã ran ra mây khói.

Giọng nam cao âu yếm kể nốt về số phận của gã Cô-dắc gấp chuyện rủi ro trong chiến đấu:

*"Chân người vó ngựa không in vết bao giờ
Một ngày kia có con ngựa đẹp,
Yên Trec-ket lệch bên sườn,
Tai bên phải lủng lẳng dây da,
Chân vướng cương tơ,
Cố đuổi theo trung đoàn Cô-dắc
Chàng trai trẻ Cô-dắc sông Đông
Chạy phía sau gọi con ngựa chiến:
"Hãy chờ ta, ơ nầy nghĩa mã,
Đừng bỏ ta đơn độc một thân.
Vì thiếu người,
Ta thoát sao bọn Trecnia hung ác..."*

Mê hồn vì giọng hát, Grigori cứ đứng tựa lưng vào chỗ nền nhà quét vôi trắng, không nghe thấy cả tiếng ngựa hí lẫn tiếng xe tải chạy lạch xạch trong ngõ...

Sau khi hát xong bài, từ trong góc thăm nhà, một gã húng hăng ho và nói:

- Không phải là hát mà là rút trong họng ra đấy! Thôi nhé, chúng tôi có thể hát được như thế nào thì đã hát rồi. Nhưng các bà mẹ ạ, các mẹ cũng cho anh em con nhà lính chút gì để ăn đường chứ. Có Chúa cứu vớt, chúng tôi đã được ăn uống no nênh nhưng để đi đường thì chưa có chút thức ăn gì mang theo...

Grigori bừng tỉnh sau những phút trầm tư, chàng bước ra tới chỗ đang đứng. Bốn gã thanh niên Cô-dắc ngồi trên bậc thềm thấp nhất.

Một đám đông vây quanh họ vòng trong vòng ngoài, toàn là đàn bà, bà già, con nít ở các nhà hàng xóm chạy sang. Đám thính giả nữ sụt sịt

hỉ mũi kéo góc khăn bịt đầu lau nước mắt. Trong đám có một bà già cao lớn, mắt đen, trên khuôn mặt héo hon vẫn giữ được những nét của vẻ đẹp trang nghiêm trên những hình thánh. Khi Grigori bước tới gần thăm nhà, bà già kéo dài giọng nói:

- Các cháu yêu quý của bác! Các cháu hát hay quá, nhưng nghe sao mà thương tâm thế? Và có lẽ mỗi cháu đều có một bà mẹ đang khóc hết nước mắt mỗi khi nghĩ rằng thằng con mình sẽ phải chết ngoài mặt trận... - Thấy Grigori chào mình, bà bỗng nhiên long lanh cặp mắt có hai lòng trắng vàng ệch, nói giọng căm giận - Còn quan lớn quan lớn đem những đoá hoa như thế này đến chỗ chết hay sao? Bắt chúng nó phải chết trong chiến trận à?

- Bà cụ ạ, chính chúng tôi cũng đang bị họ đưa đến chỗ chết đấy. - Grigori trả lời với vẻ mặt âm thầm.

Thấy có một sĩ quan lạ mặt bước tới, mấy gã Cô-dắc luống cuống vội vã đứng dậy. Chúng đưa chân đẩy mấy cái đĩa đựng những thức ăn còn lại trên bậc thềm, sửa lại áo quân phục, đây đeo súng trường và dây lưng da. Trong khi hát, ngay đến khẩu súng trên vai chúng cũng không hạ xuống. Gã nhiều tuổi nhất nom mặt không quá hai mươi nhăm.

- Ở đâu thế? - Grigori vừa hỏi vừa nhìn những khuôn mặt non trẻ và tươi tắn của mấy tên lính.

- Chúng tôi đi từ đơn vị... - Một gã mũi hếch, có hai con mắt hay cười ngập ngừng trả lời.

- Tôi muốn hỏi các cậu quê ở đâu, là người trấn nào? Không phải là dân vùng này phải không?

- Bẩm quan lớn, chúng tôi ở trấn Elanskaia, chúng tôi về nghỉ phép.

Grigori nghe giọng nói nhận ra gã đi bè chính bèn mỉm cười hỏi:

- Cậu đi bè chính đấy à?

- Vâng.

- Được giọng của cậu tốt đấy! Nhưng có chuyện gì mà các cậu hát thế? Hay có điều gì vui chăng? Coi mặt các cậu thì chẳng thấy gì là vừa có tí tuu.

Trong bọn có một gã cao lớn, tóc màu hạt dẻ nhạt với một món rủ xuống trước trán bụi bám trắng phết, nom rất ngang tàng. Hai gò má ngăm ngăm đỏ bừng lên, gã liếc nhìn mấy bà già, mỉm cười ngượng ngù rồi miễn cưỡng trả lời:

- Kiếm đâu ra điều gì vui bây giờ? Chúng tôi hát vì cùng khốn đây thôi! Đúng đấy, chỉ để có thêm ít chất tươi. Ở vùng này người ta cho ăn cũng không khá lắm, chỉ cho được mẩu bánh mì là hết. Vì thế chúng tôi đã nghĩ ra cái trò đi hát. Hễ chúng tôi hát là các bà phụ nữ đến nghe. Chúng tôi chọn hát một bài buồn thảm nào đó, thế là các bà ấy mủi lòng đem đến cho, người thì miếng mỡ chài, người thì một bình sữa

hay thứ gì khác có thể ăn được... Thưa ngài trung úy, chúng tôi thì đại loại cũng như các ông cố đạo ấy thôi, hát xong ai quyên thứ gì thì nhận thứ ấy! - Gã đi bè chính nháy mắt với các bạn gã, hai con mắt hay cười nheo lại trong nụ cười.

Một gã Cô-dắc rút trong túi ngực ra một mẩu giấy nhớp nhúa, chìa cho Grigori.

- Đây là giấy nghỉ phép của chúng tôi.

- Tôi cần gì đến nó?

- Biết đâu ngài chẳng có điều nghi ngờ, mà chúng tôi thì không phải là những thằng đào ngũ...

- Bao giờ chạm trán với đội thanh tiễn thì cậu sẽ đưa cho chúng nó xem. - Grigori nói có vẻ bực bội, nhưng trước khi bỏ đi, chàng vẫn khuyên - Các cậu nên chờ đến đêm hãy đi, ban ngày thì có thể kiểm một chỗ nào mà nghỉ ngơi. Mảnh giấy của các cậu không đủ đắm bảo đâu, đừng đem giấy này mà chạm trán với chúng nó... Không có dấu à?

- Đại đội chúng tôi không có con dấu.

- Thôi nếu các cậu không muốn nằm dưới cái que thông nòng của bọn Kalmys thì hãy nghe lời tôi khuyên!

Khi ra khỏi cái thôn chừng ba vec-xta, chỉ còn chưa tới trăm rưỡi xagiен là đến một cánh rừng nho mọc sát bên đường cái, Grigori lại thấy hai người cưỡi ngựa từ trước mặt tới. Hai người ấy dùng ngựa một phút, nhìn ngang nhìn ngửa rồi rẽ ngoặt vào rừng.

- Hai thằng này lại không có giấy má gì đây, - Prokho nhận định.

- Anh có trông thấy chúng nó chuồn vào rừng như thế nào không? Ban ngày ban mặt, ma quỷ nào dǎn lối đưa đường chúng nó vào đấy làm gì?

Còn có thêm một số người khác vừa thoảng thấy Grigori và Prokho đã tránh khỏi đường cái, vội vã lẩn trốn ngay. Một tên bộ binh Cô-dắc đã có tuổi lén lút chuồn về nhà, lẩn vào trong đám hướng dương, nấp sau một bờ đất như con thỏ. Trong khi cưỡi ngựa qua chỗ hắn núp, Prokho rướn người trên bàn đạp, quát to:

- Này, anh bạn đồng hương, trốn tôi quá đấy! Kín được cái đầu thì lại hở cái đít? - Rồi bỗng nhiên hắn vờ làm vẻ hung dữ hô to: - Này, bò ra ngay đây? Trình giấy tờ ngay?

Gã Cô-dắc kia nhảy chồm dậy, khom lưng chạy vào trong đám hướng dương. Prokho cưỡi phá lén như nắc nẻ và còng đinh thúc ngựa đuổi theo, nhưng Grigori đã ngăn hắn lại:

- Đừng làm trò khỉ nữa! Mặc cho quỷ dữ bắt nó đi, như thế cũng đã đủ làm nó chạy đứt hơi rồi. Thêm chút nữa thì nó có thể sợ đến chết được đấy... - Anh nghĩ thế nào vậy? Thằng này thì lùa chó săn cũng

không đuổi kịp được đâu. Vậy giờ nó sẽ quàng chân lên cổ chạy một mạch hàng chục vec-xta cho mà xem! Tôi cũng lấy làm lạ không hiểu trong những lúc như thế này con người làm thế nào mà chạy nhanh được như thế.

Nói chung Prokho có ý không đồng tình với những tên đào ngũ. Hắn nói:

- Chúng nó bỏ trốn đúng là thành đòn thành lũ. Cứ như bị dốc tuột từ trong túi ra ấy? Anh Pantelevich ạ, cẩn thận kẻo không bao lâu nữa sẽ chỉ còn có anh và tôi giữ mặt trận thôi.

Grigori càng ra tới gần mặt trận thì cái quang cảnh tan rã ghê gớm của Quân đội sông Đông càng mở rộng trước mắt chàng. Quá trình tan rã này đã bắt đầu ngay từ lúc quân đội này vừa được bổ sung bằng quân phiến loạn đang dành được những thắng lợi lớn nhất trên Mặt trận miền Bắc. Ngay từ hồi ấy, các đơn vị của nó đã không những không có khả năng chuyển sang mở một đợt tấn công có tính chất quyết định, mà bản thân chúng còn không thể đương đầu với một trận tấn công lớn.

Trong các thôn và các trấn có những đội dự bị gần mặt trận nhất đóng giữ, bọn sĩ quan rượu chè bí tỉ suốt đêm ngày; các đoàn xe vận tải nối đuôi các loại đều đầy ních những của cướp bóc chưa kịp chuyển về hậu phương; các đơn vị không còn giữ được tối hơn sáu mươi phần trăm quân số; binh lính Cô-dắc tự động bỏ về nhà và các đội thanh thiếu gồm toàn lính Kalmys sục sạo trên đồng cỏ không đủ sức ngăn chặn một làn sóng đào ngũ có tính chất quần chúng như thế. Trong các thôn mà chúng chiếm được ở tỉnh Saratovskia, quân Cô-dắc hành động như những kẻ chinh phục trên lãnh thổ nước ngoài: chúng cướp bóc dân chúng, hiếp dâm đàn bà, đốt phá các kho dự trữ thóc lúa giết gia súc. Lực lượng bổ sung cho quân đội gồm những thắng miệng còn hơi sữa và những lão già ở lứa tuổi năm mươi. Trong các đội đang tiến quân có những lời nói toạc móng heo là không muốn chiến đấu. Còn trong các đơn vị đang bị điều về hướng Voronez thì lính Cô-dắc công nhiên không phục tùng mệnh lệnh của bọn sĩ quan. Có những tin đồn rằng tại các vị trí trên tuyến đầu, ngày càng có nhiều trường hợp giết sĩ quan.

Mãi đến lúc trời hoàng hôn, Grigori mới dừng lại để nghỉ đêm tại một làng nhỏ không còn xa Balasov lầm. Đại đội dự bị độc lập số Bốn gồm toàn những tên Cô-dắc thuộc khoá già nua và đại đội công binh của trung đoàn Taranroc đã chiếm tất cả các nhà dân trong làng. Grigori phải sục rất lâu để kiếm chỗ nghỉ đêm. Kể ra thì cũng có thể qua một đêm ở ngoài đồng như hai người vẫn thường làm, nhưng đến đêm trời sẽ mưa mà Prokho lại đang run như cầu sẩy trong một cơn sốt rét định kỳ; vì thế cần phải tìm được một nơi nào có mái che hắn hoi mà chờ sáng. Trên con đường vào thôn, gần một ngôi nhà lớn xung quanh trồng toàn tiêu huyền có một chiếc ô tô thiết giáp bọc đạn pháo bắn hỏng. Lúc cưỡi ngựa qua, Grigori đọc được một khẩu hiệu chưa bị sơn

lắp đi trên cái thành xe sơn xanh lá cây: "Giết hết bọn Trắng khốn khiếp!" và bên dưới ghi: "Hung thần". Vài con ngựa thở phì phì trong sân quanh những cọc buộc ngựa, vẳng ra tiếng người nói lao xao. Một đống lửa cháy bập bùng trong mảnh vườn sau nhà, khói bị gió tăi ra trên những ngọn cây xanh: ánh lửa chiếu sáng hình những tên Cô-dắc đi lại lăng xăng quanh đống lửa. Gió lùa từ đống củi ra mùi rơm nóng và mùi lông lợn cháy.

Grigori xuống ngựa, bước vào trong nhà.

- Ai là chủ nhà này đây? - Chàng vừa hỏi vừa bước vào một căn phòng thấp lụp sụp đã chật ních những người.

- Tôi. Nhưng ngài cần gì thế? - Một người mu-gích không cao lớn lăm đang đứng tựa lưng vào bếp lò đưa mắt nhìn Grigori và trả lời, nhưng vẫn không động đậy gì cả.

- Ông cho chúng tôi nghỉ đêm ở nhà ta nhé. Chúng tôi có hai người.

- Ngay bây giờ chúng tôi ở đây đã bị lèn như cá hộp rồi còn gì - Một gã Cô-dắc có tuổi năm trên chiếc ghế dài lừa bàu có vẻ bực mình.

- Tôi thì không khó khăn gì đâu, nhưng nhà tôi đã chật như nêm rồi - Người chủ nhà nói như muốn van xin.

- Chúng tôi nghỉ qua quít thế nào cũng được thôi. Chẳng nhẽ chúng tôi phải qua đêm nay dưới trời mưa hay sao? - Grigori cố nài - Cậu liên lạc của tôi lại đang ốm.

Gã Cô-dắc năm trên chiếc ghế dài è è trong họng, thõng hai chân xuống đất, đưa mắt nhìn Grigori và nói bằng một giọng đã đổi khác.

- Thưa quan lớn, cùng với nhà chủ chúng tôi đã có mười bốn nhân mạng ních trong hai căn phòng chỉ bằng hai lỗ mũi rồi. Còn căn phòng thứ ba thì đã bị một sĩ quan Anh cùng hai thằng lính hầu của hắn ta chiếm mất, lại có thêm một sĩ quan của chúng ta cũng ở trong ấy.

- Hay ngài vào ở với họ có được không? - Một gã Cô-dắc thứ hai ân cần nói. Gã đeo lon thượng sĩ, trong bộ râu đã có nhiều đám bạc trắng.

- Không, tôi ở đây thì hơn. Cũng chẳng cần phải có nhiều chỗ cho tôi đâu Tôi sẽ nằm dưới sàn, sẽ không chen lấn anh em đâu. Grigori cởi áo ca-pôt, đưa tay lên vuốt tóc và ngồi vào bàn.

- Prokho ra ngoài với hai con ngựa.

Có lẽ mấy người trong phòng bên cũng nghe thấy câu chuyện ngoài này. Năm phút sau có một gã trung úy bộ binh nhỏ bé, ăn vận rất diện, bước ra.

- Ngài đang tìm chỗ nghỉ đêm à? - Gã nói với Grigori rồi liếc nhanh nhìn lòn vai của chàng và mời với một nụ cười rất lịch thiệp:

- Mời ngài chuyển sang phòng bên với chúng tôi, thưa ngài trung úy. Tôi và ngài KembƠn, trung úy quân đội Anh, xin mời ngài. Ngài sang

bên ấy sẽ thoải mái hơn. Họ của tôi là Seglov. Còn ngài? - Gã chìa tay bắt tay Grigori rồi hỏi - Ngài ở mặt trận về à? À, về giả phép! Thôi chúng ta vào đi! Chúng ta vào đi! Chúng tôi sẽ rất sung sướng được tỏ lòng mến khách đối với ngài. Có lẽ ngài đã đói rồi, mà chúng tôi lại có những thứ để thiết ngài.

Trên chiếc áo quân phục cổ bẻ may bằng da thượng hảo hạng của tên trung úy bộ binh thấy lủng lẳng một chiếc huân chương thánh Gioóc của sĩ quan. Đầu gã nhỏ, đường ngôi thẳng băng, ủng đánh rất sạch. Khuôn mặt rám rám bênh bênh râu cạo nhẵn nhụi và toàn bộ cái thân hình đều đặn của gã đều có vẻ rất sạch sẽ và toả ra một mùi nước hoa Cô-lô thơm phức không biết là mùi hoa gì. Ra đến phòng ngoài, gã ân cần nhường Grigori đi trước và nói:

- Cửa phòng ở bên trái. Ngài cẩn thận một chút, ở đây có một cái thùng, ngài khéo kéo vấp.

Thấy Grigori bước vào, một trung úy trẻ tuổi, cao lớn, đứng dậy đón. Một hàng ria đen lõm xõm che một phần cái môi trên bị chém chéo. Hai con mắt màu xám nãm rất sát tinh mũi. Gã trung úy bộ binh giới thiệu Grigori với anh ta và nói không biết những gì bằng tiếng Anh. Người trung úy Anh bắt tay khách, hết nhìn Grigori lại nhìn gã trung úy bộ binh, nói vài câu và giơ tay ra hiệu mời ngồi.

Giữa phòng kê song song bốn chiếc giường hành quân, trong góc chất đống không biết những hòm gì, những cái túi du lịch những chiếc va-li. Trên cái rương có đặt một khẩu trung liên mà Grigori không biết là kiểu gì, một cái bao đựng ống nhòm, vài chiếc hòm kẽm đựng đạn, một khẩu carbin báng rất sầm, nòng màu xám đục còn mới toanh, chưa súng sát gì cả.

Người trung úy Anh nhìn Grigori một cách thân mật và nói không biết những gì bằng một giọng trầm đục rất dễ nghe. Grigori không hiểu những lời nói bằng một thứ tiếng nước ngoài nghe rất lạ tai, nhưng chàng đoán rằng người ta đang nói về mình, vì thế cũng có phần ngượng ngượng. Gã trung úy bộ binh lục lọi trong một chiếc va-li, mỉm cười lắng nghe rồi nói:

- Ông Kembon nói rằng ông ta rất kính trọng người Cô-dắc và theo ý ông ta, người Cô-dắc là những người cưỡi ngựa và những chiến binh tuyệt vời. Có lẽ ngài cũng đói rồi phải không? Ngài có uống rượu không? Ông ta nói rằng sự nguy hiểm làm cho con người thêm gần gũi nhau...

Chà, mẹ khỉ, hắn nói lung tung đủ mọi điều nhảm nhí! Gã trung úy bộ binh lấy trong chiếc va-li ra vài hộp đồ hộp, hai chai cô-nhắc rồi lại cúi xuống chiếc va-li và dịch tiếp: Theo lời hắn thì hắn đã được các sĩ quan Cô-dắc ở Ust-Medvediskaia tiếp đón rất niềm nở. Hôm ấy mọi người đã uống một thùng rượu vang sông Đông khổng lồ, anh nào anh

nấy say bí tỉ rồi tiêu khiển hết sức vui nhộn với những cô nữ sinh trung học nào đó.

Phải, thường là họ làm như thế đấy? Hắn tự cảm thấy mình có cái nhiệm vụ thú vị phải đập lại thái độ mến khách ấy bằng một sự mến khách không kém phần hậu hĩnh. Và chính ngài, sẽ phải chịu đựng sự mến khách ấy. Tôi cũng thương cho ngài... Ngài cũng uống được chứ?

- Xin cảm ơn. Tôi có uống - Grigori vừa nói vừa lén nhìn hai bàn tay nhem nhuốc vì dây cương và bụi đường của mình.

Gã trung úy bộ binh xếp mẩy cái hộp lên bàn dùng dao mở rất lẹ rồi thở dài và nói:

- Ngài trung úy, ngài có biết không, cái con lợn Anh nầy nó hành tôi cũng đến cực! Nó nốc rượu từ sáng sớm đến đêm khuya. Đúng là một cây rượu có một không hai! Chính tôi, ngài có biết không, cũng không phải là một tay sợ rượu, nhưng uống tới mức độ như thời Home(2) thế nầy thì tôi cũng hàng cả nón. Còn thằng nầy - gã trung úy bộ binh mỉm cười đưa mắt chỉ người trung úy Anh và chửi một câu tục tĩu rất là bất ngờ đối với Grigori - chưa có gì vào bụng cũng nốc được, bất kỳ thế nào cũng nốc được!

Người trung úy Anh mỉm cười gật đầu, nỗi bằng một thứ tiếng Nga giả cầy:

Vơ Vo! Tung lam... Pai ông sich que gai!(3)

Grigori lắc đầu rũ tóc phá lên cười. Đúng là chàng đã thấy thích hai con người nầy và anh chàng trung úy người Anh quả là một đối tượng thú vị với nụ cười ngắn và cái kiểu nói tiếng Nga chết cười của anh ta.

Gã trung úy bộ binh vừa lau vài cái cốc vừa nói:

- Tôi đã đi lang thang với hắn hai tuần nay, thật là tội nợ? Hắn làm huấn luyện viên dạy lái những chiếc xe tăng điều đến cho quân đoàn hai của chúng ta, còn tôi thì bị họ bắt đi theo hắn làm thông ngôn. Tôi nói tiếng Anh cũng lưu loát chính vì thế mà mang tai hoạ vào thân... Bên ta cũng có uống rượu chứ, nhưng đâu có như thế nầy. Còn thằng nầy thì ma quái nào hiểu được nó! Ngài sẽ được chứng kiến tửu lượng của hắn như thế nào? Ngày nào cũng phải có cho hắn ít nhất là bốn năm chai cô-nhắc. Hắn uống rồi lại nghỉ, nghỉ rồi lại uống, thế mà hắn chẳng say bao giờ cả, thậm chí uống nhiều như thế mà vẫn có thể làm việc như thường. Tôi đã bị hắn hành hạ ghê gớm. Dạ dày tôi hình như bắt đầu có chuyện, tinh thần tôi mẩy hôm nay thật là khủng khiếp, khắp người bị rượu thăm vào đến nỗi bây giờ tôi sợ không dám ngồi gần một ngọn đèn cháy nữa... Có ma quỷ nào biết được rồi sẽ ra sao? - Gã vừa nói vừa rót cô-nhắc vào đầy đến miệng hai cái cốc, còn phần của mình thì chỉ dính cốc.

Người trung úy Anh đưa mắt chỉ cái cốc và vừa cười vừa bắt đầu nói không biết những gì một cách sôi nổi. Gã trung úy Nga đặt tay lên ngực vẻ van lợn, trả lời anh ta với một nụ cười dè dặt, nhưng thỉnh thoảng trong cặp mắt đen rất hiền hậu của gã lại loáng bừng lên trong khoảnh khắc những tia tức tối. Grigori nâng cốc chạm cốc với hai người chủ nhà niềm nở, uống một hơi hết sạch.

- Ô? - Anh chàng người Anh kêu lên ra ý tán thành rồi uống cạn cốc của mình và nhìn gã trung úy bộ binh bằng cặp mắt khinh bỉ.

Hai bàn tay công nhân của người trung úy Anh nằm yên trên bàn, rám nâu, to lù lù. Trên mu bàn tay, những lỗ chân lông hiện lên đen kịt vì dầu máy. Những ngón tay luôn luôn nhúng dầu xăng bợt cả da, nhẳng nhiệt những vết sẹo cũ. Nhưng khuôn mặt anh ta lại trau chuốt, béo tốt, hồng hào. Sự trái ngược giữa hai bàn tay và bộ mặt đậm vào mắt đến nỗi có lúc Grigori có cảm tưởng như người trung úy Anh này đeo mặt nạ.

- Ngài đã cứu tôi. - Gã trung úy bộ binh vừa nói vừa rót hai cốc rượu đầy đến miệng.

- Nhưng hắn không uống một mình hay sao?

- Tai vạ chính là ở chỗ ấy đấy? Sáng dậy thì hắn uống một mình, nhưng đến chiều lại không được. Nhưng nào, chúng ta lại cạn chén chứ?

- Cái của nầy nặng đấy... - Grigori đưa cái cốc lên nhấp nháp một chút, nhưng trước con mắt ngạc nhiên của người trung úy Anh, chàng dốc luôn tất cả chỗ còn lại vào miệng.

- Hắn bảo ngài quả là một tay hảo hán. Hắn rất thích lối uống rượu của ngài.

- Tôi chỉ muốn được đổi công tác với ngài - Grigori mỉm cười nói.

- Tôi tin chắc rằng chỉ hai tuần là ngài sẽ chuồn thẳng?

- Chuồn khỏi những thứ thú vị nầy hay sao?

- Còn tôi thì dù sao cũng sẽ chuồn khỏi những thứ thú vị nầy. Ngoài mặt trận còn bi đát hơn.

- Ở đây cũng là mặt trận đấy. Ngoài ấy người ta có thể mất mạng vì một viên đạn hoặc một mảnh đạn, nhưng chưa chắc đã thế, còn ở đây thì thế nào tôi cũng sẽ điên lên vì rượu. Nhưng ngài thử nếm mấy thứ hoa quả đóng hộp nầy xem. Ngài có muốn xơi giấm-bông không?

- Cám ơn ngài, tôi sẽ ăn.

Về những trò nầy thì người Anh đúng là bậc thầy. Họ cho quân đội của họ ăn không giống như chúng ta đâu.

- Chúng ta mà là cho quân đội ăn à? Quân đội của chúng ta thì tự kiểm lấy cái ăn tại chỗ.

- Cũng đáng tiếc là tình hình đúng như thế. Nhưng dùng một phương pháp như thế để cung cấp cho lính tráng thì không thể đi xa được đâu, đặc biệt là nếu cho phép chúng nó cướp bóc dân chúng mà không bị trừng phạt gì cả.

Grigori chăm chú nílìn gã trung úy bộ binh rồi hỏi:

- Thế ngài chuẩn bị đi xa đấy à?

- Chúng mình cùng đi một đường cơ mà, ngài hỏi tôi về chuyện gì thế? - Gã trung úy bộ binh không biết rằng anh chàng trung úy người Anh đã nắm lấy chai rượu và rót cho hắn một cốc đầy.

Bây giờ thì ngài sẽ phải uống đến giọt cuối cùng nhé. - Grigori mỉm cười.

- Lại bắt đầu rồi đấy! - Gã trung úy bộ binh nhìn cốc rượu, rên rỉ. Hai đám mầu hồng nhạt rất to ửng lên trên má gã.

Cả ba lặng lẽ chạm cốc, uống cạn.

- Chúng ta đều đi một con đường, nhưng mỗi người đi một cách... - Grigori lại nói, rồi cau mày cầm đĩa cỗ chọc một quả mận, nhưng không được vì nó cứ tượt trơn như mỡ trên cái đĩa - Cũng như trên một chuyến tàu ấy, người thì mới đi một chặng ngắn đã xuống, người thì đi xa hơn...

- Chặng nhẽ ngài không muốn đi đến ga cuối cùng hay sao?

Grigori cảm thấy mình sắp say, nhưng hơi men còn chưa thăng được chàng. Chàng vừa cười vừa trả lời:

- Tôi không có đủ tiền để mua vé đi đến ga cuối cùng đâu. Thế còn ngài.

- Ô, đối với tôi thì tình hình lại khác: ngay nếu người ta đuổi tôi xuống tàu, tôi cũng vẫn đi bộ men theo đường sắt đến cùng!

- Nếu thế thì chúc ngài lên đường may mắn! Chúng ta cạn cốc nào!

- Cũng phải uống thôi. Muôn việc bắt đầu đều khó cả...

Người trung úy Anh chạm cốc với Grigori và gã trung úy bộ binh rồi lặng thinh ngồi uống, gần như không nhắm gì cả. Mặt anh ta chuyển sang màu đỏ gạch, hai con mắt long lanh, mọi cử động đều trở nên chậm rãi như có tính toán cẩn thận.

Mọi người chưa uống hết chai thứ hai anh ta đã nặng nề đứng dậy, đi những bước vững vàng tới chiếc va-li, lấy thêm ba chai cô-nhắc mang ra bàn. Anh ta vừa đặt mấy chai rượu lên bàn vừa nhếch mép cười và trầm giọng nói không biết những gì.

- Mister Kembon nói rằng chúng mình phải kéo dài cuộc vui cho thỏa mới được. Mixtơ mixtiếc cái gì, quỷ dữ bắt mẹ nó đi! Ngài thì thế nào?

- Được thôi, có thể kéo dài được lắm, - Grigori đồng ý.

- Phải, nhưng sức uống của nó khiếp thật? Trong cái thăn xác của thằng cha người Anh này lại có linh hồn của một thằng lái buôn Nga(4) Tôi thì xem ra sắp quy đến nơi rồi.

- Nhìn sắc mặt ngài còn chưa thấy gì đâu - Grigori nói một cách lát cá.

- Quý quái thật! Trong lúc này tôi cảm thấy mình yếu đuối như một đứa con gái ấy. Song tôi vẫn còn có thể đương đầu được. Vâng, vâng, tôi còn đương đầu được, và hoàn toàn có thể được nữa là khác?

Sau khi uống thêm cốc rượu, gã trung úy bộ binh không còn thăn sắc gì nữa: cặp mắt đen của gã trở nên đờ đẫn và bắt đầu nhìn hiêng hiêng, những bắp thịt trên mặt chảy xuống, môi gã gần như không tuân theo ý muốn của gã nữa, dưới hai gò má trắng bệch có những viên tròn tròn giật giật rất đều. Rượu cô-nhắc uống vào đã có tác động và làm đầu óc gã điên đảo. Nom gã cứ y như một con bò bị người ta dùng một cái búa mười *phun-tơ* đập vào trán trước khi chọc tiết:

- Ngài vẫn còn vững lắm. Ngài đã uống như thế mà rượu chẳng có tác dụng gì đối với ngài?- Grigori nói hùa theo. Ngay chàng cũng đã chuểch choáng nhưng vẫn cảm thấy rằng mình còn uống được nhiều.

- Thật thế à? - Gã trung úy bộ binh vui lên - Không, không, kề ra lúc đầu tôi cũng có nhũn ra đôi chút, nhưng bây giờ thì tùy ý ngài, tôi sẽ uống bao nhiêu cũng được? Thật đấy, bao nhiêu cũng được?

- Tôi thích ngài lắm, ngài trung úy Cô-dắc ạ! Tôi có thể nói rằng trong con người của ngài có thể cảm thấy cả sức mạnh lẫn lòng thành thật.

Điều đó làm tôi thấy thích. Chúng ta hãy uống mừng tổ quốc của cái thằng ngu xuẩn rượu chè bê tha này. Kể ra, nom hắn cũng có vẻ súc sinh, nhưng tổ quốc của hắn lại tốt: "Hắn cứ làm vương bá trên mặt biển, hỡi đế quốc Anh-cát-lợi?". Nào chúng ta uống chứ? Song đừng đầy đến miệng đấy? Uống mừng tổ quốc của ngài, mixtơ Kembơ? - Gã trung úy bộ binh nhắm nghiền hai con mắt, uống cạn cốc rượu rồi ăn một miếng giăm-bông - Cái nước ấy đến là đẹp, ngài trung úy Cô-dắc ạ! Ngài không thể tưởng tượng được đâu, nhưng tôi đã sống ở bên ấy... Nào, chúng ta cạn chén?

- Mẹ mình dù đui què mẻ sút nhưng dù sao vẫn thân thiết hơn mẹ người.

- Thôi ta đừng tranh cãi nhau nữa, cứ uống đi!

- Nào, thì uống.

- Cần phải dùng thép và lửa để khử cho hết những cái gì thối rữa trên Tổ quốc của chúng ta, nhưng chúng ta lại bất lực. Thành thử chúng ta cứ hoàn toàn không còn có Tổ quốc nữa. Nhưng thôi, quý dữ bắt cái

tổ quốc ấy đi! Cái thằng Kembơn này, nó không tin rằng chúng ta có thể trị được bọn Đỏ đâu.

- Hắn không tin à?

- Vâng, hắn không tin. Hắn có những ý kiến không hay gì đối với quân đội của chúng ta và nói về bọn Đỏ với những lời khen ngợi.

- Hắn có tham gia các trận chiến đấu không?

- Có hắn đi chứ! Thiếu chút nữa thì bọn ĐỎ đã tóm được hắn. Thứ Cô-nhắc này thật đáng nguyền rủa?

- Nặng thật đấy! Có lẽ cũng nặng bằng cồn đấy nhỉ?

- Hơi nhẹ hơn một chút. Bọn kỵ binh đã cứu được KembƠn thoát nạn, nếu không hắn đã bị tóm cổ rồi. Lần ấy là ở gần thôn Giukovyi. Hôm ấy bọn ĐỎ đã cướp mất của chúng ta một chiếc xe tăng... Nhưng nom mặt ngài râu rí thế nào ấy. Vì sao thế?

- Vợ tôi mới qua đời.

- Thật khủng khiếp? Nhưng còn những cháu nhỏ chứ?

- Còn.

Thế thì uống mừng sức khỏe của các cháu! Tôi không có con, nhưng chưa biết chừng cũng có, mà nếu có thì chắc hắn chúng nó cũng đang bán báo rong ở một nơi nào đó... Thằng KembƠn này có một con vợ chưa cưới ở bên Anh. Hắn viết rất đều mỗi tuần hai bức cho con bé. Nhưng có lẽ hắn chỉ viết toàn những điều lung tung bậy bạ. Tôi gần như căm ghét hắn. Ngài thấy thế nào?

- Tôi chẳng có gì đáng nói. Nhưng tại sao hắn lại kính trọng bọn ĐỎ?

- Ai bảo là "kính trọng"?

- Ngài bảo.

- Không thể thế được. Hắn không kính trọng chúng nó đâu, hắn không thể nào kính trọng được, ngài nhầm đấy thôi! Nhưng dù sao tôi cũng hỏi hắn xem sao.

KembƠn chăm chú nghe gã trung úy bộ binh say rượu mặt mày nhợt nhạt, rồi nói rất lâu, không biết những gì. Grigori không cho anh ta nói hết đã hỏi:

- Hắn tuôn ra một tràng những gì thế?

- Hắn đã nhìn thấy chúng nó đi dép vỏ cây xông lên tấn công xe tăng trong đội hình bộ binh. Như thế đã đủ hiểu chưa? Hắn nói rằng không thể nào đánh lại được dân chúng. Cái thằng ngu xuẩn! Ngài chờ có tin nó!

- Sao lại không tin?

- Căn bản không thể tin được.

- Nhưng sao vậy?

- Hắn say rượu nói năng bậy bạ đấy thôi. Không thể đánh bại được dân chúng là nghĩa thế nào? Có thể tiêu diệt một phần chúng nó, số còn lại thì ta sẽ bắt chúng nó phải chấp hành... Tôi vừa nói thế nào nhỉ? Không, không phải là chấp hành mà là tuân theo. Böyle giờ chúng ta sẽ cạn đến cốc thứ mấy nhỉ - Gã trung úy bộ binh gục đầu xuống tay, hít khuỷu tay hất đổ mấy hộp đồ hộp rồi áp ngực xuống bàn, thở như kéo bể, và cứ ngồi như thế chừng mười phút.

Bên ngoài cửa sổ, trời tối đen như mực. Mưa rơi rất mau như gõ trống trên các cửa chớp. Từ một nơi rất ra vắng tới những tiếng ầm ĩ. Grigori không thể biết được rằng đó là tiếng sấm hay tiếng hỏa lực pháo binh. KembƠn vẫn uống cô-nhắc một cách chậm rãi, một làn khói xì-gà xanh biếc bao quanh anh ta. Grigori lay gã trung úy bộ binh, ngạt ngưỡng đứng dậy và nói:

- Này, hỏi hắn đi: tại sao bọn Đỏ sẽ đánh bại chúng ta?
- Cút mẹ anh đi! - Gã trung úy bộ binh lùa bàu.
- Không, hỏi đi.
- Cút đi! Cút mẹ anh đi!
- Hỏi đi! Đã bảo kia?

Gã trung úy bộ binh giương hai con mắt ngây dại nhìn Grigori một lát rồi lắp bắp nói không biết những gì với KembƠn chăm chú lắng nghe, nhìn gã trung úy bộ binh với một nụ cười khinh bỉ, rồi kéo tay áo Grigori và bắt đầu giải thích mà không cần dùng lời nói: anh ta đẩy một hạt mận ra giữa bàn và đặt đứng bàn tay to lù lù của mình bên cạnh như đẽ so sánh rồi tặc lưỡi một cái, úp nhanh bàn tay lên hạt mận.

- Thế mà cũng coi là phát hiện một ý mới! Điều đó không cần đến anh tôi cũng đã hiểu rồi - Grigori lẩm bẩm, vẻ mặt trầm ngâm.

Chàng ngạt ngưỡng ôm lấy anh chàng trung úy người Anh mến khách, khoát rộng tay chỉ cái bàn, cúi chào:

- Cám ơn anh về cuộc khoản đãi! Thôi vĩnh biệt. Nhưng anh có biết tôi muốn nói với anh điều gì không? Trong lúc ở đây người ta còn chưa vặn cổ anh thì anh hãy chuồn về nhà cho mau. Tôi thực tâm bảo anh như thế đấy. Hiểu chưa? Các anh đừng can thiệp làm gì vào công việc của chúng tôi. Hiểu chưa? Liệu liệu mà cút đi, nếu không ở đây người ta sẽ cho anh thêm một cái nặng mà chống!

Người trung úy Anh đứng dậy, cúi chào, nói một cách sôi nổi, nhưng chốc chốc lại liếc nhìn một cách bất lực gã trung úy bộ binh đã ngủ thiếp và thân mật vỗ vỗ vào lưng Grigori.

Grigori phải vất vả lăm mới tìm thấy cái then cửa, chàng lảo đảo bước ra thềm. Một làn mưa lăn tăn tạt chéo vào mặt chàng. Một ánh chớp bùng lên chiếu sáng cái sân rộng, dãy hàng rào ướt đẫm và những

đám lá cây nhấp nhoáng trong vườn. Trong lúc bước từ trên thềm xuống, Grigori trượt chân ngã. Chàng bắt đầu lồm ngổm đứng dậy thì nghe có tiếng người nói:

- Mấy tay sĩ quan nhái nhép ấy vẫn còn nốc rượu đấy à? - Một gã vừa quét que diêm ở phòng ngoài vừa hỏi.

Một giọng khàn khàn như phải cảm trả lời với một vẻ đe doạ cố ghìm giữ.

- Họ đang còn nốc thêm... Nốc cho đến lúc mất mạng!

Chú thích:

(1) *Lễ kỷ niệm ngày thiên sứ báo cho Đức mẹ đồng trinh biết rằng bà đang có mang Giêsu, vào ngày 25 tháng 3 lịch Nga cũ (ND)*

(2) *Một nhà thơ vĩ đại thời thượng cổ Hy Lạp tục truyền là tác giả của hai tập sử thi Iliat và Odice (ND)*

(3) *Vâng, vâng! Đúng lắm... Phải uống (mừng) sức khỏe (của) ngài (ND)*

(4) *Xưa kia lái buôn Nga nổi tiếng là những con sâu rượu (ND)*

Chương 205

Cũng như năm 1918, quân đội sông Đông vừa ra khỏi địa giới khu vực Khopesky đã lại mất sức tấn công trong cuộc tiến quân của nó. Vẫn như xưa, bọn Cô-dắc phiến loạn của vùng Đông Thượng và một phần dân chúng khu Khopesky không muốn chiến đấu bên ngoài ranh giới Quân khu sông Đông. Ngày nay các đơn vị Hồng quân lại hoạt động trên một vùng mà dân chúng đồng tình với họ, vì thế sau khi nhận được những lực lượng bổ sung mới, sức chống cự của họ cũng mạnh hơn. Một lần nữa, quân Cô-dắc lại không ngại chuyển sang chiến tranh phòng ngự, và bộ chỉ huy Quân đội sông Đông dùng đến mưu mẹo thế nào cũng không thể thúc cho chúng chiến đấu với tinh thần kiên cường như hồi mới đây bên trong địa giới quân khu của họ, dù cho cán cân sức mạnh trong khu vực này vẫn ngả về phía chúng: một bên là Tập đoàn quân số Chín Hồng quân đã bị đánh tả tơi trong những trận chiến đấu, gồm 11.000 tay súng, 5.000 tay gươm có 52 khẩu pháo yểm trợ: còn bên kia là mấy quân đoàn Cô-dắc mới được biên chế với tổng quân số là 14.400 tay súng, 10.600 tay gươm có 56 khẩu pháo yểm trợ.

Các chiến dịch đánh mạnh nhất đã diễn ra ở hai bên sườn tức là trong phạm vi hoạt động của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân tình nguyện miền Nam Kuban. Đồng thời với cuộc tiến quân có kết quả vào sâu trong địa hạt Ukraine, một bộ phận của Tập đoàn quân tình nguyện dưới quyền chỉ huy của tên tướng Vrăngghen đã gây áp lực rất mạnh đối với Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân, đánh dồn tập đoàn quân này và tiến về hướng Saratov qua những trận chiến đấu ác liệt.

Ngày 28 tháng Bảy, kỵ binh Kuban đã tiến tới sát Kamysin sau khi bắt được phần lớn lực lượng bảo vệ thành phố này làm tù binh. Đợt phản công của các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số Mười đã bị đánh bật. Cuộc vận động gan dạ của sư đoàn kỵ binh hỗn hợp Kuban-Cherech đã đe doạ bao vây vu hồi sườn bên trái Tập đoàn quân số Mười, do đó bộ chỉ huy tập đoàn quân đã chuyển các đơn vị về mặt Bordenkovo-Latusevo-Kraxnyi Ya-Kamenka-Bannoie. Cho đến hồi này, đội ngũ của Tập đoàn quân số Mười gồm có 18.000 tay súng, 8.000 tay gươm và 132 khẩu pháo. Tập đoàn quân tình nguyện Kuban đang chống nhau với nó gồm có 7.600 tay súng, 10.750 tay gươm và 68 khẩu pháo. Ngoài ra quân Trắng còn có những đội xe tăng và một số khá lớn máy bay làm những hoạt động trinh sát và tham gia các trận chiến đấu. Nhưng cả máy bay của Pháp lẫn các xe tăng và đại đội pháo của Anh cũng đều không giúp được Vrăngghen: hắn không làm thế nào đến được quá Kamysin. Trong khu vực này đã diễn ra những trận chiến đấu dai dẳng, ác liệt chỉ làm cho mặt trận có những sự thay đổi không đáng kể.

Đến cuối tháng Bảy các tập đoàn của Hồng quân bắt đầu chuẩn bị chuyển sang một đợt phản công rộng rãi rẽ khắp khu vực trung tâm của Mặt trận miền Nam. Với mục đích đó, hai tập đoàn quân số Chín và số Mười đã hợp nhất thành một binh đoàn xung kích dưới quyền chỉ huy của Sorin. Trong lực lượng dự bị của binh đoàn xung kích này sẽ có sư đoàn 28 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Kazan, cùng sư đoàn 25 và lữ đoàn trước kia phụ trách khu vực cố thủ ở Saratov, điều từ mặt trận miền Đông về. Ngoài ra bộ chỉ huy của Mặt trận miền Nam còn điều những đơn vị thuộc lực lượng dự bị của mặt trận và sư đoàn khinh binh số 56 để tăng cường cho binh đoàn xung kích. Hướng trợ kích được dự định sẽ nhắm vào Voronez với những lực lượng của Tập đoàn quân số Tám và hai sư đoàn phối thuộc với nó là sư đoàn khinh binh số 31 điều từ mặt trận miền Đông về và sư đoàn khinh binh số Bảy.

Thời điểm dự định chuyển sang tổng phản công sẽ vào khoảng từ mồng một đến mồng mười tháng Tám. Theo kế hoạch của bộ tổng tư lệnh Hồng quân, đòn đánh của hai tập đoàn quân số Tám và số Chín sẽ được thực hiện kèm theo với những hoạt động vu hồi của các đơn vị bên sườn: Theo kế hoạch này Tập đoàn quân số Mười sẽ phải gánh một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và phức tạp. Tập đoàn quân này sẽ phải hoạt động trên phần bờ bên trái sông Đông cắt rời chủ lực của địch khỏi miền Bắc Kavkaz. Ở miền Tây, một phần các lực lượng của Tập đoàn quân 14 có nhiệm vụ hoạt động đánh nhử mạnh mẽ về tuyến Travlino-Lodovaya.

Trong khi các việc điều động binh lực cần thiết đang được tiến hành trong khu vực của hai tập đoàn quân số Chín và số Mười, bộ tư lệnh của quân Trắng nhằm mục đích phá vỡ đợt tấn công mà quân địch đang

chuẩn bị đã hoàn thành việc tổ chức quân đoàn Mamontov. Họ trù tính sẽ chọc thủng mặt trận và tung quân đoàn này ra tập kích rất sâu vào hậu phương của Hồng quân. Thắng lợi của tập đoàn Vrăngghen ở hướng Sarysin đã cho phép kéo dài mặt trận của tập đoàn quân này về bên trái và nhờ đó thu hẹp được mặt trận của quân đội sông Đông, rút bớt được trong biên chế của nó vài sư đoàn kỵ binh. Ngày mồng Bảy tháng Tám, ở trấn Uriupinskaia đã tập trung 6.000 tay gươm, 2.800 tay súng và ba đại đội pháo, mỗi đại đội có bốn khẩu đội. Ngày mồng mười, quân đoàn mới được biên chế lại dưới quyền chỉ huy của tên tướng Mamontov đột nhập vào khu vực tiếp giáp giữa hai tập đoàn số Tám và số Chín rồi tiến từ Novokhopesk về hướng Tambob.

Theo ý đồ đầu tiên của bộ tư lệnh quân Trắng thì ngoài quân đoàn Mamontov, chúng còn định điều thêm quân đoàn kỵ binh của tên tướng Konovalov cùng tham gia trận tập kích vào hậu phương của Hồng quân, nhưng vì có những trận chiến đấu đã nổ ra trong khu vực do các đơn vị của quân đoàn Konovalov phụ trách, cho nên chúng đã không rút được quân đoàn đó khỏi mặt trận: Tình thế như vậy cho thấy rõ vì sao nhiệm vụ trao cho Mamontov đã bị giảm bớt, làm cho hắn không còn đên cuồng mơ ước một cuộc trường chinh cho tới Moskva nữa. Nhiệm vụ của hắn bây giờ chỉ là phá hoại hậu phương và các đường giao thông của địch rồi lại trở về hợp nhất với quân trắng. Chứ đầu tiên thì hắn cùng Konovalov đã nhận được lệnh đem toàn khối kỵ binh giáng cho các tập đoàn quân Hồng quân ở khu Trung ương một đòn chí mạng vào bên sườn hậu phương rồi hành quân cấp tốc, tiến sâu vào nội địa nước Nga, vừa tiến quân vừa bổ sung lực lượng bằng những tầng lớp dân chúng có tư tưởng chống Xô viết và tiếp tục tiến cho kỳ được tới Moskva.

Tập đoàn quân số Tám đã khôi phục được tình thế ở cánh bên trái của nó bằng cách sử dụng lực lượng dự bị của tập đoàn quân. Cánh bên phải của tập đoàn quân số Chín thì bị rối loạn nhiều hơn. Nhờ áp dụng một số biện pháp, tư lệnh của binh đoàn xung kích Sorin đã khép chặt được hai cánh bên trong của hai tập đoàn quân, nhưng vẫn không chặn giữ được kỵ binh của Mamontov. Theo lệnh của Sorin, sư đoàn dự bị số 56 đã được điều từ khu vực Kirxanov tới ngăn chặn Mamontov. Một tiểu đoàn của sư đoàn này vận động bằng xe tải, được điều tới nhà ga Xampua, nhưng đã bị một trong những chi đội bên sườn của quân đoàn Mamontov đánh tan trong một trận tao ngộ chiến. Lữ đoàn kỵ binh của sư đoàn khinh binh số 36 được đưa đi yểm hộ đoạn đường sắt Tambob-Balasov cũng chịu chung số phận. Lữ đoàn này xông thẳng vào giữa toàn khối kỵ binh của Mamontov và đã bị đánh tan tác sau một trận chiến đấu chớp nhoáng.

Ngày mười tám tháng Tám, Mamontov tập kích chiếm được Tambob. Song tình hình này không ngăn cản được chủ lực của binh đoàn xung kích Sorin mở đầu đợt tấn công, dù đã phải tách từ trong biên chế của

binh đoàn ra gần hai sư đoàn bộ binh để chống lại Mamontov. Đồng thời cuộc tấn công ở khu vực Ukraina của Mặt trận miền Nam cũng được mở màn.

Ở phía Bắc và đông-bắc, mặt trận gần như kéo dài thành một đường thẳng từ Stayryi Oxcol tới Balasov với một chỗ thưa lùi về phía Sarysin, đến nay đã bắt đầu ổn định. Dưới áp lực của những lực lượng lớn hơn của địch, các trung đoàn Cô-dắc phải rút lui về phía Nam, chuyển sang những trận phản công liên tiếp, cố bám lấy từng tuyến địa hình. Một khi về tới địa phận vùng sông Đông, các trung đoàn ấy lại có được sức chiến đấu vừa bị mất đi, các vụ đào ngũ bớt hẳn đi, những lực lượng bổ sung đã được điều từ các trấn vùng trung lưu sông Đông. Các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sorin càng tiến sâu vào đất đai của quân khu sông Đông thì họ càng gặp phải một sự chống cự mạnh mẽ và ác liệt. Trong những đại đội toàn dân, dân Cô-dắc các tran phiến loạn của khu Đông Thượng tự động tuyên bố tổng động viên, tổ chức những buổi cầu kinh và lập tức tiến ra mặt trận.

Qua những trận chiến đấu liên miên để tiến tới sông Khop và sông Đông, binh đoàn đã phải khắc phục sức chống cự ác liệt của quân Trắng và hoạt động trong một vùng mà phần lớn dân chúng rõ ràng có thái độ thù địch đối với các đơn vị Hồng quân, vì thế họ đã mất dần sức mạnh của đà tấn công lúc đầu. Trong khi đó, tại khu vực của trấn Katralinskaia và nhà ga Ketluban, bộ chỉ huy của quân Trắng đã tổ chức một binh đoàn cơ động rất mạnh gồm ba quân đoàn Kuban và sư đoàn bộ binh số Sáu để giáng một đòn vào Tập đoàn quân số Mười của Hồng quân là tập đoàn quân tiến quân thu được kết quả lớn nhất.

Chương 206

Chỉ có một năm mà gia đình Melekhov giảm mất nửa số nhân khẩu ông Panteley Prokofievich đã nhận xét không sai khi một hôm ông nói rằng Thần chết bắt đầu mến ngôi nhà của ông. Vừa kịp lo cho Natalia mồ yên mả đẹp xong thì căn phòng trong rộng thênh thang của nhà Melekhov đã lại nặc mùi trầm hương và mùi cúc thi xa(1) Grigori ra mặt trận được mươi ngày thì Daria chết đuối dưới sông Đông.

Một hôm thứ Bảy, à ra đồng về bèn cùng với Dunhiaska đi tắm.

Hai chị em cởi áo xõng ở một chỗ gần các vườn rau rồi ngồi rất lâu trên lớp cỏ mềm mại đã bị người qua lại dẫm nát. Ngay từ sáng, Daria đã có vẻ khó chịu, à kêu nhức đầu, trong người khó ở và có vài lần giấu mọi người khóc thút thít... Trước khi xuống nước, Dunhiaska búi tóc, bịt đầu bằng một chiếc khăn rồi liếc nhìn Daria, nói có vẻ thương hại:

- Chị Daria, chị gần quá mất đi, có bao nhiêu gân xanh đều nổi lên tất cả?
- Chẳng bao lâu sẽ khỏe lại thôi?

- Chị đã hết nhức đầu chưa?
- Hết rồi, nhưng thôi, chúng ta tắm đi, không còn sóm sửa gì nữa đâu. Nói xong, ả lẩy đà nhào trước xuống nước, ngụp hẳn xuống rồi lại ngoi lên, rồi vừa phì nước ra miệng vừa bơi ra giữa dòng. Dòng nước cuồn cuộn vây bọc ả, lôi ả đi.

Dunhiaska trầm trồ ngắm Daria bơi những sải rất dài như đàn ông và cũng lẵng xuống nước tới thắt lưng, rửa mặt, vẩy nước lên ngực và hai cánh tay rám nắng, khỏe mạnh, tròn lẳn. Trong vườn rau bên cạnh, hai ả con dâu nhà Obnhizov đang tưới bắp cải. Hai ả nghe thấy Dunhiaska vừa cười vừa gọi Daria:

- Bơi trở lại thôi, chị Daria! Khéo có con cá bò nó lôi chị bây giờ!

Daria quay lại, bơi chừng ba xa-gien, ngoi đến nửa người lên khỏi mặt nước trong nhát mắt, rồi chắp hai tay lên đầu và kêu lên: "Vĩnh biệt chị em!" - Kêu xong ả biến mất như một hòn đá.

Mười lăm phút sau, Dunhiaska đã chạy về nhà, mệt mèo nhợt nhạt, trên mình chỉ có chiếc váy lót.

- Chị Daria chết đuối mất rồi mẹ ơi! - Cô gái thở hổn hển nói chăng ra hơi.

Mãi sáng hôm sau người ta mới dùng những cái móc của lưới đánh cá vớt được Daria lên. Lúc trời hửng, lão Arkhiv Pexkovaskov người dân chài nhiều tuổi và có kinh nghiệm nhất thôn Tatarsky đã đặt sáu đầu lưới theo dòng nước bên dưới chỗ Daria chết đuối và cùng ông Panteley Prokofievich đi thăm lưới. Một đám đàn bà con nít đứng đầy trên bờ, trong số đó có cả Dunhiaska. Đến lúc lão Arkhiv mặc đến cái dây thứ tư vào tay chèo, ra khỏi bờ chừng mười xa-gien, Dunhiaska nghe tiếng lão khẽ nói: "Có lẽ đây rồi..." Rồi lão bắt đầu kéo cái lưới rất cẩn thận, rõ ràng phải cõi gắng lắm mới lôi được đoạn dây chìm thẳng xuống dưới sâu. Rồi ở bờ bên phải có cái gì trăng trăng nhô lên, và cả hai ông già đều cuộn xuống mặt nước.

Một ít nước trào qua mạn thuyền và tiếng cái xác rơi đánh bịch vào trong thuyền đưa sang tới đám người đứng lặng. Đám người đồng thanh thở dài. Trong số những người đàn bà không biết có ai khẽ nức nở. Khristonhia đứng gần đấy quát bọn con nít một cách thô bạo: "Thôi chúng mày cút khỏi chỗ này ngay!". Qua hai hàng nước mắt Dunhiaska nhìn thấy lão Arkhiv đứng ở đuôi thuyền đẩy mái chèo rất khéo, rất lặng lẽ, cho thuyền vào bờ. Chiếc thuyền chạm vào đất, sát lao sạo làm vụn lớp đá phẳng ven bờ. Daria nằm hai chân co lại không động đậy gì nữa, một bên má áp xuống chỗ đáy thuyền sũng nước. Cái thân hình trăng hếu của ả mới bắt đầu hơi xanh xanh, nom như sắc da trời, trên da có thể thấy những chỗ thủng sâu, dấu vết của những cái móc câu. Trên một bên bắp chân gầy gầy ngăm ngăm, dưới đầu gối một chút, có một vết mới sướt màu hồng hồng hơi rớm máu, cạnh cái nịt vải mà có

lẽ Daria quên không tháo ra trước khi xuống nước. Mũi nhọn của một mốc câu trượt trên bắp chân đã gạch sâu một đường chữ chi đứt quăng. Dunhiaska là người đầu tiên bước tới gần Daria, tay run lập cập vò chiếc tạp dề. Cô vớ lấy một chiếc khố tải xé theo đường chỉ phủ lên người Daria. Ông Panteley Prokofievich vội vã xắn quần lên một cách tháo vát, bắt đầu kéo chiếc thuyền. Chẳng mấy chốc một xe ngựa đã được đánh tới. Daria được chở về nhà Melekhov.

Dunhiaska cố nén cái cảm giác vừa sợ vừa kinh tởm, giúp mẹ lau rửa cái hãi lạnh giá của người mới vừa qua đời, vẫn còn giữ cái băng buốt của luồng nước dưới đáy sông Đông. Có một cái gì là lạ và khắc nghiệt trên khuôn mặt hơi sưng phù của Daria cũng như trong cái ánh bênh bách của hai con mắt bị nước rửa đến bạc màu. Những hạt cát sông bám trên tóc ả lấp lánh như bạc, rong bùn dính trên má ả từng sợi ẩm ướt màu xanh lá cây và trong hai cánh tay dang rộng, buông thõng từ trên chiếc ghế dài xuống một cách bất lực, lại có vẻ yên tâm thanh thản đến nỗi Dunhiaska vừa nhìn thấy đã vội vã lánh ra xa, trong lòng vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ vì Daria chết rồi sao mà khác ả Daria chót nhả hay cười và yêu đời mới đây đến thế. Và sau này, trong một thời gian rất dài hễ nhớ lại cái cảm giác lạnh như băng trên bộ ngực và cái bụng của Daria, tính chất còn co giãn trên da thịt trên hai chân hai tay đã cứng đờ của ả, Dunhiaska lại run bắn lên và cõi hết sức mau chóng quên hết tất cả những chuyện ấy đi. Vì sợ ban đêm năm mơ thấy Daria như khi ả đã chết, cho nên suốt một tuần Dunhiaska phải nằm chung một giường với bà Ilinhitna và trước khi nằm xuống, bao giờ cô gái cũng đọc kinh và thầm cầu nguyện: "Lạy Chúa tôi! Xin Người khiến cho tôi khỏi mơ thấy Daria? Xin Người che chở tôi, lạy Chúa tôi?".

Nếu như hai ả con dâu nhà Obnhizov không kể lại rằng họ có nghe thấy Daria kêu: "Vĩnh biệt chị em!" thì có lẽ người chết đuối đã được chôn cất một cách lặng lẽ, không có chuyện gì ầm ĩ, nhưng sau khi được biết rằng trước khi chết Daria đã có kêu chứng tỏ rõ ràng rằng ả chủ tâm tự kết liễu đời mình, lão cố đạo Visarion kiên quyết tuyên bố rằng người tự tử sẽ không được chôn cất theo nghi thức công giáo. Ông Panteley Prokofievich nổi giận:

- Sao cha lại không chịu làm lễ? Nó không phải là con chiên của Chúa hay sao?
- Tôi không thể làm lễ an táng cho người tự tử được, luật pháp không cho phép làm như thế đâu.
- Thế theo ý cha nó sẽ được chôn cất như thế nào, như một con chó ấy à?
- Theo ý tôi thì ông muốn thế nào cũng được, song không thể nào đưa ra nghĩa địa, ở đấy chỉ chôn những con chiên ngoan đạo thôi.

- Không thể như thế được, cha làm ơn cho! - Ông Panteley Prokofievich chuyển sang van lơn - Gia đình tôi xưa nay chưa từng phải chịu một cái nhục như thế bao giờ.

- Tôi không thể làm như thế được. Tôi kính trọng ông, ông Panteley Prokofievich ạ, tôi coi ông là một con chiên gương mẫu trong giáo khu, nhưng không làm thế nào được. Nếu có ai báo cáo lên cha tư tế trong giáo khu, tôi sẽ không thể tránh khỏi tai nạn. - Lão cố đạo vẫn khăng khăng không nghe.

Nếu thế thì thật là nhục nhã. Ông Panteley Prokofievich bèn cố tìm mọi cách để thuyết phục lão cố đạo cứng đầu cứng cổ. Ông hứa sẽ trả nhiều tiền hơn và trả bằng giấy bạc Nikolai, thứ giấy bạc có giá trị đảm bảo nhất, lại nói thêm rằng sẽ biếu lão một con cừu đã đầy năm. Nhưng cuối cùng ông thấy rằng mọi lời thương lượng đều chỉ hoài công vô ích bèn đe doạ:

- Tôi sẽ không đem nó đi chôn ở một chỗ nào ngoài nghĩa địa. Nó là con dâu chính thức của nhà tôi chứ không phải một đứa đến ăn nhờ ở đợi. Chỗng nó đã hy sinh trong khi chiến đấu với quân Đỏ và đã có hàm sĩ quan, thế mà cha lại nói ra với tôi những lời bừa bãi khó nghe như thế hay sao? Không, cha ơi, cha làm như thế không xong đâu, cha sẽ làm lễ chôn cất cho xứng với sự tôn kính mà tôi đáng được hưởng! Tạm thời tôi sẽ cứ quàn nó ở nhà trong, còn tôi thì sẽ lên thưa ngay chuyện này lên ông ataman trấn. Để ông ấy nói chuyện với cha!

Rồi ông Panteley Prokofievich bước ra khỏi nhà lão cố đạo không một lời chào, thậm chí ông còn đóng cửa đánh sầm trong lúc nổi nóng. Những lời hăm doạ của ông đã có tác dụng: nửa giờ sau lão cố đạo đã cho người đến nói rằng cha Visarion sẽ đến nhà ngay.

Daria đã được chôn cất với đủ mọi nghi thức ở nghĩa địa, bên cạnh Petro. Trong khi đào huyệt ông Panteley Prokofievich còn ngắm trước để tìm một chỗ cho mình. Ông vừa cầm xẻng đào vừa nhìn quanh, bụng bão dạ rằng sẽ không tìm đâu ra một chỗ nào khác tốt hơn chỗ này, mà cũng chẳng tìm kiếm thêm làm gì. Một cây tiêu huyền mới trồng trước dây không bao lâu vươn những cái cành xanh non rì rầm trên mộ Petro. Những đám lá trên ngọn cây đã bị mùa thu vừa sang nhuộm thành màu vàng, cái màu đầy đắng cay của sự tàn héo. Những con bò non đi lại mãi đã dẩm thành những con đường mòn len lỏi qua dãy hàng rào đổ nát và những nấm mồ. Sát bên dãy tường bao có một con đường chạy ra cối xay gió. Những cái cây nhỏ mà thân nhân những người quá cố chăm nom vun trồng: phong, tiêu huyền, keo, cũng như những cây mận gai dai đều xanh rờn, tươi tắn và hồ hởi. Chung quanh những cái cây ấy, thỏ ti mọc loăn xoăn rậm rì, cải dầu cuối mùa ra hoa vàng hoe, yến mạch và cỏ nga quan chịu những bông nặng hạt. Những cây thánh giá đều bị bìm bìm cuốn đầy từ chân đến ngọn, xanh mướt như chảo đón. Chỗ này đúng là một khoảng đất khô ráo, vui mắt.

Trong khi đào huyệt thỉnh thoảng ông già lại quẳng cái xéng xuống, ngồi lên chất đất sét ẩm ướt hút thuốc và nghĩ tới cái chết. Nhưng xem ra thời thế đã chuyển tới lúc người già đâu còn có thể chết một cách yên ổn trong ngôi nhà cha sinh mẹ đẻ và được chôn cất ở nơi mà cha ông mình đã tìm được chỗ yên nghỉ cuối cùng...

Sau khi Daria được chôn cất xong, nhà Melekhov lại càng trở nên hiu quạnh. Người ta gặt lúa chờ về nhà, đập thóc, thu hoạch một vụ dưa rất tốt. Cả nhà chờ đợi tin tức của Grigori nhưng khi chàng ra mặt trận đến nay chẳng được nghe nhận một tin gì của chàng. Bà Ilinhitna đã nhiều lần nói: "Nó cũng chẳng buồn gửi lời hỏi thăm hai đứa con nữa, cái thằng khốn khiếp? Vợ chết rồi là chẳng còn thiết gì đến ai trong nhà này nữa..." Sau đó càng có nhiều gã Cô-dắc đi lính về thôn Tatarsky thăm gia đình. Có những tin đồn nói rằng quân Cô-dắc đã bị đánh bật trên mặt trận Balasov và chúng đang rút lui về sông Đông, để lợi dụng dòng nước làm chướng ngại vật và cõi thủ đến mùa đông. Còn về chuyện đến mùa đông thì tình hình sẽ ra sao, tất cả những tên ở mặt trận về đều nói toạc móng heo: "Hễ sông Đông kết băng là bọn Đỏ xua ngay chúng ta ra tới bờ biển".

Ông Panteley Prokofievich ra sức làm công việc đập lúa, tựa như không đặc biệt chú ý gì tới những lời đồn đại đang được truyền đi trong vùng ven sông Đông, nhưng ông cũng không thể nào làm ngơ trước những chuyện đang xảy ra. Sau khi được biết rằng mặt trận đang lan tới, ông càng hay quát tháo bà Ilinhitna và Dunhiaska, càng trở nên dễ nổi nóng. Ông vẫn thường hay làm việc nọ việc kia để sửa sang nhà cửa, nhưng chỉ cần công việc trong tay có chỗ nào không trôi chảy là ông giận dữ quẳng hết đấy, vừa nhổ nước bọt vừa văng tục, chạy ra sân đập thóc, đứng ngoài ấy chờ cơn giận nguôi đi. Đã nhiều lần Dunhiaska được chứng kiến những trận lôi đình như thế. Một hôm ông chữa cái ách bò, nhưng việc làm gấp chuyện trực trặc. Không một hai gì cả, ông già phát điên lên, vớ luồn cái rìu bổ tan cái ách ra, cuối cùng chỉ còn lại những mảnh vụn. Hôm ông sửa lại cái cổ ngựa cũng thế. Một buổi tối ông ngồi dưới ánh đèn se chỉ gai và vá lại chỗ da bọc cổ ngựa bị sứt chỉ. Không biết vì chỉ mục hay vì ông già nóng nảy mà sợi chỉ gai đứt liền hai lần. Chỉ cần có thể là đủ cho ông Panteley Prokofievich văng tục một câu ghe gớm, nhảy chồm lên đập lăn chiêng cái ghế đầu, giơ chân đá nó ra tới bếp lò, rồi gầm lớn và như một con chó, ông nhẹ răng cắn đứt đường viền băng da trên cái cổ ngựa. Sau đó ông ném cái cổ ngựa xuống sàn nhà, nhảy cồn lên như một con gà trống, dẫm bành bạch lên trên. Bà Ilinhitna đi ngủ sớm, nghe thấy những tiếng ầm ĩ, hốt hoảng nhảy chồm dậy. Nhưng sau khi biết rõ đầu đuôi câu chuyện, bà không nhịn được nữa bèn trách ông già:

- Cái lão đáng nguyền rủa này, sống đến già rồi mà còn phát điên phát ngô như vậy à? Cái cổ ngựa ấy nó làm gì nê tội với ông hử?

Ông Panteley Prokofievich nhìn vợ trừng trừng bằng hai con mắt mắt hết lí trí và gào lên:

- Câ... â... âm ngay, con mụ đốn mạt này? - Rồi ông vớ một mảnh của cổ ngựa, ném bà già.

Dunhiaska cười đến không thở được nữa, vội chạy lao ra phòng ngoài như một viên đạn. Còn ông già thì sau khi làm ầm ĩ nhà cửa lên một lúc, ông cũng nguôi dần. Ông xin lỗi vợ vì đã nói những lời thô lỗ trong cớn tức giận, rồi đưa tay lên gãi gáy, è è trong họng nhìn giờ lâu những mảnh còn lại của cái cổ ngựa rủi ro, cố nghĩ xem còn có thể dùng được vào việc gì. Những cơn phát khùng tương tự của ông già còn diễn đi diễn lại nhiều lần. Nhưng sau khi rút được kinh nghiệm đắng cay của việc trên đây, bà Ilinhitna đã dùng một chiến thuật khác để can ngăn chồng: ông Panteley Prokofievich vừa bắt đầu cười bớt và đậm phá một đồ dùng nào đó là bà già nói ngay giọng ôn tồn nhưng khá to: "Cứ đậm đi, ông Prokofievich! Cứ phá nữa đi! Tôi với ông còn có thể kiềm được nữa cơ mà?" Và thậm chí bà còn thử giúp chồng đậm phá thêm. Thế là ông Panteley Prokofievich lập tức nguội ngay. Ông nhìn vợ một phút bằng cặp mắt không hồn rồi run run hai tay thọc vào các túi tìm thuốc lá. Ông ngượng ngùng kiềm một chồ nào khác ngồi xuống, hút điếu thuốc để trấn tĩnh lại sau cơn thẩn kinh, và vừa chửi thầm cái tính hay cáu của mình, vừa nhẩm tính số thiệt hại. Một con lợn sữa ba tháng chạy vào trong vườn đã trở thành vật hy sinh cho một cơn thịnh nộ không gì kiềm chế nổi của ông già. Ông Panteley Prokofievich đã cầm một cái cọc đánh gãy cột xương sống của nó, nhưng chỉ năm phút sau ông đã dùng một cái đinh nhỏ nhũng sợi lông trên con lợn bị chọc tiết rồi vừa nói vừa nhìn bộ mặt sầm sầm của bà Ilinhitna bằng cặp mắt khẩn khoản của một kẻ hối lỗi:

- Cái con lợn oắt xà lai này thật là tội nợ... Nhưng dù sao nó cũng không thoát chết được đâu. Böyle giờ lại đúng là mùa dịch lợn: như thế này thì ít nhất cũng còn được ăn, nếu nó chết dịch thì lại mất toi. Có đúng thế không, bà lão? Hừ, nhưng làm gì mà bà cứ đứng lù lù như đám mây mang mưa đá thế này? Mà nó cũng thật ba lần đáng nguyên rủa, cái con lợn ranh này! Nếu được là một con lợn sữa hắn hoi thì đã đành, đằng này nó chỉ là một mẫu lợn mà thôi? Không cần dùng đến một cái cọc, chỉ sỉ ít nước mũi cũng đủ cho nó toi mạng rồi? Mà lại có cái tật phá hại nữa chứ! Bởi mất hàng bốn chục búi khoai tây!

- Khoai tây khắp vườn chỉ đếm được ba chục búi là cùng, - Bà Ilinhitna khẽ sửa lại lời chồng.

- Phải, nhưng nếu có bốn mươi búi thì nó cũng đến phá cả bốn mươi thỏi, cái thói của nó đã như thế mà! Cám ơn Chúa đã giúp chúng ta thoát được nợ, cái của nghiệp chướng này! - Ông Panteley Prokofievich không nghĩ ngợi một hai gi, trả lời ngay.

Sau khi tiễn chân bố, hai đứa trẻ đâm ra buồn nhór. Tối tăm mặt mũi vì công việc trong nhà, bà Ilinhitna không thể lúc nào cũng để ý tới chúng nó được. Vì thế hai đứa hoàn toàn được tự do, chơi nghịch suốt ngày trong vườn hay ngoài sân đập lúa. Một hôm sau bữa trưa thằng Misatka biến mất hút, mãi khi mặt trời lặn mới về nhà. Thấy bà Ilinhitna hỏi đi đâu, nó trả lời rằng nó cùng với những trẻ khác chơi bên bờ sông Đông. Nhưng con Poliuska lập tức mách ngay.

- Misatka nói dối đấy bà ạ! Misatka sang bên thím Acxinhia đấy!
- Nhưng cháu làm thế nào biết được? - Bà Ilinhitna hỏi. Cái tin ấy đã làm bà vừa ngạc nhiên vừa khó chịu.
- Cháu nhìn thấy Misatka leo qua hàng rào từ sân bên ấy trở về mà.
- Cháu sang bên ấy có phải không? Nào, cháu nói đi, cháu yêu của bà, sao cháu lại đỏ mặt lên thế?

Thằng Misatka nhìn thẳng vào mắt bà nó trả lời:

- Lúc nãy cháu nói dối đấy bà ạ... Đúng đấy, cháu không ra sông đâu cháu đã ở bên thím Acxinhia.

- Cháu sang bên ấy làm gì?
- Thím ấy gọi cháu, cháu mới sang.
- Thế sao cháu lại nói dối bà là cháu đi chơi với bạn trẻ.

Thằng Misatka cúi đầu xuống trong một giây, nhưng nó lại ngược hai con mắt rất thẳng thắn, khẽ nói:

- Cháu sợ bà mắng...
- Nhưng bà mắng cháu làm gì? Khô-ô-ông... Thím ấy gọi cháu sang làm gì? Cháu đã làm những gì ở bên ấy?
- Chẳng làm gì cả. Thím ấy trông thấy cháu, thím ấy gọi: "lại đây với thím nào!" Cháu chạy lại, thím ấy dắt cháu vào trong nhà, cho cháu ngồi lên cái ghế dựa...
- Rồi sao nữa? - Bà Ilinhitna sốt ruột, hỏi thêm, nhưng bà vẫn giấu rất khéo nỗi xúc động tràn ngập trong lòng mình.
- Cho cháu ăn bánh tráng nguội, rồi lại cho cháu cái nãy. - Thằng Misatka móc trong túi ra một miếng đường, giơ lên khoe một cách kiêu hãnh, rồi lại giấu ngay vào trong túi.
- Thế thím ấy nói với cháu những gì? Có lẽ cũng có hỏi gì chứ?
- Thím ấy bảo cháu sang chơi với thím ấy, kéo thím ấy ở nhà một mình buồn lắm, thím ấy hứa cho cháu quà... Thím ấy dặn cháu đừng nói là sang nhà thím ấy. Thím ấy bảo nếu không bà sẽ mắng cháu...
- Té ra là thế đấy... - Bà Ilinhitna nói giọng hổn hển vì cơn tức giận mà bà cố ghìm nén - Nhưng thím ấy hỏi cháu những gì?

- Thím ấy có hỏi đấy.

- Nếu vậy thím ấy hỏi những gì nào? Cháu cứ kể đi, cháu yêu của bà, đừng có sợ!

- Thím ấy hỏi cháu có nhớ bố không? Cháu bảo là có nhớ. Thím ấy lại hỏi đến bao giờ bố mới về và ở nhà đã nhận được những tin gì của bố, nhưng cháu bảo là cháu không biết, và bố đang đánh nhau ở ngoài mặt trận. Sau đó thím ấy bế cháu cho cháu ngồi lên đầu gối và kể chuyện cổ tích cho cháu nghe. - Thằng Misatka long lanh hai con mắt, mỉm cười, vẻ mặt phẫn khởi hắn lên - Câu chuyện hay lắm! Nói về một thằng Vanhiuska gì ấy có một đàn thiên nga cho nó ngồi lên lưng, bay đưa nó đi, lại có con mụ phù thuỷ.

Bà Ilinhitna mím môi, lắng nghe thằng Misatka thú tội, rồi nói bằng một giọng nghiêm khắc.

- Cháu yêu của bà, cháu đừng sang bên nhà thím ấy nữa, đừng làm như thế. Mà thím ấy cho quà cũng đừng nhận gì cả, đừng nhận nhé, nếu không ông mà biết thì ông sẽ đánh cháu đấy! Cầu Chúa cho ông đừng biết, nếu không ông sẽ lột da cháu ra! Đừng sang nữa nhé, cháu yêu của bà!

Nhưng bất chấp những lời dặn dò nghiêm khắc, hai hôm sau thằng Misatka lại sang nhà Astakhov. Chỉ nhìn cái áo sơ-mi nhỏ xíu của thằng bé, bà Ilinhitna đã biết ngay: chỗ tay áo bị toạc mà ban sáng bà còn chưa kịp khâu lại đã được vá víu cẩn thận, ngoài ra trên cổ áo còn có thêm một cái khuy xà cừ mới trăng loá. Khi được biết rằng Dunhiaska bận công việc đập lúa, suốt ngày không lo được tới việc sửa sang quần áo cho trẻ con, bà Ilinhitna bèn hỏi có vẻ trách móc:

- Cháu lại sang bên nhà láng giềng đấy à?

- Cháu lại sang... - Thằng Misatka luống cuống trả lời nhưng nó lại nói thêm ngay - Cháu sẽ không sang nữa đâu bà ạ, bà đừng mắng cháu nhé...

Bà Ilinhitna quyết định ngay là bà sẽ nói chuyện với Acxinhia, dứt khoát bảo nàng phải để thằng Misatka được yên và đừng đem quà bánh cùng những chuyện cổ tích ra mua chuộc nó nữa. Bà nghĩ thầm: "Cái con đáng nguyên rủa, nó đã đưa con Natalia đến chổ chết, thế mà bây giờ lại định gần gụi hai đứa trẻ để rồi dùng chúng nó làm mê muội đầu óc thằng Grigori. Chà, đúng là một con rắn độc! Chỗng còn sống sờ sờ mà lại mơ ước về làm đâu nhà này... Nhưng nó sẽ không giờ được trò gì đâu! Chẳng nhẽ sau khi nó làm một tội tàm đình như thế, thằng Grigori lại còn lấy nó hay sao?"

Cặp mắt sắc sảo đầy đố kỵ của bà mẹ không khỏi nhận thấy rằng trong những hôm chàng ở nhà, Grigori đã tránh không gặp mặt Acxinhia. Bà hiểu rằng chàng làm như thế không phải vì sợ miệng đời mai miả, mà chàng coi Acxinhia là kẻ có tội gây ra cái chết của vợ

mình. Trong thâm tâm bà Ilinhitna hy vọng rằng cái chết của Natalia sẽ vĩnh viễn chia rẽ Grigori và Acxinhia, và Acxinhia sẽ không bao giờ về nhà mình được.

Ngay chiều hôm ấy, bà Ilinhitna trông thấy Acxinhia ở bến đò ven sông bèn gọi:

- Vậy, chị lại đây với tôi một lát, tôi có chuyện cần nói.

Acxinhia đặt đôi thùng xuống bình tĩnh bước tới chào bà.

- Thế này này, chị chàng thân mến ạ, - bà Ilinhitna vừa bắt đầu nói vừa nhìn đầy vẻ dò hỏi vào mặt chị láng giềng, khuôn mặt rất đẹp nhưng bà ghét cay ghét đắng. - Tại sao chị lại dụ dỗ trẻ con nhà người ta như thế? Tại sao chị lại gọi thằng bé bên tôi sang nhà chị để dỗ ngon dỗ ngọt nó? Ai nhở chị vá áo và cho nó quà này bánh nọ như thế? Chị tưởng mẹ nó chết đi rồi thì không còn ai trông nom nó nữa hay sao? Chị tưởng không có chị người ta không thể thu xếp được ổn thoả mọi mặt hay sao? Chị có còn lương tâm nữa hay không, đồ mặt dày?

- Nhưng cháu đã làm điều gì không phải nào? Có gì mà cụ lại chửi mắng cháu như thế? - Acxinhia hỏi, mặt nàng đỏ bừng lên.

- Lại còn có gì không phải nữa à? Có phải sau khi chính chị đưa con Natalia xuống mồ thì bây giờ chị có quyền động đến con nó hay không?

- Cụ nói gì vậy, thưa cụ? Cụ nói không đúng rồi. Ai đưa Natalia xuống mồ? Chính chị ấy tự gây ra chuyện đấy thôi.

- Thế không phải là do chị à?

- Không, việc ấy thì cháu không biết.

- Nhưng tôi thì tôi biết? - Bà Ilinhitna xúc động quát lên.

- Nhưng cụ ạ, cụ đừng làm rầm lên, tôi không phải là con dâu cụ mà cụ có thể mắng mỏ quát tháo. Để được nghe quát tháo thì tôi đã có chồng tôi rồi.

- Tôi thì đi guốc trong bụng chị! Tôi đã nhìn thấy rõ bụng dạ của chị như thế nào rồi! Chị không phải là con dâu tôi! Nhưng chị mon men muốn làm con dâu tôi? Chị định đầu tiên gã gẫm hai đứa nhỏ để sau sẽ mò đến thằng Grigori có phải không?

- Tôi không tính đến chuyện làm con dâu cụ đâu. Cụ không có lý trí nữa rồi, cụ ơi! Chồng tôi vẫn còn sống cơ mà.

- Nhưng ngay trong khi chồng chị còn sống sờ sờ chị đã tìm cách tảng tịu với thằng khác rồi đấy?

Mặt Acxinhia tái nhợt đi, nàng nói:

- Tôi không hiểu vì sao cụ lại gây chuyện với tôi và làm nhục tôi như thế... Tôi chưa bao giờ bám lấy ai và không định bám lấy ai đâu. Còn cái chuyện tôi chuyện trò với thằng cháu nhỏ nhà cụ thì có gì là tai hại?

Chính cụ cũng biết đấy, tôi không có con cái gì cả, tôi thích chơi với con nhà người khác cho nhẹ lòng nhẹ dạ một chút, vì thế tôi mới gọi nó... Thế mà cụ nghĩ rằng tôi mua chuộc nó? Cho con trẻ một mẩu đường mà cũng là mua với chuộc? Mà tôi mua chuộc nó làm gì cơ chứ? Chỉ có Chúa mới hiểu được là cụ muốn nói những gì!

- Hồi mẹ nó còn sống sao chị không gọi nó sang? Nhưng con Natalia vừa chết chị đã ra cái điều nhân đức.

- Ngay khi Natalia còn sống nó cũng có sang chơi cơ mà! - Acxinhia hơi mỉm cười và nói.

- Chị nói láo, đồ mặt dầy!

- Cụ hãy hỏi nó trước rồi hãy quy cho người khác cái tội nói láo.

- Nhưng thôi, dù sao từ nay trở đi chị cũng đừng dụ dỗ thằng bé sang nhà chị nữa. Và chị đừng tưởng rằng làm như thế thằng Grigori sẽ yêu chị hơn đâu. Chị sẽ không bao giờ làm vợ nó được đâu, chị phải hiểu lấy điều đó!

Cơn giận làm mặt Acxinhia méo hẵn đi, nàng nói giọng khàn khàn:

- Thôi cụ im đi! Anh ấy sẽ không xin phép cụ đâu! Và cụ thì chớ có can thiệp vào việc của người khác.

Bà Ilinhitna còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng Acxinhia đã lầm lì quay đi, trở về chỗ đồi thùng. Nàng hất mạnh cái đòn gánh lên vai, làm nước tròng cả ra, rồi bước thoắt thoắt theo con đường nhỏ.

Từ hôm ấy, mỗi khi gặp một người nào trong nhà Melekhov, Acxinhia không còn chào hỏi gì nữa, cứ đi qua với vẻ mặt kiêu hãnh như quỷ dữ Xa-tăng, lỗ mũi pháp phồng. Nhưng hễ trông thấy thằng Misatka ở đâu là nàng hốt hoảng nhìn quanh, và nếu gần đây không có ai thì nàng chạy ngay đến với nó, cúi xuống, ôm xiết nó vào ngực mình, hôn lấy hôn để vầng trán nhỏ rám nắng và hai con mắt đen âm thầm của nhà Melekhov, rồi vừa khóc vừa cười, khẽ nói những lời chẳng ra đầu ra đũa gì cả: "Cháu Grigorievich(1) yêu dấu của thím! Cháu ngoan của thím? Thím nhớ cháu quá đi mất? Thím Acxinhia của cháu ngu ngốc lắm... Chao ôi! Người đâu mà ngu ngốc!" Rồi một nụ cười cứ run run đọng mãi trên môi nàng và hai con mắt ướt đẫm của nàng cứ bừng bừng sung sướng, như mắt một cô gái trẻ.

Đến cuối tháng Tám, ông Panteley Prokofievich bị động viên. Cùng một lúc với ông, tất cả đàn ông Cô-dắc cầm nổi cây súng đều phải rời khỏi thôn Tatarsky. Số đàn ông còn ở lại trong thôn toàn là những kẻ tàn tật, những thằng con trai chưa thành niên, và những ông già lụ khụ. Lần này là tổng động viên. Trừ những người rõ ràng là tàn phế, chẳng ai qua Ủy ban khám sức khỏe mà được miễn.

Sau khi nhận được của tên ataman thôn lệnh đến trình diện tại địa điểm tập trung, Panteley Prokofievich vội vã từ biệt bà già, hai đứa

cháu và Dunhiaska, rồi ông è è trong họng, quỳ xuống, cúi rạp đầu xuống đất làm lễ hai lần và vừa làm dấu phép trước những bức hình thánh, vừa nói:

- Thôi tạm biệt, mấy mẹ con bà cháu! Xem ra lần này chúng ta sẽ không còn được trông thấy mặt nhau nữa đâu, chưa biết chừng sắp đến ngày tận số rồi? Tôi chỉ dặn cả nhà một điều là đến ngày đập lúa, cố hết sức làm cho xong trước mùa mưa. Nếu cần thì thuê lấy một người để người ta giúp cho. Nếu tôi không về được trước mùa thu hoạch thì dù không có tôi, ở nhà cũng cứ làm đi: cụ cày mùa thu gǎng được bao nhiêu thì cày bấy nhiêu, đại mạch phải gieo, dù chỉ được một đê-xi-a-chin. Bà nó phải liệu đấy, công việc phải cố gắng mà làm, chớ có ngơi tay! Tôi và thằng Grigori có về nữa hay không thì còn chưa biết, nhưng ở nhà cái cần phải có nhất là thóc lúa. Chiến tranh là chiến tranh, nhưng sống mà không có bánh mì bỏ vào miệng thì cực lắm. Thôi, cầu Chúa che chở cho cả nhà.

Bà Ilinhitna tiễn chân ông già ra tới bãi họp, nhìn theo lần cuối cùng, thấy ông khập khễng đi bên cạnh Khristonhia, cố theo kịp một chiếc xe ngựa, rồi bà kéo chiếc tạp dề lên lau cắp mắt sưng mọng, quay về nhà, không ngoái nhìn lại nữa. Đống tiểu mạch chưa đập xong còn chờ bà trên sàn đập lúa, sữa còn đang hâm trong lò, hai đứa trẻ từ sáng chưa được miếng nào vào bụng, bà già còn cơ man nào là việc phải lo, vì thế bà cứ cầm đầu cầm cổ đi về nhà, hoạ hoản gặp một người đàn bà trên đường, bà cũng chỉ lặng lẽ gật đầu chào, không bắt chuyện mà cũng không dừng chân. Và nếu có người quen nào hỏi bằng một giọng thương hại: "Bà đưa tiễn ông quyền đấy à?", thì bà chỉ gật đầu một cái.

Vài hôm sau, có một lúc tảng sáng bà Ilinhitna vắt sữa xong, đuổi mấy con bò ra ngõ, vừa sắn bước vào sân thì một tiếng ì ầm trầm mà rền vang đến tai bà. Bà nhìn đồng nhìn tây chẳng thấy trên trời có đám mây nào. Một lúc sau lại có tiếng ì ầm vang tới.

- Thế nào, bà đã nghe thấy cái thứ âm nhạc ấy chưa? - Lão chăn bò dồn đàn bò xong hỏi bà.

- Thứ âm nhạc chỉ chơi bè trầm thôi ấy mà.

- Nghe thì có nghe thấy đấy, nhưng tôi chẳng hiểu tiếng gì cả.

- Chẳng bao lâu sẽ hiểu thôi. Đến lúc nào chúng nó từ bên kia sông nã vào thôn thì bà sẽ hiểu ngay? Đó là pháo binh của chúng nó đang bắn đấy. Chúng nó đang làm xổ ruột xổ gan các ông lão của thôn ta đấy...

Bà Ilinhitna làm dấu phép, lặng lẽ bước vào trong cổng xép.

Từ hôm ấy tiếng hoả lục pháo binh vang tới không ngớt bốn ngày liền. Những tiếng nổ rõ nhất lúc sáng sớm. Nhưng khi có gió đông bắc thì đến giữa trưa vẫn còn nghe thấy tiếng vọng ì ầm của những trận chiến đấu ở xa. Mọi công việc ngưng lại trong một phút trên các

sân đập lúa, những người đàn bà làm dấu phép, thở dài thườn thượt, nhớ tới những người thân yêu, rì rầm vài câu kinh rồi những con lăn băng đá lại tiếp tục kêu trầm trầm trên sân đập lúa, những đứa trẻ lại thúc những con bò con ngựa rảo bước, công việc lao động hàng ngày lại lấy lại cái quyền bắt khả xâm phạm của nó.

Những ngày cuối tháng Tám đẹp trời và tạnh ráo một cách lạ lùng. Gió rắc bụi trấu lén khắp thôn, mùi rơm hắc mạch đã đậm xong xông lên ngọt ngọt, mặt trời thiêu đốt không thương tiếc, nhưng muôn vật đều làm người ta cảm thấy rằng mùa thu không còn lâu la gì nữa.

Ngoài bãi chǎn của thôn, màu xám của ngải cứu rửa hết hoa đã chuyển thành màu trắng bệnh. Ngọn của những cây tiêu huyền bên kia sông Đông đều đã vàng hoe. Trong các mảnh vườn, mùi táo mùa thu tỏa ra đã thơm hơn, những đường chân trời dang xa đã sáng sủa, ra vẻ trời thu lǎm roi, và trên những cánh đồng vắng tanh đã xuất hiện những đàn sếu di cư đầu tiên.

Trên con đường của các vị Ghet-man, hết ngày nọ qua ngày kia, thấy những đoàn xe chở đồ quân trang quân dụng nối đuôi nhau chạy từ tây sang đông qua sông Đông. Đã thấy những người chạy nạn xuất hiện trong các thôn ven sông. Họ cho biết rằng quân Cô-dắc đang vừa chiến đấu vừa rút lui. Có người nói chắc chắn rằng cuộc rút lui này đã được thực hiện theo kế hoạch, nhằm mục đích dụ quân Đỏ vào sâu rồi sẽ bao vây tiêu diệt. Dân chúng thôn Tatarsky đã có người bắt đầu kín đáo sửa soạn ra đi. Họ cho bò ngựa ăn uống béo tốt, ban đêm chôn thóc lúa và những cái hòm đựng đồ đặc quí giá xuống những cái hố. Tiếng hỏa lực pháo binh đã lặng đi một thời gian nhưng đến ngày mồng năm tháng Chín lại nổ ra mạnh hơn và ngày nay nghe càng rèn rọt, đáng sợ hơn. Các trận chiến đấu đang diễn ra cách sông Đông chừng bốn mươi vec-xta về hướng đông bắc thôn Tatarsky. Một ngày sau, cả ở phía tây, trên thượng lưu cũng có tiếng nổ ầm ầm. Mặt trận rõ ràng đã lan tới vùng sông Đông.

Sau khi được biết rằng phần lớn bà con trong thôn đang sửa soạn rút lui, bà Ilinhitna cũng bàn với Dunhiaska về chuyện ra đi. Trong một tâm trạng vừa do dự vừa hoang mang bà không biết nên làm như thế nào với công việc làm ăn và nhà cửa, không biết mình nên vứt bỏ hết thảy mà ra đi cùng với mọi người hay nên ở lại. Trước khi ra mặt trận, ông Panteley Prokofievich cũng có nói về việc đập lúa, về vụ càu mùa thu, về gia súc, nhưng chẳng đả động cầu nào đến vấn đề nếu mặt trận lan gần đến thôn Tatarsky thì sẽ làm thế nào để phòng bắt trắc, bà Ilinhitna đã quyết định như thế này: Dunhiaska cùng hai đứa trẻ sẽ đi với một bà con nào đó trong thôn, mang theo những đồ có giá trị nhất, còn mình thì cứ ở lại, dù trong trường hợp thôn xóm đã bị Hồng quân chiếm được.

Đến đêm mười bảy tháng Chín, bỗng nhiên thấy ông Panteley Prokofievich về nhà. Ông đã đi bộ về từ một nơi gần thị trấn Kazanskaia, phờ phạc và hung hăng. Sau khi nghỉ ngơi chừng nửa giờ, ông ngồi vào bàn và ăn một bữa mà bà Ilinhitna suốt đời chưa từng thấy bao giờ. Ông đánh sạch một nồi gang xúp bắp cải nấu chay to bằng nửa thùng nước rồi lại vùi đầu vào món cháo lúa mì.

Bà Ilinhitna kinh ngạc vỗ tay đánh đét một cái.

- Lạy chúa tôi, ông ăn uống cái kiểu gì thế, ông Prokofievich! Thật cứ như ông vừa phải nhịn đói ba ngày liền ấy?

- Thế bà tưởng tôi đã được ăn rồi phải không, cái mụ già ngu ngốc này? Đúng là ba ngày nay tôi chưa hớp được hớp cháo loãng nào vào miệng rồi đấy!

- Nhưng sao thế, ở ngoài ấy người ta không cho các ông ăn hay sao?

- Cầu cho quỉ dữ cũng cho chúng nó ăn như thế! - Ông Panteley Prokofievich gừ gừ như một con mèo và trả lời với đầy một miệng cháo, - Đứa nào tháu được cái gì thì có cái đó mà bỏ vào miệng, nhưng tôi lại chưa học được cái nghề ăn cắp. Đối với những thằng trẻ thì như thế lại tốt vì lương tâm của chúng nó lại không được tới hai kopek... Trong cuộc chiến tranh chết tiệt này, bàn tay của chúng nó lấy trộm đã thành thạo đến nỗi đầu tiên tôi còn hoảng lên, ngày càng hoảng sợ, nhưng rồi cuối cùng cũng không thấy sợ nữa. Chúng nó nhìn thấy cái gì là lấy, là khiêng, là lôi đi tuốt... Thật là cảnh Chúa Giêsu chịu tội chứ không còn là chiến tranh nữa?

- Đáng là ông không nên ăn một mạch quá nhiều như thế. Nếu không lại xảy ra chuyện gì bây giờ. Xem kia, bụng ông phình ra như bụng con nhện rồi còn gì?

- Thôi im đi. Mang sữa ra đây, nhưng lấy cai lon nào to vào!

Nhin ông già ăn như một kẻ sắp chết đói chết khát, bà Ilinhitna không cầm nổi nước mắt.

- Thế nào, ông về hẳn đấy chứ? - Bà thấy ông Panteley Prokofievich đã quần nhau với món cháo xong bèn hỏi.

- Chuyện ấy thì còn phải chờ xem... - Ông trả lời một cách mập mờ.

- Có lẽ các ông, các cụ già ấy, được người ta cho về nhà đấy nhỉ?

- Họ chẳng cho ai về đâu. Bọn Đỏ đã áp sát sông Đông rồi thì còn cho ai đi đâu? Tôi đã tự ý bỏ về đấy.

- Nhưng ông làm thế rồi sau này có phải chịu trách nhiệm hay không? - Bà Ilinhitna lo lắng hỏi.

- Nếu bị chúng nó tóm cổ thì có lẽ phải chịu trách nhiệm đấy.

- Thế thì sao, ông sẽ phải trốn đi à?

Thế bà nghĩ rằng tôi sẽ ra bãi chơi và đi thăm nhà nô nhà kia đấy phải không? Phì, cái của đần độn ngu ngốc? - Ông Panteley Prokofievich nhổ toẹt một bãi nước bọt, đầy vẻ tức tối, nhưng bà già đâu có chịu yên:

- Chao ôi, thế thì tội to lầm đấy? Nếu người ta bắt được ông thì nhà ta sẽ bị tai hoạ.

- Hừ, mặc cho chúng nó bắt, cho chúng nó tống cổ vào nhà tù còn hơn là kéo lê khẩu súng trường đi khắp các vùng đồng cỏ. - Ông Panteley Prokofievich nói bằng một giọng mệt mỏi. - Tôi chẳng còn trẻ gì nữa mà ngày nào cũng phải đi bốn mươi vec-xta, đào chiến hào, chạy lên xung phong, lăn lê bò toài, và tránh đạn cho chúng nó? Quỷ dữ cũng phải trốn bỏ chúng nó thôi! Tôi có một ông bạn đồng đội dân vùng sông Krivaya, ông ấy bị một viên đạn bắn trúng phía dưới xương bả vai bên trái, thế là hai chân không giãy một cái nào nữa. Những cái trò như thế thì chẳng có thú vị gì đâu!

Ông già đem khẩu súng trường và cái túi dết đựng đạn vào nhà trầu để giấu đi, nhưng khi bà Ilinhitna hỏi cái áo choàng kiểu nông dân của ông đâu thì ông sầm mặt trả lời một cách miễn cưỡng.

- Đem đổi lấy cái mạng rồi. Nói là vứt đi thì đúng hơn. Ở gần thị trấn Sumilinskaia chúng tôi đã bị chúng nó đuổi sát đến nỗi cái gì cũng phải vứt bỏ hết và quàng chân lên cổ mà chạy như những thằng điên. Đến lúc ấy thì còn đầu óc nào mà nghĩ tới cái áo choàng nữa. Có đứa mặc cái áo da ngắn mà cũng phải quăng đi. Nhưng bà cần đến áo choàng ấy làm quái gì mà lại nhắc tới nó? Nếu là một cái áo tốt thì chẳng nói làm gì, đằng này lại đúng là cái áo của thằng ăn mày...

Thật ra đây là một chiếc áo choàng còn tốt, còn mới, nhưng tất cả những cái gì bị mất đi, ông già đều nói là không còn dùng vào việc gì được nữa. Ông vốn có thói quen tự an ủi mình như thế. Bà Ilinhitna cũng biết thế, vì vậy bà không tranh cãi thêm gì về chuyện cái áo choàng tốt hay xấu.

Đêm hôm ấy, cả nhà bàn với nhau rồi quyết định: bà Ilinhitna và ông Panteley Prokofievich sẽ cùng hai đứa bé ở lại nhà đến cùng để coi giữ của cải, chôn chổ lúa đã đập xong, còn Dunhiaska thì đánh đôi bò mộng già đem hòm xiểng tới nhà một người họ hàng ở vùng sông Tria, tại thôn Latysev.

Nhưng kế hoạch ấy đã không được thực hiện một cách trọn vẹn.

Buổi sáng, vừa đưa tiễn Dunhiaska lên đường thì đến giữa trưa đã có một đội thanh thiếu đến thôn Tatarsky, gồm toàn những thằng Cô-dắc Kalmys vùng Xansk. Có lẽ đã có một người nào trong thôn trông thấy ông Panteley Prokofievich mò về nhà, vì thế chỉ một giờ sau khi đội thanh thiếu tiến vào thôn, bốn tên Kalmys đã phi ngựa, ông Panteley

Prokofievich đã leo lên tầng sát mái, nhanh và khéo một cách lạ lùng. Bà Ilinhitna bước ra đón khách.

- Lão già nhà mụ ở đâu? - Một tên Kalmys vừa hỏi vừa xuống ngựa và bước qua trước mặt bà Ilinhitna đi vào cổng xếp. Hắn đeo lon thương sĩ, thân hình cân đối, coi vẻ đã có tuổi.

- Ở ngoài mặt trận. Nếu không còn ở đâu được nữa? - Bà Ilinhitna trả lời bằng một giọng thô bạo.

- Đưa vào nhà, tôi sẽ khám.

- Nhưng tìm cái gì cơ chứ?

- Tìm lão già của mày. Chà không biết hẹn! - Già thế này còn nói láo! - Một tên hạ sĩ còn trẻ lắc đầu ra ý trách móc, hắn vừa nói vừa nhẹ hai hàm răng trắng nhởn sát sin sít.

- Đừng có nhẹ răng nhẹ lợi ra, đồ bẩn thỉu? Đã bảo không có là không có mà?

- Không lầm mõm nữa, dẫn vào nhà? Không thì chúng tôi khắc đi! - Tên Kalmys bực mình nói một cách nghiêm khắc rồi kiên quyết bước lên thềm, hai cái chân vòng kiềng dạng rất rộng.

Chúng xem xét các phòng rất cẩn thận, nói với nhau bằng tiếng Kalmys rồi hai tên ra xem những căn nhà xếp ngoài sân và một tên lùn choắn choắn xốc cái quần đi ngựa rộng thùng thình có đính nẹp, bước ra phòng ngoài. Hắn có cái mũi tẹt dí, khuôn mặt rõ nhẳng rõ nhiệt, da rám nắng nom như màu đen.

Qua khoảng sáng giữa hai cánh cửa mở toang, bà Ilinhitna nhìn thấy tên Kalmys nhảy lên, bám hai tay vào sà nhà rồi leo rất lệch lên trên.

Năm phút sau hắn đã nhảy rất khéo từ trên đó xuống, và sau lưng hắn, ông Panteley Prokofievich è è trọng họng, tụt xuống rất cẩn thận, người bê bết những đất, mạng nhện vương đầy râu. Ông nhìn bà lão mím chặt môi đứng đấy và nói:

- Bị chúng nó mò ra rồi, cái bọn khốn khiếp. Đúng là đã có đứa nào báo...

Ông Panteley Prokofievich bị áp giải lên thi trấn Karginskaia, nơi toà án binh đã chiến đặt trụ sở. Bà Ilinhitna chỉ khóc thút thít một chút rồi lại lắng nghe tiếng hoả lực pháo binh tiếp tục nổ ầm ầm, tiếng súng máy tảng tảng rõ mồn một bên kia sông Đông, sau đó bà bước vào nhà thóc để giấu dù chỉ một ít lúa mì.

Chú thích:

(1) Cúc thi xa dùng để kết vòng hoa tang (ND)

(2) Grigorievich nghĩa là con trai của anh Grigori (ND)

Chương 207

Mười bốn tên đào ngũ bị bắt đang chờ xét xử. Toà án làm việc chớp nhoáng và không nhẹ nhàng gì cả. Chánh án là một tên đại úy đã nhiều tuổi. Hắn hỏi bị cáo họ tên, tên theo bố, cấp bậc và phiến hiệu đơn vị, tìm hiểu xem bị cáo đã đào ngũ bao nhiêu lâu rồi thì thẩm tra đổi vài câu với hai tên thẩm phán: một tên thiếu úy cựt tay và một lão quan râu xồm, mặt hổ phù, béo phì nhở ăn không ngồi rồi, và chỉ thế là tuyên án ngay. Phần lớn những tên đào ngũ bị phạt bằng nhục hình tức là bị đánh bằng roi. Bọn Kalmys chấp hành các bản án trong những ngôi nhà không có người ở đặc biệt dùng cho việc này. Cái Quân đội sông Đông thiện chiến này đang có quá nhiều lính đào ngũ thành thử không còn có thể công khai đem chúng ra đánh đòn trước toàn thể nhân dân như năm 1918 được nữa...

Theo thứ tự gọi tên, ông Panteley Prokofievich là bị cáo thứ sáu. Ông hồi hộp đứng trước cái bàn của các quan toà, mặt mày nhợt nhạt, hai tay áp chặt trên đường chỉ quấn.

- Họ gì? - Tên đại úy hỏi nhưng không ngược mắt nhìn bị cáo.
- Bẩm quan lớn, Melekhov.
- Tên, tên theo bố?
- Bẩm quan lớn, Panteley Prokofievich?

Tên đại úy rời mắt khỏi tờ giấy, nhìn ông gì chầm chầm.

- Quê quán ông ở đâu?
- Bẩm quan lớn, thông Tatarsky trấn Vosenskaia.
- Ông là bố của trung úy Melekhov Grigori có phải không?
- Thưa đúng đấy ạ, bẩm quan lớn, là bố đấy ạ - Ông Panteley Prokofievich lập tức lấy lại can đảm vì ông đã cảm thấy ngọn roi đang rời ra xa dần cái thân già của mình.

- Ông hãy nghe đây, ông không biết thẹn hay sao? - Tên đại úy hỏi, hai con mắt sói mó của hắn cứ nhìn chằm chằm vào khuôn mặt tiêu tụy của ông Panteley Prokofievich.

Đến lúc này thì ông già phá cả điều lệnh quân đội, ông đặt tay trái lên ngực, nói giọng mếu máo.

- Bẩm quan lớn, bẩm quan lớn đại úy! Xin quan lớn cho tôi được suốt đời cầu Chúa che chở quan lớn, xin quan lớn đừng ra lệnh đánh tôi? Tôi có hai thằng con trai đã lập gia đình... thằng cả đã bị bọn Đỏ giết... Tôi đã có cháu gọi bằng ông, chả nhẽ lại đem một kẻ già nua ôm yếu như tôi ra mà đánh hay sao?

- Già cả chúng tôi cũng dạy cho biết đi lính thì phải như thế nào. Thế anh tưởng đào ngũ bỏ đơn vị thì người ta sẽ đem huân chương tặng cho

anh đãi phải không? - Gã thiểu uý cút tay ngắt lời ông, hai bên mép đã giật giật như trong một cơn thZN kinh.

- Tôi thì cần đến huân chương làm gì... xin các ngài cứ cho tôi trở về đơn vị tôi sẽ phục vụ trung thành và ngay thẳng... Chính tôi cũng không hiểu vì sao mình lại bỏ đi như thế có lẽ chính là do quỷ dữ làm mê muội đầu óc... - Ông Panteley Prokofievich còn nói không đầu không đúu những gì gì về thóc lúa chưa đập xong, về cái chân thot của ông, về các công việc làm ăn phải vứt bỏ, nhưng tên đại uý đã giơ tay không cho ông nói nữa, rồi hắn ngả người về phía gã thiểu uý và thì thầm nói với gã rất lâu không biết những gì. Gã thiểu uý gật đầu đồng ý và tên đại uý quay sang nói với ông Panteley Prokofievich:

- Thôi được ông đã nói hết rồi chứ? Tôi có biết con trai ông, vì thế tôi lấy làm lạ rằng con như vậy mà bõ lại như thế này. Ông đã bõ đơn vị đi từ hôm nào? Trước đây một tuần à? Sao thế, ông muốn bọn ĐỎ kéo đến chiếm thôn ông, lột da ông à? Ông làm gương cho bọn trai tráng CÔ-dẮC như thế à? Nếu theo đúng quân pháp thì chúng tôi phải đem ông ra xử và dùng nhục hình để phạt ông, nhưng vì tôn trọng cái hàm sĩ quan của con trai ông, nên tôi miễn cho ông khỏi chịu cái nhục đó. Ông là binh sĩ thường à?

- Bẩm quan lớn, đúng đâý ạ.
- Quân hàm?
- Bẩm quan lớn, tôi đã là hạ sĩ.

- Tước Ion! - Tên đại uý không gọi là "ông" nữa mà giật giọng ra lệnh một cách thô lỗ - Ngay lập tức phải trở về đơn vị! Anh phải báo cáo với đại đội trưởng rằng theo lời tuyên án của tòa án binh đã chiến, anh đã mất hàm hạ sĩ. Có được tặng thưởng trong cuộc chiến tranh lần này hay trong các lần trước không? Thôi cút đi!

Sung sướng không nói sao cho xiết, ông Panteley Prokofievich bước ra ngoài, làm dấu phép trước cái nóc tròn của tòa nhà thờ rồi...

Vượt qua ngọn gò, không đi theo đường cái, bỏ về nhà. "Chà lần này thì mình sẽ không lẩn trốn theo kiểu ấy nữa! Chúng nó sẽ chẳng làm thế nào mà tìm ra được, dù có phái ba đại đội Kalmys đến tìm cũng thế thôi!" - Ông vừa nghĩ vừa khập khiểng bước qua một khoảng rã mọc đầy cỏ dại.

Ra đến đồng cỏ, ông quyết định rằng tốt nhất nên đi trên đường cái để khỏi bị những người qua lại chú ý: "Khéo không chúng nó lại nghĩ ngay rằng mình đào ngũ. Nếu chạm trán với những thẳng nhà binh quá nguyên tắc, chúng nó sẽ cho ăn roi mà chẳng cần xử xiếc gì đâu" - Ông bước từ một khoảng đất cày ra con đường dùng về mùa hè, cỏ mọc um tùm, vừa đi vừa nói lên những điều mình nghĩ trong bụng và không hiểu sao không còn coi mình là một kẻ đào ngũ nữa.

Càng ra tới gần sông Đông thì càng gặp nhiều những chiếc xe tải của dân chạy loạn. Lại thấy diễn ra những cảnh tượng dạo mùa xuân, hồi quân phiến loạn rút lui sang bờ bên trái sông Đông. Khắp đồng cỏ, từ mọi nẻo thấy kéo dài những đoàn xe bò, xe ngựa chở đầy những đồ dùng làm ăn, những đoàn gia súc kêu rống ầm ĩ, những đàn cừu làm bụi bốc mù mịt như những đội kỵ binh đang hành tiến...

Những tiếng bánh xe cót két, tiếng ngựa hí, tiếng người kêu la, tiếng vô số những vó ngựa lộp bộp, tiếng cừu be be, tiếng trẻ khóc, tất cả làm cho cánh đồng cỏ yên tĩnh rộng mênh mông tràn ngập những tiếng động đầy lo lắng, không lúc nào ngớt:

- Bố đi đâu thế, bố già? Quay trở lại thôi, bọn ĐỎ đang theo sát chúng tôi đây? - Một gã Cô-dắc lật mặt đầu quấn băng ngồi trên một chiếc xe ngựa chạy qua kêu lên.

- Đừng có nói bậ! Chúng nó ở đâu cơ chứ, cái bọn ĐỎ ấy? - Ông Panteley Prokofievich luống cuống đứng lại.

- Bên kia sông Đông? Chúng nó đang tiến tới gần Vosenskaia. Cụ đi sang với chúng nó hay sao thế?

Ông Panteley Prokofievich cảm thấy yên tâm, ông lại đi tiếp và đến khi trời khắp hoàng hôn thì về tới thôn Tatarsky. Lúc xuống cái dốc, ông chăm chú nhìn quanh. Thôn xóm làm ông kinh ngạc vì chẳng trông thấy bóng một người nào. Các phố đều vắng tanh. Nhà nào nhà nấy im phăng phắc, các cửa chớp đều đóng kín mít. Không một tiếng người hay một tiếng gia súc. Chỉ ngay bên bờ sông là có những người đi lại nhộn nhịp. Sau khi tới gần, ông Panteley Prokofievich nhận ra dễ dàng những tên Cô-dắc có mang vũ khí đang kéo và khiêng những chiếc xuồng về thôn. Dân chúng đã bỏ thôn Tatarsky ra đi, ông Panteley Prokofievich bắt đầu thấy rõ như thế. Ông rón rén rẽ vào ngõ, bước về nhà. Bà Ilinhitna và hai đứa trẻ đang ngồi trong bếp.

- Ông đây rồi mà! - Thằng Misatka nhảy lên ôm cổ ông nó, sung sướng kêu lên.

Bà Ilinhitna khóc oà lên vì sung sướng. Bà nói qua hai hàng nước mắt.

- Thật không ngờ còn được trông thấy ông! Thôi ông Prokofievich ạ, ông muốn thế nào thì muốn, chứ ở lại đây thì tôi không nghe đâu? Mặc cho tất cả cháy hết ra tro, tôi sẽ không ngồi canh cái ngôi nhà trống huếch trống hoác này đâu. Bà con trong thôn đã bỏ đi gần hết rồi, thế mà tôi cứ ngồi lại với hai đứa trẻ như một con mụ dại ấy? Ông thằng ngay con ngựa cái đi, chúng ta sẽ đi đâu cũng được! Nhưng người ta để cho ông đi à?

- Để cho đi.

- Cho về hẳn à?

- Nếu không bị chúng nó bắt lại thì là cho về hẵn...
- Nầy, ở đây không phải là chỗ để ông lẩn trốn đâu! Sáng hôm nay, lúc bọn Đỏ bên kia sông sả súng bắn sang, bà cháu tôi sợ sợ là.

Trong lúc chúng nó bắn, bà cháu tôi cứ ngồi lì dưới hầm nhà. Nhưng bây giờ chúng nó đã bị xua đi rồi. Anh em Cô-dắc có đến nhà ta xin sửa và khuyên nên đi khỏi nơi này.

- Bạn Cô-dắc ấy không phải là anh thôn nhà à? - Ông Panteley Prokofievich vừa hỏi thêm vừa nhìn kỹ một vết đạn mới bắn vào khung cửa.

- Không, người ở đâu ấy, có lẽ ở một nơi nào đó vùng sông Khop.
- Nếu thế thì phải đi đi thôi. - Ông Panteley Prokofievich nói trong một tiếng thở dài.

Gần đến tối, ông đào một cái hố trong nhà để phân khô, đổ xuống bảy túi lúa mì, lấp lại cẩn thận rồi lại đổ phân khô lên. Trời vừa tối là ông thăng con ngựa cái vào một chiếc xe nhỏ, xếp lên hai chiếc áo choàng, một túi bột, một ít kê, một con cừu trói chân, buộc cả hai con bò cái vào cái bục đằng sau xe, rồi cho bà Ilinhitna cùng hai đứa trẻ ngồi lên và nói:

- Thôi, bây giờ thì vạn sự nhờ Chúa! - Sau khi ra khỏi cổng, ông trao dây cương cho bà già, đóng cổng, và cho đến lúc cái xe tới ngọn gò, ông cứ sụt sịt đưa tay áo *trermen* lên lau nước mắt, đi bên cạnh chiếc xe nhỏ.

Chương 208

Ngày mười bảy tháng Chín, các đơn vị thuộc binh đoàn xung kích của Sorin đã tiến tới sát sông Đông sau một chặng tiến quân ba mươi vec-xta. Từ sáng ngày mười tám, các đại đội pháo Hồng quân đã gầm lên từ cửa sông Medvedicha đến thị trấn Kazanskaia. Sau một đợt hỏa lực chuẩn bị ngắn ngủi của pháo binh, bộ binh chiếm các thôn ven sông Đông và ba thị trấn Bukanovskaia, Elanskaia, Vosenskaia. Chỉ trong một ngày, quân Trắng đã bị quét sạch trên bờ bên trái sông Đông trên một đoạn hơn một trăm năm mươi vec-xta.

Các đại đội Cô-dắc rút lui, vượt sông Đông một cách có trật tự tới những vị trí đã chuẩn bị từ trước. Chúng đã nắm được trong tay tất cả các phương tiện vượt sông. Nhưng cầu Vosenskaia thì chỉ thiếu chút nữa là bị Hồng quân chiếm được. Quân Cô-dắc đã chất rơm ở gần đấy và đổ sẵn dầu lên các ván cầu, chỉ chờ rút lui là châm lửa đốt. Nhưng giữa lúc chúng sắp sửa đốt thì có một tên liên lạc phi ngựa tới với cái tin cho biết rằng một đại đội của trung đoàn 37 đang rút từ thôn Perevodnyi tới Vosenskaia, ra chỗ vượt sông. Đại đội tới muộn cho ngựa phi nước đại tới cái cầu giữa lúc bộ binh của Hồng quân đã tiến vào thị

trấn. Dưới hỏa lực súng máy, quân Cô-dắc vẫn kịp phi ngựa qua cầu rồi đốt cầu ngay sau lưng họ. Chúng bị chết và bị thương hơn mười tên và mất một số ngựa cũng bằng ngần ấy.

Đến cuối tháng Chạp, hai trung đoàn 22 và 23 của sư đoàn Hồng quân số 9 vẫn giữ được trên bờ bên trái sông Đông. Con sông ngăn cách hai bên. Hồi ấy chỗ rộng nhất không quá tám mươi xa-gien, có nơi chỉ còn ba mươi. Hồng quân không có những hành động tích cực để vượt sông: ở một chỗ có thể lội qua được, họ cũng có thử một lần, nhưng lại bị đánh bật. Trên suốt mặt trận ở khu vực ấy, hai bên đã bắn nhau kịch liệt hai tuần liền bằng hỏa lực pháo binh và súng trường. Quân Cô-dắc chiếm được những điểm cao ở ngay ven bờ, kiểm soát được vùng chung quanh, chúng bắn quét những đám quân địch tập trung ở những chỗ ra sông không cho họ tiến tới bờ sông lúc ban ngày. Nhưng vì các đại đội Cô-dắc trong khu vực ấy là những bộ phận kém nhất về sức chiến đấu (tùn là những tên già lão và non trẻ từ mười sáu đến mười chín) nên chính chúng cũng không tìm cách vượt sông để đuổi Hồng quân đi và tấn công sang bờ bên trái.

Sau khi rút lui sang bờ bên phải sông Đông, ngay hôm đầu quân Cô-dắc cứ tưởng nhà cửa trong các thôn bị Hồng quân chiếm đóng sẽ lập tức làm mồi cho ngọn lửa, nhưng chúng đã hết sức ngạc nhiên vì thấy ở bờ bên trái chẳng có đám khói nào bốc lên. Hơn nữa những người dân bên kia sông đêm đêm lén sang còn cho biết rằng các tài sản không bị Hồng quân lấy đi gì cả và nếu họ có mua đồ ăn thức uống thì đến quả dưa, hũ sữa, họ cũng trả rộng rãi bằng tiền Xô viết.

Điều đó làm cho quân Cô-dắc hoang mang và hết sức thắc mắc. Chúng cứ tưởng rằng sau cuộc nổi loạn, Hồng quân sẽ phải đốt trụi tất cả các thôn xóm và thị trấn bạo động. Chúng tin chắc rằng số dân còn lại, ít nhất cũng là cánh đàn ông, sẽ bị giết hại tàn nhẫn, nhưng theo những tin chính xác Hồng quân không động tới một ai trong số những người yên phận làm ăn, và nhìn tình hình chung thì có thể đoán rằng họ thậm chí không nghĩ tới chuyện trả thù.

Đêm mười chín, những tên Cô-dắc vùng sông Khop phụ trách vọng gác trước mặt Vosenskaia quyết định tìm hiểu thêm về thái độ kỳ quặc này của quân địch. Một gã Cô-dắc to mồm khum tay làm loa, gào lên:

- Nầy cái bọn đò lông kia! Sao chúng mà không đốt nhà của chúng ông đi! Chúng mà không có diêm hay sao? Nếu không có thì bơi sang bên nầy, chúng ông sẽ cho!

Trong bóng tối có một người trả lời gã, giọng oang oang:

- Chúng tao không tóm cổ được chúng mà tại chỗ, nếu không đã thiêu chúng mà cà người lẫn nhà một thể rồi!

- Chúng mà nghèo xác ra như thế rồi à? Không còn có cách gì để đốt nữa à? - Gã Cô-dắc vùng sông Khop hỏi to một cách khiêu khích.

Người ta đã trả lời gã, giọng bình thản và vui vẻ:

- Nầy con đĩ Trăng kia, mà y hấy bơi sang bên nầy đi, chúng tao sẽ châm cho ít lửa vào đũng quần. Rồi mà y sẽ được gãi suốt đời?

Hai bên vọng gác cứ thế chửi nhau và tìm mọi cách chọc tức nhau rất lâu. Họ bắn nhau đì đẹt vài phát rồi tất cả lại lặng đi.

Đến mấy ngày đầu tháng Mười, chủ lực của Quân đội sông Đông gồm hai quân đoàn tập trung trong khu vực Kazanskaia Pavlovsk, chuyển sang tấn công. Quân đoàn sông Đông số Ba, với quân số 8.000 tay súng và hơn 6.000 tay gươm, đã đánh bật được sư đoàn Hồng quân số 56 và bắt đầu tiến quân có kết quả về hướng đông. Ít lâu sau Quân đoàn Hai của Konovalov cũng vượt qua sông Đông. Quân số của quân đoàn này phần lớn là kỵ binh, vì thế chúng đã có khả năng thọc sâu vào trận địa địch và giáng một đòn chí mạng.

Trước kia vẫn được dùng làm lực lượng dự bị của mặt trận, sư đoàn khinh binh số 21 của Hồng quân đã được đem ra sử dụng. Nó cũng ghìm giữ được đôi chút bước tiến của Quân đoàn sông Đông số Ba, nhưng cũng phải bắt đầu rút lui trước áp lực của hai quân đoàn Cô-dắc phối hợp tác chiến. Ngày 14 tháng Mười, Quân đoàn Cô-dắc số Hai đã đánh tan và gần như tiêu diệt toàn bộ Quân đoàn khinh binh số 14 của Hồng quân, sau một trận chiến đấu ác liệt. Trong một tuần Hồng quân đã bị đánh bật khỏi bờ bên trái sông Đông về tới thị trấn Vosenskaia. Sau khi chiếm được một bàn đạp tần công rộng lớn hai quân đoàn Cô-dắc dồn các đơn vị thuộc Tập đoàn quân số 9 của Hồng quân tới tuyến Ludzevo - Sirinki - Vorobirka, sau khi bắt sư đoàn 23 của Tập đoàn quân số 9 phải gấp tốc tổ chức lại mặt trận ở hướng tây, từ thị trấn Vosenskaia tới thôn Krutovsky.

Gần như cùng một lúc với Quân đoàn Hai của tên tướng Konovalov, cả Quân đoàn sông Đông số Một đang có mặt trong khu vực thị trấn Kirskaia cũng thường xuyên vượt sông trong phạm vi của nó.

Hai sư đoàn Hồng quân số 22 và 23 ở sườn bên trái đứng trước nguy cơ bị bao vây. Tính tới tình huống đó, bộ chỉ huy Mặt trận Đông - Nam đã ra lệnh cho Tập đoàn quân số 9 rút về một tuyến kéo dài từ cửa sông Ikorest qua Buturlinovca, Uxpenskaia, Chisanskaia, Kumygienskaia. Nhưng tập đoàn quân cũng không cố thủ được trên tuyến đó. Vô số những đại đội Cô-dắc rời rạc tổ chức sau cuộc tổng động viên đã từ bờ bên phải vượt sông Đông rồi sau khi hợp nhất với các đơn vị chính qui của Quân đoàn Cô-dắc số Hai, chúng tiếp tục đánh dồn, bắt Tập đoàn Hồng quân rút lui rất nhanh về phía bắc. Từ 24 đến 29 tháng Mười, quân Trăng đã chiếm được hai nhà ga Filonovo, Povorino và thành phố Novokhopesk. Tuy nhiên, dù trong tháng Mười Quân đội sông Đông đã dành được những thắng lợi to đỏi đâu, tinh thần của bọn Cô-dắc đã không còn cái tin tưởng nó làm cho chúng như mọc cánh dạo mùa xuân, hồi chúng tiến quân thắng lợi về địa giới phía

bắc của Quân khu. Phần lớn bọn cựu chiến binh hiểu rằng thành công này chỉ là tạm thời và chúng sẽ không thể nào giữ vững được quá mùa đông.

Chẳng bao lâu tình hình Mặt trận miền Nam đã thay đổi hẳn. Thất bại của Tập đoàn quân tình nguyện trong trận đánh toàn lực ở hướng Orlovsky - Kromsky cùng các hoạt động tài tình của kỵ binh Budionnyi trong khu vực Voronez đã quyết định kết cục của cuộc chiến: trong tháng Mười một, Tập đoàn quân tình nguyện rút về phía nam, để hở sườn bên trái của Quân đội sông Đông và lôi cả nó cùng rút theo.

Chương 209

Ông Panteley Prokofievich cùng gia đình sống bình an vô sự ở thôn Latysev được hai tuần rưỡi. Vừa nghe tin Hồng quân rút khỏi sông Đông, ông đã sửa soạn trở về nhà. Khi chỉ còn chừng năm véc-xta là về tới thôn, ông đã tụt trên xe xuống với vẻ mặt rất kiên quyết và nói:

- Đi dãy rệu bước một như thế này, tôi không thể nào chịu được nữa rồi? Buộc thêm hai con bò cái đáng nguyễn rửa nấy thì làm thế nào chạy nước kiệu được. Mà chúng ta lôi chúng nó đi theo làm cái quái gì nhỉ! Dunhiaska! Cho hai con bò mộng đứng lại! Buộc hai con bò cái sang bên cái xe của mày, để tao cho nó chạy nước kiệu về nhà. Chưa biết chừng ở đấy, bao nhiêu nhà phụ nhà ngang chỉ còn một đống tro...

Sốt ruột không thể nào chịu được nữa, ông cho hai đứa bé đang ngồi trên chiếc xe nhỏ của mình sang chiếc xe rộng thênh thang của Dunhiaska, chuyển bớt đồ đạc sang bên đó cho đỡ nặng rồi với chiếc xe nhẹ hẳn đi, ông cho con ngựa chạy nước kiệu trên con đường mấp mô. Mới chạy được một vec-xta, con ngựa cái đã đổ mồ hôi đầm đìa. Nó chưa bao giờ bị chủ đối xử tàn nhẫn như thế này: ngọn roi không lúc nào rời khỏi tay, ông luôn luôn thúc nó chạy nhanh hơn.

- Ông đến làm con ngựa cái chạy đứt hơi mệt thôi? Làm gì mà phi như hoá điên hoá cuồng thế này? - Bà Ilinhitna nói, hai tay cứ bám chặt lấy thành xe, mặt nhăn nhó vì bị xe lắc quá mạnh.

- Dù sao nó cũng không đến mồ tôi mà khóc đâu... Na-a-ào, cái con khốn kiếp này! Đổ mồ hôi ấy à? Đằng ấy, chưa biết chừng cả cơ nghiệp chỉ còn vài mẩu than cháy... - Ông Panteley Prokofievich rít lên qua hai hàm răng nghiến chặt.

Sự thật đã không đúng như điều ông lo lắng: ngôi nhà vẫn còn khá nguyên vẹn, nhưng hầu hết các cửa sổ đều bị đập vỡ, cánh cửa ra vào bật khỏi bản lề, các bức tường thủng lỗ chỗ vì những vết đạn.

Mọi thứ ngoài sân đều mang vẻ hoang tàn, thê lương. Một trái đạn pháo đã bắn sat hẳn một góc chuồng ngựa, một qua thứ hai đào một cái hố hình phễu không sâu lắm ở gần cái giếng, phá nát cái khung gỗ trên thành giếng và làm gãy đôi cái cần kéo nước. Cuộc chiến tranh mà

ông Panteley Prokofievich bỏ chạy đã tự nó dẫn xác đến ngôi nhà của ông, để lại sau nó những dấu vết dơ dáng khó coi của sự tàn phá. Song bọn Cô-dắc vùng sông Khop đóng quân trong thôn còn gây ra cho nhà ông những sự thiệt hại lớn hơn. Ngoài sân nuôi gia súc, chúng đã làm đổ dãy hàng rào, chúng đào những đoạn chiến hào sâu bằng đầu người và để đốt tổn công sức, chúng đốt những bức tường của nhà thóc, lấy những khúc gỗ tròn lát che bên trên chiến hào. Chúng phá dãy tường bao bằng đá, làm những lỗ chau mai, súng máy, cho ngựa dầm bừa bãi, nát hỏng mất nửa cây rơm, đốt hàng rào và làm ô uế cả căn nhà bếp dùng về mùa hè...

Đi thăm xong nhà trên và những gian nhà xếp chung quanh sân, ông Panteley Prokofievich đưa hai tay lên ôm đầu. Lần này ông đã làm khác cái thói quen mọi khi là coi tất cả các của mất đi là chẳng có giá trị gì cả. Quí quái thật, làm thế nào mà ông có thể nói rằng tất cả những thứ mà ông chắt chiu hàn gắn kiểm được đều không có giá trị gì cả và chỉ đáng để phá đi! Một căn nhà thóc không phải là một cái áo choàng nông dân, dựng được nó lên đâu phải mất ít tiền của.

- Thật như trước kia không có cái nhà thóc bao giờ. -Bà Ilinhitna thở dài nói.

Nhưng trước kia nó vẫn là một cái nhà thóc đấy... - Ông Panteley Prokofievich lập tức trả lời ngay, nhưng chưa nói hết câu, ông đã khoát tay bỏ ra sân phơi.

Những bức tường nhà trên bị những mảnh đạn pháo và những viên đạn súng trường, súng cối bắn hư hỏng, thủng lỗ chỗ như những bộ mặt rõ, nom thật là ảm đạm, hoang tàn. Gió rú ù ù trong các căn phòng, bụi bám trên những cái bàn những chiếc ghế dài thành một lớp dày... Sẽ phải mất nhiều thì giờ lăm mới có thể dọn dẹp, sắp xếp đâu vào đó Ngay hôm sau, ông Panteley Prokofievich cưỡi ngựa lên thị trấn và không khó khăn gì lăm, cũng xin được của gã y sĩ quen biết một tờ giấy chứng thực rằng vì có bệnh ở chân, người Cô-dắc Melekhov Panteley không thể đi bộ được và cần phải chạy chữa. Tờ chứng thực ấy đã giúp ông Panteley Prokofievich khỏi bị đưa ra mặt trận.

Ông đem tờ giấy tới trình tên ataman và khi đi đến nhà công sở thôn, ông đã chống gậy, đi khập khiễng hết chân nọ đến chân kia để người ta dễ tin hơn.

Đời sống trong thôn Tatarsky chưa bao giờ bận rộn và hỗn loạn như sau khi dân chúng rút lui trở về. Người ta đi từ nhà nọ sang nhà kia để tìm những đồ đạc bị bọn Cô-dắc vùng sông Khop mang đi lung tung. Họ sục sạo ngoài đồng cỏ và dưới các khe núi để tìm những con bò lạc đà. thôn Tatarsky vừa bị hỏa lực pháo binh nã vào hôm đầu tiên thì cả một đàn ba trăm con cừu đang ở đầu thôn đã biến đi đâu mất. Theo lời lão chăn cừu, đàn cừu đang ăn cỏ thì một quả đạn pháo nổ ngay phía trước. Những con cừu hoảng lên ngoáy đuôi chạy lồng ra đồng cỏ rồi

không ai còn thấy chúng đâu nữa. Người ta lại tìm thấy đàn cừu ở cách thôn bốn mươi vec-xta, trên địa hạt trấn Elanskaia, một tuần sau khi dân chúng đã quay trở về cái thôn bỏ hoang. Khi cừu được đưa về thôn, người ta kiểm lại thì thấy trong đàn có một nửa là những con cừu của thôn khác, với những cái cái dẫu lạ đánh trên tai, còn cừu của mình, cừu trong thôn thì thiếu mất hơn năm chục. Trong vườn rau nhà Melekhov thấy có cái máy khâu của nhà Bogatyrev, nhưng ông Panteley Prokofievich lại tìm thấy những tấm tôn kho thóc nhà mình trên sân đập lúa của nhà Anikey. Trong các thôn lân cận, tình hình cũng giống hệt như thế. Trong một thời gian rất dài, dân chúng các thôn gần xa của vùng ven sông Đông vẫn còn tới thôn Tatarsky, và những khi gặp nhau, người ta còn hỏi mãi những câu như: "Ông bà có thấy một con bò cái lông đỏ, trán hói, sừng bên trái bị gãy không?" "Không biết có con bò non một tuổi, lông nâu lạc đến thôn ta không nhỉ?".

Có lẽ không chỉ một con bò non đã bị nịnh trong những cái nồi của các đại đội Cô-dắc và các xe nhà bếp dã chiến, song những người chủ bò bị hy vọng thúc đẩy vẫn còn đi ngang đi dọc rất lâu trên đồng cỏ, cho đến khi họ phải tin rằng không phải vật gì mất đi rồi cũng tìm về được.

Sau khi được miễn công việc nhà binh, ông Panteley Prokofievich đã tích cực sửa sang lại các căn nhà và dãy tường bao. Những đống lúa chưa đập xong vẫn còn nằm ngoài sân đập lúa, những con chuột háu ăn vẫn còn rúc trong đó, nhưng ông già chưa bắt tay vào việc đập lúa được, một khi sân nhà còn trống huếch trống hoác, chẳng có rào dậu gì cả, nhà thóc thì mất tăm, và tất cả cơ ngơi còn mang cái vẻ gớm ghiếc như thế của sự tàn phá? Hơn nữa năm nay lại được một mùa thu đẹp trời, việc đập lúa chẳng cần phải vội vã làm gì.

Dunhiaska và bà Ilinhitna trát lại và quét vôi ngôi nhà, hết sức giúp ông Panteley Prokofievich xếp tạm một dãy tường bao và làm các việc khác. Cả nhà hì hục tìm kiếm rồi cũng có được kính lắp lên cửa sổ Mọi người quét dọn nhà bếp sửa sang lại giếng nước. Ông già đích thân leo xuống dưới giếng, và đúng là ông đã bị cảm trong khi ở dưới ấy nên suốt một tuần cứ ho sù sụ, hắt hơi; chiếc sơ-mi lúc nào cũng ướt đẫm mồ hôi. Nhưng ông chỉ uống một mạch hết chai rượu nặng, rồi nằm giờ lâu trên cái bếp lò ấm áp là bao nhiêu bệnh tật đều tự nhiên bị xua đi đâu hết.

Grigori vẫn biệt tăm. Mãi đến cuối tháng Mười ông Panteley Prokofievich mới ngẫu nhiên được biết rằng Grigori hoàn toàn khỏe mạnh và đang cùng trung đoàn của chàng đóng tại một nơi nào đó ở tỉnh Voronez. Một gã Cô-dắc thuộc trung đoàn của Grigori bị thương đi qua thôn đã cho ông biết tin đó. Ông già vui hẳn lên, ông sướng quá uống nốt chai rượu thuốc ngâm ớt cuối cùng, và sau đó đi khắp nơi nói

chuyện, vẻ mặt kiêu hãnh như một con gà trống non. Thấy ai đi qua ông cũng giữ lại nói:

- Ông đã biết tin chưa? Thằng Grigori nhà tôi nó đánh chiếm Voronez đấy? Nghe nói hình như nó mới được thăng chức và bây giờ lại chỉ huy một sư đoàn, hay chưa biết chừng, một quân đoàn. Kiếm đâu ra được một thằng đánh nhau giỏi như nó? Có lẽ chính ông cũng biết... - Ông già cứ thế mà bịa đặt. Ông cảm thấy ngứa ngáy, chỉ muốn chia sẻ niềm vui của mình và khoe khoang một chút.

- Con trai của ông thật là một vị anh hùng - Những người trong thôn nói với ông.

Ông Panteley Prokofievich nháy mắt lia lịa:

- Thế nó giống ai mà lại không anh hùng? Tôi không nói khoe, chứ hồi còn trẻ tôi chẳng thua gì nó đâu! Bị cái chân cái cẳng nó làm vướng bước, nếu không bây giờ tôi đã ra gì rồi? Một sư đoàn thì không dám nói, chứ một đại đội thì tôi cũng biết cách nắm được đấy? Nếu chúng ta, những kẻ già cả ấy, ra trận cho thật nhiều thì tư lâu đã chiếm được Moskva rồi, chứ đâu đến nỗi cứ dẫm chân tại chỗ, chẳng làm thế nào trị được bọn mu-gích.

Người cuối cùng nói chuyện với ông Panteley Prokofievich ngày hôm ấy là lão già Beskhirnov. Lão đã đi qua nhà Melekhov, thế là ông Panteley Prokofievich đã không bỏ lỡ cơ hội, giữ lão lại ngay.

- Nãy, hươm một lát đã nào, ông Philip Apghevich? Xin chào ông. Ông hãy vào đây một lát, chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.

Lão Beskhirnov bước tới, chào hỏi.

- Ông đã nghe tin thằng Griska nhà tôi nó làm những trò gì chưa? - Ông Panteley Prokofievich hỏi.

- Nhưng có chuyện gì thế?

- Người ta đã lại trao cho nó một sư đoàn rồi! Nó đang điều khiển một bộ máy ghê gớm như thế đấy!

- Một sư đoàn ấy à?

- Hắn đi chứ lị, một sư đoàn?

- Thế cơ à!

- Đúng như thế đấy! Có phải một anh chàng cha cẳng chú kiết nào cũng được người ta trao cho một sư đoàn đâu, ông thấy thế nào?

- Tất nhiên rồi.

Ông Panteley Prokofievich kiêu hãnh nhìn người đang nói chuyện với mình, và nói tiếp câu chuyện đang làm ông nở ruột nở gan:

- Chúng tôi đã sinh ra được một thằng con làm tất cả mọi người phải ngạc nhiên. Đầu một ngực huân chương, theo ông thì như vậy là thế

nào? Lại còn không biết bao nhiêu lần bị thương bên ngoài và chấn thương nữa? Một đứa khác thì có lẽ đã mất mạng từ bao giờ, nhưng nó vẫn chẳng sao cả, những chuyện ấy đối với nó cứ như nước đổ đầu vịt. Không, vùng sông Đông êm đềm còn chưa tuyệt vời những thằng Cô-dắc chính cống đâu?

- Tuyệt vời thì chưa tuyệt vời, song không hiểu sao ít thấy chúng nó làm được việc gì cho ra trò. - Lão già Beskhirnov nói có vẻ trầm ngâm, mà lão vốn dĩ không phải là một tay hay chuyện lắm.

- Hừ, sao lại ít thấy việc gì ra trò? Ông xem đấy, chúng nó đã tổng cổ được bọn Đỏ đi, bây giờ đã tiến quá Voronez, sắp tới gần Moskva rồi.

- Nhưng không hiểu sao mãi chẳng thấy chúng nó tiến tới?

- Không thể chóng vánh được đâu, ông Philip Apghevich à. Ông phải hiểu thật rõ là trong chiến tranh, hấp tấp thì chẳng làm được trò trống gì đâu. Rặn vội thì đẻ con mù đấy. Trong cái chuyện này, tất cả đều phải làm một cách từ tốn, theo bản đồ, và như họ nói là, là theo kế hoạch... Cái quân mu-gích ấy, ở nước Nga chúng nó đông nghìn nghịt, cứ như một đám mây đen, còn anh em Cô-dắc chúng ta, thử hỏi có được bao nhiêu? Bất quá một dum?

- Tất cả những chuyện ấy đều phải như thế thật đấy, nhưng có lẽ anh em mình không còn có thể giữ được lâu la nữa đâu. Mùa đông tới thì có lẽ lại phải chờ có khách đến thăm, bà con ta thường nói như thế đấy.

- Nếu bây giờ không chiếm được Moskva trong tay chúng nó thì chúng nó sẽ mò được tới đây, điều đó ông nói đúng đấy.

- Thế ông nghĩ rằng chúng nó sẽ chiếm được hay sao?

- Phải chiếm lấy mới được, nhưng được hay không là còn tuỳ ý Chúa. Chẳng nhẽ chúng ta sẽ không trị nổi chúng nó hay sao?

- Ôn dịch nào biết được. Thế còn ông, ông thôi hẳn chuyện đánh đấm rồi hay sao?

- Tôi thì còn có thể đánh đấm gì được nữa? Nhưng nếu không bị cái bệnh ở chân thì tôi đã mở mắt cho chúng nó thấy là choảng nhau với quân địch thì phải làm như thế nào rồi? Cái lứa có tuổi chúng ta vốn là những con người kiên định vững vàng.

- Song nghe nói những ông già kiên định vững vàng ấy đã quàng chân lên cổ chạy trốn bọn ĐỎ ở bên kia sông Đông, đến nỗi chẳng ông nào còn giữ được chiếc áo lông ngắn: vừa chạy vừa cởi bỏ quần áo và quăng đi, cuối cùng trần như nhộng. Người ta pha trò nói rằng khắp đồng cỏ đều vàng hoe vì những chiếc áo lông ngắn, cứ như nở đầy uất kim hương ấy.

Ông Panteley Prokofievich lườm lão Beskhirnov một cái và nói bằng một giọng lạnh như tiền:

- Theo tôi thì đó chỉ là nói láo! Phải, có lẽ cũng có người phải quăng bớt quần áo đi cho nhẹ nhưng thiên hạ lại thổi phồng, nói láo cho to ra gấp trăm lần ấy! Một cái áo choàng bằng dạ có phải là cái gì ghê gớm lắm đâu, nói chi một cái áo lông ngắn? Cái mạng con người có quý hơn không, Tôi thử hỏi ông? Hơn nữa không phải ông già nào cũng có thể mặc nhiều quần áo mà chạy nhanh được. Trong cái cuộc chiến tranh chêt tiệt này cần phải có cặp chân như chân chó săn, song những người như tôi chẳng hạn thì kiêm đâu ra những cái chân như thế? Mà ông Philip Aghevich à, ông đau lòng về việc gì cơ chứ? Cầu Chúa tha tội, ông cần những cái áo lông ngắn ấy làm cái quái qui gì? Vẫn đề không phải là ở những cái áo lông ngắn hay những cái áo choàng bằng dạ, mà ở chỗ phải đánh quân địch cho thật có kết quả, tôi nói như thế có đúng hay không? Thôi, tạm biệt ông, nếu không tôi nói chuyện với ông mãi thì công việc lại phải gác lại Thế nào còn con bò non của ông, ông đã tìm thấy chưa? Vẫn đang đi tìm à? Không có tăm hơi gì à? Chà, đúng là những thằng vùng sông Khop đã thịt nó rồi, cầu cho chúng nó ăn vào đầm hóc mà chết! Còn về chuyện chiến tranh thì ông chớ có hoài nghi làm gì: Anh em ta sẽ đánh bại bọn mu-gích cho mà xem? - Ông Panteley Prokofievich nói xong khập khiễng bước lên thềm, coi bộ rất là oai hùng.

Nhưng xem ra đánh bại "bọn mu-gích" đâu phải là chuyện dễ dàng như thực hiện... Đợt tấn công gần đây nhất của quân Cô-dắc không phải không có sút mẻ. Một giờ sau, một tin không vui đã phủ bóng đen lên tinh thần vui vẻ của ông Panteley Prokofievich. Ông đang vát một đoạn gỗ tròn làm cái khung giếng thì có nghe tiếng đàn bà kêu gào kể lể than khóc người chết. Tiếng kêu khóc nghe mỗi lúc một gần. Ông Panteley Prokofievich bảo Dunhiaska ra xem có chuyện gì.

- Mày thử chạy ra xem ngoài ấy có ai chết thế. - Ông vừa nói vừa cắm pháp lưỡi rìu xuống cái bệ bồ củi.

Chẳng mấy chốc Dunhiaska đã quay về với cái tin người ta vừa đưa từ mặt trận Fitlonovo về ba gã Cô-dắc bị giết. Anikey, Khristonhia và một thằng thanh niên mười bảy tuổi ở đầu kia thôn.

Ông Panteley Prokofievich nghe tin kinh ngạc quá vội bỏ mũ xuống làm dấu phép.

- Cầu cho họ được hưởng phúc nơi thiên đường! Xưa kia nó là một tay Cô-dắc cù khôi biết bao... - Ông vừa nói bằng một giọng chua chát vừa nhớ tới Khristonhia và cái hôm mới đây ông cùng hắn đi từ thôn Tatarsky tới địa điểm lấy quân.

Ông không thể nào làm việc được nữa. Mụ vợ của gã Anikey gào lên như bị chọc tiết, tiếng than khóc kể lể của mụ làm trái tim của ông như ngừng đập. Để khỏi phải nghe những tiếng kêu thất thanh của người đàn bà, ông đóng chặt cánh cửa rồi bỏ vào trong nhà. Ở phòng trong, Dunhiaska đang lắp bắp kể cho bà Ilinhitna nghe.

- Mẹ yêu của con ạ, con nhìn vào thì thấy cái đầu của Anikey hầu như không còn nữa, ở chỗ ấy chỉ có một đống gì nhão nhoét. Chao ôi, mà sợ khiếp đi được! Đứng cách hắn một vec-xta còn ngửi thấy mùi thối hoăng... Cũng chẳng hiểu họ còn mang về đây làm gì!

Còn Khristonhia thì nằm ngửa, đầy cả cái lòng xe, hai chân lồng nhồng dưới cái áo ca-pô... Khristonhia thì sạch sẽ, trắng trắng là, trắng cứ như bột ấy! Chỉ dưới con mắt bên phải có một cái lỗ nhỏ bằng một đồng mười kopek và phía sau tai thấy có máu đọng.

Ông Panteley Prokofievich điên tiết nhổ toẹt một bãi nước bọt, bước ra sân lẩy cái rìu và một cái mái chèo rồi khập khiễng đi ra sông Đông.

- Mày nói với bà là ông sang bên kia sông Đông chặt củi nhé. Nghe rõ chưa nào, thằng cháu yêu của ông? - Ông trông thấy thằng Misatka đang chơi bên cạnh nhà bếp bèn vừa đi vừa bảo nó.

Mùa thu tịch mịch và dịu dàng đã ngự trị trong khu rừng bên kia sông Đông. Lá khô rụng loạt soạt từ những cây tiêu huyền. Những bụi tăm xuân như bị bọc kín trong những đám lửa và giữa những cái lá thưa thớt, những đám quả đỏ hiện ra rừng rực như những cái lưỡi lửa. Khắp khu rừng đều tràn ngập cái mùi hăng hắc của vỏ cây sồi mục, át tất cả các mùi khác. Mặt đất mọc đầy những dây dâu dại, bám rất chắc. Những chùm dâu chín màu xanh xám lẩn rất khéo ánh sáng mặt trời dưới những lớp nhánh ngoằn ngoèo đan vào nhau. Trong những chỗ có bóng rợp, sương mai còn đọng lại trên cỏ khô đến giữa trưa. Một cái mạng nhện bám đầy sương lóng lánh như bạc. Bầu không khí lặng tờ chỉ bị ảnh hưởng bởi tiếng mổ thành thạo của mấy con chim gõ mõ và tiếng ríu rít của những con sáo thích ăn thanh lương trà. Vẻ đẹp trầm lặng và trang nghiêm của khu rừng đã trấn tĩnh được tâm thần ông Panteley Prokofievich. Ông bước nhẹ nhàng giữa những bụi cây đưa chân bới bới lớp lá rụng ẩm ướt, bụng bảo dạ:

"Cuộc đời, nó là thế đấy: mới hôm nào còn sống mà bây giờ đã được người ta rửa xác cho rồi, một thằng Cô-dắc như thế mà cũng bị chúng nó bắn chết? Cứ nghĩ là mới hôm nào nó còn đến thăm nhà, hôm vớt con Daria, nó vẫn còn đứng bên bờ sông? Chao ôi, Khristonhia, Khristonhia! Cả đến anh mà cũng bị viên đạn của quân địch nó tìm thấy ư... Lại còn Anikey nữa... trước kia là một tay vui tính biết bao, hay rượu, khỏe cười, thế mà bây giờ cũng không còn nữa, cũng hoá ra người thiên cổ rồi..." ông Panteley Prokofievich nhớ lại những lời Dunhiaska kể, và bỗng nhiên ông hồi tưởng một cách hết sức rõ ràng khuôn mặt tươi cười, không râu không ria như mặt quan hoạn của Anikey, nhưng không thể nào tưởng tượng được ra gã Anikey ngày nay đã tắt thở, với cái đầu nát như tương. Rồi ông chợt nhớ lại câu chuyên nói với lão Beskhirnov, bèn tự trách mình: "Mình đã làm cho Chúa giận, mình khoác lác về thằng Grigori thật là sai. Chưa biết chừng trong lúc này thằng Grigori đã đang nằm lại ở một nơi nào đó, bị đạn nổ nát ra

rồi. Cầu Chúa tha cho cái tai nạn ấy! Nếu không hai đứa già nua chúng con rồi sẽ sống như thế nào?".

Một con cun cút rừng lông nâu bỗng bay vụt lên từ dưới một bụi cây làm ông Panteley Prokofievich run bắn lên vì bất ngờ. Ông thẩn thờ nhìn theo đường bay vụt chéo của con chim rồi lại đi tiếp.

Bên một cái đầm nhỏ, ông chọn được vài bụi cây, bèn bắt đầu chặt. Ông vừa làm việc vừa cố hết sức không nghĩ ngợi về chuyện gì cả. Mới có một năm mà Thần chết đã bắt đi mất bao nhiêu người quen thuộc và quen biết, vì thế động nghĩ tới họ là trong lòng ông lại nặng như đá đeo, toàn thế giới đều bênh màu đi và như bị phủ dưới một tấm màn đen.

- Bụi này thì phải đẵn mới được. Củi tốt thật? Làm hàng rào thì đúng nhất đây. - Ông tự nói to với mình để xua những ý nghĩ đen tối.

Ông Panteley Prokofievich làm cật lực một hồi rồi cởi cái áo ngắn mặc ngoài, ngồi lên đống củi vừa chặt, hít lấy hít để mùi lá héo hắc hắc. Ông nhìn rất lâu đường chân trời xa nambi dưới một làn khói xanh nhạt, những cánh rừng nhỏ đằng xa đang khoác một cái áo thu vàng óng, lông lẫy với vẻ đẹp cuối mùa của nó. Gần đấy có một bụi phong đen. Bụi cây diêm dúa không tả sao cho xiết, toàn bộ sáng rực lên dưới ánh sáng lạnh lẽo của vùng mặt trời mùa thu, những cái cành vươn rộng của nó nặng trĩu dưới những đám lá màu huyết dụ, nom như những cái cánh của một con chim thần thoại sắp bay vụt lên khỏi mặt đất. Ông ngắm mãi bụi cây, rồi bất giác đưa mắt nhìn xuống mặt đầm, thấy qua làn nước tù trong vắt có những cái lưng đen sì của vài con cá chép rất to. Đàn cá bơi sát mặt nước quá, nên có thể trông thấy rõ cả những cái vây và những cái đuôi đỏ tía đang ngọ nguậy. Tất cả có chừng tám con. Có lúc những con cá lẩn xuống dưới những tảng lá chấn xanh mướt của những cây súng, nhưng rồi chúng lại bơi ra khoảng nước trong, đợp những cái lá liễu rủ chìm xuống nước. Mùa thu, cái đầm đã gần cạn, vì thế xuống bắt cá cũng chẳng có gì là khó khăn. Sau một lúc tìm kiếm không lâu lắm, ông Panteley Prokofievich thấy ngay một cái sọt không đáy vứt bỏ trên bờ hồ gần đấy, bèn quay lại cái đầm, cởi quần dài ra mò xuống nước đơm cá. Ông lạnh quá, cứ so vai rụt cổ, è è trong họng. Ông dầm xuống bùn đến đầu gối, vừa lội lõm bõm dọc theo cái đầm, vừa úp cái sọt xuống, làm nước đục ngầu. Mỗi lần úp sọt ông đều ăn mép sọt xuống tới đáy rồi thọc tay vào trong chỉ mong có một con cá thật khỏe quẩy sủi nước lên. Cố gắng của ông già đã đem lại kết quả: ông úp được ba con cá chép, mỗi con chừng mười *phun-tơ*. Nhưng ông không thể tiếp tục úp thêm được nữa, bên chân tàn tật lạnh quá bắt đầu bị chuột rút. Sung sướng vì đã đánh được mấy con cá to, ông lội dưới đầm lên, lấy cỏ hương bồ chùi chân, mặc quần áo vào rồi tiếp tục đẵn củi cho ấm người. Chuyện vừa rồi dù sao cũng là một thành công. Không phải là ai cũng có được cái may bỗng nhiên vớ được mấy con cá nặng tới gần một pút? Việc ném cá làm ông khuây khoả,

giúp ông xua đuổi những ý nghĩ đen tối. Ông giấu kín cái sot với ý định sẽ còn quay lại. Ông lo lắng nhìn quanh: không biết có ai trông thấy mình ném lên bờ những con cá chép vàng óng, to bằng những con lợn con hay không. Chỉ sau đó ông mới khiêng bó củi và mẩy con cá xâu vào một nhánh cây, lững thững đi ra sông Đông.

Ông kể cho bà Ilinhitna nghe về buổi đánh cá của mình với một nụ cười thoả mãn, rồi lại ngắm nghĩa lần nữa những con cá chép nhấp nhoáng như đồng đỏ. Nhưng bà Ilinhitna chỉ chia sẻ niềm hân hoan của ông một cách bất đắc dĩ. Bà vừa đi viếng mẩy người bị giết về mặt bà rầu rỉ, nước mắt đầm đìa.

- Ông cũng sang viếng thằng Anikey một cái chứ? - Bà hỏi.

- Tôi không đi đâu. Chẳng nhẽ tôi chưa được trông thấy người chết bao giờ hay sao? Tôi đã trông chán chê rồi, đủ lầm rồi!

- Ông nên sang thì hơn. Nếu không kể cũng không tiện, người ta sẽ bảo rằng chỉ có chuyện viếng thăm nhau lần cuối cùng mà cũng không làm.

- Bà hãy vì Chúa để cho tôi được yên? Tôi với nó không đỡ đầu cho con cái của nhau, tôi không cần phải đến viếng nó làm gì cả? - Ông Panteley Prokofievich trả lời, giọng gay gắt.

Cả đến khi đưa đám ông cũng không tới. Từ sáng ông đã bỏ sang bên kia sông Đông và ở lại bên ấy suốt một ngày. Ông đang đứng trong rừng thì tiếng chuông tang lễ bắt ông phải bỏ mũ làm dấu phép. Rồi ông bức mình cả với lão cố đạo: Kéo chuông lâu thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Chà, đóng chuông cho mỗi người một hồi cũng đủ chán rồi, đằng nầy lại loong coong đến hàng tiếng đồng hồ. Mà đóng mãi như thế thì được cái tích sự gì? Chỉ tổ làm cho ảo não lòng người, bắt người ta phải nghĩ nhiều thêm về cái chết. Mà không thể mọi vật về mùa thu đều đã nhắc đến nó rồi: nào lá vàng rơi, nào tiếng những đàn ngỗng trời bay qua kêu quàng quạc trên trời xanh, nào lớp cỏ nằm chết rũ...

Dù ông Panteley Prokofievich cố tìm mọi cách lẩn tránh các cảm xúc nặng nề, nhưng chẳng bao lâu ông cũng phải chịu đựng thêm một cơn chấn động thần kinh. Một hôm trong khi ăn bữa trưa, Dunhiaska nhìn qua cửa sổ nói:

- Chà, lại có ai bị giết phải đưa từ ngoài mặt trận về rồi? Đằng sau cái xe có một con ngựa chiến đóng yên, buộc vào xe bằng dây cương, mà đi cũng không nhanh... Một người đánh hai con ngựa, còn người chết thì nằm đắp áo ca-pốt. Người đánh xe ngồi xoay lưng lại, không biết có phải là bà con thôn ta hay không... - Dunhiaska cố nhìn kỹ hơn, rồi hai má cô nhợt hẳn đi, hơn cả một tấm vải trắng.

- Nhưng đấy là... Nhưng đấy là... - Dunhiaska lúng búng khẽ nói rồi bất thắn kêu lên the thé - Họ đem anh Grigori về! Con ngựa của anh ấy đấy mà! - Rồi cô gái nức nở chạy ra phòng ngoài.

Bà Ilinhitna không đứng dậy khỏi bàn ăn, chỉ đưa tay lên che mắt.

Đang ngồi trên chiếc ghế dài, ông Panteley Prokofievich nặng nề đứng dậy bước ra cửa, hai tay vươn về phía trước như một người mù.

Prokho Zykov mở cổng, nhìn thoáng qua Dunhiaska chạy từ trên thềm xuống và nói bằng một giọng chảnh có gì là vui vẻ:

- Nhà ta ra đón khách đi... Không ngờ nhà có khách à?

- Anh yêu quý của nhà ta? Anh yêu quý của em! - Dunhiaska vặn hai tay vào nhau rên rỉ!

Mãi đến lúc này, Prokho nhìn khuôn mặt đẫm nước mắt của Dunhiaska và trông thấy ông Panteley Prokofievich đứng lặng đi bên thềm nhà mới đoán ra, bèn nói:

- Đừng sợ. Cả nhà đừng có sợ? Vẫn còn sống đấy. Chỉ bị thương hàn nên phải nằm mà thôi?

Ông Panteley Prokofievich vẫn dựa lưng vào khung cửa một cách bất lực.

- Còn sống? - Dunhiaska cười dở mếu dở kêu lên với bố - Anh Griska vẫn còn sống đấy? Cha nghe rõ chưa? Vì ốm nên phải đưa về! Cha vào bảo cho mẹ biết đi! Thế nào, sao cứ đứng như thế?

- Đừng sợ, ông Panteley Prokofievich ạ! Tôi đưa hắn về đến nơi vẫn còn sống đấy, nhưng về chuyện sức khỏe thì ông đừng hỏi. - Prokho vội xác nhận lời Dunhiaska nói rồi nắm dây hàm thiếc dắt con ngựa vào trong sân.

Ông Panteley Prokofievich chậm chững bước ra vài bước nhưng lại ngồi phịch ngay xuống một bậc thềm. Dunhiaska chạy vụt qua như một cơn gió lốc, vào an ủi mẹ. Prokho cho con ngựa đứng lại ngay bên cạnh thềm, đưa mắt nhìn ông Panteley Prokofievich.

- Ông còn ngồi đấy làm gì hử? Ông đem một cái đệm ra đây, chúng ta sẽ cùng khiêng.

Ông già vẫn ngồi yên không nói gì cả. Những giọt nước mắt chảy xuống ròng ròng như mưa, nhưng mặt ông vẫn đờ đẫn, không có một đường gân thớ thịt nào động đậy. Hai lần ông đã đưa tay lên định làm dấu phép, nhưng không đủ sức giơ đến trán nên lại buông thõng xuống. Trong họng ông cứ có cái gì lọc ọc. Đúng là ông bị một mẻ sơ ghê quá nên đã mất hết hồn vía rồi.

Prokho nói có vẻ thương hại.

- Không hiểu sao tôi lại không nghĩ ra để nhờ một cậu nào đó về báo trước cho ông bà biết? Té ra tôi cũng là một thằng ngu, đúng là một thằng ngu! Thôi nào, đứng dậy đi ông Prokofievich, phải khiêng người ốm vào đi thôi. Cái đệm của nhà ông đâu? Hay là cứ khiêng tay?

- Hượm hượm đã... ông Panteley Prokofievich nói bằng một giọng khàn hản đi. - Hai chân tôi không hiểu sao rã rời cả ra... Tôi cứ tưởng nó bị giết rồi... ơn Chúa. Thật không ngờ... - Ông giựt cái khuy áo trên cổ chiếc sơ-mi cũ, mở phanh ra, rồi há hốc miệng thở lấy thở để.

- Thôi đứng dậy đi, đứng dậy đi nào, ông Prokofievich! - Prokho giục.
- Ngoài hai chúng ta không còn ai khiêng nữa à?

Rõ ràng là ông Panteley Prokofievich phải cố gắng lăm mới đứng dậy được. Ông bước trên thềm xuống, lật chiếc áo ca-pốt, cuộn xuống nhìn Grigori đang nằm mê man bất tỉnh. Trong họng ông lại có cái gì lọc ọc, nhưng ông tự chủ được, quay lại nói với Prokho.

- Anh nằm lấy chân. Chúng ta khiêng vào đi.

- Hai người khiêng Grigori vào nhà trong, tháo ủng cho chàng rồi lại đặt lên giường. Dunhiaska gọi vọng từ trong bếp ra, giọng đầy lo lắng:

- Chaơi! Mẹ bị làm sao ấy... Cha vào trong nầy đã!

Trong bếp, bà Ilinhitna đang nằm trên sàn, Dunhiaska quỳ bên cạnh, vẩy nước trên khuôn mặt xám ngoét của mẹ.

- Mày chạy đi ngay, gọi mụ Kapitonovna, nhanh lên! Mụ ấy biết trích máu đấy. Bảo mụ ấy là cần phải trích máu cho mẹ mày, dặn nó nhớ mang các đồ dùng đến. - Ông Panteley Prokofievich ra lệnh.

Một cô gái lớn đã đến tuổi lấy chồng như Dunhiaska thì không thể cứ đầu trần mà chạy ra phố được. Dunhiaska bèn với lấy chiếc khăn, chít lên đầu và nói:

- Làm hai đứa bé sợ đến chết khiếp! Lạy Chúa tôi, sao lại có chuyện như thế đổ xuống đầu ta... Cha để ý tới chúng nó nhé, con chạy quàng đi một lát rồi về ngay!

Có lẽ Dunhiaska còn muốn soi qua cái gương, nhưng ông Panteley Prokofievich đã lại hôn, đang nhìn cô trùng trùng bằng hai con mắt ghê gớm, đến nỗi Dunhiaska phải chạy vụt ngay ra khỏi nhà bếp.

Dunhiaska chạy ra khỏi cửa xép thì nhìn thấy Acxinhia. Mặt Acxinhia nhợt nhạt, cắt không còn hột máu. Nàng đứng dựa vào hàng rào, hai tay thõng xuống như không còn sức sống. Cặp mắt đen ảm đạm như phủ một màn sương không long lanh một giọt nước mắt nào, nhưng trong đó hiện lên một vẻ đau khổ và van lơn đến nỗi Dunhiaska phải dừng lại một giây, rồi bất giác bật ra những lời mà chính mình cũng không ngờ:

- Còn sống, vẫn còn sống đấy? Anh ấy bị thương hàn. - Cô nói xong chạy té ra ngõ, hai tay đỡ hai cái vú cao nẩy tung tung.

Từ khắp nơi đều có những người tò mò chạy đến nhà Melekhov. Họ nhìn thấy Acxinhia từ từ rời khỏi cái cửa xép của nhà Melekhov, rất bất thình thình còng lưng xuống rảo bước, đưa hai tay lên che mặt.

Chương 210

Một tháng sau Grigori khỏi bệnh. Trong một ngày cuối tháng Mười một, chàng ngồi dậy trên giường lần đầu rồi, cao và gầy đét như một bộ xương, chàng chập chững đi qua căn phòng, ra đứng bên cửa sổ.

Tuyết đầu mùa trắng đến loá mắt đất và trên lớp rơm lợp nhà kho. Trên đường ngõ hẻm những vết đòn xe trượt tuyết. Đám xương muối xanh xanh bám trên hàng rào và những cái cây, lap loáng ngũ sắc như cầu vồng dưới những tia hoàng hôn.

Grigori đưa những ngón tay xương xẩu lên vuốt ria, mỉm một nụ cười mơ mộng, nhìn rất lâu ra cửa sổ. Tựa như chàng chưa được thấy một mùa đông thú vị như thế này bao giờ. Chàng thấy tất cả đều lạ lùng, đầy ý nghĩa và mang rất nhiều điều mới lạ. Sau khi ôm khỏi, mắt chàng hình như tinh hơn trước: Chàng bắt đầu nhận thấy những vật mới có chung quanh mình, thấy cả những sự thay đổi trong những vật quen thuộc từ lâu.

Tự nhiên trong tính cách của Grigori xuất hiện một cái tính tò mò mà trước kia chàng chưa từng có bao giờ, chàng muốn biết tất cả những việc xảy ra trong thôn và trong công việc làm ăn của gia đình.

Đối với chàng, mọi vật trong cuộc sống đều bắt đầu có ý nghĩa tựa như mới mẻ thăm kín, tất cả đều thu hút sự chú ý của chàng. Cái thế giới mới hiện ra lần thứ hai ấy, chàng cứ nhìn nó với cặp mắt hơi có chút ngạc nhiên, một nụ cười ngây thơ như con nít không lúc nào rời môi của chàng, nó làm thay đổi một cách lạ lùng cái vẻ khắc nghiệt trên mặt chàng, đổi khác cả cái ánh hơi hung dữ trong hai con mắt chàng làm dịu cả những nếp tàn nhẫn bên mép chàng. Có khi chàng nhìn đi nhìn lại một thứ đồ thường dùng trong nhà mà chàng đã biết có từ thời thơ ấu, hai hàng lông mày rung rung một cách căng thẳng, vẻ mặt cứ như từ một nơi xa lạ tới đây và mới trông thấy vật đó lần đầu. Một lần bà Ilinhilna vô cùng ngạc nhiên khi bắt gặp chàng đang ngắm nghía đầu đuôi xuôi ngược một cái guồng quay sợi. Bà vừa bước vào trong phòng thì Grigori rời khỏi chỗ ấy, vẻ mặt hơi có vẻ luống cuống.

Dunhiaska không thể nào nín cười mỗi khi nhìn cái thân hình xương xẩu và dài ngoẵng của Grigori. Chàng thường đi đi lại lại trong phòng với độc một bộ quần áo lót, một tay cứ phải giữ cái quần chỉ muỗn tụt xuống, cái lưng gù gù, hai cái chân gầy khô, dài ngoẵng bước ra rất rụt rè, và hễ sắp ngồi xuống là thế nào chàng cũng phải đưa tay ra nắm lấy một vật gì đó, chỉ sợ ngã. Bộ tóc đen mọc dài ra trong những ngày bị bệnh đã rụng khá nhiều, cái bờm tóc loăn xoăn xuống trước trán lẩn rất nhiều sợi bạc.

Chàng tự cạo trọc đầu mình, có Dunhiaska giúp đỡ. Đến khi chàng quay mặt về phía em gái thì Dunhiaska đánh rơi con dao cạo xuống sàn nhà, ôm bụng lăn ra giường mà cười đến không thở được.

Grigori kiên nhẫn chờ cô em gái cười cho hết cơn, nhưng rồi chàng cũng không nhịn được nữa, phải nói bằng một giọng nam cao yếu ớt run run.

- Mày cẩn thận đấy, cười như thế không khéo lại khổ vào thân bây giờ. Nhưng mày cũng phải biết thẹn chứ, sắp làm cô dâu được rồi còn gì? - Giọng chàng hơi có vẻ bức bối.

- Chao ôi, ông anh yêu của em! Chao ôi, ông anh quý của em! Tốt nhất là em ra ngoài kia thôi... Em không thể nào nhịn được nữa rồi? Chao ôi, nom anh chẳng còn ra thế nào nữa! Hì, đúng là một thằng bù nhìn trong vườn dưa? - Dunhiaska nói một cách rất khó khăn giữa những đợt cười như nắc nẻ.

- Tao cũng muốn xem mày sẽ như thế nào nếu mày cũng bị thương hàn một trận. Nhặt con dao lên nào, có nhặt không hử?

Bà Ilinhitna nói giọng bức bối để bênh Grigori:

- Làm gì mà mày cười oặt cười oẹo như thế hử? Mày đúng là một con ngớ ngẩn, Dunhiaska ạ?

- Nhưng mẹ ạ, mẹ cứ thử ngó qua xem anh ấy như thế nào? - Dunhiaska vừa chùi nước mắt vừa nói. - Đầu thì những bướu là bướu, tròn xoe như quả dưa hấu ấy, mà lại đen đen là... Chao ôi, con không thể nào nhịn được nữa!

- Đưa cái gương cho tao! - Grigori bảo em.

Chàng nhìn mặt mình trong một mảnh gương nhỏ xíu và chính anh cũng phải cười rất lâu không ra tiếng:

- Nhưng con ạ, mày cạo trọc đi như thế làm gì, cứ để như cũ có hơn không? - Bà Ilinhitna nói có vẻ không bằng lòng.

- Thế theo ý mẹ, chịu hói còn hơn hay sao?

- Hừ, song như thế này thì cũng xấu hổ đến không thể nào chịu được - Nhưng thôi, cứ để mặc con! - Grigori vừa cầm cái chổi cạo râu đánh bợt xà phòng vừa nói có vẻ khó chịu.

Vì không thể nào bước chân ra khỏi cửa, Grigori phải quẩn quanh rất lâu với hai đứa trẻ. Trong khi nói với chúng về tất cả mọi chuyện, chàng cố hết sức tránh không đả động gì tới Natalia. Nhưng một lần con Poliuska nũng nịu đứng sát vào chàng và hỏi;

- Bố ơi, thế mẹ không trở về với chúng ta nữa à?

- Không đâu, con yêu của bố, ở đây ấy thì không trở về nữa đâu!

- Ở đây ấy là ở đâu? Ở nghĩa địa ấy à?

- Người chết thì không bao giờ trở về nữa...
- Thế là mẹ chết hẳn rồi à?
- Phải rồi, chứ còn sao nữa? Tất nhiên là chết rồi.
- Thế mà con cứ tưởng sẽ có lúc mẹ nhớ chúng ta và mẹ sẽ lại về. Con Poliuska nói rất nhỉ, chỉ thoảng nghe thấy.
- Thôi con đừng nghĩ tới mẹ nữa, con yêu của bố, không nên nghĩ tới nữa. - Grigori nói giọng âm thầm.
- Nhưng sao lại không nghĩ tới mẹ nữa? Thế những người chết có chuyện về thăm thôi mà cũng không về à? Về một tí tẹo thôi cũng không về à?
- Không đâu. Thôi con ra chơi với Misatka đi. - Grigori quay mặt đi. Xem ra bệnh tật đã làm mềm yếu ý chí của chàng: vài giọt nước mắt úa ra trong hai con mắt chàng, và để hai đứa trẻ khỏi trông thấy, chàng áp mặt vào cửa sổ rồi đứng đấy rất lâu.

Chàng không muốn nói với hai đứa trẻ về chiến tranh, nhưng chiến tranh lại là điều mà thằng Misatka quan tâm nhất trên đời. Nó thường bám lấy bố nó với những câu hỏi chẳng hạn như người ta đánh nhau như thế nào, Hồng quân là những con người như thế nào, lấy gì để giết Hồng quân và giết để làm gì. Grigori cau mày, nói giọng bức bối:

- Đấy nhé, mày lại vẫn lải nhải những chuyện chán ngắt ấy? Cái trò chiến tranh này, mày cần đến nó làm gì thế? Thôi, bây giờ tốt nhất là bố con ta nói chuyện sang hè sẽ đi câu cá như thế nào. Bố làm sẵn cho mày một cái cần câu nhé! Hễ mà bố bước được ra sân, bố sẽ bện ngay cho mày một sợi dây câu bằng lông bờm ngựa.

Mỗi khi thằng Misatka đả động tới chuyện chiến tranh Grigori lại thấy thiện trong lòng: chàng không thể nào trả lời được những câu hỏi giản dị và ngây thơ của thằng con. Và có trời biết vì sao? Phải chẳng là vì bản thân chàng còn chưa trả lời được cho mình những câu hỏi ấy? Song thoát được thằng Misatka có lẽ cũng không phải là chuyện dễ dàng: hình như nó rất chú ý lắng nghe các kế hoạch đánh bắt cá của bố nó nhưng sau nó lại hỏi;

- Nhưng bố ơi bố, bố ra trận bố đã giết người bao giờ chưa?
- Thôi không hỏi nữa, mày bám dai như quả ké ấy!
- Nhưng giết người thì có sợ không nhỉ? Mà giết người thì có chảy máu đấy nhỉ? Không biết có chảy nhiều không? Có nhiều hơn cắt tiết gà, cắt tiết cừu hay không?
- Tao đã bảo mày là không được nói những chuyện ấy nữa mà!

Thằng Misatka nín lặng được một lát rồi lại nói thêm, vẻ trầm ngâm:

- Trước đây ít lâu con có thấy ông cắt tiết một con cừu. Con cũng chẳng sợ... Có lẽ cũng có sợ một chút xíu, nhưng chẳng sao đâu?

- Mày tống cổ nó đi chứ! - bà Ilinhitna bực mình kêu lên. - Lại nuôi thêm trong nhà một thằng giết người như thế này. Bà cho ngồi tù một gông! Chỉ nghe thấy nó nói toàn những chuyện chiến tranh, ngoài ra nó không còn biết nói gì hết. Nhưng cháu yêu của bà, cháu cứ nói đến nó, đến cái của đáng nguyễn rủa ấy, lạy Chúa tha tội cho, thì có nghĩa lý gì đâu? Thôi lại đây, cháu cầm lấy miếng bánh xèo và im đi một lát nhé!

Nhưng ngày nào chiến tranh cũng bắt người ta phải nghĩ đến nó. Những gã Cô-dắc ở ngoài mặt trận về đến thăm Grigori kể chuyện Skuro và Mamontov bị kỵ binh của Budionnyi đánh tan tác, chuyện các trận chiến đấu thất bại ở gần Orel, chuyện các mặt trận đã bắt đầu rút lui. Lại có thêm hai gã Cô-dắc thôn Tatarsky bị giết trong những trận chiến đấu ở gần Gribanovka và Kadain. Gerasim Arvatkin bị thương phải đưa về. Dimitri Golosekov chết vì thương hàn. Grigori nhầm tính những gã Cô-dắc thôn mình đã bị giết qua hai cuộc chiến tranh và thấy rằng trong thôn Tatarsky không có một nhà nào không có người chết.

Grigori còn chưa bước chân ra khỏi nhà thì tên *ataman* thôn đã mang tới mệnh lệnh của tên *ataman* trấn báo cho trung uý Melekhov biết rằng phải lập tức lên hội đồng quân y để khám lại sức khỏe.

- Ông viết trả lời hắn rằng hễ tôi tập đi được là sẽ tự lên trên ấy ngay, không cần đến họ phải nhắc. - Grigori nói giọng bức bối.

Mặt trận vẫn tiếp tục lan tới gần sông Đông hơn. Trong thôn đã bắt đầu bàn tán đến chuyện rút lui. Chẳng bao lâu trên bãi họp việc làng đã công bố mệnh lệnh của tên *ataman* trấn bắt tất cả những người Cô-dắc đã thành niên đều phải rút lui.

Ở bãi họp về, ông Panteley Prokofievich kể lại cho Grigori nghe về bản mệnh lệnh và hỏi:

- Chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ?

Grigori nhún vai:

- Còn làm thế nào được nữa? Phải rút lui thôi. Dù không có lệnh mọi người cũng sẽ ra đi hết.

- Tao hỏi là hỏi về tao và về mày cơ: cùng đi hay như thế nào?

- Cha con mình không cùng đi với nhau được đâu. Chừng hai ngày nữa con sẽ cưỡi ngựa lên trấn, hỏi xem sẽ có những đơn vị nào hành quân qua Vosenskaia, và con sẽ sát nhập vào một đơn vị nào đó. Còn cha thì lại phải đi theo kiểu chạy nạn. Hay là cha còn muốn nhập vào một đơn vị chiến đấu?

- Làm như thế không ổn đâu! Ông Panteley Prokofievich hoảng lên - Nếu thế tao sẽ cùng đi với lão Beskirnov, hôm nọ lão ấy có rủ tao cùng đi. Lão ấy vốn tính hiền lành, con ngựa của lão ấy cũng khá tốt, chúng tao sẽ thắng thành đôi vào một xe. Con ngựa cái của tao cũng

bắt đầu đẩy ra rồi. Cái con khốn kiếp ấy, nó ăn béo căng đá hậu đến là đáng sợ?

- Thế thì cha cứ đi với lão cũng được, - Grigori sẵn sàng tán thành. - Nhưng bây giờ chúng ta hãy bàn về lộ trình của cha đã. Chưa biết chừng con cũng sẽ được đi cùng đường với cha đấy.

Grigori rút trong xác-cốt ra một tấm bản đồ miền nam nước Nga, rồi kể cho ông bố nghe rất tỉ mỉ các thôn cần phải đi qua. Chàng đã bắt đầu ghi lên các thôn ấy lên một mảnh giấy, nhưng ông già cung kính nhìn tấm bản đồ và nói:

- Hượm đã, mày đừng viết vội. Tất nhiên về những chuyện như thế này thì mày hiểu hơn tao nhiều, và bản đồ là chuyện đứng đắn vì nó không nói bậy và cho biết con đường thẳng nhất, nhưng nếu con đường ấy không thích hợp với tao thì tao đi theo nó làm sao được? Mày bảo rằng đầu tiên cần phải đi qua thị trấn Karginskaia. Tao cũng biết đi qua đấy thì đường thẳng hơn, song dù sao đến chỗ này tao vẫn cứ phải đi vòng một cái.

- Nhưng cha phải đi vòng một đoạn làm gì?

- Đó là vì ở thôn Latysev tao có một người chị em con chú con bác. Đến nhà bà ấy tao sẽ kiếm được thức ăn cho cả tao lẫn con ngựa, còn nếu vào chỗ người lạ thì phải dùng đến của mình. Và còn thế này nữa, mày bảo theo bản đồ thì phải qua làng Axtakhovo, đi như thế đường thẳng hơn, nhưng tao lại đến thôn Malakhovsky. Ở đấy tao có một bà con họ xa và một lão bạn đồng ngũ; lại có thể dùng được của người khác, không hao rơm cỏ của mình. Mày phải thấy rằng tao không thể nào mang đi theo cả một đồng rơm. Mà lạc loài đến đồng đất nước người thì không những đừng hòng xin được cái gì, mà bỏ tiền ra mua cũng chẳng được đâu.

- Thế bên kia sông Đông cha không có họ hàng thân thuộc à? - Grigori hỏi móc.

- Ở bên ấy cũng có.

- Như vậy có lẽ cha sang bên ấy cũng được chứ?

- Mày chớ có thở ra với tao những chuyện ma quái như thế! - Ông Panteley Prokofievich phát khùng. - Mày hãy nói nǎng cho đứng đắn, chớ có bông phèng! Tìm được đúng lúc như thế này mà pha trò, thông minh thật.

- Cha cũng đừng nên tìm kiếm họ hàng thân thích làm gì? Rút lui là rút lui, chứ không phải là đi thăm một lượt tất cả bà con họ hàng. Bây giờ không phải là lúc cha đi ăn lě tổng tiễn mùa đông đâu?

- Thôi mày đừng có dạy tao phải đi đường nào, tự tao tao khắc biết?

- Nếu cha biết rồi, thì muốn đi đâu thì đi!

- Như thế tức là tao sẽ không phải đi theo kế hoạch của mầy phải không? Chỉ có con ác là nó mới bay thẳng thôi, mầy không nghe nói như thế à? Việc quái gì tao lại rúc đầu vào những chỗ chưa biết chừng mùa đông xưa nay chưa từng có đường sá bao giờ. Mày nói với tao những điều nhăng cuội như vậy mà tưởng là thông minh hay sao? Thế mà đã chỉ huy một sư đoàn rồi đấy?

Grigori và ông già còn đấu khẩu với nhau rất lâu, nhưng sau khi cân nhắc mọi mặt, Grigori cũng phải nhận rằng trong những lời bõ nói có nhiều phần xác đáng, nên chàng nói có vẻ làm lành:

- Cha đừng bức mình làm gì cha ạ, con cũng không muốn bắt buộc cha phải đi theo kế hoạch của con đâu. Cha muốn đi thế nào thì đi. Con sẽ cố tìm thấy cha ở bên kia sông Dones.

- Mầy sớm nói ra như thế có hơn không? - Ông Panteley Prokofievich mừng rơn. - Nếu không mầy cứ đem những kế hoạch và lộ trình ra nói với tao mà mầy cũng không hiểu được rằng kế hoạch chỉ là kế hoạch, còn ngựa mà không có cái gì cho nó ăn thì nó chẳng có thể đi đâu được cả.

Ngay trong những ngày Grigori còn nằm trên giường bệnh, ông già đã kín đáo sửa soạn, phòng có lúc phải ra đi: ông vỗ cho con ngựa cái ăn rất cẩn thận, sửa chữa lại chiếc xe trượt tuyết, đặt đóng một đôi ủng mới bằng da và tự tay khâu thêm đế da để khỏi thấm nước trong những ngày trời ẩm, đổ sẵn lúa yến mạch thật tốt vào những bao tải. Ngay trong việc sửa soạn rút lui, ông cũng tỏ ra là một người chủ sản nghiệp thật sự: Tất cả những thứ gì có thể cần đến trong khi đi đường đều được ông lo lắng chuẩn bị trước. Rìu, cưa tay, đục các dụng cụ chữa giày ủng, chỉ, đế giầy ủng dự trữ, đinh, một cái búa nhỏ, một bó dây da, thùng, một miếng nhựa thông, tất cả, ngay đến những cái móng ngựa và đinh đóng móng đều được bọc trong một miếng vải bạt và chỉ loáng cái là có thể bỏ lên xe trượt tuyết được ngay. Cả đến cái cân lò xo, ông Panteley Prokofievich cũng mang theo và khi bà Ilinhitna hỏi ông cần đến cái cân làm gì trong khi đi đường, ông trả lời có ý trách móc:

- Nhà mụ này, mụ càng già lại càng ngu đần dại dột. Chẳng nhẽ chỉ có cái chuyện trẻ con như thế mà mụ cũng không thể tự mình hiểu được hay sao? Trong khi rút lui, tôi chẳng dùng câu để mua rơm mua trấu hay sao? Ở những nơi ấy người ta có lấy thước để đo rơm đâu?

- Ở các nơi ấy người ta không có cân à - Bà Ilinhitna ngạc nhiên hỏi.

- Nhưng bà làm thế nào mà biết được là ở đây người cân kẹo như thế nào? - Ông Panteley Prokofievich nói giọng tức giận. - Biết đâu ở các nơi ấy cái cân nào cũng gian dối và chỉ cốt lừa bịp bà con chúng ta thôi. Vấn đề chính là như thế đấy? Chúng ta cũng đã biết chán là ở những nơi ấy người ta sống như thế nào rồi? Chỉ đi mua ba mươi phun-tơ mà phải trả tiền cho cả một pút(1) Tôi thì thà mang cái cân của mình theo

để dùng còn hơn đến mỗi chặng dừng chân lại phải chịu thiệt thòi như thế! Còn ở nhà thì mấy bà con cô cháu không có cân cũng vẫn sống được như thường: cần đến cái cân làm cái quái gì? Các đơn bị quân đội sẽ kéo đến, chúng nó lấy cỏ khô có cần cân bao giờ đâu... Chúng nó chỉ có thì giờ buộc và quăng lên xe rơm thô. Tôi đã trông thấy chúng nó, những con quỉ không có sừng ấy(2) Tôi biết rõ lắm?

Đầu tiên ông Panteley Prokofievich thậm chí còn định bê cả một chiếc xe ngựa chở đi bằng xe trượt tuyết để sang xuân khỏi phải bỏ tiền ra mua và được ngồi xe của mình, nhưng sau ông nghĩ đi nghỉ lại thế nào, lại từ bỏ cái ý nghĩ tai hại ấy.

Cả Grigori cũng bắt đầu sửa soạn. Chàng lau sạch khẩu súng ngắn kiểu "Mauser", khẩu súng trường, mài lại cẩn thận thanh gươm đã trung thành phục vụ chàng bao nhiêu lâu nay. Sau khi khỏi bệnh được một luần, chàng ra thăm con ngựa, thấy móng nó bóng nhoáng, biết rằng không phải ông già chỉ cho con ngựa cái của ông ăn uống cẩn thận. Chàng leo rất vất vả lên lưng con ngựa luôn luôn nhảy cồn, cho nó chạy một chặng ra trò, và khi quay về nhà thì thấy trong cửa sổ nhà Astakhov hình như có ai vung chiếc khăn tay trắng vẫy mình, song cũng có thể chỉ là chàng tưởng tượng mà thôi.

Tại đại hội toàn thôn, cánh đàn ông của thôn Tatarsky quyết định sẽ rút lui cả thôn. Trong hai ngày liền, bọn đàn bà trong thôn nấu nướng cho bọn Cô-dắc mọi thức ăn đường. Ngày lên đường được định là mười hai tháng Chạp. Từ tối hôm trước ông Panteley Prokofievich đã xếp cỏ khô và thóc yến mạch lên chiếc xe trượt tuyết và sáng hôm sau, trời mới tờ mờ sáng, ông đã khoác chiếc áo choàng bằng dạ thô của nông dân, thắt dây lưng da, nhét đôi găng tay không có ngón vào chiếc thắt lưng vải, cầu kinh rồi chia tay với gia đình.

Chẳng mấy chốc một đoàn xe tải rất lớn đã kéo dài từ thôn lên dốc. Những người đàn bà ra bãi cỏ đưa tiễn đám người ra đi vẫy khăn tay rất lâu để từ biệt họ. Nhưng rồi một trận bão tuyết bỗng nổi lên trên đồng cỏ và sau tấm màn bụi tuyết bốc lên cuồn cuộn, không còn có thể trông thấy đoàn xe từ từ lên dốc cũng như những người Cô-dắc đi bên cạnh nữa.

Trước hôm lên đường đi Vosenskaia, Grigori có gặp Acxinhia một lần. Chàng đến nhà nàng vào buổi tối, lúc trong thôn đã lên đèn. Acxinhia đang quay sợi. Mụ vợ goá của gã Anikey ngồi bên cạnh nàng, vừa đan bít tất vừa kể không biết chuyện gì. Thấy có người khác Grigori bèn bảo Acxinhia gọn lỏn:

- Chị ra cho tôi gấp một chút, có việc cần.

Ra đến phòng ngoài, chàng đặt tay lên vai nàng và hỏi:

- Em cùng anh đi rút lui chứ?

Acxinhia nín lặng giờ lâu, ngẫm nghĩ cách trả lời rồi khẽ nói:

- Nhưng còn công việc làm ăn thì sao? Lại còn nhà cửa nữa?

Nhờ một người nào đó coi hộ cũng được. Phải đi mới được.

- Thê bao giờ đi!

- Ngày mai anh sang đón em.

Acxinhia mỉm cười trong bóng tối và nói:

- Anh còn nhớ không, đã lâu lắm rồi em có nói với anh rằng em sẽ đi với anh dù là tới gầm trời cuối đất. Ngay bây giờ em vẫn thế thôi. Tình yêu của em đối với anh là chung thuỷ. Em sẽ đi, sẽ không luyến tiếc một cái gì đâu! Anh sẽ sang vào lúc nào?

- Lúc chập tối. Đừng mang theo nhiều thứ làm gì. Áo xống và càng nhiều thức ăn càng hay, chỉ cần thế thôi. Thôi anh về đây.

- Thôi anh về. Hay anh vào đây một lát đã? Mụ ấy bỏ về ngay bây giờ thôi. Em không được trông thấy anh hàng thế kỷ rồi... Anh yêu của em, anh Griska? Thế mà em đã tưởng là anh... Không? Em sẽ không nói nữa?

- Không, không thể được. Anh còn phải lên Vosenskaia ngay, thôi anh đi đây. Em hãy chờ đến mai.

Grigori ra khỏi phòng ngoài và đã bước tới cái cổng xép, nhưng Acxinhia vẫn còn đứng ở phòng ngoài, vừa mỉm cười vừa xát hai bàn tay lên cặp má nóng như lửa.

Ở Vosenskaia đã bắt đầu di tản các cơ quan của khu và các kho hậu cần. Grigori đến nhà công sở của tên *ataman* khu hỏi về tình hình mặt trận. Một gã thiếu úy còn trẻ làm nhiệm vụ phó quan nói với chàng:

Bọn Đỏ đang ở gần thị trấn Aleseyevskaia. Chúng tôi còn chưa biết sẽ có những đơn vị nào rút qua trấn Vosenskaia, cũng không biết có đơn vị nào rút qua không. Chính ngài cũng thấy đấy, chẳng ai biết gì hết, anh nào cũng chỉ cuống cuồng chuẩn bị đánh bài chuồn... Có lẽ tôi khuyên ngài bây giờ đừng nên đi tìm đơn vị của ngài mà nên đi Milerovo. Ở đấy ngài sẽ hỏi ra địa điểm hoạt động của nó nhanh hơn. Dù trong trường hợp nào trung đoàn của ngài cũng sẽ đi dọc theo đường sắt. Không biết quân địch có bị ngăn lại bên sông Đông hay không? Chà, tôi nghĩ là không đâu. Chúng ta sẽ rút bỏ Vosenskaia không có chiến đấu gì cả. Chắc chắn sẽ như thế đấy.

Mãi đến khuya Grigori mới về tới nhà. Bà Ilinhitna vừa sửa soạn bữa tối vừa nói:

- Thằng Prokho của mày nó vừa tới nhà ta đấy. Mày vừa đi được một tiếng thì nó sang. Nó hứa sẽ quay lại không hiểu sao chẳng thấy bóng vía nó đâu nữa.

Grigori mừng quá, ăn qua quít cho xong bữa tối rồi tạt sang nhà Prokho. Prokho đón chàng với một nụ cười chả có gì vui vẻ. Hắn nói:

- Thê mà tôi cứ tưởng anh lên Vosenskaia và rút thằng một mạch rồi!

- Quý dữ nào xách cổ cậu ở đâu về thế này? Grigori vỗ vai người cần vụ trung thành của chàng, vừa cười vừa hỏi.

- Chuyện hai năm rõ mười: từ mặt trận về.

- Chuồn à?

- Anh làm sao thế, cầu Chúa che chở cho anh? Một thằng đánh đấm ngang tàng như tôi mà lại đánh bài chuồn hay sao? Tôi về theo đúng luật nhà binh đấy. Tôi đã không muốn xuôi về những miền ấm áp mà không có anh. Hai chúng ta đã cùng mang tội lỗi thì cũng phải cùng nhau tới trình diện trong buổi xét cuối cùng. Công việc của chúng ta lung tung beng cả rồi, anh có biết không?

- Mình có biết. Nhưng cậy hãy kể ở đơn vị chúng nó thả cho cậu đi như thế nào đã.

- Bài hát này dài lắm, sau này sẽ kể cũng được. - Prokho trả lời cho qua và mặt nom càng cau có hơn.

- Trung đoàn đang ở đâu thế?

- Ôn dịch nào biết được bây giờ nó đang ở đâu.

- Thế cậu ở đấy ra đi từ bao giờ?

- Trước đây hai tuần.

- Thế lúc đó cậu ở đâu?

- Anh đến là lạ, thật đấy... - Prokho nói giọng bực bội rồi đưa mắt nhìn vợ. - Hết ở đâu lại thế nào và vì sao... Chỗ tôi ở trước kia thì bây giờ tôi không còn ở đấy nữa. Tôi đã bảo sẽ kể là sẽ kể. Này, bà nhà nó! Có rượu không thế? Được hôm đón tiếp thủ trưởng thì cũng phải nhâm nháp tí ti chứ? Có không hử? Không có à? Thế thì chạy đi kiếm lấy một ít, nhưng phải quàng quàng lên mà về đấy? Chồng không có nhà nên quên hết kỷ luật nhà binh rồi? Bừa bãi lung tung mất rồi.

- Nhưng có gì mà anh dữ dội như thế? - Người vợ vừa cười vừa hỏi Prokho. - Anh đừng có quát tháo ầm ĩ với tôi, ở đây anh cũng không là một ông chủ to lắm đâu, suốt năm ở nhà được hai ngày.

- Ai cũng quát lác được tôi, vì thế tôi không quát mụ thì còn quát ai? Mụ cứ chờ bao giờ tôi làm đến cấp tướng thì tôi sẽ quát tháo người khác, còn bây giờ thì mụ hãy gắng mà chịu. Đeo vũ khí trang bị vào rồi chạy ngay đi.

Sau khi thấy vợ sửa soạn áo xống và ra ngoài rồi, Prokho mới nhìn Grigori bằng cặp mắt trách móc và nói:

- Anh Pantelevich ạ, anh thật chẳng hiểu gì cả... Có mặt vợ tôi thì tôi làm thế nào kể hết với anh được, thế mà anh cứ dồn tôi mãi, hết thế nào lại vì sao. Nhưng thôi, thế nào, anh bị thương hàn đã khỏi chưa?

- Mình thì khỏi rồi, nhưng cậu hãy kể về cậu đi. Đồ thổ tả, đúng là cậu đang giấu quanh giấu quẩn một chuyện gì rồi... Cậu hãy nói cho rõ đi: cậu đã giở cái trò gì thế? Cậu đã chuồn về như thế nào?

- Còn tôi tệ hơn chuồn về nữa là khác... Sau khi đưa anh về nhà trong lúc anh đang ốm, tôi lại trở về đơn vị. Chúng nó tống tôi xuống đại đội, vào trung đội ba. Mà anh cũng biết tôi là một thằng ham mê chiến đấu như thế nào rồi chứ? Tôi tham gia hai lần xung phong rồi nghĩ bụng: "Đúng là mình sẽ ngóm ở đây rồi! Phải kiểm một cái lỗ nào mà chui vào mới được, nếu không sẽ toi mạng, Prokho ạ, nhất định không thoát được đâu?" Nhưng giữa lúc ấy thật là không may, có những trận đánh ghê gớm quá, chúng nó truy kích bên mình tóe phở, chẳng để cho lúc nào lấy lại hơi nữa! Hết có chỗ nào bị chọc thủng là chúng tôi bị tống đến đấy. Có một tuần mà đại đội mất mười một thằng Cô-dắc, y như có con bò cái thè lưỡi liếm đi ấy? Thế là tôi phát sầu phát muộn, chảy rận đầy người cũng chỉ vì muốn về nhà.

Prokho châm thuốc hút, đưa cho Grigori túi thuốc rồi thủng thảng kể tiếp:

- Rồi một lần ở ngay sát Lisky tôi bị phái đi trinh sát. Chúng tôi có ba thằng cùng đi với nhau. Chúng tôi cho ngựa chạy nước kiệu lên một cái gò và quan sát tất cả các mặt. Bỗng thấy một thằng Đỏ bò từ dưới một cái khe lên và giơ hai tay lên trời. Chúng tôi phi ngựa đến chỗ nó, nhưng nó kêu lên: "Anh em đồng hương ơi: Tôi là người mình đây? Anh em đừng chém tôi, tôi sang với anh em đây!" Nhưng quỷ dữ đã làm đầu óc tôi dần độn ra. Tôi cho ngựa phi tới trước mặt nó và nói: "Nầy, đồ chó đẻ, mày đã đi đánh nhau thì chờ có đầu hàng! Mày là một thằng đê tiện bẩn thỉu, - tôi nói thế. - Mày không thấy chúng tao chống cự vất vả như thế nào hay sao? Thế mà mày lại đầu hàng, muốn đến củng cố cho chúng tao à?" Rồi tôi lại ngồi trên yên lấy vỏ gươm nện cho nó vào lưng. Cả hai thằng Cô-dắc cùng đi với tôi cũng bảo nó: "Đánh nhau cái kiểu như vậy, quay ngang quay ngửa như thế thì còn nghĩa lý gì nữa? Nếu chúng mày đồng lòng mà đánh thì có phải đã hết chiến tranh rồi hay không?"

Nhưng quỷ quái nào biết được rằng nó đúng là sĩ quan đấy! Trong lúc tôi nổi nóng cầm vỏ gươm đánh nó thì mặt nó trắng nhợt ra và chỉ khẽ nói: "Tôi là sĩ quan, các anh không được đánh tôi! Trước kia tôi đã phục vụ trong khinh kỵ binh, vì bị động viên nên tôi mới lọt vào bên quân ĐỎ. Các anh đã đưa tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh, tới đấy tôi sẽ kể hết cho ông ấy biết". Chúng tôi nói: "Đưa xem giấy tờ. Nhưng nó đã kiêu ngạo trả lời thế này: "Tôi không muốn nói chuyện với các anh, các anh hãy dẫn tôi đến chỗ quan chỉ huy của các anh đi!".

- Có chuyện như thế mà cậu cũng không muốn nói trước mặt vợ à? Grigori ngạc nhiên ngắt lời Prokho.

- Còn chưa đến cái đoạn tôi không thể kể trước mặt nó được, nhưng anh làm ơn đừng ngắt lời tôi. Chúng tôi bèn quyết định giải nó về đại đội, nhưng quả là đã nhầm. Nếu khử nó ngay ở chỗ ấy thì có phải đã xong chuyện rồi không. Nhưng chúng tôi lại theo đúng luật đưa đón về và chỉ hai ngày sau đã thấy nó được chỉ định làm đại đội trưởng đại đội chúng tôi. Như thế thì còn ra sao nữa? Và mọi chuyện đã bắt đầu từ đó! Ít lâu sau nó gọi tôi lên và hỏi: "Đồ chó đẻ mày chiến đấu cho nước Nga thống nhất và không thể chia cắt như thế à? Mày đã nói với tao những gì lúc tao bị bắt làm tù binh, mày còn nhớ không?" Tôi bèn trả lời quanh quẩn, nhưng nó nhất định không tha. Lúc nhắc lại chuyện tôi cầm vò gươm đánh nó, nó run bắn người lên! Nó nói: "Đồ thô bỉ đểu cảng, mày biết tao là đại úy trung đoàn khinh kỵ binh và là quý tộc mà mày dám đánh tao à?".

Nó gọi tôi lên hết lần nọ đến lần kia, không để cho tôi được yên chút nào. Nó ra lệnh cho thằng trung đội trưởng, không phải phiên cung phái tôi đi gác, đi bố trí ở vọng tiêu, những buổi cỏ vê rơi xuống đầu tôi cứ như đậu dốc trong thùng ra. Tóm lại là cái thằng khốn nạn ấy, nó muốn ăn sống nuốt tươi tôi? Cả hai thằng cùng với tôi đi trinh sát hôm nó bị bắt làm tù binh cũng bị nó hành như thế! Anh em chịu đựng mãi, chịu đựng mãi rồi cuối cùng chúng nó gọi tôi ra một chỗ và bảo: "Chúng mình hãy giết quách nó đi, nếu không nó sẽ không để anh em mình sống được đâu!" Tôi nghĩ di nghĩ lại rồi quyết định đem tất cả mọi chuyện lên kể cho trung đoàn trưởng biết, vì lương tâm không cho phép tôi giết nó. Kể ra lúc mới bắt được nó thì còn có thể khử nó được, nhưng sau đó thì tôi không thể nào giơ tay làm việc ấy được nữa... Vợ tôi cắt tiết con gà tôi còn nhầm mắt lại, nữa là bây giờ lại phải giết một con người...

- Nhưng cuối cùng các cậu cũng giết nó chứ? - Grigori lại ngắt lời hắn.

Anh chờ một lát rồi sẽ biết tất cả. Thế là sau khi lên gấp được trung đoàn trưởng, tôi kể đầu đuôi cho lão nghe, nhưng lão phá lên cười và bảo: "Zykov ạ, mày cũng chẳng nên bức mình làm gì, vì chính mày đã có đánh hắn cơ mà. Hắn là một sĩ quan tốt và có hiểu biết. Hắn chấp hành kỷ luật như thế nào là đúng". Thế là tôi đành về không, bụng bảo dạ: "Cái thằng sĩ quan tốt ấy, mày hãy lấy cái dây đeo nó vào cổ mày thay thánh giá, chứ tao thì không chịu đi lính trong cùng một đại đội với nó đâu? Tôi xin chuyển sang đại đội khác nhưng chẳng có kết quả gì, chúng nó không cho chuyển. Đến lúc ấy tôi nảy ra ý nghĩ chuồn khỏi đơn vị. Nhưng làm thế nào chuồn được bây giờ? Chúng tôi được đưa về một tuyến hậu phương ở gần mặt trận để nghỉ ngơi trong một tuần, và đến đấy tôi lại bị quỷ dữ làm mê mẩn đầu óc một lần nữa... Tôi nghĩ thầm: chỉ có một cách làm kiểm cho mình một bệnh lậu thật là tệ hại,

rồi sẽ mò đến quân y và từ đó sẽ đi theo đám rút lui, mọi việc sẽ như thế là xong xuôi.

Thế là tôi bắt đầu làm một việc mà tư khi cha sinh mẹ đẻ tôi chưa từng làm bao giờ là lắng nhắng chạy theo bọn đàn bà, cố kiểm một ả nom vé chắc chắn là có cái chuyện ấy. Nhưng làm thế nào mà đoán được? Trên trán chúng nó có ghi rõ đứa nào mắc bệnh đâu; anh thử nghĩ mà xem! - Prokho tức tối nhổ toẹt một bãi nước bọt rồi vểnh tai nghe xem vợ đã về chưa.

Grigori đưa tay lên che miệng giấu nụ cười, hai con mắt long lanh, nheo lại vì buồn cười. Chàng hỏi:

- Thế đã kiểm được chứ?

Prokho nhìn chàng bằng cặp mắt đẫm nước mắt, âu sầu nhưng bình thản chịu đựng như mắt một con chó già sắp đến lúc chết. Hắn nín lặng một lát rồi nói:

- Thế anh tưởng dễ kiểm lắm đấy phỏng? Lúc không cần thì gió cũng có thể thổi nó đến với mình, nhưng lần này chúng nó đi đâu mất hết, chẳng làm thế nào kiểm ra một đứa, đúng là khóc được?

Grigori hơi quay người, cười không ra tiếng, chàng bỏ tay trên mặt bàn xuống và hỏi bằng một giọng ngắt quãng:

- Cậu hãy vì Chúa, đừng làm mình phải chờ mãi nữa! Cậu có kiểm được hay không thì nói đi!

- Tất nhiên rồi. Chuyện như thế mà làm anh cười được hay sao? - Prokho nói giọng bực bội. - Cười trước tai họa của người khác là một ngu xuẩn, theo tôi hiểu là như thế đấy.

- Nếu thế mình sẽ không cười nữa... Nhưng sau đó thì sao?

- Sau đó tôi bắt đầu tán con gái lão chủ nhà một ả gái già tuổi chừng bốn mươi, nhưng có lẽ cũng hơi ít hơn một chút. Trứng cá thì cồm cộm như bánh đa, mặt mũi nói chung đáng sợ như một con quỷ cái! Hàng xóm láng giềng nói rằng gần đây nó rất thường hay tìm đến chỗ thằng y sĩ. Tôi nghĩ thăm: "Với con này thì nhất định mình sẽ lây bệnh được rồi!" Thế là tôi cứ lớn vở chung quanh nó, đúng như một con gà trống non, cố làm ra dáng ra vẻ và dùng mọi lời tán tỉnh nó... Chính tôi cũng không biết rằng mình đã mò đâu ra những câu như thế? - Prokho mỉm một nụ cười như hối lỗi, và thậm chí hối ức tựa như làm cho hắn có vẻ vui vui. - Tôi hứa sẽ lấy nó làm vợ và đã nói với nó tất cả những lời dơ dáy khác... Nhưng dù sao tôi cũng đã tán được nó. Tôi dỗ dành nó và khi tình hình đã đi đến chỗ sắp sửa phạm tội lỗi thì nó khóc sướt mướt. Tôi bèn hỏi nó thế này thế nọ: "Hay là em có bệnh, nếu thế cũng chẳng sao đâu, mà còn tốt nữa là khác, Lúc đó chính tôi cũng thấy sợ: đêm hôm khuya khoắt, nhỡ có ai nghe thấy tiếng chúng tôi lục đục trong nhà trầu mà mò đến thì sao. Tôi bèn bảo nó: "Thôi đừng khóc nữa, em hãy vì Chúa mà đừng khóc nữa? Và nếu em có bệnh thì cũng đừng sợ,

vì tình yêu của anh đối với em, anh sẵn sàng chịu đựng hết thảy!"
Nhưng nó lại bảo:

"Anh Prokho yêu dấu của em! Em chẳng có bệnh chút nào đâu. Em là một đứa con gái đứng đắn. Em sợ nên mới khóc thôi". Anh có tin được không, anh Grigori Pantelevich, nó vừa nói với tôi như thế là mồ hôi lạnh vã ra trên người tôi như tắm ấy. Tôi nghĩ thầm: "Giê-su-ma, tại vạ đổ lên đầu mình rồi! Chỉ còn chờ có một chuyện như thế này nữa thôi!" Tôi bèn nói giọng lạc hẵn đi: "Đồ khốn kiếp, thế cứ hay mò đến thẳng y sĩ làm gì hử? Tại sao lại lừa dối người ta?" Nó nói: "Em thường đến chỗ hẵn để lấy thuốc cho mặt được sạch". Tôi bèn đưa tay lên ôm lấy đầu và bảo nó: "Thôi đứng dậy và xéo ngay cho khuất mắt tao, mày thật đáng nguyền rủa, đồ phản Chúa tớm lợn? Mày đứng đắn thì tao cần đến mày làm gì, tao sẽ không lấy mày đâu! - Prokho nhỏ toẹt bãi nước bọt với một vẻ còn hung dữ hơn trước, rồi miễn cưỡng nói thêm - Thế là bao nhiêu công phu của tôi đều biến thành công cốc. Tôi chạy luôn lên nhà trên, quơ lấy hết đồ đạc của mình và ngay đêm ấy tôi chuyển đến ở một nhà khác. Nhưng sau nhờ có anh em chỉ chỗ, tôi đã được ở với một ả goá mà tôi đang cần. Chỉ có điều là lần này tôi rất thẳng thừng. Tôi hỏi: "Có bệnh không?" Nó bảo: "Cũng có chút ít". "Thế thì được, tôi cũng chẳng cần đến một phút đâu". Vì cái công đã giúp tôi tôi trả cho nó một tờ hai mươi rúp Kerensky và ngày hôm sau đã đem thành tích của mình đi khoe. Tôi chạy lên trạm quân y rồi từ đấy chuồn thẳng về nhà.

- Cậu về không có ngựa à?

- Không có ngựa là nghĩa thế nào? Có cả ngựa lẫn toàn bộ trang bị. Anh em đã mang ngựa lên trạm quân y cho tôi. Nhưng vẫn đề không phải ở chỗ đó. Anh hãy giúp tôi một ý kiến: tôi sẽ nói với vợ tôi như thế nào bây giờ? Hay để tránh tai vạ, tốt nhất là tôi sang ngủ nhờ bên nhà anh nhé!

- Không cần đâu, việc quái gì phải làm như thế? Cậu cứ ngủ ở nhà. Cứ bảo rằng cậu bị thương. Cậu có băng không?

- Có gói băng cá nhân đây.

- Nào thì bắt tay làm ngay đi.

- Nó sẽ không tin đâu. - Prokho nói bằng một giọng ảo não nhưng vẫn đứng dậy. Hắn lục lọi một lát trong những cái túi dết, bỏ vào phòng trong rồi khẽ nói vọng từ trong ấy ra - Nếu vợ tôi về thì anh nói chuyện để giữ nó ngoài ấy và tôi sẽ ra ngay.

Grigori vừa cuỗn điếu thuốc vừa suy nghĩ về kế hoạch ra đi. "Chúng mình sẽ thẳng hai con ngựa vào một cái xe. Chàng quyết định. - Cần phải lên đường vào buổi tối để ở nhà khỏi thấy mình đưa Acxinhia cùng đi. Tuy dù thế nào cũng sẽ biết thôi..."

- Tôi còn chưa nói hết với anh về thằng đại đội trưởng, Prokho bước từ nhà trong ra, châm đi khệnh khạng. Hắn ngồi vào bàn và nói - Tôi đến trạm quân y được ba ngày thì anh em ở nhà đã thịt nó.

- Thật thế ư?

- Thật đấy! Trong một trận chiến đấu, anh em đã cho nó một phát từ phía sau, và câu chuyện đến thế là hết. Thế là tôi đã mang vạ vào thân một cách vô ích, thực đáng bức mình?

- Không tìm ra thằng nào giết à? - Grigori hỏi giọng thẫn thờ vì còn đang mải mê với những ý nghĩ về chuyến đi sắp tới.

- Còn lúc nào mà tìm nữa? Một cuộc chuyển quân lớn như thế đang bắt đầu thì còn hơi sức đâu mà nghĩ tới chuyện ấy nữa. Nhưng con mụ nhà tôi biến đi đâu rồi nhỉ? Thế này thì mất hết cái hứng uống rượu thôi! Thế anh định ra đi vào lúc nào?

- Mai.

- Không nán lại thêm được một ngày hay sao?

- Nán lại làm gì? Cũng cho tôi giữ bớt chấy rận đi chứ? Đi đường với những của ấy thì cũng chẳng thú gì đâu.

- Trên đường cũng có thể giữ bớt được. Tình hình không cho phép chờ đợi nữa. Bọn Đỏ chỉ còn cách Vosenskaia có hai ngày đường.

- Chúng ta sẽ đi từ sáng chứ

- Không, đến tối sẽ đi. Có lẽ chúng ta chỉ cần đến Karginskaia thôi, sẽ nghỉ đêm ở đấy.

- Thế sẽ không bị bọn ĐỎ tóm cổ chứ?

- Phải luôn luôn đề phòng mới được. Nhưng mình có một việc... Mình định đưa Acxinhia Axtakhova đi cùng. Cậu không có gì phản đối chứ?

- Đối với tôi thì chuyện ấy có sao? Anh cứ mang theo hai Acxinhia cũng được... Phải cái sẽ hơi nặng cho hai con ngựa.

- Cũng chẳng nặng lắm đâu.

- Đi đường mà mang cả đàn bà theo thì không tiện đâu... Dịch tả dịch hạch nào làm cho anh cần đến cô ấy làm gì? Nếu chỉ hai chúng ta thì sẽ chẳng có gì phiền phức? - Prokho thở dài, đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói - Tôi cũng đã biết rằng anh sẽ lôi cô ấy đi theo. Vẫn cứ thích làm chú rể... Chao ôi, anh Grigori Pantelevich, từ lâu cái roi nó đã khóc với những giọt nước mắt đắng cay đòi được quất lên đầu anh rồi đấy?

- Thôi, chuyện này không can gì đến cậu. - Grigori nói giọng lạnh như tiền. - Việc này chớ có nói hở ra cho vợ biết đấy.

- Thế trước kia tôi đã nói hở ra rồi hay sao? Nhưng anh cũng cần phải có lương tâm chứ? Nó sẽ quẳng nhà cửa cho ai bây giờ?

Có tiếng những bước chân ở phòng ngoài. Bà chủ nhà bước vào, tuyết bám lấp loáng trên chiếc khăn bịt đầu màu xám băng len tơ.

- Bão tuyết đãy à? - Prokho lấy trong tủ ra hai cái cốc nhỏ rồi hỏi - Nhưng có mang về được cái gì không đãy?

Người vợ mặt mày đỏ ửng lôi dưới vạt áo ra hai cái chai lấm tấm hơi nước, đặt lên bàn.

- Nào chúng ta uống cho đường đi được trơn tru? - Prokho nói bằng một giọng sôi nổi. Hắn đưa rượu lên mũi ngửi rồi dựa vào mùi rượu nhận định - Rượu vò đầu đây! và nặng ghen gớm.

Grigori uống hai cốc nhỏ rồi lấy cớ mệt mỏi bỏ về nhà.

Chú thích:

(1) *Mỗi pút băng bốn mươi phun-tơ. (ND)*

(2) *Theo truyền thuyết phương Tây, quỷ dữ đều có sừng (ND)*

Chương 211

- Thôi chiến tranh chấm dứt rồi? Bọn Đỏ đang nện cho chúng ta một chuỳ nặng đến nỗi bây giờ chúng ta sẽ đi giật lùi ra đến biển, bao giờ nước mặn thăm đầy mông mới thôi. - Lúc chiếc xe bắt đầu lên dốc Prokho nói.

Bên dưới, thôn Tatarsky nằm lặng dưới một làn khói xanh lam. Mặt trời lặn dần sau dải tuyết hồng hồng viền trên đường chân trời.

Tuyết xốp kêu lạo xạo dưới đòn xe. Hai con ngựa đi lững thững bước một. Grigori dựa lưng vào mẩy cái yên ngựa, nửa ngồi nửa nằm phía sau chiếc xe trượt tuyết thẳng hai con ngựa. Acxinhia trùm chiếc áo choàng viền lông rái cá kiểu sông Đông, ngồi thu lu bên cạnh. Cặp mắt đen của nàng long lanh, tỏa ra những tia hân hoan dưới chiếc khăn len trắng lồm xồm. Grigori liếc nhìn nàng, thấy một làn má mịn màng phớt hồng vì băng giá, một đường lông mày đen rậm và khoảng lòng trắng xanh xanh của con mắt dưới hàng mi cong đầy sương muối. Acxinhia đưa cặp mắt hoạt bát và tờ mờ nhìn cánh đồng cỏ đầy tuyết với những đồng tuyết bị gió quét dồn, còn đường mòn đến bóng nhoáng, những đường chân trời xa đã chìm trong bóng tối.

Đối với nàng, tất cả đều mới lạ, tất cả đều làm cho nàng chú ý vì nàng vốn chỉ quen ru rú xó nhà. Nhưng thỉnh thoảng nang lại hạ hai hàng mi, cảm thấy sương muối lạnh giá làm da mình dẩm dứt rất là dễ chịu. Nàng mỉm cười vì thấy ước mơ của mình sao mà được thực hiện một cách bất ngờ và lạ lùng như thế. Từ lâu lắm rồi, nàng vốn chỉ mong được cùng với Grigori bỏ đi tới một nơi nào thật xa thôn Tatarsky, cái thôn vừa thân thương vừa đáng nguyên rủa vì ở đấy nàng đã phải chịu bao nhiêu điều khổ cực, ở đấy nàng đã bị đầy ải nửa cuộc đời bên cạnh người chồng mà nàng không yêu, ở đấy đối với nàng mọi vật đều gợi

lên những hồi ức nặng nề không thể nào quên được. Nàng mỉm cười, từng đường gân thớ thịt đều cảm thấy có Grigori ở bên cạnh và không hề nghĩ rằng mình đã phải trả một giá như thế nào để có được hạnh phúc này, cũng không nghĩ tới cái lương lai mờ mịt bóng đêm không kém những đường chân trời trên đồng cỏ đang vẫy chào nàng ở phía xa.

Prokho bỗng nhiên quay lại, bắt gặp một nụ cười run run trên cặp môi thăm mọng vì băng buốt của Acxinhia. Hắn bèn hỏi giọng bức bối:

- Sao thế, có gì mà nhẹ răng nhẹ lợi ra như thế? Cứ y như một cô dâu ấy? Sung sướng vì đã bỏ nhà đi có phải không?

- Thế anh tưởng sao, không sung sướng à? - Acxinhia trả lời lạnh lanh.

- Kiếm được một sự sung sướng như thế này... Cô thật là một ả ngu xuẩn? Chưa thấy rõ cái cuộc du ngoạn này kết thúc như thế nào thì đúng đú đởn vội, thôi cất bớt răng đi.

- Tôi không thể nào gặp chuyện rủi ro hơn xưa kia được đâu.

- Tôi cứ nhìn cả hai mà buồn nôn... - Prokho điên tiết vung roi quất hai con ngựa.

- Thế thì anh hãy quay đi và đút ngón tay vào miệng ấy - Acxinhia bật cười khuyên hắn.

- Cô lại tỏ ra ngu xuẩn một lần nữa rồi? Thế là tôi sẽ phải ra tới biển với ngón tay đút trong miệng hay sao? Lại nghĩ ra cái trò!

- Nhưng tại sao chuyện này lại làm anh buồn nôn như thế?

- Cô hãy im đi thì hơn! Chồng cô nó ở đâu rồi? Cô lại bám lấy một anh chàng khác rồi bỏ đi không biết đến nơi qui quái nào? Nếu bây giờ thằng Stepan nó lù lù về thôn thì sẽ như thế nào?

- Anh Prokho ạ, anh phải biết rằng anh đừng dính dáng vào công việc của chúng tôi thì hơn. - Acxinhia van hắn. Nếu không cả anh cũng không được hưởng hạnh phúc đâu.

- Tôi không dính dáng vào công việc của hai cô cậu đâu, chuyện của hai cô cậu thì can gì đến tôi? Nhưng chẳng nhẽ tôi không được nói ý nghĩ của tôi hay sao? Hay là tôi đi làm xà ích cho hai cô cậu và chỉ được nói chuyện với hai con ngựa thôi? Cũng nghĩ ra được một trò lạ! Không, Acxinhia ạ, cô giận cũng mặc, không giận cũng mặc, nhưng cái ngữ như cô thì tôi phải lấy cái roi thật dẻo mà quất cho một trận, quất mà không cho kêu nữa là khác! Còn về cái hạnh phúc của tôi thì cô đừng có doạ, tôi vẫn mang nó đi theo đây. Cái hạnh phúc của tôi nó thuộc về một loại đặc biệt, hát nó cũng không cho hát, mà ngủ nó cũng không cho ngủ... Nào, hai con khốn kiếp này! Chúng mày cứ dẫn rượu bước một mãi như thế à, hai thằng xa tăng tai to này?

Grigori mỉm cười lắng nghe rồi nói để dàn hoà:

- Đừng có mới lên đường mà đã cãi nhau như thế! Con đường của chúng ta còn dài, còn có chán dịp để cãi nhau. Nhưng cậu gây chuyện với cô ấy làm gì thế, Prokho?

- Tôi gây chuyện với cô ấy, - Prokho nói bằng một giọng hung dữ, - để lúc này tốt nhất là cô ấy đừng nói ngang với tôi. Trong lúc này tôi thấy rằng trên đời này chẳng có gì tồi tệ hơn đàn bà! Đàn bà thì cũng hệt như thứ hạt ngựa ấy. Thứ tồi tệ nhất mà Thượng đế đã nghĩ ra chính là đàn bà! Cái loài ác quỉ hại người ấy, tôi thì muốn khử cho hết, không để sót một mống nào, để cho chúng nó hết loảng quăng trên trái đất này? Böyle giờ thì tôi căm gan bầm ruột vì chúng nó. Nhưng làm gì mà anh nhăn nhăn nhớ như thế hử. Cười trước cái khổ của người khác là một việc ngu xuẩn đấy! Nhưng anh hãy cầm lấy dây cương, để tôi nhảy xuống một lát đã.

Prokho đi bộ giờ lâu rồi lại leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và không chuyện trò gì nữa.

Ba người nghỉ đêm tại thị trấn Karginskaia. Sáng hôm sau, ăn xong bữa sáng họ lại lên đường và đến đêm đã để lại sau lưng chừng sáu mươi vec-xta.

Những đoàn xe lớn của dân chạy nạn tuôn dài về phía nam. Càng rời xa khu du mục của trấn Vosenskaia, Grigori càng khó kiểm được một chỗ nghỉ đêm. Khi đến gần thị trấn Morodovskaia thì bắt đầu gặp những đơn vị đầu tiên của quân Cô-dắc. Các đơn vị kỵ binh hành tiến, với vèn vẹn ba bốn chục tay gươm. Những đoàn xe vận tải kéo dài không lúc nào ngớt. Hết sẩm tối là tất cả nhà cửa trong các thôn đều có người đến ở. Không những chẳng kiếm đâu ra chỗ cho người nghỉ đêm mà còn không có cả chỗ buộc ngựa. Trong một khu vực của người Tavria, sau khi cố đi kiểm một căn nhà nghỉ đêm mà không được, Grigori đành phải qua một đêm trong một gian nhà kho. Đến sáng, quần áo bị ướt trong trận bão tuyết đông cứng lại, cộm lên, hơi cử động là kêu loạt soạt. Grigori, Acxinhia và Prokho gần như suốt đêm không chợp mắt được lúc nào, mãi khi trời sắp hửng mới đốt được một đống rơm ngoài sân để sưởi.

Sáng hôm ấy, Acxinhia rụt rè đề nghị:

- Anh Griska ạ, hay chúng ta nghỉ lại một ngày ở đây có được không? Suốt đêm khổ vì rét công, gần như chẳng ngủ được lúc nào, có lẽ chúng ta cũng nên nghỉ ngơi chút ít chứ?

Grigori đồng ý. Tìm kiếm rất vất và mới thấy một chỗ có thể ở được. Từ tảng sáng các đoàn xe vận tải đã lên đường đi tiếp, nhưng trạm quân y dã chiến chuyển hơn một trăm thương binh và binh lính mắc bệnh thương hàn, cũng ở lại nghỉ một ngày.

Trong một căn phòng nhỏ xíu, chừng mười gã Cô-dắc nằm ngủ ngay trên sàn đất bẩn thiu, Prokho khiêng cái đệm và cái túi đựng đồ ăn thức

uống vào. Hắn trải rơm ngay bên cạnh cửa, nǎm hai chân một lão già đang ngủ nhưng không sao đánh thức dậy được, lôi lão sang bên và nói bằng một giọng âu yếm có phần thô bạo:

- Cô nǎm xuống đây đi, Acxinhia, nếu không cô đã kiệt sức đến tiều tụy không còn nhận ra được nữa rồi.

Đến gần tối, cái xóm lại đông nghịt những người. Cho đến lúc trời rạng, các ngõ đều sáng rực vì những đồng cùi, vang lên những tiếng người nói, tiếng ngựa hí, tiếng đòn xe rit. Trời vừa hửng một chút, Grigori đã đánh thức Prokho, khẽ rỉ tai hắn:

- Cậu thằng ngựa đi. Phải lên đường thôi.
- Làm gì mà sớm thế? - Prokho vừa ngáp vừa hỏi.
- Cậu thử nghe mà xem.

Prokho ngẩng đầu lên khỏi tǎm đệm yên, nghe thấy tiếng rền trầm trồm đằng xa của hỏa lực pháo binh.

Ba người lau rửa, ăn ít mỡ chài rồi lên xe ra khỏi cái xóm đã trở nên nhộn nhịp. Những chiếc xe trượt tuyết xếp từng hàng trong các ngõ; người đi lại lăng xăng, trong bóng tối trước lúc trời rạng có tiếng kêu khàn khàn:

- Không được đâu, các bác đi mà chôn lấp! Chờ đến lúc chúng tôi đào xong huyệt cho sáu người thì đã giữa trưa rồi còn gì!
- Việc gì đến chúng tôi phải đem chúng nó đi chôn? - Một người khác hỏi, giọng bình thản.
- Thôi bắt đầu đào đi! - Cái giọng khàn khàn quát lên.
- Nếu các bác không muốn thì cứ để cho nǎm thối ra ở nhà các bác, tôi sẽ mặc thây!
- Ngài nói gì vậy, ngài bác sĩ? Nếu bắt cứ ai qua đây mà chết chúng tôi cũng phải đem chôn hết thì còn có thể làm được việc gì nữa? Hay các ngài tự mang đi có được không?
- Thôi cút mẹ anh đi, người gì mà ngu thảm ngu hại. Anh định bảo tôi vì anh mà trao cái y viện dã chiến này cho bọn Đỏ đấy phải không?

Trong khi xe đi vòng tránh những chiếc xe đứng lộn xộn trong cái ngõ, Grigori nói:

- Chết rồi thì chẳng có ai cần đến nữa...
- Ở đây người sống cũng chẳng được ngó tới, nữa là người chết. - Prokho trả lời.

Người tất cả các trấn phía Bắc vùng sông Đông đều kéo về miền Nam. Cơ man nào đoàn xe của dân chạy nạn vượt qua đoạn đường sắt Sarisyn - Likhaya, tiến tới gần sông Manyt. Trong một tuần dong ruổi trên đường, Grigori cố hỏi dò về bà con thôn Tatarsky, nhưng họ không

hề tới các thôn mà chàng phải đi qua. Rất có thể là họ đã rẽ sang trái, tránh các làng của dân Ukraina, để đi qua các thôn Cô-dắc tới trấn Oblipskaia. Mãi đến ngày thứ mười ba Grigori mới tìm thấy một người cùng thôn. Sau khi vượt qua đường sắt, tới một thôn nào đó, chàng ngẫu nhiên được biết rằng ở nhà bên có một người Cô-dắc trấn Vosenskaia đang mắc bệnh thương hàn. Grigori bèn qua bên đó để xem người ốm ấy từ đâu đến. Chàng vừa bước vào túp lều thấp lè tè thì thấy lão già Obnhizov đang nằm dưới đất.

Qua lời lão nói, chàng được biết rằng hôm kia một số bà con thôn Tatarsky đã rời khỏi thôn này và trong số đó có nhiều người mắc bệnh thương hàn, hai người đã chết trong khi đi đường và lão Obnhizov đã được người ta để lại theo mong muốn của lão.

- Nếu tôi khỏi bệnh và nếu các đồng chí Đỏ rủ lòng thương không giết thì bằng cách này hay cách khác tôi sẽ lần về đến nhà, bằng không tôi sẽ chết ở đây. Chết ở đâu chẳng là chết, mà có nơi nào được chết sung sướng đâu... Lúc chia tay với Grigori, lão già đã nói như thế.

Grigori hỏi về sức khỏe của bố, nhưng lão Obnhizov trả lời rằng lão không thể nói được gì cả vì lão đi một trong những chiếc xe cuối cùng của đoàn và từ thôn Malakhovsky, lão đã không gặp ông Panteley Prokofievich.

Đến chặng nghỉ tiếp theo, Grigori đã gặp may: vừa bước vào ngôi nhà đầu tiên để xin nghỉ đêm, chàng đã gặp ngay những người Cô-dắc quen biết ở thôn Thượng Trirsky. Họ ở chật lại một chút nhường cho Grigori một chỗ bên cạnh bếp lò. Chừng mươi lăm người dân chạy loạn nằm chen chúc trong căn phòng, trong số đó có ba người mắc bệnh thương hàn và một người bị đồng giá đến hỏng một chỗ trong người. Bọn Cô-dắc nấu cháo kê với mỡ chài ăn bữa tối họ ân cần mời Grigori và người bạn đường của chàng cùng ăn, Prokho và Grigori ăn rất ngon lành, nhưng Acxinhia không ăn.

- Chẳng nhẽ cô không đói hay sao? - Prokho hỏi. Mấy ngày gần đây không hiểu sao hắn đã thay đổi thái độ đối với Acxinhia. Tuy vẫn có phần thô bạo, nhưng hắn rất thương nàng.

- Tôi cứ buồn lợm thế nào đấy... - Acxinhia quấn chiếc khăn lên đầu và ra sân.

- Hay cô ấy ốm? - Prokho hỏi Grigori.

- Ai mà biết được. - Grigori gạt đĩa cháo sang bên và cũng bước ra sân.

Acxinhia đứng bên cạnh thêm nhà, một tay áp trên ngực. Grigori ôm lấy nàng, lo lắng hỏi:

- Em làm sao thế, Acxinhia?

- Em buồn lợm và nhức đầu.

- Ta vào trong nhà đi, em hãy nằm xuống một lát.
- Anh vào trước đi, em sẽ vào ngay.

Giọng nàng khàn khàn, nghe như không có sức sống, mọi cử động đều thẫn thờ uể oải. Khi nàng bước vào căn phòng đốt lửa rất nóng, Grigori nhìn nàng cớ vẻ dò hỏi, thấy má nàng đỏ rực, hai con mắt long lanh một cách rất đáng ngại. Tim chàng se lại, đầy lo lắng; đúng là Acxinhia ốm rồi. Chàng nhớ lại rằng hôm qua nàng có kêu ớn rét, vâng đầu, đến lúc trời sắp sáng thì nàng đổ mồ hôi đầm đìa, đến nỗi những món tóc loăn xoăn trên gáy ướt đầm như vừa gội. Lúc trời vừa hửng, chàng thức giấc nhận thấy thế và cứ đăm đắm nhìn Acxinhia ngủ li bì rất lâu. Chàng không muốn rời khỏi giường để khỏi làm nàng thức giấc.

Acxinhia đã can đảm chịu đựng mọi thiêuf thốn trong khi đi đường. Thậm chí nàng còn khuyến khích Prokho vì hắn đã nói nhiều lần: "Thế này thì còn ra qui quái gì nữa, cái kiểu chiến tranh gì mà lạ thế này, không hiểu đứa nào đã nghĩ ra nó nhỉ? Ruồi dong suối một ngày đường đến nơi lại chẳng có chỗ nào mà nghỉ đêm. Không biết chúng ta còn đi công tác như thế này đến đâu?" Nhưng đến hôm ấy, ngay Acxinhia cũng không chịu được nữa. Đến đêm, khi đã nằm xuống ngủ, Grigori có cảm tưởng như nàng khóc.

- Em làm sao thế? - Grigori hỏi rủ rỉ - Em đau chỗ nào thế?
- Em ốm mất rồi... Chúng mình sẽ như thế nào bây giờ? Không biết anh có bỏ em không?
- Chà, em thật là ngớ ngẩn! Sao anh lại bỏ em được? Thôi đừng khóc nữa, có lẽ em đi đường bị lạnh đấy. Có thể mà em đã hoảng lên rồi.
- Anh Griska ạ, thương hàn đấy!
- Đừng nói lung tung! Chẳng có triệu chứng gì rõ rệt cả. Trán em vẫn mát có lẽ không phải thương hàn đâu. - Grigori an ủi, nhưng trong thâm tâm chàng đã tin chắc rằng Acxinhia mắc chứng thương hàn phát ban. Chàng đau khổ suy nghĩ không biết sẽ làm được gì cho nàng nếu nàng bị bệnh tật đánh gục.
- Chao ôi, cứ đi như thế này thì cực quá! - Acxinhia vừa rủ rỉ vừa nép sát vào Grigori. - Anh xem, có cơ man nào người chen chúc ở các chỗ nghỉ chân! Chấy rận sẽ ăn sống nuốt tươi chúng ta thôi, anh Grisca ạ! Mà em cũng chẳng kiểm được chỗ nào để ngó xem trong mình ra sao nữa, đâu cũng toàn đàn ông... Hôm qua em vào chỗ nhà kho, cởi áo ra, thấy có chúng nó trong áo lót... Lạy Chúa tôi, từ bé có thấy cái chuyện khủng khiếp ấy bao giờ đâu! Hễ nghĩ tới những con rận ấy là em bắt đầu buồn mưa, chẳng còn muốn ăn gì nữa... Mà hôm qua anh có thấy lão già nằm ngủ trên cái ghế dài có bao nhiêu rận không? Đúng là bờ lúc nhúc khắp trên cái áo trermen.

Thôi em đừng nghĩ tới rận chấy gì nữa. Việc quái gì phải nói đến nó! Hừ, chấy rận, thì con nhà lính đừng có mà đếm. Grigori khẽ nói có vẻ bức bối.

- Khắp người em ngứa ngáy.

- Mọi người đều ngứa cả thoi, bây giờ thì còn làm thế nào, được nữa? Em hãy cố chịu đựng. Đến Ekaterinoda chúng ta sẽ tắm một cái.

- Quần áo sạch cũng đừng hòng được mặc. - Acxinhia thở dài. - Chúng ta sẽ chết vì chấy rận mất thôi, anh Griska ạ.

- Thôi em ngủ đi, ngày mai chúng ta sẽ phải đi sớm đấy.

Grigori mãi không chợp được mắt. Cả Acxinhia cũng không ngủ được. Nàng trùm kín đầu trong vạt áo lông, nức nở vài tiếng rồi thở dài trằn trọc rất lâu và chỉ thiếp đi khi Grigori quay lại ôm lấy nàng.

Đến nửa đêm Grigori bỗng thức giấc vì những tiếng đập cửa rất mạnh. Có người làm như phá cửa và quát oang oang:

- Nầy, mở cửa ra! Nếu không phá tan cửa bây giờ! Cái lũ khốn kiếp, ngủ gì mà như chết?

Chủ nhà, một người Cô-dắc có tuổi tính tình hoà nhã bước ra phòng ngoài và hỏi:

- Ai đấy? Các bác cần gì thế? Nếu muốn nghỉ đêm thì nhà tôi không còn chỗ nữa đâu, chật như nêm rồi, không có chỗ cưa mình nữa.

- Mở ra, đã bảo kia! - Ngoài sân có tiếng quát.

Chừng năm gã Cô-dắc mang vũ khí mở toang cửa, nhảy xô vào phòng ngoài.

- Những ai ngủ đêm ở nhà bác? - Một gã trong đám hỏi. Mặt gã đen sạm như gang vì đại hàn, hai cái môi già cứng động đậy rất khó khăn.

- Bà con chạy nạn, Còn các bác là ai?

Một gã trong bọn kia không trả lời, bước thẳng vào phòng trong, quát to:

- Nầy, những ai kia! Ngủ thoái mái nhỉ! Lập tức cút khỏi chỗ này ngay! Quân đội đến trú ở đây rồi. Đứng dậy, đứng dậy! Quàng quàng lên, nếu không chúng tôi cho ngay một trận bảy giờ.

- Anh là ai mà quát lác như thế hử? - Grigori hỏi bằng một giọng khàn khàn ngái ngủ và từ từ nhởm dậy.

- Đây tao cho mày xem tao là ai! - Gã Cô-dắc kia bước về phía Grigori và dưới ánh sáng tù mù của ngọn đèn dầu nhỏ, trong tay gã thấy loáng lên cái nòng bêch bêch của một khẩu Nagan.

- Xem ra mày cũng tháo vát đấy... - Grigori nói ngọt như mía lùi. - Nhưng thôi, cho xem cái trò chơi của mày đi - Rồi chỉ thoắt một cái chàng đã chộp được bàn tay gã Cô-dắc, bóp mạnh đến nỗi gã phải kêu

lên, những ngón tay không nắm lại được nữa. Khẩu súng ngắn rơi rất êm xuống cái đệm. Grigori xô gã Cô-dắc, cuí xuống nhặt khẩu Nagan bỏ vào túi rồi nói giọng thản nhiên - Bây giờ chúng ta hãy nói chuyện với nhau. Đơn vị nào hả? Trong đám chúng mày có được mấy thằng tháo vát như mày?

Gã Cô-dắc kia đã lấy lại được tinh thần sau đòn bất ngờ. Nó kêu lên:

- Anh em ơi! Lại đây mau!

Grigori bước ra đứng ở ngưỡng cửa, dựa lưng vào thành cửa và nói:

- Tôi là trung úy thuộc trung đoàn sông Đông Mười chín, khẽ chứ! Không được gào lên? Ai mà oắng oảng ở chỗ kia thế hử? Anh em đồng hương thân mến, tại sao anh em lại làm ầm ĩ như thế? Anh em định tổng cổ ai thế? Ai đã trao cho anh em cái quyền làm như thế hử? Thôi, xéo khỏi chỗ này ngay!

- Anh làm gì mà quát lác như thế? - Một gã Cô-dắc nói to. - - Chúng tôi đã được thấy đủ mọi kiểu trung úy rồi! Để chúng tôi phải ngủ đêm ở ngoài sân gia súc hay sao? Tất cả ra khỏi nhà ngay!

- Chúng tôi đã nhận được lệnh đuổi tất cả dân chạy nạn ra khỏi các nhà, các người đã hiểu chưa? Còn anh thì liệu liệu đấy, đừng làm rầm lên! Chúng tôi đã gặp chán những thằng như anh rồi!

Grigori bước tới sát trước mặt gã vừa nói rồi rít qua kẽ răng:

- Mày chưa được gặp những thằng như tao đâu. Hay tao còn phải làm cho mày từ một thằng ngu xuẩn biến thành hai thằng? Tao sẽ làm như thế cho mà xem? Nhưng mày đừng có lùi! Đây không phải là khẩu Nagan của tao đâu, tao đã lấy của một thằng trong bọn chúng mày đấy. Nầy, trả lại cho nó, và trong lúc tao còn chưa bắt đầu động chân động tay thì liệu mau chóng cút khỏi chỗ này, nếu không chỉ loáng cái là tao sẽ vặt hết lông chúng mày? - Grigori nhẹ nhàng xoay người gã Cô-dắc, đẩy gã ra cửa.

- Hay chúng ta nên cho nó một trận? Một gã Cô-dắc rất to lớn hỏi có vẻ lưỡng lự. Với chiếc khăn băng lông lạc đà cuốn kín mặt, gã đứng sau lưng Grigori, nhìn chàng chăm chú và cứ dẫm dẫm chân, đôi ủng dạ to tổ bố có đóng thêm để da kêu ọt ẹt.

Grigori quay mặt về phía gã và không tự chủ được nữa, chàng bắt đầu nắm tay lại, nhưng gã kia đã giơ một tay nói giọng thân thiện:

- Thôi nầy, quan lớn, quan lớn hay cái gì thì không biết, nhưng hấy hươm đã, đừng giở trò gì vội! Chúng tôi sẽ đi và không để xảy ra chuyện ầm ĩ gì đâu. Nhưng còn anh, thời buổi như thế nầy anh đừng có lấn át anh em Cô-dắc nhiều quá đấy. Bây giờ đang là lúc tình hình gay go cũng như năm Mười bẩy ấy. Nếu anh chạm trán phải những thằng bạt mạng nào đó, chúng nó sẽ làm cho anh biến thành năm chứ không thành hai thôi đâu! Chúng tôi thấy anh là một tay sĩ quan ngang tàng

và nghe giọng nói thì hình như cũng một phường với anh em chúng tôi cả. Vì thế bây giờ anh hãy đổi xử cho đúng đắn một chút, nếu không lại tai vạ đấy...

Cái tên bị Grigori tước khẩu Nagan nói giọng tức tối:

- Thôi cậu đừng giảng đạo cho nó nữa? Ta sang nhà bên thõi. - Nói xong gã là tên đầu tiên bước ra ngưỡng cửa. Nhưng khi đi qua trước mặt Grigori gã còn liếc nhìn chàng và nói như tiếng rẻ - Nầy ngài sĩ quan, chúng tôi không muốn có chuyện với ngài, nếu không đã làm lẽ rửa tội cho ngài rồi đấy!

Grigori bỗn môi một cách khinh bỉ:

- Chính anh định làm lẽ rửa tội ấy à? Thôi đi đi, đi đi cho được việc nếu không tôi lại lột quần anh ra bây giờ! Kiếm được một thằng rửa tội như thế nầy! Chỉ tiếc đã trả lại khẩu Nagan. Những thằng vô dụng như anh thì không đáng đeo súng ngắn mà chỉ đáng đeo cái lược chải lông cừu thõi?

- Ta đi đi thõi, anh em, mặc cho quỉ dữ bắt nó đi! Đừng bối ra thì đỡ phải ngửi thõi! - Một gã từ nấy không dính vào những lời qua tiếng lại nói với một nụ cười hồn hậu.

Mấy tên Cô-dắc lũ lượt kéo nhau ra phòng ngoài. Chúng vừa đi vừa văng tục, những chiếc ủng bị đồng cứng kêu ràn rạt. Grigori nghiêm khắc ra lệnh cho người chủ nhà:

- Bác không được mở cửa nữa đấy? Chúng nó gõ chán rồi lại cút thõi, bằng không sẽ gọi tôi dậy.

Những người thôn Thượng Triasky nghe tiếng huyên náo tỉnh dậy. Họ khẽ nói với nhau:

- Kỷ luật tan rã đến thế đấy? - Một lão già thở dài não ruột. - Quân chó đẻ, chúng nó nói năng với sĩ quan như thế đấy... Nếu là thời trước nhỉ? Cho chúng nó tù mọt gông!

- Đâu chỉ có chuyện nói năng! Tôi thấy chúng nó còn định đánh nhau nữa chứ! "Hay ta nên cho nó một trận?", có một thằng, cái thằng cao lêu đêu như cây tiêu huyền, đầu trùm cái khăn băng lông ấy, nó đã nói như thế đấy.

- Quân khốn kiếp, chúng nó liều lĩnh bừa bãi đến thế rồi! Thế mà anh lại tha thứ cho chúng nó à, anh Grigori Pantelevich? - Một gã Cô-dắc hỏi.

Với chiếc áo ca-pốt trùm kín đầu, Grigori lắng nghe những lời trao đổi với một nụ cười không có chút gì bực bội, rồi trả lời:

- Nhưng còn làm thế nào với chúng nó được nữa? Hiện nay chúng nó đã thoát ra khỏi mọi sự gò bó và chẳng còn ai phục tùng ai nữa rồi. Chúng nó kéo nhau đi thành bầy thành lũ, chẳng có chỉ huy gì cả, vậy thì lấy ai xét xử chúng nó, lấy ai làm thủ trưởng của chúng nó? Đứa

nào khỏe nhất trong bọn thì đưa ấy làm thủ trưởng. Có lẽ trong đơn vị chúng nó không còn có một sĩ quan nào nữa đâu. Tôi đã từng thấy những đại đội không cha không mẹ như thế đấy! Nhưng thôi, chúng ta ngủ đi.

Acxinhia khẽ nói:

- Anh dính vào với chúng nó làm gì, anh Griska? Anh hãy vì chúa mà đừng có chuyện với những thằng như thế! Cái hạng điên khùng rõ dại ấy, chúng nó có thể giết người được đấy.

- Thôi em ngủ đi, ngủ đi, kéo sáng mai lại phải dậy sớm. Thế nào, em thấy trong người như thế nào? Đã đỡ chút nào chưa?

- Vẫn thế thôi.

- Nhức đầu à?

- Nhức l้า. Có lẽ em không dậy được nữa đâu...

Grigori đặt tay lên trán Acxinhia rồi thở dài:

- Người em nóng rừng rực như cái hoả lò ấy. Nhưng không sao đâu, em đừng lo? Cái tặng em vốn là khỏe mạnh, sẽ khỏi thôi.

Acxinhia không nói gì cả. Nàng khổ vì khát, phải vào bếp nhiều lần để uống một thứ nước rất khó nuốt rồi cố né tránh cảm giác vừa buồn nôn vừa chóng mặt, lại nằm xuống cái đệm.

Đêm ấy còn đến thêm chừng bốn toán người tìm chỗ nghỉ. Chúng dùng báng súng đập cửa, mở cửa chớp, gõ vào cửa sổ và chỉ bỏ đi sau khi người chủ nhà được Grigori mách kế chửi rầm lên và quát ra từ phòng ngoài: "Thôi xéo đi, Lữ đoàn bộ đencil đóng ở đây rồi!"

Đến khi rời rạng, Prokho và Grigori thăng ngựa. Acxinhia mặc áo xống rất khó khăn rồi bước ra. Mặt trời mới mọc. Những làn khói xám bốc thăng từ các ống khói lên bầu trời xanh ngắt. Được những tia nắng dọi sáng từ dưới lên, một đám mây đỏ tía ngự cao ngất trên trời. Sương muối bám rất dày trên các dãy hàng rào và các mái nhà kho. Hai con ngựa bốc hơi ngùn ngụt.

Grigori giúp Acxinhia ngồi lên chiếc xe trượt tuyệt và hỏi:

- Có lẽ em nằm xuống thì hơn? Em nằm thì sẽ dễ chịu hơn.

Acxinhia gật đầu. Thấy Grigori ân cần đắp kín chân cho mình, nàng lặng lẽ nhìn chàng ra ý cảm ơn rồi nhắm mắt.

Đến giữa trưa, khi chiếc xe phải dừng lại ở xóm Novyi Mikhailovsky cách đường cái hai Vec-xta để cho ngựa ăn, Acxinhia không còn tự bước ra ngoài xe được nữa. Grigori xốc nách đỡ nàng vào trong một căn nhà, giúp nàng nằm lên chiếc giường mà người vợ mến khách của chủ nhà cho nàng dùng tạm.

- Em khó chịu lắm à, em yêu của anh? - Chàng cúi xuống khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia và hỏi.

Nàng phải cố gắng lắm mới mở được mắt, nhìn đờ đẫn như qua một làn sương rồi lại chìm trong trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Hai tay run run, Grigori tháo cho nàng chiếc khăn bịt đầu. Hai má Acxinhia lạnh như băng, nhưng trán nàng lại nóng rừng rực, những hạt băng nhỏ bám lăn tăn hai bên thái dương, chỗ vừa nãy đổ mồ hôi. Đến khi trời sắp hoàng hôn, Acxinhia mê man bất tỉnh. Trước lúc đó nàng có xin uống nước và khẽ nói:

- Nhưng lấy nước lạnh, nước tuyết ấy. - Rồi nàng nín lặng một lát và lại nói rất rõ ràng - Gọi hộ anh Griska.

- Anh đây mà. Em muốn gì thế, Acxinhia? Grigori nắm lấy tay nàng, vuốt ve nàng một cách rụt rè và vụng về.

- Anh đừng bỏ em nhé, anh Grisca yêu quý!

- Anh không bỏ đâu. Em nói lung tung gì thế?

- Anh đừng bỏ em ở lại nơi đồng đất nước ngoài... ở đây em chết mất.

Prokho mang nước lại, Acxinhia thèm khát bập cặp môi nóng khô vào miệng chiếc ca bằng đồng, uống vài ngụm rồi lại rên rỉ vật đầu xuống cái gối. Năm phút sau nàng bắt đầu nói sảng, không đầu không đũa, giọng líu nhíu. Grigori ngồi trên đầu giường chỉ nghe rõ được vài tiếng: "Phải giặt quần áo... kiêm lấy ít lơ hồ... còn sớm..." rồi những lời nói khó hiểu của nàng chuyển sang thăm thì. Prokho lắc đầu nói có vẻ tránh móc:

- Tôi đã bảo anh là đừng đưa cô ấy đi mà? Xem đấy, chúng ta làm thế nào bây giờ? Quả là một sự trùng phật, đúng như thế đấy! Chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây chứ? Anh điếc rồi à? Tôi hỏi đêm nay chúng ta sẽ nghỉ ở đây hay còn đi nữa?

Grigori cứ nín thinh. Chàng gù gù cái lưng ngồi yên, mắt không rời khuôn mặt nhợt nhạt của Acxinhia. Vợ chủ nhà là một người niềm nở và tốt bụng. Người ấy đưa mắt chỉ Acxinhia, khẽ hỏi Prokho:

- Vợ ông ấy đấy à? Có con cái gì không?

- Con cũng có, cái gì cũng có, chúng tôi chỉ thiếu cái may mắn thôi. - Prokho lè lưỡi.

Grigori bỏ ra sân, leo lên ngồi trên chiếc xe trượt tuyết và hút thuốc rất lâu. Phải để Acxinhia ở lại trong cái xóm này thôi, cho đi theo nữa thì có thể đưa nàng đến chỗ chết. Grigori thấy rõ như thế.

Chàng vào trong nhà và lại ngồi xuống mép giường.

- Chúng ta nghỉ lại đây chứ? - Prokho hỏi.

- Phải. Chưa biết chừng ngày mai vẫn còn phải ở lại.

Chẳng mấy chốc chủ nhà trở về: một người mu-gích hom hem, thấp bé, có hai con mắt giảo quyết luôn luôn nhìn ngang nhìn ngửa.

Hắn ngậm một bên chân gỗ (một chân của hắn bị cụt đến đầu gối), nhanh nhẹn bước tới cái bàn, cởi áo ngoài, liếc nhìn Prokho bằng cặp mắt không có thiện ý và hỏi:

- Chúa đưa khách đến cho nhà ta đấy à? Từ đâu đến thế? - Rồi không chờ trả lời, hắn ra lệnh cho vợ - Quàng lên kiểm cái gì cho tôi ăn đi, đang thèm ăn như con chó đói rồi đây!

Hắn ăn rất lâu, ăn như thằn trùng. Cặp mắt lát tôm lát cá của hắn hết nhìn Prokho lại nhìn Acxinhia nằm thiêm thiếp trên giường.

Grigori ở nhà trong bước ra, chào hỏi chủ nhà. Người ấy lặng lẽ gật đầu rồi hỏi:

- Các ngài rút lui à?

- Vâng, rút lui.

- Quan lớn đã chán chuyện đánh đấm rồi à?

- Đại khái là như thế.

- Đây là ai thế, bà nhà ta đấy à? - Người chủ nhà hất đầu về phía Acxinhia.

- Vâng, vợ tôi.

- Nhưng sao lại cho bà ấy nằm trên giường? Còn mình thì sẽ ngủ ở đâu? - Hắn hỏi vợ có vẻ bức bối.

- Anh Vanhia ạ, bác ấy đang ốm đấy, dù sao cũng đáng thương.

- Thương ấy à! Làm thế nào mà thương được tất cả mọi người, xem còn cơ man nào người đấy! Quan lớn ạ, quan lớn thật là làm cho chúng tôi bị chật chội...

Trong giọng nói của Grigori bất giác có cái vẻ van lơn, gần như cầu khẩn, không thấy ở chàng bao giờ khi chàng áp tay lên ngực nói với chủ nhà:

- Hai bác là người nhân đức? Hai bác hãy vì Chúa mà giúp đỡ tôi trong cơn hoạn nạn. Nhà tôi thì không thể đưa đi theo được nữa, đưa đi sẽ chết mất, nhờ hai bác cho chúng tôi để lại ở nhà hai bác. Hai bác chăm nom giúp cho, hết bao nhiêu tiền chúng tôi xin gửi. Suốt đời tôi sẽ ghi nhớ lòng tốt của hai bác... Xin hai bác làm ơn làm phúc đừng từ chối tôi!

Đầu tiên người chủ nhà dứt khoát từ chối, lấy cớ không còn có chỗ nào để trông nom người ốm, và người ốm sẽ làm nhà hắn chật chội, nhưng sau khi ăn xong, hắn lại nói:

- Tất nhiên ai lại trông nom hộ người ốm mà chẳng có công xá gì? Thế ngài định cho bao nhiêu tiền về việc trông nom? Bao nhiêu thì ngài không tiếc để trả công khó nhọc cho chúng tôi.

Grigori móc ra tất cả số tiền chàng có trong túi, đưa hết cho người chủ nhà. Người đó ngập ngừng tiếp lấy nắm giấy bạc sông Đông, nhấp nước bọt vào ngón tay, đếm và hỏi:

- Thế ngài không có tiền Nicolai hay sao?
- Không.
- Nhưng có lẽ cũng có tiền Kerensky chứ? Thứ tiền này thì rất bắp bênh.
- Cả tiền Kerensky tôi cũng không có. Thế bác có muốn tôi để lại con ngựa của tôi không?

Người chủ nhà nghĩ đi nghĩ lại rất lâu rồi mới trả lời với vẻ mặt đăm chiêu:

- Không, tất nhiên tôi cũng muốn nhận con ngựa đấy. Đối với con nhà nông chúng tôi, con ngựa là đầu cơ nghiệp, nhưng trong thời buổi như thế này thì nó không hợp nữa rồi. Không bên Trắng thì bên Đỏ cũng đến lấy đi mất và sẽ chẳng được dùng đến nó đâu. Ngài xem tôi chỉ nuôi một con ngựa cái nhỏ, chân cẳng chẳng ra sao cả, thế mà vẫn còn lo chưa biết chừng cả nó cũng bị người ta đến lấy và dắt đi mất. - Hắn trầm ngâm nín lặng một lát rồi nói thêm như để phân trần - Quan lớn đừng nghĩ rằng tôi là một kẻ tham lam quá ư gớm ghiếc, cầu Chúa tha tội cho? Nhưng ngài thử ngẫm mà xem, bà nhà ta sẽ nằm lại một tháng, hoặc lâu hơn nữa, lúc cần cái này, lúc cần cái khác, việc ăn uống lại phải có bánh mì, sữa, quả trứng, ít thịt, mà cái gì cũng là tiền cả, tôi nói như thế có đúng không? Ngoài ra lại còn phải giặt giũ, tắm rửa cho bà ấy và làm tất cả các việc khác nữa... Mà vợ tôi thì vừa phải lo công việc trong nhà, vừa phải chăm nom cho bà nhà ta. Những việc ấy không dễ dàng đâu? Thôi, ngài đừng tiếc gì nữa, hãy cho thêm cái gì nữa đi. Tôi là một người tàn tật ngài cũng thấy là chỉ còn được một cái chân, tôi còn có thể làm việc và kiếm tiền làm sao được? Vì thế Chúa cho được cái gì thì chúng tôi sống bằng cái này, no bữa hôm lo bữa mai.

Grigori nói với cả một niềm phẫn nộ âm thầm sôi sục:

- Tôi không tiếc tiền đâu, bác là người tốt bụng thì cũng hiểu. Còn có được bao nhiêu tiền tôi đã đưa cả cho bác rồi, tôi sẽ phải sống không một đồng xu dính túi. Vậy thì bác còn muốn gì ở tôi bây giờ?

- Thế là có bao nhiêu tiền ngài đã đưa hết rồi à? - Người chủ nhà cười nhạt có vẻ nghi ngờ. - Tiền lương của ngài thì phải đựng đầy túi lớn túi bé.

- Bác cho biết ngay đi, - Grigori tái mặt nói, - bác có nhận cho để người ốm ở lại hay không?

- Thôi ngài đã tính toán như thế thì chúng tôi không còn có lý do gì để bà nhà ở lại nhà chúng tôi được nữa. - Giọng người chủ nhà rõ ràng có vẻ bực bội. - Vả lại đây cũng không phải là một chuyện đơn giản... Vợ của một sĩ quan, rồi sẽ có lời ra tiếng vào, hàng xóm láng giềng sẽ biết chuyện, rồi các ông đồng chí sẽ đến điều tra về chúng tôi sẽ tìm hiểu và gây những điều phiền phức... Không, đã thế thì ngài cứ đưa bà ấy đi, may ra chung quanh đây có ai đồng ý thì người ta sẽ nhận. - Hắn trả tiền lại cho Grigori, nom vẻ tiếc rẻ ra mặt, rồi lấy túi thuốc và bắt đầu cuộn một điếu.

Grigori mặt áo ca-pôt và bảo Prokho:

- Cậu ở lại trong Acxinhia, để mình đi kiếm một chỗ ở.

Nhưng đến lúc chàng đã nắm lấy quả đấm cửa, người chủ nhà ngăn chàng lại:

- Nhưng quan lớn hãy hươm đã nào, làm gì mà vội vàng như thế? Ngài nghĩ rằng chúng tôi không động lòng trước một phụ nữ đáng thương như thế này hay sao? Tôi còn rất thương nữa là khác, và lại chính tôi cũng đã đi lính nên rất kính trọng chức vụ và quân hàm của ngài. Thế số tiền này, ngài không thể thêm cho ít nhiều nữa à?

Đến lúc này Prokho không thể nào nhịn được nữa. Hắn quát lên, mặt đỏ bừng bừng vì phẫn nộ:

- Còn thêm những gì cho mày nữa hử, cái thằng thot cẳng lòng lang dạ sói này! Bé nốt cái chân kia của mày đi, thêm cho mày là phải thêm như thế đấy! Anh Grigori Pantelevich! Anh hãy cho phép tôi nên cho cái thằng chó đẻ này một trận, rồi chúng ta sẽ đưa Acxinhia lên xe. Cái thằng đáng bị rút phép thông công này, nó thật ba lần đáng nguyên rủa!

Trong khi Prokho hổn hển nói như thế, người chủ nhà chỉ nghe mà không ngắt lời hắn một lần nào. Cuối cùng anh ta nói:

- Nầy hai ngài quyền, hai ngài xúc phạm đến tôi như thế là không đúng đâu. Đây là một việc phải giải quyết một cách thiện. Chúng ta không cần phải chửi bới, hục hặc với nhau làm gì. Nầy cái anh Cô-dắc này, làm gì mà anh quát tháo với tôi hử? Mà tôi có nói đến chuyện tiền nong đâu? Về cái món cho thêm, tôi hoàn toàn không muốn nói là cho thêm tiền! Tôi muốn nói rằng chưa biết chừng các ngài cũng có thể có thừa một thứ vũ khí gì đó, một khẩu súng trường hay một khẩu súng ngắn chẳng hạn... Đối với các ngài những cái ấy có hay không cũng chẳng sao nhưng đối với chúng tôi thì thời buổi này đó là một tài sản quý giá. Muốn giữ nhà thì nhất định phải có một khẩu súng? Tôi muốn nói là nói về chuyện ấy đấy? Ngài hãy cho số tiền mà lúc nãy ngài đã đưa, rồi cho thêm một khẩu súng trường và chúng ta sẽ đập

tay vào nhau để thoả thuận. Ngài cứ để người ốm của ngài ở lại, chúng tôi sẽ trông nom như một người thân thích, tôi lấy thánh giá ra thề với ngài đây.

Grigori nhìn Prokho và khẽ nói:

- Cậu đưa cho bác ta khẩu súng trường của mình, một số đạn rồi ra thăng ngựa đi. Cứ để Acxinhia ở lại... Chúa sẽ phán xét tôi nhưng tôi không thể nào đưa Acxinhia đến chỗ chết được.

Chương 212

Ngày nỗi ngày, ảm đạm, không một niềm vui. Sau khi để Acxinhia ở lại, Grigori lập tức mất hết hứng thú đối với mọi vật chung quanh. Sáng sáng chàng leo lên ngôi trên chiếc xe trượt tuyết, dong ruồi qua những khoảng đồng cỏ tuyết phủ mịt mù, trải ra vô cùng vô tận, và chiều chiều, sau khi kiếm được một nơi trú chân nào đó để nghỉ đêm, lại nằm xuống ngủ. Và cứ như thế hết ngày nầy qua ngày nọ. Mặt trận đang chuyển về phía nam, nhưng chàng không còn quan tâm đến những việc xảy ra trên đó nữa. Chàng hiểu rằng giai đoạn chống cự thật sự, chống cự quyết liệt đã chấm dứt và phần lớn dân Cô-dắc đã cạn hết nhiệt tình bảo vệ nơi thôn trấn chôn nhau cắt rốn. Chàng cũng hiểu rằng dựa vào các mặt mà phán đoán thì xém ra quân Trắng đang kết thúc cuộc tiến quân cuối cùng của chúng, và nếu đã không cố thủ nổi ở vùng sông Đông thì chúng cũng không thể nào bám lấy vùng sông Kuban.

Chiến tranh sắp đi đến chỗ chấm dứt. Kết cục đang lao tới vụn vụt không sao ngăn giữ được. Lính Kuban bỏ mặt trận hàng ngàn, ai về nhà người nấy. Quân đội sông Đông đã bị đánh quỵ. Tiêu hao gần hết sức chiến đấu qua các trận đánh và vì bệnh thương hàn, Tập đoàn quân tình nguyện bị mất ba phần tư quân số không còn đủ khả năng đơn phương độc mã đương đầu với sức tấn công của Hồng quân đang như mọc cánh vì thắng lợi.

Trong số dân chạy loạn lại có những tin đồn nói rằng lòng căm phẫn của dân chúng vùng Kuban đang lên cao vì tên tướng Denikin đã đàn áp một cách tàn bạo các uỷ viên của Rada Kuban(1) Người ta nói rằng miền Kuban đang chuẩn bị một cuộc bạo động chống lại Tập đoàn quân tình nguyện và hình như họ đã có những cuộc đàm phán với những đại diện của Hồng quân và sẽ để cho quân đội Xô viết tiến tới Kavkaz mà không gây trở ngại gì cả. Người ta đồn rất nhiều rằng dân các trấn vùng sông Kuban và sông Cherek có thái độ rất thù địch với với các đơn vị sông Đông cũng như đối với Tập đoàn quân tình nguyện và hình như ở một nơi nào đó gần Korenovskaia đã nổ ra một trận chiến đấu lớn đầu tiên giữa một sư đoàn sông Đông và bộ binh Kuban.

Ở những chặng dừng chân, Grigori thường chú ý lắng nghe những lời bàn ra tán vào và càng ngày chàng càng tin chắc rằng cuối cùng quân

Trắng sẽ không thể nào thoát khỏi thất bại. Nhưng dù sao thỉnh thoảng chàng cũng vẫn còn có một tia hy vọng là tình hình nguy cấp sẽ bắt các lực lượng của quân Trắng đang tan vỡ, đang mất tinh thần và có thái độ thù địch với nhau phải hợp nhất lại, tổ chức chống cự và đánh lui các đơn vị Hồng quân đang tấn công thắng lợi. Nhưng từ khi Rostov đầu hàng chàng đã mất hẳn niềm hy vọng ấy, và khi có tin đồn rằng ở gần Bataisk Hồng quân đã bắt đầu rút lui sau những trận chiến đấu ác liệt thì chàng có ý nghi ngờ.

Chán ngán phiền muộn vì cuộc sống vô công rồi nghề, Grigori có ý định đến nhập vào một đơn vị chiến đấu nào đó. Nhưng khi chàng cho Prokho biết ý nghĩ ấy thì hắn kiên quyết chống lại.

- Anh Grigori Pantelevich ạ, có lẽ anh đã mất hết lý trí rồi! - Hắn nói giọng tức tối. - Chúng ta chui đầu vào đó, vào cái địa ngục ấy làm quái gì? Sự nghiệp đã sắp đi đời nhà ma, chính anh cũng đã nhìn thấy, thế mà chúng ta lại tự mình lao vào chỗ chết một cách vô ích hay sao? Hay anh cho rằng hai chúng mình có thể cứu được chúng nó? Trong lúc chúng nó còn chưa động đến mình, còn chưa lôi cuốn chúng mình vào một đơn vị cho kỳ được thì phải mau mau chuồn khỏi nơi tai vạ cho thật xa, thế mà anh lại nói cái chuyện qui quái ấy? Không được đâu, xin mời anh cứ rút lui cho thật hiền lành, theo kiểu các cụ già ấy. Anh và tôi, hai chúng mình đánh đắm mấy năm nay đã quá đủ rồi, bây giờ hãy để những thắng khác nếm mùi cho chúng nó biết! Chính vì thế mà tôi đã phải đi lùng kiếm các bệnh lâu ấy chẳng nhẽ bây giờ lại ra mặt trận để chịu què cụt hay sao? Tôi cũng xin già ơn anh! Đủ lầm rồi! Cuộc chiến tranh này đã làm cho tôi chán ngấy, bây giờ chỉ nghĩ tới cũng đủ buồn nôn! Nếu anh muốn đi thì cứ đi một mình, còn tôi thì tôi không muốn đâu. Anh đi tôi sẽ vào nằm quân y và thế là xong!

Grigori nín lặng giờ lâu rồi nói:

- Cũng tuỳ ý câu thôi. Song chúng ta cứ đi Kuban đã. Đến đó hẵng hay.

Prokho đã có kế hoạch hành động riêng của hắn: mỗi khi đến một điểm dân cư nào lớn, hắn đều đi tìm viên y sĩ, và đem về những thuốc bột hay thuốc nước, nhưng xem ra hắn chữa chạy cũng không chuyên tâm lắm. Khi Grigori hỏi tại sao hắn chỉ uống các thứ thuốc bột, còn các thứ khác hắn đều dầm rất cẩn thận xuống tuyết để huỷ đi thì Prokho cho biết rằng hắn không có ý định chữa khỏi hắn mà chỉ muốn làm cho bệnh dịu đi một chút, để với tình trạng như thế, nếu không may phải kiểm tra lại sức khỏe, hắn sẽ có thể dễ dàng tránh không bị tống ra đơn vị. Khi đến trấn Velikonigeskaia, một gã Cô-dắc có kinh nghiệm khuyên hắn nên dùng thuốc sắc bằng chân vịt để chữa. Từ hôm ấy, hễ tới một thôn hay thị trấn nào, Prokho vừa gặp người đầu tiên đã hỏi ngay: "Ông làm ơn cho biết vùng ta có nuôi vịt không?" Khi người dân địa phương ngạc nhiên trước câu hỏi trả lời rằng không có nuôi vì chung quanh đây không có nước và nuôi vịt chẳng được lợi lộc gì, thì Prokho

rit rằng nói hết sức khinh bỉ: "Các người ở đây sống thật không còn ra con người nữa! Có lẽ từ nhỏ các người chưa từng được nghe tiếng vịt quack quack bao giờ! Cái dân ngu đần trên đồng cỏ!" Rồi hắn quay lại nói với Grigori một vẻ thất vọng đau khổ: "Nhất định đã có một tay cỗ đạo qua đường trước mặt chúng ta rồi(2)! Đến đâu cũng không gặp may! Chà nếu mà ở đây họ có nuôi vịt thì tôi sẽ mua ngay một con, bao nhiêu tiền cũng không tiếc, hoặc tháo lấy cũng được. Như vậy thì may ra các vấn đề của tôi mới có thể khá hơn, nếu không cái bệnh của tôi nó phát ra mỗi ngày một ghê gớm! Đầu tiên chỉ là một trò đùa, quá lầm là nó không để cho mình chợp mắt trong khi đi đường, nhưng bây giờ cái của đáng nguyễn rủa ấy, đúng là nó đã trở thành một hình phạt! Không còn ngồi vững trên xe được nữa!"

Vì không tìm kiếm được sự đồng tình về phía Grigori nên Prokho thường ngậm tăm rất lâu và có khi lầm lì cau có ngồi trên xe hàng tiếng đồng hồ, chẳng nói chẳng răng.

Grigori cảm thấy những ngày phí hoài để dong ruồi trên đường dài một cách hết sức nặng nề, và những đêm đông vô tận thì càng dài hơn. Chàng có thừa thãi thì giờ để suy nghĩ về hiện tại và hồi tưởng lại quá khứ. Chàng điếm đi điếm lại trong óc những năm qua của đời mình, một cuộc đời đã diễn ra thật là kỳ dị và chẳng có gì tốt đẹp. Dù là ngồi trên chiếc xe trượt tuyết, cặp mắt mung lung nhìn sâu vào những khoảng mênh mông của đồng cỏ nằm im lìm dưới bầu không khí chêt lặng, dù là ban đêm nằm với cặp mắt nhắm nghiền và hai hàm răng nghiến chặt ở một nơi nào đó trong một căn phòng nhỏ bé ngột ngạt, người chen chúc như nêm, chàng đều chỉ nghĩ tới một điều: Acxinhia đang ốm, mê man bất tỉnh, bị để lại trong một cái xóm không tên tuổi, những người thân yêu còn ở lại thôn Tatarsky... Ở đấy, trên vùng sông Đông đang là chính quyền xô viết và Grigori cứ luôn luôn đau khổ lo lắng tự hỏi: "Không biết chúng nó có vì mình mà hành hạ mẹ hay Dunhiaska không? Nhưng chàng lại lập tức tự an ủi và cố nhớ lại những câu chuyện về Hồng quân mà chàng đã được nghe kể nhiều lần trên đường đi: họ tiến quân một cách hòa bình và đối xử tốt với nhân dân các trấn bị chiếm đóng. Những điều khắc khoải lo âu dần dần tan đi và bây giờ chàng lại cảm thấy rằng ý nghĩ lo mẹ già phải chịu trách nhiệm về mình là vô lý kỳ quặc và không có cơ sở gì cả. Nhớ tới hai đứa con, trái tim của Grigori lại âu sầu se lại trong giây lát. Chàng lo ở nhà không giữ nổi cho hai đứa khỏi bị thương hàn và đồng thời chàng cũng cảm thấy rằng dù chàng có yêu con đến mấy, nhưng sau cái chết của Natalia, không một sự đau khổ nào có thể làm cho chàng rơi bời ruột gan như lần ấy được nữa...

Khi tới một vùng dùng làm nơi cho gia súc qua mùa đông ở tỉnh Xansk, Grigori và Prokho quyết định ở lại đây bốn ngày cho hai con ngựa được nghỉ ngơi. Trong thời gian ấy, giữa hai người đã có những

lúc bàn bạc về vấn đề sau này sẽ làm gì. Ngay hôm đầu, vừa tới khu này, Prokho đã hỏi:

- Quân ta sẽ giữ mặt trận ở vùng Kuban hay còn rút lui đến Kavkaz? Anh thấy thế nào?

- Mình không biết. Nhưng đối với cậu có phải đằng nào cũng thế hay không?

- Anh nghĩ ra cái chuyện gì mà lạ thế? Tại sao đối với tôi lại có thể là đằng nào cũng thế cả? Nếu cứ như thế này chúng ta sẽ bị đuổi đến những vùng theo đạo Hồi, tới nơi nào đó ở gần Thổ nhĩ kỳ, rồi đến đó sẽ hát cho cù cải nghe có phải không?

- Mình không phải là Denikin của cậu và cậu chớ hỏi mình là chúng nó sẽ đuổi bọn mình đến đâu nữa, Grigori trả lời có vẻ khó chịu.

- Tôi hỏi thế vì có tin đồn rằng đến sông Kuban sẽ lại bắt đầu phòng thủ và sang xuân ai sẽ lại về nhà người nấy.

- Thế ai sẽ phòng thủ? - Grigori cười mỉa.

- Có anh em Cô-dắc và bọn "Kadet" đấy, ngoài ra còn ai nữa?

- Cậu nói ra toàn những điều ngớ ngẩn! Cậu điên rồi à? Không nhìn thấy chung quanh đang diễn ra những trò gì à? Thằng nào cũng đều tìm cách đánh bài chuồn cho thật nhanh, thế thì lấy ai phòng thủ bây giờ?

- Chao ôi, người anh em ạ, chính tôi cũng thấy công việc của chúng ta hỏng bét rồi, nhưng không hiểu sao vẫn không muốn tin... - Prokho thở dài. - Thế trong trường hợp phải bơi hay bò ra nước ngoài thì anh nghĩ thế nào? Anh có đi hay không?

- Nhưng cậu thì sao đã?

- Việc của tôi là như thế này: anh đi đâu thì tôi đi đấy. Nếu mọi người kéo nhau đi cả, tôi cũng không thể ở lại một mình được.

- Cả đến mình cũng nghĩ như thế đấy. Nếu đã rơi vào cái tính thế của những con cùu thì thế nào cũng phải đi theo con cùu đực... Song con cùu đực ấy có khi lại ngớ ngẩn mò tới không biết những nơi ma quái nào... Nhưng thôi, anh hãy bỏ những chuyện ví von ấy đi! Anh hãy nói thẳng vào việc đi nào?

- Thôi cậu làm ơn đừng ám mình nữa? Đến lúc đó thì sẽ biết. Mình với cậu thì làm thế nào mà đoán mò trước được!

Thôi được, Amen(3)! Tôi sẽ không hỏi thêm gì anh nữa. - Prokho đồng ý.

Nhưng hôm sau, khi hai người đi dọn dẹp cho ngựa, Prokho lại quay về chuyện cũ:

- Anh có nghe nói về bọn "Xanh"(4) không nhỉ? - Hắn hỏi một cách dè dặt và làm vẻ như đang nhìn kỹ cái cán của chiếc đinh ba.
- Có nghe nói. Nhưng sao cơ chứ?
- Tại sao lại còn có cả cái bọn "Xanh" anh nhỉ? Chúng nó ủng hộ ai thế?
- Ủng hộ bọn Đỏ.
- Thế tại sao người ta lại gọi chúng nó là "Xanh"?
- Ôn dịch nào biết được chúng nó? Có lẽ vì chúng nó lẩn trốn trong rừng nên mới có cái biệt hiệu như thế.
- Hay là anh và tôi nhuộm mình thành màu xanh đi! - Prokho nín lặng giờ lâu rồi rụt rè đề nghị.
- Mình không muốn lầm đâu.
- Thế ngoài bọn "Xanh", không còn những đám nào có thể giúp chúng ta mau chóng về nhà à? Đối với tôi thì xanh lá cây hay xanh lam, hoặc vàng như lòng đỏ trứng gà, thế quái nào cũng như nhau tuốt tôi sẵn sàng nhuộm mình thành bất cứ màu gì, miễn là những con người ấy chống chiến tranh và thả cho lính tráng về nhà...
- Cậu hãy chịu khó chờ ít lâu, chưa biết chừng sẽ có những thằng như thế đấy. - Grigori khuyên.

Đến cuối tháng Giêng, trong một buổi trưa tuyết tan, trời đầy sương mù, Grigori và Prokho đến làng Belya Glina. Chừng vạn rưỡi dân chạy nạn chen chúc trong làng này, trong số đó già nửa mắc bệnh thương hàn phát ban. Những tên Cô-dắc mặc những chiếc áo ca-pốt kiểu Anh ngắn cũn cõi, áo da ngắn hay áo bông đi sục trong các phố kiêm nhà ở và rơm cỏ cho ngựa. Chỗ nào cũng thấy những tên cưỡi ngựa và những chiếc xe vận tải. Hàng chục con ngựa gầy yếu kiệt sức thẫn thờ nhai rơm quanh những cái máng ăn trong các sân nhà. Trên các đường phố thấy lồng chỏng những chiếc xe trượt tuyết những chiếc xe vận tải bốn bánh, những hòm đạn bị vứt bỏ.

Trong khi đi qua một căn phố, Prokho bỗng nhìn kỹ một con ngựa cao lớn màu hạt dẻ buộc ở một đoạn hàng rào và nói:

- Con ngựa của bác bạn đỡ đầu Andriuska đây mà? Có lẽ bà con thôn ta ở đây rồi. - Nói xong hắn nhảy rất lệ trên chiếc xe trượt tuyết xuống rồi chạy vào trong nhà để hỏi thăm tin tức.

Vài phút sau gã Andrey Toponskov, bạn đỡ đầu và láng giềng của Prokho bước trong nhà ra với chiếc áo ca-pốt khoác vội trên vai.

Có Prokho cùng ra, hắn từ tốn bước tới bên chiếc xe và chìa cho Grigori một bàn tay đen sì nặc mùi mồ hôi ngựa.

- Anh cùng đi với đoàn xe của thôn đấy à? Grigori hỏi.

- Chúng tôi cùng chịu chung khó khăn thiếu thốn với nhau.
- Thế nào, bà con ta đi đường ra sao?
- Đi thế nào thì anh cũng biết rồi... Sau mỗi chặng nghỉ đêm đều có những người và những con ngựa bị để lại...
- Thế ông già nhà tôi có còn sống, còn khỏe không?

Toponskov tránh không nhìn Grigori, thở dài:

- Hỗng mắt rồi, anh Grigori Pantelevich ạ, thật không may... Anh hãy đọc kinh cầu cho vong hồn ông cụ đi, chiều hôm qua linh hồn cụ đã về chầu Chúa, cụ đã qua đời rồi...

- Thế đã chôn cất chưa? - Grigori tái mặt hỏi.
- Tôi không thể nói được vì hôm nay không qua bên ấy. Chúng ta cùng đi, tôi sẽ chỉ nhà cho... Bác bạn đỡ đầu ạ, bác cứ đi bên phải nhé, tính từ góc phố, bên tay phải là nhà thứ tư.

Tới một ngôi nhà rộng thênh thang, mái lợp tôn, Prokho cho con ngựa dừng lại bên cạnh hàng rào, nhưng Toponskov khuyên hắn cứ cưỡi ngựa vào trong sân.

- Ở đây cũng hơi chật chội một chút, đã có chừng hai chục người, nhưng đại khái vẫn có chỗ cho hai anh được. - Hắn nói rồi nhảy trên xe xuống để mở cổng.

Grigori là người đầu tiên bước vào trong một căn phòng đốt lửa rất nóng. Một số bà con quen biết trong thôn chen chúc nhau, kẻ nằm người ngồi ngay trên sàn nhà. Có người chữa giầy ủng và đồ thăng ngựa. Ba người ngồi ở bàn ăn súp khoai tây. Trong số đó có lão già Beskhlevnov, người thăng ngựa cùng xe và cùng ra đi với ông Panteley Pantelevich. Thấy Grigori bước vào, đám Cô-dắc đều đứng cả dậy và đồng thanh trả lời câu chào ngắn gọn.

- Thế cha tôi đâu? - Grigori bỏ mũ lông, nhìn quanh căn phòng và hỏi.

- Chúng ta đã gặp chuyện chẳng may... ông Panteley Pantelevich đã qua đời rồi. - Lão Beskhlevnov khẽ trả lời rồi đưa tay áo trermen lên lau miệng, đặt muỗng xuống và làm dấu phép.

- Ông cụ đã tắt thở hôm qua, lúc mọi người còn chưa đi ngủ, cầu cho cụ được hưởng phúc nơi thiên đường.

- Tôi biết rồi. Thế đã chôn cất xong chưa?

- Còn chưa đâu. Hôm nay chúng tôi đã sửa soạn hạ huyệt, nhưng bây giờ cụ vẫn còn ở trong kia, chúng tôi đã đưa cụ vào phòng trong không đốt lửa. Bác vào đây, - lão Beskhlevnov mở cái cánh cửa thông sang phòng bên và nói như xin lỗi, - Bà con Cô-dắc không muốn nằm cùng buồng với người chết vì nặng mùi, mà cụ ở bên ấy lại hơn... Trong ấy nhà chủ không đốt lửa.

Căn phòng trong rất rộng nồng nặc mùi hạt đay giỗng và mùi chuột. Góc nào cũng đỏ những hạt kê, hạt đay. Trên một chiếc ghế dài có đặt những cái thùng gỗ đựng bột, đựng bơ. Ông Panteley Pantelevich nằm giữa phòng trên một cái đệm. Grigori gạt lão Beskhlevnov sang bên, bước vào trong phòng và đứng bên cạnh bố.

- Cụ đã ốm mất hai tuần, - Lão Beskhlevnov nói thăm thì. - Ngay từ gần Medtretka cụ đã phải nằm vì thương hàn. Không ngờ ông cụ nhà bác lại tìm được nơi yên nghỉ tại đây... Cuộc đời của chúng ta là như thế đấy...

Grigori cúi xuống nhìn bố. Bệnh tật đã thay đổi, đã làm cho những nét trên khuôn mặt thân yêu khác hẳn đi và trở lên xa lạ một cách lạ lùng. Một lớp lông màu xám cứng như rễ tre mọc đầy hai má hõm nhợt nhạt, bộ ria thông xuống rất thấp trên cái miệng chảy xệ; trong cặp mắt mở hé hé, hai khoảng lòng trắng xanh xanh như men sứ đã mất cái ánh lấp loáng, sống động xưa kia. Hàm dưới của ông già trễ xuống và được đeo lên bằng một chiếc khăn quấn cổ màu đỏ và trên cái nền vải đỏ, những sợi râu bạc loanh xoán nom càng trắng như cước.

Grigori quì xuống để được nhìn kỹ hơn lần cuối cùng và ghi nhớ khuôn mặt thân yêu, nhưng chàng bất giác run bắn lên vì sợ hãi và kinh tởm: trên khuôn mặt xám ngoét, trong như sáp ong của ông Panteley Pantelevich, từng đòn rận bò đầy hai cái hố con mắt và những nếp nhăn trên má. Những con rận phủ khắp mặt ông thành một tấm màn sống, di động, lúc nhúc trong chòm râu, bò loạn trong hai hàng lông dày, bám vào cái cổ đứng của chiếc áo trermen màu lam thành một lớp xám xịt...

Grigori cùng hai người Cô-dắc dùng thuốc sắt đào một cái huyệt trong chất đất lá băng rắn như gang. Prokho đóng qua quít một chiếc quan tài bằng vài đoạn ván. Đến lúc mặt trời lặn người ta đem chôn ông Panteley Pantelevich tại nơi đồng đất nước người, dưới mảnh đất của miền Starovol. Và một giờ sau, khi trong làng đã lên đèn, Grigori rời khỏi Belya Glina đi về hướng Novopokhovskia.

Khi đến thị trấn Korenovskaia, chàng cảm thấy trong người khó chịu. Prokho mất đến nửa ngày đi tìm bác sĩ và cuối cùng kiếm được một anh chàng quân y sĩ nào đó giữa lúc anh ta đang gần như say bí tỉ: Hắn cố van nài mãi mới đưa được anh ta về chỗ hai người ở nhờ.

Không cởi áo *ca-pốt*, người quân y sĩ khám bệnh cho Grigori, bắt mạch rồi nói như đinh đóng cột:

- Thương hàn hồi quy. Ngài trung uý ạ, tôi khuyên ngài nên chấm dứt cuộc du lịch này đi, nếu không ngài sẽ chết trên đường.

- Để chờ bọn Đỏ tới à? Grigori nhếch mép cười nhạt.
- Chà, tôi cho rằng bọn ĐỎ vẫn còn xa.

- Nhưng rồi sẽ gần...
- Tôi không nghĩ ngờ gì về điều đó. Nhưng ngài nên ở lại thì hơn. Giữa hai điều bất hạnh, có lẽ tôi muốn chọn mặt này vì như vậy còn đỡ được một chút.
- Không, dù sao tôi cũng phải đi. - Grigori nói một cách cương quyết và bắt đầu chui đầu vào chiếc áo quân phục. - Ngài sẽ cho tôi thuốc chứ?
- Thế thì ngài cứ đi, đó là việc của ngài. Tôi chỉ có nhiệm vụ góp ý kiến với ngài, ngoài ra là tuỳ ngài. Còn như thuốc men thì thứ thuốc tốt nhất là nghỉ ngơi và chăm nom. Tôi cũng có thể kê đơn, nhưng hiệu thuốc lại tản cư mất rồi, còn tôi thì chẳng có gì ngoài thuốc mê, i-ốt và cồn.
- Ngài cho tôi ít cồn vậy!
- Tôi rất sẵn lòng. Dù sao ngài cũng sẽ chết trên đường, vì thế cồn cũng chẳng có thể thay đổi gì cả. Bảo gã cần vụ của ngài theo tôi, tôi sẽ xuất cho ngài một ngàn gam. Tôi vốn tốt bụng mà... - Người y sĩ đưa tay lên vành mũ chào rồi chập chững bước ra ngoài.

Prokho đem cồn về, và hắn còn kiếm được không biết ở đâu một chiếc xe tải đã tàng tàng, loại hai ngựa. Hắn thăng ngựa rồi vừa bước vào phòng vừa báo cáo bằng một giọng châm biếm rầu rĩ:

- Bẩm quan lớn, xe song mã đã sẵn sàng!
- Rồi những ngày nặng nề, sầu thảm lại kéo dài.

Mùa xuân miền Nam đến quá vội vàng đã lan tới từ các nhánh núi vùng Kuban. Tuyết tan đều trên đồng cỏ bằng phẳng, để lộ ra những đám đất đen màu mỡ bóng nhoáng. Những con suối mùa xuân róc rách như tiếng chuông bạc. Mặt đường thủng lỗ chỗ như một bộ mặt rỗ, những chân trời xanh lơ đãng xa đã rạng lên ra vẻ mùa xuân lăm rồi và bầu trời vùng Kuban nom càng thăm thẳm hơn, xanh hơn, ấm áp hơn.

Hai ngày sau, lúa mì mùa đông đã ngoi lên đón ánh sáng mặt trời, một làn sương mù trắng trắng chập chờn trên những luống đất cày.

Hai con ngựa dẫm lõm bõm trên mặt đường lộ trần dưới lớp tuyết, móng thụt xuống bùn tới quá lớp lông mục như bàn chải bên trên móng. Bị sa lầy trong các khe nước, hai con ngựa phải ráng hết sức cong lưng kéo chiếc xe, mồ hôi bốc hơi ngùn ngụt. Prokho tỏ ra là một người chủ ngựa thành thạo, hắn buộc cao đuôi ngựa và thỉnh thoảng lại nhảy trên xe xuống đi bên cạnh. Hắn rút chân dưới bùn lên một cách khó khăn lèo bàu:

- Đây không phải là bùn mà là nhựa chưng, dính như keo ấy, thật đấy! con ngựa không được ráo mồ hôi một lúc nào.

Grigori chẳng nói chẳng rắng. Nằm trên xe, chàng thấy lạnh, cứ phải lẩy cái áo lông quấn chặt quanh mình. Nhưng đi mãi mà không có ai nói chuyện với mình cũng buồn, Prokho lay chân hoặc kéo tay áo Grigori và nói:

- Chỗ này bùn quánh khiếp! Anh xuống xe thử đi một lát mà xem! Mà sao tự nhiên anh lại giở cái trò lăn dùng ra ốm thế này?

- Cút mẹ cậu đi! - Grigori thều thào, giọng chỉ hơi có thể nghe thấy.

Hễ gặp một người nào đó, Prokho lại hỏi:

- Đi thêm nữa thì bùn còn quánh hơn hay vẫn thế này?

Người kia cười và trả lời bằng một câu pha trò. Như thế cũng đủ làm Prokho thoả mãn vì đã được trao đổi một câu với một con người còn sống. Thế là hắn lại nín thinh đi thêm một lát, chốc chốc lại cho hai con ngựa đứng lại để chùi những giọt mồ hôi rất to trên cái trán rám nâu. Rồi một số người cưỡi ngựa đuổi kịp chiếc xe của hắn.

Prokho không nhịn được nữa, bèn giữ họ lại, chào hỏi, tìm hiểu xem họ đi đâu và quê quán nơi nào, cuối cùng hắn nói:

- Các bác đi thêm cũng vô ích thôi. Đằng ấy không thể nào qua được đâu Vì sao ấy à? Vì rằng ở đấy đường lầy lội ghê gớm, những người tôi gặp nói rằng ngựa phải lội bì bõm, bùn lên tới bụng, bánh xe tải không quay được nữa, còn những người đi bộ, nếu thấp lùn thì đều ngã xuống đường và chết đuối dưới bùn. Chỉ con chó cộc mới nói bậy thôi, tôi thì không nói bậy bao giờ đâu! Tại sao chúng tôi vẫn đi ấy à? Chúng tôi thì chẳng còn có cách nào khác, tôi phải đưa một ông tổng giám mục đi, người đang ốm và không thể nào sống chung với bọn Đỏ được...

Phần lớn những người cưỡi ngựa đều chỉ chửi Prokho vài câu không có gì là ác ý rồi lại cho ngựa đi tiếp. Nhưng cũng có vài người trước khi thúc ngựa đi tiếp còn chăm chú nhìn hắn và nói:

- Cả đến những thằng ngu xuẩn của vùng sông Đông cũng rút lui à? Dân trấn các anh, tất cả đều là những thằng như anh có phải không?

Hoặc còn những câu gì khác đại loại như thế, nhưng cũng không kém phần sâu cay. Chỉ có một gã người Kuban bị tách khỏi đoàn xe của bọn đồng hương là thật sự điên tiết khi bị Prokho làm mất thì giờ với những câu chuyện ngớ ngẩn. Gã đã định cầm roi ngựa quật cho Prokho một cái ngang trán, nhưng Prokho nhảy lên xe một cách nhanh nhẹn lẹ lùng rồi rút khẩu súng trường dưới đệm, đặt ngang đầu gối. Người dân Kuban vừa thúc ngựa bỏ đi vừa chửi tấp tục, còn Prokho thì cười phá lên, gào theo:

- Ở đây thì mày không thể lẩn vào trong cánh đồng ngô như ở gần Sarysin được đâu! Cũng là hùng hùng hổ hổ xắn tay áo lên! Này, thử quay lại xem nào, linh thần mày cũng nát bét như cháo ngô thôi. Muốn gây sự với tao à? Xốc cái áo lùng thùng của mày lên đi, kéo lại quét hết

lên bùn bãy giờ? cái thằng nhẽo nhợt vô tích sự(5)! Chỉ tiếc tao chẳng còn viên đạn thõi tả nào, nếu không đã cho mày ăn một viên! Thôi quẳng cái roi đi, nghe rõ chưa?

Đần độn ra vì buồn và vì sống vô công rồi nghề, Prokho cố tìm mọi cách tiêu khiển.

Còn Grigori thì từ ngày bắt đầu ốm, chàng cứ sống như trong mộng. Thỉnh thoảng chàng mê đi, nhưng sau lại tỉnh. Một lần chàng thiếp đi rất lâu, tỉnh lại thì thấy Prokho đang cúi xuống nhìn mình.

- Anh vẫn còn sống à? - Prokho vừa hỏi vừa nhìn vào hai con mắt mờ đục của Grigori.

Mặt trời chiếu chói chang trên đầu hai người. Từng đàn vịt trời cánh đen kêu quàng quạc bay qua trên bầu trời xanh thăm, khi thì tụ lại thành một đám, khi thì vươn dài thành một hình chữ nhân đen như nhung. Đất bị hun nóng và cỏ non mới nhú toả ra một mùi ngây ngất. Grigori thở hổn hển, hít lấy hít để vào trong lồng ngực làn không khí đầy sức sống của mùa xuân. Tiếng Prokho nói lọt vào tai chàng một cách hết sức khó khăn, muôn vật chung quanh đều tựa như trở nên huyền ảo, bị thu nhỏ lại một cách lạ lùng và rất xa vời.

Sau lưng chàng, những loạt hỏa lực pháo binh vẫn nổ trầm trầm nhưng chỉ nghe thấy rất nhỏ vì khoảng cách quá lớn, Gần bên tai chàng là tiếng những bánh xe đánh đai sắt lạch xạch đều đặn và rất ăn nhịp, tiếng những con ngựa hí và thở phì phèo, tiếng người lao xao.

Mùi bánh mì lẩy trong lò ra, mùi rơm cỏ, mùi mồ hôi ngựa xông lên nồng nặc. Tất cả các thứ đó đều được đưa tới cái ý thức đã hôn ám của Grigori như từ một thế giới khác. Chàng căng thẳng tình thẩn, lắng nghe tiếng nói của Prokho và phải cố gắng lắm mới hiểu được rằng Prokho đang hỏi mình:

- Anh có uống sữa không?

Grigori chỉ hơi động dây cái lưỡi, liếm cặp môi khô cứng và cảm thấy có một thứ nước lạnh, sền sệt, chảy vào trong miệng mình cùng với cái vị nhạt nhạt quen thuộc. Sau khi nuốt được vài ngụm chàng nghiến răng lại, Prokho đút nút cái chai rồi lại cúi xuống với Grigori và Grigori nhìn cặp môi bị gió thổi khô nẻ của Prokho động đậy mà đoán ra hơn là nghe thấy cầu hắn hỏi chàng:

- Hay là để anh ở lại trong thị trấn nhé! Anh thấy trong người khó chịu lắm à?

Nét mặt của Grigori lộ rõ vẻ đau khổ và lo lắng. Chàng tập trung toàn bộ nghị lực một lần nữa, khẽ nói:

- Mình chưa chết... thì cứ đưa đi...

Chàng nhìn mặt Prokho, đoán rằng hắn đã nghe hiểu lời mình nói bèn yên tâm nhắm mắt lại. Chàng tiếp nhận cái trạng thái mê man bắt

tỉnh như một niềm khuây khoả, chìm sâu trong cái tối đen đặc quánh của lăng quên, thoát được ra ngoài toàn bộ cái thế giới đang kêu la ầm ĩ chung quanh...

Chú thích:

(1) Ngày 14-3-1918 Hồng quân chiếm được Ekaterinoda. Rada Kuban ký liên minh với Denikin để cùng chống lại chính quyền Xô viết. Mùa xuân 1920, một phần bọn uỷ viên Rada cùng với sáu vạn quân Kuban đầu hàng Hồng quân, số còn lại chạy ra nước ngoài (ND)

(2) Theo sự mê tín của dân Cô-dắc đang đi mà thấy cỗ đạo ngang đường thì cũng như người Việt Nam ta ra ngõ gấp gáp

(3) Tiếng dùng để chấm dứt một bài cầu nguyện của người theo đạo Thiên Chúa (ND)

(4) Tên mà bọn Trắng thường dùng để gọi các đội du kích theo Hồng quân ở miền Nam nước Nga (ND)

(5) Nguyên văn: "Đùi đàn bà!" (ND)

Chương 213

Cho đến khi đến được thị trấn Abinskaia, trên suốt chặng đường Grigori chỉ nhớ được một việc xảy ra: một cơn lạnh gay gắt, thấu xương làm chàng chợt tỉnh dậy trong bóng đêm tối đen mù mịt. Rất nhiều chiếc xe tải đang tiến thành nhiều hàng trên đường. Nghe những tiếng người nói lao xao và tiếng bánh xe lọc lọc trầm trầm không lúc nào ngớt thì có thể đoán rằng đây là một đoàn xe rất lớn.

Chiếc xe của Grigori lọt vào giữa đoàn xe đó. Hai con ngựa đi bước một. Prokho luôn luôn bập môi, thỉnh thoảng hắn lại quát lên bằng một giọng khàn khàn như phái cảm: "Nà-à-ào, hai ông bạn!" rồi vung cái roi lên. Grigori nghe thấy tiếng ngọn roi bằng dây da kêu vun vút, cảm thấy cái trực xe rung lạch xạch, hai con ngựa kéo mạnh hơn mấy đoạn dây thăng và xe tiến nhanh hơn; có khi càng xe thúc cả vào ván hậu của chiếc xe phía trước.

Grigori phải vất vả lắm mới kéo được cái vật áo lông đắp lên mình và nằm ngửa ra. Trên bầu trời đen kịt, gió dồn về phía nam những đám mây rất dày trôi cuồn cuộn. Năm thì mười hoạ mới thấy một ngôi sao cô độc bất thẫn sáng lên vàng khè trong khoảnh khắc ở một kẽ mây nhỏ xíu rồi đồng cỏ lại bị phủ kín bởi màn đêm dày đặc. Gió rít ảo não trên các tuyến dây điện, những giọt mưa rất thưa rất nhỏ rụng ra, rơi xuống đất lâm tấm như hạt cườm.

Một đoàn kỵ binh đang tiến ở phía bên phải con đường từ phía trước tới theo đội hình hành quân. Grigori nghe thấy tiếng lách cách nhịp nhàng đều đặn mà chàng đã nghe quen từ lâu của những đồ trang bị Cô-dắc buộc rất gọn ghẽ, tiếng vô số những vó ngựa dầm lõm bõm

dưới bùn, rất trầm và cũng rất ăn nhịp. Ít nhất đã có hai đại đội tiến qua, song những tiếng động trên vẫn tiếp tục vang lên: có lẽ cả một trung đoàn Cô-dắc đang chuyển quân bên lề đường. Nhưng phía trước, trên cánh đồng cỏ đã có phần trở lại vắng lặng, bỗng vang lên một giọng cầm trịch ngang tàng và hơi thô bạo, nghe như một con chim vụt cất cánh bay:

*Ôi bên dòng Cumusinca, dòng sông yêu dấu,
Trên vùng Saratov, vùng đồng cỏ vinh quang...*

Rồi mấy trăm giọng hát cùng hoà vào nhau hùng tráng trong bài ca cổ xưa của dân Cô-dắc, và vượt lên tất cả là cái giọng đẹp và có sức mạnh lạ lùng đi bè nam cao. Giữa lúc bè nam cao nghe nhoi nhói trong tim ấy trùm lên các bè trầm lắng dần dần còn đang vang lanh lanh ở một chỗ nào đó trong bóng tối, người cầm trịnh đã lại cất tiếng.

*Nơi quê quán của dân Cô-dắc,
Những con người chỉ biết sông tự do,
Của sông Đông, sông Greben, sông Yaichi(1)...*

Trong lòng Grigori bỗng như có gì bị giật đứt... Tiếng nức nở bất thắn dồn lên làm toàn thân chàng run bần bật, một cơn co giật làm cổ họng chàng tắc lại, Chàng nuốt nước mắt chờ người cầm trịnh bắt đầu hát tiếp rồi cùng với hẵn lẩm nhẩm hát không thành tiếng những lời ca mà chàng đã thuộc từ thời niên thiếu:

*Ataman của họ là Ermark Chimofevich
Còn đại úy là Axtaska, con của Lavrenchi...*

Bài hát vừa vang lên thì tiếng bọn Cô-dắc chuyện trò với nhau trên những chiếc xe tải lập tức im bặt, những tiếng thúc ngựa cũng lắng đi và đoàn xe hàng nghìn chiếc lừng lững tiến trong một bầu không khí trầm lắng âm thầm và dội tiếng. Trong những phút người cầm trịch hát rành rọt lời mở đầu của từng đoạn, chỉ còn nghe thấy tiếng bánh xe lạch xạch và tiếng những vỏ ngựa lõm bõm nhào bùn.

Riêng bài ca cổ xưa còn lại qua bao thế kỷ sống và hoàn toàn làm chủ cánh đồng cỏ đen ngòm. Bằng những lời mộc mạc và giản dị, bài hát kể lại về những tổ tiên sống tự do của dân Cô-dắc, xưa kia đã từng đánh tan những đạo quân của vua Nga, không hề biết sợ; họ đã cưỡi những chiếc thuyền nhẹ của những kẻ cướp sông hoạt động ngang dọc trên sông Đông và sông Vonga, đánh cướp những chiếc thuyền tạc hình đại bàng của vua Nga; đã đi "sờ nắn" những tên lái buôn, quý tộc, đốc quân; đã chinh phục miền Sibiri xa xôi... Và những con người đang lắng nghe bài ca hùng tráng ấy trong bầu không khí trầm lắng âm thầm chính là con cháu của những người Cô-dắc tự do đang rút lui nhục nhã sau khi bị đánh bể đầu sứt tai trong một cuộc chiến tranh chẳng có gì là vinh quang chống lại nhân dân Nga.

Trung đoàn đã tiến qua. Sau khi vượt đoàn xe vận tải, toàn người hát đi xa dần. Nhưng đoàn xe vẫn còn tiến rất lâu trong bầu không khí trầm lặng mê hồn. Trên các xe không nghe thấy tiếng chuyện trò, cũng không nghe thấy tiếng quát những con ngựa mệt mỏi. Nhưng từ xa, qua bóng tối vẫn còn chập chờn vẳng tới giọng hát lan rộng mênh mông như sông Đông mùa nước cá:

*Muôn ngàn người cùng chung ý nghĩ.
Khi mùa hè ấm áp đã qua,
Mùa đông tới, mùa đông lạnh lẽo,
Đâu là nơi trú ngụ của ta?
Đi Yachi đường trường muôn dặm,
Đi Volga mang tiếng cướp sông,
Đi Kazan chúng ta cũng muốn,
Nhưng Kazan còn có vua Nga,
Vasilievich Ivan tên gọi Gã bạo quân...*

Không còn nghe thấy những tiếng đồng ca nữa, nhưng giọng nam cao vẫn vang lên lanh lảnh, lắng đi một lát rồi lại bay vút lên. Mọi người vẫn cứ nín thinh cảng thẳng và âm thầm theo dõi.

Cũng còn có một chuyện nữa mà Grigori ghi được trong óc như sau một giắc mộng: tỉnh lại trong một căn phòng ấm áp, chàng không mở mắt nhưng khắp người cảm thấy cái mát mẻ thú vị của một chiếc khăn trải giường sạch, và những mùi thuốc rất nồng, không biết thuốc gì, chọc vào mũi chàng. Thoạt đầu chàng tưởng rằng mình đang nằm trong một bệnh viện quân y, nhưng từ phòng bên lại vắng sang những tiếng đàn ông cười như nắc nẻ, tiếng bát đĩa lách cách, những giọng nói chuensoh choáng hơi men. Một giọng trầm quen thuộc nói:

- Vớ ngay được một thằng thông minh như thế này, đáng là phải đi hỏi xem đơn vị của mình đang ở chỗ nào thì bọn mình mới giúp được chứ? Nhưng thôi, uống đi nào, song qui quái nào làm cậu trề môi ra như thế hử?

Prokho trả lời bằng cái giọng mếu máo của một thằng say:

- Nhưng lạy Chúa tôi, tôi làm thế nào mà biết được? Các anh nghĩ rằng tôi làm vú em chăm lo cho hắn là việc nhẹ nhàng lắm phải không? Phải nhai bánh cho hắn ăn, phải đổ sữa cho hắn uống, hết người ta nuôi con nít ấy. Có Chúa chứng giám, đúng như thế đấy!

- Tôi đã nhai bánh mì rồi nhét vào miệng hắn, thế đấy! Phải lấy mũi gươm nạy răng hắn ra... Có lần vừa đổ sữa vào miệng hắn thì hắn nghẹn, chỉ một chút nữa là đi đời nhà ma... Các anh thử tưởng tượng xem.

- Hôm qua cậu tắm cho hắn rồi à?

- Tôi đã tắm cho hắn, lại còn dùng tông-đơ cắt tóc cho hắn nữa. Có bao nhiêu tiền đều dốc ra mua sữa cho hắn hết... Nhưng tôi có tiếc tiền

đâu, qui dữ cứ mang hết đi! Song cái chuyện phải nhai bánh mì rồi dùng tay nhét vào miệng hắn thì sao? Anh nghĩ là việc đơn giản đấy phải không? Anh đừng có nói là đơn giản. Nếu không tôi sẽ quạng luôn cho anh một mẻ mà sẽ không kể đến cái cấp bậc của anh đâu?

Prokho, Kharlampi Ermakov bước vào phòng Grigori cùng gã Petro Bogatyrev với cái mũ lông cừu non màu xám hắt ra sau gáy và bộ mặt đỏ như gấc. Ngoài ra còn có Platon Risaptrikov và hai gã Cô-dắc lạ mặt.

- Cậu ấy mở mắt được rồi kìa! - Ermakov gào lên bằng một giọng man rợ rồi ngặt ngưỡng chạy tới với Grigori.

Gã Platon Risaptrikov vui nhộn hoa chân múa tay, vừa vung chai rượu vừa khóc và kêu rống lên:

- Griska, Griska thân mến của tôi! Anh còn nhớ chúng mình đã nhậu nhẹt khoái trá ở vùng sông Tria như thế nào không? Còn choảng nhau thì như thế nào hử? Bây giờ bao nhiêu tình thần dũng cảm của chúng ta đâu mất cả rồi?! Anh em chúng ta đã bị bọn tướng tá làm cho hoá ra như thế nào rồi, và chúng nó đã làm quân đội của chúng ta đi đến nồng nỗi nào rồi? Phải chọc tiết chúng nó, phải đánh vào đúng tim chúng nó! Nhưng anh đã sống lại rồi à? Nầy, uống một tý đi, rồi sẽ thấy dễ chịu ngay! Còn nguyên chất đấy! Bọn mình đã mất bao nhiêu công sức mới mò được ra anh đấy!

Ermakov sung sướng long lanh cặp mắt đen đậm dặng, khẽ lẩm bẩm. Rồi hắn ngồi phịch xuống cái giường của Grigori, làm cái giường vỗng cả xuống với sức nặng ghê gớm của hắn.

- Chúng mình đang ở đâu thế này? - Grigori hỏi rất khẽ giọng thều thào chỉ hơi có thể nghe thấy, rồi đảo mắt rất khó khăn nhìn một lượt những khuôn mặt quen thuộc của bọn Cô-dắc.

- Chúng ta đã chiếm được Ekaterinoda rồi! Chúng ta sắp tiến xa nữa rồi? Thôi uống đi, anh Grigori Pantelevich? Anh bạn yêu quý của bọn mình! Thôi đứng dậy đi, anh hãy vì Chúa mà đứng dậy đi, nhìn thấy anh nằm như thế này tôi không thể nào chịu được đâu? -

Riaptrikov phục xuống chân Grigori, nhưng Bogatyrev, thằng có vẻ còn tinh nhất bọn, chỉ lăng lẽ mỉm cười nắm lấy dây lưng hắn, nhắc bổng hắn lên một cách dễ dàng rồi lại nhẹ nhàng đặt hắn xuống sàn.

- Đỡ lấy cái chai trong tay nó? Đổ mất hết bây giờ? - Ermakov hoảng hốt kêu lên, rồi hắn toe miệng cười nụ cười của một thằng say và nói với Grigori - Anh có biết vì sao mà chúng tôi được tuý luý như thế này không? Ngay giữa lúc anh em Cô-dắc đang bất mãn thì chúng nó vớ ngay được một món bở trên đồng đất nước ngoài. Chúng nó đã cướp một kho rượu để nó khỏi lọt vào tay bọn Đỏ... Những trò diễn ra ở đấy thật là qua-a-ái đản... Nằm mơ cũng không thấy được đâu! Chúng nó bắt đầu dùng súng trường bắn vào bể chứa rượu, thế là từ mỗi lỗ tóe ra một tia cồn. Tất cả thủng lỗ chỗ như một cái rây ẩy. Mỗi thằng đứng

trước một cái lỗ để hứng, đứa thì băng mũ, đứa thì băng thùng, đứa thì băng chai, có đứa lại khum hai tay hứng lấy và uống luôn tại chỗ... Chúng nó chém hai thằng của Tập đoàn quân Tình nguyện đứng gác ở kho rượu, thế là xông vào được bên trong và có được một trò đỡ buồn! Ngay trước mắt tôi, một thằng Cô-dắc bé loắt nhoắt leo lên bể rượu định múc thằng rượu băng cái thùng đựng nước cho ngựa, nhưng nó đã trượt chân lộn cổ xuống, thế là chết ngỏm. Rượu chảy ra cái sàn xi măng đúng là ngập đến đầu gối. Chúng nó lội bì bõm trong rượu, cuí xuống uống ngay dưới chân, hệt như những con ngựa uống nước ngoài sông, rồi lại nằm quay ra! Thật cười được mà cũng khóc được! Ngoài ấy thiếu gì những thằng nốc vào đến chết. Cả bọn mình cũng kéo đến đầy kiềm chác. Nhưng chúng mình thì chẳng cần nhiều làm gì: vẫn ra một cái thùng ton-nô nhỏ, to bằng chừng năm thùng, thế là đủ cho bọn mình rồi. Thôi cứ vui đi, người anh em thân mến! Dù sao sông Đông êm đềm cũng sẽ đi đứt thôi. Cậu Platon ra ngoài ấy thiểu chút nữa thì chết chìm đầy. Cậu ấy bị chúng nó xô ngã xuống sàn, đã bắt đầu bị chôn chúng nó dẫm lên, uống mất hai ba ngụm và đã sấp ngỏm. Tôi đã tốn bao nhiêu hơi sức mới lôi được cậu ấy từ trong ấy ra đấy...

Cả bọn, tên nào cũng nồng nặc mùi rượu, mùi hành và mùi thuốc lá. Grigori cảm thấy hơi buồn nôn, đầu óc choáng váng, bèn mỉm một nụ cười yếu ớt, đau khổ và nhắm mắt lại.

Chàng nằm lại ở Ekaterinoda chừng một tuần tại nhà một người thầy thuốc quen với Bogatyrev và đã dần dần lại người sau khi bị bệnh. Sau đó, như Prokho nói, chàng "đi vào con đường bình phục" và khi đến thị trấn Abinskaia thì chàng ngồi lên ngựa lần đầu kể từ khi rút lui.

Việc di tản đang được tiến hành ở Novorossisk. Nhiều chiếc tàu biển đưa sang Thổ nhĩ kỳ những tên lái buôn giàu có, địa chủ, gia đình của bọn tướng lĩnh và những tay hoạt động chính trị tai to mặt lớn. Trên các bến tàu, công việc bốc xếp được làm suốt ngày suốt đêm. Bọn học sinh sĩ quan phải đến làm việc trong các ác-ten(2) của phu khuân vác để chất các tài sản quân sự và va-li hòm xiêng của những kẻ chạy loạn có vai vế xuống đầy các hầm tàu.

Các đơn vị của Tập đoàn quân Tình nguyện chạy nhanh hơn quân Cô-dắc sông Đông và sông Kuban, vì thế chúng đã là những tên đầu tiên chuồn tới được Novorossisk và bắt đầu được đưa lên những chiếc tàu vận tải. Vì xa, bộ tư lệnh của Tập đoàn quân Tình nguyện đã lên đóng trên chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh vừa cập bến. Các trận chiến đấu đang diễn ra ở gần Tonnennaia. Hàng vạn dân chạy nạn chen chúc trong các phố của thành phố. Các đơn vị quân đội vẫn tiếp tục kéo đến. Cảnh chen chúc ở gần các bến tàu thật không có bút nào tả nổi. Những con ngựa không có chủ lang thang từng đàn hàng ngàn con trên sườn các quả núi đá vôi chung quanh Novorossisk. Yên ngựa và các đồ quân trang quân dụng của quân Cô-dắc chất đống trên các phố nằm sát các bến tàu. Tất cả các thứ ấy đều không có ai

cần đến nữa. Trong thành phố loan truyền những tin đồn nói rằng các tầu biển sẽ chỉ chở Tập đoàn quân tình nguyện, còn quân Cô-dắc sông Đông và sông Kuban thì sẽ sang Gruzia bằng đường bộ.

Sáng ngày 25 tháng Ba, Grigori và Platon Riaptrikov ra bến tầu để hỏi xem các đơn vị thuộc Quân đoàn sông Đông số Hai có được chở đi không, vì hôm qua bọn Cô-dắc có đồn rằng hình như tướng Denikin đã ra lệnh chở đi Krym tất cả những tên Cô-dắc sông Đông còn giữ được vũ khí và ngựa.

Những tên lính Kalmyk thuộc khu sông Xan tràn ngập bến tầu. Chúng đánh những đàn ngựa và lạc đà từ sông Manyt và sông Xan đến đây, mang theo cả ra biển những chiếc lều gỗ mà chúng dùng làm nhà ở. Sau khi đã ngủ chán trung đát người mù mờ cùu ngày ngây. Grigori và Riaptrikov đi tới sát cầu tầu của một chiếc tầu vận tải khá lớn thả neo ở bến. Các cầu tầu được canh giữ bởi một đội cảnh giới mạnh gồm toàn những tên sĩ quan thuộc sư đoàn Markov.

Gần đấy những tên pháo binh sông Đông đứng từng đòn từng lũ, chờ lên tầu. Ở đuôi tàu đã xếp những khẩu pháo phủ vải bạt màu cút ngựa. Grigori len lén trước rất vất vả, và hỏi một tên quản ria đen, điệu bộ có vẻ khá ngang tàng:

- Đại đội pháo nào đấy, người anh em đồng hương?
- Tên quản đưa mắt nhìn Grigori rồi miễn cưỡng trả lời.
- Ba mươi sáu.
- Thuộc trấn Karginskaia à?
- Đúng đấy.
- Ở đây ai chỉ huy việc lên tàu?

Riaptrikov kéo tay áo Grigori, nói giọng tức tối:

- Chúng mình chuồn khỏi chỗ này thôi, mặc cho quỉ dữ bắt chúng nó đi! Chẳng nhẽ đến đây mà xin được chúng nó hay sao? Hồi phải đánh nhau chúng nó còn cần đến mình, nhưng bây giờ chúng nó thiết gì đến mình nữa...

Tên quản mỉm cười nháy mắt với bọn lính pháo binh đang đứng nối đuôi chờ lượt:

- Anh em pháo binh ạ, các cậu thật là gặp may! Các ngài sĩ quan còn không được họ nhận cho đi đấy.

Tên đại tá theo dõi việc bốc xếp đi thoăn thoắt trên các ván cầu.

Một tên quan văn hói trán mặc chiếc áo lông mở phanh rất quí, hấp tấp chạy theo hắn. Vừa chạy vừa vấp chân, tên quan văn áp cái mũ lông rái cá vào ngực, khẩn khoản nói không biết những gì. Vỏ van lơn đòi hỏi trên khuôn mặt đẫm mồ hôi và trong cặp mắt cận thị của hắn

làm tên đại tá nỗi nóng quay đi chỗ khác và quát lên bằng một giọng thô bạo:

- Tôi đã bảo ngài rồi mà! Ngài đừng có bám lấy chân tôi như thế, nếu không tôi sẽ ra lệnh lôi ngài lên bờ đấy? Ngài điên rồi hay sao?

- Chúng tôi sẽ bỏ những của vứt đi của ngài vào đâu, vào chỗ qui quái nào bây giờ? Ngài làm sao thế, ngài mù à? Ngài không nhìn thấy tình hình đang như thế nào à? Thôi, ngài đi cho khuất mắt tôi đi! Vì Chúa, ngài đi mà khiếu nại, dù lên tới chính tướng quân Denikin cũng được! Tôi đã nói không được, là không được, ngài có hiểu tiếng Nga đấy chứ?

- Chờ hắn xua được tên quan văn quá quấy rầy ấy và bước tới qua chỗ mình, Grigori mới chặn đường hắn, đưa tay lên vành vũ cát-két và hỏi bằng một giọng xúc động:

- Thưa các sĩ quan có được tính vào danh sách lên tàu không?

- Lê chiếc tàu này thì không. Không có chỗ.

- Thế thì tàu nào?

- Ngài tới địa điểm di tản mà hỏi.

- Chúng tôi đã ra đấy rồi, nhưng chẳng ai biết gì cả.

- Tôi cũng không biết, thôi ngài để tôi đi!

- Nhưng ngài vẫn chở được đại đội ba mươi sáu cơ mà? Sao lại không có chỗ cho chúng tôi đi!

- Để tôi đi, tôi bảo ngài kia? Tôi không phải là phòng chỉ dẫn? - Tên đại tá định khẽ gạt Grigori sang bên canh, nhưng chàng vẫn đứng ì ra đấy. Những tia xanh xanh bừng lên rồi lại tắt ngay trong mắt chàng.

- Bây giờ các ngài không cần đến chúng tôi nữa rồi phải không? Thế tại sao trước kia lại cần? Ngài bỏ tay ra, đừng có xô tôi!

Tên đại tá nhìn vào mắt Grigori rồi quay đầu nhìn lại phía sau: mấy tên sĩ quan sư đoàn Markov đứng trên các ván cầu đang bắt chéo mũi súng để ngăn giữ rất vất vả đấm người xô tới. Tên đại tá không nhìn Grigori, hỏi bằng một giọng mệt mỏi:

- Ngài thuộc đơn vị nào?

- Tôi thuộc trung đoàn sông Đông số Mười chín, các ngài sĩ quan kia thuộc những trung đoàn khác.

- Các ngài có tất cả bao nhiêu người?

- Chừng mươi người.

- Tôi không thể cho lên được. Không có chỗ.

Riaptrikov trông thấy hai cánh mũi của Grigori run run khi chàng khẽ nói:

- Sao mày lại kiếm chuyện như thế hử, đồ khốn nạn?! Đồ chấy rận ở hậu phuong! Lập tức cho ngay chúng tao lên tàu, nếu không...

"Grigori sắp xả nó ngay đây!" - Riaptrikov nghĩ thầm một cách khoái trá đầy ác ý, nhưng khi thấy hai tên sĩ quan sư đoàn Markov dùng báng súng dọn đường lên qua đám đông, vội vã đến cứu tên đại tá hắn kéo tay áo Grigori và bảo chàng:

- Đừng gây chuyện với nó nữa, anh Pantelevich? Ta đi đi thôi...

- Ngài là một thằng ngu xuẩn! - Ngài sẽ chịu trách nhiệm về hành vi tư cách của ngài! - Tên đại tá tái mặt nói rồi chỉ Grigori và bảo hai tên sĩ quan sư đoàn Markov vừa chạy tới - Nầy các ngài! Các ngài hãy làm cho thằng điên khùng này biết điều đi! Phải lập lại trật tự ở đây mới được! Tôi có việc cấp tốc phải lên gấp quan tư lệnh, thế mà cứ phải đứng lại ở đây nghe tất cả những lời ngọt ngào của mọi hạng... - Nói xong hắn vội vã len qua trước mặt Grigori.

Một tên sĩ quan sư đoàn Markov người cao lớn đi tới sát trước mặt Grigori với chiếc áo dạ dài màu lam đính lon trung úy bộ binh và hàng ria xén tỉa ngay ngắn theo kiểu ăng-lê:

- Ngài muốn gì hử? Tại sao ngài lại làm rối trật tự?
- Một chỗ lên tàu, điều đó tôi muốn?
- Đơn vị của ngài ở đâu?
- Tôi không biết.
- Cho xem giấy tờ của ngài.

Tên gác thứ hai là một thằng thanh niên mông mọng, đeo kính kẹp mũi. Hắn nói bằng một giọng trầm đang vỡ tiếng:

- Hắn thì phải đưa về trại gác thôi. Đừng mất thì giờ làm gì, Vyxosky?

Gã trung úy bộ binh chăm chú đọc giấy chứng minh của Grigori rồi trả lại cho chàng.

Ngài hãy tìm lấy đơn vị của ngài. Tôi khuyên ngài nên đi khỏi nơi nầy và đừng gây trở ngại cho việc lên tàu. Chúng tôi đã nhận được lệnh bắt giam tất cả những người tỏ ra vô kỷ luật, gây khó khăn cho việc lên tàu, dù là cấp bậc gì. - Gã trung úy bộ binh mím chặt môi, trừ trừ vài giây rồi liếc nhìn Riaptrikov và ngả người về phía Grigori, khẽ nói - Tôi có thể giúp ngài một ý kiến là ra nói với đại đội trưởng đại đội pháo Ba mươi sáu, đứng lần vào chỗ xếp hàng của chúng nó, rồi sẽ được lên tàu.

Riaptrikov nghe thấy tên trung úy bộ binh thì thầm như thế, sướng quá nói:

- Anh đến nói với bọn Karghinskaia đi, để tôi đi gọi ngay anh em. Đồ đặc của anh, ngoài cái túi đựng đồ còn mang thêm gì nữa?

- Chúng ta sẽ cùng đi. - Grigori nói dừng dừng. Hai người đang đi thì gặp một gã Cô-dắc quen biết người thôn Xemenovsky. Gã đánh một chiếc xe tải bốn bánh của nhà binh chở ra bến tàu một đống bánh mì nướng phủ vải bạt. Riaptrikov gọi gã đồng của hắn:

- Fedor, có khỏe không? Cậu chở đi đâu đấy?

- A, Platon, anh Grigori Pantelevich, chào hai anh? Chúng tôi tiếp tế bánh mì cho trung đoàn của chúng tôi tôi ăn đường đây. Đã cỗ nướng lấy được đấy, nếu không đi đường sẽ chỉ có cháo thôi.

Chiếc xe đã đứng lại, Grigori bước tới hỏi:

- Bánh mì của cậu tính theo cân à? Hay là đếm cái?

- Quỉ quái nào đem ra mà đếm? Các anh có việc gì thế, cần lấy bánh à?

- Cần.

- Thế thì lấy đi!

- Có thể lấy bao nhiêu?

- Lấy được bao nhiêu thì lấy chúng tôi vẫn còn đủ?

Riaptrikov ngạc nhiên nhìn Grigori lấy hết cái bánh nọ đến cái bánh kia. Cuối cùng hắn không nhịn được nữa bèn hỏi:

- Ôn dịch nào làm anh lấy nhiều thế?

- Cần phải lấy. - Grigori trả lời gọn lỏn.

Chàng xin gã chở bánh mì hai cái túi, xếp những cái bánh vào, cảm ơn lòng tốt của gã, chào từ biệt gã rồi ra lệnh cho Riaptrikov:

- Cậu vác lên đi, chúng ta sẽ mang về.

- Anh chuẩn bị qua mùa đông ở đây đấy à? - Riaptrikov vác một cái túi bánh lên vai rồi hỏi bằng một giọng châm biếm.

- Chỗ này không phải để dùng cho mình đâu.

- Thế thì cho ai?

- Cho con ngựa.

Riaptrikov quăng luôn cái túi xuống đất. Hắn kinh ngạc hỏi:

- Anh nói đùa đấy à?

- Không, nói thiệt đấy.

Như thế nghĩa là anh... anh đang nghĩ ra cái trò gì thế, anh Pantelevich? Anh định ở lại, tôi hiểu như thế có đúng không?

- Cậu hiểu đúng đấy. Thôi, vác cái túi lên, ta đi đi thôi. Phải cho con ngựa ăn mới được, nếu không nó sẽ gặm hết cái máng. Con ngựa nó vẫn còn giúp được mình đấy, không thể đi lính làm bộ binh được.

Riaptrikov ngậm tăm cho đến khi về tới nhà. Hắn è è trong họng khiêng cái túi, chốc chốc lại đổi vai. Lúc sắp đi tới cái cửa xép hắn mới hỏi:

- Anh có định bảo cho các cậu ấy biết không? - Rồi không chờ trả lời, hắn nói luôn bằng một giọng có vẻ hơi bực mình - Anh nghĩ ra cái trò ấy kể cũng hay đấy... Nhưng còn bọn chúng tôi thì sao?

- Tuỳ các cậu thôi. - Grigori làm ra vẻ chờ trả lời - Chúng nó sẽ không nhận cho chúng ta đi đâu, không thể có chỗ cho tất cả mọi người, nhưng cũng chẳng cần? Chúng mình cần đến chúng nó làm gì việc gì cứ phải bám lấy chúng nó mà xin xỏ! Chúng mình cứ ở lại. Thủ với may rủi xem sao? Nhưng cậu vào đi chứ, làm gì mà như sa lầy ở cái cửa xép như thế?

- Nghe một câu chuyện như thế này thì còn thế nào nhãc chân lên được nữa? Cả đến cái cửa tôi cũng không nhìn thấy nữa rồi. Lại có cái trò như thế này! Anh Griska ạ, thật cứ như anh lấy cái đầu rìu đập vào thóp tôi một cái ấy. Đúng là anh làm tôi choáng váng mê mẩn cả đi. Thế mà tôi cứ nghĩ: "Không hiểu anh chàng xin những cái bánh mì này làm cái quái gì". Böyle giờ mà anh em biết thì chúng nó sẽ nháo lên cho mà xem...

- Thế nào, còn cậu thì sao? Cậu không ở lại à? Grigori dò hỏi.

- Anh làm sao thế? - Riaptrikov sợ hãi kêu lên.

- Cậu cứ nghĩ kỹ đi.

- Chẳng cần phải nghĩ ngợi gì hết? Nếu còn chỗ tôi sẽ đi ngay không một hai cái gì hết. Tôi sẽ nhập vào với đại đội pháo của trấn Karginskaia và sẽ đi.

- Làm như thế không đúng đâu.

- Đúng hắn đi chớ lý? Cái đầu của tôi tôi còn quý hơn. Tôi không muốn bọn Đỏ dùng nó để thử gươm của chúng nó đâu.

- Ô, cậu thử nghĩ kỹ mà xem, Platon! Tình hình đã đến bước như thế này...

- Thôi anh đừng nói nữa, tôi đi ngay đây.

- Thôi được cậu muốn làm thế nào thì làm. Mình cũng chẳng can, - Grigori nói vẻ bực mình rồi bước trước lên những bậc thềm đá.

Cả Ermakov, Prokho lẫn Bogatyrev đều không có nhà. Chủ nhà, một người đàn bà Armenia lưng gù, đã có tuổi, nói rằng mấy gã Cô-dắc đi đâu không biết và hứa sẽ về ngay. Không kịp cởi áo, Grigori đã cắt bánh mì thành những khoanh to rồi xuống nhà kho với mấy con ngựa. Chàng đem bánh mì chia làm hai phần đều nhau, ném cho hai con ngựa của mình và của Prokho. Đến lúc chàng xách cái thùng, định ra lối nước thì thấy Riaptrikov đứng lù lù ở cửa, với những miếng bánh mì bẻ rất to bọc cẩn thận trong vạt áo ca-pôt.

Đánh hơi thấy mùi chủ, con ngựa của Riaptrikov hí lên một tiếng ngắn. Grigori chỉ hơi nhếch mép cười. Riaptrikov lầm lì bước qua chỗ Grigori đứng. Hắn ném những miếng bánh xuống cái máng và nói nhưng không nhìn Grigori:

- Thôi, anh làm ơn đừng nhe răng nhe lợi ra nữa, tình hình đã bắt buộc phải làm như thế thì tôi cũng phải cho con ngựa của tôi ăn thôi... Anh tưởng tôi ra đó thì cũng thích thú lắm phải không?

Chính tôi đã tự xách cổ mình, bắt mình phải mò tới cái tàu trặc lần đáng nguyên rủa ấy, đúng là như thế đấy? Vì lo cho cái mạng của mình nên mới phải làm như thế... trên vai chỉ có một cái đầu thô kệch mẩy? Nếu Chúa để cho nó bị chặt béng đi thì đến ngày lễ Đức Mẹ nó cũng sẽ chẳng mọc lại đâu...

Mãi khi trời sắp hoàng hôn, Prokho và mấy gã Cô-dắc mới mò về. Ermakov đem về một cái chai cồn rất to, còn Prokho thì xách về một cái túi đầy những cái lọ đầy nút kín đựng một thứ nước màu vàng đục.

- Kiếm ngoại được món này đây! Đủ dùng suốt đêm rồi. - Ermakov chỉ cái chai có ý khoe khoang và nói rõ thêm - Bạn mình gấp một lão bác sĩ quân y, lão nhờ giúp lão chuyển thuốc men từ nhà kho ra bến tàu. Bạn phu khuân vác không chịu làm việc, chỉ có lũ học sinh sĩ quan lôi thuốc từ trong kho ra thôi. Chúng mình bèn vào làm thêm với chúng nó. Lão bác sĩ lấy cồn để trả công giúp đỡ của chúng mình, còn những cái lọ này là Prokho ăn cắp đấy. Mình không nói dối đâu, nếu sai thì có Chúa phạt!

- Nhưng trong ấy cái gì thế? - Riaptrikov tò mò hỏi.

- Người anh em ạ, cái này còn nguyên chất hơn cả cồn nữa đấy? - Prokho lắc lắc cái lọ, soi ra chỗ sáng, ngắm nghĩa một thứ nước sanh sánh sủi bọt sau lớp thuỷ tinh màu sẫm và nói thêm bằng một giọng dương dương tự đắc - Đây là thứ rượu vang quý nhất của nước ngoài đấy. Chỉ người ốm được uống thôi. Một thằng học sinh vỡ bị ranh con hiểu được tiếng Anh đã bảo tôi như thế. Bao giờ ngồi trên tàu chúng mình sẽ uống cho đỡ buồn, và sẽ hát bài: "Quê hương vô vàn yêu dấu của tôi", và sẽ uống mãi cho đến Krym, còn cái lọ thì ném xuống biển.

- Cậu ra ngoài ấy nhanh lên, lên tàu đi, nếu không chúng nó sẽ vì cậu mà giữ tàu lại, không cho nổ neo đâu. Chúng nó sẽ bảo: "Prokho Zykov, vị anh hùng trong số những người anh hùng đâu rồi, không có hắn chúng ta ra đi làm sao được?" - Riaptrikov nói bằng một giọng châm biếm. Rồi hắn nín lặng một lát và giơ ngón tay vàng khè vì khói thuốc chỉ Grigori - Grigori đã bỏ cái ý nghĩ ra đi rồi. Và cả mình cũng thế.

- Thật à? Prokho kêu lên. Hắn ngạc nhiên quá, thiếu chút nữa thì đánh rơi cái lọ khỏi tay.

- Cái gì thế hử? Ở đây hai ông đã nghĩ ra cái trò gì thế hử - Ermakov cau mày nhìn Grigori chăm chăm và hỏi.

- Chúng mình quyết định không đi nữa rồi.

- Vì sao thế?

- Hôm nay không có thì ngày mai sẽ có. - Bogatyrev nói một cách tin tưởng.

- Thẽ cậu đã ra các bến tàu chưa?

- Có thấy rồi.

- Thấy rồi? Đã thấy thì còn gì mà nói nữa? Chúng nó chỉ nhận cho mình và Riaptrikov đi thôi, mà đó là một thằng thuộc Tập đoàn quân tình nguyện nói rằng chúng mình phải đứng lẩn vào đại đội pháo của trấn Karginskaia, ngoài ra không còn cách nào khác.

- Chúng nó còn chưa lên tàu chứ, cái đại đội pháo ấy? - Bogatyrev vội hỏi ngay.

Sau khi được biết rằng bọn lính pháo binh còn đang xếp hàng chờ lượt lên tàu, hắn lập tức bắt tay vào sửa soạn: hắn bỏ vào một chiếc ba-lô vài thứ đồ lót, một cái quần dự bị, một chiếc áo quân phục cổ chui, nhét vào đó ít bánh mì rồi từ biệt các bạn.

- Ở lại thôi, Petro! - Ermakov khuyên hắn. - Bọn mình không nên tan tác mỗi đứa một nơi.

Bogatyrev không trả lời, chỉ chìa cho hắn một bàn tay đẫm mồ hôi, rồi khi ra đến ngưỡng cửa hắn còn cúi chào một lần nữa và nói:

- Chúc tất cả mạnh khoẻ! Nếu Chúa run rủi, chúng mình sẽ còn gặp nhau! - Nói xong hắn bỏ chạy ra ngoài.

Sau khi hắn đi rồi, trong phòng lặng đi giờ lâu rất là khó chịu.

Ermakov vào bếp tìm người chủ nhà, mang ra bốn cái cốc, lặng lẽ rót rượu, rồi lại đặt lên bàn một cái ấm pha trà to bằng đồng đầy nước lạnh. Sau đó hắn cắt mõ chài và vẫn ngậm tăm như thế, ngồi vào bàn. Hắn chống khuỷu tay nhìn đờ đẫn vài phút xuống chân mình, cuối cùng hắn ghé miệng vào ngay vì ấm tu một hơi và nói khàn khàn:

- Ở Kuban, chỗ nào nước cũng nặc mùi dầu hoả, không biết tại sao thế nhỉ?

Không ai trả lời hắn, Riaptrikov dùng một mảnh giẻ sạch lau lưỡi gươm ám hơi nước, Grigori lục lọi trong cái hộp của chàng, Prokho thì thẩn thờ đưa mắt qua cửa sổ nhìn những sườn núi trọc trên đó thay rải rác vài đàn ngựa.

- Chúng ta ngồi vào bàn, uống đi chứ? - Ermakov nói rồi không chờ đợi mọi người, dốc luôn vào miệng nửa cốc rượu, hắn uống thêm một ít nước rồi vừa nhai một miếng mõ chài hồng hồng vừa đưa cắp mắt đã

lại vui vẻ nhìn Grigori và hỏi:

- Các ông đồng chí ĐỎ có cách cái mạng của chúng ta đi không nhỉ?
- Chúng nó giết thế nào được tất cả mọi người. Ở lại đây còn có bao nhiêu ngàn người. - Grigori trả lời.
- Tôi có lo buồn cho tất cả mọi người đâu. - Ermakov phá lênh cười. - Tôi chỉ lo cho cái thắn xác của tôi thôi...

Sau khi uống một chập khá nhiều, câu chuyện đã trở nên vui vẻ.

Nhưng chỉ một lát sau đã thấy Bogatyrev bất thình lình trở về, âm thầm cau có, mặt tái xanh tái tím vì lạnh. Hắn ném xuống bên ngực cửa cả một bó nhưng chiếc áo ca-pôt kiểu Anh còn mới và lầm lì cởi áo ngoài.

- Chúc mừng ngài đã trở về! - Prokho cúi chào, nói giọng châm chọc.

Bogatyrev đưa cặp mắt tức tối liếc nhìn hắn rồi thở dài và nói:

- Bây giờ thì dù tất cả những thằng Denikin và những thằng con b... khác đến van xin mình, mình cũng không đi nữa? Mình đã xếp hàng, lạnh công như con chó đứng ngoài trời lúc đại hàn mà chẳng được tích sự gì cả. Đến lúc đã sát đến lượt mình thì chúng nó cắt không nhận nữa. Có hai thằng đứng trước mặt mình thì một thằng được cho lên tàu, một thằng không. Nửa đại đội pháo ở lại, như vậy thì còn ra thể thống gì nữa hử?

- Chúng nó đem các cậu ra làm trò cười như thế đấy! - Ermakov cười khà khà rồi rót cho Bogatyrev một cốc rượu đầy, làm rượu trào cả ra ngoài. - Nào cậu hãy cạn chén vì nỗi đau khổ đắng cay của cậu đi! Hay cậu còn chờ chúng nó đến van nài rước cậu đi! Cậu hãy nhìn ra cửa sổ mà xem: có phải tướng Vrängghen đến tìm cậu đấy không?

Bogatyrev nín thinh từ từ nhấp nháp. Hắn hoàn toàn chẳng còn lòng dạ nào mà đùa cợt. Còn Ermakov và Riatrikov thì đã say bí tỉ.

Hai gã đã đổ cho mụ chủ nhà già xóc uống đến say mềm và đang bàn chuyện đi kiếm một tay chơi accordeon.

- Các cậu hãy ra ga thì hơn. - Bogatyrev khuyên. - Ở ngoài ấy chúng nó đang cướp các toa xe đấy. Cả một đoàn xe toàn quần áo nhà binh.

- Cần quái gì đến các quần áo nhà binh của cậu! - Ermakov quát lên.
- Những cái áo ca-pôt cậu lôi về đã đủ chán cho bọn mình rồi! Có thừa thì cũng đến bị chúng nó lột mất thôi! Đồ chó đẻ? Ở đây bọn mình đã quyết định đi theo bọn ĐỎ đấy, cậu có hiểu không? Chúng mình là những thằng Cô-dắc chứ có phải là những thằng hạng bét nào đâu? Nếu bọn ĐỎ để cho chúng mình sống thì chúng mình sẽ đi lính cho chúng nó! Chúng mình là những thằng Cô-dắc sông Đông! Chính cổng Cô-dắc, không một giọt máu nào lai! Cái nghè của chúng mình là đậm chém. Cậu có biết chém như thế nào không? Chém như người ta băm lõi bắp cải ấy! Cậu hãy đứng ra chỗ kia, mình sẽ chém thử cậu xem

sao! Chà chà, cậu sợ à? Đối với chúng mình thì chém kẻ nào mà chẳng thể, miễn là có đứa mà chém. Tôi nói có đúng không, anh Melekhov?

- Thôi đi! - Grigori khoát tay mệt mỏi.

Ermakov lắc xêch cặp mắt ngầu máu, định với lẩy thanh gươm của hắn để trên nắp rương. Bogatyrev gạt tay hắn ra nhưng không có vẻ gì là giận dữ và khuyên hắn:

- Nầy ông chiến sĩ Anhica(3), đừng có quá hung hăng, kéo tôi lại bắt ông phải biết điều ngay bây giờ. Uống cho đứng đắn một chút, vì cậu cũng mang hàm sĩ quan cơ mà.

- Cái quân hàm ấy mình cũng chẳng cần gì đến nó? Bây giờ thì đối với mình nó cũng chỉ như cái gông trên cổ một con lợn. Thôi cậu đừng nhắc tới nó nữa? Đối với cậu thì cũng thế thôi. Hay để mình cắt béng hai cái lon của cậu đi nhé! Petro, cậu bạn yêu quý của mình, chờ đấy, chờ đấy một lát, mình sẽ cắt ngay cho cậu...

- Chưa đến lúc đâu, còn kịp chán. - Bogatyrev vừa cười vừa gạt tay thằng bạn đùa dai.

Cả bọn nhậu nhẹt cho đến khi trời rạng. Ngay từ tối hôm qua đã có mấy tên Cô-dắc mò tới không biết từ nơi nào, một gã có một chiếc accordeon hai dây phím. Ermakov nhảy điệu Cô-dắc cho đến lúc hắn ngã lăn ra. Bọn kia lôi hắn đến gần cái rương, thế là hắn lập tức ngủ thiếp đi ngay trên sàn nhà, hai chân dạng rộng, đầu ngoặt sang bên cạnh một cách rất không tự nhiên. Cuộc chè chén chẳng có gì vui cứ thế kéo dài đến sáng. Trong số những thằng ngầu nhiên trở thành quen biết vừa đến dự cuộc rượu, có một tên Cô-dắc đứng tuổi mếu máo nói giọng say nhè: "Tôi vốn là dân trấn Kamchatskaia đây! Nhà ở ngay thị trấn đấy? Nhà tôi có những con bò mộng với những cặp sừng đẹp không đâu có? Ngựa thì như những con sư tử! Nhưng bây giờ cơ nghiệp còn lại được gì? Độc một con chó ghẻ! Nhưng không có gì ăn, cả đến nó cũng sắp ngoéo rồi...". Một gã người Kuban mặc chiếc trec-ket rách như sơ mướp bảo gã kéo accordeon chơi điệu "na-uốc-skaia"(4) rồi dang rộng hai tay như trong tranh vẽ, nhảy lươn lướt khắp căn phòng, nom nhẹ nhàng đến nỗi Grigori có cảm tưởng như hai gót ủng kiểu miền núi của gã hoàn toàn không chạm chút nào xuống mặt sàn đất sần sùi bần thiu.

Đến nửa đêm, trong đám Cô-dắc có một gã lôi không biết từ đâu về có hai cái bình cổ ngắng bằng sành rất cao, trên bụng cái nào cũng có dán một tờ nhãn hiệu đen đen đã gần mục nát, nút bình gắn dẫu si, trên những cái dẫu si đỏ như quả anh đào lại còn treo những hòn chì rất lớn. Prokho dùng cả hai tay nâng lên rất lâu một chiếc bình to bằng đến một thùng, môi run run một cách đau khổ: hắn cố đọc những chữ nước ngoài trên tờ nhãn hiệu. Ermakov vừa tinh lại chưa được mấy chốc giật phắt cái bình trong tay Prokho, đặt xuống đất rút thanh gươm đánh soạt. Prokho chưa kịp ái chà một tiếng, Ermakov đã vung chẽch

thanh gươm, chém đứt phăng cổ cái bình ở một phần tư chiểu cao rồi quát to: "Mang cái gì ra mà đựng!"

Chỗ rượu vang đặc sánh, thơm và nồng một cách lạ lùng bị uống hết ngay trong vài phút. Uống hết rồi, Riaptrikov còn trầm trồ tặc lưỡi mãi, miệng lắp bắp: "Đây không phải là rượu vang mà đúng là nước thánh? Thứ này chỉ khi nào sắp chết mới được uống thôi, mà không phải thằng nào cũng được uống đâu. Nó chỉ dành cho những đứa nào suốt đời không đánh bài, không hút thuốc và không động đến đàn bà... Tóm lại, đây đúng là rượu của các tổng giám mục!

Đến lúc ấy lúc Prokho chợt nhớ rằng trong túi dết của hắn còn mấy lọ rượu thuốc.

- Hãy hượm đã, Platon, anh đừng khen quá lời! Tôi còn một thứ rượu vang ngon hơn thứ này nhiều! Đây chỉ là phân thôi, thứ tôi lấy được trong nhà kho mới đúng là rượu vang? Mới đúng là trầm hương và mật ong, mà còn hơn thế nữa cũng chưa biết chừng! Người anh em ạ, anh sẽ thấy đây không phải là rượu của các tổng giám mục mà đích thị là rượu cống nhà vua đấy? Xưa kia dành cho vua chúa uống, bây giờ đến phần chúng ta hưởng... - Hắn vừa khoe vừa mở một cái lọ.

Đang còn thèm rượu, Riaptrikov bèn uống ừng ực hết luôn nửa cốc cái thứ nước đặc quánh màu vàng đục. Mặt hắn lập tức nhợt ra, hai con mắt trợn tròn:

- Không phải rượu vang mà là phenol? - Hắn kêu lên, giọng khàn hắt đi, rồi điên tiết hất nốt chỗ còn lại trong cốc vào áo sơ-mi của Prokho và lao đảo chạy ra hành lang.

- Nó nói láo đấy, thằng khốn kiếp! Rượu vang của nước Anh đấy! Rượu thượng hảo hạng? Đừng tin lời nó, anh em ạ? - Prokho gào lên, cố át các giọng say nhẹ khác. Hắn uống một hơi hết cốc nước rồi mặt hắn xám ngoét đi, hơn cả mặt Riaptrikov.

- Này thế nào hử? - Ermakov vừa hỏi vừa nhìn Prokho bằng hai con mắt say sưa, cánh mũi hắn pháp phồng. - Rượu cống của nhà vua uống vào như thế nào hử? Nặng ra nặng phải không? Ngọt lù phải không? Nói đi chứ, đồ quỉ sứ nói đi không tao đập tan cái lọ này vào đầu mà bây giờ!

Prokho cắn răng chịu khổ, chỉ lắc đầu. Rồi hắn nãc một cái, nhảy chồm lên rất nhanh và chạy theo Riaptrikov ra ngoài. Ermakov cười đến không thở được nữa, hắn nháy mắt với Grigori như âm mưu điều gì rồi bước ra sân. Một phút sau hắn quay vào phòng, tiếng cười sảng sắc át cả tiếng tất cả mọi người.

- Cậu làm sao thế? - Grigori hỏi mệt mỏi. - Làm gì mà hí lên như ngựa thế, đồ ngu xuẩn? Có cái gì thú lầm à(5)?

- Chao ôi, người anh em, anh ra mà xem, hai thằng đang nôn thốc nôn tháo! Anh có biết chúng nó vừa nốc cái gì không?

- Thế cái gì?
- Thuốc chống chảy rận của Anh.
- Chỉ nói láo!
- Lạy Chúa tôi, thật đấy mà! Lúc ở nhà kho, đầu tiên chính tôi cũng tưởng là rượu vang, nhưng sau tôi hỏi lão bác sĩ: "Thưa bác sĩ, đây là cái gì đây?" thì lão bảo: "Thuốc đấy". Tôi lại hỏi: "Hay nhỡ ra đây là thuốc chữa tất cả các bệnh? Có pha rượu không?" Lão nói: "Cầu Chúa cứu vớt, đây là thứ dầu các nước đồng minh gửi cho chúng ta để chống chảy rận đấy. Thuốc bôi bên ngoài, dứt khoát không uống vào trong bụng được đâu?".
- Đồ ác ôn, tại sao cậu không bảo cho chúng nó biết? - Grigori bức mình trách hắn.
- Cứ cho hai con quỉ dữ ấy được tẩy ruột trước khi đầu hàng, chắc hẳn chúng nó sẽ không chết đâu! - Ermakov chùi những giọt nước mắt trào ra trong trận cười rồi nói thêm một cách khoái trá không thiếu ác ý
- Mà anh em mình cũng được uống dễ dàng hơn, nếu không chúng nó chẳng để cho mình kịp với lấy một ly rượu trên bàn nữa. Với những thằng phàm ăn phàm uống thì phải cho một bài học như thế! Nhưng nào, hai chúng mình cùng uống thêm hay chờ một lát đã? Chúng ta uống mừng ngày tận số của chúng ta chứ?

Trời sắp hửng thì Grigori bước ra ngoài thêm, chàng cuộn điếu thuốc trong những ngón tay run run, châm hút rồi dựa lưng vào bức tường đầm sương đêm, đứng giờ lâu.

Trong nhà vẫn không ngớt tiếng gào la của những thằng say rượu, tiếng nắc hổn hển của chiếc *accordeon*, tiếng huýt sáo ngang tàng, tiếng gót ủng của những tên nhảy múa không lúc nào ngớt trên sàn đất vang lên dòn tan... Trong khi đó từ ngoài vịnh, gió vẫn đưa tới những tiếng còi tàu trầm trầm, khê đặc. Trên các bến tàu, tiếng người nói nhao nhao hoà quanh với nhau, thỉnh thoảng lại có những tiếng ra lệnh oang oang, tiếng ngựa hí hay tiếng đầu tàu xe lửa rúc còi nổi bật lên. Cuộc chiến đấu đang diễn ra ở một chỗ nào đó về hướng ga Tonnennaia. Tiếng hỏa lực pháo binh dội lên trầm trầm.

Giữa các loạt pháo lại hơi có thể nghe thấy tiếng tảng tảng sôi nổi của những khẩu súng máy. Phía sau đèo Markhotsky bỗng bùng lên những tia sáng của một phát đạn tín hiệu. Bắt đầu nhìn thấy trong vài giây những ngọn núi nom như những cái lưng gù dưới làn ánh sáng hú ảo màu xanh lá cây, rồi bóng tối lầy nhầy của một đêm tháng Ba lại chụp lên những trái núi, và những đợt hỏa lực pháo binh lại gầm lên rành rọt hơn, mau hơn, gần như hoà lẫn vào nhau thành một tiếng rền.

Chú thích:

(1) *Tên cũ của sông Ural. Dân Cô-dắc vùng sông này đã tham gia rất đông cuộc khởi nghĩa của Pugachev. Năm 1775, sau khi Pugachev thất*

bại con sông này đã bị đổi tên thành Ural. (ND)

(2) *Tổ hợp tác (ND)*

(3) *Một nhân vật anh hùng rơm trong truyện cổ của người Nga.*

(4) *Một điệu nhảy của miền Grudia. (ND)*

(5) *Nguyên văn: "Vớ được mẩu săt đấy à?" Phương ngôn Nga có câu: "Hỷ hứng như thăng ngốc vớ được mẩu săt" (ND)*

Chương 214

Từ ngoài biển đưa vào một làn gió đặc quánh, mặn và lạnh. Nó mang lên bờ cái mùi huyền bí của những vùng đất xa lạ. Nhưng đối với bọn Cô-dắc sông Đông thì không chỉ có gió, mà tất cả mọi thứ đều xa lạ và không có gì thân thuộc trong cái thành phố miền biển buồn tẻ, luôn luôn bị gió thổi thông thống này. Chúng đứng chen chúc thành một đám trên con đê ngăn sóng, chờ lượt lên tàu...

Những làn sóng ngầu bọt màu xanh lá cây như sôi lên ven bờ. Vừng mặt trời ngó nhìn xuống qua lớp mây chằng sưởi ấm được cho họ chút nào. Vài chiếc tàu phóng ngư lôi của Anh và Pháp hun khói ngoài vũng tàu. Chiếc thiết giáp hạm lớn nhô lên lù lù trên mặt nước, xám xịt và rùng rợn. Một làn khói đen trải ra mù mịt bên trên nó.

Bầu không khí chết lặng mang nặng điềm dữ trùm lên các bến tàu. Ở chỗ trước đây không lâu chiếc tàu vận tải cuối cùng còn lắc lư trên bến đã thấy bập bẹnh những chiếc yên ngựa của sĩ quan, va-ly, chǎn, áo da, ghế bọc nhung đỏ và mọi thứ đồ lủng củng vứt vội vã xuống từ trên các cầu tàu...

Từ sáng Grigori đã ra bến tàu. Sau khi trao con ngựa cho Prokho giữ, chàng đi lang thang giờ lâu trong đám đông tìm người quen và lắng nghe những lời trao đổi nhát gừng đầy lo lắng. Ngay trước mắt chàng, một tên đại tá giải ngũ có tuổi đã tự tử bằng súng ngắn bên cạnh cầu tàu của chiếc "Xviatoslav" vì người ta đã từ chối không cho hắn một chỗ trên tàu.

Tên đại tá ấy nhỏ bé, động đậy luôn chân tay, hắn có cặp má đầy râu bạc, hai con mắt khóc đến sưng vù. Mới trước đó vài phút hắn còn nắm cái đai đeo kiêm của gã đội trưởng vọng gác, chít chót nói không biết những gì bằng một giọng thảm hại, hắn hỉ mũi, chùi bộ râu vàng khè vì khói thuốc, lau mắt, lau cặp môi run run bằng một chiếc khăn nhớp nhúa rồi bất thình lình quyết định, vẻ như không cần suy nghĩ... Và lập tức một gã Cô-dắc nhanh chân nhanh tay đã rút khẩu Browning bóng nhoáng ánh kẽn khỏi bàn tay còn ấm của người chết. Như một khúc gỗ, cái xác chết mặc chiếc áo ca-pôt màu xám nhạt của sĩ quan bị đá lăn tới một đống thùng. Trong khi đó bên cạnh cầu tàu đám người vẫn chen chúc mỗi lúc một đông, những cuộc đánh đắm tranh nhau

hàng trước hàng sau vẫn nổ ra hung dữ hơn, tiếng rên la của những kẻ chạy nạn vẫn sửa lên khàn hơn, phẫn nộ hơn.

Khi chiếc tàu cuối cùng ngật ngưởng bắt đầu rời bến, từ trong đám người vang lên những tiếng đàn bà khóc nức nở, tiếng kêu la rõ dại, tiếng chửi rủa... Tiếng còi tàu trầm trầm, ngắn ngủi còn chưa lắng hẵn, một gã Kalmys còn trẻ đội chiếc mũ ba tai bằng lông cáo đã nhảy luôn xuống nước, bơi theo chiếc tàu.

- Nó không còn sức nữa rồi! - Trong đám Cô-dắc có một gã thở dài.

Như thế tức là nó thấy không thể nào ở lại được nữa. - Một gã Cô-dắc đứng bên cạnh Grigori nói. - Có lẽ nó đã làm chuyện gì quá lầm với bạn Đỏ...

Grigori nghiến răng nhìn theo gã Kalmys bơi. Tay hẵn vung lên mỗi lúc một thưa, vai hẵn chìm xuống nước mỗi lúc một nhiều.

Chiếc trermen sững nước lôi gã xuống. Một làn sóng đánh qua đầu gã, hất chiếc mũ ba tai bằng lông cáo ra phía sau.

- Nó chết đuối mất, thằng dị giáo khốn kiếp! - Một lão già mặc áo bông nói có vẻ thương hại.

Grigori quay phắt đi, trở về chỗ con ngựa. Prokho đang nói chuyện sôi nổi với Riaptrikov và Bogatyrev vừa phi ngựa tới. Trông thấy Grigori, Riaptrikov ngọ nguậy trên yên, lấy gót ủng thúc con ngựa một cách nóng nảy và kêu lên:

- Quàng lên một chút, anh Pantelevich? Rồi không chờ Grigori tới nơi, từ xa hẵn đã gào lên - Trong lúc còn chưa muộn chúng ta lên đường thôi. Chúng tôi đã tập hợp được ở đây nửa đại đội Cô-dắc, chúng tôi định sẽ đi Gelengic, rồi từ đó đi Gruzia. Anh thấy thế nào?

Grigori thọc sâu hai tay vào túi áo ca-pôt, lặng lẽ dùng vai len qua những tên Cô-dắc xùm đông xùm đỏ chẵng có mục đích gì trên bến tào, chàng bước tới.

- Anh có đi hay không? - Riaptrikov cho ngựa tới sát, hỏi gặng.

- Không, mình không đi!

- Có một thằng trung tá Cô-dắc đến với chúng mình. Lão thuộc lòng con đường đến đó, lão bảo: "Mình sẽ nhắm mắt đưa các cậu đến Giflit". Chúng ta đi đi, anh Griska? Rồi từ đó sẽ sang Thổ nhĩ kỳ! Thế nào? Dù sao cũng phải cứu lấy cái mạng của mình bằng cách nào chứ? Đã đến bước đường cùng rồi mà anh cứ ngơ ngơ ngắn như con cá ấy...

- Không, mình không đi đâu. - Grigori tiếp lấy dây cương trong tay Prokho, nặng nề leo lên yên như ông già. - Mình không đi đâu. Chẳng đi làm gì cả. Vả lại bây giờ cũng khá muộn rồi... Cậu thử nhìn mà xem!

Riaptrikov đưa mắt nhìn rồi bất thắn hẵn vò nát và dứt đứt dây ngù của thanh gươm vì tuyệt vọng và tức tối: những tuyển chiến đấu của

Hồng quân đang ùn ùn kéo từ trên núi xuống. Những khẩu súng máy nổ tảng tảng như lén cơn sốt rét bện cạnh xưởng xi măng. Những khẩu pháo trên các đoàn tàu bọc thép nã vào các đội hình chiến đấu Hồng quân. Quả pháo đầu tiên nổ ở gần nhà máy xay Axlanhidi.

- Về nhà thôi, các cậu, bám theo mình? - Grigori ra lệnh và không hiểu sao chàng phấn chấn hẳn lên.

Nhưng Riaptrikov đã nắm lấy dây cương của Grigori và hoảng hốt kêu lên:

- Không nên đâu? Chúng mình cứ ở lại đây... Anh biết đấy, đồng anh em thì chết cũng không sợ...

- Hừ, mẹ khỉ, đi đi! Làm gì có chuyện chết ở đây? Cậu nói bậy bạ cái gì thế hử? - Trong cơn tức giận, Grigori còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng tiếng chàng nói đã bị át bởi những tiếng như sấm rền từ ngoài biển đưa vào. Chiếc thiết giáp hạm lớn "Hoàng đế Ấn Độ" của nước Anh, trong lúc rời biển nước Nga, đồng minh của nó, đã lượn ra khơi và nã vào một loạt đạn pháo với những khẩu mười hai điu im của nó. Để yểm hộ cho những chiếc tàu biển đang ra khỏi vũng tàu, nó bắn vào các đội hình chiến đấu của quân Đỏ và quân Xanh đang trườn tới các vùng ngoại ô của thành phố rồi chuyển hỏa lực tới chỗ đỉnh đèo, nơi có đại đội pháo của Hồng quân xuất hiện.

Những trái đạn pháo của người Anh bay qua đầu bọn Cô-dắc đứng chen chúc trên bến tàu với những tiếng rú rít nặng nề.

Bogatyrev kéo chặt dây cương giữ con ngựa của hắn đang khuỵu chân sau và gào lên qua những tiếng hoả lực ầm ầm:

- Chà những khẩu pháo Anh này sửa to khiếp? Nhưng chúng nó trêu tức bọn Đỏ thật vô ích; hoả lực của chúng nó có được tích sự gì đâu chỉ tổ điếc tai.

- Cứ mặc cho chúng nó trêu tức? Đối với chúng mình bây giờ thì đằng nào cũng thế thôi. - Grigori mỉm cười thúc con ngựa cất bước, chạy theo dãy phố.

Từ sau góc phố, có sáu người năm rạp trên lưng những con ngựa đang phi như điên từ trước mặt tới trong một nước đại điên cuồng.

Trên ngực của người cưỡi con ngựa đầu tiên có tấm băng đỏ loé như một vết thương.

PHẦN 8

Chương 215

Gió nồm ẩm áp thổi đã hai ngày. Tuyệt trên các cánh đồng còn lại vài đám cuối cùng đã tan nỗi. Những con suối mùa xuân sủi đầy bọt

trắng đã bắt đầu réo to hơn. Các khe và sông nhỏ trên đồng cỏ đã lại có nước. Đến tảng sáng ngày thứ ba thì gió lặng sương mù rất dày sà xuống đồng cỏ, những giọt nước lấp lánh như bạc trên những đám cỏ vũ mâu năm ngoái, một tấm màn khói trắng bệch không sao nhìn qua được trùm khắp các nấm *kurgan*, các khe núi, các thôn trấn, các đỉnh gác chuông, các ngọn tiêu huyền hình kim tự tháp mọc vươn lên trời. Mùa xuân xanh mướt đã ngự trị trên vùng đồng cỏ sông Đông mênh mông.

Một buổi mai đầy sương mù, lần đầu tiên sau khi khỏi bệnh, Acxinhia bước ra thềm và đứng ở đấy rất lâu, ngây ngất trong không khí mùa xuân mát mẻ, ngọt ngào. Nàng cố né tránh cảm giác váng đầu, buồn nôn, ra tới cái giếng trong vườn rồi đặt chiếc thùng xuống và ngồi trên thành giếng.

Muôn vật hiện ra khác hẳn trước mắt nàng, tất cả đều đổi mới một cách lạ lùng và đầy sức quyến rũ. Nàng long lanh cặp mắt, bồi hồi nhìn khắp chung quanh, hai tay lần lần trên những nếp của chiếc áo dài như đứa con nít. Những khoảng xa mung lung sương khói, những cây táo trong vườn lồng bồng nước tuyêt tan, dãy tường bao đầm nước và con đường sau bức tường với những vết bánh xe năm ngoái ngập nước rất sâu, Acxinhia có cảm tưởng như tất cả đều đẹp như nàng chưa từng thấy bao giờ, tất cả đều như nở hoa với những màu sắc đậm đà, mịn màng, tất cả đều như đang rực lên với nắng.

Một mảng trời không gợn chút mây nào hiện ra qua làn sương mù làm nàng loá mắt với màu xanh lành lạnh của nó. Mùi rơm cỏ mục và mùi đất đen tan tuyêt ngởi quen thuộc và dễ chịu đến nỗi Acxinhia bất giác hít một hơi rất dài có một nụ cười trên khoé miệng. Điệu hát đơn giản mộc mạc của một con sơn ca vắng tối không biết từ chỗ nào trên cánh đồng cỏ đầy sương mù gợi lên trong lòng nàng một nỗi buồn man mác. Chính nó, chính cái tiếng chim hót trên đồng đất nước người đã làm trái tim của Acxinhia đập dồn dập và làm hai giọt nước mắt dè són ứa ra trên khoé mắt nàng...

Acxinhia cảm thấy sự sống quay trở lại với mình, trong lòng thanh thản một cách thú vị. Nàng rạo rực, chỉ muốn tay mình sờ vào tất cả mọi vật, mắt mình được nhìn ngắm tất cả. Nàng chỉ muốn chạm tay vào bụi phúc bồn tử đầm nước biển thành màu đen, áp má vào nhánh táo phủ một lớp lông xanh xám, mịn như nhung, chỉ muốn bước qua đoạn hàng rào đổ dại, rồi lội bì bõm trong bùn, không theo những con đường sẵn có, tới đám lúa mạch mùa đông sau cái khe núi rộng, với màu xanh thần thoại lẫn với màu của khoảng xa chìm trong sương mù...

Acxinhia sống vài ngày trong tâm trạng chờ đợi, cứ tưởng Grigori sắp trở lại với mình đến nơi, nhưng sau nhờ có những người láng giềng sang thăm chủ nhà, nàng được biết chiến tranh còn chưa chấm dứt, rằng nhiều gã Cô-dắc đã từ Novorossisk bỏ chạy tới Krym bằng đường biển, còn những gã ở lại thì đều gia nhập Hồng quân hoặc đi làm phu mỏ.

Đến cuối tuần, Acxinhia quyết định dứt khoát sẽ trở về nhà và chẳng bao lâu nàng đã kiếm được người bạn đường. Một buổi chiều có ông lão nhỏ bé, lưng gù gù, đi thẳng vào trong nhà mà không gõ cửa. Ông cù lặng thính cúi chào và bắt đầu cởi cái áo *ca-pôt* kiểu Anh bẩn thiu, đã sút chỉ, mặc lùng thùng trên người như một cái túi.

- Cụ làm sao thế, cụ khách tốt, chẳng nói được một câu "chào cả nhà" mà lại muốn ở nhở à? - Chủ nhà vừa hỏi vừa ngạc nhiên ngắm người khách không rời mà đến.

Nhưng ông lão kia vẫn cởi nhanh áo *ca-pôt*, giũ ra ngoài ngưỡng cửa, treo rất cẩn thận lên cái móc, rồi mới vuốt chòm râu xám xén ngắn, mỉm cười và nói:

- Bác chủ nhà quý mến ạ, xin bác hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, nhưng cái thời buổi hiện nay đã dạy cho tôi cái lỗi đầu tiên cởi áo ngoài rồi sau mới xin nghỉ đêm, nếu không người ta sẽ không để cho vào nhà đâu. Böyle giờ con người ta đã trở nên thô bạo, thấy khách đến nhà không vui mừng nữa rồi...

- Nhưng chúng tôi sẽ xếp cho cụ nằm ở chỗ nào bây giờ? Cụ xem gia đình tôi đã ở chất chọi như thế này rồi. - Chủ nhà nói, giọng đã ôn tồn hơn.

- Chỉ cần cho tôi một chỗ chỉ bằng cái lỗ mũi là đủ rồi. Ngay ở chỗ này, tôi nằm cùng queo bên cạnh ngưỡng cửa là ngủ được ngay.

- Nhưng làm sao mà cụ lại đi như thế này hả cụ? Cụ chạy loạn à? - Vợ chủ nhà tò mò hỏi.

- Đúng thế đấy, đúng là tôi chạy loạn. Chạy mãi, chạy mãi, chạy ra đến biển để rồi lại từ ngoài ấy lững thững trở về, chạy cũng đến cực ông cụ vui tính ngồi xổm xuống bên cạnh ngưỡng cửa trả lời.

- Nhưng cụ là ai cơ chứ? Cụ người đâu ta? - Chủ nhà hỏi tiếp.

Ông già lấy trong túi áo ra một cái kéo thợ may to tướng, xoay xoay nó trong tay và nói, vẫn với nụ cười luôn luôn nở trên môi:

- Đây là giấy chứng minh về cấp bậc, quân hàm của tôi. Tôi đã mang nó từ Novorossisk để lên đường đi công tác đấy. Còn quê tôi thì xa lắm, tận trấn Vosenskaia cơ. Böyle giờ tôi lại trở về đấy sau khi ra biển uống một ít nước mặn.

- Cháu cũng là người Vosenskaia đấy, bố già ạ. - Acxinhia nói. - Nàng sung sướng đỏ cả mặt.

- Thật không ngờ? - Ông già kêu lên. - Thế mà đến đây lại gặp được bà con đồng hương! Dù trong thời buổi thế này, đó cũng chẳng phải là một điều kỳ dị lắm. Ngày nay chúng ta cũng như dân Do Thái ấy: khắp gầm trời đâu cũng có. Tình hình ở Kuban là như thế này: cầm cái gậy đánh con chó lại choảng ngay phải một gã Cô-dắc sông Đông. Đi đâu cũng chạm trán với họ, không làm thế nào đếm cho xuể, mà những

người nằm dưới ba tấc đất lại còn nhiều hơn nữa đấy. Các bà con yêu quý ạ, trong cuộc rút lui lần này tôi đã được nhìn thấy chẳng còn thiếu điều gì. Những sự thiếu thốn khổ cực mà nhân dân đang phải chịu đựng thì không kể sao cho hết! Hôm kia tôi đã ngồi ở ngoài ga, bên cạnh tôi có một bà quý tộc đeo kính. Qua mắt kính, bà ta cứ nhìn những con rận trên người mình. Mà chúng nó thì kéo đàm kéo lũ trên người bà ta. Thế là bà ta đưa những ngón tay rất nhở nhăn ra bắt rận, mặt nhăn như ăn phải một quả táo dai. Bà ta bắt đầu giết một con rận đáng thương, và mặt lại càng nhăn hơn, méo xệch đi, ý chừng vì kinh tởm! Thế mà lại có đứa nhẫn tâm, giết một con người mà mặt cũng chẳng nhăn, miệng cũng chẳng méo đi chút nào cả. Tôi đã trông thấy ngay trước mắt mình một tay hảo hán như thế chém chết ba thằng Kalmys, chém xong chùi lưỡi gươm vào cổ ngựa, lấy thuốc lá, châm hút. Rồi nó bước tới mặt tôi và hỏi: "Nầy bố già, làm gì mà bố trợn mắt lên như thế hả? Bố có muốn tôi chém béng cái đầu của bố đi không?". Tôi vội nói: "Anh nói gì vậy, anh chàng thân mến, cầu Chúa che chở cho anh! Anh chém mắt đầu thì tôi làm thế nào mà nhai được bánh mì bây giờ?" Nó bèn phá lên cười rồi bỏ đi.

- Có những kẻ giết người, một khi bàn tay đã quen với cái việc đó thì còn dễ hơn giết rận đấy. Cách mạng đã làm cho cái mạng con người bị coi rẻ rồi. - Chủ nhà nói chen vào, giọng thâm thuý.

- Bác nói đúng đấy! - Người khách đồng ý. - Con người, nó không phải là súc vật, nên có thể quen dần với tất cả. Chẳng hạn như tôi đã hỏi cái bà ấy: "Bà là ai thế? Nhìn dung mạo thì hình như bà không xuất thân là dân thường thì phải". Bà nhìn tôi, nước mắt ròng ròng: "Tôi là vợ của thiếu tướng Gretrikhin". Tôi nghĩ bụng: "Dù mụ có chồng là thiếu tướng hay thừa tướng gì đi nữa, nhưng rận chấy của mụ cũng chẳng kém gì những con bọ trên mình một con mèo ghê?" Tôi bèn bảo bà ta: "Thưa bà lớn, tôi xin lỗi, nhưng nếu bà lớn cứ trị các loài côn trùng sâu bọ của bà lớn như thế này thì tôi e bà lớn sẽ có đủ công việc để làm đến lễ Đức Mẹ mất. Mà rồi móng tay cũng gãy hết thôi. Bà giết tất cả chúng nó một lượt có hơn không?" Có cách nào để làm như thế được?" - bà ta hỏi. Tôi nói: "Bà lớn hãy cởi áo ra, trải xuống chỗ nào cứng, rồi lăn một cái chai mà giết". Tôi thấy bà tướng nhà tôi gãi sỗt và lẩn ra sau cái tháp nước, rồi tôi lại thấy bà ta lăn một cái chai thuỷ tinh xanh trên cái áo sơ-mi, và lăn khéo khéo là, cứ như đã lăn cái chai ấy suốt đời rồi ấy!" Tôi cứ trầm trồ nhìn bà mà nghĩ thầm: "Đúng là Thượng đế cái gì cũng có nhiều, người ban cả những con sâu bọ nầy cho những con người quý phái, để cho chúng nó hút cả cái thứ máu ngọt ngào của họ, đâu cứ chỉ sống bằng máu người lao động...". Thượng đế có phải là thằng ngốc Mikiska đâu(1)! Người tinh thông nghiệp vụ của người lăm chứ! Lần nào mà Người rủ lòng thương con người thì Người sắp xếp mọi mặt đều ra đấy, không thể nào nghĩ ra cách khéo hơn được nữa...

Ông lão thợ may cứ nói chuyện thao thao. Cụ thấy hai vợ chồng chủ nhà rất chú ý nghe mình kể bèn khéo léo bảo ngầm cho họ biết rằng mình còn có thể nói thêm khá nhiều chuyện thú vị nữa, song bụng đói quá nên hai con mắt cứ nhíu lại vì buồn ngủ.

Ăn bữa tối, ông lão vừa bước tới chỗ ngủ vừa hỏi Acxinhia:

- Còn cô, cô bạn đồng hương, cô định ở lại đây có lâu không?
- Cháu đang sửa soạn trở về nhà đây cụ ạ.
- Được, thế thì cô cùng đi với tôi, như thế sẽ vui hơn.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay và sáng hôm sau hai người từ biệt vợ chồng nhà chủ, rời bỏ cái xóm Novyi Mikhailovsky khi ho cò gáy trên đồng cỏ.

Đi đến ngày thứ mười hai thì hai người đến thị trấn Miliuchinskaia, rồi tới xin ngủ nhờ một ngôi nhà to lớn, coi vẻ giàu có. Sáng hôm sau người bạn đường của Acxinhia quyết định ở lại thị trấn một tuần để nghỉ ngơi và chữa hai bàn chân đã sây sướt đến chảy máu. Ông cụ không thể nào đi thêm được nữa. Nhà chủ cũng kiểm được công việc may vá cho cụ, vì thế ông già đang buồn nhớ công việc đến ngồi ngay bên cạnh chiếc cửa sổ nhỏ, lấy cái kéo ra, đeo cái kính buộc bằng sợi chỉ, và bắt đầu tháo chỉ tháo khoan tháo một cái áo cũ.

Lúc chia tay với Acxinhia, ông già hay chuyện và vui tính làm dấu phép chúc phước cho nàng và bắt thần chảy nước mắt. Nhưng cụ lại lau mắt ngay để nói bằng cái giọng bông lớn thường ngày:

- Sự bần thần cũng không phải là mẹ đẻ của mọi người, nhưng nó làm cho người ta thân thiết với nhau... Vì thế tôi thương cô quá... Nhưng thôi, chẳng còn làm thế nào được nữa, cô hãy đi một mình thôi, con gái yêu của tôi, cùng một lúc lão dẵn đường của cô đã bị khập khiễng cả hai chân rồi, phải có nơi nào đó để người ta nuôi lão bằng bánh mì đại mạch mới được... Nhưng thật ra cô đã đi với tôi khá nhiều, mà đối với bảy mươi tuổi trời của tôi thì quá nhiều là khác Nếu có dịp thì nhờ cô nói lại hộ với bà lão nhà tôi rằng ông bạn già của bà ấy vẫn còn sống, còn khoẻ, và tuy đã bị bỏ vào cõi giã, bị cho vào máy nghiền, nhưng vẫn còn sống, ông ấy vừa đi đường vừa may quần áo cho những người nhân đức, chỉ ngày một ngày hai là về nhà thôi... Cô nói lại giúp với bà lão rằng ông lão ngu xuẩn đã chấm dứt cuộc rút lui, đang đánh nước mã hôi và chưa biết rõ lúc nào mới về được tới bên bếp lò...

Acxinhia còn phải đi đường thêm vài ngày nữa. Từ thị trấn Bokovskaia, nàng ngồi lên một chiếc xe ngựa đi cùng đường về tới thôn Tatarsky. Mãi khi trời tối mịt, nàng mới bước vào cái cửa sổ mở toang của nhà mình. Nàng đưa mắt nhìn sang nhà Melekhov, và một tiếng nức nở bỗng nhiên ập lên cổ làm nàng tức thở... Trong căn bếp trống huếch trống hoác, nặc mùi những nơi không có người ở, nàng đã khóc cho hết nước mắt, những giọt nước mắt đàm bà tích lại trong bao tháng

ngày. Rồi nàng ra sông Đông lấy nước, nhóm lò và ngồi vào bàn, hai tay buông thõng trên đầu gối. Vì đang mải suy nghĩ, nàng không nghe thấy tiếng cánh cửa cọ kẹt và chỉ tỉnh lại khi bà Ilinhitna vừa bước vào nhà vừa khẽ nói:

- Thế nào, chào chị, chị láng giềng? Chị đến những nơi đồng đất nước người, đã mất tin tức lâu quá đấy...

Acxinhia hoảng hốt nhìn bà già và đứng dậy.

- Sao chị cứ nhìn tôi chằm chằm, chẳng nói chẳng rắng như thế? Hay lại đem về những tin chẳng lành? - Bà Ilinhitna từ từ bước tới bên cạnh cái bàn, ngồi xuống mép chiếc ghế dài, cặp mắt đầy vẻ dò hỏi không lúc nào rời khỏi khuôn mặt Acxinhia.

- Không đâu ạ, cháu thì làm gì có tin tức... Cháu đang mải suy nghĩ mà không biết những gì, cũng không ngờ cụ sang, nên cụ vào nhà mà không nghe thấy... - Acxinhia luống cuống nói.

- Chị gầy rộc đi, chắc hẳn trong lòng có chuyện gì...

- Cháu bị thương hàn...

- Thằng Grigori nhà tôi... nó hiện nay như thế nào... Chị chia tay với nó ở đâu thế? Nó có còn sống không?

Acxinhia kể lại vắn tắt. Bà Ilinhitna lắng nghe nàng kể, không nói thêm vào câu gì. Cuối cùng bà mới hỏi:

- Lúc để chị ở lại, nó ra đi có ôm không?

- Không, anh ấy không ôm đâu.

- Thế chị không được biết gì thêm về nó nữa à?

Không ạ.

Bà Ilinhitna thở dài nhẹ nhõm:

- Thôi nhé, cảm ơn chị đã cho tôi nghe những lời tốt lành. Thế mà ở đây, người ta cứ đồn đại trong thôn đủ mọi chuyện lung tung về nó...

- Họ đồn những gì cơ? - Acxinhia hỏi, giọng nàng chỉ thoảng nghe rõ.

- Toàn là nói lung tung thôi mà... Làm thế nào mà nghe được tất cả mọi người. Cả thôn chỉ có một mình ông Vanca Beskhlevnov trở về thôi. Ông ấy có gặp thằng Grigori ở Ekaterinoda, thấy nó đang ôm. Còn những người khác thì tôi không tin!

- Nhưng họ nói những gì hả cụ?

- Chúng tôi nghe đồn rằng một gã Cô-dắc nào đó ở thôn Xinghinsky có cho biết bọn Đỏ đã chém chết thằng Grigori ở thành phố Novorossisk. Tôi bèn đi bộ đến Xinghinsky: lòng dạ của người mẹ đã làm tôi không thể nào chịu được. Tôi đã tìm thấy gã Cô-dắc ấy. Nó đã cho biết rõ. Nó nói rằng nó không trông thấy mà cũng không nghe thấy

như thế. Lại có tin đồn rằng hình như nó bị bắt bỏ tù rồi chết trong đó vì thương hàn.

Bà Ilinhitna đưa mắt nhìn xuống và nín lặng giờ lâu, nhìn hai bàn tay săn sùi và nặng nề của mình. Khuôn mặt của bà si nặng nhưng nom rất bình thản, cặp môi mím chặt đầy vẻ nghiêm khắc, nhưng hai gò má rám nâu bắt thẳn đỏ ửng như màu anh đào, và mí mắt bà hơi rung rung. Bà ngược nhìn Acxinhia, hai con mắt ráo hoảnh sáng rực trong cơn xúc động, và nói khàn khàn:

- Nhưng tôi không tin! Tôi không thể nào mắt đứa con trai cuối cùng được? Tôi chẳng làm gì nên tội mà bị Chúa trừng phạt... Mà tôi cũng chẳng còn sống được bao lâu nữa... Sống thì chẳng còn được mấy ngày, nhưng dù không thể cũng đã chịu cực khổ hết mức rồi? Thằng Griska vẫn còn sống đấy! Trong lòng tôi chưa thấy điều gì báo trước, như vậy là nó còn sống, thằng con yêu dấu của tôi vẫn con sống.

Acxinhia quay đi, không nói gì cả.

Trong bếp lặng đi giờ lâu rồi một làn gió bỗng thổi mở toang cánh cửa vào phòng ngoài, bắt đầu nghe thấy tiếng nước lũ gào rú trầm trầm trong đám tiêu huyền bên kia sông và tiếng những con ngỗng trời lo lắng gọi nhau quàng quạc trên làn nước lũ.

Acxinhia ra đóng cửa rồi quay vào đứng tựa lưng vào bếp lò.

- Cụ đừng quá lo buồn về anh ấy, cụ ạ, - nàng nói khe khẽ. - Chẳng nhẽ một người như anh ấy mà có thể bị bệnh tật đánh quí hay sao? Anh ấy khoẻ cứ như con người bằng thép ấy. Những người như thế không chết được đâu. Suốt chặng đường, trời đại hàn rét như cắt da mà vẫn không đeo găng...

- Thế nó có nhớ đến con nó không? - Bà Ilinhitna hỏi giọng mệt mỏi.

- Anh ấy nhớ cả cụ lẫn hai cháu. Hai cháu có khoẻ không cụ?

- Chúng nó khoẻ cả, chẳng có chuyện gì đâu. Nhưng ông Panteley Prokofievich đã mất trong khi rút lui rồi. Chỉ còn lại mấy mẹ con bà cháu chúng tôi...

Acxinhia lặng lẽ làm dấu phép, trong lòng rất ngạc nhiên trước cái vẻ bình tĩnh của bà già khi bà cho biết tin chồng chết.

Bà Ilinhitna chống tay xuống bàn, nặng nề đứng dậy.

- Tôi ngồi bên nhà chị lâu quá rồi, ngoài sân chắc đã tối đen.

- Mời cụ ngồi chơi đã.

- Bên ấy chỉ có một mình con Dunhiaska ở nhà, tôi phải về thôi.

Bà sửa lại chiếc khăn trên đầu, đưa mắt nhìn quanh căn bếp rồi cau mày nói:

- Khói lùa cả trong bếp lò ra. Lúc chị ra đi, đáng là phải cho một người nào đến ở. Thôi, tạm biệt chị.

Rồi khi đã cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa, bà còn nói thêm nhưng không nhìn lại:

- Chị thu dọn xong được nơi ăn chốn ở thì sang chơi bên tôi nhé. Nếu có nghe được tin tức gì về thằng Grigori thì cũng cho tôi biết với.

Từ hôm ấy, mối quan hệ giữa nhà Melekhov và Acxinhia thay đổi hẳn. Sự lo lắng chung cho tính mạng của Grigori tựa như làm hai bên trở nên gần gũi thân thiết. Sáng hôm sau Dunhiaska trông thấy Acxinhia ở ngoài sân bèn gọi nàng rồi bước tới bên hàng rào. Cô ôm lấy cặp vai gầy của Acxinhia, mỉm nụ cười âu yếm và hồn nhiên:

- Chao ôi, chị Acxinhia, chị gầy đi nhiều quá! Chỉ còn da bọc xương thôi.

- Sống như thế này thì không gầy làm sao được. - Acxinhia mỉm cười trả lời. Trong lòng nàng không khỏi cảm thấy ghen tị khi nàng ngắm khuôn mặt hồng hào của cô gái đang nở hoa với cái sắc đẹp vừa đến thì.

- Hôm qua mẹ em sang bên chị đấy à? - Dunhiaska hỏi, giọng cô gái không hiểu sao trở nên thăm thì.

- Cụ có sang đấy.

- Cả em cũng đoán rằng cụ sang bên chị. Cụ hỏi về tin tức anh Griska có phải không?

- Đúng đấy.

- Nhưng cụ có khóc không?

- Không, cụ là một bà lão rất cứng cỏi.

Dunhiaska nhìn Acxinhia một cách tin cậy rồi nói:

- Nhưng nếu mẹ em khóc được thì vẫn hơn, dù sao khóc được thì trong lòng cũng nhẹ nhàng một đôi chút. Chị có biết không, chị Acxiutka, từ mùa đông năm nay mẹ em lạ lăm cơ, chẳng còn như trước kia nữa đâu. Khi cụ nghe tin về cha em, em cứ tưởng mẹ em sẽ đau khổ vật vã, em đã hoảng lên, nhưng chẳng thấy cụ nhỏ một giọt nước mắt nào. Cụ chỉ nói: "Cầu cho ông ấy được hưởng phúc nơi thiên đường, ông già yêu quý của tôi phải chịu khổ đến thế là hết rồi..." Và từ lúc ấy đến tối cụ chẳng nói với ai câu nào. Em xán đến nói với mẹ em chuyện nọ chuyện kia, nhưng cụ chỉ xua tay, nhất định không chịu hé răng. Hôm ấy em sợ sợ là...! Nhưng đến tối em thu dọn cho gia súc xong ở ngoài sân bước vào hỏi mẹ em: "Mẹ ơi, ta nấu gì để ăn bữa tối bây giờ?" thì lúc ấy trong lòng cụ đã nguôi nguôi, và cụ bắt đầu nói...

Dunhiaska thở dài rồi mơ màng nhìn ra không biết nơi nào qua vai Acxinhia và hỏi thêm:

- Anh Grigori nhà em chết rồi hay sao? Người ta đồn như thế liệu có đúng không?

- Tôi không biết đâu, cô em yêu quý ạ.

Dunhiaska nhìn Acxinhia như thăm dò rồi thở dài càng não ruột hơn.

- Mẹ em nhớ anh ấy đúng là nhớ ngày nhớ đêm! Cụ chỉ gọi anh ấy là: "thằng hai yêu quý của mẹ", và cụ nhất định không tin rằng anh ấy đã chết. Nhưng chị có biết không, chị Acxinhia, nếu mẹ em được biết rằng đích xác anh ấy đã mất rồi thì chính cụ cũng sẽ buồn nhớ đến chết mất. Mẹ em đã sắp đến lúc về chầu Chúa rồi, nên chỉ còn có một chỗ bấu víu để sống là anh Grigori thôi. Đối với hai đứa cháu, bây giờ mẹ em không hiểu sao cũng không thích chúng nó lăm nữa. Còn công việc thì cầm đến cái gì là rơi vãi cái ấy... Chị thử nghĩ mà xem, có một năm mà trong gia đình nhà em bốn người...

Acxinhia bỗng cảm thấy thương hại, nàng vươn tay qua hàng rào, ôm lấy Dunhiaska và hôn rất mạnh vào má cô gái.

- Chị láng giềng tốt bụng của em, chị cố làm cái gì cho mẹ em khuây khỏa một chút, đừng để cụ phải đau khổ quá nhiều.

- Nhưng làm thế nào cho cụ khuây khỏa bây giờ?

Dunhiaska đưa góc chiếc khăn tay Iên lau mắt rồi nói:

- Chị cứ sang bên nhà em, chuyện trò với mẹ em, cụ sẽ được nhẹ nhõm trong lòng. Chị đừng lảng tránh nhà em làm gì!

- Sẽ có lúc tôi sang, thế nào cũng sang!

- Ngày mai có lẽ em sẽ ra đồng. Thắng bò cùng cày với chị Anikey. Nhà em định gieo, dù chỉ hai *đê-xi-a-chin* lúa mì. Còn chị thì chị có định gieo gì cho bên nhà không?

- Tay tôi thì gieo với giếc gì? - Acxinhia mỉm một nụ cười không có gì là vui vẻ. - Chẳng có gì để mà gieo, mà cũng chẳng gieo làm gì. Một thân một mình thì chỉ cần ít thôi, thế này cũng sống qua quýt được.

- Chị có được tin gì về anh Stepan nhà chị không?

- Chẳng có tin tức gì cả. - Acxinhia trả lời lạnh nhạt rồi bỗng nói một câu mà chính nàng cũng thấy bất ngờ: -Tôi cũng không khô héo vì hắn đâu - Lời thú nhận bất giác nói ra làm nàng luống cuống.

Nàng cố giấu vẻ bối rối, vội nói thêm:

- Thôi chào cô bé nhá, tôi còn phải vào thu dọn trong nhà đây.

Dunhiaska làm như không nhận thấy vẻ lúng túng của Acxinhia, cô đưa mắt nhìn ra chỗ khác và nói:

- Chị hãy hượm một lát đã, em còn muốn nói với chị chuyện này nữa, chị có thể làm giúp cho bên em được không? Ruộng đất khô nẻ cả,

em chỉ lo nhà em làm không thể nào hết việc, cả thôn chỉ còn có hai tay Cô-dắc thì lại tàn phế cả hai.

Acxinhia vui vẻ nhận lời ngay, còn Dunhiaska thì sung sướng vì đã được mãn nguyện, vội đi sửa soạn các thứ.

Suốt ngày hôm ấy, Dunhiaska cỗ hết sức sửa soạn để ra đồng: được mụ vợ goá của Anikey giúp thêm, cô gái sàng lại hạt giống, sửa qua quít cái bừa, bôi dầu vào bánh xe, chỉnh lại cái máy gieo hạt. Rồi đến khi trời hoàng hôn, cô đùm vào khăn tay một ít lúa mì thật sạch đem ra nghĩa địa rắc lên mộ của Petro, Natalia và Daria, để đến sáng mai sẽ có những con chim bay tới mộ những người thân thuộc. Với tấm lòng ngây thơ mà cô vẫn còn giữ từ thời thơ ấu, Dunhiaska tin rằng tiếng chim líu lo vui tai sẽ được người chết nghe thấy và sẽ làm họ sung sướng.

Mãi đến khi trời sắp rạng, vùng ven sông Đông mới trở lại yên tĩnh. Nước chạy lóc óc trầm trầm trong khu rừng ngập nước, rửa sạch những thân cây tiêu huyền màu xanh nhợt, lay động đều đẽo ngọn của những đám sồi và hoàn diệp liễu non ngập nước. Trong các hồ đầy ắp những bông lau ngả theo làn nước kêu xào xạc. Ở những chỗ nước lũ tràn ra, trong những khuỷu sông hẻo lánh, tức là những nơi mà làn nước hoàn toàn nằm chết lặng như bị ma làm phản chiếu ánh sáng lờ mờ của những đêm lăm sao, có thể thoáng nghe thấy tiếng những con ngỗng trời gọi nhau rất khẽ, tiếng những con vịt đực vùng sông Tria kêu như mơ ngủ và thỉnh thoảng mới thấy vang lên những tiếng lanh lánh như kèn bạc của những con thiên nga di cư qua dừng lại nghỉ đêm. Đôi khi trong bóng tối có con cá quẩy mạnh lao ra chỗ rộng kiếm mồi làm nước bắn tung, những làn sóng uyển chuyển lan ra rất xa trên mặt nước lấp lánh những ánh vàng óng, rồi vắng có tiếng một con chim bị kinh động kêu quang quác, kêu lên như để báo trước một điều gì. Sau đó bầu không khí lặng trở lại bao phủ khắp vùng ven sông Đông. Nhưng đến khi trời bình minh, khi những nhánh núl đá phẫn mới điểm chút màu hồng, gió đã ập tới từ miền hạ du. Những làn gió vừa quanh vừa mạnh thổi ngược dòng. Những đợt sóng cao hàng xa-gien chồm lên trên mặt sông, nước trong rừng réo ầm ầm như điên, cây cối ngả nghiêng rên xiết. Từ lúc đó gió tiếp tục gào rú suốt ngày và mãi đến đêm khuya mới lặng đi. Thời tiết kéo dài như thế vài ngày liền.

Một làn khói màu tím ngắt nằm lơ lửng trên đồng cỏ. Đất khô nẻ cả Cỏ chỉ mọc đến nửa chừng rồi không lên thêm được nữa, từng dải cát dài nằm lại trên các mảnh đất đã cày. Chậm thêm một giờ là đất càng bị gió thổi khô, nhưng trên các cánh đồng của thôn Tatarsky vẫn gần như không trông thấy vía một người nào. Cả thôn chỉ còn vài ông già lụ khụ ở lại. Đi rút lui đến nửa đường trở về chỉ có những gã Cô-dắc bị lạnh đến hỏng người hoặc bị bệnh tật, đến nay không còn làm ăn gì được nữa. Vì thế làm việc ngoài đồng chỉ có những người đàn bà và những thằng con trai chưa thành niên.

Trong cái thôn không một bóng người, gió lùa bụi mù mịt, đập sầm sầm cửa chớp các ngôi nhà, giữ rơm trên mái các nhà kho. Các cụ già nói: "Năm nay chúng ta sẽ chẳng có lúa má gì đâu. Toàn bọn đàn bà ra làm việc ngoài đồng, mà ba nhà mới có một nhà gieo hạt. Ruộng đất đã hết sức sống rồi thì còn sinh sôi này nở thế nào được nữa..."

Ra đồng làm việc hôm trước thì hôm sau, lúc mặt trời sắp lặn, Acxinhia xua mấy con bò mộng ra đầm uổng nước. Thằng bé mười tuổi nhà Obnizov đang đứng bên bờ đê, tay dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Con ngựa nhay nhay mô, nước nhỏ giọt xuống từ cái mõm xám mượt như nhung của nó, song chú kỵ sĩ vừa xuống ngựa còn mải đùa: chú ném từng miếng đất sét khô xuống nước để ngắm những vòng tròn lan dần trên mặt nước.

- Cháu sắp sửa đi đâu đấy, cháu Vanhiatca? - Acxinhia hỏi.
- Cháu mang thức ăn cho mẹ cháu.
- Thế trong thôn có chuyện gì không?

- Chẳng có gì đâu. Đêm hôm qua cụ Gerasin quăng lưới đánh được một con cá chép to đến là to. Lại có bác Fedor Mennhikov đi rút lui đã về. Thằng bé kiêng chân, buộc gọn đoạn dây hàm thiếc, nắm chặt lấy một đám bờm ngựa rồi nhảy phắt lên yên, nhanh như một thằng qui con. Như một người chủ ngựa thận trọng, lúc mới rời khỏi bờ đầm nó còn cho con ngựa đi bước một, nhưng chỉ lát sau, nó đã quay nhìn Acxinhia một cái rồi thúc con ngựa phóng nhanh đến nỗi cái áo sơ-mi xanh da trời đã bạc màu phồng to trên lưng nó như một bọt nước khổng lồ.

Trong khi cặp bò mộng uổng nước, Acxinhia ngả lưng xổng con đê một lát rồi lập tức quyết định về thôn ngay. Melnikov là một gã Cô-dắc đi lính, vì thế tất nhiên hắn phải biết ít nhiều về số phận của Grigori. Sau khi đánh bò về chỗ để xe, Acxinhia bảo Dunhiaska:

- Tôi phải tạt qua về thôn đây, nhưng sáng sớm mai sẽ lại ra.
- Chị có việc cần à.
- Có chút việc.

Sáng hôm sau Acxinhia lại ra đồng. Nàng bước tới chỗ Dunhiaska vừa thằng xong hai con bò, ngọn roi vung vẩy trong tay nom rất vô tư lự, nhưng lông mày nàng cau cau, hai bên mép nhăn lại thành những nếp đầy cay đắng.

- Mennhikov vừa về. Tôi đã đến hỏi hắn về anh Grigori. Nhưng hắn chẳng biết gì cả. - Nàng nói gọn lỏn vài câu rồi quay phắt đi, bước ra chỗ máy gieo hạt.

Gieo hạt xong, Acxinhia bắt tay vào làm công việc nhà; nàng ra vườn trồng ít dưa hấu, trát và quét vôi lại căn nhà, tự tay lợp lại mái nhà kho bằng chỗ rơm còn lại, biết làm bao nhiêu thì cứ làm. Hết ngày nọ đến

ngày kia cứ trôi qua trong công việc lao động, nhưng nỗi lo lắng cho tính mệnh của Grigori không buông tha Acxinhia giờ phút nào. Stepan thì Acxinhia chỉ nghĩ tới anh ta một cách miễn cưỡng, và không hiểu sao nàng cứ có cảm tưởng là anh ta sẽ không trở về nữa. Tuy vậy mỗi khi trong thôn có gã Cô-dắc nào trở về, câu hỏi đầu tiên của nàng vẫn là: "Bác có gặp anh Stepan nhà tôi không?" rồi sau đó mới lân la cõ dò hỏi rất dễ dặt về Grigori. Trong thôn ai cũng đã biết chuyện hai người đi lại với nhau. Ngay đến những mụ đàn bà thích đơm đặt nói xấu người khác cũng đã thôi không còn đem chuyện hai người ra nói nữa, song Acxinhia ngượng không muốn nói ra tình cảm của mình. Chỉ năm tháng mười hoa, khi tên lính quá ít lời không đả động gì đến Grigori, nàng mới nheo nheo mắt hỏi với vẻ lúng túng ra mặt: "Thế bác có dịp nào gặp bác Grigori Pantelevich, láng giềng nhà chúng tôi không? Bà cụ bác ấy buồn nhớ bác ấy khóc héo cả người..."

Sau khi quân đội sông Đông đầu hàng ở Novorossisk, không một gã Cô-dắc nào trong thôn được gặp Grigori hay Stepan. Mãi đến cuối tháng Sáu mới có một gã đồng đội của Stepan, người thôn Kôlundaevsky chạy sang bên kia sông Đông, ghé qua gặp Acxinhia và báo tin cho nàng biết:

- Stepan đã bỏ đi Krym rồi, tôi nói thật với chị đấy. Chính mắt tôi đã trông thấy hắn lên tàu đấy! Hai đứa chẵng nói với nhau câu nào cả. Chen chúc thật là ghê gớm, cứ phải đạp lên đầu nhau mà qua. - Thấy hỏi về Grigori, hắn chỉ trả lời qua quít - Tôi có nhìn thấy trên bến tàu, vẫn đeo lon nhưng sau không được gặp nữa. Nhiều sĩ quan đã bị giải lên Moskva, nhưng ai mà biết được bây giờ hắn ở đâu.

Nhưng một tuần sau bỗng thấy Prokho Zykov mò về thôn Tatarsky. Hắn bị thương nên được đưa từ nhà ga Minlerovo về bằng xe ngựa của dân công. Vừa nghe tin ấy, Acxinhia bỏ không vắt sữa con bò cái nữa. Nàng đấy con bò con tới bên con bò mẹ, vội vã vừa đi vừa chít cái khăn lên đầu và gần như chạy tấp sang sân nhà Zykov.

"Prokho thì hắn biết đấy, thế nào hắn cũng phải biết? Nhưng nếu hắn bảo Griska không còn sống nữa thì sao? Nếu vậy thì mình sẽ như thế nào?" - Nàng vừa đi vừa nghĩ thầm, chân đi mỗi lúc một chậm lại, một tay áp lên chỗ tim đập, chỉ sợ phải nghe một tin chấn động Prokho đón nàng ở phòng trong. Hắn cười toe toét cõi giấu ra sau lưng cánh tay cùi chỉ còn một mẩu ngắn cũn.

- Chào cô bạn đồng sự! Cô có khoẻ không? Vẫn được trông thấy cô còn sống cơ à? Thế mà chúng tôi cứ tưởng cô đã nằm trong sáu tấm gỗ sồi ở cái xóm ấy rồi. Chao ôi, cô ốm nặng quá là ghê gớm... Nhưng lạ thật, tại sao cái chứng thương hàn ấy nó còn có thể làm cô đẹp ra như thế này được? Còn tôi thì cô xem, cái bọn Trắng Ba Lan đã làm người ngợm tôi như thế này đây, sao không tặng cho chúng nó cái gọng xe vào mồm? - Prokho giơ bên tay áo rỗng buộc thành nút của chiếc áo quân phục cổ chui màu cứt ngựa. - Vợ tôi nó trông thấy cái này cứ chảy

nước mắt ra khóc, nhưng tôi bảo nó: "Chớ có gào lên, đồ ngu, những đứa khác bị chặt béng mắt đầu còn chẳng oán thán, đằng này chỉ bị một cái tay thì có gì là quan trọng. Böyle giờ thì người ta lắp những cái tay gỗ đấy. Cái của ấy ít nhất cũng không sợ rét và cắt không chảy máu đâu". Nhưng cô nàng ạ, chỉ tai vạ một điều là tôi chưa học được cách làm mọi việc bằng một tay. Quần cũng chẳng cài được cúc, mẹ khỉ? Từ Kiev về đến nhà cúc quần cứ để hở. Thật là nhục nhã! Vì thế nếu cô thấy tôi có chỗ nào mất trật tự thì cũng lượng thứ cho nhé... Nhưng nào, cô vào đi chứ, ngồi xuống đi, cô sẽ là khách của tôi. Chúng ta hãy nói chuyện với nhau một lát trong khi con mụ nhà tôi còn đi vắng. Con mụ phản Chúa ấy, tôi đã phải nó đi kiểm rượu đấy. Chồng về bị chặt béng mất một tay và nó cũng chẳng có gì để mừng đón. Cái bọn qui cái ướt đuôi tất cả những đứa vắng chồng các cô, thằng này thì đi guốc trong bụng!

- Có lẽ anh hãy nói...

- Biết rồi, tôi sẽ nói đây. Hắn ra lệnh cho tôi chuyển lời hỏi thăm đấy! - Prokho cúi đầu chào một cách rất khôi hài, nhưng lúc ngẩng đầu lên hắn ngạc nhiên rung rung hai hàng lông mày; - Lại còn cô ả này nữa! Tại sao cô khóc hả, thật là ngu xuẩn? Tất cả bọn đàn bà các cô đến là lầm nước mắt. Người ta bị giết các cô cũng khóc, người ta còn sống các cô cũng khóc. Thôi lau đi, lau đi, làm gì mà chảy cả nước mắt nước mũi ra như thế? Tôi bảo cho cô biết rằng hắn còn sống, vẫn khoẻ mạnh, ăn lầm vào mặt bánh ra thế này này! Ở Novorossisk tôi đã cùng hắn đi theo Tập đoàn Hồng quân của đồng chí Budionnyi, vào sư đoàn Mười bốn. Anh chàng Grigori Pantelevich của chúng ta đã được nhận cho chỉ huy một đại đội, một đại đội kỵ binh cơ đấy. Tất nhiên tôi cũng nằm trong đơn vị của hắn, và chúng tôi đã cưỡi ngựa tiến về phía Kiev. Chà, cô nàng ạ, chúng tôi đã cho cái bọn Trắng Ba Lan ấy trông thấy ông bà ông vải. Chúng tôi tiến đến đây thì anh chàng Grigori Pantelevich nói: "Mình đã từng chém bọn Đức, đã thử lưỡi gươm của mình trên mọi kiểu quần áo, chẳng nhẹ bọn Ba Lan này còn có những cái sọ rắn hơn hay sao? Mình cho rằng chém chúng nó còn dễ hơn chém người Nga mình đấy, cậu thấy thế nào hử?" Hắn nói thế rồi lại nhe răng nhe lợi, nháy mắt với tôi. Từ ngày tham gia Hồng quân, anh chàng thay đổi hẳn, hắn trở nên vui vẻ, trơn lông dỏ da cứ như con ngựa thiến ấy. Hừ, mà tôi với hắn ở với nhau cũng chẳng khỏi có những chuyện lùng củng trong anh em... Một lần tôi cho con ngựa tới gần hắn và nói đùa một câu: "Đã đến lúc anh em dừng lại nghỉ rồi đấy, bẩm quan lớn đồng chí Melekhov!" Hắn trợn mắt lên với tôi và bảo: "Cậu có bỏ cái kiểu nói đùa với tôi như thế đi, nếu không sẽ chẳng hay ho gì đâu". Đến chiều không hiểu có việc gì hắn lại gọi tôi đến, và qui dữ lại xui tôi gọi hắn là "quan lớn"... Thế là hắn rút luôn khẩu Mauser ra? Mặt hắn tái nhợt, hắn nhe nanh ra cứ như con chó sói, đầy mõm những răng là răng, ít nhất cũng một trăm cái. Tôi đành phải tụt xuống dưới bụng con ngựa và chuồn

ngay khỏi mắt hắn. Chỉ thiếu chút nữa là bị hắn cho đi đời nhà ma, cái thằng quỉ dữ ấy nó như thế đấy!

- Nhưng anh ấy như thế nào, liệu có được về phép không? - Acxinhia lấp bắp.

- Đừng hòng? - Prokho ngắt lời nàng. - Hắn nói rằng tôi sẽ phục vụ cho đến bao giờ đền hết các tội xưa kia mới thôi. Chuyện ấy hắn sẽ làm được cho mà xem, làm một việc ngu xuẩn thì cũng chẳng khó khăn gì đâu... Một lần hắn chỉ huy chúng tôi xông lên xung phong ở gần một cái trấn nhỏ. Ngay trước mắt tôi hắn đã chém chết liền bốn thằng thương kỵ binh của bọn kia. Cái thằng đáng nguyền rủa ấy, từ bé hắn đã quen dùng tay trái, vì thế, hắn có thể dùng cả hai tay để chém trúng bọn kia. Sau trận chiến đấu, Budionnyi đã đích thân ra trước hàng quân bắt tay hắn, khen toàn đại đội và khen riêng hắn. Cái anh chàng Pantelevich của cô, hắn đã giở những trò như thế đấy Acxinhia nghe kể như trong một giấc mộng... Mãi khi bước tới cái cổng xép của nhà Melekhov nàng mới trở lại với thực tế.

Dunhiaska đang chắt sữa ở phòng ngoài. Cô gái hỏi nhưng không ngẩng đầu lên:

- Chị sang lấy men ủ nước kvas có phải không? Em đã hứa mang sang mà quên khuấy đi mất. - Nhưng vừa nhìn thấy hai con mắt đầm đìa nước mắt, long lanh vì sung sướng của Acxinhia, Dunhiaska đã hiểu hết, chưa cần phải nghe nói gì cả.

Acxinhia áp khuôn mặt nóng bừng bừng vào tai Dunhiaska, thở hổn hển vì sung sướng, khẽ nói:

- Còn sống, vẫn khoẻ mạnh... Có gửi lời hỏi thăm đấy... Vào ngay đi! Vào nói cho mẹ biết đi!

Chú thích:

(1) Một nhân vật trong chuyện cổ tích Nga (ND)

Chương 216

Đến mùa hè, có chừng ba chục gã Cô-dắc trong số rút lui đã trở về thôn Tatarsky. Phần lớn trong số đó là những người già nua và những tên lính thuộc các khoá lớn tuổi, còn những gã Cô-dắc thanh niên và trung niên thì hầu như hoàn toàn chưa về gã nào, trừ những tên ốm yếu và bị thương. Một phần trong bọn này đã đi theo Hồng quân những tên khác thì nằm trong quân số các trung đoàn của Vrăngghen đang ẩn náu ở Krym chuẩn bị một đợt tiến quân khác về vùng sông Đông.

Quá nửa số những tên rút lui đã vĩnh viễn nằm lại trên đồng đất nước người: có tên chết vì mắc bệnh thương hàn, có tên bỏ mạng trong những trận giáp lá cà cuối cùng ở vùng Kuban, một số bị bỏ rơi sau đoàn xe vận tải và chết cóng trên đồng cỏ bên kia sông Manyt, hai tên

bị du kích theo Hồng quân bắt làm tù binh đến nay vẫn biệt tích... Thôn Tatarsky vẫn mặt rất nhiều tên Cô-dắc. Đàn bà trong thôn sống những ngày căng thẳng và lo lắng đợi chờ. Mỗi lần ra bãi chăn nuôi chung của thôn nhận bò về, họ thường đứng lại rất lâu, đưa tay lên che mắt nhìn ra xa xem có người khách bộ hành muộn màng nào đang đi trên con đường chìm trong làn sương chiều tím ngắt không?

Người nào về đến nhà cũng quần áo lam lũ, chầy rận như sung, gầy gò hốc hác, nhưng đã bao lâu nay được trông mòn con mắt. Hễ chủ về là trong nhà bẩn tinh bẩn mù, loạn lén vì sung sướng. Người ta đun nước cho thầy quyền tắm rửa cái thân hình cáu ghét đen sì. Bọn trẻ con tranh nhau săn sóc giúp đỡ bố, rình đoán từng cử chỉ của bố. Chân tay luống cuống vì sung sướng, bà chủ nhà hết ra sắp xếp bàn ăn lại chạy vào lục tung cái rương, cố kiếm cho chồng một bộ quần áo lót sạch. Nhưng thật là tai vạ, các đồ lót vẫn còn chưa vá, mà những ngón tay thì cứ run bần bật chẳng làm thế nào mà xâu được sợi chỉ vào lỗ kim... Trong giờ phút sung sướng ấy, ngay đến con chó giữ nhà cũng được phép vào trong nhà. Từ xa nó đã nhận ra chủ và vừa chạy theo về đến ngưỡng cửa vừa liếm tay chủ. Trẻ con đánh vỡ bát đũa hay đánh đổ sữa không phải đòn và nghịch ngợm như thế nào cũng không bị phạt. Chủ nhà tắm xong chưa kịp mặc quần áo thì cánh đàn bà trong thôn đã kéo đến đầy nhà. Họ đến hỏi han về số phận của những người thân thuộc, họ lo lắng và thèm khát đón nghe từng lời nói của thầy quyền. Rồi chỉ lát sau là có một người đàn bà nào đó bỏ chạy ra sân với hai bàn tay úp lên khuôn mặt đầm đìa nước mắt và đi trong ngõ mà không còn thấy đường lối gì nữa như người mù. Thế rồi từ trong một căn nhà nhỏ sẽ vang ra tiếng người đàn bà mới goá bụa kể lể than khóc người chết và tiếng những đứa con nít the thé khóc hoà theo. Tình hình thôn Tatarsky trong những ngày ấy là như thế: niềm vui vào với nhà này lại gây ra một nỗi thống khổ khôn nguôi cho nhà khác.

Sáng hôm sau, trời vừa hửng, người chủ nhà trở dậy, râu ria nhẵn nhụi, nom trẻ hẳn ra. Anh ta đi xem khắp một lượt tình trạng nhà cửa, nhẩm tính những việc gì cần phải làm ngay. Bữa sáng vừa ăn xong, anh ta đã bắt tay vào việc. Những tiếng bào soàn soạt hay tiếng rìu đẽo vui vẻ vang ra từ một chỗ nào đó dưới hiên nhà kho, trong bóng mát, tựa như để loan tin rằng có hai bàn tay đàn ông thèm khát công việc và khéo léo đã về với nhà này. Còn người ở nơi hôm qua vừa được tin người chồng và người cha đã qua đời thì nhà trên sân dưới đều lặng lẽ âm thầm. Người mẹ bị đè nặng dưới nỗi đau buồn cứ nằm bếp không nói một lời, còn mấy đứa con còi cút thì rúc vào nhau thành một đống bên cạnh, chỉ qua một đêm mà chúng đã phải trở thành người lớn.

Hãy nghe tin có người nào trong thôn trở về là bà Ilinhitna lại hỏi:

- Không biết bao giờ cái thằng nhà ta mới được về nhỉ? Những thằng nhà khác đã lũ lượt kéo nhau về rồi mà thằng nhà mình vẫn chẳng có tăm hơi gì cả.

- Những tay Cô-dắc còn trẻ thì người ta không cho về đâu, sao mẹ còn chưa hiểu hả mẹ? - Dunhiaska bực mình trả lời bà.

- Người ta không cho về là nghĩa lý thế nào? Thế thằng Tikhon Gerasimov thì sao? Nó còn kém thằng Griska một tuổi đấy.

- Nhưng hắn lại bị thương mẹ ạ!

- Nó thì thương với tật cái gì! - Bà Ilinhitna nói lại - Hôm qua tao gặp nó ở gần lò rèn, hai chân nó thằng như hai sợi dây đàn ấy. Có ai thấy những thằng bị thương như thế bao giờ đâu?

- Hắn có bị thương đấy, nhưng bây giờ còn đang dưỡng bệnh.

- Thế thằng Griska trước kia nó bị thương còn ít phải không? Khắp người nó những sứt cùng sẹo, chẳng nhẽ theo ý mà nó không cần được dưỡng bệnh hay sao?

Dunhiaska cố tìm cách chứng minh cho mẹ thấy rằng bây giờ không thể nào hy vọng Grigori về nhà được, nhưng muốn thuyết phục bà Ilinhitna điều gì thì đâu phải chuyện dễ dàng.

- Thôi câm đi đồ ngu! - Bà ra lệnh cho Dunhiaska. - Tao hiểu biết không kém gì mà đâu, mà mà còn trẻ ranh như thế đã lên mặt dạy mẹ. Tao bảo nó phải về là nhất định sẽ về. Thôi xéo đi, xéo đi, tao không thừa lời mà nói với mà nữa!

Bà già hết sức nóng lòng mong chờ con trai và bắt cứ lúc nào bà cũng nhắc tới Grigori. Thằng Misatka không vâng lời bà điều gì là bà lập tức doạ nó ngay: "Mầy cứ chờ đấy, thằng nhãi con đầu bù nầy, bố mày về tao sẽ mách nó, rồi nó sẽ cho mầy một trận!" Khi thấy một cái xe chạy qua cửa sổ với cái thành xe vừa được thay mới, thế nào bà cũng thở dài và nói: "Cứ nhìn cái mã của chiếc xe cũng biết ngay là chủ nó có nhà. Nhưng thằng nhà mình thì lấy ai chỉ cho nó thấy đường về bây giờ?" Suốt đời bà Ilinhitna không bao giờ thích mùi khói thuốc lá và bao giờ bà cũng tống cổ những anh chàng hút thuốc ra khỏi bếp, nhưng thời gian gần đây về mặt này bà đã thay đổi hắn. Nhiều lần bà đã bảo Dunhiaska: "Mày chạy đi gọi thằng Prokho một cái, để nó sang bên nầy hút điếu thuốc, nếu không ở đây cứ nồng nặc cái mùi người chết. Bao giờ thằng Griska đi lính về nhà ta mới là nơi ở của người sống, mới có mùi Cô-dắc..." Ngày nào trong khi làm thức ăn bà cũng nấu thêm chút ít và sau khi ăn xong bữa trưa bà lại đặt cái nồi gang xúp bắp cải lên lò. Thấy Dunhiaska hỏi bà nấu thêm như thế để làm gì, bà Ilinhitna ngạc nhiên trả lời: "Nhưng không làm thế thì làm thế nào? Chưa biết chừng hôm nay thầy quyền nhà ta sẽ về. Như thế này sẽ có những món nóng cho nó ăn ngay, nếu không đến lúc ấy còn phải hâm lại, loay hoay được cái nọ cái kia thì nó đã đói meo mất rồi..." Có lần Dunhiaska ở ngoài vườn dưa về, vào bếp thấy trên cái đình có treo cái áo khoác cũ lưng chép nếp và chiếc mũ cát-két vành đã bạc màu của Grigori.

Dunhiaska nhìn mẹ có ý hỏi thì bà cụ mỉm một nụ cười buồn thẳm như nhận lỗi và nói: "Dunhiaska ạ, tao lấy hai thứ này trong rương ra đấy. Ở ngoài sân vào nhìn thấy cũng có phần nhẹ nhõm trong lòng... Cứ tựa như nó đã về với mẹ con mình rồi"...

Dần dần Dunhiaska cũng khó chịu vì những buổi bà Ilinhitna nói mãi không thôi về Grigori. Một hôm cô gái không nhịn được nữa đã trách mẹ:

- Mẹ ạ, làm thế nào mẹ cứ nói mãi một chuyện mà không biết chán nhỉ? Mẹ đã làm tất cả mọi người bức mình với những câu chuyện của mẹ đấy. Lúc nào nghe mẹ nói cũng hết anh Griska lại anh Griska...

- Nói về thằng con tao đã mang nặng đẻ đau thì làm thế nào mà tao có thể chán được? Mày hãy đẻ lấy vài đứa rồi lúc ấy sẽ biết... - Bà Ilinhitna trả lời rất khẽ.

Sau lần ấy, bà mang cái áo khoác và chiếc mũ cát-két của Grigori từ trong bếp vào nhà trong chỗ mình ở và vài ngày liền không nhắc tới con trai nữa. Nhưng đến hôm sắp phải cắt cổ ngoài bãi, bà bảo Dunhiaska:

- Mày cứ bức mình vì tao nhắc tới thằng Griska, nhưng nhà ta không có nó thì sống thế nào được? Mày đã nghĩ tới điều đó chưa, con bé ngu ngốc này? Sắp đến lúc phải cắt cổ đến nơi rồi mà cái cà nhà ta cũng chẳng có ai để chữa... Mày xem nhà ta chỗ nào cũng hư hỏng lung tung, mà tao với mày thì chẳng có thể dọn dẹp được gì hết. Không có chủ thì đồ đặc cũng phải khóc...

Dunhiaska không nói gì cả. Cô hiểu rất rõ rằng công việc làm ăn hoàn toàn không làm mẹ mình phải lo lắng đến mức như thế, tất cả các chuyện ấy chỉ được dùng làm cái cớ để bà có thể nhắc tới Grigori cho nhẹ nhõm trong lòng. Rồi bà Ilinhitna lại có một đợt nhớ con trai day dứt hơn mà bà không sao có thể giấu được nữa.

Hôm ấy bà không ăn bữa tối và khi Dunhiaska hỏi bà có khó chịu gì trong người không thì bà miễn cưỡng trả lời:

- Tao già mất rồi... mà trái tim tao thì đang đau khổ vì thằng Griska... Đau khổ đến không còn yêu thích cái gì nữa, mắt chỉ nhìn ra chỗ sáng đã thấy đau...

Nhưng Grigori đã không phải là người về để thu xếp công việc làm ăn trong gia đình Melekhov... Trước hôm cắt cổ, Miska Kosevoi từ mặt trận trở về thôn. Anh nghỉ đêm ở nhà một người họ xa rồi sáng hôm sau đến nhà Melekhov. Lúc ấy bà Ilinhitna đang làm bếp. Người khách gõ cửa một cách lễ phép, nhưng không thấy trả lời, bèn bước vào trong bếp. Anh ngả chiếc mũ cát-két đã tang của chiến sĩ, mỉm cười chào bà Ilinhitna:

- Cháu chào thím, thím Ilinhitna! Thím không ngờ cháu về à?

- Chào anh. Nhưng anh là thế nào với tôi mà tôi ngờ với không ngờ anh về! Nhà anh có họ hàng thúc bá gì với nhà tôi đâu? - Bà Ilinhitna nhìn một cách phẫn nộ vào mặt Miska, khuôn mặt đầy căm ghét rồi trả lời thô bạo.

Sự đón tiếp như thế không hề làm Miska bối rối. Anh nói:

- Tuy không họ hàng thúc bá... Nhưng dù sao cũng là chỗ quen biết cũ.

- Chỉ có thể thôi.

- Mà cháu cũng chẳng cần gì hơn, cháu chỉ qua thăm thím một lát thôi. Cháu không đến ở lại nhà thím đâu.

- Như thế cũng đủ tai vạ rồi. - Bà Ilinhitna nói rồi không nhìn ngó tới người khách nữa, lại lúi húi nấu nướng.

Miska không để ý tới những lời bà nói, cứ chăm chú nhìn quanh căn bếp rồi nói:

- Cháu sang thăm để xem nhà ta dạo này sinh sống như thế nào... Đã hơn năm nay không được gặp rồi.

- Nhưng tôi cũng không nhớ anh lăm đâu. - Bà Ilinhitna lè lưỡi rồi giận dữ xé dịch những cái nồi gang đặt trên đồng tro nóng trong lò

Dunhiaska đang dọn dẹp ở nhà trong. Nghe tiếng Miska nói, cô tái mặt, vỗ hai tay vào nhau đánh đét một cái nhưng không nói gì cả. Cô ngồi xuống ghế dài, không động đậy, lắng nghe những lời trao đổi trong bếp. Hai bên má Dunhiaska lúc thì đỏ bừng lên, lúc thì nhợt ra đến nỗi thấy được cả những gạch trăng trăng dọc theo sống mũi thanh thanh. Cô nghe thấy Miska đi những bước rắn rỏi trong bếp, ngồi xuống chiếc ghế dựa kêu cọt kẹt dưới sức nặng của anh rồi quẹt diêm. Khói thuốc lá xông cả vào nhà trong.

- Nghe nói ông già mất rồi có phải không thím?

- Mất rồi.

- Thế còn Grigori?

Bà Ilinhitna nín lặng giờ lâu rồi trả lời một cách rõ ràng miễn cưỡng:

- Nó đi lính cho Hồng quân. Cũng đính cái sao đỏ trên mũ như anh ấy.

- Grigori đáng là phải đeo nó từ lâu rồi...

- Đó là việc của nó.

Giọng noi của Miska lộ rõ vẻ lo lắng khi anh hỏi:

- Thế còn cô Evdokia Pantelevna?

- Nó còn đang dọn dẹp. Khách đến như anh thì quá sớm đấy. Những người đứng đắn mới sáng bánh mắt không đến nhà người ta đâu!

- Thê thì là người không đứng đắn vậy. Cháu nhớ quá nê mới phải đến. Việc gì còn phải chọn giờ nào nữa?

- Ô thôi, anh Miska, anh đừng bức mình với tôi...
- Nhưng có gì mà cháu bức mình với thím?
- Về chuyện ấy đấy.
- Nhưng chuyện gì cơ chứ?
- Về những lời vừa mới nói ấy.

Dunhiaska nghe thấy Miska thở dài nặng nề. Cô không nhịn được nữa, bèn đứng phắt dậy, sửa lại váy, bước vào trong bếp. Miska đang ngồi bên cửa sổ hút nốt điếu thuốc, mặt vàng ệch, hốc hác đến không nhận ra được nữa. Vừa nhìn thấy Dunhiaska, cặp mắt mờ đục của anh linh hoạt hằn lên và mặt anh hơi ửng đỏ. Anh vội vã đứng dậy, nói giọng khàn hằn đi:

- Ô, chào cô!
- Chào anh... - Dunhiaska trả lời rất khẽ, chỉ hơi có thể nghe thấy.
- Mày ra gánh nước đi. - Bà Ilinhitna liếc nhanh mắt nhìn con gái và lập tức ra lệnh.

Miska kiên nhẫn chờ Dunhiaska trở về. Bà Ilinhitna chẳng nói chẳng rắng. Cả Miska cũng nín thinh. Cuối cùng anh lấy ngón tay bóp tắt mẫu thuốc và hỏi:

- Có gì mà thím căm ghét cháu như thế hả thím? Cháu đi ngáng qua đường thím hay sao?

Bà Ilinhitna quay phắt ra khỏi cái bếp lò như bị ong châm.

- Làm thế nào mà lương tâm còn cho phép anh vác mặt tới nhà tôi nữa, anh thật là trảng tráo không biết nhục! - Bà nói. - Và anh lại còn hỏi tôi nữa à? Anh là một thằng sát nhân...

- Cháu sát nhân cái gì?
- Đích xác là một thằng sát nhân? Thế đứa nào đã giết thằng Petro? Không là anh thì là đứa nào?
- Đúng cháu đấy.

- Đấy nhé! Vậy thì sau việc đó anh là một thằng như thế nào hả? Thế mà anh còn vác mặt đến nhà tôi... ngồi chึmm chệ, làm cứ như... - Bà Ilinhitna tức thở, phải lặng đi một lát, nhưng bà trấn tĩnh lại được và nói tiếp; - Tôi có phải là mẹ nó không hử? Sao mà anh còn dám giương mắt lên nhìn tôi nữa?

Mặt Miska tái hằn đi. Vốn là anh đã chờ nghe những lời thế này.

Giọng hơi lắp bắp vì cảm động, anh nói:

- Hai con mắt cháu không có gì phải nheo lại! Nhưng nếu thằng Petro bắt được cháu thì nó sẽ làm gì? Thím tưởng nó sẽ ôm lấy đầu cháu mà hôn phải không? Nó cũng phải giết cháu thôi. Chúng cháu đến chạm trán với nhau trên những ngọn gò ấy đâu phải là để nụng nịu vuốt ve nhau! Chính vì thế chiến tranh mới là chiến tranh đấy.

- Thế còn cụ thông gia Korsunov của nhà này? Giết một ông già hiền lành an phận, như thế cũng là chiến tranh à?

- Không chiến tranh thì còn là gì nữa? - Miska ngạc nhiên. - Tất nhiên là chiến tranh rồi! Cháu đã biết chán những thằng hiền lành an phận như thế! Cái thằng hiền lành an phận ấy chỉ ngồi lì ở nhà, hai tay giữ cho quần khỏi tụt xuống, nhưng nó còn gây ra nhiều điều tai hại hơn cả những đứa ở ngoài mặt trận đấy... Chính những thằng như lão già Grisaka đã xúi giục bọn Cô-dắc chống lại chúng cháu. Chính vì chúng nó nên mới nổ ra tất cả cuộc chiến tranh này đấy? Thủ hỏi những đứa nào đã tung ra những lời vận động chống lại chúng cháu? Chính chúng nó, những đứa hiền lành an phận đấy. Thế mà thím lại bảo là "đồ sát nhân"... Đúng là thím đã kiểm được một thằng sát nhân lạ lùng! Xưa nay cháu không dám cắt tiết một con cừu non hay con lợn sữa, và bây giờ cháu biết rằng cháu sẽ không bao giờ cắt tiết đâu. Thường khi người khác giết, cháu cứ phải bịt tai bỏ đi chỗ nào khác thật xa để khỏi phải nghe thấy, khỏi phải trông thấy.

- Thế còn cụ thông gia nhà này...

- Thím cứ để cho cái cụ thông gia ấy ám ảnh thím mãi làm gì? - Miska ngắt lời bà, giọng bức bối. - Cái lợi mà lão đem lại cho người ta thì cũng như sữa của một con dê đực thôi, còn cái hại thì không tính được hết đâu. Cháu đã bảo lão ra khỏi nhà đi, nhưng lão không ra, đã thế thì cứ cho lão nằm yên ở đấy. Cháu căm gan tím ruột vì chúng nó, vì những con quỉ già ấy? Giống vật thì cháu không thể nào giết được, nhưng xin lỗi thím, những của bẩn thiu như lão thông gia nhà thím hay những kẻ thù nào khác thì đến bao nhiêu cháu cũng có thể giết được! Đối với chúng nó, đối với kẻ thù, những đứa không cần để sống trên đời này làm gì thì bàn tay cháu cứng rắn lắm đấy!

- Chính vì cứng rắn như thế cho nên anh mới khô quắt đi như thế này đấy? - Bà Ilinhitna nói bằng một giọng cay độc. - Hay là lương tâm cũng có cắn rút.

- Không phải thế đâu? - Miska mỉm một nụ cười hồn hậu. - Lương tâm cháu nó không cắn rút vì cái của vứt đi như lão già ấy đâu. Con bị cái bệnh sốt rét ấy nó làm tình làm tội nên mới gầy rộc đi như thế này, nếu không thì mẹ ạ, con sẽ đem chúng nó...

- Tôi mẹ con gì với anh hử? - Bà Ilinhitna phát khùng lên. - Anh hãy đi kiểm con chó cái mà gọi bằng mẹ!

- Thôi thím đừng nặng lời với cháu! - Giọng Miska khàn khàn hắn đi, hai con mắt anh nheo lại như báo trước một điều chẳng lành. - Cháu không dám nói trước rằng tất cả những điều thím nói cháu đều nhịn được hết đâu. Nhưng thím ạ, cháu chỉ nói rõ cho thím biết là thím đừng để dạ với cháu về chuyện Petro làm gì. Chính nó đã tự tìm thấy cái mà nó đi kiếm đấy.

- Anh là thằng giết người! Quân giết người! Xέo ngay khỏi nhà nầy đi, tôi không thể nhìn anh được nữa rồi! - Bà Ilinhitna nhắc đi nhắc lại giọng kiên quyết.

Miska lại châm thuốc hút và hỏi rất bình tĩnh.

- Thế thằng Mitka Korsunov, cũng là thông gia của nhà thím đấy nó không phải là một thằng giết người à? Và thằng Grigori nữa thì là đứa thế nào? Thằng con trai của thím, thím không đả động tới nó, nhưng nó lại là một thằng sát nhân chính cống, không hơn không kém!

- Đừng có nói láo!

- Cháu có nói láo bao giờ đâu. Thế theo ý thím, nó là một thằng như thế nào? Nó đã giết bao nhiêu anh em chúng cháu, chuyện ấy thím có biết không? Đúng như thế đấy! Thím ạ, nếu thím đem cái tên ấy đi gọi tất cả những thằng đã từng có mặt trong chiến tranh thì tất cả chúng cháu đều là những thằng sát nhân hết. Tất cả vẫn đề chỉ là chỗ giết người để làm gì và giết ai mà thôi. -Miska nói một cách thâm thuý.

Bà Ilinhitna không trả lời gì cả, nhưng thấy khách còn chưa muốn về bà bèn nói gay gắt:

- Thôi đủ rồi! Tôi không có đâu thì giờ mà nói chuyện với anh, anh về nhà đi thì hơn.

- Nhà của cháu thì cũng như hang con thỏ ấy. -Miska cười nhạt và đứng dậy.

Dùng tất cả các thái độ và lời nói như thế để đuổi Miska khuất mắt mình thì đâu có thể được! Miska nầy đâu phải là một kẻ dễ chạnh lòng đến mức chú ý tới những lời nhục mạ của bà già đang tức điên. Anh biết rằng Dunhiaska yêu mình, và ngoài điều đó ra, kể cả bà già, anh đều chẳng coi ra gì.

Sáng hôm sau anh lại đến nhà, chào hỏi như chưa hề có chuyện gì xảy ra, rồi đến ngồi bên cạnh cửa sổ và đưa mắt nhìn theo từng cử chỉ, cử động của Dunhiaska.

- Anh sang thăm nhiều quá đấy... - Bà Ilinhitna nói khัย mà không trả lời câu chào của Miska.

Mặt Dunhiaska đỏ bừng lên, cô ngược cắp mắt cháy rực nhìn mẹ, rồi lại hạ mí mắt xuống, không hé răng nửa lời. Miska cười nhạt trả lời:

- Cháu không đến thăm thím đâu, thím Ilinhitna ạ, thím đừng nóng làm gì.

- Tốt nhất là anh hãy quên hẳn con đường đến nhà chúng tôi đi.

- Nếu vậy thì cháu đi đâu bây giờ? - Miska hỏi giọng nghiêm hẳn lại. Nhờ ơn thằng Mitka con trai lão thông gia nhà thím, cháu chỉ còn một thân một mình, hệt như con mắt của một thằng chột ấy. Mà bảo cháu ngồi lì trong căn nhà trống huếch trống hoác như con sói độc thì không được đâu. Thím ạ, dù thím muốn hay không muốn, cháu vẫn sẽ sang nhà thím đấy. - Anh chàng nói xong lại dạng rộng hai chân, ngồi thoải mái hơn.

Bà Ilinhitna chăm chú nhìn Miska. Phải hạng người như thế này thì có lẽ không dễ dàng tống tiền được đâu. Trong toàn bộ cái thân hình gù gù của Miska, cũng như trong cái đầu cui cúi và cặp môi mím chặt của anh đều lộ rõ cái bướng bỉnh của con bò mộng...

Miska di rồi, bà Ilinhitna dắt hai đứa trẻ ra sân rồi bảo Dunhiaska:

- Mày bảo nó đừng đặt chân vào nhà này nữa. Mày hiểu chưa?

Dunhiaska nhìn mẹ không chớp. Trong khoảnh khắc, một cái gì đó rất là đặc biệt của dòng họ Melekhov bỗng hiện ra trong hai con mắt nheo nheo đầy vẻ tức tối của cô gái khi cô nói tựa như dǎn từng tiếng:

- Không! Anh ấy sẽ còn đến! Mẹ đừng ngăn cấm làm gì! Anh ấy sẽ còn đến đấy! - Nói xong cô không chịu được nữa, bèn kéo chiếc tạp dề lên che mặt và vùng chạy vào phòng ngoài.

Bà Ilinhitna thở dài nặng nề, ngồi xuống bên cửa sổ. Bà nín lặng lắc lắc đầu ngồi yên rất lâu, mắt đăm đăm nhìn ra một chỗ nào đó rất xa trên đồng cỏ, nơi dải ngải cứu non sáng lên như bạc dưới nắng nắm ngắn đất với trời.

Lúc sắp hoàng hôn, Dunhiaska cùng mẹ ra mảnh vườn rau ven sông Đông dựng lại dãy hàng rào đã đổ dụi. Hai mẹ con vẫn chưa làm lành với nhau và đều nín thinh. Miska bước tới. Anh lặng lẽ cầm lấy cái xéng trong tay Dunhiaska rồi nói:

- Em đào nồng quá. Gió thổi một cái là dãy hàng rào ta lại đổ thôi. - Và anh bắt đầu đào sâu thêm những cái hố chôn cọc, giúp Dunhiaska dựng lại hàng rào, buộc hàng rào vào những cái cọc rồi bỏ đi.

Sáng hôm sau anh mang hai cái cào nhỏ và một cái cán chàng nặng vừa bào xong đến đặt bên thêm nhà Melekhov. Anh chào bà Ilinhitna rồi hỏi ra vẻ rất thạo việc:

- Nhà ta có định đi cắt cỏ ngoài bãi không? Bà con đã sang bên kia sông rồi đấy.

Bà Ilinhitna cứ ngậm tăm. Dunhiaska trả lời thay mẹ:

- Nhà em có cái gì để sang sông đâu. Có cái thuyền thì đã để nằm dưới mái nhà kho từ mùa thu, nứt nẻ hết rồi.

- Đáng là phải ngâm nó xuống nước từ mùa xuân mới phải, - Miska nói giọng như trách móc. - Hay ta lấy gai ken nó lại? Không có thuyền thì nhà ta sẽ chẳng làm gì được đâu.

Dunhiaska nhìn mẹ, ngoan ngoãn và có vẻ chờ đợi. Bà Ilinhitna vẫn nín thinh nhào bột và làm như tất cả những chuyện ấy đều không có gì dính dáng đến mình.

- Nhà ta có gai không? - Miska hỏi, với nụ cười chỉ hơi có thể nhận thấy.

Dunhiaska chạy vào nhà kho, đem ra một ôm xơ gai.

Sắp đến bữa trưa thì Miska chữa xong chiếc thuyền. Anh bước vào nhà bếp.

- Chà, tôi đã kéo chiếc thuyền xuống nước rồi đấy, cứ để thăm nước cho kỹ. Ở nhà nhớ buộc nó vào một cái cọc, kéo có đứa nào lấy đi mất.

- Rồi anh lại hỏi - Còn việc đi cắt cỏ thì thế nào hả thím? Có lẽ cháu cũng giúp cho nhà ta được chứ? Hiện giờ cháu vẫn còn rỗi.

- Anh hỏi nó ấy. - Bà Ilinhitna hất đầu về phía Dunhiaska.

- Cháu hỏi bà chủ nhà cơ.

- Xem ra ở đây tôi không phải là người làm chủ đâu...

Dunhiaska khóc oà lên, chạy vào nhà trong.

- Thế thì cháu phải giúp mới được. - Miska è è trong họng, nói cương quyết. - Đồ làm mộc nhà ta để đâu thế? Cháu muốn làm cho thím mấy cái cào to, có lẽ những cái cũ chẳng còn được tích sự gì nữa rồi.

Anh bỏ xuống nhà kho rồi huýt sáo vừa bắt đầu bào những cái răng cào. Thằng bé Misatka cứ luẩn quẩn bên cạnh anh, nó nhìn vào mắt anh một cách van lơn, rồi xin:

- Chú Miska ơi, chú làm cho cháu một cái cào bé tí xíu nhé, nếu không chẳng có ai làm cho cháu cả. Bà không biết làm mà cô cũng không biết làm... Chỉ một mình chú biết làm thôi, chú làm khéo lắm!

- Cái thằng cùng tên với chú này, rồi chú sẽ làm, thật đấy, rồi chú sẽ làm cho, nhưng cháu phải đứng xa ra một chút, kéo lại bị vỏ bào bắn vào mắt đấy. - Miska dỗ nó. Anh vừa cười vừa ngạc nhiên nghĩ thầm: "Chà cái thằng quỉ con này, sao mà nó giống hệt... hệt như bố nó ấy! Cả hai con mắt lẩn lông mày, mà môi trên cũng cong lên như thế... Thật là kỳ quặc! "

Anh đã bắt đầu lúi húi làm một cái cào nhỏ xíu cho trẻ con chơi, nhưng không làm xong được: môi anh bỗng xám ngoét đi, trên khuôn mặt vàng ệch hiện lên một vẻ vừa tức tối lại vừa yên phận chịu đựng. Anh cảm thấy ớn lạnh rùng cả vai, bèn thôi không huýt sáo nữa và bỏ con dao xuống.

- Cháu Misatka con bỗ Grigori, thằng bé trùng tên với chú nầy, cháu mang ra cho chú miếng vải gai để cháu nắm một lát. - Anh nhờ thằng bé.

- Nhưng để làm gì cơ chứ? Thằng Misatka tò mò hỏi.
- Chú sắp ốm rồi.
- Sao vậy?
- Chà, cháu bám dai ghê thật, đúng là một quả ké... Hừ, cháu đang đến lúc phải ốm rồi, có thể thôi! Cháu mang ra đây mau lên!
- Thế còn cái cào của cháu?
- Chú sẽ làm sau.

Người Miska run bắn lên. Hai hàm răng thi nhau tranh trưởng, anh nắm lên tấm vải gai mà thằng Misatka vừa mang ra, rồi anh bỏ chiếc mũ cát-két xuống, úp lên mặt.

- Thế là cháu bắt đầu ốm rồi à? - Thằng Misatka hỏi, giọng đau khổ.
- Đúng đấy, bắt đầu ốm rồi.
- Nhưng tại sao cháu run lên như thế?
- Cái bệnh sốt rét nó đang lắc cháu đấy.
- Nhưng tại sao răng cháu lại đập vào nhau lách cách như thế?

Chỉ bằng một con mắt ngược lên bên dưới vành mũ, Miska nhìn thằng bé hay quấy rầy trùng tên với mình, anh khẽ mỉm cười và thôi không trả lời những câu hỏi của nó nữa. Thằng Misatka hoảng sợ nhìn anh rồi chạy vào trong nhà.

- Bà ơi bà! Chú Miska phải nắm dưới nhà kho, cháu ấy run ghê quá, run ghê quá, run đến nẩy bần bật lên ấy!

Bà Ilinhitna ra cửa sổ nhìn xem rồi bước tới bên cái bàn và đứng lặng đi rất lâu, không biết bà đang nghĩ gì.

- Sao bà chẳng nói gì thế bà? - Thằng Misatka kéo tay áo bà nó, hỏi có vẻ sốt ruột.

Bà Ilinhitna quay lại nhìn nó rồi quyết định:

- Cháu yêu của bà, cháu mang cái chăn ra cho nó, cho cái thằng phản Chúa ấy nó đắp. Nó đang bị cái bệnh sốt rét nó hành đấy, có cái bệnh như thế đấy. Cháu có mang được cái chăn không? Nói xong bà lại bước tới cửa sổ, nhìn ra sân, nhưng bà vội nói thêm: - Hượm đã, hượm đã! Cháu đừng mang nữa, không cần nữa rồi.

Dunhiaska đang lấy cái áo choàng lông cừu của cô đắp cho Miska và cúi xuống nói với anh không biết những gì.

Sau cơn sốt rét, Miska lại chui vào chuẩn bị việc cắt cỏ cho đến sẩm tối. Anh đã yếu đi nhiều, các cử động đều trở nên uể oải và chập chững, nhưng anh vẫn làm xong một cái cà nhỏ cho thằng Misatka.

Đến tối, bà Ilinhitna sửa soạn bữa ăn, cho hai đứa bé ngồi vào bàn, rồi không nhìn Dunhiaska, bà nói:

- Mầy ra gọi nó... gọi cái thằng ấy vào ăn đi.

Miska ngồi vào bàn mà không đưa tay lên trán làm dấu phép, lưng anh gù xuống đầy vẻ mệt mỏi. Khuôn mặt vàng ệch với những vệt mồ hôi bẩn thỉu đã khô cho thấy cả một sự phờ phạc rã rời. Lúc anh đưa muỗng lên miệng thì thấy tay anh run run. Anh ăn rất ít, rất miễn cưỡng, thỉnh thoảng lại lanh đạm đưa mắt nhìn những người ngồi chung quanh bàn. Nhưng bà Ilinhitna ngạc nhiên nhận thấy rằng hai con mắt đờ đẫn của "tên sát nhân" bỗng trở nên ấm áp và linh hoạt khi nó nhìn thằng bé Misatka. Những tia thích thú và âu yếm bừng lên một giây trong cặp mắt ấy rồi lại tắt ngay nhưng hai bên mép vẫn còn lưu rất lâu một nét cười chỉ hơi thoáng hiện. Nhưng sau đó anh lại đưa mắt ra chỗ khác và một vẻ lãnh đạm đờ đẫn lại phủ lên mặt anh như một cái bóng.

Bà Ilinhitna bắt đầu nhìn kỹ Miska một cách kín đáo và mãi lúc này bà mới nhận thấy rằng anh gầy rộc đi ghê gớm như thế nào trong thời gian bệnh tật. Hai cái xương bả vai hình bán nguyệt lồi hẳn lên dưới cái áo quân phục cổ chui bụi bám xám xịt. Cặp vai rộng gầy quá nhọn hoắt ra, gù xuống, chỗ lộ hẫu mọc đầy những sợi lông màu hung hung cứng như rễ tre nhô ra rất kỳ quặc trên cái cổ ngắng như cổ con nít. Bà Ilinhitna càng nhìn kỹ cái thân hình gù gù và khuôn mặt vàng ệch như sáp ong của "tên sát nhân" thì trong lòng bà càng có một cảm giác ngượng ngùng bối rối cứ như bị tách làm hai. Và trong trái tim của bà Ilinhitna bỗng trỗi lên một niềm thương hại rất là bất ngờ đối với con người mà bà căm ghét, sự thương hại nhức nhối trong lòng một người mẹ nó chinh phục cả những người đàn bà cứng cỏi nhất. Không đủ sức cưỡng lại tình cảm mới mẻ ấy, bà đẩy cho Miska một cái đĩa đầy sữa và nói:

- Thôi ăn đi, lạy Chúa tôi, ăn nhiều vào! Gầy gì mà gầy hốc gầy hác, trông thấy mà buồn nôn... Cũng đòi làm chú rể?

Chương 217

Trong thôn đã bắt đầu có những lời dị nghị về câu chuyện giữa Miska và Dunhiaska. Có lần một mụ đàn bà gấp Dunhiaska ngoài bến sông đã hỏi cô với một vẻ chê diều ra mặt. "Nhà cô thuê Miska làm công hay sao thế? Gần như không thấy hắn bước ra khỏi sân nhà cô nữa..."

Trước tất cả những lời van nài của con gái, bà Ilinhitna khăng khăng một mực: "Mầy đừng có van xin gì nữa, tao không đem mày gả cho nó đâu! Chúng mầy sẽ không có lời chúc phước của tao đâu!"

Mãi đến khi Dunhiaska nói dứt khoát rằng cô sang ở bên nhà Miska và bắt tay vào việc thu dọn các đồ riêng, bà Ilinhitna mới thay đổi quyết định.

- Mầy hãy nghĩ lại đi. - Bà hốt hoảng kêu lên. - Một mình tao với hai đứa trẻ thì tao sẽ làm thế nào bây giờ? Mầy muốn bà cháu tao chết cả hay sao?

- Như mẹ biết đấy, nhưng con không muốn làm cái bung xung cho thôn xóm chê cười. - Dunhiaska khẽ nói và tiếp tục ném quần áo của mình, quần áo của một người còn con gái, trong cái rương ra.

Cặp môi bà Ilinhitna lắp bắp rất lâu không thành tiếng, rồi bà nặng nề lê chân tới góc nhà để hình thánh:

- Thôi được, cũng không sao, con gái của mẹ... - Bà vừa lẩm bẩm vừa lấy một bức hình thánh xuống. - Mầy đã muốn như thế thì cầu Chúa che chở cho mầy, thôi mầy...

Dunhiaska quì xuống. Bà Ilinhitna làm dấu phép chúc phước cho con gái và nói giọng run run:

- Mồ ma mẹ tao đã chúc phước cho tao với bức hình thánh này... Chao ôi, nếu bây giờ mà bố mày trông thấy mày... Mầy có nhớ bố mày đã nói những gì về thằng chồng chưa cưới của mầy không? Có Chúa chứng giám là tao đau khổ đến ngần nào... - Bà nói xong lặng lẽ quay đi và bỏ ra phòng ngoài.

Miska cố khuyên cô dâu đừng làm lễ cưới ở nhà thờ, nhưng dù anh nói thế nào cô gái bướng bỉnh vẫn khăng khăng không nghe. Miska đành phải miễn cưỡng làm theo. Anh rửa thăm mọi thứ trên đời và lúc sắp sửa ra nhà thờ làm lễ, anh cứ nghĩ như mình sắp bị đem đi hành hình. Lão cố đạo Visarion len lén làm lễ cưới cho hai người trong loà nhà thờ vắng tanh. Sau khi làm xong các nghi thức, lão chúc mừng cô dâu chú rể và nói giọng răn dạy:

- Đấy đồng chí Xô viết trẻ tuổi thử xem, cuộc đời thường như thế đấy: năm ngoái đồng chí đã tự tay đốt nhà tôi, như người ta thường nói là đem nó làm mồi cho thần lửa, nhưng hôm nay tôi lại được làm lễ cưới cho đồng chí... Tục ngữ có câu là đừng nhổ xuống giếng vì có khi còn phải dùng đến. Nhưng dù sao tôi cũng vui mừng, thực tâm lấy làm vui mừng vì đồng chí đã tỉnh ngộ và tìm được con đường tới nhà thờ của Chúa cứu thế.

Đến thế thì Miska còn chịu làm sao được nữa. Từ lúc đặt chân vào nhà thờ, anh vốn đã lầm lì chẳng nói chẳng rằng, trong lòng rất lấy làm nhục nhã trước cái ý chí bạc nhược của mình và tự mình lại phẫn nộ với mình. Đến lúc nghe thấy thế, anh tức điên lên quắc mắt nhìn lão cố đạo thù dai, và trả lời rất khẽ để Dunhiaska khỏi nghe thấy:

- Thật tiếc là hôm ấy mày đã bỏ thôn chạy thoát, nếu không tao đã hoả thiêu cả mày lẫn cái nhà của mày rồi, con quỉ bờm dài nầy! Mày nghe rõ chưa, hử.

Đực người ra như hoá dại trước một đòn bất ngờ như thế, lão cõi đạo cứ hấp háy con mắt nhìn Miska chăm chăm, còn Miska thì kéo tay áo cô vợ trẻ, nói giọng nghiêm khắc: "Ta đi thôi" nói xong dẫm lộp bộp đôi ủng của quân đội, bước ra cửa.

Trong lễ cưới chẳng có gì vui vẻ nầy đã không có uống rượu mà cũng không có ca hát. Prokho Zykov làm phù rể trong đám cưới.

Hôm sau hắn cứ nhổ nước bọt than phiền mãi với Acxinhia:

- Chà cô nàng ạ, thẽ mà cũng là cưới với xin! Lúc ở nhà thờ, không biết thằng Miska đã cho lão cõi đạo nghe những gì mà miệng lão già méo xệch đi! Đến bữa tiệc cưới thì cô thử xem có được những gì? Gà rán và sữa chua... Hai cái đưa quí quái ấy, đáng là chúng nó cũng phải đưa ra dù chỉ một giọt rượu? Phải cho Grigori Pantelevich xem người ta đã làm lễ cưới cho cô em gái yêu của hắn như thế nào thì mới thú! Cho hắn một mẻ được ôm đầu! Không, cô nàng ạ, thật chẳng còn ra thế nào nữa! Từ bây giờ thì tôi chịu không dám đến dự những đám cưới đời sống mới nầy nữa rồi. Đến dự đám cưới chó còn vui hơn, đến đấy ít nhất còn được thấy những con chó dài rút lông nhau, còn có huyên náo ầm ĩ, chứ ở đây thì chẳng có nhậu nhẹt, cũng chẳng có đánh lộn. Cái bọn bỏ đạo ấy, chúng nó thật đáng nguyền rủa! Cô có tin được không, sau khi đi ăn đám cưới nầy, tôi đã mất hết tinh thần, suốt đêm chẳng làm thế nào mà ngủ được, nằm xuống giường mà người ngứa ngáy cứ như bị rắc một nắm bọ chó xuống dưới áo sơ-mi ấy.

Từ ngày Miska đến ở nhà Melekhov, mọi mặt trong công việc làm ăn đều đổi khác hắn. Chỉ một thời gian ngắn anh ta đã sửa lại dãy tường bao, cắt cỏ trên đồng cỏ chở về sân đập lúa, đánh những đống cỏ gọn gàng ngay ngắn, làm mọi công việc chuẩn bị cho việc gặt lúa, làm lại những tấm ván và những cái cánh của cái máy gặt thô sơ quét dọn sạch sẽ sân đập lúa, sửa chữa cái quạt hòm cũ, và sửa sang bộ đồ thằng ngựa, vì anh đã có ngầm ý định đem đôi bò mộng đổi lấy một con ngựa và đã nhiều lần nói với Dunhiaska: "Chúng ta phải nuôi lấy một con ngựa mới được. Đi dẫn rệu với hai ông thánh tông đồ chân toẽ ngón nầy thì cũng đến phát khóc".

Một hôm anh ngẫu nhiên tìm thấy trong nhà kho một thùng sơn trăng và một ít sơn màu nước biển, bèn lập tức quyết định sơn lại những cánh cửa chớp cũ quá đã xám xịt. Ngôi nhà Melekhov nom như trẻ lại và nhìn ra thế giới bên ngoài với những con mắt xanh tươi Miska tỏ ra là một ông chủ cơ nghiệp siêng năng. Tuy đang ốm anh vẫn làm công việc nầy việc nọ không lúc nào ngơi tay. Dunhiaska giúp đỡ anh trong mọi việc.

Lấy chồng chưa được mấy ngày mà Dunhiaska đẹp hẳn ra, vai và háng tựa như nở nang thêm. Có cái gì mới mẻ xuất hiện trong ánh mắt, trong dáng đi, trong cả cách sửa lại mói tóc. Trước kia các cử chỉ của cô đều vụng về ngượng nghịu, chân tay vung vẩy loáng quăng như con nít, nhưng nay đã không còn như thế nữa.

Dunhiaska trở nên tươi tắn, nhu mì và cứ nhìn chồng bằng cặp mắt tràn ngập yêu đương, chẳng còn nhận thấy chung quanh có gì nữa.

- Bọn trẻ đang hưởng hạnh phúc thì có bao giờ nhìn thấy gì...!

Nhưng bà Ilinhitna thì càng ngày càng cảm thấy sâu sắc và đau đớn hơn sự cô quạnh đang đến với mình. Bà đã trở thành một người thừa trong ngôi nhà ở đó bà đã sống gần trọn một đời người. Hai vợ chồng Dunhiaska làm việc cứ như để xây dựng cái tổ ấm riêng của mình trên nơi đất trống. Hai người chẳng xin ý kiến bà về việc gì và cũng chẳng cần được bà đồng ý khi bắt tay vào làm một việc gì.

Không hiểu sao hai người cũng không kiểm được lời nào âu yếm để nói với bà. Chỉ khi họ ngồi vào bàn ăn họ mới trao đổi với bà vài câu không có ý nghĩa gì lăm và bà Ilinhitna lại đơn độc một thân với những ý nghĩ sầu thảm của mình. Bà không cảm thấy sung sướng trước hạnh phúc của con gái. Sự có mặt của một người lạ trong nhà làm bà khó chịu, vì vẫn như xưa, bà vẫn coi anh chàng con rể này là một người lạ. Ngay cuộc đời cũng đã trở thành một gánh nặng đối với bà. Chỉ một năm mà bà ta đã mất đi bao nhiêu con người gần gũi với trái tim bà, nhưng bà vẫn phải sống, lưng còng xuống dưới những đau khổ, người già xom đi, nom rất là thảm hại. Bà đã phải chịu đựng nhiều, có thể nói là quá nhiều điều khổ cực. Bà không còn đủ sức để chống lại nữa, vì thế cứ sống với dự cảm đầy mê tín là sau khi đã từng đến thăm gia đình nhà bà nhiều lần như thế, thán chết sẽ có dịp bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà cổ của họ Melekhov. Sau khi nhẫn nhục để cho Dunhiaska đi lấy chồng, bà Ilinhitna chỉ còn hy vọng một điều là chờ được đến khi Grigori trở về, trao lại cho chàng hai đứa trẻ rồi nhắm mắt, hai tay buông xuôi. Vì đã sống một cuộc đời cực nhọc dài như thế, bà đã có được cái quyền nghỉ ngơi. Những ngày hè dài dằng dặc nối tiếp nhau mãi không thôi.

Nắng chói chang rất nóng. Song những tia nắng như mọc gai không còn sưởi ấm bà Ilinhitna nữa. Bà thường ngồi rất lâu bên thềm, ở chỗ dải nắng nhất, hoàn toàn không động đậy mà cũng chẳng quan tâm chút gì tới mọi vật chung quanh. Còn đâu là bà chủ nhà bận rộn và siêng năng xưa kia. Bà không muốn làm việc gì nữa. Nay giờ mọi công việc đều trở nên không có ý nghĩa, không cần thiết và không có giá trị, và lai bà cũng chẳng còn đâu sức lực để làm lụng như ngày xưa. Bà thường hay ngắt hai bàn tay rộng bè ra vì bao nhiêu năm lao động và thăm tự nói với mình: "Hai bàn tay của mình đã làm xong hết mọi việc rồi đây... Đã đến lúc phải cho nó được nghỉ... Mình đã sống quá nhiều,

cũng đủ rồi... Chỉ cần chờ được đến ngày thằng Grigori yêu quý trở về..."

Riêng có một lần cái tinh thần yêu đời xưa kia đã trở lại với bà Ilinhitna, nhưng cũng chẳng được bao lâu. Prokho ở trên trấn về, tiện đường tạt qua nhà bà và từ xa hắn đã gào lên:

- Làm tiệc khao đi, bà Ilinhitna ơi! Tôi mang thư của con trai bà về đây!

Bà già tái mặt. Bà đã mang một ấn tượng là một bức thư thế nào cũng gắn liền với một điều bất hạnh mới. Nhưng khi Prokho đọc cho bà nghe xong bức thư ngắn ngủi thì bà sung sướng quá, mãi chẳng nói được ra lời. Một nửa bức thư gồm toàn những lời thăm hỏi gia đình, và mãi cuối mới thấy ghi thêm rằng Grigori đang cố gắng xin về nghỉ phép trước mùa thu. Những giọt nước mắt rất nhỏ chảy lăn tăn như hạt cườm trên khuôn mặt rám nắng của bà, theo những vết nhăn sâu trên má. Bà cúi đầu, đưa cánh tay áo và bàn tay săn sùi lên lau nước mắt, song những giọt nước mắt vẫn cứ tuôn ra ròng trên mặt bà, chảy xuống lấm tấm cả chiếc tạp dề, mau như những giọt mưa. Prokho không phải là không vui mừng, nhưng thật sự là hắn không thể nào chịu nổi nước mắt của đàn bà, vì thế hắn cau mày nói bằng một giọng bức túc ra mặt:

- Chao ôi, bà cụ ơi là bà cụ, thế là cụ lại khóc rồi! Đàn bà các bà sào mà lăm cái thứ nước ấy thế... Phải vui lên chứ sao lại khóc như thế? Thôi, tôi đi đây, chào cụ nhé! Nhìn cụ thì tôi chẳng thoải mái chút nào cả.

Bà Ilinhitna chợt nhớ ra, bèn vội giữ hắn lại:

- Anh bạn thân mến của tôi ơi, anh đã đem lại cho tôi một tin vui như thế... Sao tôi lại có thể như thế này được... Anh hãy hươm một lát để tôi còn thết anh chứ... - Bà già lấp bắp nói không đầu không đũa, và lấy trong cái rương ra một chai rượu nặng để dành lâu lăm rồi.

Prokho ngồi xuống, vuốt ria:

- Cụ cũng uống với tôi một chén để mừng tin vui chứ? - Hắn hỏi.

Nhưng ngay lúc đó hắn lại lo lắng nghĩ bụng: "Chà, qui dữ lại giật lưỡi mình rồi! Chỗ rượu này chỉ được một hớp, nếu mụ cùng uống với mình thì sao..."

Bà Ilinhitna từ chối. Bà gấp bức thư rất cẩn thận, đặt lên cái ổ để các hình thánh, nhưng không biết bà nghĩ đi nghĩ lại thế nào, lại lấy nó xuống, cầm một lát trong tay rồi nhét vào bên trong áo, áp thật sát chỗ tim đập.

Dunhiaska ở ngoài đồng về, cô đọc bức thư rất lâu rồi mỉm cười thở dài:

- Chao ôi, anh ấy mau mau về đi thôi? Nếu không mẹ đã khác đi nhiều lắm rồi mẹ ạ.

Như có ý ghen, bà Ilinhitna giambi lại bức thư trong tay Dunhiaska, đem giấu lại vào trong áo rồi mỉm cười, nheo cặp mắt long lanh nhìn con gái và nói:

- Tao như thế này bây giờ thì chó nó trông thấy cũng không thèm sửa, thế mà thằng hái yêu quý của tao vẫn còn nhớ tới mẹ nó đấy!

- Mầy xem nó viết thư như thế đấy! Nó lại còn lẽ phép gọi tao bằng tên theo bố, là bà Ilinhitna... Nó viết là nó cung kính cúi đầu chào mẹ yêu quý và hỏi thăm hai con yêu quý, lại không quên cả mầy nữa... Nhưng tại sao mày lại nhăn nhăn nhở nhở như thế hả? Mầy ngu xuẩn lắm, Dunhiaska ạ, mầy đúng là một con bé ngu xuẩn!

- Đúng thế đấy, mẹ ạ, nhưng con chỉ mỉm cười thôi mà cũng không được hay sao? Nhưng mẹ sắp sửa đi đâu thế?

- Tao ra vườn rau, xới đám khoai tây.

- Mai con sẽ tự đi xới lây, mẹ cứ ở nhà thì hơn. Lúc thì mẹ kêu ốm, lúc thì tự bối việc mà làm.

- Không, tao đi đây... Trong lòng tao đang vui, tao muốn đi một mình. - Bà Ilinhitna thú nhận rồi chít thoáng thoắt chiếc khăn lên đầu, nhanh nhẹn như một người còn trẻ.

Trên đường ra vườn rau, bà tạt vào nhà Acxinhia. Đầu tiên bà còn giữ ý chỉ nói những chuyện khác, rồi sau mới lấy bức thư ra.

- Cái thằng nhà tôi vừa gửi về một bức thư nhỏ, làm mẹ nó mừng quá nó có hứa sẽ về nghỉ phép đấy. Chị láng giềng thân mến ạ, chị cầm lấy này, đọc đi cho tôi được nghe lần nữa với.

Từ hôm ấy, Acxinhia nhiều lần đọc đi đọc lại bức thư. Bà Ilinhitna thường sang nhà nàng vào buổi chiều. Bà lấy ra chiếc phong bì màu vàng bọc rất cẩn thận trong một cái khăn tay rồi thở dài bảo nàng:

- Chị Acxiutka, chị đọc lại đi, hôm nay trong lòng tôi không biết có chuyện gì ấy, tôi nằm mơ thấy nó còn nhỏ như hồi nó cắp sách đến trường ấy...

Cùng với ngày tháng, những chữ viết bằng bút chì hoá học đã nhuộm đi nhiều, nhiều chữ hoàn toàn không thể đọc được nữa, nhưng điều đó không gây cho Acxinhia một sự khó khăn nào cả: nàng đọc hức thư quá nhiều lần nên đã thuộc lòng. Ngay sau khi tờ giấy mỏng đã rách như xơ mướp, Acxinhia vẫn có thể kể lại bức thư từ đầu đến cuối mà không ngắc ngứ gì cả.

Chừng hai tuần sau, bà Ilinhitna cảm thấy trong người khó chịu. Dunhiaska đang bận đập lúa mà bà thì không muốn làm cho con gái mất công mất việc, nhưng bà lại không thể tự tay nấu nướng được.

- Hôm nay tao không dậy được đâu. Mày phải tự xoay xở thế nào thì xoay xở. - Bà già bảo con gái.

- Nhưng mẹ đau ở đâu thế mẹ?

Bà Ilinhitna vuốt những nếp trên chiếc áo đã làng đang mặc rồi trả lời không ngước nhìn lên:

- Đau như dần khắp người... Hình như lục phủ ngũ tạng đều long hết cả ra. Hồi tao còn trẻ, mồ ma bối mày thường cáu lên đánh tao... Hai nắm tay ông cứ như nắm tay thép ấy... Tao thường phải nắm chết lịm hàng tuần. Böyle giờ cũng như thế đấy: khắp người tao đau ê ẩm, cứ như vừa ăn một trận đòn...

- Có lẽ con bảo anh Miska đi gọi y sĩ nhé!

- Cần gì phải gọi y sĩ, rồi tao sẽ dậy được thôi.

Ngày hôm sau, quả nhiên là bà Ilinhitna dậy được. Bà đi đi lại lại được trong sân, nhưng đến chiều lại phải nằm. Mặt bà hơi sưng ra, dưới hai con mắt có những đám da lửng nhũng như người phù thũng. Đến đêm có nhiều lần bà phải chống tay nhởm đầu trên những cái gối đập phồng xếp rất cao, thở hổn hển: bà cảm thấy khó thở. Nhưng rồi cơn tức thở cũng qua. Bà lại có thể nằm ngửa một cách bình thản, thậm chí có thể bước trên giường xuống. Bà sống vài ngày trong một trạng thái tựa như lặng lẽ tách biệt với bên ngoài, tâm hồn lặng xuống. Bà chỉ muốn ở một mình, vì thế khi Acxinhia sang thăm, nàng hỏi gì bà cũng chỉ trả lời rất dè sén và khi nàng ra về thì bà thở dài khoan khoái. Bà lấy làm sung sướng vì hai đứa trẻ hầu như suốt ngày ở ngoài sân và Dunhiaska cũng ít khi vào quấy rầy bà với mọi câu thăm hỏi. Bà không cần đến sự thương hại hay an ủi nào nữa.

Đã đến lúc bà cảm thấy hết sức cần phải được yên tĩnh một mình để hồi tưởng lại rất nhiều chuyện trong đời. Vì thế bà thường nằm hàng giờ không động đậy, mắt mở hé hé, chỉ những ngón tay sưng phù vẫn lẩn lẩn theo các nếp chăn, và toàn bộ cuộc đời bà đã diễn lại trước mắt bà trong những giờ phút ấy.

Kể cũng lạ vì cuộc đời ấy có vẻ hết sức ngắn ngủi, vô vị và trong đó có biết bao điều nặng nề, đau khổ, tưởng như làm người ta không muốn nhớ lại nữa. Không hiểu sao trong các hồi ức và ý nghĩ của bà, bà cứ luôn hướng về Grigori. Có thể là từ khi chiến tranh bùng nổ đến giờ, bao nhiêu năm liền không bao giờ bà bớt lo lắng cho số phận của chàng và bây giờ, tất cả những cái gì còn làm cho bà gắn bó với cuộc đời đều chỉ còn là chàng. Hoặc cũng có thể là cùn với thời gian, nỗi buồn nhớ thằng con cả và chồng đã bớt gay gắt, đã nguôi dần. Nhưng về họ, về những người đã khuất thì bà nhớ tới họ ít hơn và tựa như chỉ nhìn thấy họ qua một tấm màn sương màu xám.

Bà chỉ nhớ lại thời kỳ con gái và thời kỳ lấy chồng một cách miễn cưỡng. Điều đơn giản là tất cả các chuyện ấy chỉ là những điều không

cần thiết, đã lùi xa về quá khứ và chẳng đem lại được niềm vui hay sự khuây khoả nào. Và những khi quay về quá khứ trong những hồi ức cuối cùng, bà vẫn tỏ ra là một người nghiêm khắc và trong sạch. Nhưng thường là "thằng hai yêu dấu" cứ bất thắn hiện lên trong óc bà một cách hết sức rành rọt, gần như sờ thấy được. Và hễ nghĩ tới Grigori là bà lập tức bắt đầu nghe thấy tiếng tim mình đập dồn dập. Sau đó một cơn tức thở lại ập tới, mặt bà đen sẫm lại, và bà nắm bắt tinh giờ lâu, nhưng vừa bắt đầu thở được là bà lại nhớ ngay tới chàng. Dù sao bà cũng không thể nào quên thằng con trai cuối cùng của bà...

Một hôm bà Ilinhitna nằm ở nhà trong. Vầng mặt trời giữa trưa chiếu chói lọi bên ngoài cửa sổ. Trên đường chân trời phía nam, những đám mây trắng bị gió dựng đứng nghiêm tr兮 trên nền trời xanh loá mắt. Chỉ có tiếng kêu đơn điệu, như ru ngủ của những con dế ẩn hưởng tới bầu không khí yên lặng trầm trệ. Ngoài kia, ngay bên dưới cửa sổ vẫn còn lại một dải cỏ chưa bị nắng thuỷ cháy vì nằm nép vào nền nhà: những đám tân lê gần héo rũ mọc lẫn với yến đại mạch dại và nga quan. Chính đó là nơi những con dế đã tìm được chỗ trú chân và đang kêu ran. Trong khi lắng nghe tiếng dế kêu không ngớt, bà Ilinhitna bắt giác ngửi thấy mùi cỏ bị hun nóng thoảng đưa vào phòng trong và trong khoảnh khắc, như một ảo ảnh, bà thấy hiện ra trước mắt một cảnh đồng cỏ tháng Tám nóng bỏng dưới ánh mặt trời, một khoảng rạ lúa mì vàng óng, bầu trời xanh lam sáng rực sau tấm màn sương màu xám lơ...

Bà nhìn thấy rất rành rọt một đôi bò ăn cỏ trên một nẻo đất mọc đầy ngải cứu, một chiếc xe bò có cảng mui, bà nghe thấy những tiếng dế kêu lạnh lùng, ngửi thấy mùi ngải cứu đắng đắng lợ lợ... Bà nhìn thấy cả mình trẻ đẹp, cao lớn, đẹp... Kia chính bà đang vội vã chạy về chỗ xe đỗ. Dưới chân bà những cuống rạ lao xao đâm cả vào hai bắp chân không. Làn gió nóng hỏi thổi khô trên lưng bà chiếc áo sơ-mi đầm mồ hôi lồng vào trong váy, làm cổ bà rát như phái bỏng. Mặt bà đỏ bừng bừng, máu dồn lên làm trong tai như có tiếng chuông rung. Bà cong hai tay, đỡ cặp vú trĩu nặng, mọng sữa, và khi nghe thấy tiếng trẻ khóc nức nở, bà rảo bước hơn, vừa đi vừa cởi khuy cổ áo.

Cặp môi bị gió thổi khô nẻ của bà run run qua một nét cười khi bà bước tới cái nôi mắc dưới gầm xe, bẽ ra một thằng Griska ngăm ngăm đen, nhỏ xíu. Bà dùng răng cắn giữ sợi dây đầm mồ hôi của cây thánh giá đeo tuỳ thân, vội vã cho nó bú ngay và khẽ nựng nó qua hàm răng nghiến chặt: "Con yêu quý của mẹ, thằng bé nhỏ nhoi của mẹ! Con đẹp con xinh của mẹ! Mẹ của con suýt làm con chết đói mất rồi!" Vẫn còn khóc ấm ức, thằng Griska vừa bú vừa cắn đầu vú rất đau bằng mấy cái răng nhỏ xíu. Bỗ thằng Griska đứng ngay bên cạnh rửa lại cái hái, trẻ trai, với hàng ria đen. Qua hai hàng mi hạ thấp, bà nhìn thấy nét cười và hai khoảng lông trắng xanh xanh của cặp mắt giễu cợt... Bà thở

chẳng ra hơi vì trời quá nóng, mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, làm hai bên má buồn buồn, rồi ánh sáng tối dần, tối dần trước mắt bà...

Bà bừng tỉnh, đưa tay sờ sờ trên khuôn mặt đầm đìa nước mắt rồi cứ thế nằm rất lâu, khổ sở vì một cơn tức thở hết sức nặng nề và thỉnh thoảng lại thiếp đi không còn biết gì nữa.

Sau khi trời tối, lúc vợ chồng Dunhiaska đã đi ngủ, bà thu hết sức lực còn lại, nhởm dậy, lẵn ra sân. Acxinhia phải đi tìm con bò cái lạc đà mãi đến đêm khuya. Khi về đến nhà, nàng trông thấy bà Ilinhitna từ từ lê bước, lảo đảo đi qua sân đập lúa. "Bà lão đang ốm như thế mà sao còn mò ra đây thế này?" - Acxinhia ngạc nhiên nghĩ thăm rồi rón rén bước tới dãy hàng rào ngăn nhà mình với sân đập lúa của nhà Melekhov. Trăng tròn vành vạnh. Một làn gió hiu hiu thổi từ đồng cỏ vào. Cây rơm in một cái bóng rất sẫm lên mảnh sân trán trụi đã trà phẳng bằng đá lăn. Bà Ilinhitna vịn vào dãy hàng rào, đứng nhìn ra đồng cỏ, nơi đồng cỏ mà những người cắt cỏ đốt lên đang nhấp nhánh như một ngôi sao xa lắc không sao với tới được.

Acxinhia nhìn thấy rất rõ khuôn mặt sị nặng của bà Ilinhitna bị ánh trăng xanh biếc rọi sáng và món tóc bạc xoã xuống chiếc khăn san đèn mà các bà già thường chít.

Bà Ilinhitna nhìn rất lâu ra khoảng xanh thẳm của cánh đồng cỏ chìm trong bóng đêm, rồi bà gọi khe khẽ, tựa như có Grigori đang đứng ngay ở đây, bên cạnh bà:

- Griska? Con yêu của mẹ! - Bà lặng đi một lát rồi lại nói giọng khàn khàn rất thấp, đổi khác hẳn - Giọt máu yêu dấu của mẹ!

Acxinhia run bắn người lên, nàng bị xâm chiếm bởi một cảm giác buồn nôn và kinh sợ không sao giải thích được, phải rời ngay dãy hàng rào, bỏ vào trong nhà.

Đêm hôm ấy bà Ilinhitna biết rằng mình sắp chết đến nơi và thần chết đã mò tới đầu giường của mình rồi. Đến khi trời rạng, bà lấy chiếc áo sơ-mi của Grigori trong cái rương, cuộn lại, nhét xuống dưới cái gối. Bà sắp sẵn cả cái áo liệm mà bà sẽ phải mặc sau khi thở hơi cuối cùng.

Sáng hôm sau, Dunhiaska vào thăm mẹ như thường lệ. Bà Ilinhitna lấy dưới cái gối ra chiếc áo sơ-mi của Grigori đã cuộn lại rất cẩn thận rồi lặng lẽ đưa cho Dunhiaska.

- Cái gì thế mẹ? Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.

- Cái áo của thằng Griska. Đưa cho chồng mày, bảo nó lấy mà mặc, cái nó đang mặc đã cũ quá, thấm mồ hôi đến mục ra rồi còn gì - Bà Ilinhitna nói thều thào, chỉ hơi có thể nghe thấy.

Dunhiaska nhìn thấy trên nắp cái rương có cái váy đen, chiếc áo sơ-mi và đôi ủng ngắn bằng vải của mẹ, tất cả những thứ mà người ta

thường mặc cho người chết để đưa tiễn họ đi chặng đường xa thẳm, cô tái mặt.

- Mẹ làm sao thế, mẹ yêu của con, mẹ đã sửa soạn áo liệm rồi sao? Mẹ hãy vì Chúa cứu thế mà cất nó đi! Cầu Chúa che chở cho mẹ, mẹ nghĩ tới cái chết sớm quá đấy.

- Không, tao đã đến lúc rồi... - Bà Ilinhitna khẽ nói, - Đã đến lượt tao rồi... Hai đứa trẻ, mày hãy trông nom săn sóc chúng nó, trong lúc thằng Griska còn chưa về... Còn nó thì xem ra tao không chờ đến khi nó về được đâu... Chao ôi, không chờ được nữa rồi!

Để Dunhiaska khỏi trông thấy những giọt nước mắt của mình, bà Ilinhitna quay mặt vào trong tường và đưa chiếc khăn tay lên che mặt.

Ba ngày sau bà qua đời. Những người bạn cùng tuổi của bà tắm rửa cho bà, khâm liệm cho bà và đặt bà lên chiếc bàn ở nhà trong.

Đến tối Acxinhia sang chia tay với người quá cố. Khuôn mặt bà già nhỏ bé vừa qua đời nom nghiêm khắc và như đẹp ra. Nhìn khuôn mặt ấy, Acxinhia nhận ra rất khó khăn dung mạo của bà Ilinhitna kiêu hãnh và dũng cảm trước kia. Trong khi ghé môi vào vúng trán vàng ệch và lạnh băng của người chết, Acxinhia nhìn thấy món tóc bạc quật cường mà nàng thường trông thấy tuột ra dưới chiếc khăn bịt đầu màu trắng và một vành tai tròn tròn nho nhỏ, hoàn toàn như tai một người còn trẻ.

Được Dunhiaska ưng thuận, Acxinhia đem hai đứa trẻ sang ở với mình. Hai đứa còn lầm lì vì khiếp hãi sau cái chết mới đây của bà chúng nó. Acxinhia cho hai đứa trẻ ăn và đặt nằm cùng với mình.

Acxinhia có một cảm giác rất lạ lùng mỗi khi ôm hai đứa bé đã nằm nép vào hai bên người mình, hai đứa con của người mà nàng yêu dấu. Nàng thủ thỉ kể cho chúng nó nghe những chuyện cổ tích mà nàng đã được nghe kể từ thời thơ ấu, chỉ cốt làm cái gì giúp nó khuây khoả, đỡ nghĩ tới người bà đã mất. Giọng véo von, nàng khe khẽ kể nốt câu chuyện cổ tích về thằng bé mồ côi Vanhiuska đáng thương:

*Thiên nga, thiên nga,
Mau xòe cánh trắng
Về đây đón ta,
Về nơi yêu dấu.
Về nơi quê nhà.*

Nhưng nàng chưa kịp kể xong câu chuyện thì đã nghe thấy tiếng thở thanh thản, đều đặn của hai đứa trẻ. Thằng Misatka rúc mặt vào vai nàng, nắm sát mép giường. Acxinhia nhẹ nhàng động vai sửa lại cho đầu nó khỏi bị ngặt ra và bất thẩn cảm thấy tim mình đây nhay nhút không thể nào nguôi, đến nỗi cổ họng như tắc lại. Nàng khóc một cách đau khổ và cay đắng, những tiếng nước nở làm nàng rung lên, nhưng ngay đến việc lau nước mắt nàng cũng không làm được: hai đứa con

của Grigori đang ngủ trên tay nàng mà nàng lại không muốn làm chúng nó thức giấc.

Chương 218

Sau khi bà Ilinhitna mất đi, Miska trở thành người chủ duy nhất và nắm toàn quyền trong nhà. Đáng ra thì anh càng phải tỏ ra năng nổ hơn trong việc bắt tay vào tổ chức lại và mở rộng thêm công việc làm ăn, nhưng sự thật đâu có như thế: Miska làm việc ngày càng kém phần hào hứng, ngày càng hay vắng nhà và tối tối lại ngồi rất khuya trên thềm hút thuốc, đầu óc quẩn quanh với những ý nghĩ riêng của mình. Dunhiaska không thể không nhận thấy những sự thay đổi của chồng. Cô đã nhiều lần ngạc nhiên thấy Miska bất thành linh vô duyên vô cớ ném rùi ném bào đũy, bỏ ra chỗ khác để ngồi nghỉ. Thật khác hẳn cái lối làm việc hoàn toàn quên mình trước kia. Cả ở ngoài đồng, hôm hai người đi gieo lúa hắc mạch mùa đông cũng thế vừa đi được hai luống, Miska đã cho cặp bò đứng lại, rồi cuốn điếu thuốc, ngồi ì ra hút rất lâu trên mảnh đất vừa cày với cái trán nhăn lại.

Vốn đã thừa hưởng của bố cái đầu óc rất thực tế, Dunhiaska lo lắng nghĩ thăm: "Anh chàng này chẳng làm được cái gì cho lâu la một chút... Một là ốm hai là đổ lười ra đũy thôi. Lấy một anh chồng như thế này thì mình cũng đến mang vạ vào thân! Nom thật chẳng khác đi ở thuê cho người khác: hút thuốc nửa ngày, gãi ngứa nửa ngày, thế thì còn lúc nào mà làm việc nữa... Nhưng mình cũng phải nhẹ nhàng tì tê mà nói cho anh chàng khỏi cáu, nếu không về sau mà còn tiếp tục chăm lo công việc theo kiểu như thế này thì lấy xéng xúc cũng không đổ hết khó khăn trong nhà đi được đâu..."

Vì thế có lần Dunhiaska đã hỏi rất dè dặt:

- Dạo nầy nom anh cứ như làm sao ấy, anh Miska ạ, hay lại bị con ma bệnh nó hành?
- Làm gì có chuyện ốm với đau? Ở đây không ốm cũng đã buồn nôn rồi. - Miska trả lời giọng tức tối rồi lại thúc hai con bò đi theo cái máy gieo hạt.

Dunhiaska thấy truy hỏi thêm nữa thì cũng không tiện, và lại nói đến cùng thì phần việc của người đàn bà đâu phải là lên lớp cho chồng. Vì thế câu chuyện chỉ đến đũy là chấm dứt.

Mọi ý đoán già đoán non của Dunhiaska đều không đúng hết. Nguyên nhân duy nhất trở ngại không cho Miska có thể năng nổ làm ăn như xưa là ý nghĩ mỗi ngày một ăn sâu trong đầu óc anh, cho rằng mình đã về an cư lạc nghiệp ở nơi quê nhà quá sớm: "Mình bắt tay vào công việc làm ăn hơi sớm một chút, mình đã quá vội vàng..." - Miska bức mình nghĩ như thế mỗi khi đọc những tin mặt trận đăng trên tờ báo của khu hoặc chiều chiều nghe những chiến sĩ Hồng quân Cô-dắc kể

chuyện. Nhưng tinh thần dân chúng trong thôn mới là điều anh đặc biệt lo lắng. Trong đám nầy, một số kẻ đã công nhiên nói rằng chỉ đến mùa đông là Chính quyền Xô viết sẽ đi đồi nhà ma vì Vrăngghen đã xông ra khỏi Tavria và cùng với Marno(1) tiến quân gần tới Rostov, đồng minh đã cho một lực lượng lính thuỷ đánh bộ rất lớn đổ bộ lên Novorossisk... Trong thôn đầy rẫy những tin đồn, tin nọ vô lý hơn tin kia. Những gã Cô-dắc ở trại tập trung hay ở hầm mỏ trở về, được ăn uống ở nhà qua một mùa hè đều béo tốt đầy đà. Chúng sống tách biệt hẳn thành một nhóm riêng, đêm đêm tụ tập rượu chè, bàn tán riêng với nhau không biết những chuyện gì, nhưng mỗi khi gặp Miska, chúng lại làm bộ mặt thản nhiên hỏi: "Miska à, anh thường đọc báo, anh hãy kể xem ở ngoài ấy đã sắp chấm dứt với Vrăngghen chưa? Cái tin quân đồng minh lại kéo đến giờ trò với chúng ta là thật hay là bịa thế?"

Một hôm chủ nhật Prokho Zykov đến chơi vào buổi chiều. Miska vừa ở ngoài đồng về đang đứng bên thềm nhà lau rửa. Dunhiaska đổ nước trong cái bình vào tay chồng, mỉm cười nhìn cái cổ gầy ng้าง bị nắng thiêu cháy đen của anh. Chào hỏi xong, Prokho ngồi xuống bậc thềm thấp nhất, hỏi:

- Nhà ta có nhận được tin gì của anh Grigori Pantelevich không?
- Không, - Dunhiaska trả lời, - chẳng có thư từ gì cả.
- Thế anh mong Grigori về lăm à? - Miska lau mặt lau tay, nhìn vào mắt Prokho hỏi nhưng không cười.

Prokho thở dài, sửa lại bên tay rộng của chiếc áo sơ-mi.

- Tất nhiên rồi. Hai chúng tôi đã cùng ở với nhau suốt thời gian đi lính.
- Và còn định lại cùng đi với nhau nữa chứ?
- Đi đâu cơ?
- Đi lính chứ còn gì?
- Tôi và anh ấy sống đồi lính đã quá đủ rồi.
- Thế mà tôi cứ tưởng anh đang nóng lòng chờ Grigori về để lại đi lính tiếp. - Miska nói thêm và vẫn không cười - Để lại chiến đấu chống Chính quyền Xô viết.
- Chà, Miska, anh chỉ nói lung tung, - Prokho giận dữ nói.
- Sao lại lung tung? Mọi tin đồn mà người ta đang rỉ tai nhau trong thôn tôi đều được nghe hết rồi.
- Chẳng nhẽ lôi cũng có nói chuyện ấy hay sao? Anh nghe được ở đâu thế?
- Không phải là anh, mà là những thằng cùng một giuộc như anh và Grigori nói, những thằng vẫn còn đang chờ "quân mình" ấy mà.

- Tôi thì không chờ cái "quân mình" ấy đâu, đối với tôi tất cả đều như nhau cả thôi.

- Cái ti tệ chính là ở chỗ anh cho rằng tất cả đều như nhau. Thôi chúng ta vào trong nhà đi, anh đừng có giận, tôi nói đùa đấy thôi.

Prokho miễn cưỡng đứng dậy, rời khỏi bức thềm, rồi sau khi bước qua ngưỡng cửa phòng ngoài hắn nói:

- Người anh em ạ, những câu nói đùa của anh không có gì vui tai lắm đâu. Các chuyện cũ thì nên quên nó đi. Về các chuyện cũ ấy tôi đã thanh toán xong xuôi tất cả rồi.

- Không phải tất cả các chuyện cũ đều có thể quên được đâu, - Miska vừa ngồi vào bàn vừa nói bằng một giọng lạnh lùng. - Mời anh ngồi vào cùng ăn tối với chúng tôi.

- Cám ơn. Tất nhiên không việc gì cũng có thể quên hết được. Như cánh tay mà tôi bị mất đây này. Nếu quên được nó đi thì cũng sướng đấy, nhưng nó nào có cho người ta quên nó, cứ bắt từng giây từng phút phải nhớ đến nó.

Dunhiaska bày thức ăn lên bàn, hỏi nhưng không nhìn chồng:

- Sao vậy, thế theo ý anh, người nào đã từng theo bọn Trắng thì suốt đời sẽ không được tha thứ về chuyện ấy hay sao?

- Nhưng em thì em nghĩ thế nào?

- Em nghĩ rằng, như người ta thường nói, kẻ nào nhớ thù cũ, kẻ ấy đui hai con mắt.

- Phải, có thể là Kinh Thánh có viết như thế, - Miska nói lạnh như tiền. - Nhưng theo ý anh, con người bao giờ cũng phải chịu trách nhiệm về những việc mà mình đã làm.

- Chính quyền không nói gì như thế cả. - Dunhiaska khẽ nói.

Vì đang có mặt người ngoài nên Dunhiaska không muốn lời qua tiếng lại với chồng, nhưng trong tâm cô rất giận Miska vì cô cho rằng Miska đã đùa không đúng chỗ với Prokho và đã nói toạc móng heo cho thấy thái độ thù ghét anh mình.

- Với em thì chính quyền không nói gì cả, vì chính quyền chẳng có chuyện gì để nói với em, nhưng về các việc đi lính cho bọn Trắng thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật Xô viết.

- Như vậy thì cả tôi cũng phải chịu trách nhiệm hay sao? - Prokho hỏi gặng thêm.

- Cái phận của anh là phận con bò: ăn xong rồi lại về chuồng. Lính cần vụ thì trong chuyện này chẳng ai hỏi tới đâu, nhưng Grigori về nhà thì sẽ phải hỏi. Chúng tôi sẽ hỏi Grigori về cuộc phiến loạn.

- Thế nào, chính anh sẽ hỏi phải không? - Dunhiaska trợn mắt, đặt cái bát to đựng sữa xuống bàn.

- Cả anh cũng sẽ hỏi. - Miska thản nhiên trả lời.

- Những chuyện này không phải là việc của anh... Không có anh cũng sẽ tìm ra đủ người để hỏi rồi. Trong khi tham gia Hồng quân anh ấy đã lấy công chuộc tội...

Giọng Dunhiasca run lên. Cô ngồi vào bàn, những ngón tay vuốt vuốt đường viền của chiếc tạp dề. Tựa như không nhận thấy vẻ xao xuyến của vợ. Miska vẫn nói tiếp với cái vẻ thản nhiên trước đó:

- Anh cũng muốn hỏi cho rõ. Còn cái chuyện được coi là chuộc tội hay không thì còn phải chờ xem... Còn phải nhìn cho rõ là công trạng đã lập được như thế nào, Grigori đã làm đổ máu anh em bên này không phải là ít. Còn phải xem đã làm đổ máu bên nào nhiều hơn...

Đây là chuyện xích mích đầu tiên kể từ ngày Miska bắt đầu chia sẻ cuộc sống với Dunhiaska. Không khí trong bếp chết lặng rất là khó chịu. Miska cứ lầm lì ăn sữa, chốc chốc lại đưa khăn tay lên chùi môi. Prokho vừa hút thuốc vừa nhìn Dunhiaska. Sau đó hẵn chuyển sang nói về công việc làm ăn, và còn ngồi nán lại thêm nửa giờ. Trước lúc ra về hẵn hỏi:

- Kirin Gromov về rồi đấy. Đã biết tin chưa?

- Chưa. Hắn ở đâu mò về thế?

- Ở bên bọn Đỏ về. Nó cũng đã ở Tập đoàn quân kỵ binh thứ nhất.

- Hắn đã di lính cho Mamontov phải không?

- Đúng thế đấy.

- Nó đã làm một thằng đánh đấm rất ngang tàng. - Miska cười nhạt.

- Làm gì có chuyện ấy! Nhưng về khoa ăn cướp thì nó là bậc nhất. Hai cái tay của nó làm việc ấy lẹ lẫm.

- Thiên hạ kể rằng nó chém tù binh không chùng tay thì phải. Nó đã giết người chỉ vì một đôi bốt-tin của lính. Giết người chỉ để có đôi giày mà đi.

- Cũng có nghe nói như thế đấy, - Prokho xác nhận.

- Đổi với một thằng như thế cũng nên tha thứ chứ? - Giọng Miska ngọt như mía lùi. - Thượng đế bảo chúng ta phải tha thứ cho kẻ thù, có phải thế không?

- Nhưng nói thế nào bây giờ... Anh định làm gì với nó mới được chứ?

- Hừ, tôi sẽ tóm lấy cổ nó... - Miska nheo mắt. - Tôi sẽ tóm cổ nó cho sau đó linh hồn nó sẽ được về chầu Chúa! Mà nó cũng không thể thoát khỏi cái số phận ấy đâu. Ở Vosenskaia đã có Ủy ban Treka sông Đông rồi, Ủy ban ấy sẽ tỏ thái độ âu yếm với nó.

Prokho mỉm cười nói:

- Kể cũng đúng thế thật: một thằng gù thì xuống mồ cũng chẳng rướn thằng lưng lên được. Ở Hồng quân về nó đã mang theo nhiều của cướp bóc. Vợ nó kheo với vợ tôi rằng nó mang về cho mụ ấy chiếc áo bành tó của đàn bà, cơ man nào áo dài và đủ các thứ khác. Nó đã ở lữ đoàn Maxlak và từ đó về nhà. Đích thị nó đã đào ngũ, về rồi mà còn mang theo cả súng ống.

- Những vũ khí gì? - Miska tò mò hỏi.

- Vũ khí gì thì cũng dễ hiểu thôi: một khẩu carbin cưa bớt nòng, phải, một khẩu *Nagan* và còn những thứ gì nữa ấy.

- Nó đã lên Xô viết đăng ký chưa? Anh có biết không?

Prokho khoát tay, phá lên cười.

- Lồng dây thòng lọng cũng chẳng lôi được nó lên đấy đâu? Như tôi thấy thì nó sắp chuồn rồi đấy. Chỉ ngày một ngày hai là chuồn khỏi nhà thôi. Nhìn chung mọi mặt thì cái thằng Kirin ấy mới chỉ là đứa còn nghĩ đến chuyện đánh đấm, thế mà anh lại lo về tôi. Không đâu, người anh em ạ, tôi đã đánh đấm hết cái phần của tôi rồi, cái trò ấy tôi đã chán ngấy rồi.

Không mấy chốc Prokho đã ra về. Rồi chỉ một lát sau, Miska cũng ra sân. Dunhiaska cho hai đứa bé ăn xong, vừa sắp sửa lên giường nằm thì Miska bước vào. Hai tay anh cầm không biết cái gì bọc trong một bao tải.

- Ma dẫn lối, qui đưa đường anh đi đâu thế? - Dunhiaska hỏi bằng một giọng chẳng có gì là âu yếm.

- Đi mang của hồi môn của anh về đây. - Miska mỉm cười không chút ác ý.

Anh lấy ra khẩu súng trường gói rất cẩn thận, cái bao đạn căng phồng, khẩu súng ngắn và hai quả lựu đạn. Anh bày tất cả các thứ ấy lên chiếc ghế dài rồi đổ rất cẩn thận dầu tẩy vào một cái đĩa.

- Anh đem những thứ này ở đâu về thế? - Dunhiaska động đậy lông mày chỉ số vũ khí.

- Của anh đấy, mang từ mặt trận về.

- Thế vừa qua anh đã chôn ở đâu?

- Chôn đâu thì chôn, nhưng vẫn giữ được không suy suyển gì cả.

- Té ra anh giữ bí mật như thế đấy. Chẳng hé răng nửa lời. Đối với vợ mà anh cũng giấu à?

Miska làm bộ mặt vô tâm, mỉm cười và nói giọng rõ ràng muốn làm lành:

- Nhưng em cần biết cái chuyện ấy làm gì, em Dunhiaska yêu quý? Cái này đâu phải là việc của đàn bà? Thứ của cải này cứ để cho nó nằm đây, cô nàng ạ, có nó trong nhà không thừa đâu.

- Nhưng tại sao anh lại lôi nó vào trong nhà? Anh cũng đã trở thành một người biết luật pháp, cái gì anh cũng biết cơ mà... Thế làm việc này thì anh sẽ không phải chịu trách nhiệm trước pháp luật hay sao?

Nét mặt Miska nghiêm hẳn lại, anh nói:

- Em đúng là một con ngốc. Khi thằng Kirin đem vũ khí về nhà thì đó là một việc có hại cho chính quyền Xô viết. Nhưng khi anh đem vũ khí về thì ngoài cái lợi cho chính quyền Xô viết sẽ chẳng có cái gì khác. Em đã hiểu chưa? Nếu vậy anh sẽ có thể phải chịu trách nhiệm với ai hử? Em nói lung tung có trời biết những gì, thôi nǎm xuống, ngủ đi!

Anh đã rút ra một kết luận mà anh cho là duy nhất đúng đắn: nếu những thằng Trắng còn sống sót trở về có mang theo vũ khí thì anh phải tinh táo đề phòng. Anh lau chùi cẩn thận khẩu súng trường và khẩu *Nagan* rồi sáng hôm sau, trời vừa hửng anh đã đi bộ lên Vosenskaia.

Dunhiaska vừa xếp những thức ăn đường vào cái túi dết cho chồng vừa kêu lên bằng một giọng vừa tức lối vừa chua xót:

- Tất cả mọi việc anh đều giả ngô giả ngọng với em, chẳng nói nǎng gì cả? Ít nhất anh cũng bảo cho biết là đi có lâu không và đi việc gì chứ? Sống như thế này thì còn ra qui quái gì nữa? Sắp sửa đi rồi mà cay răng chẳng nửa lời? Anh là chồng em hay là một kẻ ăn đậu ở ghe hử?

- Anh đi Vosenskaia, lên gặp một Ủy ban, còn phải nói cho em biết thêm những gì nữa nào? Lúc nào anh về em sẽ biết rõ tất cả.

Miska đưa tay đỡ cái túi dết, ra sông Đông, leo lên cái thuyền rồi chèo nhanh sang bờ bên kia.

Ở Vosenskaia, sau khi khám sức khoẻ ở Ủy ban y vụ, người bác sĩ nói vắn tắt cho Miska biết:

- Đồng chí thân mến ạ, đồng chí không có đủ điều kiện để phục vụ trong hàng ngũ Hồng quân đâu. Bệnh sốt rét đã phá hoại sức khoẻ của đồng chí quá nhiều. Phải chữa cho khỏi mới được nếu không sẽ phiền đấy. Những người như đồng chí Hồng quân không cần đến đâu!

- Thế thì cần đến những người như thế nào? Tôi đã phục vụ trong quân đội hai năm, bây giờ trở thành một người vô dụng rồi hay sao?

- Cần trước hết là những người khoẻ mạnh. Đồng chí cứ lấy lại sức khoẻ rồi quân đội sẽ cần đến. Đồng chí nhận lấy đơn thuốc rồi ra hiệu thuốc mà lĩnh ký ninh.

- À à à ra vậy, tôi hiểu tất cả rồi. - Miska mặc áo quân phục mà cứ như lồng cái cổ ngựa vào một con ngựa bất kham, mãi chẳng làm thế

nào chui đầu ra khỏi cổ áo và ra đến ngoài phố anh mới cài xong khuy quần rồi đi thẳng tới Đảng bộ khu.

Miska trở về thôn Tatarsky với cái chức chủ tịch Uỷ ban quân sự cách mạng thôn. Anh vội vã hỏi han vợ vài câu rồi nói:

- Nào, bây giờ chúng ta sẽ xem?
- Anh đang nói về chuyện gì thế? - Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.
- Vẫn cái chuyện ấy đây.
- Chuyện gì cơ chứ?
- Người ta chỉ định anh làm chủ tịch. Em đã hiểu chưa?

Dunhiaska đau khổ vỗ tay đánh đét. Cô còn muốn nói thêm không biết những gì, song Miska không nghe vợ nói nữa. Anh ra trước gương, sửa lại dây da trên chiếc áo quân phục đã bạc màu rồi đi tới trụ sở Xô viết thôn.

Ngay từ mùa đông, lão già Mikheev đã là chủ tịch Uỷ ban cách mạng. Mắt thì thон manh, tai lại điếc, vì thế lão rất khổ vì các nhiệm vụ trao cho phải làm, và khi được Miska cho biết rằng anh đến để kể chân lão thì lão mừng rơn:

- Con chim ưng yêu quý của tôi ơi, đây là công văn giấy tờ, đây là con triện của thôn, anh hãy vì Chúa cứu thế mà nhận lấy đi. - Lão nói với một vẻ sung sướng không có chút gì vờ vĩnh, làm dấu phép rồi xoa tay. - Lão đã gần tám chục tuổi tròn, từ thuở cha sinh mẹ đẻ chưa từng làm việc quan bao giờ, thế mà nay đầu bạc răng long lại phải ra làm... Đây chính là công việc của những con người trẻ trai các anh chứ đâu có phải là phần của lão! Nhìn chẳng thấy mà nghe cũng chẳng rõ ràng gì cả... Đã đến lúc chỉ còn có thể ở nhà cầu Chúa mà người ta lại gọi ra làm chủ tịch...

Miska đọc lướt qua các chỉ thị và mệnh lệnh mà Uỷ ban cách mạng trấn gửi xuống rồi hỏi:

- Thư ký đâu?
- Gì hả?
- Chà mẹ khỉ, tôi hỏi thư ký đâu?

- Thư ký ấy à? Nó đi gieo đại mạch rồi. Thằng trời đánh ấy, mỗi tuần nó chỉ tạt vào đây một lần thôi. Có khi trên trấn gửi xuống những giấy tờ cần phải đọc, nhưng lùa chó đi lùng cũng chẳng thấy nó đâu. Vì thế có những công văn quan trọng nằm lì đấy, vài ngày liền chẳng có ai đọc. Mà lão thì ít chữ nghĩa quá, chao ôi, ít quá lắm! Hì hà hì hục mới ký được một chữ, mà đọc thì hoàn toàn không thể nào đọc được, quá lắm hè hơi đóng được cái dấu...

Miska giương cao hàng lông mày nhìn qua căn phòng đã bị lấp hết đồ đạc của ủy ban cách mạng, trong đó những vật trang trí duy nhất là vài

tờ tranh áp phích cũ kỹ, đầy những vết chân ruồi.

Quá sung sướng vì được về vườn một cách bất ngờ như thế, lão già thậm chí định liều pha trò một câu; lão vừa trao cho Miska con dấu bọc trong một miếng giẻ vừa nói:

- Toàn bộ tài sản của thôn có thể nầy thôi, tiền thì chẳng có món nào cả, còn cái gậy *ataman* thì dưới chính quyền Xô viết không nên có nữa rồi. Nhưng anh muốn, tôi cũng có thể cho anh cái nặng cổ lỗ nầy. - Lão nói xong cười nhẹ cả hai hàng lợi mắt hết răng và chìa cho Miska cái gậy bằng gỗ bạch lạp với chỗ tay cầm nhẵn thín.

Nhưng Miska không còn lòng dạ nào mà đùa. Anh đưa mắt nhìn lần nữa căn phòng xấu xí thảm hại của Ủy ban cách mạng của mình, rồi cau mày thở dài nói:

- Bố già ạ, chúng ta hãy coi là tôi đã tiếp nhận xong công tác của bố. Böyle giờ cút mẹ bố khỏi nơi nầy đi. - Nói xong anh đưa mắt ra cửa một cách đầy ý nghĩa.

Sau đó anh tới chỗ cái bàn ngồi một mình rất lâu, hai khuỷu tay dang rộng, hai hàm răng nghiến chặt, quai hàm dưới đưa ra phía trước. Lạy Chúa tôi, mình thật là một thằng chó đẻ, suốt thời gian qua cứ chui mũi xuống đất, không ngẩng đầu lên mà cũng chẳng thật sự lắng nghe xem chung quanh đang có những chuyện gì xảy ra... Vẫn còn hết sức tức tối với chính mình cũng như với mọi điều xung quanh, Miska đứng dậy, rời khỏi cái bàn, sửa lại áo quân phục, rồi vừa nói vừa nhìn căn phòng trống huêch trống hoác, hai hàm răng vẫn nghiến chặt:

- Này các ông bạn thân mến, tôi sẽ cho các ông bạn được thấy Chính quyền Xô viết là như thế nào?

Anh lồng cái xích vào móc cửa, đóng chặt cửa và đi qua bãi thôn về nhà. Về đến gần nhà thờ thì gặp một thằng chưa thành niên, con nhà Obnihizov. Anh hất đầu chào nó một cách lẫy lệ rồi lại đi thẳng, nhưng bỗng nhiên anh chợt nghĩ ra, bèn quay lại gọi nó:

- Này, Andriuska? Hượm một lát đã, cậu lại đây cái?

Thằng bé nhút nhát có cặp lông mày trắng phênh lặng lẽ bước lại gần anh. Miska chìa tay bắt tay nó như một người lớn rồi hỏi:

- Cậu đi đâu đấy? Sang bên kia sông à? Ư ừ, như thế tức là đichơi à? Đi có việc à? Böyle giờ mình muốn hỏi cậu chuyện này nhé: hình như cậu đã tốt nghiệp trường cao đẳng tiểu học rồi thì phải? Tốt nghiệp rồi à? Thế thì tốt lắm. Thế cậu có biết làm các công việc bàn giấy không?

- Công việc bàn giấy gì cơ?

- Chà, cũng thường thôi. Ở đây có mọi thứ công văn đến, công văn đi, cậu có hiểu không?

- Nhưng đồng chí nói về chuyện gì thế, đồng chí Kosevoi?

- Chà, về những thứ giấy má thường thấy ấy mà. Cậu có biết những chuyện ấy không? Phải, thường có những công văn phải gửi đi mà cũng có những công việc linh tinh khác nữa. - Miska ngoáy ngoáy ngón tay không dứt khoát rồi không chờ trả lời, anh nói cương quyết - Nếu cậu chưa biết thì sau này học sẽ biết. Böyle giờ tôi làm chủ tịch Ủy ban cách mạng thôn, còn cậu là một thanh niên có chữ nghĩa thì tôi chỉ định làm thư ký. Cậu sẽ đến trụ sở của Ủy ban cách mạng, coi giữ các công văn giấy tờ, còn để cả trên bàn, tôi sẽ về ngay. Cậu hiểu chưa?

- Đồng chí Kosevoi!

Miska khoát tay, nói một cách nóng nảy:

- Tôi sẽ nói chuyện với cậu sau, cậu hãy tới làm việc đi. - Nói xong anh từ từ đi những bước đều đẽo theo đường phố.

Về đến nhà, anh mặc một chiếc quần đi ngựa mới, bỏ khẩu *Nagan* vào túi rồi ra trước gương sửa lại chiếc mũ cát-két và nói với vợ:

- Anh tạt qua đây có chút việc. Nếu có ai hỏi chủ tịch đi đâu thì em cứ bảo là sẽ về ngay.

Chức vụ chủ tịch cũng có những sự bắt buộc, gò bó của nó. Miska đi từ tốn và oai vệ. Dáng đi của anh khác ngày thường nhiều quá, làm cho có bà con trong thôn gặp anh phải đứng lại mỉm cười nhìn theo. Vừa trông thấy Miska, Prokho Zykov đã cung kính lùi ra sát hàng rào một cách hài hước và nói:

- Anh đang có việc gì đấy, Miska? Ngày thường mà cũng diện tất cả các đồ đẹp vào và đi cứ như duyệt binh ấy... Hay lại di dặm vợ lần nữa?

- Đại khái như thế đấy. - Miska mím môi một cách đầy ý nghĩa rồi trả lời.

Khi đến gần cổng nhà Gromov, anh không dừng bước mà vừa thọc tay vào túi lấy thuốc, vừa ngắm nghĩa rất cẩn thận cái sân trước rộng thênh thang, các căn nhà nhỏ đựng rác trong sân và những khung cửa sổ của nhà trên.

Mẹ của Kirin Gromov vừa bước trong phòng ngoài ra. Mụ ưỡn người khึêng khệ nệ một cái chậu đựng bí ngô băm nhỏ cho lợn ăn.

Miska chào mụ một cách lễ phép rồi đứng lại bên thêm.

- Kirin có nhà không thím?

- Có nhà, có nhà đấy, anh vào chơi. - Bà già vừa lánh sang bên vừa nói.

Miska bước vào căn phòng ngoài tối om, anh sờ tay tìm quả đấm cửa trong bóng tối nhá nhem.

Chính Kirin ra mở cửa phòng trong cho anh rồi lùi lại một bước. Hắn tươi cười, mặt mày nhẵn nhụi và có phần đã chuench choáng. Hắn nhìn loáng qua Miska, ánh mắt có ý thăm dò rồi nói rất thoái mái:

- Lại thêm một thầy quyền đây rồi? Anh vào đi, Miska, mời anh ngồi xuống đây, anh sẽ là khách của tôi! Ở đây chúng tôi đang nhậu nhẹt, cũng mới chút xíu thôi...

- Đón tiếp niềm nở mà lại có cả rượu ngon. - Miska vừa bắt tay chủ nhà vừa đưa mắt nhìn một lượt những người khách ngồi quanh bàn.

Rõ ràng là anh đã đến không đúng lúc. Một gã Cô-dắc vai rộng mà Miska không quen ngồi chàng hăng ở góc dành cho khách quý. Gã đưa nhanh mắt nhìn Kirin ra ý hỏi rồi đẩy cái cốc ra. Gã Arvatkin Semion có họ xa với Miska ngồi ở đầu bàn đàng kia. Vừa trông thấy Miska, gã cau mày đưa mắt ra chỗ khác.

Chủ nhà mời Miska ngồi vào bàn.

- Anh mời tôi cũng cảm ơn, nhưng...

- Không, ngồi xuống đã nào, anh đừng làm tôi giận, anh hãy uống với chúng tôi.

Miska ngồi vào bàn. Anh tiếp lấy cốc rượu trong tay chủ nhà, gật đầu:

- Mừng anh đã về nhà, anh Kirin Ivanovich?

- Xin cảm ơn. Còn anh thì anh ở quân đội về đã lâu chưa?

- Cũng lâu rồi. Đã kịp sắp xếp xong nơi ăn chốn ở.

- Nghe nói vừa sắp xếp xong xuôi nơi ăn chốn ở lại vừa cưới được vợ có phải không? Nhưng sao anh lại nề hà thế? Cạn chén đi nào?

- Tôi không muốn uống. Tôi đến tìm anh vì có việc.

- Thế thì không được đâu! Anh đừng có đùa? Hôm nay tôi không nói chuyện công việc. Hôm nay tôi chỉ nhậu nhẹt vui chơi với bạn bè thôi. Nếu anh đến vì công việc thì ngày mai hẵng đến.

Miska đứng dậy bước ra khỏi bàn ăn, thản nhiên mỉm cười nói:

- Việc cũng chẳng có gì đâu, nhưng không thể chờ đợi được. Thôi chúng ta hãy ra ngoài một phút.

Kirin vuốt hàng ria đen xoắn lại rất cẩn thận, nín lặng một lát rồi đứng dậy.

- Hay anh nói ngay đây có được không? Việc gì chúng ta lại gây trở ngại cho cuộc vui?

- Không, chúng ta ra ngoài đi. - Miska nói giọng rất tử tế nhưng vẫn cố nài cho kỳ được.

- Thì cậu cứ ra với hắn đi nào, có gì mà phải mặc cả mặc lẽ như thế? - Gã Cô-dắc vai rộng mà Miska không quen nói.

Kirin miễn cưỡng bước vào bếp. Hắn khẽ rỉ tai mụ vợ đang loay hoay bên cạnh bếp lò:

- Ra ngoài kia một lát đã, Katerina? - Rồi hắn vừa ngồi xuống chiếc ghế dài, vừa hỏi khô khan - Có việc gì thế nào?

- Anh về nhà mấy ngày rồi?

- Cái gì chứ?

- Tôi hỏi anh đã ở nhà mấy ngày rồi?

- Có lẽ đến hôm nay là ngày thứ lư.

- Thế đã đến Uỷ ban cách mạng chưa?

- Còn chưa đến.

- Thế anh có định lên hội đồng quân sự Vosenskaia không?

- Tại sao anh cứ truy hết chuyện nọ đến chuyện kia như thế? Anh đến có việc gì thì cứ nói ngay vào việc đi.

- Tôi đang nói về công việc đấy.

- Nếu thế thì cút mẹ anh đi! Anh là cái thó gì mà tôi phải báo cáo với anh?

- Tôi là chủ tịch Uỷ ban cách mạng. Anh hãy đưa xem giấy tờ chứng nhận của đơn vị.

- À ra vâ-â-ậy! - Kirin kéo dài giọng nói rồi nhìn thẳng vào tròng con mắt của Miska bằng cặp mắt sắc ngọt đã hết say. Vô-ô-ỗn dĩ là anh muốn như thế đấy!

- Đúng thế đấy. Cho xem giấy chứng nhận.

- Ngay hôm nay tôi sẽ tới Xô viết và sẽ mang lên.

- Cho xem ngay bây giờ?

- Không biết tôi đã cất nó vào chỗ nào rồi.

- Tìm đi.

- Không, tôi không tìm ngay bây giờ đâu. Thôi, anh về nhà đi, Miska, về đi để tránh chuyện ầm ĩ.

- Giữa tôi với anh thì chuyện ầm ĩ cũng chóng vánh thôi... - Miska thọc tay vào túi bên phải. - Mặc áo vào.

- Thôi đi, Miska! Tốt nhất là anh chớ có động vào tôi.

- Đi đi đã bảo kìa?

- Đi đâu?

Lên Uỷ ban cách mạng.

- Tôi thấy không muốn đi thế nào ấy... - Kirin tái mặt nhưng vẫn mỉm cười, nói giọng nhạo báng.

Miska nghiêng người sang trái, rút khẩu Nagan trong túi ra, lén cò:

- Anh có đi hay không hử? - Miska khẽ hỏi.

Kirin lặng lẽ bước vào nhà trong, nhưng Miska ngang đường hắn, đưa mắt chỉ cái cửa thông ra phòng ngoài.

- Anh em ạ! - Kirin vờ làm vẻ thản nhiên nói to - Bây giờ thì đại loại như mình bị bắt rồi? Không có mình các cậu cứ uống hết vodka.

Cánh cửa phòng trong mở toang ra. Arvatkin đã bước qua ngưỡng cửa, nhưng hắn trông thấy khẩu Nagan chĩa vào mình, vội nhảy lui ra sau khung cửa.

- Đi! - Miska ra lệnh cho Kirin.

Kirin ngạt ngưỡng bước ra cửa, thẩn thờ nắm lấy quả đấm cửa, nhưng bất thình lình hắn nhảy vọt qua phòng ngoài, đóng cánh cửa bên ngoài đánh rầm, và lao từ trên thềm xuống. Trong lúc hắn khom người chạy qua sân ra vườn. Miska nã theo hắn hai phát súng nhưng đều không trúng. Anh vòng tay trái, tỳ nòng súng lên khuỷu tay, hai chân dạng rộng và nhắm cẩn thận. Sau phát thứ ba, hình như Kirin vấp chân một cái, nhưng hắn lại đứng thẳng dậy và nhẹ nhàng nhảy qua hàng rào. Miska chạy từ trên thềm xuống. Từ trong nhà có tiếng súng trường bắn đuổi theo anh, khô khan, ngắn quãng. Ngay trước mặt Miska, một phát đạn bắn tung đám đất sét trên bức tường quét vôi trắng của nhà kho và kêu đánh đet một cái, rắc những mảnh đá vụn xám xám xuống mặt đất.

Kirin chạy rất nhanh, rất nhẹ nhàng. Cái thân hình khom khom của hắn lướt loang loáng giữa những gốc táo xanh ròn nom như những túp lều. Miska nhảy vọt qua hàng rào rồi nắm lăn xuống. Anh nổ theo tên đang chạy hai phát nữa rồi quay mặt lại nhìn vào trong nhà. Cái cửa bên ngoài đã mở toang. Người mẹ của gã Kirin đứng trên thềm khum tay che mắt nhìn theo ra vườn. "Đáng là phải bắn nó ngay tại chỗ, không cần nói năng gì cả!" - ý nghĩ ấy cứ ám ảnh mãi trong đầu óc Miska. Anh còn nắm thêm vài phút dưới chân hàng rào, chốc chốc lại đưa mắt nhìn vào trong nhà, bàn tay cứ đưa đều như một cái máy để cọ những chỗ bùn bám bết trên đầu gối. Rồi anh đứng dậy, nặng nề leo qua hàng rào và chúc mũi khẩu *Nagan* xuống, đi về nhà.

Chú thích:

(1) (1824 - 1934). Một tên vô Chính phủ đứng đầu những bầy thổ phi kulak ở Ukraina (ND)

Chương 219

Cùng với Kirin Gromov, cả Arvatkin lẫn gã Cô-dắc lạ mặt mà Miska trông thấy hôm đến nhà Gromov cũng mắt tăm theo. Đêm hôm ấy, trong thôn lại biến đi thêm hai gã Cô-dắc nữa. Một nhóm nhỏ thuộc Ủy ban Treka sông Đông đã từ Vosenskaia đi ngựa tới thôn Tatarsky. Họ bắt bốn tên Cô-dắc bỏ đơn vị về không có giấy tờ và giải đi Vosenskaia, đưa vào đại đội trừng giới.

Miska ngồi suốt ngày ở Uỷ ban cách mạng, mãi đến hoàng hôn mới về nhà. Anh đặt khẩu súng trường lắp sẵn đạn bên cạnh giường, nhét khẩu súng *Nagan* xuống gối, nằm xuống ngủ mà quần áo cũng chẳng cởi. Đến ngày thứ ba sau chuyện xảy ra với Kirin, anh bảo Dunhiaska:

- Chúng ta ra phòng ngoài mà ngủ.
- Để làm gì cơ chứ? - Dunhiaska ngạc nhiên hỏi.
- Chúng nó có thể bắn qua cửa sổ đấy. Giường lại kê ngay bên cạnh cửa sổ.

Dunhiaska lặng thính chuyển cái giường ra phòng ngoài, nhưng đến tối cô hỏi:

- Sao thế, chẳng nhẽ chúng ta cứ sống như những con thỏ thế này à? Rồi mùa đông vẫn còn chui rúc ở phòng ngoài hay sao?
- Còn chán mới đến mùa đông, nhưng tạm thời đành phải sống như thế này thôi.
- Nhưng "tạm thời" là đến bao giờ cơ?
- Cho đến khi anh bắn chết thằng Kirin.
- Như vậy là nó sẽ giơ trán ra cho anh bắn à?
- Sẽ có lúc nó giơ ra thôi. - Miska trả lời như định đóng cột.

Song những điều anh dự tính không được thực hiện. Kirin Gromov đã cùng hai thằng bạn nó lần trốn ở nơi nào đó bên kia sông Đông. Vừa nghe tin quân của Marno đang tràn gần đến nơi, hắn đã sang bờ bên phải, mò đến thị trấn Krasnokurskaia vì có tin đồn những chi đội tiên phong của Marno đã tiến tới đó. Một đêm hắn lần về thôn, ngẫu nhiên gặp Prokho Zykov ngoài phố, bèn bảo Prokho nói lại với Miska rằng, Kirin cung kính gửi lời chào Miska và xin Miska hãy chờ có khách đến chơi. Sáng hôm sau Prokho kể cho Miska nghe về cuộc gặp mặt và câu chuyện nói với Kirin.

- Không sao, nó cứ vác mặt về đây. Chuồn được một lần, nhưng lần sau đừng hòng mà thoát. Nó đã cho tôi một bài học là những thằng anh em với nó cần được đối xử như thế nào, và về chuyện ấy thì tôi cảm ơn.
- Miska nghe kể lại xong bèn nói.

Marno quả thật đã xuất hiện trong địa phận khu Đông Thượng. Trong một trận chiến đấu ngắn ngủi ở gần thôn Kolkov, hắn đã đánh tan một tiểu đoàn bộ binh được điều từ Vosenskaia đến đánh chặn hắn, nhưng hắn đã không tiến tới trung tâm của khu mà lại đi về hướng nhà ga Minlerovo, vượt qua đoạn đường sắt ở phía Bắc Minlerovo rồi di chuyển theo hướng Starobensk. Các phần tử Cô-dắc Bạch vệ hung hăng nhất đã đến nhập bọn với Marno, song phần lớn vẫn còn nằm ở nhà chờ xem tình hình sẽ ra sao.

Miska vẫn vừa sống vừa canh cánh đê phòng như trước, anh luôn luôn phải theo dõi tất cả các việc xảy ra trong thôn. Trong khi đó đời sống ở thôn Tatarsky chẳng tốt đẹp chút nào. Dân Cô-dắc ra sức chửi rủa Chính quyền Xô viết về tất cả những sự thiếu thốn mà họ phải chịu đựng. Hầu như chẳng có gì bán trong các cửa hàng nhỏ xíu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất vừa thành lập. Xà phòng, đường, muối, dầu tẩy, diêm, thuốc lá hạng tồi, dầu bôi bánh xe, tất cả các mặt hàng tối cần thiết đều không có bán. Trên các giá hàng trống hoác chỉ thấy linh tinh vài bao thuốc lá Akmolov đắt tiền và vài thứ đồ sắt bày hàng tháng mà chẳng có ma nào mua.

Để thay dầu tẩy, đêm đêm người ta phải đổ mỡ bò hoặc mỡ lợn rán chảy vào đĩa mà đốt làm đèn. Thuốc lá nhà trồng lấy đã thay thế loại thuốc lá hạng tồi thường bán. Vì thiếu diêm cho nên đá lửa và những cái bật lửa mà thợ rèn làm quấy quá đã trở nên rất thịnh hành.

Để mồi thêm nhạy, người ta phải canh tro hướng dương trong nước sôi nhưng vì làm chưa quen cho nên vẫn rất khó đánh lửa. Nhiều lần buổi tối Miska ở Ủy ban cách mạng về đã thấy những gã hút thuốc đứng quây lấy nhau trong ngõ để cùng đập đá đánh lửa. Họ khẽ chửi những câu rất tục tếu và nói ác: "Chính quyền Xô viết cho xin ít lửa đây!". Cuối cùng rồi cũng có một tia lửa toé ra trong tay một anh chàng nào đó làm nấm mồi khô cháy lên, thế là tất cả chầu vào thổi to đóm lửa âm ỉ. Họ châm thuốc hút rồi lặng lẽ ngồi xổm, trao đổi tin tức. Đến giấy cuốn thuốc lá cũng không có. Người ta lấy đi tất cả các cuốn sổ khai sinh trong gian gác của nhà thờ, nhưng khi đã đem hút hết rồi thì nhà nào có bao nhiêu giấy má sách vở cũng lấy cuốn thuốc lá hết. Ngay đến những quyển sách giáo khoa cũ của trẻ con, cũng như những cuốn Kinh Thánh của các cụ già cũng bị lấy ra dùng.

Prokho Zykov lui tới ngôi nhà cổ của Melekhov khá nhiều lần để xin Miska giấy cuốn thuốc lá. Hắn nói một cách ảo não.

- Nắp cái rương của vợ tôi trước kia được dán bằng những tờ báo cũ, tôi đã bóc hết để hút thuốc. Có quyển Tân ước, một cuốn sách thiêng liêng như thế, cũng đem hút hết. Cả Cựu ước cũng hút hết. Các ông thánh viết các thứ "nước" ấy ít quá đấy. Vợ tôi có một quyển gia phả ghi tất tần tật những người trong họ cả người sống lẫn người chết, thế mà cũng đem thuui nốt. Chẳng nhẽ bây giờ tôi lại phải hút thuốc bằng lá bắp cải, hay chẳng hạn phơi lá ngưu bàng để dùng thay giấy hay sao? Không, Miska ạ, anh muốn thế nào thì muốn, thế nào cũng phải cho tôi một tờ báo mới được. Tôi mà không được hút thuốc thì không thể nào chịu nổi đâu. Hồi trên mặt trận đánh nhau với Đức đã có lần tôi đem phần bánh mì của mình đổi lấy một dúm thuốc lá hạng bét đấy.

Mùa thu năm ấy cuộc sống ở thôn Tatarsky thật chẳng vui chút nào... Các bánh xe bò không được bôi mỡ rit rất to trong khi chạy. Vì không

có nhựa chưng, các đồ thăng ngựa và giày ủng đều khô nứt. Nhưng buồn nhất là không có muối. Dân trong thôn Tatarsky phải đem những con cừu béo lên Vosenskaia mới đổi được năm *phun-tơ* muối và khi về nhà họ vừa đi vừa chửi rủa Chính quyền Xô viết và tình trạng hoảng loạn. Cái chất muối chết tiệt ấy đã gây cho Miska rất nhiều chuyện đau đầu... Một lần có vài lão già kéo nhau lên trụ sở Xô viết. Họ chào chủ tịch một cách đàng hoàng rồi bỏ mũ và ngồi xuống những chiếc ghế dài.

- Muối không có, thưa ngài chủ tịch. - Một lão nói.
- Bây giờ không còn có ngài nghiếc gì nữa đâu. - Miska sửa lại.
- Xin đồng chí thứ lỗi cho, đó cũng là do cái thói quen cũ... Không có các "ngài" thì còn sống được, chứ không có muối thì không thể nào sống được đâu.
- Thế các cụ muốn gì, thưa các cụ?
- Thưa đồng chí chủ tịch, đồng chí hãy chạy chọt để người ta đưa muối về đây. Chúng tôi không thể đánh bò đi đến sông Manyt để lấy về được đâu - Tôi đã báo cáo lên khu về việc này rồi. Trên ấy đã có biết. Có lẽ chẳng bao lâu nữa sẽ chở đến thôi.
- Chờ được mạ thì má đã sưng(1) - Một lão già nhìn xuống đất nói.
- Miska nổi nóng, đứng phắt dậy sau cái bàn. Mặt đỏ bừng bừng vì tức giận, anh lộn tất cả các túi mặt trong ra mặt ngoài.
 - Tôi chẳng có hạt muối nào cả. Các cụ đã thấy chưa? Tôi không có muối mang theo mà cũng không mút được ngón tay ra muối cho các cụ đâu? Các cụ đã rõ chưa, thưa các cụ?
 - Cái muối ấy không hiểu nó biến đi đâu mất cả? - Lão Trumakov độc nhỡn long nhὸn một lượt tất cả mọi người bằng con mắt duy nhất đầy vẻ ngạc nhiên, nín lặng một lát rồi hỏi. - Xưa kia, dưới chính quyền cũ ấy, có ai thèm nói đến nó bao giờ đâu, chỗ nào cũng chất thành gò thành đống, thế mà bây giờ một dùm cũng không kiếm được ra.
 - Trong việc này chính quyền của chúng tôi không phải chịu trách nhiệm gì đâu. - Miska nói bằng một giọng đã bình tĩnh. - Chỉ một chính quyền có tội trong việc này là cái chính quyền Kadet cũ của các cụ thôi! Chính nó đã gây ra tình trạng rối loạn tan hoang này, đến nỗi ngay muối cũng không thể có gì mà chờ! Bao nhiêu đường sắt đều bị phá hoại hết, các toa xe cũng thế...

Miska kể rất lâu cho bọn bô lão nghe chuyện quân Trắng phá hoại các tài sản quốc gia, làm nổ các nhà máy, đốt các kho hàng trong khi rút lui. Có những điều anh đã được chính mắt trông thấy trong thời kỳ chiến tranh, có những điều anh được nghe kể lại, còn thì đều là do anh cảm hứng bịa ra với mục đích duy nhất là giảm bớt tâm trạng bất mãn đối với Chính quyền Xô viết yêu dấu của mình. Để ngăn chặn những lời

chê trách đối với chính quyền này, anh đã bịa đặt một cách vô hại, đã tìm đủ mọi cách để thuyết phục, trong khi đó anh nghĩ thầm: "Mình nói thêm cho cái bọn khốn nạn ấy ít nhiều thì cũng chẳng tai hại gì lắm. Dù sao chúng nó cũng đã là những thằng khốn nạn rồi, mình làm như thế thì chúng nó cũng không bị giảm mất giá trị chút nào mà chúng ta lại có lợi..."

- Các cụ tưởng cái bọn tư sản ấy, chúng nó là những thằng yên phận chịu chết đấy phải không? Chúng nó đâu phải là những thằng ngu xuẩn! Chúng nó đã tập trung toàn bộ số đường và muối dự trữ trong toàn nước Nga, hàng ngàn vạn pút chờ trước đi Krym, và từ đó lại bốc xếp lên những chiếc tàu biển đem đi các nước khác bán. - Miska nói, hai con mắt anh long lanh.

- Chẳng nhẽ dầu ma-dút chúng nó cũng đem hết đi rồi hay sao? - Lão chột Trumakov hỏi ra ý không tin.

- Thế bỗng tưởng chúng nó để lại cho bỗng đấy phải không già? Cũng như toàn thể nhân dân lao động, bỗng chẳng cần thiết gì đối với chúng nó đâu. Cả đến dầu ma-dút chúng nó cũng sẽ kiếm được người mua để mà bán? Nếu có thể được, thì bất kỳ cái gì chúng nó cũng đã mang theo hết để nhân dân ở đây chết đói.

- Việc ấy thì tất nhiên là như thế rồi! - Một lão già đồng ý. - Cái bọn nhà giàu ấy, tất cả chúng nó đều là những thằng ăn bẩn. Từ xưa tới nay, ai chẳng biết rằng con người ta càng giàu thì lại càng tham. Ở Vosenskaia có một thằng lái buôn, hồi rút lui lần đầu, nó đem tất cả của cải chất lên những chiếc xe tải, cho đến cái kim sợi chỉ cũng không để lại. Hồng quân đã tiến tới gần lăm rồi mà nó vẫn chưa cho xe chạy ra khỏi cổng, cứ chạy khắp nhà trong cái áo choàng bằng lông, lấy kìm nhổ những cái đinh trên tường. Nó nói: "Tôi không muốn để lại cho chúng nó, cho cái quân đáng nguyễn rửa ấy một cái đinh nào cả!" Vì thế cái chuyện chúng nó mang cả dầu ma-dút đi theo thì cũng dễ hiểu thôi.

- Như vậy là chúng ta vẫn không có muối à? - Đến cuối cuộc trao đổi lão già Marsaev nói giọng ôn tồn.

- Muối của chúng ta thì không bao lâu nữa anh em công nhân sẽ đào được mỏ mới. Nhưng lạm thời có thể đem xe tải đến vùng sông Manyt mà kiếm cũng được. - Miska khuyên một cách dè dặt.

- Bà con không muốn đi đến đấy chút nào cả. Ở đằng ấy, bọn Kalmys hoành hành dữ lăm, chúng nó không cho lấy muối ở các hố, bò cũng sẽ bị chúng cướp mất thôi. Một người quen của tôi ở đằng ấy về chỉ còn giữ được độc một cái roi. Một đêm từ phía Velikonhiagetskaia có ba thằng Kalmys đem vũ khí phóng ngựa tới chúng nó đánh những con bò đi rồi chỉ vào họng anh ta mà bảo: "Câm cái mồm, đồ chó, nếu không mày sẽ chết mất xác..." Như vậy thì cứ thử mò đến đấy mà xem. Cũng đành phải chờ thôi. - Lão Trumakov thở dài.

Đối với bọn bô lão thì đại khái Miska cũng có thể nói cho qua chuyện, nhưng khi anh về đến nhà, một cuộc đối khẩu lớn đã nổ ra giữa Miska và Dunhiaska cũng lại vì cái chuyện muối ấy. Nói chung là trong quan hệ giữa hai người đã có một cái gì không êm thấm lắm...

Tình hình này đã nảy sinh từ cái ngày đáng ghi nhớ, hôm Miska nói chuyện về Grigori trước mặt Prokho, song chuyện bất hoà nhỏ ấy đã không được quên đi. Một hôm trong khi đi ăn bữa tối Miska nói:

- Bà chủ nhà ơi, xúp bắp cải của bà quên không cho muối đấy. Có phải vì nấu nhạt còn thêm được muối, nấu mặn rồi dội xuống lưng hay không?

- Dưới cái chính quyền này thì không thể có chuyện cho muối quá tay đâu. Anh có biết nhà ta còn được bao nhiêu muối không?

- Bao nhiêu?

- Hai vốc.

- Thế thì gay đấy. - Miska thở dài.

- Những người biết tính toán thì từ mùa hạ họ đã tới vùng sông Manyt để kiểm muối, mà anh thì chẳng có được lúc nào để nghĩ tới chuyện ấy. - Dunhiaska nói có vẻ trách móc.

- Nhưng anh đi bằng cái gì bây giờ? Mới lấy nhau năm đầu đã thăng em vào cái xe thì cũng không tiện, mà hai con bò mộng thì chỉ ăn hại...

- Anh nên để lúc khác hãy nói đùa! Bao giờ phải ăn nhạt thì lúc ấy tha hồ mà đùa?

- Nhưng có gì mà em trách mắng anh như thế? Nói cho đúng thì anh kiểm đâu ra muối để đem về cho em được? Cái bọn đàn bà các em toàn như thế cả... Nếu người ta ợ ra muối thì anh cũng ợ ra cho các em ngay. Nhưng nếu không còn cách nào để có muối nữa thì bảo anh làm thế nào bây giờ?

- Các nhà khác người ta đã thăng bò đánh xe đi sông Manyt. Bây giờ họ có cả muối lẫn mọi thứ khác, còn nhà mình thì chỉ được ăn nhạt và ăn chua...

- Chúng mình vẫn sống qua quýt được thôi, Dunhiaska ạ. Không bao lâu nữa họ cũng phải chờ muối đến. Nước ta thiếu gì cái thứ ấy?

- Anh và họ thì cái gì cũng nhiều.

- Họ là ai hử?

- Là bọn Đỏ ấy.

- Còn em là người như thế nào?

- Anh thấy là người như thế nào thì là người như thế. Toàn là những điều nói nhăng nói cuội. "Rồi cái gì chúng ta cũng sẽ có nhiều, tất cả

mọi người rồi sẽ sống bình đẳng và giàu có..." Đấy, cái giàu có của anh đây nầy, xúp bắp cải cũng chẳng lấy đâu ra muối mà cho vào?

Miska hốt hoảng nhìn vợ, anh tái mặt đi:

- Em làm sao thế, Dunhiaska? Em nói gì vậy? Chẳng nhẽ có thể nói nồng như thế được hay sao?

Nhưng Dunhiaska đã điên tiết lên rồi: phẫn nộ và tức tối làm mặt cô tái nhợt đi. Cô nói tiếp giọng như gào lên:

- Sống cứ như thế nầy thì cũng được hay sao? Làm gì mà anh trộn trứng trộn trạo lên như thế hử? Ông chủ tịch, ông có biết rằng vì không có muối người ta đã sưng răng sưng lợi lên rồi hay không? Ông có biết người ta đang phải ăn gì thay muối không? Người ta đi đào đất mặn, người ta tới phía sau nấm *kurgan* Netraev lấy đất ở đấy rồi cho cái đất ấy vào xúp bắp cải... ông đã nghe nói đến chuyện ấy chưa?

- Hượm đã, đừng làm rầm lên, nghe thấy rồi... Và còn những gì nữa?

Dunhiaska vỗ tay đánh đét một cái.

- "Còn những gì nữa" và sẽ còn đi tới đâu nữa?

- Chẳng nhẽ không cần tìm cách cõ gắng chịu đựng cho qua lúc nầy hay sao?

- Hừ, anh đi mà chịu đựng?

- Tôi thì tôi sẽ chịu đựng, còn như cô... Còn như cô thì toàn bộ cái tông giống Melekhov nhà cô đã được phơi bày ra hết rồi đấy...

- Cái tông cái giống ấy làm sao?

- Phản động, cái tông giống ấy nó như thế đấy? - Miska nói giọng khàn hẵn đi rồi đứng lên, rời khỏi bàn ăn. Anh cứ dán mắt xuống đất không ngược lên nhìn vợ, và môi anh run run khi anh nói tiếp - Nếu em còn nói như vừa nãy lần nữa, anh sẽ không ở với em nữa đâu, em phải biết rõ như thế? Những lời em nói là giọng điệu của kẻ thù...

Dunhiaska vẫn còn muốn cãi lại thêm gì nữa, nhưng Miska đã lườm cô một cái rồi giơ bàn tay nắm chặt:

- Thôi im đi! - Anh trầm giọng xuống nói.

Không chút sợ hãi, Dunhiaska nhìn chồng với một vẻ tò mò không giấu giếm, và chỉ lát sau cô đã nói bằng một giọng bình thản và vui vẻ:

- Thôi được rồi, có quái gì đâu mà phải phí lời... Không có muối chúng ta cũng vẫn sống được? - Dunhiaska nín lặng một lát rồi nói thêm với nụ cười nhẹ nhàng mà Miska rất yêu - Thôi đừng bức mình nữa anh Miska ạ! Nếu đối với bọn đàn bà chúng em mà chuyện gì cũng bức mình thì không thể nào có đủ lòng dạ mà bức mình hết được đâu. Đầu óc hồ đồ thì nói ra thiếu gì những chuyện lung tung... Anh uống nước mút hoa quả hay để em mang sữa chua ra cho anh?

Tuy còn trẻ nhưng Dunhiaska đã rất khôn ngoan nhờ có được nhiều kinh nghiệm trong cuộc sống. Cô biết rõ rằng những khi đi qua tiếng lại thì lúc nào có thể làm già, còn lúc nào thì phải đấu dịu và chịu thua...

Chừng hai tuần sau khi xảy ra chuyện trên đây. Grigori có thư gửi về. Chàng cho biết rằng mình đã bị thương trên mặt trận chống Vrăngghen và sau khi lấy lại sức khoẻ, rất có thể chàng sẽ giải ngũ.

Dunhiaska cho chồng biết những điều viết trong thư rồi hỏi một cách dè dặt:

- Anh Miska ạ, anh ấy sẽ về bên nhà và chỗ ăn ở của chúng ta sẽ như thế nào?

- Chúng mình sẽ dọn về bên nhà anh. Để Grigori ở đây một mình. Tài sản thì chia.

- Cũng không cùng sống với nhau được thật. Xem ra thì thế nào anh ấy cũng đưa chị Acxinhia về.

- Dù có thể ở chung, anh cũng không thể nào sống dưới cùng một mái nhà với ông anh của em được. - Miska nói dứt khoát, giọng gay gắt.

Dunhiaska ngạc nhiên giương cao hai hàng lông mày.

- Vì sao thế, anh Miska?

- Chính em cũng biết rồi đấy.

- Đó là vì anh ấy đi lính cho bọn Trắng phải không?

- Đúng đấy, đúng như thế đấy.

- Anh không thích anh ấy... Trước kia hai anh là bạn với nhau cơ mà?

- Hắn là cái quái gì với anh mà anh thích hắn? Xưa kia cũng có là bạn đấy, nhưng tình bạn giữa hai bên đã không còn nữa rồi.

Dunhiaska ngồi vào cái giường quay sợi. Vòng xe kêu vo vo đều đều. Sợi chỉ trên bó sợi bị đứt. Dunhiaska đưa tay gỡ cái vành bánh xe, vừa se chỉ vừa hỏi nhưng không nhìn chồng.

- Anh ấy về thì sẽ bị như thế nào về cái chuyện đã đi theo bọn Cô-dắc?

- Sẽ bị đem ra xét xử. Ra toà.

- Như anh ấy thì có thể bị kết án như thế nào?

- Chà, cái chuyện ấy thì anh không biết được, anh không phải là quan toà.

- Người ta có thể kết án xử bắn không?

Miska đưa mắt nhìn lên giường, chỗ thằng Misatka và con Poliuska đang ngủ, lắng nghe tiếng thở đều đều của hai đứa trẻ rồi hạ thấp giọng trả lời:

- Có thể đấy.

Dunhiaska không hỏi thêm nữa. Sáng hôm sau, cô vắt sữa bò xong rồi sang nhà Acxinhia:

- Anh Grigori sắp về rồi, em sang nói cho chị mừng.

Acxinhia nín lặng đặt cái nồi gang đầy nước lên đống than đỏ vụn ở miệng bếp lò, áp hai bàn tay lên ngực. Dunhiaska nhìn khuôn mặt đỏ ửng của Acxinhia và hỏi:

- Song chị đừng vội mừng. Nhà em nói rằng anh ấy không tránh khỏi bị đưa ra toà đâu. Còn cái chuyện kết án như thế nào thì có trời biết.

Hai con mắt đẫm nước mắt và sáng ngời của Acxinhia thoảng có vẻ sợ hãi trong một giây:

- Vì sao thế? - Nàng hỏi giọng ngắt ra nhưng vẫn không làm thế nào xua hết nụ cười đọng lại quá lâu trên môi.

- Vì cuộc bạo động. Vì tất cả mọi chuyện.

- Nói láo đayo! Anh ấy sẽ không bị đưa ra toà đâu. Cái anh chàng Miska nhà cô nó chẳng biết gì cả mà cũng làm ra bộ hiểu biết.

- May ra cũng không bị đưa ra toà đâu. - Dunhiaska lặng đi một lát rồi cõi nén tiếng thở dài nói - Chồng em căm thù anh trai em... Chuyện ấy làm em đau lòng quá, mà lại không nói ra được? Em thương anh trai em một cách ghê gớm? Anh ấy lại mới bị thương... Cuộc đời anh ấy thật là trắc trở.

- Chỉ cần anh ấy được về thôi: chị và anh ấy sẽ đem hai cháu đi lẩn tránh ở nơi nào đó. -Acxinhia nói sôi nổi.

Rồi không hiểu sao nàng tháo chiếc khăn bịt đầu ra và lại chít vào, sau đó cứ xê dịch bát đĩa trên chiếc ghế dài từ chỗ nọ sang chỗ kia một cách hoàn toàn vô duyên cớ, mãi không làm thế nào nén được niềm xúc động mạnh mẽ tràn ngập trong lòng mình.

Đunhiasca thấy hai tay Acxinhia run bần bật khi nàng ngồi xuống ghế dài, vuốt những nếp vải của chiếc tạp dề cũ nát phủ trên đầu gối.

Có cái gì lên cổ họng Dunhiaska. Cô chỉ muốn được khóc một mình.

- Mẹ đã không chờ được đến khi anh ấy về. - Cô khẽ nói. - Thôi em về đây. Còn phải nhóm lò.

Ra đến phòng ngoài, Acxinhia vội vã hôn cổ Dunhiaska một cách ngượng nghịu rồi nắm lấy tay Dunhiaska đưa lên hôn.

- Chị có mừng không? - Dunhiaska thở hổn hển hỏi rất khẽ.

- Có có, chỉ chút xíu thôi... - Acxinhia trả lời và cố dùng câu pha trò và nụ cười run run trên môi để giấu những giọt nước mắt đang trào ra.

Chú thích:

(1) *Nguyên văn: Chờ được mặt trời mọc thì sương đã ăn vào mắt rồi.*
(ND)

Chương 220

Vì là một sĩ quan Hồng quân nên khi đến nhà ga Minlerovo, Grigori đã được dành cho một chiếc xe tải của dân công. Trên đường về nhà, mỗi khi đến một làng của dân ngụ cư Ukraine, chàng lại thay ngựa một lần và chỉ sau một ngày một đêm đã tới địa giới khu Đông Thượng. Chủ tịch Uỷ ban cách mạng của thôn Cô-dắc đầu tiên là một chiến sĩ Hồng quân còn trẻ mới phục viên chưa bao lâu. Anh ta nói:

- Thưa đồng chí chỉ huy, đồng chí sẽ phải đi xe bò thôi. Cả thôn chúng tôi chỉ còn độc một con ngựa, mà nó cũng chỉ chạy được ba cẳng. Có bao nhiêu ngựa đều để lại ở vùng Kuban trong khi rút lui rồi.

- Nhưng đại khái có thể dùng nó đưa tôi về đến nơi được không? - Grigori hỏi rồi gõ gõ ngón tay xuống bàn, nhìn một cách thăm dò cặp mắt vui vẻ của người chủ tịch hoạt bát.

- Đồng chí không về được tới nơi đâu. Dùng nó thì sẽ phải đi hàng tuần mà vẫn chưa tới? Nhưng đồng chí đừng lo, những con bò mộng ở chỗ chúng tôi rất tốt, chân rất khoẻ, và lại đằng nào chúng tôi cũng phải cho một chiếc xe chở dây điện thoại đi Vosenskaia. Sau lần chiến tranh vừa qua, dây điện thoại chất ồn cả ở đây. Như vậy đồng chí sẽ không cần phải thay xe, nó sẽ đưa thẳng đồng chí về đến nhà. - Người chủ tịch nheo con mắt trái rồi nháy mắt một cách ranh mãnh và nói thêm - Chúng tôi sẽ dành cho đồng chí một đôi bò mộng tốt nhất và một cô ả goá trẻ măng sẽ đánh xe... - Ở đây chúng tôi có một con yêu quái hại người như thế đấy, nằm mơ cũng không thấy được một tay dễ nhìn hơn đâu? Cùng đi với à thì về đến nhà lúc nào đồng chí cũng không biết đâu. Chính tôi cũng đã đi bộ đội vì thế tôi cũng biết tất cả các nhu cầu về mặt quân sự...

Grigori nín lặng cân nhắc: chờ một chuyến xe ngựa về cùng đường là chuyện ngớ ngẩn, mà đi bộ thì đường còn xa. Thôi đành đồng ý ngồi xe bò vậy.

Một giờ sau, xe đã được đánh tới. Những cái bánh của chiếc xe bò cũ kỹ kêu ken két. Vài mẩu gỗ lởm chởm nhô lên thay cho ván hậu, rơm chất cẩu thả rủ xuống lồng thông từng đám. "Tàn binh bại tướng" - Grigori nghĩ thầm trong khi nhìn chiếc xe quá tàng một cách gớm ghiếc. Ả đánh xe vung vẩy cái roi đi bên cạnh cặp bò mộng. Quả thật ả cũng rất đẹp, người rất cân đối. Kể ra cặp vú to lù lù không cân xứng

với người cũng có phần ảnh hưởng tới hình dáng toàn thân và một vết sẹo tréo trên cái cằm tròn trặn có làm cho khuôn mặt hồng hào ngăm ngăm đen còn rất trẻ mang một vẻ tăm thường khó coi và tựa như già đi. Chỗ linh mũi đầy những điểm tàn hương lấn tăn vàng óng như hạt kê.

À sửa lại khăn bit đầu, nheo nheo mắt chăm chú nhìn Grigori và hỏi:

- Tôi sẽ đưa bác đi có phải không?

Đang ngồi trên bục thêm, Grigori đứng dậy, khép tà áo ca-pốt.

- Đúng tôi đây. Thế chị đã chất dây điện thoại lên xe chưa?

- Nhưng tôi là con khốn kiếp phải chất hầu cho họ đấy phải không? - Người đàn bà Cô-dắc kêu lên, giọng lạnh lùng. - Chẳng ngày nào không phải đánh xe, không phải làm quần quật! Đối với họ tôi là như thế hay sao? Mặc cho họ tự tay chất đồng dây nầy lên, nếu không gái nầy sẽ đi xe không.

À vừa những cuộn dây điện thoại lên xe vừa cãi nhau với anh chàng chủ tịch rất to tiếng nhưng không có vẻ gì tức tối, và chốc chốc lại hiểng hiểng con mắt nhìn Grigori như thăm dò. Còn anh chàng chủ tịch thì từ đầu đến cuối chỉ cười khì khì và cứ nhìn à goá trẻ đẹp bằng cặp mắt trầm trồ thán phục không giấu giếm. Có lúc anh ta còn nháy mắt với Grigori như muốn nói: "Đàn bà thôn chúng tôi như thế đấy? Thế mà lúc nấy đồng chí còn chưa tin?"

Ra khỏi thôn, cánh đồng cỏ mùa thu nâu nâu bêch bêch trải ra xa lắc Từ những khoảng đất cày, một dải khói xanh xám bốc lên, chập chờn qua con đường. Vài người đi cày đang đốt những bụi hoàng tử lang khô quắt và những đám cỏ trường si nở hết hoa, đầy xơ để lấy than dùng thay muối. Mùi khói gợi lên trong đầu óc Grigori những hồi ức ảo não: xưa kia mỗi khi thu sang cả chàng Grigori này, cũng thường đi cày trên những cánh đồng cỏ hẻo lánh, ban đêm nhìn lên bầu trời đen kịt lấp lánh ánh sao, lắng nghe tiếng những đàn ngỗng trời bay trên cao tí hối hả gọi nhau... Chàng khắc khoải trăn trọc trên đồng rơm, liếc sang bên nhìn à đánh xe.

- Cô bao nhiêu tuổi thế, cô nàng?

- Gần sáu mươi - À kia đóng đanh trả lời và chỉ cười bằng hai con mắt.

- Không, tôi không hỏi đứa đâu.

- Hai mươi một.

- Mà đã ở goá à?

- Ở goá.

- Thế bây giờ chồng cô ở đâu?

- Bị giết rồi.

- Đã lâu chưa?
- Hơn một năm rồi.
- Trong khi bạo động, có phải không?
- Sau cuộc bạo động, hồi sắp sang thu.
- Chà, thế bây giờ cô sống như thế nào?
- Vẫn sống qua quít.
- Có buồn không?

Ả nhìn Grigori chăm chú rồi kéo chiếc khăn che miệng giấu nụ cười. Giọng ả bỗng trầm hẵn xuống, và trong đó thoáng có một nét gì mới mẻ khi ả trả lời:

- Làm việc nầy việc nọ thì chẳng còn lúc nào mà buồn.
- Không có chồng thì có buồn không?
- Tôi ở với mẹ chồng, công việc trong nhà nhiều lắm.
- Nhưng không có chồng thì làm thế nào mà chịu được.

Ả quay nhìn Grigori. Hai gò má ngăm ngăm ửng đỏ, vài tia màu hung hùng bừng lên trong cặp mắt rồi lại tắt ngấm.

- Bác hỏi như thế là hỏi chuyện gì?
- Hỏi cái chuyện ấy đấy.

Ả kéo cái khăn khỏi miệng, kéo dài giọng trả lời:

- Chà, chuyện ấy thì không thiếu đâu! Trên đời nầy thiếu gì người tốt - Rồi ả nín lặng một lát và lại nói tiếp - Hồi chồng tôi còn sống, tôi cũng chưa kịp nếm đủ mùi vị cuộc đời của một chị chàng có chồng. Chúng tôi ăn ở gần nhau được một tháng, thế là hẵn bị bắt ra lính. Không có hẵn tôi vẫn có cách sống qua quít. Bây giờ đã dễ chịu hơn một chút, bọn Cô-dắc trẻ trai đã kéo về thôn, nếu không cũng gay go đấy. Vắt, con hói nầy! Vắt! Tình hình là như thế đấy thày quyền ạ? Cuộc đời của lôi là như thế đấy?

Grigori không nói gì nữa. Có lẽ chàng không phải là một anh chàng đáng nên chuyện gẫu với cái giọng chót nhả như thế nầy. Và chàng bỗng cảm thấy tiếc vì đã nói những lời như vừa nấy.

Cặp bò béo tốt, rất to, vẫn đi với cái bước dẩn rutherford đều đặn như cũ. Một con bị gãy mất cái sừng bên phải, cái khác mọc lên thay lại vẹo tréo xuống trán. Grigori chống khuỷu tay, dim mắt nằm soài trên xe. Chàng bắt đầu nhớ lại những con bò mộng mà mình đã từng dắt đi theo trong công việc từ thời thơ ấu và cả sau nầy, khi chàng đã trưởng thành. Tất cả những con bò ấy đều khác nhau về màu lông, dáng vóc, tính nết, và cả đến bộ sừng của mỗi con đều có những đường nét riêng biệt. Trước kia có một hồi trong sân nhà Melekhov cũng nuôi một con bò mộng mang cặp sừng méo mó, xiên xéo như thế nầy. Con bò ấy vừa

ác lại vừa lát cá. Bao giờ nó cũng long hai mắt chỉ chít những tia máu nhìn nghiêng nghiêng, cố tìm cách đá hậu khi có người từ phía sau đi tới. Những ngày bận việc đồng áng đến đêm hổ được thả ăn cỏ rong thế nào nó cũng thừa cơ chuồn về nhà, hoặc tệ hại hơn nữa, nó còn trốn vào rừng hoặc vào những cái khe thật xa. Grigori thường phải cưỡi ngựa hàng ngày ròng để lùng sục ngang dọc trên đồng cỏ và đến khi đã chắc mẩm không còn bao giờ tìm thấy con bò lạc được nữa, người ta lại bất thình lình với được nó ở một chỗ nào đó ngay dưới lòng một cái khe nhỏ, trong bụi mận gai rậm rạp không sao chui qua được hay dưới bóng cây táo dai cổ thụ cành đâm ngang dọc. Con quỉ dữ một sừng ấy làm rất thành thạo cái trò tháo chão. Ban đêm nó thường dùng sừng hất bật cái chốt cửa của sân gia súc, chuồn ra ngoài tự do, bơi qua sông Đông và lang thang trên dải cỏ ven sông. Hồi ấy nó đã gây cho Grigori bao nhiêu chuyện phiền não và bức bối...

- Con bò gãy sừng kia, nó có lành không? - Grigori hỏi.
- Lành. Nhưng làm sao chứ?
- Tôi chỉ hỏi thế thôi.
- Nếu chẳng còn gì mà nói thêm thì chỉ hai tiếng "thế thôi" cũng đủ tốt rồi. - Ảnh xe cười nhạo nói.

Grigori lại nín lặng. Chàng cảm thấy thú vị vì được nghĩ tới quá khứ tới cuộc sống hoà bình, tới công ăn việc làm, tới tất cả những gì không dính dáng chút nào tới chiến tranh, vì chàng đã chán ghét đến cùng cực cuộc chiến tranh kéo dài bảy năm nay. Và chỉ hơi nghĩ tới nó, tới một sự việc nhỏ nào có dính dáng tới thời gian đi lính của mình là chàng lại cảm thấy trong lòng bức bối nhức nhối và ngứa ngáy buồn nôn.

Chàng đã thôi không đánh nhau nữa rồi. Đôi với chàng, như thế là quá đủ. Nay chàng về nhà để được vĩnh viễn bắt tay vào làm ăn, để được sống với hai con, với Acxinhia. Ngay từ hồi còn ở ngoài ấy, ở ngoài mặt trận, chàng đã dứt khoát định bụng sẽ đưa Acxinhia về nhà mình để nàng dạy dỗ hai đứa con của mình và luôn luôn sống bên cạnh mình. Việc này cũng cần phải giải quyết cho xong, và càng nhanh càng tốt.

Grigori khoái trá mơ đến lúc mình về nhà được cởi chiếc áo *ca-pô* và ủng quân đội, đi đôi ủng ngắn rộng thoải mái vào chân, và theo phong tục Cô-dắc lồng hai ống quần rộng thùng thình vào đôi bít tất len trắng rồi khoác chiếc áo choàng bằng dạ thô nhà dệt lấy ra ngoài chiếc áo bông ngắn ấm áp, ra đồng làm việc. Thú vị biết bao khi được đặt hai tay lên cán cày, đi theo cái cày trên luống đất ẩm ướt, phồng mũi hít lấy hít để mùi chất đất vừa bị quật lên ẩm ẩm nhạt nhạt, mùi cỏ bị lưỡi cày cắt đứt hắc hắc thơm thơm. Ở đồng đất nước ngoài, đất cũng như cỏ đều mang những mùi khác. Hồi còn ở Ba Lan, ở Ukraina và Krym, đã nhiều lần chàng vò những túm ngải cứu xanh xám trong lòng bàn tay,

đưa lên mũi ngửi và buồn rầu nghĩ thầm: "Không, không phải, loại khác ở nhà..."

Trong khi đó ả đánh xe cũng buồn. Ả cũng thèm nói chuyện. Ả thôi không thúc hai con bò nữa mà ngồi cho thoải mái hơn, rồi nghịch nghịch cái roi da, vừa lén nhìn Grigori rất lâu. Ả ngắm khuôn mặt trầm tư và cặp mắt lim dim của chàng, bụng bảo dạ: "Tuy tóc bạc, nhưng hắn chưa già lắm đâu. Mà cái thằng cha cũng kỳ quặc thế nào ấy. Mắt lúc nào cũng lim dim, hắn lim dim mắt làm gì thế nhỉ? Nom hắn mệt mỏi rã rời, cứ như phải kéo cả một cái xe tải...Mà người ngợm cũng khá đấy chứ. Chỉ phải nhiều tóc bạc, ria cũng gần bạc trăng. Mặt mũi kể cũng được. Nhưng hắn nghĩ gì thế nhỉ? Đầu tiên hình như cũng có vẻ muốn bông lớn, nhưng lại rồi nín thinh, chỉ hỏi một câu gì về con bò. Hay là hắn không có chuyện gì để nói? Hay chưa biết chừng hắn là một thằng nhút nhát? Không phải đâu: Hai con mắt hắn cứng cỏi lắm. Không, hắn là một tay Cô-dắc rất bảnh, phải cái kỳ quặc thế nào ấy. Nhưng được, mày cứ việc ngậm tăm, con quỉ gù này? Mày tưởng tao cần mày lắm đấy phỏng? Cả tao cũng có thể ngậm tăm được! Mày về với vợ cũng chẳng được yên lành đâu! Thôi được, mày cứ giả câm như thế cho khoẻ người?"

Rồi ả ngả lưng vào thành xe, khẽ cất tiếng hát.

Grigori ngẩng đầu lên nhìn mặt trời. Vẫn còn khá sớm. Bụi phi liêm năm ngoái âm thầm đứng gác bên lề đường in xuống đất một cái bóng dài chừng nửa bước. Chắc hắn còn chưa quá hai giờ trưa.

Đồng cỏ nằm chết lặng như bị ma làm. Mặt trời tỏa hơi nóng một cách dè sèn. Một làn gió hiu hiu thoảng rung rinh lớp cỏ cháy đỏ nhưng không thành tiếng. Bỗn bề không nghe thấy một tiếng chim hót hay một tiếng chuột trui rit. Trên bầu trời xanh nhạt lạnh lẽo cũng không thấy bóng một con diều hâu hay đại bàng nào lượn vòng. Chỉ một lần có một cái bóng xám xám lướt qua mặt đường. Grigori chưa kịp ngẩng đầu lên đã nghe thấy tiếng một cặp cánh lớn vẫy nặng nề: một con gà nước to màu xám tro bay qua với đám lông bên trong cánh trắng loá dưới nắng rồi hạ cánh bên cạnh năm *kurgan* đằng xa, nơi một vùng đất trũng không được mặt trời rơi tới đang chìm lẫn với khoảng mù xa màu tím sẫm. Xưa kia thường mãi cuối thu Grigori mới thấy có cái cảnh trầm lặng âm thầm và rầu rĩ như thế này trên đồng cỏ. Những khi đó chàng có cảm tưởng như mình nghe thấy một đám tuỳ phong phiêu bị gió cuốn theo đang ràn rạt lăn trên lớp cỏ khô bay qua đồng cỏ rất xa, rất xa về phía trước mặt. Con đường như dài vô tận. Nó trườn ngoằn ngoèo theo một sườn đồi, xuống cái khe rồi lại leo lên tới đường sống của ngọn gò khác. Và dù tầm mắt được chuyển tới đâu cũng vẫn chỉ thấy cánh đồng cỏ trầm lặng mấp mô gò đống.

Grigori thích thú ngắm một bụi phong đen mọc trên sườn dốc của một cái khe nhỏ. Với lớp lá bị sương muối đầu mùa đốt cháy rực, cụm

phong sáng lên màu đỏ tía ám khói, tựa như có lớp phủ trên những hòn than của đống củi sấp tàn.

- Tên bác là gì hả bác? - Ả đánh xe vừa hỏi vừa chạm ngọn roi vào vai Grigori.

Chàng rung mình, quay mặt nhìn ả. Ả đưa mắt ra chỗ khác.

- Grigori. Thế còn cô, cô tên là gì?

- Tên tôi là "Mő"(1) Ngồi yên mãi chán ngấy rồi! Tôi đã ngậm tăm nửa ngày, mõm miệng khô không khóc rồi. Nhưng lại sao bác không vui như thế, bác Griska?

- Tại sao tôi lại phải vui?

- Bác đang trên đường về nhà thì phải vui mới đúng.

- Những năm tháng để cho tôi vui được đã qua hết rồi.

- Té ra vớ được một ông già. Nhưng tại sao bác còn trẻ mà đầu tóc đã bạc trắng cả thế?

- Cô thật là cái gì cũng muốn biết... Có lẽ nhờ một cuộc sống sung sướng nên mới bạc đầu đấy.

- Bác đã có vợ chưa, bác Griska?

- Có rồi. Còn cô nữa, cô "Mő" à, cô cũng phải mau mau lấy chồng đi mới được.

- Tại sao lại mau mau?

- Cô có vẻ vui chơi nhiều quá đấy...

- Chẳng nhẽ như thế không tốt hay sao?

- Cũng có khi không tốt đâu. Tôi biết có một chị chàng cũng hay vui chơi như cô, cũng ở goá, nhưng vui mãi, vui chơi mãi, rồi cuối cùng rụng mất cả mũi...

- Chao ôi, lạy Chúa tôi, sao lại khủng khiếp đến thế? - Ả vờ hoảng sợ một cách hài hước, kêu lên, rồi lại nói thêm ra vẻ rất thạo đời - Cái trò của bọn đàn bà goá chúng tôi là như thế đấy: nếu sợ chó sói thì đừng mò vào rừng.

Grigori đưa mắt nhìn ả. Ả nghiến hai hàm răng trắng nhỏ như răng chuột, cười không thành tiếng. Cái môi trên hơi hớt của ả run run, mắt ả long lanh tinh quái dưới hai hàng mi hạ thấp. Grigori bất giác mỉm cười đặt tay lên một bên đầu gối tròn tròn ấm ấm của ả.

- Cô "Mő" à, tội nghiệp cho cô, cuộc đời của cô thật khổ sở, đắng cay! - Chàng nói giọng thương hại. - Mới hai chục tuổi đầu mà đã bị cuộc đời dày vò đến thế này...

Trong nháy mắt, tâm trạng vui vẻ vừa nãy của ả không còn dấu vết gì nữa. Ả nghiêm khắc hất tay chàng ra, cau mày và đỏ mặt lên đến nỗi các điểm tàn hương lấm tấm ở chỗ tinh mũi biến đâu mất cả.

- Anh về nhà mà thương vợ anh, chứ tôi thì không cần có anh cũng đã đủ người thương rồi?

- Nhưng cô đừng bức mình, hươm đã nào?

- Thôi cút mẹ anh đi!

- Tôi nói như thế vì ái ngại cho cô đấy thôi.

- Anh mang cái ái ngại của anh mà cút đi đâu thì cút... - Ả văng tục một cách quen thuộc và thành thạo như đàn ông, hai con mắt sầm lại long lanh.

Grigori giương cao hai hàng lông mày, luồng cuồng è è trong họng:

- Cô nói tục thật ghê gớm, không chê vào đâu được! Đúng là một con ngựa bất kham?

- Còn anh là một thằng thế nào? Một ông thánh mặc cái áo ca-pôt rận bám như sung, cái thớ của anh chỉ như thế thôi? Tôi biết chán cái hạng anh rồi? Đi lấy chồng đi rồi lại còn thế nãy thế nọ, nhưng anh trở nên ngoan đạo thế nãy đã lâu chưa?

- Không, cũng chưa được bao lâu, - Grigori bật cười và nói.

- Thế tại sao anh lại đem các điều lệnh qui tắc thuyết cho tôi nghe? Tôi đã có mẹ chồng làm việc ấy rồi.

- Thôi, cô ghê gớm đến thế cũng đủ rồi, làm gì mà cáu rầm lên như thế, đàn bà gì mà ngớ ngẩn? Chỉ thuận miệng nói thôi mà? - Grigori làm lành. - Cô xem kìa, chúng ta mải nói chuyện, để bò đi cả ra ngoài lề đường rồi.

Grigori nắm lại trên xe cho thoải mái, chàng đưa nhanh mắt nhìn ả goá vui nhộn, thấy trong khoé mắt ả long lanh vài giọt nước mắt: "Thật chẳng hiểu ra sao nữa? Mà cái bọn đàn bà này, bao giờ họ cũng như thế cả..." - Chàng nghĩ thăm và bỗng cảm thấy trong lòng có phần ngượng ngùng bức bối.

Chẳng mấy chốc chàng đã nắm ngửa ra, kéo vạt áo ca-pôt lên che mặt, ngủ thiếp đi và mãi khi trời hoàng hôn mới thức giấc. Trên trời đã lấp loáng vài ngôi sao chiều nhợt nhạt. Mùi cỏ khô xông lên tươi mát và khoan khoái.

- Phải cho bò ăn mới được. - Ả goá nói.

- Được thôi, cho xe dừng lại đi.

Grigori tự tay tháo đôi bò mộng, lấy trong túi dắt ra một hộp thịt, một miếng bánh mì rồi đi bẻ và tìm về một bó cỏ đại khô. Chàng nhóm một đống lửa ở gần cái xe:

- Thôi ngồi xuống ăn tối đi, cô "Mő", cô bực mình như thế đủ rồi đấy.

À ngồi xuống bên đống lửa, lặng lẽ dốc trong một cái túi dết ra một miếng bánh mì và một miếng mỡ chài để lâu quá đã vàng như rỉ. Trong khi ăn tối, hai người nói với nhau rất ít nhưng rất ôn tồn.

Sau đó à leo lên xe năm còn Grigori thì bỏ thêm vài tảng phân bò khô lên đống lửa cho khỏi tắt rồi nằm xuống ở gần lửa như trong khi hành quân. Chàng gối đầu lên cái túi dết, đầm đầm nhìn lên bầu trời lấp lánh ánh sao, đầu óc rối bời với những ý nghĩ không đầu không đũa về con, về Acxinhia rồi thiu thiu dần. Bỗng một giọng đàn bà ngọt ngào làm chàng tỉnh lại:

- Ngủ rồi đấy à, thầy quyến? Đã ngủ chưa thế?

Grigori ngẩng đầu. Người bạn cùng đường của chàng đang chống khuỷu tay, nhô hẳn người ra ngoài chiếc xe. Cái ánh chớp chờn của đống lửa sắp tàn chiếu từ bên dưới làm mặt ả hồng lên tươi tắn, hai hàm răng cũng như cái viền đăng ten của chiếc khăn trùm đầu đều trắng loá. Cứ như giữa hai người chưa hề có điều qua tiếng lại, ả lại mỉm cười, rung rung hai hàng lông mày và nói:

- Tôi chỉ sợ anh nằm dưới ấy sẽ bị đóng. Đất lạnh lắm đấy. Nếu rét quá thì lên trên này với tôi. Cái áo choàng lông của tôi ấm-ấm ấm là! Anh leo lên trên này chứ?

Grigori ngẫm nghĩ một lát rồi thở dài trả lời:

- Thôi cảm ơn cô nàng, tôi không muốn lên đâu. Nếu một hai năm trước thì... Có lẽ năm ngay bên lửa tôi sẽ không bị đóng đâu.

À kia cũng thở dài và nói:

- Không sao, tuỳ anh thôi. - À nói xong kéo cái choàng lông lên trùm đầu.

Một lát sau, Grigori đứng dậy thu dọn các thứ của mình. Chàng quyết định đi bộ để trước khi trời rạng đã về tới thôn Tatarsky. Không thể tưởng tượng rằng một người chỉ huy như chàng mà ban ngày ban mặt lại cưỡi xe bò về nhà. Về như thế thì sẽ gây ra bao nhiêu điều chế cười, nói ra nói vào...

Chàng đánh thức ả đánh xe:

- Tôi đi bộ đây. Cô có sợ nằm lại một mình trên đồng cỏ không?

- Không, tôi đâu phải là một con nhát gan, mà chỗ này cũng gần thôn xóm. Nhưng còn anh thì sao, không nhịn được nữa à?

- Cô đoán đúng đấy. Thôi vĩnh biệt cô "Mő", có điều gì không phải cũng đừng để lòng để dạ?

Grigori ra đường cái và kéo cao cổ áo ca-pốt. Một bông tuyết đầu mùa nhỏ xíu rơi xuống mi mắt chàng. Trời chuyển gió bắc và trong hơi

gió lạnh buốt, Grigori đã ngủi thấy mùi tuyết quen thuộc và thân thương.

Đến tối thì Miska trở về sau chuyến đi lên trấn. Dunhiaska nhìn qua cửa sổ thấy chồng bước vào cổng bèn nhanh nhẹn hất chiếc khăn san trùm đầu xuống vai, bước ra sân.

- Sáng nay anh Griska về rồi đấy. - Dunhiaska nói ở cổng xép và nhìn chồng, dãy vẻ lo lắng và chờ đợi.

- Chúc mừng niềm vui của em. - Miska trả lời, giọng dè dặt và hơi có vẻ châm biếm.

Anh nghiến chặt hai hàm răng, bước vào trong bếp. Vài viên tròn tròn lén lén xuống xuống bên dưới gò má. Con Poliuska đang ngồi nép trên đầu gối Grigori. Cô nó đã ân cần cho nó diện một cá áo dài sạch. Grigori đặt rất cẩn thận con bé xuống sàn rồi bước tới trước mặt em rẽ và mỉm cười chìa ra một bàn tay vừa to vừa đen. Chàng đã định ôm hôn Miska nhưng thấy hai con mắt Miska không tươi cười mà chỉ đầy vẻ lãnh đạm và căm ghét nên lại thôi!

- Nào, chào cậu, Miska?

- Chào anh.

- Đã lâu chúng ta không được trông thấy nhau? Lâu như hàng thế kỷ rồi ấy.

- Phải, khá lâu... Mừng anh đã về nhà.

- Cám ơn. Thế là chúng mình trở thành họ hàng với nhau đấy nhỉ?

- Đã là thế rồi... Nhưng sao trên má anh lại có máu thế?

- Chà không sao đâu, cạo mặt bị sướt đấy, mình đã cạo quá vội.

Hai người ngồi vào bàn, lặng lẽ nhìn nhau, cả hai đều cảm thấy xa lạ và đều lúng túng khó xử. Họ sẽ phải nói với nhau một câu chuyện quan trọng nhưng trong lúc này còn chưa nói được. Miska có đủ tinh thần tự chủ, vì thế anh nói bình thản về công việc làm ăn, về những thay đổi đã xảy ra trong thôn.

Grigori đưa mắt ra cửa sổ nhìn khoảng đất đã phủ một lớp tuyết đầu mùa xanh ngát và những cái cành trơ trụi của cây táo. Trước kia chàng có ngờ đâu rằng cuộc gặp mặt với Miska sẽ như thế này...

Chỉ lát sau Miska đã bỏ ra ngoài. Ra đến phòng ngoài, anh mài rất cẩn thận con dao trên hòn đá mài rồi bảo Dunhiaska:

- Anh muốn gọi một anh chàng nào đó đến cắt tiết con cừu thiến. Ông chủ nhà trở về thì phải được khoản đãi cho xứng đáng mới được. Em chạy đi kiếm rượu đi. Nhưng hươm đã, thế này này: em tạt qua nhà

Prokho và bảo hắn là dù thăng thiên độn thổ cũng phải kiếm cho ra rượu. Việc này thì hắn sẽ làm cù hơn em. Gọi hắn sang ăn tối nhé.

Dunhiaska sung sướng nở nang cả mặt mày. Cô lặng lẽ nhìn chồng ra ý cám ơn..."May ra tất cả mọi việc đều sẽ được êm thầm... Chà, các chuyện đánh đấm đã hết rồi thì còn có gì mà nói với nhau nữa? Cầu Chúa giúp cho đầu óc cả hai đều sáng ra!" - Cô có những ý nghĩ đầy hy vọng trong khi đi tới nhà Prokho.

Chưa được nửa giờ sau, Prokho đã hển hển chạy tới.

- Anh Grigori Pantelevich? Anh bạn yêu quý của tôi? Thật không ngờ còn được trông thấy nhau? - Hắn mếu máo kêu lên the thé rồi vấp chân vào ngưỡng cửa, thiếu chút nữa thì đánh vỡ hũ rượu to bằng đền một thùng.

Hắn nước nở ôm lấy Grigori, đưa tay áo lên lau mắt và vuốt hàng ria đẫm nước mắt. Trong cổ họng Grigori có cái gì run run, nhưng chàng trấn tĩnh được và chỉ cảm động vỗ vào lưng người lính hầu trung thành của mình một cách hơi thô bạo rồi chẳng nói ra đầu ra đũa gì cả:

- Thế là chúng mình lại được trông thấy nhau rồi... Chà, Prokho ạ mình rất sung sướng được gặp cậu, thật hết sức sung sướng!

Nhưng sao thế, ông lão này, cậu khóc đấy à? Vẽ năm nhà đậm ra yếu đuối thế này rồi hay sao? Cái ê-cu mòn rồi à? Thế cái tay của cậu như thế nào? Vợ cậu vẫn còn chưa vặn nốt cái tay kia hay sao?

Prokho hỉ mũi ầm ầm rồi cởi cái áo lông ngắn.

- Hai vợ chồng tôi bây giờ sống với nhau cứ như đôi chim cu ấy. Cái tay còn lại, anh xem đây này, vẫn còn nguyên vẹn, còn cái tay bị bọn Trắng Ba Lan chặt thì đã bắt đầu mọc lại, tôi nói thật đấy. Chỉ một năm nữa sẽ có đủ mười ngón thôi - Hắn lắc bên tay áo rỗng nói với giọng vui nhộn vốn có từ xưa.

Chiến tranh đã dạy cho họ biết giấu sau nụ cười những tình cảm thật có trong lòng mình, biết gia thêm muối vào bánh mì cũng như vào câu chuyện. Chính vì thế Grigori vẫn tiếp tụ hỏi han với giọng pha trò:

- Thế cậu sống như thế nào, con dê già này? Nhảy nhót như thế nào?

- Nhảy theo kiểu ông già thôi, chẳng có gì vội vàng cả.

- Không có mình mà cậu chẳng kiềm chác được thêm gì à?

- Cái gì cơ chứ?

- Chà, những cái trò mà cậu đeo vào mình dạo mùa đông năm ngoái ấy mà...

- Anh Pantelevich? Cầu Chúa cứu vớt cho? Bây giờ thì lôi còn làm cái chuyện phù phiếm ấy làm gì? Hơn nữa với độc một cánh tay thì kiềm chác cái gì tôi? Đó là việc của anh, một tay trai trẻ, phòng không lạnh

lẽo... Chứ tôi thì đã đến lúc đem cái của mình cho vợ nó làm bàn chải phết bơ lên chảo rồi...

Hai người bạn cùng chiến hào lâu năm nhìn nhau rất lâu. Cả hai cười khà khà và cùng sung sướng vì được gặp nhau.

- Anh về hẳn rồi chứ? - Prokho hỏi.
- Về hẳn rồi. Không còn vướng víu gì nữa.
- Thế anh đã làm đến cấp gì?
- Mình đã là trung đoàn phó.
- Thế tại sao họ để cho anh về sớm thế?

Grigori sầm mặt, trả lời gọn lỏn:

- Họ không cần đến nữa.
- Vì sao thế?
- Không biết. Có lẽ vì những chuyện trước kia.
- Nhưng anh đã qua được Uỷ ban sàng lọc thuộc Phòng đặc vụ phụ trách các sĩ quan và đã lọt qua rồi thì còn quá khứ quá khึc gì nữa?

- Thiếu gì chuyện.
- Thế Miska đâu.
- Ở ngoài sân. Đang thu dọn cho gia súc.

Prokho bước tới sát Grigori, hạ thấp giọng.

- Tháng trước Platon Riaptrikov bị đem xử bắn rồi đấy.
- Cậu nói gì thế hử?
- Nói thật có Chúa chứng giám đấy.

Phòng ngoài có tiếng cánh cửa cọt kẹt.

- Chúng ta sẽ bàn thêm sau, - Prokho nói rất khẽ rồi cất cao giọng. - Thế nào, đồng chí chỉ huy, có cái mừng to như thế này thì phải uống một chầu chứ? Để tôi đi gọi Miska nhé!

- Cậu ra gọi đi.

Dunhiaska sắp xếp bàn ăn. Cô không còn biết nên tiếp đón ông anh của mình như thế nào nữa; cô đặt lên đầu gối Grigori một chiếc khăn tay sạch, đẩy tới trước mặt chàng dĩa dưa hấu muối, lau cái cốc năm lần bảy lượt... Grigori mỉm cười, nhận xét thăm mà không nói ra rằng Dunhiaska gọi mình là "bác".

Trong khi ngồi ở bàn ăn, Miska đầu tiên cứ nhất định không nói năng gì mà chỉ chăm chú lắng nghe Grigori nói. Anh uống rất ít rượu, rất miễn cưỡng. Trái lại Prokho thì uống sạch ngay một cốc đầy, nhưng cũng chỉ đỏ bừng mặt mà càng hay đưa nắm tay lên chùi hàng ria trắng bệch.

Dunhiaska cho hai đứa trẻ ăn xong, đặt chúng nằm lên giường, rồi để lên bàn một đĩa thịt cừu ninh rất to và rỉ tai Grigori:

- Anh yêu của em, em chạy sang gọi chị Acxinhia nhé, anh không có gì phản đối chứ?

Grigori lặng lẽ gật đầu. Chàng có cảm tưởng như suốt buổi chiều chẳng có ai nhận thấy rằng chàng đã sống trong một trạng thái chờ đợi căng thẳng, song Dunhiaska cũng có thấy là mỗi lần khi có tiếng gõ cửa chàng lại có vẻ đề phòng, lắng nghe và liếc nhìn ra cửa. Đúng là chẳng gì có thể lọt qua được cặp mắt tinh nhanh của cô em gái...

- Thế cái thằng Cheresenko người Kuban vẫn chỉ huy trung đội à? - Prokho hỏi nhưng hai tay vẫn giữ khư khư cốc rượu, cứ như sợ có người nào cướp đi mất.

- Nó bị giết ở gần Lvov rồi.

- Thôi cầu cho nó được hưởng phúc nơi thiên đường. Nó vốn là một thằng kỵ binh cù lăm? - Prokho vội vã làm dấu phép và uống một hớp rượu mà không nhận thấy nụ cười châm biếm trên môi Miska.

- Thế còn thằng cha gì có cái tên kỳ quặc ấy? Cái thằng ở cánh bên phải ấy, chà, nó, thật là đáng nguyền rủa, tên nó hình như là Mai-Boroda ấy mà? Cái thằng *khô-khon* béo phúc phịch và vui tính nó cho một nhát xả đôi thằng sĩ quan Ba Lan ở gần Brody ấy. Nó có còn sống, khoẻ mạnh không?

- Nó vẫn cứ như một con ngựa giống ấy? Nhưng nó đã bị đưa sang đại đội súng máy.

- Còn con ngựa của anh trao cho ai rồi?

- Mình đã cưỡi một con khác.

- Thế còn trán trắng đâu?

- Nó đã chết vì một mảnh đạn pháo.

- Trong khi chiến đấu à?

- Ở địa điểm giữ ngựa. Trong lúc pháo binh địch bắn phá. Nó chết ngay ở chỗ buộc ngựa.

- Chao ôi, thật đáng tiếc? Con ngựa tốt tốt là? - Prokho thở dài rồi lại cúi xuống với cốc rượu.

Phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Grigori rùng mình.

Acxinhia bước qua ngưỡng cửa, nói lúng búng: "Xin chào cả nhà?"

Rồi nàng thở hổn hển, cởi chiếc khăn bịt đầu, hai con mắt sáng ngời mở to trừng trừng cứ dán vào Grigori, Acxinhia bước tới bàn ăn, ngồi xuống bên cạnh Dunhiaska. Những bông tuyêt nhỏ xíu tan dần trên lông mày, lông mi và làn da mặt trắng bệch của nàng. Nàng cau mày,

đưa tay lên vuốt mặt, thở phào một cái và mãi lúc ấy mới trấn tĩnh được để nhìn Grigori bằng cặp mắt đăm đuối, mờ đi vì xúc động.

- Cô bạn đồng sự? Acxiutka? Chúng ta cùng rút lui với nhau, đã cùng làm mồi cho chấy rận... Tuy chúng tôi đã quẳng cô ở lại Kuban, nhưng thật còn có thể làm thế nào khác được nữa? - Prokho chìa cho nàng một cốc rượu, làm rượu tràn cả xuống bàn. - Cô hãy uống cạn mừng anh Grigori Pantelevich! Chúc mừng anh ấy đã về... Tôi đã nói với cô rằng anh ấy sẽ trở về, người ngợm hoàn toàn nguyên vẹn, bây giờ cô xem đấy, cô hãy bỏ hai mươi rúp mà mua lấy anh ấy! Ngồi vẫn chỉnh chệ, oai phong lẫm lẫm!

- Hắn uống lầm vào rồi nói lung tung đấy, chị láng giềng ạ, đừng có nghe hắn. - Grigori cười, đưa mắt chỉ Prokho.

Acxinhia cúi chào Grigori và Dunhiaska. Nàng chỉ hơi nâng cái cốc lên khỏi bàn, sợ mọi người nhìn thấy tay mình run.

- Mừng anh đã về nhà, anh Grigori Pantelevich, còn cô, cô Dunhiaska, mừng dịp vui của cô.

- Thế còn cô thì mừng cô cái gì? Mừng dịp đau khổ à? - Prokho, cười khà khà hích khuỷu tay vào sườn Miska.

Mặt Acxinhia đỏ ửng lên, ngay đến hai cái dái lai nhỏ nhăn cũng hồng lên trong trong. Nhưng nàng đưa cặp mắt vừa cứng cỏi vừa tức tối nhìn Prokho rồi trả lời:

- Mừng tôi là mừng niềm vui sướng... Một niềm vui sướng cực lớn!

Thái độ thảng thái cởi mở của nàng đã tước vũ khí của Prokho và làm hắn rất cảm động. Hắn bèn năn nỉ:

- Cô hãy vì Chúa mà uống cốc rượu đi, uống cạn đến giọt cuối cùng đấy. Đã biết nói thảng thì cũng phải biết uống thật tận tình! Ai còn để lại giọt rượu nào thì bằng đâm mũi dao nhọn vào tim tôi đấy.

Acxinhia ngồi lại cũng không lâu, chỉ đủ thời gian mà nàng cho là không trái phép lịch sự. Suốt thời gian ấy nàng chỉ đưa mắt nhìn người yêu của mình vài lần mà cũng chỉ nhìn thoáng qua thôi. Nàng tự bắt mình phải nhìn những người khác và cố tránh cặp mắt của Grigori vì nàng không thể vờ vĩnh làm vẻ lãnh đạm, nhưng cũng không muốn để lộ tình cảm của mình cho người khác thấy. Grigori chỉ bắt gặp một lần cặp mắt của nàng lúc ra đến ngưỡng cửa và cái nhìn thảng thắn, đầy yêu đương và trung thành ấy thực chất đã nói lên tất cả. Chàng ra tiễn Acxinhia. Prokho đã chu szczególn gọi với sau lưng chàng:

- Nhưng anh đừng ra lâu quá đấy? Chúng tôi uống hết tuốt bây giờ?

Ra đến phòng ngoài, Grigori lặng lẽ hôn trán, hôn môi Acxinhia rồi hỏi:

- Em thế nào, Acxiutka?

- Chao ôi, làm thế nào kể cho hết được... Ngày mai anh sang nhé!
- Anh sẽ sang.

Nàng hối tấp về nhà, chân bước rất nhanh, tựa như có việc gì rất cấp bách đang chờ mình. Mãi khi về tới thăm nhà mình nàng mới chậm bước, thận trọng leo lên những bức thềm cột kèo. Nàng chỉ muốn mau chóng được ngồi một mình với những ý nghĩ riêng, với niềm hạnh phúc vừa đến với mình đột ngột như thế.

Nàng cởi cái áo mặc ngoài, bỏ chiếc khăn trùm đầu rồi không châm đèn, bước thẳng vào phòng trong. Bóng đêm tím ngắt, đặc quánh lọt vào phòng qua khung cửa sổ mà các cánh cửa chớp không bit kín. Một con dế kêu lanh lảnh ở sau lò sưởi. Theo thói quen Acxinhia khom lưng soi gương, và tuy trời tối không cho nàng trông thấy hình của mình, song nàng vẫn sửa lại tóc, vuốt những nếp mút-xơ-lin trên ngực chiếc áo trong rồi bước ra cửa sổ, ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách mệt mỏi.

Suốt cuộc đời, nàng đã bao lần mơ ước và hy vọng, nhưng đều không thành sự thật. Có lẽ vì thế nên tâm trạng lo lắng thường ngày đã lại thay thế ngay niềm vui mà nàng vừa được hưởng. Cuộc đời từ nay sẽ ra sao đây? Có những chuyện gì đang chờ đợi nàng trong tương lai? Cái hạnh phúc đầy đắng cay của người đàn bà nó mỉm cười với nàng như thế có quá muộn không?

Cảm thấy mình hoàn toàn trống rỗng sự xúc động lúc tối, nàng áp má vào mảnh kính lạnh buốt đầy sương muối, ngồi rất lâu, cặp mắt bình thản và có phần âu sầu nhìn đăm đăm vào bóng tối chỉ hơi loáng thoáng ánh tuyết.

Grigori lại ngồi vào bàn. Chàng cầm bình rượu rót cho mình đầy cốc uống một hơi hết sạch.

- Rượu tốt đấy chứ? - Prokho hỏi.
- Mình không phân biệt được nữa. Đã lâu không uống rồi.
- Y như rượu Nicolai ấy thôi, nói có Chúa chứng giám? - Prokho nói chắc chắn rồi lảo đảo ôm lấy Miska. - Miska ạ trong việc này thì anh hiểu biết còn tôi hơn con bò non phân biệt các thứ nước rửa bát. Nhưng tôi thì tôi biết hết sức tường tận về các thứ rượu. Tôi đã được uống cơ man nào các thứ rượu thuốc và rượu vang! Có một thứ rượu vang, vừa mở nút ra là bọt trong chai đã sủi lên như nước rải của con chó dại ấy. Có Chúa chứng giám, tôi không nói láo đâu! Ở Ba Lan, hồi chúng tôi chọc thủng mặt trận và theo đồng chí Xemion Mikhailovich(2) tiến lên xã bọn Trắng Ba Lan, có lần đã ào tới chiếm được trang trại của một thằng địa chủ. Ngôi nhà trong cái trại ấy cao hai tầng, gia súc nuôi trong sân sừng chậm vào sừng ngoài ra còn có đủ mọi thứ chim gà, chẵng còn chỗ nào mà nhổ bã nước bọt nữa.

Nói tóm lại thằng địa chủ ấy nó sống cứ như ông vua con. Lúc trung đội của chúng tôi phi ngựa vào cái trại ấy, bọn sĩ quan không ngờ anh em có thể đến được, vẫn còn đang nhậu nhẹt phè ph Kens với nhà chủ. Chúng nó đã bị chúng tôi chém chết sạch ngoài vườn và trên thang gác, chỉ có một thằng được bắt làm tù binh. Nó là một thằng sĩ quan rất to đầu, nhưng khi bị bắt thì na nó chảy xệ xuống, người nhún ra như sợi bún vì sợ. Lúc ấy anh Grigori Pantelevich bị gọi cấp tốc lên ban tham mưu, vì thế chúng tôi muốn làm gì thì làm. Chúng tôi mò vào các phòng của tầng dưới, thấy trong đó có một cái bàn ăn khổng lồ, đồ ăn thức uống chẳng thiếu thứ gì! Chúng tôi làm bộ chưa thèm ăn tuy trong bụng đang đói khủng khiếp, chỉ vì sợ. Chúng tôi nghĩ thăm: "Nếu tất cả có thuốc độc thì sao? Thằng tù binh của chúng tôi cứ giương mắt nhìn như một con quỉ dữ. Chúng tôi bèn ra lệnh cho nó: "Hốc đi! Thế là nó hốc. Không muốn hốc cũng phải hốc. "NỐC ĐI!" Thế là nó nỐc. Đĩa nào chúng tôi cũng bắt nó ăn một miếng thật to, chai nào cũng bắt nó uống một cốc. Vì phải ăn uống như thế, cái thằng đáng nguyên rủa ấy, bụng nó trương phình ra ngay trước mắt chúng tôi, còn chúng tôi thì cứ chảy rớt chảy rãi. Sau chúng tôi thấy thằng sĩ quan ấy không chết, bèn bắt đầu ăn. Chúng tôi ăn phè ph Kens và uống cái thứ rượu vang sủi bọt lên đến lỗ mũi.

Chợt nhìn ra thấy thằng sĩ quan bắt đầu nôn thốc nôn tháo. Chúng tôi nghĩ bụng: "Chà bỏ mẹ rồi! Thằng chết tiệt này nó cố ý ăn đồ độc để lừa chúng mình rồi". Chúng tôi bèn rút gươm nhảy xổ ra chố nó. Nó vái như tể sao: "Bẩm các quan lớn, đó là do thịnh tình của các quan nên tôi bị bội thực, chứ các quan đừng nghi ngờ, đồ ăn thức uống đều tốt cả". Thế là chúng tôi lại quay về với món rượu vang?

Cứ mở nút là nó nổ phét ra như một phát súng, bọt sủi lên tròn xoe, đứng bên cạnh nhìn thì chết khiếp được! Chính vì thứ rượu vang ấy mà đêm hôm ấy tôi đã ngã ngựa ba lần đấy! Vừa ngồi lên yên là lại như bị gió thổi vật xuống. Thứ rượu ấy nếu ngày nào lúc còn thanh tâm cũng được uống một hai cốc thì có lẽ sống được tới trăm tuổi đấy. Còn uống như thế này thì làm sao mà sống tới già được? Chẳng hạn như cái thứ này mà gọi là rượu được à? Là vi trùng truyền bệnh chứ không phải là rượu? NỐC cái của thổ tả này vào người thì cũng đến long móng trước tuổi thôi... Prokho hất đầu về phía cái hũ rượu rồi... rồi cho mình một cốc đầy đến miệng.

Dunhiaska vào nhà trong ngủ với hai đứa trẻ và một lát sau cả Prokho cũng đứng dậy. Hắn ngạc nhiên khoác cái áo lông ngắn lên vai rồi nói:

- Tôi sẽ không mang cái hũ về đâu. Lòng dạ tôi nó không cho phép tôi đi đâu với những đồ đựng bên trong không có gì... Bây giờ tôi về đến nhà là sẽ bị vợ nó hành ngay đây. Làm cái trò ấy thì nó thành thạo lắm! Không biết những lời lẽ hại người như thế nó đã học được ở đâu? Chính tôi cũng chẳng biết nữa! Hết tôi về đến nhà mà hơi có tí ti là nó sẽ bảo,

như thế này chẳng hạn: "Đồ chó dái rượu chè be bét, thằng cụt khổn nạn, đồ thối thây!" Tôi thường nhẹ nhàng và bình tĩnh giảng giải cho nó rõ và bảo nó: "Đồ yêu quái hại người, đồ chó đẻ, mày đã thấy ở đâu có con chó dái say rượu mà lại còn cụt tay nữa hử? Khắp cả gầm trời này làm gì có cái của như thế hử?" Tôi vẫn được nó một câu thổi tả thì nó lại tuôn ra cho tôi nghe một câu thứ hai, tôi bác bỏ câu thứ hai ấy thì nó đã có ngay một câu thứ ba và chúng tôi cứ thế suốt đêm đến sáng... Có hôm tôi chán ngấy không thèm nghe nó nữa, bèn bỏ xuống nhà kho để ngủ. Nhưng hễ tôi rượu say về nhà mà thấy nó nín thinh không la mắng gì cả là tôi không tài nào ngủ được, nói thật có Chúa chứng giám đấy? Trong người cứ như thiếu một cái gì, da thịt ngứa ngáy như lén mụn ghẻ, chẳng làm thế nào ngủ được nữa! Thế là lôi lại trêu vợ tôi, và nó lại hành cho tôi một trận, làm cho tôi toé phở? Con mụ nhà tôi đúng là một mẫu của quỉ dữ lôi chẳng làm thế nào trốn đi đâu được, đành mặc cho nó tam bành lục tặc, như vậy nó làm việc cũng sẽ hăng hơn tôi nói có đúng không? Nhưng thôi, tôi về đây, chào hai anh? Hay là đêm nay tôi chui vào cái máng cỏ mà ngủ để khỏi động đến nó?

- Nhưng liệu cậu có mò được về đến nhà không? Grigori vừa cười vừa hỏi.

- Dù phải bò như con tôi tôi cũng về được tới nơi! Hay tôi không phải là một thằng Cô-dắc hả, anh Pantelevich? Chỉ nghe anh nói thế cũng đủ lộn ruột rồi.

- Thôi, nếu vậy thì cầu Chúa che chở cho cậu!

Grigori tiễn bạn ra tới cửa xếp rồi quay vào trong bếp.

- Thế nào chúng mình nói chuyện chứ Miska?

- Nào thì nói.

Hai người ngồi trước mặt nhau, cách một cái bàn, và cùng nín lặng một lát. Rồi Grigori nói:

- Giữa hai chúng mình hình như có chuyện gì ấy... Mình nhìn cậu cứ thấy có cái gì làm sao ấy! Mình về nhà, cậu không thích có có phải không? Hay là mình nhầm?

- Không, anh đoán đúng đấy, tôi không thích.

- Sao thế?

- Lại thêm một mối lo.

- Mình định sẽ tự kiếm lấy mà ăn.

- Tôi không nói về chuyện ấy đâu.

- Thế thì về chuyện gì?

- Tôi với anh là hai kẻ thù...

- Trước kia là thế.

- Phải, nhưng xem ra cả sau nầy cũng vẫn thế.
- Mình không hiểu. Tại sao vậy?
- Anh là một con người không thể tin được.
- Điều đó cậu nói không đúng đâu. Cậu nói như thế không đúng đâu?
- Không, không phải là không đúng. Tại sao thời buổi như thế nầy người ta lại cho anh giải ngũ. Anh cứ nói toạc móng heo xem nào?
- Mình không biết.
- Không, anh có biết, nhưng lại không muốn nói ra? Người ta không tin anh, có phải không?
- Nếu không tin thì đã chẳng trao cho một đại đội kỵ binh.
- Đó là thời kỳ đầu tiên, nhưng một khi người ta không để anh ở trong quân đội nữa thì sự việc đã rõ ràng rồi, người anh em ạ!
- Nhưng cậu có tin mình không? - Grigori nhìn Miska chăm chắm và hỏi.
- Không! Nuôi một con sói thế nào thì nuôi, nhưng nó vẫn chỉ ngó về rừng.
- Hôm nay cậu uống quá nhiều đấy, Miska ạ.
- Anh đừng có nói như thế? Tôi không say hơn anh đâu. Ngoài ấy người ta đã không tin anh thì ở đây cũng không thể tin anh nhiều hơn được, anh hãy biết rõ như thế!

Grigori nín lặng một lát. Chàng uể oải nhặt một miếng dưa hấu muối trong cái đĩa, nhai nhai rồi lại nhổ ra.

- Vợ tôi đã kể cho anh nghe về thằng Kirin Gromov chưa? - Miska hỏi.
- Rồi.
- Lúc thấy nó về, tôi cũng đã không thích. Tôi vừa nghe thấy thế, ngay hôm ấy...

Grigori tái mặt, hai con mắt chàng trợn lên tròn xoe trong cơn tức giận như điên.

- Thế sao, đối với cậu mình cũng như thằng Kirin Gromov hay sao?
- Đừng làm rầm lên. Nhưng anh thì có gì tốt hơn nó?
- Chà, cậu phải biết...
- Ở đây chẳng có cái gì cần phải biết. Tất cả đã rõ ràng từ lâu rồi. Thế sau nầy thằng Mitka Korsunov vắc mặt về, tôi cũng sẽ vui mừng hay sao? Không, tốt nhất là anh và chúng nó đừng có mặt trong thôn làm gì?
- Đối với cậu như thế thì hơn à?

- Cả đối với tôi cũng như đối với nhân dân, như thế sẽ là tốt hơn, yên ổn hơn.

- Cậu đừng coi mình với chúng nó là cá mè một lứa.

- Tôi đã nói với anh rồi đấy, Grigori ạ, mà trong chuyện này anh cũng chẳng có gì đáng phải bức mình, anh không tốt hơn chúng nó, mà dứt khoát còn tồi tệ hơn, nguy hiểm hơn.

- Tại sao thế? Cậu nói lung tung cái gì thế? - Chúng nó chỉ là những thằng tiểu tốt, còn anh lại cầm đầu cả cuộc bạo động.

- Không phải mình cầm đầu chúng nó, mình là một sư đoàn trưởng.

- Như thế còn ít hay sao?

- Ít hay nhiều, vẫn đề không phải là ở chỗ ấy... Nếu như hồi ấy, trong buổi liên hoan, mấy thằng Hồng quân không tìm cách giết mình thì có lẽ mình cũng không tham gia cuộc bạo động đâu.

- Nếu anh không là sĩ quan thì có lẽ cũng chẳng có đứa nào động tới anh.

- Và nếu chúng nó không bắt mình đi lính thì có lẽ mình đã chẳng là sĩ quan. Thôi, đó là một bài hát quá dài!

- Một bài hát vừa dài vừa lởm лож!

- Bây giờ thì bài ấy không thể nào hát lại được nữa, muộn mất rồi.

Hai người lặng thinh một lát và cứ ngồi yên hút thuốc. Rồi Miska lấy móng tay gảy tàn thuốc và nói:

- Tôi biết các sự tích anh hùng của các anh, vì có được nghe kể lại. Anh đã giết nhiều chiến sĩ bên chúng tôi, vì thế tôi không thể nào nhìn anh một cách thoải mái được... Không thể xoá bỏ cái chuyện ấy khỏi trí nhớ của tôi được đâu.

Grigori cười nhạt:

- Cậu nhớ dai thật! Cậu đã giết anh Petro của mình, nhưng không hiểu sao mình không đả động câu nào về chuyện ấy... Nếu cứ nhớ hết mọi chuyện thì sẽ phải sống như lang sói mất.

- Nhưng có sao đâu, tôi có giết, tôi không chối? Nếu hồi ấy mà bắt được anh thì có lẽ tôi cũng đã xử trí với anh cũng như với anh chàng thân mến ấy rồi!

- Thế mà khi Kotliarov bị bắt làm tù binh ở Ust-Khopeskaia, mình đã vội vã về ngay, chỉ sợ có cả cậu trong số đó, sợ cậu bị bọn Cô-dắc giết mất... Té ra lần ấy mình vội vã thật là vô ích.

- Thì ra anh là một người có lòng tốt như thế! Cứ tưởng tượng xem anh sẽ nói năng như thế nào nếu bây giờ đang là chính quyền của bọn Ka-det, nếu phần thắng đang thuộc về các anh. Chưa biết chừng cái

lưng của tôi đã bị ăn roi da rồi? Nhưng bây giờ anh lại tốt bụng như thế...

- Cũng chẳng có thể có đứa nào khác cho cậu ăn roi da chứ mình thì không vì cậu mà bẩn tay đâu.

- Như thế thì tôi với anh là hai con người khác nhau thật... Vốn dĩ đối với quân địch tôi không hề ngại bẩn tay và ngay bây giờ nếu cần làm gì tôi cũng không chớp mắt đâu. - Misca rót chỗ rượu vào hai cái cốc rồi hỏi - Anh uống nữa không?

- Nào thì uống, nếu không chúng ta sẽ quá tinh táo khi nói câu chuyện như thế này...

Hai người lặng lẽ chạm cốc, uống cạn. Grigôri tì ngực vào bàn, vê vê hàng ria, nheo mắt nìn Miska:

- Thê thì cậu sợ cái gì hả, Miska? Sợ mình lại nổi lên chống Chính quyền Xô viết à?

- Tôi chẳng sợ gì cả, nhưng cùng với những điều khác tôi cũng có ý nghĩ là nếu xảy ra một chuyện rối loạn nào đó, anh sẽ lại ngả sang phía bên kia.

- Ở ngoài ấy, mình cũng đã có thể chạy sang với bọn Ba Lan được chứ, cậu thử nghĩ xem? Chúng ta đã có hàng đơn vị chạy sang bên chúng nó ấy.

- Anh đã không kịp sang à?

- Không, không muốn. Cái phần đi lính của đời mình sống đã đủ rồi. Không còn muốn đi lính cho bên nào nữa đâu. Trong cuộc đời mình, mình đánh đấm đã quá đủ rồi và bây giờ trong lòng đang đau khổ khủng khiếp. Mình chán ngấy tất cả, cách mạng cũng như phản cách mạng. Mặc cho tất cả... Mặc cho tất cả tan tành ra tro! Mình muốn sống bên cạnh hai đứa con của mình, lo công việc làm ăn tất cả chỉ có thể thôi. Miska ạ, cậu hãy tin rằng mình đã nói như thế với cả một tấm lòng chân thành.

Tuy vậy không thể có một lời cam đoan nào làm Miska tin được. Grigori hiểu rõ như thế nên không nói nữa. Trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy bức bối, cay đắng đối với bản thân mình. Việc quái gì phải biện bạch, phải hì hục chứng minh? Việc gì phải có những lời trao đổi theo kiểu say rượu như thế này và nghe những lời thuyết lý ngu xuẩn của Miska? Thôi mặc mẹ nó tất cả? Grigori đứng dậy.

- Chúng ta hãy chấm dứt câu chuyện chẳng đi đến đâu nầy thôi! Thế là đủ rồi! Mình chỉ muốn nói với cậu một lời cuối cùng là mình sẽ không chống lại chính quyền chừng nào nó không rờ tay đến cổ họng mình. Nhưng nếu nó rờ lay đến cổ họng mình thì mình sẽ tự vệ? Dù sao mình cũng không vì cuộc bạo động mà chịu mất đầu như Platon Riaptrikov đâu.

- Như thế nghĩa là thế nào?

- Như thế đấy. Người ta hãy tính tới thời gian mình phục vụ trong Hồng quân cùng những vết thương mà mình đã mang vào người trong thời gian ấy, rồi mình đồng ý ngồi tù vì bạo động, nhưng nếu vì thế mà bị xử bắn thì xin lỗi? Như vậy thì quá đấy?

Miska cười nhạt một cách khinh bỉ:

- Anh nghĩ ra cái kiểu như thế thì cũng lạ đấy! Toà án cách mạng hay Ủy ban Treka sẽ không hỏi anh muốn gì và không muốn gì, sẽ không mặc cả với anh đâu. Đã phạm tội thì phải nhận lấy đủ phần hậu quả. Các món nợ cũ thì phải trả cho đủ!

- Thôi được, chúng ta hãy chờ xem.

- Chúng ta hãy chờ xem, vẫn đẽ đã rõ rồi.

Grigori cởi dây lưng và áo sơ-mi, rồi è è trong họng bắt đầu tháo ủng.

- Chúng mình sẽ chia nhau ra ở riêng chứ? - Chàng vừa hỏi vừa nhìn một cách quá chăm chú cái đế ủng đã bật chỉ.

- Việc chúng mình chia nhau sẽ làm rất gọn: tôi sẽ sửa lại cái lều của nhà tôi rồi dọn về bên ấy.

- Phải, thế nào cũng có ngày chúng mình phải ở riêng nhau ra. Mình và cậu không thể hoà thuận với nhau được đâu.

- Không được thật. - Miska cũng nhận như thế.

- Mình không ngờ cậu lại có ý nghĩ về mình như thế... Nhưng thôi, cũng chẳng sao...

- Tôi đã nói toạc móng heo như thế đấy. Tôi nghĩ thế nào thì nói ra như thế. Bao giờ anh sẽ lên Vosenskaia.

- Đại khái vài ngày nữa.

- Không đại khái gì cả, ngày mai phải đi ngay.

Mình vừa phải đi bộ gần bốn mươi vec-xta, mệt lùr cả người, ngày mai mình nghỉ đã, ngày kia sẽ đi đăng ký.

- Đã có lệnh như thế này: việc đăng ký phải làm ngay tức khắc.

Ngày mai anh đi ngay.

- Cũng phải nghỉ ngơi một ngày chứ? Mà mình có trốn đi mất đâu?

- Nhưng quỉ dữ nào biết được anh? Tôi không muốn phải chịu trách nhiệm về anh.

- Cậu đã trở thành một thằng khốn nạn quá lắm rồi, Miska ạ! - Grigori nói và chàng không khỏi ngạc nhiên khi nhìn kỹ khuôn mặt trở nên gay gắt của người bạn cũ.

- Anh đừng có nói tôi khốn nạn khốn niếc gì? Tôi không nghe quen những lời như thế đâu... - Miska lấy lại hơi rồi cất cao giọng - Anh phải biết rằng những cái thói như thế của bọn sĩ quan thì phải vứt bỏ đi! Ngày mai anh phải lên trên đó ngay, còn nếu nói nhẹ nhàng mà không đi thì tôi sẽ cho áp giải đi. Đã hiểu chưa? - Nói xong Miska bỏ đi.

- Bây giờ thì hiểu tất cả rồi... - Grigori căm hờn nhìn theo sau lưng Miska rồi không cởi quần áo, cứ thế nằm xuống giường.

Phải, mọi việc đã xảy ra đúng như đáng phải xảy ra. Mà tại sao chàng, Grigori này, lại phải được đón tiếp một cách khác cơ chứ? Thật ra thì tại sao chàng lại nghĩ rằng chỉ một thời gian ngắn phục vụ trung thành trong Hồng quân cũng đủ giúp chàng chuộc được tất cả các tội lỗi xưa kia của mình? Và chưa biết chừng Miska có lý khi hắn nói rằng không phải tất cả mọi chuyện đều có thể được tha thứ và các món nợ cũ đều phải trả cho hết?

Grigori nằm mơ thấy một cánh đồng cỏ mênh mông và một trung đoàn đã triển khai đang chuẩn bị xung phong. Mãi đến khi từ một nơi nào đó rất xa vắng tới tiếng hò kéo dài: "Đại đô-ô-ôi...", chàng mới nhớ rằng cái đai bụng bên dưới yên ngựa đã bị nới lỏng. Chàng đặt mạnh chân lên chiếc bàn đạp bên trái và cái yên treo đi dưới sức nặng của chàng... Chàng vừa ngượng vừa sợ, bèn nhảy trên ngựa xuống để buộc lại cái đai bụng, nhưng trong khi đó chàng đã nghe thấy tiếng những tiếng vó ngựa đập xuống bất thắn dội lên và xa đi rất nhanh. Trung đoàn đã ào lên xung phong mà không có chàng.

Grigori trở mình và khi tỉnh lại, chàng còn nghe thấy tiếng mình rên khàn khàn. Bên ngoài cửa sổ trời mới hửng một chút. Đúng là ban đêm gió đã mở toang cửa chớp, vì thế qua lớp kính bám đầy sương muối có thể nhìn thấy cái vòng sáng với những tia màu xanh lá cây của vành trăng khuyết. Grigori mò mẫm tìm được túi thuốc bèn châm một điếu. Tim chàng vẫn còn đập thình thịch và dần dần như muốn nứt làm đôi. Chàng nằm ngửa ra, mỉm cười: "Lại nằm mơ thấy cái chuyện qui quái ấy! Chưa kịp đánh đấm gì cả...". Trong giờ phút trời sắp bình minh này, chàng có ngờ đâu rằng mình vẫn còn phải xung phong nhiều lần nữa cả trong mộng lẫn trong thực tế.

Chú thích:

(1) *Nguyên văn*: "Tên tôi là như người ta thường gọi" "Cô cứ ngồi yên thi hơn, cái cô có tên như người ta thường gọi ạ" (ND)

(2) *Tức là đồng chí Budionnyi* (ND)

Chương 221

Dunhiaska dậy sớm vì còn phải vắt sữa bò. Grigori húng hăng ho, rón rén đi đi lại lại trong bếp. Dunhiaska đắp lại chăn cho hai đứa bé rồi mặc nhanh áo xống, bước vào bếp, Grigori đang cài khuy áo ca-pốt.

- Mới tinh mơ thế này anh đã sắp sửa đi đâu đấy, anh yêu của em.
- Anh đi một vòng trong thôn, nhìn ngó một chút.
- Có lẽ anh ăn sáng đã, rồi hăng...
- Anh nhức đầu, không muốn ăn đâu.
- Anh sẽ về ăn sáng nhé! Em nhóm lò ngay đây.
- Đừng chờ anh làm gì, anh không chóng về đâu.

Grigori bước ra phố. Lúc trời sắp sáng tuyêt có tan một chút. Gió nồng thổi ẩm ướt, ẩm áp. Tuyêt trộn lẫn với đất dính bết vào gót ủng.

Grigori nhìn chăm chú những căn nhà và những nhà kho mà chàng đã quen thuộc từ thời thơ ấu. Chung quanh bãi thôn vẫn còn hiện lên đèn sì những đống hoang tàn của các nhà lái buôn và cửa hiệu mà Miska đã đốt năm ngoái. Dãy tường bao gần đổ dụi của tòa nhà thờ đầy những vết thủng lỗ chỗ. "Cần phải có gạch để làm bếp lò". - Grigori thẫn thờ nghĩ bụng. Toà nhà thờ vẫn nhỏ bé như xưa và nom cứ như cắm xuống đất. Cái mái đã lâu không sơn lại bị rỉ nom vàng khè. Các bức tường loang lổ những đám nước thấm nâu nâu, và ở những chỗ vừa lở vữa những viên gạch bị bóc trần có một màu đỏ rất tươi.

Các dãy phố đều vắng tanh. Hai ba người đàn bà, còn ngái ngủ gặp Grigori ở gần giếng. Họ lặng lẽ cúi chào Grigori như khi gặp một người lạ, và mãi khi chàng đã đi qua họ mới đứng lại và nhìn theo rất lâu.

"Phải ra mộ thăm mẹ và Natalia mới được", - Grigori nghĩ vậy rồi rẽ vào cái ngõ thông tới con đường đi ra nghĩa địa, nhưng vừa đi được một lát chàng đã đứng lại. Chàng cảm thấy trong lòng nặng chình chịch và rối như tơ vò. "Thôi hôm khác mình sẽ đi, - chàng quyết định như thế rồi đi về phía nhà Prokho. - Bây giờ đối với mẹ và Natalia, mình đến hay không đến cũng thế thôi. Cả hai đều đã yên nghỉ ở ngoài ấy. Tất cả thế là hết. Tuyêt đã phủ đầy mộ. Nhưng ở sâu dưới ấy, có lẽ đất lạnh lắm... Thế là mọi người đã sống đủ tuổi đời cả rồi nhanh thật, cứ như trong mộng ấy. Mọi người đều nằm ở một chỗ, bên cạnh nhau cả vợ mình, cả mẹ, lẫn Petro và Daria... Cả nhà đều ngoài ấy và nằm bên cạnh nhau. Mọi người đều sung sướng, chỉ một mình cha thui thui nơi đất khách quê người. Ông cụ nằm ở đấy giữa những người lạ có lẽ cũng buồn.." Grigori không nhìn ngang nhìn ngửa nữa, cứ cầm cúi đi, mắt dán xuống chân, nhìn lớp tuyêt mỏng trắng loá đang tan dở và hơi lõm bõm nước. Tuyêt rất mềm, mềm đến nỗi chàng không cảm thấy có gì dưới chân, thậm chí gần như không nghe thấy tiếng lao xao.

Rồi Grigori bắt đầu nghĩ tới hai đứa con. Không hiểu sao hai đứa đã trở nên rụt rè, trầm lặng, không hợp với tuổi chúng nó chút nào và khác hẳn hồi còn có mẹ. Thần chết đã cướp mất của chúng nó nhiều thứ quá. Những chuyện chẳng có gì cũng làm chúng nó sợ. Tại sao hôm qua con Poliuska lại khóc khi nó trông thấy chàng? Khi gặp lại người thân thuộc, trẻ con thường có khóc đâу, hình như chúng nó có như thế

đâu? Không biết lúc ấy trong bụng nó nghĩ gì nhỉ? Mà tại sao khi chàng nắm lấy tay nó thì trong con mắt nó lại thoảng có vẻ hoảng hốt? Chưa biết chừng nó cũng nghĩ rằng bố nó không còn sống nữa, không bao giờ trở lại nữa, vì thế khi nhìn thấy chàng thì nó sợ. Nhưng dù sao chàng Grigori này, cũng chẳng có lỗi về điều gì đối với hai đứa. Chỉ cần dặn Acxinhia để nàng thương chúng nó và cố tìm mọi cách để thay được mẹ chúng nó... Có lẽ rồi chúng nó cũng sẽ xoắn xuýt lấy mẹ kếthôi. Nàng là một người đàn bà âu yếm tốt bụng. Vì yêu chàng nên nàng cũng sẽ yêu cả hai đứa trẻ.

Nghĩ tới những chuyện ấy thì cũng nặng nề và đau lòng. Tất cả không phải đều sẽ đơn giản như thế đâu. Tùa bộ cuộc đời đã tỏ ra hoàn toàn không đơn giản như chàng mới gần đây còn tưởng. Với một lòng ngây thơ ngu xuẩn như của con nít, chàng đã ngỡ rằng chỉ cần trở về nhà, thay cái áo ca-pôt bằng chiếc áo choàng bằng dạ thô của nông dân, thế là tất cả sẽ đẹp như trong tranh: sẽ không ai hé răng nói chàng một lời nào, không ai trách cứ chàng, tự nhiên tất cả mọi việc sẽ được thu xếp ổn thoả, rồi chàng sẽ sinh sống làm ăn như một nhà nông hiền lành và một người chủ gia đình gương mẫu. Không thật ra tình hình đâu có đơn giản như thế.

Grigori mở rất cẩn thận cái cửa xép bám lắt lèo vào độc một chiếc bản lề của sân nuôi gia súc nhà Prokho. Với đôi ủng da tròn đã treo cả đế và cái mũ ba tai chụp xuống tới lông mày, Prokho đang đi về phía thềm nhà, cái thùng vắt sữa bò rỗng lủng lẳng trong tay một cách vô tư lự, những giọt sữa trắng trắng rơi vãi là tả xuống tuyết.

- Đồng chí ngủ có ngon không, đồng chí chỉ huy?
- Ông Chúa.
- Chúng mình phải có tí tì cho giã chầu rượu tối qua mới được, nếu không đầu óc cứ trống rỗng, y như cái thùng này ấy.
- Uống thêm cho giã rượu cũng là một việc đáng nghĩ tới đấy, nhưng tại sao trong thùng lại chẳng có gì thế này? Cậu tự tay ra vắt sữa đấy à?

Prokho gật mạnh đầu cho cái mũ ba tai chạy ra sau gáy và mãi lúc này Grigori mới nhận thấy rằng người bạn của chàng có bộ mặt râu rí một cách rất là bất thường.

- Nếu không thì quỉ dữ vắt sữa con bò thay cho tôi hay sao? Phải, tôi phải vắt sữa bò thay nó, con mụ đáng nguyền rủa ấy. Uống sữa do tay tôi vắt thì nó cũng đến sôi bụng lên thôi! - Prokho phát khùng quẳng cái thùng đi rồi nói gọn lỏn - Chúng ta vào trong nhà thôi.

- Thế còn vợ cậu? - Grigori ngập ngừng hỏi.
- Quỉ dữ lôi nó ra mà nhắm với nước *kvas*? Trời còn chưa rạng nó đã dậy sửa soạn rồi bỏ đi đến thôn Krugilinsky để hái mận dại.

- Tôi vừa ở đằng anh về là nó gây sự với tôi ngay? Nó lải nhải đọc đủ các bài kinh rồi nhảy chồm lên và bảo: "Tôi đi hái mận dại đây! Hôm nay hai đưa con đâu nhà Marsaev đi, tôi cũng đi!" Tôi nghĩ thầm: "Mày cứ xéo đi, đi hái lê tao cũng mặc xác, cầu cho con đường mày đi êm như trải thảm?" Rồi tôi trở dậy, nhóm lò và ra vắt sữa bò. Phải, chỉ có độc một tay thì có thể làm nổi những việc như thế hay không?

- Gọi một mụ nào đến giúp có hơn không? Cậu thật là một thằng kỳ quặc?

- Chỉ con cừu đực mới kỳ quặc thôi, vì đến lễ Đức Mẹ nó vẫn còn bú, chứ tôi thì vốn dĩ không phải là một thằng kỳ quặc bao giờ.

- Tôi cứ nghĩ thầm: rồi mình xoay xở cũng xong! Đãy, tôi đã xoay xở được như thế đấy. Tôi bò lổm ngổm như con tôm dưới bụng nó, còn nó, cái con bò ba lần đáng nguyễn rủa ấy, nó đâu chịu đứng yên, bốn chân cứ đạp lung tung. Tôi đã phải bỏ cả cái mũ ba tai ra cho nó khỏi sợ, nhưng nó vẫn cứ thế. Trong khi tôi vắt sữa, cái áo sơ-mi tôi mặc ướt đẫm cả. Hết tôi giơ tay với lấy cái thùng đặt dưới bụng nó là nó đưa chân đá luôn! Cái thùng văng sang một đằng còn tôi thì văng sang một nẻo. Tôi đã vắt xong theo cái kiểu như thế đấy. Nó không phải là một con bò cái mà là một con quỉ có sừng? Tôi bèn nhổ toẹt vào mặt nó một cái rồi bỏ đi. Chẳng có sữa tôi vẫn sống được như thường. Nhưng chúng ta uống cho giã rượu chứ?

- Nhưng có còn không?

- Độc một chai. Ngon ghê lắm đấy.

- Được, ngăn ấy cũng đủ rồi.

- Anh vào đi, anh sẽ là khách của tôi. Tôi ráng trứng nhé! Làm chỉ loáng cái là xong.

Grigori thái mõ chài, giúp chủ nhà nhóm lửa trên đống tro ở miệng lò. Hai người lặng lẽ nhìn những miếng mõ hồng hồng lách tách chảy ra nước và trườn đi trườn lại trong cái chảo. Rồi Prokho lôi ra một cái chai đầy bụi từ sau cái ổ để các hình thánh.

- Đây là chỗ tốt để giấu các tài liệu bí mật không cho vợ tôi biết đấy
- Hắn giải thích ngắn gọn.

Hai người nhâm rượu trong căn phòng nhà trong nhỏ bé, đốt lửa rất ấm và thì thầm nói chuyện với nhau.

Grigori không đem những nỗi tâm sự thầm kín nhất của mình ra nói với Prokho thì còn nói với ai? Chàng dạng rộng hai chân gân guốc rất dài ngồi cạnh chiếc bàn, cái giọng trầm khàn khàn của chàng vang lên trầm trầm:

- Cả thời kỳ còn ở bộ đội lẫn trên đường về, mình cứ nghĩ tới chuyện mình sẽ về sống như thế nào với ruộng đất, sẽ được nghỉ ngơi trong gia đình, xa tất cả các chuyện quỉ quái ấy như thế nào. Tám năm liền

không xuống ngựa đâu phải trò đùa? Ngay trong giấc ngủ, hầu như đêm nào mình cũng nằm mê thấy cái cảnh đẹp mắt ấy: mình không giết người thì người cũng giết mình... Nhưng Prokho ạ, xem ra muốn làm như ý mình thì không được đâu... Xem ra đối với những người khác mình sẽ không thể cày ruộng đất, chăm nom ruộng đất được đâu...

- Hôm qua anh đã nói chuyện với Miska rồi chứ?
- Cứ như được uống mật ong ấy.

Grigori bắt tréo hai ngón tay.

- Tình bạn giữa hai chúng mình bây giờ là như thế này. Nó trách mắng mình về chuyện đã đi lính cho bọn Trắng, nó nghĩ rằng mình đang ngãm ngầm muốn làm hại chính quyền mới, đang giấu một con dao trong bụng chờ thời cơ chống lại. Nó sợ mình sẽ dấy lên một cuộc bạo động, nhưng mình cần quái gì phải làm cái trò ấy. Thắng ngu xuẩn, nó không hiểu được như thế.

- Nó cũng nói với tôi như thế đấy.

Grigori cười nhạt, nụ cười chẳng có gì vui vẻ.

- Hồi chúng mình tiến quân vào Ba Lan, có một thắng *khô-khon* ở Ukraina đến xin chúng mình cấp cho vũ khí để bảo vệ thôn xóm. Vốn là chúng nó bị những nhóm thổ phỉ làm tình làm tội, cướp phá, giết gia súc. Lúc ấy mình cũng có mặt. Thắng trung đoàn trưởng bảo: "Nếu cấp vũ khí cho các anh thì chính các anh cũng đi làm thổ phỉ thôi". Những thắng *khô-khon* cười và nói: "Đồng chí ạ, đồng chí cấp vũ khí cho chúng tôi thì chúng tôi không những không để những thắng thổ phỉ vào làng mà còn không cho cả các đồng chí vào nữa". Trong lúc này, chính mình đại loại cũng đang nghĩ như thắng *khô-khon* ấy: nếu làm thế nào cho thôn Tatarsky có thể không cho cả bọn Trắng lẩn bọn Đỏ vào thì tốt nhất. Theo mình thì dù có là thắng Mitka Korsunov anh vợ mình hay thắng Miska Kosevoi, chúng nó cũng chỉ đáng giá như nhau thôi. Nó nghĩ rằng mình là một thắng trung thành với bọn Trắng, không có bọn Trắng mình không thể sống được. Thật là một thắng hạng bét! Mình mà lại trung thành với chúng nó? Mới gần đây thôi, hồi tiến vào Krym, trong một trận chiến đấu mình đã có dịp chạm trán với một thắng sĩ quan của Kornilov, một thắng đại tá oắt con nbanh như con cắt. Nó có bộ ria để theo kiểu Anh với hai mảnh ngay dưới lỗ mũi, nom cứ như hai đám nước mũi ấy. Mình ra sức xả được nó một nhát mà trong lòng như mở cờ? Cái thắng đại tá khốn nạn ấy chỉ còn giữ được nửa cái sọ cùng với nửa cái mũ *cát-két*... Tất cả lòng trung thành của mình là như thế đấy? Chúng nó làm tình làm tội mình cũng đủ nhiều rồi. Mình đổ máu ra kiếm được cái hàm sĩ quan khốn kiếp này mà trong bọn sĩ quan mình vẫn cứ như một con quạ trắng. Bọn chó đẻ ấy, chúng nó vốn dĩ có coi mình là một con người đâu, chúng nó không thèm chìa tay cho mình bắt, đã thế mà còn muốn mình... Mẹ chúng nó chứ? Cái chuyện ấy nói đến cũng đủ buồn nôn rồi? Thế mà mình còn lập lại cái chính quyền của

chúng rıló hay sao? Còn rước những thằng tướng như Fitkhelaurov về nữa hay sao? Cái trò ấy sau khi thử làm một lần mình đã phải nắc suốt một năm trời, nhưng thôi đủ rồi, mình đã khôn ngoan ra rồi, thử làm tất cả những cái trò ấy mình đã mang vạ vào thân rồi?

Prokho vừa nhúng bánh mì vào mỡ nóng vừa nói:

- Sẽ chẳng có bạo động bạo điếc gì đâu. Thứ nhất là bọn Cô-dắc chỉ còn lại quá ít, mà những thằng sống sót thì đã rút kinh nghiệm. Sau khi làm những thằng anh em của mình đổ máu khá nhiều, chúng nó đã trở nên hiền lành và thông minh hơn. Bây giờ thì đem vòng thòng lọng lồng vào cổ cũng không thể lôi chúng nó đi bạo động được nữa đâu. Mà lại còn một điều nữa là ở đây dân chúng chỉ đang khao khát một cuộc sống yên ổn. Anh hãy xem mùa hè năm nay mọi người làm ăn như thế nào: cổ khô cắt về đánh đống cao ngất, thóc lúa gặt về kỳ hết chẳng để sót một hạt nào, mệt đến thở không ra hơi mà vẫn cứ cày, vẫn cứ gieo hạt, cứ như người nào cũng định sống một trăm năm nữa ấy? Không, cái chuyện bạo động thì chẳng có gì đáng nói đâu. Đó là một câu chuyện ngu xuẩn. Nhưng ôn dịch nào biết được là trong đầu óc bọn Cô-dắc chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì...

- Thế chúng nó có thể nghĩ ngợi những gì? Câu định nói đến chuyện gì thế?

- Những thằng láng giềng của chúng ta đã nghĩ ra cái trò...

- Thế nào?

- Anh lại còn thế nào nữa à? Chúng nó đã bạo động ở tỉnh Voronezkskia, tại một nơi nào đó gần Bogutra rồi.

- Đó chỉ là chuyện bịa?

- Chuyện này thì có gì mà bịa. Hôm qua có một thằng dân cảnh quen với tôi đã nói thế. Hình như chúng nó đang sắp sửa bị điều tới đấy thì phải.

- Nhưng đích xác là ở những chỗ nào?

- Ở Monaxtiasina, ở Thượng Dones, ở Pasek ở Cự Kalitva, Tân Kalitva, và cũng còn vài nơi nữa. Nghe nói bạo động lớn lắm.

- Tại sao hôm qua cậu không cho biết chuyện này, con ngỗng trui lông này?

- Tôi không muốn nói trước mặt thằng Miska, hơn nữa nói về những chuyện này chẳng có gì thú vị. Chỉ mong sao suốt đời không phải nghe nói về những trò như thế. - Prokho trả lời bằng một giọng bức bối.

Grigori sầm mặt lại. Chàng ngẫm nghĩ giờ lâu rồi nói:

- Cái tin ấy rất là không hay.

- Nhưng nó có liên can gì đến anh đâu. Cứ mặc cho bọn *khô-khon* có dịp suy nghĩ. Chúng nó bị nện vào đít thật đau sẽ biết thế nào là bạo

động. Còn tôi với anh thì dứt khoát không dính dáng đến chuyện ấy làm gì. Tôi chẳng thương hại chúng nó chút nào đâu.

- Böyle giờ sẽ có những chuyện khá khó khăn cho mình.

- Sao thế?

- Lại còn sao thế? Nếu đối với mình, cả chính quyền khu cũng có những ý nghĩ như thằng Miska thì mình sẽ không thoát khỏi ngõi tù ở ngay cạnh một nơi có bạo động, mình lại là một sĩ quan cũ, hơn nữa đã từng bạo động... Cậu hiểu chưa?

Prokho thôi không nhai nữa, mặt có vẻ đăm chiêu. Đầu óc hắn vẫn chưa nghĩ ra được những điều như thế. Hơi men đã làm hắn trở nên đờ đẫn, suy nghĩ rất chậm chạp, khó khăn.

- Nhưng việc ấy thì có liên can gì đến anh, anh Pantelevich? - Hắn thắc mắc hỏi.

Grigori cau mày bực bội và không nói gì cả. Rõ ràng tin này đã làm chàng lo lắng. Prokho muốn đẩy tới cho chàng một cốc rượu, nhưng chàng ngăn tay chủ nhà lại, kiên quyết nói:

- Mình không uống nữa đâu.

- Nhưng có lẽ chúng mình cứ uống thêm một cốc nữa đi. Uống đi, anh Grigori Pantelevich, trong lúc chưa say thì cứ uống đi. Trong cuộc sống quá vui vẻ như thế này chỉ có rượu làm cho mình quên hết được.

- Cậu cứ say một mình đi. Đầu óc cậu ngu xuẩn như thế thì nó đến làm cho cậu mất mạng thôi. Hôm nay mình còn phải lên Vosenskaia để đăng ký.

Prokho nhìn chàng chăm chăm. Khuôn mặt dãi dầu nắng gió của Grigori ửng lên một màu đỏ tía, gần như nâu, chỉ ở sát chân bộ tóc chải lật ra sau là da còn có màu trắng bệch. Vẻ mặt chàng rất bình thản, cái bình thản của người lính đã biết mọi sự đời mà chiến tranh và mưa nắng đã làm cho gần gũi thân thuộc với Prokho. Hai con mắt hơi hum húp của chàng nom âm thầm, đầy vẻ mệt mỏi khắc nghiệt.

- Anh có sợ rằng chính cái chuyện ấy... anh có sợ chúng nó bỏ tù anh không? - Prokho hỏi.

Grigori sôi nổi hắn lên.

- Người anh em ạ, chính là mình đang sợ cái trò ấy đấy! Cha sinh mẹ đẻ chưa ngõi tù bao giờ, vì thế mà mình sợ ngõi tù hơn sợ chết.

- Nhưng xem ra cũng phải nếm cái mùi ngọt ấy thôi.

- Anh chọn con đường về nhà thật là không đúng. - Prokho nói bằng một giọng thương hại.

- Thế thì cậu bảo mình đi đâu mới đúng?

- Có lẽ anh nên tìm một nơi nào đó ở thành phố mà tránh đi, chờ cho cái chuyện lộn xộn ấy lắng xuống một chút rồi hãy trở về thì hơn.

Grigori xua tay, bật cười.

- Làm như thế không hợp với mình đâu? Chờ đợi và theo đuôi là điều đáng ghét nhất trên đời. Mình có thể bỏ hai đứa trẻ để đi đâu bây giờ?

Anh nói thế mà nghe được à? Không có anh ở nhà chúng nó không sống được đấy chắc? Sau đó sẽ về đón chúng nó và cô người yêu cũng được chứ sao? À mà quên không nói cho anh biết: May mắn chủ của anh, chỗ anh và Acxinhia đi ở từ trước chiến tranh ấy mà, cả hai đứa đều ngóm cả rồi.

- Nhà Litnhitki ấy à?

- Chính chúng nó đấy. Anh chàng Dakha, bạn đỡ đầu của tôi, có làm lính hầu cho thằng Litnhitki con trong thời kỳ rút lui. Hắn ta kể rằng lão địa chủ già mắc bệnh thương hàn đã chết ở Morozovskaia, còn thằng con mồ được tới Ekaterinoda. Nhưng đến đấy thì con vợ nó tảng tịu với thằng tướng Pokrovsky vì thế nó bất mãn, không chịu được, đã tử tự bằng súng ngắn.

- Hừ, mặc cho quỉ dữ bắt chúng nó đi. - Grigori nói bằng một giọng lạnh đạm. - Những người tốt mà chết còn thương, chứ cái hạng như chúng nó thì chẳng ai đau lòng đâu.

Rồi chàng đứng dậy, mặc áo ca-pôt và đến lúc cầm lấy nắm đấm trên cánh cửa mới trầm ngâm nói tiếp:

- Quỉ quái nào biết được vì sao bao giờ mình cũng thèm được như thằng Litnhitki con hay thằng Miska nhà mình... Đối với chúng nó thì ngay từ đầu tất cả đều rõ ràng ràng, còn đối với mình thì ngay đến bây giờ mọi mặt đều vẫn còn mù mịt. Chúng nó, cả hai đứa, đều có con đường riêng, một con đường thẳng mà đi, một mục đích mà theo, còn như mình cứ đi quanh đi quẩn, ngả ngả nghiêng nghiêng như thằng say rượu... Mình đã bỏ bọn Trắng nhưng lại không nhập được vào bọn Đỏ, cứ lèn bến như đống phân giữa hố nước trên băng. Cậu thấy đấy, Prokho ạ, dĩ nhiên đáng là mình phải ở bên Hồng quân đến cùng, và nếu thế thì chưa biết chừng mọi việc của mình sẽ qua khỏi trơn tru. Và ngay từ đầu, chuyện này thì cậu cũng biết, mình đã rất hăng hái phục vụ Chính quyền Xô viết, nhưng sau đó tất cả đều tan vỡ... ở bên bọn Trắng, trong bộ tư lệnh của chúng nó, mình đã là một thằng xa lạ, bao giờ cũng bị chúng nó nghi ngờ. Nhưng làm thế nào để có thể khác được? Một thằng con nhà làm ruộng, một thằng Cô-dắc không có chữ nghĩa như mình thì họ hàng thân thuộc gì với chúng nó? Chúng nó có tin mình đâu? Rồi sau ở bên bọn ĐỎ tình hình cũng vẫn như thế. Mình không phải là một thằng mù, vì thế cũng thấy được rằng thằng chính trị viên và những thằng Đảng viên cộng sản khác trong đại đội theo dõi mình thế nào... Trong các trận chiến đấu, chúng nó nhìn mình không

ngơi mắt, rình từng bước đi của mình và có lẽ chúng nó nghĩ bụng: "Chà-à-à, cái thằng chó đẻ, thằng Trăng, thằng sĩ quan Cô-dắc nầy, đừng để nó chơi xỏ mình mới được". Mình nhận thấy tình hình như thế mà tim mình lập tức lạnh hẳn đi. Trong thời gian gần đây mình đã không chịu nổi cái thái độ nghi nghi ngờ ngờ như thế nữa. Bị hun nóng quá thì đá cũng phải nứt vỡ. Thôi tốt nhất là chúng nó cho mình giải ngũ. Mọi mặt sẽ càng gần đến chỗ kết thúc hơn. - Chàng hùng hăng ho những tiếng khàn khàn, nín lặng một lát rồi không nhìn Prokho, nói giọng khác hẳn - Cám ơn cậu đã thết mình. Thôi mình đi đây. Chúc cậu mạnh khoẻ. Đến tối, nếu còn trở về mình lại sẽ sang. Nhưng cất cái chai đi kéo vợ cậu về nó lại đập gãy cái cán xoong trên lưng cậu đấy.

Prokho tiễn chàng ra tới thềm và khẽ nói trong phòng ngoài:

- Chao ôi, anh Pantelevich, làm thế nào cho ở trên ấy chúng nó đừng tóm cổ anh đấy.

- Mình sẽ xem như thế nào. - Grigori trả lời dè dặt.

Chàng không tạt qua nhà mà xuống thằng bờ sông Đông, tháo chiếc thuyền buộc ở bến đò, không biết của nhà ai, khum bàn tay tát nước trong thuyền ra rồi bẻ một cái cọc trên dãy hàng rào, đập vỡ một khoảng băng ven bờ và bơi sang bờ bên kia.

Trên mặt sông, những làn sóng xanh lá cây sẫm bị gió thổi sủi bọt, cuồn cuộn trôi về phía tây. Trên dải nước tĩnh ở hai bên bờ, các đợt sóng xô đến, đập vỡ váng băng mỏng ròn, làm rung rinh những đám rong rêu xanh rờn mượt như tơ. Bờ sông không ngớt những tiếng băng nhỏ đập vào nhau kêu lanh canh như pha-lê, tiếng những hòn đá cù đập ven bờ bị nước tràn qua ràn rạt nhẹ nhẹ. Nhưng khi tới giữa dòng, nơi nước lao rất mạnh, rất đều, Grigori chỉ nghe thấy tiếng đập trầm trầm của những đợt sóng ập tới mạn thuyền bên trái và tiếng gió rú không lúc nào ngớt, rất thấp, rất trầm, trong khu rừng ven sông.

Grigori kéo thuyền lên bờ, nhưng vẫn để một nửa còn ngâm dưới nước, rồi tháo ủng, cuốn lại rất cẩn thận vải bọc chân để đi đường dễ chịu hơn.

Đến giữa trưa thì chàng đến Vosenskaia.

Trong Ủy ban quân sự khu rất đông người và rất ồn ào. Những tiếng chuông điện thoại réo gay gắt, các cánh cửa phòng đập rầm rầm, những người mang vũ khí ra vào tấp nập, từ trong các phòng vẳng ra tiếng máy chữ đập khô khan. Ngoài hành lang có chừng hai chục chiến sĩ Hồng quân đứng vây quanh một người nhỏ bé mặc chiếc áo da chép nếp kiểu Romanov. Họ cướp lời nhau nói không biết những gì trong những tiếng cười rộ. Khi Grigori bước theo dãy hành lang, từ căn phòng đằng xa có hai chiến sĩ Hồng quân kéo ra một khẩu trọng liên. Hai cái bánh nho nhỏ của khẩu súng khẽ kêu lên lọc cọc trên mặt sàn gỗ sân

sút. Một anh chàng súng máy béo tốt cao lớn, pha trò kêu to: "Nầy các cậu đại đội nhà pha, tránh ra không đây chết chêt bây giờ!".

"Xem ra thì chúng nó sắp sửa lén đường đi dẹp bạo động đấy?" - Grigori nghĩ thầm.

Lúc vào đăng ký, chàng bị giữ lại cũng không lâu. Người thư ký của Uỷ ban quân sự vội vã xem qua giấy chứng minh của chàng rồi nói:

- Đồng chí hãy qua phòng chính trị(1) của Uỷ ban Treka sông Đông. Đồng chí là sĩ quan cũ, vì thế phải sang bên ấy mà ghi sổ đăng ký.

- Rõ. - Grigori đưa tay lên vành mũ chào và không để lộ chút nào nỗi xao xuyến tràn ngập trong lòng mình.

Ra đến quảng trường chàng dừng lại, đăm chiêu suy nghĩ Đáng là phải đến phòng chính trị, nhưng phần xác cũng như phần hồn của chàng cưỡng lại một cách đau khổ, không để cho chàng đi. "Sẽ bị chúng nó bỏ tù mất?" Một giọng nói bên trong bảo Grigori, và chàng run bắn người lên vì sợ hãi và kinh tởm. Chàng đứng lại bên dãy hàng rào của trường trung học, đưa cặp mắt không trông thấy gì nhìn xuống khoảng đất đầy phân gia súc và đã tưởng tượng thấy mình đang đi trên những bậc thang bẩn thiu xuống một chỗ hầm nhà với hai tay bị trói, và sau lưng chàng có một kẻ nắm chặt cái cán săn sùi của khẩu Nagan. Grigori nắm hai tay lại và nhìn đường gân xanh nổi phồng lên. Cả hai bàn tay này cũng sẽ bị chúng nó trói hay sao? Máu trong người chàng dồn cả lên mặt. Không, hôm nay chàng sẽ không tới đó? Ngày mai muốn đi thì sẽ đi, chứ hôm nay chàng còn về thôn, sống nốt ngày hôm nay với hai con, gặp Acxinhia và sáng mai sẽ lại tới Vosenskaia. Mẹ khỉ, mẹ cái bên chân đau đi chốc chốc lại nhói một cái. Chàng sẽ chỉ về nhà một ngày rồi quay lại đây, nhất định sẽ quay lại. Ngày mai muốn ra sao thì ra, còn hôm nay thì không!

- Á... à anh Melekhov! Bao năm nay không gặp nhau rồi...

Grigori quay lại Yakov Fomin, bạn đồng đội cũ của Petro, trước kia là trung đoàn trưởng trung đoàn 28 đã nổi loạn chống lại Quân đội sông Đông đi tới gần chàng.

Đây không còn là tên Fomin vụng vụng, ăn vận cẩu thả của trung đoàn Atamansky như xưa kia Grigori thường biết. Chỉ hai năm mà hắn đã thay đổi hắn; hắn mặc chiếc áo ca-pôt của kỵ binh rất diện, may rất vừa người, hàng ria đỏ chăm sóc cẩn thận xoắn vểnh lên nom rất ngang tàng. Trong toàn bộ thân hình, cũng như dáng đi cỗ ra vẻ hùng dũng và nụ cười tự mãn của hắn đều có thể thấy rõ tính chất của một kẻ tự coi mình hơn người.

- Run rủi thế nào anh lại gặp chúng tôi thế này? - Hắn vừa hỏi vừa bắt tay Grigori và cứ nhìn vào mắt chàng bằng hai con mắt màu xanh lơ nằm rất xa nhau.

- Tôi phục viên rồi. Vừa tới Uỷ ban quân sự.

- Anh về đã lâu chưa?
- Hôm qua.
- Tôi vẫn nhớ tới anh Petro Pantelevich của anh luôn. Một tay Cô-dắc cùi như thế mà chết uổng. Tôi và Petro vốn là bạn chí thân chí thiết với nhau đấy. Anh Melekhov ạ, đáng là năm ngoại các anh không nên bạo động mới phải. Các anh quả đã phạm sai lầm?
- Xem ra cũng phải nói một câu gì đó, vì thế Grigori trả lời:
- Đúng đấy. Anh em Cô-dắc đã sai lầm...
- Vừa rồi anh ở đơn vị nào.
- Tập đoàn quân kỵ binh số một.
- Làm gì?
- Đại đội trưởng.

Té ra vậy? Hiện nay tôi cũng đang chỉ huy một đại đội kỵ binh. Ở ngay đây, ở Vosenskaia, chúng ta đang có một đại đội kỵ binh cảnh vệ.

- Hắn đưa mắt nhìn quanh rồi hạ thấp giọng rู้ Grigori: - Thế này này, chúng ta hãy đi chơi một lát, anh cùng đi với tôi một đoạn, kéo ở đây có nhiều người qua lại, họ không để cho chúng mình có thể nói chuyện với nhau được.

- Hai người đi dọc theo dãy phố, Fomin liếc nhìn Grigori và hỏi:
- Anh định về nhà sinh sống à?
 - Nếu không thì còn chỗ nào mà ở nữa? Phải về nhà thôi.
 - Làm ăn à?
 - Phải.

Fomin lắc đầu tỏ vẻ thương hại rồi thở dài:

- Anh Melekhov ạ, anh chọn thật không đúng lúc, chao ôi, thật không đúng lúc... Trong một hay hai năm anh không nên về nhà thì hơn.
- Tại sao thế ạ?

Fomin nắm lấy khuỷu tay Grigori, hơi ngả người về phía chàng và khẽ nói:

- Tình hình trong khu đang nhốn nháo lắm. Bà con Cô-dắc hết sức bất mãn đối với chế độ trưng thu lương thực. Ở huyện Bogutra đang có bạo động. Hôm nay chúng tôi lên đường đi trấn áp đây. Người anh em ạ, tốt nhất anh hãy chuồn khỏi nơi này đi, mà phải quàng quàng lên mới được. Tôi là bạn thân của Petro, vì thế mới nói với anh lời khuyên này: anh hãy đi đi!

- Tôi chẳng còn nơi nào mà đi nữa.
- Hừ, anh phải cẩn thận? Tôi muốn nói rằng phòng chính trị bắt đầu bắt giữ các sĩ quan rồi đấy. Trong tuần này đã có hai cậu chuẩn uý bị

giải từ Dudarevca về đây, một cậu nữa thì từ Resetovka, còn từ bên kia sông Đông thì hàng lô bị giải về, cả những thằng Cô-dắc thường, chẳng có chức tước gì, cũng bắt đầu bị hỏi đến. Anh tự suy nghĩ xem, anh Grigori Pantelevich ạ.

- Xin cảm ơn anh về lời khuyên, nhưng tôi sẽ không đi đâu cả. - Grigori vẫn khăng khăng.

- Dù sao cũng là việc của anh thôi.

Rồi Fomin bắt đầu nói về tình hình trong khu, về quan hệ của hắn với các thủ trưởng khu và với ủy viên quân sự khu Sakhaev. Vì đầu óc còn đang bận với những ý nghĩ của mình, cho nên Grigori chỉ nghe hắn nói một cách thẫn thờ. Hai người cùng đi qua ba đoạn đường phố, rồi Fomin đứng lại.

- Tôi có việc cần phải đi đây. Thôi nhé. - Hắn đưa tay lên vành chiếc mũ lông kiểu Kuban, chia tay với Grigori một cách lạnh nhạt rồi rẽ vào một cái ngõ, cái dây đeo súng qua vai còn mới toanh kêu kèn kẹt, người dướn thằng, nom oai vệ một cách rất buồn cười.

Grigori đưa mắt nhìn theo hắn rồi quay trở lại. Chàng vừa bước lên những bậc thềm bằng đá trước ngôi nhà hai tầng của phòng chính trị vừa nghĩ thầm: "Chấm dứt cho mau cho chóng thôi, chẳng kéo dài làm gì nữa! Grigori ạ, may đã có gan ăn cướp thì cũng phải có gan chịu đòn?"

Chú thích:

(1) Phòng chính trị. Ở đây là tên gọi những tổ chức Treka cấp khu hoặc cấp huyện trong hai năm 1920 - 1921 (Lời chú bản tiếng Nga).

Chương 222

Lúc khoảng tám giờ sáng, Acxinhia cào than nóng trong bếp lò thành một đống rồi vừa ngồi xuống chiếc ghế dài vừa kéo tạp dề lên lau khuôn mặt đỏ bừng bừng, đẫm mồ hôi. Trời còn chưa hửng, nàng đã dậy để làm xong thật sớm các công việc bếp núc: nàng nấu món mì gà, làm bánh tráng, tưới rất nhiều bơ nóng vào bánh phó mát rồi đưa vào lò nướng. Nàng biết rằng Grigori rất thích ăn bánh phó mát nướng vì thế đã làm một bữa thật sang với hy vọng người yêu sẽ sang nhà mình ăn trưa.

Nàng chỉ muốn kiểm một cớ gì đó để tạt sang nhà Melekhov và ở lại bên ấy một phút thôi cũng được, cốt sao có dịp được nhìn thấy Grigori, dù chỉ một loáng. Chàng đang ở ngay đây, bên cạnh nhà mà không được trông thấy mặt chàng thì thật là không tưởng tượng được. Nhưng dù sao nàng cũng nén được ý muốn ấy và không sang. Thật ra nàng đâu còn là một cô gái. Ở cái tuổi của nàng thì không thể làm gì một cách xốc nổi.

Nàng rửa tay rửa mặt sạch hơn mọi ngày, mặc chiếc áo lót sạch và cái váy lót mới viền đăng-ten. Nàng đứng đắn đo rất lâu bên cạnh cái rương mở nắp, không biết bên ngoài nên mặc cái gì bây giờ?

Ngày thường mà diện quần lành áo tốt thì không tiện, nhưng nàng cũng không muốn mặc những áo xống giản dị thường mặc trọng khi làm lụng. Vì không biết nên quyết định lựa chọn những thứ gì.

Acxinhia cau mày, thẩn thờ so sánh những cái váy đã là cẩn thận.

Cuối cùng nàng quyết định mặc một chiếc váy màu lam sẫm và cái áo ngoài màu xanh da trời viền đăng-ten đen gần như chưa mặc lần nào. Đó là những thứ đẹp nhất mà nàng có. Suy đến cùng thì hàng xóm láng giềng nghĩ thế nào chẳng được? Đổi với họ hôm nay là ngày thường nhưng đổi với nàng lại là ngày hội: Nàng vội vã thăng bộ cánh vào rồi ra đứng trước cái gương. Một nụ cười hời có phần ngạc nhiên thoáng trên môi nàng: hai con mắt rất trẻ, bừng bừng như hai hòn than của một người nào đó, đang tò mò và vui vẻ nhìn nàng.

Acxinhia chăm chú xem xét lại khuôn mặt của mình một cách nghiêm khắc rồi thở dài nhẹ nhõm. Không, sắc đẹp của nàng vẫn chưa phai tàn chút nào? Khi gặp nàng nhiều gã Cô-dắc đã phải đứng lại nhìn theo bằng cặp mắt rõ dại.

Trong khi đứng trước gương sửa lại những nếp váy, nàng nói thành tiếng: "Chà, anh Grigori Pantelevich, anh hãy cẩn thận đấy!, Rồi cảm thấy mình đỏ mặt, nàng khẽ cười và cố giữ cho mình khỏi cười to. Tuy vậy nàng vẫn tìm ra trên thái dương vài sợi tóc bạc và nhổ đi. Không nên để Grigori nhìn thấy cái gì nhắc nhở chàng về cái tuổi của nàng. Đổi với chàng, nàng muốn mình vẫn còn trẻ như bảy năm về trước.

Cho đến giờ ăn trưa, nàng vẫn còn cố nán ngồi được ở nhà, nhưng rồi không chịu được nữa, nàng khoác lên vai chiếc khăn băng lông dê trắng và sang nhà Melekhov, Dunhiaska ở nhà một mình, Acxinhia chào Dunhiaska rồi hỏi:

- Ở nhà chưa ăn trưa à?

- VỚI những con người không thiết gì đến nhà cửa ấy thì làm thế nào có thể cơm nước đúng giờ được? Chồng em còn ra Ủy ban, còn anh Grigori thì lên thị trấn. Em đã cho hai đứa trẻ ăn xong rồi, còn đang chờ người lớn đây.

Nhin bên ngoài thì Acxinhia rất bình tĩnh, không có một cử chỉ hay lời nói nào để lộ rõ nỗi thất vọng trong lòng. Nàng nói:

- Thế mà tôi cứ tưởng mọi người đều có nhà đầy đủ. Thế bao giờ anh Griska... anh Grigori Pantelevich mới về! Hôm nay chứ?

Dunhiaska đưa nhanh mắt nhìn khắp người chị láng giềng ăn mặc diêm dúa rồi trả lời miễn cưỡng:

- Anh ấy đi đăng ký rồi.

- Anh ấy hứa lúc nào sẽ về!

Vài giọt nước mắt long lanh trong khoé mắt Dunhiaska. Cô nói giọng ngắc ngứ và có vẻ trách móc:

- Thật là chị đã chọn đúng lúc... để trang điểm thế này... Sao chị còn chưa biết rằng anh ấy có thể không bao giờ trở về nữa?

- Tại sao lại không trở về nữa?

- Miska nói rằng ở trên trần họ sẽ bắt giữ anh ấy... - Dunhiaska khóc với những giọt nước mắt dè xén đầy căm uất. Cô đưa tay áo lên lau nước mắt và kêu lên - Nó thật đáng nguyên rủa, cái cuộc sống này! Mà không biết tất cả chuyện ấy bao giờ mới chấm dứt? Anh ấy đi rồi là hai đứa trẻ có thể nói là như hoá điên hoá ngộ. Chúng nó không rời em nửa bước. Hết "Bố cháu đi đâu?" lại "Bao giờ bố cháu mới về!". Mà em thì biết gì được? Đưa tiễn hai người ra sân mà trong lòng đau như cắt... Cái cuộc sống chết tiệt này nó còn ra sao nữa! Chẳng được một lúc nào yên tĩnh, thật là khóc lên được!

- Nếu đêm nay anh ấy không về, ngày mai tôi sẽ lên trần hỏi xem sao. - Acxinhia nói rất lạnh đạm, cứ như đang bàn về một câu chuyện hết sức bình thường, không đáng xúc động một chút nào.

Dunhiaska ngạc nhiên trước vẻ mặt bình tĩnh của nàng. Cô thở dài:

- Böyle giờ thì xem ra không còn có thể chờ anh ấy được nữa đâu. Anh ấy về đây chỉ để chịu khổ?

- Tạm thời còn chưa biết sẽ thế nào đâu! Thôi cô đừng khóc nữa, nếu không hai đứa nhỏ lại tưởng... Tôi về nhé!

Đến tối mịt Grigori mới về. Chàng ở nhà một lát rồi sang với Acxinhia.

Những điều lo lắng khắc khoải mà nàng vừa phải chịu đựng một ngày dài đãng đẵng cũng có phần giảm bớt cái vui khi trông thấy nhau. Đến lúc trời sắp hoàng hôn thì Acxinhia có cảm tưởng như mình đã phải làm quen quật suốt ngày, không được rướn lưng lên một lần nào. Chờ đợi mãi đâm ra nản lòng và mệt mỏi, nàng bèn nằm xuống giường ngủ thiếp đi một lát, nhưng vừa nghe thấy tiếng bước chân bên ngoài cửa sổ, nàng đã nhảy chồm dậy, lệ như hồi còn con gái.

- Tại sao anh không cho em biết rằng anh lên Vosenskaia? - Nàng ôm lấy Grigori, vừa hỏi vừa giúp chàng cởi những cái khuy áo ca-pốt.

- Anh vội quá, không kịp nói.

- Còn em và Dunhiaska thì khóc hết nước mắt, cả hai cứ tưởng anh không về nữa.

Grigori mỉm cười dè dặt.

- Không, chưa đến nỗi như thế đâu. - Chàng lặng đi một lát rồi lại nói thêm - Tạm thời còn chưa đến nỗi như thế đâu.

Chàng khập khiễng bước tới bên cạnh cái bàn ngồi xuống. Qua cánh cửa mở toang có thể nhìn thấy gian nhà trong, cái giường gỗ rộng kê ở góc phòng, chiếc rương với những chỗ ốp đồng sáng bẽn bêch. Tất cả ở đây đều vẫn như hồi còn là một thanh niên, chàng thường mò sang bên nầy những lúc Stepan vắng nhà. Gần như chàng không nhận thấy có sự thay đổi nào cả, tựa hồ thời gian đã trôi qua nhưng quên không ngó vào căn nhà này. Ngay đến những hương vị xưa kia cũng còn được giữ nguyên: vẫn nồng nặc cái mùi ngây ngất của men rượu mới, mùi sàn nhà lau rửa sạch sẽ và mùi bách lý hương héo thoang thoảng. Grigori có cảm tưởng như lần trước mình mới ra khỏi nơi nầy chưa được bao lâu, vào một buổi sáng, nhưng thật ra tất cả các việc đó đã xảy ra lâu lắm rồi...

Chàng nén tiếng thở dài, bắt đầu từ từ cuốn một điếu thuốc, nhưng không hiểu sao hai tay cứ run lên, làm thuốc rơi lả tả xuống đầu gối.

Acxinhia vội vã bày bàn ăn. Món mì đã nguội tanh, phải hâm lại mới được. Nàng bèn chạy ra nhà kho vơ lấy một ít củi vụn rồi bắt đầu nhóm lửa trên đống than trước lò. Nàng thở hổn hển, mặt hơi tái đi. Trong khi thổi những hòn than cháy rực toé ra những tia lửa đỏ, nàng vẫn kịp đưa mắt nhìn Grigori gù lưng xuống lặng lẽ hút thuốc.

- Công việc của anh ở trên ấy thế nào? Tất cả đều ổn thoả rồi chứ?
- Mọi việc đều rất tốt.
- Không biết tại sao Dunhiaska cứ nói rằng thế nào anh cũng bị bắt? Cô ấy đã làm em sợ chết đi được.

Grigori cau mày ném điếu thuốc đi, đầy vẻ tức tối.

- Thằng Miska đã thở vào tai nó như thế đấy. Cái thằng ấy, lúc nào nó cũng nghĩ tới chuyện đem tai vạ đổ lên đầu anh.

Acxinhia bước tới gần cái bàn. Grigori nắm lấy tay nàng.

- Mà em có biết không, - chàng ngược nhìn vào mắt nàng và nói - Tình hình anh cũng không ổn lắm đâu. Chính anh cũng đã nghĩ rằng mình đặt chân vào cái phòng chính trị ấy rồi sẽ không ra khỏi đấy nữa. Dù sao anh cũng đã chỉ huy một sư đoàn trong cuộc bạo động, với cái hàm trung uý... Trong lúc nầy họ đang muốn nắm chắc trong tay những thằng như anh đấy.

- Thế họ đã nói với những anh những gì?
- Họ đưa cho một bản tự khai để anh điền vào. Đó là một tờ giấy trên đó phải ghi lại toàn bộ thời kỳ đi lính. Nhưng chữ nghĩa của anh thì tôi lầm. Cha sinh mẹ đẻ không bao giờ phải viết nhiều đến như thế. Anh phải ngồi hai tiếng đồng hồ để viết lại tất cả mọi việc mình đã làm. Rồi lại có thêm hai người nữa vào trong phòng, họ hỏi tất cả mọi chuyện về cuộc bạo động. Họ ra vẻ cũng chẳng đến nỗi nào, đều là những anh chàng nhã nhặn. Anh chàng cao cấp hơn hỏi: "Đồng chí có

muốn uống trà không? Nhưng chỉ có đường hoá học thôi". Anh nghĩ thầm: trong lúc này thì còn trà với triết cái gì? Chỉ cốt sao hai cái cẳng tao còn đưa ra được toàn vẹn ra khỏi chỗ chúng mà là tốt. - Grigori nín lặng một lát rồi nói thêm bằng một giọng khinh bỉ như nói về người khác - Anh đã khá nhu nhược trong việc đền nợ cũ Anh đã nợ.

Chàng cảm thấy bức bối với chính mình vì ở đấy, trên Vosenskaia, chàng đã nhát gan và không đủ sức chống lại sự sợ hãi xâm chiếm lòng mình. Chàng càng bức mình gấp bội vì nỗi lo lắng của chàng hình như chẳng có căn cứ gì cả. Nay giờ thì tất cả những điều mà chàng cảm thấy trong lúc đó đều có vẻ vừa buồn cười vừa đáng nhục. Chàng đã nghĩ về chuyện ấy trên đường về, có lẽ chính vì thế nên bây giờ chàng vừa kể lại tất cả vừa chê giễu mình và cũng có phần thổi phồng các cảm xúc của mình.

Acxinhia chăm chú nghe chàng kể lại rồi nhẹ nhàng rút tay ra và đi tới chỗ bếp lò. Nàng khơi to ngọn lửa, hỏi:

- Nhưng sau này sẽ như thế nào?
- Một tuần nữa anh lại phải đi đăng ký.
- Anh nghĩ rằng dù sao người ta cũng sẽ bắt anh à?
- Xem ra thì như thế đấy. Sớm hay muộn chúng nó cũng sẽ bắt thôi.
- Nếu vậy chúng ta sẽ làm thế nào bây giờ? Chúng mình sẽ sống thế nào bây giờ, anh Griska?
- Anh cũng không biết. Nhưng chuyện ấy cứ để lúc khác hãy bàn.
- Em có nước rửa không thế?

Hai người ngồi vào bàn ăn tối, và cái hạnh phúc trọn vẹn mà Acxinhia cảm thấy lúc sáng quay trở lại với nàng. Grigori đang ngồi đây, ngay bên cạnh nàng. Nay giờ thì có thể nhìn chàng không rời mắt mà không lo có người khác rình mò ánh mắt của mình, có thể dùng cặp mắt nói ra tất cả mọi điều, không chút giấu giếm, không chút ngượng ngùng. Lạy Chúa tôi, nàng đã đau khổ mong nhớ chàng đến ngần nào, tấm thân của nàng đã chờ đợi bao lâu nay hai bàn tay to lớn và thô bạo này! Nàng gần như không đụng tới các món ăn mà chỉ hơi ngả người về phía trước nhìn Grigori ăn lấy ăn để, cặp mắt mờ đục của nàng âu yếm vuốt ve khuôn mặt, cái cổ ngăm ngăm bó chặt trong cái cổ đứng của áo quân phục, cặp vai rộng, hai bàn tay nặng nề đặt trên bàn. Nàng thèm khát, ra sức hít cái mùi mồ hôi đàn ông nồng hắc toả ra từ người chàng lẫn với mùi thuốc lá, cái mùi quen thuộc và thân thiết chỉ có ở một mình chàng. Dù bịt mắt lại, nàng chỉ cần ngửi thấy cái mùi ấy cũng có thể phân biệt được Grigori của nàng với hàng ngàn người đàn ông khác. Hai làn má của nàng đỏ rực lên, tim nàng đập dồn dập, đập thình thịch. Tối nay nàng không thể nào làm trọn nhiệm vụ của một bà chủ nhà đãi khách chu đáo, vì ngoài Grigori ra, nàng không còn nhìn thấy chung quanh mình có gì khác nữa. Nhưng chàng cũng không đòi nàng phải

săn sóc cho mình: chàng tự tay lấy bánh mì, đưa mắt tìm thấy cái đựng muối trên lò sưởi, tự múc lấy đĩa mì thứ hai.

- Anh đang như một con chó đói ấy. - Chàng mỉm cười nói như tự bào chữa. - Từ sáng chưa được miếng nào vào bụng.

Và mãi lúc nầy Acxinhia mới chợt nhớ nhiệm vụ của mình. Nàng vội vã đứng chồm lên:

- Chao ôi, sao mà đầu óc em nó mụ ra mất rồi? Có cả bánh phó mát lẫn bánh tráng mà em quên khuấy đi mất! Anh ăn thịt gà đi! Ăn thật nhiều vào, anh yêu của em! Em mang ra ngay đây.

Nhưng chàng đã ngồi ăn lâu và tận tình biết bao? Làm cứ như hàng tuần nay không được cho ăn không bằng: Acxinhia kiên nhẫn chờ đợi, nhưng rồi nàng cũng không nhịn được nữa: nàng đến ngồi bên cạnh Grigori, đưa tay trái níu đầu chàng vào với mình, còn tay phải thì với lấy chiếc khăn thêu sạch, tự tay lau cặp môi và cái cằm chảy mỡ của người yêu rồi nín thở, áp chặt môi mình vào môi chàng, hai con mắt lim dim toé ra những tia màu da cam trong bóng tối.

Thật ra con người ta muốn cảm thấy hạnh phúc cũng không cần nhiều gì cho lắm. Dù sao tối hôm ấy Acxinhia cũng đã được hưởng hạnh phúc.

Chương 223

Grigori thấy gặp Miska là một chuyện rất nặng nề. Mỗi quan hệ giữa hai người đã được xác định rõ ràng ngay từ buổi đầu, vì thế hai người chẳng còn có gì đáng nói với nhau nữa, mà cũng chẳng nói làm gì. Chắc hẳn Miska không thích thú gì mỗi khi gặp mặt Grigori.

Anh thuê hai người thợ mộc, và họ cắp tốc chữa lại cho anh căn nhà nhỏ: họ thay những cái dầm đã gãy mục hết trên mái, soi lại mái nhà, dựng lại một trong bốn bức tường xiêu vẹo, làm những đà ngang cửa, các khung cửa sổ và cửa ra vào mới.

Sau khi ở Vosenskaia về, Grigori có tới Uỷ ban cách mạng thôn, trình cho Miska xem các giấy chứng minh của quân đội có đóng dấu của Uỷ ban quân sự rồi bỏ về mà không chào từ biệt. Chàng dọn sang ở với Acxinhia, đem theo cả hai đứa con và ít đồ riêng. Lúc đưa tiễn anh sang ở chỗ mới, Dunhiaska oà lên khóc:

- Anh yêu của em, anh đừng giận em, em không có lỗi với anh đâu?
- Dunhiaska nhìn anh trai bằng cặp mắt van lơn.

- Nhưng giận em về chuyện gì cơ chứ, Dunhiaska? Không, không đâu, em nói gì vậy? - Grigori an ủi em gái. - Em nhớ đến thăm anh và các cháu... Cả gia đình nhà ta, anh chỉ còn có mộ mình em, bao giờ anh cũng thương em và bây giờ vẫn thương... Phải, còn chồng em thì lại là

chuyện khác. Tình nghĩa giữa hai anh em mình không thể nào sút mẻ được đâu.

- Chúng em sắp dọn nhà rồi, anh đừng bức mình nhé.

- Việc gì phải làm thế? - Grigori nói có vẻ khó chịu. - Các em cứ ở lại nhà cho đến sang xuân cũng được. Chẳng trở ngại gì anh đâu ở bên nhà Acxinhia cũng có đủ chỗ cho anh và các cháu.

- Anh sẽ lấy chị ấy chứ, anh Griska?

- Vẫn còn chán thì giờ để làm việc ấy, - Grigori không trả lời dứt khoát.

- Anh lấy chị ấy đi anh ạ, chị ấy tốt lắm. - Dunhiaska nói giọng cương quyết. - Hồi mẹ còn sống mẹ thường nói anh chỉ nên lấy chị ấy làm vợ thôi. Trong những ngày cuối cùng mẹ đã mến chị ấy. Trước khi chết mẹ thường sang chơi bên chị ấy luôn.

- Mày nói cứ như dỗ anh ấy. - Grigori mỉm cười nói. - Ngoài Acxinhia ra anh còn lấy ai bây giờ? Hay là anh lấy mụ Andriunhikha?

Mụ Andriunhikha là bà già nhiều tuổi nhất thôn Tatarsky. Mụ đã quá một trăm tuổi từ lâu rồi. Nghĩ tới cái thân hình bé tí tẹo, còng sát đất của mụ, Dunhiaska phì cười:

- Anh chỉ nói bây, anh yêu của em? Em chỉ hỏi như thế thôi. Anh chẳng đả động gì tới chuyện ấy, vì thế em mới phải hỏi?

- Dù là lấy ai, nhưng thế nào anh cũng mời em đến ăn cưới đấy. - Grigori pha trò, vỗ vai em gái rồi ra khỏi ngôi nhà thân yêu, trong lòng nhẹ nhõm.

Nói đúng sự thật thì đối với chàng sống ở đâu mà chẳng thế, miễn là được sống yên ổn. Nhưng chính sự yên ổn ấy lại là điều chàng không thể nào kiểm được... Chàng sống vài ngày trong hoàn cảnh vô công rỗi nghề. Nó làm chàng cảm thấy rất nặng nề. Chàng cũng đã thử làm vài việc để sửa sang ngôi nhà của Acxinhia, nhưng lại lập tức thấy ngay rằng mình không thể làm gì được. Đầu óc chàng cứ chơi vơi ở chỗ nào. Chàng rất đau khổ vì cái tình trạng chưa biết được điều gì rõ ràng nó dẫn vặt, trở ngại không để mình sinh sống: không một phút nào chàng giũ bỏ được ý nghĩ là mình có thể bị bắt, bị bỏ tù, mà như thế còn là may, nếu không còn có thể bị xử bắn nữa là khác. Những lúc thức giấc trong đêm, Acxinhia thường thấy Grigori không ngủ. Chàng thường gối đầu tay nằm ngửa, nhìn đầm đầm vào bóng tối mung lung băng hai con mắt lạnh lùng đầy phẫn nộ.

Acxinhia cũng biết chàng đang nghĩ gì. Nhưng nàng cũng chẳng biết làm gì để giúp đỡ chàng. Chính nàng cũng đau khổ, khi thấy chàng đau khổ, khi đoán biết rằng các hy vọng của mình về một cuộc sống chung giữa hai người thế là lại không thực hiện được.

Nàng không gặng hỏi chàng về một điều gì. Thôi cứ để cho chàng tự giải quyết lấy mọi việc. Chỉ một đêm, khi nàng chợt tỉnh dậy và nhìn thấy bên cạnh mình có một đốm thuốc đỏ rực, nàng bèn nói.

- Anh Griska ạ, anh cứ là không ngủ... Hay anh tạm rời khỏi thôn đi đâu một dạo có được không? Hoặc là hai chúng mình cùng lánh về một nơi nào có được không?

Chàng ân cần kéo chăn đắp chân cho nàng rồi miễn cưỡng trả lời:

- Để anh nghỉ xem đã. Em cứ ngủ đi.

- Rồi đến khi nào ở đây tình hình mọi mặt đều ổn cả, chúng ta sẽ lại trở về anh thấy thế nào hả?

Nhưng chàng trả lời một cách không dứt khoát, làm như mình chưa quyết định một điều gì cả:

- Chúng ta hãy chờ xem sắp tới đây tình hình sẽ như thế nào đã. Thôi ngủ đi, Acxiutka. - Nói xong chàng nhẹ nhàng và âu yếm đặt môi mình lên vai trần mát rượi, mịn như lụa của nàng.

Nhưng thật ra chàng đã quyết định rồi: chàng sẽ không lên Vosenskaia nữa. Người cán bộ phòng chính trị tiếp chàng lần vừa rồi sẽ chờ đợi chàng một cách vô ích. Hôm ấy anh ta khoác chiếc áo *ca-pốt* lên vai ngồi sau chiếc bàn và trong khi nghe chàng, Grigori nãy kể về cuộc phiến loạn, anh ta cứ vươn vai răng rắc và vò ngáp dài. Anh ta sẽ không được nghe thêm gì nữa. Mọi điều đã được kể lại hết rồi.

Đến hôm phải lên phòng chính trị, Grigori sẽ bỏ thôn ra đi, và nếu cần sẽ đi lâu ngày. Đi đâu thì chính Grigori còn chưa rõ, nhưng chàng đã nhất quyết thế nào cũng đi. Chàng không muốn chết, cũng không muốn ngồi tù. Chàng đã chọn cho mình một con đường, nhưng không muốn nói trước cho Acxinhia biết. Cũng chẳng nên đầu độc mấy ngày cuối cùng của nàng làm gì, không thể, mấy ngày ấy cũng không vui vẻ lắm rồi. Cần phải chờ đến ngày cuối cùng hãy nói, chàng đã quyết định như thế. Còn bây giờ thì cứ để cho nàng rúc mặt vào nách chàng mà ngủ ngon lành. Trong những đêm ấy, nàng thường nói: "Em rất sung sướng được ngủ dưới cái cánh của anh". Thôi được, tạm thời cứ để cho nàng được ngủ. Nhưng tội nghiệp, nàng còn được nép sát vào người chàng cũng chẳng bao lâu. Sáng sáng Griska chăm nom nụng nịu hai đứa con một lát rồi lang thang không mục đích trong thôn. Khi có mặt những người khác, chàng cảm thấy trong lòng vui vẻ hơn.

Có lần Prokho mời chàng đến nhà gã Nikita Mennhikov để tụ tập uống rượu với vài gã thanh niên Cô-dắc đồng ngũ. Grigori kiên quyết từ chối. Qua lời bà con trong thôn kể lại, chàng biết rằng bọn nãy đang bất mãn với chính sách trưng thu lương thực, vì thế trong khi nhậu nhẹt, nhất định chúng sẽ đem chuyện ấy ra nói. Chàng không muốn làm cho mình bị tình nghi nên ngay khi gặp người quen, chàng cũng tránh không đả động tới chuyện chính trị. Chàng đã chán ngấy cái trò

chính trị ấy rồi, dù không nói đến, nó cũng làm cho Grigori đủ đau khổ ê chề vì nó.

Cẩn thận như thế càng không thừa vì lúa má nộp theo chính sách trưng thu lương thực chỉ có được rất ít, chính vì thế mà ba lão già đã bị bắt giữ làm con tin và bị hai đội viên đội trưng thu lương thực áp giải lên Vosenskaia.

Hôm sau, ở gần cửa hiệu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất, Grigori gặp Dakha Kramxkov, một tên lính pháo binh cũ vừa mới từ một đơn vị Hồng quân trở về. Gã đang say bí tỉ, chân nam đá chân xiêu nhưng khi bước tới trước mặt Grigori, gã cài lại tất cả những cái khuy trên chiếc áo vét ngắn bê bết đất sét trắng và nói bằng một giọng khàn khàn:

- Chào anh, anh Grigori Pantelevich?

- Chào cậu - Grigori nắm lấy bàn tay rộng bè bè của tên lính pháo binh tướng ngũ đoản, vai u thịt bắp như một cây dâu da.

- Anh có nhận ra tôi không?

- Nhận ra hắn đi chứ?

- Anh có nhớ năm ngoái ở gần Bokovskaia đại đội pháo của chúng tôi đã cứu anh như thế nào không? Không có chúng tôi, kỵ binh của anh đã bị khốn rồi. Hôm ấy chúng ta đã cho bao nhiêu thằng Đỏ về chầu Chúa, thật là khủng khiếp! Chúng tôi đã tặng cho chúng nó, lúc thì một quả đạn nổ, lúc thì một quả đạn ghém... Hôm ấy tôi phụ trách máy ngắm ở khẩu đội thứ nhất đấy! Chính tôi đấy? - Dakha nắm tay đấm bình bịch vào bộ ngực rất nở nang của gã.

Grigori liếc nhìn chung quanh thấy có vài gã Cô-dắc đang đứng gần đấy nhìn hai người và lắng nghe câu chuyện. Môi Grigori run lên, chàng giận dữ nhe hai hàm răng trắng loá, sát sin sít.

- Cậu say mất rồi, - Chàng khẽ nói, hai hàm răng vẫn nghiến vào nhau, - Tìm chỗ nào mà ngủ đi và đừng nói lung tung nữa.

- Không, tôi chẳng say chút nào cả? - Tên lính pháo binh đã say nhẹ gào lên rất to. - Có lẽ tôi chỉ say vì đau khổ đấy thôi! Về đến nhà thì thấy không còn là cuộc sống, mà chỉ là cái con b... thôi? Dân Cô-dắc không còn có một cuộc sống nữa rồi, và làm gì còn có dân Cô-dắc nữa! Chúng nó bắt nộp bốn chục pút thóc, như thế thì còn ra sao nữa? Chúng nó có gieo hạt đâu mà lại bắt người ta nộp? Chúng nó có biết lúa mả nó mọc lên bằng cái gì không?

Gã nhìn quanh bằng cặp mắt đờ đẫn, ngầu máu rồi bất thình lình ngặt ngưỡng vỗ lấy Grigori như con gấu, phà cả hơi rượu vừa nóng vừa nồng vào mặt chàng.

- Sao anh lại mặc cái quần không có nẹp thế này hử? Muốn lộn sòng thành một thằng mu-gích à? Không thể như thế được! Anh Grigori

Pantelevich yêu quý của tôi ạ! Phải choảng nhau một trận nữa mới được? Đại khái phải làm như năm ngoái ấy; đả đảo chủ nghĩa cộng sản, Chính quyền Xô viết muôn năm!

Grigori xô mạnh gã ra khỏi người chàng và khẽ nói:

- Về nhà đi, thằng say rượu khốn nạn? Mày có biết mày đang nói những gì không?

Tên Kramxkov vươn ra hai bàn tay với mười ngón tay rộng, miệng lúng búng:

- Xin anh thứ lỗi cho nếu tôi có nói những điều gì không phải... Xin anh thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi đã thành thực nói với anh như nói với vị chỉ huy của tôi... như với một người dù sao cũng là người cha chỉ huy yêu quý của tôi; phải choảng nhau một trận nữa mới được?

Grigori nín thinh quay đi, bước qua bãi thôn về nhà. Cho đến chiều chàng vẫn còn mang ấn tượng của cuộc gặp gỡ lỗ bích ấy.

Chàng nhớ lại những tiếng kêu la say rượu của tên Kramxkov, sự yên lặng đầy vẻ đồng tình và nụ cười của những tên Cô-dắc, bụng bảo dạ: "Không, phải mau mau chuồn đi thôi! Sẽ chẳng có gì hay ho đâu..."

Đáng là đến thứ bảy Grigori phải lên Vosenskaia. Ba ngày nữa chàng mới phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn nhưng tình thế đã chuyển biến không như thế: tối hôm thứ năm, Grigori vừa sắp sửa vào giường nằm thì ngoài cửa có người gõ rất mạnh. Acxinhia bước vào phòng ngoài. Grigori nghe thấy nàng hỏi: "Ai đấy?" Chàng không nghe thấy tiếng trả lời, nhưng do một nỗi bồn chồn mơ hồ, chàng nhởn dậy, tụt trên giường xuống và bước ra cửa sổ. Trong phòng ngoài có tiếng then cửa lách cách. Dunhiaska bước vào trước.

Grigori nhìn thấy khuôn mặt tái nhợt của em gái bèn chưa kịp hỏi han gì đã đưa tay với lấy chiếc mũ lông và cái áo ca-pốt.

- Anh yêu của em...

- Có gì thế? - Chàng vừa lồng tay áo ca-pốt vừa khẽ hỏi.

Dunhiaska thở hổn hển vội nói:

- Anh ơi, anh đi ngay đi thôi? Trên trần có bốn người cưỡi ngựa, vừa tới bên em. Họ đang ngồi ở nhà trong... Họ nói rất khẽ, nhưng em đã nghe được... Em đứng sau cánh cửa nên nghe thấy hết... Miska nói rằng cần phải bắt anh... Miska đang kể cho họ nghe về anh... Anh phải đi đi!

Grigori bước nhanh tới trước mặt Dunhiaska, ôm lấy Dunhiaska và hôn thật mạnh vào má Dunhiaska.

- Cám ơn, em gái của anh! Em về đi, kéo họ để ý thấy em ra khỏi nhà. Tạm biệt em, - Rồi chàng quay lại bảo Acxinhia - Bánh mì! Mau lên? Nhưng không cần cả cái, một miếng thôi?

Thế là chấm dứt cuộc sống yên ồn mà chàng vừa được hưởng không được bao lâu. Cũng như trong chiến đấu, chàng làm mọi việc một cách vội vã, nhưng chắc chắn. Chàng vào nhà trong, nhẹ nhàng hôn hai đứa trẻ đã yên giấc rồi ôm lấy Acxinhia:

- Tạm biệt em? Anh sẽ gửi tin về ngay. Prokho sẽ cho em biết.

Chú ý chăm nom hai đứa trẻ. Cửa phải đóng lại. Chúng nó có hỏi thì bảo anh đi Vosenskaia rồi. Thôi tạm biệt em, đừng buồn nhé, Acxiutka?

- Chàng hôn nàng và cảm thấy trên môi có cái vị ẩm mặn mặn của nước mắt.

Chàng không có đâu thì giờ để an ủi và nghe những lời lấp bấp bất lực, không đâu không đưa của Acxinhia. Chàng nhẹ nhàng gỡ hai cánh tay đang ôm ghì lấy mình, bước ra phòng ngoài, lắng nghe một lát rồi bất thình lình mở toang cánh cửa bên ngoài. Một làn gió lạnh thổi lật từ ngoài sông Đông vào mặt chàng. Chàng nhắm mắt trong một giây để quen dần với bóng tối.

Đầu tiên Acxinhia nghe thấy tiếng tuyết lạo xạo dưới chân Grigori. Và mỗi bước chân đều dội vào làm tim nàng đau nhói. Rồi tiếng những bước chân lắng dần và có tiếng hàng rào cột két. Sau đó tất cả lặng đi, chỉ còn nghe thấy tiếng gió rú ù ù trong khu rừng bên kia sông Đông. Acxinhia cố lắng nghe để nhận thấy một cái gì qua tiếng gió rít nhưng chẳng thấy gì cả. Nàng bắt đầu thấy lạnh, bèn vào trong bếp và tắt đèn.

Chương 224

Cuối mùa thu năm 1920, vì công tác thu thóc theo chế độ trưng thu lương thực làm thiểu kết quả cho nên đã thành lập những đội trưng thu lương thực và trong dân chúng Cô-dắc vùng sông Đông đã bắt đầu âm thầm nảy ra tư tưởng bất mãn. Trên các trấn vùng trên của Quân khu sông Đông, Sumilinskaia, Kazanskaia, Migulinskaia, Meskovskaia, Vosenskaia, Elanskaia, Slasevskaia và những trấn khác đã thấy xuất hiện những toán thổ phỉ vũ trang nhỏ. Đó là câu trả lời của giai cấp *kulak* và tầng lớp sung túc trong dân Cô-dắc trước việc tổ chức các đội trưng thu lương thực và việc Chính quyền Xô viết tăng cường các biện pháp thực hiện chính sách trưng thu lương thực.

Mỗi toán thổ phỉ có từ năm đến hai mươi tay súng. Phần lớn bọn chúng gồm những tên Cô-dắc vốn đã sống ở địa phương và trước kia đã từng tích cực tham gia Bạch vệ. Trong số bọn này có những tên đã hoạt động thanh thiếu trong hai năm. Một nghìn chín trăm mười tám, một nghìn chín trăm mươi chín, những tên hạ sĩ quan, quản ách, chuẩn úy của Quân đội sông Đông cũ trốn tránh đợt động viên tháng Chín, những tên phiến loạn lừng danh về những thành tích chiến đấu và những vụ bắn giết tù binh Hồng quân trong cuộc bạo động năm ngoái ở khu Đông

Thượng, tóm lại là những kẻ không thể nào đi cùng đường với Chính quyền Xô viết.

Trong các thôn, chúng tập kích vào các đội trưng thu lương thực, cướp lại các xe chở thóc lúa tới các trạm tập trung lương thực, giết các Đảng viên cộng sản và những người Cô-dắc ngoài Đảng trung thành với Chính quyền Xô viết.

Nhiệm vụ diệt trừ các toán thổ phi được trao cho tiểu đoàn vệ binh khu Đông Thượng đóng phân tán ở thị trấn Vosenskaia và thôn Batki. Song tất cả các biện pháp nhằm tiêu diệt các toán thổ phi trên vùng đất rộng lớn của khu đều chưa thu được kết quả. Trước hết vì dân chúng địa phương có thái độ đồng tình với các toán thổ phi này. Họ cung cấp cho chúng lương thực và tin tức về sự di động của các đơn vị Hồng quân, ngoài ra còn che giấu chúng khi chúng bị đuổi bắt. Và hai nữa là vì viên tiểu đoàn trưởng Kaparin, một thượng uý cũ trong quân đội Nga hoàng, Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, không muốn tiêu diệt các lực lượng phản cách mạng mới nẩy nở trong thời gian gần đây ở vùng thượng lưu sông Đông và tìm mọi cách cản trở công việc. Chỉ năm thì mười hoạ, những khi bị bí thư ban chấp hành Đảng bộ khu thúc bách lăm, hăm mới tổ chức một cuộc xuất kích ngắn ngày rồi lại quay về thị trấn Vosenskaia, lấy cớ hăm không thể phân tán lực lượng và không thể mạo hiểm một cách vô nghĩa lý, để các cơ quan khu và các kho tàng ở Vosenskaia không được bảo vệ chu đáo. Tuy có chừng bốn trăm tay súng và mười bốn khẩu súng máy, song tiểu đoàn này chỉ làm công tác doanh trại: các chiến sĩ Hồng quân canh gác những kẻ bị bắt, chở nước, chặt cây trong rừng, và coi như làm nghĩa vụ lao động, họ lấy những hạt phỉ tử và lá sồi làm mực viết. Tiểu đoàn cung cấp có kết quả cùi đun và mực viết cho vô số những cơ quan và bàn giấy của khu, nhưng trong khi đó con số các toán thổ phi nhỏ trong khu lại tăng một cách đáng sợ. Và mãi đến tháng Chạp, khi đã bắt đầu nổ ra cuộc nổi loạn lớn trong địa hạt huyện Bogutra thuộc tỉnh Voronezskia, ngay sát cạnh khu Đông Thượng, tiểu đoàn mới miễn cưỡng ngừng các công việc lấy gỗ và các thứ làm mực. Theo lệnh của tư lệnh bộ đội Quân khu sông Đông, tiểu đoàn này với biên chế gồm ba đại đội bộ binh và một trung đoàn súng máy, đã cùng với đại đội kỵ binh cảnh vệ, tiểu đoàn một của trung đoàn trưng thu lương thực số 12 và hai đội đánh chặn nhỏ được phái đi trấn áp cuộc phiến loạn.

Trong trận chiến đấu ở lối vào thôn Xukhoi Dones, đại đội kỵ binh trấn Vosenskaia dưới quyền chỉ huy của Yakov Fomin đã xung phong vào sườn các đội hình chiến đấu của quân phiến loạn, đánh tan chúng, bắt chúng phải tháo chạy và trong khi truy kích đã chém chết gần một trăm bảy mươi tên, còn đại đội thì chỉ mất ba chiến sĩ.

Trừ một số rất ít, hầu hết các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh là dân Cô-dắc các trấn vùng thượng lưu sông Đông. Ngay ở đây họ cũng chưa bỏ được các truyền thống Cô-dắc cổ xưa: sau trận chiến đấu, tuy hai

Đảng viên cộng sản trong đại đội phản đối, song hầu như một nửa số chiến sĩ đã cởi bỏ những chiếc áo *ca-pốt* và áo bông cũ để mặc những chiếc áo da thuộc ngắn còn tốt lột trên xác những tên phiến loạn bị chém chết.

Vài ngày sau trấn áp cuộc bạo động, đại đội kỵ binh bị gọi về thị trấn Kazanskaia. Trong những ngày nghỉ ngơi sau cuộc chiến đấu gian khổ, Fomin đã chơi bài thỏa thích ở Kazanskaia. Là một tên chơi gái đã thành tật, một thằng phóng đãng vui tính và thích giao du, hắn thường bỏ đi mất hút suốt đêm và mãi đến khi trời sắp rạng mới mò về chỗ hắn ở. Vốn được Fomin đổi xử suồng sã, các chiến sĩ tối tối thấy người chỉ huy của họ lượn phố với đôi ủng bóng lộn, thường nháy mắt với nhau ra vẻ thông cảm và nói:

- Chà, con ngựa giống của chúng ta lại đang đi kiếm bọn vợ lính vắng chồng đấy? Böyle giờ thì đến sáng mới thấy mặt cho mà xem.

Hễ được tin có rượu và có dịp nhậu nhẹt là Fomin lại giấu chính uỷ và chỉ đạo viên chính trị của đại đội kỵ binh để láng cháng tới nhà những tên Cô-dắc quen biết trong đại đội. Những chuyện như thế xảy ra không phải là ít. Nhưng chẳng bao lâu anh chàng chỉ huy ngang tàng ấy đã trở nên buồn rầu, mặt mũi âm thầm và hầu như hoàn toàn quên hết các thú vui chơi gần đây. Chiều chiều hắn không còn đánh bóng đôi ủng cao ống rất diện một cách kỹ càng như xưa nữa. Hắn thôi không cạo râu hàng ngày, ngoài ra cũng ít lui tới chỗ của những gã cùng thôn trong đại đội, thảng hoặc có tạt tới ngồi uống vài cốc rượu hắn cũng rất ít nói trong khi trò chuyện.

Sự thay đổi trong lính tình của Fomin ăn khớp với cái tin mà người chỉ huy chi đội Vosenskaia vừa nhận được: phòng chính trị của Ủy ban Treka sông Đông đã báo một tin vắn tắt là tại Mikhalovka thuộc khu Ust-Medvedisky ngay cạnh đấy, tiểu đoàn cảnh vệ do tên tiểu đoàn trưởng Vaculin cầm đầu đã nổi loạn.

Vaculin vốn là đồng đội và bạn thân của Fomin. Xưa kia Fomin đã từng cùng với hắn phục vụ trong quân đoàn Mironov, cùng với hắn tiến từ Xaransk tới vùng sông Đông, và cả hai đã cùng hạ khí giới đầu hàng kỵ binh của Budionnyi bao vây quân đoàn phiến loạn của Mironov. Quan hệ bạn bè giữa Fomin và Vaculin vẫn còn kéo dài cho tới thời gian gần đây. Mới đây thôi, trong những ngày đầu tháng Chín, Vaculin đã tới Vosenskaia và ngay hồi đó hắn đã nghiên răng than phiền với người bạn cũ của hắn rằng "cái lối hoành hành ngang ngược của các chính uỷ đã đưa người dân cày tới chỗ phá sản với chính sách trưng thu lương thực và sẽ đưa nước nhà tới chỗ diệt vong". Trong thâm tâm Fomin cũng tán thành những lời Vaculin nói ra, song hắn vẫn giữ thái độ dè dặt do cái tính khôn vặt thường bù đõ cho cái đầu óc vốn dĩ đã thiếu thông minh từ khi bố mẹ đẻ ra. Nói chung hắn là một người thận trọng, không bao giờ vội vã, cũng không bao giờ đồng ý hay từ chối điều gì ngay. Nhưng chẳng bao lâu, sau khi được biết về cuộc nổi loạn của tiểu

đoàn Vaculin, cái tính thận trọng cỗ cựu của hắn đã thay đổi. Một buổi tối trước khi đại đội kỵ binh lên đường đi Vosenskaia, một số tên trong đại đội đã đến tụ tập tại nhà của tên trung đội trưởng Anferov. Rượu nặng được đưa ra đầy ắp trong một cái thùng thường đựng nước cho con ngựa. Những tên ngồi quanh chiếc bàn chuyện trò sôi nổi. Có mặt trong cuộc nhậu nhẹt, Fomin cứ lặng thính lảng nghe những tên khác nói và cũng lặng thính múc rượu trong thùng. Nhưng khi một tên trong đám chiến sĩ nhắc lại cuộc xung phong ở gần Xukhoi - Dones thì Fomin trầm ngâm xoắn xoắn đầu ria của hắn, ngắt lời tên kể chuyện:

- Anh em à, chúng mình xả cái bọn *khô-khon* kể ra cũng cùi đấy, nhưng rồi chẳng bao lâu nữa chính chúng mình cũng sẽ phải chịu khổ thôi... Chúng mình về đến Vosenskaia thấy gia đình của chúng mình ở đấy bị các đội trưng thu lương thực vơ vét hết thóc lúa thì sẽ như thế nào hử? Dân Kazan đang căm các đội trưng thu lương thực ấy lắm đấy. Chúng nó vét sạch sành sanh các vựa thóc, lại còn dùng chổi quét cho hết.

Căn phòng lặng đi. Fomin nhìn một lượt những tên trong đại đội của hắn rồi nói thêm với nụ cười gượng gạo:

- Chuyện ấy mình nói đùa đấy thôi... Nhưng cẩn thận đấy, chớ có bếp xếp, không khéo một câu đùa lại bị xé to ra không biết đến thế nào.

Trên đường về Vosenskaia, Fomin có một nửa trung đội Hồng quân đi kèm, tạt về nhà hắn ở thôn Rubezenyi. Về tới thôn, hắn không cưỡi ngựa vào sân nhà hắn, mà xuống ngựa bên cạnh cổng, ném dây cương cho một chiến sĩ Hồng quân rồi bước vào nhà.

Hắn gật đầu chào vợ một cách lạnh nhạt rồi cúi đầu rất thấp chào cụ già mẹ hắn, kính cẩn hôn tay mẹ và ôm hôn thằng con nhỏ.

- Nhưng cha đâu rồi? - Hắn ngồi xuống chiếc ghế đầu rồi vừa hỏi vừa đặt thanh gươm vào giữa hai đầu gối.

- Ông ấy ra nhà máy xay rồi. - Mụ già nhìn thằng con, trả lời và ra lệnh nghiêm khắc - Bỏ ngay mũ ra, cái thằng phản Chúa này? Ai lại đội mũ mà ngồi ngay dưới các hình thánh như thế hử? Chao ôi, Yakov ạ, rồi mà cũng không giữ được cái đầu đâu...

Fomin mỉm cười một cách miễn cưỡng, bỏ chiếc mũ lông Kuban xuống, nhưng không cởi áo ngoài.

- Sao mà không cởi áo ngoài ra hử?

- Con chỉ tạt vào thăm cả nhà một phút thôi, vì công việc nhà binh nên chẳng còn có được lúc nào nữa.

- Chúng tao biết chán cái công việc nhà binh của mà rồi... - Mụ già nói bằng một giọng nghiêm khắc để ám chỉ cuộc sống phόng đāng của thằng con cùng những sự tǎng tịu của hắn với những ả ở Vosenskaia.

Lời ong tiếng ve về các chuyện ấy đã bay về thôn Rubezenyi từ lâu. Mụ vợ của Fomin sợ hãi đưa mắt nhìn mẹ chồng rồi bỏ ra chỗ bếp lò. Già trước tuổi, mặt mày nhợt nhạt, nom mụ cứ như gà phải cáo. Mụ muốn có cái gì để làm chồng vừa ý, lấy lòng chồng và được hưởng dù chỉ một cái nhìn âu yếm, bèn moi một miếng giẻ trong cái ổ bên dưới cửa bếp lò, rồi quì xuống khom lưng cọ những mảng bùn đặc sệt bám trên đồi ủng của Fomin.

- Anh có đồi ủng tốt quá, anh Yakov ạ. Anh đi bắn bắn là... Em sẽ đánh ngay, đánh thật sạch cho anh? - Mụ lẩm bẩm gần như không thành tiếng, và cứ cắm đầu lê gối dưới chân chồng.

Từ lâu hắn không còn ăn nằm với mụ nữa và từ lâu với người đàn bà mà hắn đã từng yêu hồi trai trẻ, hắn không còn có một tình cảm nào khác ngoài một sự thương thương khinh khinh. Nhưng mụ thì bao giờ cũng vẫn yêu hắn, vẫn thầm hy vọng rằng một ngày nào đó hắn sẽ quay về với mình, nên đã tha thứ cho hắn hết thảy. Đã bao năm ròng mụ chăm lo công việc làm ăn trong nhà, nuôi dạy con cái, cố tìm mọi cách làm vừa lòng mụ mẹ chồng tính tình cổ quái. Bao nhiêu gánh nặn của công việc làm đồng áng đều đổ cả lên đôi vai gầy của mụ. Những công việc lao động không sao đảm đương nổi cùng bệnh tật mà mụ mang vào thân sau khi sinh đứa con thứ hai, đã mỗi năm làm cho sức khoẻ của mụ hao mòn thêm. Người mụ gầy rộc, mặt cắt không còn hột máu. Cái già sồng sộc đến trước tuổi đã phủ lên cặp má mụ những vết nhăn nhằng nhít như mạng nhện.

Trong hai con mắt mụ thấy hiện rõ một vẻ vâng chịu và khiếp hãi thường thấy ở những con vật thông minh trong khi ốm yếu. Nhưng bản thân mụ không nhận thấy rằng mình già đi nhanh như thế nào và sức khoẻ của mình đã mỗi ngày một suy sụp như thế nào, vì thế mụ vẫn còn đặt hy vọng vào một điều may mắn nào đó, và trong những buổi gặp mặt hiếm hoi, mụ cứ ngắm thằng chồng đẹp trai bằng cặp mắt âu yếm sợ sệt đầy thán phục.

Fomin nhìn từ bên trên xuống cái lưng gập lại một cách thảm hại của vợ, hắn nhìn hai cái xương bả vai gầy gò hắn lên rất rõ dưới làn áo, nhìn hai bàn tay to bè bè, run run ra sức cọ bùn trên đồi ủng của mình, và nghĩ thầm: "Nom mĩ miều nhỉ, thật chẳng có gì đáng nói nữa? Thế mà trước kia có lúc mình đã ngủ với của dịch tả dịch hạch nầy... Nhưng sao nó già đi nhiều như thế... Già đến thế nầy rồi cơ ài"

- Thôi đừng chửi nữa! Dù sao đi cũng sẽ bắn thôi! - Hắn vừa nói giọng bức bối, vừa rút chân ra khỏi hai bàn tay vợ.

Mụ phải cố gắng lăm mới rướn được lưng dậy. Một ánh hồng hồng hơi ửng lên trên cặp má vàng ệch. Hai con mắt ướt ướt mà mụ ngược nhìn chồng tràn ngập cả một niềm yêu thương, cả một lòng trung thành như của một con chó, làm hắn phải quay mặt đi. Hắn hỏi mụ:

- Thế nhà ta sống ở đây như thế nào hả mẹ?

- Vẫn thế thôi. - Mụ già cau có trả lời.
- Đội trưng thu lương thực đã đến thôn ta chưa?
- Mỗi hôm qua chúng nó mới bỏ đi Hạ Kripskoi.
- Chúng nó có lấy đi thóc của nhà ta không?
- Có lấy chúng nó xúc đi bao nhiêu hǎ, Davyduska?

Davyduska là thằng bé mười bốn tuổi giống bố như lột với hai con mắt màu xanh lơ rất xa tinh mĩ. Nó trả lời:

- Ông có đứng đấy trong khi họ lấy, ông biết đấy. Hình như mười túi thì phải.

- À-à à ra vậy? - Fomin đứng dậy, đưa nhanh mắt nhìn thằng con rồi sửa lại đoạn dây đeo súng. Mặt hắn hơi tái đi khi hắn hỏi - Ở nhà có bảo cho chúng biết rằng chúng nó lấy thóc của ai không?

Mụ già khoát tay mỉm cười, nụ cười không khỏi có một vẻ khoái trá đầy ác ý:

- Về mà chung nó cũng chẳng biết gì lăm đâm? Thằng chỉ huy của chúng nó bảo: "Bất luận là ai có thóc lúa thừa cũng đều phải nộp hết. Dù là Fomin hay là chính chủ tịch khu đi nữa, chúng tôi cũng thu sổ thóc thừa!". Thế là chúng nó bắt đầu sục vào các hòm thóc ngay.

- Mẹ ạ, con sẽ tính sổ với chúng nó. Con sẽ tính sổ với chúng nó? - Fomin nói âm thầm rồi vội vã từ biệt gia đình để lên đường.

Sau chuyến về thăm nhà hắn bắt đầu thăm dò rất thận trọng tình hình tư tưởng các chiến sĩ trong đại đội kỵ binh của hắn, và không cần vất vả lăm hắn cũng có thể xác định được rằng phần lớn họ đang bất mãn với chính sách trưng thu lương thực. Vợ con, họ hàng thân thuộc xa gần, đến thăm họ từ các thôn các trấn, đem đến những câu chuyện về tình hình các đội viên trưng thu lương thực khám xét, lấy đi hết thóc lúa, chỉ để lại cho đủ gieo hạt và ăn dùng. Tất cả các chuyện ấy đã dẫn tới tình trạng là cuối tháng Giêng, trong một cuộc họp toàn doanh trại ở thôn Batki, binh lính trong đại đội kỵ binh đã công khai tỏ rõ thái độ giữa lúc ấy uỷ viên quân sự khu Sakhaev nói chuyện. Chúng kêu nhao nhao từ trong các hàng:

- Giải tán các đội trưng thu lương thực đi!
- Đã đến lúc phải chấm dứt cái lối vơ vét thóc lúa rồi!
- Đả đảo chính uỷ các đội trưng thu lương thực?

Để trả lời bọn chúng, các chiến sĩ Hồng quân thuộc đại đội cảnh vệ quát lên:

- Lũ phản cách mạng!
- Giải tán những thằng chó đẻ nầy đi!

Cuộc họp kéo dài và diễn ra rất sôi nổi. Một người trong số vài Đảng viên cộng sản lèo tèo trong doanh trại nói với Fomin giọng xúc động:

- Đồng chí phải phát biểu đi mới được, đồng chí Fomin! Đồng chí xem, các chiến sĩ trong đại đội đồng chí đang diễn ra những tiết mục gì thế?

Một nụ cười chỉ hơi thoảng hiện sau hàng ria Fomin.

- Nhưng tôi lại là một anh chàng ngoài Đảng, chúng nó nghe gì tôi đâu?

Rồi hắn lại tiếp tục ngâm tăm và trước khi cuộc họp kết thúc rất lâu, hắn đã cùng tên tiểu đoàn trưởng Kaparin bỏ ra ngoài. Trên đường đi Vosenskaia, hai tên đã bàn bạc với nhau về tình hình trước mắt và chẳng mấy chốc đã ăn giỗng. Một tuần sau, tên Kaparin tới chỗ Fomin ở, nhìn thẳng vào mắt hắn và nói:

- Một là chúng ta phải lập tức bạo động ngay, hai là sẽ không bao giờ còn có thể bạo động được nữa. Anh Yakov Efimovich, anh phải thấy rõ như thế mới được? Phải nắm vững thời cơ trong lúc này. Hoàn cảnh hiện nay đang rất thuận lợi. Bọn Cô-dắc đang ủng hộ chúng ta. Anh có uy tín rất lớn trong khu. Tinh thần dân chúng lại tốt không thể tưởng tượng được. Tại sao anh cứ nín thinh như thế? Anh quyết định ngay đi!

- Việc này thì có gì mà quyết định với không quyết định? - Fomin thủng thẳng nói tách bạch từng tiếng, hai con mắt cứ nhìn gườm gườm. - Vẫn đề ở đây được giải quyết xong xuôi rồi. - Chúng ta chỉ còn phải vạch ra một kế hoạch, thế nào cho mọi mặt đều không vấp váp gì cả, sao cho khỏi bị con muỗi nó đốt vào mũi là được. Chúng mình hãy bàn nhau về vấn đề này đi.

Sự đi lại chơi bời rất đáng nghi giữa Fomin và Kaparin không khỏi bị chú ý. Vài đảng viên cộng sản trong tiểu đoàn đã bố trí theo dõi hai tên và đem những điều mình nghi ngờ lên báo cáo với trưởng phòng chính trị của Uỷ ban Treka sông Đông Archemev và uỷ viên quân sự Sakhaev, Archemev vừa cười vừa nói:

- Các cậu đúng là chim bị tên sợ cành cây cong(1) Thằng Kaparin này vốn là một đứa nhát như cáy, chẳng nhẽ nó lại dám quyết định gây chuyện gì hay sao? Riêng thằng Fomin thì chúng ta phải để ý mới được. Từ lâu nó đã có những điều đáng nghi ngờ, nhưng ngay đến thằng Fomin cũng chưa chắc dám liều mạng làm bừa đâu. Tất cả các chuyện ấy chỉ là lo vớ vẩn. - Anh ta kiên quyết kết luận như vậy.

Nhưng bây giờ mà theo dõi thì đã muộn: hai kẻ âm mưu đã kịp bàn định xong xuôi. Chúng đã quyết định phát động cuộc phiến loạn ngày mười hai tháng Ba lúc tám giờ sáng. Chúng ước hẹn với nhau rằng hôm ấy Fomin sẽ đưa đại đội kỵ binh đi tập ngựa buổi sáng, mang theo tất cả đồ trang bị, rồi bất thình lình tấn công trung đội súng máy đóng ở

ngoại ô thị trấn, chiếm các khẩu súng máy và khi mọi việc xong xuôi sẽ góp sức với đại đội cảnh vệ "làm vệ sinh" các cơ quan thuộc khu.

Kaparin vẫn còn nghi ngờ một điều là không biết tiểu đoàn có hoàn toàn ủng hộ hắn không. Một lần hắn nói cho Fomin biết những giả thiết của hắn. Fomin chăm chú nghe rồi nói:

- Chỉ cần chiếm cho kỳ được các khẩu súng máy, sau đó chúng tôi sẽ làm cho tiểu đoàn của anh không còn ho he gì nữa...

Việc theo dõi Fomin và Kaparin được bố trí rất cẩn thận nhưng không đem lại kết quả gì. Hai tên gặp nhau rất ít và cũng chỉ trong những trường hợp có công tác. Mãi đến cuối tháng Hai mới có lần đội tuần tra bắt gặp hai tên đi đêm với nhau ngoài phố. Fomin dắt con ngựa yên cương sẵn sàng. Kaparin đi bên cạnh. Nghe thấy tiếng hô, Kaparin trả lời: "Người mình đây?" Hai tên cùng vào chỗ Kaparin ở. Fomin buộc ngựa vào dãy lan can bên thềm nhà. Chúng không thắp đèn trong phòng. Đến bốn giờ sáng Fomin bước ra, lên ngựa về nhà. Đó là tất cả những điều xác định được uỷ viên quân sự khu Sakhaev gửi lên tư lệnh quân đội Quân khu sông Đông một bức điện mật mã báo cáo những điều mình nghi ngờ đối với Fomin và Kaparin. Vài ngày sau nhận được điện trả lời của tư lệnh, duyệt y việc cách chức và bắt giữ Fomin và Kaparin.

Hội nghị của ban chấp hành Đảng bộ khu thông qua quyết nghị: báo cho Fomin biết mệnh lệnh của Uỷ ban quân sự khu điều hắn lên Novocherkask chịu sự điều động của lữ lệnh quân đội, và bảo hắn trao quyền chỉ huy đại đội kỵ binh cho đại đội phó của hắn là Obchinhikov; cũng ngay hôm ấy đại đội kỵ binh được điều đi Kazanskaia với cớ đó những toán thổ phỉ xuất hiện ở đấy và sau đó, đến đêm sẽ bắt giữ những tên âm mưu. Cũng đã quyết định điều hai đại đội kỵ binh ra ngoài trấn vì lo đại đội này sẽ nổi loạn khi được tin Fomin bị bắt. Đại đội trưởng đại đội hai của tiểu đoàn cảnh vệ là Đảng viên cộng sản Tokachenko được trao nhiệm vụ báo cho các Đảng viên và các trung đội trưởng biết về khả năng xảy ra bạo động và chuẩn bị cho đại đội của anh cùng trung đội súng máy hiện đang có mặt trong thị trấn sẵn sàng chiến đấu.

Sáng hôm sau Fomin nhận được mệnh lệnh.

- Chà, cũng chẳng sao, cậu hãy nhận lấy đại đội, Obchinhikov ạ.
- Mình sẽ đi Novocherkask - Hắn nói rất thản nhiên. - Cậu sẽ xem các giấy tờ sổ sách chứ?

Đại đội phó Obchinhikov là một cán bộ ngoài Đảng. Anh ta không được ai cho biết trước và cũng chẳng nghi ngờ gì cả, vì cứ thế chui đầu vào các sổ sách giấy tờ.

Chờ lúc thuận lợi Fomin viết cho Kaparin một mẩu giấy: "Hành động ngay hôm nay. Tôi bị cách chức. Hãy sẵn sàng". Hắn ra phòng ngoài, trao mẩu giấy cho gã cẩn vụ của hắn và nói rất khẽ:

- Giấu tờ giấy ấy vào miệng. Cho ngựa đi bước một. Hiểu chưa? Cho ngựa đi bước một đến chỗ Kaparin. Nếu đang đi mà bị đứa nào giữ lại thì nuốt ngay mẩu giấy đi. Trao xong tờ giấy cho hắn thì quay ngay về đây.

Sau khi nhận được mệnh lệnh lên đường tới thị trấn Kazanskaia, Obchinhikov cho đại đội kỵ binh tập hợp trên quảng trường nhà thờ để sửa soạn ra đi. Fomin cho con ngựa của hắn liền tới trước mặt Obchinhikov.

- Cậu cho phép mình nói vài câu từ biệt đại đội.

- Xin mời anh, nhưng ngăn ngắn thôi nhé, đừng bắt chúng tôi chờ quá lâu đấy Fomin ra trước đại đội, hắn giữ con ngựa luôn luôn nhảy cồn, nói với các chiến sĩ:

- Các đồng chí, các đồng chí đã biết rõ tôi. Các đồng chí biết rằng bao giờ tôi cũng đã chiến đấu vì mục đích gì. Bao giờ tôi cũng đã đứng bên cạnh các đồng chí. Nhưng bây giờ không thể nhẫn nhục được nữa, vì họ đang cướp bóc người Cô-dắc, đang cướp bóc dân cày nói chung. Chính vì thế mà tôi bị cách chức. Còn như họ sẽ làm gì thì tôi chưa biết. Vì thế tôi muốn nói vài lời từ biệt các đồng chí...

Trong giây lát, những tiếng huyên náo, la hét trong đại đội làm ngắt lời phát biểu của Fomin. Hắn rướn người trên bàn đạp, nói giật giọng:

- Nếu anh em muốn thoát khỏi cái cảnh bị cướp bóc thì hãy tổng cổ các đội trưng thu lương thực ra khỏi vùng này, hãy giết những thằng uỷ viên trưng thu lương thực như Murzov, và những thằng chính uỷ như Sakhaev! Chúng nó đã đến vùng sông Đông chúng ta.

Những tiếng ồn ào át cả mấy lời cuối cùng của Fomin. Hắn chờ đến lúc thật thuận lợi rồi ra lệnh oang oang:

- Thành hàng ba từ bên phải, rẽ sang phải... tiến!

Đại đội kỵ binh ngoan ngoãn chấp hành khẩu lệnh. Choáng váng trước tất cả những việc vừa xảy ra, Obchinhikov cho ngựa phi tới gần Fomin:

- Đồng chí đi đâu đấy, đồng chí Fomin?

Tên kia không quay đầu lại, trả lời giễu cợt:

- Bọn mình đi dạo quanh nhà thờ một vòng...

Mãi đến lúc này ý thức của Obchinhikov mới nắm được toàn bộ những việc vừa xảy ra trong vài phút ngắn ngủi. Anh ta bèn cho con ngựa tách rời khỏi đội hình hàng dọc của đại đội. Đi theo anh ta chỉ có chỉ đạo viên chính trị, phó chỉ đạo viên chính trị và độc một chiến sĩ

Hồng quân. Khi mấy người đã cưỡi ngựa đi khỏi được chừng hai trăm mét, Fomin mới nhận thấy rằng họ vắng mặt. Hắn bèn quay ngựa lại, quát to:

- Obchinhikov, đứng lại!

Bốn người cho ngựa chuyển từ nước kiệu nhẹ sang nước kiệu đại. Dưới những vó ngựa, từng đám tuyết đang bắn vung ra bốn phía.

Fomin ra lệnh:

- Súng sẵn sàng chiến đấu? Bắt lấy Obchinhikov? Trung đội một! Đuối theo!

Những phát súng nổ lên một hồi. Chừng mươi sáu tên thuộc trung đội một cho ngựa xông lên đuổi theo. Trong khi đó Fomin phân nhũng tên còn lại trong đại đội làm hai nhóm: một nhóm do tên trung đội trưởng trung đội ba chỉ huy được phái đi trước vũ khí trung đội súng máy, còn nhóm thứ hai thì hắn đích thân chỉ huy tiến tới chỗ đóng quân của đại đội cảnh vệ ở đầu phía bắc thị trấn, trong các chuồng ngựa giống cũ của trấn.

Nhóm thứ nhất xả súng lên trời và vung gươm loạn xạ, thúc ngựa phi dọc theo đường phố chính. Bọn phiến loạn chém chết bốn Đảng viên cộng sản mà chúng gặp trên đường, xông ra ngoài lề thị trấn rồi vội vã dàn thành đội hình và không hò hét gì cả, lặng lẽ xung phong vào các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy vừa chạy ra khỏi nhà.

Trung đội súng máy đóng trong một ngôi nhà xây tách rời hắn ra. Khoảng cách ngôi nhà này và các ngôi nhà gần nhất trong thị trấn không quá một trăm xa-gien. Gặp phải hỏa lực súng máy bắn thẳng từ trước mặt, bọn phiến loạn cho ngựa quay ngoặt trở lại. Trong bọn có ba tên chưa kịp phi tới cái ngõ gần nhất đã trúng đạn ngã lăn từ trên ngựa xuống. Thế là không thể tóm cổ các chiến sĩ súng máy bằng một đòn bất ngờ được rồi. Bọn phiến loạn cũng không thử tổ chức một đợt xung phong thứ hai nữa. Tên Trumakov trung đội trưởng trung đội ba cho nhóm của hắn vào một nơi kín đáo rồi không xuống ngựa, hắn nhìn ra rất cẩn thận từ sau một căn nhà kho bằng đá và nói:

- Chà chúng nó lại kéo thêm hai khẩu "Maxim" nữa. - Nói xong hắn đưa mũ lông lên cái trán đẫm mồ hôi và quay lại nói với bọn lính - Quay trở lại đi thôi, anh em? Cứ mặc cho Fomin đến mà tóm cổ bọn súng máy. Chúng mình có mấy cậu nằm lại trên tuyết rồi, ba à? Hừ, cứ mặc cho chính hắn thử nếm mùi xem sao?

Ở đầu phía đông thị trấn vừa bắt đầu có tiếng súng nổ, đại đội trưởng Tokachenko đã nhảy ra khỏi chỗ anh ở. Anh vừa đi vừa mặc chiếc áo ngoài và chạy nhanh vào doanh trại. Chừng ba chục chiến sĩ Hồng quân đã có mặt ở gần doanh trại và đã xếp thành hàng dài.

Họ đón đại đội trưởng bằng những câu hỏi đầy thắc mắc:

- Ai bắn thế?
- Có chuyện gì thế?

Tokachenko không trả lời, cứ nín lặng đứng vào hàng cùng với các chiến sĩ Hồng quân đã chạy trong trại ra. Gần như cùng lúc đó, một số Đảng viên là cán bộ của những cơ quan quanh khu cảng chạy tới doanh trại và đứng vào hàng.

Vài phát súng trường vang lên đì đet trong thị trấn. Tại một chỗ nào đó ở vùng ven phía tây thị trấn có một tiếng lựu đạn ném tay nó rất to. Tokachenko trông thấy chừng năm chục người cưỡi ngựa phi về hướng doanh trại với những thanh gươm tuốt trần bèn từ từ rút khẩu *Nagan* khỏi bao súng. Anh chưa kịp ra lệnh thì những tiếng nói chuyện trong hàng đã lập tức im bặt và các chiến sĩ Hồng quân đã cầm những cây súng trường trong tư thế sẵn sàng.

- Nhưng quân ta đãy mà! Nhìn mà xem, đồng chí tiểu đoàn trưởng Kaparin của chúng ta kia kia? - Một chiến sĩ Hồng quân kêu lên.

Đám kỵ binh xông từ trong dãy phố ra bỗng nằm rạp cả xuống cổ ngựa như theo một hiệu lệnh và thúc ngựa xông tới doanh trại.

- Không cho chúng nó vào? - Tokachenko giật giọng quát to.

Một loạt đạn nổ vang, át cả tiếng Tokachenko. Cách chỗ các chiến sĩ Hồng quân đang xiết chặt hàng ngũ chừng một trăm bước, bốn tên cưỡi ngựa đã ngã lộn xuống từ trên lưng ngựa, số còn lại hỗn loạn phi tản ra và quay lộn trở lại. Một tên có lẽ chỉ bị thương nhẹ, ngã từ trên yên xuống nhưng vẫn không chịu để dây cương rời khỏi tay.

Hắn bị con ngựa đang phi nước đại lôi đi chừng mươi xa-gien, nhưng sau lại nhảy chồm lên đứng dậy được, nằm được bàn đạp và đuôi yên rồi chỉ loáng một cái đã lại ngồi trên lưng ngựa lúc nào không biết. Hắn hung hăng giật mạnh dây cương và ngay trong lúc con ngựa đang phi như bay, bắt nó phải rẽ ngoặt sang bên cạnh và lẩn vào trong cái ngõ gần nhất.

Sau khi đuổi theo Obchinhikov không có kết quả, bọn kỵ binh thuộc trung đội một quay về thị trấn. Việc tìm kiếm chính uỷ Sakhaev cũng chẳng đi đến đâu. Đến căn nhà vắng tanh của Uỷ ban quân sự cũng như chỗ ở của Sakhaev đều không tìm ra anh ta. Thì ra vừa nghe thấy tiếng súng anh ta đã lao đầu ra sông Đông, vượt qua băng chạy vào rừng, rồi từ đó tới thẳng thôn Batki và ngày hôm sau đã có mặt ở thị trấn Ust-Khopeskaia, cách Vosenskaia năm mươi véc-xta.

Phần lớn số lãnh đạo đã kịp thời lẩn trốn. Nhưng đi lùng kiếm họ thì không phải không nguy hiểm vì các chiến sĩ Hồng quân thuộc trung đội súng máy đã đem những khẩu trung liên tới đặt ở trung tâm thị trấn và dùng hỏa lực kiểm soát được tất cả các dãy phố thông tới quảng trường chính.

Bọn kỵ binh ngừng các việc lùng sục, kéo xuồng sông Đông, phi nước đại tới bến nhà thờ, chỗ bắt đầu cuộc đuổi rượt Obchinhikov vừa nãy. Chẳng mấy chốc tất cả những tên theo Fomin đều tới tụ tập ở đây. Chúng lại xếp thành hàng ngũ. Fomin ra lệnh đặt cảnh giới, số lính còn lại được phân tán về các chỗ ở, nhưng ngựa không được tháo yên cương.

Fomin, Kaparin và mấy gã chỉ huy trung đội kéo nhau ra ở riêng trong một căn nhà nhỏ ở bên lề thị trấn.

- Hoàn toàn thất bại rồi! - Kaparin ngồi phịch xuống chiếc ghế dài một cách bất lực rồi kêu lên đầy vẻ tuyệt vọng.

- Phải, nếu không chiếm được thị trấn thì chúng mình không thể nào bám lại ở đây được đâu. - Fomin khẽ nói.

- Anh Yakov Efimovich ạ, phải xông xáo khắp trong khu thô. Böyle giờ chúng mình run sợ thì sẽ được cái gì? Dù sao chưa đến lúc phải chết thì chúng mình chưa chết đâu. Chúng mình phát động bà con Cô-dắc nổi lên rồi thị trấn sẽ về tay chúng mình. - Trumakov đề nghị.

Fomin im lặng nhìn hắn rồi quay lại nói với Kaparin:

- Thế nào quan lớn, quan lớn mất tinh thần rồi à? Thôi chùi nước dãi đi! Đã phóng lao thì phải theo lao? Đã cùng nhau bắt tay vào việc rồi thì phải cùng theo đuổi kỳ xong... Theo anh thì thế nào: rút khỏi thị trấn hay còn thử thêm lần nữa?

Trumakov gạt phắt đi:

- Để những thằng khác muốn thử thì thử? Thằng này sẽ không lao đầu vào miệng súng đâu. Làm cái trò ấy sẽ chẳng được tích sự gì cả.

- Tôi không hỏi cậu, im mồm đi! - Fomin lườm Trumakov một cái tên kia bèn đưa mắt nhìn xuống đất.

Kaparin trầm ngâm một lát rồi nói:

- Phải, tất nhiên bây giờ mà thử một lần nữa thì chẳng có nghĩa lý gì cả. Chúng nó chiếm được ưu thế về vũ khí, nắm được tới mươi bốn khẩu súng máy, còn chúng ta chẳng có khẩu nào. Mà quân số bên chúng nó cũng đông hơn... Chúng ta đành phải bỏ đi rồi tổ chức anh em Cô-dắc bạo động thôi. Và khi nào chúng nó điều được lực lượng tăng viện tới đây thì toàn khu đã bị quân khởi nghĩa chiếm rồi. Hy vọng duy nhất là làm được như thế. Chỉ còn con đường ấy thôi!

Fomin nín lặng giờ lâu rồi nói:

- Thôi được chúng ta đành phải quyết định như thế vậy. Các ông trung đội trưởng? Các ông lập tức kiểm tra vũ khí đạn dược, đến xem mỗi anh em còn bao nhiêu đạn. Một mệnh lệnh phải chấp hành thật nghiêm là không được bắn phí một viên nào. Điều nào vi phạm đầu tiên sẽ bị tôi tự tay chém chết. Các ông hãy truyền đạt lại cho các chiến sĩ biết rõ như thế. - Hắn lặng đi một lát rồi đấm nắm tay to lù lù xuống

bàn. - Chà, tổ cha những khẩu súng máy! Mà tất cả cũng chỉ tại cậu, Trumakov! Dù chỉ cướp được chừng bốn khẩu súng cũng hay biết mấy? Tất nhiên bây giờ chúng nó sẽ tổng cổ chúng ta ra khỏi thị trấn... Thôi giải tán? Nếu không bị chúng nó đánh bật ra thì chúng ta sẽ ngủ lại đêm trong thị trấn, trời rạng sẽ xuất phát, chúng ta sẽ tiến quân qua khắp trấn...

Đêm hôm ấy trôi qua một cách yên tĩnh. Một đầu thị trấn Vosenskaia thuộc về những tên nổi loạn trong đại đội kỵ binh, còn đầu kia nằm trong tay đại đội cảnh vệ với những Đảng viên cộng sản và đoàn viên thanh niên đến sáp nhập thêm. Hai bên chỉ ngăn cách bởi hai đoạn đường phố nhưng chẳng bên nào đánh liều mở một cuộc tấn công ban đêm.

Sáng hôm sau đại đội kỵ binh phiến loạn không chiến đấu gì cả, rời bỏ thị trấn và kéo đi về hướng đông nam.

Chú thích:

(1) *Nguyên văn: "Con quạ bị khiếp vía một lần sợ cả bụi cây"* (ND)

Chương 225

Sau khi bỏ nhà ra đi, Grigori sống ba tuần đầu ở thôn Thượng Kripsky thuộc trấn Elanskaia tại nhà một gã Cô-dắc đồng đội quen biết. Rồi chàng bỏ tới thôn Gorbatovsky ở hơn một tháng tại nhà một người có họ xa với Acxinhia.

Chàng phải nằm suốt ngày ở phòng trong, chỉ ban đêm mới mò ra sân. Toàn bộ cuộc sống cứ như ở tù. Vì buồn nhớ và chẳng có việc gì làm, Grigori cảm thấy đau khổ nhức nhối. Chàng chỉ muôn được về nhà với hai đứa con, với Acxinhia. Trong những đêm mất ngủ chàng đã nhiều lần mặc chiếc áo ca-pôt và với ý nghĩ nhất quyết trở về thôn Tatarsky, nhưng lần nào cũng tỉnh táo nghĩ lại và lại cởi áo ngoài, rên rỉ, vật mình nằm úp mặt xuống giường. Nhưng cuối cùng chàng cũng không còn có thể kéo dài cảnh sống như thế này được nữa. Chủ nhà là một người hàng thúc bá với Acxinhia, lão rất đồng tình với Grigori nhưng không thể mãi mãi giữ một người khách như thế này ở thường xuyên trong nhà. Một lần sau khi ăn xong bữa tối Grigori trở về phòng mình, nghe lỏm được một câu chuyện. Vợ chủ nhà hỏi bằng một giọng rít lên vì tức giận:

- Không biết bao giờ mới chấm dứt được cái trò nầy hử?
- Cái gì thế? Bà nói về chuyện gì thế? - Lão chủ nhà trả lời vợ bằng một giọng trầm trầm.
- Cái thằng ăn hại ấy, bao giờ ông mới tổng cổ được nó đi!
- Bà im đi!

- Tôi không im? Thóc nhà mình còn lại mèo ăn chẵng đú, thế mà ông cứ giữ nó, cái thằng quỉ gù ấy ở nhà, ngày ngày phải nuôi báo cô. Còn như thế này bao giờ mới thôi, tôi thử hỏi ông? Và nếu Xô viết biết được thì sẽ ra sao? Họ sẽ chặt đầu vợ chồng nhà này đi, để cho mấy đứa trẻ sống côi cút à?

- Thôi im đi, Apdochia!

- Tôi không im! Chúng ta còn có những đứa con phải nuôi? Thóc trong nhà không còn được quá hai mươi pút, thế mà ông còn giữ cái thằng ườn thây ướn xác ấy mà cho ăn cho uống hết ngày này qua ngày khác! Nó là thế nào với ông hử? Là anh em ruột à? Là thông gia à? Hay là bạn đỡ đầu? Nó chẵng họ hàng thân thuộc gì với ông cả? Họ hàng cái kiểu thần công đại bác bắn không tới, thế mà ông còn lưu lại trong nhà, hẫu ăn, hẫu uống. Xì, lão quỉ hói! Thôi im đi, đừng có oảng oảng lên, nếu không ngày mai chính gái này sẽ lên Xô viết báo cho họ biết rằng trong nhà ông đang trồng một đoá hoa tươi đẹp như thế nào cho mà xem?

Hôm sau người chủ nhà bước vào phòng Grigori. Lão nói nhưng mắt cứ dán xuống sàn:

- Anh Grigori Pantelevich ạ! Anh muốn nghĩ về tôi thế nào thì nghĩ, nhưng anh không thể nào nán lại thêm ở nhà tôi được nữa rồi... Tôi kính trọng anh, tôi có quen biết và kính trọng ông cụ nhà ta hiện nay đã mồ yên mả đẹp. Nhưng trong lúc này, lưu anh lại ăn ở trong nhà là một việc quá nặng nề đối với tôi... Hơn nữa tôi còn sợ chính quyền sẽ biết về anh. Anh muốn đi đâu thì tuỳ ý. Tôi còn có gia đình. Tôi không muốn vì anh mà mất đầu. Anh hãy vì Chúa mà thứ lỗi cho tôi, giúp tôi thoát khỏi...

- Thôi được, - Grigori trả lời gọn lỏn. - Cám ơn ông đã nhường chỗ cho ở, đã tiếp đón niềm nở. Xin cảm ơn về tất cả. Chính tôi cũng biết rằng tôi đã gây cho ông một gánh nặng, nhưng tôi còn đi đâu bây giờ? Đối với tôi mọi con đường đều đã tắc.

- Anh hãy đi tới nơi nào mà anh biết.

- Thôi được tôi sẽ đi ngay hôm nay. Cám ơn ông, ông Artamon Vasilievich, cảm ơn ông về tất cả.

- Không có gì đâu, anh đừng cảm ơn.

- Tôi sẽ không quên lòng tốt của ông. May ra sẽ có lúc tôi có chút gì để báo đáp.

Người chủ nhà cảm động vỗ vai Grigori:

- Trong chuyện này thì có gì mà đáng nói! Đối với riêng tôi thì anh cứ ở đây thêm hai tháng nữa cũng được, nhưng vợ tôi không để yên cho, ngày nào cũng chửi bới, con mụ đáng nguyễn rủa? Tôi là dân Cô-dắc, anh cũng là dân Cô-dắc, anh Grigori Pantelevich ạ. Cả hai chúng ta đều

chỗng chính quyền Xô viết, vì thế tôi sẽ giúp anh.

Hôm nay anh hãy đến thôn Yadotnyi. Tại đây tôi có một ông thông gia, ông ấy sẽ nhận cho anh ở lại. Anh cứ nói lại với ông ấy như tôi nói: "Artamon dặn phải tiếp đón anh như tiếp đón con đẻ, cho ăn ở chừng nào còn đủ sức. Rồi sau này tôi sẽ tính toán với ông ta". Nhưng chỉ cần một điều là anh hãy đi khỏi nhà tôi hôm nay. Tôi không thể nào lưu anh ở lại thêm được nữa rồi, một mặt vì vợ tôi nó làm quá lầm, mặt khác tôi lại sợ Xô viết biết... Anh Grigori Pantelevich ạ, anh ở được ngần ấy ngày cũng đã nhiều rồi. Tôi vẫn còn muốn giữ cái đầu của tôi...

Đêm hôm ấy, lúc đã thật khuya, Grigori ra khỏi thôn. Nhưng chàng chưa kịp đi tới cái cối xay gió trên một ngọn gò đã có ba người cưỡi ngựa bất thắn hiện ra như mọc từ dưới đất lên. Họ chặn đường chàng:

- Đứng lại đồ chó đẻ! Mầy là đứa nào hả?

Tim Grigori run lên. Chàng nín thinh đứng lại. Bỏ chạy thì quá liều lĩnh. Hai bên con đường không có một cái khe nào, một bụi cây cũng không có: toàn đồng cỏ trống trải, trán trùi trụi, chàng chưa kịp đi thêm hai bước, chúng lại hỏi:

- Đảng viên cộng sản à? Quay trở lại, cho mẹ mày vào xăng! Nào, quàng quàng lên?

Tên thứ hai cho ngựa xông tới trước mặt Grigori, nó ra lệnh:

- Hai cái tay mày? Rút tay trong túi ra! Rút tay ra nếu không tao chém mất đầu bấy giờ?

Grigori lặng lẽ rút hai tay ra khỏi túi áo ca-pốt. Chàng còn chưa kịp hiểu thật rõ là đang có chuyện gì xảy ra với mình và mấy gã chặn đường chàng là những con người như thế nào. Chaàng hỏi:

- Đi đâu bấy giờ?

- Về thôn. Quay trở lại.

Cho đến khi về tới thôn, một tên cưỡi ngựa đi kèm bên cạnh, hai tên kia cho ngựa đi tách ra trên bãi chăn nuôi cả bọn tiến ra đường cái. Grigori đi lầm lì, không nói gì cả. Ra đến đường cái, chàng chậm bước lại hỏi:

- Nầy bác, các bác là ai thế?

- Đi đi, đi đi! Không được nói gì cả? Chắp hai tay ra sau lưng, nghe rõ chưa?

Grigori lặng lẽ làm theo lời hắn. Nhưng một lát sau chàng lại hỏi:

- Không, nhưng dù sao các bác cũng phải cho biết các bác là ai mới được.

- Những người theo chính giáo.

- Và chính tôi cũng không phải là dân cựu giáo.

- Hừ, thế thì mày hãy mừng đi.
- Thế bác dẫn tôi đi đâu đấy?
- Đến chỗ chỉ huy. Mày có đi không, đồ khốn nạn, nếu không tao cho mày...

Tên áp giải khẽ cho mũi gươm chạm vào Grigori. Mũi thép nhọn mài sắc, lạnh buốt, chạm vào gáy chàng, ngay chỗ da để hở giữa cổ áo ca-pốt và mũ lông, và bên trong chàng, một cảm giác kinh hoàng bỗng loáng lên như một tia lửa rồi lại nhường ngay chỗ cho một sự căm giận bất lực. Chàng kéo cao cổ áo, quay nửa người gườm gườm nhìn tên áp giải và rít lên qua kẽ răng:

- Đừng có làm bậy? Nghe thấy không? Nếu không tôi cướp cái trò ấy trong tay anh bấy giờ...

- Đi đi, đồ chó đẻ, không được nói gì nữa? Tao sẽ cho mày cướp xem sao! Đưa tay ra sau lưng!

Grigori im lặng bước thêm hai bước rồi lại nói:

- Thế thì không nói nữa, nhưng chớ có chửi bới. Cái thằng thối như cút, anh tưởng...

- Không được nhìn ngang nhìn ngửa!

- Thế thì không nhìn nữa.

- Câm ngay, đi nhanh lên!

- Hay là chạy nước kiệu nhé! - Grigori vừa hỏi vừa chớp chớp mi mát cho những miếng băng nhỏ bám trên hai hàng mi rơi xuống.

Tên áp giải không nói gì, thúc luôn con ngựa một cái. Cái ức đầm mồ hôi và sương đêm của con ngựa hích mạnh vào lưng Grigori, những cái vó của nó dẫm nhâm nhấp trên lớp tuyết đang tan ngay bên cạnh chân chàng.

- Từ từ thôi! - Grigori bám tay vào bờm con ngựa đẩy nó ra và kêu lên.

Tên áp giải giơ thanh gươm lên ngang đầu, khẽ nói:

- Mày có đi không, đồ chó đẻ... Và không được nói gì nữa, nếu không tao sẽ không đưa mày về tới nơi đâu. Cái tay áo tao nó làm việc ấy lẹ lắm đấy. Câm cái mõm, không nói gì nữa.

Hai người ngậm tăm cho đến khi về tới thôn. Khi về tới gần ngôi nhà đầu thôn, tên kia ghìm ngựa, nói:

- Đi vào cái cổng này.

Grigori bước vào cái cổng mở toang. Sâu bên trong sân thấy hiện lên một ngôi nhà mái tôn rất to. Dưới mái hiên nhà kho, vài con ngựa thở phì phì và nhai rơm ràn rạt. Chừng sáu gã đeo vũ khí đứng bên cạnh thềm. Tên áp giải tra thanh gươm và vỏ, xuống ngựa và nói:

- Vào trong nhà, đi thẳng từ các bậc thềm vào, cái cửa thứ nhất bên trái. Đi đi, không được nhìn ngang nhìn ngửa, còn phải bảo mày bao nhiêu lần nữa hứ. Ông lại tọng cho một cái vào mồm, bật lòng gan mẽ phổi ra bây giờ!

Grigori từ từ bước lên những bậc thềm. Người đứng bên cạnh lan can đội chiếc mũ có cái đinh nhọn hoắt của Hồng quân, mặc một cái áo ca-pốt kỵ binh dài lượt thượt. Hắn hỏi:

- Các cậu tóm cổ được nó đấy à?

Tóm cổ được, - Gã áp giải miễn cưỡng trả lời bằng cái giọng khàn khàn mà Grigori nghe đã quen. - Vớ được nó ở gần cái cối xay gió.

- Bí thư chi bộ hay là thế nào?

- Quỉ quái nào mà biết được nó. Một thằng chó chết nào đó, nhưng nó là ai thì chúng mình sẽ biết ngay đây.

"Chúng nó nếu không phải là một toán thổ phỉ thì cũng là bọn Treka ở Vosenskaia lập mưu bày kế. Thế là mình rơi vào tay chúng nó rồi! Rơi vào tay chúng nó như một thằng ngu xuẩn". Grigori nghĩ thầm và cố ý trùng trình ở phòng ngoài để tập trung suy nghĩ.

Grigori mở cánh cửa và kẻ đầu tiên mà chàng nhìn thấy là Fomin. Hắn ngồi sau một cái bàn, chung quanh có rất nhiều tên mặc quân phục mà Grigori không quen. Những chiếc áo ca-pốt và áo da ngắn quẳng bừa bộn trên một cái giường. Những khẩu súng trường của kỵ binh được xếp thành một hàng bên cạnh một chiếc ghế dài. Ngay trên chiếc ghế dài ấy thấy vứt lung tung những thanh gươm, những bao đạn, túi dết và túi mắc vào yên ngựa. Mùi mồ hôi ngựa bốc lên nồng nặc từ đám người và từ những chiếc áo ca-pôt, những đồ trang bị.

Grigori bỏ chiếc mũ lông xuống, khẽ nói:

- Chào các anh!

- Cậu Melekhov? Đúng là đồng cỏ thì rộng, mà đường thì hẹp? Chúng mình vẫn lại được trông thấy nhau như thường? Nhưng cậu ở đâu mò đến đây thế này? Cởi áo ngoài ra đi, ngồi xuống đây. - Fomin đứng dậy, rời khỏi cái bàn, bước tới trước mặt Grigori, chìa tay cho chàng. - Tại sao cậu lại lang thang ở đây thế?

- Mình đến có chút việc.

- Việc gì thế? Cậu đã mò đi khá xa đấy... - Fomin nhìn Grigori có vẻ dò hỏi. - Cậu cứ nói thật đi: cậu đến đây kiểm chỗ ẩn nấp có phải không?

- Chuyện ấy hoàn toàn đúng. - Grigori miễn cưỡng mỉm cười trả lời - May anh em của mình tóm được cậu ở đâu thế?

- Ngay gần thôn.

Lúc ấy cậu đi đâu?

- Lang thang đâu cũng được...

Fomin chăm chú nhìn thẳng vào mắt Grigori lần nữa rồi mỉm cười - Minh thấy là cậu đang nghĩ rằng bọn mình tóm được cậu là sẽ giải đi Vosenskaia có phải không? Không đâu, anh em ạ, đối với bọn mình con đường ấy cũng đã bị cấm rồi... Cậu đừng lo! Bọn mình không còn đi lính cho Chính quyền Xô viết nữa đâu? Hai bên không ý hợp tâm đầu nữa rồi...

- Ly dị rồi. - Một gã Cô-dắc có tuổi ngồi hút thuốc bên cạnh bếp lò nói thêm giọng trầm trồ.

Trong đám ngồi ở bàn có một tên cười phá lên rất to.

- Cậu không nghe tin gì về mình à? - Fomin hỏi.

- Không.

- Thôi cậu ngồi vào bàn đi, rồi chúng mình sẽ nói chuyện. Súp bắp cải và thịt đâu đem thết ông khách của chúng ta đi!

Tất cả những lời Fomin nói Grigori đều không tin chút nào. Chàng cởi áo ca-pôt ngồi vào bàn, mặt tái nhợt, thái độ dè dặt. Chàng rất thèm hút thuốc nhưng lại nhớ rằng mình hết thuốc lá đã hai ngày.

- Có gì hút không? - Chàng hỏi Fomin.

Tên kia ân cần chìa cho chàng cái bao đựng thuốc lá bằng da.

Hắn vẫn chăm chú theo dõi Grigori và không khỏi nhận thấy rằng những ngón tay của Grigori hơi run run trong khi lấy ra một điếu thuốc lá. Fomin lại mỉm cười sau hàng ria hung hung đỏ chỗ cao chỗ thấp như những làn sóng.

- Chúng mình đã nỗi lên chống lại Chính quyền Xô viết. Chúng mình đứng về phía nhân dân, chống chế độ trưng thu lương thực, chống bọn chính uỷ. Chúng nó đã làm bà con mình đau đầu quá rồi. Bây giờ đến lượt chúng mình làm chúng nó đau đầu. Cậu đã hiểu chưa, Melekhov?

Grigori nín thinh. Chàng châm thuốc hút, nhiều lúc vội vã rít liều vài hơi. Đầu chàng hơi choáng váng, trong họng lợm lợm buồn nôn.

Một tháng gần đây chàng được ăn uống rất tồi, nhưng mãi đến lúc này chàng mới cảm thấy rằng trong thời gian ấy mình đã yếu đi như thế nào. Chàng dập tắt điếu thuốc, bắt đầu ăn ngốn ngấu.

Fomin kể qua loa vài câu chuyện về cuộc bạo động, về những ngày đầu tiên nay đây mai đó trong khu, và hắn huênh hoang gọi cuộc sống lang bạt của bọn chúng một cách mỹ tự là "tiến quân". Grigori cứ nín thinh lắng nghe, đồng thời nuốt chửng gần như không cần nhai cả bánh mì lẫn những miếng thịt cừu béo ngậy nhin chưa kỹ.

- Nhưng cậu đã còng đi nhiều quá trong những ngày đi thăm hỏi đấy
- Fomin nói giấu chàng một cách thân mật.

Grigori ăn no quá nắc lén. Chàng lầu bầu:

- Có phải là mình đến chơi nhà mẹ vợ đâu.

- Chuyện ấy chỉ nhìn qua là biết ngay thôi. Nhưng cậu ăn nhiều vào ăn cho kỳ chán, ăn nổi bao nhiêu thì cứ ăn. Bọn mình không phải là những chủ nhà keo kiệt đâu.

- Cám ơn. Nhưng nếu bây giờ mà được điếu thuốc... - Grigori tiếp lấy điếu thuốc Fomin đưa mồi rồi bước tới gần chiếc nồi gang đặt trên cái ghế dài và đẩy cái nắp gỗ ra để múc nước. Nước lạnh buốt, lại hơi có vị mặn. Ngày ngắt vì ăn quá nhiều, Grigori uống ừng ực hết cả hai can nước to rồi hút thuốc một cách khoái trá.

- Dân Cô-dắc cũng không hoan nghênh chúng ta lăm đâm. - Fomin đến ngồi bên cạnh Grigori kể tiếp - Năm ngoái, trong thời gian bạo động, họ đã bị một trận thất điên bát đảo... Nhưng vẫn có những thằng tình nguyện đi theo. Chừng bốn mươi thằng đã gia nhập bọn mình. Song chúng mình không phải chỉ đòi hỏi có thể. Chúng mình cần phải làm cho toàn khu nổi dậy, để các khu chung quanh: Khopesky, Ust-Medvedisky đều đến giúp. Đến lúc ấy, chúng ta sẽ nói chuyện cởi mở với Chính quyền Xô viết!

Câu chuyện chung quanh chiếc bàn rất sôi nổi ầm ĩ. Grigori vừa nghe Fomin nói vừa lén nhìn các bạn chiến đấu của hắn. Chẳng có bộ mặt nào quen thuộc! Chàng vẫn chưa tin Fomin, vẫn nghĩ rằng hắn giờ trò ma mãnh, vì thế cứ thận trọng nín thinh. Nhưng ngậm tăm mãi cũng không được.

- Nhưng đồng chí Fomin ạ, nếu chuyện ấy là đồng chí nói thật thì đích xác các đồng chí muốn gì. Muốn làm nổ ra một cuộc chiến tranh mới à? - Chàng vừa hỏi vừa cố xua cái cảm giác buồn ngủ đang đè nặng lên đầu mình.

- Cái chuyện ấy mình đã nói với cậu rồi mà.

- Lật đổ chính quyền à?

- Phải.

- Nhưng sau đó sẽ lập nên một chính quyền như thế nào?

- Một chính quyền của chúng ta, chính quyền Cô-dắc!

- Chính quyền của bọn *ataman* à?

- Thôi về chuyện các *ataman* thì chúng ta hãy chờ ít lâu rồi hãy nói đến. Nhân dân bầu ra chính quyền nào thì nó sẽ là chính quyền mà chúng ta lập nên. Nhưng đó là chuyện về lâu về dài, hơn nữa về chính trị thì mình là một thằng ngoại đạo. Mình chỉ là một thằng con nhà binh, công việc của mình là tiêu diệt những thằng chính uỷ và Đảng viên cộng sản. Còn chuyện chính quyền thì Kaparin, trưởng ban tham mưu của mình, sẽ kể cho cậu nghe. Hắn là đầu óc của mình về mặt ấy. Hắn là một con người thông minh, học rộng. - Fomin ngả người về phía

Grigori, khẽ nói - Thượng uý cũ trong quân đội Nga hoàng đấy. Thằng cha khôn ngoan hiểu biết lắm? Hiện giờ hắn đang nằm ở phòng trong, không biết ươn mình như thế nào, có lẽ vì hắn chưa quen; bọn mình hành quân những chặng quá dài.

Từ phòng ngoài bỗng văng vào những tiếng lao xao, tiếng chân bước rầm rập, tiếng rên rỉ, tiếng giằng co và một tiếng quát oang oang: "Khử mẹ nó đi!" Mọi câu chuyện chung quanh bàn lập tức lắng bặt. Fomin đưa mắt nhìn ra cửa có ý đề phòng. Có người mở toang cánh cửa. Một làn hơi trắng bệch cuồn cuộn ùa từ bên dưới cửa vào trong phòng. Sau một đòn nện đánh hụ vào lưng, một người cao lớn chui đầu về phía trước, vừa vấp vừa chạy lao vài bước vào trong phòng rồi đập vai rất mạnh vào chỗ lồi ra của bếp lò. Người ấy không đội mũ, mình mặc một chiếc áo bông đột chỉ màu cứt ngựa, chân đi đôi ủng dạ màu xám. Trước khi cánh cửa đóng sập lại, từ phòng ngoài có một gã nào đó kêu lên rất vui nhộn:

- Tiếp nhận thêm một thằng nữa đi!

Fomin đứng dậy, sửa lại chiếc dây lưng trên áo quân phục cổ chui.

- Mầy là ai? - Hắn hỏi bằng một giọng oai vệ.

Người mặc áo bông thở hổn hển đưa tay lên vuốt tóc, cỗ động đầy vào hai cái xương bả vai nhăn mặt vì đau. Anh ta đã bị đánh vào cột xương sống bằng một vật nặng, có lẽ là báng súng.

- Sao cứ câm như hến thế hử? Bị cắt mắt lưỡi rồi hay sao? Tao hỏi mầy là ai?

- Chiến sĩ Hồng quân.

- Đơn vị nào?

- Trung đoàn trưng lương số mười hai.

- Á-à, lại với được cái của nầy! - Một trong những tên ngồi ở bàn mím cười nói.

Fomin tiếp tục hỏi cung:

- Mầy đến đây làm gì?

- Tôi thuộc đội đánh chặn... chúng tôi đã được phái đi.

- Hiểu rồi. Ở đây chúng mày có bao nhiêu thằng trong thôn?

- Mười bốn.

- Còn những thằng khác đâu?

Người chiến sĩ Hồng quân nín lặng một lát, cỗ hết sức mở cặp môi. Trong họng anh ta có một cái gì lọc ọc, từ mép bên trái, một dòng máu rất nhỏ chảy ròng ròng xuống cầm. Anh ta đưa tay lên chùi môi, nhìn bàn tay mình rồi lại cọ tay vào quần.

- Cái thằng chó chết... của các ông... - Anh ta nuốt máu, nói giọng

như nãc. - Nó đã làm dập phổi tôi.

- Đừng sợ! Chúng tao sẽ chữa cho? - Một tên Cô-dắc tướng ngũ đoán ngồi ở bàn đứng dậy, nháy mắt với những tên khác và nói giọng nhạo báng:

- Còn những thằng kia đâu? - Fomin hỏi lần thứ hai.
- Đi Elanskaia cùng với những chiếc xe vận tải rồi.
- Mày là dân ở đâu? Quê ở vùng nào?

Chiến sĩ Hồng quân nhìn Fomin bằng hai con mắt xanh lơ sáng bừng bừng như trong một cơn sốt rét. Anh ta nhổ xuống dưới chân mình một cục máu đặc rồi trả lời bằng một giọng trầm trồ không còn khàn nữa.

- Tỉnh Pskovskia.

- Tỉnh Pskovskia, tỉnh Moskovskia... chúng tao có nghe nói về những thằng ở vùng ấy... - Fomin nói giọng châm biếm. - Còn mày, cái thằng này, mày đã đi quá xa để vơ vét thóc lúa của người khác đấy Thôi, câu chuyện thế là xong rồi? Chúng tao sẽ làm gì với mày bây giờ đây, thế nào hử?

- Phải, thả tôi ra.

- Mày ngây thơ quá đấy, cái thằng này... Hay là chúng mình sẽ thả cho nó đi thật, các cậu thấy thế nào? - Fomin quay lưng nhìn những thằng ngồi quanh bàn, một nụ cười thấp thoáng sau hàng ria.

Grigori chăm chú theo dõi tất cả các việc xảy ra và chàng chỉ nhìn thấy những nụ cười thông đồng, cố ghìm giữ trên những khuôn mặt nâu sạm dãi dầu nắng gió.

- Cứ để nó đi theo chúng ta chừng hai tháng rồi sẽ cho nó về nhà, về với vợ. - Một tên trong bọn Fomin nói.

- Mày có thể đi theo chúng tao, phục vụ một cách ngay thằng được chứ? - Fomin vừa hỏi vừa cố ghìm nụ cười nhưng không nổi. - Chúng tao sẽ cho mày một con ngựa, một bộ yên và một đôi ủng da mới, ống tròn hắn hoi thay cho đôi ủng dạ... Bọn chỉ huy của chúng mày trang bị cho chúng mày lồi quá đấy. Như thế này mà coi là giầy ủng à? Ngoài sân đang tan tuyết mà mày vẫn còn mang một đôi ủng dạ. Mày đi theo chúng tao chứ?

- Nó là một thằng mu-gích, từ thuở cha sinh mẹ đẻ nó có cười ngựa bao giờ đâu. - Một thằng Cô-dắc giả giọng the thé, nói chí chót để làm trò cười.

Chiến sĩ Hồng quân không nói gì. Anh ta dựa lưng vào cái bếp lò đưa cặp mắt sáng long lanh lần lượt nhìn cả bọn, thỉnh thoảng lại nhăn mặt vì đau và hơi hé miệng mỗi khi cảm thấy khó thở.

- Mày sẽ ở lại với chúng tao chứ, hay thế nào? - Fomin hỏi lại.

- Nhưng các ông là ai cơ chứ?

- Chúng tao ấy à? - Fomin giương cao hai hàng lông mày và đưa bàn tay lên vuốt ria. - Chúng tao là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân lao động. Chúng tao chống lại ách áp bức của bọn chính uỷ và Đảng viên cộng sản. Đấy chúng tao là những người như thế đấy. Đến lúc ấy bỗng nhiên Grigori nhìn thấy một nét cười trên mặt người chiến sĩ Hồng quân.

- Té ra các ông là những con người như thế... Vậy mà tôi cứ nghĩ: đây là những con người thế nào nhỉ?

Người tù binh mỉm cười, cho thấy những cái răng đỏ lòm những máu và nói với một vẻ tựa như anh ta ngạc nhiên một cách thú vị trước điều mới mẻ mà mình vừa nghe thấy, nhưng trong giọng nói của anh ta vẫn thấy có cái gì bắt tất cả bọn kia phải đề phòng.

- Thế là theo ông các ông là những chiến sĩ đấu tranh cho nhân dân à? Té ra vâ-â-ậy. Nhưng theo chúng tôi thì các ông chỉ là những thằng thổ phỉ. Thế mà các ông còn bảo tôi đi theo các ông? Chà, các ông thật là những tay vua cù, thật đấy!

- Tao xem mấy cũng là một thằng biết vai nhộn... Fomin nheo mắt, hỏi gọn lỏn - Đảng viên cộng sản phải không?

- Không, ông nói gì vậy? Người ngoài Đảng thôi.

- Hình như không phải như thế.

- Nói thật đấy, tôi là người ngoài Đảng mà?

Fomin hùng hăng ho, quay về phía cái bàn.

- Trumakov! Cho nó đi toong đi thôi.

- Có cái gì mà đáng phải giết tôi. Cũng chẳng được cái lợi gì đâu. - Người chiến sĩ Hồng quân khẽ nói.

Bọn kia trả lời anh ta bằng cách nín thinh. Trumakov là một gã Cố-dắc vạm vỡ đẹp trai mặc chiếc áo không có tay bằng dạ kiểu Anh. Hắn đứng dậy một cách miễn cưỡng, rời khỏi bàn, vuốt bộ tóc hung hung đỏ chưa cẩn vuốt cũng đã mượt ra sau gáy.

- Tôi chán ngấy cái việc này rồi. - Hắn rút thanh gươm của hắn ra khỏi đống gươm để ngắn ngang trên chiếc ghế dài, lấy ngón tay cái thử xem lưỡi có sắc không rồi nói giọng sảng khoái.

- Không nhất định cậu phải tự tay làm lấy. Bảo mấy anh em ở ngoài sân chúng nó làm. - Fomin khuyên hắn.

Trumakov đưa mắt lạnh như tiền nhìn người chiến sĩ Hồng quân từ chân đến đầu rồi nói:

- Bước lên đi nào, người anh em thân mến.

- Người chiến sĩ Hồng quân rời khỏi chỗ bếp lò, gù lưng từ từ bước ra

cửa, để lại sau lưng những vết nước của đôi ủng ẩm ướt.

- Trước khi vào đây cũng phải chùi chân đã chứ! Vào nhà người ta rồi để lại toàn những vết chân, bôi bẩn cả... cậu dơ dáy quá đấy, người anh em ạ? Trumakov làm vẻ giận dữ, vừa nói vừa ra đi theo người tù binh.

- Bảo chúng nó đưa ra ngõ hay ra sân đập lúa ấy. Không nên khử ngay cạnh nhà. Nếu không chủ nhà sẽ oán chúng mình? Fomin kêu với theo.

Hắn bước tới chỗ Grigori, ngồi xuống bên cạnh chàng và hỏi:

- Toà án của chúng mình làm ăn gọn đấy chứ?

- Gọn, - Grigori tránh không nhìn vào mắt hắn, trả lời.

Fomin thở dài nói:

- Cậu chẳng hiểu gì cả. Böyle giờ thì phải làm như thế mới được.

Hắn còn muốn nói thêm gì nữa, nhưng từ ngoài thềm đã vang lên những tiếng chân bước rầm rập, tiếng một người nào đó kêu to và tiếng một phát súng đơn độc rất vang.

- Quỉ dữ làm gì chúng nó ở ngoài ấy thế? - Fomin bức mình quát lên.

Một trong những lén ngồi ở bàn đứng chồm dậy, đưa chân đạp làm cánh cửa mở toang.

- Ngoài ấy có chuyện gì thế? - Hắn quát vọng ra ngoài bóng tối.

Trumakov bước vào, nói một cách sôi nổi:

- Cái thằng ấy nhanh như con thỏ ấy? Con quỉ dữ! Ngay từ bậc thềm cao nhất, nó nhảy lao xuống và bỏ chạy. Đành phải phí một viên đạn. Anh em ngoài ấy đang giúp cho nó chết hắn.

- Cậu ra lệnh lôi nó từ trong sân ra ngoài ngõ đi.

- Tôi đã bảo rồi, anh Yakov Efilovich ạ.

Trong phòng lặng đi một phút. Rồi một gã nào đó cố giữ cho khỏi ngáp và hỏi:

- Thế nào Trumakov, thời tiết như thế nào? Ngoài sân có sáng sửa không?

- Nhiều mây lắm.

- Nếu trời mưa thì chút ít tuyết cuối cùng cũng sẽ trôi đi nốt.

- Nhưng cậu muốn mưa làm gì?

- Mình đâu có cần mưa. Đi lõm bõm dưới bùn là chuyện mình chẳng muốn chút nào.

Grigori bước tới bên cái giường, lấy chiếc mũ lông của chàng.

- Cậu đi đâu đấy? - Fomin hỏi.

- Ra ngoài cho người nhẹ nhõm một chút.

Grigori bước ra thềm. Vùng trăng ló ra từ sau những đám mây đen chỉ toả sáng lờ mờ. Cái sân rộng thênh thang, những mái nhà kho những ngọn tiêu huyền rụng hết lá vươn thẳng lên trời thành những hình kim tự tháp, những con ngựa khoác áo đứng bên cạnh cọc buộc ngựa, tất cả đều bị rọi bởi làn ánh sáng xanh lơ ma quái của lúc nửa đêm. Cách thềm nhà vài bước, người chiến sĩ Hồng quân bị giết nằm rúc đầu xuống một vũng nước tuyet tan sáng bênh bêch. Ba gã Cô-dắc cúi xuống chổ anh ta và khẽ thì thầm với nhau. Không biết chúng đang loay hoay làm gì bên cạnh xác chết.

- Nó vẫn còn thở, thật đấy mà? - Một gã nói bức bối. - Cái thằng qui khoèo tay này, thế này mà gọi là mày khử nó à? Tao đã bảo mày là phải chém vào đầu nó cơ mà! Chà, thật chẳng được tích sự gì cả?

Gã Cô-dắc nói giọng khàn khàn vừa nãy áp giải Grigori trả lời:

- Nó cũng sắp đi đứt rồi? Chỉ giật vài cái nữa là ngóm thôi...

- Nhưng mày nhắc cái đầu nó lên chứ? Tao chẳng làm thế nào tháo ra được. Nắm lấy tóc nó mà lôi lên, như thế đấy. Được rồi, bây giờ cứ giữ như thế nhé.

Có tiếng nước lép nhép. Một gã đang đứng bên cạnh cái xác chết dướn thằng dậy. Tên có cái giọng khàn khàn ngồi xổm khè khè trong họng, kéo cái áo bông ra khỏi xác chết. Một lát sau gã nói:

- Mình vốn là một thằng dữ vía, vì thế nó không chết ngay. Hồi ở nhà, thường có khi mình chọc tiết lợn... Nhưng giữ lấy kia, đừng buông ra! Chà, mẹ khỉ! Pha-a-ài, thường mình chọc tiết lợn, cắt đứt cả cuống họng, thọc con dao cắt vào tim nó mà con lợn khốn kiếp vẫn cứ đứng lên được rồi chạy vung ra khắp sân. Và còn chạy được rất lâu! Máu me lênh láng mà nó vẫn cứ chạy, cổ họng khè khè. Không thở được nữa mà nó vẫn cứ sống. Như thế tức là mình dữ vía lắm. Nào, thôi buông nó ra... Nó vẫn còn thở à? Lạ thật. Nhưng mình đã chặt gần đứt cổ nó còn gì.

Gã thứ ba dang tay ướm cái áo bông vừa lột trên xác người chiến sĩ Hồng quân và nói:

- Máu chảy ra đầy cả sườn bên trái... Dính cả vào hai tay, phì, kể cũng không ổn lắm!

- Rồi sẽ khô thôi. Có phải là mỡ lợn đâu. - Gã có cái giọng khàn khàn thản nhiên nói rồi lại ngồi xổm xuống. - Nó sẽ khô lại, nếu không, giặt đi thì sẽ sạch. Chẳng tai hoạ gì đâu.

- Nhưng mày làm gì thế, định lột cả quần của nó à? - Gã thứ nhất hỏi giọng bức bối.

Tên giọng khàn khàn nói một cách gay gắt:

- Nếu mày sốt ruột thì cứ ra với mày con ngựa đi, không có mày ở

đây chúng tao cũng xong việc? Những của còn dùng được thì sao lại bỏ phí bỏ hoài.

Grigori quay phắt đi, bỏ vào nhà trong.

Fomin đón chàng bằng cặp mắt dò hỏi. Hắn nhìn loáng qua chàng một cái rồi đứng dậy:

- Ta vào phòng trong nói chuyện một lát, kéo ở ngoài nầy ồn quá.

Căn phòng rộng thênh thang được đốt lửa rất nóng, mùi chuột và mùi hạt đay xông lên nồng nặc. Một người nhỏ bé nắm thằng cẳng ngủ trên giường nhưng vẫn mặc chiếc áo quân phục cổ bẻ màu cùt ngựa. Hắn có một bộ tóc lơ thơ, rối bù, đầy lông thú và lông chim nhỏ. Hắn nằm với một bên má áp sát xuống chiếc gối nhớp nhúa không có áo gối. Cây đèn treo rọi sáng khuôn mặt nhợt nhạt đã lâu không cạo.

Fomin đánh thức hắn dậy và bảo:

- Thôi dậy đi Kaparin. Chúng ta có khách đây. Đây là Grigori Melekhov, anh em của chúng ta, trước kia là trung úy, mình đặc biệt giới thiệu với cậu.

Kaparin thõng hai chân trên giường, đưa tay lên sát vào mặt rồi đứng dậy. Hắn hơi nghiêng mình bắt tay Grigori:

- Rất hân hạnh. Tôi là thượng úy Kaparin.

Fomin ân cần đẩy chiếc ghế dựa cho Grigori, còn mình thì ngồi lên cái rương. Nhìn mặt Grigori, có lẽ hắn cũng hiểu rằng việc xử tội người chiến sĩ Hồng quân đã gây cho chàng một ấn tượng rất khó chịu, vì thế hắn nói:

- Cậu đừng nghĩ rằng đối với tên nào chúng mình cũng giải quyết nghiêm khắc như thế cả. Riêng cái thằng kỳ quặc nầy là đội viên đội trưng thu lương thực. Những thằng như nó cũng như bọn chính uỷ đủ mọi hạng thì bọn mình không thả đâu, còn những đứa khác thì bọn mình khoan hồng. Chẳng hạn như hôm qua chúng mình vừa tóm được ba thằng dân cảnh, chúng mình đã chỉ lấy ngựa, yên ngựa và vũ khí còn người thì bọn mình thả đi. Giết chúng nó làm quái gì.

Grigori không nói gì. Chàng đặt hai tay lên đầu gối đeo đuổi những ý nghĩ riêng của mình, và những lời Fomin cứ nói vẳng đến lai chàng như trong một giấc mộng.

- Tạm thời chúng mình hãy cứ đánh đấm như thế nầy. Fomin nói tiếp. - Dù sao chúng mình cũng vẫn muốn phát động dân Cô-dắc nổi dậy. Không để cho Chính quyền Xô viết có thể sống được. Chúng mình nhận được những tin cho biết ở đâu cũng đang có chiến đấu. Ở đâu cũng đang có bạo động: cả ở Sibiri lẫn ở Ukraina, và ngay ở Petrograd nữa. Toàn hạm đội đã khởi nghĩa ở cái pháo đài mang cái tên là...

- Là Kronstat. - Kaparin nhắc.

Grigori ngẩng đầu, nhìn Fomin băng hai con mắt tống rỗng như không trông thấy gì, rồi lại chuyển sang nhìn Kaparin.

- Nầy, cậu hút đi. - Fomin chìa cho chàng bao thuốc lá. - Thê đấy, Petrograd đã bị chiếm rồi và họ đang tiến về phía Moskva.

Ở khắp mọi nơi đều là cái phong trào dành tự do như thế? Cả chúng mình cũng không thể ngồi ngủ gật. Chúng mình sẽ lôi cuốn dân Cô-dắc vùng dậy, sẽ lật đổ Chính quyền Xô viết và nếu được bọn Ka-det đến giúp thì công việc của chúng mình nói chung sẽ thuận buồm xuôi gió. Cứ để cho những con người có học thức lập nên chính quyền, chúng mình sẽ giúp đỡ họ. - Đến đây hẵn nín lặng rồi hỏi. - Cậu thấy thế nào, cậu Melekhov: nếu bọn Kadet tiến từ Biển Đen tới đây và chúng ta đến hợp nhất với chúng nó thì chúng mình được coi là những kẻ đầu tiên bạo động trong hậu phương chứ? Kaparin nói rằng thế nào cũng được coi là như thế đấy. Thí dụ chẳng nhẽ họ sẽ còn trách cứ mình về chuyện năm Một nghìn chín trăm mười tám mình đã đưa trung đoàn Hai mươi tám rời khỏi mặt trận và đã phục vụ cho Chính quyền Xô viết trong khoảng hai năm.

"Té ra cái mục đích mà mầy nhắm vào là như thế! Mầy là một thằng ngu xuẩn, nhưng lại ranh ma..." - Grigori nghĩ thăm và bất giác mỉm cười. Fomin chờ câu trả lời của Grigori. Rõ ràng hẵn rất cần biết câu trả lời này. Grigori nói một cách miễn cưỡng:

- Nhưng đó còn là chuyện đường trường.

- Tất nhiên rồi, tất nhiên rồi. - Fomin sẵn lòng đồng ý. - Ý mình nói cũng là như thế đấy. Sau này sẽ hiểu được rõ hơn, nhưng bây giờ chúng mình cần phải hành động, phải tiêu diệt bọn cộng sản ở hậu phương. Dù sao chúng mình cũng không được để cho chúng nó sống! Chúng nó cho bộ binh của chúng nó ngồi lên những chiếc xe tải để chuyển quân mà lại muốn đuổi theo chúng mình... Hãy cứ để chúng nó thử xem. Chờ đến lúc đơn vị kỵ binh của chúng nó được điều tới thì toàn khu đã bị chúng mình đảo lộn hoàn toàn rồi!

Grigori lại dán mắt xuống chân, đăm chiêu. Kaparin xin lỗi rồi ngả lưng xuống giường.

- Tôi mệt quá. Chúng tôi có những chặng đường hành quân của những thằng điên. Chúng tôi ngủ ít lắm. - Kaparin mỉm cười một cách uể oải và nói.

- Chúng mình cũng đến lúc đi nghỉ thôi, - Fomin đứng dậy, đặt một bàn tay nặng kịch lên vai Grigori. - Cậu Melekhov ạ, ở Vosenskaia cậu đã nghe lời khuyên của mình, cù lăm! Nếu hồi ấy cậu không lẩn đi thì có lẽ chúng nó đã làm cho cậu toi mạng rồi. Chưa biết chừng lúc này cậu đã nằm dưới những gò đống ở Vosenskaia, và các móng chân móng tay của cậu đã mục ra rồi... Chuyện ấy mình đã thấy được rõ ràng như nhìn xuống nước ấy. Nhưng thế nào, cậu nghĩ thế nào? Cậu nói đi, rồi

chúng mình sẽ đi ngủ.

- Nói về chuyện gì cơ chứ?

- Cậu sẽ đi với bọn mình hay thế nào? Dù sao cậu cũng không thể lẩn trốn suốt đời ở nhà người khác được đâu.

Grigori đã trù tính thế nào cũng được nghe câu hỏi này. Cũng đến phải chọn lấy một con đường: một là tiếp tục lang thang từ thôn này qua thôn khác, sống một cuộc đời đói khát, không nhà không cửa rồi chết vì phiền muộn âm thầm nếu không bị nhà chủ tố cáo với chính quyền hoặc tự mình ra đầu thú với phòng chính trị, và hai là đi theo Fomin. Và chàng đã chọn xong. Lần đầu tiên trong cả buổi tối hôm nay, chàng nhìn thẳng vào mắt Fomin rồi xéch mép mỉm cười và nói:

- Sư lựa chọn của mình thì cũng như người ta kể trong các chuyện cổ tích về các anh chàng dũng sĩ: rẽ sang trái thì mất ngựa, rẽ sang phải thì mất xác... Thế là cả ba con đường đều chặng con đường nào có thể đi được...

- Thôi cậu hãy chọn đi, đừng có thần thoại thần thiếc gì nữa. Các chuyện thần thoại thì chờ sau này hãy kể.

- Cũng chặng còn cách nào khác nữa, vì thế mình đã chọn xong rồi

- Thế nào?

- Mình đi theo bầy thỏ phi của cậu vậy.

Fomin bực mình cau mày, nhay nhay một chòm ria.

- Cậu hãy bỏ cái lối gọi như thế đi. Sao lại là bầy thỏ phi? Đó là cái tên mà bọn cộng sản đặt cho bọn mình, còn cậu mà cũng nói như thế thì không đúng đâu. Chỉ là những người khởi nghĩa thôi. Giản đơn và rõ ràng là như thế.

Nhưng sự bực bội của hắn đã hết ngay như gió thoảng. Rõ ràng là hắn sung sướng trước cách quyết định của Grigori và không thể nào giấu được. Hắn phẩy khởi xoa tay và nói:

- Đội ngũ của chúng ta đã lớn thêm rồi! Cậu có nghe thấy không, thượng uý? Cậu Melekhov ạ, chúng mình sẽ cho cậu một trung đội, và nếu không muốn chỉ huy trung đội cậu sẽ làm việc ở ban tham mưu với Kaparin. Mình sẽ cho cậu con ngựa của mình. Mình còn một con dự trữ nữa.

Chương 226

Đến lúc sắp bình minh trời hơi giá bốt. Các vũng nước phủ một váng băng mỏng màu xanh xám. Tuyết rắn lại, kêu lạo xạo. Trên lớp tuyết to hạt của vùng đất hoang, vỏ ngựa in những dấu tròn lờ mờ, lở xuống dần, còn ở những chỗ mà tiết trời ấm áp hôm qua đã làm tan tuyết,

mặt đất bị bóc trẵn cùng với lớp cỏ chết từ năm ngoái ngả gục trên đó chỉ hơi lún xuống và khẽ kêu trầm trầm dưới vỏ ngựa.

Toán thổ phi của Fomin đã tập hợp bên ngoài thôn thành đội hình hành quân hàng dọc. Xa xa trên con đường đã thấy thấp thoáng sáu tên cưỡi ngựa được phái đi trước làm trinh sát tiền vệ.

- Cậu xem, đội quân của mình đấy! - Fomin cho ngựa chạy tới gần Grigori, mỉm cười nói - Với những anh em như thế này mà muốn bẻ sừng quỉ dữ thì cũng được!

Grigori đưa mắt nhìn cả đội hình hàng dọc, chàng buồn rầu nghĩ thăm: "Nếu mầy đem đội quân của mày chạm trán với đại đội của tao trong kỵ binh Budionnyi thì chỉ nửa giờ là bao nhiêu cái xương của mầy đều bị đập vụn hết?".

Fomin giơ roi chỉ và hỏi:

- Cậu thấy chúng nó thế nào?

- Chúng nó chém tù binh cũng cù, lột quần áo tù binh cũng giỏi, chuyện đánh đấm như thế nào thì mình cũng chưa biết. - Grigori trả lời lạnh lùng.

Fomin quay người trên yên, lấy lưng che gió, châm thuốc hút rồi nói:

- Cậu sẽ có dịp nhìn thấy chúng nó trong chiến đấu. Các anh em trong tay mình đều đã đi lính lâu năm, chúng nó sẽ không phụ lòng tin của chúng ta đâu.

Sáu chiếc xe tải hai ngựa chở đạn và lương thực chạy tới đứng vào giữa đội hình, Fomin cho ngựa phóng lên phía trước, ra lệnh xuất phát. Lên đến trên ngọn gò, hắn lại tới gần Grigori và hỏi:

- Thế nào, cậu thấy con ngựa của mình thế nào? Có vừa ý cậu không?

- Con ngựa tốt đấy.

Hai người ngậm tăm cưỡi ngựa bên cạnh nhau, bàn đạp sát bên bàn đạp. Bỗng Grigori hỏi:

- Cậu có định tạt qua thôn Tatarsky không?

- Cậu nhớ nhà à?

- Cũng muốn về thăm một cái.

- Có thể là chúng mình sẽ tính sau. Còn bây giờ thì mình muốn rẽ sang vùng sông Tria, lắc dân Cô-dắc, cho họ động lên một chút...

Song dân chúng Cô-dắc cũng không sẵn sàng "động" lên lắm... Ngay trong khoảng vài ngày sau đó, Grigori đã có thể tin chắc như thế. Mỗi khi chiếm được một thôn hay một thị trấn nào, Fomin đều ra lệnh triệu tập dân chúng đến khai hội. Phần nhiều là chính hắn lên phát biểu, đôi khi Kaparin cũng làm thay hắn việc ấy. Chúng kêu gọi dân chúng Cô-

dắc cầm lấy vũ khí, chúng nói về "những cái ách nặng nề mà Chính quyền Xô viết lồng vào cổ nông dân", "về sự phá sản hoàn toàn nhất định sẽ xảy đến với Chính quyền Xô viết không bị lật đổ". Fomin nói không được văn chương trôi chảy như Kaparin, nhưng hắn đề cập tới nhiều vấn đề rộng hơn và nói bằng những lời lẽ mà dân Cô-dắc dễ hiểu hơn. Bao giờ hắn cũng kết thúc những lời phát biểu bằng mấy câu đã thuộc lòng: "Từ ngày hôm nay chúng tôi đã giải phóng được bà con khỏi chế độ trưng thu lương thực. Bà con sẽ không chở thóc đến các địa điểm trưng thu nữa. Đã đến lúc thôi không nuôi báo cô những thằng công sản ăn bám nữa rồi. Chúng nó đã béo căng béo núc chờ thóc lúa của bà con, nhưng sự thống trị của những kẻ từ nơi khác đã chấm dứt rồi. Bà con là những người tự do? Bà con hãy cầm lấy vũ khí và hãy ủng hộ chính quyền của chúng tôi! Người Cô-dắc muôn năm!"

Bọn đàn ông Cô-dắc dán mắt xuống đất, âm thầm nín lặng, nhưng cánh đàn bà cứ nói cho sướng mồm. Từ những hàng người đứng sau nhau, vang lên những câu hỏi và những tiếng kêu đầy phẫn nộ:

- Chính quyền của anh tốt, thế anh sẽ chở xà phòng tới cho chúng tôi chứ?
- Cái chính quyền của anh, mang nó theo ở chỗ nào thế, ở đai yên?
- Thế chính các anh thì ăn bằng lúa mì của ai?
- Có lẽ ngay bây giờ các anh sẽ đến từng nhà để xin của bố thí đấy?
- Trong tay họ có gươm. Gà qué sẽ bị họ chém cổ đi, không cần hỏi han gì đâu!
- Không chở lương thực đi nữa là nghĩa thế nào? Hôm nay các anh còn ở đây, nhưng ngày mai xua chó đi lùng cũng chẳng thấy bóng vía các anh đâu nữa, và chúng tôi sẽ giơ đầu chịu báng phải không!
- Chúng tôi không cho chồng con đi với các anh đâu? Các anh hãy tự đi mà đánh nhau!

Bọn đàn bà gào lên nhiều lời khác nữa với một tinh thần tức tối điên cuồng vì qua những năm chiến tranh họ đã mất niềm tin vào tất cả mọi điều, họ chỉ lo lại nổ ra một cuộc chiến tranh nữa vì thế cõ sống cõ chết giữ chồng con ở nhà.

Họ la thét loạn lên một hồi, trong khi đó Fomin cứ phớt lạnh lùng nghe. Vốn là hắn đã biết rõ giá trị của những lời kêu gào đó.

Hắn chờ tất cả lặng đi rồi nói với bọn đàn ông Cô-dắc. Và lúc ấy bọn này mới trả lời rất ngắn gọn nhưng cũng rất chín chắn và cứng lý:

- Đồng chí Fomin ạ, đồng chí đừng cưỡng ép chúng tôi, chúng tôi đánh nhau mãi chán lắm rồi.
- Chúng tôi đã thử nếm mùi ấy rồi, năm Một nghìn chín trăm mười chín chúng tôi đã bạo động một lần rồi!

- Trong tay chẳng có gì để bạo động mà cũng chẳng bạo động làm gì cả? Trong lúc này thì không cần gì phải bạo động.

- Bây giờ đến lúc cần phải gieo hạt chứ không cần phải đánh nhau.

Và một hôm trong những hàng cuối cùng có một người nào đó gào lên:

- Bây giờ nghe anh nói thì bùi tai lắm! Nhưng năm Một nghìn chín trăm mười chín, hồi chúng tôi bạo động thì anh ở đâu hử?

- Fomin ạ, anh muốn làm mưa làm gió quá muộn đấy!

Grigori thấy Fomin biến sắc mặt nhưng vẫn cố nhẫn nhục không trả lời gì cả.

Một tuần đầu, trong các buổi họp, nói chung Fomin đã giữ được thái độ khá bình tĩnh trong khi lắng nghe mọi ý kiến phản đối của những người dân Cô-dắc cùng những lời từ chối gọn lỏn không ủng hộ cuộc bạo động của hắn. Ngay đến những tiếng gào la, chửi bới của cánh đàn bà cũng không làm hắn hoang mang bối rối. "Không hề gì rồi chúng ta sẽ thuyết phục được chúng nó thôi?" - Hắn cứ túm tím cười sau hàng ria, nói rất tự tin. Nhưng sau khi nhận định chắc chắn rằng quần chúng cơ bản trong dân chúng Cô-dắc có thái độ không tán thành mình, hắn đã thay đổi hắn thái độ đối với những người phát biểu ý kiến trong các cuộc họp. Trong khi nói hắn không còn xuống ngựa nữa và thái độ có vẻ hăm doạ hơn là thuyết phục.

Nhưng kết quả vẫn chỉ như trước kia: những người dân Cô-dắc mà hắn muốn dùng làm chỗ dựa nín lặng nghe hắn nói rồi cũng lại lầm lì bỏ về.

Ở một thôn, khi hắn nói xong, có một người đàn bà Cô-dắc đứng ra trả lời hắn. Đó là một mụ goá chồng cao lớn, đầy đà và to xương, mụ nói bằng một giọng trầm trồ như đàn ông, và hoa tay múa chân với những cử động và mạnh cũng như đàn ông. Khuôn mặt rộng bè bè rõ nhẳng rõ nhít của mụ đầy vẻ tức tối và kiên quyết, cặp môi dày cong tớn của mụ luôn luôn dành ra trong một nụ cười nhạo báng.

Mụ vừa đưa bàn tay xưng húp đỏ xỉa xói vào mặt Fomin trong khi hắn vẫn ngồi yên như phỗng trên yên, vừa như khạc ra những lời cay độc:

- Tại sao anh lại đến nơi này để gây chuyện rối loạn hả? Anh muốn lôi bọn đàn ông Cô-dắc của chúng tôi đi đâu, xuống cái hố nào hử? Trong vùng chúng tôi còn ít chị em đang chịu cảnh goá bụa vì cái cuộc chiến tranh chết tiệt này hay sao? Còn ít trẻ con bị côi cút hay sao? Anh còn định đổ thêm tai họa xuống đầu chúng tôi một lần nữa phải không? Cái anh chàng dân thôn Rubezyn mò đến đây định làm một ông hoàng để cứu tinh theo kiểu gì thế này? Tốt nhất anh hãy đem lại trật tự ngay trong nhà anh, chấm dứt cái cảnh đổ nát tan hoang, xong xuôi đâu đó hãy đến đây dạy chúng tôi nên sống như thế nào, nên theo chính

quyền nào và không nên theo chính quyền nào! Nếu không thì ngay ở nhà anh, vợ anh cũng không chui cổ ra khỏi cái vai bò đâu, chúng tôi biết rõ là như thế! Thế mà anh lại để cho ria dài, vênh vang trên ngựa, khuấy động nhân dân. Ngay cái nhà của anh, ngay đến công việc làm ăn của anh, nếu không cõi chống đỡ thì cũng đổ sụp từ đời tám hoánh nào rồi. Tự nhiên lại có một thằng dạy khôn như thế này! Làm gì mà câm như hến thế hử, cái thằng râu đỏ này, hay là gái này nói không đúng hử?

Trong đám người có tiếng cười rúc rích, truyền đi ràn rạt như một làn gió rồi lại lắng bặt. Bàn tay trái của Fomin đặt trên mũi yên từ từ sửa lại những chiếc dây cương. Hắn đã tức lộn ruột mà phải cõi nhịn nên mặt đen sạm lại, nhưng hắn nín lặng, cố moi óc tìm một lối thoát cho tình thế trước mắt mà vẫn giữ được thể diện.

- Thê cái chính quyền của anh là chính quyền như thế nào mà anh lại kêu gọi ủng hộ nó hử? - Mẹ goá đã phát điên phát rõ vẫn tiếp tục hỏi dồn.

Mụ nghiêng người núng nính cặp mông to tầy dành từ từ tiến tới trước mặt Fomin. Những người Cô-dắc cõi giấu nụ cười đưa những cặp mắt khoái trá nhìn xuống, tránh ra cho mụ đi... Họ xô đẩy nhau, lui dần ra, làm thành một vòng tròn như để khiêu vũ...

- Anh đi rồi thì cái chính quyền của anh cũng không còn lại được trên mặt đất này đâu. - Mụ goá nói bằng một giọng rất trầm. - Nó cứ bị kéo lê sau đít anh và không ở yên một chỗ nào được quá một giờ đâu? "Hôm nay vênh vang trên ngựa, ngày mai chết rửa dưới bùn". Con người của anh là như thế, và cái chính quyền của anh thì nó cũng như thế thôi?

Fomin kẹp mạnh hai chân vào sườn ngựa, thúc nó xông tới đám người. Dân chúng chạy tán loạn ra tứ phía. Chỉ còn lại một mình mụ goá đứng giữa cái vòng rất rộng. Mụ đã nếm đủ mùi đời, vì thế vẫn bình tĩnh nhìn cái mõm con ngựa của Fomin đang nhẹ răng nhẹ lợi và khuôn mặt của gã cười ngựa trắng bệch ra trong cơn tức điên.

Fomin giơ cao ngọn roi, thúc con ngựa xông thẳng tới chỗ mụ.

- Câm cái mõm, cái con thối thây mặt rõ này? Mày dùng chỗ này để tuyên truyền những gì hử?

Con ngựa nhẹ răng, vươn thẳng cái mõm của nó ở ngay trên đầu người đàn bà Cô-dắc không biết sợ. Từ cái hàm thiếc, một đám nước bọt ngựa màu xanh lá cây nhạt chảy ra, rơi xuống chiếc khăn tang đen bịt đầu của người đàn bà goá, rồi từ cái khăn chảy xuống má mụ. Mụ goá đưa tay lên chùi và lùi một bước.

- Chỉ có mày được nói, còn tao thì không à? - Mụ kêu lên, nhìn Fomin bằng cặp mắt trợn tròn, long lanh trong cơn tức giận.

Fomin không đánh mụ. Hắn vung cái roi ngựa, quát to:

- Đồ vi trùng Bolsevich? Tao sẽ đánh cho bặt cái ngu xuẩn ra khỏi xác mày! Tao sẽ ra lệnh tốc vây mầy lên, cho mầy một trận que thông nòng, rồi mầy sẽ thông minh ra ngay!

Người đàn bà goá lùi thêm hai bước, nhưng bất thình lình mụ quay lưng về phía Fomin, rồi cúi đầu xuống rất thấp, chống móng tay vây lên.

- Mầy đã trông thấy cái nầy chưa, thằng dũng sĩ Anhica nầy? - Mụ kêu to, rồi đứng thằng dậy nhanh nhẹn một cách lạ lùng và lại quay về phía Fomin. - Đánh ấy à? Đánh tao đấy à? Cái thớ mầy không làm nổi trò ấy đâu?

Fomin nhổ toẹt bãi nước bọt một cách hung hăn và cứ phải kéo chặt dây cương giữ con ngựa đang lùi lại.

- Câm cái mõm, con ngựa cái không sinh con đẻ cái được nầy!

- Mầy lăm thịt quá, nứng lên rồi phải không? - Fomin cố giữ vẻ mặt nghiêm khắc nói to, và cho con ngựa quay đi.

Những tiếng cười rõ cỗ ghìm nén vang lên trầm trầm trong đám người. Một tên lâu la của Fomin muốn gỡ nhục cho chủ tướng bèn chạy đến trước mặt người đàn bà goá, vung cái báng của khẩu súng trường kỵ binh lên, nhưng một anh chàng Cô-dắc to lớn khoẻ mạnh, cao hơn tên kia hắn hai đầu người, đã đưa một bên vai rất rộng che cho người đàn bà, và nói bằng một giọng rất khẽ nhưng đầy hứa hẹn:

- Đừng có động vào?

Còn thêm ba người dân trong thôn nữa chạy vội đến đẩy người đàn bà goá ra phía sau. Một người còn trẻ, để bờm tóc xoã trước trán, khẽ bảo tên thổ phỉ của Fomin:

- Tại sao anh lại định đánh người ta thế hử? Đánh một người đàn bà thì có gì là khó? Cái can trường của anh, anh hãy mang ra ngoài kia, lên ngọn gò ấy mà phơi bày, nếu không, ở gần nhà thì tất cả chúng ta đều là anh hùng hảo hán...

Fomin cho ngựa lùi từng bước ra tới dãy hàng rào rồi dướn người trên bàn đạp.

- Bà con Cô-dắc! Bà con hãy nghĩ lại cho kỹ! - Hắn quát to với đám người đang từ từ bỏ về nhà. - Böyle giờ chúng tôi còn dùng lời hay lẽ phải mà đề nghị, chứ một tuần nữa chúng tôi quay trở lại thì câu chuyện sẽ nói bằng một giọng khác đấy?

Không hiểu sao hắn bỗng cảm thấy trong lòng vui vui, bèn vừa cười vừa giữ con ngựa đang nhảy cồn tại chỗ và kêu lên:

- Chúng tôi không phải là những thằng nhát gan đâu? Đem những cái (tiếp theo là vài tiếng hết sức tục tĩu) ấy của đàn bà ra mà doa chúng tôi thì không nổi đâu? Chúng tôi đã trông thấy cả những mụ rồ hoa và những mụ đủ mọi kiểu khác rồi! Chúng tôi sẽ quay trở lại và nếu

trong số bà con không có ai tự nguyện ghi tên vào đại đội chúng tôi thì chúng tôi sẽ động viên cưỡng bức tất cả các Cô-dắc trẻ tuổi Các người hãy rõ là sẽ như thế? Chúng tôi không có đâu thì giờ để mà vượt ve mơn trớn các người?

Đám người đứng lại chừng một phút. Từ chỗ đó vắng tới tiếng cười và những tiếng chuyện trò sôi nổi. Fomin ra lệnh với nụ cười vẫn còn chưa tắt trên môi:

- Lêng ngư... ựa.

Grigori phi ngựa về với trung đội của chàng, mặt đỏ dù vì buồn cười mà phải cố nhịn.

Trong một đội hình kéo dài trên con đường lầy lội, chi đội của Fomin đã kéo nhau lên đến ngọn gò và con mắt của chúng không còn trông thấy cái thôn thiếu mến khách ấy nữa. Nhưng thỉnh thoảng Grigori vẫn còn mỉm cười, chàng nghĩ thầm: "Cũng may mà dân Cô-dắc chúng mình là những con người vui nhộn. Kể ra câu đùa vẫn còn đến chúng ta nhiều hơn những sự đau buồn. Nếu Chúa bắt chúng ta làm tất cả mọi việc một cách nghiêm trang thì với một cuộc sống như thế từ lâu đã có thể treo cổ tự tử được rồi đấy!" Chàng vẫn còn giữ được rất lâu cái tâm trạng vui vẻ ấy, và mãi đến lúc nghỉ chân chàng mới lo lắng và chua chát nghĩ rằng việc khuấy cho dân Cô-dắc nổi dậy chắc hẳn không thể làm được và toàn bộ mưu đồ của Fomin sẽ không thể nào thoát khỏi tan vỡ hoàn toàn.

Chương 227

Trời đã sang xuân, mặt trời đã cho thêm nhiều hơi ấm. Tuyết tan dần trên sườn phía nam các ngọn đồi, và đến trưa mặt đất vàng hoe vì lớp cỏ năm ngoái đã phủ một làn hơi bốc lên như một làn khói tím tím trong suốt. Trên các mặt đất dốc, các nấm *kurgan*, dưới chân những tảng đá thiên nhiên mọc lên giữa những đám đất sét đã thấy những búp cỏ mập đầu tiên xanh tươi, nhọn hoắt. Các khoảng đất trống trót đã lộ trần. Những con quạ đã rời bỏ những con đường mùa đông không dùng tới nữa, bay tới những sân đập thóc, những khoảng lúa mạch mùa đông lõm bõm tuyết. Trong các khoảng đất trũng và các khe núi, tuyết lũng những nước từ dưới lên mang một màu xanh lam. Từ các nơi đó vẫn còn thoảng đưa đến một làn hơi lạnh gắt, nhưng bên dưới lớp tuyết, trong các khe núi, những con suối mùa xuân mà mắt người còn chưa nhìn thấy đã réo lên những tiếng thanh thanh như tiếng hát và trong các cánh rừng thưa, thân các cây tiêu huyền đã hơi nhuộm một màu xanh lá cây rất dịu mắt, hoàn toàn như khi trời đã sang xuân.

Đã sắp đến mùa cà bừa gieo hạt, vì thế toán thổ phỉ của Fomin mỗi ngày một tan đi như tuyết. Ở mỗi chỗ nghỉ đêm, sáng hôm sau lại thấy

thiếu một hai tên và có lần gần như nửa trung đội cùng bỏ đi một lúc: tám tên mang cả ngựa lẫn vũ khí về Vosenskaia đầu thú.

Đã đến lúc phải cày bừa và gieo hạt rồi. Mảnh đất đang kêu gọi, đang lôi kéo về với công việc làm ăn, vì thế sau khi thấy rằng đánh đắm không đem lại kết quả gì, nhiều tên trong toán Fomin bí mật rời khỏi bầy thổ phỉ, đứa nào về nhà đức nấy. Chỉ còn lại những thằng quá hung ác không thể nào quay về, những tên phạm tội quá lớn đối với Chính quyền Xô viết nên không thể mong được hưởng chính sách khoan hồng.

Đến những ngày đầu tháng Tư, Fomin chỉ còn nắm được không quá tám mươi tay gươm. Grigori vẫn còn ở lại với toán thổ phỉ.

Chàng không đủ can đảm để trở về nhà tuy chàng đã tin chắc rằng sự nghiệp của Fomin sẽ phá sản và sớm hay muộn bầy thổ phỉ sẽ bị đánh tan. Chàng biết rằng ngay trong trận chạm trán đầu tiên với một đơn vị chính quy của kỵ binh Hồng quân, chúng sẽ bị đánh vụn như cám. Song chàng vẫn cứ ở lại làm tay sai cho Fomin với ước mơ thăm kín là bằng cách này hay cách khác sẽ nấn ná chờ được đến mùa hạ và khi đó sẽ chiếm lấy đôi ngựa tốt nhất trong bọn, chuồn về thôn Tatarsky vào ban đêm rồi từ đó cùng Acxinhia chạy về miền Nam. Đồng cỏ sông Đông rộng mênh mông, có rất nhiều con đường không có người đi. Sang hè, mọi con đường đều có thể đi được và đến đâu cũng sẽ kiểm được chỗ nương thân... Chàng nghĩ rằng mình sẽ vứt bỏ đôi ngựa ở một chỗ nào đó, sẽ cùng với Acxinhia đi bộ mò tới Kuban, tới vùng chân núi, lánh xa nơi chôn nhau cắt rốn, và sẽ ẩn náu ở đấy để độ cho qua thời kỳ loạn lạc. Chàng càng thấy như không còn có lối thoát nào khác.

Theo lời khuyên của Kaparin, Fomin quyết định sẽ vượt sang bờ bên trái sông Đông trước khi băng tan. Ở vùng sát địa giới khu Khopesky vốn có nhiều rừng, hắn hy vọng rằng trong trường hợp cần thiết sẽ có thể vào đấy để trốn các cuộc truy bắt.

Bầy thổ phỉ vượt qua sông Đông phía trên thôn Ryvnyi. Ở vài nơi, những chỗ nước chảy siết, băng đã bị cuốn đi. Dưới ánh nắng chói chang của vùng mặt trời tháng Tư, nước lấp loáng như vẩy cá bạc, song ở những chỗ con đường dùng về mùa đông ra đến đấy thì tắc, băng vẫn nổi trên mặt nước hàng ác-sin, sông Đông vẫn còn giữ nguyên lớp băng của nó. Bọn thổ phỉ lấy những đoạn hàng rào lót xuống ven bờ sông, chúng tập họp, phái trinh sát sục sạo phía trước và tiến về hướng thị trấn Ễlanskaia.

Một ngày sau, Grigori được gặp một bà con cùng thôn là ông lão chột Trumakov. Ông lão tới thôn Griatnovsky để thăm họ hàng và đã gặp bọn thổ phỉ ở một chỗ gần thôn ấy. Grigori kéo ông lão sang bên cạnh đường và hỏi:

- Hai đứa cháu nhà tôi có còn sống, còn khoẻ mạnh không cụ?

- Bác Grigori Pantelevich ạ, nhờ có Chúa che chở, chúng nó đều còn sống, còn khoẻ mạnh.

- Tôi tha thiết nhờ cụ giúp cho một việc nhé: cụ chuyển hộ cho hai đứa cháu và con em gái tôi là Epdôkia Pantelevna lời thăm hỏi thân thiết nhất, cụ cũng giúp tôi hỏi thăm Prokho Zykov và bảo hộ chị Acxinhia nhà Astakhov là cứ chờ tôi, không bao lâu nữa tôi sẽ về. Nhưng ngoài mấy người ấy, cụ đừng nói với ai là có gặp tôi nhé, có được không cụ?

- Tôi sẽ làm, bác Grigori thân mến ạ, tôi sẽ làm như thế? Bác đừng có ngại tất cả những lời đó tôi sẽ chuyển lại đầy đủ.

- Thế trong thôn có chuyện gì mới không?

- Chẳng có gì đâu, tất cả vẫn đều như cũ.

- Miska Kosevoi vẫn làm chủ tịch à?

- Chính hắn đấy.

- Gia đình tôi có bị người ta hà hiếp không?

- Tôi không nghe thấy có chuyện gì cả, có lẽ không bị động đến đâu. Vả lại họ có lý do gì để gây chuyện? Những người ở nhà đâu phải chịu trách nhiệm về bác...

- Thế trong thôn người ta nói về tôi những gì?

Cụ già hỉ mũi, lẩy chiếc khăn quàng cổ màu đỏ chùi râu chùi ria rất lâu rồi mới trả lời qua quít.

- Chỉ có Chúa hiểu được họ... Người ta đua nhau đồn đủ mọi chuyện lung tung. Nhưng các bác cũng sắp giảng hòa với Chính quyền Xô viết chứ?

Grigori còn có thể trả lời thế nào được nữa? Chàng cố ghìm con ngựa chồm lên muốn đuổi theo toán thổ phỉ đã bỏ đi xa phía trước, mỉm cười nói:

- Tôi cũng không biết, cụ ạ. Tạm thời còn chưa thấy rõ gì cả.

- Sao còn chưa thấy rõ? Chúng ta đã đánh nhau với quân Cherkes, với quân Thổ nhĩ kỳ, cuối cùng đều đi đến giảng hòa. Còn tất cả các bác lại đều là người nhà với nhau, thế mà vẫn chẳng làm thế nào thương lượng với nhau được... Như thế không tốt đâu, bác Grigori Pantelevich ạ, tôi nói thật đấy, như thế không tốt đâu? Chúa vỗn nhân từ, Người nhìn thấy rõ hết mọi điều và sẽ không tha thứ cho các bác về tất cả các việc nầy đâu, bác hãy nhớ lấy lời tôi nói!

Chà, như thế nầy thì còn nghĩa lý gì nữa: cùng là người Nga, người chính giáo mà lại đánh lộn lẫn nhau, không làm sao ghìm lại được nữa. Hừ, cứ tưởng chỉ choảng nhau qua quít một chút, thế mà các bác đã đánh lộn sang đến năm thứ tư rồi. Cái đầu óc già nua của tôi nó cứ nghĩ như thế nầy nấy: đã đến lúc nên chấm dứt rồi đấy?

Grigori chia tay với ông già rồi đánh ngựa phi nhanh đuổi theo trung đội của chàng. Cụ Trumakov tỳ lên cái gậy, lẩy tay áo chùi con mắt chột chảy nước nhầy nhụa. Và còn đứng lại giờ lâu. Cụ đưa con mắt còng lại rất tinh, rất trẻ nhìn theo Grigori, tấm tắc khen dáng cưỡi ngựa hùng dũng của chàng và khẽ lẩm bẩm: "Một tay Cô-dắc cùi đến thế! Mọi mặt đều tốt hết, tư cách thái độ cũng như tất cả các mặt khác, chỉ phải cái không tìm được đúng con đường mà đi... Nó đã lầm đường lạc lối mất rồi. Về mọi mặt thì dáng là nó phải đi đánh nhau với bọn *Cher-két*, thế mà nó lại nghĩ ra làm cái trò như thế này? Nhưng nó cần đến thứ chính quyền này làm cái ôn dịch gì? Những thằng thanh niên Cô-dắc ấy, không hiểu chúng nó nghĩ ngợi như thế nào? Đối với thằng Griska thì chẳng có gì đáng hỏi, toàn bộ cái tông cái giống nhà nó bao giờ cũng lung tung như thế... Cả cái lão Panteley vừa chết đi cũng leng beng rắc rối như thế, ngay đến ông cụ Prokofi, mình vẫn còn nhớ... đều là những của trái chua, chứ đâu phải là những con người... Song những thằng Cô-dắc suy nghĩ như thế nào, xin Chúa cứ đập vào đầu tôi, tôi chẳng còn hiểu ra sao cả.

Đến hồi này, mỗi khi chiếm được thôn nào, Fomin không còn triệu tập dân chúng đến họp nữa. Hắn đã thấy rõ là tuyên truyền vận động không còn có thể đem lại kết quả gì. Nay giờ thì chỉ cần giữ lại những thằng lâu la cũ chứ không cần tuyển thêm những thằng mới. Hắn trở nên cau có âm thầm và ngày càng lầm lì ít nói. Hắn bắt đầu tìm đến rượu để có được khuây khoả. Tại bất kỳ chỗ nghỉ đêm nào cũng diễn ra những cuộc rượu be bét. Nhìn thấy thằng *ataman* như thế, bọn lâu la cũng lao đầu vào rượu chè. Kỷ luật trở nên lỏng lẻo. Các trường hợp cướp bóc xảy ra ngày càng nhiều. Khi thấy bọn thổ phỉ sắp đến, những người làm việc cho Chính quyền Xô viết đều bỏ trốn. Bọn này đến nhà họ lấy đi tất cả những thứ gì có thể mang theo trên yên ngựa. Những cái túi mắc vào yên ngựa của nhiều tên phồng to không thể tưởng tượng được. Một lần Grigori đã thấy một thằng trong trung đội của chàng có một chiếc máy khâu quay tay. Nó mắc dây cương vào mũi yên và kẹp cái máy khâu dưới nách tay trái. Chỉ sau khi dùng đến ngọn roi, Grigori mới bắt được thằng Cô-dắc kia vứt bỏ chiến lợi phẩm của nó. Tôi hôm ấy giữa Fomin và Grigori đã có một cuộc nói chuyện gay gắt. Trong phòng chỉ có hai người. Mặt phì ra vì rượu, Fomin ngồi bên cạnh cái bàn.

Grigori bước những bước rất dài, đi đi lại lại trong phòng.

- Thôi ngồi xuống, đừng lượn đi lượn lại trước mặt mình mãi như thế.
- Fomin nói giọng bức bối.

Grigori không để ý những lời hắn nói, cứ đi ngang đi dọc rất lâu trong căn phòng chật chội của ngôi nhà Cô-dắc. Cuối cùng chàng nói:

- Mình chán cái trò này lắm rồi, Fomin ạ! Cậu hãy chấm dứt những chuyện cướp bóc rượu chè đi mới được!

- Hôm nay cậu vừa nằm mơ thấy những cơn ác mộng đấy phải không?

- Thế mà còn pha trò được... Dân chúng đã bắt đầu nói những lời không hay về chúng ta rồi đấy?

- Nhưng cậu cũng thấy đấy, mình chẳng còn làm thế nào với anh em được nữa. - Fomin nói miễn cưỡng.

- Nhưng cậu có động chân động tay làm gì đâu?

- Hừ, cậu đừng có ra lệnh cho mình? Còn cái dân chúng của cậu, nó cũng không đáng được nghe một lời tốt đẹp nào đâu. Cái bọn chết tiệt ấy, chúng mình đang chịu cực khổ vì chúng nó, thế mà chúng nó... Mình chỉ còn nghĩ tới mình, và thế là đủ rồi.

- Nhưng ngay cả chuyện nghĩ đến cậu, cậu nghĩ cũng kém lắm đấy. Rượu bí tỉ rồi thì còn lúc nào mà nghĩ nữa. Cậu uống liên miên đến nay đã là ngày thứ tư rồi, và tất cả những thằng khác cũng đều uống. Ngay ở các vọng gác đêm nào chúng nó cũng nốc rượu. Cậu muốn cái gì hử? Cậu muốn chúng ta bị tóm cổ giữa lúc đang say sưa và bị chọc tiết ngay trong thôn có phải không?

- Thế cậu tưởng chúng mình sẽ thoát được cái chuyện ấy hay sao? - Fomin cười nhạt. - Đến một lúc nào đó thế nào cũng phải chết thôi. Chơi dao thì có ngày đứt tay... Cậu hiểu không? Nếu thế thì ngày mai chúng ta sẽ tự dẫn xác đến Vosenskaia, giơ hai tay lên và bảo: các anh bắt chúng tôi đi, chúng tôi đầu hàng đây - Không, chúng ta vẫn còn rong chơi một hồi đã...

Grigori đến đứng trước cái bàn, hai chân dạng rộng.

- Nếu cậu không lấy lại trật tự, nếu cậu không chấm dứt các chuyện cướp bóc rượu chè thì mình sẽ tách rời khỏi cậu và sẽ mang nửa số anh em đi theo mình. - Chàng khẽ nói.

- Cứ thử làm thế mà xem. - Fomin kéo dài giọng, nói đầy vẻ hăm doạ.

- Không cần phải thử cũng sẽ xong xuôi.

- Mày... mày đừng có doạ tao! - Fomin chộp tay lên cái bao của khẩu Nagan.

- Đừng sờ vào cái bao súng, kéo chỉ cách có cái bàn tao với tới đầu mày chóng hơn đấy? - Grigori tái mặt đi, chàng rút thanh gươm ra đến nửa, nói rất nhanh.

Fomin đặt hai tay lên bàn mỉm cười.

- Nhưng cậu gây chuyện với mình để làm gì? Không có cậu đầu mình cũng đã sắp nứt ra rồi, thế mà cậu còn đến đây nói những chuyện ngu xuẩn. Thôi tra gươm vào vỏ đi! Chỉ đùa với cậu một chút cũng không

được hay sao? Cậu thử nói đi nào. - Anh chàng lại nghiêm khắc chặt chẽ đến như thế. Y như một cô gái mười sáu ấy...

- Mình đã nói với cậu là mình muốn gì rồi, và cậu hãy nhớ cho kỹ những điều đó. Chúng ta ở đây không phải ai cũng có cái tinh thần như cậu đâu.

- Mình cũng biết.

- Cậu phải biết và hãy nhớ lấy! Ngày mai cậu phải ra lệnh cho chúng nó quẳng tất cả những cái gì trong các túi yên ngựa ra. Chúng ta là một đơn vị kỵ binh chứ không phải là một đoàn ngựa thồ. Phải chấm dứt các chuyện ấy đi, phải cắt đứt hắn đi! Thế này mà cũng tự xưng là những chiến sĩ vì nhân dân. Chở các của cướp được trên lưng ngựa, đem tới các thôn để bán rong, thật cứ như những thằng buôn hàng xén xưa kia ấy... Thẹn không còn biết giấu mặt đi đâu nữa! Còn mình thì gây chuyện với các cậu làm cái quái gì? - Grigori nhổ toẹt một bãи nước bọt rồi quay ra cửa sổ, mặt tái đi vì phẫn nộ và tức tối.

Fomin phá lêп cười và nói.

- Chúng mình còn chưa bị kỵ binh dồn theo sát nút lần nào... Khi bị những thằng cưỡi ngựa đuổi theo, con sói nào ăn no sẽ phải vừa chạy vừa mửa ra cho kỳ hết. Những thằng quen vơ vét ăn bẩn của mình cũng thế thôi, chỉ cần bị truy kích một trận ra trò là có gì cũng sẽ quẳng hết đi cho mà xem. Không sao đâu, cậu Melekhov ạ, cậu đừng bức mình nữa, mình sẽ làm tất cả các việc ấy! Mình vốn là như thế đấy, vừa qua cũng hơi mất tinh thần một chút. Có phần thả lỏng dây cương, nhưng rồi mình sẽ lại giữ chặt thôi! Còn chuyện chia rẽ chúng mình không nên làm, hãy cùng nhau chịu đựng cơn gian nan này.

Câu chuyện giữa hai người đã bị quấy rối không thể nói nốt: chủ nhà bưng lên một cái bát to đựng súp bắp cải khói bốc nghi ngút, rồi một toán Cô-dắc do Trumakov cầm đầu ập vào.

Nhưng dù sao câu chuyện cũng đã đem lại kết quả. Sáng hôm sau Fomin ra lệnh vứt bỏ tất cả các thứ trong các túi yên ngựa rồi hắn đích thân kiểm tra việc chấp hành mệnh lệnh. Một thằng bất trị trong các trò cướp bóc không chịu để cho khám xét các túi yên ngựa của nó và không muốn vứt bỏ các thứ cướp được. Fomin đã bắn nó chết ngay trong hàng bäng khẩu *Nagan*.

- Quẳng ngay cái của nợ này đi! - Hắn đưa chân đá cái xác chết và nói thản nhiên. Rồi hắn nhìn thằng vào hàng quân, cất cao giọng:

- Lũ chó đẻ chúng mày, từ nay không được làm cái trò lục lọi hòm xiểng nào! Tao đưa chúng mày đi chống lại Chính quyền Xô viết không phải là để có những chuyện như thế này. Đối với những thằng địch bị giết thì chúng mày có thể lột tất cả mọi thứ, kể cả đồ lót bẩn nếu không góm tay, song không được động đến gia đình chúng nó! Chúng

ta không đánh nhau với đàn bà. Đứa nào chống lại qui tắc đó thì sẽ bị trừng trị như thế kia.

Những tiếng rì rầm khe khẽ truyền lan trong các hàng một lát rồi lăng đi...

Trật tự tựa như đã lấy được. Toán thổ phi rong ruổi chừng ba ngày trên vùng bên trái sông Đông. Chúng tiêu diệt được vài nhóm tự vệ nhỏ của địa phương trong những trận đụng độ nhỏ.

Tại trấn Sumilinskaia, Kaparin đề nghị di chuyển tới địa hạt tỉnh Voronezkskaia. Hắn viện cớ rằng sang đến bên ấy, bọn chúng chắc chắn sẽ có được sự ủng hộ rộng rãi của dân chúng, vì mới đây họ đã nổi lên bạo động chống Chính quyền Xô viết. Nhưng khi tuyên bố điều đó với bọn Cô-dắc thì chúng đều đồng thanh nói dứt khoát: "Chúng ta sẽ không ra khỏi khu nhà!" Bọn thổ phi họp hội nghị và quyết định đã bị huỷ bỏ. Trong bốn ngày liền, cả toán liên tục lao đầu chạy về phía đông, không chịu nghênh chiến một toán kỵ binh đã bắt đầu đuổi theo sát gót Fomin từ thị trấn Kazanskaia.

Hồi này làm mất các dấu vết của mình không phải là chuyện dễ dàng vì trên các cánh đồng chỗ nào người ta cũng đang làm các công việc đồng áng mùa đông và ở ngay những nơi khỉ ho cò gáy nhất trên đồng cỏ, người cũng rất đông. Bọn thổ phi thường di chuyển ban đêm, nhưng sáng hôm sau vừa dừng lại ở một nơi nào đó để cho ngựa ăn thì đã thấy trinh sát kỵ binh của địch xuất hiện gần đấy và dùng trung liên nã vài tràng ngắn. Thế là bọn thổ phi lại phải vội vã thăng ngựa ngay dưới lùn đạn. Khi chạy quá thôn Mennhikov thuộc trấn Vosenskaia, Fomin đã vận động khôn khéo lừa được địch và bút được ra khỏi cuộc truy kích. Theo báo cáo của trinh sát trong đội, Fomin được biết người chỉ huy nhóm kỵ binh này là Egor Giurafev, một người Cô-dắc trấn Bukanovskaia rất kiên quyết và cũng rất am hiểu về quân sự. Hắn biết rằng nhóm kỵ binh có quân số gần gấp đôi bầy thổ phi của hắn, họ có sáu khẩu trung liên và những con ngựa còn rất khoẻ, chưa bị kiệt sức sau những chặng di động dài. Tất cả các điều kiện đó bắt buộc Fomin phải lẩn tránh các trận chiến đấu, cho ngựa và người có khả năng được nghỉ ngơi, và sau đó, nếu có cơ hội sẽ đánh loạn nhóm kỵ binh bằng tập kích bất ngờ chứ không bằng chiến đấu trực diện, và nhờ đó ra thoát được cuộc truy kích luôn luôn quấy rầy. Hắn cũng có tính tới chuyện cướp được của địch súng máy và đạn súng trường. Song các mưu đồ của hắn đã không được thực hiện. Trái lại, điều mà Grigori Io lăng đã xảy ra ngày mười tám tháng Tư tại cửa khu rừng rậm Slasevskaia. Hôm trước Fomin và phần lớn bọn lâu la đã uống một chầu say bí tỉ ở thôn Xebaxchianovsky, đến khi trời rạng thì chúng rời khỏi thôn này. Đêm qua hầu như chẳng có tên nào chợp mắt vì thế bây giờ nhiều tên ngủ gà ngủ gật trên yên. Chừng chín giờ sáng thì cả bọn dừng lại nghỉ ở gần thôn Ogioghin. Fomin cắt vọng tiêu cảnh giới rồi ra lệnh lẩy lúa mạch cho ngựa ăn.

Gió đông thổi giòn giật từng đợt rất mạnh. Một đám mây hung hung đỏ phủ lên đường chân trời, nom như làn bụi cát. Một màn sương mù dày đặc nằm chập chờn trên đồng cỏ. Mặt trời chỉ chiếu sáng chút ít vì đã bị che lấp bởi lớp sương mù cuộn lên rất cao. Gió đậm phấp pha các tà áo ca-pôt và đuôi ngựa, bờm ngựa. Đàm ngựa quay lưng ngược chiều gió, tìm chỗ tránh gió bên cạnh những bụi sơn trà thưa thớt mọc rải rác ở cửa rừng. Bụi cát như có gai làm nước mắt chảy ràn rụa, vì thế dù ở khoảng cách gần cũng khó nhìn thấy rõ được gì.

Grigori ân cần lau cái mũi và hai chỗ gồ đẫm mồ hôi bên mắt con ngựa, đeo túi thóc cho nó ăn rồi bước tới gần Kaparin. Tên này đang nâng vạt áo ca-pôt đùm thóc cho con ngựa của hắn ăn.

- Người ta chọn được một chỗ như thế này để dừng lại nghỉ đây! - Chàng giơ cái roi ngựa chỉ khu rừng.

Kaparin nhún vai.

- Tôi đã nói với thằng ngu ấy, nhưng chẳng nhẽ có thể thuyết phục được nó điều gì hay sao?

- Đáng là phải dừng lại nghỉ trên đồng cỏ hoặc ở đầu thôn mới đúng.

- Ngài nghĩ rằng có thể chờ đợi một cuộc tập kích từ trong rừng ra phải không?

- Vâng.

- Nhưng quân địch còn xa.

- Quân địch cũng có thể gần, ngài nên biết rằng chúng nó không phải là bộ binh.

- Cánh rừng này trơ trụi. Có lẽ chúng ta cũng có thể nhìn thấy nếu có chuyện gì xảy ra.

- Lấy ai mà nhìn bây giờ, gần như tất cả đều đã lăn ra ngủ. Tôi chỉ sợ ngay cả bọn gác cũng ngủ nốt.

Sau bữa nhậu nhẹt hôm qua, chúng nó bùn rùn hết tay chân rồi còn gì, bây giờ thì không thể đánh thức chúng được đâu. - Kaparin cau mặt như bị đau rồi khẽ nói - Với một kẻ lãnh đạo như thế này thì chúng ta cũng đến bờ mạng. Nó rỗng tuếch như cây bắc và ngu xuẩn đúng là ở cấp thượng thặng? Nhưng tại sao ngài không tự nắm lấy quyền chỉ huy? Bọn Cô-dắc kính trọng ngài. Có lẽ chúng nó sẽ sẵn sàng đi theo ngài.

- Chuyện ấy thì tôi không cần đến, tôi chỉ ở chơi với các ngài trong thời gian ngắn thôi. - Grigori trả lời khô khan rồi quay về với con ngựa, vừa đi vừa tiếc rằng mình đã vô tình buột miệng nói ra một lời thú nhận thiếu thận trọng.

Kaparin mặc cho chỗ thóc còn lại trên vạt áo ca-pôt rơi lả tả xuống đất, chạy theo Grigori.

- Ngài có biết không, ngài Melekhov, - Hắn vừa đi vừa ngắt một nhánh sơn trà nhỏ và bứt từng cái chồi non mọng nước rất bụ, - Tôi nghĩ rằng chúng mình sẽ không chống cự được lâu nêu không sát nhập vào đơn vị chống Xô viết nào đó tương đối lớn, chẳng hạn như lữ đoàn Maxlak hiện nay đang lưu động tại nơi nào đó ở miền nam khu vực này. Phải mò về đấy thôi, nếu không chúng mình sẽ bị tiêu diệt ở đây lúc nào không biết.

- Bây giờ đang mùa lũ. Sông Đông không để cho chúng mình qua đâu.

- Không phải ngay bây giờ, nhưng khi nào nước rút là phải chuồn đi Ngài nghĩ khác hay sao?

Grigori trầm ngâm một lát rồi trả lời:

- Đúng đấy. Cần phải bỏ nơi này mà đi thôi. Không ở lại đây làm gì cả.

Kaparin sôi nổi hắn lên. Hắn bắt đầu nói thao thao bất tuyệt rằng các hy vọng có được sự ủng hộ của dân chúng đến nay đã không được chứng thực, và bây giờ thì cần phải dùng mọi cách thuyết phục Fomin, để hắn thôi dừng chạy loạn lên không mục đích trong khu nữa, mà phải quyết định sát nhập vào một cụm lực lượng nào còn mạnh hơn.

Grigori chán không muốn nghe những lời ba hoa của hắn nữa. Chàng cứ chăm chú nhìn con ngựa ăn và ngay lúc nó vừa ăn hết sạch túi thóc, chàng đã tháo túi thóc đóng hàm thiếc và buộc chặt đai bụng cho con ngựa.

- Chúng ta chưa lên đường ngay đâu, ngài vội vã cũng vô ích. - Kaparin nói.

- Tốt nhất là ngài hãy sửa soạn ngựa, nếu không đến lúc ấy sẽ không còn kịp đóng yên đâu. - Grigori trả lời.

Kaparin nhìn chàng chăm chăm rồi bước tới bên con ngựa của hắn đứng ở gần chỗ những chiếc xe tải.

Grigori nắm dây cương dắt con ngựa tới gần Fomin. Fomin dang rộng hai chân, nắm trên chiếc áo choàng bằng dạ trải dưới đất, lười nhác gặm một cái cánh gà luộc. Hắn nắm lánh ra và đưa tay ra hiệu mời chàng ngồi xuống bên cạnh.

- Cậu ngồi xuống ăn trưa với bọn mình đi.

- Việc cần phải làm là rời khỏi nơi này chứ không phải là ăn trưa. - Grigori nói.

Chúng ta cho ngựa ăn xong rồi sẽ lên đường.

- Cho ăn sau cũng được.

- Làm gì mà cậu nóng như lửa thế? - Fomin quăng miếng xương đã gặm xong, chùi hai tay vào áo choàng.

- Chúng nó sẽ chộp chúng ta ở chỗ này. Địa hình thuận lợi lắm.

- Quả dữ nào đến chộp chúng ta? Vừa nãy trinh sát về nói rằng trên gò không có gì cả. Có lẽ thằng Giurafev mất hút chúng ta nếu không bây giờ nó còn đang bám sát đuôi. Từ Bukanovskaia sẽ không có thằng nào mò tới đâu. Uỷ viên quân sự ở đây là Mikhey Pavlov, một thằng cha đánh đấm cũng cù, nhưng binh lực của chúng nó hơi ít, chưa chắc nó đã tới đón đánh chúng mình. Chúng mình hãy nghỉ ngơi cho khoẻ người, chờ một chút cho đợt gió nãy lặng đi, rồi sẽ lên đường đi Slasevskaia. Cậu hãy ngồi xuống đây, chén thịt gà đi, trong bụng có gì mà nóng nảy thế? Cậu làm sao thế, cậu Melekhov, cậu hơi đâm ra nhát gan rồi đấy, rồi không bao lâu nữa cậu sẽ tránh tất cả các bụi cây, và cậu sẽ đi vòng một đường như thế này nãy. - Fomin khoát rộng tay, cười khà khà.

Grigori chửi thầm và bỏ đi chỗ khác. Chàng buộc con ngựa vào một bụi cây, nằm xuống bên cạnh và kéo vạt áo ca-pôt lên che mặt cho khỏi gió. Chàng mơ màng thiếp đi trong tiếng gió rít và tiếng rạt rào như tiếng hát của những đám cỏ cao đã khô nở rũ đầu xuống người chàng.

Một tràng súng máy dài bắt Grigori nhảy chồm dậy. Loạt súng còn chưa dứt, Grigori đã tháo xong dây cương. Fomin gào lên át cả các tiếng khác: "Ra lấy ngựa!" Lại thêm hai ba khẩu súng máy nữa nổ tảng tảng ở bên phải, từ trong rừng, Grigori nhảy lên yên và chỉ trong nháy mắt chàng đã đánh giá xong tình thế. Bên phải, ở chỗ cửa rừng, qua làn bụi có thể thấy loáng thoáng chừng năm chục chiến sĩ Hồng quân dàn thành đội hình xung phong của kỵ binh, đang xông lên để cắt con đường rút lên gò. Dưới ánh sáng của vùng mặt trời ảm đạm, những lưỡi gươm vung loang loáng trên đầu họ với cái ánh lạnh lẽo quen thuộc. Thẳng từ trong rừng ra, những khẩu súng máy bố trí trên cái gò nhỏ mọc đầy bụi rậm vội vã dốc hết đĩa đạn nổ đến đĩa đạn kia như lên cơn sốt rét. Bên trái cũng có chừng nửa đại đội kỵ binh Hồng quân vung gươm tản khai xông tới để khép kín vòng vây nhưng không hò hét gì cả. Chỉ còn lối thoát duy nhất là chọc thủng qua những đội hình xung phong thưa thớt ở bên trái và chạy ra sông Đông. Grigori kêu to gọi Fomin: "Bám sát lấy mình!" rồi rút gươm thả cho con ngựa phi vụt lên.

Sau khi vượt chừng hai chục xa-gien, chàng quay đầu nhìn lại. Fomin, Kaparin, Trumakov cùng vài tên lâu la nữa đang cho ngựa phi bật mạng phía sau, cách chàng chừng một chục xa-gien. Mấy khẩu súng máy trong rừng đã lặng đi, chỉ còn khẩu ở đầu cùng bên phải hung hăng bắn thêm những loạt đạn ngắn vào những tên phi của Fomin đang chạy rồi lên bên những chiếc xe vận tải. Nhưng cả khẩu cuối cùng nãy cũng lập tức câm tiếng. Grigori biết rằng các chiến sĩ Hồng quân đã tiến tới chỗ dừng chân lúc nãy của bọn thổ phi và cuộc đâm chém đã bắt đầu diễn ra sau lưng chàng. Chàng đoán như thế vì nghe thấy những tiếng kêu trầm trầm đầy tuyệt vọng và những tiếng súng trường

thưa thớt, ngắt quãng của những kẻ chống cự. Chàng không còn đâu thì giờ để ngoái nhìn lại. Làn sóng kỵ binh phía trước lao vùn vút mỗi lúc một gần, chàng bèn chọn một mục tiêu. Một chiến sĩ Hồng quân mặc chiếc áo da thuộc ngắn cũn cỡn đang phi ngựa thẳng từ trước mặt tới. Anh ta cưỡi một con ngựa xám không nhanh lăm. Như dưới một ánh chớp, Grigori chỉ nhìn thấy trong khoảnh khắc hết sức ngắn cả con ngựa đầy những đám mồ hôi sủi bọt, có ngôi sao trăng trên ức, lẫn người cưỡi ngựa với khuôn mặt đỏ bừng, sôi nổi, còn trẻ, cùng cánh đồng cỏ âm thầm, bát ngát, kéo dài ra tới bờ sông Đông ở sau lưng anh ta... Trong khoảnh khắc thứ hai thì phải tránh nhát gươm và chính mình cũng chém. Khi tới cách người kỵ binh kia chừng năm xa-gien, Grigori bất thẩn ngả hẳn người sang trái, nghe thấy tiếng đường gươm rú đánh vút qua đầu mình, rồi thoắt một cái chàng dướn thẳng người trên yên và chỉ kịp thúc mũi gươm vào đầu người chiến sĩ Hồng quân đã phi qua chỗ mình. Bàn tay của Grigori hầu như không cảm thấy sức mạnh của nhát gươm nhưng khi chàng ngoái đầu nhìn lại thì thấy người chiến sĩ Hồng quân từ từ tụt trên yên xuống, đầu thõng hẳn xuống và một dòng máu đặc sệt chảy trên lưng cái áo da thuộc màu vàng của anh ta. Con ngựa xám thoi không phi nước đại nữa mà đã chuyển sang nước kiệu nhanh. Nó vươn đầu một cách man rợ và cứ chạy nghiêng nghiêng, tựa như sợ cái bóng của chính nó...

Grigori áp hẳn người xuống cổ ngựa, hạ thấp thanh gươm xuống trong một động tác quen thuộc. Những viên đạn bay qua víu víu bên trên đầu chàng với những tiếng rất thanh, rất gắt. Hai tai của con ngựa áp chặt vào nhau, run lên bần bật, những giọt mồ hôi hiện lên trên hai đầu tai nhọn hoắt như những hạt cườm. Grigori chỉ nghe tiếng rú rít của những viên đạn bắn đuổi theo mình cùng tiếng thở hổn hển rất mạnh của con ngựa. Chàng ngoái nhìn lại một lần nữa, trông thấy Fomin và Trumakov; Kaparin hơi chậm lại phía sau, cách khoảng năm mươi xa-gien, và xa hơn nữa chỉ còn một tên lâu la thuộc trung đội hai là tên thợ Xcheliatnikov đang ra sức chống đỡ hai chiến sĩ Hồng quân bám đuổi theo sau. Còn tám hay chín tên khác cũng cố sống cố chết lao đầu chạy theo Fomin, song tất cả đều bị chém chết. Những con ngựa không có người cưỡi chạy tung ra bốn phía với những cái đuôi phấp phới trước gió. Chúng đều bị các chiến sĩ Hồng quân chặn bắt. Chỉ có một con ngựa rất cao, màu hạt dẻ của tên Pribykov, lâu la của Fomin, vẫn chạy sát bên cạnh sườn con ngựa của Kaparin, vừa chạy vừa thở phì phì và còn lôi theo thẳng chủ vẫn còn bị vướng chân trong bàn đạp lúc ngã xuống.

Sau khi chạy qua gò cát, Grigori ghìm ngựa, nhảy trên yên xuống, tra gươm vào vỏ. Chỉ cần vài giây chàng đã bắt được con ngựa nằm xuống. Động tác đơn giản này, chàng đã bỏ một tuần để dạy. Nấp sau con ngựa, chàng bắn hết một kẹp đạn, nhưng vì quá vội vã và cảm động trong khi nhắm bắn cho nên mãi đến phát cuối cùng chàng mới

hạ được con ngựa của một chiến sĩ Hồng quân. Kết quả ấy đã giúp cho tên thứ năm trong bầy thồ phỉ Fomin thoát khỏi cuộc truy kích.

- Lêng ngựa đi! Cậu nguy mất bấy giờ! - Lúc phi ngựa tới ngang chỗ Grigori, Fomin kêu lên.

Lần này thật là tan vỡ hoàn toàn. Cả bầy thồ phỉ chỉ có năm tên chạy thoát. Chúng bị bám đuổi cho tới thôn Antonovsky và cuộc truy kích chỉ ngừng lại khi những tên chạy trốn đã lẩn vào khu rừng vây quanh thôn. Suốt thời gian phóng ngựa, không tên nào trong năm thăng hé răng nửa lời. Khi ra tới gần bờ sông, con ngựa của Kaparin bỗng gục xuống và không làm thế nào vực nó dậy được nữa. Những con ngựa mà mấy tên kia cưỡi cũng đã kiệt sức. Chúng lảo đảo, cất vó rất khó khăn, nước bọt đặc sệt chảy ròng ròng xuống đất thành những đám trắng loá

- Không phải là cậu chỉ huy một đội quân mà là cậu chăn một bầy cừu? - Grigori không nhìn mặt Fomin, vừa nói vừa xuống ngựa.

Tên kia nín thinh tịt trên lưng ngựa xuống. Hắn bắt đầu tháo yên, nhưng đến giữa chừng thì hắn bỏ ra chỗ khác mà không tháo xong hắn, rồi ngồi xuống một mỏ đất mọc đầy dương xỉ.

- Thôi, đến phải bỏ ngựa lại mất. - Hắn vừa nói vừa hốt hoảng nhìn quanh.

- Rồi sau đó thì sao? - Trumakov hỏi.

- Sẽ phải đi bộ mò sang bờ bên kia.

- Để đi đâu?

- Chúng ta sẽ ở lại trong rừng đến đêm, sau đó sẽ sang sông và lẩn tránh thời gian đầu ở Rubezyn, tại đây họ hàng thân thuộc của mình đông lắm.

- Lại thêm một chuyện ngu xuẩn nữa! - Kaparin điên tiết quát lên. - Cậu tưởng chúng nó không đến đây lùng cậu phải không? Chính thôn cậu là nơi hiện giờ chúng nó đang chờ cậu đấy? Cậu nghĩ ngợi bằng cái gì thế hử?

- Hừ, thế thì chúng ta đi đâu bấy giờ? - Fomin ngơ ngác hỏi.

Grigori lấy trong túi yên ngựa ra những viên đạn và một miếng bánh mì rồi nói:

- Các cậu còn định tính toán dĩnh dàng bao nhiêu lâu nữa? Thôi đi đi! Tạm buộc những con ngựa lại, tháo yên ra rồi đi ngay, nếu không chúng nó có thể tóm cổ bọn mình ngay ở chỗ này đấy.

Trumakov ném cái roi ngựa xuống đất, dẫm nó xuống bùn và nói giọng run run:

- Thế là chúng ta biến thành bộ binh rồi... Còn bao nhiêu anh em khác của chúng ta thì đều mất mạng... Lạy Đức Mẹ, chúng con đã bị

nên một trận tơi bời khói lửa? Hôm nay mình cũng không ngờ còn sống sót..., Cái chết đã lù lù trước mắt.

Cả bọn lặng lẽ tháo yên ngựa, buộc cả bốn con ngựa vào một gốc liễu đỏ rồi với những cái yên trên tay, chúng nối đuôi nhau đi hàng một ra sông Đông như một đàn sói và cỗ lần vào những chỗ cây cối thật rậm rạp.

Chương 228

Mùa xuân, khi sông Đông lên to, nước lũ tràn ngập toàn bộ bãi cỏ do nước sông bồi lên, thì ở bờ bên trái, trước mặt thôn Rubezyn vẫn còn khoảng đất nhỏ, cao, không bị ngập.

Mùa xuân mà đứng trên những ngọn núi ở vùng ven sông Đông thì có thể trông thấy ở xa có hòn đảo nhỏ nhô lên trên làn nước lũ.

Những cây liễu non, những đám sồi và những bụi hắc dương màu xanh xám cành đậm ngang dọc mọc rậm rì trên hòn đảo này.

Đến mùa hè, mọi thứ cây trên đó đều bị hốt bỗng cuồn nhăng nhít lên đến ngọn cùn ở bên dưới những bụi đùm đẽm đầy gai mọc đầy mặt đất, không sao len qua được, bìm bìm màu xanh nhạt bám loăn xoăn trên các bụi cây và trong những khoảng rừng trồn hiếm hoi, cỏ dại được chất đất màu mỡ cho ăn không tiếc mọc rất cao, vượt cả đầu người. Mùa hè ở trong rừng thì ngay giữa trưa vẫn yên tĩnh, râm mát. Ảnh hưởng tới bầu không khí tĩnh mịch chỉ có tiếng chim vàng anh và chim cu tranh nhau đếm không biết hộ ai những năm còn được sống thêm(1). Nhưng đến mùa đông thì khu rừng trở nên hoàn toàn trống trải, trần truật, bị đè nặng dưới bầu không khí chết lặng. Những ngọn cây nhọn hoắt như những cái răng hiện lên âm thầm, đen đen trên cái nền trắng nhợt của bầu trời mùa đông. Chỉ những đàn sói con là năm suốt ngày dưới những bụi cỏ dại đầy tuyết. Năm nào chúng cũng tìm được trong rừng rậm một nơi nương thân chắc chắn.

Fomin, Grigori, Melekhov cùng mấy tên khác sống sót sau lần toán thổ phỉ của Fomin bị tiêu diệt đã đến ở trên hòn đảo này. Chúng sống qua quýt lần hồi với ít thức ăn nghèo nàn mà tên anh em con chú con bác của Fomin đêm đêm chở thuyền đem đến. Chúng chỉ được ăn bữa đói bữa no, nhưng muốn ngủ thì chỉ cần gối đầu lên những cái lót yên là có thể ngủ kỳ chán mắt. Đêm đêm chúng chia nhau luân phiên canh gác. Lửa thì không dám đốt vì sợ có người phát hiện thấy chỗ trốn.

Nước lũ tràn qua hòn đảo, ào ào rút về phía nam. Nước gào rú khủng khiếp, xông qua dãy tiêu huyền cổ thụ chẵn ngang đường nó rồi vừa khẽ êm ả cất tiếng hát rầm rì, vừa lắc ngọn các bụi rậm ngập nước...

Chẳng mấy chốc Grigori đã quen với tiếng nước róc rách không lúc nào ngớt ngay bên cạnh mình. Chàng nằm rất lâu gần đoạn bờ sông lở xuống thành một cái vách thẳng đứng, nhìn ra mặt nước mênh mông,

nhìn những nhánh núi đá phẫn của vùng ven sông Đông chìm trong làn sương khói mung lung màu tím nhạt sáng lên dưới ánh mặt trời. Đằng kia, sau màn sương khói ấy là nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, ở đấy có Acxinhia và hai đứa con của chàng...

Bao nhiêu ý nghĩ âu sầu của chàng đều bay về đấy. Mỗi khi nhớ tới những người thân yêu, trong khoảnh khắc cả một nỗi buồn nhớ lại loáng bừng lên nóng rực, thiêu đốt trái tim chàng, và lòng căm hờn âm ỉ đối với Miska lại sôi lên trong lòng, nhưng chàng cố néo các tình cảm đó, cố không nhìn những trái núi ven sông Đông nữa để tránh thương nhớ thêm: Chẳng tội gì mà để cho ký ức độc ác ấy tự do tác yêu tác quái. Chưa thể tình cảm của chàng cũng đã đủ nặng nề rồi. Chưa thể trong lồng ngực của chàng cũng đã ê ẩm nhức nhối, đến nỗi đôi khi chàng có cảm tưởng như trái tim của mình bị móc ra, không đậm được nữa mà chỉ rỉ máu. Xem ra Grigori đang phải chịu hậu quả của những vết thương, những cơn sóng gió gấp phải trong chiến tranh và bệnh thương hàn. Grigori bắt đầu nghe thấy từng giây từng phút tiếng tim mình đậm một cách ám ảnh. Có khi cái cảm giác buốt nhói trong ngực, chỗ dưới vú bên trái dội lên đến mức không tài nào chịu nổi, làm môi chàng bất thắn khô bỗng, và chàng phải vất vả lăm mới giữ cho mình khỏi bật ra tiếng rên rỉ. Nhưng chàng cũng đã tìm ra một phương pháp có hiệu quả để mình đỡ đau là nắm áp bên trái ngực xuống đất ấm hoặc lấy nước lạnh dấp vào áo sơ-mi, thế là cái cảm giác đau đớn từ từ, tựa như miễn cưỡng rời bỏ thể xác chàng.

Những ngày đẹp trời và lặng gió nối tiếp nhau trôi qua. Chỉ năm thì mười hoạ mới thấy trên bầu trời trong sáng chập chờn vài đám mây trắng bị những làn gió trên cao tước xơ ra, hình của những áng mây in xuống làn nước lũ, trườn đi như một đàn thiên nga đến khoảng bờ sông phía xa thì biến mất...

Thật thú vị khi được ngắm luồng nước xiết réo ầm ầm một cách điên cuồng và vỗ đậm tung toé vào bờ sông, được nghe tiếng nước chảy đù các giọng và không nghĩ tới điều gì cả, đồng thời cũng cố không nhớ tới điều gì có thể làm mình đau khổ. Grigori để hàng giờ ngắm những đám nước muôn hình muôn vẻ quay lộn đủng đanh không lúc nào ngừng trên dòng nước. Các đám nước ấy thay hình đổi dạng từng giây từng phút; ở chỗ vừa nãy còn là làn nước lặng lờ trôi mang theo trên mặt nước những thân lau sậy gãy, những cái lá và những tụm cỏ bị vo nát, thì chỉ một phút sau đã hiện ra một cái lòng phễu kỳ lạ cuốn hút tham lam tất cả những gì trôi qua bên cạnh, và chỉ một lát sau nữa là cái lòng phễu lại nhường ngay chỗ cho đám nước sô sục đục ngầu, đưa lên trên mặt nước khi thì một gốc hương bồ đen sì, khi thì một cái lá sồi trải phẳng, khi thì một nắm rơm không biết từ đâu đưa tới.

Mỗi khi hoàng hôn xuống, ráng chiều bên phía trời tây lại rực lên như màu anh đào. Mặt trăng từ từ mọc lên từ sau cây tiêu huyền cao ngắt. Ánh trăng bị tãi ra khắp mặt sông như một ánh lửa màu trắng lạnh lẽo.

Những chỗ gió gọn lén trên mặt nước một làn sóng lăn tăn thì nước lại phản chiếu ánh trăng với những vạch nhấp nhôáng đen đen. Đêm đêm, hoà lẫn với tiếng nước dạt dào, trên hòn đảo còn vang lên những tiếng kêu không lúc nào ngớt của những đàn ngỗng trời đông không thể nào đếm được bay về phía bắc. Không bị ai làm khiếp hãi, những con ngỗng thường sà xuống đậu trên hòn đảo ở phần phía đông. Ở những chỗ nước lặng và những khoảng rừng ngập nước luôn luôn có tiếng những con gà nước vùng sông Tria kêu ra rả, tiếng vịt trời, ngỗng trời quang quác gọi nhau. Một hôm Grigori đi rất khẽ ra bờ sông nhìn thấy một đàn thiên nga rất lớn ở ngay gần hòn đảo. Mặt trời còn chưa mọc, nhưng sau dài rừng đằng xa, ánh ban mai đã rực lên như lửa. Phần chiếu ánh sáng ấy, mặt nước nom như biến thành mẫu hồng và những con chim rất to oai nghiêm, kiêu hãnh quay đầu về phía đông nom cũng hồng hồng.

Nghe thấy tiếng loạt soạt trên bờ sông, đàn chim cất cánh bay lên với những tiếng kêu oang oang như tiếng kèn đồng. Đến khi đàn chim bay vượt lên khỏi khu rừng thì cái màu trắng như tuyết đẹp tuyệt trần của lông ngỗng sáng rực lên đập vào mắt Grigori.

Fomin và những tên đồng bọn của hắn giết thì giờ mỗi tên một cách. Võn là một tên thạo công việc làm ăn, Xcheliatnikov tìm cách đặt bên chân thợt một cách thoái mái nhất và ngồi lì từ sáng đến tối để sửa chữa quần áo giày ủng và lau chùi vũ khí rất cẩn thận.

Đối với Kaparin, ngủ đêm trên đất ẩm thì không tốt, vì thế hắn nằm ngoài nắng suốt ngày với chiếc áo da ngắn trùm kín đầu, chốc chốc lại húng hắng ho những tiếng khàn khàn. Fomin và Trumakov đánh bài không biết mệt mỏi với những quân bài làm lấy cắt bằng giấy.

Grigori thì lang thang khắp hòn đảo, có lúc ngồi hàng giờ bên bờ nước. Cả bọn rất ít chuyện trò với nhau vì mọi chuyện đã nói hết từ lâu rồi. Chúng chỉ tụ tập một chỗ trong giờ ăn và chiều chiều khi chờ thằng em của Fomin tới nơi. Chúng bị cái buồn làm tình làm tội và suốt thời gian sống trên đảo chỉ một lần Grigori thấy Trumakov và Xcheliatnikov không hiểu sao tự nhiên phỏn lên, ôm nhau đánh vật. Hai thằng giậm chân tại chỗ rất lâu, trong họng kêu è è, và trao đổi nhau những câu pha trò cộc lốc. Chân hai đứa đều ngập đến mắt cá trong lớp cát trắng to hạt. Rõ ràng là thằng thợt Xcheliatnikov khoẻ hơn nhưng Trumakov lại nhanh nhẹn khôn khéo hơn. Hai tên đấu vật theo kiểu Kalmys tức là bằng cách nắm thắt lưng nhau, vai nhô về phía trước, mắt chằm chằm theo dõi hai chân địch thủ. Mặt chúng trở nên tập trung và tái nhợt đi vì căng thẳng tinh thần. Chúng thở hổn hển như kéo bể. Grigori theo dõi cuộc đấu vật và cảm thấy rất thích thú. Chàng thấy Trumakov lừa lúc bất ngờ ngửa hẵn người ra, kéo cả địch thủ theo rồi bằng một động tác của hai chân cong cong, hất tên kia qua đầu hẵn. Chỉ một giây sau, cái thằng Trumakov linh hoạt mềm mại và nhanh như con sóc đã đè lên người Xcheliatnikov. Xcheliatnikov thở hổn hển, vừa cười vừa gầm

lên: "Chà, mày thật là một thằng đê tiện! Chúng mình còn chưa hẹn trước... là được hất qua đầu cơ mà..."

- Chúng mày trọi nhau như hai con gà trống non ấy, thôi đi, kéo lại thành chuyện đánh lộn bây giờ. - Fomin nói.

Không, hai thằng đâu có muốn đánh nhau. Chúng ngồi xuống cát ôm lấy nhau một cách rất hoà bình, và Trumakov bắt đầu cất cái giọng trầm khàn khàn nhưng rất dễ nghe hát theo một điệu nhảy nhịp rất nhanh:

*Ôi đại hàn, ôi đại hàn!
Rét căm căm, giá buối thấu xương,
Con sói xám trong đám lau chết cổng,
Trong phòng khuê cô gái rét run...*

Xcheliatnikov hoà theo bằng một giọng nam cao rất thanh rồi hai tên dần dần ăn giọng và bỗng nhiên hát rất hay:

*Chạy ra thêm, cô nàng hối hả.
Ôm trong tay chiếc áo lông đen,
Cô đem áo khoác cho chàng hạ sĩ
Sắp lên đường, ngồi đợi trên yên...*

Xchelianhikov không nhịn được nữa. Hắn nhảy chồm dậy, vừa bật ngón tay vừa bắt đầu nhảy loạn xạ, bên chân thót bối tung cả cát.

Không ngừng tiếng hát, Trumakov dùng gươm đào một cái hố nông dưới cát và bảo thằng bạn của hắn:

- Hươm đã nào, thằng quỉ thot này! Một bên chân của cậu hơi ngắn, nhảy ở chỗ bằng phẳng không hay đâu... Cậu thì phải nhảy một là trên sườn dốc, hai là cho bên chân dài hơn xuống một cái hố, còn chân kia ở ngoài mới được. Cậu hãy đặt cái chân dài của cậu xuống cái hố này rồi nhảy mà xem có đẹp bao nhiêu không... Nào, bây giờ nhảy đi!

Xcheliatnikov lau mồ hôi trán, ngoan ngoãn đặt bên chân lành của hắn xuống chỗ cát sâu mà Trumakov vừa bới xong.

- Cậu nói đúng đấy, như thế này mình nhảy khéo hơn. - Hắn nói.

Trumakov cười đến không thở được nữa. Hắn vỗ tay hát liền thoảng;

*Nếu qua đây anh yêu nhớ lại,
Anh tới đây em sẽ hôn nhiều...*

Vẫn giữ nguyên cái vẻ nghiêm trang thường thấy trên mặt những người khiêu vũ. Xcheliatnikov bắt đầu nhảy rất khéo, thậm chí hắn còn ngồi sụp xuống, thử nhảy điệu pri-xi-át-ca, với hai chân luân phiên co vào duỗi ra...

Ngày nọ nối ngày kia qua dần, ngày nào cũng như ngày nào. Trời vừa sâm sẩm là cả bọn nóng lòng sốt ruột chờ thằng anh em của Fomin. Cả năm tên cùng đến ngồi một chỗ trên bờ sông, thì thăm

chuyện trò và kéo tà áo ca-pôt che những đốm lửa hút thuốc. Chúng ta đã đi tới quyết định là sẽ ở lại thêm trên đảo một tuần rồi vượt sang bờ bên phải sông Đông vào ban đêm, kiểm lẩy ngựa và tiến xuống miền nam neo những tin đồn thì bọn thổ phỉ của Maxlác đang hoạt động ở miền nam khu này.

Fomin nhờ họ hàng thân thích của hắn dò xem trong các thôn gần nhất, nơi nào có những con ngựa tốt và dặn chúng hàng ngày báo cho hắn biết tất cả các việc xảy ra trong khu. Tin tức mà bọn kia đem tới đã làm hắn yên tâm: Fomin cũng có bị truy lùng ở bên tả ngạn sông Đông và các Chiến Sĩ Hồng quân cũng có tới thôn Rubezyn, nhưng họ chỉ tìm kiếm một hồi ở nhà hắn rồi lại bỏ đi ngay.

- Bọn mình phải mau chóng rời bỏ chỗ này thôi. Có thằng phản Chúa nào còn ngồi ý ra ở đây làm gì? Ngày mai chúng mình chuồn đi nhé! - Một hôm Trumakov đề nghị như thế trong khi ăn sáng.

- Trước hết còn phải tìm hiểu xem tình hình ngựa nghèo như thế nào đã. - Fomin nói. - Có gì mà chúng mình phải vội? Nếu có được đồ ăn thức uống đầy đủ hơn thì có lẽ trước mùa đông chúng ta cũng chẳng rời bỏ cuộc sống này làm gì. Các cậu xem kia, phong cảnh chung quanh đẹp biết bao? Chúng mình nghỉ ngơi ít bữa rồi lại bắt tay vào việc. Cứ mặc chúng nó tìm bắt thì tìm bắt, bọn mình sẽ không đem thân đến đầu hàng chúng nó đâu. Mình chỉ hối là đã bị chúng nó đánh tan nát bởi do sự ngu xuẩn của mình. Tất nhiên là rất đáng bức mình, song chưa phải tất cả như thế là hết. Chúng ta sẽ còn lẩy thêm được những anh em khác nữa! Hễ chúng mình lên ngựa được qua một lượt các thôn lân cận là chỉ một tuần sau chung quanh chúng ta sẽ có nửa đại đội hay một trăm quân cũng chưa biết chừng. Quân số của chúng ta sẽ còn tăng thêm, thật thế đấy!

- Toàn là chuyện lung tung! Tự tin một cách thật là ngu xuẩn! - Kaparin nói giọng bức bối. - Bọn Cô-dắc đã phản lại chúng ta, chúng nó đã không theo chúng ta và sẽ không theo đâu. Phải có đủ dũng cảm mà nhìn thẳng vào sự thật chứ đừng nên ôm hy vọng hồ đồ.

- Chúng nó sẽ không theo là nghĩa thế nào?

- Là nghĩa như thế đấy, đầu tiên chúng nó đã không theo thì bây giờ cũng sẽ không theo.

- Hừ, chuyện ấy thì chúng mình còn phải chờ xem! - Fomin nói một cách khiêu khích - Mình sẽ không hạ vũ khí đâu.

- Tất cả toàn là những lời rỗng tuếch. - Kaparin nói giọng mệt mỏi.

- Đầu óc gì mà khốn nạn! - Fomin phát khùng, hắn quát to. - Tại sao cậu lại reo rắc hoang mang ở đây như thế hử. Mình thấy cái kiểu chẩy nước mắt của cậu còn đáng ghét hơn cả củ cải đắng! Thế hồi ấy cậu bắt tay vào gây chuyện để làm gì? Hồi ấy bạo động để làm gì? Nếu gan mật cậu như thế thì cậu mò đến với chúng mình làm gì? Cậu đã là

thẳng đầu tiên kích cho mình bạo động, thế mà bây giờ lại rúc đầu vào bụi à? Sao cậu cứ câm như hến thế hử?

- Mình chẳng còn gì để nói với cậu nữa rồi, cút mẹ cậu đi, đồ ngu xuẩn? - Kaparin gào lên như hoá ro, hắn kéo cao cổ áo ca-pốt, khép kín cái áo da ngắn như bị lạnh rồi bỏ đi chỗ khác.

- Tất cả chúng nó, những thẳng quí phái ấy, đều dễ lạnh rốn, lạnh thóp như thế cả. Hơi một chút là máu đã đông lại! - Fomin thở dài nói.

Cả bọn nín lặng ngồi lại thêm một lát, lắng nghe tiếng nước vỗ rất mạnh rất đều. Một con vịt cái bay qua trên đầu chúng với những tiếng kêu như xé họng, phía sau có hai con vịt đực đuổi theo. Một đàn sẻ đá líu ríu rộn ràng bắt đầu xà xuống khoảng rừng thưa, nhưng chúng vừa trông thấy người đã lại bay vút lên, vừa bay vừa chuyển hướng nom như một cái dải màu đen.

Một lát sau Kaparin lại bước tới.

- Hôm nay mình muốn vào trong thôn. - Hắn nhìn Fomin và nói, hai mắt nháy lia lịa.

- Để làm gì?

- Cậu hỏi thật kỳ quặc! Chẳng nhẽ cậu không thấy rằng mình đang bị cảm rất nặng và đã gần như không đứng vững được rồi hay sao?

- Chà, vậy ư? Thế cậu vào ở trong thôn thì cái bệnh cảm của cậu sẽ biến mất, có phải như thế không? - Fomin hỏi hết sức thận trọng.

- Mình cần được ngủ ấm, dù chỉ vài đêm.

- Cậu sẽ không đi đâu cả. - Fomin nói như đinh đóng cột.

- Sao lại thế, mình sẽ phải chịu chết ở đây hay sao?

- Cậu muốn nghĩ thế nào cũng được, Nhưng tại sao mình lại không thể đi được? Những đêm nằm lạnh như thế này sẽ làm mình mất mạng!

- Nhưng nếu cậu vào trong thôn mà bị chúng nó tóm cổ thì sẽ như thế nào? Cậu đã nghĩ tới điều ấy chưa? Nếu thế thì tất cả bọn mình sẽ mất mạng hết. Chẳng nhẽ mình còn chưa biết cậu là một thẳng như thế nào hay sao? Cậu sẽ phản bội mình ngay trong lần hỏi cung đầu tiên! Có lẽ chưa cần bị tra hỏi, ngay trên đường đi Vosenskaia đã phản rồi cũng chưa biết chừng.

Trumakov phá lênh cười và gật đầu tỏ ý tán thành. Hắn hoàn toàn đồng ý với những lời Fomin nói. Nhưng Kaparin vẫn khăng khăng, hắn nói:

- Mình vẫn cứ phải đi thôi. Những điều đoán mò quỉ quyết của cậu không thể thuyết phục mình được đâu.

- Mình đã bảo cậu rồi đấy: cứ ngồi yên và chờ có làm bừa.

- Nhưng anh phải hiểu mới được, anh Yakov Efilovich ạ, tôi1 không thể có một cuộc sống theo kiểu thú rừng thế này được nữa rồi! Tôi đang bị viêm màng phổi, có lẽ sưng phổi cũng chưa biết chừng.

- Sẽ khoẻ lại thôi. Cậu cứ ra nắng mà nằm rồi sẽ khỏi thôi.

Kaparin tuyên bố dứt khoát:

- Thế nào hôm nay tôi cũng đi. Anh không có quyền ngăn giữ tôi. Tôi sẽ đi trong bất kỳ điều kiện nào?

Fomin nheo mắt ra vẻ nghi ngờ, nhìn tên kia chăm chăm. Rồi hắn nháy mắt với Trumakov và đứng dậy.

- Mà cũng phải, Kaparin ạ, xem ra cậu ốm thật đấy... Có lẽ cậu sốt cao lắm... Nào, để mình sờ thử xem đầu cậu có nóng không? - Hắn vươn tay ra đi vài bước về phía Kaparin.

Có lẽ Kaparin cũng nhận thấy một vẻ thù địch dữ tợn trên mặt Fomin, vì thế hắn lùi lại và kêu giật giọng:

- Mày cút đi!

- Đừng làm rầm lên? Có gì mà làm rầm lên như thế? Mình chỉ sờ thử thôi mà. Có gì mà cậu xù lông xù cánh lên như thế? - Fomin bước nhanh tới, bóp lấy họng Kaparin. - Mày ra hàng à, thằng chó đẻ? Hắn cõi nén tiếng kêu cho đỡ to và hết sức xô Kaparin ngã xuống đất.

Grigori phải dốc hết sức lực và vất vả lắm mới bắt được hai tên buông nhau ra.

Sau bữa ăn trưa, Kaparin bước tới gần Grigori trong lúc chàng đang phơi lên một bụi cây những đồ lót vừa giặt xong. Hắn nói:

- Tôi muốn được nói chuyện riêng với ngài một lát... Chúng ta hãy ngồi xuống đây.

Hai người ngồi lên cái thân đã mục nát của một cây tiêu huyền bị bão quật đổ.

Kaparin vừa hùng hổ, giọng khàn khàn, vừa hỏi:

- Ngài thấy hành động lưu manh của thằng ngu xuẩn ấy như thế nào? Tôi xin thành thực cảm ơn ngài về sự can thiệp của ngài. Ngài đã hành động một cách cao thượng đúng như một sĩ quan phải làm như thế. Nhưng cái chuyện lúc nãy quả là khủng khiếp? Tôi không thể nào chịu được nữa rồi. Chúng ta chẳng còn khác gì những con thú rừng... Đã bao nhiêu ngày chưa được người ta cho ăn đồ nóng, và lại còn cái kiểu ngủ trên đất ẩm... Tôi đã cảm lạnh bên sườn đau ê ẩm. Có lẽ tôi đã bị sưng phổi. Tôi rất muốn được ngồi bên đống lửa, ngủ trong một căn phòng ấm áp, thay đồ lót... Tôi mơ ước một chiếc sơ-mi sạch sẽ, mới giặt, một chiếc khăn trải giường... Không, tôi không thể nào chịu được nữa rồi?

Grigori mỉm cười:

- Ngài muốn đánh đắm với đầy đủ tiện nghi à?

- Ngài hãy nghe tôi nói, như thế này thì còn ra chiến tranh gì nữa? - Kaparin sôi nổi trả lời ngay. - Đây không phải là chiến tranh mà là một cuộc sống lang bạt không bao giờ dừng chân, là ám sát những nhân viên riêng lẻ của Chính quyền Xô viết rồi quàng chân lên có mà chạy. Sẽ chỉ có chiến tranh khi nào chúng ta có được sự ủng hộ của dân chúng, khi nào cuộc bạo động nổ ra, còn thế này thì không phải là chiến tranh, không phải là chiến tranh đâu?

- Chúng ta chẳng còn lối thoát nào khác nữa. Hay là chúng ta đầu hàng?

- Phải, nhưng chúng ta làm thế nào bây giờ?

Grigori nhún vai. Chàng đã nói lên một điều đã nhiều lần này ra trong đầu óc mình, những khi chàng ra nằm riêng một chỗ trên hòn đảo này.

- Tự do mà thiếu thốn thì dù sao cũng còn hơn vào tù mà đầy đù. Ngài có biết không? dân chúng có câu: nhà tù thì chắc chắn, song qui dữ cũng không thích đến đây ở đâu.

Kaparin cầm một cái que nhỏ vẽ lăng nhăng trên cát không biết những hình gì, rồi hẩn nín lặng giờ lâu và nói:

- Không nhất thiết phải đầu hàng, nhưng cần phải tìm cho ra những hình thức mới mẻ nào đó để đấu tranh chống lại bọn Bolshevik. Phải rời bỏ những thằng đê tiện bẩn thỉu này mới được. Ngài là một người trí thức...

Chà, tôi thì trí thức cái gì? - Grigori cười nhạt. - Tôi thì ngay từ "trí thức" ấy, tôi nói lên đã khó khăn lắm rồi.

- Ngài là một sĩ quan.

- Chuyện ấy cũng chi là ngẫu nhiên.

- Không, xin ngài đừng nói đùa, dù sao ngài cũng là một sĩ quan, đã giao du trong giới sĩ quan, được nhìn thấy những con người thật sự ra con người, chứ không phải là một tên Xô viết gấp vận ngoi lên như thằng Fomin này. Và ngài cần phải hiểu rằng nếu chúng ta còn ở lại đây thì rất vô nghĩa lý. Làm như thế chẳng khác gì tự sát. Hôm ở cạnh khu rừng, nó đã làm chúng ta phải giơ đầu chịu báng, và nếu chúng ta còn gắn liền số phận của mình với nó thì sẽ còn bị nó làm một lần như thế nữa cho mà xem. Nó chỉ là một thằng thô lỗ cục cằn, hờn nữa lại còn ngu xuẩn điên khùng. Nếu đi với nó chúng ta sẽ mất mạng?

- Như vậy là không đầu hàng, mà là bỏ Fomin à? Nhưng để đi đâu? Đến với Maxlak à? Grigori hỏi.

- Không. Làm như thế cũng là mạo hiểm, có điều với qui mô lớn hơn mà thôi. Bây giờ tôi nhìn vẫn đề này đã khác trước rồi. Không thể bỏ đi với Maxlak được...

- Thế thì đi đâu?
- Đi Vosenskaia.
- Như thế là lại chui đầu vào rọ à? Làm như thế không hợp ý tôi đâu. Kaparin nhìn chàng băng cắp mắt sắc long lanh.
- Ngài chưa hiểu ý tôi, ngài Melekhov ạ. Tôi có thể hoàn toàn tin ngài được không?
- Hoàn toàn tin được.
- Ngài nói với danh dự của một sĩ quan đấy chứ?
- Với danh dự của một người Cô-dắc.

Kaparin đưa mắt về phía hai tên Fomin và Trumakov đang lẩn quẩn ở chỗ nghỉ của cả bọn. Tuy khoảng cách đến chỗ hai tên kia còn khá xa, và chúng không thể nào nghe được câu chuyện đang nói, nhưng hắn vẫn hạ thấp giọng:

- Tôi cũng thấy rõ thái độ của ngài đối với Fomin và hai thằng kia như thế nào. Bên cạnh chúng nó, ngài là một con người khác hẳn, cũng như tôi. Tôi không quan tâm đến các nguyên nhân đã bắt ngài phải chống lại Chính quyền Xô viết. Nếu tôi nghĩ đúng thì đó là vì cái quá khứ của ngài và vì ngài lo bị bắt có phải không?
- Ngài vừa nói rằng ngài không quan tâm đến các nguyên nhân.
- Vâng vâng, đó chỉ là tôi tiện thể hỏi thôi. Bây giờ thì xin có vài lời về bản thân tôi. Trước kia tôi là sĩ quan và là Đảng viên Đảng xã hội cách mạng, nhưng sau đó tôi đã kiên quyết xét lại các quan điểm chính trị của mình... Chỉ có chế độ quân chủ mới cứu được nước Nga mà thôi? Chỉ riêng chế độ quân chủ thôi? Chính điểm trời đã chỉ ra con đường ấy cho Tổ quốc chúng ta. Quốc trưng của Chính quyền Xô viết là cái búa và cái liềm có phải không? - Kaparin cầm một cái que vạch lên mặt cát hai từ "МОЛОТ, СЕРП"(2) rồi nhìn thẳng vào mặt Grigori băng hai con mắt long lanh, sáng bừng bừng - Ngài thử đọc ngược lại xem. Ngài đã đọc chưa? Ngài đã hiểu chưa? Chỉ có ngai vàng mới chấm dứt được cách mạng và chính quyền của bọn Bolshevik! Ngài có biết không, khi tôi được giác ngộ về điều này thì trong lòng tôi tràn ngập cả một nỗi kinh hoàng thần bí? Tôi đã run lên vì có thể nói rằng đó là mệnh trời chỉ cho thấy cách chấm dứt cuộc sống lang bạt của chúng ta...

Kaparin xúc động đến nghẹt thở, hắn không nói gì nữa. Cặp mắt sắc điên cuồng một cách âm thầm của hắn cứ nhìn Grigori chăm chăm. Nhưng khi nghe thấy những lời tiên tri ấy, Grigori hoàn toàn không run sợ, không cảm thấy một sự kinh hoàng thần bí nào cả.

Bao giờ chàng cũng nhìn sự vật một cách tinh táo và bình thường, vì thế chàng đã trả lời:

- Trong chuyện này chẳng có mệnh trời mệnh triết gì đâu. Hồi chiến tranh với Đức, ngài có mặt trên mặt trận hay không?

Câu hỏi làm Kaparin luống cuống, hắn không trả lời ngay:

- Nhưng thật ra tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy? Không, tôi đã không trực tiếp ra mặt trận.

- Như thế thì trong chiến tranh ngài đã sống ở đâu? Ở hậu phương à?

- Vâng.

- Suốt thời kỳ đó à?

- Vâng, tuy không suốt cả thời kỳ ấy, nhưng cũng gần như thế. Song tại sao ngài lại hỏi về chuyện ấy?

- Còn tôi thì đã ở lì ngoài mặt trận từ năm Một nghìn chín trăm mười bốn cho tới ngày nay. Còn về cái chuyện mệnh trời ấy... thì làm quái gì có mệnh trời, một khi chính ông trời cũng chẳng làm gì có? Từ lâu tôi đã không còn tin vào những điều ngu xuẩn ấy nữa rồi. Từ năm Một nghìn chín trăm mười lăm, tôi nhìn kỹ vào chiến tranh và đã thấy rằng chẳng làm gì có Thượng đế. Chẳng có Thượng đế nào cả? Nếu có Thượng đế thì Thượng đế không có quyền cho phép con người đi làm những chuyện lung tung như thế. Chúng tôi những thằng đánh nhau ngoài mặt trận, đều đã vứt bỏ Thượng đế, những viên Thượng đế cho những kẻ già nua và bọn đàn bà rồi. Cứ mặc cho họ dựa vào Thượng đế mà giải trí. Còn mệnh trời thì chẳng làm gì có đâu. Mà chế độ quân chủ thì không thể được. Nhân dân đã vĩnh viễn chấm dứt nó rồi. Còn cái trò mà ngài vừa làm cho xem, những cái chữ mà ngài lộn ngược ấy, thì xin ngài thứ lỗi cho, đó chỉ là một trò trẻ không hơn không kém. Nhưng tôi cũng có phần không hiểu với tất cả những cái đó ngài định đưa dẫn tới đâu? Xin ngài nói cho tôi nghe ngắn hơn, giản dị hơn. Tuy có là sĩ quan nhưng tôi chưa từng học qua trường sĩ quan và chữ nghĩa cũng không có mấy. Nếu như tôi có được nhiều chữ nghĩa hơn thì có lẽ tôi không đến nỗi phải ngồi đây với ngài trên hòn đảo như con sói bị nước lũ cắt rời với tất cả chung quanh đâu. - Chàng kết luận, giọng nói rõ ràng có vẻ lấp làm tiếc.

- Chuyện không quan trọng. - Kaparin vội nói. - Việc ngài có tin Thượng đế hay không, không phải là điều quan trọng. Đó là chuyện các quan niệm và lương tâm của ngài. Cũng chẳng khác gì chuyện ngài là một người bảo hoàng, dân chủ lập hiến hoặc chỉ giản đơn là một người Cô-dắc đứng trên lập trường tự điều trị, điều đó chẳng có ý nghĩa gì cả. Điều quan trọng là chúng ta thống nhất trên cơ sở cùng có chung một thái độ đối với Chính quyền Xô viết. Ngài có đồng ý với tôi là như thế không?

- Ngài cứ nói nốt đi.

- Chúng ta đã trông mong một cuộc tổng khởi nghĩa của dân Cô-dắc phải không? Nhưng mong ước ấy đã phá sản rồi. Böyle giờ thì phải tìm

cách ra khỏi tình thế này. Việc chiến đấu chống bọn Bolsevich có thể làm sau này cũng được, và không nhất thiết dưới quyền lãnh đạo của một thằng Fomin nào đó. Điều quan trọng hiện nay là phải giữ lấy tính mạng của mình. Vì thế tôi đề nghị với ngài lập một liên minh.

- Liên minh gì? Chống ai?

- Chống Fomin.

- Tôi không hiểu.

- Mọi việc rất là đơn giản. Tôi xin ngài góp một tay với tôi. - Kaparin xúc động hắn lên và lúc này hắn đã vừa nói vừa thở hổn hển.

- Tôi và ngài sẽ giết ba thằng ấy đi rồi chúng mình sẽ đi Vosenskaia. Ngài có hiểu không? Làm như thế thì sẽ tự cứu được mình. Một cái công như thế đối với Chính quyền Xô viết sẽ làm chúng ta khỏi bị trừu trị. Chúng ta sẽ còn được sống? Ngài có hiểu không, chúng ta sẽ còn được sống! Chúng ta sẽ tự cứu lấy tính mạng của mình? Tất nhiên là sau này, nếu có điều kiện, chúng ta sẽ lại nổi lên chống bọn Bolsevich. Nhưng lúc đó sẽ là khi nào làm một việc lớn lao chứ không phải chỉ là một cuộc mạo hiểm như cùng đi với cái thằng vô phúc Fomin này đâu. Ngài đồng ý chứ? Ngài phải thấy rằng đó là lối thoát duy nhất để ra khỏi cái tình thế tuyệt vọng của chúng ta, hơn nữa lại là một lối thoát đem lại kết quả rực rỡ.

- Nhưng làm thế nào bây giờ? - Grigori hỏi. Cơn phẫn nộ đã làm trong lòng chàng sôi sục, nhưng chàng vẫn cố hết sức giấu cái cảm xúc đang xâm chiếm lấy mình.

- Tôi đã tính toán chu đáo rồi: chúng ta sẽ dùng gươm đao làm việc đó vào ban đêm, rồi đêm hôm sau, khi thằng Cô-dắc vẫn thường mang thức ăn cho chúng ta lại đến đây, chúng ta sẽ vượt sông Đông, và thế là xong. Thật là giản dị một cách thiên tài, chẳng cần phải mưu kế gì hết!

Grigori vờ làm vẻ hiền lành, chàng mỉm cười nói:

- Như thế quả là hay? Nhưng ngài Kaparin, ngài thử nói xem, sáng nay lúc ngài muốn vào thôn để sưởi cho ấm người ấy... ngài đã có ý định đi Vosenskaia chưa? Fomin có đoán đúng ý ngài không?

Kaparin chăm chú nhìn nụ cười hồn hậu nở trên mặt Grigori, rồi chính hắn cũng mỉm cười, nụ cười hơi bối rối và chẳng có gì vui vẻ.

- Nói thành thật thì đúng là như thế. Ngài cũng biết đấy, khi có vấn đề phải lo đến tính mạng của mình thì người ta cũng không tự gò bó lắm trong việc lựa chọn phương pháp.

- Có lẽ ngài sẽ phản lại và tố cáo chúng tôi chứ gì?

- Vâng. - Kaparin thú nhận một cách thành thật. - Nhưng đối với riêng ngài thì có lẽ tôi sẽ cố gắng giảm bớt những sự chịu đựng cho ngài nếu chúng nó bắt ngài ở đây, trên hòn đảo này.

- Nhưng tại sao ngài không một mình giết hết chúng tôi đi! Ban đêm thì việc ấy cũng dễ làm thôi.

- Mạo hiểm quá. Ngay sau phát súng đầu tiên, số còn lại...

- Bỏ hết vũ khí xuống! - Grigori vừa rút khẩu *Nagan* vừa nói bằng một giọng cố giữ cho khói vang to. - Bỏ vũ khí xuống, nếu không tao sẽ khử mày ngay tại chỗ? Böyle giờ tao sẽ đứng dậy, lấy lưng che cho mày để Fomin khỏi trông thấy, rồi mày sẽ ném khẩu *Nagan* xuống dưới chân tao. Nào làm đi! Chớ hòng bắn tao? Hơi động đây là tao sẽ khử ngay.

Kaparin vẫn ngồi yên, mặt nhợt nhạt như người chết.

- Xin ngài đừng giết tôi! - Hắn khẽ nói, cặp môi trắng bệch chỉ hơi lập bập.

- Tao không giết mày đâu. Nhưng vũ khí thì tao tước.

- Ngài sẽ cho chúng nó biết về tôi...

Những giọt nước mắt chảy ròng ròng trên hai bên má râu mọc rậm rì của Kaparin. Grigori cau mày vì ghê tởm và thương hại.

Chàng nó to hơn:

- Ném khẩu *Nagan* xuống! Tao sẽ không nói tuy đáng là phải nói mới đúng? Chà, té ra mày lại là một thằng giáo quyết vô liêm sỉ như thế này! Đúng là một thằng vô liêm sỉ!

Kaparin ném khẩu súng ngắn xuống dưới chân Grigori.

- Còn khẩu *Browning*? Đưa nốt khẩu *Browning*. Nó để trong túi ngực cái áo quân phục cổ bẻ của mày ấy.

Kaparin rút ra khẩu *Browning* bóng nhoáng ánh kẽn, ném xuống rồi đưa hai tay lên ôm mặt. Người hắn run bần bật vì những cơn nức nở.

- Câm ngay, đồ khốn kiếp! Grigori nói gay gắt, chàng cố hết sức ghìm giữ ý muốn nện cho thằng cha này một trận.

- Ngài sẽ nói ra chuyện của tôi... Tôi chết mất.

- Tao đã bảo mày là không nói rồi. Nhưng ngay khi mọi người rời khỏi đảo này, mày hãy cút mẹ mày đi. Một thằng như mày thì không ai cần đến làm gì. Mày sẽ tự tìm lối chỗ mà trốn.

Kaparin buông hai tay trên mặt xuống. Khuôn mặt đầm đìa nước mắt của hắn đỏ bừng bừng, hai con mắt sưng vù và cái hàm dưới run lập cập nom rất gớm ghiếc.

- Thế sao vừa nãy... Sao ngài lại tước vũ khí của tôi? - Hắn lắp bắp hỏi.

Grigori trả lời một cách miễn cưỡng:

- Làm thế là để mày không bắn được vào lưng tao. Ở cái bọn chúng mày, những thằng lăm lăm chữ nghĩa ấy, thì có thể chờ đợi đủ mọi điều...

Thế mà mày còn nói đến tất cả các chuyện mệnh trời, vua chúa, thần thánh... Mày là một thằng giáo quyết đến chừng nào...

Không nhìn Kaparin, Grigori từ từ đi đến chỗ nghỉ chung. Nước bọt ứa ra đầy miệng nên thỉnh thoảng chàng lại phải nhổ một bãi.

Xcheliatnhikov vừa khẽ huýt sáo vừa dùng chỉ đay vá một chỗ rách trên yên ngựa. Fomin và Trumakov nằm trên một tấm áo ngựa và vẫn chơi bài như thường lệ.

Fomin đưa nhanh mắt nhìn Grigori và hỏi:

- Nó nói gì với cậu thế? Bàn về chuyện gì thế?
 - Hắn than phiền về điều kiện sống... Nói lung tung đủ mọi chuyện...
- Grigori giữ lời hứa, không đem chuyện của Kaparin nói ra.

Nhưng đến tối, chàng lén rút cái quy-lát trên khẩu súng trường của Kaparin, đem giấu nó đi. "Quỉ quái nào biết được là đến đêm nó có thể quyết định làm liều cái trò gì?" - Chàng vừa nghĩ thăm vừa nằm xuống ngủ.

Sáng hôm sau Fomin đánh thức chàng dậy. Hắn cúi xuống khẽ hỏi:

- Cậu đã lấy vũ khí của thằng Kaparin có phải không?
- Cái gì? Vũ khí gì? - Grigori nhởn dậy, vươn vai một cách khó khăn.

Mãi đến khi trời sắp rạng chàng mới chợp mắt và đã bị một mẻ rét ra trờ lúc trời bình minh. Áo ca-pốt, mũ lông, đôi ủng, mọi thứ trên người chàng đều ướt sũng vì lớp sương rơi xuống lúc mặt trời mọc.

- Chúng mình không tìm thấy vũ khí của nó. Cậu lấy có phải không? Nhưng dậy đi chứ, Melekhov?

- Ừ thì mình. Nhưng có chuyện gì thế?

Fomin nín thinh đi ra chỗ khác. Grigori đứng dậy, giũ cái áo ca-pốt Trumakov ở ngay gần đấy đang sửa soạn bữa sáng: hắn tráng qua cái bát độc nhất trong trại, rồi lì ngực vào một cái bánh mì, cắt lấy bốn miếng đều nhau. Hắn đổ sữa trong một chiếc bình vào cái bát rồi sau khi bóp nát tảng cháo lúa mì nấu rất đặc, hắn đưa mắt nhìn Grigori.

- Sáng nay cậu dậy trưa quá đấy, cậu Melekhov ạ! Cậu xem mặt trời lên đến đâu rồi kia?

- Anh chàng nào lương tâm trong sạch thì bao giờ ngủ cũng ngon. - Xcheliatnhikov vừa nói vừa chùi những chiếc muỗng gỗ rửa sạch sẽ vào vạt áo ca-pốt. - Còn thằng Kaparin thì suốt đêm không ngủ, cứ trằn trọc mãi...

Fomin lặng lẽ mỉm cười nhìn Grigori.

- Ngồi vào ăn sáng đi, mấy thằng cướp này? - Trumakov gọi.

Rồi chính hắn là tên đầu tiên cầm cái muỗng múc sữa và cắn một miếng hết quá nửa lát bánh. Grigori cầm cái muỗng của chàng lên, chăm chú nhìn cả bọn rồi hỏi:

- Kaparin đâu?

Fomin và Xcheliatnikov lặng thính cầm cúi ăn. Trumakov nhìn Grigori chăm chắm và cũng nín thính.

- Các cậu đem Kaparin đi đâu rồi? Grigori hỏi nhưng chàng cũng mơ hồ đoán ra những chuyện xảy ra đêm qua.

- Kaparin bây giờ ở xa rồi? - Trumakov mỉm một nụ cười thanh thản, trả lời. - Nó đang trôi về phía Rostov. Hiện giờ có lẽ nó đang bập bênh ở gần Ust-Khop... Cái áo da ngắn của nó treo kia kia, cậu nhìn mà xem.

- Các cậu giết nó thật rồi à? - Grigori liếc nhanh mắt nhìn cái áo da ngắn của Kaparin.

Về chuyện này kể ra cũng chẳng cần phải hỏi làm gì. Và tuy mọi mặt đều đã rõ ràng ràng, song không hiểu sao chàng vẫn cứ hỏi.

Mấy tên kia không trả lời chàng ngay, vì thế chàng nhắc lại câu hỏi.

- Chà, mọi chuyện đã rõ rồi còn gì, khử nó rồi. - Trumakov nói xong hạ hai hàng mi che cặp mắt đẹp như mắt đàn bà. - Mình khử đấy! Mình vốn có cái nghiệp vụ giết người mà...

Grigori chăm chú nhìn hắn. Khuôn mặt ngăm ngăm, hồng hào sạch sẽ của Trumakov nom rất thanh thản, thậm chí vui vẻ nữa là khác. Hàng ria trắng óng vàng của hắn hiện rõ trên bộ mặt rám nắng và càng làm nổi bật màu đen của cặp lông mày và bộ tóc chải lật ra sau. Tên đao phủ có công nầy trong toán thổ phỉ Fomin, nom hắn quả thật là vừa đẹp trai vừa khiêm tốn... Hắn đặt cái muỗng xuống tấm vải bạt, đưa mu bàn tay lên chùi ria rồi nói:

- Cậu hãy cảm ơn anh Yakov Efilovich đi, cậu Melekhov ạ. Chính anh ấy đã cứu cái mạng của cậu đấy, nếu không thì bây giờ cậu đang cùng với Kaparin đang bơi trên sông Đông rồi.

- Nhưng vì sao thế?

Trumakov thủng thẳng nói ngắt từng câu:

- Như có thể thấy rõ, thằng Kaparin đã muốn ra đầu thú. Hôm qua nó đã chuyện trò với cậu rất lâu không biết về chuyện gì... Thế là mình đã cùng với anh Yakov Efilov nghĩ cách giúp hắn khỏi phạm tội lỗi. Có thể kể hết cho cậu ấy biết được không? - Trumakov ngược mắt nhìn Fomin ra ý hỏi.

Tên kia ngặt ngưỡng cái đầu tỏ vẻ đồng ý. Trumakov vừa nhai gau gáu những hạt lúa mì nấu chưa chín kỹ vừa kể tiếp câu chuyện:

- Từ chiều hôm qua mình đã chuẩn bị sẵn một cái gậy bằng gỗ sồi và bảo anh Yakov Efilovich: "Đến đêm tôi sẽ khử cả hai đứa. Cả thằng

Kaparin lẩn thǎng Melekhov". Nhưng anh ấy lại bảo: "Cậu cứ kết liễu đời thǎng Kaparin đi, còn thǎng Melekhov thì không cần".

Bọn mình đã nhất trí làm như thế. Lúc thǎng Kaparin ngủ thiếp đi, mình rình nghe thì thấy cả cậu cũng đã ngủ, ngáy khò khò. Thế là mình bò tới cho luân nó một gậy vào đầu. Ngài thương uý nhà ta ngóm luân, hai chân chǎng kịp giãy cái nào! Hắn ngủ say quá, và thế là đi đời nhà ma... Sau đó chúng mình nhẹ nhàng khám người nó, rồi nǎm chân nǎm tay nó, khiêng ra bờ sông, lột lấy đôi ủng, cái áo quân phục cổ bẻ, cái áo da ngắn của nó và cho nó xuống nước. Trong khi đó cậu vẫn ngủ yên, ngủ li bì, chǎng biết gì cả... Cậu Melekhov ạ, đêm qua cái chết nó đã đến đứng gần cậu lắm? Đứng ngay trên đầu cậu rồi đấy. Tuy anh Yakov Efimovich có bảo đừng động tới cậu nhưng mình lại nghĩ: "Không biết lúc ban ngày thì hai đứa có thể nó với nhau những gì? Cả bọn vốn vẹn có năm thǎng mà hai thǎng lại bắt đầu lảng xa, có những chuyện bí mật riêng với nhau..." Mình bèn lén tới gần cậu, định chém cho cậu một nhát, chém xuống rồi còn giật tay lại cẩn thận vì mình nghĩ bụng cái thǎng quỉ nầy nó khoẻ lắm, choảng nó bằng gậy mà nó không chết ngay thì nó sẽ chồm dậy bắn mình mất... nhưng Fomin đã lại đến cản trở công việc của mình. Anh ấy bước tới gần và khẽ bảo: "Đừng động đến nó, nó là người của ta, có thể tin cậy được đấy". Nhưng chỉ có một điều chúng mình không sao hiểu được là không biết vũ khí của Kaparin bị giấu đâu cả? Mình bèn bỏ cậu đấy để đi chỗ khác. Chà, cậu ngủ say thật, chǎng cảm thấy chút nào là tai hoạ đang rình mình!

Grigori nói rất thản nhiên:

- Cậu giết thì được cái gì, đồ ngu xuẩn! Mình có ăn cánh với thǎng Kaparin đâu.
- Thế thì tại sao các thứ vũ khí của nó lại nằm trong tay cậu?

Grigori mỉm cười:

- Ngay lúc ban ngày mình đã tước của nó hai khẩu súng ngắn, còn cái quy lát súng trường thì đến tối mình tháo ra, đem giấu dưới cái đệm yên ấy.

Rồi chàng kể lại câu chuyện mới hôm qua giữa chàng và Kaparin cùng đề nghị của hắn.

Fomin hỏi có vẻ bức mình:

- Thế tại sao hôm qua cậu không cho biết gì về chuyện ấy?
- Mình cũng thương nó, cái thǎng quỉ lăm nước rớt nước rãi ấy. - Grigori thành thật thú nhận.
- Chà, Melekhov, Melekhov. - Trumakov kinh ngạc một cách thành thật. Hắn kêu lên - Cậu giấu cái quy lát khẩu súng trường của Kaparin vào đâu thì hãy đem cái lòng thương của cậu mà cất vào đấy đi. Cậu

hãy cất kín vào dưới cái đệm yên đó, nếu không nó sẽ chẳng đưa cậu đến chuyện gì hay ho đâu!

- Cậu chờ dạy khôn mình. Cậu là thằng thế nào thì mình đã rõ rồi. - Grigori nói một cách lanh đạm.

- Mình dạy khôn cậu thì được gì? Nhưng nếu đêm hôm qua chính vì cái lòng thương người ấy của cậu mà mình tống cậu sang thế giới bên kia mct cách oan uổng thì sao?

- Con đường rồi cũng đưa tới chỗ đó thôi. - Grigori ngẫm nghĩ một lát rồi khẽ trả lời. Và chàng lại nói thêm, với mình hơn là cho mấy tên kia nghe. - Đang lúc tỉnh mà tiếp nhận cái chết thì cũng đáng sợ đấy. Nhưng nếu nó đến trong lúc mình đang ngủ thì có lẽ cũng nhẹ nhàng thôi...

Chú thích:

(1) Người Nga xưa kia và một số dân tộc khác cho rằng hỏi chim cu rỗi đểm tiếng gáy của nó thì có thể biết mình còn được bao nhiêu năm nữa. (ND)

(2) Hai từ tiếng Nga "MOLOT CEPN" (búa liềm) nếu đọc ngược lại và liền vào nhau thi thành từ "NPECTOLOM" nghĩa là "băng ngai vàng"

Chương 229

Đến cuối tháng Tư, cả bọn dùng thuyền qua sông Đông vào ban đêm. Một gã thanh niên Cô-dắc người thôn Hạ Kripsky tên là Koselev Alexandre đã chờ sẵn chúng trên bờ sông thôn Rubezyn.

- Tôi đi theo anh đây, anh Yakov Efimovich ạ. Năm ở nhà chán ngấy được - Hắn chào Fomin và nói.

Fomin đưa khuỷu tay hích Grigori rồi khẽ nói:

- Cậu đã thấy chưa? Mình đã nói mà... Rời hòn đảo đi, chưa kịp qua sông mà đã có người đón rước rồi. Nom hắn đấy! Đây là một anh em quen biết của mình, một tay Cô-dắc đánh đấm khá lắm. Một điềm rất tốt! Như thế có nghĩa là sẽ làm ăn được đấy?

Nghe giọng nói cũng có thể đoán rằng Fomin đang có một nụ cười thỏa mãn. Rõ ràng là hắn sung sướng vì có được một tên đồng đảng mới. Qua sông trót lọt và lập tức có ngay một kẻ đến nhập bọn, tất cả những việc đó làm hắn phấn khởi, như mọc cánh với những niềm hy vọng mới.

- Ngoài khẩu súng trường và khẩu Nagan cậu còn có gươm và ống nhòm cơ à? - Hắn vừa nói một cách khoái trá vừa ngầm nghĩa, sờ nắn trong bóng tối các thứ vũ khí và trang bị của Koselev. - Thật ra dáng một tay Cô-dắc lắm? Lập tức thấy ngay là một tay Cô-dắc chính cống, không một giọt máu nào lai.

Tên anh em con chú con bác của Fomin đánh một con ngựa nhỏ xíu đưa một chiếc xe chở đồ tới bờ sông.

- Các anh chất yên ngựa lên xe đi, - Hắn khẽ nói. - Mà quàng quàng lên mới được, phải vì *Chúa cứu thế* mà nhanh nhanh lên, nếu không trời không còn sớm sửa gì nữa, mà con đường chúng ta đi cũng không ngăn đâu...

Hắn lo lắng giục Fomin, nhưng sau khi rời bỏ hòn đảo qua sông và cảm thấy dưới chân đã có chất đất vững vàng của nơi thôn xóm chôn nhau cắt rốn, Fomin không khỏi muốn tạt về thăm nhà một tiếng và thăm hỏi các bà con quen biết trong thôn...

Trước khi trời rạng, chúng chọn trong đàn ngựa ở gần thôn Yagodnyi lấy những con tốt nhất rồi thăng yên lên những con ngựa ấy Trumakov nói với ông già chăn đàn ngựa:

- Bố già ạ, bố đừng buồn bức về chuyện mấy con ngựa này làm gì. Ngựa nghèo như thế này thì cũng không đáng được lời khen nào đâu, mà chúng tôi cười cũng chỉ ít ngày thôi. Hễ kiểm được những con nào tốt hơn, chúng tôi sẽ trả ngay những con này về cho chủ cũ. Nếu người ta có hỏi những con ngựa bị đem đi đâu thì bố cứ nói rằng bọn dân cảnh ở trấn Krasnokurskaia lấy đi rồi. Bảo các chủ ngựa lên đây mà nhận... Chúng tôi đang đuổi theo bọn thổ phỉ, cụ cứ bảo thế!

Sau khi ra đường cái, cả bọn chia tay với thằng anh em của Fomin rồi rẽ sang trái. Cả năm tên cùng cho ngựa chạy nước kiệu nhẹ nhàng tiến về hướng tây - nam. Có những tin đồn rằng mới vài ngày gần đây bọn thổ phỉ của Maxlak đã xuất hiện tại một nơi nào đó gần thị trấn Meskovskaia. Fomin đã quyết định sát nhập vào bọn đó nên cứ nhắm hướng ấy mà đi.

Trong khi tìm thấy bầy thổ phỉ Maxlak, mấy tên rong ruổi ba ngày đêm trên những con đường đồng cỏ bên hữu ngạn. Ở vài làng của người Tavria năm sát địa hạt trấn Karginسكaia, chúng đổi những con ngựa tồi của chúng lấy những con ngựa béo tốt chạy rất nhẹ của người Tavria.

Đến sáng hôm thứ tư, tại một nơi gần thôn Vegia, Grigori là người đầu tiên nhìn thấy trên cái đèo dang xa có một đoàn kỵ binh đang hành quân theo đội hình hàng dọc. Ít nhất có hai đại đội kỵ binh trên đường, phía trước và hai bên còn có những nhóm trinh sát nhỏ cùng tiến theo.

- Một là Maxlak, hai là... - Fomin đưa ống nhòm lên mắt.

- Một là mưa, hai là tuyết, một là có, hai là không. - Trumakov nói giọng châm biếm. - Anh hãy nhìn cho thật kỹ, anh Yakov Efimovich ạ, để nếu là bọn Đỏ thì chúng mình quay ngựa mà đánh bài chuồn cho thật le.

Nhưng từ chỗ này thì qui dữ nào thấy rõ được chúng nó? - Fomin nói bức bối.

- Nom kìa! Chúng nó nhìn thấy bọn mình rồi đấy? Một toán trinh sát đang phi về phía này rồi! - Xcheliatnhikov kêu lên.

Phía bên kia quả là đã trông thấy bọn này. Toán trinh sát tiến bên phải đội hình đã quay ngoặt dây cương cho ngựa phi nước kiệu tới.

Fomin hất tấp nhét cái ống nhòm vào hộp, nhưng Grigori mỉm cười khom người trên yên, nắm lấy dây hàm thiếc con ngựa của Fomin.

- Đừng vội! Cứ cho chúng nó tới gần chút nữa đã nà. Chúng nó chỉ có mười hai thằng. Ta cứ nhìn thật kỹ đã, nếu xảy ra chuyện gì vẫn có thể chạy kịp. Những con ngựa của chúng mình lại mới thay, cậu có gì mà sợ thế? Lấy ống nhòm ra mà nhìn!

Mười hai người cưỡi ngựa vẫn tiến tới gần, nom mỗi lúc một to. Hình của họ đã hiện lên rành rọt trên cái nền xanh lá cây của ngọn gò mọc đầy cỏ non.

Grigori cùng những tên khác sút ruột nhìn Fomin. Hai tay tên này cầm ống nhòm hơi run run. Hắn căng mắt ra nhìn đến nỗi những giọt nước mắt chảy xuống lăn tăn trên bên má quay về hướng mặt trời.

- Bọn ĐỎ đấy! Trên mũ của chúng có ngôi sao... - Cuối cùng Fomin kêu lên, giọng khàn đi, rồi hắn quay ngựa chạy.

Cả bọn bắt đầu phi chạy. Vang lên vài phát súng rời rạc bắn đuổi theo chúng. Grigori cho ngựa chạy bên cạnh Fomin chừng bốn véc-xta, thỉnh thoảng chàng lại ngoái nhìn lại.

- Thế là về được với anh em mình rồi nhé... - Chàng nói giọng châm biếm.

Vì đã mất tinh thần, Fomin cứ nín thinh. Trumakov hơi ghìm ngựa, kêu lên:

- Phải chạy vòng tránh các thôn mới được? Chúng ta hãy tới khu chăn ngựa của trấn Vosenskaia, ở đấy ít dân hơn.

Lại thêm vài vec-xta phi như điên, những con ngựa không kham được nữa. Cổ con nào con nấy vươn thẳng, với những vết nhăn dài rất sâu, mồ hôi đổ ra sủi bọt.

- Phải phi chậm lại một chút! Ghìm bớt lại? - Grigori ra lệnh.

Trong số mười hai người cưỡi ngựa đuổi theo phía sau đến lúc này chỉ còn chín, những người kia đã tụt lại. Grigori đưa mắt ước lượng khoảng cách giữa hai bên rồi quát to:

- Đứng lại! Bắn trả chúng nó!

Cả năm tên cùng cho ngựa chuyển sang nước kiệu rồi ngay trong lúc ngựa đang còng chạy, chúng đã nhảy cả xuống và tháo những khẩu súng trường.

- Giữ dây cương? Nhắm cỗ định vào thẳng đầu cùng bên trái... bắn!

Cả bọn bắn mỗi tên hết một kẹp đạn, giết được con ngựa và một chiến sĩ Hồng quân đang cưỡi rồi lại cố chạy thoát cuộc truy kích.

Phía bên kia đuổi chúng cũng có phần miễn cưỡng. Thỉnh thoảng họ bắn theo vài phát ở cự ly xa và cuối cùng dừng lại hẳn.

- Phải cho ngựa uống nước mới được, có cái ao kia kia.

Xcheliatnhikov giơ roi ngựa chỉ làn nước hiện lên xanh xanh phía xa trong một cái ao trên đồng cỏ.

Lúc này chúng đã cho ngựa đi bước một, vừa đi vừa chăm chú quan sát những cái khe và những lòng chảo trước mặt, cố len lỏi thế nào để được che khuất bởi những nếp địa hình lõi lõm.

Chúng cho ngựa xuống ao uống nước rồi lại lên đường, đầu tiên chỉ đi bước một, nhưng sau chuyển sang nước kiệu. Đến giữa trưa thì cả bọn dừng lại cho ngựa ăn trên sườn một cái khe sâu nằm chéo ngang trên đồng cỏ. Fomin ra lệnh cho Koselev đi bộ leo lên nǎm *kurgan* gần đấy, nằm trên đó quan sát. Hễ phát hiện thấy có những người cưỡi ngựa ở chỗ nào trên đồng cỏ, tên này phải báo hiệu và lập tức chạy về chỗ buộc ngựa.

Grigori buộc hai chân sau con ngựa, thả cho nó ăn cỏ, còn mình thì chọn một chỗ khô ráo nhất trên sườn đồi gần đấy và nằm xuống nghỉ.

Chỗ này nằm trên một sườn khe có nắng rọi tới, nên cỏ non mọc vừa cao vừa rậm. Cái mùi nhạt thêch loả ra từ chất đất đen bị mặt trời dãi nóng không thể nào át nổi mùi hương rất thanh của những đám la lan vùng đồng cỏ đã nở hết hoa. Loại la lan này mọc trên những khoảng đất bỏ hoá, nhô lên giữa những thân cỏ đôn - nhích bị héo, trải dài trên mép những bờ đất cũ thành những đường viền hoa, và ngay ở những nơi đất hoang rắn như đá có khi nó cũng giương những con mắt xanh lơ, trong như mắt con nít, ngó nhìn ra từ trong những túm cỏ nhợt nhạt còn lại từ năm ngoái. Trên cánh đồng cỏ bát ngát và hoang vắng này, hoa la lan tím đã sống hết những ngày tháng mà nó được hưởng, vì thế để thay thế cho nó, trên sườn khe, ở những khoảng đất mặn, những đoá hoa uat kim hương lộng lẫy như trong thần thoại đã phô ra với mặt trời những cánh hoa đỏ chót, vàng trắng. Gió trộn lẫn mùi hương của rất nhiều thứ hoa, đưa tản ra rất xa trên đồng cỏ.

Trên khoảng đất tích lại rất dốc ở sườn khe phía bắc, vẫn còn có những lớp tuyết bị nén chặt, rỉ nước, chìm trong bóng rợp. Từ các lớp tuyết ấy toả ra một làn hơi lạnh, nhưng làn hơi lạnh này càng làm nổi bật hơn cái mùi hương của la lan đã nở hết hoa, mơ hồ và rầu rĩ, y như hồi ức về một cái gì yêu quý đã mất từ lâu...

Grigori chống khuỷu tay, nằm dạng rộng hai chân, nhìn ngắm không biết chán cánh đồng cỏ chìm trong làn khói tràn trề ánh nắng, những nǎm *kurgan* xưa kia dùng làm vị trí cảnh giới hiện lên xanh xanh trên đường sống núi đằng xa, làn sương mù tràn ra uyển chuyển trên mép

sườn dốc. Chàng nhắm mắt trong một phút, nghe thấy tiếng những con sơn ca hót khi gần khi xa, tiếng những con ngựa đang ăn cỏ khẽ giật chân, thở phì phì, tiếng hàm thiếc đập lách cách và tiếng gió xào xạc trên lớp cỏ... Chàng có một cảm giác siêu thoát và yên tĩnh rất lạ lùng trong khi áp toàn thân xuống mặt đất rắn chắc. Đối với chàng, đó là một cảm giác quen thuộc từ lâu rồi. Bao giờ nó cũng đến với chàng sau những cơn kinh hoàng, và những lúc ấy, Grigori cứ có cảm tưởng, như mình nhìn thấy mọi vật chung quanh một cách mới mẻ. Thị giác và thính giác tựa như tinh hơn, thính hơn và tất cả những cái gì trước kia chàng thường vô tình mặc cho lướt qua thì sau cơn xúc động lại thu hút sự chú ý của chàng. Trong lúc này chàng dõi tiếng vỗ cánh phành phạch của một con chim ưng chuyên ăn cún cút đang bay chêch ngang đuổi theo một con chim nhỏ không biết chim gì, chàng nhìn theo những bước chân chậm chạp của một con bọ hung đen đang vượt rất vất vả khoảng cách giữa hai khuỷu tay dang rộng của chàng, của Grigori này, chàng ngắm cái dài hoa đỏ tía, gần như đen của một đoá hoa uất kim hương lồng lẫy với sắc đẹp của một cô trinh nữ đang nhẹ nhàng đu đưa dưới làn gió, và cái gì cũng gợi cho chàng một hứng thú như nhau. Đoá uất kim hương mọc rất gần, ngay bên cạnh một cái hang chuột trũi lở nát. Chỉ cần giơ tay là ngắt được, nhưng Grigori vẫn nằm yên không động đậy, chỉ lặng lẽ ngắm nghía với cả một niềm hân hoan đoá hoa nhỏ nhoi cùng với những cái lá rất hẹp trên cái cuống hoa còn khăng khăng giữ trên những nếp lá vài giọt sương mai óng ánh ngũ sắc. Rồi chàng lại chuyển tầm mắt nhìn theo rất lâu một con đại bàng lượn trên chân trời, trên những tổ chuột bỏ không nom như một đám thành quách hoang vu, trong lòng không vẩn chút ưu tư...

Chừng hai giờ sau, cả bọn lại lên ngựa, cố sao trước khi đêm xuống, tới được những thôn quê thuộc của trấn Elanskaia.

Có lẽ toán trinh sát Hồng quân đã dùng dây nói báo tin đi các nơi về hành tung của bầy thỏ phi. Vì thế khi chúng đến chỗ vào làng Kamenka, không biết từ nơi nào bên kia con sông nhỏ có vài phát súng trường bắn đì đẹt đón đầu chúng. Tiếng đạn ríu rít bỗng bắt Fomin phải rẽ sang bên cạnh. Cả bọn phi ngựa dưới làn đạn theo lề làng và chằng mấy chốc đã sang tới những khu đất chăn nuôi của trấn Vosenskaia. Khi chứng vượt qua xóm Tovkaia Banca, có một toán dân cảnh nhỏ định cách bắt sống chúng.

- Chúng ta đi vòng sang bên trái đi. - Fomin đề nghị.
- Cứ xung phong lên. - Grigori kiên quyết. - Chúng nó có chín thằng, chúng ta có năm. Sẽ xông qua được thôi?

Chàng được Trumakov và Xcheliatnikov ủng hộ. Cả bọn rút gươm, cho những con ngựa đã mệt mỏi chuyển sang một nước đại nhẹ. Đám dân cảnh không xuống ngựa, nổ súng dội lên một trận, rồi không nhận chiến, cho ngựa chạy sang phía khác.

- Nhóm nầy yếu như sên. Chúng nó ghi sổ nhật ký chiến đấu thì cù nhưng đánh đắm thật sự thì chẳng ra sao cả? - Koselev kêu lên, giọng nhạo báng.

Đến khi toán dân cảnh bám sát phía sau tấn công, hai bên lại bắn nhau một trận. Fomin cùng những tên khác tháo chạy về phía đông, chúng chạy như những con sói bị đàn chó săn đuổi theo, tức là thỉnh thoảng lại gừ gừ kêu lên vài tiếng nhưng hầu như không dừng lại lúc nào. Trong một đợt bắn nhau như thế, Xcheliatnhikov bị thương.

Viên đạn xuyên qua bắp chân bên trái, có chạm vào xương. Bên chân đau nhói làm Xcheliatnhikov phải kêu lên, mặt nhợt nhạt.

Hắn nói:

- Trúng vào chân... Mà lại vào ngay bên chân thot... Thế có khốn nạn không?

Trumakov ngửa người ra, cười như nắc nẻ. Hắn cười đến nước mắt chảy ra ràn rụa. Trong khi đỡ cho Xcheliatnhikov thì vào tay hắn ngồi lên ngựa, hắn vẫn còn run bắn lên vì cười, hắn nói:

- Chà, không biết chúng nó đã làm thế nào mà chọn đúng như thế? Chúng nó cố ý nhắm vào đó mà bắn đấy... Chúng nó thấy có một thằng thot đang phi ngựa nên nghĩ bụng: chúng ta cố bắn què hắn cái cẳng ấy của nó xem sao... Chao ôi, Xcheliatnhikov? Chao ôi người anh em thân mến của mình! Cái chân ấy của cậu rồi sẽ ngăn đi thêm một phần tư nữa... thế thì cậu sẽ nhảy như thế nào bây giờ? Bây giờ thì mình đến phải bới cho cái chân của cậu một cái hố sâu hơn đến một ác-sin mới được...

- Thôi im mồm đi, chỉ được cái nói tào lao? Mình không hơi đâu nghe cậu nữa rồi? Cậu hãy vì Chúa cứu thế im cái mồm đi! - Xcheliatnhikov nhăn nhó vì đau, cỗ van.

Nửa giờ sau, khi cả bọn bắt đầu ra khỏi một trong số những cái khe trũng, đến một khoảng dốc thoải, hắn đề nghị:

- Chúng ta dừng lại nghỉ một lát đã... Mình phải bịt vết thương, nếu không máu ra đầy ủng rồi...

Cả năm tên dừng ngựa. Grigori giữ mấy con ngựa. Fomin và Koselev nổ súng đi đet vào những người dân cảnh thấp thoáng đằng xa. Trumakov giúp cho Xcheliatnhikov tháo ủng.

- Nhưng đúng là chảy máu nhiều quá đấy. - Trumakov cau mày, vừa nói vừa dốc chất nước đỏ lòm trong chiếc ủng xuống đất.

Hắn định dùng gươm rạch cái quần ướt đầm, bốc hơi vì thấm máu, nhưng Xcheliatnhikov không nghe.

- Cái quần mình đang mặc còn tốt lắm, không việc gì lại làm hỏng đi.
- Hắn nói xong, chõng hài khuỷu tay xuống đất, giơ bên chân bị thương lên. - Cậu lôi hộ cái quần, nhưng nhẹ nhẹ tay thôi nhé.

- Cậu có băng không? Trumakov vừa hỏi vừa nắn nắn cái túi.

- Mình cần quái gì đến bông băng của cậu? Không có, mình vẫn giải quyết xong như thường.

Xcheliatnhikov nhìn rất kỹ vào lỗ viên đạn chui ra rồi dùng răng tháo đầu đạn của một viên đạn, dốc thuốc đạn lên lòng bàn tay, nhổ nước bọt vào ít đất rồi nhào rất lâu thuốc đạn với đất. Hắn lấy chất bùn ấy bôi rất nhiều vào hai đầu vết thương ăn suốt qua bắp chân, rồi nói một cách thoả mãn:

- Cách này đã thử qua rồi đấy? Vết thương sẽ khô đi rồi chỉ hai ngày là khỏi thôi, hệt như vết thương trên con chó ấy.

Cho đến sông Tria, cả bọn không dừng chân nghỉ một lần nào.

Những người dân cảnh giữ một khoảng khá xa với chúng và chỉ lâu lâu mới vang lên một phát súng lẻ té. Chốc chốc Fomin lại ngoái nhìn về phía sau. Hắn nói:

- Bọn này bám riết không để chúng mình mất hút... Có lẽ đang chờ phía bên kia có những đứa giúp đỡ? Chúng nó giữ cự ly xa như thế không phải là không có lý do...

Đến thôn Vitloguzovsky, cả bọn lội qua con sông nhỏ Tria, cho ngựa đi bước một leo lên một ngọn gò thoai thoải. Những con ngựa đã mệt mỏi đến cùng cực. Những lúc xuống dốc thì đại khái còn có thể cưỡi cho chạy nước kiệu, nhưng lên dốc thì phải dắt cương, vừa đi vừa lẩy tay phủi những đám bọt rung rung hai bên sườn và trên mông những con ngựa đầm mõm hôi.

Fomin đoán đúng. Khi chúng chạy quá thôn Vitloguzovsky chừng năm vec-xta thì có bảy người cưỡi ngựa đuổi tới trên những con ngựa mới chạy, phi rất nhanh.

- Nếu từ đây trở đi bọn mình cứ bị chúng nó truyền tay nhau như thế này thì bỏ mẹ! - Koselev nói âm thầm.

Bọn thổ phỉ chạy trên đồng cỏ, không theo đường lối gì cả, vừa chạy vừa thay phiên nhau bắn lại địch: trong khi hai tên nằm lại trên cỏ để nổ súng thì những tên kia phóng ngựa chừng hai trăm xa-gien rồi lại xuống ngựa ghìm giữ kẻ địch dưới làn đạn, cho nhóm thứ nhất có thể chạy chừng bốn trăm xa-gien và lại nằm xuống để chuẩn bị bắn. Chúng đã giết hoặc làm bị thương nặng một dân cảnh, bắn chết con ngựa mà một người khác đang cưỡi. Chẳng mấy chốc, ngay con ngựa mà Trumakov đang cưỡi cũng bị bắn chết. Hắn phải nắm bàn đạp con ngựa của Koselev mà chạy bên cạnh.

Những cái bóng bắt đầu dài ra. Mặt trời đã ngả về tây. Grigori đề nghị không nên đi rời rạc. Cả bọn bèn cho ngựa đi bước một, túm tụm thành một đám. Trumakov đi bộ cùng với chúng. Chợt chúng thấy trên đường sống gó có một chiếc xe tải thăng hai con ngựa bèn rẽ ra đường

cái. Người đánh xe đã có tuổi, râu rất dài, bèn thúc cắp ngựa phi như bay, nhưng vài phát súng đã bắt người ấy phải cho xe đứng lại.

- Tôi sẽ chém chết thằng khốn nạn! Cho nó được biết cách chạy trốn như thế nào... - Koselev rít qua kẽ răng rồi ra roi đánh con ngựa chạy vượt lên trước.

Không được động đến nó, Xaska, tao không cho phép đâu? - Fomin can hắn và kêu lên từ xa - Tháo ngựa ra bõ già, có nghe thấy không? Còn được sống thì tháo ngay ngựa ra?

Ông lão vừa khóc vừa van xia, nhưng bọn kia nào có nghe.

Chúng cứ tự tay háo dây thắt, đai bụng và cổ ngựa rồi đóng yên rất nhanh.

- Ít nhất các ông cũng để lại cho một con ngựa của các ông để thay chứ? - Ông lão kêu khóc van xin.

- Thế cái nầy mà có muốn ông tọng vào mồm cho không, con qui già? - Koselev hỏi. - Chính chúng tao đang cần đến ngựa đây!

- Mày hãy cảm ơn Chúa vì vẫn còn được sống đi...

Fomin và Trumakov cưỡi hai con ngựa mới. Chẳng mấy chốc lại có thêm ba người cưỡi ngựa đến nhập bọn với sáu người từ nãy vẫn đuổi sát gót bọn nầy.

- Phải thúc ngựa nhanh lên mới được! Quàng quàng lên, anh em! - Fomin nói. - Nếu trước tôi mà đến được những vùng đất trũng ở Kripsky thì chúng ta thoát...

Hắn quất con ngựa của hắn một roi, phóng vụt lên trước, còn con ngựa thứ hai thì hắn cầm thu ngắn dây cương, dắt theo ở bên trái. Bị vó ngựa cắt đứt, những đoá hoa uất kim hương đỏ chói bắn vung ra bốn phía như những giọt máu khổng lồ. Grigori phi ngựa ngay sau Fomin nhìn thấy những giọt máu đỏ bắn tung toé như thế, bất giác phải nhắm mắt lại. Không hiểu sao tự nhiên chàng thấy đầu óc choáng váng và trong tim có cái cảm giác đau nhói quen thuộc...

Mấy con ngựa đem hết sức lực còn lại để chạy. Vì phi ngựa liên miên và vì đói, những con người cũng mệt mỏi rã rời. Xcheliatnikov lảo đảo trên yên, mặt hắn nhợt ra như tấm vải trắng. Hắn đã mất nhiều máu, đang khổ vì khát và buồn nôn. Hắn cố ăn một miếng bánh mì rắn cứng, nhưng lại lập tức mửa ra.

Đến lúc trời hoàng hôn, tới một chỗ ở gần thôn Kripsky, cả bọn phi ngựa xông vào giữa một đàn gia súc đang từ đồng cỏ trở về.

Chúng bắn vài phát súng cuối cùng vào đám người đuổi theo và sung sướng thấy rằng cuộc truy kích đến lúc nãy đã chấm dứt. Ở xa, chín người kia cho ngựa đứng tụ vào một chỗ, xem ra để bàn bạc một việc gì đó, rồi quay trở về.

Tại thôn Kripsky, chúng lưu lại hai ngày hai đêm ở nhà một tên Cô-dắc quen với Fomin. Chủ nhà là một kẻ có của ăn của để, hắn tiếp đón bọn nầy rất tốt. Được buộc trong một căn nhà kho tối om, mấy con ngựa ăn không hết yến lúa mạch đổ cho chúng và trong hai ngày hai đêm chúng hoàn toàn lại sức sau một chặng đường chạy như hoá rồ. Bọn thổ phi cắt phiên nhau coi ngựa, chúng nằm ngủ sát bên nhau trong một gian nhà trầu mát rượi, mặng nhẹn giăng chằng chịt và được ăn thoả thích sau những ngày nửa no nửa đói trên hòn đảo. Kể ra thì ngay hôm sau chúng đã có thể rời bỏ khỏi thôn này, nhưng Xcheliatnhikov đã giữ chúng ở lại. Vết thương làm hắn nằm liệt giường. Buổi sáng quanh viền vết thương đỏ rực lên, nhưng đến chiều, cả cái chân của hắn đã sưng vù và hắn nằm li bì bất tỉnh. Hắn luôn luôn bị cái khát hành hạ. Suốt đêm, hổn tỉnh lại là hắn đòi uống nước, rồi uống lấy uống để, bao nhiêu cũng không chán. Chỉ một đêm mà hắn uống gần hết thùng nước. Sau đó, dù có người khác giúp đỡ, hắn cũng không đứng dậy được nữa vì mỗi cử động đều làm hắn đau ghê gớm. Hắn cứ nằm yên dưới đất mà đi giải, miệng rên không lúc nào ngớt. Bọn kia phải khiêng hắn vào một góc thật xa trong nhà trầu để những tiếng rên la khỏi quá to, nhưng làm như thế cũng chẳng có kết quả gì. Có khi hắn rên rất to và những lúc bất tỉnh, hắn lại mê sảng gào lên không đầu không đũa như cháy đồi.

Đã phải cắt một tê trực bên cạnh hắn để cho hắn uống nước, dấp nước vào vùng trán nóng bừng bừng, và lấy tay hay một cái mũ bịt miệng hắn mỗi khi hắn rên hay nói mê quá to.

Đến cuối ngày thứ hai Xcheliatnhikov tỉnh lại và nói rằng hắn đã đỡ:

- Bao giờ các cậu sẽ đi khỏi chỗ nầy? - Hắn vẩy ngón tay gọi Trumakov lại gần và hỏi.

- Đêm hôm nay.

- Mình cũng sẽ đi. Các cậu hãy vì Chúa đừng bỏ mình ở lại đây?

- Cậu thì còn đi đâu được? - Fomin khẽ nói. - Cậu động cưa một chút cũng không nổi rồi còn gì?

- Sao lại không nổi? Xem đây nầy? - Xcheliatnhikov cõi hết sức nhởm dậy nhưng lại nằm phịch ngay xuống.

Mặt hắn đỏ bừng bừng, những giọt mồ hôi rất nhỏ đổ ra lấm tấm trên trán.

- Chúng mình sẽ đưa cậu đi. - Trumakov nói giọng kiên quyết. - Chúng mình sẽ đưa đi, cậu cứ yên trí đừng sợ? Nhưng lau nước mắt đi cậu có phải là đàn bà đâu.

- Mồ hôi đầy. - Xcheliatnhikov nói khẽ rồi kéo cái mũ xuống che mắt...

- Kể ra chúng mình cũng rất muốn để cậu ở lại đây, song nhà chủ không nhận. Nhưng cậu đừng sợ, Vasili ạ! Cái chân của cậu sẽ khỏi thôi, mình sẽ lại cùng với cậu vật nhau và nhảy điệu Cô-dắc. Tại sao cậu lại để mất tinh thần như thế hử? Vết thương của cậu có nặng đấy nhưng cũng chẳng hề gì đâu?

Trong khi đối xử với người khác, bao giờ Trumakov cũng có một thái độ gay gắt và đê tiện, nhưng lần này hắn đã nói những lời đó một cách âu yếm và trong giọng nói lại có những điểm dịu dàng và cảm động chân thành đến nỗi Grigori phải ngạc nhiên nhìn hắn.

Cả bọn ra khỏi thôn chỉ một lát trước khi trời rạng. Chúng hì hục mãi mới đặt được Xcheliatnhikov lên yên, nhưng hắn không thể tự ngồi một mình được, cứ hết nghiêng sang bên này lại ngật sang bên kia. Trumakov phải cho ngựa đi bên cạnh hắn, đưa tay phải ra ôm lấy hắn.

- Đúng là một của nợ... Cũng đến phải quẳng nó đi thôi. - Fomin thúc ngựa lên ngang với Grigori, rỉ tai chàng và lắc đầu đau khổ

- Giết nó đi hay sao?

- Chà, nếu không làm thì làm thế nào bây giờ, chúng ta cứ lịch sự với nó mãi hay sao? Đeo đằng nó theo thì đi được đến đâu?

Cả bọn chẳng nói chẳng rằng, cho ngựa đi một giờ lâu. Grigori tới thay Trumakov, rồi Koselev thay cho Grigori.

Mặt trời đã ló. Bên dưới, trên mặt sông, hơi nước vẫn còn bốc lên cuồn cuộn, nhưng không khí trên ngọn gò đã trong, những khoảng xa trên đồng cỏ đã sáng, và bầu trời mỗi lúc một xanh thêm với những đám mây tơ đứng im phẳng phắc trên đỉnh trời. Một lớp sương rất dày phủ trên mặt cỏ như một tấm gấm êm mềm, và ở chỗ vó ngựa dẫm qua còn lại một dải sấm như một con suối. Chỉ có những con sơn ca ảnh hưởng tới bầu không khí trầm lặng trang nghiêm và tốt lành trên đồng cỏ.

Cái đầu của Xcheliatnhikov cứ đờ đẫn ngặt ngặt theo nhịp vó ngựa. Hắn khẽ nói:

- Chao ôi, khổ quá!

- Thôi câm đi! - Fomin ngắt lời hắn một cách thô bạo. - Bọn mình chăm nom cho cậu cũng chẳng sướng gì đâu?

Ở ngay gần con đường của các vị Ghet-man, bỗng có con gà nước bay vụt thẳng lên từ dưới vó ngựa. Tiếng cánh chim rung lên rất nhanh làm Xcheliatnhikov tỉnh lại giữa lúc hắn đang nửa tỉnh nửa mê.

- Các cậu ạ, đỡ cho mình xuống ngựa... - Hắn năn nỉ.

Koselev và Trumakov nhẹ nhàng đỡ hắn từ trên yên ngựa xuống và đặt hắn nằm lên cỏ ướt.

- Để bọn mình xem cái chân cậu thế nào một chút. Nào, cậu cởi khuy quần ra! - Trumakov ngồi xổm bảo hắn.

Cái chân của Xcheliatnikov to phình hết sức kỳ quặc, đầy cả cái ống quần rộng thùng thình, làm vải căng ra, không có nếp nhăn nào. Da hắn biến thành màu tím sẫm, bóng nhoáng đến tận mông, đầy những vết sẫm sờ vào mịn như nhung. Trên cái bụng ngăm ngầm đen, hõm sâu cũng có những vết như thế nhưng màu nhạt hơn.

Một mùi thối khắm rất khó ngửi xông ra từ vết thương, từ những đám máu nâu khô cứng trên quần. Trong khi xem cái chân của thằng bạn, Trumakov cứ cau có đưa tay lên bịt mũi và phải cố gắng hết sức mới néo được cái cảm giác buồn nôn ựa lên họng. Rồi hắn nhìn chăm chăm hai cái mi mắt hạ thấp, thâm quầng của Xcheliatnikov, đưa mắt cho Fomin và nói:

- Hình như cậu bị biến chứng thành hoại thư thì phải... Pha-a-ải. Tình hình của cậu bi đát lắm, Vasili Xcheliatnikov ạ... Đúng là không thể nào sống được đâu? Chao ôi, Vasili, Vasili, sao cậu lại gặp chuyện không may như thế này...

Xcheliatnikov chỉ thở hổn hển rất gấp, rất ngắn mà không nói gì cả. Fomin và Grigori xuống ngựa theo một hiệu lệnh rồi bước tới gần gã bị thương từ hướng đầu gió. Xcheliatnikov nằm yên một lát rồi chống tay ngồi dậy. Hắn nhìn cả bọn một lượt bằng cặp mắt ngầu đục, nghiêm khắc và xa lạ.

- Các cậu ạ! Các cậu hãy giúp cho mình chết đi... Bây giờ mình đã không phải là một thằng còn sống nữa rồi... Mình đã hoàn toàn kiệt quệ, không còn chút sức lực nào nữa rồi...

Nói xong hắn lại nằm ngửa ra, nhắm mắt lại. Fomin và tất cả những tên khác đều biết rằng lời xin ấy nhất định sẽ phải được nói ra và chúng đã chờ từ lâu. Fomin nháy mắt rất nhanh với Koselev rồi quay đi. Koselev không nói đi nói lại, hạ luôn khẩu sung trường trên vai. "Bắn đi!" - Koselev nhìn môi Trumakov, đoán ra hơn là nghe thấy mấy tiếng tên này nói khi hắn rời khỏi chỗ Xcheliatnikov. Nhưng Xcheliatnikov lại mở mắt và nói bằng một giọng rắn rỏi:

- Cậu cứ bắn vào chỗ này này. - Hắn đưa tay chỉ ngón tay vào chỗ linh mũi. - Để có thể chết được ngay... Nếu các cậu có dịp qua thôn mình thì cứ kể lại với vợ mình như thế... Bảo nó đừng chờ nữa.

Không hiểu sao Koselev cứ dềnh dàng, loay hoay rất lâu với cái quy lát một cách rất đáng nghi. Vì thế, Xcheliatnikov đã nhắm mắt còng kít nói thêm:

- Mình chỉ có vợ... con cái thì không... Sinh được độc một đứa nhưng vừa lọt lòng đã chết... Không có thêm đứa nào nữa.

Koselev giương khẩu súng trường lên hai lần nhưng đều lại hạ xuống, mặt hắn mỗi lúc một nhợt nhạt... Trumakov điên tiết đưa vai hích hắn và giăng lẩy khẩu súng trường trong tay hắn.

- Không làm nổi thì chớ có nhận, đồ chó con? - Hắn quát lên, giọng khàn hắn đi, rồi bỏ cái mũ trên đầu xuống, vuốt tóc.

- Thôi mau lên! - Fomin đặt một chân lên bàn đạp, ra lệnh.

Sau khi đã nghĩ được những lời cần thiết, Trumakov nói chậm rãi, khe khẽ:

- Vasilia ạ! Thôi vĩnh biệt cậu, và cậu hãy vì Chúa cứu thế mà thứ lỗi cho mình cũng như tất cả bọn mình? Sang thế giới bên kia anh em mình sẽ lại gặp nhau và ở đấy chúng ta sẽ bị xét xử... Những lời cậu dặn, chúng mình sẽ nói lại với vợ cậu. - Hắn chờ có câu trả lời nhưng Xcheliatnikov cứ nín lặng chờ chết, mặt càng tái đi. Chỉ hai hàng lông mi bị nâng thiêu灼 rung rung như có gió thổi và mấy ngón tay trái hơi run run không hiểu sao còn cỗ cái khuy sút trên ngực chiếc áo quân phục cổ chui.

Trong đời chàng Grigori đã từng chứng kiến nhiều cái chết, nhưng cái chết này thì chàng không dám nhìn. Chàng kéo mạnh dây cương, lôi con ngựa theo và vội vã đi trước. Chàng chờ phát súng nổ với cảm giác như chính mình sắp phải nhận một viên đạn vào giữa hai bên bả vai... Chàng chờ súng nổ, trong lòng thầm đếm từng giây, nhưng đến khi sau lưng chàng vang lên một tiếng nổ rất to rất rền thì hai chân chàng rủ ra và chàng phải vất vả lắm mới giữ nổi con ngựa đứng chồm thằng lên...

Cả bọn ngâm tăm đi chừng hai tiếng. Mãi đến chỗ nghỉ, Trumakov mới là tên đầu tiên phá tan bầu không khí yên lặng. Hắn đưa tay lên che mắt, nói khàn khàn:

- Nhưng mình bắn nó làm quái gì nhỉ? Cứ mặc nó nằm lại trên đồng cỏ thì linh hồn sẽ đỡ phải đeo thêm một tội. Thế là cứ như có nó đứng ngay trước mắt...

- Cậu vẫn không thể nào quên được hay sao? - Fomin hỏi. - Tay cậu đã giết bao nhiêu thằng mà cậu vẫn chưa quen à? Vì cậu làm gì có tim, ở chỗ ấy chỉ có một mẩu sắt rỉ...

Trumakov tái mặt, hắn nhìn thằng vào Fomin hai con mắt long lanh:

- Trong lúc này anh chớ có động đến tôi, anh Yakov Efimovich ạ - Hắn nói rất khẽ. - Anh đừng có động chạm đến trái tim của tôi, nếu không tôi có thể nện cho anh một trận đấy... Thậm chí nện rất là đơn giản?

- Nhưng cần gì phải động chạm đến cậu? Không có cậu mình cũng đã có đủ thứ phải lo rồi. - Fomin làm lành, nằm ngửa ra, mắt nheo nheo vì chói nắng, rồi vươn vai một cách khoái trá.

Chương 230

Trái với những điều Grigori chờ đợi, mười ngày sau lại có chừng bốn mươi tên Cô-dắc đến nhập bọn. Đó là những tên còn sót lại của nhiều toán thổ phi đã bị đánh tan qua các trận chiến đấu. Sau khi mất *ataman*, chúng hoạt động lang thang trong khu vực rất vui lòng đi theo Fomin. Đối với chúng thì dứt khoát đằng nào cũng thế: làm tay sai cho kẻ nào cũng được, giết ai cũng được, miễn là có khả năng sống cuộc đời lang bạt, tự do và cướp bóc tất cả những người nào rơi vào tay chúng. Chúng thuộc về một hạng người hoàn toàn không còn thuộc nòi cứu chữa. Có lần Fomin đã nhìn chúng và nói với Grigori giọng khinh bỉ: "Chà cậu Melekhov ạ, đó là rác rưởi dạt tới chỗ chúng ta chứ không phải là những con người... Toàn những thằng đáng bị treo cổ, chẳng đứa nào kém đứa nào?" Trong tâm Fomin vẫn còn tự coi mình là "một người chiến đấu cho nhân dân lao động", và tuy không còn nói luôn miệng như trước nữa, song hắn vẫn còn nói: "Chúng mình là những người giải phóng dân Cô-dắc..." Hắn vẫn mang dai dẳng những hy vọng ngu xuẩn... Hắn lại bắt đầu nhắm mắt làm ngơ trước các hành động cướp bóc của các bạn chiến đấu, vì hắn cho rằng tất cả các chuyện đó chỉ là một điều xấu không thể nào tránh được, cần phải nhân nhượng chịu đựng, và chờ ít lâu nữa hắn sẽ có thể trừ khử được những thằng cướp bóc và sớm hay muộn dù sao hắn cũng sẽ trở thành chủ tướng chân chính của những đơn vị khởi nghĩa, chứ không chỉ là tên *ataman* của một bầy thổ phi nhỏ xíu..."

Nhưng Trumakov thì không gượng nhẹ chút nào, cứ gọi toạc móng heo tất cả những tên theo Fomin là "những thằng cướp". Hắn còn tranh cãi đến khản cổ, cố thuyết phục Fomin rằng chính hắn, Fomin này, cũng chỉ là một thằng cướp đường không hơn không kém. Khi không có mắt những kẻ khác, giữa hai tên thường nổ ra những cuộc cãi vã sôi nổi.

- Mình là một người chiến đấu có lý tưởng chống Chính quyền Xô viết! - Fomin đỏ mặt tía tai vì tức tối, hắn quát lên - Thế mà cậu lại dùng cái tên quỉ quái gì ấy để gọi mình! Đồ ngu, cậu có hiểu rằng mình đang chiến đấu cho một lý tưởng không?

- Thôi anh đừng loè bip tôi nữa? - Trumakov cãi lại. - Anh đừng hòng làm ngu muội đầu óc tôi. Tôi không còn là một thằng nhãi ranh nữa đâu? Lại kiểm được một ông có lý tưởng như thế này! Anh chính cống là một thằng ăn cướp, và chẳng có gì hơn đâu! Nhưng tại sao anh lại sợ cái tên gọi ấy nhỉ? Tôi chẳng làm thế nào hiểu được!

- Tại sao cậu lại làm nhục mình như thế? Tại sao mồm miệng của cậu lại nói ra những chuyện chết người ấy? Mình chống lại chính quyền, mình đã khởi nghĩa và cầm vũ khí đánh nhau với nó. Như vậy thì mình là thằng ăn cướp cái kiểu gì?

- Anh là một thằng ăn cướp chính vì anh chống lại chính quyền đấy. Những thằng ăn cướp, bao giờ chúng nó cũng chống lại chính quyền, tự cổ chí kim đều như thế cả. Cái Chính quyền Xô viết ấy, dù nó có thể nào, song nó vẫn là một chính quyền, trụ được từ năm Một nghìn chín trăm mươi bảy đến nay, và kẻ nào chống lại nó thì kẻ ấy là thằng ăn cướp.

- Cái đầu óc của cậu thật là rỗng tuếch? Thế các ông tướng Krasnov hay Denikin, các ông ấy cũng là những thằng ăn cướp à?

- Nếu không thì là gì? Chỉ khác một điều có đeo lon thôi...

- Nhưng lon chỉ là chuyện vặt. Tôi và anh cũng có thể đeo lon được.

Fomin đấm tay xuống bàn, nhổ toẹt bãi nước bọt, nhưng không tìm đâu ra lý lẽ có sức thuyết phục, đành chấm dứt cuộc tranh cãi chẳng đi đến đâu. Thuyết phục Trumakov về điều gì thường là việc không ai làm nổi.

Phần lớn những tên mới đi theo bầy thổ phỉ đều có vũ khí và quần áo đầy đủ. Hầu hết đều cưỡi những con ngựa tốt, đã quen với những chặng hành quân liên miên và có thể dễ dàng chạy mỗi ngày hàng trăm vec-xta. Một số tên còn có hai con ngựa: một con để cưỡi, còn một con gọi là ngựa dự phòng thì chạy không bên cạnh chủ. Những khi cần thiết, chúng có thể chuyển từ con này sang con khác, cho hai con ngựa thay nhau nghỉ. Một tên có hai con ngựa có thể vượt chừng hai trăm vec-xta trong một ngày đêm.

Một hôm Fomin nói với Grigori:

- Nếu ngay từ đầu bọn mình có mỗi thằng hai con ngựa thì quỉ dữ cũng chẳng làm thế nào đuổi nổi chúng mình? Bọn dân cảnh và các đơn vị Hồng quân thì không lấy ngựa của dân chúng được vì chúng ngại không dám làm như thế, còn anh em mình thì tất cả mọi việc đều có thể làm được! Mỗi thằng chúng mình phải kiểm thêm một con ngựa mới được, khi đó chúng nó sẽ đừng hòng đuổi bắt! Các cụ có kể lại rằng xưa có quân Tarta, những khi chúng nó đi tập kích, mỗi thằng thường có hai, có khi ba con ngựa đem theo. Những thằng như thế thì ai mà đuổi theo được? Chúng ta cũng phải làm theo kiểu ấy. Mình rất thích cái mèo khôn ngoan của bọn Tarta.

Chẳng bao lâu bọn chúng đã kiểm được ngựa, vì thế trong thời gian đầu, điều kiện ấy đúng là đã làm đổi phương không tài nào đuổi theo được chúng. Một đội dân cảnh cưỡi ngựa mới thành lập lại ở Vosenskaia đã cố truy đuổi chúng mà không được. Tuy bầy thổ phỉ của Fomin ít người, song những con ngựa dự bị đã giúp chúng dễ dàng bỏ rơi quân địch và bứt lên phía trước đến mấy chặng đường, tránh được những cuộc chạm trán mạo hiểm.

Nhưng đến trung tuần tháng Năm, đội dân cảnh trên, với quân số gần gấp bốn bầy thổ phỉ, đã dùng mưu dồn được Fomin tới sát sông

Đông ở thôn Bobrovsky thuộc trấn Ust-Khopeskaia. Tuy vậy, sau một trận chiến đấu ngắn ngủi, bọn thổ phỉ vẫn chọc thủng được vòng vây và tháo chạy theo bờ sông, chết và bị thương mất tám tên.

Sau lần đó ít lâu Fomin đề nghị Grigori làm tham mưu trưởng.

- Chúng ta cần có một người hiểu biết để hành động theo kế hoạch, theo bản đồ, nếu không sẽ có lúc bị chúng nó dồn vào thế bí và bị ăn đòn thôi. Anh Grigori Pantelevich ạ, anh hãy nhận lấy công việc ấy đi.

- Muốn tóm cổ bọn dân cảnh và chém đầu chúng nó thì không cần phải có tham mưu tham miếc gì đâu. - Grigori trả lời với vẻ mặt âm thầm.

- Bất kỳ đội quân nào cũng cần phải có ban tham mưu của mình, cậu đừng nói lung tung.

- Nếu cậu không thể sống mà không có ban tham mưu thì cứ lấy Trumakov làm việc ấy cũng được.

- Nhưng tại sao cậu lại không muốn?

- Mình chẳng hiểu gì về công việc này đâu.

- Còn Trumakov thì hiểu hay sao?

- Cả Trumakov cũng chẳng hiểu gì.

- Nếu vậy thì cậu nhét thẳng ấy cho mình làm cái của nợ gì? Cậu là sĩ quan thì phải có kiến thức, phải biết chiến thuật và mọi trò khác chứ?

- Mình mà là sĩ quan thì cũng như cậu bây giờ làm chỉ huy đội thôi? Còn chiến thuật thì chúng ta chỉ có một chiến thuật duy nhất: chạy quanh chạy quẩn khắp đồng cỏ và ngoài đầu lại cho nhiều... - Grigori nói giọng châm biếm.

Fomin nháy mắt với Grigori và giơ ngón tay đe doạ:

- Mình đi guốc trong bụng cậu rồi? Cậu muốn lẩn tránh cho yên thân phải không? Cậu muốn lui vào trong bóng tối có phải không? Người anh em ạ, cái trò ấy cũng không cứu được cậu đâu! Trung đội trưởng hay tham mưu trưởng thì cũng một giuộc. Cậu tưởng nếu thế sau này bị chúng nó bắt thì sẽ được nhẹ tội có phải không? Cứ chờ đấy mà xem.

- Mình không nghĩ gì về chuyện ấy, cậu đoán già đoán non như thế không đúng đâu. - Grigori nói nhưng mắt cứ dán xuống cái dây ngủ của thanh gươm. - Còn việc gì mà mình không biết thì mình không nhận làm.

- Cũng được thôi, cậu không muốn cũng chẳng sao, không có cậu bọn mình vẫn có cách giải quyết. - Fomin bực bội đồng ý.

Hồi nầy tình hình trong khu đã thay đổi hẳn: trước kia Fomin đến nhà những tên Cô-dắc có cửa ăn của để thì ở đâu hắn cũng được tiếp đón rất hậu hĩnh, nhưng bây giờ bọn kia đã cài chặt then cửa, và hễ thấy

bầy thổ phi xuất hiện trong thôn là các chủ nhà đều bỏ chạy và trốn trong các mảnh vườn hay các cánh rừng chung quanh thôn.

Toà án cách mạng lưu động đến Vosenskaia lập phiên tòa đã kết án nghiêm khắc nhiều tên Cô-dắc trước kia ân cần tiếp đón Fomin. Tin ấy được truyền đi rộng rãi ra các trấn và đã có tác động thích đáng tới đầu óc của những kẻ công khai tỏ thái độ đồng tình với bọn thổ phi.

Trong hai tuần Fomin đã chu du một vòng rất rộng qua tất cả các trấn của vùng Đông Thượng. Bầy thổ phi đã có gần một trăm ba mươi tay gươm. Song đuổi sát gót chúng không còn là một nhóm kỵ binh tổ chức vội vã mà là nhiều đại đội thuộc trung đoàn kỵ binh Mười ba điều từ miền Nam lên.

Những ngày gần đây, những tên mới chạy theo Fomin phần lớn đều có nguyên quán ở những nơi xa. Chúng đã mò tới vùng sông Đông bằng nhiều con đường khác nhau: một số tên đã lẻ tẻ bỏ chạy trong khi bị áp giải hoặc trốn khỏi những nhà tù, trại tập trung, nhưng phần chủ yếu của nhóm này gồm những toán chừng vài chục tay gươm mới tách ra khỏi bầy thổ phi Maxlak và cũng có những tên sống sót của toán thổ phi Kurotkin vừa bị đánh tan. Những tên thuộc toán Maxlak cũ sẵn sàng chịu để phân tán và có mặt ở tất cả các trung đội, còn những tên trước kia theo Kurotkin thì không muốn bị xé lẻ. Cả bọn chúng đã được biên chế thành một trung đội riêng, có tổ chức rất chặt chẽ và có phần tách biệt với tất cả những tên khác. Cả trong chiến đấu lẫn trong lúc nghỉ ngơi, chúng đều hành động rất đoàn kết, đưa nọ dựa vào đưa kia. Mỗi khi cướp một cửa hiệu của hợp tác xã cung tiêu thống nhất hay một cái kho nào, chúng kiểm xác được gì đều đổ tất cả vào cái nồi chung của trung đội và chia rất đều các của cướp được, hết sức giữ đúng nguyên tắc bình quân.

Vài tên Cô-dắc vùng sông Cherek và sông Kôban với những chiếc áo trec-ket rách tả tơi, hai thằng Kalmys người trấn Velikoniazirskaia, một gã Ladvia với đôi ủng thợ săn ống cao đến đùi và năm thằng thuỷ binh vô Chính phủ mặc áo lót vắn và những cái áo vải buồm bạc phẽch vì dãi nắng càng tăng thêm cái vẻ linh tinh bát nháo của bầy thổ phi Fomin vốn dĩ đã có một thành phần phức tạp, ăn mặc lung tung đủ mọi kiểu.

- Nào, bây giờ thì anh còn cãi rắng những thằng theo anh không phải là những thằng cướp nữa hay thôi? Thế những thằng nầy, chúng nó... là những chiến sỹ có lý tưởng phải không? - Một hôm Trumakov nói với Fomin vừa đưa mắt chỉ các đội hình hành quân hàng dọc kéo dài lê thê.
- Chỉ còn thiếu một thằng thầy tu phá giới và một con lợn mặc quần là đủ nhân vật cho một đoàn phuềng tuồng rồi còn gì...

Fomin lặng thinh. Nguyên vọng duy nhất của hắn là tập hợp chung quanh hắn càng nhiều quân càng hay. Trong lúc nhận những tên tình nguyện, hắn không cần tính toán một hai gì cả. Hễ có kẻ nào tỏ ý muốn chịu quyền chỉ huy của hắn, hắn đều đích thân hỏi han rồi nói lòn:

- Anh có đủ điều kiện đi lính đấy. Tôi đồng ý nhận anh. Anh hãy đến gặp tham mưu trưởng của tôi là Trumakov. Ông ấy sẽ cho anh biết anh được phân vào trung đội nào và sẽ phát vũ khí cho anh.

Tại một thôn của trấn Migulinskaia, bọn thổ phỉ dẫn tới trước mặt Fomin một thằng thanh niên tóc xoăn, da ngăm ngăm, ăn vận rất diện. Tên này tỏ ý muốn đi theo bầy thổ phỉ. Sau khi hỏi han, Fomin được biết rằng gã này là dân Rostov, gần đây bị kết án vì tội ăn cướp có vũ khí, nhưng nó đã trốn khỏi nhà tù Rostov và sau khi nghe tiếng Fomin nó đã mò đến vùng thượng lưu sông Đông.

- Anh là người dân tộc gì thế? Armeni hay Bungari? - Fomin hỏi.

- Không, tôi là người Do thái. - Thằng kia ngập ngừng một lát rồi trả lời.

Vẫn đề nẩy ra quá đột ngột làm Fomin luống cuống đứng đực ra giờ lâu, không hiểu trong trường hợp bất ngờ như thế này thì nên giải quyết ra sao. Hắn nặn óc mãi rồi thở dài thườn thượn và nói:

- Thôi cũng được, không sao cả. Do thái thì Do thái. Chúng tôi không chê... Dù sao thêm một người cũng là đông hơn một chút. Nhưng anh có biết cưỡi ngựa không? Không biết à? Tập thì sẽ biết? Đầu tiên chúng tôi sẽ phát cho anh một con ngựa cái để cưỡi một chút, rồi anh sẽ cưỡi được. Anh hãy lại chỗ Trumakov, ông ấy sẽ phân cho anh về đơn vị.

Chỉ vài phút sau Trumakov đã phi ngựa tới chỗ Fomin. Hắn tức như điên:

- Anh đã biến thành một thằng dở hơi hay muốn giở trò đùa đấy hử?
- Hắn ghìm ngựa, quát lên. - Anh tống một thằng Do thái đến chỗ tôi làm cái quái gì thế? Tôi không nhận đâu? Hãy tống cổ mẹ nó đi đâu thì đi!

- Cậu cứ nhận lấy, cứ nhận lấy nó, dù sao cũng làm tăng quân số. - Fomin nói giọng thản nhiên.

Nhưng Trumakov gầm lên, sùi cả bọt mép:

- Tôi không nhận! Tôi sẽ giết nó, chứ không nhận đâu! Bọn Cô-dắc đã làm ầm lên rồi kia kia, anh hãy ra mà lấy lại trật tự cho chúng nó!

Trong lúc hai tên còn đang tranh cãi giằng co với nhau, thì bên cạnh chiếc xe bốn bánh chở đồ, thằng thanh niên Do thái đã bị lột mất cái áo sơ-mi thêu và chiếc quần nỉ ống loe. Một gã Cô-dắc vừa ướm thử chiếc sơ-mi vừa nói:

- Kia kia, mày có trông thấy bên ngoài thôn có bụi ngải cứu già kia không? Mày hãy quàng chân lên cổ chạy ra đấy và nằm xuống. Mày sẽ nằm đấy cho đến khi chúng ông rời khỏi chỗ này. Chúng ông đi rồi thì mày sẽ được đứng dậy và xéo đi đâu thì xéo. Đừng bao giờ vác mặt đến chỗ chúng ông nữa, chúng ông thì giết. Cút ngay về Rostov với mẹ thì tốt hơn. Đánh đấm không phải là việc của bọn Do thái chúng mày.

Đức Chúa trời chỉ dạy chúng mầy buôn bán chứ chưa dạy chúng mầy đánh nhau. Không có chúng mầy, tự chúng ông cũng làm xong mọi việc, cũng sẽ gỡ xong cái mớ bòng bong này.

Thằng Do thái không được nhận, nhưng ngay hôm ấy trong những tiếng cười và những lời pha trò, bọn thổ phi đã ghép thằng dở người Pasa nổi tiếng khắp các thôn của trấn Vosenskaia vào quân số của trung đội hai. Bọn chúng bắt được nó trên đồng cỏ bèn giải về thôn rồi long trọng mặc cho nó tất cả những thứ lột trên xác một chiến sỹ Hồng quân bị giết, lại còn bày cho nó cách bắn súng trường và dạy nó rất lâu cách sử dụng thanh gươm.

Grigori đang đi tới chỗ hai con ngựa của chàng buộc ở cọc buộc ngựa thì thấy ngay cạnh đấy có một đám xúm đông xúm đỏ bèn bước tới. Những tiếng cười rõ lên từng đợt bắt chàng phải rảo bước, nhưng khi tất cả đã lặng đi, chàng nghe thấy cái giọng căn dặn cẩn kẽ, từ tốn của không biết tên nào:

- Không phải như thế đâu, Pasa ạ! Ai lại chém như thế? Bổ cùi thì có thể làm như thế được, chứ chém người thì không thể được đâu.

Phải làm như thế nầy nấy, đã hiểu chưa? Hết câu tóm cổ được đưa nào thì phải lập tức ra lệnh cho nó quì xuống, vì để nó đứng mà chém thì không tiện... Khi nó đã quì xuống rồi, cậu sẽ đứng sau lưng nó mà chém vào cổ nó như thế nầy nấy. Cổ đừng chém thằng, mà phải giật một cái về phía mình, để lưỡi gươm chẽch xuống.

Giữa những tên thổ phi vây vòng trong vòng ngoài, thằng dở người đứng thằng đườn đườn, hai tay nắm khư khư cái cán thanh gươm tuốt trần. Nó mỉm cười nghe những lời chỉ bảo của gã Cô-dắc, cặp mắt xám hum húp nhẹo lại sung sướng. Hai bên mép nó sùi trắng như mõm ngựa, nước rót nước rãi chảy ròng ròng từ bộ râu đỏ như màu đồng xuống ngực nó... Nó liếm cặp môi nhấp nhúi rồi chí chớt nói ngọt ngon:

- Tôi hiểu hết rồi, người anh em thân mến ạ, hiểu tất cả rồi... Tôi sẽ làm đúng như thế... Tôi sẽ bắt thằng nô lệ của Thượng đế quì xuống rồi thiến cổ nó đi... tức là sẽ thiến cổ nó đi! Các anh đã cho tôi nào quần, nào áo sơ-mi, nào ủng. Nhưng tôi cần có áo bành-tô... Nếu các anh cho tôi một cái áo bành-tô, tôi sẽ làm vừa ý các anh! Tôi sẽ đem hết sức phục vụ!

- Cậu hãy khử một thằng chính uỷ nào đó rồi sẽ có áo bành-tô. Nhưng bây giờ cậu hãy kể chuyện năm ngoái người ta lấy vợ cho cậu như thế nào đã. - Một gã Cô-dắc bảo nó.

Một vẻ hoảng hốt như của loài thú vật bỗng hiện lên trong cặp mắt của chàng dở hơi, hai con mắt mở trừng trừng như phủ một lớp màng vẫn đục. Nó văng tục một thoi một hồi rồi bắt đầu nói không biết

những gì giữa tiếng cười rộ của cả bọn. Tất cả cái cảnh tượng ấy đáng tòm đẽn nỗi Grigori run lên, vội vã bỏ đi.

"Mình đã đem vận mệnh của mình gắn liền với những thằng như thế này đây!" - Chàng nghĩ thầm, trong lòng tràn ngập một nỗi buồn bực, đau khổ và phẫn uất với chính mình, đối với toàn bộ cuộc sống ô nhục này...

Chàng nằm xuống bên cạnh những cái cọc buộc ngựa, cố tránh không muốn nghe những tiếng kêu của thằng ngớ ngẩn và tiếng cười ầm ĩ của bọn Cô-dắc. "Ngày mai mình sẽ bỏ đi. Đã đến lúc rồi?" - Chàng vừa quyết định như thế vừa ngắm hai con ngựa béo tốt, đã hoàn toàn lại sức của mình. Chàng chuẩn bị rời bỏ bày thổ phi một cách tỉ mỉ, có tính toán kỹ càng. Trên xác một người dân cảnh bị chém chết, chàng lấy được những tờ giấy chứng minh mang cái tên là Usakov rồi đem khâu vào trong lần lót áo *ca-pốt*. Từ hai tuần trước chàng đã bắt đầu sửa soạn cho hai con ngựa chạy được một chặng ngắn hết sức nhanh. Chàng cho chúng uống nước đúng giờ, tắm chải cho chúng cẩn thận hơn cả hồi đi lính trong quân đội thường trực, và hễ đến chỗ nghỉ đêm là dùng đủ mọi cách chính đáng cũng như không chính đáng để kiểm cho ra thóc. Vì thế cặp ngựa của chàng nom đẹp hơn tất cả những con khác, đặc biệt là con ngựa xám đốm tròn giống Tavria. Toàn thân nó bóng nhẫy, lông nó khoáng lên dưới nắng như thứ bạc đen của vùng Kavkaz.

Cưỡi những con ngựa như thế này thì có thể can đảm tháo chạy trước mọi cuộc truy bắt. Grigori đứng dậy bước tới căn nhà gần đấy.

Chàng lẽ phép hỏi bà già ngồi trên ngưỡng cửa nhà thóc.

- Cụ có cái hái không thưa cụ?

- Cũng có đấy. Nhưng ôn dịch nào biết được nó ở đâu rồi. Nhưng anh hỏi làm gì thế?

- Cháu muốn cắt ít cỏ trong vườn quả nhà cụ cho hai con ngựa. Có được không cụ?

Bà già ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Thế bao giờ các anh mới thôi không ngồi lên đầu lênh cổ chúng tôi nữa? Lúc thì đòi cái này, lúc thì đòi cái kia... Bọn nầy kéo đến đòi thóc, bọn kia kéo đến lại vơ vét tất cả những thứ gì nhὸm ngó thấy. Tôi không cho anh mượn cái hái đâu! Anh muốn thế nào thì muốn, chứ tôi không cho mượn đâu.

- Sao lại thế, bà cụ của Thượng đế chỉ có ít cỏ mà cụ cũng tiếc hay sao?

- Thế chẳng nhẽ theo anh thì cỏ nó từ chối vô thiên vô địa mọc lên đấy chắc? Rồi tôi sẽ lấy gì cho bò ăn bây giờ?

- Trên đồng cỏ thì thiếu gì cỏ?

- Vậy thì anh cứ ra ngoài ấy mà lấy con chim ưng nấy. Ngoài đồng cỏ nhiều lắm.

Grigori nói giọng bức bối:

- Bà cụ ạ, tốt nhất cụ hãy cho tôi mượn cái hái thì hơn. Tôi chỉ cắt một ít thôi, còn thì để cho cụ, nếu không tôi mà cho mấy con ngựa vào thì chúng nó sẽ dẫm nát hết cho mà xem?

Bà già nhìn Grigori với ánh mắt rất gay gắt rồi quay đi.

- Anh tự vào trong ấy mà lấy, hình như dưới nhà kho ấy.

Grigori xuống nhà kho tìm thấy dưới mái hiên một cái hái cũ đã hoen rỉ và đến khi qua chỗ bà lão ngồi, chàng nghe rất rõ thấy cụ nói: "Cái bọn đáng nguyên rủa, sao chúng mày chẳng chết tử chết tiệt cả đi!". Grigori vẫn chưa quen với những chuyện như thế này. Từ lâu chàng đã nhận thấy rằng dân chúng các thôn đón tiếp bầy thỏ phi của chàng với tinh thần như thế nào: "Kể ra họ nghĩ cũng đúng. - Chàng vừa nghĩ thăm vừa vung cái hái rất cẩn thận, cố cắt thật gọn không để sót chỗ nào. - Họ cần đến bọn mình làm quái gì? Chẳng có ai cần đến bọn mình. Bọn mình quấy nhiễu tất cả mọi người, không để cho họ yên ổn sinh sống làm ăn. Phải chấm dứt cái trò này thôi, đủ lắm rồi!"

Đầu óc chìm trong những ý nghĩ của mình, chàng đứng bên cạnh hai con ngựa, nhìn chúng đưa những cặp môi đen mịn như nhung ngắn lấp ngốn để những nắm cỏ non mịn màng. Một giọng trầm trồ đang vỡ tiếng của một thằng chưa thành niên bỗng kéo chàng ra khỏi những phút trầm ngâm.

- Con ngựa đẹp ra đẹp, thật y như con thiên nga!

Grigori nhìn về phía có tiếng nói. Một thằng Cô-dắc còn trẻ. Dân Alekseevkaia vừa đi theo bầy thỏ phi chưa được bao lâu đang ngắm con ngựa xám, đầu lắc lắc một cách thán phục. Nó特色的 lưỡi đi quanh con ngựa như bị lấy hết hồn vía.

- Của bác đấy à?

- Nhưng việc gì đến mày? - Grigori trả lời một cách thô bạo.

- Bác đổi cho cháu nhé! Cháu có một con hạt dẻ, thuần giống sông Đông. Vật chướng ngại nào nó cũng vượt qua được, mà chạy thì rất nhanh, nhanh ra nhanh! Cứ như tia chớp ấy.

- Cút mẹ mày đi! - Giọng Grigori lạnh như tiền.

Thằng kia nín lặng một lát, thở dài đau khổ ra ngồi gần đấy. Nó ngắm con ngựa xám rất lâu rồi nói:

- Con ngựa của bác thở to quá. Nghe cứ vương vướng thế nào đấy.

Grigori lặng thinh cầm một cuộn cỏ xỉa răng. Chàng bắt đầu thích thằng thiếu niên ngây thơ này.

- Bác không muốn đổi hả bác? - Nó nhìn Grigori bằng cặp mắt van lơn, khẽ hỏi.
- Không đổi đâu. Đem cả mày ra cược thêm tao cũng không đổi.
- Nhưng bác kiếm đâu ra con ngựa nầy thế?
- Tự tao làm ra nó đấy.
- Không, nhất định không phải thế!
- Tất cả mọi thứ đều chui từ cái cửa ấy ra hết: ngựa mẹ lại đẻ ra ngựa con.
- Tự nhiên lại thừa hơi nói chuyện với một thằng ngu xuẩn như thế nầy. - Thằng thiếu niên bực mình bỏ đi chỗ khác.

Cái thôn nằm dài trước mặt Grigori, vắng ngắt và như đã chết rét.

Ngoài bọn lâu la của Fomin, bốn bề chẳng thấy một ma nào. Chiếc xe bò nằm chỏng giọng trong ngõ, cái bệ bồ cát giữa sân với chiếc rìu cầm vội trên đó và vài tấm ván đẽo dở nằm dài bên cạnh, vài con bò mộng không có người chăn lười nhác rút những đám cỏ thấp lè tè mọc giữa đường phố, chiếc thùng lật ngược bên cạnh khung thành giếng, tất cả đều nói lên rằng cuộc sống hoà bình trong thôn đang trôi như một dòng nước thì bất thắn bị phá rối và những người chủ nhà đã vứt bỏ công việc đang làm dở để lẩn trốn vào nơi nào đó.

Cái cảnh thê lương nầy, Grigori đã từng thấy hồi các trung đoàn Cô-dắc tiến qua miền Đông Phổ. Nhưng bây giờ chàng lại chứng kiến cái cảnh ấy ngay trên mảnh đất thân yêu... Hồi ấy người dân Đức đã đón tiếp chàng với những cặp mắt âm thầm và căm hờn như thế nào thì dân Cô-dắc vùng thượng lưu sông Đông cũng nhìn chàng với những cặp mắt như thế. Nhớ lại chuyện vừa nói với bà già, Grigori cởi khuy cổ chiếc áo sơ-mi, buồn rầu đưa mắt nhìn quanh. Và tim chàng lại bị một cơn đau nhói đáng nguyên rủa.

Mặt đất bị rang bồng dưới nắng. Trong ngõ nồng nặc mùi bụi nhạt thêch, mùi tân lê và mùi mồ hôi ngựa. Trong những vườn quả bên cạnh thôn, có tiếng quạ kêu quang quác trên những cây liễu cao đầy những tổ chim lờm xờm. Con sông nhỏ trên đồng cỏ được tiếp nhận những luồng nước nguồn ở nơi nào đó trên thượng lưu, từ từ chảy qua thôn, cắt cái thôn làm hai. Những ngôi nhà Cô-dắc rộng thênh thang như trườn tới hai bên bờ, nhà nào nhà nấy đều có những mảnh vườn rậm rạp với những cây anh đào che các cửa sổ, những cây táo cành đậm ngang dọc, vươn lên ánh sáng những đám lá xanh ròn và lớp quả non mới nhú.

Grigori đưa cặp mắt như phủ một lớp mù nhìn cái sân mọc đầy cỏ dại loǎn xoǎn, căn nhà mái rơm với những cửa chớp sơn vàng, cái cần kéo nước giếng cao ngất... Bên cạnh sân đập lúa có một cái sọ ngựa cắm trên cái cọc của dãy hàng rào cũ. Cái sọ được nước mưa rửa trắng

bong, với hai hố con mắt sâu hoắm đen ngòm. Một dây bí ngô leo trôn ốc lên đúng cái cọc ấy, cỗ vươn lên ánh sáng. Dây lá leo lên tới đầu cọc, vươn những cái tay lồm xồm bám vào những chỗ xương lồi ra, vào những cái răng của con ngựa chết, ngọn bí quá dài thòng xuống tìm chỗ bám và vươn tới một bụi tuyết cầu mọc ở gần đấy.

Tất cả những cái ấy Grigori đã từng nhìn thấy, trong giấc mơ hay hồi còn thơ ấu? Bất thắn bị tràn ngập bởi một cơn đau khổ buồn nhớ, chàng phải nằm sấp xuống dưới chân dãy hàng rào, đưa hai tay úp lên mặt và chỉ đứng dậy khi từ xa có tiếng hô kéo dài: "Thắng ngư-ư-ưa!". Đến đêm, trong khi hành quân, chàng ra khỏi hàng, dừng lại như để sửa lại cái yên cho con ngựa. Chàng lắng nghe những tiếng vó ngựa rầm rập xa dần, nhỏ dần rồi nhảy phắt lên yên cho con ngựa phóng nước đại sang bên cạnh con đường.

Chàng thúc ngựa chạy một mạch chừng năm vec-xta rồi cho nó chuyển sang bước một, lắng nghe xem phía sau có ai đuổi theo không? Đồng cỏ vẫn lặng tờ. Chỉ có vài con dẽ giun gọi nhau ai oán trên những cồn cát và ở chỗ nào xa lăm, xa lăm vắng có tiếng chó sủa.

Bầu trời đen kịt lấm tấm những ngôi sao nhấp nhánh vàng óng. Trên đồng cỏ chỉ có bầu không khí tĩnh mịch và làn gió nặc mùi ngải cứu hắc hắc thân yêu... Grigori rướn người trên bàn đạp, hít một hơi đầy lồng ngực, nhẹ nhõm cả người...

Chương 231

Trời còn lâu mới hửng chàng đã phi ngựa về bãi cỏ trước mặt thôn Tatarsky. Ở một chỗ phía dưới thôn, nơi sông Đông chảy nông nhất, chàng cởi hết quần áo, buộc quần áo, ủng, vũ khí vào đầu ngựa rồi cắn giữ bao đạn và lội xuống bơi cùng với hai con ngựa. Nước lạnh không chịu được làm da chàng như phải bỏng để cho ấm người, chàng cõi bơi thật nhanh bằng tay phải còn tay trái thì nắm thật chắc hai bộ dây cương buộc lại với nhau, vừa bơi vừa khuyến khích hai con ngựa vừa ngụp, vừa thở phì phè.

Lên đến trên bờ, chàng vội vã mặc quần áo, buộc chặt đai bụng của hai bộ yên rồi phi thật nhanh về thôn cho cặp ngựa khỏi bị lạnh.

Grigori cảm thấy mình lạnh buốt vì áo ca-pốt ướt, má yên ướt, cả áo sơ-mi cũng ướt. Hai hàm răng chàng thi nhau tranh trưởng, một cơn gió lạnh truyền đi rân rân trên sống lưng, toàn thân chàng run bần bật, nhưng chẳng mấy chốc chẳng đường phi nhanh đã làm chàng nóng lên và khi gần về đến thôn, chàng cho ngựa chuyển sang bước một để quan sát chung quanh và chú ý nghe ngóng. Chàng quyết định để hai con ngựa ở lại dưới một cái khe, bèn lẩn xuống dưới lòng khe theo sườn dốc đá. Vó ngựa dẫm lên đá vang lên những tiếng lộp cộp khô khan, móng sắt đập xuống làm bắn ra những tia lửa.

Grigori buộc ngựa vào cây ca-ra-it khô mà chàng đã quen từ thời thơ ấu rồi về thôn. Kia là ngôi nhà cổ của họ Melekhov, những vòm đen ngòm của mấy cây táo, cái cành kéo nước giếng dưới chòm sao Đại hùng tinh...

Xúc động đến khó thở, Grigori lẩn xuống sông Đông, rón rén leo qua hàng rào của sân nhà Astakhov, bước tới một khung cửa sổ không đóng cửa chớp. Chàng chỉ nghe thấy những tiếng tim mình đập dồn dập và tiếng những mạch máu giật giật trong đầu. Chàng gõ rất khẽ vào khung cửa sổ, khẽ đến nỗi chính chàng cũng gần như không nghe thấy. Acxinhia lặng lẽ bước ra cửa sổ, chăm chú nhìn ra.

Chàng nhìn thấy nàng áp hai tay lên ngực và nghe thấy tiếng rên không rõ ràng buột khỏi miệng nàng. Grigori ra hiệu cho nàng mở cửa sổ rồi gõ cây súng trường trên lưng xuống. Acxinhia mở toang cánh cửa sổ.

- Khẽ chứ? Chào em? Đừng mở cửa ra vào, để anh leo qua cửa sổ. - Grigori nói thăm thì.

Chàng leo lên bức đất đắp quanh nhà. Hai cánh tay trần của Acxinhia ôm ghì lấy cổ chàng. Hai cánh tay yêu dấu ấy run lên ghê quá đập mãi vào vai chàng, làm Grigori cũng run lẩy.

- Acxiutka... hươm đã nào... cầm hộ anh khẩu súng. - Chàng nói lắp bắp, giọng chỉ nghe hơi rõ.

Grigori dùng một tay đỡ thanh gươm, leo qua bậu cửa sổ, rồi đóng cửa lại.

Chàng định ôm Acxinhia, nhưng nàng nặng nề quí xuống trước mặt chàng, ôm lấy hai chân chàng, úp mặt vào chiếc ca-pốt ướt đẫm của chàng, khắp người run bắn lên vì cố nén cơn nức nở. Grigori bế nàng lên, đặt cho nàng ngồi trên chiếc ghế dài. Acxinhia ngả đầu vào người chàng, giấu mặt trên ngực chàng. Nàng không nói gì cả, mà chỉ ch襻c ch襻c lại run lên một cơn và cắn vào cổ áo ca-pốt của chàng để ghìm những tiếng nức nở và khỏi làm hai đứa trẻ thức giấc.

Xem ra thì một người đàn bà cứng cỏi như Acxinhia cũng đã bị những điều đau khổ đánh quí thế này rồi. Đúng là mấy tháng nay nàng đã phải chịu một cuộc sống đắng cay hết mực... Grigori vuốt những đám tóc loã xoã trên lưng nàng và vùng trán nóng bừng bừng, đầm mồ hôi của nàng. Chàng chờ nàng khóc cho thoả rồi mới hỏi:

- Hai con còn sống khoẻ mạnh không?

- Còn.

Thế Dunhiaska?

- Cả Dunhiaska nữa... Còn sống... và vẫn khoẻ.

- Thằng Miska có nhà không? Nhưng hươm đã nào? Em nín đi chứ, sơ-mi của anh ướt đẫm vì nước mắt em rồi đây nầy... Acxiutka, em yêu

của anh, thôi đủ rồi? Không còn lúc nào mà khóc lóc nữa đâu thì giờ đang gấp lắm... Miska có nhà không?

Acxinhia lau nước mắt rồi đưa hai bàn tay ướt đẫm lên áp chặt vào hai bên má Grigori. Nàng mỉm cười qua hàng nước mắt và mắt không lúc nào rời người yêu, nàng khẽ nói:

- Em sẽ không khóc nữa... Em không khóc nữa rồi... Miska không còn ở đây nữa, đi Vosenskaia đã hơn một tháng rồi, đóng ở một trung đoàn nào ấy. Thôi anh vào thăm hai con đi! Chao ôi, ba cô cháu chúng em trông anh mòn con mắt và chẳng dám ngờ!

Thằng Misatka và con Poliuska đang dang chân dang tay nằm ngủ trên giường. Grigori cúi xuống với chúng nó, đứng lại một lát rồi rón rén bước ra và lặng lẽ ngồi xuống bên cạnh Acxinhia.

- Anh bây giờ như thế nào? - Nàng thăm thì bỗng một giọng sôi nổi.
- Anh về bằng cách nào thế? Dạo vừa qua anh ở đâu? Nhưng nếu họ bắt được anh thì sao?

Anh về đón em đây. Có lẽ chúng nó sẽ không bắt được đâu. Anh đã ở chỗ Fomin. Em có nghe nói không?

- Có Nhưng em đi đâu với anh bây giờ?

- Xuống miền Nam. Đi Kuban hoặc xa hơn nữa. Chúng ta sẽ sống ở đấy ít lâu, đại khái sẽ có cách kiếm ăn. Như thế có được không?

Anh sẽ không ngại làm công việc gì cả. Hai bàn tay anh cần làm việc chứ không cần đánh nhau. Mấy tháng nay trong lòng anh đau đớn ghê gớm... Thôi chuyện ấy sau này hãy nói?

- Nhưng còn hai con?

- Chúng ta sẽ để lại cho Dunhiaska nuôi. Rồi sau sẽ xem sao. Sau này chúng mình sẽ đón chúng nó đi. Thế nào? Em đi chứ?

- Griska... Anh Griska yêu quý...

- Không nên thế! Đừng khóc lóc nữa nhé. Đủ quá rồi đấy! Sau này anh sẽ cùng khóc với em, sẽ còn chán thì giờ... Em sửa soạn đi, hai con ngựa của anh đang chờ dưới khe. Thế nào? Em đi chứ?

- Thế anh nghĩ rằng sẽ thế nào? - Acxinhia bỗng nhiên nói to nhưng nàng lại hốt hoảng áp bàn tay lên môi và liếc nhìn hai đứa trẻ.

- Anh tưởng còn thế nào nữa? - Giọng nàng đã chuyển sang thăm thì. - Em sống một thân một mình sung sướng lắm hay sao? Em sẽ đi, anh Griska, anh yêu của em? Đi bộ em cũng đi, bò lê theo anh em cũng đi, em không ở lại một mình nữa đâu! Không có anh, em không thể nào sống được... Anh giết em còn hơn bỏ em lẩn nữa...

Nàng ra sức ôm chặt lấy Grigori. Chàng hôn nàng rồi đưa mắt nhìn ra cửa sổ. Đêm mùa hè chưa năm đã sáng. Phải nhanh lên mới được - Hay anh nằm xuống một lát nhé! -Acxinhia hỏi.

- Em nói gì lạ vậy? - Chàng hoảng sợ kêu lên. - Trời sắp hửng đến nơi rồi, phải đi đi thôi. Em mặc áo vào rồi sang gọi Dunhiaska cho anh. Trong lúc trời còn tối chúng ta phải tới cái khe Xukhôi rồi. Ở đấy chúng ta sẽ vào rừng nghỉ ban ngày, rồi đến đêm lại đi, em có đi ngựa được không?

- Lạy Chúa tôi, thế nào còn đi được nữa là di ngựa! Em vẫn cứ nghĩ bấy giờ có phải đang trong giấc mơ hay không? Trong khi nằm mơ em vẫn thường thấy anh luôn... mà mỗi lần một khác... - Acxinhia dùng răng cắn giữ mấy cái kẹp tóc, vừa chải đầu vừa lúng túng búng rãnh. Nàng mặc áo xõng rất nhanh rồi bước ra cửa.

- Gọi hai đứa bé dậy nhé! Anh cũng nhìn chúng nó một cái chứ?

- Không, không cần. - Grigori kiên quyết nói.

Chàng móc lẩy túi thuốc trong cái mũ, bắt đầu cuốn một điếu, nhưng Acxinhia vừa ra ngoài, chàng vội bước tới men cái giường, hôn hít hai con rất lâu. Sau đó chàng nhớ tới Natalia và cũng hồi tưởng rất nhiều chuyện trong cuộc đời gian truân của mình rồi chàng khóc.

Dunhiaska bước qua ngưỡng cửa nói:

- Ôi chào anh, anh trai của em? Anh về nhà rồi à? Anh đã lang thang bao nhiêu lâu trên đồng cỏ... - Rồi cô chuyển sang khóc than kể lể. - Hai đứa bé thế là đã chờ được bố về... Bố còn sống sờ sờ mà đã thành côcút...

Grigori ôm lẩy Dunhiaska, nói một cách nghiêm khắc:

- Khẽ chứ, làm hai đứa bé thức dậy bây giờ? Em thôi cái trò này được rồi đấy em ạ! Điệu nhạc này anh đã nghe mãi rồi! Phần nước mắt và khổ não của anh đã quá đù... Anh bảo gọi em sang không phải để thấy em làm thế này đâu. Em đem hai cháu về nuôi nhé!

- Nhưng anh sẽ đi đâu?

Anh sẽ ra đi và đưa cả chị Acxinhia cùng đi. Em đưa hai cháu về với em chứ? Anh thu xếp có công ăn việc làm rồi sẽ đưa hai cháu - Phải thế chứ còn sao nữa? Vì cả hai anh chị cùng đi, em sẽ nhận hai cháu. Không thể để chúng nó lang thang ngoài phố, cũng không thể để cho ở nhà người khác được.

Grigori lặng lẽ hôn Dunhiaska rồi nói:

- Cám ơn em lắm, em gái anh! Anh cũng biết rằng em sẽ không từ chối.

Dunhiaska lặng thinh ngồi lên nắp cái rương rồi hỏi:

- Bao giờ anh chị đi! Đi ngay à?

- Phải.

Nhưng còn nhà cửa thì sao? Còn công việc làm ăn?

Acxinhia trả lời ngập ngừng:

- Cô trông nom hộ cả vậy. Cô cho người ở thuê hay làm thế nào tùy ý. Quần áo, đồ đạc còn lại những gì cô cứ chuyển cả sang bên nhà...

- Em sẽ nói với bà con chung quanh thế nào bây giờ? Nếu người ta hỏi chị đi đâu thì bảo sao? - Dunhiaska hỏi.

- Em cứ bảo chẳng ai biết gì hết, có thể thôi. - Grigori quay sang bảo Acxinhia. - Acxiutka, em quàng quàng lên một chút, sửa soạn đi. Đừng mang theo nhiều. Cứ đem đi một cái áo ấm, hai ba cái váy, đồ lót có bao nhiêu thì mang, các thức ăn cho mấy ngày đầu, chỉ ngăn ấy thôi.

Trời vừa hửng sáng một chút, Grigori và Acxinhia đã bước ra thềm sau khi từ biệt Dunhiaska và hôn hai đứa trẻ vẫn chưa thức giấc. Hai người xuống dốc ra sông Đông rồi men theo bờ sông đi tới cái khe.

- Xưa kia anh và em đã đi Yagonoie như thế này. - Grigori nói. - Nhưng hôm ấy cái tay nải của em to hơn, mà hai chúng mình thì trẻ hơn...

Trong lòng tràn ngập niềm hân hoan và xúc động. Acxinhia liếc nghiêng nhìn Grigori.

- Thế mà em vẫn còn sợ không biết có phải là đang trong giấc mơ hay không đấy? Anh đưa tay cho em sờ cái, nếu không cứ không tin.

Nàng khẽ cười, vừa đi vừa nép sát vào vai Grigori.

Chàng nhìn thấy hai con mắt sưng húp vì nước mắt, long lanh sung sướng của Acxinhia và hai làn má trắng nhợt trong cảnh tranh tối tranh sáng trước lúc trời rạng. Với nụ cười vừa êm vừa chẽ nhạo, chàng nghĩ thầm: "Sửa soạn qua quít là đi luôn, cứ như đi chơi thăm ai đấy... Chẳng có gì làm Acxinhia sợ, quả là một tay đàn bà gan góc!".

Tựa như để trả lời các câu hỏi của chàng. Acxinhia nói:

- Anh thấy chưa, em như thế đấy... thế là em chạy theo anh ngay như con chó con. Anh Griska ạ, vì yêu anh, nhớ anh nên em mới như thế này đấy... Chỉ thương hai đứa trẻ chứ về em thì em chẳng kêu trời một tiếng nào. Em sẽ đi theo anh đến tất cả mọi nơi, dù đi đến cái chết!

Hai con ngựa nghe thấy tiếng bước chân hai người, khẽ hí lên.

Trời sáng ra rất nhanh. Một dải sát chân trời đã đông đúc hời ửng hồng. Trên sông Đông, sương mù bốc lên ngùn ngụt từ mặt nước.

Grigori tháo hai con ngựa, đỡ Acxinhia ngồi lên yên. Đối với chân Acxinhia dây bàn đạp có phần quá dài. Chàng bức mình nghĩ rằng mình chưa sửa soạn chu đáo, bèn buộc ngắn bót hai đoạn dây da rồi ngồi lên con ngựa thứ hai:

- Bám sát lấy anh nhé, Acxiút ca! Chúng mình lên khỏi cái khe rồi sẽ chuyển sang nước đại. Lúc ấy em sẽ đỡ bị lắc. Đừng thả lỏng dây

cương. Con ngựa nhỏ em cưỡi nó không thích như thế. Nhưng cẩn thận hai bên đầu gối. Có khi nó nghịch tinh tìm cách cắn đầu gối đấy. Böyle giờ thì đi thôi!

Phải vượt tám vec-xta mới tới được khe Xukhoi. Hai người cưỡi ngựa loáng cái đã qua được chặng đường. Đến khi mặt trời mọc, ngựa đã tới cạnh khu rừng. Đến cửa rừng, Grigori xuống ngựa, giúp Acxinhia tụt xuống.

- Thế nào, em thấy thế nào? Chưa quen đi ngựa, cũng vất vả phải không? - Chàng mỉm cười hỏi.

Mặt Acxinhia đỏ ửng sau chặng đường đi ngựa, hai con mắt đen láy của nàng long lanh.

Tốt lắm! Còn hơn đi bộ. Nhưng chỉ có hai chân... - Rồi nàng ngượng ngùng mỉm cười. - Anh quay mặt đi một lát, anh Griska ạ, để em xem hai chân bị làm sao. Da cứ ngứa ngứa thế nào ấy... Hình như bị sướt thì phải.

- Mới một tí, sẽ khỏi thôi. - Grigori an ủi. - Em duỗi ra co vào một chút, kéo chân em cứ run lên thế nào ấy... - Rồi chàng nheo mắt âu yếm nói giấu. - Chà, đàn bà Cô-dắc như em!

Chàng chọn một khoảng rừng trống nhỏ ngay dưới đáy khe rồi nói:

- Chúng mình sẽ đóng trại ở đây, em sắp xếp đi, Acxiutka!

Grigori tháo yên ngựa, buộc chân sau của chúng rồi giấu yên ngựa và vũ khí xuống dưới một bụi cây. Sương rơi tràn trề làm lớp cỏ như mang màu xám xanh, nhưng trên sườn khe, nơi vẫn còn lưu cá tranh tối tranh sáng lúc ban mai, cỏ lại màu xanh da trời bêch bêch. Vài con ong bò vẽ màu da cam mơ màng trong những đài hoa vừa hé nở. Sơn ca cất tiếng ngân lanh lảnh trên đồng cỏ, trong khi trên những đầm lúa, trong những khoảng đủ mọi thứ thơm phức của đồng cỏ, cún cút cứ luôn miệng nhắc đều đặn: "Đi ngủ đi! Đi ngủ đi! Đi ngủ đi!" Grigori gối đầu lên cái yên, nằm xuống làm nát cả đầm cỏ bên cạnh cụm sồi. Cả những tiếng cún cút đánh nhau kêu ríu rít, tiếng sơn ca hót như ru ngủ lẫn làn gió ấm áp thổi từ bên kia sông Đông sang qua những khoảng cát chưa nguội sau một đêm, tất cả đều ru chàng ngủ. Đối với người khác thế nào không biết, chứ đối với Grigori, một anh chàng đã nhiều đêm liền không ngủ thì đúng là đã đến lúc phải ngủ rồi. Những con cún cút khuyên chàng nhắm mắt lại và Grigori bị cái ngủ đánh bại, bắt đầu thiu thiu. Acxinhia ngồi xuống bên cạnh chàng, chẳng nói chăng rắng. Nàng mơ màng dùng môi rút những cánh màu tím của bông cỏ mật thơm phức.

- Anh Griska này, ở đây không có ai đến bắt chúng ta chứ? - Nàng đưa cuống hoa sát vào cái má râu ria xồm xoàm của Grigori và khẽ hỏi.

Grigori phải vất vả lăm mới tỉnh lại giữa lúc đã mơ mơ màng màng. Chàng trả lời khàn khàn:

- Trên đồng cỏ chằng có ma nào đâu. Böyle giờ đúng là lúc vắng người nhất đây. Anh ngủ đây, Acxinhia ạ, còn em thì coi hai con ngựa một lát. Sau đó em sẽ ngủ. Anh đã buồn ngủ rũ ra rồi... anh ngủ đây... Bốn ngày bốn đêm liền... Lát nữa sẽ nói chuyện...

Acxinhia cúi xuống với Grigori, gạt lại cho chàng món tóc xoã xuống trán, và khẽ ghé môi lên hai bên má chàng:

- Griska yêu quý, anh yêu của em, đầu anh đã có bao nhiêu tóc bạc...
- Nàng khẽ thăm thỉ. Anh già mất rồi phải không? Mới gần đây anh còn là một chàng trai trẻ... - Rồi với nụ cười âu sầu hé trên môi, nàng lại buồn rầu ngắm khuôn mặt của Grigori.

Chàng đang ngủ, miệng không mím chặt, hơi thở đều đặn. Hai hàng mi đen rung rung với những đầu lông mi cháy nắng, môi trên hơi động đầy, để hở những cái răng trắng, sát sin sít. Acxinhia nhìn chàng kỹ hơn và mãi đến lúc này nàng mới nhận thấy răng chỉ trong mấy tháng xa cách, chàng đã thay đổi đến bao nhiêu. Có một cái gì khắc nghiệt, gần như tàn bạo hiện lên trên những nếp nhăn sâu nằm ngang giữa hai hàng lông mày, trên đường môi và trên hai gò má gồ nhọn của con người mà nàng yêu say đắm... Và lần đầu tiên nàng nghĩ rằng trong chiến trận, những khi chàng ngồi trên ngựa với thanh gươm tuốt trần trong tay thì nom chàng đáng sợ biết chừng nào. Nàng đưa mắt xuống dưới, nhìn hai bàn tay xù xì rất to của chàng và không hiểu sao tự nhiên rùng mình.

Một lát sau, Acxinhia nhẹ nhàng đứng lên, đi qua khoảng rừng trống. Nàng vén cao vạt váy, cõi giữ cho khỏi ướt vì lớp cỏ đẫm sương mai. Ở một chỗ nào đó đằng xa có con suối chảy róc rách trên đá. Nàng đi xuống chỗ có dòng nước chảy dưới lòng khe lót bằng những phiến đá đầy rêu và những đám cỏ xanh rờn. Nàng uống ít nước nguồn mát rượi, lau rửa rồi dùng chiếc khăn lau thật khô khuôn mặt đỏ bừng lên. Một nụ cười lặng lẽ không lúc nào rời khỏi môi nàng, hai con mắt long lanh tràn trề hạnh phúc. Grigori đã lại về với nàng rồi? Những điều sẽ xảy ra nhưng còn chưa biết rõ lại vãy gọi nàng với ảo ảnh của hạnh phúc... Trong những đêm không ngủ, Acxinhia đã khóc mất nhiều nước mắt, và nàng đã phải chịu đựng bao nhiêu đau khổ trong mấy tháng gần đây. Mới hôm qua thôi, trong vườn rau, khi mấy người đàn bà trong thôn vừa xới khoai tây trong mảnh vườn bên cạnh, vừa hát một bài sầu thảm của cánh đàn bà, tim nàng đã đau nhói, se lại, và nàng đã bắt giác lắng nghe.

*Ngỗng xám ơi, ngỗng xám ơi.
Phải chăng đến lúc ngỗng bơi về nhà?
Ngỗng về còn lại mình ta,
Đêm ngày nước mắt chan hoà ngỗng ơi...*

Một giọng nữ cao cất lên, than thở về số phận đắng cay của một người đàn bà, Acxinhia không sao nén được lòng mình, hai hàng nước

mắt cứ tuôn lã chã! Nàng muôn làm việc để quên hết mọi điều, muôn chèn át nỗi buồn nhớ nhức nhối trong lòng, nhưng nước mắt cứ làm mờ hai con mắt, rơi lã chã từng giọt to xuống cụm khoai tây xanh rờn, xuống hai bàn tay rã rời, và nàng không còn nhìn thấy gì nữa; không làm gì được nữa. Nàng ném cái cuốc bàn đay, nắm xuống đất, úp mặt vào lòng bàn tay, mặc cho nước mắt chảy tràn trề.

Mới hôm qua nàng còn nguyễn rủa cuộc đời mình, mọi vật chung quanh còn xám xịt và rầu rĩ như trong một ngày mưa dầm. Nhưng hôm nay toàn thế giới lại hiện ra trước mắt nàng, vui vẻ và tươi sáng như sau một trận mưa thuận ngày hè. "Cả chúng mình cũng sẽ tìm thấy phần hạnh phúc của mình" - Nàng nghĩ thầm và thẩn thờ nhìn những đám lá sồi tinh vi như đồ chạm trổ đang sáng bừng lên dưới những tia nắng nhạt thêch của vùng mặt trời mới mọc.

Về phía nắng dài, những đoá hoa thơm ngào ngọt nở rực rỡ muôn màu trên những bụi cây. Acxinhia ngắt lấy một bó to rồi nhẹ nhàng ngồi xuống gần chỗ Grigori đang ngủ. Nhớ lại thời thanh xuân, nàng bắt đầu lết một vòng hoa. Vòng hoa rất đẹp, nàng ngắm nghía giờ lâu rồi cắm thêm vào vài bông tăm xuân hồng hồng và đặt lên phía trên đầu Grigori.

Đến khoảng chín giờ thì tiếng ngựa hí làm Grigori thức giấc. Chàng hốt hoảng ngồi chồm dậy, đưa hai tay sờ chung quanh tìm vũ khí.

- Không có ai đâu. - Acxinhia khẽ nói. - Có gì mà anh sợ thế?

Grigori dụi mắt, mỉm nụ cười ngái ngủ.

- Anh đã quen sống theo loài thỏ rồi. Ngay trong khi ngủ cũng vẫn phải hé một mắt ra nhìn, hơi có tiếng động là run bắn người... Cái trò ấy, cô nàng ạ, không chóng mắt thói quen được đâu. Anh ngủ đã được lâu chưa?

- Chưa. Hay là anh ngủ nữa đi!

- Anh thì phải ngủ một ngày một đêm liền mới đã mắt. Chúng ta ăn sáng thì hơn. Bánh mì và con dao anh bỏ trong những túi yên. Em ra mà lấy, còn anh đi cho ngựa uống nước đây.

Chàng đứng dậy, cởi áo ca-pốt, ngọ nguậy hai vai. Mặt trời chiếu rất nóng. Gió lay động những đám lá cây và qua tiếng lá xào xạc, không còn nghe thấy tiếng con suối róc rách như hát nữa.

Grigori lội xuống nước, lấy những tảng đá và cành cây chất thành một cái đập rồi dùng gươm đào đất ném vào các kẽ đá. Khi nước đã lên cao sau cái đê mà chàng vừa đập, chàng dắt hai con ngựa tới cho uống nước. Sau đó chàng tháo hàm thiếc và lại thả cho chúng ăn cỏ.

Trong khi ăn sáng Acxinhia hỏi:

- Đến đây rồi chúng mình sẽ đi đâu?

Đi Morozovskaia. Chúng ta sẽ đến Platov rồi từ đấy sẽ đi bộ.

- Nhưng còn ngựa?
- Chúng mình sẽ bỏ lại.
- Tiếc quá, anh Griska ạ! Hai con ngựa tốt tốt là, con xám thì đúng là nhìn không chán mắt, thế mà bỏ à? Anh đã lấy được nó ở đâu thế?
- Kiếm được đấy... - Grigori cười nhạt chẳng có gì là vui vẻ. - Cướp được của một gã người Tavria.

Chàng nín lặng một lát rồi nói:

- Tiếc hay không tiếc cũng phải bỏ... Chúng mình không thể bán ngựa được đâu?

- Nhưng tại sao anh lại mang vũ khí? Chúng mình cần đến vũ khí làm gì? Cầu Chúa che chở, nếu có ai trông thấy thì lại mang vạ vào thân.

- Đi đêm thì ai trông thấy chúng mình? Anh còn giữ lại để cho đỡ sợ. Không có thì cứ ngay ngày thế nào ấy... Chúng mình bỏ hai con ngựa rồi vũ khí cũng bỏ nốt. Đến lúc ấy sẽ không cần nó nữa.

Ăn sáng xong, hai người nằm trên chiếc áo ca-pôt trải dưới đất.

Grigori cõi cưỡng lại cái buồn ngủ nhưng vô ích. Acxinhia chống khuỷu tay kể cho chàng nghe mình đã sống như thế nào trong khi không có chàng đã phải chịu bao nhiêu đau khổ trong thời gian đó.

Grigori nghe tiếng nàng nói đều đều trong cơn buồn ngủ không sao chống lại được và không đủ sức giương hai hàng mi nặng chình chịch. Có lúc chàng hoàn toàn không nghe thấy Acxinhia nói gì.

Tiếng nàng nói cứ xa dần, trầm xuống rồi lắng hẵn. Grigori rùng mình tỉnh lại, nhưng chỉ vài phút sau đã lại nhắm mắt. Cái mệt mỏi rã rời còn mạnh hơn nguyện vọng và ý chí của chàng.

- Hai đứa nhớ quá, cứ hỏi bố đâu? Em đã tìm mọi cách dỗ chúng nó, đặc biệt cố âu yếm gần gũi. Rồi chúng nó quen dần, cứ bám lấy em và bắt đầu ít về với Dunhiaska. Con Poliuska thì dịu dàng và ngoan lắm. Em lấy cái giẻ rách khâu cho nó vài con búp bê, thế là nó chỉ loay hoay chơi búp bê dưới gầm bàn. Một hôm thằng Misatka chạy từ ngoài phố về, người nó run bần bật. Em hỏi nó: "Con làm sao thế?" Nó khóc nghe đến là thương: "Bạn chúng nó không chơi với con nữa. Chúng nó bảo bố may là thằng thổ phi. Mẹ ơi có thật bố là thằng thổ phi không? Thổ phi là như thế nào hả mẹ? Em bèn bảo nó: "Bố con chẳng phải là thổ phi đâu. Bố con... chỉ là một người bất hạnh thôi". Thế là nó quấn lấy em với những câu hỏi: tại sao lại bất hạnh và bất hạnh là như thế nào? Chẳng còn làm thế nào nói cho rõ được nữa... Anh Griska ạ, chính chúng nó đã bắt đầu gọi em là mẹ, nhưng anh đừng nghĩ rằng em dạy chúng nó như thế đấy Còn Miska thì đối với chúng nó rất tốt, rất âu yếm. Nó không chào hỏi em, cứ quay mặt đi qua, nhưng có hai lần ở trên trấn về có mang đường cho hai con. Prokho thì lúc nào cũng đau khổ buồn nhớ anh. Hắn cứ bảo thế là hết đời một con người. Tuần trước

hắn tạt vào nói chuyện về anh, khóc khóc là... Chúng nó có đến khám xét bên em, chỉ cố tìm vũ khí, cả dưới nóc nhà, dưới hầm nhà, chẳng thiếu chỗ nào...

Grigori thiếp đi, không nghe được hết câu chuyện. Ngay bên trên đầu chàng, những đám lá của một cây dâu da non cứ rủ rỉ dưới làn gió. Những đé nắng vàng vàng lướt qua trên mặt chàng. Acxinhia hôn rất lâu hai con mắt nhắm nghiền của chàng, rồi chính nàng cũng áp má vào tay Grigori, thiếp đi, mắt ngủ mà miệng vẫn cười.

Mãi đêm khuya, khi trăng đã lặn, hai người mới rời khỏi khe khô. Sau hai tiếng đồng hồ cưỡi ngựa đã xuống tới bờ sông Tria. Tiếng cuốc cuốc râm ran trên bãi cỏ ven sông, ếch nhái gân cổ kêu ộp oạp trên khúc sông mọc đầy lau sậy và xa xa, không biết ở chỗ nào có con quạ đang rên rỉ khàn khàn.

Những mảnh vườn kéo dài san sát trên bờ sông, với một màu đen bạc bẽo qua làn sương mù.

Lúc sắp đến đầu cầu Grigori dừng ngựa. Cái thôn hoàn toàn chìm trong bầu không khí trầm lặng của lúc nửa đêm. Grigori đưa gót ủng thúc ngựa rẽ sang bên cạnh. Chàng không muốn cưỡi ngựa qua cầu vì không tin tưởng gì cái cảnh lặng tờ này và còn thấy sợ nó. Tới lề thôn chàng cho ngựa lội qua sông, và vừa rẽ vào một ngõ hẹp thì từ dưới cái rãnh có một người nhô lên, sau lưng hắn còn ba người nữa.

- Đứng lại! Ai?

Nghe tiếng quát, Grigori giật bắn người như bị đánh bất ngờ, chàng kéo cương. Chỉ trong nháy mắt chàng đã tự nhủ được rồi lớn tiếng trả lời:

- Người mình đây! Nói xong chàng quay ngoắt con ngựa và chỉ kịp rỉ tai Acxinhia - Lùi lại! Theo sau anh!

Bốn người trong vọng gác của đội trung thu lương thực vừa tới đây nghỉ đêm lặng lẽ lững thững bước tới gần chàng. Một người đứng lại, quét que diêm châm thuốc. Grigori quật mạnh cho con ngựa của Acxinhia một roi. Nó vùng lên và lập tức phi nước đại.

Grigori áp sát người xuống cổ ngựa, phi theo. Lặng đi vài giây nặng nề rồi một loạt đạn nổ như sấm, những ánh lửa loé lên rạch qua đêm tối Grigori nghe thấy một tiếng đạn rít gay gắt và một tiếng hô kéo dài:

- Báo đô-ô-ông!

Khi tới cách bờ sông chừng trăm xa-gien, Grigori đuổi kịp con ngựa xám đang phi những sải rất dài. Lên đến ngang nó, chàng kêu to:

- Cúi xuống, Acxiutka. Cúi thấp xuống nữa?

Acxinhia kéo cương rồi ngửa người ra sau, ngã vật sang bên cạnh. Grigori kịp đỡ được nàng, nếu không nàng đã ngã.

- Em bị thương à? Trúng vào đâu?! Em nói đi chứ! - Grigori hỏi, giọng khàn hản đi.

Nàng cứ nín thinh và mỗi lúc một ngã nặng thêm xuống tay chàng. Vẫn cho ngựa chạy, Grigori kéo nàng sát vào với mình.

Chàng thở hổn hển, khẽ nói:

- Lạy Chúa tôi! Em cũng nói lẩy một tiếng chứ! Em làm sao thế này?!

Nhưng Acxinhia vẫn im thin thít. Chàng không nghe thấy nàng rên một tiếng nào hay nói một lời.

Sau khi chạy tới cái thôn được chừng hai vec-xta, Grigori kéo ngựa rẽ ngoặt ra khỏi con đường, xuống một cái khe. Chàng xuống ngựa, bế Acxinhia trên tay, nhẹ nhàng đặt nàng xuống đất.

Chàng cởi áo ấm nàng đang mặc, xé rách trên ngực nàng chiếc sơ-mi vải hoa và áo lót, mò mẫm sờ thấy vết thương. Viên đạn xuyên vào xương bả vai bên trái của Acxinhia, phá vỡ cái xương và xuyên cheo qua phía dưới xương đòn gánh bên phải. Grigori run rẩy dùng hai bàn tay đầm máu móc trong túi yên lấy ra chiếc sơ-mi lót sạch của chàng và một gói băng cá nhân. Chàng khẽ nâng Acxinhia dậy, kê đầu gối xuống dưới lưng nàng, bắt đầu băng vết thương và cố ngăn những tia máu phun ra từ phía dưới xương đòn gánh. Chẳng mấy chốc những mảnh áo sơ-mi và đoạn băng đã đen ngòm, ướt đẫm. Miệng Acxinhia hé hé, máu cũng ứa ra miệng nàng, kêu lọc ọc trong họng nàng. Grigori sợ tưởng chết đi được, chàng hiểu rằng thế là hết, rằng điều khủng khiếp nhất có thể xảy ra trong đời chàng đã xảy ra...

Với Acxinhia trên tay, chàng bước rất cẩn thận xuống dưới khe theo con đường hẻm đầy phân cùi len lỏi giữa những đám cỏ theo sườn dốc đứng. Đầu nàng oặt xuống vai chàng, không còn một chút khí lực gì nữa. Chàng nghe thấy tiếng Acxinhia thở lẩn với nhưng tiếng sắc và một thứ tiếng như huýt sáo, chàng cảm thấy dòng máu ấm tuôn ra khỏi người nàng, trào ra từ miệng nàng xuống ngực mình. Cả hai con ngựa đều lẩn theo chàng xuống dưới khe. Chúng thở phì phì, bắt đầu nhai những túm cỏ mọng nước, hàm thiếc kêu lách cách.

Acxinhia tắt thở trên tay Grigori lúc trời sắp rạng. Nàng vẫn không tỉnh lại một lúc nào. Chàng lặng lẽ hôn cặp môi lạnh buốt, mặn mặn vị máu của nàng, nhẹ nhàng đặt nàng xuống cỏ rồi đứng dậy. Một sức mạnh không biết từ đâu bỗng xô vào ngực chàng, đẩy chàng lùi lại, rồi ngã ngửa ra, nhưng chàng lại hốt hoảng đứng chồm dậy. Rồi chàng lại ngã lăn nữa, cái đầu không đội mũ đập xuống đá rất đau. Sau đó chàng cú quỳ một chỗ, rút thanh gươm ra khỏi vỏ và bắt đầu đào huyệt. Chàng đào vội vã, nhưng trong họng cứ ngột ngạt và để cho dễ thở một chút, chàng xé toạc chiếc áo sơ-mi đang mặc.

Không khí mát rượi lúc trời sắp sáng làm ngực chàng đang đẫm mồ hôi bỗng lạnh đi và chàng bắt đầu thấy đào không khó khăn lắm nữa.

Không nghỉ một phút nào, chàng bới đất bằng hai tay và băng thanh gươm, nhưng khi cái huyệt đào sâu được tới ngang thắt lưng thì đã mệt nhiều thì giờ.

Grigori chôn Acxinhia của chàng dưới ánh sáng rực rỡ lúc sớm mai. Sau khi đã đặt nàng xuống huyệt, chàng để hai tay ngắm ngäm đã nhợt nhạt sau khi chết bắt chéo trên ngực, lấy chiếc khăn bit đầu phủ lên mặt nàng để đất khỏi lọt vào mắt nàng, cặp mắt he hé nhìn dăm dăm lên trời và đã bắt đầu mờ đục. Chàng từ biệt nàng và tin chắc rằng mình sẽ không rời xa nàng lâu lắm...

Chàng dùng hai tay vỗ rất kỹ chất đất sét vàng ẩm ướt trên nấm mồ và quì rất lâu bên cạnh, đầu gục xuống, khẽ lắc lư.

Bây giờ chàng không có gì phải vội vã nữa rồi. Tất cả thế là hết. Mặt trời đã lên khỏi miệng khe qua lớp sương mù mung lung như khói mà làn gió hanh lùa tới. Những tia nắng chiếu vào làm những đám tóc trắng trên cái đầu trán của Grigori óng ánh như bạc, và trườn lên khuôn mặt nhợt nhạt, nom rất khủng khiếp trong cái vẻ bất động hoàn toàn của nó. Như tinh dậy sau một cơn ác mộng, chàng ngẩng đầu, nhìn thấy bầu trời đen ngò chụp lên đầu mình cùng với vầng mặt trời đen sáng loá mắt.

Chương 232 (Chương kết)

Trong những ngày đầu xuân, khi tuyết đã tan và lớp cỏ nằm rạp xuống trong mùa đông khô dần thì trên đồng cỏ bắt đầu có những chỗ bị đốt cháy. Lửa bị gió lùa, chảy cuồn cuộn từng dòng, đốt lem leм những đám cỏ thê mục khô, leo lên những bụi cỏ tác-ta cao, lướt trên những khoảng ngải cứu đen nâu xịt, trườn xuống những chỗ đất thấp... Và sau đó, trên đồng cỏ còn lưu rất lâu mùi đất cháy nứt khét lẹt và đắng hắc. Chỗ nào cỏ non cũng xanh rờn và rất vui mắt. Bên trên, vô số những con sơn ca bay chập chờn trên bầu trời xanh ngắt.

Ngỗng trời di cư bay về kiếm ăn trong lớp cỏ. Gà nước sà xuống làm tổ để qua mùa hạ. Nhưng ở các nơi lửa lan qua, đất bị cháy thui không còn sức sống đen lại như một điểm chảng lành. Chim chóc không đến đây làm tổ, thú rừng lảng tránh ra nơi khác, chỉ có làn gió nhanh như có cánh hoành hành bên trên, lùa than xám và bụi hắc đi rất xa.

Cuộc đời Grigori cũng đã đen lại, hệt như một khoảng đồng cỏ bị lửa đốt trụi. Chàng đã mất hết mọi thứ gì mà trong thâm tâm chàng coi là quý nhất. Cái chết tàn khốc đã lấy đi tất cả của chàng, đã phá hoại tất cả. Chỉ còn lại hai đứa con. Nhưng bản thân chàng vẫn cố sống cố chết bám lấy mảnh đất, tựa như cuộc đời đã đổ vỡ tan tành của chàng đích thật vẫn còn có một giá trị gì đó đối với chàng và đối với người khác...

Sau khi chôn cất Acxinhia, chàng đi lang thang không mục đích ba ngày liền trên đồng cỏ, nhưng không về nhà mà cũng không lên

Vosenskaia đầu thú. Đến ngày thứ tư, chàng bỏ hai con ngựa tại một thôn thuộc trấn Ust-Khopeskaia rồi vượt qua sông Đông, đi bộ đến rừng sồi Slasevskaia. Hồi tháng Tư bầy thỏ phi của Fomin đã bị đánh tan lẩn đầu tiên ở cửa khu rừng này. Ngay từ hồi ấy, hồi tháng Tư, chàng đã nghe nói rằng có những tên đào ngũ đến ở hòn trong rừng sồi. Vì không muốn quay về với Fomin, Grigori đã lẩn đến chỗ bọn đào ngũ.

Chàng lang thang vài ngày trong khu rừng bát ngát. Tuy đói khổ đói sở nhưng chàng không quyết định đến một nơi nào có người ở.

Cùng với cái chết của Acxinhia, chàng đã mất cả lý trí lẫn lòng dũng cảm xưa kia. Một cành cây gãy, một tiếng xào xác trong rừng rậm, tiếng kêu của một con chim đêm, cái gì cũng làm chàng sợ hãi, luống cuống. Grigori phải ăn những quả dâu xanh, những thứ nấm nhỏ gì đó, ăn cả lá phi tử, người gầy rộc. Đến cuối ngày thứ năm có những tên đào ngũ bắt gặp chàng trong rừng, đưa chàng về hầm của chúng.

Chúng có bảy tên. Cả bọn đều là dân những thôn chung quanh đấy. Chúng đã đến ở trong rừng từ mùa thu năm ngoái, khi bắt đầu có lệnh động viên. Chúng sống một cách cẩn kiêm tháo vát trong, một cái hầm rất rộng và gần như không thiếu thốn gì cả. Đêm đêm chúng thường trở về thăm gia đình và khi quay về hầm, chúng mang theo bánh mì, bánh khô, lúa mạch, bột mì, khoai tây, còn thịt để nấu súp thì chúng có thể kiếm rất dễ dàng trong những thôn khác, bằng cách thỉnh thoảng lại đánh cắp một con gia súc.

Một tên đào ngũ trước kia đi lính ở trung đoàn Cô-dắc số Mười hai nhận ra Grigori, vì thế cả bọn đã nhận cho Grigori ở lại, không có tranh cãi gì đặc biệt.

Ngày tháng nặng nề trôi qua, Grigori không còn nhớ được hôm nào là ngày nào nữa. Chàng sống lẩn hồi trong rừng đến tháng Mười, nhưng từ đó bắt đầu có những trận mưa thu rồi trời trở rét. Lòng nhớ con, nhớ nơi thôn xóm thân yêu bắt thẫn thức tinh trong lòng chàng với một sức mạnh bất ngờ...

Để có việc gì đó giết thì giờ, chàng thường ngồi suốt ngày trên chiếc giường ván, lấy gỗ gọt những chiếc muỗng, khoét những cái bát hoặc làm những hình người, hình súc vật bằng đá mềm. Chàng cố hết sức không nghĩ ngợi gì cả, không để cho chất độc của sự thương nhớ thẩm vào trong lòng mình. Ban ngày thì chàng còn có thể làm như thế, nhưng trong những đêm đông dài đằng đẵng, chàng lại bị nỗi buồn nhớ và các hồi ức hoàn toàn làm chủ. Chàng thường trăn trọc rất lâu trên giường, không sao ngủ được. Ban ngày tốp người ở trong hầm không ai nghe thấy chàng hé răng nửa lời than vãn, nhưng đêm đêm chàng thường thức giấc, run run đưa tay sờ lên mặt thì thấy hai bên má cũng như bộ râu xồm xoàm để nửa năm không cạo đều đầm đìa nước mắt.

Chàng thường nằm mơ thấy hai con, Acxinhia, mẹ cùng tất cả những người thân thuộc ngày nay không còn sống nữa. Toàn bộ sự sống của

Grigori đều dồn cả về quá khứ, nhưng cái quá khứ ấy có vẻ như một giấc mơ ngắn ngủi mà nặng nề. "Thể nào cũng phải trở về thôn xóm thân yêu một lần nữa, thăm lại đứa nhỏ rồi chết cũng được, - Chàng thường có ý nghĩ như thế.

Đến đầu mùa xuân, một hôm bỗng nhiên thấy Trumakov mò đến.

Hắn ướt đầm đìa đến ngang thắt lưng, nhưng nom vẫn tràn trề sức sống và hăng hái hoạt bát như xưa. Hắn hong khô quần áo bên cạnh cái bếp lò, sưởi cho ấm người rồi ghé ngồi lên cái giường ván của Grigori.

- Cậu Melekhov ạ, sau hồi cậu bỏ đi, không ở với bọn mình nữa ấy, bọn mình đã qua rất nhiều nơi! Tới cả vùng Astrakhan lẫn vùng đồng cỏ Kalmys... Bọn mình đã nghênh ngáo đi khắp gầm trời! Còn cái chuyện đã làm đổ máu bao nhiêu người thì không tài nào tính được. Bọn chúng nó bắt vợ của Yakov Efimovich làm con tin, tịch thu hết tài sản, vì thế ông ấy tức điên lên, ra lệnh chém tất cả những thằng nào làm việc cho Chính quyền Xô viết. Thể là bọn mình bắt đầu chém tuốt tuồn tuột: cả những thằng giáo viên lẫn đủ mọi hạng y sĩ, kỹ sư nông học... Chẳng có đứa qui quái nào không bị chém! Nhưng bây giờ bọn mình không còn nữa rồi, hoàn toàn không còn nữa rồi. - Hắn thở dài nói và vẫn còn co ro vì rét. - Lần đầu chúng bị đánh tan nát ở gần Chisanskaia và trước đây một tuần ở gần Xolomnyi. Nhân lúc đêm tối chúng nó bao vây bọn mình từ ba phía, chỉ để một lối lên gò, nhưng phía đó toàn là tuyết, ngựa đị sụt đến bụng... Đến lúc trời rạng chúng nó nổ súng máy bắn chết sạch. Chỉ sống sót có hai mống là mình và thằng bé, con của Fomin. Cả Yakov Efimovich cũng chết trận... Chết ngay trước mắt mình. Viên đạn thứ nhất bắn vào chân ông ấy, phá vỡ xương bánh chè, viên đạn thứ hai trúng đầu nhưng chỉ sượt qua thôi. Ông ấy ngã ngựa đến ba lần. Chúng mình đứng lại, xốc dậy, đỡ lên yên nhưng ông ấy chỉ cho ngựa chạy thêm được vài bước là lại ngã. Một viên thứ ba lại tìm thấy ông ấy, trúng sườn... Đến lúc ấy chúng mình đành phải bỏ ông ấy lại. Mình phóng ngựa đi chừng trăm bước, quay đầu nhìn lại thì thấy ông ấy đã nằm gục xuống rồi mà còn bị hai thằng cưỡi ngựa vung gươm xả thêm...

- Còn sao nữa, câu chuyện đúng là phải đi đến kết cục như thế. - Grigori nói thản nhiên.

Trumakov ngủ lại một đêm trong hầm. Sáng hôm sau hắn từ biệt ra đi.

- Cậu đi đâu bây giờ? - Grigori hỏi.

Trumakov mỉm cười trả lời:

- Đi kiểm một cuộc sống đỡ nhọc nhằn. Hay là cậu cùng đi với mình nhé!

- Không, cậu đi một mình đi.

- Phải, mình với cậu không thể cùng sống với nhau được... Cậu Melekhov ạ, cái nghề thủ công gọt muỗng khoét bát của cậu không hợp với mình đâu. - Trumakov nói giọng châm biếm rồi bỏ mũ chào - Lạy Chúa tôi, xin cảm ơn các ông cướp hiền lành đã cho ăn cho ngủ. Cầu Chúa ban cho các cậu một cuộc sống vui nhộn, nếu không ở chỗ các cậu đây buồn chết được. Các cậu sống lẩn lút trong rừng, cầu nguyện cái bánh xe gãy, chẳng nhẽ như thế cũng là sống hay sao?

Sau khi hắn đi rồi, Grigori còn ở lại thêm trong rừng sồi một tuần nữa, rồi chàng sửa soạn lên đường.

- Về nhà à? - Một tên đào ngũ hỏi chàng?

Lần đầu tiên từ khi đến ở trong rừng, Grigori hơi nhếch mép cười:

- Về nhà.

Có lẽ cứ nán lại đến mùa xuân đã. Đến mồng một tháng Năm họ ban lệnh ân xá cho chúng mình, lúc ấy hãy phân tán.

- Không, mình không chờ được. - Grigori nói rồi từ biệt cả bọn.

Sáng hôm sau chàng ra tới sông Đông, chỗ trước mặt thôn Tatarsky. Chàng đứng nhìn rất lâu ngôi nhà thân yêu, mặt tái đi vì xúc động và sung sướng. Rồi chàng gỡ cây súng trường, bỏ túi dắt xuống, móc trong đó ra ít kim chỉ, nắm bùi nhùi bằng sợi gai, cái lọ đựng dầu lau rồi không hiểu sao đếm số đạn. Tất cả còn mười hai kẹp đạn và hai mươi sáu viên rời.

Ở đoạn dốc đứng, tuyết đã trôi từ trên bờ xuống, nước sông trong vắt màu xanh lá cây đậm bì bõm liêm vào những mép băng đâm ra tua tua như những mũi kim. Grigori ném xuống nước cây súng trường, khẩu *Nagan*, sau đó chàng dốc hết những viên đạn xuống và chùi tay rất cẩn thận vào vạt áo *ca-pốt*.

Chàng qua sông Đông ở phía dưới thôn, trên lớp băng tháng Ba đã bị tiết trời trở ấm làm mỏng yếu rồi bước những bước rất dài về nhà. Ngay từ xa chàng đã trông thấy thằng Misatka đang đứng ở chỗ xuống bến đò. Chàng phải cố hết sức tự chủ mới không chạy xổ tới với nó.

Thằng Misatka đang bẻ những thỏi băng nhỏ bám trên một tảng đá ném đi và chăm chú nhìn theo những thỏi băng xanh xanh lăn xuống dốc.

Grigori bước tới bờ dốc, thở hổn hển gọi con, giọng khản đi:

- Misatka? Con trai yêu của bố?

Thằng Misatka hốt hoảng nhìn chàng rồi lại đưa mắt nhìn xuống. Nó đã nhận ra bố nó trong con người râu ria xồm xoàm nom rất đáng sợ này...

Tất cả những lời âu yếm nụng nịu mà đêm đêm chàng thường khẽ lầm bẩm mỗi khi nhớ tới hai đứa con của chàng ở đấy, trong khu rừng

sồi, đến lúc nầy đã trôi hết khói trí nhớ của chàng. Chàng quỳ xuống, hôn hai bàn tay hồng hồng, lạnh buốt của con, rồi nghẹn ngào chỉ nói được mấy tiếng:

- Con... con...

Rồi Grigori bẽ thằng con trai của chàng lên. Hai con mắt ráo hoảnh, sáng rực như điện đại của chàng cứ nhìn chăm chăm vào mặt nó như muốn nuốt lấy. Chàng hỏi:

- Ở nhà như thế nào hả con? Cô và Poliuska có còn sống, còn khoẻ không?

Vẫn không nhìn bõ, thằng Misatka khẽ trả lời:

- Cô Dunhiaska vẫn khoẻ, nhưng Poliuska đã chết dạo mùa thu... Vì bệnh yết hầu. Còn chú Miska thì đi bộ đội...

Chà, thế là ước mơ nhỏ nhoi của Grigori trong bao nhiêu đêm không ngủ đã được thực hiện. Chàng đã đứng bên cạnh cổng ngôi nhà thân yêu, thằng con bồng trên tay.

Đây là tất cả những gì trong đời còn lại được cho chàng, nó tạm thời còn gắn bó chàng với mảnh đất, với toàn bộ cái thế giới bao la đang hiện lên rạng rỡ dưới vùng mặt trời lạnh lẽo.

HẾT